

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

04 - 2017

349

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

04-2017

349

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	468
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	498
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	588
<u>PHẦN V:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1502
<u>PHẦN VI:</u> Sửa đổi đơn	1507
<u>PHẦN VII:</u> Chuyển giao đơn	1544
<u>PHẦN VIII:</u> Đính chính	1550

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	468
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	498
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	588
<u>PART V:</u> Requests on Substantive Examination	1502
<u>PART VI:</u> Amendment of Applications	1507
<u>PART VII:</u> Transfer of Applications	1544
<u>PART VIII:</u> Correction	1550

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **51567**
- (21) 1-2014-04334 (51)⁷ **G06F 3/041**
- (22) 14.08.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2014/000767 14.08.2014 (87) WO2016/011568 28.01.2016
- (30) CN 201410357414.X 25.07.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2014

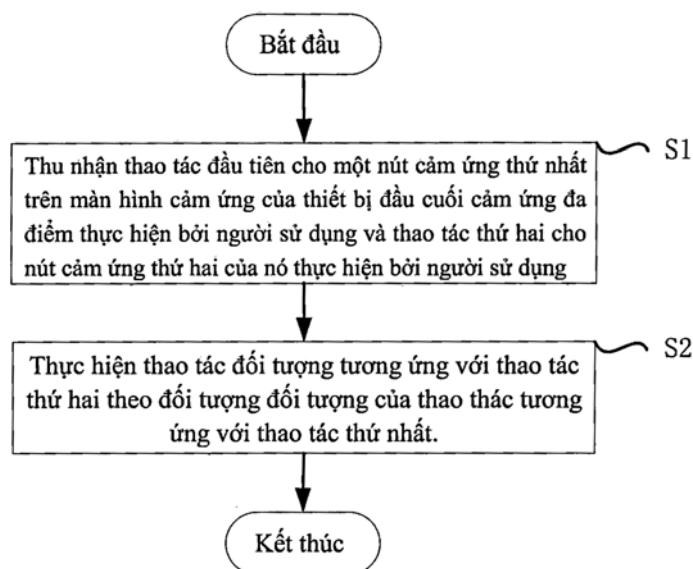
(71) SHANGHAI DOUWU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3 Floor, Building No. 5, 88 Darwin Road, Pudong District, Shanghai, China 201203

(72) MAO Xin Liang (CN), ZHOU Tian Wei (CN), CHEN Er Xi (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

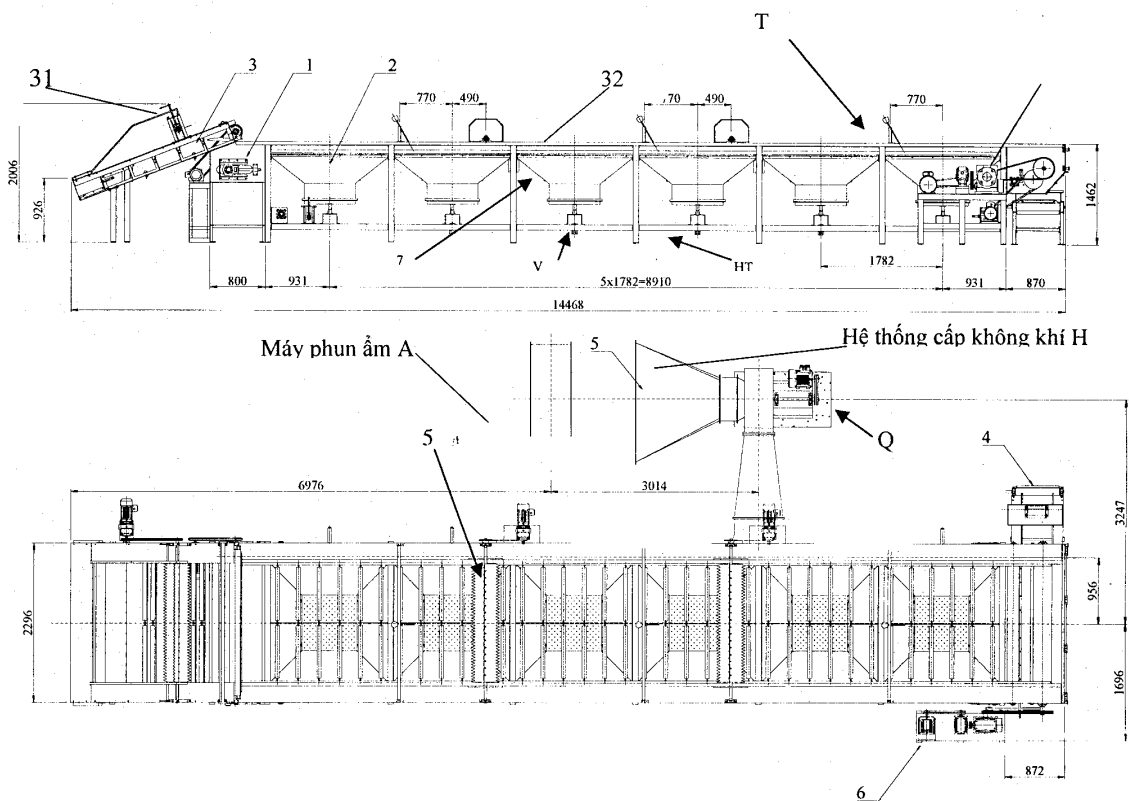
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẢM ỨNG ĐA ĐIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và công cụ điều khiển cảm ứng cho thiết bị đầu cuối cảm ứng đa điểm, trong đó công cụ điều khiển cảm ứng thu nhận thao tác thứ nhất của nút cảm ứng thứ nhất trên màn hình cảm ứng của thiết bị đầu cuối cảm ứng đa điểm của người sử dụng và thao tác thứ hai cho nút cảm ứng thứ hai của nó thực hiện bởi người sử dụng, sau đó thực hiện thao tác đối tượng tương ứng với thao tác thứ hai theo đối tượng đối tượng của thao tác tương ứng với thao tác thứ nhất. So với sáng chế trước, với hai nút thao tác trên màn hình cảm ứng đa điểm, sáng chế đã hỗ trợ sự tương tác người-máy tính phức tạp hơn cho người sử dụng, ví dụ, điều hướng và di chuyển một ký tự được chọn bằng nút 1 và các thao tác có thể thực hiện bằng ký tự đã được lựa chọn và thực hiện bởi nút 2, do đó nâng cao sự tiện lợi và tính đa dạng các hoạt động của màn hình cảm ứng đa điểm và hiệu quả của sự tương tác của người-máy tính, cũng như các trải nghiệm cho người dùng.



- (11) **51568**
- (21) 1-2015-00786 (51)⁷ **H04N 7/08**, 5/445
- (22) 10.03.2015 (43) 25.04.2017
- (30) 10-2014-0027632 10.03.2014 KR
- (71) ALTICAST CORPORATION (KR)
(Seocho-dong) 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-858, Republic of Korea
- (72) Chang-Hwan KANG (KR), Sung-Woo NAM (KR), Jin-Gwan KIM (KR), Da-Hye HYOUNG (KR), Jae-Hwan PARK (KR), Jung-Ik LEE (KR), Ju-Hyun WON (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ KÊNH VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ KÊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ kênh. Phương pháp có thể tạo ra danh sách kênh bao gồm số kênh đã nhập bởi người sử dụng và danh sách kênh xem chủ yếu và hiển thị cùng lúc danh sách kênh và danh sách kênh xem chủ yếu. Ở đây, danh sách kênh bao gồm ít nhất một kênh trong đó số bắt đầu từ số kênh đã nhập, và danh sách kênh xem chủ yếu bao gồm một hoặc nhiều kênh được người sử dụng xem chủ yếu với số kênh đã nhập.

- (11) **51569**
- (21) 1-2015-03559 (51)⁷ **A23F 3/08**
- (22) 28.09.2015 (43) 25.04.2017
- (71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGỌC THỊNH (VN)
 Nhà 40/60/4 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Duy Thịnh (VN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) THIẾT BỊ LÊN MEN LIÊN TỤC CHÈ ĐEN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lên men dùng trong các nhà máy chè. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị lên men liên tục chè đen (T) bao gồm bộ phận tiếp liệu có băng tải tiếp liệu (3) được dẫn động bằng động cơ (1) và guồng gạt (31) bao gồm các cánh gạt (311) cách đều nhau được bố trí bên trên băng tải tiếp liệu; các môđun lên men (2) được dẫn động bằng hệ thống dẫn động, các môđun nối tiếp với nhau và nối với bộ phận tiếp liệu, mỗi môđun này bao gồm: băng tải lên men (32) được đục lỗ, phễu cấp không khí (7) được bố trí bên dưới băng tải lên men, guồng đảo chè (5) bao gồm các cánh đảo chè cách đều nhau được bố trí bên trên băng tải lên men để liên tục đảo trộn lớp chè trên băng tải lên men; hệ thống cấp không khí ẩm (H) bao gồm quạt ly tâm, hệ ống dẫn kết nối đến phễu cấp không khí của môđun lên men; và máy tạo ẩm được bố trí trước quạt ly tâm để cấp hơi ẩm một cách có kiểm soát vào hệ ống dẫn được nối với phễu cấp không khí ở phía dưới băng tải lên men.



- (11) **51570**
- (21) 1-2015-03592 (51)⁷ **C12Q 1/68**
- (22) 30.09.2015 (43) 25.04.2017
- (71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)
Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Trần Văn Khánh (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐỘ BIẾN GEN DYSTROPHIN Ở BỆNH NHÂN MẮC BỆNH LOẠN DƯỠNG CƠ DUCHENNE VÀ LOẠN DƯỠNG CƠ BECKER
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định đột biến gen trên bệnh nhân bị loạn dưỡng cơ Duchenne (Duchenne Muscular Dystrophy-DMD) và loạn dưỡng cơ Becker (BMD). Quy trình dựa trên việc phát hiện các đột biến điểm dựa trên việc giải trình tự gen dystrophin, từ đó xây dựng và hoàn thiện bản đồ đột biến gen dystrophin, từ đó xây dựng được liệu pháp điều trị gen ở mức độ tế bào áp dụng trên bệnh nhân DMD/BMD.

(11) 51571

(21) 1-2015-03620

(51)⁷ F23G 5/04

(22) 01.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.10.2015

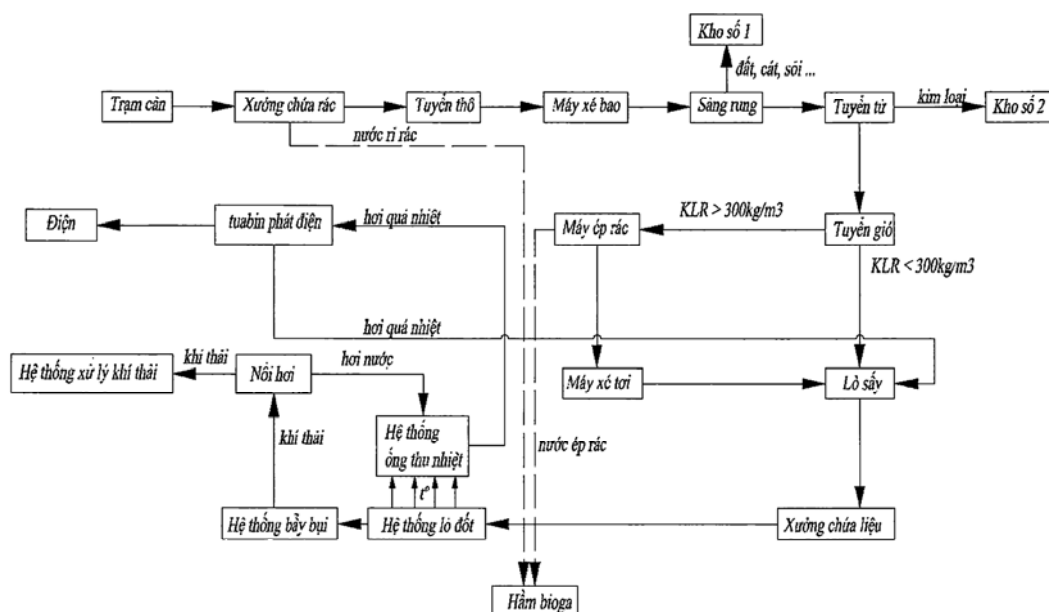
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)

161 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Trần Đình Ban (VN), Nguyễn Văn Dũng (VN), Ngô Hồng Tuấn (VN), Kiều Đào Lâm (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI BẰNG CHU TRÌNH ĐỐT TUẦN HOÀN TẬN THU NHIỆT NĂNG VÀ PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý rác thải bằng chu trình đốt tuần hoàn tận thu nhiệt năng phát điện. Hệ thống xử lý rác thải theo sáng chế bao gồm: nhà chứa rác để chứa rác được thu gom vận chuyển về nhà máy; phương tiện phun chất diệt khuẩn và khử mùi (EM) để diệt khuẩn và khử mùi rác; rãnh thu nước được bố trí trong nhà chứa rác và nối thông tới hầm bioga để thu nước rác từ nhà chứa rác về hầm bioga; hệ thống tuyển thô và loại bỏ đất cát, đá sỏi nhỏ lẫn trong rác để phân loại thô và loại bỏ đất cát, đá sỏi nhỏ lẫn trong rác sau xử lý diệt khuẩn và khử mùi; hệ thống tuyển rác theo tỷ trọng và xử lý ép nước trong rác và ép rác thành bánh; máy xé rác và đánh toi rác; hệ thống sấy rác để sấy rác sau khi được xé và đánh toi, hệ thống này được cấp nhiệt từ sau tuabin phát điện; lò đốt sơ cấp và hai lò đốt thứ cấp thứ nhất và thứ hai để đốt rác; tuabin phát điện được dẫn động bởi nồi hơi quá nhiệt được thu nhiệt từ lò đốt thứ cấp nêu trên. Sáng chế là giải pháp tổng thể theo quy trình tuần hoàn xử lý rác thải dựa trên công nghệ sinh hoá, nhiệt hoá và các giải pháp cơ lý khác cho phép xử lý hết nguồn rác thải phát sinh trong ngày, triệt tiêu nguồn gây ô nhiễm và chuyển hoá các thành phần khác nhau của chất thải rắn (CTR) thành nhiên liệu, năng lượng, vật liệu xây dựng và các sản phẩm tái tạo khác từ CTR.



(11) **51572**

(21) 1-2015-03643

(51)⁷ **B01F 17/00**

(22) 02.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2015

(71) VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Lê Na (VN), Nguyễn Minh Khoa (VN), Nguyễn Văn Mai (VN)

(54) CHẤT PHÂN TÁN DẦU VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT PHÂN TÁN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất phân tán dầu chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng):

- chất hoạt động bề mặt anion natri dioctyl sulfosuxinat: 18- 36;

- chất hoạt động bề mặt nonion Span 80: 6 - 20;

- chất hoạt động bề mặt nonion Tween 80: 14-20;

- chất hoạt động bề mặt nonion Tween 85: 10 - 25;

- dầu kerosen: 5 - 20;

- xyclohexan : 5 - 12;

- dipropylen glycol monobutyl ete (DPMBE): 6 - 20;

- cồn etanol: 6 - 12; và

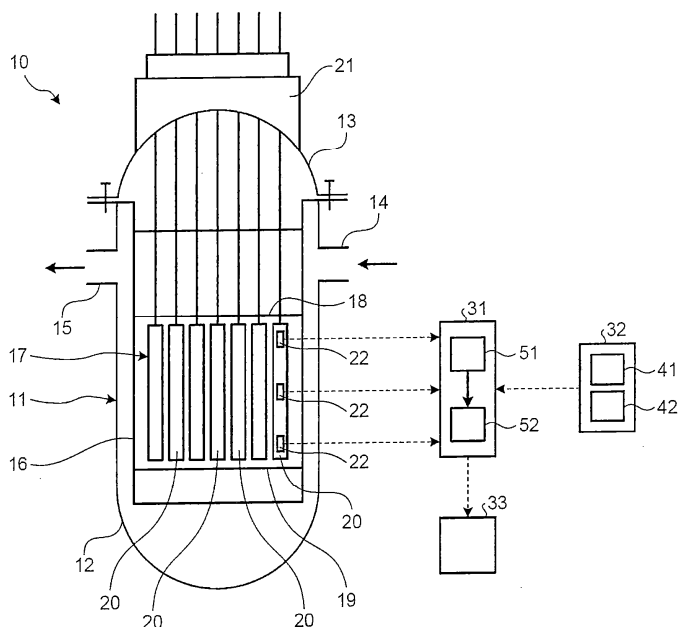
- propylen glycol (PG): 3-18.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo chất phân tán này.

- (11) **51573**
- (21) 1-2015-03664 (51)⁷ **G21C 17/00**, 17/10, 17/108
- (22) 04.09.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/075206 04.09.2015 (87) WO2016/203661 22.12.2016
- (30) 2015-123228 18.06.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2015

- (71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan
- (72) TAKEMOTO, Yuki (JP), KIRIMURA, Kazuki (JP), KOSAKA, Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI LẬP CÁC GIÁ TRỊ ĐO HƯỚNG TRỰC TRONG NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tái lập các giá trị đo hướng trực trong nhiên liệu hạt nhân, là thiết bị mà tính toán phân bố tốc độ phản ứng hướng trực bằng cách tái lập nhiều giá trị đo được đo bởi nhiều bộ dò luồng neutron (22, 22a, 22b, 22c, 22d, 22e và 22f) mà được bố trí ở các khoảng cách định trước trong bó nhiên liệu (20) dọc theo phương hướng trực của bó nhiên liệu (20), vì bộ tạo thông số tái lập (51) mà tạo ra thông số tái lập trên cơ sở dữ liệu thiết kế lõi, hoặc dữ liệu phân tích lõi, và hệ số điều chỉnh dữ liệu, và bộ tạo phân bố tốc độ phản ứng hướng trực (52) tính toán phân bố tốc độ phản ứng hướng trực trên cơ sở các giá trị đo mà được đo bởi các bộ dò luồng neutron (22, 22a, 22b, 22c, 22d, 22e và 22f) và thông số tái lập mà được tạo ra bởi bộ tạo thông số tái lập (51), phân bố đo hướng trực chính xác trong nhiên liệu hạt nhân thu được bằng cách tái lập các giá trị đo.



(11) **51574**

(21) 1-2015-03668

(51)⁷ **A61K 36/48**, 9/06, 9/18

(22) 02.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2015

(75) **NGUYỄN ĐỨC BỘ (VN)**

Tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **THUỐC MỠ VÀ THUỐC BỘT ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ LÁ VÔNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc mỡ được điều chế từ lá vông dùng để điều trị bỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc bột dùng để điều trị bỏng là than hoạt tính từ lá vông.

(11) **51575**

(21) 1-2015-03711

(51)⁷ **F03B 13/00**

(22) 06.10.2015

(43) 25.04.2017

(71) HWAJIN ENTERPRISE CO., LTD. (KR)

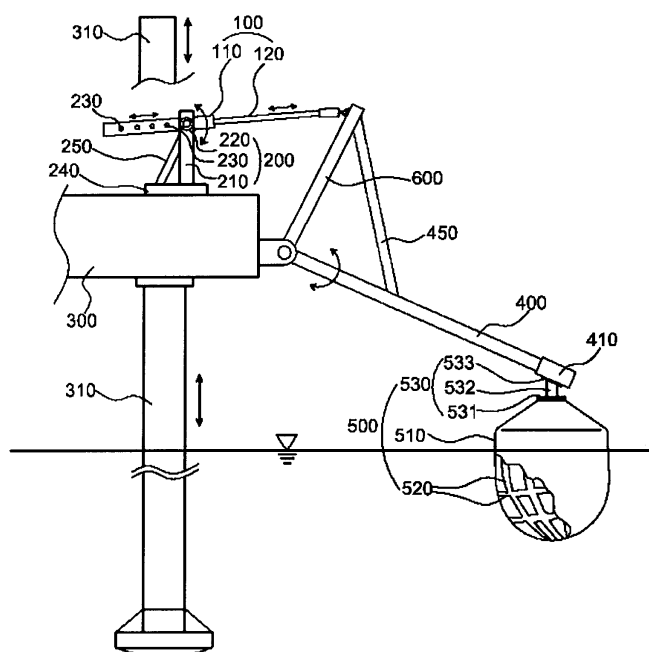
25, Mieumsandan 2-ro, Gangseo-gu, Busan, 46748, Republic of Korea

(72) IM, Jongseok (KR), LEE, Sangmin (KR), YOON, Yeong-gyoo (KR), JOO, Kangsoo (KR), HONG, Haelim (KR), CHOI, Suyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN BẰNG NĂNG LƯỢNG SÓNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát điện bằng năng lượng sóng bao gồm: đế (300); tay đòn (400) có một đầu được lắp có thể quay được với đế và đầu còn lại được lắp với vật nổi (500) nổi trên mức nước biển; khối biến đổi thứ nhất (100) được đặt trên bề mặt trên của đế (300) và có thể kéo dài ra theo một chiều; khối biến đổi thứ hai (200) được tạo ra trên bề mặt trên của đế (300) và được lắp có thể quay được với khối biến đổi thứ nhất (100) tại vị trí có thể thay đổi được; và khung kết nối (600) có đầu trên được lắp có thể quay được với đầu kéo dài ra được của khối biến đổi thứ nhất (100) và đầu dưới được lắp với một đầu của tay đòn (400) để được kết hợp với tay đòn (400), và thiết bị này có thể thay đổi vị trí kết hợp để cho hiệu suất phát điện tối ưu cũng như nâng cao tính thuận lợi trong việc bảo dưỡng và sửa chữa.



- (11) **51576**
- (21) 1-2015-03778 (51)⁷ **A01K 67/033**
- (22) 09.10.2015 (43) 25.04.2017
- (75) KIỀU VĂN GIỎI (VN)
Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- (54) THỨC ĂN DÙNG CHO TRÙN QUẾ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NUÔI VÀ SẢN XUẤT TRÙN QUẾ CON
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dùng cho trùn quế, phương pháp và thiết bị nuôi và sản xuất trùn quế con. Thức ăn dùng cho trùn quế bao gồm các nguồn nguyên liệu sẵn có, rẻ tiền như bã cà phê, bã mía, bã bia, bã nấm, mùn cưa, các loại thức ăn thừa như bánh mì, bánh phở, rau, củ, quả, các axit amin, chất vi lượng, khoáng chất, chế phẩm vi sinh vật hữu ích (EM) để xử lý mùi hôi và phân huỷ nhanh các nguyên liệu. Các nguyên liệu này được xay nhuyễn, trộn đều rồi cho lên men để tạo thành hỗn hợp thức ăn dạng sền sệt, ướt dùng cho trùn quế.

(11) 51577

(21) 1-2015-03779

(51)⁷ F03D 11/00

(22) 09.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2015

(75) LẠI BÁ ẮT (VN)

Số 32/24 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DẠNG MẶT VẠN VỎ ĐỒ CHO CÁNH TUABIN GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định dạng mặt vạn vỏ đồ cho cánh tuabin gió có kết cấu khung giàn và bề mặt vạn vỏ đồ bao gồm các bước: chọn bề rộng $b \leq 10\%$ chiều dài cánh, với tuabin gió có tốc độ biến đổi chọn độ dài cánh và vận tốc quay tại tốc độ gió định mức để vận tốc dài đầu cánh khoảng 250 km/h, góc nghiêng tối ưu của mặt cánh xác định tại vận tốc gió định mức được giữ nguyên khi vận tốc gió giảm, với tuabin gió có tốc độ cố định chọn độ dài cánh và vận tốc quay cố định để vận tốc dài đầu cánh khoảng 180 km/h, xác định góc nghiêng tối ưu α , cho mặt vạn vỏ đồ tại mỗi vị trí cánh bằng cách tìm độ lớn của góc α để biểu thức: $(v-d_i\omega\cot\alpha_i)^2 \cos\alpha_i \sin^2 \alpha_i$ đạt giá trị cực đại, với điều kiện: $0 < \alpha_i < 90^\circ$ & $(d_i\omega\cot\alpha_i) > 0$, trong đó các thông số được xác định là v : bằng một nửa vận tốc gió định mức; ω : vận tốc góc cố định của tuabin và d_i : khoảng cách từ vị trí thứ i đến trục tuabin, khi vận tốc gió giảm tới vận tốc gió cho tuabin dừng, góc nghiêng của cánh được điều khiển tăng đều đến dưới 89° , khi vận tốc gió tăng đến vận tốc gió định mức, góc nghiêng của cánh được điều khiển giảm đều, độ tăng giảm góc nghiêng là bằng nhau.

(11) **51578**

(21) 1-2015-03786

(51)⁷ **C08J 3/12**, 7/12, 7/14

(22) 09.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2015

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN XUÂN HÀ TĨNH (VN)**

Xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN), Nguyễn Văn Cần (VN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT BAO GỒM NHỰA NHIỆT ĐỎ VÀ SERICIT BIẾN TÍNH,
VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến vật liệu compozit bao gồm nhựa nhiệt dẻo và sericit biến tính, cụ thể hơn là vật liệu compozit bao gồm nhựa polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) và sericit biến tính mà là sericit được xử lý bề mặt bằng axit stearic để sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất các sản phẩm nhựa và compozit. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu compozit nêu trên, trong đó quy trình này bao gồm các bước sau: biến tính sericit nguyên liệu bằng cách xử lý bề mặt sericit bằng chất hoạt động bề mặt là axit stearic để thu được sericit biến tính; phối trộn nhựa nhiệt dẻo và sericit biến tính thu được ở bước trên để làm tăng khả năng phân tán của sericit vào trong nhựa nhiệt dẻo; và tạo hạt cho thành phẩm vật liệu compozit. Quy trình theo sáng chế cải thiện được tính chất cơ lý và giảm giá thành sản phẩm.

(11) **51579**

(21) 1-2015-03787

(51)⁷ **F16H 03/74**, 03/76, 13/06, 13/14,
15/04, 37/08, 48/06, 48/10, 48/22,
59/40

(22) 09.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2015

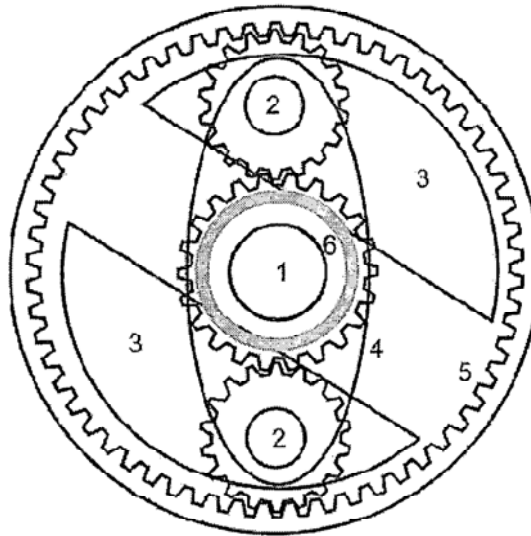
(75) **BÙI ĐĂNG BÌNH (VN)**

Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỘP SỐ TỰ ĐỘNG VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số tự động vi sai là loại hộp số vô cấp, sử dụng bộ vi sai bánh răng hành tinh và bộ ly hợp ly tâm tự động: trong đó bánh răng mặt trời (1) (của bộ vi sai) ăn khớp với các bánh răng hành tinh (2) truyền lực ra từ động cơ, các bánh răng hành tinh (2) ăn khớp với vành răng trong (5) và truyền lực ra trục bánh xe, các búa ly hợp (3) ma sát với vành răng để tạo ra tỷ số truyền thích hợp phụ thuộc theo ma sát mặt đường hoặc tốc độ của bánh xe mà không cần dùng điện hoặc thủy lực để điều khiển. Hộp số tự động vi sai này có cấu tạo đơn giản, bảo toàn được công suất động cơ, và có thể được dùng để thay thế các loại hộp số thông thường trên ô tô, xe máy.



(11) 51580

(21) 1-2015-03795

(51)⁷ A63G 9/00, A47C 1/00, 4/00

(22) 09.10.2015

(43) 25.04.2017

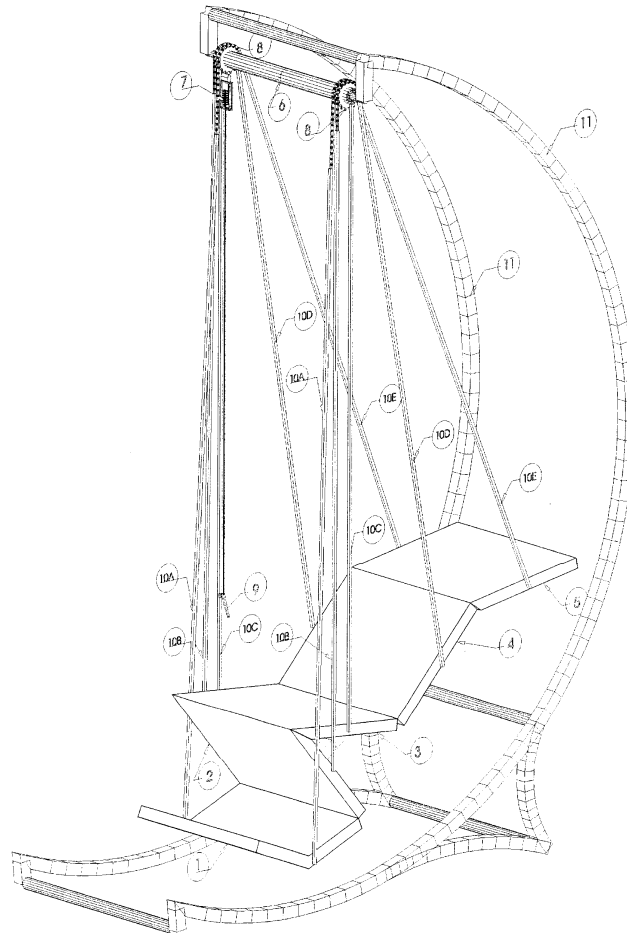
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.10.2015

(75) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)

thôn Minh Thành, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(54) XÍCH ĐU CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI HÌNH DẠNG

(57) Sáng chế đề cập tới xích đu có phần đu khác biệt ở chỗ kết cấu bản đỡ có thể hoạt động ở các trạng thái vừa cứng vừa mềm, gồm năm bản ghép biến hình (1), (2), (3), (4), (5), cơ cấu dây văng động trên thanh treo (10) xích nối bánh răng (8A), (8B), bộ trục đồng tâm (6A), (6B), (6C) và hệ thống khóa hãm (7), tay kéo (9), tất cả liên kết tạo thành hệ thống chuyển động song hành đồng bộ nhằm điều khiển, định vị phần bản đỡ ghép vừa xoay góc vừa có thể thay đổi hình dạng (biến hình) linh hoạt theo các tư thế khác nhau của người sử dụng.



(11) **51581**

(21) 1-2015-03797

(51)⁷ **C07H 17/00**, A61K 36/00, 31/00

(22) 12.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2015

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

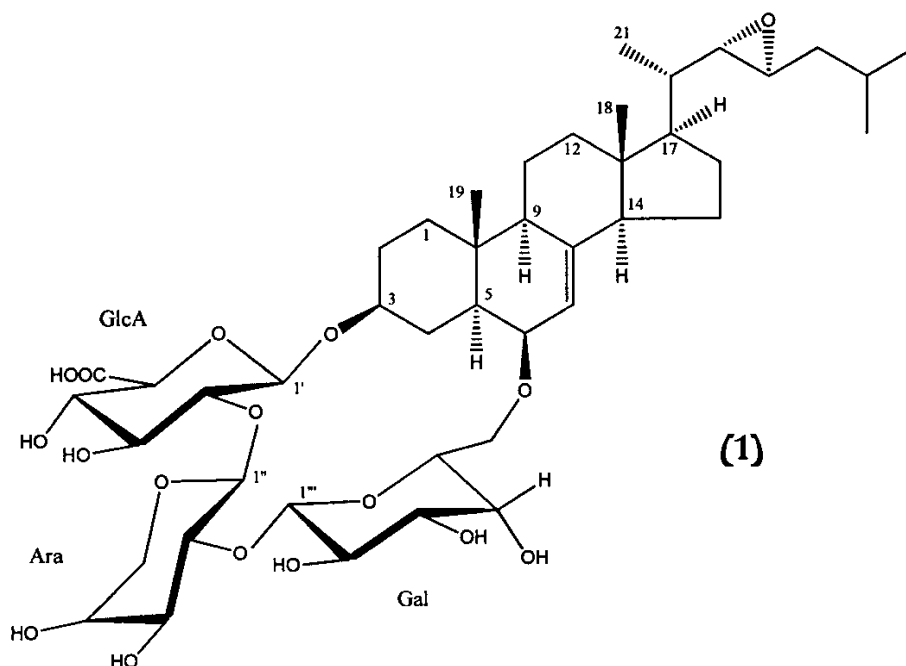
2. G.B. ELYAKOV PACIFIC INSTITUTE OF BIOORGANIC CHEMISTRY, FAR EAST BRANCH OF THE RUSSIAN ACADEMY OF SCIENCES (RU)

Pr. 100-let Vladivostoku 159, 690022 Vladivostok, Russian Federation

(72) Alla A. Kicha (RU), Natalia V. Ivanchina (RU), Trịnh Thị Thu Hương (VN), Anatoly I. Kalinovskiy (RU), Pavel S. Dmitrenok (RU), Timofey V. Malyarenko (RU), Ekaterina S. Menchinskaya (RU), Ekaterina A. Yurchenko (RU), Evgeny A. Pislyagin (RU), Dmitry L. Aminin (RU), Phạm Quốc Long (VN), Valentin A. Stonik (RU)

(54) HỢP CHẤT LUZONICOSIT B VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SAO BIỂN ECHINASTER LUZONICUS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (20R,22S,23S)-3-O-[6-O-(β -D-galactopyranosyl)-(1 \rightarrow 2)- α -L-arabinopyranosyl-(1 \rightarrow 2)- β -D-glucuronopyranosyl]-3 β ,6 β -dihydroxy-5 α -cholest-7-en-22,23-epoxy (luzonicosit B) có công thức (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất này từ loài sao biển *Echinaster luzonicus*.



(11) **51582**

(21) 1-2015-03798

(51)⁷ **C07H 17/00**, A61K 36/00, 31/00

(22) 12.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2015

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

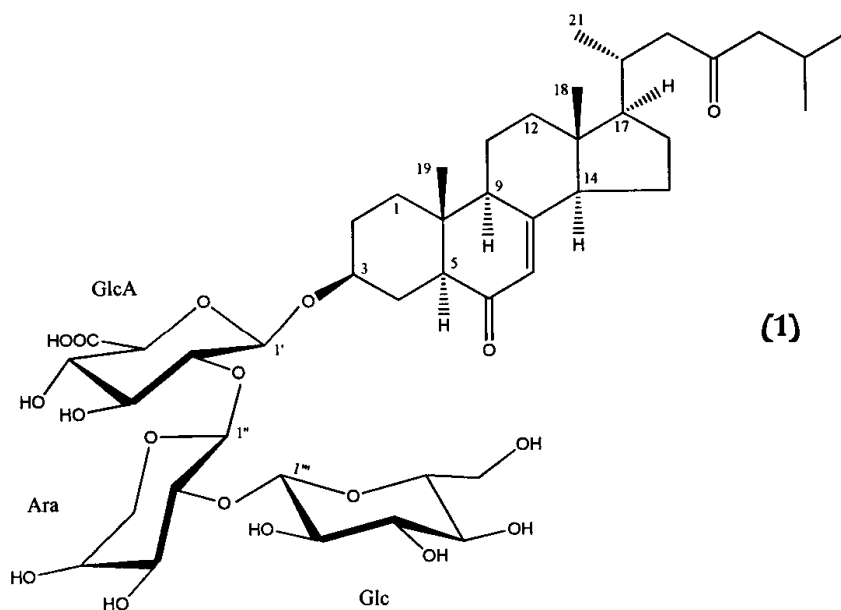
2. G.B. ELYAKOV PACIFIC INSTITUTE OF BIOORGANIC CHEMISTRY, FAR EAST BRANCH OF THE RUSSIAN ACADEMY OF SCIENCES (RU)

Pr. 100-let Vladivostoku 159, 690022 Vladivostok, Russian Federation

(72) Alla A. Kicha (RU), Natalia V. Ivanchina (RU), Trịnh Thị Thu Hương (VN), Anatoly I. Kalinovsky (RU), Pavel S. Dmitrenok (RU), Timofey V. Malyarenko (RU), Ekaterina S. Menchinskaya (RU), Ekaterina A. Yurchenko (RU), Evgeny A. Pislyagin (RU), Dmitry L. Aminin (RU), Phạm Quốc Long (VN), Valentin A. Stonik (RU)

(54) HỢP CHẤT LUZONICOSIT F VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SAO BIỂN ECHINASTER LUZONICUS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (20R)-3β-O-[β-D-glucopyranosyl)-(1→2)-α-L-arabinopyranosyl-(1→2)-β-D-glucuronopyranosyl]-5α-cholest-7-en-6,23-dion (luzonicosit F) có công thức (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất này từ loài sao biển *Echinaster luzonicus*.



(11) 51583

(21) 1-2015-03799

(22) 12.10.2015

(51)⁷ C07H 17/00

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2015

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

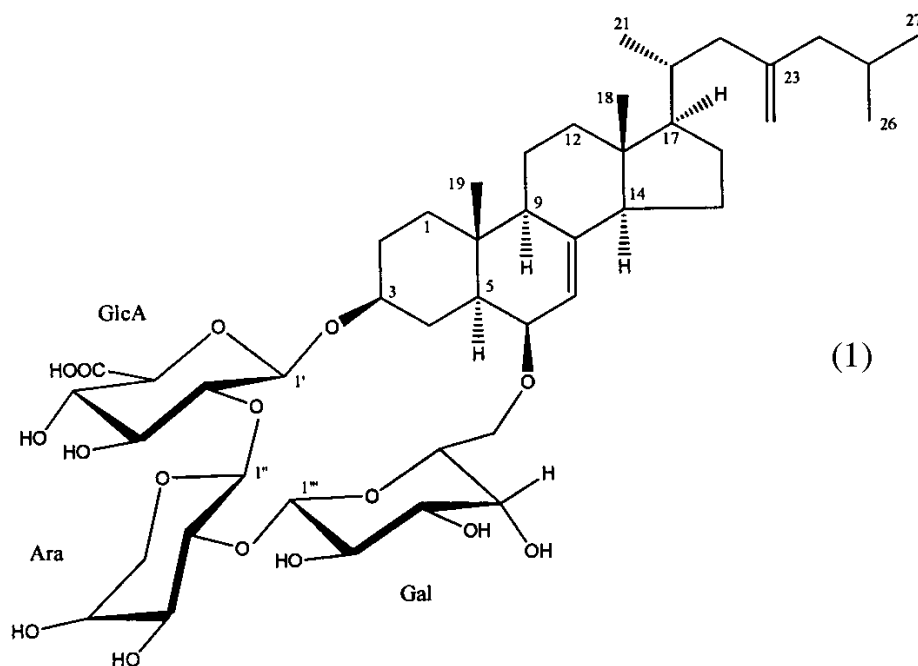
2. G.B. ELYAKOV PACIFIC INSTITUTE OF BIOORGANIC CHEMISTRY, FAR EAST BRANCH OF THE RUSSIAN ACADEMY OF SCIENCES (RU)

Pr. 100-let Vladivostoku 159, 690022 Vladivostok, Russian Federation

(72) Alla A. Kicha (RU), Natalia V. Ivanchina (RU), Trịnh Thị Thu Hương (VN), Anatoly I. Kalinovskiy (RU), Pavel S. Dmitrenok (RU), Timofey V. Malyarenko (RU), Ekaterina S. Menchinskaya (RU), Ekaterina A. Yurchenko (RU), Evgeny A. Pisyagin (RU), Dmitry L. Aminin (RU), Phạm Quốc Long (VN), Valentin A. Stonik (RU)

(54) HỢP CHẤT LUZONICOSIT D VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SAO BIỂN ECHMASTER LUZONICUS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (20R,22S,23S)-3-O-[6-O-(β-D- glucopyranosyl)-(1→2)-α-L-arabinopyranosyl-(1→2)-β-D-glucuronopyranosyl]-3β,6β-dihydroxy-5α-cholest-7-en-23-on (luzonicosit D) có công thức (1). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất này từ loài sao biển *Echinaster luzonicus*.



(11) 51584

(21) 1-2015-03802

(51)⁷ B07B 1/22

(22) 12.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2015

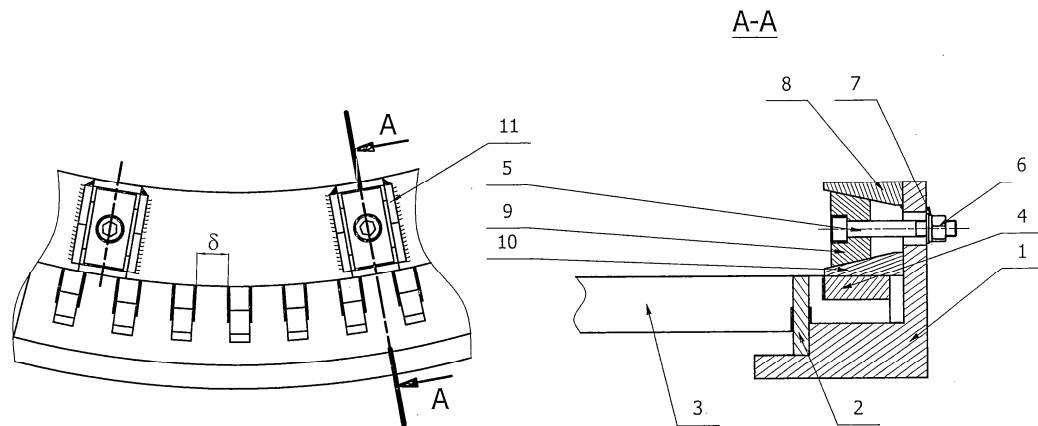
(71) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)

Số 3, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Ngọc Hải (VN), Đoàn Ngọc Cảnh (VN), Phạm Trung Hải (VN), Đào Hồng Quảng (VN), Trần Tú Ba (VN)

(54) CƠ CẤU KẸP THANH SÀNG CỦA SÀNG SONG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp thanh sàng của sàng song kiểu tang quay sử dụng trong các máy tuyển khoáng để phân cấp cỡ hạt quặng hoặc róc nước. Cơ cấu kẹp thanh sàng của sàng song theo sáng chế làm việc bằng ma sát trên nguyên lý nêm có cấu tạo gồm thanh nêm (4) để kẹp các thanh sàng (3) với thân tang quay (1). Khi xiết đai ốc (6) và bu lông (5), nêm (9) chuyển động ép thanh nêm (4) để kẹp chặt thanh sàng (3) với thân tang quay (1).



(11) **51585**

(21) 1-2015-03816

(51)⁷ **A01K 61/033**

(22) 12.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2015

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ AN KHANG (VN)**

Lô K1, khu thương mại Kim Thành, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(72) Nguyễn Trung Hậu (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **QUY TRÌNH GÂY GIỐNG THỎ MIẾT TRÙNG**

(57) Quy trình gây giống thỏ miết trùng theo sáng chế nhằm tạo ra giống thỏ miết trùng có kích thước to, sức sống mạnh, khả năng sinh sản tốt và dễ chăn nuôi nhằm phục vụ cho nhu cầu nguyên liệu thuốc. Quy trình bao gồm các công đoạn: chọn giống bố mẹ khỏe mạnh, con giống đực từ 7-8 tháng tuổi; con đực và con cái để riêng được áp dụng theo chế độ nuôi đặc biệt: nhiệt độ nuôi duy trì từ 25-30°C, độ ẩm từ 60-80%. Từ tháng thứ 8 trở đi thả con đực và con cái chung với mật độ 10.000 con/1m³. Giai đoạn ấp trứng kéo dài khoảng 40 ngày, trong đó trứng được chăm sóc ở chế độ riêng biệt, trong vòng 1-10 ngày đầu ấp ở nhiệt độ khoảng 25-28°C, độ ẩm 70-80%, từ ngày 10-40 ngày nhiệt độ tăng dần khoảng 31-34°C. Trứng nở ra sau đó được ương trong vòng khoảng ba tháng để tạo thành giống con.

(11) **51586**

(21) 1-2015-03856

(51)⁷ **F24B 3/00**

(22) 13.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2015

(75) 1. NGUYỄN TIẾN HỒNG (VN)

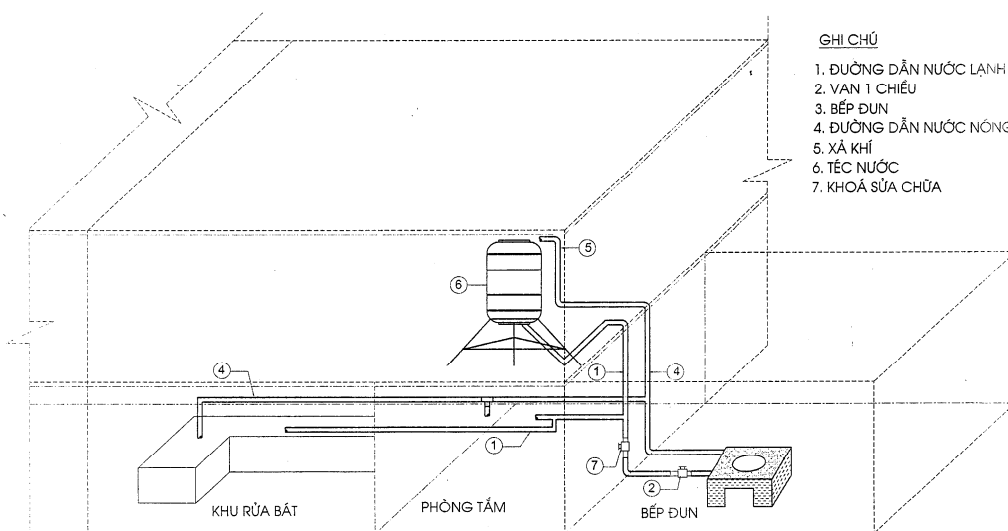
Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

2. TUỖNG VĂN HUẤN (VN)

Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(54) **BẾP LÒ TẬN DỤNG NHIỆT ĐỂ LÀM NƯỚC NÓNG DÙNG CHO HỘ GIA ĐÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp lò tận dụng nhiệt để làm nóng nước dùng cho hộ gia đình. Bếp này bao gồm hệ thống dẫn nước lạnh cấp cho bình chứa, trong đó bình chứa có một đầu dẫn nước lạnh vào được hàn với thân bình bằng ống inox $\phi 19$, thân bình chứa được làm bằng vật liệu inox 201 hoặc 304 dày 1,2mm, được hàn hình trụ hở để làm cửa cho nguyên liệu đốt có kích thước rộng 220mm, cao 200mm. Thân bình có kích thước cao 200mm, dày 120mm, vòng ngoài 1250mm, vòng trong 740mm được hàn kín. Thân bình chứa được chia thành chín khoang nhỏ bằng tám vách ngăn, đầu nước nóng ra được hàn với thân bình bằng ống inox $\phi 19$ cấp vào hệ thống dẫn nước nóng. Phía bên ngoài bình chứa được xây bao quanh bằng gạch đỏ trát vữa, phần tiếp giáp giữa bình chứa và tường xây gạch được chèn bằng cát.



(11) **51587**

(21) 1-2015-03879

(51)⁷ **A47K 7/03**, 7/02

(22) 14.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2015

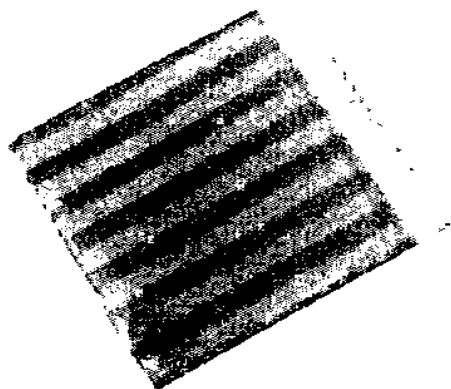
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỨC SỐNG MỚI (VN)**

Lâu 3, tòa nhà Golden Bee, 607-609 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Bùi Tiến Bộ (VN)**

(54) **KHĂN CHUYÊN DỤNG DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến khăn chuyên dụng dùng một lần được sử dụng trong việc tắm, vệ sinh cơ thể, rửa ly và rửa chén, bát. Với mục đích đảm bảo vệ sinh và mang lại sự thuận tiện cho người tiêu dùng, khăn chuyên dụng này có miếng mút chứa xà phòng chuyên dụng bên trong. Khi sử dụng, lấy khăn chuyên dụng nhúng nước và dùng đến khi tan hết xà phòng chuyên dụng thì bỏ đi.



(11) **51588**

(21) 1-2015-03887

(51)⁷ **B25G 1/06, B61G 1/18**

(22) 14.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2015

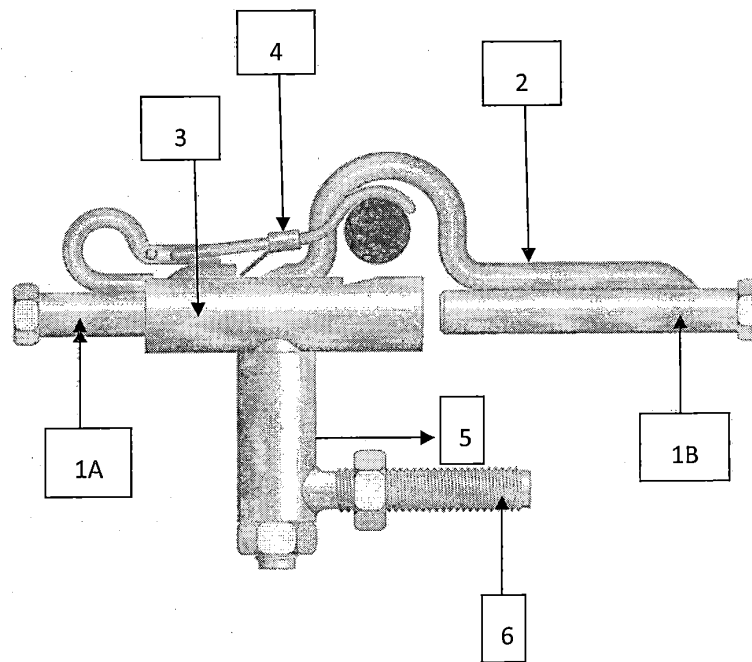
(75) **TRỊNH TRỌNG KHAL (VN)**

120 Bông Văn Dĩa, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ LUỒN DÂY CÁP QUA VÒNG TREO CÁP VIỄN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ luồn dây cáp qua vòng treo cáp viễn thông được làm bằng inox, gồm phần thân (1) là một ống tròn, đặc ruột và được chia làm hai đoạn, ở giữa có một đoạn hở, ở phần đầu bên ngoài của mỗi đoạn có gắn hai con ốc; vòng đai (2) uốn cong hình vòng cung với hai chân được hàn chặt vào hai đoạn thân; bao bên ngoài phần thân là một ống trượt (3) là một ống tròn rỗng, phía trên hở, ôm gọn phần thân ở bên trong và có thể trượt qua, trượt lại; phía sau thân có một khóa chốt (4) với một đầu hình lưỡi liềm (4A) và đầu kia uốn cong thành hình cái khoen tròn gắn chặt vào thân; một ống trụ tròn rỗng gọi là đế (5) với một đầu gắn vào ống trượt, đầu kia gắn một con ốc; trên phần thân ống trụ có gắn một con ốc (bu-lon) (6) nằm song song với phần thân, dùng để điều khiển và xoay hướng dụng cụ.



(11) **51589**

(21) 1-2015-03914

(51)⁷ **C21B 7/00, 5/00**

(22) 14.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2015

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

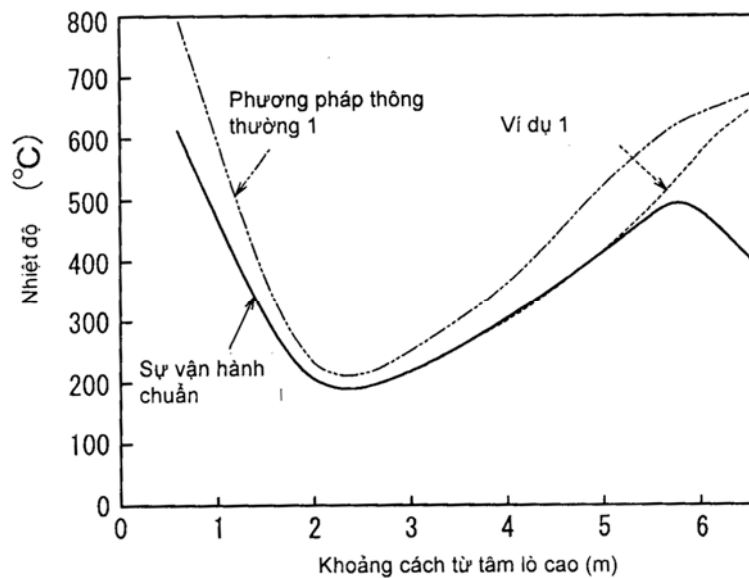
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) NOUCHI, Taihei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao bao gồm bước làm sạch lò cao. Bước làm sạch lò cao bao gồm việc vận hành dòng khí ngoại biên trong lò cao để duy trì, trong 24 giờ hoặc lâu hơn, nhiệt độ khí và thành phần khí trong khu vực thành lò cao trong vùng kẽm ở pha khí trên giản đồ pha của kẽm. Bước vận hành làm sạch lò được thực hiện ít nhất hai tháng một lần. Phương pháp này có thể giải quyết các vấn đề gây ra do sự bám dính của kẽm oxit trên thành trong cửa lò cao mà không tăng tỷ lệ chất khử trong lò cao và không phải nạp nguyên liệu thô có hàm lượng kẽm thấp vào trong khu vực thành lò cao ngay cả khi sử dụng nguyên liệu thô có hàm lượng kẽm cao.



(11) **51590**

(21) 1-2015-03929

(51)⁷ **H01M 10/20**

(22) 14.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2015

(71) **KUNG LONG BATTERIES INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**
No.244, Nan Kang 3 rd., Nan Tou City, Nan Tou Hsien, Taiwan

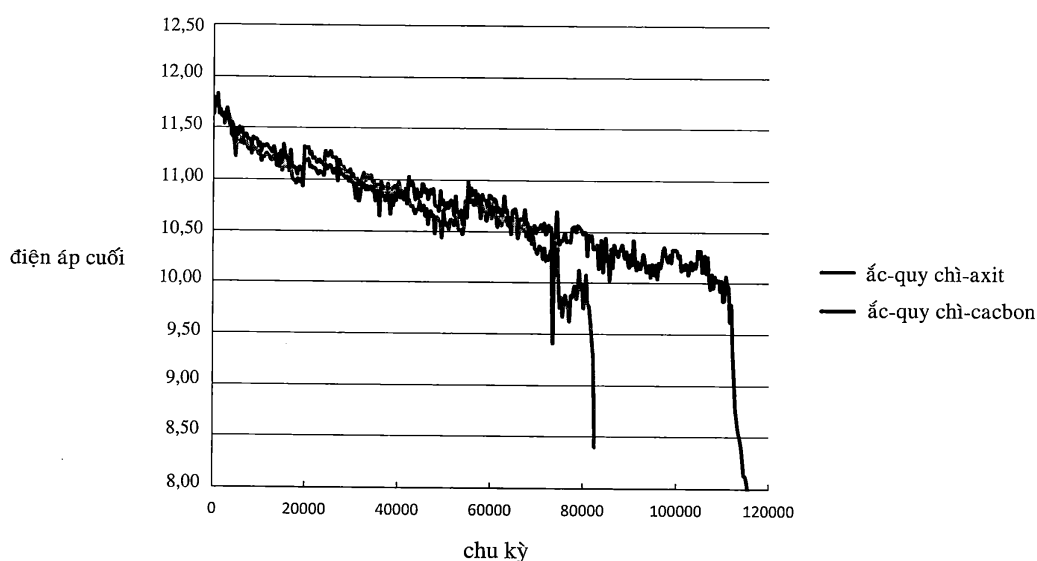
(72) **CHEN, Jian-Lang (TW)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘT CAO CHÌ ĐIỆN CỰC ÂM, BẢN ĐIỆN CỰC ÂM VÀ ẮC QUY CHÌ-CACBON ĐƯỢC LÀM TỪ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bột cao chì, bản điện cực âm của ắc-quy chì-cacbon, trong đó bột cao chì điện cực âm bao gồm bột chì, axit sunfuric, nước, natri lignosulfonat, keo miếng, bari sunfat, cacbon đen và graphen. Bột cao chì điện cực âm được trát trên sườn cực và sấy khô để tạo ra bản điện cực âm, sau đó được sử dụng để sản xuất ắc-quy chì-cacbon. Cacbon đen và graphen mà có ưu điểm là điện trở thấp và độ dẫn điện cao đều được sử dụng làm thành phần của bột cao chì, được trộn với các phụ gia khác và bột chì để tạo ra mạng điện có tính dẫn điện tốt, sao cho hiệu suất hồi phục sạc điện có thể được cải thiện để kéo dài tuổi thọ của ắc-quy một cách hiệu quả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ắc-quy chì-cacbon được làm từ bột cao chì và bản điện cực âm này.

thử nghiệm mô phỏng trên ắc-quy khởi động-dừng của phương tiện



(11) **51591**

(21) 1-2015-03931

(51)⁷ **G06Q 20/10**, H04W 4/14

(22) 14.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.10.2015

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG ONONPAY VIỆT NAM (VN)**

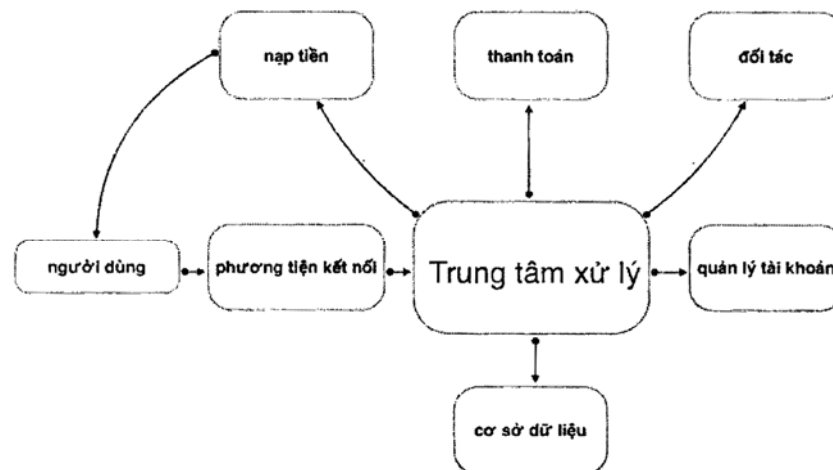
Số 10, tổ 2, ngõ 150 đường Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) **Bùi Sỹ Phong (VN)**

(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP TIỀN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp nạp tiền điện thoại di động trực tuyến bao gồm một trung tâm xử lý thông tin, các trung tâm dữ liệu chứa thông tin khách hàng, thông tin của các bên đối tác, các thiết bị truyền thông, các thiết bị kết nối. Đồng thời đề xuất một phương pháp được thực hiện theo đó giúp cho việc thực hiện được đơn giản hơn. Đặc biệt, hệ thống và phương pháp nạp tiền điện thoại di động trực tuyến theo sáng chế bao gồm một bước kết nối thông tin với các đối tác bên thứ ba. Theo đó, sẽ tăng thêm giá trị thặng dư cho người sử dụng bằng việc nhận quà tặng, phiếu giảm giá.



(11) **51592**

(21) 1-2015-03934

(51)⁷ **C02F 1/00**

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(71) CÔNG TY TNHH WASOL (VN)

710/50 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Quý (VN), Trần Lữ Duân (VN), Đặng Minh Tú (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH LỌC NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP THẨM THẤU NGƯỢC HOÀN LƯU KHOÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước bằng phương pháp thẩm thấu ngược hoàn lưu khoáng bao gồm 09 bộ phận chính: cột lọc phèn và trợ lọc màng thẩm thấu ngược ROSOL (1), cột lọc than hoạt tính dạng viên nén GAC (2), cột lọc than hoạt tính dạng lõi nén CTO (3), cột lọc cặn không tan SF (4), bơm cao áp (5), cột lọc thẩm thấu ngược RO (6), bình tích áp (7), cột lọc khử khuẩn ion bạc (8) và bộ hoàn lưu khoáng (9). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình lọc nước dùng hệ thống lọc nước này.

(11) **51593**

(21) 1-2015-03950

(51)⁷ **F03D 3/00**

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(75) 1. **TRẦN NGUYỄN LƯU (VN)**

Số nhà 157, tổ 24, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

2. **TRẦN NGUYỄN VĂN (VN)**

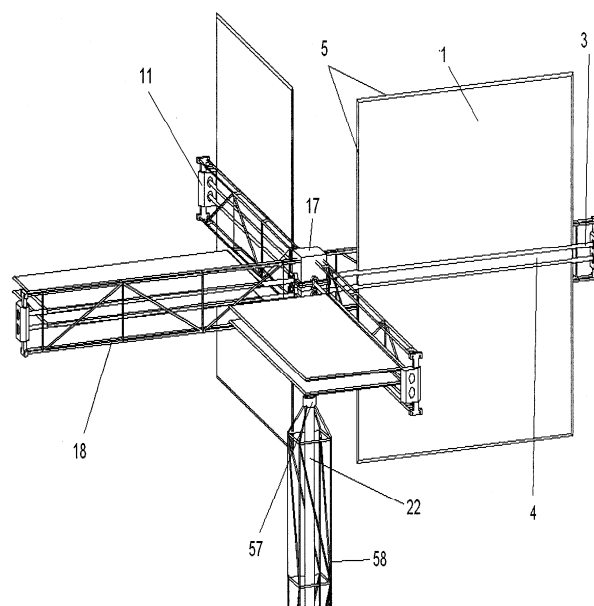
Số nhà 157, tổ 24, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

3. **TRẦN NGUYỄN VŨ (VN)**

Số nhà 157, tổ 24, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(54) **ĐỘNG CƠ SỨC GIÓ TRỰC ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ sức gió trực đứng và được áp dụng cho các vùng miền có nguồn gió phong phú, dồi dào, tuabin này bao gồm: bốn bộ cánh, mỗi bộ có hai cánh, mỗi cánh có hai bánh răng, hai vòng bi và hai phốt chặn dầu lắp ở hai đầu trục cánh, trong cùng một bộ cánh, hai cánh được đặt song song và liên kết với nhau bởi bánh răng, hộp chính và hộp phụ đỡ các vòng bi ở mỗi đầu trục cánh. Hộp phụ cùng hai cánh được đỡ bởi khung chặn. Khung chặn có bốn đầu lắp vuông góc với hộp chính, thân treo bởi dây cáp và bốn khung chặn được liên kết với nhau bằng bốn khung chịu lực. Hai bộ cánh đối diện nhau được liên kết sao cho mặt phẳng hai cánh lệch nhau góc 90° bởi một bộ khớp nối giữa hai cánh trên hoặc hai cánh dưới. Các cụm bánh răng, vòng bi, khớp nối được bôi trơn bằng dầu nhờ hệ thống bôi trơn (làm việc do lực gập mở của cánh). Tuabin có khả năng dừng lại nhờ cơ cấu phanh trực chính và cơ cấu mở khóa cánh, khóa tám cánh song song với hướng gió; trục chính được cấu tạo để có khả năng làm dài mà vẫn đảm bảo độ đồng tâm và truyền mômen xoắn tốt. Do có cấu tạo như vậy khi gió thổi vào tuabin, hai cánh của bộ cánh I mở ra 180° (nhờ lực gió, trọng lực tác dụng cánh dưới, lực tương hỗ của bộ III) đón gió sinh mômen quay với diện tích lớn nhất, còn bộ cánh III được gập lại (các lực tác động như bộ cánh I) song song với gió nên diện tích cản gió là bé nhất. Hai bộ cánh số II, IV có hành trình và nguyên lý làm việc giống bộ cánh I, III.



(11) **51594**

(21) 1-2015-03970

(51)⁷ **A01G 3/025**

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

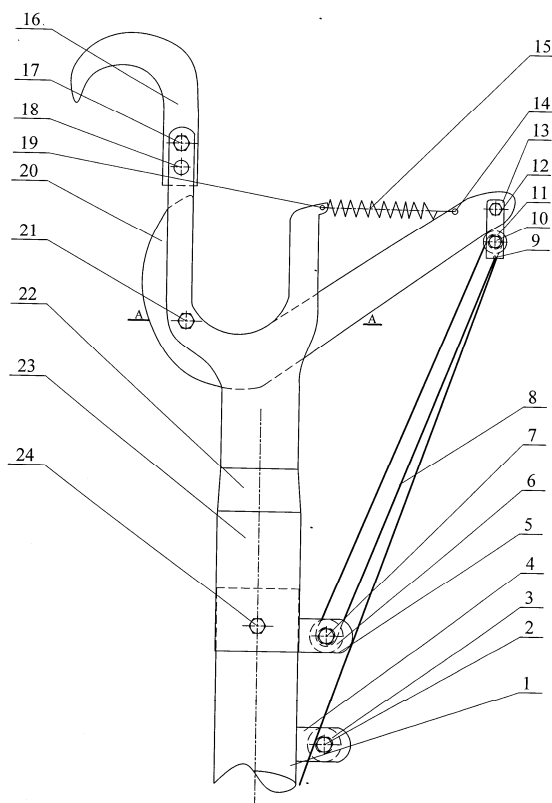
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(75) **HOÀNG CÔNG HẢI (VN)**

Thôn 3, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(54) **KÉO CẮT CÀNH TRÊN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến kéo cắt cành trên cao bao gồm: cán kéo (1) hình tròn dài tùy ý (từ 2 m đến 6 m) đầu trên được nối để kéo bằng cách đưa cán kéo vào trong đế kéo và được chốt cố định bằng chốt (24); cách đầu cán kéo với đế kéo một khoảng (khoảng 25 cm đến 30 cm) được thiết kế bộ ròng rọc để hướng dây kéo; kéo được thiết kế với đế kéo (23) được làm bằng ống kim loại rỗng, và được gia công dẹt dần tại cổ kéo (22); phần sau là dẹt hoàn toàn và được tạo hình phần đuôi kéo tạo lõm hình chữ “U”; mặt khác phần dẹt này cũng được cắt tạo khe tách hai cho đến cuối hai đỉnh nhánh chữ “U” thì hàn dính lại; lưỡi kéo (20) hình lưỡi hái (lưỡi liềm) được bố trí sao cho quay được so với lưỡi kéo (21); đuôi lưỡi hái được gắn bản nối (13) và nối với hệ thống ròng rọc và dây kéo; phía trên đuôi lưỡi kéo có lỗ gắn định vị lò xo (15) để phục hồi trạng thái ban đầu sau khi cắt cành; đầu trên nhánh chữ “U” bên phải được đục lỗ để gắn định vị lò xo (15); đầu nhánh bên trái được khoan hai lỗ để lắp bu lông định vị (17) và chốt (18) định vị lưỡi móc (16) hoặc lưỡi cưa (16) tùy theo nhu cầu người sử dụng; hệ thống ròng rọc - dây kéo: đầu dây kéo (5) được nối chặt vào bản nối (13) tại chốt dây kéo (9) và kéo xuống ròng rọc (6) và kéo ngược lên ròng rọc (11) đi xuống ròng rọc (3) và đầu còn lại đến tay cầm.



(11) 51595

(21) 1-2015-03971

(51)⁷ F16K 15/00

(22) 16.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2015

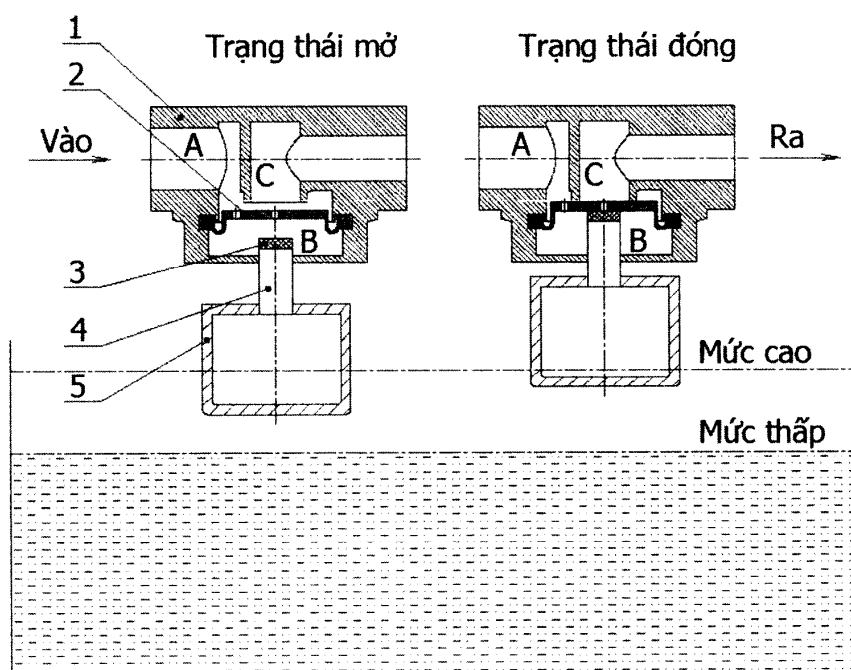
(71) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO NGHỀ CƠ KHÍ BÁCH KHOA (VN)

Số 69 đường số 2B, KP 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Nam (VN)

(54) PHẠO CƠ BỒN CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến phao cơ bồn chất lỏng với mục đích nâng cao độ tin cậy và tuổi thọ trong quá trình làm việc của phao. Phao này bao gồm thân phao hình trụ rỗng (1) trên đó có cửa dẫn chất lỏng vào và cửa xả ra, piston (4) trên đầu có đệm cao su (3) sẽ di chuyển lên xuống dưới sự tác động của phao (5); khi đi lên pittông (4) có nhiệm vụ đóng một cửa xả phụ của lá chắn (2) tạo nên một vùng có áp suất cao làm nén lá chắn (2) đóng cửa chính, lúc này phao ở trạng thái đóng; khi pittông (4) đi xuống làm mở cửa xả phụ, giải phóng vùng áp suất cao, khi đó lá chắn (2) trở về trạng thái ban đầu, làm mở cửa chính cho chất lỏng chảy vào bồn, lúc này phao ở trạng thái mở.



1. Thân phao; 2. Lá chắn; 3. Nút cao su; 4. Piston; 5. Trái nổi (phao)

Hình 1 Nguyên lý hoạt động phao cơ bồn chất lỏng

(11) **51596**

(21) 1-2015-03999

(51)⁷ **A01K 79/00**

(22) 19.10.2015

(43) 25.04.2017

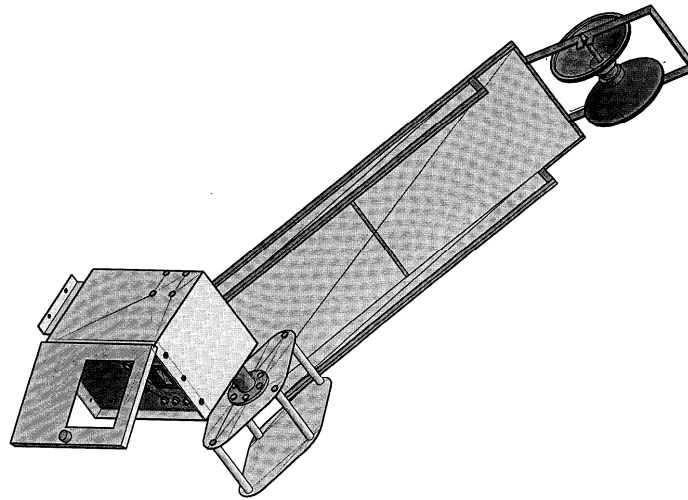
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2015

(75) NGUYỄN ĐÌNH QUẾ (VN)

Thôn Phú, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(54) MÁY CÂU MỰC TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy câu mực tự động sử dụng động cơ điện và bộ điều khiển. Máy câu mực tự động thả lưới câu và dây xuống biển ở độ sâu đã được lập trình sẵn trong hộp điều khiển đến khoảng thời gian nhất định thì lưới câu sẽ được kéo lên; hoặc khi cá cắn câu thì máy sẽ tự động kéo lên. Việc máy tự động kéo lên này còn kéo theo máng đỡ và bộ điều khiển sẽ phát hiện sự thay đổi vị trí của lồng quấn dây thông qua cảm biến.



(11) 51597

(21) 1-2015-04013

(51)⁷ A61C 17/00, F16D 65/12

(22) 20.10.2015

(43) 25.04.2017

(75) LÊ ĐÌNH ĐẠT (VN)

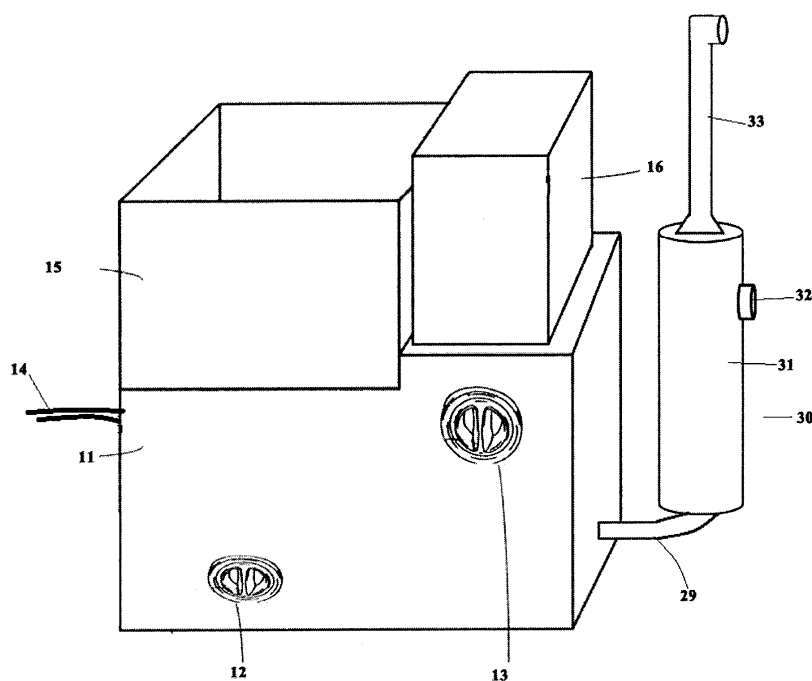
Số 9 đường Trịnh Hoài Đức, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ VỆ SINH RĂNG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vệ sinh răng miệng bằng cách sử dụng dòng nước có áp lực cao kết hợp với chế phẩm vệ sinh răng miệng dạng lỏng xịt vào răng, nước, lưỡi người sử dụng.

Cấu tạo của thiết bị bao gồm bộ phận chứa nước, thân máy, vòi xịt, và chai chứa chế phẩm vệ sinh răng miệng dạng lỏng. Bộ phận chứa nước được đặt trên thân máy, và có hệ thống kết nối dẫn nước vào bơm đặt bên trong thân máy. Trên thân máy có công tắc điện sử dụng sóng RF, chiết áp điều chỉnh tốc độ quay của động cơ và van điều chỉnh lưu lượng chế phẩm vệ sinh răng miệng, có một động cơ điện để vận hành bơm, bơm làm nhiệm vụ đẩy nước và chế phẩm vệ sinh răng miệng qua vòi xịt đi vào miệng người sử dụng, một chai chứa chế phẩm vệ sinh răng miệng được úp vào bộ phận tiếp nhận chế phẩm vệ sinh răng miệng, dung dịch chế phẩm vệ sinh răng miệng được dẫn vào bơm và được kết hợp cùng với nước để tạo thành hỗn hợp xịt vào miệng người sử dụng. Bộ phận vòi xịt có một ống dẫn chất lỏng, trên phần tay cầm có nguồn điện, mạch phát sóng RF và công tắc để đóng hoặc mở dòng điện từ nguồn điện vào mạch phát sóng RF này, một đầu xịt có một đầu được gắn với tay cầm và đầu còn lại có nhiều lỗ để nước và chế phẩm vệ sinh răng miệng thoát ra ngoài và tiếp xúc với răng miệng người sử dụng dưới dạng các tia chất lỏng.

Theo một phương án khác của sáng chế, dung dịch chế phẩm vệ sinh răng miệng từ chai chứa chế phẩm không được dẫn vào bơm mà được dẫn tới một ống ở đầu ra của bơm, dung dịch này sẽ được dòng nước có áp lực cao đi ra từ bơm cuốn theo và đi vào miệng người sử dụng.



(11) **51598**

(21) 1-2015-04030

(51)⁷ **C08L 25/10**

(22) 21.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.10.2015

(75) **NGÔ VĂN VƯỢNG (VN)**

Số 81A, phố Gia Quất, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU TỔNG HỢP**

(57) Hợp chất cao su A1 được tạo ra từ việc tổng hợp 17 hợp chất khác nhau, theo những tỷ lệ khác nhau như đã liệt kê tại bảng mô tả hợp chất cao su tổng hợp A1 . Để tạo ra hợp chất, phải trải qua 3 giai đoạn. Đầu tiên, phối trộn các thành phần nguyên liệu cần thiết trong khoảng thời gian 45 phút ở nhiệt độ thấp. Sau đó, cán nhuyễn hợp chất trên trong khoảng thời gian 50 phút để tiếp tục trộn đều và làm hình thành các liên kết hóa học cần thiết để tạo sự đàn hồi và chịu lực cho sản phẩm. Cuối cùng là, tạo hình trước khi đưa vào sản xuất từng loại sản phẩm.

(11) **51599**

(21) 1-2015-04064

(51)⁷ **A45C 7/00**, 11/38, 11/26

(22) 13.08.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/SG2015/050258 13.08.2015

(87) WO2017/026941A1 16.02.2017

(71) FUTURIX PTE LTD. (SG)

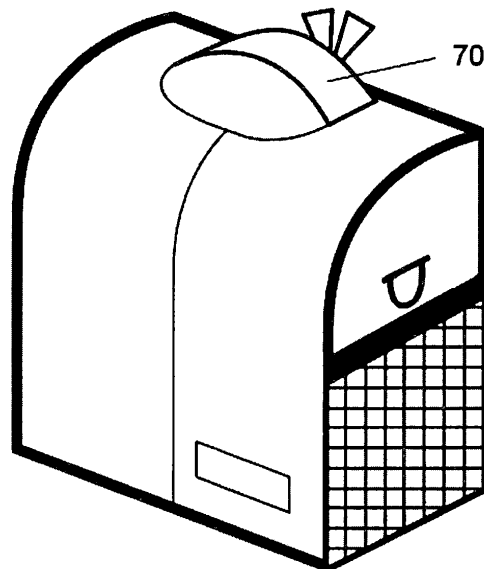
120 Lower Delta Road, #01-13 Cendex Centre, Singapore 169208

(72) Wong Zchung Yong (SG)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TÚI CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY GHI HÌNH HOẶC VẬT TƯỜNG TỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi có thể gấp được (10) dùng cho máy ghi hình hoặc tương tự. Túi (10) bao gồm: (a) tấm vải có thể gấp được (12) tạo thành tiết diện trên (30) và tiết diện dưới (40), có đường viền tạo hình chữ T với nhiều nếp gấp dạng thung lũng (20-26) được tạo thành trên đó, tấm vải nêu trên (12) có mặt bên trong (40) và mặt bên ngoài (50), trong đó mặt bên trong được cung cấp với nhiều ngăn được làm; (b) nhiều khóa kéo (52, 54) được tạo thành theo chiều chu vi của tấm vải (12) cho phép tấm vải có thể gấp được (12) được kéo khóa dọc theo cạnh; (c) nắp cong bên trái (32) và nắp cong bên phải (34) được tạo thành dọc theo tiết diện trên của tấm vải có thể gấp được (12); và (d) các phương tiện cầm (70) dùng để xách túi (10) trong khi túi (10) đang được mở ra để đựng máy ghi hình và các phụ kiện của nó.



(11) **51600**

(21) 1-2015-04079

(51)⁷ **F25D 3/02**

(22) 23.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.04.2016

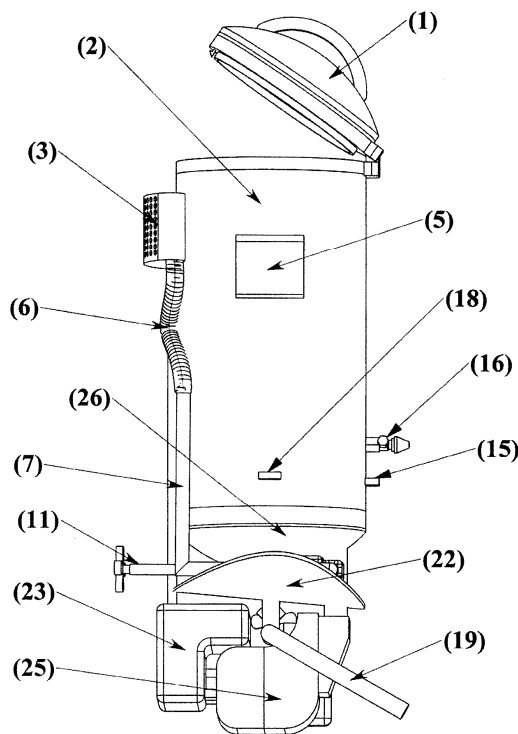
(75) **LÊ TUẤN TĂNG (VN)**

Ấp 6, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LÀM LẠNH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lạnh không khí bằng cách đưa không khí đi qua hệ thống ống đồng chìm trong nước được làm lạnh từ đá cây, đá viên, đá tinh khiết và máy làm lạnh không khí vận dụng phương pháp này, với thiết kế hai lớp inox đặt đồng trục, có khoảng không ở giữa, van nạp gas rút hết không khí tạo môi trường chân không, có dạng hình chỏm cầu có khoảng không ở giữa, hệ thống ống đồng, có lồng bảo vệ nằm trong thân máy, phân bố theo hình xoắn ốc và đặt sát bên dưới lớp inox trong, hoặc phương án khác được thay thế cho hệ thống ống đồng là hệ thống trao đổi nhiệt dạng nhiều tấm.



(11) **51601**

(21) 1-2015-04292

(51)⁷ **A47C 3/04**, A61G 5/02, 5/10

(22) 09.11.2015

(43) 25.04.2017

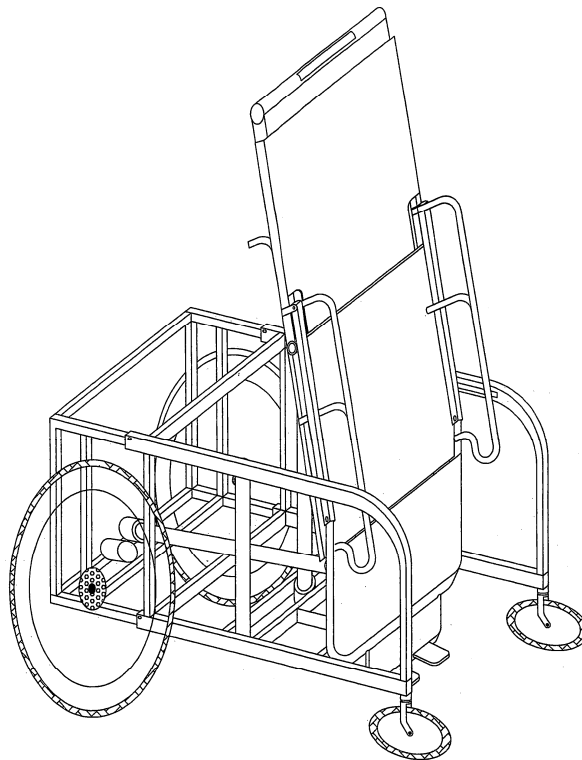
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2015

(75) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)

Khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(54) XE LĂN ĐIỆN DẠNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến xe lăn điện dạng đứng phục vụ cho người bại liệt hai chân. Xe lăn điện dạng đứng bao gồm: giường chính, giá đỡ di động, ắc quy, mô-tơ, dây và công tắc điện; trong đó giường chính: gồm có khung chân, khung ghế, khung lưng và khung đầu; giường chính có thể tạo ra một mặt phẳng hoặc xếp lại tạo thành chiếc ghế tựa và ngược lại; giá đỡ di động gồm có: khung bánh xe trước và khung bánh xe sau; các chi tiết được liên kết bằng mối hàn, bu lông, bi máng trượt và trục vít truyền động; khác biệt ở chỗ: xe lăn điện dạng đứng vừa là xe lăn bằng cơ tay, vừa là xe lăn điện ở cả tư thế ngồi và tư thế đứng; giường chính vừa là giường khi nằm vừa là ghế tựa khi ngồi, vừa là thành tựa khi đứng chỉ thông qua nút bấm điều khiển bằng điện; trong đó giường chính có thể thay đổi được chiều dài; khung bánh xe trước và khung bánh xe sau có thể thay đổi được khoảng cách khi ở các tư thế ngồi, đứng hoặc nằm.



(11) **51602**

(21) 1-2015-04684

(51)⁷ **E04F 15/00**

(22) 08.12.2015

(43) 25.04.2017

(30) 10-2015-0148275 23.10.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

(71) GLOBAL AUTO TRADING CO., LTD. (KR)

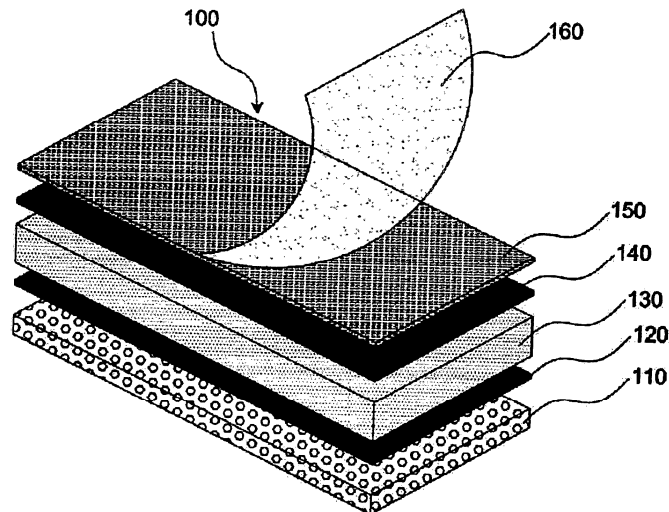
31-31, Gomo-ro 526beon-gil, Jillye-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, 50875, Republic of Korea

(72) JUNG, Sang jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẤM LÁT SÀN NHIỀU CHỨC NĂNG CHỐNG NƯỚC VÀ CHỐNG ỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lát sàn (100) chống nước và chống ồn bao gồm: lớp hấp thụ âm thanh làm giảm tiếng ồn và tăng cường cảm nhận bước đi của lớp bên trong được tạo ra từ vật liệu gỗ xốp. Lớp đệm thứ nhất (120) có lực dính để tăng cường đặc tính vật lý của lớp hấp thụ âm thanh nhằm tăng cường sự cân bằng độ bền và được xếp chồng chặt của lớp này, lớp này được dát mỏng thành bề mặt trên cùng của lớp hấp thụ âm thanh. Lớp được tạo ra từ nguyên liệu tấm nhiều lớp chống nước mà chống nước, lớp này được dát mỏng thành bề mặt trên cùng của lớp đệm thứ nhất (120). Lớp đệm thứ hai (140) để tăng cường đặc tính của tấm nhiều lớp và lực dính chống nước để xếp chồng chặt nhằm tăng cường sự cân bằng và độ bền, lớp chống nước được dát mỏng trên bề mặt trên cùng của tấm. Bề mặt trên có cấu tạo gỗ và hoa văn có thể tạo ra lớp trang trí (150), lớp này được dát mỏng thành bề mặt trên cùng của lớp đệm thứ hai (140). Lớp bảo vệ bề mặt (160) được tạo ra từ tấm trong suốt ngăn sự va chạm và hơi ẩm, lớp này được dát mỏng thành bề mặt trên cùng của lớp trang trí (150) được cấu tạo bằng gỗ và hoa văn hướng ra bề mặt trên cùng của lớp trang trí (150).



(11) **51603**

(21) 1-2015-04864

(51)⁷ **C03B 23/03**

(22) 18.12.2015

(43) 25.04.2017

(30) 10-2015-0139577 05.10.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2015

(71) 61C&S CO., LTD. (KR)

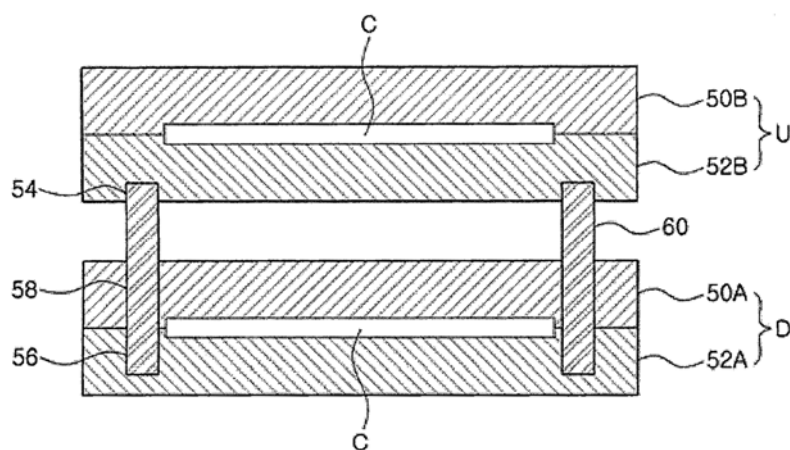
(Yeouido-dong, Geukdong VIP Bldg.) 702, 15-1, Gukhoe-daero 70-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Ja-Ock, KOO (KR), Kue-Jung, CHOI (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO MẶT KÍNH CHẠM DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

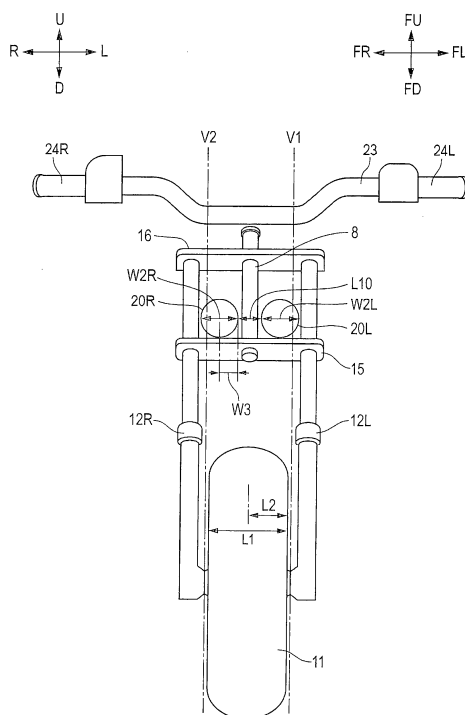
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo mặt kính chạm dùng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị để tạo mặt kính này bao gồm cụm khuôn dưới (D) bao gồm khuôn dưới thứ nhất (52A) và khuôn trên thứ nhất (50A) có hốc (C) trong đó mặt kính cong được tạo ra giữa khuôn dưới (52A) và khuôn trên (50A) khi khuôn dưới và khuôn trên này được lắp, cụm khuôn trên (U) bao gồm khuôn dưới thứ hai (52B) và khuôn trên thứ hai (50B) có hốc (C) trong đó mặt kính cong được tạo ra giữa khuôn dưới (52B) và khuôn trên (50B) khi khuôn dưới và khuôn trên này được lắp, và các chốt đỡ (60) đỡ cụm khuôn trên (U) sao cho cụm khuôn trên này được đặt cách xa với cụm khuôn dưới (D) ở khoảng cách cụ thể. Các đầu trên của các chốt đỡ (60) được đỡ bởi các rãnh đỡ (54) tạo ra ở bề mặt dưới của khuôn dưới (52B) của cụm khuôn trên (U). Các đầu dưới của các chốt đỡ (60) được đỡ bởi bề mặt trên các rãnh đỡ (56) tạo ra ở bề mặt trên của khuôn dưới (52A) của cụm khuôn dưới (D) sao cho các chốt đỡ xuyên qua khuôn trên (50A) của cụm khuôn dưới (D).



- (11) **51604**
 (21) 1-2016-00183 (51)⁷ **B62J 6/02**, F21S 8/10
 (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/002947 11.06.2015 (87) WO2015/190112 A1 17.12.2015
 (30) 2014-120235 11.06.2014 JP
 2014-120236 11.06.2014 JP
 2014-256379 18.12.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2016

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Takehiro INOUE (JP), Yutaka KUBO (JP), Takeshi IKEDA (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khả năng nhìn thấy được từ phía ngoài của phương tiện được cải thiện trong khi các phân bố ánh sáng cần thiết cho phương tiện giao thông được vẫn giữ và sự gia tăng về kích cỡ của phương tiện được giới hạn. Độ dài (L10) giữa các phần thấu kính quang học thứ nhất (20L) và thứ hai (20R) của các cụm đèn có tính định hướng cao thứ nhất và thứ hai nhỏ hơn so với (L2), là một nửa chiều dài (L1) giữa đầu trái của phần dưới của cụm đỡ bánh trước trái và đầu phải của phần dưới của cụm đỡ bánh trước phải theo hướng trái-phải của phương tiện, và độ dài (L10) lớn hơn so với một nửa bề rộng nhỏ hơn trong số các bề rộng nhỏ nhất (W2L) và (W2R) của các phần thấu kính quang học của các cụm đèn có tính định hướng cao thứ nhất và thứ hai. Kết cấu được sử dụng theo đó ánh sáng được chiếu qua phần thấu kính quang học của cụm đèn có tính định hướng cao thứ nhất gởi chông một phần ánh sáng được chiếu qua phần thấu kính quang học của cụm đèn có tính định hướng cao thứ hai và phần còn lại không gởi chông.



- (11) **51605**
 (21) 1-2016-00372 (51)⁷ **B22D 18/04**
 (22) 17.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/068987 17.07.2014 (87) WO2016/009522 21.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2016

(71) TOUNETSU CO., LTD. (JP)

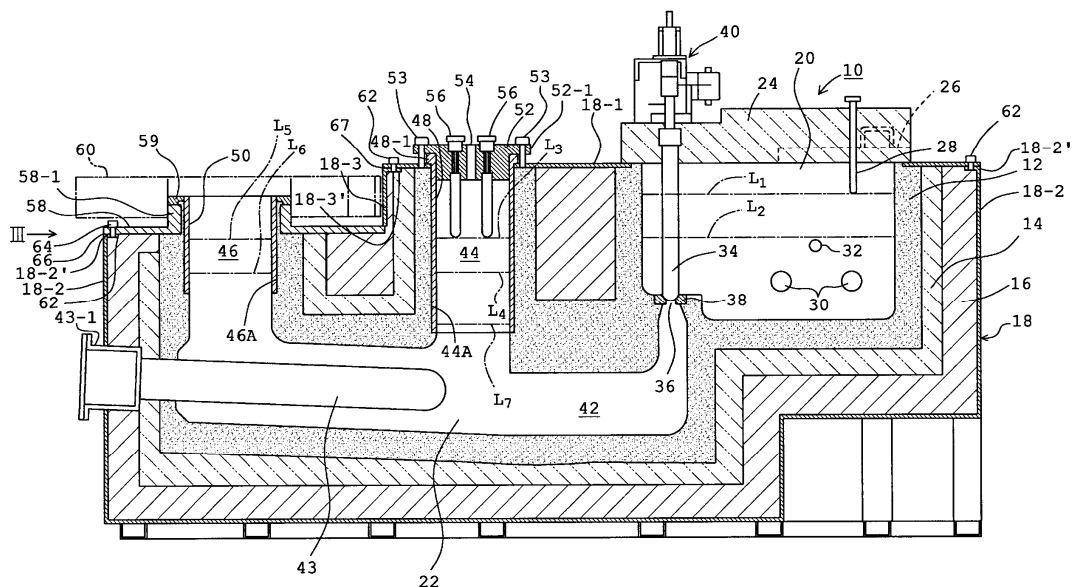
16, Togamihigashi-cho, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180007 Japan

(72) Kiyata MOCHIZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LÒ HAI BUỒNG CHỨA KIM LOẠI NÓNG CHẢY DÙNG ĐỂ ĐÚC Ở ÁP SUẤT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến lò hai buồng chứa kim loại nóng chảy dùng để đúc ở áp suất thấp và để sản xuất sản phẩm đúc như hợp kim nhôm bằng cách sử dụng phương pháp đúc ở áp suất thấp. Mục đích của sáng chế là ngăn ngừa việc giải phóng khí vào kim loại nóng chảy và việc xuất hiện bọt khí trong kim loại nóng chảy ngay cả khi khí nén xâm nhập được vào vật liệu cấu thành nồi chứa kim loại nóng chảy. Phân buồng điều áp (22) ngoài trừ ống điều áp (48) và ống tháo kim loại nóng chảy (50) hở ra môi trường qua khe hở thông không khí (66) được định vị trên vị trí cố định ngang bề mặt kim loại nóng chảy (L3). Khe thông không khí (66) được định vị trên vị trí cố định ngang bề mặt kim loại nóng chảy (L3). Ngay cả khi khí nén bị thấm vào vật liệu cấu thành nồi chứa kim loại nóng chảy (12) do các vết nứt hoặc hiện tượng nứt xảy ra sau đó trong ống điều áp hoặc khe hở rất nhỏ có từ dầu trong ống điều áp, thì khí nén bị thấm ra từ khe thông không khí (66) vẫn được giải phóng ra ngoài lò.



(11) **51606**

(21) 1-2016-00542

(22) 25.02.2015

(86) PCT/JP2015/055320 25.02.2015

(30) 2014-133552 30.06.2014

(51)⁷ **A01G 7/00, 27/00**

(43) 25.04.2017

(87) WO2016/002250 A1 07.01.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2016

(71) FARMLAND CO., LTD. (JP)

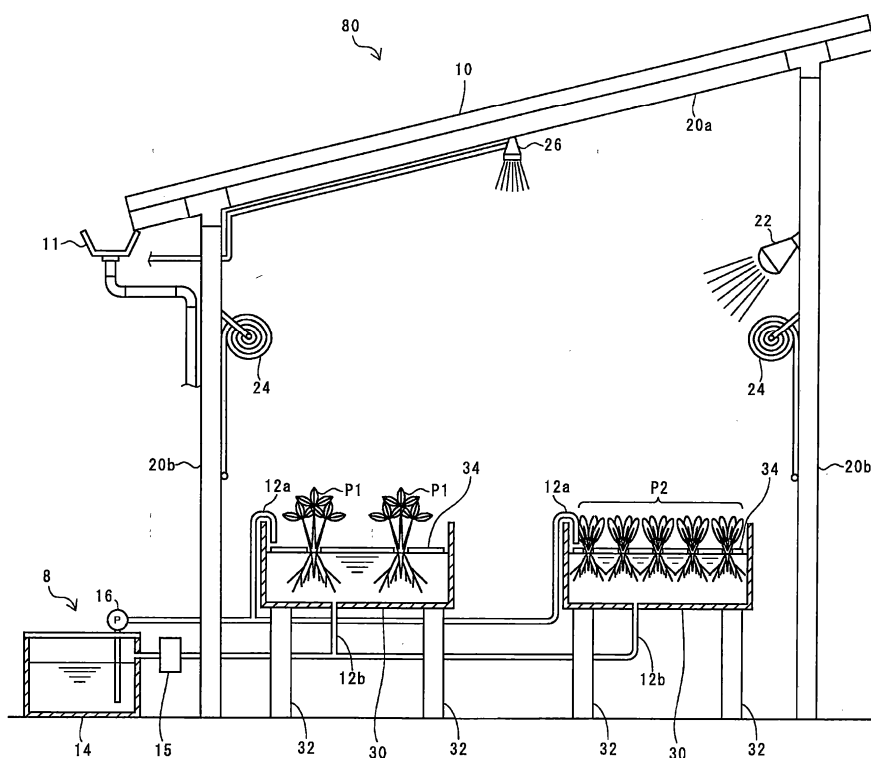
1-1-1, Tonya-machi, Maebashi-shi, Gunma 3710855, Japan

(72) IWAI Masayuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG THỦY CANH TRÊN GIÀN CAO CÓ TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

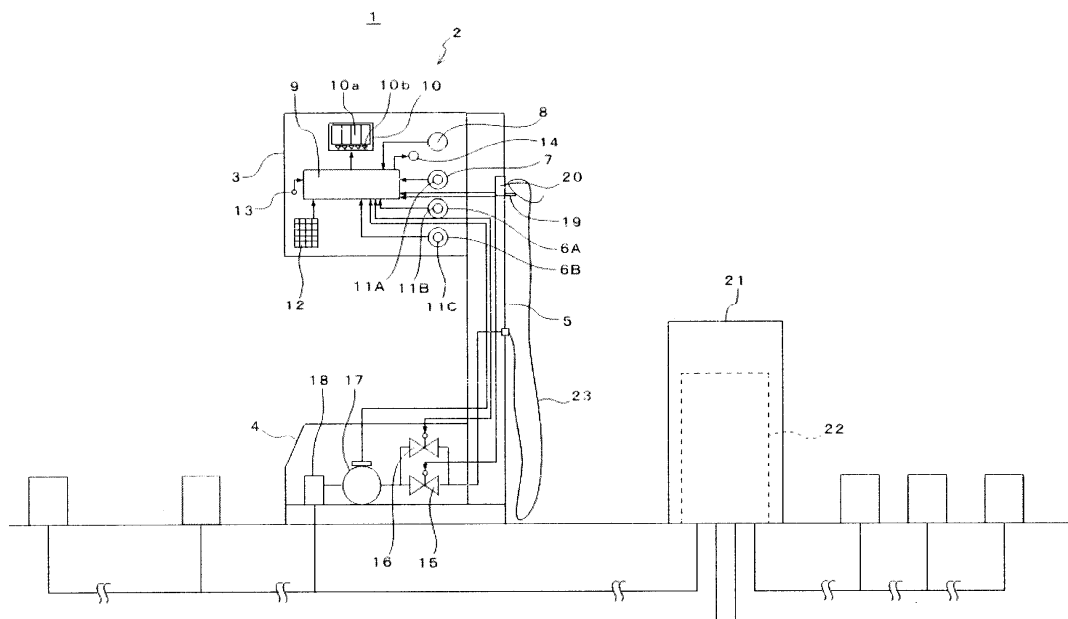
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thủy canh trên giàn cao có tấm pin năng lượng mặt trời vừa sử dụng hiệu quả không gian phía dưới tấm pin năng lượng mặt trời, vừa đảm bảo được môi trường trồng cây ổn định dưới tấm pin năng lượng mặt trời. Hệ thống thủy canh có tấm pin năng lượng mặt trời được đề xuất ở đây sẽ được lắp đặt bên trong trồng cây (30) nằm dưới tấm pin năng lượng mặt trời (10) và nuôi cây trồng (P1, P2) thông qua dung dịch dinh dưỡng. Do đó, có thể sử dụng hiệu quả không gian phía dưới tấm pin năng lượng mặt trời (10). Hơn nữa, hệ thống thủy canh có tấm pin năng lượng mặt trời (80) áp dụng phương thức trồng cây (P1, P2) thông qua dung dịch dinh dưỡng, do đó, có thể nuôi trồng cây (P1, P2) một cách vừa ổn định, vừa hiệu quả. Tiếp đó, việc đặt bồn trồng cây ở độ cao nhất định so với mặt đất giúp giảm nhẹ gánh nặng cho người lao động và nâng cao năng suất cây trồng (P1, P2).



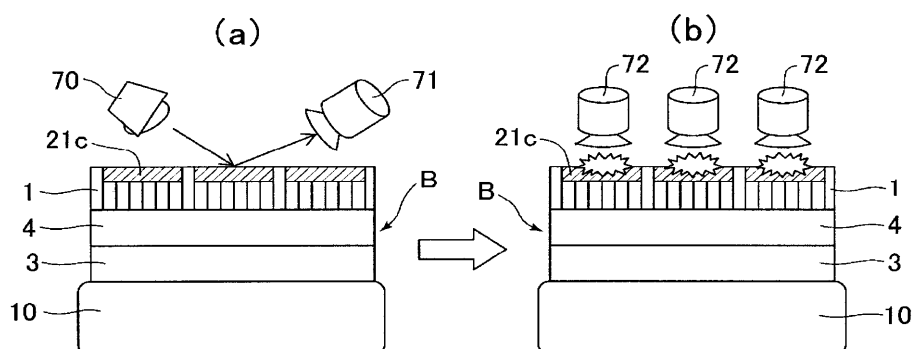
- (11) **51607**
 (21) 1-2016-00675 (51)⁷ **B67D 7/10, 7/12, 7/22**
 (22) 13.02.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/053940 13.02.2015 (87) WO2015/190126 A1 17.12.2015
 (30) 2014-121103 12.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2016

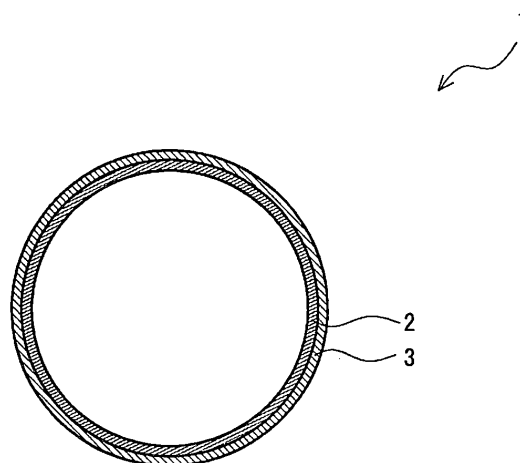
- (71) TATSUNO CORPORATION (JP)
 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan
 (72) KANAMORI Akifumi (JP), NAGASAWA Yoshimasa (JP), MASUKO Isao (JP),
 KANO Shingo (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **THIẾT BỊ NẠP NHIÊN LIỆU**
 (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị nạp nhiên liệu có thể cải thiện khả năng hoạt động đặc biệt là nạp nhiên liệu cho xe máy và ngăn chặn việc nạp nhiên liệu không trung thực bởi người nạp nhiên liệu. Thiết bị nạp nhiên liệu (1) có cơ cấu nạp nhiên liệu để nạp dầu nhiên liệu vào vòi nạp nhiên liệu qua đồng hồ đo nhiên liệu (17) từ bơm nạp nhiên liệu (22), một cơ cấu điều khiển việc nạp nhiên liệu (9) để điều khiển các cơ cấu nạp nhiên liệu, các phương tiện chuyển (6,7) lần lượt thực hiện việc nạp nhiên liệu để điều khiển các cơ cấu nạp nhiên liệu, phần hiển thị thông tin (10) để hiển thị dữ liệu nạp nhiên liệu, vòi nạp nhiên liệu, móc treo vòi nạp nhiên liệu (19), và phương tiện chuyển vòi nạp nhiên liệu (20) để duy trì trạng thái tắt khi vòi nạp nhiên liệu treo trên móc và duy trì trạng thái mở khi vòi nạp nhiên liệu được lấy ra khỏi móc treo vòi nạp nhiên liệu, trong đó sau khi nạp nhiên liệu bằng cơ cấu nạp nhiên liệu, chuyển một trong số các phương tiện chuyển trong điều kiện mà phương tiện chuyển vòi nạp trên màn hình hiển thị dữ liệu nạp nhiên liệu hiển thị thông tin về 0 và thực hiện việc nạp nhiên liệu bằng cơ cấu nạp nhiên liệu lại lần nữa.



- (11) **51608**
- (21) 1-2016-00678 (51)⁷ **G01M 11/00, G01N 21/88, H01L 51/50, H05B 33/02, 33/06, 33/12**
- (22) 31.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/071836 31.07.2015 (87) WO2016/017808 04.02.2016
- (30) 2014-158104 01.08.2014 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) Tadatoshi NAKANISHI (JP), Souya JO (KR), Satoru KOSHIO (JP), Nao MURAKAMI (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA QUANG HỌC ĐỐI VỚI Ô HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU DẠNG MÀNG MỎNG VÀ DÈO, VÀ KHỐI CỤC GIẢ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra mà có khả năng kiểm tra lỗi đối với ô hiển thị có kết cấu dạng màng mỏng và dẻo và được tạo ra trên lớp nền nhựa khi ô hiển thị này ở trạng thái được cấp điện, mà không cần dán màng bảo vệ vào ô hiển thị, phương pháp mà có khả năng, trong trường hợp mà nhiều ô hiển thị được tạo ra trên bảng chính của ô, thực hiện công việc kiểm tra trong trạng thái được cấp điện đối với các ô hiển thị với hiệu quả cao, và công cụ để sử dụng trong phương pháp này. Phương pháp này bao gồm phương pháp kiểm tra quang học bao gồm các bước: tiếp thân kết cấu của bảng chính bao gồm ít nhất bảng chính của ô bao gồm lớp nền nhựa và ô hiển thị được tạo ra trên lớp nền nhựa này dưới dạng kết cấu dạng màng mỏng và dẻo để có bề mặt hiển thị, theo chiều tiếp trong tư thế mà bề mặt hiển thị được định hướng lên trên; tạo ra lớp dính nhạy áp lực trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị của thân kết cấu của bảng chính đang được tiếp theo chiều tiếp; cấp điện năng vào ô hiển thị có lớp dính nhạy áp lực được tạo ra trên bề mặt hiển thị của nó, để chuyển ô hiển thị này sang trạng thái được cấp điện, và thực hiện thao tác kiểm tra lỗi đối với ô hiển thị đang ở trạng thái được cấp điện; và dán màng chức năng quang học vào lớp dính nhạy áp lực được tạo ra trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị sau khi hoàn tất công việc kiểm tra lỗi. Ngoài ra, công cụ nêu trên là khối cục giả để cấp điện năng để sử dụng để cho phép bảng chính của ô bao gồm các cột mà mỗi cột bao gồm các ô hiển thị được sắp xếp thành hàng kéo dài theo chiều dọc của bảng chính của ô, được kiểm tra lỗi trong điều kiện mà các ô hiển thị trên bảng chính của ô đồng thời ở trạng thái được cấp điện.



- (11) **51609**
- (21) 1-2016-00804 (51)⁷ **G03G 15/20**
- (22) 07.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/069474 07.07.2015 (87) WO2016/013391 A1 28.01.2016
- (30) 2014-149112 22.07.2014 JP
- (71) 1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
2. SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
950, Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan
- (72) NAKAJIMA, Shingo (JP), SUGAWARA, Jun (JP), ISHIKAWA, Masatoshi (JP), IKEDA, Yoshitaka (JP), KIZAWA, Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ỐNG POLYIMIT DÙNG CHO ĐAI CỐ ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống polyimit dùng cho đai cố định, ống polyimit có khả năng giữ mực in tốt. Ống polyimit dùng cho đai cố định của thiết bị tạo hình ảnh theo sáng chế bao gồm lớp polyimit mà chứa polyimit làm thành phần chính và dụng cụ làm đầy dạng hình kim, dụng cụ làm đầy dạng hình kim chứa ống nano cacbon và oxit titan dạng hình kim. Tích của hệ số khuếch tán nhiệt (m^2/s) Của lớp polyimit và độ giãn đứt (%) của lớp polyimit theo hướng trục là 35×10^{-7} hoặc lớn hơn. Hướng của dụng cụ làm đầy dạng hình kim tốt hơn là theo hướng trục hoặc theo hướng chu vi.



- (11) **51610**
- (21) 1-2016-01002 (51)⁷ **A61K 47/02**, 9/20, 9/16, 31/661
- (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006764 01.07.2015 (87) WO2016/006862 14.01.2016
- (30) 10-2014-0085171 08.07.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2016

- (71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong 339-841, Republic of Korea
- (72) CHOI, Youn Woong (KR), MIN, Byung Gu (KR), KI, Do Hyoung (KR), JUN, Hyung Joon (LR), CHOI, Eun-Jung (KR), CHO, Sang Min (KR), HA, Dae-Chul (KR), PARK, Hee-Chan (KR), SONG, Hee-Yong (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM RẮN CHỨA CHOLIN ALFOSXERAT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn chứa cholin alfosxerat và canxi silicat, có thể được bào chế thành chế phẩm dạng rắn bằng cách cho canxi silicat hấp phụ cholin alfosxerat, và phương pháp bào chế của nó. Chế phẩm rắn theo sáng chế chứa cholin alfosxerat và canxi silicat có ưu điểm ở chỗ nó có thể làm giảm nguy cơ hư hỏng bởi vi sinh vật và sự giảm độ ổn định do hơi ẩm, so với chế phẩm dạng viên nang mềm, và có sự tuân thủ dùng thuốc được cải thiện do thể tích của nó tương đối nhỏ. Ngoài ra, sáng chế có thể cải thiện tốc độ hòa tan ban đầu của chế phẩm rắn bằng cách sử dụng hỗn hợp gồm hai hoặc nhiều chất gây rã, và nhờ đó, có kiểu hòa tan ở mức tương tự như chế phẩm dạng viên nang mềm thông thường, và do đó, không có sự khác biệt về hiệu quả của thuốc.

(11) **51611**

(21) 1-2016-01433

(51)⁷ **B23B 27/14**, 27/20, 27/22

(22) 31.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/071765 31.07.2015

(87) WO2016/035490 A1 10.03.2016

(30) 2014-181296

05.09.2014

JP

(71) SUMITOMO ELECTRIC HARDMETAL CORP. (JP)

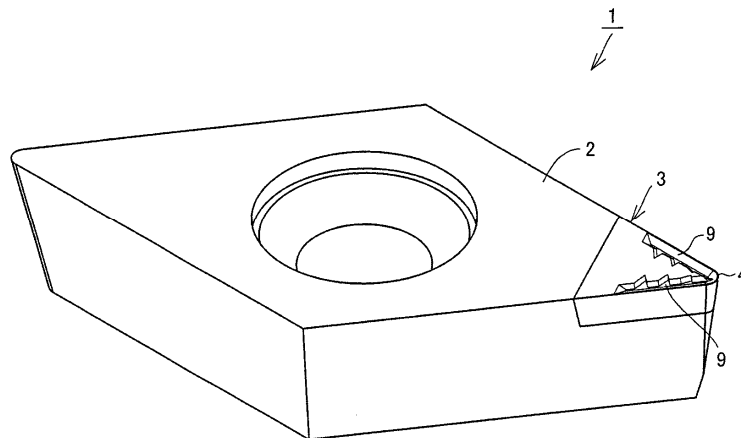
1-1, Koyakita 1-chome, Itami-shi, Hyogo 664-0016, Japan

(72) TOMODA, Yuji (JP), KANADA, Yasuyuki (JP), TANAKA, Kunishige (JP)

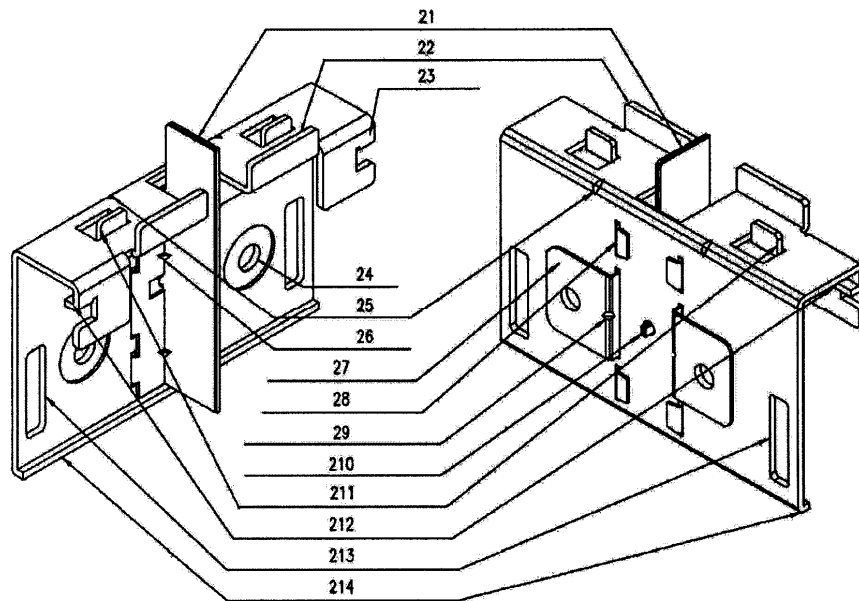
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU CẮT GỌT**

(57) Sáng chế đề xuất đầu cắt gọt (1) bao gồm lưỡi dao (3) gắn kim cương và có khả năng xử lý phoi tuyệt vời. Đầu cắt gọt (1) này bao gồm thân (2) và lưỡi dao (3) được tạo ra với thân (2) và có lưỡi cắt (4), lưỡi dao (3) chứa lượng kim cương lớn hơn hoặc bằng 80% thể tích, lưỡi dao (3) có bề mặt dẫn hướng (5) kéo dài dọc theo lưỡi cắt (4), và khe thoát phoi có rãnh (7) được bố trí đối diện với lưỡi cắt (4) với bề mặt dẫn hướng (5) nằm giữa chúng, rãnh (7) này có bề mặt bên có bề mặt nghiêng mà thụt vào liên tục khi khoảng cách của nó từ bề mặt dẫn hướng (5) tăng về độ lớn và có hình dạng giống với hình dạng của phần bề mặt bên của hình thân quay.



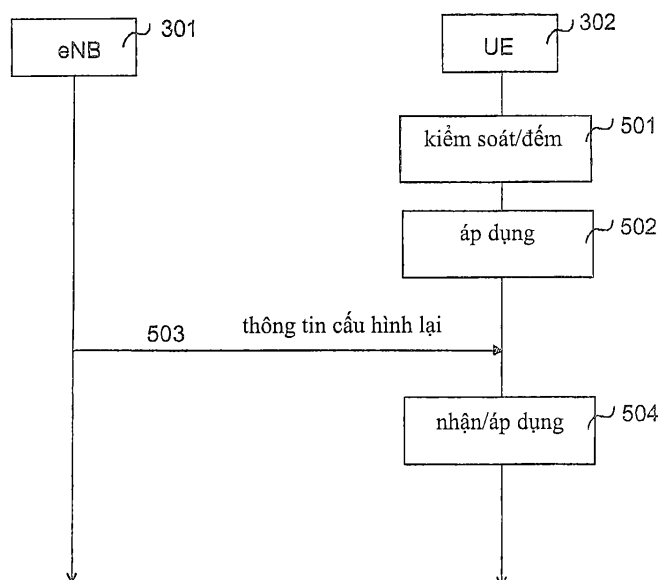
- (11) **51612**
- (21) 1-2016-01438 (51)⁷ **E04B 2/00**
- (22) 21.04.2016 (43) 25.04.2017
- (30) CN201520794243.7 15.10.2015 CN
CN201510662517.1 15.10.2015 CN
- (71) HUNTER DOUGLAS ARCHITECTURAL PRODUCTS (CHINA) LTD. (CN)
2805 Zhong Chun Road, Xinzhuang Industrial Park, Shanghai, China 201108
- (72) Xiang Li (CN), Yun Sun (CN), Jian Min Li (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP TẤM PANEN VÀ CƠ CẤU KẸP CỦA HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp ráp tấm panen bao gồm: cơ cấu kẹp, khung sàn phụ, miếng đệm và vòng đệm đàn hồi, trong đó cơ cấu kẹp và khung sàn phụ được bắt chặt bằng vít qua lỗ tròn của cơ cấu kẹp, cánh và lỗ của khung sàn phụ. Cơ cấu kẹp lắp ráp này có các ưu điểm như làm giảm số lượng các cơ cấu kẹp do các cơ cấu kẹp có thể được sử dụng đối với việc lắp ráp cả theo phương thẳng đứng và phương nằm ngang của tấm panen bằng gỗ, không bị lộ ra, tạo ra sự tiếp xúc đàn hồi giữa các cơ cấu kẹp và các tấm panen, các tấm panen không tách ra và các cơ cấu kẹp này còn có thể dễ dàng lắp ráp và tháo rời riêng biệt với các tấm panen.



- (11) **51613**
 (21) 1-2016-01687 (51)⁷ **H04W 24/00**
 (22) 18.10.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2013/085459 18.10.2013 (87) WO2015/054886 23.04.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2016

- (71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
 Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
 (72) YAO, Chunhai (CN), WU, Chunli (CN), SEBIRE, Benoist Pierre (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠO
 CẤU HÌNH ĐỘNG LIÊN KẾT LÊN/LIÊN KẾT XUỐNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền trong hệ thống truyền thông, phương pháp này bao gồm bước kiểm soát (501), tại thiết bị đầu cuối người dùng (302), kênh PDCCH (physical downlink control channel - kênh điều khiển liên kết xuống vật lý) trong suốt thời kỳ hoạt động của chu kỳ DRX (discontinuous reception - DRX). Để xác định cấu hình TDD (time division duplex - song công chia thời) cho thiết bị đầu cuối khi thời kỳ không hoạt động của chu kỳ DRX thay đổi thành thời kỳ hoạt động, phương pháp này còn bao gồm bước kiểm soát các khung con liên kết xuống và các khung con DwPTS (downlink pilot time slot - khe thời gian điều khiển liên kết xuống) theo cấu hình tham chiếu HARQ (hybrid automatic repeat request - yêu cầu lặp tự động lại hóa) liên kết xuống cho đến khi xảy ra cập nhật cấu hình TDD; kiểm soát kênh PDCCH cho các khung con bất kỳ ngoại trừ các khung con được lập lịch hoặc được tạo cấu hình để truyền liên kết lên bởi cấu hình tham chiếu HARQ liên kết xuống cho đến khi xảy ra cập nhật cấu hình TDD; và/hoặc kiểm soát kênh PDCCH cho các khung con khi thiết bị đầu cuối kiểm soát kênh PDCCH để nhận tin. Phương pháp này bao gồm bước đếm (501), tại thiết bị đầu cuối (302), các khung con PDCCPI cho bộ định thời DRX, bằng cách sử dụng cấu hình TDD với ít nhất hoặc hầu hết các khung con liên kết xuống để đếm khung con của PDCCH.



(11) **51614**

(21) 1-2016-01735

(51)⁷ **A01G 1/00**, 17/00, A01H 4/00

(22) 16.05.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2016

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP (VN)**

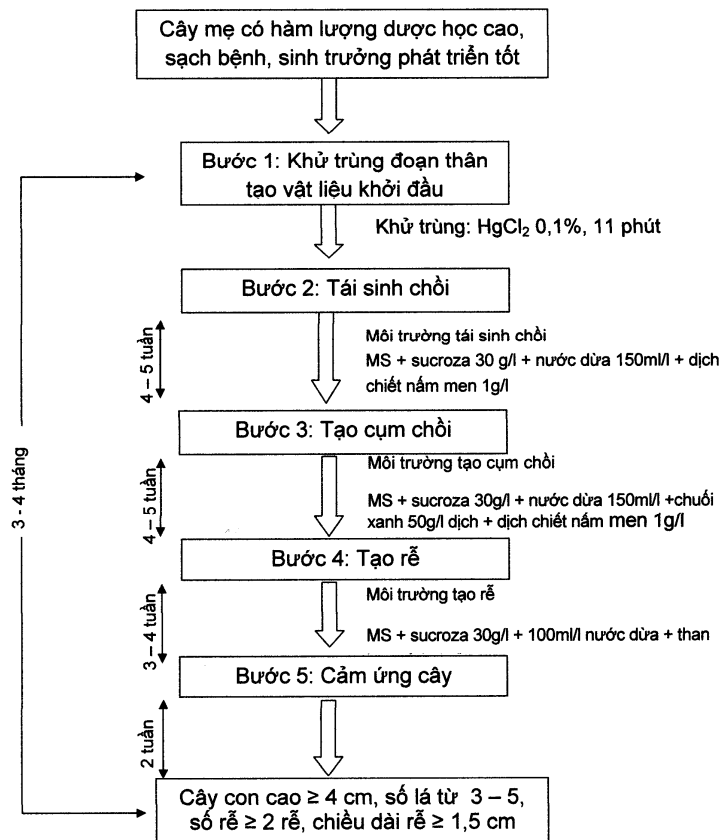
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN), Trần Văn Điền (VN), Phạm Văn Điển (VN), Ngô Xuân Bình (VN), Lý Thị Liễu (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG LAN KIM TUYẾN (ANOECTOCHILUS SETACEUS BLUME) BẰNG NUÔI CẤY MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống lan kim tuyến (*Anoectochilus setaceus* Blume) bằng nuôi cấy mô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, tạo cụm chồi, tạo rễ và cảm ứng cây con thích nghi với môi trường bên ngoài. Quy trình nhân giống theo sáng chế giúp cho việc chủ động về nguồn giống để chuyên canh phục vụ sản xuất và bảo chế dược liệu từ loại cây lan kim tuyến.



(11) **51615**

(21) 1-2016-01757

(51)⁷ **B32B 27/40**

(22) 16.05.2016

(43) 25.04.2017

(30) 104133109 07.10.2015 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2016

(71) 1. HOLISEN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No.66, Ln. 376, Sec. 4, Minsheng Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

2. YING-CHING CHEN (TW)

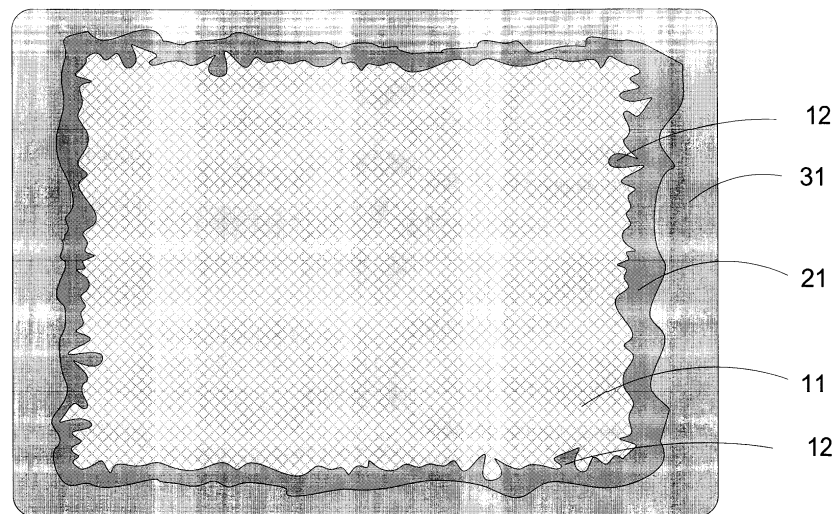
No.68, Xueqian St., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

(72) Shui-Chen Chiang (TW), Ying-Ching Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **VẬT LIỆU XỐP CÓ BỀ MẶT NHẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xốp có bề mặt nhẵn. Vật liệu này bao gồm lớp xốp có các lỗ xốp trên bề mặt, lớp gắn kết thứ nhất, và lớp màng polyuretán (PU). Lớp gắn kết thứ nhất được phủ lên trên lớp xốp bằng cách tạo liên kết ngang. Lớp gắn kết thứ nhất được gắn kết tương ứng với lớp màng PU và lớp xốp bằng cách tạo liên kết ngang. Các lỗ xốp trên lớp xốp do sự tạo xốp không đều gây ra được làm đầy bằng lớp màng PU sao cho bề mặt lớp xốp trở nên nhẵn, nhờ đó các đặc tính bề mặt của lớp xốp được cải thiện. Vật liệu xốp theo sáng chế có tính năng tốt và nhiều ứng dụng.



(11) **51616**

(21) 1-2016-01758

(51)⁷ **B32B 37/00**

(22) 16.05.2016

(43) 25.04.2017

(30) 104133110 07.10.2015 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2016

(71) 1. HOLISEN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No.66, Ln. 376, Sec. 4, Minsheng Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

2. YING-CHING CHEN (TW)

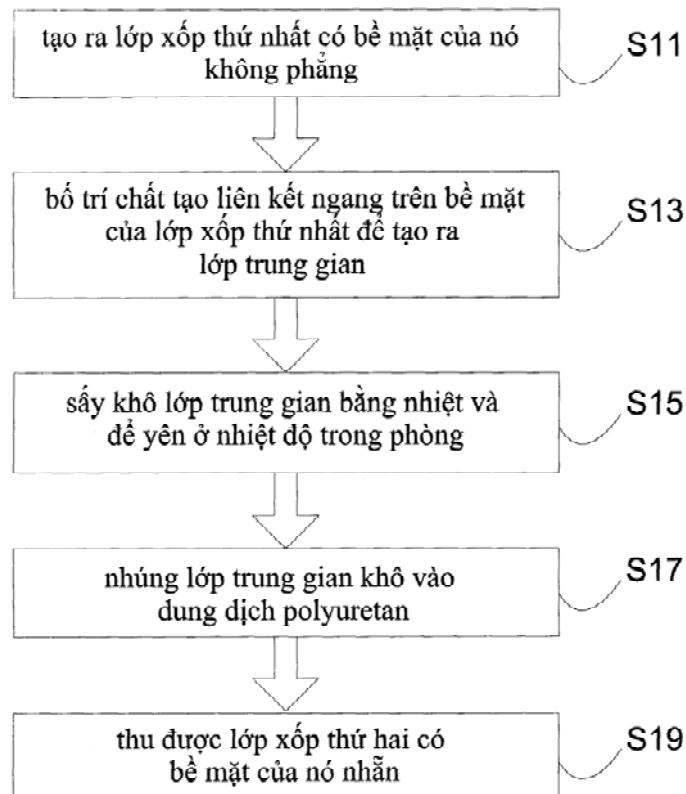
No.68, Xueqian St., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

(72) Shui-Chen Chiang (TW), Ying-Ching Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XỐP CÓ BỀ MẶT NHẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xốp có bề mặt nhẵn bao gồm các bước: tạo ra lớp xốp có bề mặt không phẳng; bố trí chất tạo liên kết ngang quang học hoặc chất tạo liên kết ngang trên bề mặt của lớp xốp để tạo ra lớp trung gian; sau đó sấy khô lớp trung gian bằng nhiệt và để yên ở nhiệt độ trong phòng; tiếp đó nhúng lớp trung gian khô vào dung dịch polyuretan (PU) để thu được vật liệu xốp có bề mặt nhẵn. Phương pháp theo sáng chế đơn giản, tạo ra vật liệu xốp từ nhiều loại monome khác nhau, có đặc tính tốt và nhiều ứng dụng.



(11) **51617**

(21) 1-2016-01830

(51)⁷ **F21S 8/10, F21V 5/04**

(22) 20.05.2016

(43) 25.04.2017

(30) 104216684 19.10.2015 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2016

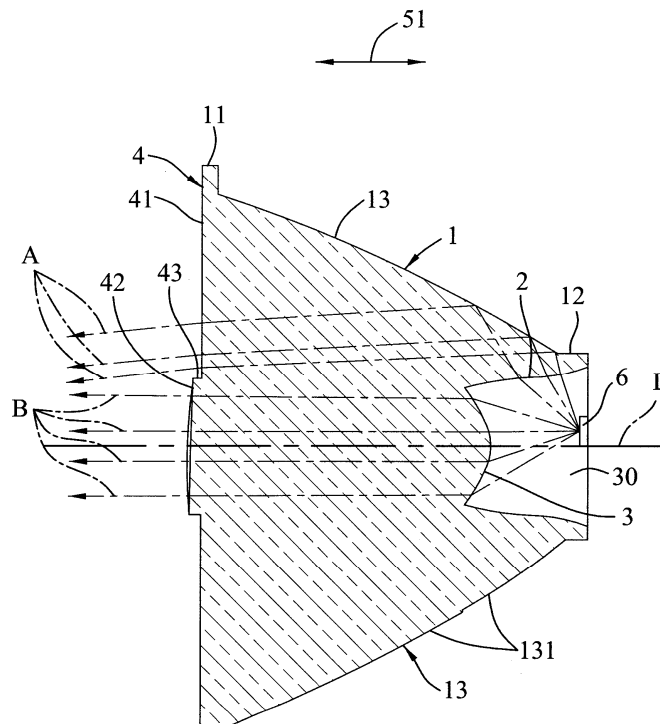
(71) T.Y.C BROTHER INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 72-2, Sinle Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Min-Feng LIN (TW), Ming-chin SHIH (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG KÍNH CỦA ĐÈN**

(57) Sáng chế đề cập tới ống kính của đèn bao gồm bề mặt phản xạ (1), bề mặt ánh sáng đi vào thứ nhất (2), bề mặt ánh sáng đi vào thứ hai (3), và bề mặt ánh sáng đi ra (4). Bề mặt phản xạ (1) bao quanh trục quang học (L), và có phần đầu thứ nhất (11) và phần đầu thứ hai (12). Bề mặt ánh sáng đi vào thứ nhất (2) bao quanh trục quang học (L) và kéo dài từ phần đầu thứ nhất (11) về phía phần đầu thứ hai (12). Bề mặt ánh sáng đi vào thứ hai (3) được bố trí giữa các phần đầu thứ nhất và thứ hai (11, 12), kết hợp với bề mặt ánh sáng đi vào thứ nhất (11) để tạo ra khoảng trống tiếp nhận (30), và đối xứng tương đối với mặt phẳng ảo đi qua trục quang học (L). Bề mặt ánh sáng đi ra (4) có phần bề mặt vòng (41) được nối với phần đầu thứ nhất (11) và bao quanh trục quang học (L), và phần bề mặt tâm (42) nằm trên trục quang học (L), bao quanh bởi phần bề mặt vòng (41), và là bề mặt cong.



(11) **51618**

(21) 1-2016-01848

(22) 29.07.2015

(86) PCT/JP2015/071515 29.07.2015

(30) 201420442537.9 07.08.2014

(51)⁷ **G01B 11/00**, G02F 1/13

(43) 25.04.2017

(87) WO2016/021463 11.02.2016

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2016

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

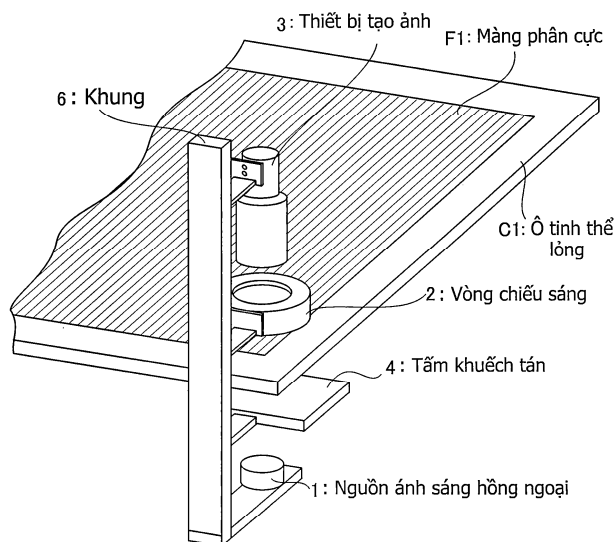
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) Tomokazu YURA (JP), Satoru KOSHIO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐO VỊ TRÍ GẮN MÀNG QUANG HỌC VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo vị trí gắn màng quang học mà có thể ghi được dữ liệu ảnh của thiết bị hiển thị quang học để nhờ đó đo vị trí gắn màng quang học một cách đơn giản và có độ chính xác cao. Thiết bị đo vị trí gắn màng quang học này được thiết kế để đo vị trí gắn màng quang học đối với thiết bị hiển thị quang học mà trong đó màng quang học được gắn vào phần tử quang học. Thiết bị này bao gồm: khung; nguồn ánh sáng hồng ngoại được bố trí trên một đầu của khung này và được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng hồng ngoại; thiết bị tạo ảnh được bố trí trên đầu còn lại của khung theo cách cho phép ánh sáng hồng ngoại này đi vào đó; và nguồn sáng hình vòng được bố trí giữa nguồn ánh sáng hồng ngoại và thiết bị tạo ảnh, trong đó nguồn ánh sáng hồng ngoại và nguồn sáng hình vòng này được bố trí sao cho các trục quang của chúng gần như đồng trục với nhau, và các chiều phát sáng của chúng là ngược nhau, với một khoảng không gian được tạo ra để cho phép thiết bị hiển thị quang học đi qua giữa chúng. Thiết bị đo vị trí gắn màng quang học này cho phép đo vị trí gắn của màng quang học nhờ sử dụng tổ hợp của nguồn ánh sáng hồng ngoại và nguồn sáng hình vòng, để thực hiện phép đo chính xác với kết cấu đơn giản.



Hình phối cảnh của thiết bị đo vị trí gắn màng quang học theo sáng chế.

(11) **51619**

(21) 1-2016-01888

(51)⁷ C12N 1/02, C12P 19/04

(22) 25.05.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.05.2016

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Mỹ Hạnh (VN), Lê Thị Thùy Nhi (VN), Trần Chí Hiếu (VN), Bùi Văn Tân (VN)

(54) CHỦNG KOMAGATAEIBACTER NATAICOLA BC-B0007 VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT XENLULOZA TỪ CHỦNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chủng Komagataeibacter nataicola BC-B0007, trong đó chủng này có trình tự nêu trong SEQ ID No:1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môi trường SY để kích hoạt chủng, môi trường BC1, BC2 và BC3 để nuôi cấy chủng và quy trình sản xuất xenluloza dạng bột và dạng màng từ chủng Komagataeibacter nataicola BC-B0007 này.

(11) **51620**

(21) 1-2016-02000

(51)⁷ **B29C 37/00**

(22) 02.06.2016

(43) 25.04.2017

(30) 104133563 13.10.2015 TW

(71) USUN TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

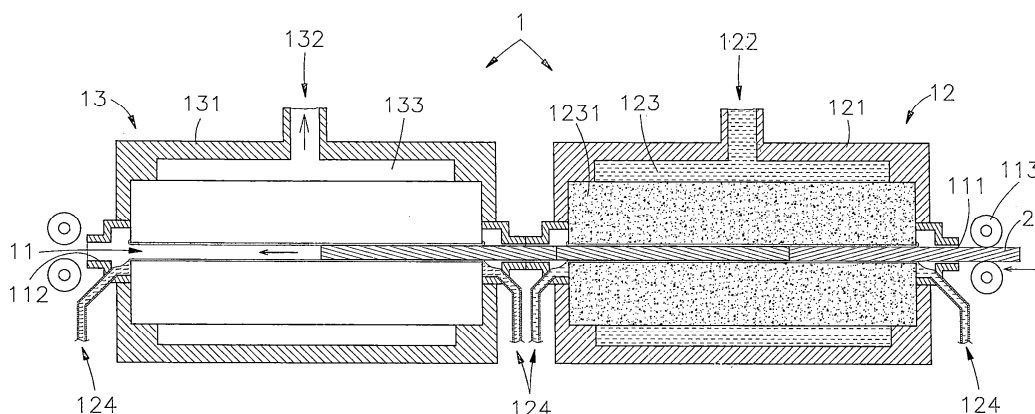
No. 68, Sheng De North Road, Shihai, Dayuan, Taoyuan, Taiwan

(72) Chiu-Fong HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ BỀ MẶT VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt vật liệu dạng tấm dùng để xử lý bề mặt của vật liệu dạng tấm (2) bằng cách sử dụng hệ thống xử lý bề mặt (1). Hệ thống này bao gồm kênh dẫn (11), các bộ xử lý chất lỏng (12) và các bộ xử lý khí (13) được bố trí nối tiếp, và cơ cấu vận chuyển tấm (113) dùng để vận chuyển vật liệu dạng tấm (2) từ đầu vào (111) ở một đầu kênh dẫn (11) tới đầu ra (112) ở đầu đối diện kênh dẫn (11) sao cho chất lỏng xử lý bề mặt có thể được nạp vào bên trong mỗi bộ xử lý chất lỏng (12) để xử lý bề mặt vật liệu dạng tấm (2) và khí có thể được rút ra khỏi mỗi bộ xử lý khí (13) để loại bỏ chất lỏng thừa ra và các tạp chất ra khỏi bề mặt vật liệu dạng tấm (2), cho phép vật liệu dạng tấm (2) được xử lý bề mặt luân phiên và được làm sạch bằng các bộ xử lý chất lỏng (12) và các bộ xử lý khí (13) theo trình tự phù hợp, đảm bảo mức độ chất lượng xử lý bề mặt cao và tăng hiệu suất.



(11) **51621**

(21) 1-2016-02245

(22) 05.12.2014

(86) PCT/CN2014/093102 05.12.2014

(30) 201410373631.8 31.07.2014

201410540086.7 14.10.2014

(51)⁷ **F16K 1/00**, 31/06

(43) 25.04.2017

(87) WO2016/015427 A1 04.02.2016

CN

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.06.2016

(71) POLYGON (BEIJING) E&T CO., LTD. (CN)

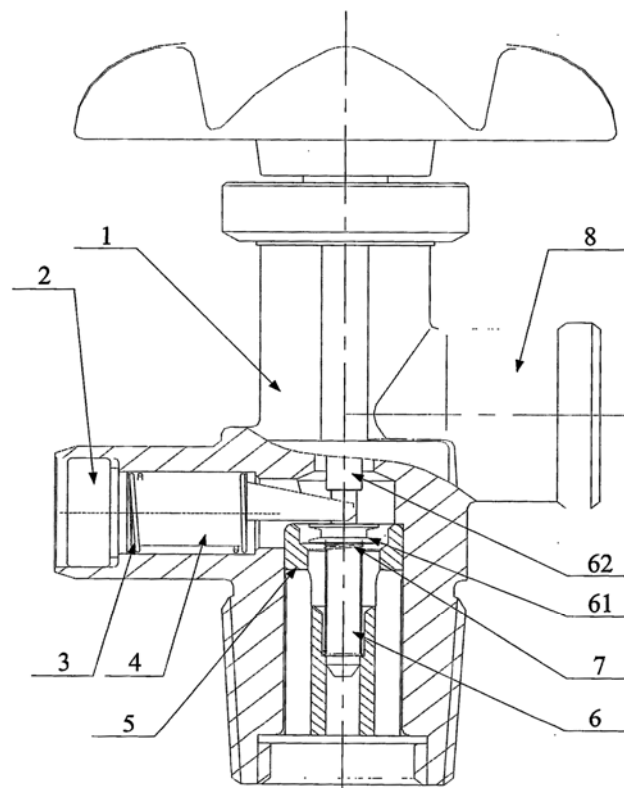
Room 103, Shen Ao Bussiness Bul. Guangqu East Road, Chaoyang District, Beijing 100124, P.R. China

(72) HOU, Xingfeng (CN), JIANG, Zetao (CN), GUO, Zhen (CN), YANG, Shaowang (CN)

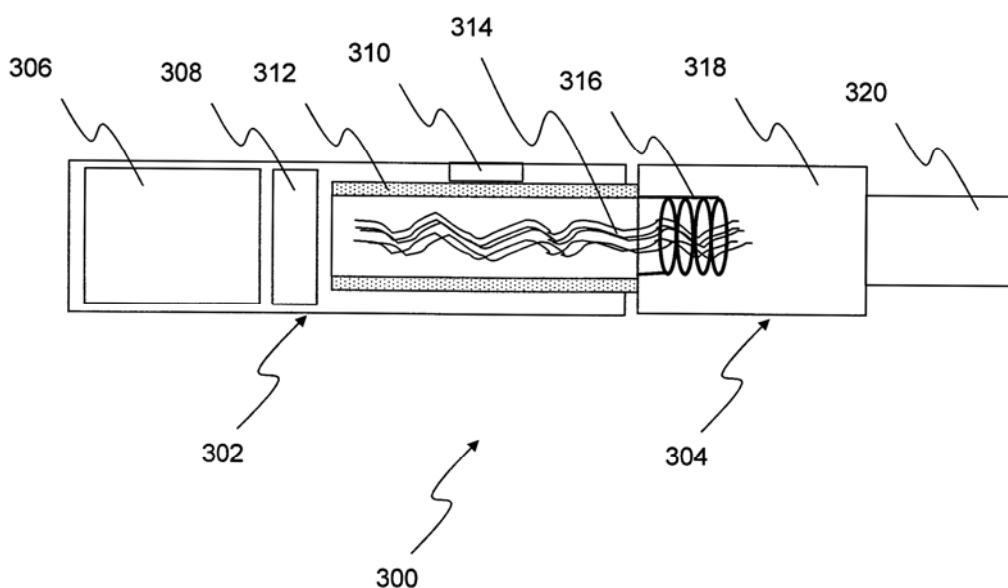
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VAN BÌNH CHỨA KHÍ HÓA LỎNG VÀ VÒI PHUN NẠP KHÍ HÓA LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập tới van bình chứa khí hóa lỏng và vòi phun nạp khí hóa lỏng phối hợp với van bình chứa khí hóa lỏng này. Van bình chứa khí hóa lỏng có thân van, đế trượt vòng dẫn động, vòng dẫn động, lò xo dây xoắn thứ nhất, ống lót bọc, thanh nối và lò xo dây xoắn thứ hai. Vòi phun nạp khí hóa lỏng có thân vòi phun nạp gaz, cơ cấu kẹp thủ công và hệ điều khiển. Van bình chứa khí hóa lỏng và vòi phun nạp khí hóa lỏng được sử dụng để ngăn chặn việc nạp gaz không theo quy định. Trong quá trình nạp, thông tin của một nhân điện tử được đọc nhờ vòi phun nạp khí hóa lỏng, nếu bình chứa khí hóa lỏng đáp ứng điều kiện, từ trường điều khiển của vòi phun nạp khí hóa lỏng tạo ra lực từ trường để hút vòng dẫn động trượt dọc theo đế trượt vòng dẫn động.



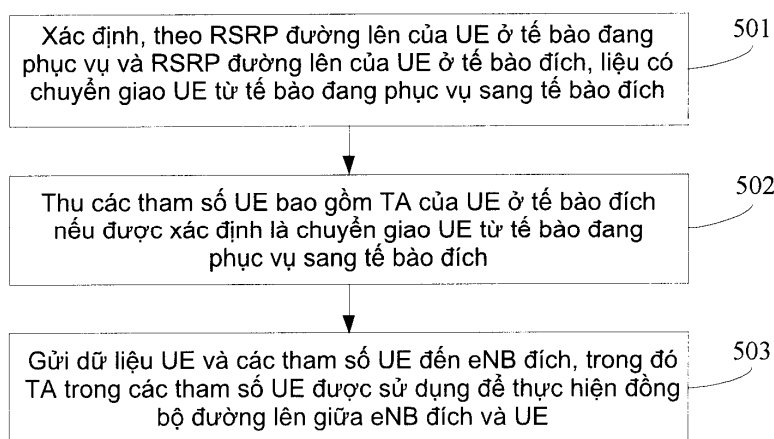
- (11) **51622**
- (21) 1-2016-02416 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 03.12.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2014/076453 03.12.2014 (87) WO2015/082560 11.06.2015
- (30) 13195494.3 03.12.2013 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) FERNANDO, Felix (GB), BERNAUER, Dominique (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống tạo sol khí, và hệ thống kết hợp. Phương pháp bao gồm các bước: bước phát hiện sự có mặt của vật dụng tạo sol khí; bước xác định liệu vật dụng có bao gồm chất đánh dấu; bước so sánh dấu hiệu quang phổ của chất đánh dấu được phát hiện với bảng tra cứu các dấu hiệu quang phổ của chất đánh dấu tương ứng với các vật dụng được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống; bước ngăn kích hoạt thiết bị, bao gồm ngăn cấp điện đến chi tiết làm nóng, trừ khi dấu hiệu quang phổ của chất đánh dấu được phát hiện tương ứng với vật dụng được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống; và bước kích hoạt thiết bị nếu dấu hiệu quang phổ của chất đánh dấu được phát hiện tương ứng với vật dụng được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện.



- (11) **51623**
 (21) 1-2016-02617 (51)⁷ **H04W 36/00**
 (22) 11.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/082068 11.07.2014 (87) WO2016/004627 A1 14.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.07.2016

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Li (CN), DAI, Jianshe (CN), YANG, Anquan (CN), ZHANG, Jian (CN), GU, Zilong (CN), WANG, Qingwen (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) NÚT B CẢI TIẾN NGUỒN, NÚT B CẢI TIẾN ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN GIAO TẾ BÀO
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chuyển giao tế bào, và trạm gốc, mà liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi nút B cải tiến (eNB) nguồn theo công suất thu tín hiệu tham chiếu (RSRP) đường lên của thiết bị người dùng (UE) ở tế bào đang phục vụ và tế bào đích, liệu có chuyển giao UE từ tế bào đang phục vụ sang tế bào đích; và nếu có, thu các tham số UE bao gồm thời gian xác định tương đối khoảng cách (TA) của UE ở tế bào đích, và gửi dữ liệu UE và các tham số UE đến eNB đích, trong đó TA được sử dụng cho đồng bộ đường lên giữa eNB đích và UE. Sau khi được xác định, theo RSRP đường lên của UE ở tế bào đang phục vụ và RSRP đường lên của UE ở tế bào đích, để chuyển giao UE từ tế bào đang phục vụ sang tế bào đích, các tham số UE bao gồm TA đường lên của UE ở tế bào đích được gửi đến eNB đích, và eNB đích thực hiện đồng bộ đường lên với UE theo TA, để thực hiện thao tác chuyển giao từ tế bào đang phục vụ sang tế bào đích trong khi UE không biết việc chuyển giao. Do UE không cần tham gia vào quy trình chuyển giao, thời gian cho việc chuyển giao tế bào giảm xuống; hơn nữa, sự gián đoạn dịch vụ gây ra bởi việc chuyển giao tế bào giảm xuống, nên cải thiện hiệu quả của việc chuyển giao tế bào.



- (11) **51624**
- (21) 1-2016-02647 (51)⁷ **A01H 5/00**, C07H 21/04, C11B
1/10, C12N 15/52, 15/79, 15/82
- (22) 18.12.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/AU2014/050433 18.12.2014 (87) WO2015/089587 25.06.2015
- (30) 2013905033 18.12.2013 AU
2014902471 27.06.2014 AU
- (71) 1. COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
CSIRO Black Mountain Science and Innovation Park, Clunies Ross Street Acton, Australian Capital Territory, Australia
2. NUSEED PTY LTD. (AU)
103-105 Pipe Road, Laverton, Victoria 3028, Australia
3. GRAINS RESEARCH AND DEVELOPMENT CORPORATION (AU)
Level 4, 4 National Circuit, Barton, Australian Capital Territory 2600, Australia
- (72) PETRIE, James Robertson (AU), SINGH, Surinder Pal (AU), SHRESTHA, Pushkar (AU), MCALLISTER, Jason Timothy (AU), DEVINE, Malcolm David (CA), DE FEYTER, Robert Charles (AU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) LIPIT THỰC VẬT CHIẾT TÁCH CHỨA AXIT BÉO MẠCH DÀI ĐA KHÔNG BẢO HÒA CÓ 22 NGUYÊN TỬ CACBON, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CÂY TỔNG HỢP ĐƯỢC LIPIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến lipit thực vật chiết tách chứa axit docosahexaenoic (DHA), trong đó hàm lượng DHA trong tổng lượng axit béo của lipit chiết tách nằm trong khoảng từ 20,1% đến 30% hoặc nằm trong khoảng từ 20,1% đến 35%. Sáng chế còn đề cập đến lipit thực vật và/hoặc lipit vi sinh vật chứa axit docosapentaenoic (DPA), trong đó hàm lượng của DPA trong tổng lượng axit béo của lipit chiết tách nằm trong khoảng từ 7% đến 35% và quy trình sản xuất lipit chiết tách này.

(11) **51625**

(21) 1-2016-02651

(51)⁷ **H05B 33/10**, 33/02, 33/06, G02B
5/30, H01L 51/50

(22) 31.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/071834 31.07.2015

(87) WO2016/017806 04.02.2016

(30) 2014-158103 01.08.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2017

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

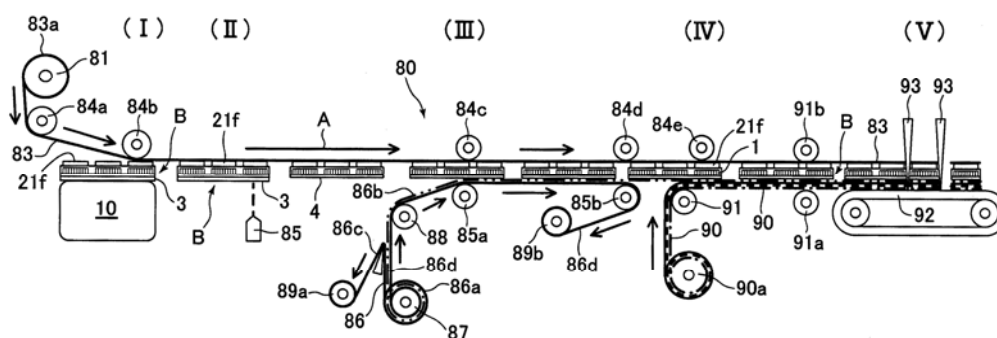
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) JO Souya (KR), NAKANISHI Tadatoshi (JP), KOSHIO Satoru (JP), MURAKAMI Nao (JP)

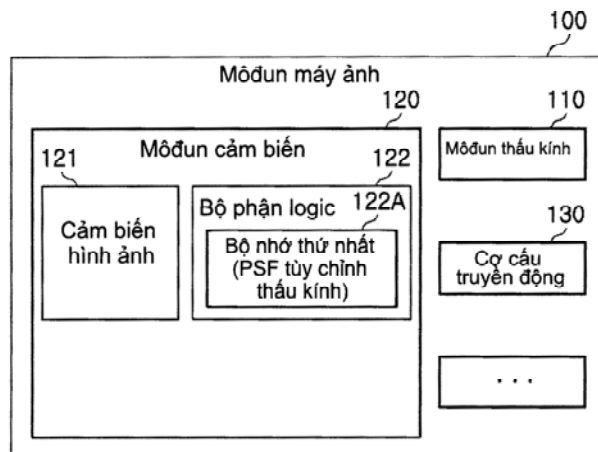
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÁT MÀNG QUANG HỌC VÀO CÁC Ô HIỂN THỊ CỦA KẾT CẤU MÀNG MỎNG DỄ UỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ô hiển thị có kết cấu màng mỏng dễ uốn có khả năng truyền ô hiển thị có kết cấu màng mỏng dễ uốn được tạo trên lớp cơ sở bằng nhựa, tới trạm tiếp theo, cùng với tấm nền chịu nhiệt như tấm nền thủy tinh, mà không cần sử dụng đệm hút có chức năng hút chân không bất kỳ. Phương pháp được thực hiện để dát màng chức năng quang học vào ô hiển thị có kết cấu màng mỏng dễ uốn. Phương pháp này bao gồm các bước: cấp thân kết cấu bảng chính bao gồm tấm nền chính chịu nhiệt và bảng chính của ô được đỡ trên tấm nền chính chịu nhiệt, trong đó bảng chính của ô bao gồm lớp cơ sở bằng nhựa và ít nhất một ô hiển thị được tạo trên lớp cơ sở bằng nhựa dưới dạng kết cấu màng mỏng dễ uốn để có bề mặt hiển thị, và thân kết cấu bảng chính được dẫn tiến theo hướng dẫn ở vị trí mà trong đó bề mặt hiển thị được nghiêng theo hướng lên trên; tạo ra lớp dính nhạy áp lực trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị của thân kết cấu bảng chính mà được dẫn tiến theo hướng dẫn; trong khi cấp theo hướng dẫn, thân kết cấu bảng chính có lớp dính nhạy áp lực được tạo trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị, đưa màng chức năng quang học dạng dải dài kéo dài theo hướng dẫn, vào trạng thái tiếp xúc với lớp dính nhạy áp lực được tạo trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị để nhờ đó gắn màng chức năng quang học lên ô hiển thị, và dẫn tiến thân kết cấu bảng chính theo hướng dẫn theo sự dịch chuyển của màng chức năng quang học, trong khi đỡ thân kết cấu bảng chính từ bề mặt trên của nó nhờ màng chức năng quang học dạng dải dài; và bước bóc tấm nền chính chịu nhiệt ra khỏi thân kết cấu bảng chính mà được dẫn tiến theo hướng dẫn trong khi được đỡ bởi màng chức năng quang học dạng dải dài.



- (11) **51626**
- (21) 1-2016-02711 (51)⁷ **H04N 5/232, 5/21**
- (22) 21.07.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 10-2015-0141442 08.10.2015 KR
10-2015-0169253 30.11.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) KANG, Myung Gu (KR), LEE, Young Kyun (KR), LEE, Yun Hee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh, thiết bị điện tử và phương pháp vận hành môđun máy ảnh và thiết bị điện tử. Môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính mà bao gồm các thấu kính, và môđun cảm biến bao gồm cảm biến hình ảnh được tạo kết cấu để nhận biết hình ảnh đi vào qua môđun thấu kính và bộ phận logic được tạo kết cấu để xử lý hình ảnh từ cảm biến hình ảnh, và bộ phận logic lưu trữ hàm tán xạ điểm (point spread function - PSF) tùy chỉnh thấu kính được ước lượng trước để hiệu chỉnh các đặc tính nhòe của các thấu kính bên trong môđun thấu kính.



(11) **51627**

(21) 1-2016-02932

(51)⁷ **E21C 41/00**, 47/00, C07B 34/12

(22) 09.08.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2016

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ - LUYỆN KIM (VN)**

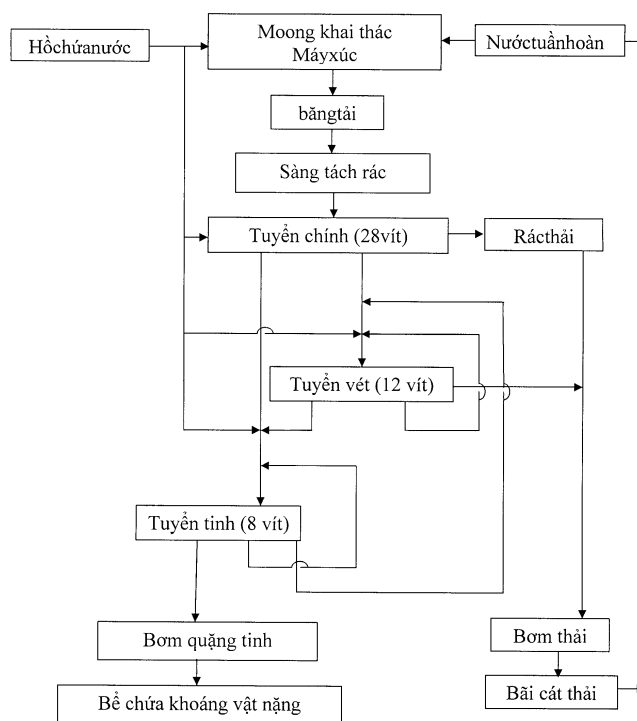
79 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hồng Gấm (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH KHAI THÁC - TUYỂN THÔ QUẶNG TITAN TRONG TẦNG CÁT ĐỎ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình khai thác - tuyển thô quặng titan trong tầng cát đỏ có hàm lượng titan nằm trong khoảng từ 0,575% đến 0,738% khoáng vật nặng, nơi thân quặng ở trên mực nước ngầm hoặc điều kiện cấp nước khó khăn bao gồm các công đoạn: chia mỏ thành nhiều khoảnh tùy thuộc vào diện tích mỏ, mỗi khoảnh có kích thước 300 x 400m; bố trí băng tải vào sát các khoảnh gần nhất tính từ khu lắp đặt thiết bị tuyển đến khu khai thác; trước tiên khai thác khoảnh thứ nhất, sau khi khai thác hết khoảnh này, nối thêm băng tải để khai thác khoảnh tiếp theo, quá trình khai thác được tiến hành tương tự cho đến hết biên giới mỏ; chuyển quặng qua băng tải vào sàng tách rác, quặng sau tách rác được bơm vào vít tuyển chính, quặng tinh được cấp vào vít tuyển tinh, sản phẩm trung gian của vít tuyển chính được đưa qua vít tuyển vét tách cát thải, gộp với cát thải từ vít tuyển chính bơm ra bãi thải, sản phẩm quặng tinh của vít tuyển vét được cấp vào vít tuyển tinh bằng bơm bùn.



(11) **51628**

(21) 1-2016-03032

(51)⁷ **F16H 9/04**

(22) 17.08.2016

(43) 25.04.2017

(30) 104132813 06.10.2015 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2016

(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)

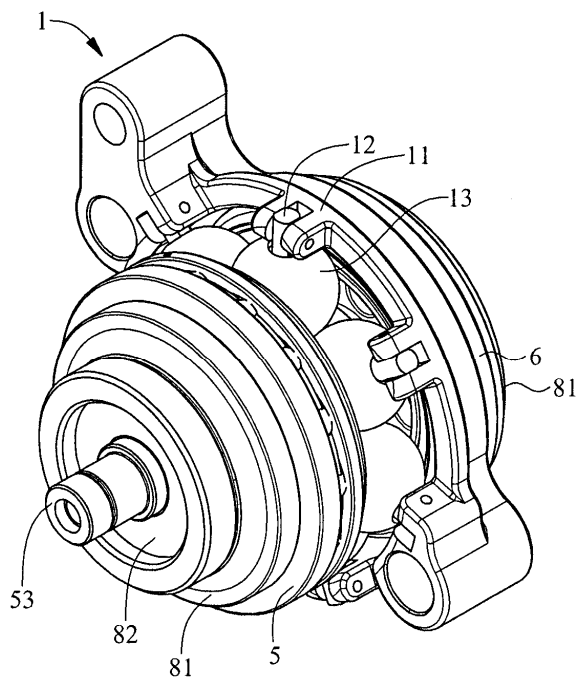
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) CHENG, HSIN-LIN (TW), TENG, CHING-CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN CÔNG SUẤT SANG SỐ TUYẾN TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền công suất sang số tuyến tính gồm bộ phận sang số; chi tiết vòng kẹp công suất đầu vào có các hốc hình giọt nước thứ nhất và lỗ định vị theo hướng bán kính thứ nhất; chi tiết vòng kẹp công suất đầu ra có các hốc hình giọt nước thứ hai và lỗ định vị theo hướng bán kính thứ hai; rôto công suất đầu vào có các hốc hình giọt nước thứ ba và lỗ định vị dọc trục thứ nhất; rôto công suất đầu ra có các hốc hình giọt nước thứ tư và lỗ định vị dọc trục thứ hai; các chi tiết đàn hồi xoắn có các trụ định vị theo hướng bán kính và dọc trục được bố trí tương ứng trong các lỗ định vị theo hướng bán kính và dọc trục nêu trên.



(11) **51629**

(21) 1-2016-03083

(22) 04.08.2015

(86) PCT/JP2015/072045 04.08.2015

(30) 2014-165685 18.08.2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2016

(71) RENGO CO., LTD. (JP)

1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530007, Japan

(72) NISHIKAWA Yoichi (JP), ISHIKAWA Atsuo (JP), OTANI Masayoshi (JP), ISHII Kazuyuki (JP), HASHIMOTO Akira (JP), ZHANG Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP ĐỂ ĐÓNG GÓI VÀ TRUNG BÀY**

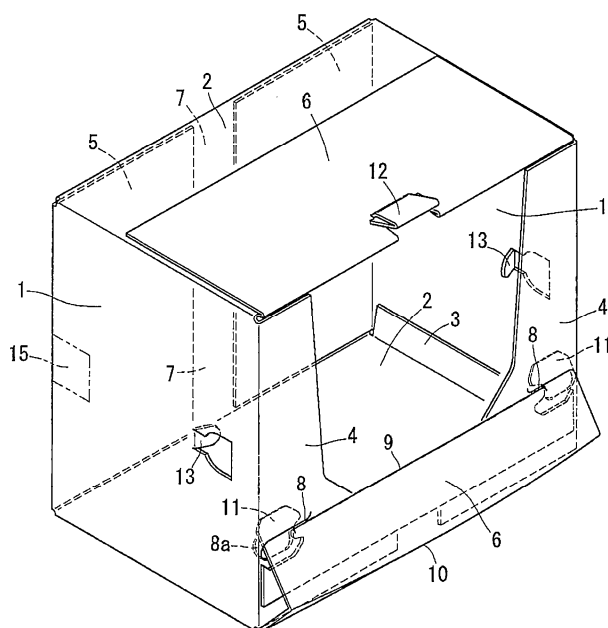
(57) Sáng chế đề xuất hộp để đóng gói và trưng bày mà làm cho nó có thể đóng gói các sản phẩm một cách hiệu quả, vận chuyển các sản phẩm trong khi chúng đang được bảo vệ thích hợp, và hộp này, ở mặt trước cửa hàng, có thể được chuyển đổi thành trạng thái trưng bày mà không cần cắt rời, nhờ đó làm cho nó có thể trưng bày các sản phẩm theo cách thức dễ chịu về thị giác. Hộp bao gồm các nắp gập trong (4) được tạo thành với các lỗ lồng (8), và các nắp gập ngoài (6) mà tạo thành bề mặt trước của hộp trong khi trưng bày. Một trong số các nắp gập ngoài (6) được tạo thành với đường khía xa (9) và đường khía giữa (10) mà kéo dài theo hướng chiều rộng và được đặt, tương ứng, ở phần đầu xa và phần gần của nắp gập ngoài (6). Một trong các nắp gập ngoài (6) bao gồm các chi tiết lồng (11) được xác định bởi các vết cắt kéo dài từ đường khía xa (9). Để chuyển đổi hộp thành trạng thái trưng bày, một trong các nắp gập ngoài (6) được mở, và được uốn cong, ngoài các nắp gập trong (4), dọc theo đường khía xa (9) và đường khía giữa (10) theo cùng hướng. Sau đó các chi tiết lồng (11), mà nhô ra từ đường khía xa (9), được lồng vào trong các lỗ lồng (8) của các nắp gập trong (4) để giữ nắp gập ngoài (6) được uốn cong dọc theo các đường khía.

(51)⁷ **B65D 5/52**

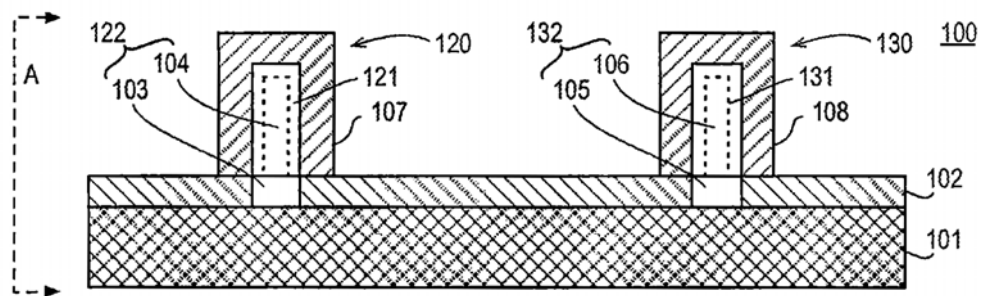
(43) 25.04.2017

(87) WO2016/027655 25.02.2016

JP



- (11) **51630**
- (21) 1-2016-03087 (51)⁷ **H01L 29/78**, 27/11
- (22) 27.03.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2014/032022 27.03.2014 (87) WO2015/147833 01.10.2015
- (71) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America
- (72) PILLARISETTY, Ravi (US), LE, Van (US), RACHMADY, Willy (ID), KOTLYAR, Roza (US), RADOSVLJEVIC, Marko (US), THEN, Han Wui (MY), DASGUPTA, Sansaptak (IN), DEWEY, Gilbert (US), CHU-KUNG, Benjamin (US), KAVALIEROS, Jack (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CÁC TRANZITO KÊNH GERMANI THIẾC
- (57) Các kỹ thuật liên quan đến các tranzito và các mạch tích hợp có germani thiếc, các hệ thống kết hợp các tranzito này, và các phương pháp để tạo ra chúng được thảo luận. Các tranzito này bao gồm vùng kênh bao gồm phần germani thiếc của gờ sao cho gờ bao gồm lớp đệm được bố trí trên lớp nền và phần germani thiếc được bố trí trên lớp đệm.



- (11) **51631**
- (21) 1-2016-03123 (51)⁷ **C07K 16/28**
- (22) 23.01.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/012589 23.01.2015 (87) WO2015/112800 30.07.2015
- (30) 61/930,576 23.01.2014 US
- 62/014,181 19.06.2014 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) PAPADOPOULOS, Nicholas, J. (US), MURPHY, Andrew, J. (US), THURSTON, Gavin (US), IOFFE, Ella (US), BUROVA, Elena (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC CỦA NGƯỜI LIÊN KẾT VỚI PROTEIN GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH (PD-1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với chất đồng ức chế tế bào T là protein gây chết tế bào theo chương trình 1 (programmed death-1:PD-1). Theo các phương án khác nhau theo sáng chế, kháng thể này là kháng thể đầy đủ của người liên kết với PD-1. Theo một số phương án nhất định, sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên đa giá chứa vùng đặc hiệu liên kết thứ nhất liên kết với PD-1 và vùng đặc hiệu liên kết thứ hai liên kết với kháng nguyên của mô tự miễn dịch, chất đồng ức chế tế bào T khác, thụ thể Fc, hoặc thụ thể tế bào T. Sáng chế còn đề cập dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư hoặc bệnh nhiễm virut mạn tính.

(11) **51632**

(21) 1-2016-03125

(51)⁷ **H02J 9/04, H02P 23/00**

(22) 24.08.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2016

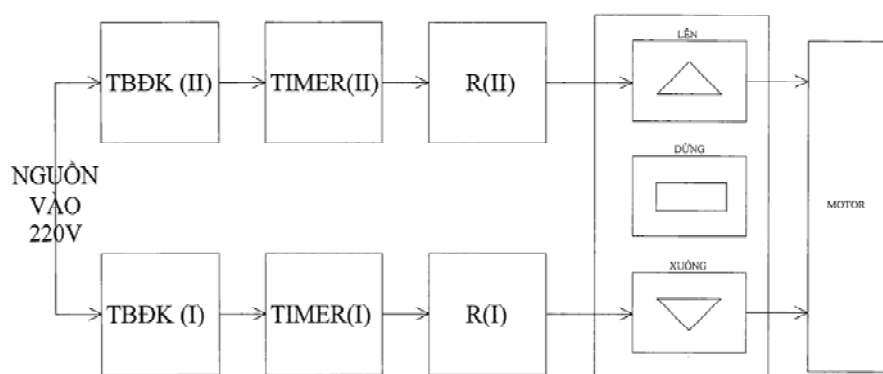
(75) NGUYỄN THÀNH TÍN (VN)

Tổ 6 xóm 2, thôn Tây Kỳ Nhon, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CỬA CUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển từ xa cửa cuốn, thiết bị này bao gồm: thiết bị điều khiển từ xa để nhận tín hiệu điều khiển thông qua sim điện thoại di động hoặc mạng wifi và xuất tín hiệu đầu ra đến bộ định thời để đóng ngắt mạch điện theo thời gian định thời, tín hiệu đầu ra của bộ định thời được đưa đến điều khiển role trung gian cấp nguồn cho động cơ nâng hạ cửa cuốn.

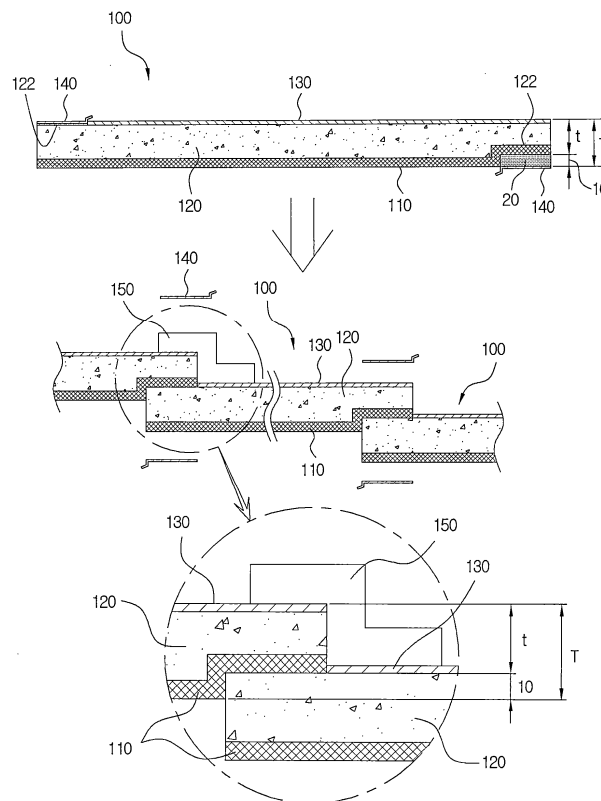
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ



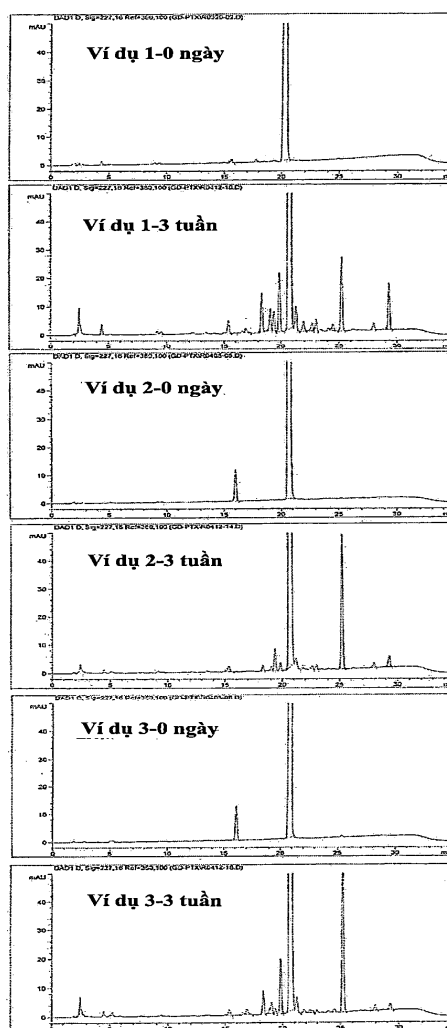
GHI CHÚ:

- * Dây thiết bị I gồm: TBĐK (I), TIMER (I), RỎ LE R (I)
- * Dây thiết bị II gồm: TBĐK (II), TIMER (II), RỎ LE R (II)

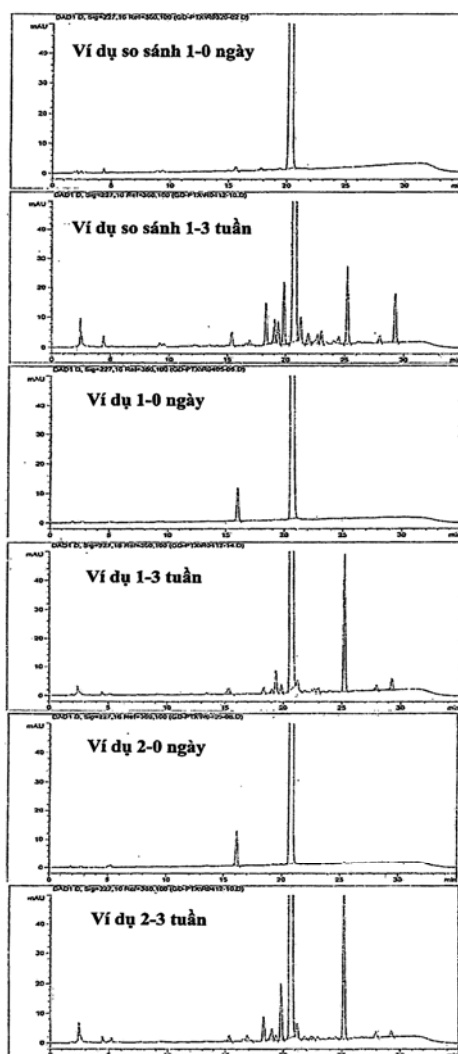
- (11) **51633**
- (21) 1-2016-03142 (51)⁷ **E04B 1/66**, 1/64, 1/68, E02D
31/00, 31/02, 31/04
- (22) 24.08.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 10-2015-0137595 30.09.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2016
- (71) DAE HEUNG IND CO., LTD. (KR)
110 Daecheong-ro, Samseong-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do 27658
Republic of Korea
- (72) YANG, Woo Jung (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **TẤM CHỐNG THẤM NƯỚC CÓ PHẦN GỐI CHỒNG MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chống thấm nước và phương pháp sản xuất tấm chống thấm nước này, trong đó lớp vải lưới xếp được tạo ra tại phần dưới của lớp atphan của tấm chống thấm nước kéo dài đến đầu xa của phần gối chồng tại đầu sau của mặt đáy của tấm chống thấm nước để giảm tối đa độ dày của phần gối chồng được tạo ra ở một đầu của tấm chống thấm nước sao cho sự chênh lệch bậc của phần ghép nối được giảm, và để duy trì độ bền cao. Phần chênh lệch bậc được tạo ra sao cho độ dày của lớp vải lưới xếp, lớp atphan và lớp màng gốc PE ở phần gối chồng là mỏng hơn độ dày của tấm chống thấm nước ở phần khác phần gối chồng, và lớp kết dính được tạo ra dưới dạng bổ sung vào mặt đáy của lớp vải lưới xếp ở phần chênh lệch bậc. Hiệu quả chống thấm được nâng cao.



- (11) **51634**
- (21) 1-2016-03241 (51)⁷ **A61K 31/337**, 47/34, 47/30, 47/32, 9/107, 31/122
- (22) 28.07.2016 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2016/008269 28.07.2016 (87) WO2017/018819 02.02.2017
- (30) 10-2015-0106628 28.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.08.2016
- (71) **SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)**
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
- (72) **KIM, Bong Oh (KR), KYUNG, Kyu Jin (KR), KIM, Ji Yeong (KR), KIM, Hye Rim (KR), MIN, Bum Chan (KR), YOON, Yoo Jeong (KR), SEO, Min Hyo (KR), YI, Yil Woong (KR)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH KHI BẢO QUẢN ĐƯỢC CẢI THIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có liên quan cụ thể với lượng thấp hơn tiêu chuẩn và phương pháp bào chế dược phẩm này.



- (11) **51635**
- (21) 1-2016-03242 (51)⁷ **A61K 31/337**, 47/34, 47/30, 47/32, 9/107, 31/122
- (22) 28.07.2016 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2016/008270 28.07.2016 (87) WO2017/018820 02.02.2017
- (30) 10-2015-0106629 28.07.2015 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.08.2016
- (71) **SAMYANG BIOPHARMACEUTICALS CORPORATION (KR)**
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea
- (72) **KIM, Bong Oh (KR), KYUNG, Kyu Jin (KR), KIM, Ji Yeong (KR), KIM, Hye Rim (KR), MIN, Bum Chan (KR), YOON, Yon Jeong (KR), SEO, Min Hyo (KR), YI, Yil Wonng (KR)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH KHI BẢO QUẢN ĐƯỢC CẢI THIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có liên quan cụ thể với lượng nằm trong giới hạn quy định và phương pháp bào chế dược phẩm này.



(11) **51636**

(21) 1-2016-03263

(51)⁷ **A01K 1/00**

(22) 01.09.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.09.2016

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FİTOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH CHĂN NUÔI KẾT HỢP TRỒNG SẢ LẤY TINH DẦU VÀ BÃ SẢ LÀM ĐỆM LÓT SINH HỌC ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA VẬT NUÔI

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chăn nuôi kết hợp trồng sả lấy tinh dầu và bã sả làm đệm lót sinh học để xử lý chất thải của vật nuôi bao gồm các bước: a) tính số lượng đệm lót sinh học cần; b) trồng và thâm canh cây sả trong trang trại; c) thiết kế chế tạo thiết bị chung cất tinh dầu sả; d) thu bã sả sau chung cất để sản xuất đệm lót sinh học; và e) sử dụng đệm lót xử lý phân thải trong chuồng nuôi. Lần đầu tiên sáng chế đưa ra mô hình chăn nuôi kết hợp với trồng sả lấy tinh dầu, thu bã sau khi chung cất làm đệm lót sinh học để xử lý phân thải chăn nuôi. Quy trình theo sáng chế làm tăng thu nhập do thu được tinh dầu sả và không phải mua đệm lót cho chăn nuôi, bảo vệ môi trường trang trại, tăng sức khỏe và chất lượng vật nuôi, và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người lao động.

(11) **51637**

(21) 1-2016-03264

(51)⁷ **A01K 1/00**

(22) 01.09.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.09.2016

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FİTOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO RA ĐỆM SINH HỌC TỪ BÃ SẢ SAU KHI CHUNG CẤT TINH DẦU VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA VẬT NUÔI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra đệm sinh học từ bã sả sau khi cất tinh dầu dùng trong chăn nuôi, bao gồm các bước:

(i) thu gom bã sả sau khi chưng cất tinh dầu để nghiền thành mùn bã sả;

(ii) rải mùn bã sả lên mặt chuồng với độ dày lớp tối thiểu là 5cm;

(iii) phun chế phẩm khử mùi BIOMIX; và

(iv) dùng đũa lăn nhẹ trên bề mặt lớp đệm mùn sả đã phun chế phẩm vi sinh, để tạo sự ổn định cho lớp đệm sinh học trước khi thả vật nuôi.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý chất thải của vật nuôi nhờ sử dụng lớp đệm sinh học được tạo ra bằng quy trình nêu trên.

(11) **51638**

(21) 1-2016-03283

(51)⁷ **A23L 1/10**, 19/10, 33/105, 33/15,
33/16

(22) 05.09.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2016

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)

254 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Phí Thị Kim Chung (VN)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT DINH DƯỠNG TRÊN CƠ SỞ NGŨ CỐC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc với các thành phần và phân trăm theo khối lượng khô bao gồm: i) ngũ cốc được chọn từ nhóm gồm gạo, ngô, lúa mì, yến mạch, đại mạch, hạt kê, bo bo với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 99,7% khối lượng; ii) củ mài (*Dioscorea hamiltonii*) với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20% khối lượng; iii) rau củ quả với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% khối lượng; và v) phụ gia thực phẩm với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 10% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) phối trộn nguyên liệu; và iii) đóng gói.

- (11) **51639**
 (21) 1-2016-03309 (51)⁷ **E04B 1/48, E01C 11/14**
 (22) 06.02.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/AU2015/000064 06.02.2015 (87) WO2015/117190 13.08.2015
 (30) 2014900352 06.02.2014 AU

(71) **SRG IP PTY LTD. (AU)**

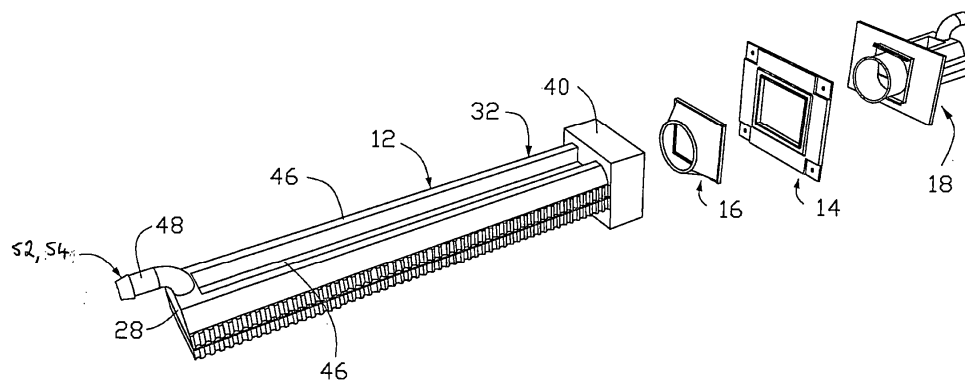
Level 1, 338 Barker Road, Subiaco, Western Australia 6008, Australia

(72) **ROGERS, Lance (AU)**

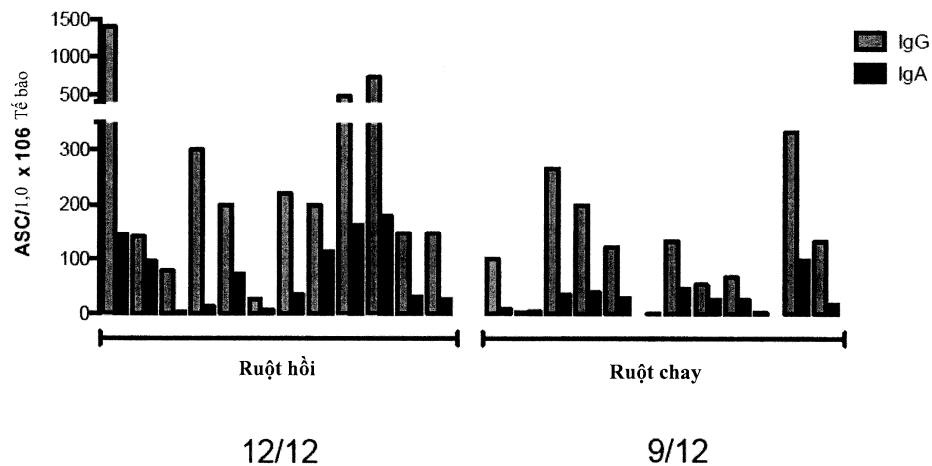
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI DÙNG ĐỂ TẠO RA MỐI NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối (10) tạo ra mối nối giữa mặt thứ nhất (20) và thứ hai (22). Đầu nối (10) bao gồm: (i) thành phần trong rỗng (18) gắn vào mặt thứ nhất (20), thành phần trong (18) có phần nhô hở ở đầu (102) kéo dài từ đó; (ii) thành phần ngoài rỗng (12) gắn vào mặt thứ hai (22), thành phần ngoài (12) có lỗ lắp (42a) để chứa phần nhỏ (102); và (iii) phương tiện vít mềm (16) để tạo ra đệm kín chất lỏng giữa thành phần ngoài (12) và trong (18). Khi được lắp đặt, cáp ứng suất trước (34) tạo thành một phần của mặt thứ nhất (20) kéo dài qua phần nhô (102) vào thành phần ngoài (12). Trước khi phun vữa, sự dịch chuyển của cáp ứng suất trước (34) trong quá trình làm đông cứng mặt thứ nhất (20) được hỗ trợ bởi thành phần trong và ngoài (12, 18) mà không làm đứt đệm kín chất lỏng được tạo ra bởi phương tiện vít mềm (16). Cũng được yêu cầu bảo hộ là việc tạo ra mối nối giữa mặt thẳng đứng và mặt nằm ngang.



- (11) **51640**
- (21) 1-2016-03353 (51)⁷ **A61K 39/00**
- (22) 20.02.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/016921 20.02.2015 (87) WO2015/127278 27.08.2015
- (30) 61/942,386 20.02.2014 US
- (71) VAXART, INC. (US)
385 Oyster Point Boulevard, Suite 9A, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) TUCKER, Sean (US), TRAGER, George (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH DÙNG ĐỂ TẠO RA ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để tạo ra đáp ứng miễn dịch ở người. Chế phẩm này chứa chất sinh học sinh miễn dịch được bao bằng (i) tác nhân định hướng sự phân phối chất sinh học sinh miễn dịch vào ruột hồi của người, trong đó tác nhân (ii) này là lớp bao tan trong ruột (ví dụ, Eudragit®) có ngưỡng pH nằm trong khoảng từ 5,8 đến 6,8. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế các chế phẩm này, ví dụ, cho vacxin.



(11) **51641**

(21) 1-2016-03442

(51)⁷ **F02B 39/00**

(22) 15.09.2016

(43) 25.04.2017

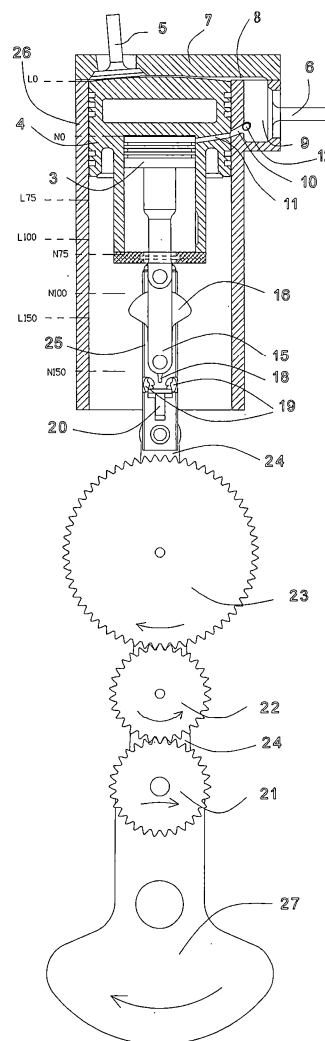
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.09.2016

(75) **PHẠM DUY KHẢI (VN)**

23 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG PITTÔNG ĐÔI LỒNG VÀO NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong pittông đôi lồng vào nhau bao gồm: xilanh (26), pittông nhỏ (3) được lồng vào trong pittông lớn (4), kết hợp với tay quay (15), bánh đà nhỏ (16) tạo thành hai buồng công tác đồng dạng nhau theo tỉ lệ xấp xỉ bằng 2. Nhờ khe thông (10), (11), (8) không khí nạp được chia cho buồng lớn (1) và buồng nhỏ (2), nhưng chỉ có buồng nhỏ (2) được phun nhiên liệu lúc nạp. Hai khối khí được nén vào buồng đốt (9) để đốt cháy. Bộ bánh răng (21),(22),(23) trên thanh truyền (24) kết hợp các then xoay (19), chữ T (20) tạo thành hệ cam điều khiển bánh đà nhỏ (16) đảm bảo buồng lớn (1) làm việc 4 kỳ: hút-nén-nổ-xả như động cơ diesel, buồng nhỏ (2) chỉ hoạt động hai kỳ hút-nén như bơm phun nhiên liệu.



- (11) **51642**
- (21) 1-2016-03463 (51)⁷ **A61K 8/67**, 8/27, 8/19, A61Q
11/00
- (22) 18.02.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/PH2014/000007 18.02.2014 (87) WO2015/126265 27.08.2015
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2016
- (71) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines
- (72) SANTOS, Joyce, Bedelia, B. (PH), DEE, Kennie, U. (PH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG LỎNG DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG CHỨA KẼM VÀ
VITAMIN C ỔN ĐỊNH VỚI TÍNH CHẤT LÀM SE GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa nước dùng đường uống chứa vitamin C, kẽm, lượng carbone làm ổn định để làm giảm sự thoái biến của vitamin C do kẽm xúc tác, và hỗn hợp ion clorua và chất tạo ngọt có độ ngọt cao để làm giảm tính chất là gây se của chế phẩm.

(11) **51643**

(21) 1-2016-03508

(51)⁷ **B65H 49/32**

(22) 26.02.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2014/054703 26.02.2014

(87) WO2015/128968 03.09.2015

(71) 1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

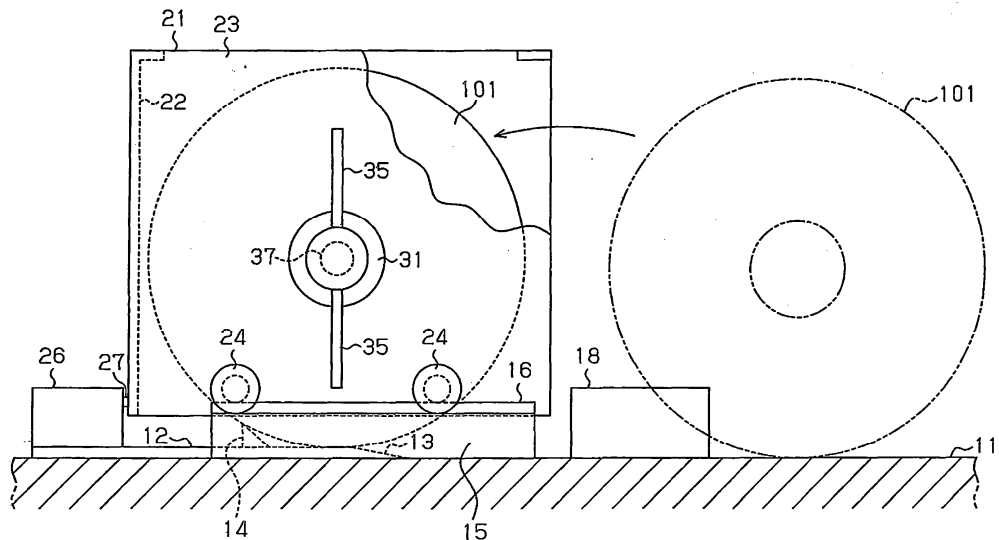
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) NOMURA, Shigeaki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỖ CUỘN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị đỡ cuộn mà cho phép cuộn được thay thế dễ dàng. Khi cuộn được lăn vào chân đế cuộn ở vị trí thứ nhất, cuộn được di chuyển từ đoạn dốc đến vị trí định trước ở mặt giữ cuộn trên tấm giữ. Khi cuộn nằm trên tấm giữ, cuộn được tách ra khỏi mặt sàn và nằm cao hơn mặt sàn. Ở trạng thái này, cuộn được đỡ bởi trục của chân đế cuộn. Khi chân đế cuộn được di chuyển ngược về phía sau trên các đường ray đến vị trí thứ hai, thì sự di chuyển đó tách cuộn ra khỏi mặt giữ cuộn trên tấm giữ đồng thời cuộn được nâng lên khỏi mặt sàn. Theo đó, trục đỡ phân trung tâm của cuộn sao cho cuộn có thể xoay quanh tâm. Ở trạng thái này, cuộn có thể được xoay để tháo vật thể dài, như dây chằng hạn, ra khỏi cuộn. Theo đó, dây có thể được dùng để sản xuất sản phẩm theo yêu cầu. Khi vật thể dài được tháo hoàn toàn ra khỏi cuộn, các thủ tục nêu trên được thực hiện ngược lại để di chuyển cuộn ra khỏi chân đế cuộn. Vì vậy, cuộn có thể được thay thế dễ dàng không cần sử dụng thiết bị lớn như cần cẩu.



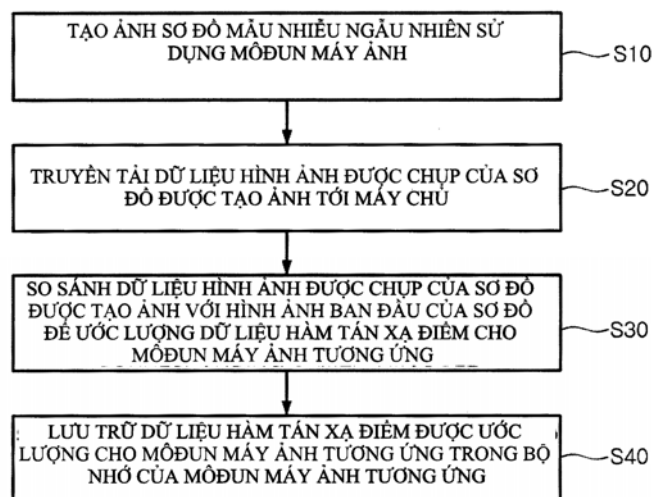
- (11) **51644**
- (21) 1-2016-03515 (51)⁷ **A61K 39/395**, 47/48, G01N 33/574
- (22) 23.02.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/017171 23.02.2015 (87) WO2015/127407 27.08.2015
- (30) 61/942,796 21.02.2014 US
- (71) **ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)**
1 North Waukegan Road North Chicago, Illinois 60064, USA
- (72) **WILLIAMS, Samuel (US), SAUNDERS, Laura (US), LOVING, Kathryn A. (US)**
- (74) **Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)**
- (54) **KIT DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN DLL3 TRONG MẪU SINH HỌC**
- (57) **Sáng chế đề cập đến kit dùng để xác định mức độ biểu hiện DLL3 trong mẫu sinh học thu được từ bệnh nhân có u melanin.**

Binding Characteristics of Anti-DLL3 Antibodies

Clone	Bin	Domain	Affinity (nM)
SC16.4	F	EGF4	0.5 ^F
SC16.8	A	EGF5	0.5 ^F
SC16.10	E	EGF2	4.0 ^F
SC16.13	B	EGF2	2.0 ^B
SC16.15	G	N-terminal	0.5 ^B
SC16.25	C	N-terminal	0.2 ^B
SC16.34	D	DSL	0.2 ^B
SC16.39	I	EGF6	1.0 ^F
SC16.46	A	EGF1	0.5 ^F
SC16.51	H	N-terminal	2.0 ^F
SC16.56	D	DSL	1.0 ^B
SC16.65	B	EGF2	0.9 ^B
SC16.67	D	EGF3	0.5 ^F

^B Biacore; ^F ForteBio

- (11) **51645**
- (21) 1-2016-03516 (51)⁷ **H04N 5/225**
- (22) 20.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 10-2015-0143093 13.10.2015 KR
10-2015-0169517 30.11.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN MÁY ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và phương pháp sản xuất môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh có cảm biến hình ảnh và hệ thống quang học có ít nhất một thấu kính gồm bộ nhớ lưu trữ thông tin về các đặc tính quang sai của môđun máy ảnh ảnh hưởng tới độ phân giải của môđun máy ảnh, và thông tin về các đặc tính quang sai bao gồm thông tin được ước lượng trước bằng việc so sánh hình ảnh được tạo ra bởi môđun máy ảnh với hình ảnh tham chiếu.



(11) **51646**

(21) 1-2016-03542

(51)⁷ **B62J 6/02**, 6/00, F21S 8/10

(22) 22.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194646 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

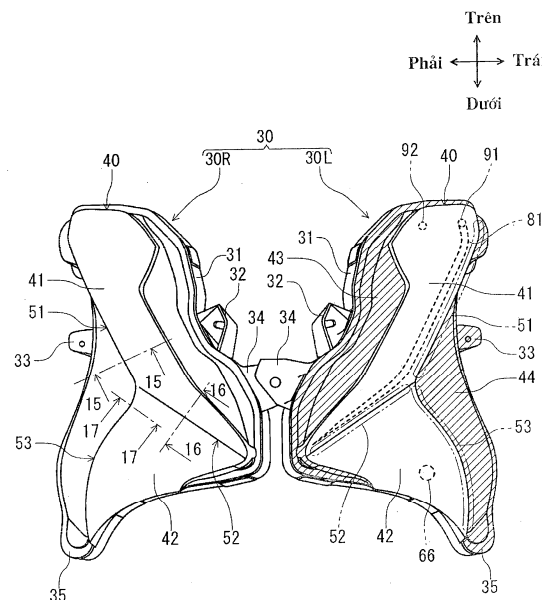
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Ryuhei SOETA (JP), Nobuyuki TAKENAKA (JP), Kazuhiko MORI (JP), Keiko KATAOKA (JP), Daisuke KURIKI (JP), Eiji ASHIHARA (JP), Wid CHOKSUWATTANASAKUL (TH)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE MÁY HAI BÁNH

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy hai bánh có khả năng làm tăng khả năng nhìn thân xe bởi bộ phận dẫn ánh sáng được tạo ra trong thiết bị chiếu sáng. Trong xe máy hai bánh có thiết bị chiếu sáng (30) có vỏ (31) được đỡ bởi phần trước của thân xe máy hai bánh (1), phần dẫn ánh sáng thứ nhất (81) dẫn ánh sáng chiếu của nguồn sáng thứ nhất (91) có hình dạng dài, được tạo ra trong vỏ (31), và thấu kính bên ngoài (40) lắp cố định vào vỏ (31) để che phần dẫn ánh sáng thứ nhất (81), nắp che phía trước (7) che một phần của thấu kính bên ngoài (40) được tạo ra. Phần dẫn ánh sáng thứ nhất (81) được bố trí dọc theo đường gờ thứ nhất (51) có đoạn góc được tạo ra giữa nắp che phía trước (7) và bề mặt thấu kính thứ nhất (141) của thấu kính bên ngoài (40). Phần dẫn ánh sáng thứ ba (83a) kéo dài về phía phần dẫn ánh sáng thứ nhất (81) cho phép phát ra ánh sáng bởi nguồn sáng thứ hai (92) được bố trí liền kề với nguồn sáng thứ nhất (91).



(11) **51647**

(21) 1-2016-03543

(51)⁷ **B62J 25/00**

(22) 22.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-190877 29.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

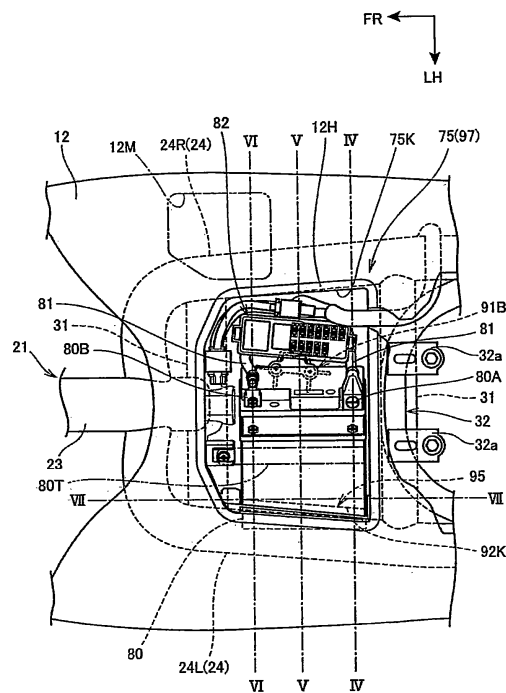
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Akira OHSHITA (JP), Hideaki NAKAGAWA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên, xe này đạt được việc tăng có hiệu quả về lượng chứa ngay cả trong khoảng trống giới hạn của xe. Các khung dưới (24L, 24R) đi qua bên dưới bậc sàn (12) nằm cho phép người lái xe đặt chân của mình lên đó và hộp chứa đồ thứ hai (75) bố trí trên thành bên (24L, 24R), được tạo ra, và hộp chứa đồ thứ hai (75) và ắc quy (80) là vật dụng cần nằm trong hộp chứa đồ thứ hai (75) chồng lên khung dưới (24L) trên hình chiếu bằng của xe.



(11) **51648**

(21) 1-2016-03544

(51)⁷ **B60K 17/02**, B62M 9/08, F16H
57/02, 57/04, 9/12

(22) 22.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194002 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

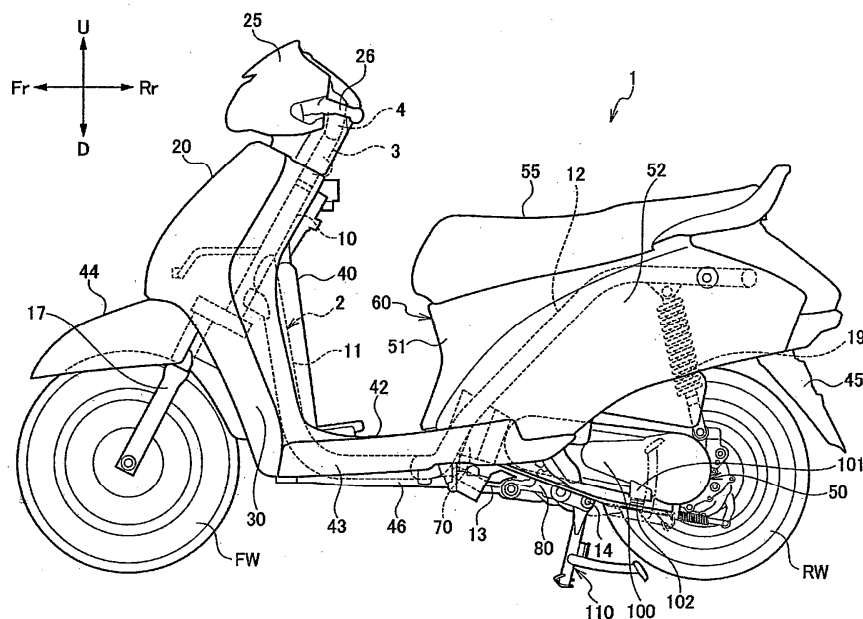
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Hiroyuki SUGIURA (JP), Yuki NAGATA (JP)

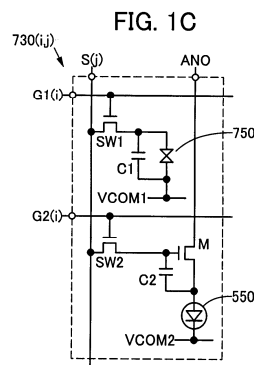
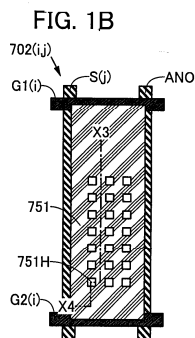
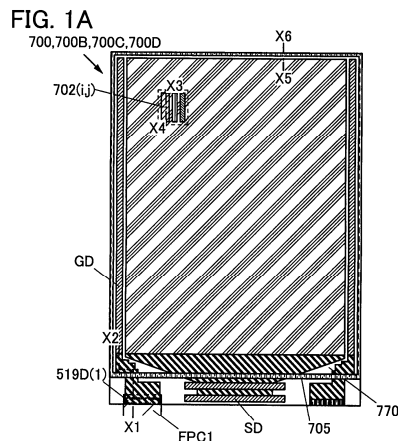
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu để chân hai bên có kết cấu đơn giản mà có thể ngăn không cho nước mưa hoặc bụi đi vào cửa xả mà không tăng số lượng chi tiết. Xe kiểu để chân hai bên (1) có cụm động lực (50) với hộp trục khuỷu (80) và nắp hộp trục khuỷu (100) che hộp trục khuỷu (80) từ bên ngoài theo hướng chiều rộng của xe, và chân chống giữa (110) được lắp quay được bên dưới cụm động lực (50) để được đặt ở trạng thái dựng đứng hoặc ở trạng thái cất giữ. Cửa xả (102) được bố trí ở phía dưới nắp hộp trục khuỷu (100) nhằm xả gió làm mát để làm mát bộ truyền động biến thiên liên tục kiểu đai hình thang (90). Cửa xả (102) được bố trí để được che bởi chân chống giữa (110) ở trạng thái cất giữ.



- (11) **51649**
- (21) 1-2016-03550 (51)⁷ **G06F 9/46, 9/30, H05B 33/14**
- (22) 06.04.2016 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2016/05193 06.04.2016 (87) WO2016/166636 20.10.2016
- (30) 2015-081519 13.04.2015 JP
- 2015-115638 08.06.2015 JP
- 2015-150202 30.07.2015 JP
- (71) SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 JAPAN
- (72) Shunpei YAMAZAKI (JP), Koji KUSUNOKI (JP), Yoshiharu HIRAKATA (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị mới có mức độ thuận tiện hoặc tin cậy cao, bộ xử lý dữ liệu mới có mức độ thuận tiện hoặc tin cậy cao, hoặc phương pháp chế tạo tấm nền hiển thị mới có mức độ thuận tiện hoặc tin cậy cao. Tấm nền hiển thị này bao gồm điểm ảnh và đầu cuối được nối điện với điểm ảnh này. Điểm ảnh bao gồm màng cách ly thứ nhất, phần tiếp xúc thứ nhất trên lỗ thứ nhất được bố trí trên màng cách ly thứ nhất, mạch điểm ảnh được nối điện với phần tiếp xúc thứ nhất, phần tiếp xúc thứ hai được nối điện với mạch điểm ảnh, phần tử hiển thị thứ nhất được nối điện với phần tiếp xúc thứ nhất, và phần tử hiển thị thứ hai được nối điện với phần tiếp xúc thứ hai. Màng cách ly thứ nhất có vùng nằm giữa phần tử hiển thị thứ nhất và phần tử hiển thị thứ hai. Đầu cuối này có một bề mặt mà tại đó sự tiếp xúc với bộ phận khác có thể được tạo ra.



(11) **51650**

(21) 1-2016-03570

(51)⁷ **B60G 21/00**

(22) 23.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194213 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

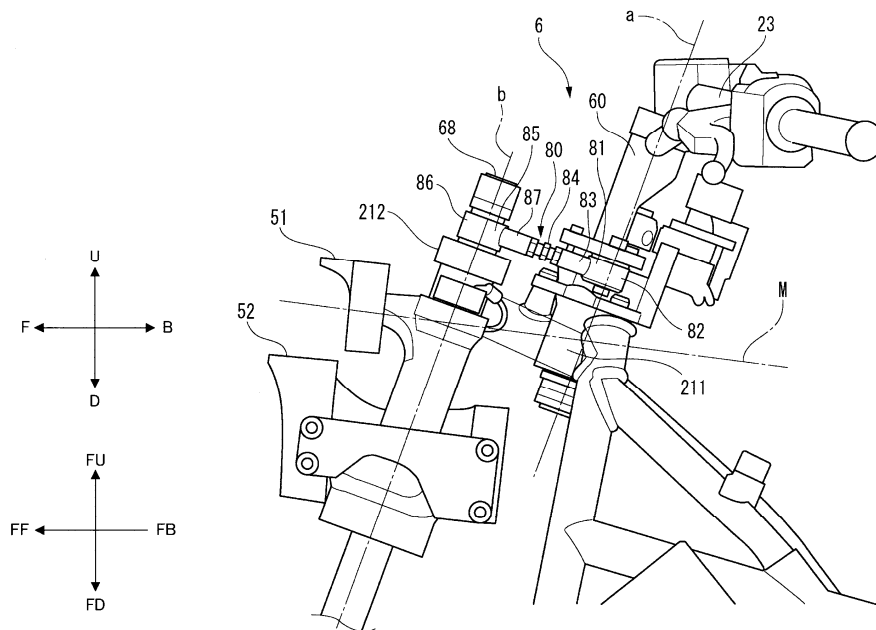
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kazuhisa TAKANO (JP), Keisuke TERADA (JP), Nobuhiko HIRAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông (1) có cơ cấu truyền lực đánh lái (6) có phần đưa vào lực đánh lái (23), trục lái (60) được nối vào phần đưa vào lực đánh lái (23) và được đỡ bởi phần đỡ trục thứ nhất (211) để cho xoay quanh đường trục lái sau (a), bộ phận nối (80) được nối vào trục lái (60) để nhờ đó được dịch chuyển khi trục lái (60) xoay và phần trục chuyển tiếp (68) được nối vào bộ phận nối (80) để nhờ đó xoay quanh đường trục lái trước (b) khi bộ phận nối (80) được dịch chuyển được đỡ bởi phần đỡ trục thứ hai (212) được bố trí ra phía trước của phần đỡ trục thứ nhất (211) để nhờ đó xoay bánh trước phải (32) và bánh trước trái (31) khi phần đỡ trục thứ hai (212) xoay. Phần đỡ trục thứ nhất (211) được cố định vào phần của khung thân (21) kéo dài về phía sau từ phần đỡ liên kết (212) để cho đường trục lái sau (a) của trục lái (60) được nằm phía sau phạm vi di động (V) của bộ phận ngang sau (522b) của cơ cấu liên kết (5) theo hướng trước-sau của đường trục trên giữa (M).



(11) **51651**

(21) 1-2016-03571

(51)⁷ **B60G 21/00**

(22) 23.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194214 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

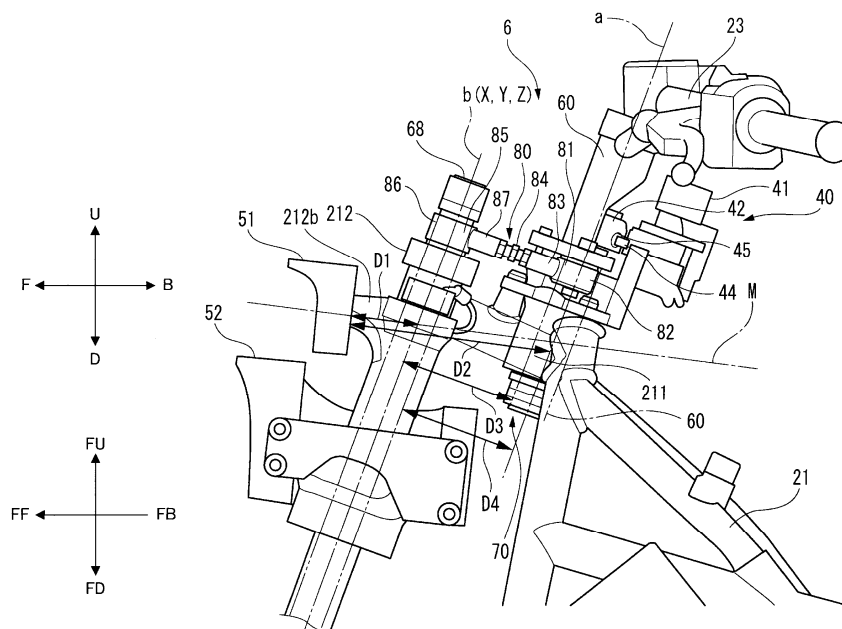
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Hiroyuki YOSHIKUNI (JP), Kohsuke OHNO (JP), Nobuhiko HIRAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông (1) có cơ cấu liên kết (5), cơ cấu truyền lực đánh lái (6), cơ cấu khoá đánh lái (40) và cơ cấu cữ chặn đánh lái (70). Cơ cấu truyền lực đánh lái (6) có bộ phận trục sau (60) có thể xoay quanh đường trục sau (a), bộ phận trục trước (68) có thể xoay quanh đường trục trước (b) và bộ phận nối (80) truyền chuyển động xoay của bộ phận trục sau (60) cho bộ phận trục trước (68). Cơ cấu khoá đánh lái (40) gồm phần thứ nhất (42) và phần thứ hai (41) có thể được dịch chuyển so với nhau và làm cho bánh trước phải (32) và bánh trước trái (31) không thể xoay bằng cách làm cho phần thứ nhất (42) không thể được dịch chuyển so với phần thứ hai (41). Cơ cấu cữ chặn đánh lái (70) gồm phần thứ ba (71) và các phần thứ tư (72, 73) có thể được dịch chuyển so với nhau và giới hạn góc lái lớn nhất của bánh trước phải (32) và bánh trước trái (31) bằng cách chặn sự dịch chuyển tương đối của phần thứ ba (71) với các phần thứ tư (72, 73) sao cho bánh trước phải (32) và bánh trước trái (31) được ngăn không cho đánh lái vượt quá góc lái lớn nhất. Phần thứ nhất (42) và phần thứ ba (71) được bố trí trên bộ phận trục sau (60) và phần thứ hai (41) và các phần thứ tư (72, 73) được bố trí trên bộ phận được dịch chuyển so với bộ phận trục sau (60).



(11) **51652**

(21) 1-2016-03572

(51)⁷ **B60G 21/00**

(22) 23.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194215 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

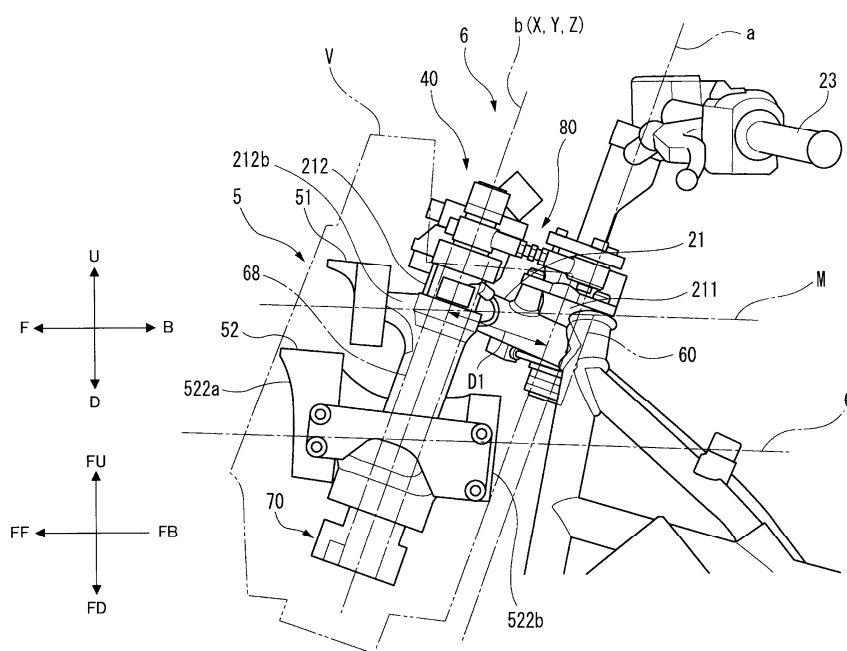
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kohsuke OHNO (JP), Hiroyuki YOSHIKUNI (JP), Nobuhiko HIRAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông (1) có cơ cấu liên kết (5), cơ cấu truyền lực đánh lái (6) và cơ cấu khoá đánh lái (40). Cơ cấu truyền lực đánh lái (6) có bộ phận trục sau (60) có thể xoay quanh đường trục lái sau (a), bộ phận trục trước (68) có thể xoay quanh đường trục lái trước (b) và bộ phận nối (80), trong đó, khi được quan sát từ một phía của phương tiện giao thông (1), khoảng cách giữa bộ phận trục trước (68) và đường trục lái phải (Y) nhỏ hơn so với khoảng cách (D1) giữa bộ phận trục sau (60) và đường trục lái phải (Y), và trong đó ít nhất một phần của cơ cấu khoá đánh lái (40) được lắp trên bộ phận trục trước (68) hoặc bộ phận được tạo kết cấu để xoay cùng với bộ phận trục trước (68) và bộ phận (21) được dịch chuyển so với nó được bố trí ở vị trí được tạo kết cấu để gối chống lên phạm vi di chuyển (V) của cơ cấu liên kết (5) khi được quan sát từ phía bên của phương tiện giao thông (1).



(11) **51653**

(21) 1-2016-03573

(51)⁷ **B60G 21/00**

(22) 23.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194211 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.09.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kohsuke OHNO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông trong đó một phần của bộ phận ngang trên và một phần của bộ phận ngang dưới gối chồng nhau mà không thực hiện việc tiếp xúc với nhau ít nhất là tạm thời khi khung thân được làm cho nghiêng từ trạng thái thẳng đứng sang bên trái hoặc bên phải của phương tiện với góc lớn nhất khi được quan sát từ phía trước theo phương dọc theo trục nối giữa dưới.

FIG. 9A

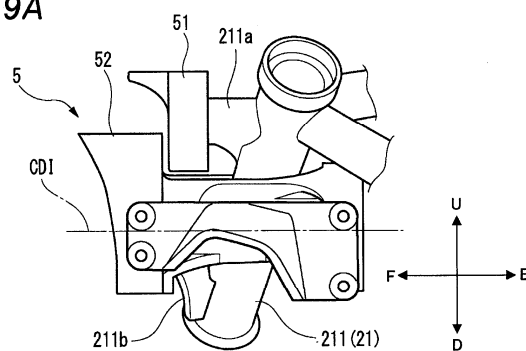
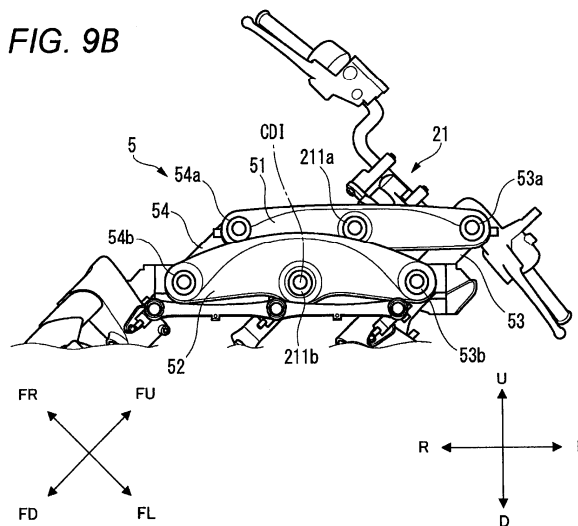


FIG. 9B



- (11) **51654**
- (21) 1-2016-03592 (51)⁷ **C09K 3/14**, G11B 5/84
- (22) 26.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) JP2015-195181 30.09.2015 JP
- (71) FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryō 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan
- (72) Taira OOTSU (JP), Yasushi MATSUNAMI (JP), Noritaka YOKOMICHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG NỀN ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG NỀN ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐĨA TỪ VÀ NỀN ĐĨA TỪ SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đánh bóng nền đĩa từ, chế phẩm này chứa chất mài mòn và nước. Chất mài mòn chứa ít nhất các hạt silic đioxit. Chế phẩm đánh bóng có tỉ lệ phương diện bách phân vị 90 là 1,25 hoặc cao hơn và tỉ lệ phương diện bách phân vị 75 là 1,20 hoặc cao hơn về độ phân bố tỉ lệ phương diện chất mài mòn theo thể tích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đánh bóng nền đĩa từ, phương pháp sản xuất nền đĩa từ và nền đĩa từ được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **51655**

(21) 1-2016-03605

(51)⁷ **H01R 13/52**, 4/24

(22) 27.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-192480 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

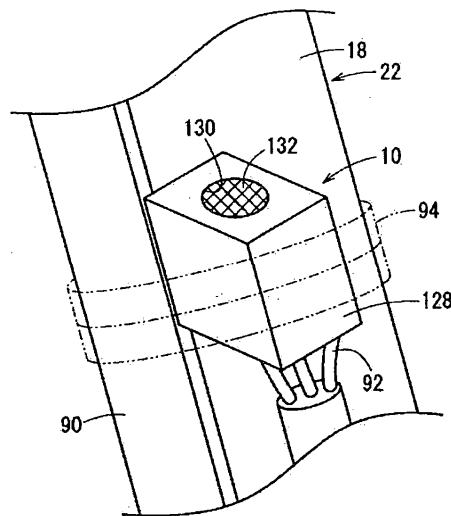
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Koji INOSE (JP), Yuichi TAKEDA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ NỐI CHỐNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối chống thấm nước (10) là mối nối chống thấm nước mà nối các dây điện (92) với nhau và phân nhánh các dây điện này theo cách kín nước. Trong bộ nối chống thấm nước (10), thiết bị chống thấm nước trong đó phần bên trong được bảo vệ theo cách kín nước và thiết bị không chống thấm nước trong đó phần bên trong không được bảo vệ theo cách kín nước được nối, nhờ mỗi một trong số các dây điện (92). Trong trường hợp này, bộ nối chống thấm nước (10) được trang bị vỏ ngoài (128) trong đó phần hở 130 được tạo trên bề mặt trên của nó, và chi tiết thông gió chống thấm nước (132) mà chặn phần hở (130) theo cách kín nước và thông gió không khí ở phần bên trong và phần bên ngoài vỏ ngoài (128).



(11) **51657**

(21) 1-2016-03607

(51)⁷ **B62J 6/04, F21S 8/10**

(22) 27.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-193824 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

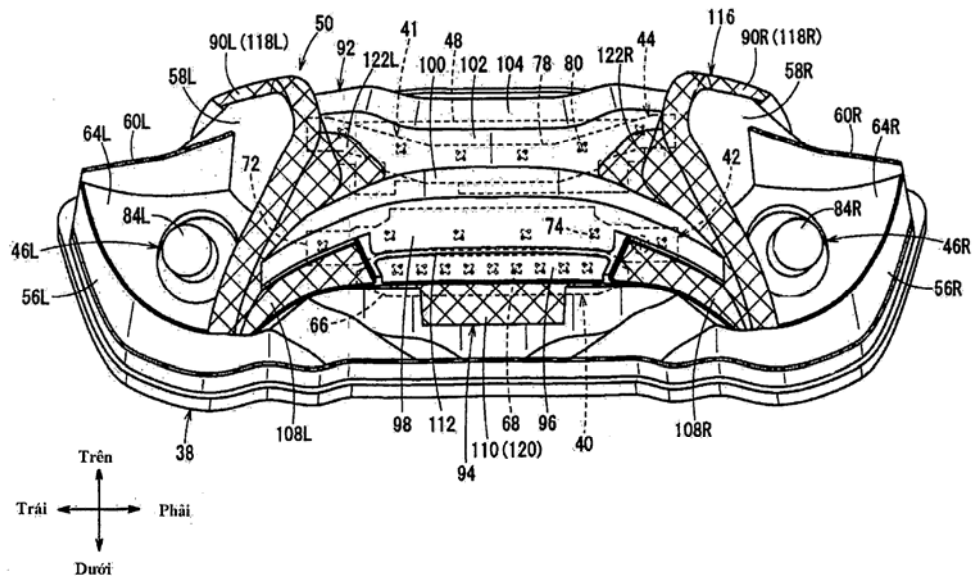
(72) Ryuhei SOETA (JP), Nobuyuki TAKENAKA (JP), Kazuhiko MORI (JP), Keiko KATAOKA (JP), Daisuke KURIKI (JP), Eiji ASHIHARA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐÈN KẾT HỢP PHÍA SAU SỬ DỤNG CHO XE VÀ XE

(57) Sáng chế đề xuất đèn kết hợp phía sau sử dụng cho xe và xe trong đó có thể đảm bảo sự phân biệt rõ ràng giữa khả năng quan sát ánh sáng đèn hậu và khả năng quan sát các ánh sáng đèn báo rẽ tương ứng trong khi tạo thành theo cách liền khối đèn kết hợp phía sau sử dụng cho xe trong dạng gọn.

Đèn kết hợp phía sau sử dụng cho xe (10) của xe máy (11) bao gồm: hai phần đèn báo rẽ (46L, 46R) bố trí trên cả hai bên trái và phải của phần đèn hậu (41); và kính chắn bên trong (50) che phần đèn hậu (41). Kính chắn bên trong (50) bao gồm phần chặn sự truyền sáng (116) ngăn chặn sự truyền ánh sáng, và phần chặn sự truyền sáng (116) bao gồm hai phần chặn sự truyền sáng bên (118L, 118R) lần lượt được định vị ở cả hai phần bên của kính chắn bên trong (50).



(11) **51658**

(21) 1-2016-03608

(51)⁷ **B62J 6/04, F21S 8/10**

(22) 27.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-193792 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.09.2016

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

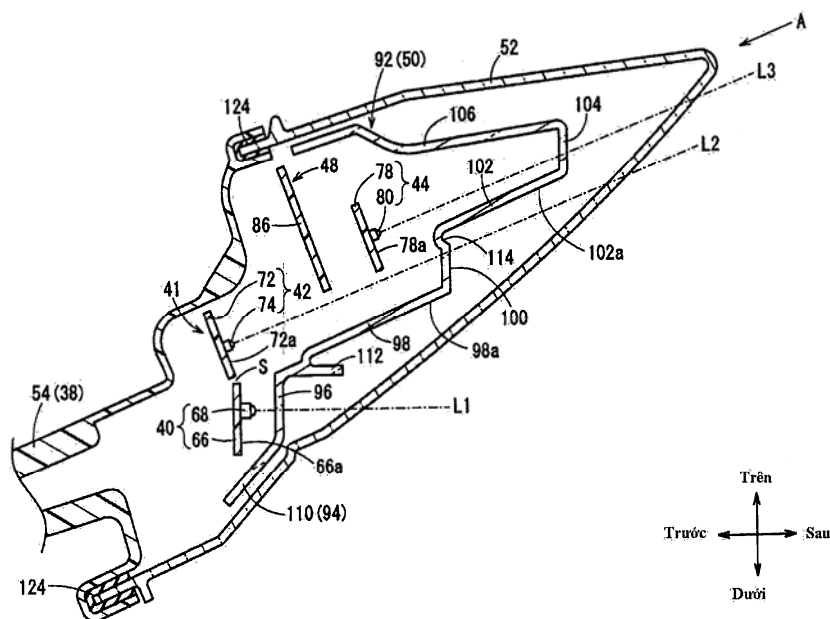
(72) Ryuhei SOETA (JP), Nobuyuki TAKENAKA (JP), Keiko KATAOKA (JP), Daisuke KURIKI (JP), Eiji ASHIHARA (JP), Kazuhiko MORI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

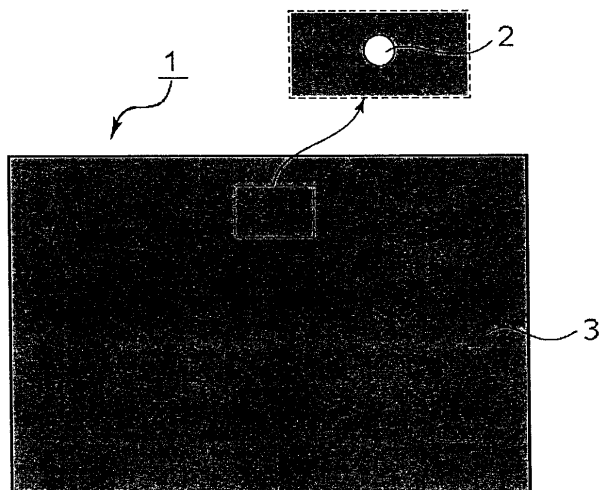
(54) ĐÈN KẾT HỢP PHÍA SAU SỬ DỤNG CHO XE VÀ XE

(57) Sáng chế đề cập tới đèn kết hợp phía sau sử dụng cho xe và xe có thể đồng thời đảm bảo khả năng quan sát ánh sáng đèn hậu và khả năng quan sát ánh sáng đèn phanh từ phía sau và bên trên xe.

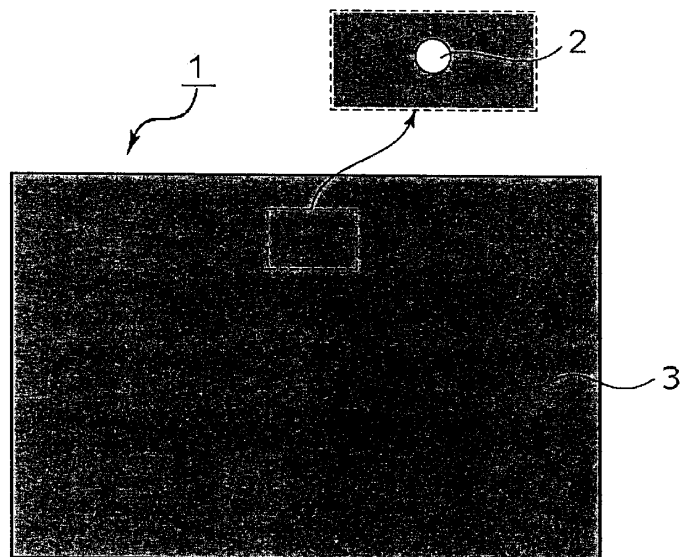
Phần kính chắn dùm (96) mà tạo thành kính chắn bên trong (50) của đèn kết hợp phía sau (10) của xe máy (11) được định vị phía trước xe và bên dưới phần kính chắn hậu thứ nhất (100). Trục quang học (L2) của ánh sáng đèn hậu thứ nhất được làm nghiêng lên về phía sau xe tương đối với trục quang học (L1) của ánh sáng đèn phanh. Bề mặt dưới (98a) của phần nghiêng thứ nhất (98) mà nối phần kính chắn dùm (96) và phần kính chắn hậu thứ nhất (100) với nhau kéo dài gần như song song với trục quang học (L2).



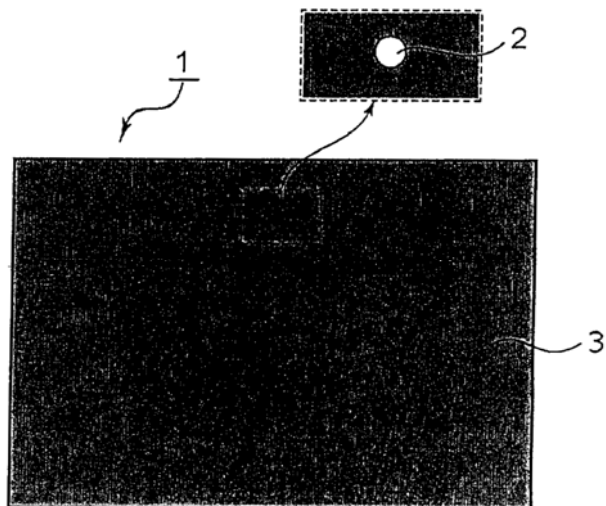
- (11) **51659**
- (21) 1-2016-03611 (51)⁷ **G02B 5/30**
- (22) 27.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 2015-190040 28.09.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Shusaku GOTO (JP), Akinori IZAKI (JP), Daisuke OGOMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) KÍNH PHÂN CỰC, TẮM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến kính phân cực, mà có thể có đa chức năng và chức năng hóa cao của thiết bị điện tử, như thiết bị hiển thị ảnh, chẳng hạn. Kính phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm màng nhựa chứa iot, trong đó kính phân cực này có phần trong suốt được tạo ra trong đó, có hệ số truyền cao hơn so với hệ số truyền của phần khác, và khi kính phân cực này được đặt trong môi trường có nhiệt độ là 60°C và độ ẩm là 90% trong 2 giờ, thì mức thay đổi hệ số truyền (Δt_s) của phần trong suốt là 10% hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kính phân cực, tấm phân cực và thiết bị hiển thị hình ảnh.



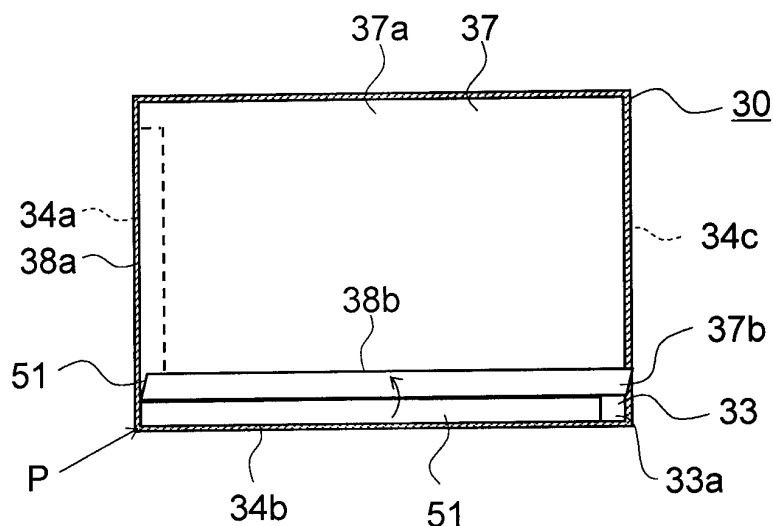
- (11) **51660**
- (21) 1-2016-03612 (51)⁷ **G02B 5/30**
- (22) 27.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 2015-190081 28.09.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Shusaku GOTO (JP), Masahiro YAEGASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KÍNH PHÂN CỰC, TẤM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến kính phân cực, mà có thể đạt được đa chức năng và chức năng hóa cao của thiết bị điện tử, như thiết bị hiển thị ảnh, chẳng hạn. Kính phân cực theo một phương án của sáng chế gồm màng nhựa chứa iot, trong đó kính phân cực này có phần trong suốt có hệ số truyền cao hơn so với hệ số truyền của phần khác, và phần trong suốt có trị số màu sắc đơn $(a^2+b^2)^{1/2}$ nhỏ hơn 1,0, trong đó a là trị số a của hệ đo màu Lab và b là trị số b của hệ đo màu Lab. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kính phân cực, tấm phân cực và thiết bị hiển thị ảnh.



- (11) **51661**
- (21) 1-2016-03613 (51)⁷ **G02B 5/30**
- (22) 27.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 2015-190128 28.09.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Shusaku GOTO (JP), Masahiro YAEGASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KÍNH PHÂN CỰC, TẤM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến kính phân cực có phần không phân cực và có độ đồng đều rất tốt. Kính phân cực theo một phương án của sáng chế gồm màng nhựa chứa iot, trong đó kính phân cực này có phần trong suốt có hệ số truyền cao hơn so với hệ số truyền của phần khác, trong đó: màng nhựa chứa nhựa nền rượu polyvinyl; và mức độ xà phòng hóa của nhựa nền rượu polyvinyl của phần trong suốt là cao hơn so với mức độ xà phòng hóa của nhựa nền rượu polyvinyl của phần khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kính phân cực, tấm phân cực và thiết bị hiển thị ảnh.



- (11) **51662**
- (21) 1-2016-03614 (51)⁷ **B65H 41/00**
- (22) 27.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 2015-189429 28.09.2015 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) Hiroyuki ABE (JP), Daigo SUZUKI (JP), Norihiro NAKAMURA (JP), Teruaki OSAWA (JP), Tomohiro HARA (JP), Minoru MAEDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH TẤM PHÂN CỰC KHỎI VẬT LIỆU DẠNG LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách để tách tấm phân cực (33) khỏi vật liệu dạng lớp (30), phương pháp này bao gồm các bước: tách màng bảo vệ bề mặt (37) ra khỏi tấm phân cực (33) để liên kết băng dính (51) với tấm phân cực (33); liên kết băng dính (51) với bề mặt ngoài (33a) trên bề mặt đối diện của tấm phân cực (33) so với nền (31) để đặt băng dính (51) ít nhất dọc theo hai mép tạo ra góc ngoài bốn mép (34a-34d) của tấm phân cực (33); liên kết màng bảo vệ bề mặt (37) trên băng dính (51); và tách tấm phân cực (33) với màng bảo vệ bề mặt (37) và băng dính (51) từ góc dùng làm điểm bắt đầu tách (P).



(11) **51663**

(21) 1-2016-03635

(51)⁷ **A47K 3/28**, B05B 3/06, E03D 9/08, A61H 35/00

(22) 28.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-194253 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2016

(71) TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan

(72) Kiyotake UKIGAI (JP), Katsuya NAGATA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHUN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phun (1) dùng để phun nước, bao gồm: thân chính của thiết bị phun (2) và chi tiết tạo dao động trong đó chi tiết tạo dao động (4) có: đường dẫn cấp nước (10a), phần chắn nước (14) bố trí ở phần đầu ra của đường dẫn cấp nước, để lần lượt sinh ra các dòng xoáy tuần hoàn đối diện ở phía sau; đường dẫn đường xoáy (10b) dùng để dẫn hướng các dòng xoáy tạo ra bởi phần chắn nước trong khi làm cho chúng gia tăng; và đường dẫn chảy thẳng (10c) dùng để căn thẳng hàng nước có các dòng xoáy dẫn hướng bởi đường dẫn đường xoáy, và làm cho chúng được xả; trong đó hai bề mặt thành đối diện trong đường dẫn đường xoáy được cấu tạo sao cho phía sau của nó được làm côn trên vùng dài hơn so với đường dẫn chảy thẳng, để mặt cắt đường dẫn dòng của nó thu hẹp về phía sau.

FIG.4A

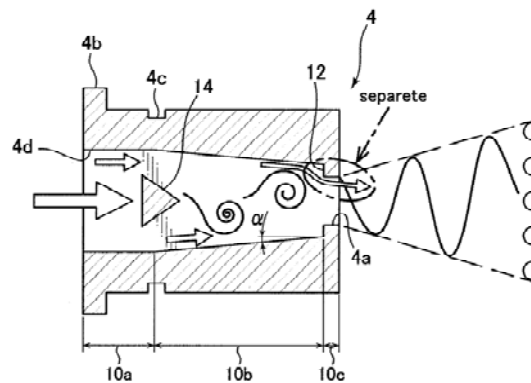
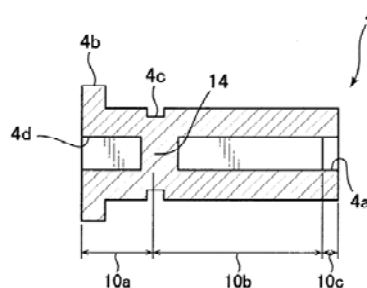


FIG.4B



(11) **51664**

(21) 1-2016-03650

(51)⁷ **H02K 3/48**, 29/00

(22) 28.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-193656 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2016

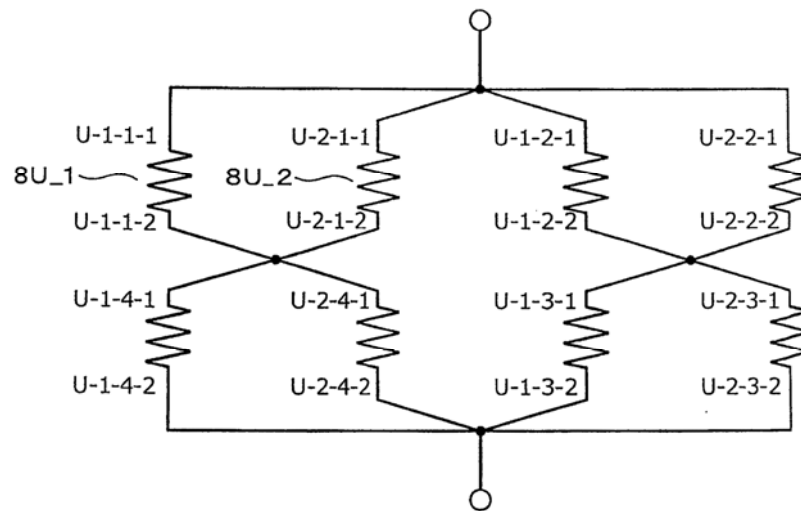
(71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, JAPAN

(72) Takahiro TOI (JP), Minoru AWAZU (JP), Nobutaka AKIURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato có lõi stato có các dây quấn quanh từng cực của từng pha được quấn ghép chồng vào cực này; và rôto được bố trí theo cách quay được với stato. Lõi stato có các khe, từng khe có hai hoặc nhiều hơn hai dây quấn được nối song song với nhau có số lượng vòng quấn bằng nhau được chèn bên trong.



(11) **51665**

(21) 1-2016-03667

(51)⁷ **G03G 15/20**, 15/00, B65H 3/52,
1/08

(22) 29.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-191882 29.09.2015 JP

2015-244333 15.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2016

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

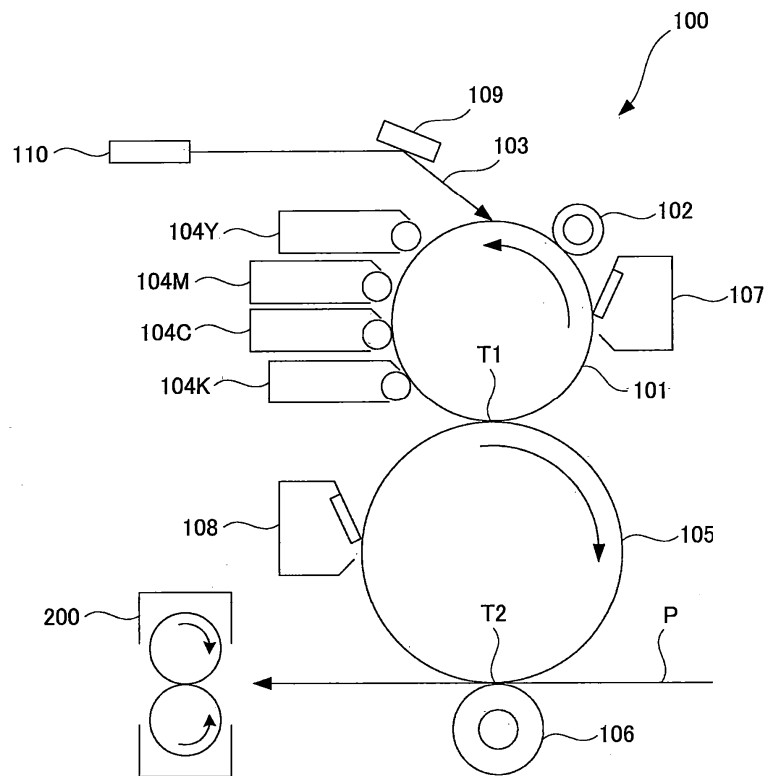
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Akiyoshi SHINAGAWA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHI TIẾT CẤP QUAY ĐƯỢC VÀ CHI TIẾT CỐ ĐỊNH QUAY ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập tới chi tiết cấp quay được dùng để cấp vật liệu ghi bao gồm lớp bề mặt được tạo bằng nhựa, và phần ký tự bao gồm các ký tự chọn từ bộ chữ cái và các ký tự số nhìn thấy được bằng cách tạo hốc lớp bề mặt, trong đó các ký tự này được bố trí dọc theo hướng chu vi của chi tiết cấp quay được. Các ký tự được làm nghiêng tương đối với hướng dọc của chi tiết cấp quay được.



(11) **51666**

(21) 1-2016-03668

(51)⁷ **F02F 1/24**

(22) 29.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-203543 15.10.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2016

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

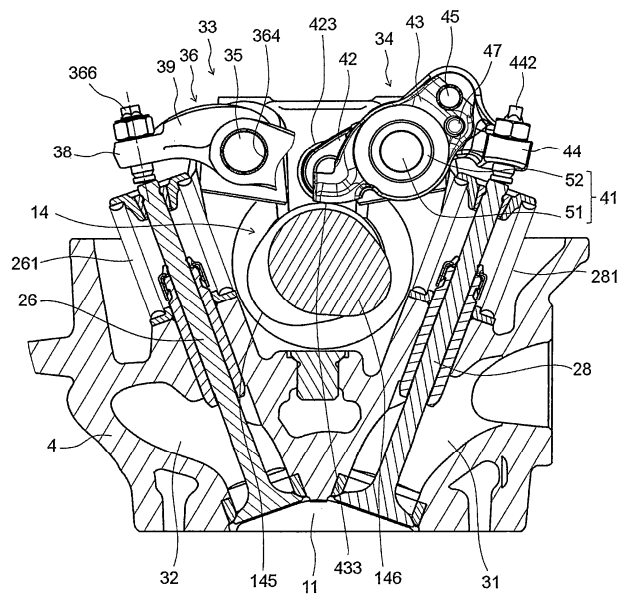
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masayuki AOYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ bao gồm trục cần đẩy gồm bộ phận trục và bộ phận bạc nối. Bộ phận trục gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Đầu thứ nhất là một đầu của bộ phận trục theo phương của trục của trục cần đẩy và được đỡ bởi phần đỡ trục thứ nhất. Đầu thứ hai là đầu còn lại của bộ phận trục theo phương của trục của trục cần đẩy và được đỡ bởi phần đỡ trục thứ hai. Bộ phận bạc nối được bố trí tách biệt với bộ phận trục. Bộ phận bạc nối được bố trí giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai theo phương của trục của trục cần đẩy. Cần đẩy xupap thứ nhất và cần đẩy xupap thứ hai được gắn vào bộ phận bạc nối. Bộ phận bạc nối có đường kính ngoài lớn hơn so với mỗi đường kính trong số đường kính ngoài của đầu thứ nhất và đường kính ngoài của đầu thứ hai. Bộ phận trục được lồng vào trong hốc được bố trí ở bộ phận bạc nối.



(11) 51667

(21) 1-2016-03677

(51)⁷ F01P 7/16

(22) 29.09.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-192471 30.09.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2016

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

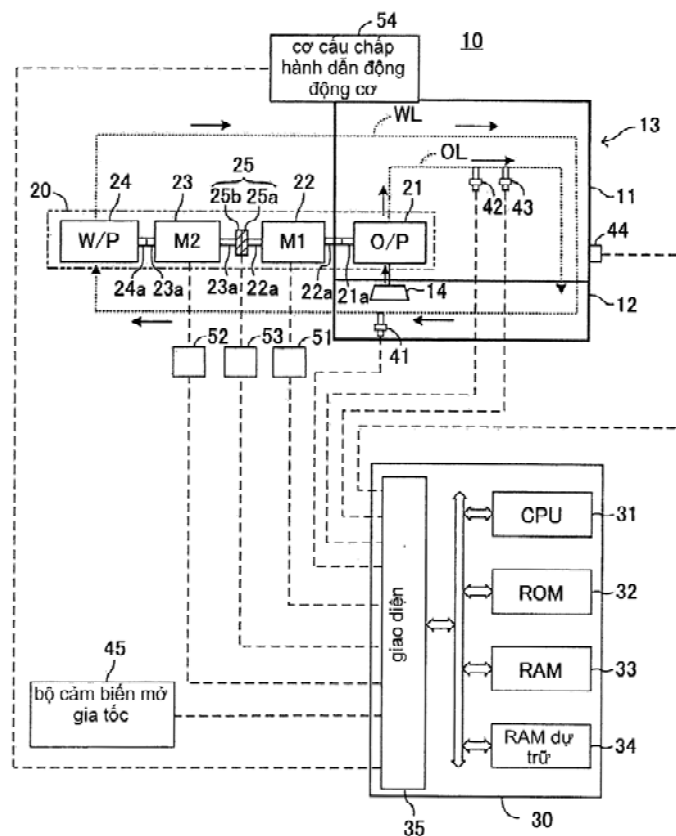
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

(72) Yusuke MORITA (JP), Takashi KOYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dùng cho động cơ đốt trong (10). Động cơ (10) bao gồm bơm nước (24), và bơm dầu (21). Thiết bị làm cho mô-tơ thứ hai (23) dẫn động bơm nước (24) dẫn động bơm dầu (21) khi mô-tơ thứ nhất (22) dẫn động bơm dầu (21) bị trục trặc. Do đó, khi mô-tơ thứ nhất (22) bị trục trặc, bơm dầu (21) có thể được dẫn động bởi mô-tơ thứ hai (23). Do đó, khả năng kẹt của các phần trượt của động cơ có thể được giảm đi. Ngoài ra, khi mô-tơ thứ nhất (22) bị trục trặc, thì ma sát trong động cơ (10) có thể được giảm đi, vì bơm dầu (21) không được dẫn động bởi trục khuỷu.



- (11) **51668**
 (21) 1-2016-03681 (51)⁷ **B63B 59/08**
 (22) 04.09.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/AU2013/001007 04.09.2013 (87) WO2015/031933 12.03.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.03.2017

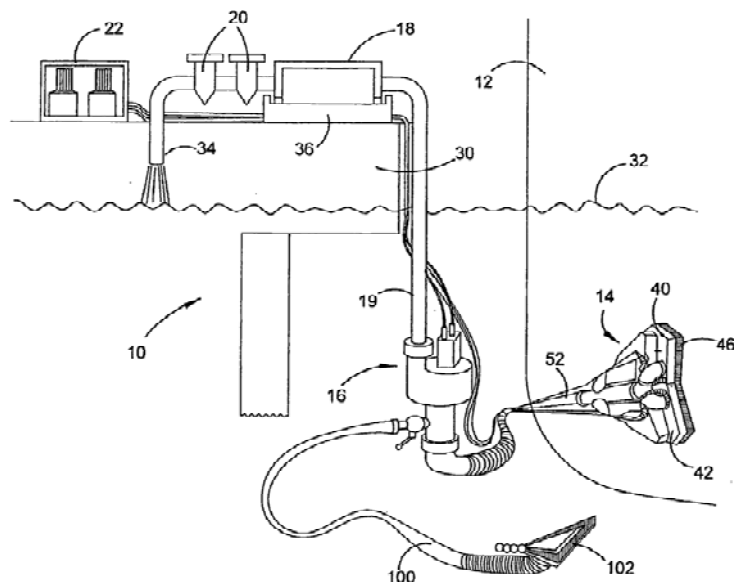
(71) GRD FRANMARINE HOLDINGS PTY LTD. (AU)
 13 Possner Way, Henderson, WA 6166, Australia

(72) DYHRBERG, Roger Wayne Richard (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH, ĐẦU LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT CHÌM DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu làm sạch để làm sạch bề mặt chìm dưới nước. Đầu làm sạch bao gồm phần thân và phần vòng bao kéo dài bao quanh chu vi của phần thân, phần vòng bao thực hiện chức năng che chắn giữa phần thân và bề mặt chìm dưới nước cần được làm sạch khi đầu làm sạch được đặt lên bề mặt chìm dưới nước trong quá trình sử dụng. Đầu làm sạch còn bao gồm ít nhất một thành phần làm sạch làm cho chất bám bẩn trên bề mặt chìm dưới nước được tách ra khỏi bề mặt chìm dưới nước khi đầu làm sạch được đặt lên bề mặt chìm dưới nước trong quá trình sử dụng và ít nhất một lỗ hút nối thông chất lỏng với khoảng trống được tạo ra ở giữa phần thân và bề mặt chìm dưới nước trong quá trình sử dụng. Trong quá trình sử dụng, khi đầu làm sạch được đặt lên bề mặt chìm dưới nước và ít nhất một lỗ hút nối thông chất lỏng với thiết bị tạo áp suất âm, chất bám bẩn được tách ra khỏi bề mặt chìm dưới nước nhờ ít nhất một thành phần làm sạch được hút ra từ đầu làm sạch qua lỗ hút. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp làm sạch vỏ tàu thủy.



- (11) **51669**
- (21) 1-2016-03727 (51)⁷ **B01J 31/18**, 31/20, 31/22, C07C
51/10, C07F 5/06
- (22) 13.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/020562 13.03.2015 (87) WO2015/138975 17.09.2015
- (30) 61/953,243 14.03.2014 US
- (71) NOVOMER, INC. (US)
200 West Street, Floor 4E, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
- (72) FARMER, Jay J. (US), ALLEN, Scott D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHỨC KIM LOẠI ĐỂ CACBONYL HÓA HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ PHƯƠNG
PHÁP CACBONYL HÓA HỢP CHẤT DỊ VÒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác để cacbonyl hóa hợp chất dị vòng như etylen oxit, cũng như phương pháp sử dụng chúng. Chất xúc tác này có đặc điểm của phức kim loại axit Lewis có một hoặc nhiều nhóm phối trí kim loại được gắn kết linh động kết hợp với ít nhất một loại cacbonyl kim loại. Theo phương án được ưu tiên, chất xúc tác theo sáng chế có độ ổn định được cải thiện khi cho vào điều kiện tách sản phẩm trong quy trình cacbonyl hóa etylen oxit liên tục.

(11) **51670**

(21) 1-2016-03751

(51)⁷ **H04W 48/16**

(22) 05.10.2016

(43) 25.04.2017

(30) 62/237251 05.10.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2016

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

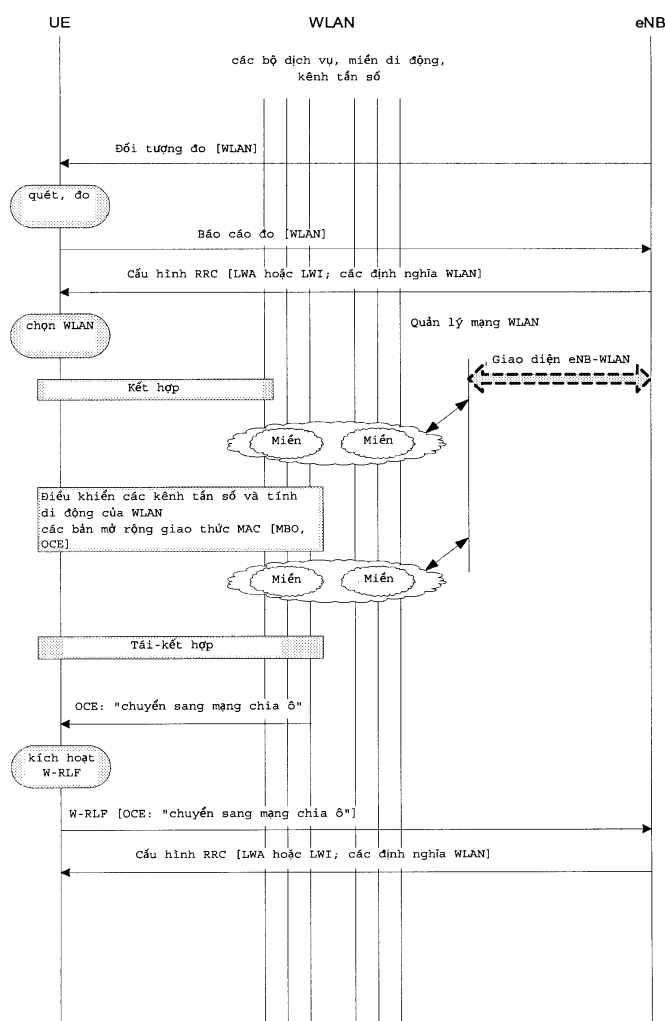
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) Tero HENTTONEN (FI), Mika Petri RINNE (FI)

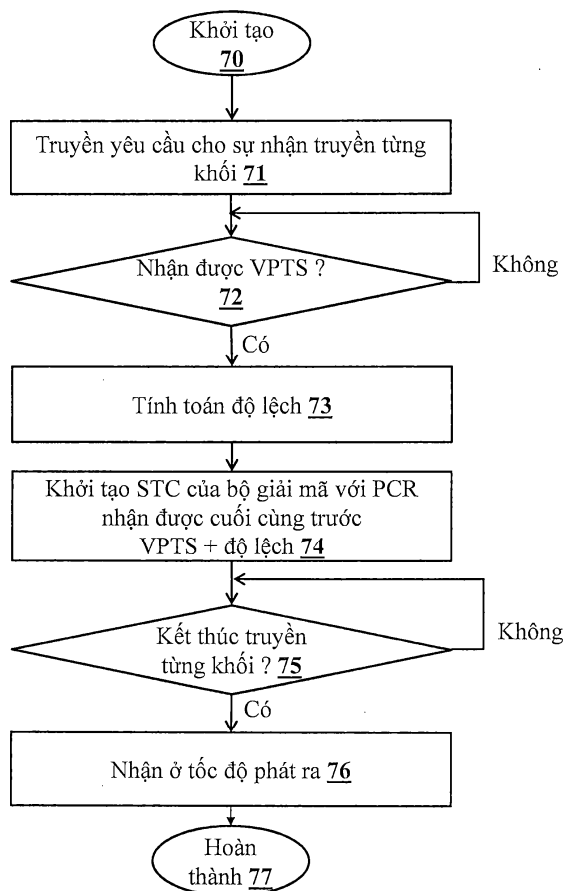
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỈ BÁO VÀ TIẾP NHẬN SỰ KÍCH HOẠT BÁO CÁO TRẠNG THÁI MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chỉ báo sự kích hoạt báo cáo trạng thái mạng cục bộ không dây, bao gồm bước khởi tạo báo cáo trạng thái mạng cục bộ không dây cho nút mạng; và bước chỉ báo sự kích hoạt báo cáo trạng thái mạng cục bộ không dây cho nút mạng. Theo các phương án khác, các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để kích hoạt sự cố liên kết vô tuyến (RLF) mạng cục bộ không dây (WLAN) được đề xuất.

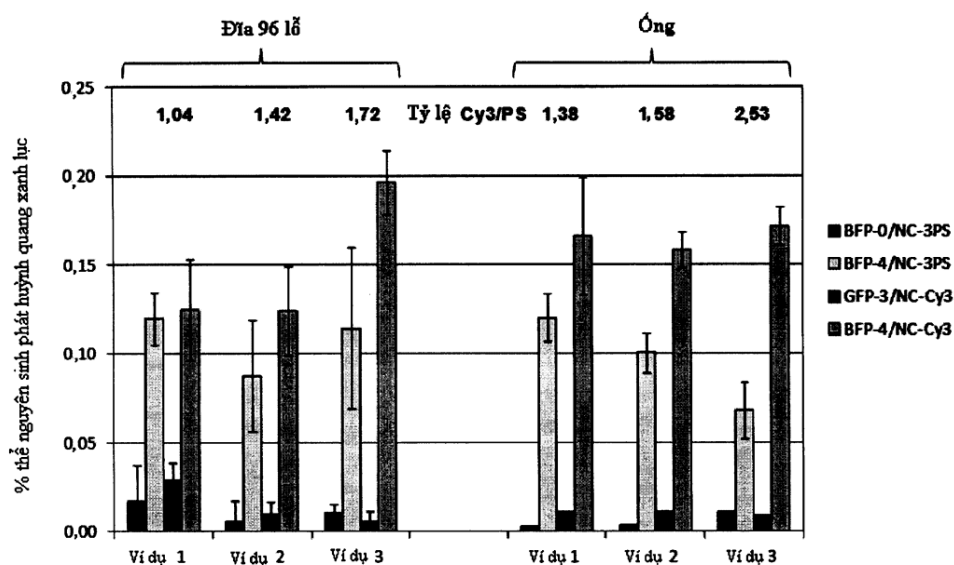


- (11) **51671**
- (21) 1-2016-03763 (51)⁷ **H04N 21/24**, 21/266, 21/438, 21/434, 21/242, 21/43, 21/8547, 21/442, 21/643
- (22) 06.10.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 15306668.3 19.10.2015 EP
- (71) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France
- (72) QUERE, THIERRY (FR), RIGAL, RENAUD (FR), DEBOMY, NICOLAS (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI KÊNH NHANH CỦA THIẾT BỊ NHẬN ÂM THANH/VIDEO VÀ THIẾT BỊ NHẬN ÂM THANH/VIDEO NÀY
- (57) Trong môi trường phân phối video trong đó sự thay đổi kênh trong bộ nhận âm thanh/video bắt đầu với sự phân phối truyền từng khối của dòng âm thanh/video đến bộ nhận, các đặc trưng của dòng âm thanh/video được xác định như độ trôi âm thanh/video và các đặc trưng truyền từng khối liên quan đến khoảng thời gian của sự phân phối dữ liệu vượt quá. Ít nhất một trong các đặc trưng này xác định độ lệch để cộng vào sự khởi tạo của đồng hồ bộ giải mã, sao cho các ảnh động được thể hiện sớm nhất có thể sau khi nhận được lệnh thay đổi kênh, để được kết hợp bởi âm thanh được đồng bộ hóa sau trước khi kết thúc truyền từng khối.

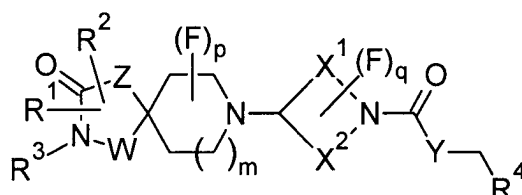


- (11) **51672**
- (21) 1-2016-03775 (51)⁷ **C09J**
- (22) 07.10.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 104133297 08.10.2015 TW
- (71) GREAT EASTERN RESINS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 35, 34th Road, Taichung industrial park, Taichung city 40768, Taiwan
- (72) Yu-Le LIN (TW), Ta-Chi CHEN (TW), Yen-Huang LIN (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM MÀNG KẾT DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màng kết dính chứa copolyme etylen-vinyl axetat, copolyme etylen-etyl acrylat hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% trọng lượng đến 60% trọng lượng; copolyme etylen-vinyl axetat xà phòng hóa một phần với lượng nằm trong khoảng từ 30% trọng lượng đến 80% trọng lượng; copolyme etylen-vinyl axetat xà phòng hóa hoàn toàn với lượng nằm trong khoảng từ 1% trọng lượng đến 30% trọng lượng; và nhựa với lượng nằm trong khoảng từ 5% trọng lượng đến 40% trọng lượng tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm. Chế phẩm màng kết dính này là hữu dụng làm màng kết dính nóng chảy để liên kết các vật liệu khác nhau như các nhựa và các vật liệu dạng bột.

- (11) **51673**
- (21) 1-2016-03851 (51)⁷ **A01H 9/00**, C12N 15/82, 15/87, 5/00, 9/16
- (22) 14.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/020622 14.03.2015 (87) WO2015/139008 17.09.2015
- (30) 61/953,333 14.03.2014 US
- 62/051,579 17.09.2014 US
- 62/075,816 05.11.2014 US
- 62/075,811 05.11.2014 US
- 62/133,129 13.03.2015 US
- (71) 1. CIBUS US LLC (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
2. CIBUS EUROPE B.V. (NL)
Goessestraatweg 19, NL-4421 AD Kapelle, Netherlands
- (72) BEETHAM, Peter R. (AU), GOCAL, Gregory, F.W. (CA), SCHOPKE, Christian (DE), SAUER, Noel (US), PEARCE, James (US), SEGAMI, Rosa, E. (US), MOZORUK, Jerry (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN GEN TRONG TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT ĐƯỢC CẢI BIẾN GEN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải biến gen trong tế bào thực vật và thực vật được cải biến gen bằng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dùng để gây ra các dạng cải biến đích cho trình tự ADN. Theo các khía cạnh và các phương án khác nhau, phương pháp và chế phẩm dùng để cải biến trình tự ADN trong tế bào (như tế bào thực vật, tế bào vi khuẩn, tế bào nấm men, tế bào nấm, tế bào tảo hoặc tế bào động vật có vú) được đề xuất. Theo một khía cạnh và phương án liên quan, việc cải biến ADN liên quan đến việc kết hợp các oligonucleotit sửa chữa gen và các phương pháp mà tăng cường độ khả dụng của các hợp phần theo cơ chế sửa chữa gen của tế bào đích, như chất cắt ADN.



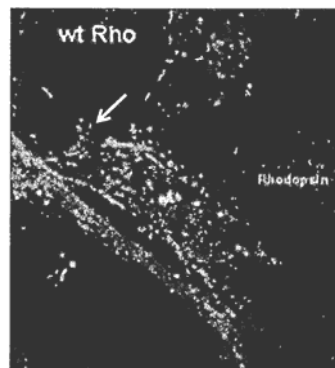
- (11) **51674**
- (21) 1-2016-03891 (51)⁷ **A61K 31/444**, 31/55, A61P 25/00, C07D 471/10, 498/10, 519/00
- (22) 19.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/GB2015/050807 19.03.2015 (87) WO2015/140559 24.09.2015
- (30) 1404922.5 19.03.2014 GB
- (71) HEPTARES THERAPEUTICS LIMITED (GB)
BioPark, Broadwater Road, Welwyn Garden City Hertfordshire, AL7 3AX, United Kingdom
- (72) CONGREVE, Miles Stuart (GB), BROWN, Giles Albert (GB), TEHAN, Benjamin Gerald (AU), PICKWORTH, Mark (GB), CANSFIELD, Julie Elaine (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ MUSCARIN VÀ THUỐC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức sau đây:



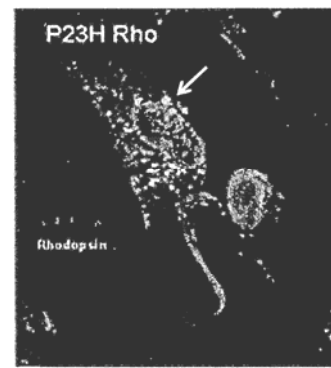
trong đó m, p, q, W, Z, Y, X¹, X², R¹, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong bản mô tả. Hợp chất theo sáng chế là chất chủ vận của thụ thể muscarin M₁ và có thể được dùng để điều trị bệnh qua trung gian thụ thể muscarin M₁. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh.

- (11) **51675**
- (21) 1-2016-03925 (51)⁷ **A61K 48/00**, C12N 15/86, A61K 31/7105
- (22) 20.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/021896 20.03.2015 (87) WO2015/143418 A2 24.09.2015
- (30) 61/969,027 21.03.2014 US
- (71) GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street Cambridge, Massachusetts 02142, US.
- (72) O'RIORDAN, Catherine (KR), ADAMOWICZ, Matthew (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HẠT VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO TÁI TỔ HỢP (rAAV), BỘ KIT, VẬT PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HẠT rAAV, AXIT NUCLEIC CHỨA INTRON THU ĐƯỢC TỪ VIRUT VI TIỂU CỦA CHUỘT NHẮT (MVM), VẬT TRUYỀN VÀ TẾ BÀO CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY.
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều trị bệnh viêm võng mạc sắc tố bằng cách sử dụng hạt virus liên quan đến adeno tái tổ hợp (rAAV) mã hóa miR-708. Theo một khía cạnh, các hạt virus được sử dụng cho mắt của đối tượng là người, ví dụ, bằng cách tiêm dưới võng mạc. Sáng chế còn đề cập đến các hạt virus có chứa capsit AAV5 hoặc thể đột biến của nó, bộ kit, vật phẩm và chế phẩm chứa hạt virus này. Các axit nucleic chứa intron thu được từ virus vi tiểu của chuột nhắt (MVM), vật truyền và tế bào chứa axit nucleic này cũng được đề cập đến.

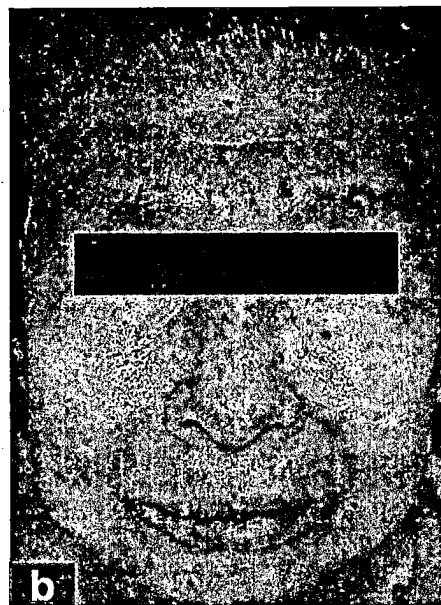
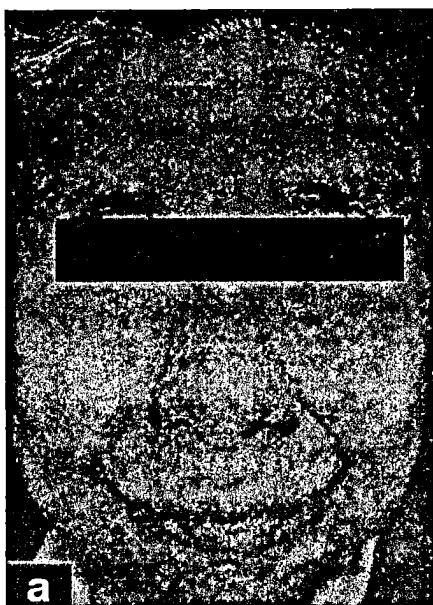
HÌNH 1A



HÌNH 1B



- (11) **51676**
- (21) 1-2016-03942 (51)⁷ **A61K 38/18**, 35/12, A61P 17/00
- (22) 14.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/004826 14.05.2015 (87) WO2015/182905 03.12.2015
- (30) 10-2014-0064824 29.05.2014 KR
- (71) 1. DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea.
2. DONG-A UNIVERSITY RESEARCH FOUNDATION FOR INDUSTRY-ACADEMY COOPERATION (KR)
37, Nakdong-daero 550beon-gil, Saha-gu, Busan 604-714, Republic of Korea
- (72) OH, Sung-Yong (KR), MIN, Kyung-Hyun (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHÁT BAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để ngăn ngừa và điều trị bệnh phát ban chứa yếu tố tăng trưởng biểu bì đóng vai trò là thành phần hoạt hóa.



- (11) **51677**
 (21) 1-2016-03950 (51)⁷ **G06Q 50/20**
 (22) 19.10.2016 (43) 25.04.2017
 (30) 10-2015-0145903 20.10.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.10.2016

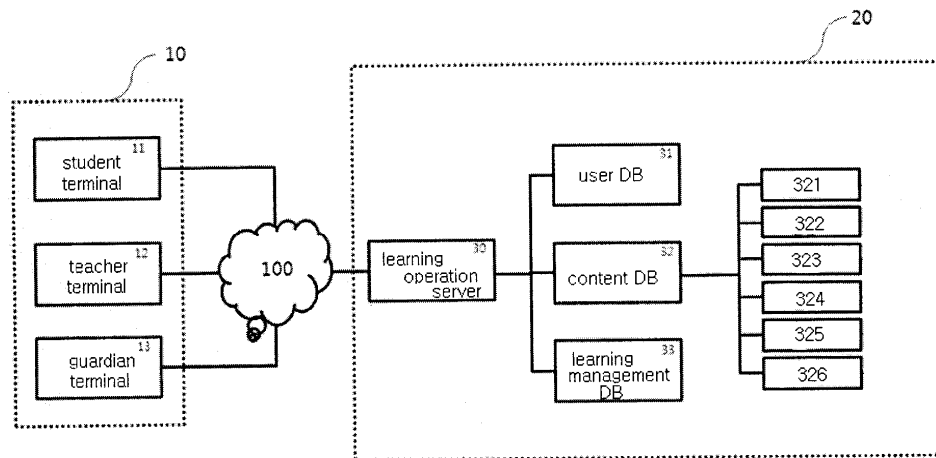
(75) KIM, SEONG-SU (KR)
 1285-5, Sansu-ro, Toechon-myeon, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CÓ ỨNG DỤNG HỌC TIẾNG ANH KỸ THUẬT SỐ

(57) Sáng chế đề cập đến một ứng dụng học tiếng Anh kỹ thuật số và thiết bị đầu cuối có ứng dụng này để thực hiện việc quản lý và vận hành học tập thông minh bằng cách sử dụng một hay nhiều thiết bị đầu cuối thông minh và cho phép học tập bổ sung tùy chỉnh theo nhu cầu của từng cá nhân cho phần học tập yếu kém của học sinh bằng cách đo lường và đánh giá kết quả học tập một cách khách quan.

Ứng dụng học tiếng Anh kỹ thuật số bao gồm: một chức năng nhận tin nhắn trong đó bao gồm thông tin học tập từ máy chủ cung cấp dịch vụ; một chức năng để đọc nội dung E-Book tương ứng với thông tin E-Book chứa trong tin nhắn học tập như đã nhận được; và một chức năng đăng nhập để thực hiện chứng nhận bảo mật của học sinh, và ứng dụng học tiếng Anh kỹ thuật số được cấu hình để cung cấp cho học sinh nội dung học tiếng Anh kỹ thuật số được cung cấp trong máy chủ cung cấp dịch vụ.



(11) **51678**

(21) 1-2016-03970

(51)⁷ **B62J 6/02**, F21S 8/10, 8/12

(22) 20.10.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-208676 23.10.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2016

(71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

2. STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)

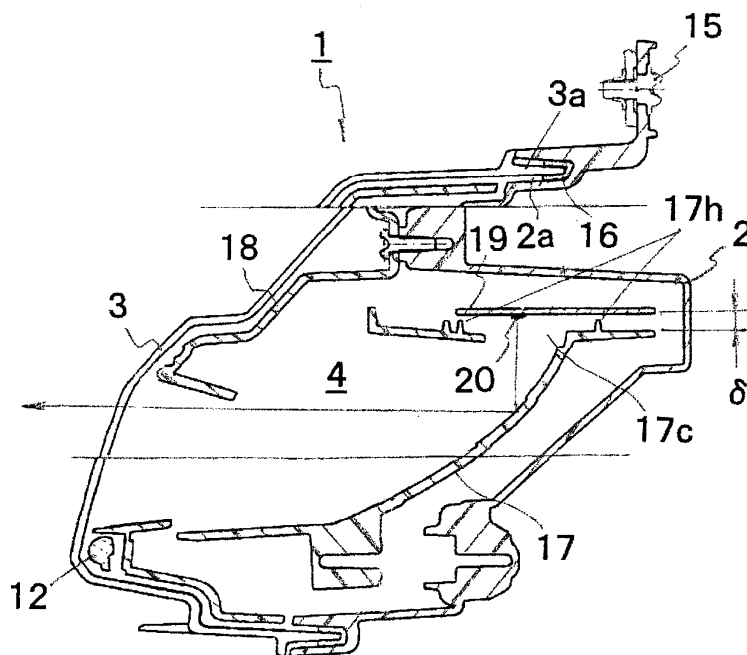
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, Japan

(72) Ryohei KITAMURA (JP), Teppei MATSUZAKI (JP), Kanji YOKOI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) ĐÈN PHA CỦA XE

(57) Mục đích theo một khía cạnh của sáng chế là đề xuất đèn pha của xe có kết cấu được đơn giản hóa và có khả năng giảm số lượng các bộ phận, giảm trọng lượng, và giảm các chi phí sản xuất. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất đèn pha của xe (1) bao gồm, trong khoang đèn (4) được tạo ra bởi hộp đèn (2) và mặt kính ngoài (3) dùng để che phần hở phía trước của hộp đèn (2): đèn LED (20, 21) là nguồn chiếu sáng; một bảng đèn duy nhất (19) mà đèn LED (20, 21) được lắp trên đó; và gương phản xạ (17) để phản xạ ánh sáng phát ra từ đèn LED (20, 21) về phía trước xe, trong đó đèn LED (20, 21) và mạch chiếu sáng (22) để điều khiển và kích hoạt đèn LED (20, 21) được lắp trên bảng đèn duy nhất (19) này.



- (11) **51679**
 (21) 1-2016-03974 (51)⁷ **F23K 5/12, C10L 1/32**
 (22) 23.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/068052 23.06.2015 (87) WO2015/199075 A1 30.12.2015
 (30) 2014-128944 24.06.2014 JP
 2014-145254 15.07.2014 JP

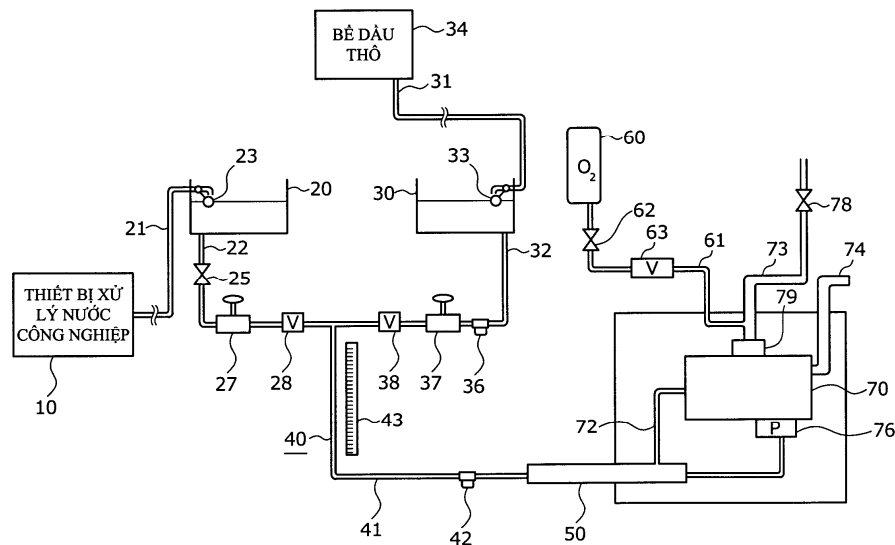
(75) FUKAI, TOSHIHARU (JP)

331-5, Sumiyoshi, Ueda-shi, Nagano 3860002, Japan

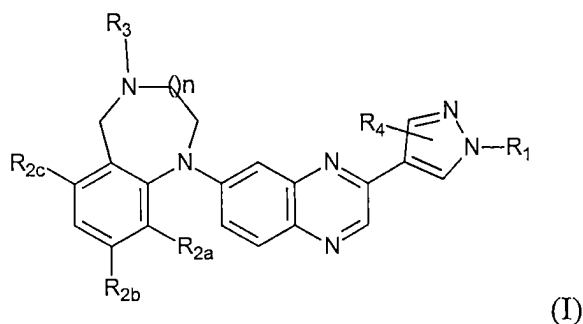
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP NHIÊN LIỆU DẠNG NHŨ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NHIÊN LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nhiên liệu dạng nhũ tương, có khả năng dẫn động ổn định thiết bị đốt với cấu hình thiết bị đơn giản, và phương pháp cung cấp nhiên liệu dạng nhũ tương này. Thiết bị (1) là thiết bị để cung cấp nhiên liệu dạng nhũ tương cho thiết bị đốt (70), gồm có máy tạo ra nước đã được xử lý (10) để loại đi các ion Ca và Mg khỏi nước thô và cho phép duy trì hoặc bổ sung ion Na vào trong nước thô, các bể (20) và (30), khu vực để hợp nhất dầu nhiên liệu từ bể (30) và nước đã được xử lý từ bể (20), khu vực (50) để sản xuất nhiên liệu dạng nhũ tương từ hỗn hợp hợp nhất của dầu nhiên liệu và nước đã được xử lý, và khu vực để cung cấp nhiên liệu dạng nhũ tương cho thiết bị đốt (70).



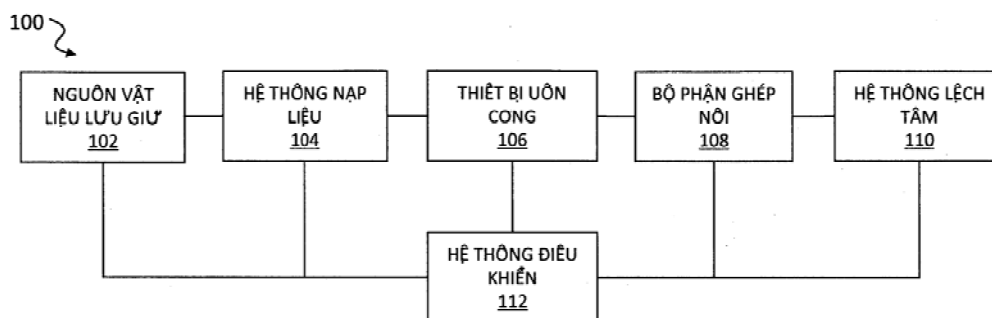
- (11) **51680**
- (21) 1-2016-04002 (51)⁷ **C07D 403/14**, A61K 31/4985, A61P 35/00
- (22) 26.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/056507 26.03.2015 (87) WO2015/144803 01.10.2015
- (30) 14161820.7 26.03.2014 EP
- (71) **ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)**
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
- (72) VERMEULEN, Wim (BE), HOSTYN, Steven Anna (BE), CUYCKENS, Filip Albert Celine (BE), JONES, Russell Mark (GB), BROGGINI, Diego Fernando Domenico (CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT QUINOXALIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ YẾU TỔ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI (FGFR) KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinoxalin có công thức chung (I) dưới đây, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế nó. Hợp chất theo sáng chế để sử dụng trong việc điều trị bệnh, ví dụ bệnh ung thư.



Trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả.

- (11) **51681**
- (21) 1-2016-04004 (51)⁷ **B01F 3/08**, A23L 1/035, A61K 8/06, 9/107, C11D 17/00
- (22) 21.10.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 14/921,572 23.10.2015 US
- (71) LG BIONANO, LLC (US)
3205 Kammerer Drive, Wilmington, DE 19803, U.S.A
- (72) WU, Chien-Chin (US)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) NHỮ TƯƠNG NANO CHỨA PHA LIÊN TỤC VÀ PHA PHÂN TÁN CÓ THỂ ĐỔI PHA, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NHỮ TƯƠNG NANO NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương nano chứa pha liên tục và pha phân tán. Nhũ tương nano bao gồm pha nước và pha dầu, tỉ lệ trọng lượng của pha nước so với pha dầu trong khoảng 1:40 - 100:1. Trong nhũ tương nano, pha nước phân tán dưới dạng các giọt có kích thước nano trong pha dầu hoặc pha dầu phân tán dưới dạng các giọt có kích thước nano trong pha nước. Pha nước chứa nước hoặc dung dịch nước và chất ổn định có cấu trúc nano hữu cơ tan trong nước. Pha dầu chứa dầu hoặc dung dịch dầu, chất làm đặc gel hữu cơ, và chất hoạt động bề mặt ưa nước có giá trị cân bằng ưa nước - ưa béo cao hơn 8,0. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế nhũ tương nano được mô tả ở trên.

- (11) **51682**
- (21) 1-2016-04135 (51)⁷ **B23K 5/08**, B21B 39/00
- (22) 26.03.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/022648 26.03.2015 (87) WO2015/148756 01.10.2015
- (30) 14/228.481 28.03.2014 US
- (71) **KEYSTONE TOWER SYSTEMS, INC.** (US)
10855 Dover Street, Suite 700, Westminster, CO 80021, United States of America
- (72) **TAKATA Rosalind K.** (US), **SMITH Eric D.** (US), **BRIDGERS Daniel** (US), **AINGE Daniel** (US), **SLOCUM Alexander H.** (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU DẠNG CÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU DẠNG CÔN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển (112, 1800) quá trình chế tạo kết cấu dạng côn, hệ thống này có cảm biến (1820) cung cấp thông tin phản hồi cho máy (1802) để tạo ra kết cấu dạng côn gồm có ít nhất ba trục lăn, trong đó có ít nhất một trục lăn uốn cong và ít nhất hai trục lăn dẫn hướng. Các trục lăn dẫn hướng này có thể có dây bánh lăn (300, 400, 522) có các bánh lăn (302). Máy (1802) này còn có thể có cơ cấu điều chỉnh (1812) để định vị ít nhất một trục lăn trong số các trục lăn này, trong đó đường kính của kết cấu dạng côn được tạo ra được điều khiển bằng các vị trí có liên quan của các trục lăn. Máy (1802) này còn có thể có bộ phận ghép nối (1814) để ghép nối các mép của vật liệu gốc với nhau khi nó được cuộn qua trục lăn để tạo ra kết cấu dạng côn. Hệ thống điều khiển (1800) còn có thể có bộ điều khiển (1808) để nhận thông tin phản hồi từ cảm biến (1820) và gửi tín hiệu điều khiển dựa trên thông tin phản hồi cho cơ cấu điều chỉnh (1812) để định vị ít nhất một trục lăn trong số các trục lăn này. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp tạo ra kết cấu dạng côn, và phương pháp điều khiển quá trình tạo kết cấu dạng côn.



- (11) **51683**
- (21) 1-2016-04141 (51)⁷ C12N 5/00, A61K 38/00, C12Q 1/68
- (22) 01.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/028916 01.05.2015 (87) WO2015/168635 05.11.2015
- (30) 61/987,471 01.05.2014 US
- 62/076,273 06.11.2014 US
- (71) IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
- (72) PRAKASH, Thazha, P. (US), SETH, Punit, P. (US), SWAYZE, Eric, E. (US), GROSSMAN, Tamar, R. (US), MCCALEB, Michael, L. (US), WATT, Andrew, T. (US), FREIER, Susan, M. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ NHÓM TIẾP HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN QUÁ TRÌNH BIỂU HIỆN YẾU TỐ B CỦA BỔ THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập hợp chất chứa oligonucleotit được cải biến và nhóm tiếp hợp để điều biến sự biểu hiện yếu tố B của bổ thể. Các hợp chất theo sáng chế là hữu dụng trong điều trị, phòng ngừa, hoặc làm thuyên giảm bệnh gắn liền với tình trạng rối loạn điều tiết của con đường thay thế khác của bổ thể. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **51684**
 (21) 1-2016-04153 (51)⁷ **B66C 1/10, B65G 1/04, 47/90**
 (22) 04.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066192 04.06.2015 (87) WO2015/190393 17.12.2015
 (30) 2014-122243 13.06.2014 JP
 (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)

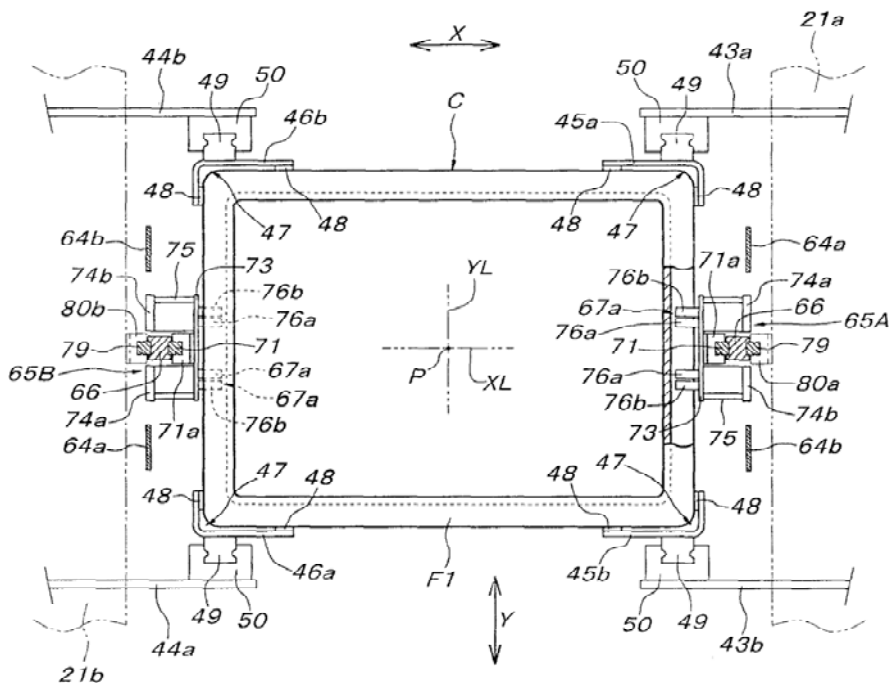
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

(72) KYOTANI, Hisashi (JP), OGAWA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG/HẠ CÔNGTENƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nâng/hạ côngtenơ, trong đó ít nhất hai đế nâng/hạ nhấc (65A và 65B) lần lượt tương ứng với hai bề mặt bên song song của côngtenơ vận chuyển hàng hóa (C) có hình dạng phẳng mà nó là hình hộp vuông góc được đỡ để có khả năng được nâng và hạ, và có khả năng được dịch chuyển lại gần và rời xa nhau. Các cụm đỡ (67a) mà chúng lần lượt đối diện với hai bề mặt bên song song của côngtenơ (C) được gắn vào mỗi trong số các đế nâng/hạ nhấc. Ở mỗi cụm trong số các cụm đỡ (67a), các cặp bộ phận đỡ dạng chốt (76a và 76b) mà chúng nhô về phía mặt bên của côngtenơ (C) tại các vị trí đối xứng ở cả hai phía bên của đường tâm thẳng đứng của mỗi trong số hai bề mặt bên song song của côngtenơ (C) được bố trí và được đỡ ở các khoảng cách phù hợp theo chiều thẳng đứng. Mỗi trong số các bộ phận đỡ dạng chốt này có khả năng kéo dài và co lại, và được đẩy vào và được giữ ở vị trí nhô bởi lò xo. Các cặp bộ phận đỡ dạng chốt (76a) có khoảng cách hẹp giữa chúng và các cặp bộ phận đỡ dạng chốt (76b) có khoảng cách rộng giữa chúng được bố trí xen kẽ theo chiều thẳng đứng.



- (11) **51685**
 (21) 1-2016-04154 (51)⁷ **B66C 1/10, B65G 1/04, 47/90**
 (22) 04.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066184 04.06.2015 (87) WO2015/190387 17.12.2015
 (30) 2014-122242 13.06.2014 JP
 (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)

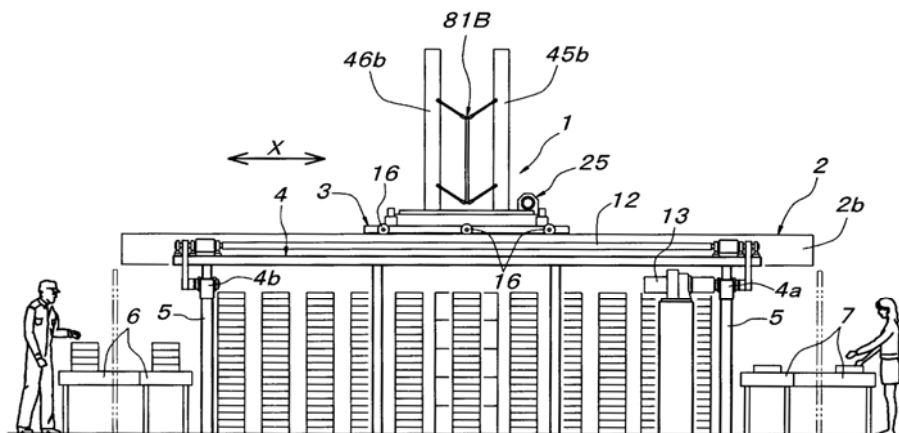
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) KYOTANI, Hisashi (JP), OGAWA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG/HẠ CÔNGTENƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nâng/hạ côngtenơ bao gồm: các đế nâng/hạ kẹp dạng thanh (từ 45a đến 46b), mà chúng dài theo hướng nâng/hạ và được đỡ sao cho có thể được lắp khít vào và tháo ra khỏi các góc của côngtenơ theo phương nằm ngang; và nhắc các đế nâng/hạ (65A và 65B) lên trong đó các bộ phận đỡ (76a và 76b) nhô về phía hai bề mặt bên song song của côngtenơ được bố trí các đế chính dạng thanh (66) dài theo hướng nâng/hạ và có thể chuyển động lại gần và rời xa hai bề mặt bên song song của côngtenơ. Khi các bộ phận đỡ (76a và 76b) này được dịch chuyển lại gần hai bề mặt bên song song của côngtenơ, thì các bộ phận đỡ (76a và 76b) được lồng vào phía dưới phần mép (F1) tại hai bề mặt bên song song của côngtenơ, và khi các đế chính dạng thanh (66) được nâng lên, các bộ phận đỡ (76a và 76b) sẽ nhắc côngtenơ (C) lên thông qua phần mép (F1) này.



- (11) **51686**
 (21) 1-2016-04155 (51)⁷ **B66C 1/10, B65G 1/04, 47/90**
 (22) 04.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066194 04.06.2015 (87) WO2015/190394 17.12.2015
 (30) 2014-122244 13.06.2014 JP
 (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)

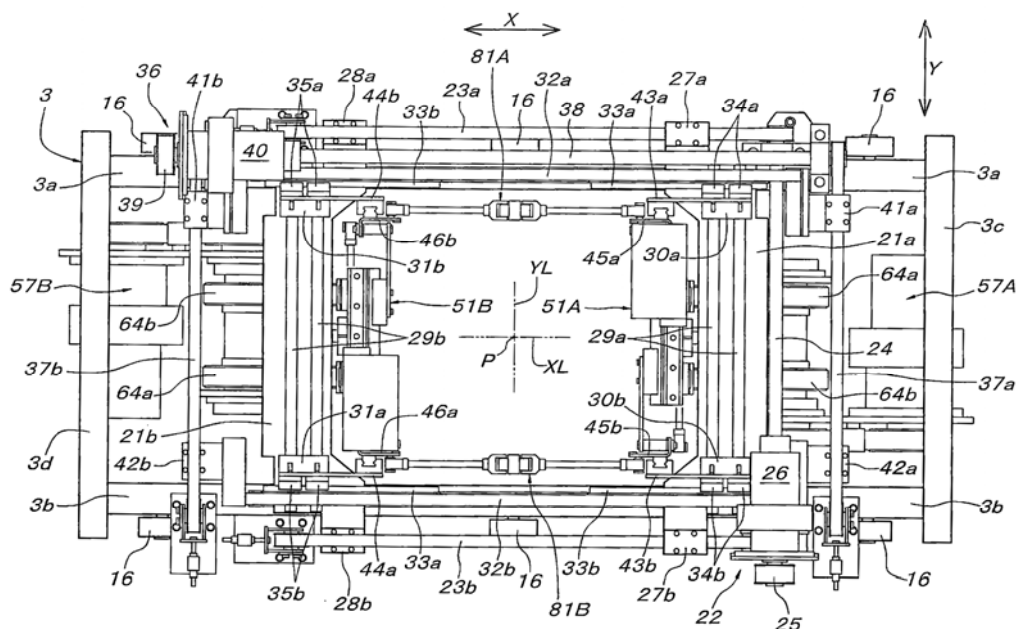
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

(72) KYOTANI, Hisashi (JP), OGAWA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG/HẠ CÔNGTENƠ

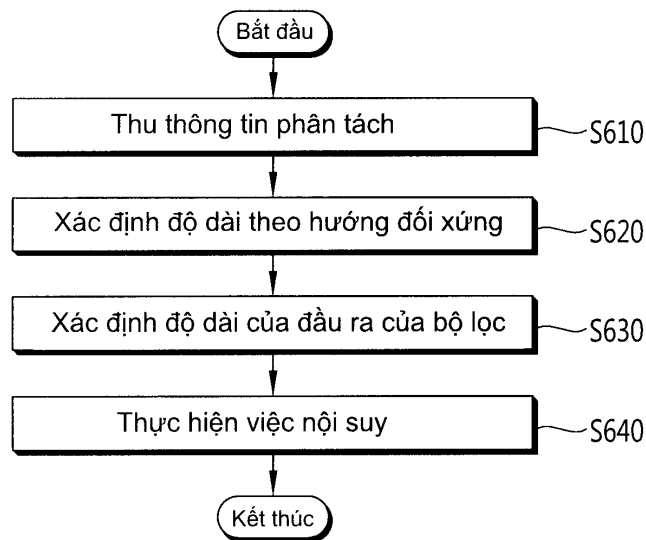
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển nâng/hạ côngtenơ, trong đó kết cấu đỡ (để di chuyển phụ (3)), mà nó đỡ bốn đế nâng/hạ kẹp (từ 45a đến 46b) sao cho các đế nâng/hạ kẹp này có khả năng được nâng và hạ, có, được bố trí ở đó: cơ cấu dẫn động (22) theo hướng X mà nhờ đó bốn đế nâng/hạ kẹp này được dịch chuyển tới gần nhau và rời xa nhau một cách đồng bộ và đối xứng so với đường tâm (YL) theo hướng Y, trong số đường tâm (YL) theo hướng Y và đường tâm (XL) theo hướng X, đi qua vị trí ở giữa (P) của hình vuông góc được bao quanh bởi bốn đế nâng/hạ kẹp và song song với các mép bên tương ứng của hình vuông góc này; và cơ cấu dẫn động (36) theo hướng Y mà nhờ đó bốn đế nâng/hạ kẹp này được dịch chuyển tới gần nhau và rời xa nhau một cách đồng bộ và đối xứng so với đường tâm (XL) theo hướng X. Cả cơ cấu dẫn động (22) theo hướng X và cơ cấu dẫn động (36) theo hướng Y này được sử dụng để mở rộng và co hẹp hình vuông góc được bao quanh bởi bốn đế nâng/hạ kẹp (từ 45a đến 46b), mà không cần thay đổi vị trí ở giữa (P) và hướng của hình vuông góc này.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|------------------------------------|
| (11) | 51687 | | |
| (21) | 1-2016-04193 | | (51) ⁷ H04N 7/26 |
| (62) | 1-2014-01650 | | |
| (22) | 02.11.2012 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/KR2012/009180 | 02.11.2012 | (87) WO2013/069932 A1 16.05.2013 |
| (30) | 10-2011-0116130 | 08.11.2011 | KR |
| | 10-2012-0123519 | 02.11.2012 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2014

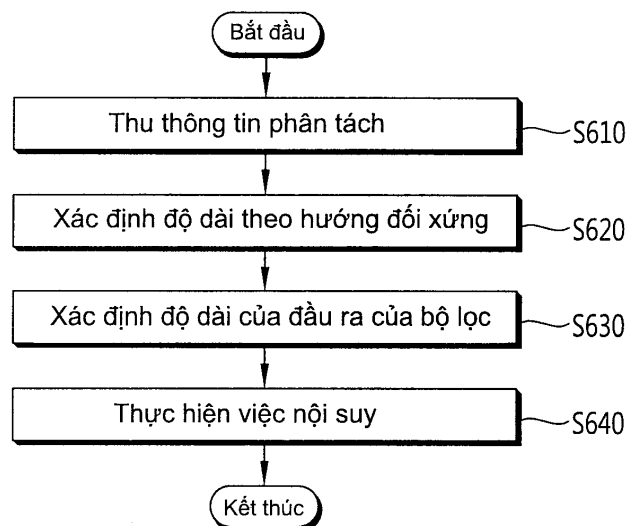
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR), KWON, Jae Cheol (KR), KIM, Joo Young (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyển hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|------------------------------------|
| (11) | 51688 | | |
| (21) | 1-2016-04194 | | (51) ⁷ H04N 7/26 |
| (62) | 1-2014-01650 | | |
| (22) | 02.11.2012 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/KR2012/009180 | 02.11.2012 | (87) WO2013/069932 A1 16.05.2013 |
| (30) | 10-2011-0116130 | 08.11.2011 | KR |
| | 10-2012-0123519 | 02.11.2012 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2014

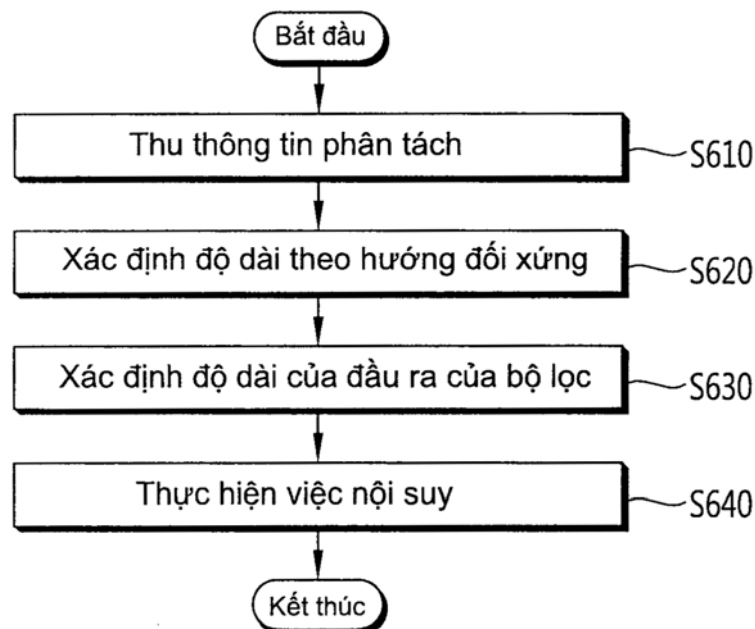
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR), KWON, Jae Cheol (KR), KIM, Joo Young (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được, để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyển hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.



- (11) **51689**
 (21) 1-2016-04195 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01650
 (22) 02.11.2012 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2012/009180 02.11.2012 (87) WO2013/069932 A1 16.05.2013
 (30) 10-2011-0116130 08.11.2011 KR
 10-2012-0123519 02.11.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2014

- (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) **LEE, Bae Keun (KR), KWON, Jae Cheol (KR), KIM, Joo Young (KR)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: giải mã entropi luồng bit thu được, để khôi phục giá trị dư bằng cách lượng tử hóa ngược và chuyển hóa ngược giá trị dư; thực hiện dự báo nội suy đối với bộ dự báo mà được chia thành ít nhất hai bộ dự báo bằng cách áp dụng phương pháp chia tách đối xứng, trong đó bộ dự báo mà được chia bao gồm bộ dự báo phân chia thứ nhất và bộ dự báo phân chia thứ hai; và khôi phục hình ảnh bằng cách bổ sung giá trị dư tới bộ dự báo cuối cùng, trong đó bước tạo ra bộ dự báo cuối cùng có thể bao gồm bước nội suy bằng cách sử dụng đầu ra của bộ lọc, mà có độ dài thay đổi theo chiều ngang hoặc theo hướng vuông góc phụ thuộc vào độ dài của bộ dự báo phân chia thứ nhất, sao cho các điểm ảnh (pixel) mà thuộc về bộ dự báo phân chia thứ hai không có trong phép nội suy.

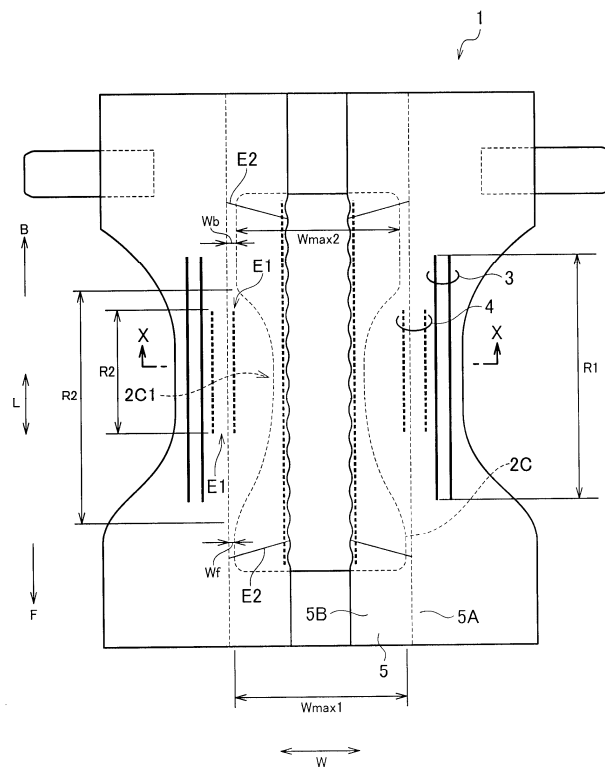


- (11) **51690**
 (21) 1-2016-04213 (51)⁷ **A61F 13/49**
 (22) 10.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/068427 10.07.2014 (87) WO2014/196667 A1 11.12.2014
 (30) 2014-080287 09.04.2014 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

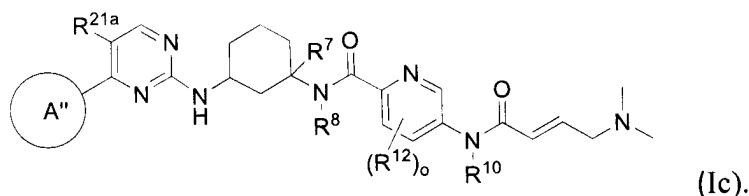
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

- (72) TAKASHIMA, Reiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẤ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lót dùng một lần (1), bên ngoài theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) đối với vị trí chiều ngang cực đại (Wmax1/Wmax2) của chi tiết thấm hút (2C), ít nhất một cặp chi tiết co giãn khoảng hở quanh chân (3) được bố trí mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dọc sản phẩm (L); bên trong theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) đối với cặp chi tiết co giãn ở khoảng hở quanh chân (3) và bên ngoài theo hướng chiều ngang sản phẩm (W) tương ứng với vị trí chiều ngang cực đại (Wmax1/Wmax2) của chi tiết thấm hút (2C), ở ít nhất một cặp chi tiết co giãn bên trong (4) được bố trí mà có thể kéo giãn được theo hướng chiều dọc sản phẩm (L); ở phía bụng (F), phần giới hạn (2C1) tiến đến phía ngoài theo hướng chiều dọc sản phẩm (L) đối với khoảng (R1) theo chiều dài hữu dụng của chi tiết co giãn có khoảng hở quanh chân (3); và theo hướng chiều dọc sản phẩm (L), mép đầu (E1) ở phía bụng (F) theo chiều dài hữu dụng của chi tiết co giãn bên trong (4) có sẵn trong khoảng (R2) mà trong đó phần giới hạn (2C1) được bố trí.



- (11) **51691**
- (21) 1-2016-04218 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/506, A61P 35/00, 31/00, 29/00, 37/00
- (22) 03.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/024357 03.04.2015 (87) WO2015/154038 08.10.2015
- (30) 61/975,457 04.04.2014 US
- 62/053,741 22.09.2014 US
- (71) SYROS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
620 Memorial Drive, Suite 300, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) SPROTT, Kevin (US), MARINEAU, Jason, J. (US), SCHMIDT, Darby (US), SIDDIQUI, M., Arshad (CA), CIBLAT, Stephane (CA), JOY, Stephanie (CA), WINTER, Dana, K. (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN 7 (CDK7) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ic):

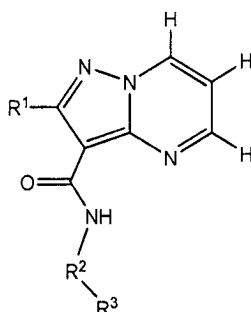


muối dược dụng, solvat, hydrat, tautome, chất đồng phân lập thể, dẫn xuất được đánh dấu bằng chất đồng vị và hỗn hợp của nó. Sáng chế cũng đề cập đến kit liên quan đến hợp chất hoặc dược phẩm chứa hợp chất này để phòng hoặc điều trị bệnh tăng sinh (ví dụ, bệnh ung thư (ví dụ, bệnh bạch cầu, u hắc sắc tố, bệnh đa u tủy), khối u lành tính, sự tạo mạch, bệnh viêm, bệnh tự viêm, bệnh tự miễn) ở đối tượng. Hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế có thể ức chế hoạt tính bất thường của kinaza phụ thuộc xyclin 7 (CDK7), và do đó gây chết tế bào theo chương trình và/hoặc ức chế sự phiên mã tế bào.

- (11) **51692**
 (21) 1-2016-04234 (51)⁷ **C07D 487/04**, 403/12, A61K 31/437, A61P 35/00
 (62) 1-2011-03685
 (22) 02.07.2010 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2010/040906 02.07.2010 (87) WO2011/003065 06.01.2011
 (30) 61/222,918 02.07.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2011

- (71) GENENTECH, INC. (US)
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) GIBBONS, Paul (US), HANAN, Emily (US), LIU, Wendy (CN), LYSSIKATOS, Joseph P. (US), MAGNUSON, Steven R. (CA), MENDONCA, Rohan (US), PASTOR, Richard (US), RAWSON, Thomas E. (US), SIU, Michael (US), ZAK, Mark E. (CA), ZHOU, Aihe (US), ZHU, Bing-Yan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK) VÀ DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang, chất hỗn hợp hoặc các muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R² và R³ có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, là hữu ích làm các chất ức chế của một hoặc nhiều Janus kinaza. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I và chất mang, tá dược hoặc chất dẫn thuốc dược dụng, và hợp chất dùng để điều trị hoặc làm giảm mức độ nghiêm trọng của bệnh hoặc tình trạng bệnh phản ứng với sự ức chế của hoạt tính Janus kinaza ở bệnh nhân.

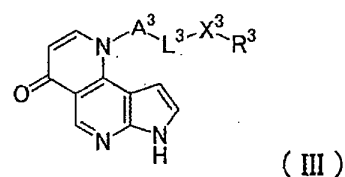
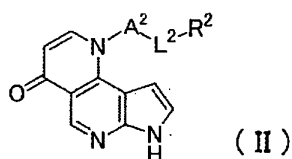
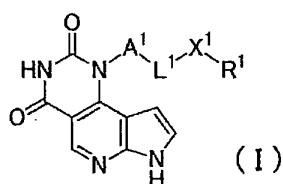


I

- (11) **51693**
- (21) 1-2016-04268 (51)⁷ **C01B 39/16**, C11D 3/12
- (22) 08.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/GB2015/051070 08.04.2015 (87) WO2015/155525 15.10.2015
- (30) 1406268.1 08.04.2014 GB
- (71) PQ SILICAS UK LIMITED (GB)
Bank Quay, 4 Liverpool Road, Warrington, Cheshire WA5 1AQ, Great Britain
- (72) BOONSRI, Suwitanan (TH), KHAMSIANG, Wichet (TH), UDOMPUESH, Prateep (TH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHẾ PHẨM ZEOLIT TINH THỂ DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm zeolit tinh thể dạng hạt chứa các hạt zeolite A và zeolite HS đồng kết tinh, chế phẩm này có khả năng gắn kết canxi với lượng nằm trong khoảng 20 đến 120mg CaO/g zeolit khan và/hoặc trị số hấp thụ dầu ít nhất là 60g dầu/100g chế phẩm zeolit. Tốt hơn là, cả zeolite A và zeolite HS ở các dạng natri của chúng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng hạt hoặc chế phẩm tẩy rửa dạng hạt hoặc chế phẩm phụ gia tẩy rửa chứa các hạt được cấu thành bởi chế phẩm zeolit và ít nhất một chất hoạt động bề mặt được hấp thụ bởi các hạt này.

- (11) **51694**
- (21) 1-2016-04276 (51)⁷ **A23L 1/305**, A61K 38/17, 47/24, A61P 17/00, 19/00
- (22) 06.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/060729 06.04.2015 (87) WO2015/156246 15.10.2015
- (30) 2014-081254 10.04.2014 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) KITAHARA, Nozomi (JP), OKADA, Megumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHE VỊ ĐẮNG CỦA CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT COLAGEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che vị đắng của chế phẩm chứa peptit collagen. Bằng cách kết hợp glyxerophospholipit bao gồm glyxelophosphohpit trung tính và glyxerophospholipit có tính axit ở tỷ lệ cụ thể hoặc kết hợp sphingoglycolipit ở tỷ lệ cụ thể so với peptit collagen, có thể tạo ra phương pháp che vị đắng của chế phẩm chứa peptit collagen.

- (11) **51695**
- (21) 1-2016-04280 (51)⁷ **C07D 471/14**, A61K 31/4375, 31/519, A61P 29/00, 43/00
- (22) 11.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/063504 11.05.2015 (87) WO2015/174376 19.11.2015
- (30) 2014-100712 14.05.2014 JP
- (71) NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, Kanda-Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
- (72) WATANABE, Tsuneo (JP), TAKAHASHI, Keiji (JP), HAYASHI, Keishi (JP), NAKAMURA, Takanori (JP), MINAMI, Masataka (JP), KURIHARA, Kazunori (JP), YAMAMOTO, Akio (JP), NISHIMURA, Takuya (JP), UNI, Miyuki (JP), KAMIYAMA, Toshihiko (JP), IWAMOTO, Shunsuke (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT BA VÒNG VÀ CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK) CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ba vòng có hoạt tính ức chế JAK hữu hiệu để ngăn ngừa, điều trị hoặc làm cải thiện bệnh tự miễn, bệnh viêm và bệnh dị ứng.
Hợp chất ba vòng có công thức (I), công thức (II) hoặc công thức (III), trong đó mỗi A¹, A² và A³ là nhóm xyclohexan-1,4-diyl hoặc nhóm tương tự khác; mỗi L¹, L² và L³ là nhóm metylen hoặc nhóm tương tự khác; mỗi X¹ và X³ là O hoặc NH; mỗi R¹ và R³ là nhóm xyano C₁₋₆ haloalkyl hoặc nhóm tương tự khác; và R² là nhóm dị vòng thơm, tautome hoặc muối được dựng của hợp chất hoặc solvat của nó.



(11) **51696**

(21) 1-2016-04284

(51)⁷ **G06F 29, G06K 9**

(22) 08.11.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỘI TỤ UCONSYS (VN)**

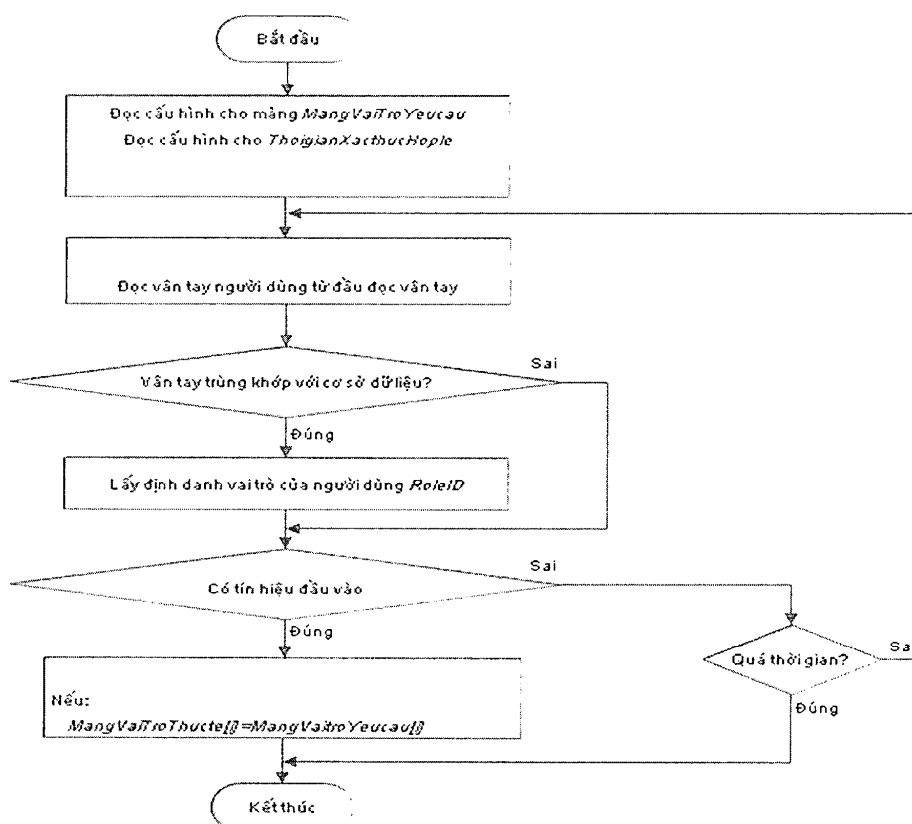
Nhà số 3, tổ 6, cụm 1, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hà Hải Nam (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP THÔNG QUA QUY TRÌNH XÁC THỰC VÂN TAY ĐỒNG THỜI NHIỀU NGƯỜI DÙNG VỚI NHIỀU VAI TRÒ KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển truy cập thông qua quy trình xác thực vân tay có thể thiết lập điều kiện xác thực nhiều người dùng với nhiều vai trò khác nhau đồng thời trong một phiên xác thực. Hệ thống theo sáng chế khác biệt với các hệ thống tương ứng đã biết ở chỗ, hệ thống cho phép thiết lập điều kiện xác thực hợp lệ khi đồng thời nhiều người dùng với nhiều vai trò đồng thời được xác thực bằng vân tay. Ngoài ra, hệ thống theo sáng chế còn thực hiện việc làm bất hợp lệ phiên xác thực nếu thời gian thực hiện xác thực lâu hơn một khoảng thời gian định trước. Hệ thống này còn có khả năng kích hoạt việc cảnh báo cục bộ và cảnh báo trung tâm. Hệ thống này đảm bảo mức độ an toàn xác thực cao, đồng thời cũng cho phép mức độ tùy chỉnh cao và đảm bảo an toàn dữ liệu khi mất nguồn điện hệ thống.



(11) 51697

(21) 1-2016-04285

(22) 08.11.2016

(51)⁷ A01H 4/00

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2016

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP (VN)

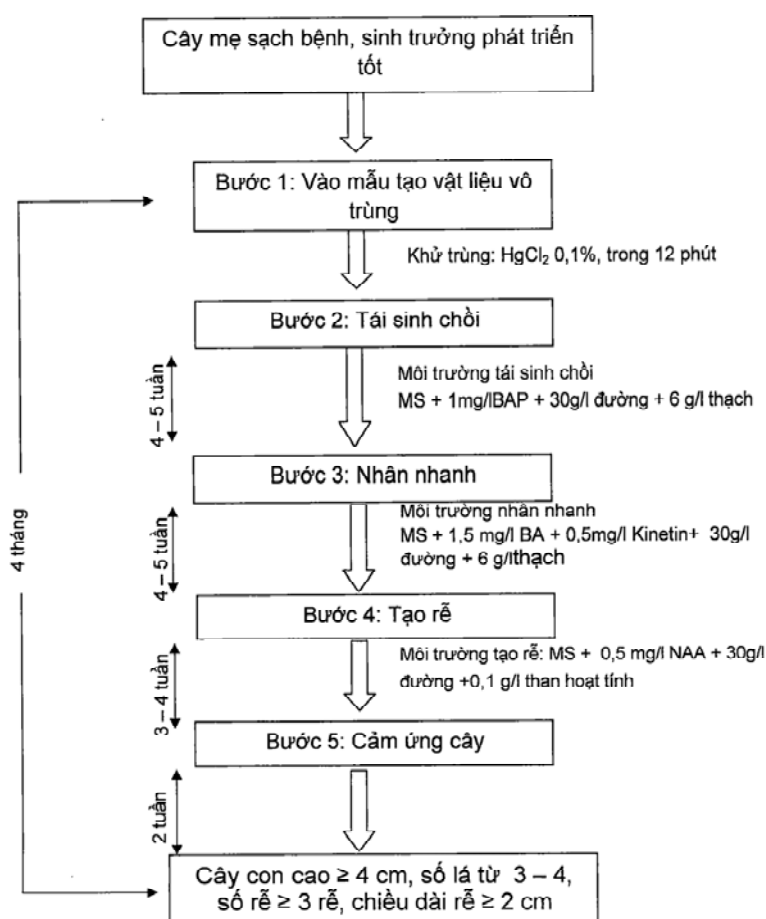
Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN), Khuất Hữu Trung (VN), Trần Đăng Khánh (VN), Nguyễn Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY KHÔI TÍA (ARDISIA SYLVESTRIS PITARRD) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ TẾ BÀO

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống cây Khôi tía (*Ardisia sylvestris* Pitarrd) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào, trong đó quy trình này bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, nhân nhanh, tạo rễ và cắm ươm cây để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.



(11) **51698**

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| (21) | 1-2016-04310 | (51) ⁷ | C04B 14/10 , 18/04, 18/24 |
| (22) | 03.04.2015 | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/KR2015/003341 | 03.04.2015 | (87) WO2015/156541 A1 15.10.2015 |
| (30) | 10-2014-0043208 | 10.04.2014 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2016

- (71) 1. POLYONE CO., LTD. (KR)
14, Jongcheongongdan-gil 32beon-gil, Jongcheon-myeon, Seocheon-gun, Chungcheongnam-do, 325-872 Republic of Korea
2. ENTHEOS CO., LTD. (KR)
#B-1809, (Jeongja-dong, Bundang Intellige 2), 177, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-841 Republic of Korea
3. KIM, JOON HYUNG (KR)
#503-403 (Sinbong-dong, SeohongMaeul Unam Firstvill Apt.), 27, Sinbong 1-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-935 Republic of Korea
- (72) KIM, Joon Hyung (CA), LEE, Eung Jun (KR), SEOK, Jong Min (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gạch đất có độ bền cao và độ hấp thụ nước thấp bằng phương pháp định hình không nung. Cụ thể là, sáng chế đề xuất công nghệ sản xuất ổn định gạch đất có độ bền cao bằng cách trộn vật liệu hóa cứng chứa xi măng và hợp phần chất hóa cứng đất dưới dạng bột được trộn với đất, và bột của phế liệu, chẳng hạn, bột vỏ sò và bột phế liệu của ống tia catôt, và phủ hỗn hợp thu được lên đất. Theo sáng chế, sự gắn kết đất có thể được gia tốc và được gia cường bởi độ bền mối liên kết giữa bề mặt xi măng và đất bằng hợp phần chất hóa cứng đất; độ bền có thể được cải thiện hơn nữa bằng cách trộn và sử dụng bột phế liệu góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, gạch đất được sản xuất bằng phương pháp theo sáng chế có các đặc tính tốt tuyệt vời, chẳng hạn, độ bền, độ bền nén, và độ hấp thụ nước, có khả năng gia công và khả năng xây dựng tuyệt vời, và thậm chí có lợi ích kinh tế tuyệt vời, cho phép sử dụng trong gạch xây tường, gạch lát sàn, và các loại gạch khác.

- (11) **51699**
 (21) 1-2016-04333 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01017
 (22) 02.11.2012 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2012/083997 02.11.2012 (87) WO2013/064100 A1 10.05.2013
 (30) 10-2011-0114610 04.11.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2014

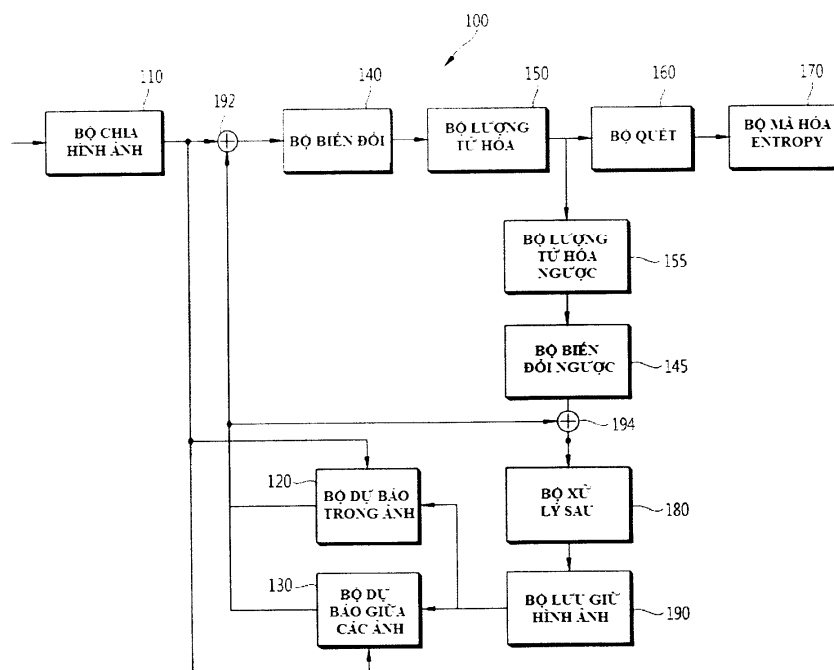
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video để thu nhận chế độ dự báo trong ảnh độ chói và chế độ dự báo trong ảnh sắc độ, xác định kích thước của đơn vị biến đổi độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi sắc độ bằng cách sử dụng thông tin kích thước biến đổi độ chói, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu của khối độ chói hiện tại dựa trên chế độ dự báo trong ảnh độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi độ chói, tạo ra các khối dự báo của khối độ chói hiện tại và khối sắc độ hiện tại và tạo ra khối độ chói dư và khối sắc độ dư. Do đó, khoảng cách của dự báo trong ảnh trở nên ngắn hơn, và lượng bit mã hóa cần thiết để mã hóa các chế độ dự báo trong ảnh và các khối dư của các thành phần độ chói và sắc độ được giảm xuống và độ phức tạp mã hóa được giảm đi bằng cách mã hóa thích ứng các chế độ dự báo trong ảnh và lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu.



- (11) **51700**
 (21) 1-2016-04334 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01017
 (22) 02.11.2012 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2012/083997 02.11.2012 (87) WO2013/064100 A1 10.05.2013
 (30) 10-2011-0114610 04.11.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2014

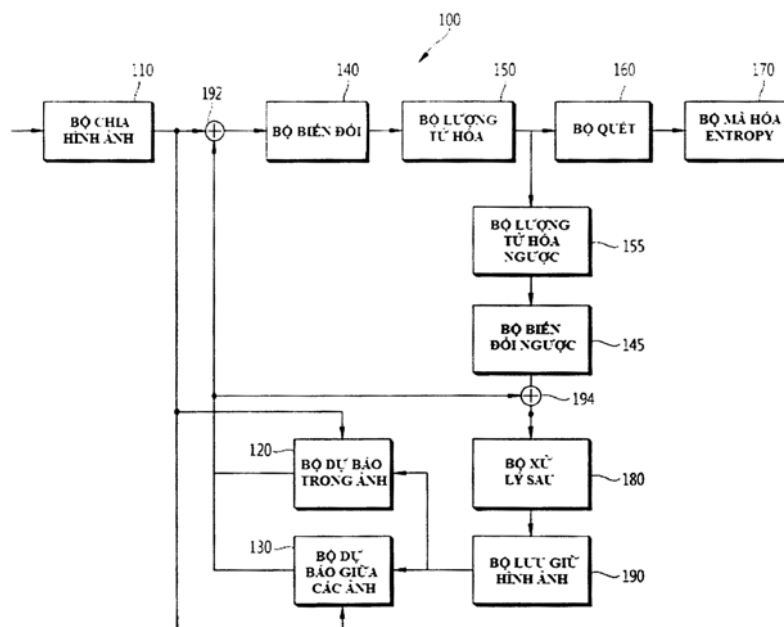
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video để thu nhận chế độ dự báo trong ảnh độ chói và chế độ dự báo trong ảnh sắc độ, xác định kích thước của đơn vị biến đổi độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi sắc độ bằng cách sử dụng thông tin kích thước biến đổi độ chói, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu của khối độ chói hiện tại dựa trên chế độ dự báo trong ảnh độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi độ chói, tạo ra các khối dự báo của khối độ chói hiện tại và khối sắc độ hiện tại và tạo ra khối độ chói dư và khối sắc độ dư. Do đó, khoảng cách của dự báo trong ảnh trở nên ngắn hơn, và lượng bit mã hóa cần thiết để mã hóa các chế độ dự báo trong ảnh và các khối dư của các thành phần độ chói và sắc độ được giảm xuống và độ phức tạp mã hóa được giảm đi bằng cách mã hóa thích ứng các chế độ dự báo trong ảnh và lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu.



- (11) **51701**
 (21) 1-2016-04335 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01017
 (22) 02.11.2012 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2012/083997 02.11.2012 (87) WO2013/064100 A1 10.05.2013
 (30) 10-2011-0114610 04.11.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2014

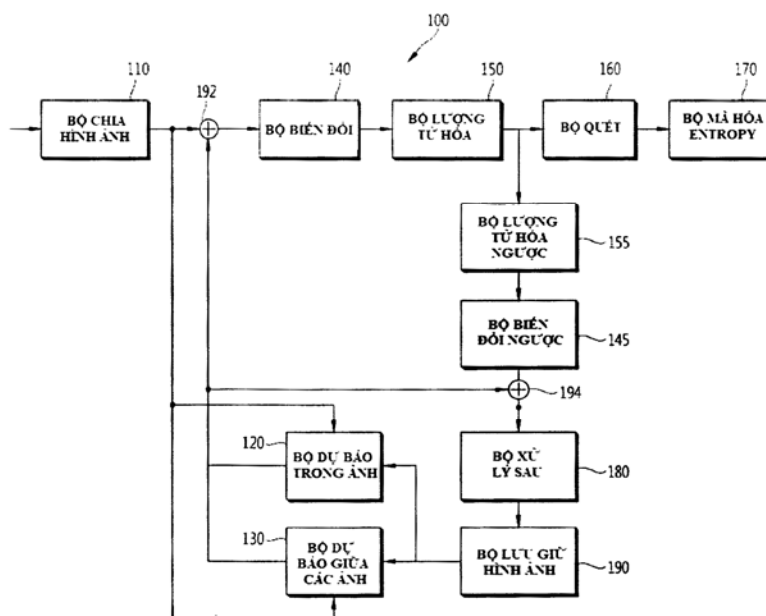
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (SG)

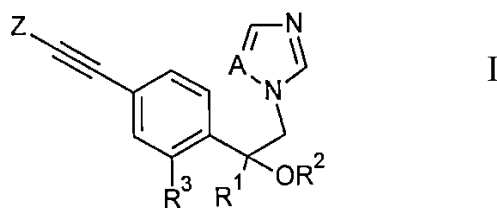
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO KHỐI DƯ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo khối dư video để thu nhận chế độ dự báo trong ảnh độ chói và chế độ dự báo trong ảnh sắc độ, xác định kích thước của đơn vị biến đổi độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi sắc độ bằng cách sử dụng thông tin kích thước biến đổi độ chói, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu của khối độ chói hiện tại dựa trên chế độ dự báo trong ảnh độ chói và kích thước của đơn vị biến đổi độ chói, tạo ra các khối dự báo của khối độ chói hiện tại và khối sắc độ hiện tại và tạo ra khối độ chói dư và khối sắc độ dư. Do đó, khoảng cách của dự báo trong ảnh trở nên ngắn hơn, và lượng bit mã hóa cần thiết để mã hóa các chế độ dự báo trong ảnh và các khối dư của các thành phần độ chói và sắc độ được giảm xuống và độ phức tạp mã hóa được giảm đi bằng cách mã hóa thích ứng các chế độ dự báo trong ảnh và lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu.



- (11) **51702**
- (21) 1-2016-04351 (51)⁷ **C07D 249/08**, A01N 43/653, A01P 3/00
- (22) 04.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/059710 04.05.2015 (87) WO2015/173050 19.11.2015
- (30) 14168155.1 13.05.2014 EP
- 14168766.5 19.05.2014 EP
- 14170170.6 28.05.2014 EP
- (71) BASF SE (DE)
Carl Bosch Strasse 38, Ludwigshafen 67056, Germany
- (72) GRAMMENOS, Wassilios (GR), BOUDET, Nadege (FR), MUELLER, Bernd (DE), QUINTERO PALOMAR, Maria Angelica (CO), ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), LAUTERWASSER, Erica May Wilson (US), LOHMANN, Jan Klaas (DE), GROTE, Thomas (DE), KRETSCHMER, Manuel (DE), CRAIG, Ian Robert (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT [1,2,4]TRIAZOL VÀ IMIDAZOL ĐƯỢC THẾ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT NẤM GÂY BỆNH CHO CÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



trong đó các nhóm thay đổi được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ và phần mô tả và chế phẩm chứa hợp chất này được dùng làm thuốc diệt nấm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tiêu diệt nấm gây bệnh cho cây bằng cách xử lý nấm hoặc nguyên liệu, cây, đất hoặc hạt được bảo vệ chống lại sự tấn công của nấm bằng hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **51703**
 (21) 1-2016-04358 (51)⁷ **B01F 3/12, 5/10, 5/20**
 (22) 26.01.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/HU2015/000005 26.01.2015 (87) WO2015/1159113 22.10.2015
 (30) 14/254,024 16.04.2014 US

(71) ENEXIO HUNGARY ZRT (HU)

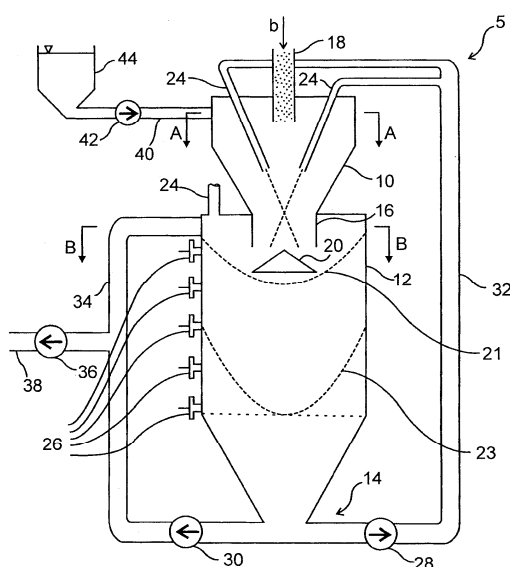
Irinyi József u. 4-20, B. ép. H-1117 Budapest, Hungary

(72) FAZEKAS, Péter (HU), HANGYÁL, János (HU), KISS, József, Ferenc (HU), KOCSIS, Gábor (HU)

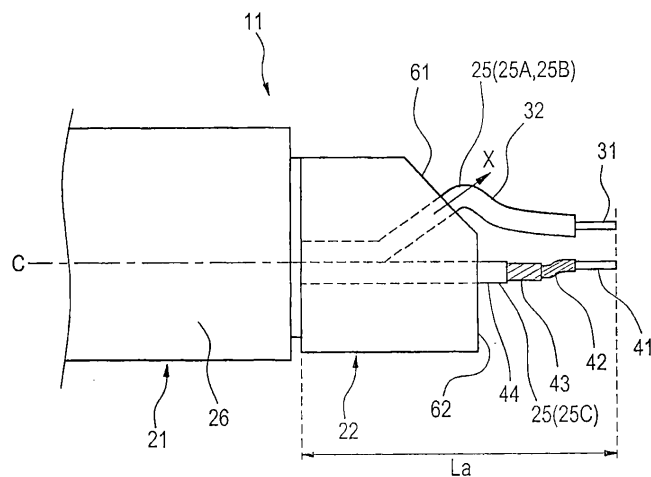
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP CỦA BỘT HOẶC VẬT LIỆU Ở TRẠNG THÁI HẠT VỚI CHẤT LỎNG

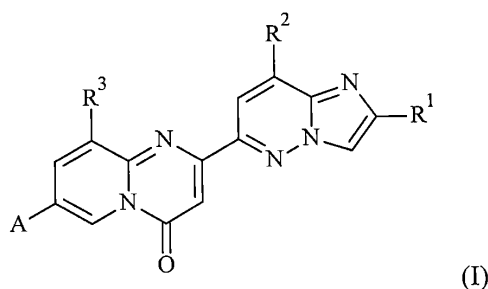
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất hỗn hợp của bột hoặc vật liệu ở trạng thái hạt với chất lỏng, theo phương pháp hỗn hợp thứ nhất được tạo ra bằng cách vận chuyển bột hoặc vật liệu ở trạng thái hạt qua phễu đầu vào (18) vào trong khoang trộn trên (10) và bằng cách cấp chất lỏng vào trong khoang trộn trên (10), hỗn hợp thứ nhất được dẫn vào trong khoang trộn dưới (12) qua đường ống dẫn (16) nối phần dưới khoang trộn trên (10) và phần trên khoang trộn dưới (12) có phần khoang hình trụ và phần khoang hình nón, và hỗn hợp thứ hai được tạo ra bằng cách buộc nó va đập vào bộ phận đối hướng (20), hỗn hợp thứ hai được xả qua phần khoang hình nón nằm ở phần dưới khoang trộn dưới. Bằng cách chia tách hỗn hợp thứ hai, phần hỗn hợp thứ nhất được xả dưới dạng hỗn hợp vật liệu, phần hỗn hợp thứ hai được tái tuần hoàn vào trong khoang trộn trên, và phần hỗn hợp thứ ba được vận chuyển vào trong phần trên khoang trộn dưới. Tỷ lệ phần hỗn hợp thứ nhất với phần hỗn hợp thứ hai được chọn với trị số trong khoảng từ 1:1 đến 1:4, tỷ lệ phần hỗn hợp thứ nhất với phần hỗn hợp thứ ba được chọn với trị số trong khoảng từ 1:1 đến 1:5, và ở khoang trộn dưới lượng hỗn hợp thứ hai được điều chỉnh sao cho bề mặt hỗn hợp thứ hai nằm trong phần khoang hình trụ của khoang trộn dưới và nằm cách bộ phận đối hướng.



- (11) **51704**
 (21) 1-2016-04363 (51)⁷ **H01B 7/00, H01R 9/05, H02G 15/02**
 (22) 16.05.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/077658 16.05.2014 (87) WO2015/172377 A1 19.11.2015
 (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
 (72) ISHIMOTO, Takeki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CÁP NHIỀU LỖ VÀ CÁP NHIỀU LỖ CÓ NỀN**
 (57) Sáng chế đề xuất cáp nhiều lõi (11) bao gồm nhiều dây dẫn điện tử (25) được cố định bởi phần khuôn (22) ở trạng thái được bố trí theo ít nhất hai hàng. Phần khuôn (22) có mặt đầu thứ nhất (61) mà các dây dẫn điện tử (25) của hàng thứ nhất trong nhiều dây dẫn điện tử (25) nhô ra từ mặt đầu này và mặt đầu thứ hai (62) mà các dây dẫn điện tử (25) của hàng thứ hai trong nhiều dây dẫn điện tử (25) nhô ra từ mặt đầu này. Góc của mặt đầu thứ nhất (61) đối với hướng của đường trục ở giữa của cáp nhiều lõi (11) khác với góc của mặt đầu thứ hai (62) đối với hướng của đường trục ở giữa (C). Các dây dẫn điện tử (25) của hàng thứ nhất ở mặt đầu thứ nhất (61) nhô ra dọc theo hướng đi từ các dây dẫn điện tử (25) của hàng thứ hai nhô ra từ mặt đầu thứ hai (62).



- (11) **51705**
- (21) 1-2016-04365 (51)⁷ **C07D 487/04**, 519/00, A61K 31/5025, A61P 21/00
- (22) 11.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/060343 11.05.2015 (87) WO2015/173181 19.11.2015
- (30) 61/993,839 15.05.2014 US
- (71) 1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
2. PTC THERAPEUTICS INC. (US)
100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080-2449, United States of America
- (72) RATNI, Hasane (FR), GREEN, Luke (GB), NARYSHKIN, Nikolai A. (US), WEETALL, Marla L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ TỦY SỐNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):

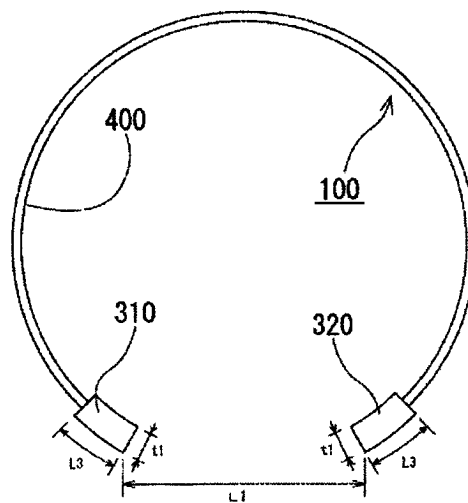


trong đó A, R¹, R² và R³ là như được xác định trong bản mô tả, và các muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa nó và hợp chất này được dùng làm thuốc.

- (11) **51706**
(21) 1-2016-04374 (51)⁷ **C02F 3/06**, E03F 5/00
(22) 17.07.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/JP2015/003621 17.07.2015 (87) WO2016/009655 21.01.2016
(30) 2014-147784 18.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2016

- (71) SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
2-4-4, Nishitenma, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308565, Japan
(72) MATSUZAKA, Katsuo (JP), MATSUBARA, Yoshiharu (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THANH LỌC TRONG ĐƯỜNG ỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thanh lọc trong đường ống và hệ thống thanh lọc trong đường ống, có thể thanh lọc nước thải với hiệu suất cao và chi phí thấp. Thiết bị thanh lọc trong đường ống (100, 100a, . . . , 100i) theo sáng chế có thể duy trì hiệu quả thanh lọc trong khi vẫn đảm bảo tốc độ dòng chảy ở phần thấp nhất (P) của đường ống (200) do bộ phận mang vi sinh vật (330, 330a, 330b, 310, 310a, ..., 310g, 320, 320a, 320g) được bố trí đối diện nhau.



(11) **51707**

(21) 1-2016-04402

(51)⁷ **A45D 29/00**

(22) 16.11.2016

(43) 25.04.2017

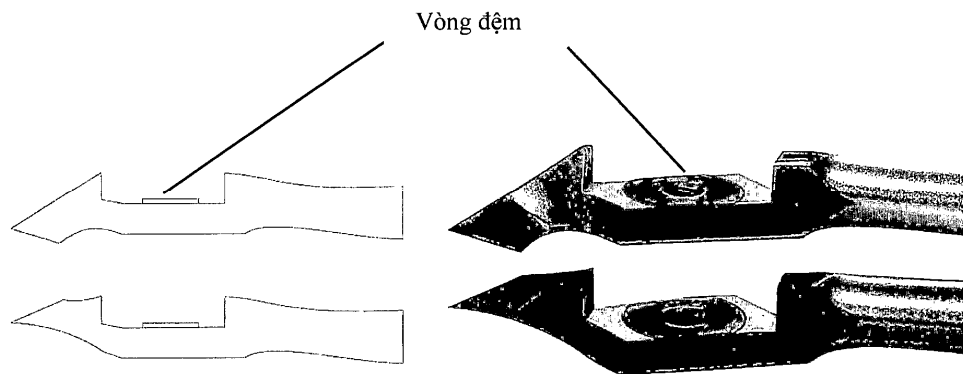
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2016

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KÈM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đăng Khoa (VN)

(54) KÈM CẮT DA VÀ MÓNG TAY CHÂN CÓ VÒNG ĐỆM BÊN TRONG MANG KÈM

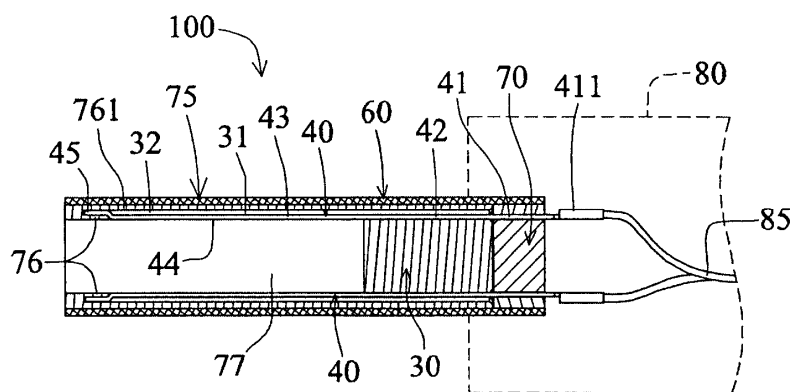
(57) Sáng chế đề cập đến kèm cắt da và móng tay chân có vòng đệm bên trong mang kèm giúp người sử dụng sản phẩm thao tác thuận tiện, nhẹ nhàng, tránh đỡ mỏi tay hơn khi mở ra mở vào. Nhờ vòng đệm tạo ra khoảng hở giữa 2 mang kèm làm tránh ma sát giữa 2 mang kèm nên làm giảm tỉ lệ mài mòn, nâng cao độ bền và tuổi thọ của sản phẩm kèm cắt da và móng tay chân từ đó nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.



- (11) **51708**
- (21) 1-2016-04412 (51)⁷ **H01R 13/46**, 13/40, 12/70
- (22) 17.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2015/076904 17.04.2015 (87) WO2015/158307 A1 22.10.2015
- (30) 201420186527.3 17.04.2014 CN
- 201420268135.1 23.05.2014 CN
- 201520114091.1 17.02.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2016

- (75) CHOU HSIEN TSAI (TW)
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) Ổ CẮM NỐI ĐIỆN HAI CHIỀU, PHÍCH CẮM NỐI ĐIỆN HAI CHIỀU VÀ BỘ Ổ CẮM-PHÍCH CẮM
- (57) Sáng chế đề cập đến phích cắm nối điện hai chiều, có thể được cắm hai chiều vào ổ cắm nối điện tiêu chuẩn được quy định bởi Hiệp hội USB (universal serial bus - buýt nối tiếp đa năng), và gồm có: đế cách điện; và phân lắp khớp, được bố trí trên một đầu của đế cách điện, và có thể được cắm vào khe nối của ổ cắm nối điện; khác biệt ở chỗ phân lắp khớp có hai nền giao diện tiếp xúc có cùng chiều cao và đối diện nhau và khoảng trống lấp khớp, từng nền giao diện tiếp xúc trong số hai nền giao diện tiếp xúc có lớp cách điện, khoảng cách giữa hai nền giao diện tiếp xúc là khoảng trống lấp khớp, phân lắp khớp có thể được cắm hai chiều vào khe nối của ổ cắm nối điện tiêu chuẩn, các chiều cao của hai nền giao diện tiếp xúc có thể được lắp khớp vào khoảng trống nhỏ, và phích cắm có kết cấu định vị để định vị các lớp cách điện của hai nền giao diện tiếp xúc.



- (11) **51709**
- (21) 1-2016-04470 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00, 37/00, 31/00, 33/00, 25/28, 11/06, 9/10, 25/24
- (22) 22.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/027047 22.04.2015 (87) WO2015/164480 29.10.2015
- (30) 61/983,289 23.04.2014 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) COMBS, Andrew, P. (US), MADUSKUIE, Thomas, P., Jr. (US), FALAHATPISHEH, Nikoo (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 1H-PYROLO[2,3-C]PYRIDIN-7(6H)-ON VÀ PYRAZOLO[3,4-C]PYRIDIN-7(6H)-ON LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN BET VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrolopyridinon được thế và pyrazolopyridinon được thế làm chất ức chế protein BET (bromodomain and extra-terminal) như BRD2, BRD3, BRD4 và BRD-t và có thể được dùng để điều trị bệnh như bệnh ung thư.

- (11) **51710**
 (21) 1-2016-04471 (51)⁷ **A63G 21/18**, 21/12, G05D 1/02
 (22) 23.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CA2015/050339 23.04.2015 (87) WO2015/161382 29.10.2015
 (30) 61/983,251 23.04.2014 US
 (71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)

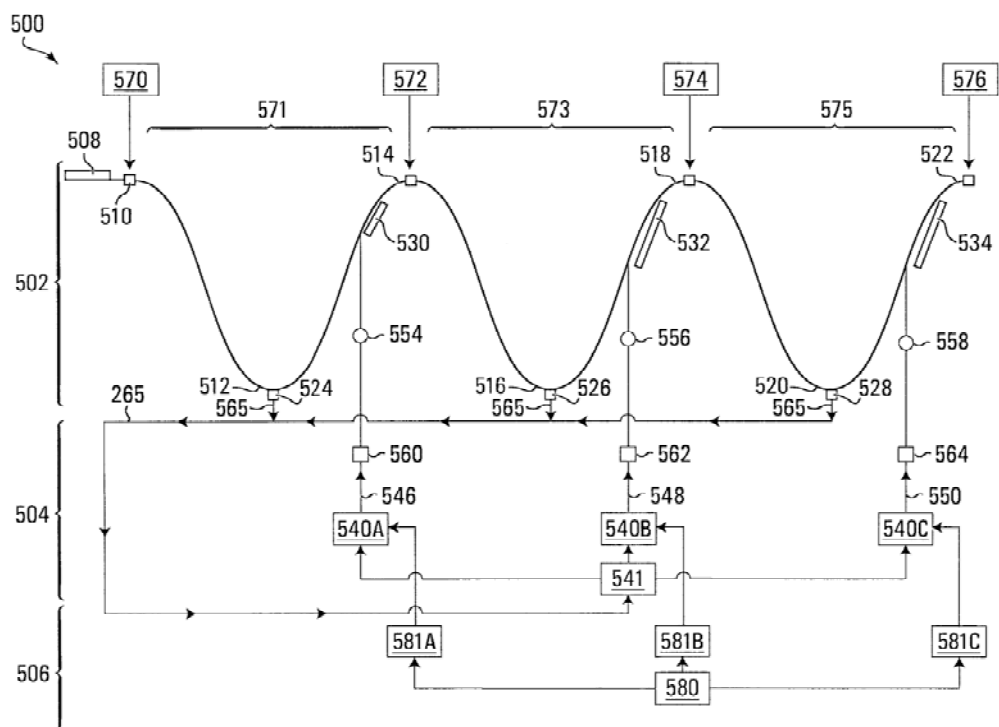
2650 Queensview Drive, Suite 150, Ottawa, Ontario K2B 8H6, Canada

(72) HUNTER, Richard D. (CA), SMEGAL, Raymond T. (CA)

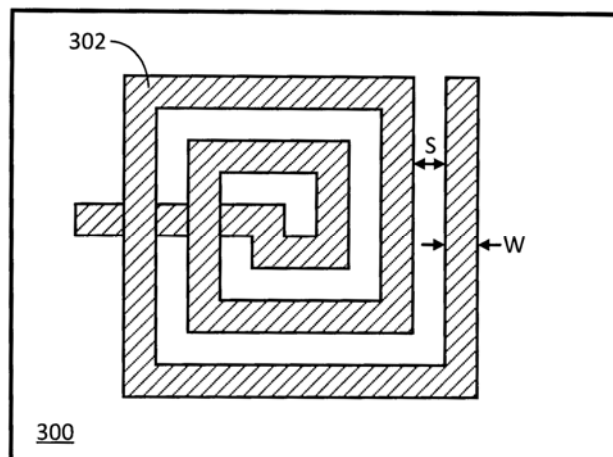
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ VUI CHƠI GIẢI TRÍ**

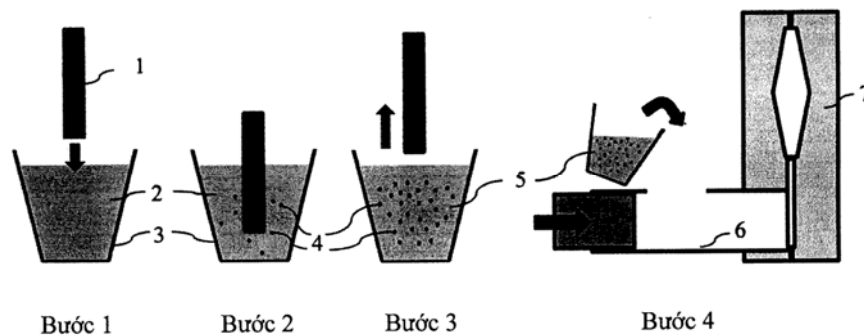
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển chất lỏng dùng cho thiết bị vui chơi giải trí bao gồm nguồn chất lỏng, ít nhất một bơm, ít nhất một bộ phận điều khiển chất lỏng, các đường ống nối nguồn chất lỏng và ít nhất một bơm với ít nhất một bộ phận điều khiển chất lỏng, và bộ điều khiển; trong đó ít nhất một bơm này được tạo kết cấu để bơm chất lỏng qua các đường ống đến ít nhất một bộ phận điều khiển chất lỏng này. Bộ điều khiển này được làm thích ứng để điều khiển ít nhất một bơm này để cấp chất lỏng đến từng bộ phận điều khiển chất lỏng tương ứng.



- (11) **51711**
- (21) 1-2016-04474 (51)⁷ **H01F 17/00**, H01G 4/32, H01F 41/04
- (22) 25.06.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2014/044101 25.06.2014 (87) WO2015/199679 30.12.2015
- (71) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America
- (72) ELSAYED, Rany, T. (EG), GOEL, Niti (IN), BOU-GHAZALE, Silvio, E. (US), ROY, Anshumali (US), YIP, Joseph, C. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC LINH KIỆN THỤ ĐỘNG TÍCH HỢP, TỤ ĐIỆN VÀ CUỘN CẢM
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật tạo các linh kiện thụ động tích hợp như là các cuộn cảm và các tụ điện nhờ sử dụng các quy trình in litô thế hệ tiếp theo (NGL) như là quy trình ghi trực tiếp bằng chùm điện tử (EBDW) và in litô bằng tia tử ngoại cực trị (EUVL). Các kỹ thuật này có thể được sử dụng để tạo các linh kiện thụ động tích hợp khác nhau như là các cuộn cảm (ví dụ, các cuộn cảm xoắn ốc) và các tụ điện (ví dụ, các tụ điện kiểu ngón tay kim loại), có mật độ, độ chính xác và các trị số hệ số chất lượng (Q) cao hơn so với nếu các linh kiện này được tạo ra nhờ sử dụng phương pháp in litô ảnh 193nm. Các linh kiện thụ động hệ số chất lượng Q và mật độ cao tạo thành có thể được sử dụng trong các mạch tần số radio (RF) và mạch tương tự để nâng cao tính năng của các mạch này. Độ chính xác tăng lên có thể đạt được trên cơ sở cải thiện về, ví dụ, độ nhấp nhô mép đường (LER), các kích thước phân giải/tới hạn, độ nhọn của các phần góc và/hoặc mật độ đạt được của các cấu trúc tạo thành.



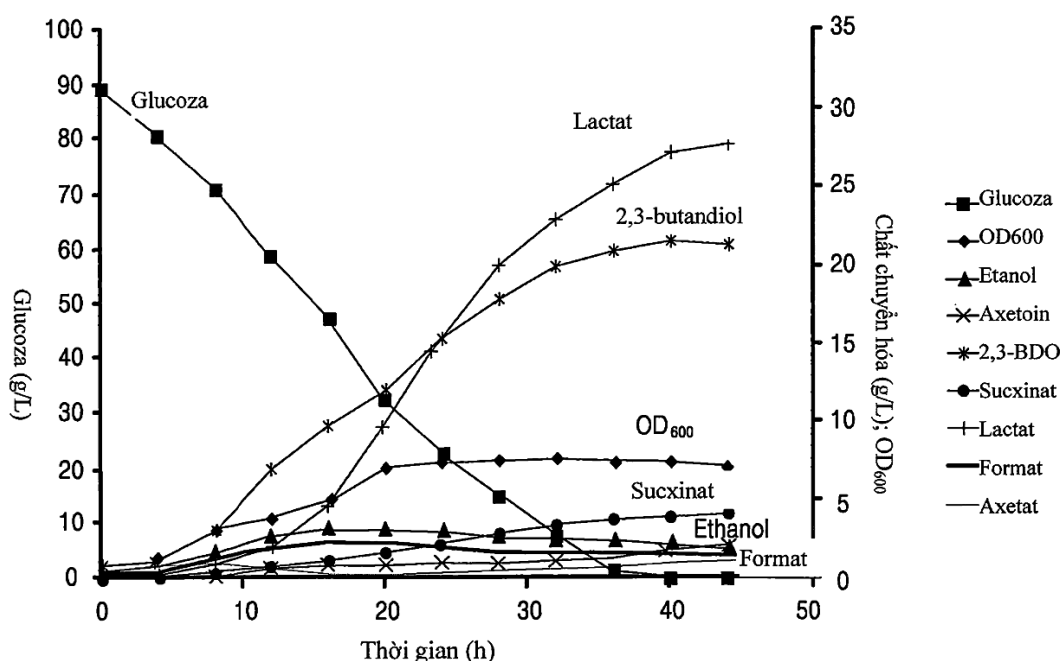
- (11) **51712**
- (21) 1-2016-04512 (51)⁷ **B22D 1/00, C22C 1/00**
- (22) 16.05.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/TH2014/000025 16.05.2014 (87) WO2015/174937 19.11.2015
- (71) GISSCO COMPANY LIMITED (TH)
48/400 Moo 1, Khok Krabue, Muang Samut Sakhon, Samut Sakhon, 74000, Thailand
- (72) WANNASIN, Jessada (TH), FLEMINGS, Merton, C. (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY ĐỂ ĐÚC KHUÔN Ở NHIỆT ĐỘ QUÁ NHIỆT THẤP ĐẾN KHÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kim loại nóng chảy để đúc khuôn ở nhiệt độ quá nhiệt thấp đến không bao gồm các bước: đặt dụng cụ tản nhiệt vào kim loại nóng chảy và cùng lúc tạo ra sự đối lưu mạnh để đảm bảo kim loại nóng chảy được làm mát gần như đồng thời. Sau đó, dụng cụ tản nhiệt nhanh chóng được loại bỏ khi đạt được nhiệt độ quá nhiệt thấp hoặc không. Cuối cùng, kim loại nóng chảy đã được làm mát được chuyển nhanh chóng đến khuôn bằng cách phun vào hốc khuôn để đúc thành các bộ phận hoặc ống trụ rỗng. Quy trình có thể được thực hiện mà sẽ có một lượng nhỏ chất rắn được hình thành trong kim loại nóng chảy. Trong trường hợp này, dấu hiệu khác biệt cơ bản của sáng chế là quy trình được thực hiện một cách nhanh chóng để duy trì các hạt ở trạng thái mịn, phân tán mà không làm cản trở dòng chảy và nâng cao chất lượng của các bộ phận kim loại được tạo ra. Giá thành của các bộ phận kim loại được tạo ra thấp hơn do tuổi thọ khuôn dài hơn và chu kỳ thời gian đúc ngắn hơn.



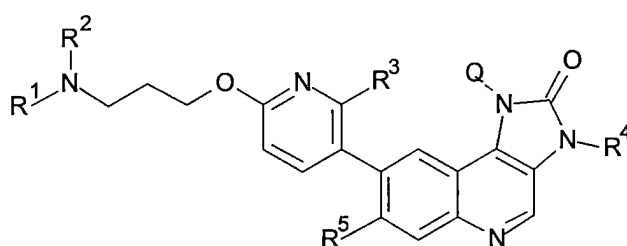
- (11) **51713**
 (21) 1-2016-04516 (51)⁷ C12N 1/21, 15/52, C12P 7/16, C12R 1/22
 (22) 21.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/003991 21.04.2015 (87) WO2015/163682 29.10.2015
 (30) KR 10-2014-0047683 21.04.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2016

- (71) GS CALTEX CORPORATION (KR)
 508 Nonhyeon-ro Gangnam-gu, Seoul 135-985, Republic of Korea
 (72) PARK, Jong-Myoung (KR), RATHNASI, Chelladural (KR), SONG, Hyo-Hak (KR), YANG, Taek-Ho (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT 2,3-BUTANDIOL GIA TĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 2,3-BUTANDIOL BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp dùng để sản xuất 2,3-butandiol, trong đó con đường chuyển hóa pyruvat thành alpha-axetolactat, con đường chuyển hóa alpha-axetolactat thành axetoin, hoặc con đường chuyển hóa axetoin thành 2,3-butandiol, được gia tăng trong vi sinh vật sản xuất 2,3-butandiol này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất 2,3-butandiol bao gồm các bước: i) ủ vi sinh vật tái tổ hợp theo sáng chế; và ii) nuôi cấy vi sinh vật tái tổ hợp này.



- (11) **51714**
 (21) 1-2016-04520 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
 (22) 05.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/GB2015/051312 05.05.2015 (87) WO2015/170081 12.11.2015
 (30) 61/990,232 08.05.2014 US
 (71) ASTRAZENECA AB (SE)
 SE-151 85 Sodertalje, Sweden
 (72) BARLAAM, Bernard Christophe (FR), PIKE, Kurt Gordon (GB)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT IMĐAZO[4,5-C] QUINOLIN-2-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa nó, trong đó Q, R¹, R², R³, R⁴, và R⁵ là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất imidazo[4,5-c]quinolin-2-on và các muối dược dụng của nó ở dạng tinh thể, dược phẩm chứa hợp chất này; kit chứa hợp chất và muối này; các hợp chất trung gian hữu ích để sản xuất hợp chất và muối này. Ngoài ra, sáng chế còn mô tả việc sử dụng hợp chất và muối này, đồng thời mô tả phương pháp điều trị bệnh qua trung gian kinaza đột biến mất điều hòa giãn mao mạch (Ataxia Telangiectasia Mutated - ATM), kể cả bệnh ung thư bằng cách sử dụng hợp chất và muối này.

(11) **51715**

(21) 1-2016-04522

(51)⁷ **A61K 8/362**, A61Q 5/12

(22) 15.05.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2015/031166 15.05.2015

(87) WO2015/175986 19.11.2015

(30) 61/994,709

16.05.2014

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2016

(71) LIQWD, INC. (US)

1482 East Valley Road, #701, Santa Barbara, California 93108, United States of America

(72) Eric, D. PRESSLY (US), Craig, J. HAWKER (US)

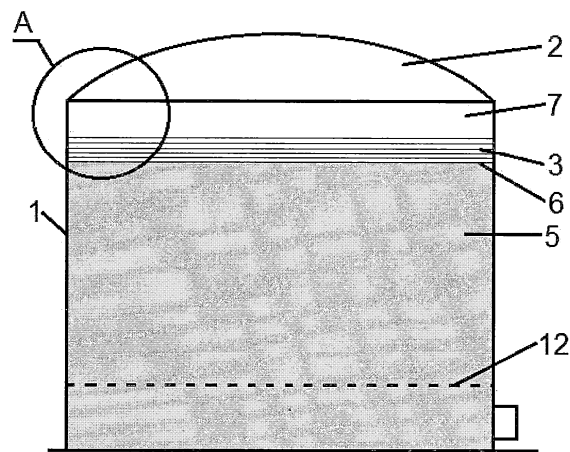
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẨY TRẮNG TÓC

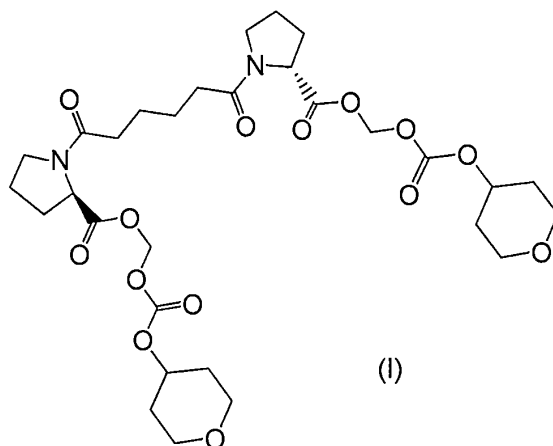
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tẩy trắng tóc. Tóc bị hư hại do xử lý tạo màu tóc và/hoặc xử lý khử khác, như trong phương pháp tạo sóng giữ được lâu, có thể được xử lý bằng chế phẩm chứa một hoặc nhiều hoạt chất. Chế phẩm này có thể được sử dụng sau quá trình xử lý tạo màu tóc hoặc sử dụng đồng thời với quá trình xử lý tạo màu tóc. Việc sử dụng chế phẩm chứa hoạt chất này trong phương pháp tạo sóng giữ được lâu ngăn ngừa tóc quay trở lại với trạng thái trước đó của nó, trong ít nhất một tuần, tốt hơn là ít nhất ba tháng, tốt hơn nữa là ít nhất một năm, tốt nhất là hơn một năm, sau một hoặc nhiều lần sử dụng chế phẩm này. Việc sử dụng chế phẩm chứa hoạt chất này cho da và móng có thể giúp phục hồi các liên kết disulfua bị hư hại do sự hao mòn tự nhiên hoặc lão hóa tự nhiên.

- (11) **51716**
- (21) 1-2016-04528 (51)⁷ **A01K 61/00**, A01G 16/00
- (22) 28.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/053084 28.04.2015 (87) WO2015/166408 05.11.2015
- (30) 1-2014-01418 29.04.2014 VN
- (71) BAYER CROPSCIENCE LP (US)
2 T.W. Alexander Drive, Research Triangle Park, NC 27709, United States of America
- (72) PHAM QUANG, Thuyen (VN), TEMPEL, Stefan (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIEO TRỒNG LÚA VÀ NUÔI TRỒNG ĐỘNG VẬT THỦY SINH THÍCH HỢP ĐỂ SINH TRƯỞNG TRONG CÁNҺ ĐỒNG LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG SẢN LƯỢNG CỦA ĐỘNG VẬT THỦY SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi trồng động vật thủy sinh trong hệ thống gieo trồng lúa-nuôi trồng thủy sản. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nâng cao sản lượng của động vật thủy sinh được nuôi trồng trong hệ thống gieo trồng lúa-nuôi trồng thủy sản, trong đó lúa là lúa lai. Các ví dụ về động vật thủy sinh được sinh trưởng trong hệ thống gieo trồng lúa-nuôi trồng thủy sản là tôm Shrimp, tôm Pandan, cá, hoặc động vật thủy sinh được sinh trưởng khác bất kỳ.

- (11) **51717**
- (21) 1-2016-04558 (51)⁷ **B65D 88/34**
- (22) 11.02.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/051010 11.02.2015 (87) WO2016/001770 07.01.2016
- (30) RU2014126630 01.07.2014 RU
- (71) CLOSE JOINT _STOCK COMPANY "SCIENTIFICALLY AND PRODUCTION COMPANY "VZRYVOBESOPASNOST" (RU)
Str. Slepneva, Building 17, Block 2, Room 1 Moscow, 127253, Russia Federation
- (72) NEKIPELOV, Vladimir Stanislavovich (RU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THÙNG CHỨA DÙNG ĐỂ CHỨA CÁC SẢN PHẨM DẦU MỎ VÀ CHI TIẾT NỔI CHO THÙNG CHỨA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực thiết kế thùng chứa và có thể được sử dụng trong kết cấu của thùng chứa để chứa thành phần nhẹ và, tốt hơn là, để chứa xăng. Thùng chứa được bảo hộ để chứa các sản phẩm dầu mỏ gồm có thân, nắp và lớp bảo vệ nổi bao gồm các chi tiết nổi trong dạng có thể xoay tròn có cùng hình dạng. Trong thùng chứa này, một phần của các chi tiết nổi của nắp bảo vệ nằm bên dưới bề mặt chất lỏng, và một phần nằm trong khoảng trống khí của thùng chứa. Dấu hiệu phân biệt của sáng chế đề xuất là các chi tiết nổi, mà có kích thước khác nhau về hình dạng không nhiều hơn 5%. Hơn nữa, các chi tiết nổi mà tạo nên lớp bảo vệ nổi có tâm nổi được tạo lệch với tâm hình học của chúng. Tất cả các chi tiết này của lớp bảo vệ được làm bằng kim loại không đánh lửa. Kết quả kỹ thuật của sáng chế là giảm mức bay hơi của chất lỏng và nồng độ của hơi nước, ngăn chặn quá trình cháy và ngăn ngừa khả năng tích lũy tĩnh điện và phóng tia lửa điện giữa các chi tiết nổi.

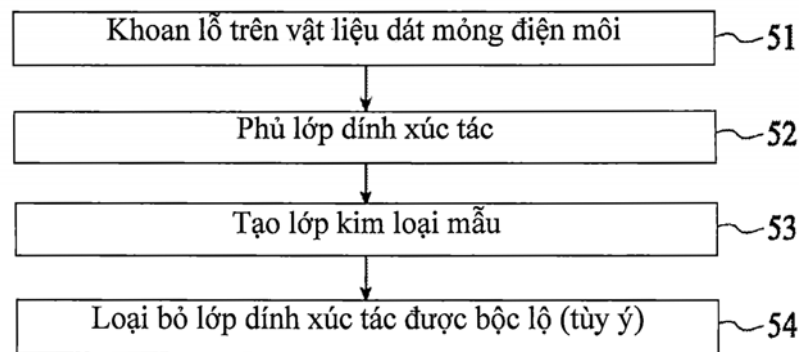


- (11) **51718**
- (21) 1-2016-04563 (51)⁷ **C07D 405/14**, A61K 31/4025, A61P 25/28
- (22) 27.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/058998 27.04.2015 (87) WO2015/165833 A1 05.11.2015
- (30) 1407506.3 29.04.2014 GB
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) DENIS, Alexis (FR), MIRGUET, Olivier (FR), TOUM, Jérôme (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT(2,2'R)-BIS((((TETRAHYDRO-2H-PYRAN-4 YL)OXY)CARBONYL)OXY)METYL)1,1'-ADIPOYLBIS(PYROLIDIN-2-CARBOXYLIC) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2R,2'R)-bis((((tetrahydro-2H-pyran-4-yl)oxy)cacbonyl)oxy)metyl)1,1'-adipoylbis(pyrolidin-2-carboxylat) và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh hoặc rối loạn, trong đó việc làm giảm của thành phần amyloid P trong huyết thanh (serum amyloid P component - SAP) sẽ tạo ra lợi ích trị liệu, bao gồm bệnh thoái hóa dạng tinh bột, bệnh Alzheimer, đái tháo đường typ 2 và bệnh viêm khớp xương mãn tính.



- (11) **51719**
- (21) 1-2016-04565 (51)⁷ **C08G 18/48**, 18/61, 18/66, 18/72, 18/73, 18/75, 18/10, C09D 175/08, C08G 18/34
- (22) 27.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/027721 27.04.2015 (87) WO2015/164855 A1 29.10.2015
- (30) 14/261,746 25.04.2014 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.11.2016
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) SCHMUCKER, Colin O. (US), BOWLES, Steven (US), SCHWENDEMAN, Irina G. (US), KALSANI, Venkateshwarlu (US), ELZER, Sarah K. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ NỀN NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ nền nước bao gồm nhựa polyuretan ngậm nước, thành phần silicon phản ứng, và chất liên kết ngang. Nhựa polyuretan ngậm nước có các liên kết uretan, các liên kết hydrazincarboxamit, và các nhóm chức hydrazit phản ứng. Nhựa polyuretan có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nhỏ hơn 25°C. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm phủ nền nước và nền được phủ ít nhất một phần bằng chế phẩm phủ nền nước này.

- (11) **51720**
- (21) 1-2016-04569 (51)⁷ **H05K 3/42**
- (22) 05.02.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/014615 05.02.2015 (87) WO2015/178971 26.11.2015
- (30) 14/281,802 15.05.2014 US
- (71) SIERRA CIRCUITS, INC. (US)
1108 W. Evelyn, Sunnyvale, CA 94086, United States of America
- (72) KARAVAKIS, Konstantine (US), BAHL, Kenneth, S. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BẢNG MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CỔNG KẾT NỐI DỌC (VIA) TRONG BẢNG MẠCH IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in và phương pháp tạo cổng kết nối dọc (via) trong bảng mạch in. Cổng kết nối dọc (via) trong bảng mạch in bao gồm lớp kim loại được tạo mẫu mà kéo dài qua lỗ trong vật liệu đất mỏng điện môi mà đã được phủ chất dính xúc tác trên cả hai mặt của vật liệu đất mỏng điện môi. Lớp chất dính xúc tác phủ một phần của vật liệu đất mỏng điện môi quanh lỗ. Lớp kim loại được tạo mẫu được đặt trên chất dính xúc tác trên cả hai mặt của vật liệu đất mỏng điện môi và trong lỗ.



- (11) **51721**
- (21) 1-2016-04581 (51)⁷ **A23L 1/30**, A23D 9/007, A61K 8/49, 36/906
- (22) 01.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/063089 01.05.2015 (87) WO2015/170681 12.11.2015
- (30) 2014-097937 09.05.2014 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) KASAJIMA, Naoki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ GỪNG ĐEN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG DẦU HOẶC CHẤT BÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHIẾT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm chiết thu được từ gừng đen (*Kaempferia parviflora*) và sản phẩm chiết này chứa lượng metoxyflavon thích hợp và giảm mùi vị không mong muốn như vị đắng hoặc cường độ màu tím đen. Để giải quyết vấn đề này, việc chiết gừng đen được thực hiện bằng cách sử dụng dầu hoặc chất béo.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 51722 | | |
| (21) | 1-2016-04603 | | (51) ⁷ B30B 11/18 , B01J 2/22, B30B 11/00, 11/16 |
| (22) | 15.06.2015 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/JP2015/067192 | 15.06.2015 | (87) WO2015/198902 A1 30.12.2015 |
| (30) | 2014-127879 | 23.06.2014 | JP |

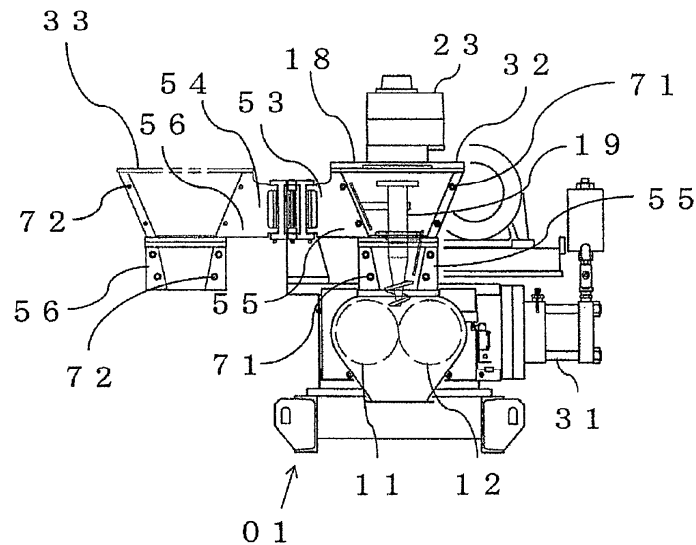
(71) SINTOKOGIO, LTD. (JP)
11-11, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003, Japan

(72) SHIMIZU, Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

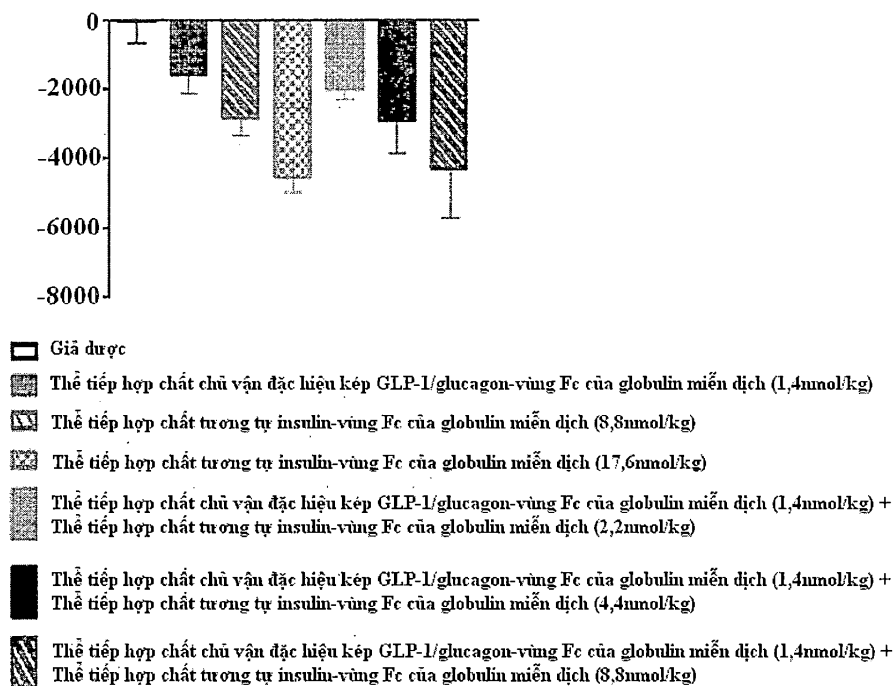
(54) **MÁY ĐÓNG VIÊN NHIÊN LIỆU ÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới máy đóng viên nhiên liệu ép trong đó người vận hành có thể dễ dàng quan sát phần bên trong của phễu và có thể chuẩn bị trực vít cấp liệu sẵn sàng cho công tác thay thế mà không cần sử dụng một cơ cấu nâng, chẳng hạn cần cẩu, v.v.. Máy đóng viên nhiên liệu ép bao gồm hai trục ép để hóa cứng nguyên liệu bằng cách ép và tạo ra viên nhiên liệu ép nhờ nén và phễu được bố trí kê sát và bên trên hai trục ép, trong đó phễu bao gồm bộ phận phễu cố định và bộ phận phễu di động để tạo ra, cùng với bộ phận phễu cố định, phễu ở dạng thân liên trong đó bộ phận phễu di động và bộ phận phễu cố định tạo thành phễu theo cách sao cho từng bộ phận tạo ra phần chia của phễu được chia bởi mặt phẳng đi qua trục dọc của phễu.



- (11) **51723**
- (21) 1-2016-04612 (51)⁷ **A61K 38/28**, 38/26, A61P 3/10, 3/00
- (22) 01.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/005455 01.06.2015 (87) WO2015/183054 03.12.2015
- (30) 10-2014-0066554 30.05.2014 KR
- (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea
- (72) JUNG, Sung Youb (KR), HWANG, Sang Youn (KR), KIM, Seung Su (KR), CHOI, In Young (KR), KWON, Se Chang (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA INSULIN VÀ CHẤT CHỦ VẬN ĐẶC HIỆU KÉP PEPTIT TƯƠNG TỰ GLUCAGON 1/GLUCAGON**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dùng để điều trị bệnh đái tháo đường chứa insulin và chất chủ vận đặc hiệu kép peptit tương tự glucagon 1/glucagon. Dược phẩm này ức chế tăng cân, giảm nguy cơ hạ đường huyết do dùng insulin, giảm liều và cải thiện sự tuân thủ của người bệnh nhờ sử dụng kết hợp thể tiếp hợp insulin và thể tiếp hợp chất chủ vận đặc hiệu kép GLP-1/glucagon tác dụng kéo dài. Thể tiếp hợp insulin và thể tiếp hợp chất chủ vận đặc hiệu kép GLP-1/glucagon tác dụng kéo dài này cải thiện độ ổn định và tác dụng kéo dài in vivo do insulin và chất chủ vận đặc hiệu kép GLP-1/glucagon được liên kết với vùng Fc của globulin miễn dịch nhờ gốc liên kết phi peptidyl.

Diện tích dưới đường cong (hàm lượng glucoza trong máu khi đói, mg/dL * ngày) so với giả dược



- (11) **51724**
- (21) 1-2016-04625 (51)⁷ **C12N 9/62**
- (22) 03.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/062328 03.06.2015 (87) WO2015/185593 10.12.2015
- (30) 14170879.2 03.06.2014 EP
 14172644.8 17.06.2014 EP
 14172645.5 17.06.2014 EP
- (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
 Het Overloon 1 NL-6411 TE Heerlen, The Netherlands
- (72) LAAN, VAN DER, Jan Metske (NL), BRUINE-PAULUS, DE, Angela (NL), CHRISTIS, Chantal (NL), SPAANS, Martine (NL), VONDERVOORT, VAN DE, Peter Jozef Ida (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ENDOPROTEAZA ĐẶC HIỆU PROLIN, CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA ENDOPROTEAZA ĐẶC HIỆU PROLIN VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, trong đó polypeptit này có hoạt tính còn lại nhỏ hơn 70% khi polypeptit này được duy trì ở nhiệt độ 65°C trong 15 phút. Sáng chế còn đề cập đến polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin chứa trình tự axit amin theo trình tự nhận biết số 1, trong đó trình tự nhận biết số 1 có ít nhất một sự thay thế axit amin được chọn từ nhóm bao gồm P469A, P469C, P469D, P469E, P469F, P469G, P469H, P469I, P469K, P469L, P469M, P469N, P469Q, P469R, P469S, P469T, P469V, P469W, P469Y, axit nucleic mã hóa polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, phương pháp điều chế polypeptit biến thể có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, tế bào chủ tái tổ hợp và phương pháp điều chế polypeptit và phương pháp điều chế sản phẩm thực phẩm hoặc thức ăn trong đó polypeptit này được sử dụng.

- (11) **51725**
 (21) 1-2016-04628 (51)⁷ **B30B 11/18**, B01J 2/22, B30B 3/00, 11/16
 (22) 15.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/067190 15.06.2015 (87) WO2015/198901 30.12.2015
 (30) 2014-127878 23.06.2014 JP

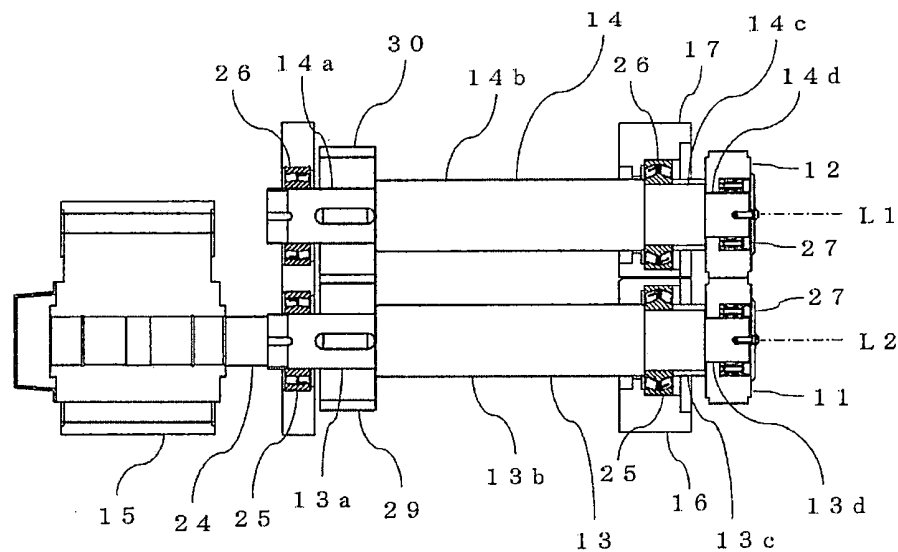
(71) SINTOKOGIO, LTD. (JP)
 11-11, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003, Japan

(72) SHIMIZU, Masanori (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MÁY ĐÓNG VIÊN NHIÊN LIỆU ÉP KIỂU DÂM CHÌA

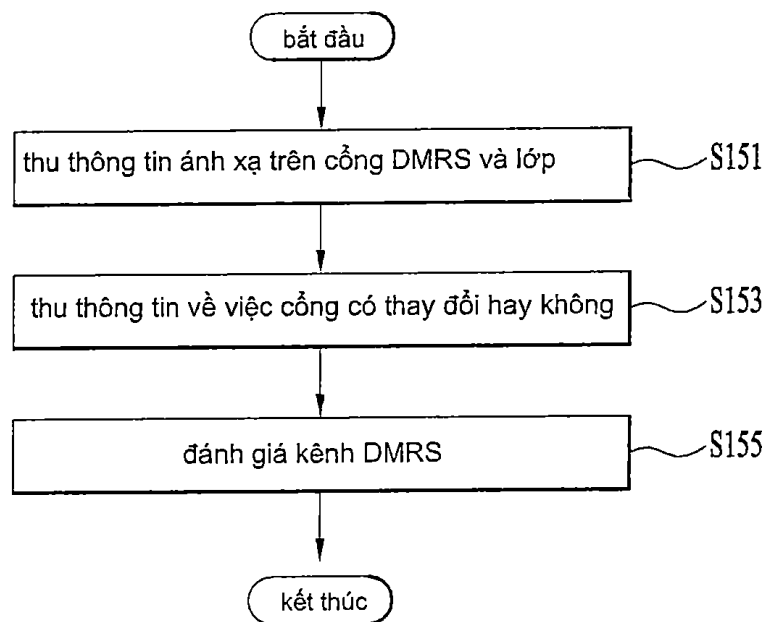
(57) Sáng chế đề cập tới máy đóng viên nhiên liệu ép kiểu dâm chìa trong đó người vận hành có thể điều chỉnh vị trí của các hốc trong khi người này tiếp xúc trực tiếp với trục ép. Máy đóng viên nhiên liệu ép kiểu dâm chìa bao gồm trục ép thứ nhất (11) được cố định vào trục (13) của trục ép thứ nhất; trục ép thứ hai (12) được cố định vào trục (14) của trục ép thứ hai, trục ép thứ hai (12) được bố trí song song với trục ép thứ nhất (11), và hóa cứng nguyên liệu bằng cách ép nguyên liệu phối hợp với trục ép thứ nhất (11) và tạo ra viên nhiên liệu ép nhờ nén. Việc cố định trục ép thứ nhất (11) vào trục của trục ép thứ nhất (13) và việc cố định trục ép thứ hai (12) vào trục của trục ép thứ hai (13) được thực hiện nhờ một vành gấn (27).



- (11) **51726**
 (21) 1-2016-04667 (51)⁷ **H04L 25/02**, 5/00
 (22) 16.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/007402 16.07.2015 (87) WO2016/010379 A1 21.01.2016
 (30) 62/025,478 16.07.2014 US
 62/109,626 30.01.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2016

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea
 (72) KIM, Hyungtae (KR), KIM, Kijun (KR), PARK, Jonghyun (KR), KIM, Youngtae (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá kênh bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truy cập không dây bao gồm các bước: thu thông tin ánh xạ trên cổng và lớp DMRS (data demodulation reference signal - tín hiệu tham chiếu giải điều biến dữ liệu); thu thông tin thay đổi về việc cổng của DMRS đã thay đổi hay chưa; và xác định sự thay đổi thông tin cổng trên cơ sở bộ chỉ báo và đánh giá kênh của DMRS.

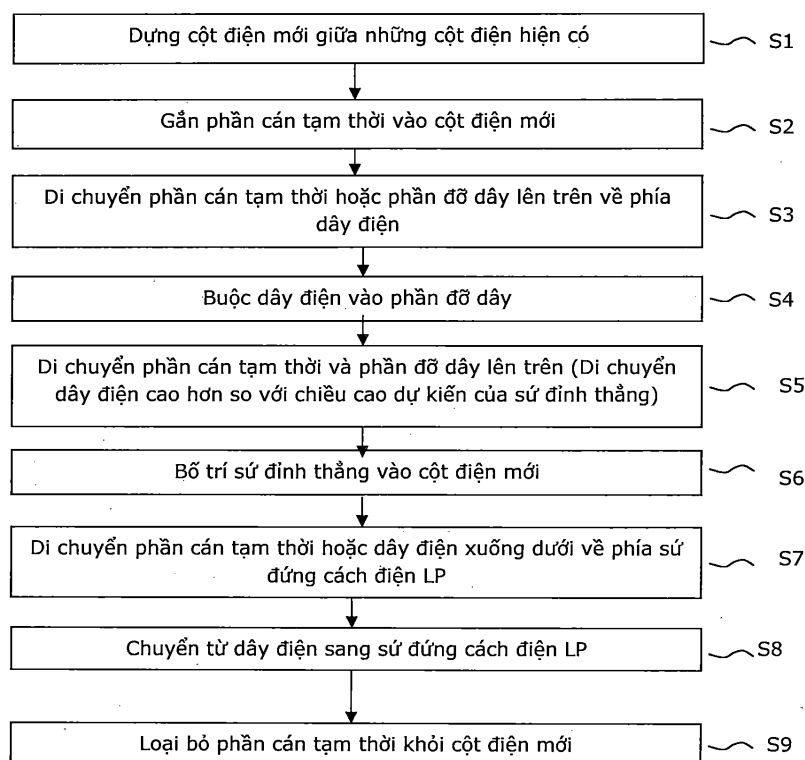


- (11) **51727**
- (21) 1-2016-04672 (51)⁷ **C12N 9/62**
- (22) 03.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/062325 03.06.2015 (87) WO2015/185590 10.12.2015
- (30) 14170879.2 03.06.2014 EP
- 14172644.8 17.06.2014 EP
- (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands
- (72) LAAN, VAN DER, Jan Metske (NL), BRUINE-PAULUS, DE, Angela (NL), CHRISTIS, Chantal (NL), SPAANS, Martine (NL), VONDERVOORT, VAN DE, Peter Jozef Ida (NL)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ENDOPROTEAZA ĐẶC HIỆU PROLIN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA ENDOPROTEAZA ĐẶC HIỆU PROLIN VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, trong đó polypeptit này có hoạt tính còn lại nhỏ hơn 70% khi polypeptit này được duy trì ở nhiệt độ 65°C trong 15 phút. Sáng chế còn đề cập đến polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin chứa trình tự axit amin theo trình tự nhận biết số 1, trong đó trình tự nhận biết số 1 chứa ít nhất một tổ hợp các sự thay thế axit amin được chọn từ nhóm bao gồm tổ hợp được chọn từ nhóm bao gồm (K238E, I204V, V460A), (F279S, A242V, N507I), (T145A, K424M), (T359A, F379S), (M170I, A421T), (N44/S, G484S), (L470H, Q288R), (L470H, E387G), (T281S, L373I), (P304A, P469A), và (P466T, P469Q), axit nucleic mã hóa polypeptit có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, phương pháp điều chế polypeptit biến thể có hoạt tính endoproteaza đặc hiệu prolin, tế bào chủ tái tổ hợp và phương pháp điều chế polypeptit và phương pháp điều chế sản phẩm thực phẩm hoặc thức ăn trong đó polypeptit này được sử dụng.

- (11) **51728**
 (21) 1-2016-04688 (51)⁷ **H02G 7/00**, 1/02
 (22) 09.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/005796 09.06.2015 (87) WO2015/190813 17.12.2015
 (30) 10-2014-0069772 09.06.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2016

- (71) 1. SEOKWANG ELECTRICITY COMMUNICATION CO., LTD. (KR)
 457, Beolgok-ro Seo-gu Daejeon 302-070, Republic of Korea.
 2. SUTEC CO., LTD. (KR)
 #501, Starburcks Happness Bld., 169, Hannuri-daero, Sejong-si, 30130, Republic of Korea
- (72) CHOI MIN SOO (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
- (54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ ĐỂ LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN Ở THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN Ở THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm việc khi có điện ở thiết bị phân phối bao gồm: công đoạn bố trí phần cán tạm thời trên cột mới, công đoạn nối dây điện đã được gắn với cột với phần đỡ dây được bố trí trên phần cán tạm thời, công đoạn di chuyển phần cán tạm thời hoặc dây điện hỗ trợ lên phía trên để tách rời dây điện khỏi sứ đứng cách điện LP hiện tại được bố trí trên bộ phận lắp ráp nối chung, công đoạn thay thế sứ đứng cách điện LP hiện tại bằng sứ đứng cách điện LP mới, công đoạn di chuyển phần cán tạm thời hoặc phần đỡ dây xuống phía dưới về phía sứ đứng cách điện LP mới, và công đoạn nối dây điện, được gắn với phần đỡ dây, đến sứ đứng cách điện LP mới.



(11) **51729**

(21) 1-2016-04689

(51)⁷ **H02G 7/00**, 1/02

(22) 09.06.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/KR2015/005795 09.06.2015

(87) WO2015/190812 17.12.2015

(30) 10-2014-0069763 09.06.2014

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2016

(71) 1. SEOKWANG ELECTRICITY COMMUNICATION CO., LTD. (KR)

457, Beolgok-ro Seo-gu Daejeon 302-070, Republic of Korea.

2. SUTEC CO., LTD. (KR)

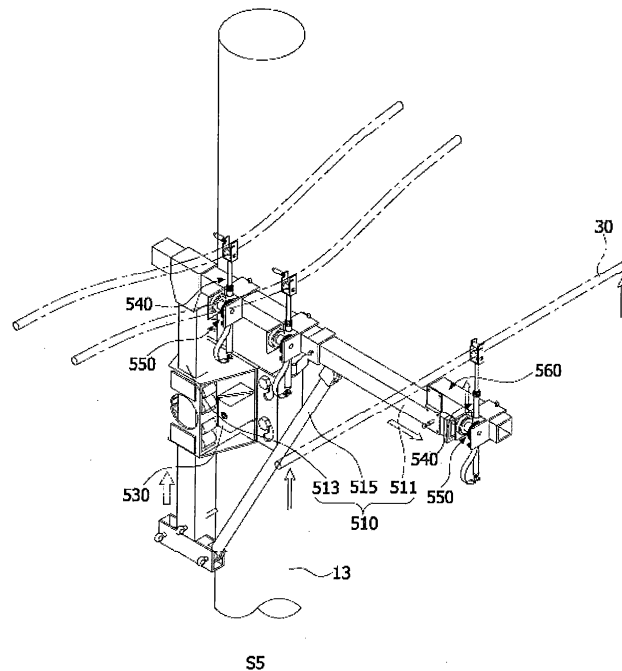
#501, Starburcks Happiness Bld., 169, Hannuri-daero, Sejong-si, 30130, Republic of Korea

(72) CHOI, Min Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN Ở THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN**

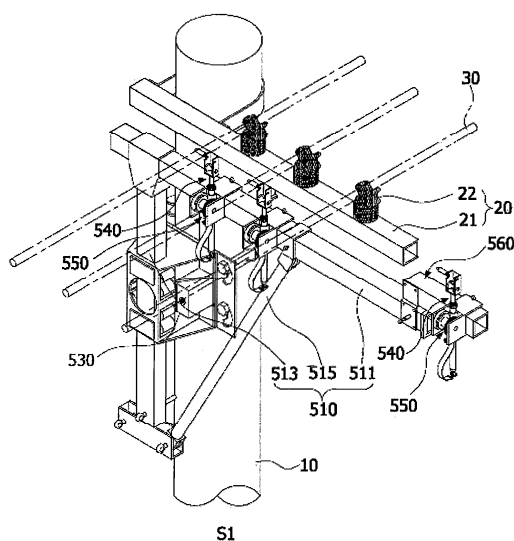
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm việc khi có điện ở thiết bị phân phối điện. Phương pháp làm việc khi có điện ở thiết bị phân phối điện theo sáng chế này bao gồm: công đoạn lắp đặt cột mới vào đường dây điện giữa các cột đã có, công đoạn gắn phần cán tạm thời lên cột mới, công đoạn buộc dây điện với phần đỡ dây được lắp đặt trên phần cán tạm thời, công đoạn di chuyển phần cán tạm thời hoặc phần đỡ dây hướng lên để xác định vị trí của dây điện tạo độ cao nơi mà ty sứ đỉnh thẳng được lắp đặt, công đoạn di chuyển ít nhất một trong số các phần đỡ dây, tại nơi dây điện được lắp đặt, theo hướng tách ra khỏi cột mới, công đoạn lắp đặt ty sứ đỉnh thẳng trên cột mới, công đoạn di chuyển ít nhất một trong số các phần đỡ dây, dây trước đó đã được di chuyển theo hướng tách ra khỏi cột mới, theo hướng ty sứ đỉnh thẳng, và công đoạn buộc dây điện từ phần đỡ dây đến sứ cách điện LP của ty sứ đỉnh thẳng.



- (11) **51730**
- (21) 1-2016-04690 (51)⁷ **H02G 7/00**, 1/02
- (22) 09.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/005794 09.06.2015 (87) WO2015/190811 17.12.2015
- (30) 10-2014-0069760 09.06.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2016

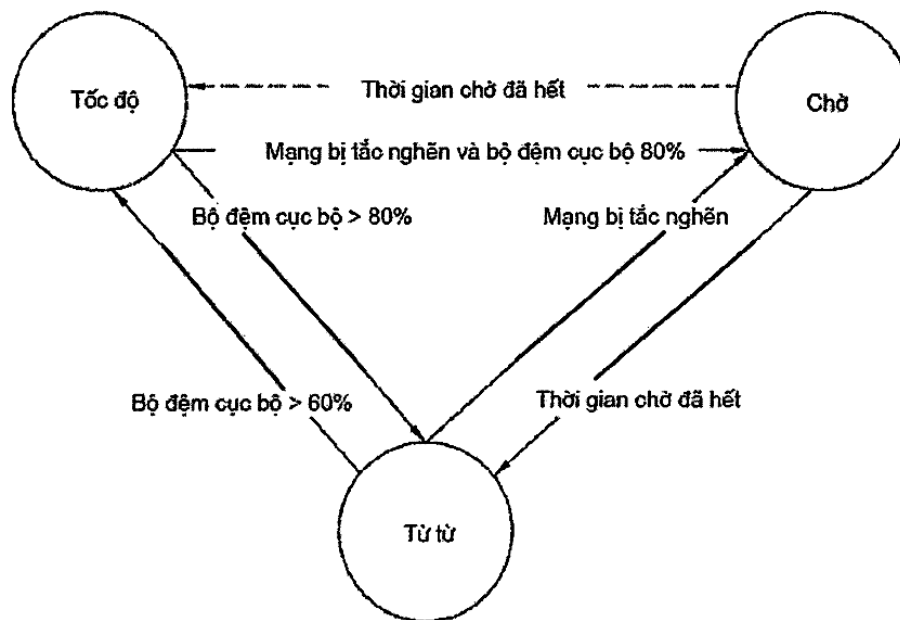
- (71) 1. SEOKWANG ELECTRICITY COMMUNICATION CO., LTD. (KR)
457, Beolgok-ro Seo-gu Daejeon 302-070, Republic of Korea
2. SUTEC CO., LTD. (KR)
#501, Starburcks Happiness Bld., 169, Hannuri-daero, Sejong-si, 30130, Republic of Korea
- (72) CHOI, Min Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
- (54) DỤNG CỤ HỖ TRỢ ĐỂ LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN Ở THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC KHI CÓ ĐIỆN Ở THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN
- (57) Đây là một sáng chế về phương pháp làm việc khi có điện ở thiết bị phân phối điện. Phương pháp làm việc khi có điện ở thiết bị phân phối điện có đặc điểm riêng biệt bởi bao gồm: một bước mà theo đó bộ phận gắn công cụ được gắn trên cột điện; một bước mà theo đó các dây điện, dây được nối với cột điện, được chuyển vị trí sang các bộ phận đỡ dây cáp điện, bộ phận được lắp đặt trên bộ phận gắn công cụ; một bước mà theo đó bộ phận gắn công cụ hoặc các bộ phận đỡ dây cáp điện được di chuyển hướng lên để tách các dây cáp điện ra khỏi các sứ cách điện LP đã có được lắp đặt trước đó trên thanh ngang gắn sứ và ít nhất một trong số các bộ phận đỡ dây cáp điện được di chuyển ra xa khỏi cột điện; một bước mà theo đó các sứ cách điện LP đã có được lắp đặt trên thanh ngang gắn sứ được loại bỏ và sứ cách điện LP mới được lắp đặt mới trên thanh ngang gắn sứ; một bước mà theo đó ít nhất một trong số những bộ phận đỡ dây cáp điện di chuyển ra xa cột điện được di chuyển lại gần cột điện hơn để tiếp xúc với các sứ cách điện LP mới; và một bước mà theo đó các dây cáp điện được chuyển vị trí từ các bộ phận đỡ dây cáp điện sang các sứ cách điện LP mới.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 51731 | | |
| (21) | 1-2016-04697 | | (51) ⁷ H04L 12/801 , 12/825, 12/835 |
| (22) | 01.04.2015 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/GB2015/051026 | 01.04.2015 | (87) WO2015/150812 08.10.2015 |
| (30) | 1406048.7 | 03.04.2014 | GB |
| | 1418455.0 | 17.10.2014 | GB |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2016

- (71) ORBITAL MULTI MEDIA HOLDINGS CORPORATION (VG)
 Romasco Place, Wickhams Cay 1, Box 3140, Road Town, Tortola, Virgin Islands (British)
- (72) DO, Manh Hung Peter (CA), CAO, Shuxun (CN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÒNG DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển dòng dữ liệu để quản lý dòng dữ liệu truyền thông từ nút gửi đến nút nhận trên mạng truyền thông, nút nhận có khả năng đọc dữ liệu truyền thông này, trong đó dữ liệu được truyền đến nút nhận là chuỗi các đoạn dữ liệu đã được mã hóa ở các tốc độ dữ liệu khác nhau, và trong đó phương pháp điều khiển dòng dữ liệu này được thực hiện bởi nút nhận để điều khiển dòng dữ liệu từ nút gửi đến nút nhận, phương pháp này còn bao gồm các bước:
 nhận dạng điều kiện của mạng truyền thông giữa nút gửi và nút nhận;
 nhận dạng điều kiện của bộ đệm dữ liệu ở nút nhận;
 và điều chỉnh dòng dữ liệu truyền thông này thông qua mạng truyền thông dựa trên điều kiện đã được nhận dạng của mạng truyền thông và điều kiện đã được nhận dạng của nút nhận.



- (11) **51732**
 (21) 1-2016-04698 (51)⁷ **H04L 12/801**, 12/825, 12/835
 (22) 01.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/GB2015/051028 01.04.2015 (87) WO2015/150814 08.10.2015
 (30) 1406048.7 03.04.2014 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2016

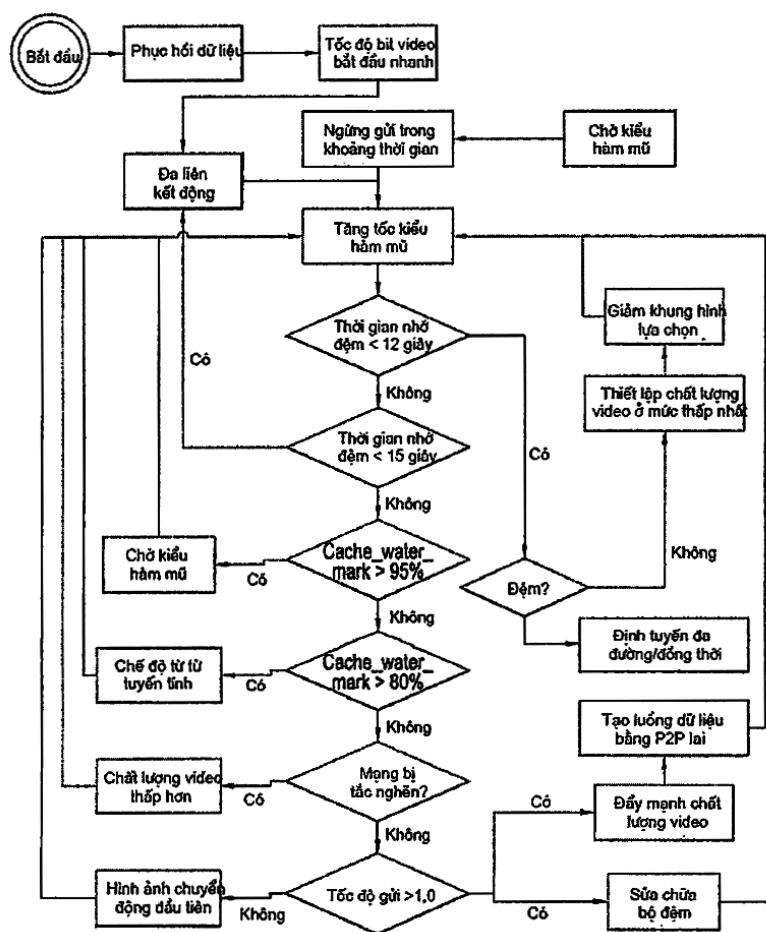
(71) ORBITAL MULTI MEDIA HOLDINGS CORPORATION (VG)
 Romasco Place, Wickhams Cay 1, Box 3140, Road Town, Tortola, Virgin Islands (British)

(72) DO, Manh Hung Peter (CA), CAO, Shuxun (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÒNG DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển dòng dữ liệu để truyền dữ liệu truyền thông từ nút gửi đến nút nhận, nút nhận có khả năng đọc dữ liệu truyền thông, trên mạng truyền thông, phương pháp này bao gồm bước nhận dạng điều kiện của mạng truyền thông giữa nút gửi và nút nhận, nhận dạng điều kiện của nút nhận, và điều chỉnh dòng dữ liệu truyền thông qua mạng truyền thông dựa trên điều kiện đã được nhận dạng của mạng truyền thông và điều kiện đã được nhận dạng của nút nhận.



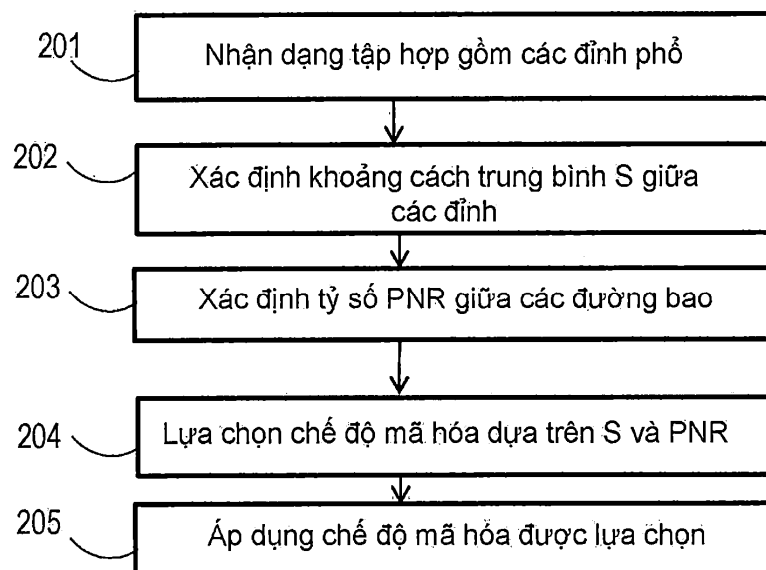
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **51733**
- (21) 1-2016-04705 (51)⁷ **A61C 8/67**, A61K 31/455, A61Q 17/00
- (22) 12.05.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2014/059590 12.05.2014 (87) WO2015/172801 A1 19.11.2015
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) MAJUMDAR Amitabha (IN), MATHAPATHI Mruthyunjaya Swamy (IN), PALANISAMY Bharath (IN), SAMPATHA KUMAR Ramya (IN), TIWARI Jyoti Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỢP CHẤT NIAxinAMIT CÓ TÁC DỤNG TẠO RA CÁC PEPTIT KHÁNG VI KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất niacinamit có tác dụng tạo ra các AMP (các peptit kháng vi khuẩn) trên da. Hợp chất này được dùng để gia tăng khả năng miễn dịch của da, da đầu và khoang miệng chống lại sự tấn công của vi khuẩn.

- (11) **51734**
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (21) | 1-2016-04707 | (51) ⁷ | G10L 19/20 , 19/22, 25/18, 25/51, 25/81 |
| (22) | 07.05.2015 | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/SE2015/050503 | 07.05.2015 | (87) WO2015/171061 |
| (30) | 61/990,354 | 08.05.2014 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2016

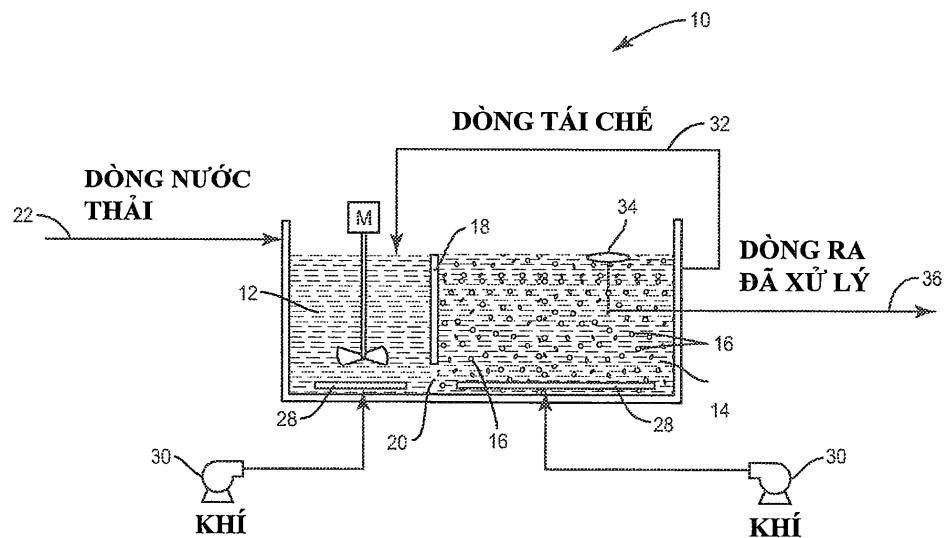
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) NORVELL, Erik (SE), GRANCHAROV, Volodya (BG)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ PHÂN BIỆT TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHÂN BIỆT TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và bộ phân biệt và các phương pháp trong các bộ này để phân biệt và mã hóa tín hiệu âm thanh. Các phương án của phương pháp theo sáng chế được thực hiện bởi bộ mã hóa bao gồm các bước, đối với đoạn tín hiệu âm thanh: nhận dạng tập hợp gồm các đỉnh phổ; xác định khoảng cách trung bình S giữa các đỉnh trong tập hợp; và xác định tỷ số, PNR, giữa đường bao đỉnh và đường bao sàn nhiễu. Phương pháp còn bao gồm bước lựa chọn chế độ mã hóa, trong số nhiều chế độ mã hóa, dựa ít nhất trên khoảng cách trung bình S và tỷ số PNR; và áp dụng chế độ mã hóa được lựa chọn để mã hóa cho đoạn tín hiệu âm thanh.



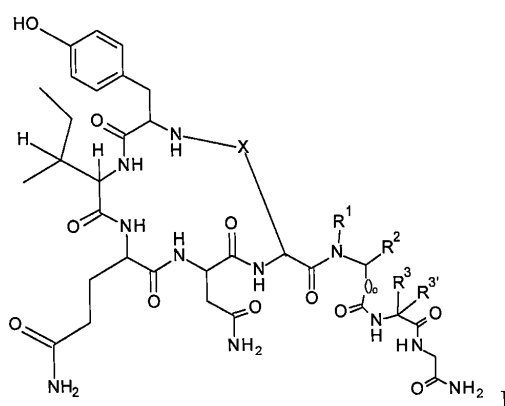
- (11) **51735**
 (21) 1-2016-04713 (51)⁷ **C02F 3/12**, 3/08, 3/30
 (22) 29.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2015/028129 29.04.2015 (87) WO2015/171374 12.11.2015
 (30) 14/271,579 07.05.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.12.2016

- (71) VEOLIA WATER SOLUTIONS & TECHNOLOGIES SUPPORT (FR)
 Immeuble L'Aquarene, 1 place Montgolfier, F-94417 Saint-Maurice, France
 (72) ZHAO, Hong (US), GUTSHALL, Michael Leon (US), THESING, Glenn (US),
 DIMASSIMO, Richard (US), CHRISTENSSON, Magnus (SE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG MỀ TRÌNH TỰ BÙN HOẠT TÍNH CÓ MÀNG CỐ ĐỊNH TÍCH HỢP**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống xử lý nước thải sử dụng thiết bị phản ứng mẻ trình tự bùn hoạt tính có màng cố định tích hợp, trong đó cả sinh khối huyền phù và sinh khối được mang trên giá thể màng sinh học được dùng để xử lý sinh học nước thải được tiếp nhận bởi thiết bị phản ứng mẻ trình tự. Thiết bị phản ứng mẻ trình tự bao gồm hai bể chứa được kết nối bằng thủy lực với sinh khối huyền phù nằm trong ít nhất một bể chứa và sinh khối được mang trên giá thể màng sinh học trong bể còn lại.



- (11) **51736**
 (21) 1-2016-04719 (51)⁷ **A61K 38/08**, C07K 7/16
 (22) 01.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2015/062054 01.06.2015 (87) WO2015/185467 10.12.2015
 (30) 14170992.3 03.06.2014 EP
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) BISSANTZ, Caterina (DE), BLEICHER, Konrad (DE), GRUNDSCHOBBER, Christophe (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT LÀM CHẤT CHỦ VẬN OXYTOXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức



trong đó:

R^1 là hydro, alkyl thấp hoặc xycloalkyl;

R^2 là hydro hoặc

R^1 và R^2 có thể cùng với nguyên tử N và C mà chúng được gắn vào tạo ra vòng pyrolidin tùy ý được thế bằng một hoặc hai nguyên tử F hoặc hydroxy, hoặc có thể tạo ra azetidin hoặc vòng piperazin;

R^3 là hydro, alkyl thấp, alkyl thấp được thế bằng hydroxy, $-(CH_2)_2C(O)NH_2$, benzyl phenyl, $-CH_2$ -nhóm vòng dị vòng thơm có năm cạnh, CH_2 -indolyl, $-CH_2$ - xycloalkyl, xycloalkyl hoặc $-(CH_2)_2-S$ -alkyl thấp;

R^3 là hydro hoặc alkyl thấp; hoặc

X là $-C(O)-CHR^4-CHR^4-C(O)-NH-CH_2-$

R^4/R^4 là hydro hoặc một trong số R^4 hoặc R^4 là amino:

O bằng 0 hoặc 1;

hoặc muối cộng axit được dụng, hỗn hợp raxemic hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc chất đồng phân quang học của nó và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **51737**

(21) 1-2016-04731

(51)⁷ **F24C 3/00**

(22) 05.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2016

(75) NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)

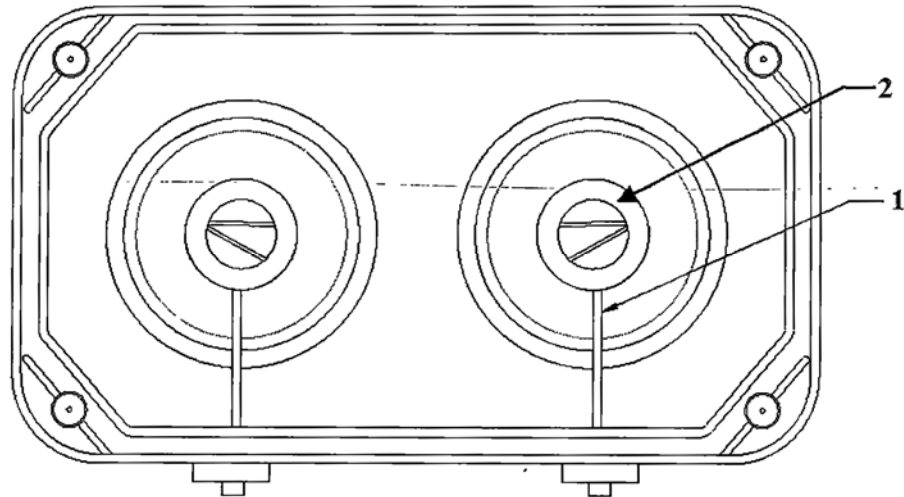
373 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) **BẾP SỬ DỤNG GAS SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp sử dụng gas sinh học có đường ống dẫn gas trực tiếp vào đầu đốt mà không thông qua ống hút gió, đầu đốt có đáy kín để có thể chứa một lượng nhỏ chất đốt dạng lỏng đối với bếp dùng trong gia đình và bếp gas mini.

Bếp sử dụng gas sinh học mini có lắp thêm thiết bị ngắt gas bằng cảm biến nhiệt, dùng sức bật của lò xo khi có ngọn lửa bùng phát để ngắt trực tiếp van của bình gas.

Sáng chế bếp sử dụng gas sinh học là sự kế thừa của sản phẩm gas sinh học và bình gas sinh học nhằm phát huy hiệu quả sử dụng cao nhất và an toàn của sản phẩm gas sinh học nhưng không làm tăng giá thành của các sản phẩm bếp để sử dụng gas sinh học.



(11) **51738**

(21) 1-2016-04732

(51)⁷ **F17C 13/00**

(22) 05.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2016

(75) **NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)**

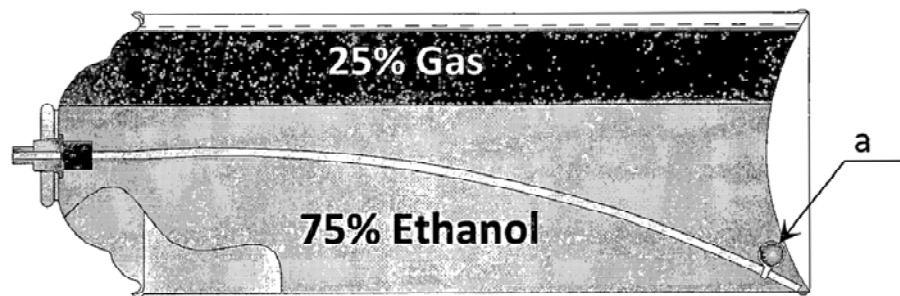
373 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) **BÌNH GAS SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất gắn thêm đường ống dẫn chất đốt dạng lỏng trong các bình chứa gas hiện nay loại sử dụng trong gia đình và bình chứa gas mini để cung cấp nhiên liệu gas sinh học cho bếp sử dụng gas sinh học để đun nấu.

Sáng chế đề xuất dùng vật nặng để gắn vào cuối đường ống dẫn trong bình gas mini nhằm tạo trọng lực để cung cấp nhiên liệu gas sinh học cho bếp sử dụng gas sinh học đạt hiệu quả cao nhất.

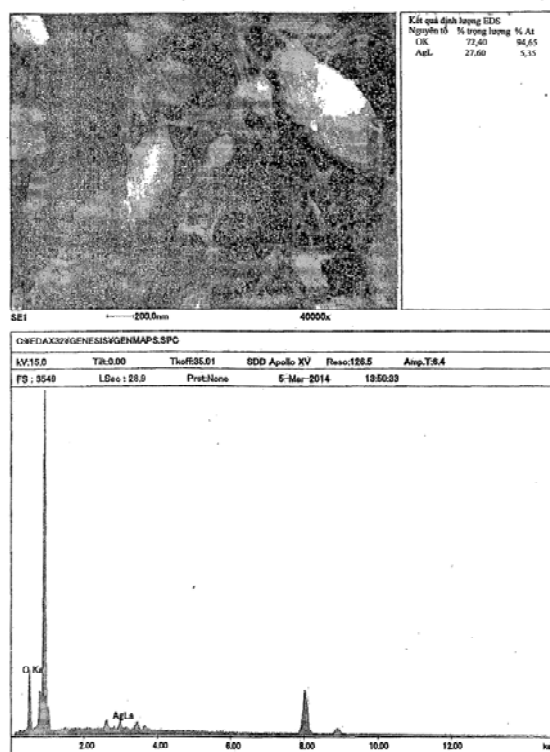
Sáng chế bình chứa gas sinh học là sự kế thừa của sản phẩm gas sinh học nhằm phát huy hiệu quả sử dụng cao nhất của sản phẩm gas sinh học nhưng không làm tăng giá thành của các sản phẩm bình chứa gas hiện nay có trên thị trường.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 51739 | | |
| (21) | 1-2016-04735 | (51) ⁷ | G01N 21/64, 21/65 |
| (22) | 07.05.2015 | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/JP2015/063219 | 07.05.2015 | (87) WO2015/170711 |
| | | | 12.11.2015 |
| (30) | PCT/JP2014/062318 | 08.05.2014 | JP |
| | 2015-036645 | 26.02.2015 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2017

- (71) MYTECH CO., LTD. (JP)
4652-4, Funatsu-cho, Himeji-shi, Hyogo 6792101, Japan
- (72) HASEGAWA, Yuki (JP), HASEGAWA, Katsuyuki (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CHIP PLASMON VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT CHẤT LIÊN QUAN ĐẾN UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến chip plasmon và phương pháp quan sát chất liên quan đến ung thư. Theo sáng chế, chất liên quan đến ung thư trong máu hoặc mẫu sinh học có thể được phát hiện theo cách lựa chọn, sao cho trở nên có thể xác định sự xuất hiện của ung thư bằng cách quan sát ảnh huỳnh quang của tinh thể chất liên quan đến cảm biến hoặc trạng thái đồng tụ của tinh thể trên chip plasmon. Ngoài ra, trạng thái biến đổi hóa học của đuôi histon có thể được xác định bằng cách phân tích quang phổ Raman, sao cho trở nên có thể phát hiện sự xuất hiện của ung thư trong giai đoạn sớm và để xác định các giai đoạn tiến triển của ung thư. Hơn thế nữa, vị trí của chất liên quan đến ung thư kết tụ trên chất có thể không xác định được bằng mắt thường. Sau đó, theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề xuất phương pháp chẩn đoán ung thư, phương pháp này khác biệt ở chỗ, trước tiên nhận diện vị trí của vùng tinh thể bằng cách quan sát ảnh huỳnh quang trên kính hiển vi và tiếp đó chiếu xạ tinh thể, bằng chùm tia la-ze để phân tích khi xét đến biến đổi hóa học của đuôi histon và yếu tố tái cấu trúc.



- (11) **51740**
(21) 1-2016-04738 (51)⁷ **B29C 67/00**, 37/00, 65/00, 70/74
(22) 22.04.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/US2015/027067 22.04.2015 (87) WO2015/171312 12.11.2015
(30) 14/273,675 09.05.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2016

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

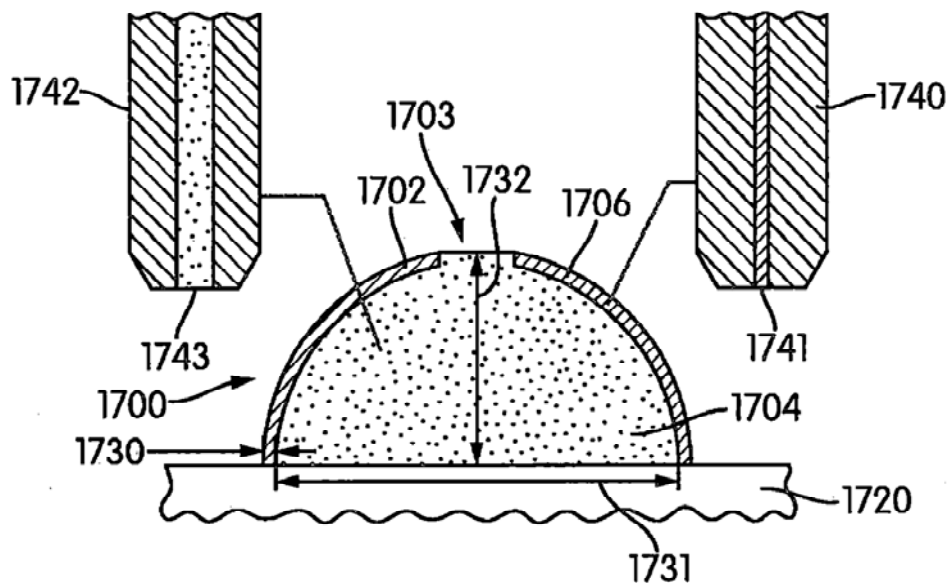
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) STERMAN, Yoav (NL), WAATTI, Todd A. (US)

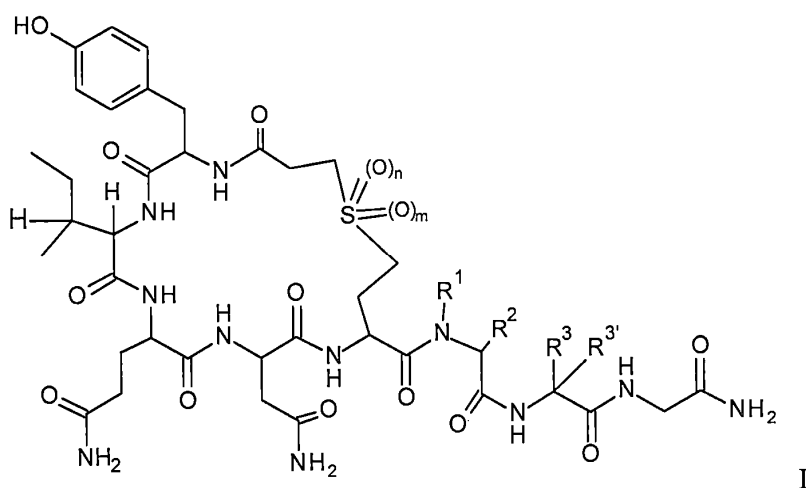
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC ĐỂ GẮN CỐ ĐỊNH VÀO THÀNH PHẦN NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu trúc để gắn cố định vào thành phần nền (1720) bao gồm bước in phân vỏ bên ngoài (1702) và bước làm đầy mặt trong của phần vỏ bên ngoài (1702) để tạo ra phần bên trong (1704). Phần vỏ bên ngoài (1702) và phần bên trong (1704) có thể có các tính chất vật liệu khác nhau. Phần vỏ bên ngoài (1702) có thể móc chặt vào thành phần nền (1720).



- (11) **51741**
- (21) 1-2016-04749 (51)⁷ **A61K 38/08**, C07K 7/16
- (22) 03.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/062314 03.06.2015 (87) WO2015/185584 10.12.2015
- (30) 14171440.2 06.06.2014 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) BISSANTZ, Caterina (DE), BLEICHER, Konrad (DE), CHAKRABORTY, Kanchan (IN), GRUNDSCHOBBER, Christophe (CH), SARA, Goutam (IN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT LÀM CHẤT CHỦ VẬN OXYTOXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức :



trong đó

R¹ là hydro, alkyl thấp, -CH₂-xycloalkyl hoặc xycloalkyl;

R² là hydro, alkyl thấp, alkyl thấp được thế bằng hydroxy hoặc

R¹ và R² cùng với nguyên tử N và C mà chúng gắn vào có thể tạo thành vòng pyrrolidin tùy ý được thế bằng một hoặc hai nguyên tử F hoặc bằng hydroxy, hoặc có thể tạo thành vòng azetidin hoặc piperidin;

R³ là hydro, alkyl thấp, alkyl thấp được thế bằng hydroxy, -(CH₂)₀NH₂, benzyl tùy ý được thế bằng hydroxy, phenyl, -CH₂-xycloalkyl hoặc xycloalkyl;

R³ là hydro hoặc alkyl thấp;

n bằng 1;

m bằng 0 hoặc 1;

O bằng 1 đến 4;

hoặc muối cộng axit được dùng, hỗn hợp racemic hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc các chất đồng phân quang học của nó và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **51742**
(21) 1-2016-04752 (51)⁷ **B65D 85/804**
(22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/EP2015/063023 11.06.2015 (87) WO2015/189317 17.12.2015
(30) 10 2014 108 260.5 12.06.2014 DE
10 2014 118 585.4 15.12.2014 DE

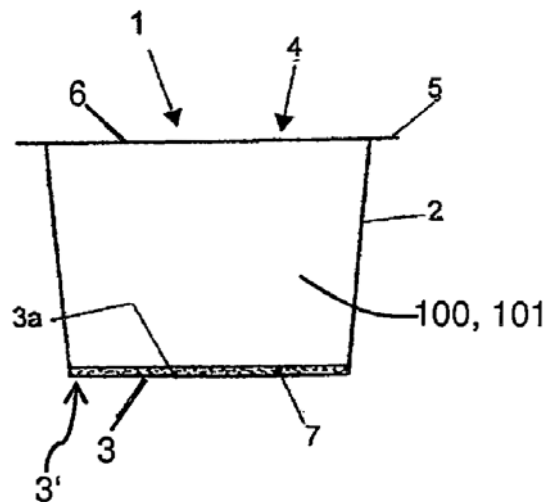
(71) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, Bergisch Gladbach, 51469, Germany

(72) Gunter EMPL (DE), Marco HANISCH (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHẦN HỘP ĐỂ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất phần hộp (1) để sản xuất đồ uống, có thân hộp (2) với đáy hộp (3) và mặt nạp dây (4), với khoang (100) để chứa nền đồ uống lỏng hoặc bột được tạo thành giữa đáy hộp (3) và mặt nạp dây (4), với chi tiết lọc (7) được bố trí giữa nền đồ uống và đáy hộp, và với chi tiết lọc (7) bao gồm vải không dệt mà được bố trí trong vùng của đáy hộp.



(11) **51743**

(21) 1-2016-04769

(51)⁷ **A61K 35/74**, A61P 17/00, A23L 1/29

(22) 20.04.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/KR2015/003914 20.04.2015

(87) WO2015/170839 12.11.2015

(30) 10-2014-0054237 07.05.2014

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.03.2017

(71) IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

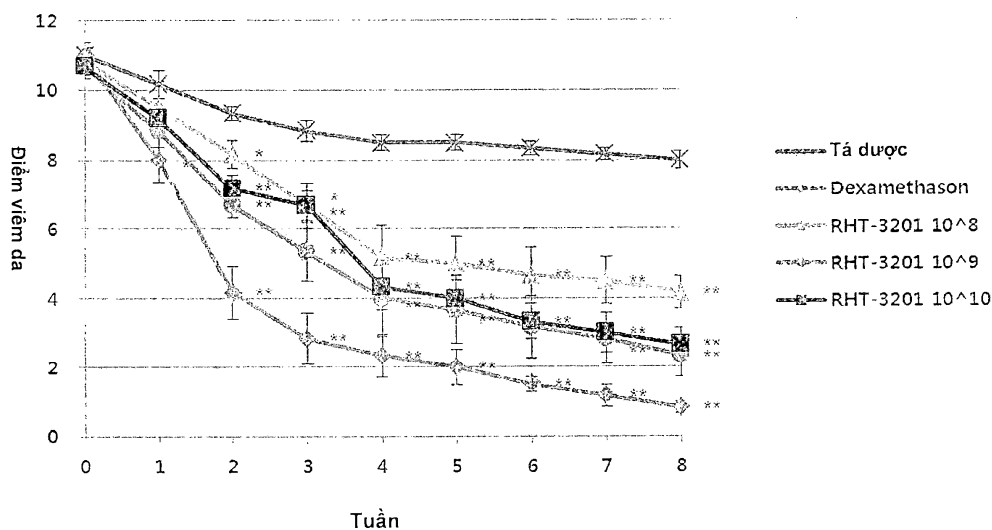
(IL Dong Pharmaceutical Co., Ltd., Yanjiae-dong) 2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

(72) LEE, Seung-Hun (KR), KANG, Dae-Jung (KR), KANG, Jae-Hoon (KR)

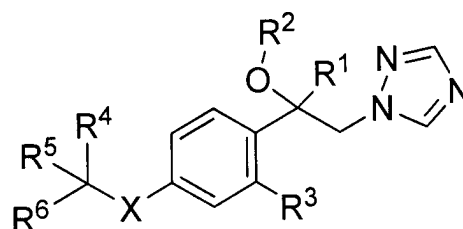
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VI KHUẨN LACTOBACILLUS RHAMNOSUS RHT-3201 LIÊN HỢP VỚI CHẤT KẾT DÍNH POLYSACARIT DẠNG POLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM HOẶC THỰC PHẨM CHỨA VI KHUẨN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn *Lactobacillus rhamnosus* được tiêu diệt bằng nhiệt liên hợp với chất kết dính polysaccharit dạng polyme, phương pháp sản xuất và dược phẩm hoặc thực phẩm chứa vi khuẩn này. Vi khuẩn *Lactobacillus rhamnosus* được tiêu diệt bằng nhiệt liên hợp với chất kết dính polysaccharit dạng polyme theo sáng chế có tác dụng trị liệu đối với các bệnh dị ứng và có khả năng áp dụng công nghiệp do tính cạnh tranh bám dính vào màng, là ưu điểm vốn có của vi khuẩn lactic, được cải thiện đáng kể nhờ đó có tác dụng ngăn ngừa là truyền nhiễm và điều trị bệnh viêm da ở mức độ tương đương như các thuốc chứa steroid.



- (11) **51744**
- (21) 1-2016-04775 (51)⁷ **C07D 249/08**, A01N 43/653
- (22) 05.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/062534 05.06.2015 (87) WO2015/185708 10.12.2015
- (30) 14171468.3 06.06.2014 EP
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) GRAMMENOS, Wassilios (GR), BOUDET, Nadege (FR), MUELLER, Bernd (DE),
ESCRIBANO CUESTA, Ana (ES), LOHMANN, Jan Klaas (DE), GROTE, Thomas
(DE), CRAIG, Ian Robert (GB), FEHR, Marcus (DE), QUINTERO PALOMAR,
Maria Angelica (CO), LAUTERWASSER, Erica May Wilson (US), KRETSCHMER,
Manuel (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT [1,2,4] TRIAZOL ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT NẤM GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I



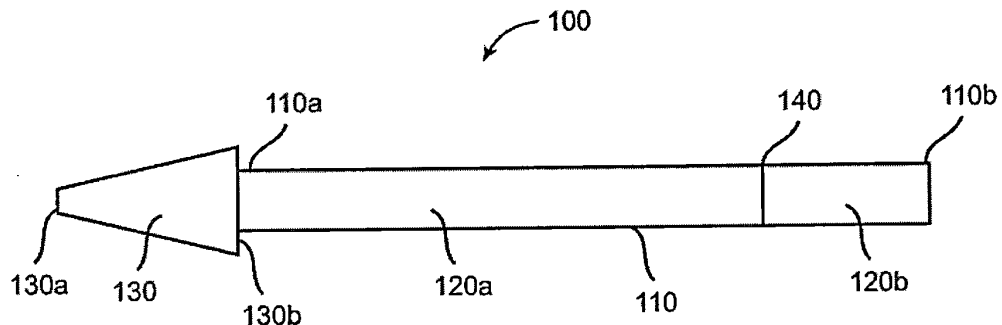
I

trong đó các giá trị biến đổi được định nghĩa trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp tiêu diệt nấm gây hại sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này.

- (11) **51745**
 (21) 1-2016-04782 (51)⁷ **A45D 40/26**, A61K 8/02, 9/00, B65B 9/10
 (22) 08.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2015/029889 08.05.2015 (87) WO2015/172022 12.11.2015
 (30) 14/274,198 09.05.2014 US
 14/707,187 08.05.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2016

- (71) OCUSOFT, INC. (US)
 P.O Box 429 Richmond, TX 77406 (US)
 (72) SMITH, Troy (US)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC LÀM SẠCH VÙNG MẮT, BỘ DỤNG CỤ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CẮT BỎ MÔ HOẠI TỬ CỦA BỆNH VIÊM BỜ MI TRƯỚC, BỆNH VE DEMODEX VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐIỀU TRỊ TUYẾN SỤN MI**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp, và bộ dụng cụ hữu ích cho việc làm sạch mí mắt và duy trì vệ sinh mí mắt được bộc lộ. Trong một phương án, sáng chế đề cập đến hệ thống để xử lý hoặc làm sạch khu vực mắt. Hệ thống chủ yếu bao gồm: (A) dụng cụ chuyên dụng hình ống, trong đó dụng cụ chuyên dụng bao gồm: (i) buồng thứ nhất và buồng thứ hai; và (ii) chi tiết bịt kín nằm giữa buồng thứ nhất và buồng thứ hai, trong đó ít nhất là buồng thứ hai được cơ bản làm đầy từ trước bằng chế phẩm dùng cho mắt, và (B) dụng cụ phân phối, trong đó dụng cụ phân phối được gắn với bề mặt bên ngoài của đầu thứ nhất của dụng cụ chuyên dụng.



- (11) **51746**
- (21) 1-2016-04787 (51)⁷ **G02B 5/00**, 7/02, G03B 9/02, 9/10
- (22) 19.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/64388 19.05.2015 (87) WO2016/006324 14.01.2016
- (30) 2014-141816 09.07.2014 JP
- (71) KIMOTO CO., LTD. (JP)
6-35, Suzuya 4-chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
- (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP), TOSHIMA, Yasumaro (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CẢN QUANG DÙNG CHO THIẾT BỊ QUANG HỌC, VẬT LIỆU CẢN QUANG THU ĐƯỢC VÀ DUNG DỊCH TẠO MÀNG PHỦ CẢN QUANG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu cản quang dùng cho thiết bị quang học có màng phủ cản quang và độ bóng thấp đồng thời duy trì đặc tính vật lý cần thiết của màng phủ này (đặc tính cản quang) ngay cả khi màng phủ này rất mỏng; vật liệu cản quang thu được và dung dịch tạo màng phủ cản quang. Phương pháp này bao gồm các bước điều chế dung dịch tạo màng phủ cản quang chứa ít nhất một nhựa kết dính, vi hạt màu đen, và chất màu. Tốt hơn nếu sử dụng chất màu chứa kim loại, như crom oxit, sắt oxit, hoặc coban oxit. Sau đó, mạ dung dịch tạo màng phủ cản quang này lên màng đế, và làm khô để thu được màng phủ cản quang.

- (11) **51747**
 (21) 1-2016-04794 (51)⁷ **B67D 1/14**
 (22) 22.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2015/061352 22.05.2015 (87) WO2015/177328 26.10.2015
 (30) 14169623.7 23.05.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2016

- (71) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
 Ny Carlsberg Vej 100, DK - 1799, Copenhagen V, Demark
 (72) RASMUSSEN, Jan Norager (DK), VESBORG, Steen (DK)
 (74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)
 (54) DÂY CHUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG ĐƯỢC SỬ DỤNG KẾT HỢP VỚI ĐẦU RÓT RÓT
 (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền phân phối đồ uống được sử dụng kết hợp với đầu rót gồm có:
 đường ống phân phối (20) có tại đầu phân phối (46) lỗ tròn trong cho dòng chảy qua và có đường kính thứ nhất;
 phần van phía đầu dòng (26) nối với đầu phân phối nêu trên, phần van phía đầu dòng này có bộ phận khóa hãm hướng ngoài (44);
 phần van phía cuối dòng (28) được làm bằng vật liệu mềm, có đầu ra đồ uống tại điểm cuối phía cuối dòng, phần van phía cuối dòng này có bộ phận khóa hãm hướng trong phối hợp với bộ phận khóa hãm hướng ngoài, phần van phía cuối dòng này còn có nút hình trụ (36) và xác định đường dòng chảy đồ uống từ đầu phân phối, qua nút và tới đầu ra đồ uống, nút này có phần nút phía cuối dòng với đường kính thứ hai lớn hơn đường kính thứ nhất, và phần nút phía đầu dòng có đường kính thứ ba bằng hoặc nhỏ hơn đường kính thứ nhất, phần nút phía đầu dòng nối với phần nút phía cuối dòng, tay cầm (14) giúp vận hành phần van phía cuối dòng di chuyển giữa vị trí phân phối đồ uống, vị trí trung gian - không phân phối và vị trí cuối cùng không phân phối.

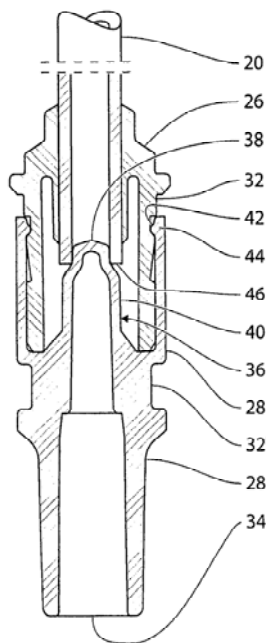


FIG. 3B

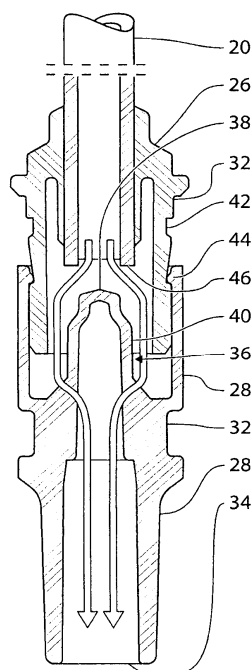
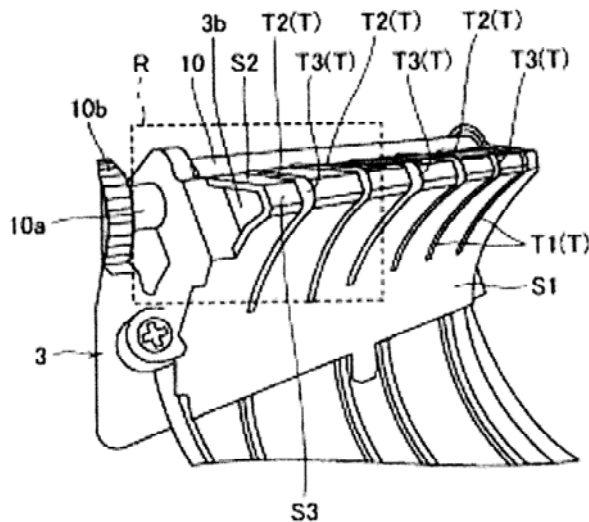


FIG. 3E

- (11) **51748**
 (21) 1-2016-04795 (51)⁷ **B41J 15/04**, 29/13
 (22) 08.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/060944 08.04.2015 (87) WO2016/006291 14.01.2016
 (30) 2014-142097 10.07.2014 JP
 (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
 (72) OBARA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY IN

(57) Sáng chế đề cập đến máy bao gồm phần gờ chữ T nhô lên từ bề mặt bên trong của nắp mở và đóng (3) của máy in (1) được bố trí tại phần ụ (3b) mà nó tiếp xúc với băng nhãn liên tục (P) không để có lớp chất kết dính trên một bề mặt của nó. Phần ụ (3b) này nằm trên đầu tự do của nắp mở và đóng (3). Phần gờ thứ ba (T3) được bố trí tại bề mặt thứ ba (S3) nằm ở khu vực lân cận của đường giao cắt giữa bề mặt thứ nhất (S1) và bề mặt thứ hai (S2). Gờ thứ ba (T3) này có chiều dài nhô dài hơn phần gờ chữ (T1) nhô lên từ bề mặt thứ nhất (S1) và có chiều dài nhô dài hơn phần gờ chữ (T2) nhô lên từ bề mặt thứ hai (S2). Khi cấp băng nhãn liên tục (P) trong quá trình in, thì băng nhãn liên tục (P), mà nó được nhả từ hộp đựng giấy (6), được đỡ tại hai điểm tiếp xúc là lò để in (10) và phần gờ thứ ba (T3). Lực ma sát xuất hiện khi cấp băng nhãn liên tục (P) được giảm bớt và do vậy, hiệu quả cấp băng nhãn liên tục (P) có thể được tăng cường.



(11) **51749**

(21) 1-2016-04801

(51)⁷ **F16K 31/04**, 35/00

(22) 13.01.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/KR2015/000321 13.01.2015

(87) WO2015/186885 A1 10.12.2015

(30) 10-2014-0067854 03.06.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2016

(71) I-TORK CONTROLS CO., LTD. (KR)

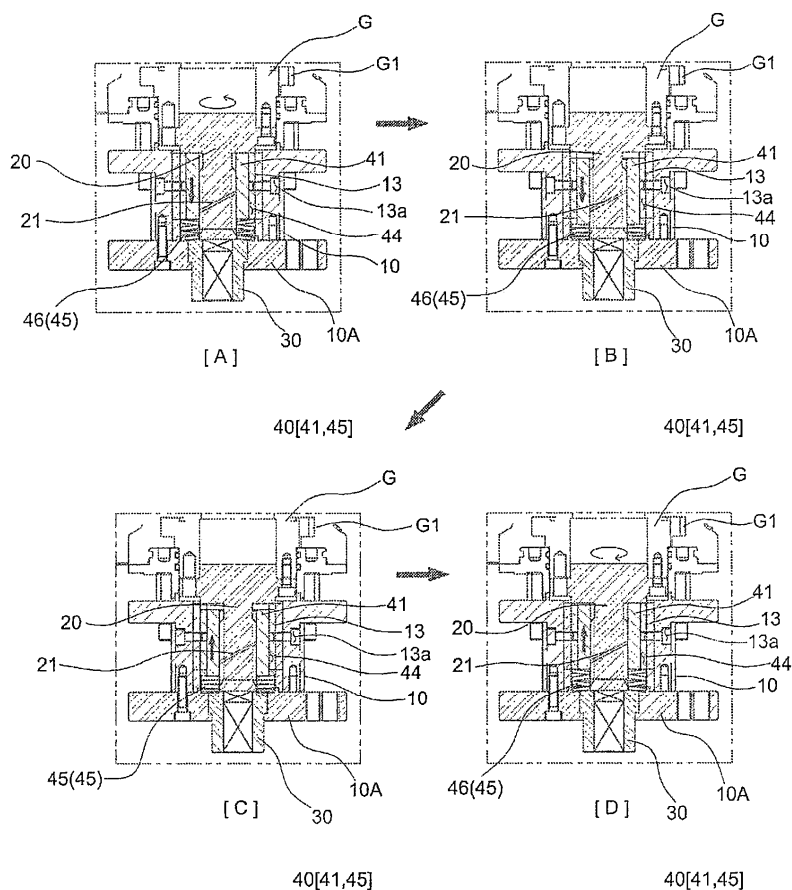
12-13, Gilju-ro 411beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do 420-858, Republic of Korea

(72) UKM, Se Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TÁC ĐỘNG CÓ CƠ CẤU TRẢ VỀ KHẨN CẤP DỪNG CHO VAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tác động có cơ cấu trả về khẩn cấp dùng cho van, cụ thể là bộ tác động dùng vận hành van để mở và đóng dòng chảy trong các nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, hồ chứa nước, trạm bơm, cống tháo nước, đập chặn nước, v.v.. trong đó bộ tác động có cơ cấu trả về khẩn cấp dùng cho van mà tự động đưa van về trạng thái trước khi vận hành trong trường hợp khẩn cấp khi nguồn điện bị mất trong khi đang đóng hoặc mở van, để hạn chế tai nạn liên quan đến an toàn có thể xảy ra khi van dừng đột ngột.



- (11) **51750**
- (21) 1-2016-04814 (51)⁷ **C09J 7/02**, 4/00, 4/02, 133/00, 133/04
- (22) 03.09.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/075045 03.09.2015 (87) WO2016/002974 A1 07.01.2016
- (30) 2014-137994 03.07.2014 JP
- 2014-191337 19.09.2014 JP
- 2015-072975 31.03.2015 JP
- 2015-098349 13.05.2015 JP
- (71) LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan
- (72) HORIZOME, Katsuhiko (JP), TOMINAGA, Tomochika (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT**
- (57) Mànng bảo vệ bề mặt theo sáng chế là mànng bảo vệ bề mặt được sử dụng để gắn lên chi tiết quang học hoặc chi tiết điện tử để bảo vệ bề mặt của nó, bao gồm nền và lớp dính nhạy áp được bố trí trên một mặt của nền này, lớp dính nhạy áp được cấu tạo bởi chế phẩm dính nhạy áp lưu hóa được nhờ tia năng lượng bao gồm copolyme acrylic (A), copolyme acrylic (A) thu được nhờ đồng trùng hợp thành phần monome ít nhất chứa 5 đến 50% khối lượng alkyl (met)acrylat trong đó nhóm alkyl của nó có 1 hoặc 2 nguyên tử cacbon, và thành phần monome hoặc không chứa monome chứa nhóm carboxyl hoặc chứa dưới 5% khối lượng của các monome chứa nhóm carboxyl.

- (11) **51751**
 (21) 1-2016-04836 (51)⁷ **C09J 7/02**, G01D 5/347
 (22) 06.07.2016 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2016/069985 06.07.2016 (87) WO2017/006957 12.01.2017
 (30) 2015-135849 07.07.2015 JP
 (71) MELTEC CORPORATION (JP)

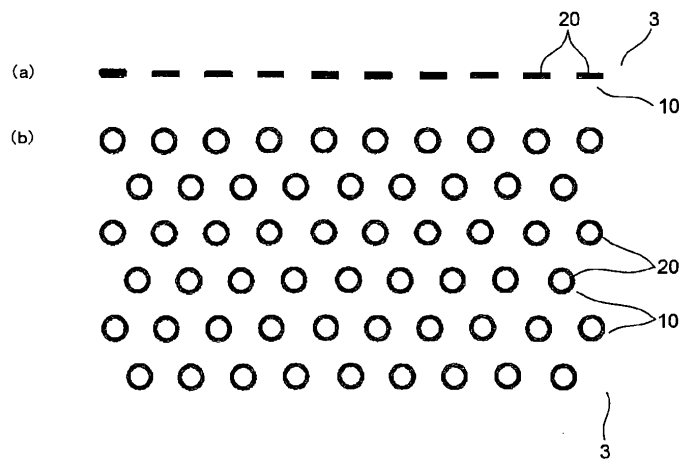
6-3, Tokiwadai, Kashiwa-shi, Chiba, 2770087 Japan

(72) Kenji SOMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT CÓ CHẤT KẾT DÍNH VÀ CHI TIẾT CÓ CHẤT KẾT DÍNH ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chi tiết có chất kết dính và chi tiết có chất kết dính được sản xuất bởi phương pháp này. Phương pháp sản xuất này bao gồm: quy trình in để phủ, bằng cách in, chất kết dính (20) mà không thể hiện đặc tính kết dính trên ít nhất một phần của bề mặt tạo nên chi tiết từ vật liệu gốc (1); quy trình chiếu tia cực tím để chiếu, vật liệu gốc (1) với tia cực tím (2) để làm cho chất kết dính (20) thể hiện đặc tính kết dính; quy trình dán giấy bóc để dán giấy bóc lên vật liệu gốc (1); và quy trình ép hình dạng bên ngoài để ép hình dạng bên ngoài chi tiết. Chất kết dính được kết dính trước với chi tiết trước khi nó được ép ra từ vật liệu gốc (1), và do đó, chất kết dính có thể được kết dính với các chi tiết bởi một thao tác định vị, và hiệu suất có thể được nâng cao.



- (11) **51752**
- (21) 1-2016-04840 (51)⁷ **C12N 15/82**, 15/09
- (22) 04.03.2016 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IN2016/050078 04.03.2016 (87) WO2016/139682 09.09.2016
- (30) 627/DEL/2015 05.03.2015 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2017

- (71) MAHARASHTRA HYBRID SEEDS COMPANY LIMITED (MAHYCO) (IN)
Ashok Centre, 3rd Floor, E-4/15, Jhandewalan Extension, Paharganj, New Delhi 110 055, India
- (72) KHANALE, Vaishali Praveen (IN), BHATTACHARYA, Anjanabha (IN), BANDYOPADHYAY, Anindya (PH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU CỦA THỰC VẬT THU ĐƯỢC TỪ CÂY BÔNG ĐIỀU KHIỂN SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN KHÁC LOẠI Ở CÂY CHUYỂN GEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY CHUYỂN GEN CHỨA TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến trình tự khởi đầu của thực vật thu được từ cây bông, được viết tắt là "p2", biểu hiện hoạt tính của trình tự khởi đầu. Bất ngờ là trình tự khởi đầu này cũng bị ảnh hưởng bởi áp lực nước hoặc muối. Phân tích khuyết đoạn cho thấy yếu tố/motif ngược dòng trong trình tự khởi đầu này ảnh hưởng đến hoạt tính của trình tự này cũng như các trình tự có khả năng đáp ứng áp lực muối hoặc nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vectơ, tế bào chủ, cây chuyển gen và phương pháp tạo ra cây chuyển gen chứa trình tự khởi đầu này.

(11) **51753**

(21) 1-2016-04847

(51)⁷ **A61G 7/00**

(22) 12.12.2016

(43) 25.04.2017

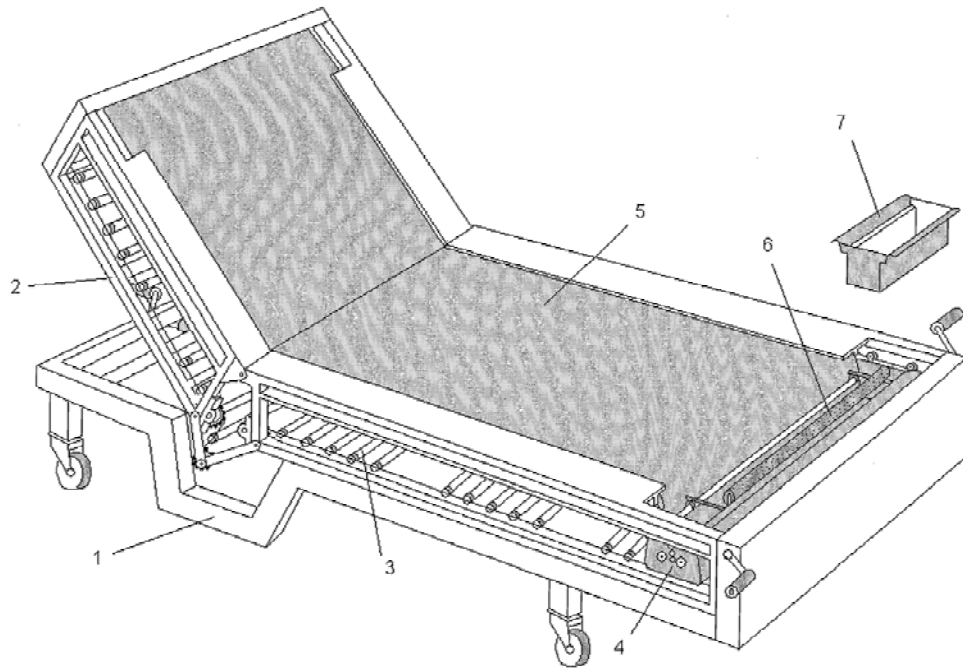
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

(75) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)

336/13 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(54) GIƯỜNG DÀNH CHO NGƯỜI BẤT ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến giường dành cho người bất động bao gồm phần chân giường (1) có gắn bánh xe, thành giường (2), giát giường (3) gồm các thanh tròn đặt song song và được liên kết lại theo từng nhóm bằng hai sợi dây xích ở hai đầu. Giát giường (3) có hình vòng tròn có thể di chuyển và được dẫn hướng nhờ hệ thống bạc đạn và hệ thống các thanh ray được gắn ở hai bên thành giường. Nệm giường và ga giường (5) được đặt trên giát giường (3). Khoang đa chức năng (4) hoạt động theo nguyên lý một trục quần ga giường cũ, một trục thả ga giường mới. Giường theo sáng chế còn bao gồm hệ thống mát xa (6) và bộ vệ sinh (7).

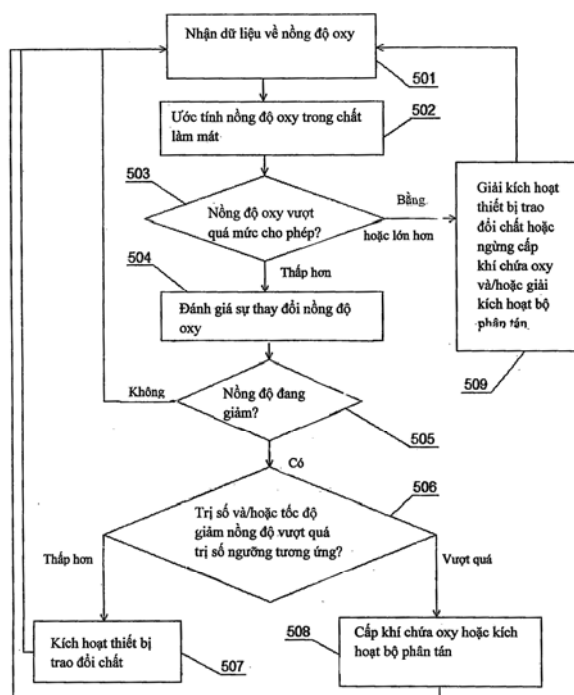


- (11) **51754**
- (21) 1-2016-04849 (51)⁷ **A01N 33/26**, C07C 247/02
- (22) 09.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/039713 09.07.2015 (87) WO2016/007726 14.01.2016
- (30) 62/023,225 11.07.2014 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) BORROMEO, Peter (US), DEAMICIS, Carl (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 4-(1-(4-(PERFLOETOXY)PHENYL)-1H-1,2,4-TRIAZOL-3-YL)BENZOYL AZIT
- (57) Bằng cách tạo ra halogenua của axit triaryl hoặc triaryl anhydrit hỗn tạp và sau đó xử lý bằng dung dịch nước của natri azit, quy trình theo sáng chế điều chế được triaryl axyl azit với hiệu suất cao mà chỉ sử dụng các chất phản ứng rẻ tiền và tách được các sản phẩm phụ ra khỏi triaryl axyl azit một cách dễ dàng.

- (11) **51755**
 (21) 1-2016-04851 (51)⁷ **G21C 17/025**
 (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/RU2015/000364 11.06.2015 (87) WO2015/190952 17.12.2015
 (30) 2014123858 11.06.2014 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

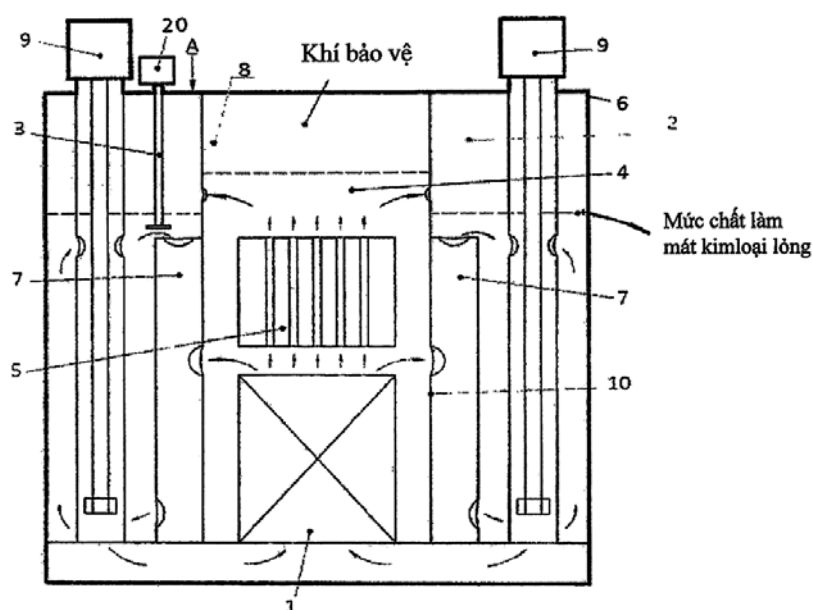
- (71) JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
 Ul. Pyatnitskaya, 13, str.1, Moscow, 115035, Russia
 (72) MARTYNOV, Petr Nikiforovich (RU), IVANOV, Konstantin Dmitrievich (RU),
 ASKHADULLIN, Radomir Shamilievich (RU), STOROZHENKO, Aleksey Nikolaevich (RU),
 SIMAKOV, Andrey Alekseevich (RU), LEGKIH, Aleksandr Urievich (RU)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NỒNG ĐỘ OXY TRONG THIẾT BỊ
 LÒ PHẢN ỨNG VÀ THIẾT BỊ LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều khiển nồng độ oxy trong chất làm mát của thiết bị lò phản ứng bao gồm lò phản ứng, chất làm mát trong lò phản ứng, hệ thống khí, thiết bị trao đổi chất, bộ phân tán và cảm biến oxy trong chất làm mát. Phương pháp này bao gồm các bước được thực hiện bởi hệ thống: ước tính nồng độ oxy; so sánh nồng độ oxy này với trị số cho phép; nếu nồng độ oxy này bị suy giảm thì so sánh trị số và/hoặc tốc độ suy giảm với trị số ngưỡng tương ứng; nếu trị số và/hoặc tốc độ suy giảm của nồng độ oxy thấp hơn trị số ngưỡng thì kích hoạt thiết bị trao đổi chất; nếu trị số và/hoặc tốc độ suy giảm của nồng độ oxy cao hơn trị số ngưỡng tương ứng thì cấp khí chứa oxy từ hệ thống khí vào khoảng không gần chất làm mát và/hoặc kích hoạt bộ phân tán. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là nâng cao khả năng điều khiển nồng độ oxy trong chất làm mát, tăng thêm mức độ an toàn và kéo dài tuổi thọ của thiết bị lò phản ứng.



- (11) **51756**
 (21) 1-2016-04852 (51)⁷ **G21D 1/00, G21C 15/247**
 (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/RU2015/000365 11.06.2015 (87) WO2015/190953 17.12.2015
 (30) 2014123854 11.06.2014 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.03.2017

- (71) JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
 Ul. Pyatnitskaya, 13, str.1 Moscow, 115035, Russia
 (72) MARTYNOV, Petr Nikiforovich (RU), ASKHADULLIN, Radomir Shamilievich (RU), GULEVSKIY, Vitaliy Alekseevich (RU), UL'YANOV, Vladimir Vladimirovich (RU), TEPLYAKOV, Yuriy Aleksandrovich (RU), FOMIN, Artem Sergeevich (RU)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN VÀ THIẾT BỊ ĐƯA KHÍ BẢO VỆ VÀO TRONG LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**
 (57) Sáng chế liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật năng lượng nguyên tử và có thể được áp dụng trong các thiết bị năng lượng nguyên tử với chất làm mát là kim loại lỏng chứa chì, cụ thể là trong các lò phản ứng neutron nhanh.
 Sáng chế giúp nâng cao mức độ an toàn của các thiết bị năng lượng nguyên tử. Để đạt mục đích này, thiết bị năng lượng nguyên tử được đề xuất bao gồm:
 bể lò phản ứng có phần trung tâm và phần ngoại vi;
 khoang lò phản ứng có vùng lõi được bố trí trong phần trung tâm của bể chứa;
 chất làm mát bằng kim loại lỏng;
 ít nhất một bơm tuần hoàn để tuần hoàn chất làm mát bằng kim loại lỏng và ít nhất một nồi hơi, được bố trí trong phần ngoại vi của bể chứa;
 khoang chứa khí bảo vệ được bố trí bên trên chất làm mát;
 ít nhất một bộ phân phối khí bảo vệ được bố trí trong phần ngoại vi của bể chứa, bên trên rạch nóc của nồi hơi trong vùng hút của bơm tuần hoàn bao gồm phần đầu vào và phần làm việc, phần đầu vào được bố trí trong khoang khí bảo vệ và có các lỗ trống trong phần trên của nó, và phần làm việc được bố trí bên dưới mức tự do của chất làm mát bằng kim loại lỏng.



- (11) **51757**
 (21) 1-2016-04853 (51)⁷ **E21B 47/12**, 47/00, 21/00
 (22) 12.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/AU2015/000276 12.05.2015 (87) WO2015/172179 19.11.2015
 (30) 2014901783 12.05.2014 AU

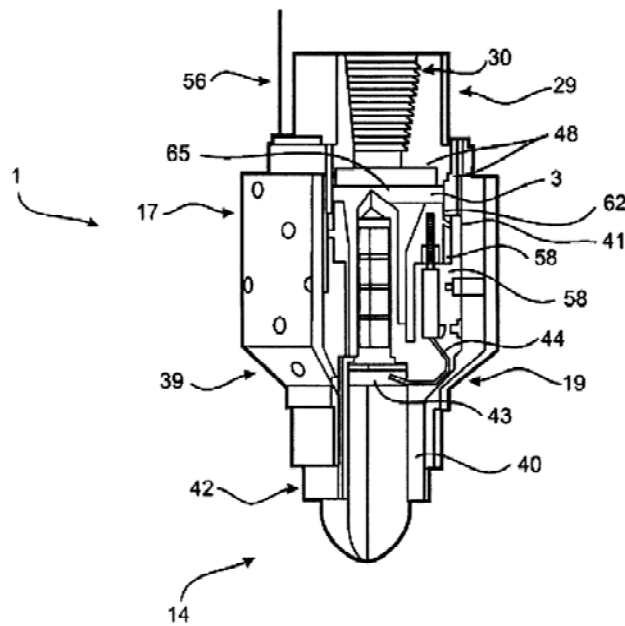
(75) PARKER, Dale (AU)

48 Hercules Street, Rockingham, Western Australia 6168, Australia

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) DỤNG CỤ KHẢO SÁT LỖ KHOAN

(57) Dụng cụ khảo sát để lắp vào cần khoan để đặt dụng cụ khảo sát vào trong lỗ khoan, dụng cụ khảo sát này bao gồm vỏ có đầu gắn được làm cho thích hợp để lắp với cần khoan và lỗ đi qua vỏ được làm cho thích ứng để nhận chất lỏng từ cần khoan, và pittông được làm cho thích ứng để chứa được trong lỗ này, pittông được làm cho thích ứng để di chuyển chọn lọc được giữa ít nhất là trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai, trong đó ở trạng thái thứ nhất, chất lỏng thoát ra khỏi vỏ ở vị trí thứ nhất và ở trạng thái thứ hai chất lỏng thoát ra khỏi vỏ ở vị trí thứ hai.



(11) **51758**

(21) 1-2016-04854

(51)⁷ **A23L 27/00**

(22) 12.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT SẢ CHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột sả chanh bao gồm các bước: chọn củ sả tươi, thái mỏng, sấy khô, nghiền thành bột và đóng gói hút chân không. Bột sả chanh được sản xuất từ củ sả chanh tươi giữ được hương vị đặc trưng của nó.

(11) **51759**

(21) 1-2016-04855

(51)⁷ **A23L 33/105**

(22) 12.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SIRO SẢ CHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất siro sả chanh chứa bốn thành phần cơ bản: dịch củ sả chanh, dịch lá lô hội, dịch quả chanh và mật ong rừng. Siro sả chanh đem lại rất nhiều lợi ích cho người sử dụng như hỗ trợ tiêu hóa, thanh nhiệt, giải độc cơ thể, trị mụn, tăng sức đề kháng, chống oxy hóa, ngăn chặn tế bào ung thư phát triển, tiêu diệt tế bào ung thư, vì thế góp phần vào việc phòng và chữa bệnh ung thư cho cộng đồng.

(11) **51760**

(21) 1-2016-04857

(51)⁷ **E06B 5/00**

(22) 12.12.2016

(43) 25.04.2017

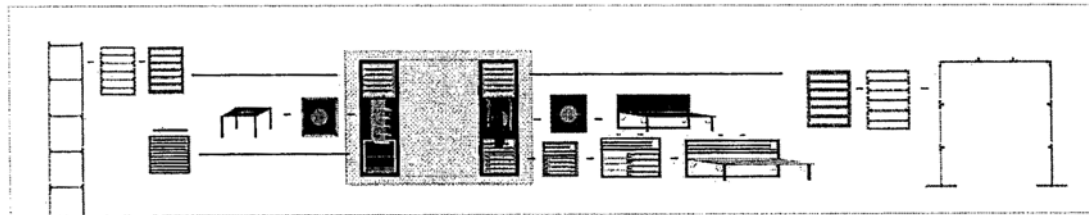
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

(75) **ĐOÀN TRẦN ĐỨC HẢI (VN)**

Phòng 414, Ngõ 9a, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **CỬA ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa đa chức năng bao gồm: cánh cửa thứ nhất (1), cánh cửa thứ hai (2), hai cánh cửa được lắp quay được so với khung cửa (3) nhờ các khớp bản lề (4). Cánh cửa thứ nhất (1), cánh cửa thứ hai (2) bao gồm các khung cánh cửa thứ nhất (5) và thứ hai (6) và các thiết bị được tích hợp cố định và các thiết bị tích hợp di động trên khung cánh cửa thứ nhất (5) và cánh cửa thứ hai (6). Phía trước khung cánh cửa thứ nhất (5) và thứ hai (6) có dạng khung hình chữ nhật chia thành các khoang, phía sau có bố trí các hèm cửa có dạng như các thanh ray nằm ngang sao cho các thiết bị tích hợp di động chỉ có thể dễ dàng đưa vào/lấy ra theo cách có thể trượt dọc theo các hèm cửa này, đồng thời đảm bảo cho các thiết bị tích hợp di động không thể dịch chuyển theo hướng bất kỳ khác ngoài hướng dọc theo các hèm cửa. Các thiết bị tích hợp di động bao gồm ít nhất một trong số các thiết bị sau: thiết bị chạy thể dục (14), bàn (15), thang (16), ghế dài (17), ghế đơn (18), sào phơi quần áo (19).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **51761**
- (21) 1-2016-04860 (51)⁷ **A61K 39/155**, 9/00, 31/215, 31/4462, 31/7012, 31/7056, A61P 31/16
- (22) 08.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/053373 08.05.2015 (87) WO2015/173701 A3 19.11.2015
- (30) 61/991,754 12.05.2014 US
- 62/149,893 20.04.2015 US
- 62/151,013 22.04.2015 US
- (71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO. 2) LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) WASHBURN, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA DANIRIXIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và muối dược dụng của chúng, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này, phương pháp tạo ra chúng, và phương pháp sử dụng chúng trong việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm.

- (11) **51762**
 (21) 1-2016-04862 (51)⁷ **G06Q 50/10, G06F 3/048, G06Q 30/02**
 (22) 07.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/002332 07.05.2015 (87) WO2015/174046 19.11.2015
 (30) 2014-100038 13.05.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2016

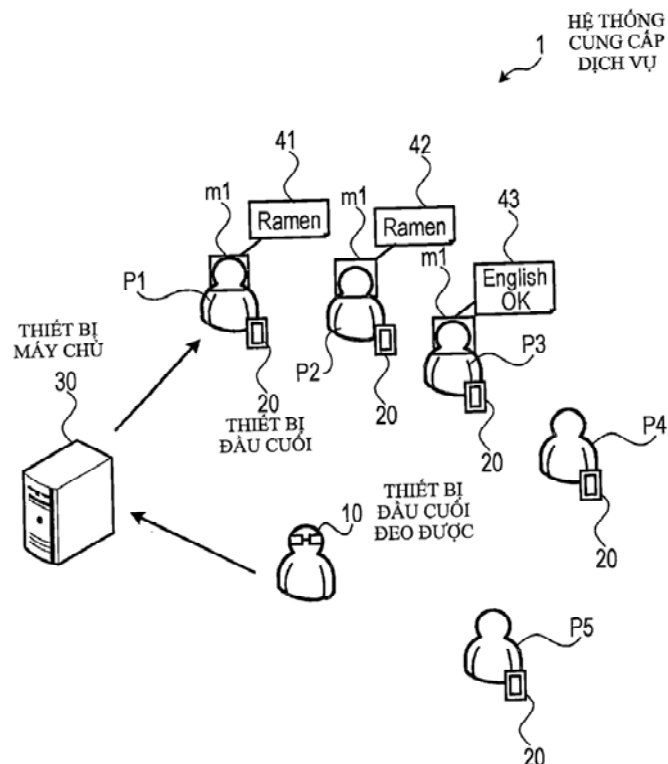
(71) JAPAN MODE CO., LTD. (JP)
 Tokyo Metropolitan Industrial Trade Center Hamamatsucho-Kaikan 6F, 1-7-8 Kaigan,
 Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

(72) KAWASE, Taro (JP), KAWASE, Ryuji (JP)

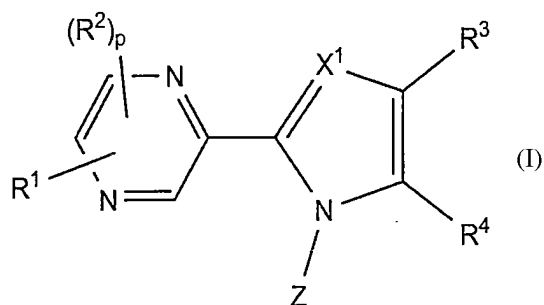
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐEO ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối đeo được bao gồm: bộ hiển thị được đặt ở vị trí mà người dùng nhìn thấy được trong khi sử dụng; đơn vị phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện chuyển động hoặc hoạt động định trước được tạo ra hoặc được thực hiện bởi người dùng muốn sử dụng dịch vụ định trước; và đơn vị điều khiển được tạo cấu hình để hiển thị, trên bộ hiển thị, thông tin để nhận dạng người cung cấp có thể cung cấp dịch vụ định trước trong số những người cung cấp được hiển thị trên bộ hiển thị đáp lại việc phát hiện của đơn vị phát hiện.



- (11) **51763**
 (21) 1-2016-04865 (51)⁷ **C07D 403/04**, A61K 31/497, A61P 3/10, 9/10, 9/12, 13/12, 19/06, 43/00, C07D 401/14, 403/14, 409/14
 (22) 12.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/063654 12.05.2015 (87) WO2015/174417 19.11.2015
 (30) 2014-099677 13.05.2014 JP
 (71) TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
 2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100013, Japan
 (72) MARUYAMA, Akinobu (JP), TAKEUCHI, Susumu (JP), TAKAHASHI, Yoshimasa (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrazin có công thức (I):



trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, hoặc muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó hữu dụng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh mà kênh vận chuyển urat 1 (Urate Transporter 1- URAT1) có liên quan, bao gồm bệnh gút, tăng axit uric trong máu, tăng huyết áp, các bệnh về thận như viêm mô thận và các bệnh tương tự, tiểu đường, xơ cứng động mạch, hội chứng Lesch-Nyhan và các bệnh tương tự.

- (11) **51764**
 (21) 1-2016-04877 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 8/12, C22C 38/60, H01F 1/16
 (22) 02.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069197 02.07.2015 (87) WO2016/002904 A1 07.01.2016
 (30) 2014-136949 02.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2016

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) MURAKAMI, Kenichi (JP), NATORI, Yoshiaki (JP), MATSUMOTO, Takuya (JP), HORI, Hiroki (JP), WAKISAKA, Takeaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP TỪ TÍNH KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép từ tính không định hướng có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng: Si: 3,0% - 3,6%; Al: 0,50% - 1,25%; Mn: 0,5% - 1,5%; Sb hoặc Sn hoặc cả hai trong số chúng: $[Sb] + [Sn] / 2 : 0,0025\% - 0,05\%$, trong đó [Sb] là hàm lượng Sb và [Sn] là hàm lượng Sn; P: 0,010% - 0,150%; Ni: 0,010% - 0,200%; C: 0,0010% - 0,0040%; và các thành phần khác. Độ dày của tấm thép từ tính không định hướng nằm trong khoảng từ 0,15 mm đến 0,30 mm. Tấm thép từ tính không định hướng có các tính chất từ tính được thể hiện bởi: mật độ thông lượng từ B50 là “ $0,2 \times t + 1,52$ ” T hoặc lớn hơn, trong đó t là độ dày (mm) của tấm thép từ tính không định hướng; mức chênh lệch về mật độ thông lượng từ AB50 là 0,08 T hoặc nhỏ hơn; tổn thất lõi thép W 10/50 là 0,95 W/kg hoặc nhỏ hơn; và tổn thất lõi thép W 10/400 là “ $20 \times t + 7,5$ ” W/kg hoặc nhỏ hơn. Tỷ lệ của số lượng cacbua liên hạt kết tủa trong các hạt so với tổng số cacbua liên hạt và số lượng cacbua biên hạt kết tủa trên các biên hạt là 0,50 hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

- (11) **51765**
- (21) 1-2016-04878 (51)⁷ **A61K 39/09**, C12N 9/50
- (22) 29.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/061961 29.05.2015 (87) WO2015/181356 03.12.2015
- (30) 14170637.4 30.05.2014 EP
- (71) IDT BIOLOGIKA GMBH (DE)
Am Pharmapark, 06861 Dessau-Rosslau, Germany
- (72) SEELE, Jana (DE), BAUMS, Christoph (DE), VALENTIN-WEIGAND, Peter (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) VACXIN CHỨA PROTEIN IDESSUIS, PROTEIN IDESSUIS, KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT PROTEIN IDESSUIS VÀ CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI ĐƯỜNG TIÊU HÓA CHỨA KHÁNG THỂ NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM STREPTOCOCCUS SUIS
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin chứa lượng hữu hiệu của ít nhất một polypeptit được chọn từ nhóm bao gồm protein IdeSsuis, protein rIdeSsuis, chất tương tự hoặc đoạn của nó, hoặc polynucleotit mã hóa chúng. Vaccin này dùng để điều trị hoặc dự phòng bệnh nhiễm Streptococcus suis ở lợn hoặc người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến protein IdeSsuis, protein rIdeSsuis, tế bào chủ được chuyển nhiễm với polynucleotit mã hóa protein, kháng thể nhận biết protein IdeSsuis và chế phẩm dùng ngoài đường tiêu hóa chứa kháng thể này.

- (11) **51766**
 (21) 1-2016-04881 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/15, 13/511
 (22) 14.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/068690 14.07.2014 (87) WO2016/002092 A1 07.01.2016
 (30) 2014-135448 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2016

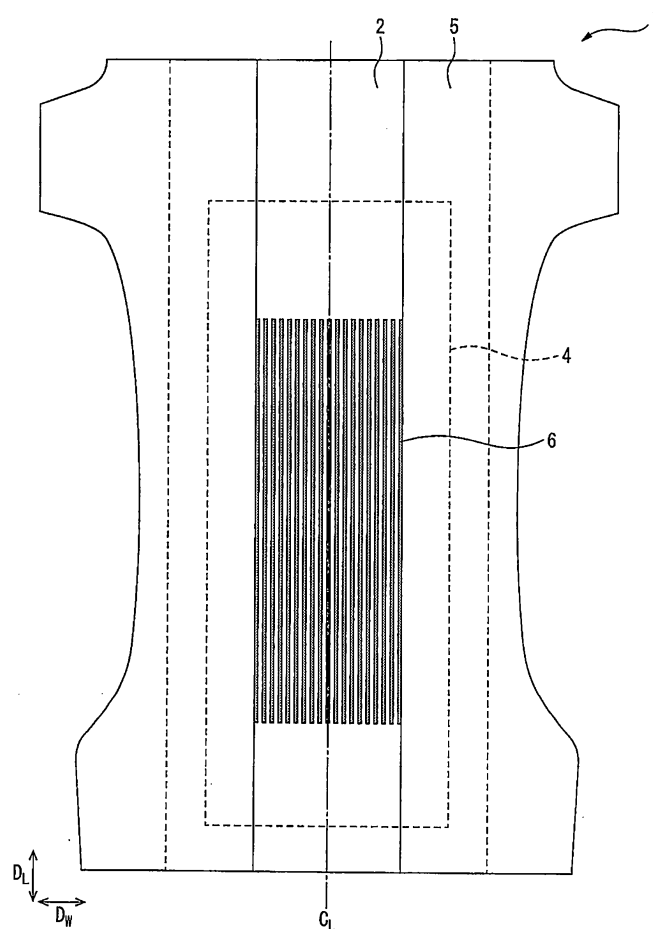
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KIKUCHI, Kyo (JP), FUNABA, Maika (JP), AOKI, Atsushi (JP)

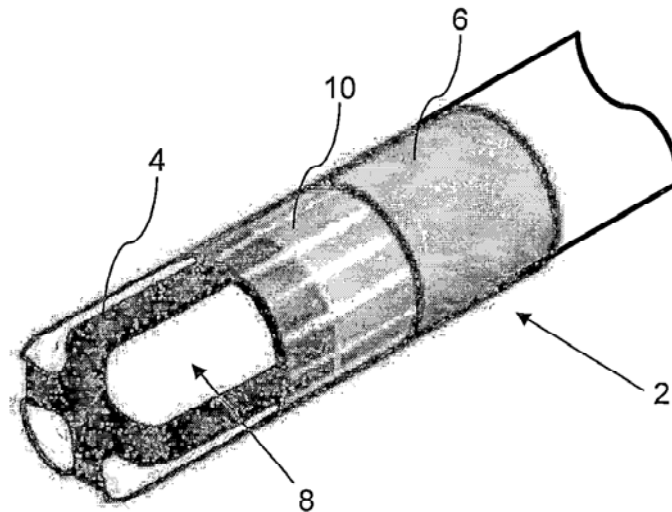
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có chế phẩm gelatin được phủ trên tấm trên, vật dụng thẩm hút có đặc tính khô rất tốt trên bề mặt và đặc tính thấm chất lỏng rất tốt theo hướng chiều dày, trong khi còn duy trì trạng thái được liên kết giữa tấm trên và tấm bọc lõi và có đặc tính hấp thụ rất tốt. Vật dụng thẩm hút (1) theo sáng chế có thân thẩm hút (4) gồm có lõi thẩm hút (41) và tấm bọc lõi (42) bao bọc lõi thẩm hút (41), và tấm trên (2) nằm ở trên bề mặt phía da của thân thẩm hút (4) và được liên kết với tấm bọc lõi (42) bởi chất bám dính, trong đó tấm trên (2) được phủ từng đợt ở bề mặt phía da của tấm trên này với chế phẩm gelatin kỵ nước mà có thể duy trì trạng thái gel ở 38°C.



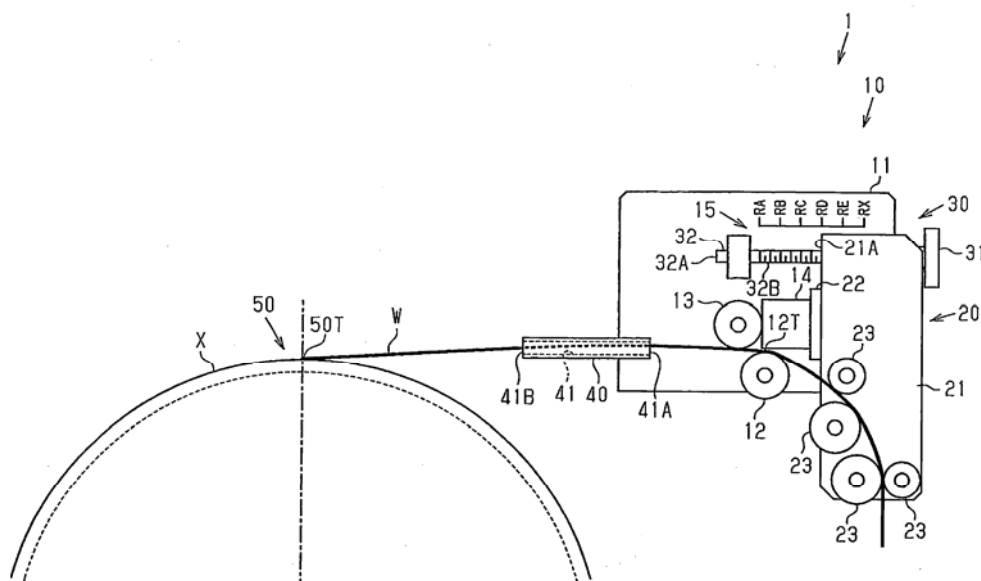
- (11) **51767**
- (21) 1-2016-04884 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/064592 26.06.2015 (87) WO2015/197850 A1 30.12.2015
- (30) 14174791.5 27.06.2014 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) BORGES DE COURACA, Ana, Carolina (CH), GRANT, Christopher John (NZ)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC, CỤM NGUỒN NHIỆT DỄ CHÁY DÙNG CHO VẬT DỤNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM NGUỒN NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (2) bao gồm: nguồn nhiệt dễ cháy (4) có các mặt đầu trước và sau đối diện nhau, nền tạo sol khí (6) có các mặt đầu trước và sau đối diện nhau, trong đó mặt đầu trước của nền tạo sol khí ở phía dòng ra của mặt đầu sau của nguồn nhiệt dễ cháy; và bộ phận giữ không cháy (10) dùng cho nguồn nhiệt dễ cháy. Phần giữ (8) bao gồm lớp chắn (8a) ở giữa mặt đầu sau của nguồn nhiệt dễ cháy và mặt đầu trước của nền tạo sol khí và nhiều chốt giữ thứ nhất (8b) được nối với lớp chắn. Các chốt giữ thứ nhất kéo dài từ lớp chắn dọc theo bên ngoài của nguồn nhiệt dễ cháy. Sáng chế còn đề cập đến cụm nguồn nhiệt dễ cháy dùng cho vật dụng này và phương pháp sản xuất cụm nguồn nhiệt này.



- (11) **51768**
 (21) 1-2016-04889 (51)⁷ **B29D 30/48**
 (22) 11.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/068617 11.07.2014 (87) WO2016/006109 A1 14.01.2016
 (71) 1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)
 60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257, Japan
 2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)
 60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257, Japan
 (72) NOMURA, Shigeaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH HÌNH SỢI THÉP CHO LỖI TANH VỎ**

- (57) Thiết bị định hình (10) sợi thép (W) cho lõi tanh vỏ (X) bao gồm trục định hình (12), thiết bị dẫn (20), và thiết bị thay đổi lượng định hình (30). Trục định hình (12) được bố trí ngược với trống ép (50), trống ép này ép lõi tanh vỏ (X) bằng cách quấn sợi thép (W) Sợi thép (W) này được lắp trên trục định hình (12) theo cách bị bẻ cong sao cho trục định hình (12) định hình sợi thép (W). Thiết bị dẫn (20) được bố trí ở trên trục định hình (12) và dẫn sợi thép (W) đến trục định hình (12). Thiết bị thay đổi lượng định hình (30) thay đổi lượng mà sợi thép (W) được lắp trên trục định hình (12) theo cách bị bẻ cong bằng cách dịch chuyển thiết bị dẫn (20) theo trục định hình (12).



- (11) **51769**
(21) 1-2016-04903 (51)⁷ C12Q 1/24, C12N 1/04, 1/20,
C12Q 1/00, 1/68
(22) 27.05.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CA2015/050480 27.05.2015 (87) WO2015/179976 A1 03.12.2015
(30) 62/003,114 27.05.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2016

- (71) DNA GENOTEK INC. (CA)
3000-500 Palladium Drive, Kanata, Ontario K2V 1C2, Canada
(72) BIRNBOIM, H. Chaim (CA), NILES, Jacques Oscar Everard (CA), DE BRUIN, Olle
Maarten (CA), RAY, Bitapi (CA), KELLY-CIRINO, Cassandra (CA)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN ĐỂ LÀM ỔN ĐỊNH VÀ DUY TRÌ
KHẢ NĂNG SỐNG CỦA VI SINH VẬT KHỎE MẠNH**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp bảo quản để làm ổn định và duy trì khả
năng sống của vi sinh vật khỏe mạnh được lấy mẫu để phân tích sau đó. Cụ thể, sáng
chế đề cập đến phương pháp bảo quản vi sinh vật còn sống khỏe mạnh, như
Mycobacteria, Bacillus anthracis, hoặc Clostridium difficile, trong mẫu sinh học, bao
gồm bước cho mẫu sinh học tiếp xúc với chế phẩm làm ổn định, trong đó chế phẩm làm
ổn định này chứa chất tạo chelat, chất làm biến tính, muối và có độ pH nằm trong
khoảng từ 6 đến 11.

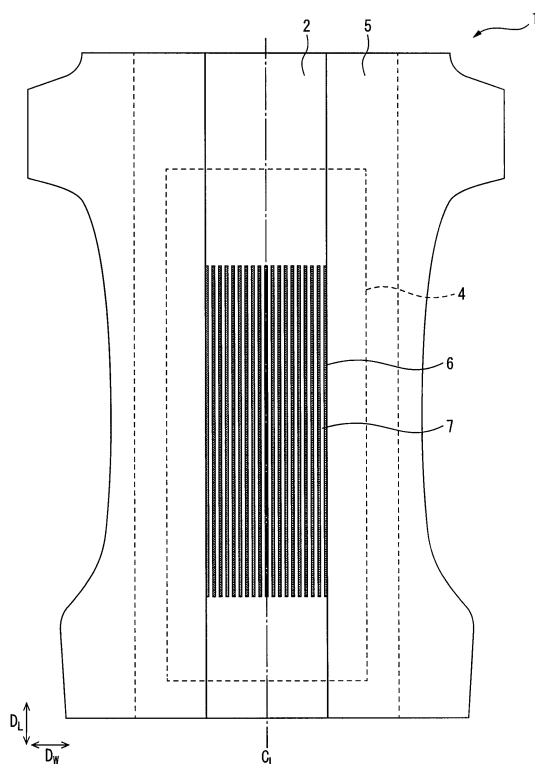
- (11) **51770**
- (21) 1-2016-04918 (51)⁷ **C08L 69/00**, C08G 81/00, C08J 5/00, C08K 7/06, 7/14, C08L 67/02
- (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/068991 01.07.2015 (87) WO2016/002841 07.01.2016
- (30) 2014-137771 03.07.2014 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017
- (71) UMG ABS, LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-6591 Japan
- (72) NAKAMOTO Masahito (JP), KAWAGUCHI Hideichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẼO NHIỆT GIA CƯỜNG VÀ SẢN PHẨM ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dẻo nhiệt gia cường chứa thành phần nhựa chính (C) gồm nhựa polycarbonat (A) và copolyme ghép tùy ý (B), chất độn vô cơ (D), polyme chứa đơn vị glycidyl ete (E) có phân tử lượng trung bình nằm trong khoảng từ 3800 đến 60000 (không bao gồm (B)), và nhựa gốc polyeste cải biến chứa photpho (H) được điều chế bằng cách cải biến nhựa gốc polyeste chứa phospho (F) bằng hợp chất polycarbodiimit (G), trong đó (B) là polyme thu được bằng cách polyme hóa hỗn hợp monome chứa monome của hợp chất alkenyl thơm (a) và monome của hợp chất vinyl xyanua (b) với sự có mặt của polyme giống như cao su (B1), trong thành phần nhựa chính (C), lượng (A) và (B) lần lượt là từ 80 đến 100% khối lượng và từ 0 đến 20% khối lượng, và tổng của (A) và (B) là 100% khối lượng, (F) bao gồm thành phần axit dicarboxylic chứa hợp chất photpho vòng có công thức (1) và có hàm lượng phospho ít nhất là 4% khối lượng, tỷ lệ của (D) nằm trong khoảng từ 20 đến 50% khối lượng của chế phẩm nhựa dẻo nhiệt gia cường, lượng (E) nằm trong khoảng từ 1 đến 10 phần khối lượng cho mỗi 100 phần khối lượng của (C), và lượng (F1) nằm trong khoảng từ 3 đến 10 phần khối lượng cho mỗi 100 phần khối lượng của (C).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm đúc thu được bằng cách đúc chế phẩm nhựa dẻo nhiệt gia cường này.

- (11) **51771**
- (21) 1-2016-04923 (51)⁷ **B23K 35/14**, 20/04, 35/30, H01L
23/02, C22C 5/06, 5/08, 38/00,
38/10
- (22) 18.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/064145 18.05.2015 (87) WO2015/182415 A1 03.12.2015
- (30) 2014-110832 29.05.2014 JP
- (71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
Tokyo Building, 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan
- (72) TAKEUCHI Junichi (JP), ITO, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **VẬT LIỆU PHỦ DÙNG ĐỂ HÀN KÍN CHI TIẾT ĐIỆN TỬ, VẬT LIỆU HÀN KÍN
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu phủ dùng để hàn kín các chi tiết điện tử có khả năng chịu đập tốt, vật liệu hàn kín và phương pháp sản xuất vật liệu phủ này. Vật liệu phủ này bao gồm Kovar và hợp kim hàn cứng nền bạc. Vật liệu phủ theo sáng chế được đặc trưng bởi 99,0-100,0% tổng diện tích hạt Kovar được chiếm bởi diện tích của pha Auxtenit được tính theo sự phân bố pha tinh thể trên bề mặt lớp Kovar đo bằng chùm nhiễu xạ điện tử tán xạ ngược và hạt Kovar có đường kính hạt trung bình 0,5-3,5 μm . Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu phủ bao gồm: bước thứ nhất, ghép lớp hợp kim hàn cứng nền bạc với lớp Kovar để tạo thành lớp cán mỏng; bước thứ hai, đưa lớp cán mỏng vào xử lý nhiệt và cán nguội; và bước thứ ba, xử lý nhiệt lớp cán mỏng một lần nữa ngay sau bước hai.

- (11) **51772**
 (21) 1-2016-04934 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/511
 (22) 13.01.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/050661 13.01.2015 (87) WO2016/002234 A1 07.01.2016
 (30) 2014-135458 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.12.2016

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KIKUCHI, Kyo (JP), TAKEDA, Eisuke (JP), FUNABA, Maika (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẮM BỀ MẶT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT BAO GỒM TẮM BỀ MẶT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm bề mặt dùng cho vật dụng thấm hút và vật dụng thấm hút bao gồm tấm bề mặt này. Tấm bề ngoài mặt dùng cho vật dụng thấm hút sử dụng vải không dệt mà bao gồm các sợi ngắn, và làm xơ các sợi ngắn được ép, thậm chí không làm nhẵn bề mặt ngoài bằng cách sử dụng con lăn cán hoặc tương tự. Tấm bề mặt ngoài (2) theo sáng chế bao gồm vải không dệt mà được tạo ra từ các sợi ngắn, và bao gồm chế phẩm gel kỵ nước mà có thể duy trì gel tại nhiệt độ 38°C. Bề mặt tiếp xúc với bề mặt của da của tấm bề ngoài mặt có vùng được phủ (6) mà được phủ bằng chế phẩm gel, và có vùng không được phủ (7) cụ thể là không được phủ bằng chế phẩm gel. Trong vùng được phủ (6), chế phẩm gel ít nhất một phần làm đầy các lỗ rỗng mà được tạo ra giữa các sợi ngắn của vải không dệt và được tiếp xúc tại bề mặt tiếp xúc với bề mặt của da của tấm bề ngoài mặt (2).



- (11) **51773**
 (21) 1-2016-04938 (51)⁷ **C09J 7/02**
 (22) 21.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/062032 21.04.2015 (87) WO2016/002316 A1 07.01.2016
 (30) 2014-134276 30.06.2014 JP
 (71) LINTEC CORPORATION (JP)

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

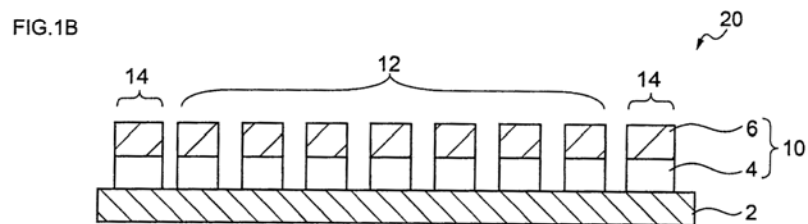
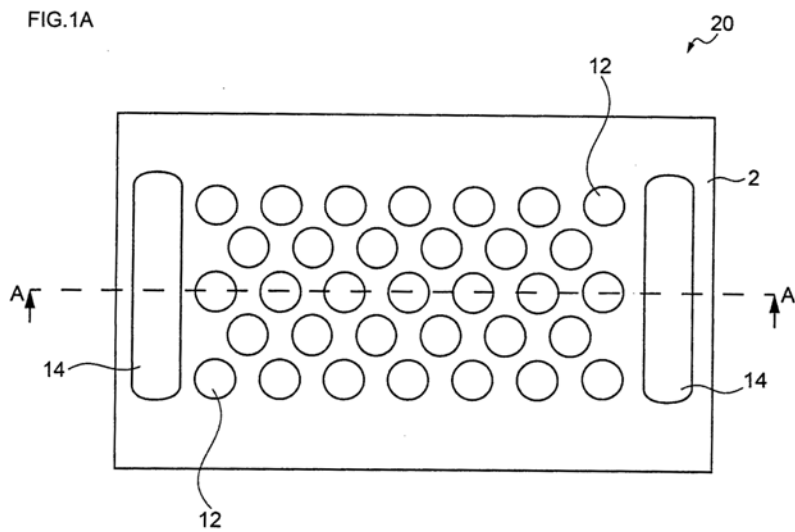
(72) ONO Masato (JP), MURAKAMI Takakazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính nhạy áp (20) được tạo ra bằng cách tạo lớp ít nhất một vật liệu nền (6), lớp chất kết dính nhạy áp (4) và tấm tách (2), tấm kết dính nhạy áp (20) này có khả năng đo dễ dàng và chính xác các tính chất vật lý của tấm lớp kết dính nhạy áp (10) được tạo kết cấu để bao gồm vật liệu nền (6) và lớp chất kết dính nhạy áp (4), không phụ thuộc vào hình dạng của tấm lớp kết dính nhạy áp (10); và phương pháp sản xuất tấm kết dính nhạy áp (20).

Tấm lớp kết dính nhạy áp (10) được tạo kết cấu để bao gồm vật liệu nền (6) và lớp chất kết dính nhạy áp (4) được xử lý để tạo ra, trên tấm tách (2), phần dính bề mặt kết dính (12) được dự định để được dính với bề mặt kết dính (100) và phần để đo các tính chất vật lý (14) được dự định trải qua bước đo các tính chất vật lý của tấm lớp kết dính nhạy áp (10), và phần dính bề mặt kết dính (12) và phần để đo các tính chất vật lý (14) được bố trí trong mặt phẳng trên cùng một tấm tách (2).



- (11) **51774**
 (21) 1-2016-04939 (51)⁷ **C09J 7/02**
 (22) 21.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/062033 21.04.2015 (87) WO2016/002317 A1 07.01.2016
 (30) 2014-134277 30.06.2014 JP
 (71) LINTEC CORPORATION (JP)

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

(72) ONO Masato (JP), MURAKAMI Takakazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết dính nhạy áp (20) được tạo ra bằng cách tạo lớp ít nhất một vật liệu nền (6), lớp chất kết dính nhạy áp (4) và tấm tách (2), tấm kết dính nhạy áp (20) có khả năng xác định rõ ràng các đặc trưng của tấm lớp kết dính nhạy áp (10) được tạo kết cấu để bao gồm vật liệu nền (6) và lớp chất kết dính nhạy áp (4), không phụ thuộc vào hình dạng của tấm lớp kết dính nhạy áp (10); và phương pháp sản xuất tấm kết dính nhạy áp (20).

Tấm lớp kết dính nhạy áp (10) được tạo kết cấu để bao gồm vật liệu nền (6) và lớp chất kết dính nhạy áp (4) được xử lý để tạo ra, trên tấm tách (2), phần dính bề mặt kết dính (12) được dự định để được dính với bề mặt kết dính (100) và phần đế nhận diện (14) được dự định để xác định các đặc tính của tấm lớp kết dính nhạy áp (10), và phần dính bề mặt kết dính (12) và phần đế nhận diện (14) được bố trí trong mặt phẳng trên cùng một tấm tách (2).

FIG.1A

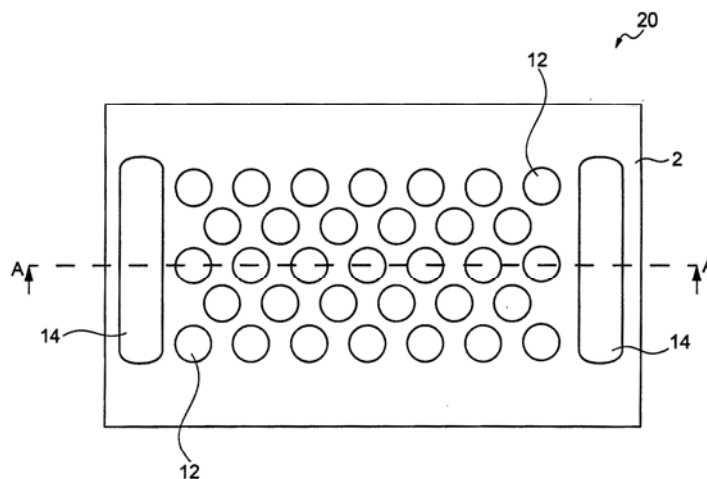
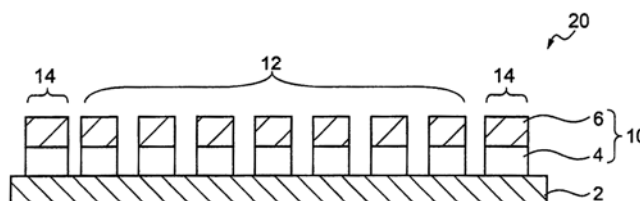
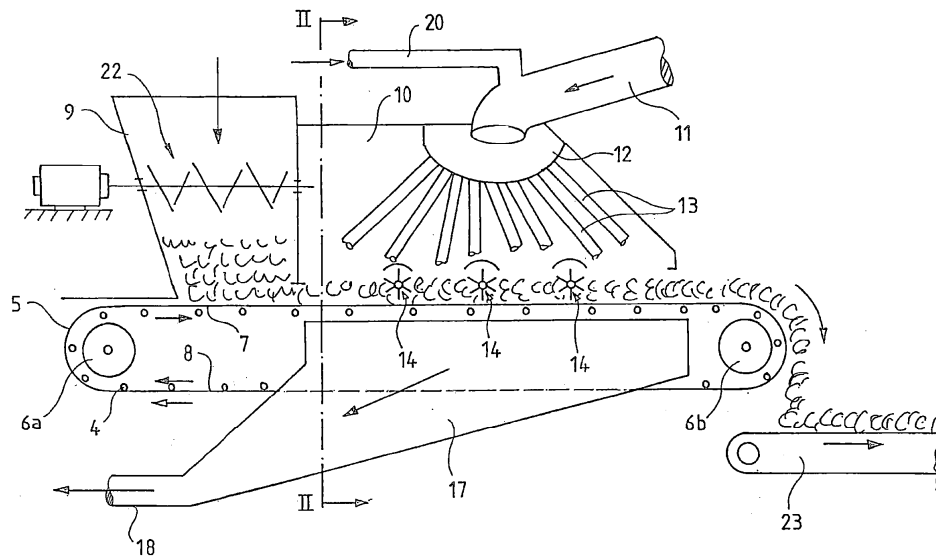


FIG.1B



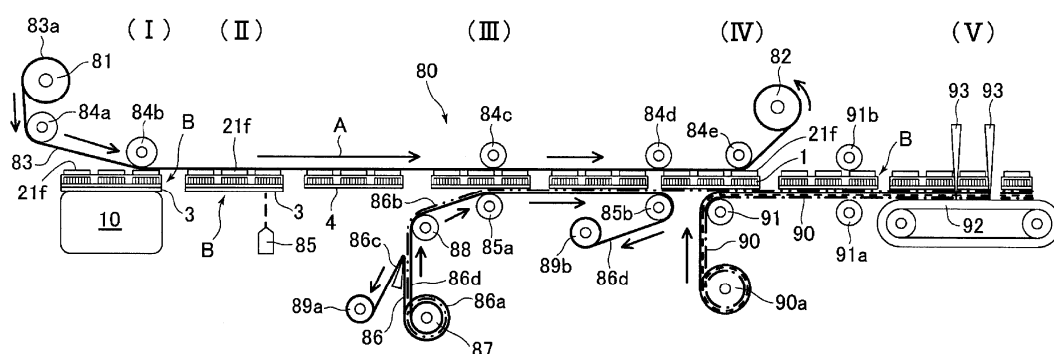
- (11) **51775**
- (21) 1-2016-04963 (51)⁷ **B03B 9/00**, 11/00, C02F 1/00, B09B 3/00
- (22) 12.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/DE2015/000226 12.05.2015 (87) WO2015/176697 A1 26.11.2015
- (30) 10 2014 007 318.1 17.05.2014 DE
- 10 2014 014 445.3 26.09.2014 DE
- 10 2015 002 239.3 21.02.2015 DE
- (75) **KAHLE, HANS JOACHIM (DE)**
Elchweg 7, 26129 Oldenburg, Germany
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ VÀ SỬ DỤNG CHẤT THẢI SINH HỌC, CHẤT THẢI TỒN DƯ VÀ NGUYÊN LIỆU RÁC TỪ BÃI RÁC THẢI SINH HOẠT CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHÍ BIOGA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý và rửa chất thải sinh học, như rác thải sinh hoạt, tốt hơn là bằng nước thải đô thị, để tạo ra huyền phù chất nền có thể lên men được, mà thay thế cho các nguyên liệu thô tái tạo được trong nhà máy sản xuất khí sinh học và được phân phối trong các xe bồn, cũng như thiết bị để thực hiện phương pháp này.



- (11) **51776**
 (21) 1-2016-04996 (51)⁷ **G09F 9/00**, B65H 5/00, 41/00, H01L 51/50, H05B 33/02, 33/10
 (22) 31.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/071835 31.07.2015 (87) WO2016/017807 04.02.2016
 (30) 2014-158102 01.08.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2016

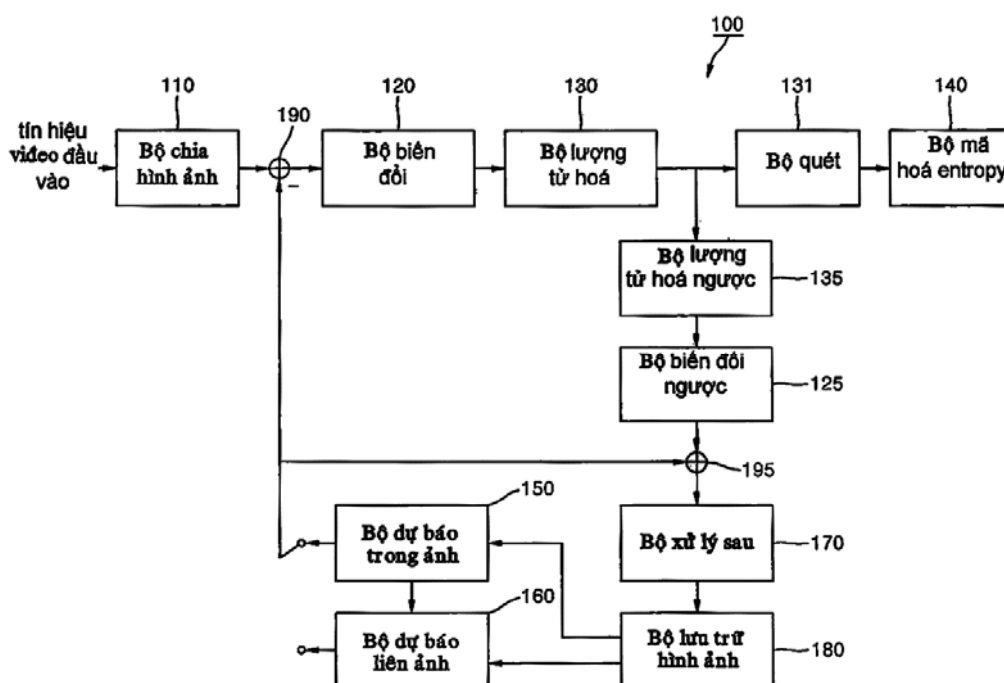
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) NAKANISHI Tadatoshi (JP), SUH Chang Si (KR), KOSHIO Satoru (JP), MURAKAMI Nao (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Ô HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU DẠNG MÀNG MỎNG VÀ MỀM DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẢNG CHÍNH CỦA Ô CÓ ÍT NHẤT MỘT Ô HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU DẠNG MÀNG MỎNG VÀ MỀM DẸO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ô hiển thị có kết cấu dạng màng mỏng và mềm dẻo có thể di chuyển ô hiển thị có kết cấu dạng màng mỏng và mềm dẻo tạo ra trên lớp đế nhựa, đến vị trí tiếp theo, cùng với tấm nền chịu nhiệt như tấm nền thủy tinh, mà không dùng giá đỡ hút bất kỳ có chức năng hút chân không, bên trên đường vận chuyển của ô hiển thị. Phương pháp này bao gồm các bước: đưa băng dính áp hợp vào tiếp xúc với bề mặt trên của thân kết cấu của bảng chính có tấm nền chính chịu nhiệt như tấm nền thủy tinh và bảng chính của ô được đỡ trên tấm nền chính chịu nhiệt này, trong đó bảng chính của ô có lớp đế nhựa và ít nhất một ô hiển thị đã được tạo ra trên lớp đế nhựa có dạng kết cấu dạng màng mỏng và mềm dẻo, và tấm nền chính chịu nhiệt được bố trí bên dưới bảng chính của ô; và dịch chuyển băng dính áp hợp theo hướng cấp trong khi đỡ thân kết cấu của bảng chính này từ bề mặt trên của nó bằng băng dính áp hợp, nhờ đó di chuyển thân kết cấu của bảng chính đến vị trí tiếp theo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý bảng chính của ô có ít nhất một ô hiển thị có kết cấu dạng màng mỏng và mềm dẻo.



- (11) 51777
 (21) 1-2016-05006 (51)⁷ H04N 7/34
 (62) 1-2014-02262
 (22) 29.07.2011 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
 (30) 10-2010-0074462 30.07.2010 KR
 10-2011-0062603 28.06.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2016

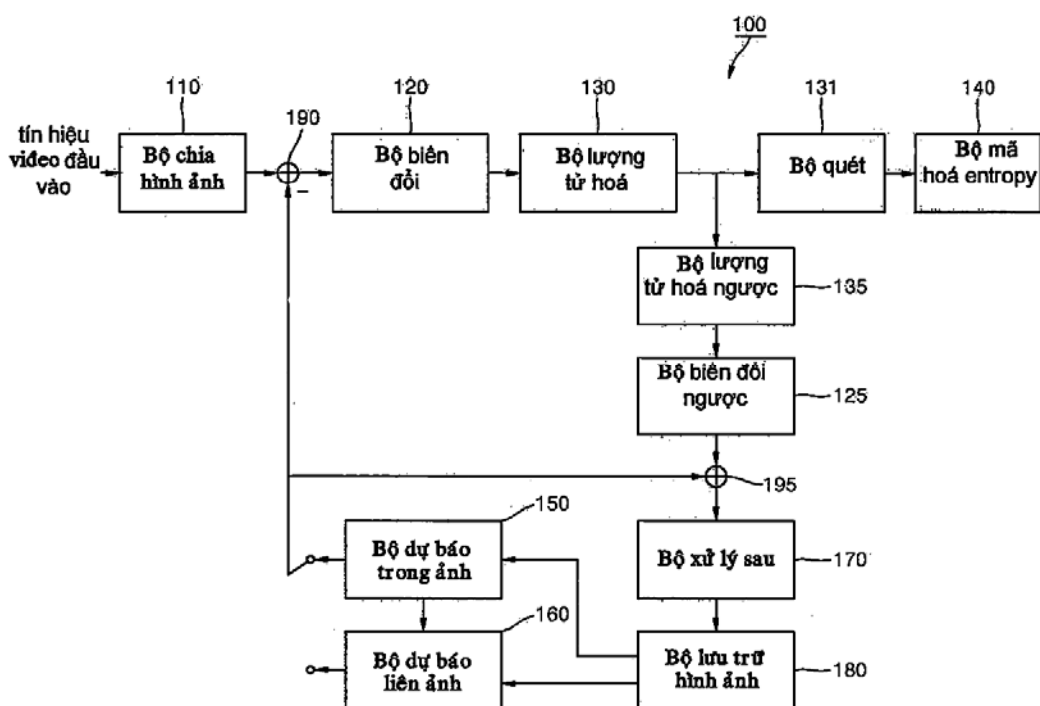
- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
 3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero, Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh mà nhận chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách sử dụng các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D); lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi, biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư, và tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng cùng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang, mẫu quét là mẫu quét dọc.



- (11) **51778**
 (21) 1-2016-05007 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-02262
 (22) 29.07.2011 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
 (30) 10-2010-0074462 30.07.2010 KR
 10-2011-0062603 28.06.2011 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2016

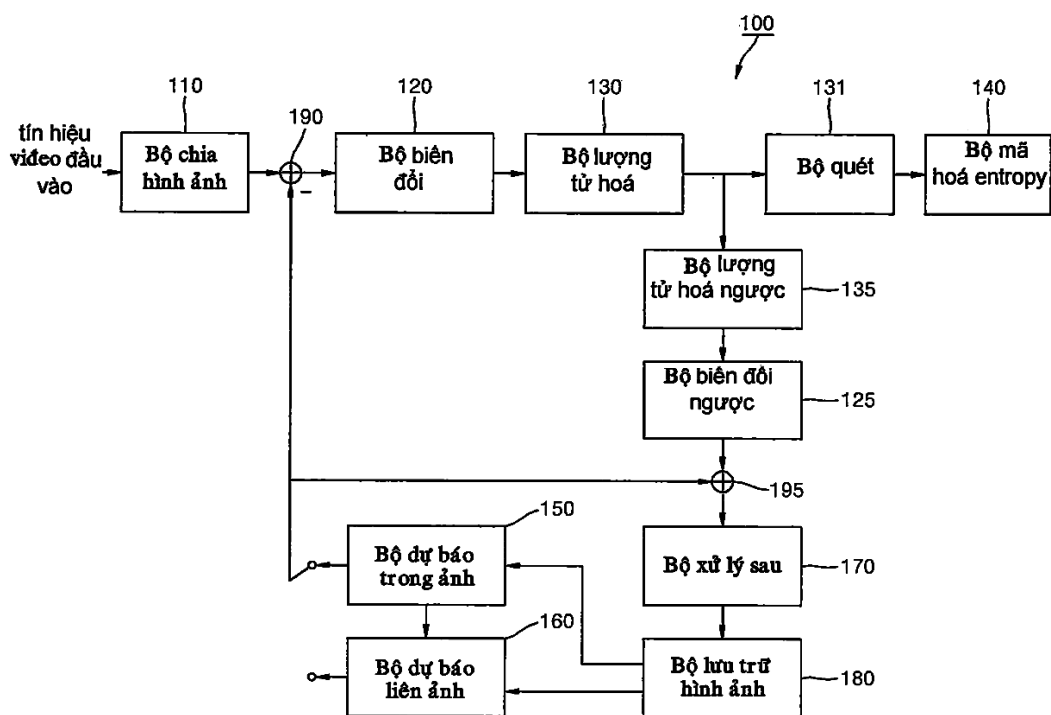
- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
 3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero, Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hoá hình ảnh mà nhận chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách sử dụng các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D); lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi, biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư, và tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng cùng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang, mẫu quét là mẫu quét dọc.



- (11) **51779**
 (21) 1-2016-05008 (51)⁷ **H04N 7/34**
 (62) 1-2014-02262
 (22) 29.07.2011 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2011/005592 29.07.2011 (87) WO2012/018198 09.02.2012
 (30) 10-2010-0074462 30.07.2010 KR
 10-2011-0062603 28.06.2011 KR

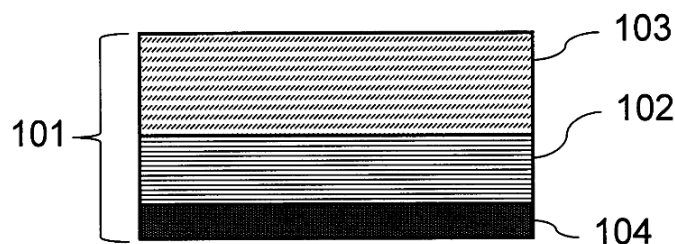
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2016

- (71) M&K HOLDINGS INC. (KR)
 3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-Daero, Seocho-Gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH XÁC ĐỊNH MẪU QUÉT THÍCH ỨNG THEO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh mà nhận chế độ dự báo trong ảnh và các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D), khôi phục khối biến đổi lượng tử hóa bằng cách sử dụng các hệ số lượng tử hóa một chiều (1D); lượng tử hóa ngược khối biến đổi lượng tử hóa sử dụng kích thước bước lượng tử hóa để tạo ra khối biến đổi, biến đổi ngược khối biến đổi để tạo ra khối dư, và tạo ra khối dự báo theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi kích thước của khối biến đổi là 8x8, khối biến đổi lượng tử hóa được chia thành nhiều khối con, nhiều khối con và các hệ số của mỗi khối con được quét sử dụng cùng mẫu quét được xác định theo chế độ dự báo trong ảnh. Khi chế độ dự báo trong ảnh là chế độ ngang, mẫu quét là mẫu quét dọc.

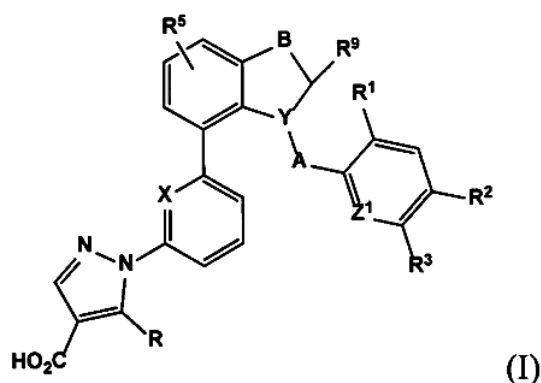


- (11) **51780**
- (21) 1-2016-05012 (51)⁷ **B32B 15/085**, 15/12, 23/06, 27/08, 27/10, 27/18, 27/30, 27/32, 27/34, 3/00
- (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/064507 26.06.2015 (87) WO2016/001081 07.01.2016
- (30) 10 2014 009 466.9 30.06.2014 DE
- (71) SIG TECHNOLOGY AG (CH)
Laufengasse 18, 8212 Neuhausen, Switzerland
- (72) BISCHOFF Jorg (DE), DUISKEN Mike (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOZIT DẠNG TẤM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT DẠNG TẤM, PHÔI DÙNG CHO ĐỒ CHỨA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÔI DÙNG CHO ĐỒ CHỨA, ĐỒ CHỨA KÍN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA VÀ ĐỒ CHỨA THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu compozit dạng tấm (100) bao gồm, có dạng dãy các lớp:
a) lớp polyolefin thứ nhất (104), chứa:
i) m-polyolefin với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 10 đến 100% khối lượng, và
ii) chất chống oxy hóa thứ nhất với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 0 đến 800ppm khối lượng, mỗi khoảng tỷ lệ này tính theo tổng khối lượng của lớp polyolefin thứ nhất (104);
b) lớp chắn (102); và
c) lớp mang (103).
Sáng chế cũng đề cập đến phôi dùng cho đồ chứa, chứa vật liệu compozit dạng tấm; đồ chứa kín chứa vật liệu compozit dạng tấm ở trạng thái gấp; quy trình sản xuất vật liệu compozit dạng tấm; vật liệu compozit dạng tấm thu được bằng quy trình này; quy trình sản xuất phôi dùng cho đồ chứa; phôi dùng cho đồ chứa thu được bằng quy trình này; quy trình sản xuất đồ chứa; đồ chứa thu được bằng quy trình này.

100



- (11) **51781**
- (21) 1-2016-05014 (51)⁷ **C07D 401/14**, 401/10, 401/12, A61K 31/445, A61P 27/06
- (22) 02.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/055006 02.07.2015 (87) WO2016/001875 07.01.2016
- (30) 62/020,166 02.07.2014 US
- 62/168,627 29.05.2015 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) ADAMS, Christopher Michael (US), BEVAN, Doug (US), CAPPARELLI, Michael Paul (US), EHARA, Takeru (JP), FERRARA, Luciana (US), JI, Nan (CN), KATO, Mitsunori (JP), MAINOLFI, Nello (IT), MEREDITH, Erik (US), MOGI, Muneto (JP), POWERS, James J. (US), PRASANNA, Ganesh (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT INDAN VÀ INDOLIN LÀM CHẤT HOẠT HÓA GUANYLAT XYCLAZA HÒA TAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó; phương pháp điều chế hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp và dược phẩm chứa hợp chất này.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|---------------|------------|
| (11) | 51782 | | | | |
| (21) | 1-2016-05027 | (51) ⁷ | A61M 31/00 , A61J 1/00, A61M 35/00, B65D 35/00, 1/09 | | |
| (22) | 17.07.2015 | (43) | 25.04.2017 | | |
| (86) | PCT/EP2015/066376 | 17.07.2015 | (87) | WO2016/012355 | 28.01.2016 |
| (30) | 14177936.3 | 22.07.2014 | EP | | |

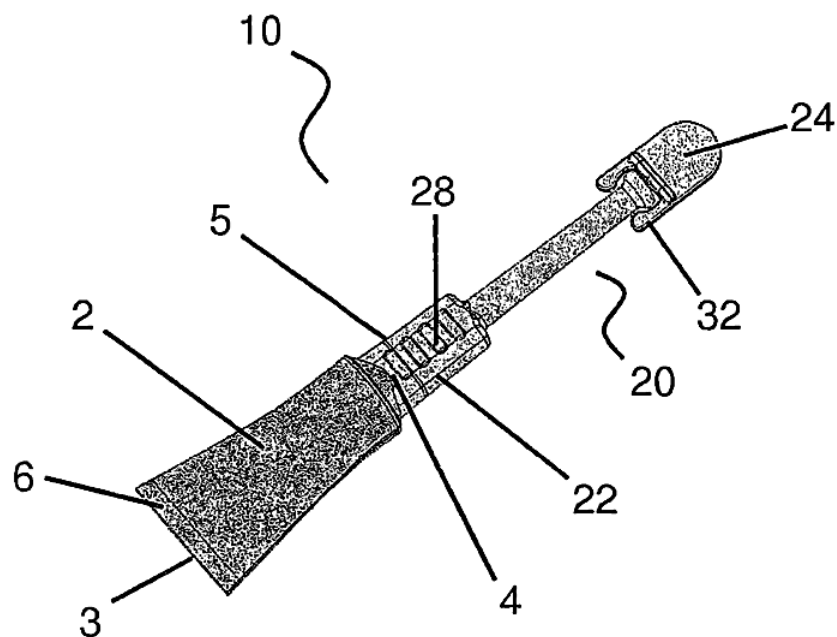
(71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany

(72) HABIG, Jorg (DE), HINXLAGE, Wilfried (DE)

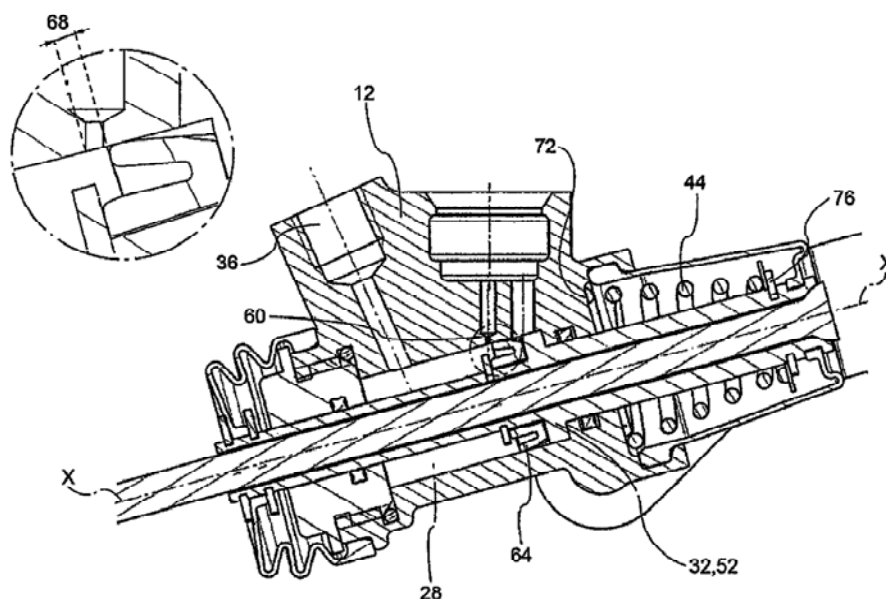
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG VỚI ĐẦU ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống với đầu ứng dụng (10) dùng cho vật chất dạng lỏng hoặc sền sệt, cụ thể là sản phẩm dược. Ống này có thân ống (2) với một đầu (3) mà có thể được làm kín hoặc đã được làm kín và có một đầu ra. Đầu ra của ống này có cổ ống (5) với khoảng mở đầu ra. Ngoài ra, ống theo sáng chế có đầu ứng dụng (20) mà được kéo dài theo hướng dọc của ống, được nối với đầu ra của ống, và có kênh phía trong mà nối khoảng hở đầu vào và khoảng hở ứng dụng. Nắp dậy (24) mà làm kín khoảng hở ứng dụng được tạo ra liền khối trên khoảng hở ứng dụng của đầu ứng dụng. Đầu ứng dụng có phương tiện nắm (22).



- (11) **51783**
- (21) 1-2016-05028 (51)⁷ **B60T 11/06**, B62L 3/08, B60T 8/32, 8/54, 11/10, 11/16, 11/18, 11/24, B62L 3/02, 3/04
- (22) 29.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/054073 29.05.2015 (87) WO2015/181798 03.12.2015
- (30) BG2014A000017 30.05.2014 IT
- (71) FRENI BREMBO S.P.A. (IT)
Via Brembo, 25, I-24035 Curno, Bergamo, Italy
- (72) CEREDA, Marco (IT), LAVEZZI, Roberto (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ CHẤP HÀNH CHO HỆ THỐNG PHANH TRƯỚC-SAU KẾT HỢP CỦA XE GẮN ĐỘNG CƠ, HỆ THỐNG PHANH TRƯỚC-SAU KẾT HỢP CỦA XE GẮN ĐỘNG CƠ VÀ XE GẮN ĐỘNG CƠ CÓ CÁC THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chấp hành (4) cho hệ thống phanh trước-sau kết hợp của xe gắn động cơ (8) bao gồm thân thiết bị (12) chứa và dẫn hướng thanh dẫn động (16), cho việc dẫn động cơ học của thiết bị phanh thứ nhất có thể kết hợp được (20), trong đó, thân thiết bị (12) xác định hướng trục (X-X), cần hoặc bàn đạp được dẫn động thủ công (24) được kết nối cơ học tới thân thiết bị (12) nêu trên để điều khiển việc dịch chuyển của chúng dọc theo hướng trục (X-X) nêu trên, nhờ hành trình dẫn động thứ nhất (26) theo hướng dẫn động thứ nhất (A), trong đó, thân thiết bị (12) xác định buồng chất lưu thủy lực (28) chứa phân nổi (32) được làm thích ứng để tạo áp lực cho buồng chất lưu thủy lực (28) nêu trên, buồng (28) là có khả năng được kết nối bằng chất lưu qua bộ phận phân phối (36) tới thiết bị phanh được dẫn động bằng thủy lực thứ hai (40) có khả năng kết hợp được, tách biệt với thiết bị phanh thứ nhất (20). Giữa phân nổi (32) và thân thiết bị (12) có sắp xếp các phương tiện đàn hồi (44) để dẫn động phân nổi (32) và tạo áp lực cho buồng chất lưu thủy lực (28), như là kết quả của việc dẫn động của thanh dẫn động (16) nhờ cần hoặc bàn đạp được dẫn động thủ công (24).



- (11) **51784**
 (21) 1-2016-05029 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/511, 13/539
 (22) 27.02.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/055815 27.02.2015 (87) WO2015/198638 A1 30.12.2015
 (30) 2014-132984 27.06.2014 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) NITTONO, Taro (JP), HAYASHI, Toshihisa (JP), NISHIMURA, Kiyoko (JP), UEDA, Takahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chiều dài, chiều rộng, và chiều dày, mỗi chiều vuông góc với nhau, bao gồm: tấm phía trên thẩm được chất lỏng (2); tấm thứ hai thẩm được chất lỏng (3); thân thẩm hút (4); và tấm phía dưới không thẩm được chất lỏng (5); tấm phía trên thẩm được chất lỏng (2), tấm thứ hai thẩm được chất lỏng (3), thân thẩm hút (4), và tấm phía dưới không thẩm được chất lỏng (5) được tạo lớp lần lượt theo hướng chiều dày, mỗi cặp phần được nén (7) được tạo ra ở mỗi phần bên theo hướng chiều ngang, mỗi phần được nén (7) được tạo ra bởi tấm phía trên (2), tấm thứ hai (3), và thân thẩm hút (4) được nén theo hướng độ dày từ phía tấm phía trên (2), tấm thứ hai (3) được gấp lên theo mỗi phần đầu theo hướng chiều rộng bao gồm cặp phần hai lớp (30) mà mỗi phần này được đặt ở mỗi phần đầu theo hướng chiều rộng và phần một lớp (31) được đặt ở phần trung tâm theo hướng chiều rộng, ít nhất một phần của mỗi phần hai lớp (30) của tấm thứ hai (3), ở phần trung tâm (1b) theo hướng chiều dài, được đặt phía ngoài của thân thẩm hút (4) theo hướng chiều rộng.

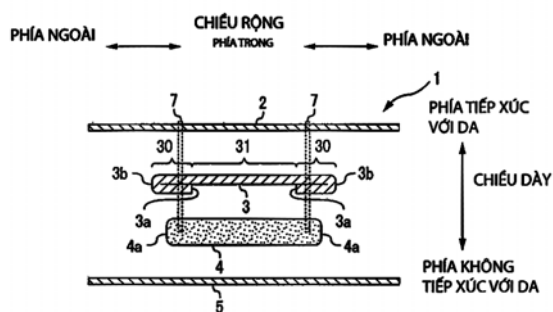


FIG. 3A

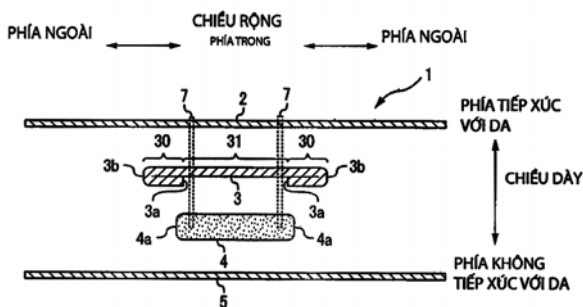


FIG. 3B

- (11) **51785**
 (21) 1-2016-05030 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/511, 13/539
 (22) 27.02.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/055816 27.02.2015 (87) WO2015/198639 A1 30.12.2015
 (30) 2014-132985 27.06.2014 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NITTONO, Taro (JP), HAYASHI, Toshihisa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm chiều dài, chiều rộng, và chiều dày, mỗi chiều vuông góc với nhau, bao gồm: tấm phía trên thẩm được chất lỏng (2); tấm thứ hai thẩm được chất lỏng (3); thân thẩm hút (4); và tấm phía dưới không thẩm được chất lỏng (5); tấm phía trên thẩm được chất lỏng (2), tấm thứ hai thẩm được chất lỏng (3), thân thẩm hút (4), và tấm phía dưới không thẩm được chất lỏng (5) được tạo lớp lần lượt theo hướng chiều dày, mỗi cặp phần được nén (7) được tạo ra ở mỗi phân bên theo hướng chiều ngang, mỗi phần được nén (7) được tạo ra bởi tấm phía trên (2), tấm thứ hai (3), và thân thẩm hút (4) được nén theo hướng độ dày từ phía tấm phía trên (2), tấm thứ hai (3) được gấp lên theo mỗi phần đầu theo hướng chiều rộng bao gồm cặp phần hai lớp (30), phần hai lớp (30) bao gồm vùng kết dính (35) trong đó lớp phía trên (33) và lớp phía dưới (34) được kết dính và vùng không kết dính (36) trong đó lớp phía trên (33) và lớp phía dưới (34) không được kết dính ở vị trí phía ngoài hơn vùng kết dính (35) theo hướng chiều rộng, ít nhất một phần vùng không kết dính (36), ở phần trung tâm (1b) theo hướng chiều dài, được đặt về phía ngoài của phần được nén (7) theo hướng chiều rộng.

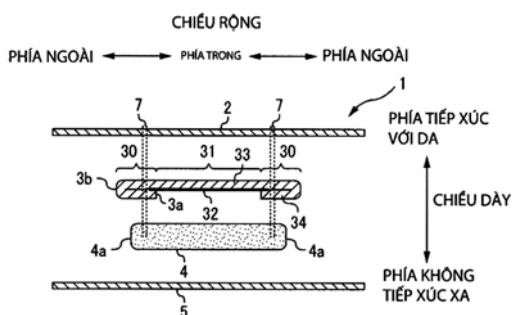


FIG. 3A

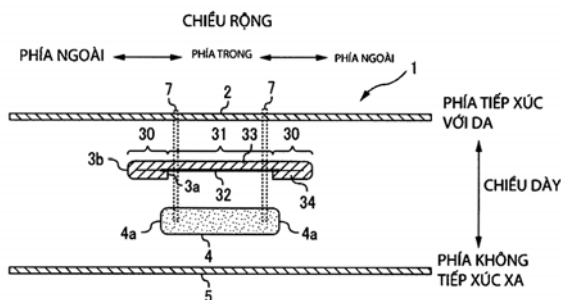
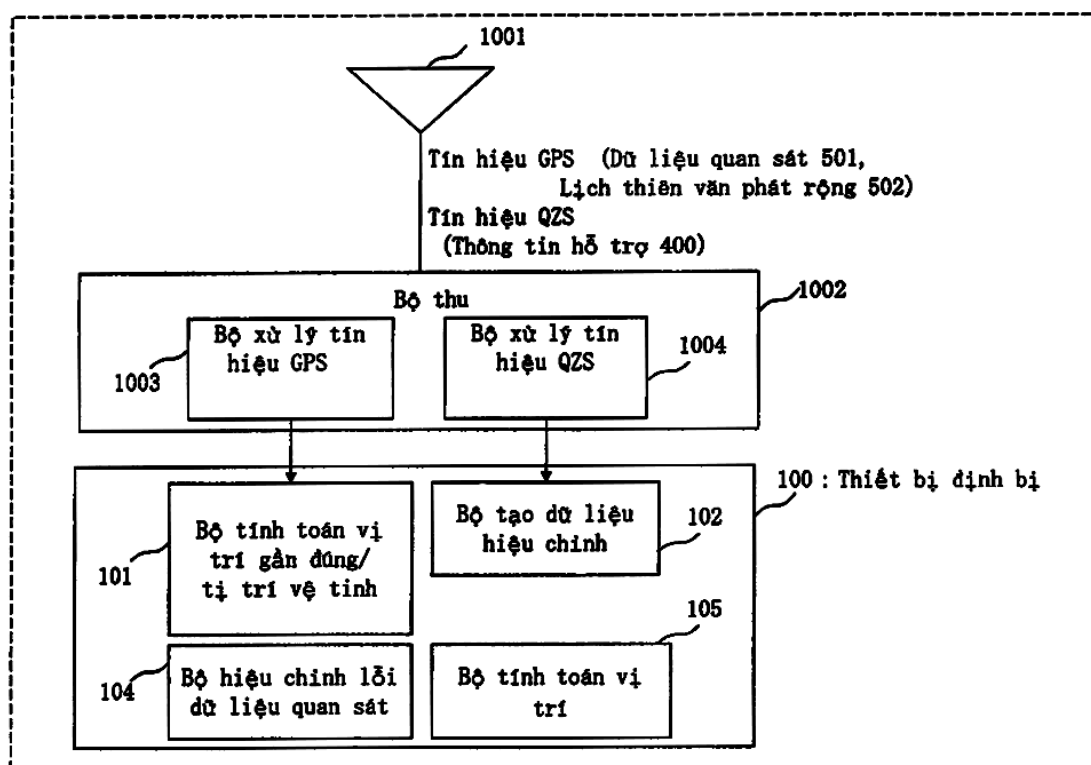


FIG. 3B

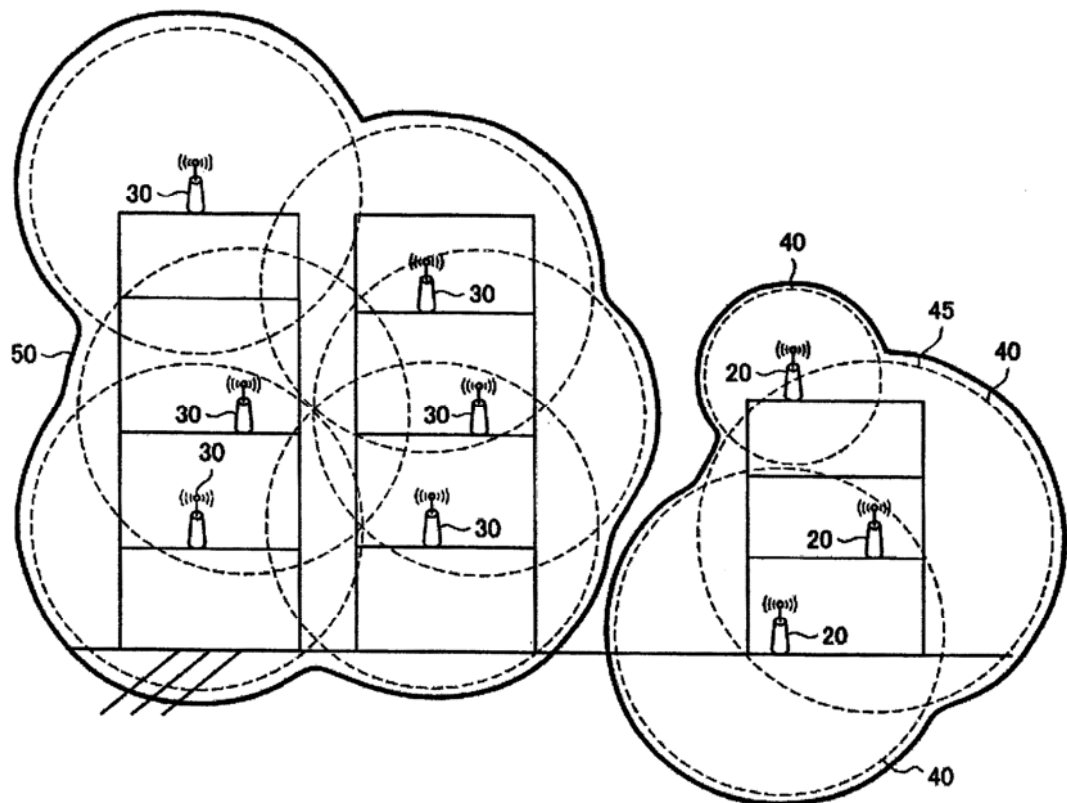
- (11) **51786**
 (21) 1-2016-05032 (51)⁷ **G01S 19/43**
 (22) 23.10.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/078238 23.10.2014 (87) WO 2015/198501 A1 30.12.2015
 (30) 2014-130205 25.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2016

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) MIYA, Masakazu (JP), SAITO, Masayuki (JP), SATO, Yuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định vị và phương pháp định vị. Trong thiết bị định vị theo sáng chế, bộ tạo dữ liệu hiệu chỉnh (102) lựa chọn, trong số các kết hợp của bốn điểm tham chiếu điện tử được tách trong số năm hoặc nhiều hơn năm điểm tham chiếu điện tử, kết hợp trong đó vùng tứ giác được tạo thành bởi bốn điểm tham chiếu điện tử bao gồm bên trong vị trí hiện thời của thiết bị định vị (100) và hình dạng của vùng tứ giác rất giống hình vuông, dựa vào vị trí hiện thời của thiết bị định vị (100) và vị trí của từng điểm tham chiếu điện tử.

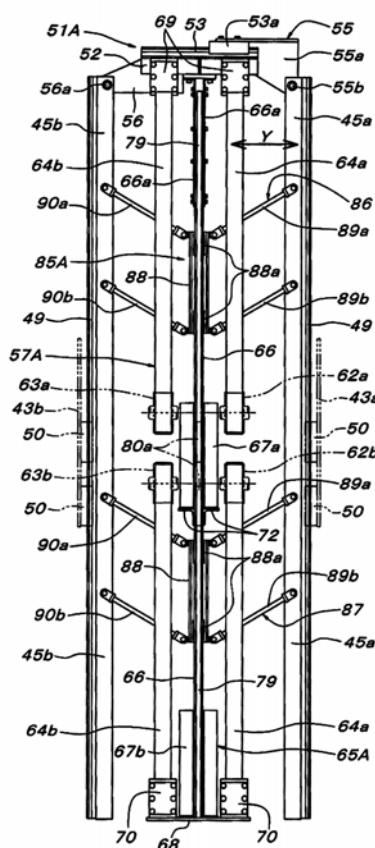


- (11) **51787**
- (21) 1-2016-05036 (51)⁷ **H04W 16/14**, 64/00
- (22) 08.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/002868 08.06.2015 (87) WO2016/006160 A1 14.01.2016
- (30) 2014-140471 08.07.2014 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) FURUICHI, Sho (JP), TSUDA, Shinichiro (JP), SAWAI, Ryo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mà thu nhận ít nhất thông tin vị trí, thông tin độ cao và thông tin ưu tiên thứ nhất tương ứng với hệ thống truyền thông không dây thứ nhất, và thông tin ưu tiên thứ hai tương ứng với hệ thống truyền thông không dây thứ hai; xác định điều kiện sử dụng đối với dải tần số chia sẻ được chia sẻ giữa hệ thống truyền thông không dây thứ nhất và thứ hai dựa vào thông tin vị trí, thông tin độ cao, thông tin ưu tiên thứ nhất và thông tin ưu tiên thứ hai; và đưa ra thông báo dựa vào điều kiện sử dụng xác định.

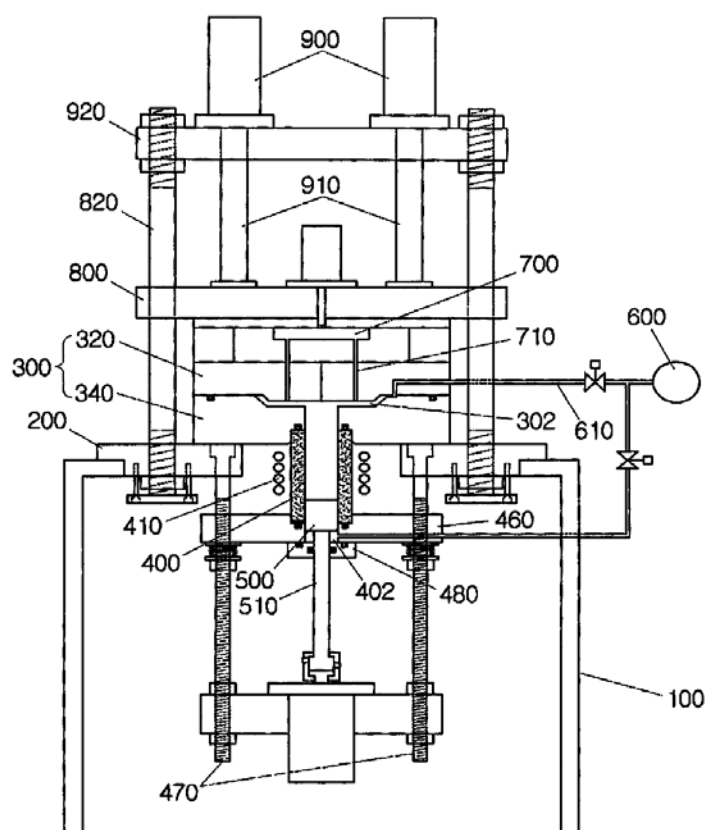


- (11) **51788**
- (21) 1-2016-05038 (51)⁷ **B66C 1/10, B65G 1/04, 47/90**
- (22) 04.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/066197 04.06.2015 (87) WO2015/190396 17.12.2015
- (30) 2014-122246 13.06.2014 JP
- (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan
- (72) KYOTANI, Hisashi (JP), OGAWA, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG/HẠ CÔNGTENƠ**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển nâng/hạ côngtenơ có khả năng sử dụng hiệu quả cho các hoạt động lưu kho/truy xuất côngtenơ trong kho bãi đối với các côngtenơ có nhiều kích thước phẳng khác nhau.

Thiết bị vận chuyển nâng/hạ côngtenơ bao gồm bốn đế nâng/hạ kẹp (từ 45a đến 46b) lần lượt có thể được lắp khít vào và tách ra khỏi bốn góc của côngtenơ vận chuyển hàng hóa (C) theo phương nằm ngang được tạo kết cấu sao cho, trên hình chiếu phẳng, các thành phần nổi nâng/hạ trung tâm (82 và 88) có thể được nâng và hạ được bố trí tại các vị trí ở giữa của các cạnh tương ứng của hình hộp vuông góc được bao quanh bởi bốn đế nâng/hạ kẹp (từ 45a đến 46b), và mỗi trong số các thành phần nổi nâng/hạ trung tâm (82 và 88) và các đế nâng/hạ kẹp (từ 45a đến 46b) ở cả hai bên của chúng được nối với nhau bởi ít nhất một cặp bộ phận nối song song dịch ngang phía trên và phía dưới (83a, 84a, 89a, 90a) có thể dịch ngang theo hướng thẳng đứng.



- (11) **51789**
- (21) 1-2016-05039 (51)⁷ **B22D 18/06**, 17/14
- (22) 05.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/005675 05.06.2015 (87) WO2015/199351 30.12.2015
- (30) 10-2014-0079018 26.06.2014 KR
- (75) 1. GO, DONG KEUN (KR)
 (Myeongji-dong, Myeongji Lottecastle) 110-dong 1204-ho, Myeongji ocean city 11-ro 84 Gangseo-gu Busan 618-707, Republic of Korea
 2. GO, MYOUNG SU (KR)
 (Myeongji-dong, Myeongji Lottecastle) 101-dong 1502-ho, Myeongji ocean city 11-ro 84 Gangseo-gu Busan 618-707, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUNG CHẢY VÀ TẠO HÌNH KIM LOẠI TRONG MÔI TRƯỜNG CHÂN KHÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nung chảy và tạo hình kim loại trong môi trường chân không. Kim loại được tạo hình bằng cách nung chảy kim loại bên trong thiết bị tạo hình kim loại và nạp kim loại nóng chảy vào trong hốc khuôn. Kim loại được nung chảy và được tạo hình trong môi trường có độ chân không cao được tạo ra trong thiết bị bằng cách hút không khí khỏi thiết bị ở trạng thái, mà trong đó không khí môi trường được ngăn chặn không cho xâm nhập vào thiết bị. Do đó, có thể ngăn chặn để các đặc tính của kim loại nóng chảy không bị thay đổi do tiếp xúc với không khí, nhờ đó tạo hình sản phẩm kim loại có độ chính xác cao.

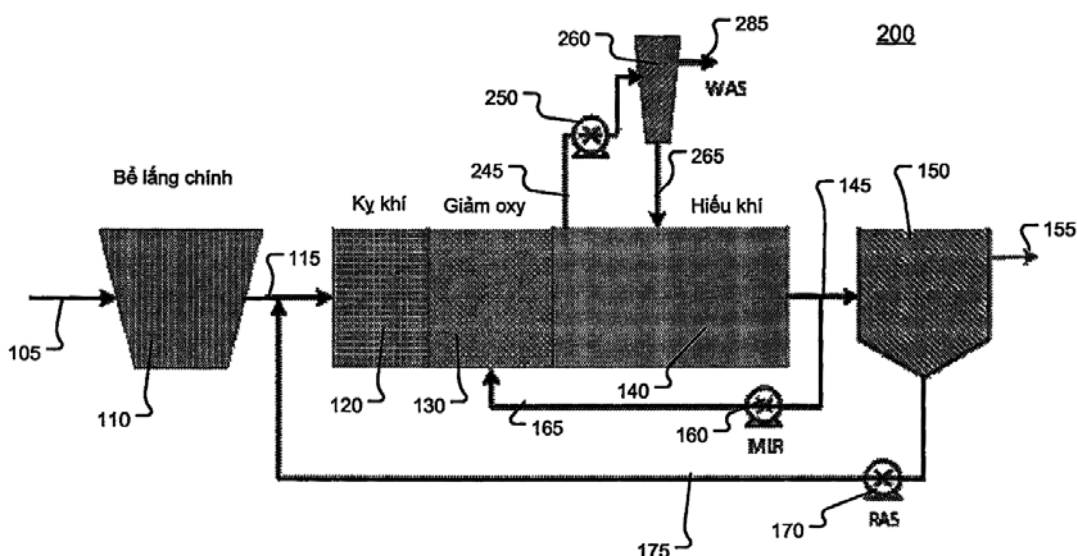


- (11) **51790**
- (21) 1-2016-05040 (51)⁷ **A01N 37/00**
- (22) 08.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/039496 08.07.2015 (87) WO2016/007587 14.01.2016
- (30) 62/022,037 08.07.2014 US
- (71) VALENT BIOSCIENCES CORPORATION (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
- (72) WANG, Gary, T. (US), HEIMAN, Daniel F. (US), VENBURG, Gregory D. (US),
NAGANO, Eiki (JP), SURPIN, Marci (US), LUSTIG, Joseph, H. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DẪN XUẤT CỦA AXIT ABSXISIC ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 3' VÀ QUY TRÌNH
ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất nhóm các dẫn xuất (S)-axit absxismic được thể ở vị trí 3' và các dẫn xuất
của (\pm)-axit absxismic được thể ở vị trí 3', và quy trình điều chế các dẫn xuất này.

- (11) **51791**
 (21) 1-2016-05041 (51)⁷ **C02F 3/12**, 3/30, 3/34, 1/38, 1/52, 11/02, B01D 21/02, 21/26, 21/32
 (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2015/038620 30.06.2015 (87) WO2016/004082 07.01.2016
 (30) 62/019,210 30.06.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2016

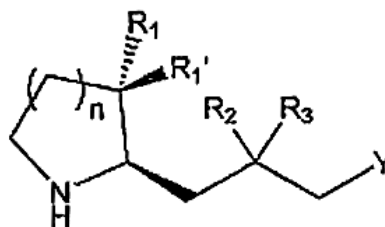
- (71) 1. HAMPTON ROADS SANITATION DISTRICT (US)
 1434 Air Rail Avenue, Virginia Beach, VA, United States of America
 2. D.C. WATER & SEWER AUTHORITY (US)
 5000 Overlook Avenue, SW, Washington, DC 20032, United States of America
 (72) WETT, Bernhard (AT), BOTT, Charles (US), MURTHY, Sudhir (US), DE CLIPPELEIR, Haydee (BE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HỌC**
 (57) Phương pháp và thiết bị để xử lý nước thải sinh học bao gồm bộ phận chọn lọc sinh học và bộ phận chọn lọc vật lý. Thiết bị bao gồm thiết bị phản ứng sinh học bên trong trong đó nước thải và sinh khối được tái tuần hoàn được kết hợp để tạo ra gradien giữa cơ chất và chất nhận electron cao để tạo ra các đặc điểm hình thái sinh khối thuận lợi cho sự tạo thành hạt hơn sự tạo thành bông kết tụ và sợi, và bộ phận chọn lọc bằng sàng bên ngoài hoặc theo trọng lượng bên ngoài tác động lên dòng sinh khối thải bỏ để thu gom và giữ lại các khối sinh khối kết tụ đã kết đặc bao gồm việc chọn lọc hạt đặc và thải các sợi và các bông kết tụ nhẹ hơn. Theo phương pháp và thiết bị này, các hạt có thể được bổ sung để tạo ra các nhân để thúc đẩy sự tạo thành của các khối kết tụ bao bọc các hạt được gieo. Các hạt có thể được bổ sung dưới dạng các vật liệu khác nhau, ví dụ, trong thiết bị phản ứng sinh học, để khởi tạo hoặc giao mầm sự tạo thành của hạt, mà sau đó được tách bởi hoặc được kết hợp với hoặc bộ phận chọn lọc theo trọng lượng bên ngoài hoặc bộ phận chọn lọc bằng sàng bên ngoài. Ngoài ra, các vi sinh vật có thể được chọn lọc để loại bỏ phospho sinh học, khử nitrat các chất oxy hóa metan, oxy hóa lưu huỳnh hoặc sulfua sinh học, sinh metan.



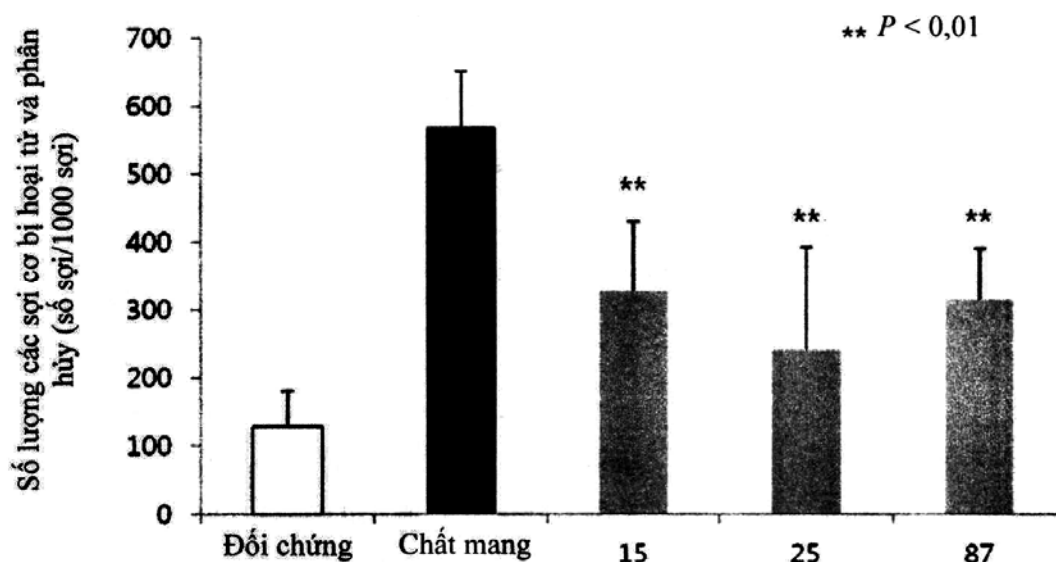
- (11) **51792**
 (21) 1-2016-05043 (51)⁷ **C07D 401/12**, 235/04, A61K
 31/4427
 (22) 23.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/006377 23.06.2015 (87) WO2015/199418 30.12.2015
 (30) 10-2014-0076674 23.06.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.12.2016

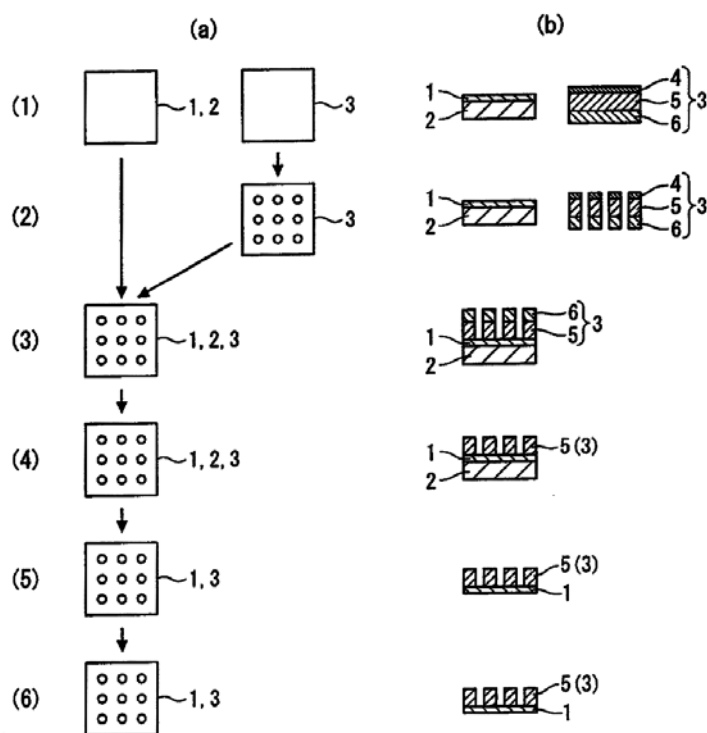
- (71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea
 (72) PARK, Joon Seok (KR), YOON, Youn Jung (KR), CHO, Min Jae (KR), LEE, Ho Bin
 (KR), YOO, Ja Kyung (KR), LEE, Bong Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG
 PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1:



dùng để ngăn ngừa và điều trị bệnh gây ra do sự bất thường về hoạt tính của prolyl-tARN synthetaza (PRS), hoặc muối dược dụng của nó: phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó.



- (11) **51793**
- (21) 1-2016-05051 (51)⁷ **B01D 71/02**, 69/10, 69/12, C01B 31/02
- (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/067400 17.06.2015 (87) WO2016/002509 A1 07.01.2016
- (30) 2014-134449 30.06.2014 JP
- (71) 1. SHINSHU UNIVERSITY (JP)
1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan
2. KOTOBUKI TSUSHOU CO., LTD. (JP)
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-0836 Japan
- (72) KANEKO Katsumi (JP), TAKAGI Toshio (JP), MURATA Katsuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ VẬT LIỆU NANO CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC LỌC CÓ LỚP GRAPHEN LÀM VẬT LIỆU LỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đục lỗ có kích cỡ mong muốn một cách chính xác và đồng đều ở vật liệu nano cacbon được sử dụng cho bộ lọc hoặc vật liệu tương tự, như graphen (1), ống nano cacbon, hoặc vật liệu nano cacbon cấu trúc dạng sừng. Phương pháp đục lỗ vật liệu nano cacbon theo sáng chế khác biệt ở chỗ, vật liệu nano cacbon được gia nhiệt và được duy trì ở nhiệt độ thấp nằm trong khoảng từ 160 đến 250°C trong không khí chứa oxy trong thời gian định trước và lỗ có kích cỡ mong muốn được tạo ra đồng đều trên vật liệu nano cacbon nhờ sự điều chỉnh khoảng thời gian gia nhiệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc lọc có lớp graphen làm vật liệu lọc.



- (11) **51794**
- (21) 1-2016-05063 (51)⁷ **B21C 47/24, B65H 19/22**
- (22) 20.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/061088 20.05.2015 (87) WO2015/181015 03.12.2015
- (30) 10 2014 210 037.2 26.05.2014 DE
- 10 2014 210 040.2 26.05.2014 DE
- 10 2014 216 221.1 14.08.2014 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2016

(71) SMS GROUP GMBH (DE)

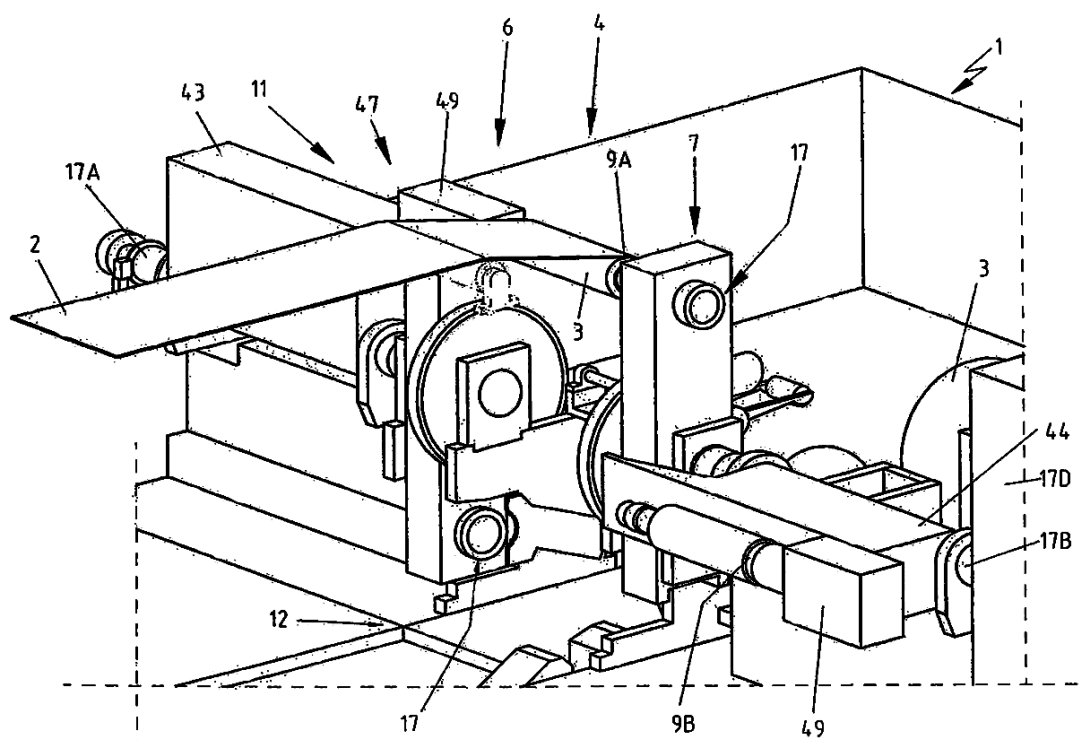
Eduard-Schloemann-Str.4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) PATZELT, Ulrich (DE), DENKER, Wolfgang (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN DÀI VẬT LIỆU THÀNH CUỘN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn (1) để quấn dài vật liệu (2) để tạo thành cuộn (3) hoặc để tháo cuộn, thiết bị này bao gồm rô to quấn (4), rô to quấn này bao gồm hai rô to bên (6, 7) quay quanh một trục rô to chung (5) và được bố trí có khoảng với nhau theo hướng trục (8) của trục rô to (5) mà trục gá bộ quấn được dẫn động quay (9A, 9B) có thể được lắp vào giữa, khác biệt ở chỗ, thiết bị (1) có ở bên ngoài rô to quấn (4) hai bộ cân bằng (43, 44), dao động độc lập với nhau và được lắp quay được so với hai rô to bên (6, 7), trong đó mỗi bộ cân bằng (43, 44) bao gồm thiết bị chuyển vị hướng trục (47), nhờ đó trục gá bộ quấn (9A, 9B) được lắp ở các bộ cân bằng tương ứng (43, 44) có thể được đẩy vào hoặc rút ra từ rô to quấn theo hướng trục (8).



- (11) **51795**
 (21) 1-2016-05067 (51)⁷ **G10L 19/18**, 19/04, 19/02, 19/24, 19/028, 21/038
 (22) 24.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2015/067005 24.07.2015 (87) WO2016/016124 04.02.2016
 (30) 14178819.0 28.07.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2016

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

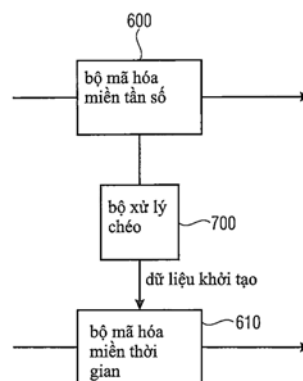
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE), DIETZ, Martin (DE), MULTRUS, Markus (DE), FUCHS, Guillaume (FR), RAVELLI, Emmanuel (FR), NEUSINGER, Matthias (DE), SCHNELL, Markus (DE), SCHUBERT, Benjamin (DE), GRILL, Bernhard (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH SỬ DỤNG BỘ XỬ LÝ MIỀN TẦN SỐ, BỘ XỬ LÝ MIỀN THỜI GIAN VÀ BỘ XỬ LÝ CHÉO CHO PHÉP KHỞI TẠO LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và giải mã âm thanh, phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng bộ xử lý miền tần số, bộ xử lý miền thời gian, bộ xử lý chéo cho phép khởi tạo. Bộ mã hóa tín hiệu âm thanh để mã hóa tín hiệu âm thanh gồm có: bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) để mã hóa phần tín hiệu âm thanh thứ nhất trong miền tần số, trong đó bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) gồm có: bộ chuyển đổi thời gian tần số để chuyển đổi phần tín hiệu âm thanh thứ nhất thành phép biểu diễn miền tần số có các vạch quang phổ lên đến tần số cực đại của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất; bộ mã hóa quang phổ để mã hóa phép biểu diễn miền tần số; bộ xử lý mã hóa thứ hai để mã hóa phần tín hiệu âm thanh thứ hai khác trong miền thời gian; bộ xử lý chéo (700) để tính toán, từ phép biểu diễn quang phổ được mã hóa của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất, dữ liệu khởi tạo của bộ xử lý mã hóa thứ hai (610), sao cho phép xử lý mã hóa thứ hai (610) được khởi tạo để mã hóa phần tín hiệu thứ hai ngay sau phần tín hiệu âm thanh thứ nhất theo thời gian trong tín hiệu âm thanh; bộ điều khiển được cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh và để xác định, phần của tín hiệu âm thanh mà là phần tín hiệu âm thanh thứ nhất được mã hóa trong miền tần số và phần tín hiệu âm thanh mà là phần tín hiệu âm thanh thứ hai được mã hóa trong miền thời gian; và bộ tạo tín hiệu được mã hóa để tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm phần tín hiệu được mã hóa thứ nhất cho phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phần tín hiệu được mã hóa thứ hai cho phần tín hiệu âm thanh thứ hai.



(11) **51796**

(21) 1-2016-05068

(51)⁷ **F26B 3/00**

(22) 26.12.2016

(43) 25.04.2017

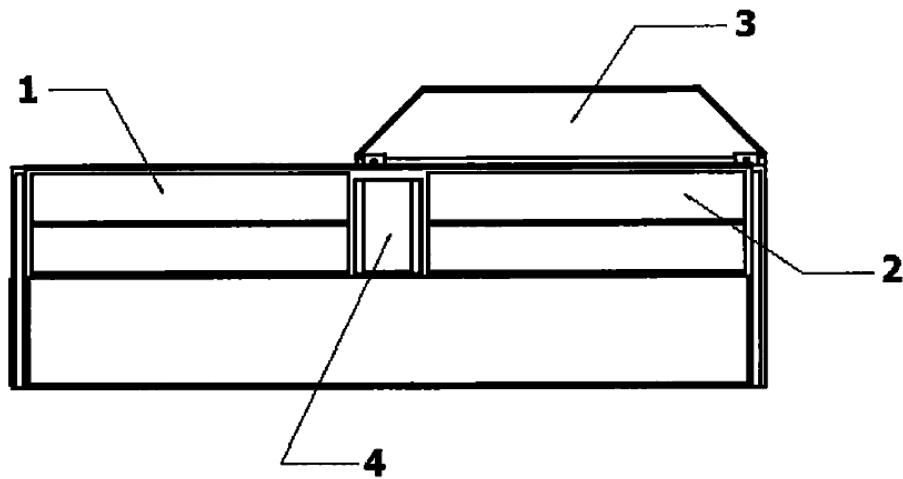
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2016

(75) **DƯƠNG VĂN TÝ (VN)**

248 Nguyễn Chí Thanh, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(54) **MÁY SẤY TĨNH VĨ NGANG KHOANG SẤY ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy tĩnh vĩ ngang khoang đôi có cấu tạo đơn giản, hoạt động ổn định đáp ứng được công suất từ nhỏ đến lớn và sấy được đa dạng sản phẩm với chi phí thấp mà vẫn đảm bảo được chất lượng, độ đồng đều. Máy sấy tĩnh vĩ ngang khoang đôi bao gồm buồng gió chính, hai khoang sấy, hệ thống nắp đậy, hệ thống cấp nhiệt có thể là lò đốt củi, lò đốt than đá hoặc lò đốt phụ phẩm nông nghiệp.



- (11) **51797**
- (21) 1-2016-05075 (51)⁷ **C08L 67/02**, 67/04, 101/16
- (22) 02.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/062221 02.06.2015 (87) WO2015/185533 10.12.2015
- (30) 14171275.2 05.06.2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2016

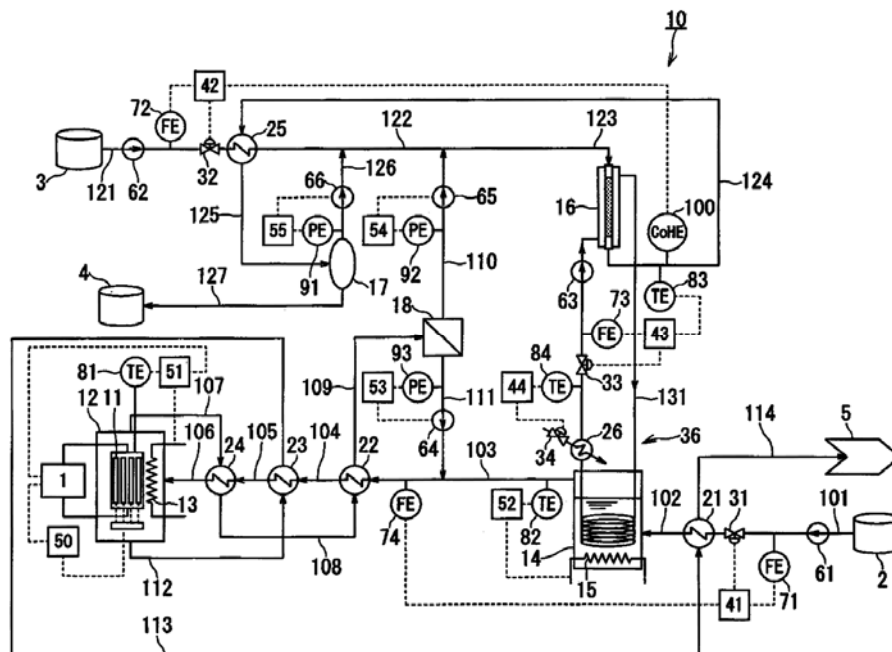
- (71) OMYA INTERNATIONAL AG (CH)
Baslerstrasse 42, CH-4665 Oftringen, Switzerland
- (72) BLANCHARD, Pierre (FR), FORNERA, Tazio (CH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME CHỨA HỖN HỢP CHẤT ĐỘN VÔ CƠ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme chứa ít nhất một nhựa polyme có thể phân hủy sinh học với hàm lượng ít nhất bằng 20,0% khối lượng tính theo tổng khối lượng của chế phẩm polyme này, ít nhất một polyolefin được chọn từ polyetylen và/hoặc polypropylen ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1 % đến 20,0% khối lượng tính theo tổng khối lượng của chế phẩm polyme này và chất độn vô cơ được phân tán trong ít nhất một polyolefin và ít nhất một nhựa polyme có thể phân hủy sinh học ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 5,9% đến 60,0% khối lượng tính theo tổng khối lượng của chế phẩm polyme này, quy trình sản xuất chế phẩm polyme này, cũng như vật phẩm chứa chế phẩm polyme này.

- (11) **51798**
 (21) 1-2016-05077 (51)⁷ **C25B 15/02**, 1/04, 9/00, 9/18, 15/08
 (22) 10.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069922 10.07.2015 (87) WO2016/006692 14.01.2016
 (30) 2014-143527 11.07.2014 JP

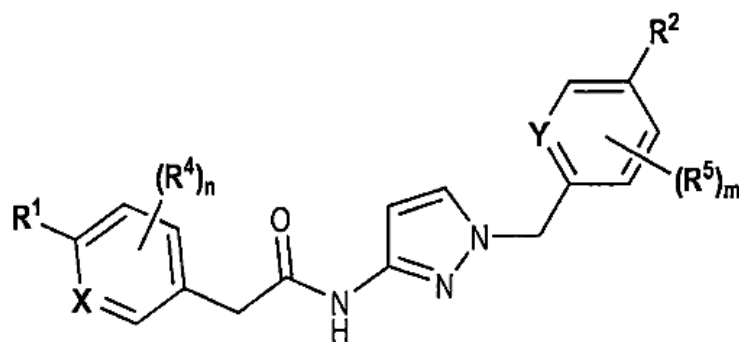
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2016

- (71) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
 1-1, Shibaura 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-8001, Japan
 (72) YAMADA, Kazuya (JP), OOMURA, Hisao (JP), MAKINO, Shinichi (JP), WATANABE, Hisao (JP), FUJIWARA, Seiji (JP), YAMADA, Masahiko (JP), KASAI, Shigeo (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT HYĐRO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HYĐRO BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN HƠI NƯỚC Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro có khả năng đạt được hiệu quả cao trong sản xuất hydro và điều khiển được quá trình vận hành ổn định ngay cả khi điện năng cấp cho bình điện phân bị dao động. Theo đó, hệ thống sản xuất hydro (10) theo sáng chế gồm có bộ chọn (50) để chọn bình điện phân (11) nhằm cấp điện năng phù hợp với sự dao động điện năng được cấp cho bình điện phân (11), bộ điều khiển nhiệt độ thứ nhất (51) để giữ nhiệt độ của bình điện phân (11) trong khoảng định trước bằng cách sử dụng bộ phận cấp nhiệt (13) được bố trí bên trong bể phản ứng (12), bộ điều khiển tốc độ dòng thứ nhất (41) để điều chỉnh tốc độ của dòng nước cần được cấp cho nồi hơi (14) và giữ cho tốc độ của dòng hơi nước có nhiệt độ cao cần cấp vào bình điện phân (11) luôn ở mức không đổi, và bộ điều khiển tốc độ dòng thứ hai (42) để điều chỉnh tốc độ của dòng vật liệu trữ hydro được cấp vào phù hợp với sự dao động điện năng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hydro bằng cách điện phân hơi nước ở nhiệt độ cao.



- (11) **51799**
 (21) 1-2016-05087 (51)⁷ **C07D 403/12**, 401/14, 405/14, 231/40, 401/06, 401/12, 405/12, 413/12, 471/04, A61K 31/415, 31/4155, 31/4439, A61P 3/10, 9/00, 15/00, 25/00, 35/00
- (22) 02.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/054164 02.06.2015 (87) WO2015/186056 10.12.2015
 (30) PCT/IB2014/061901 03.06.2014 IB
 (71) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)
 Gewerbestrasse 16, CH-4123 Allschwil, Switzerland
 (72) SIEGRIST, Romain (CH), HEIDMANN, Bibia (FR), STAMM, Simon (CH), GATFIELD, John (DE), BEZENCON, Olivier (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT PYRAZOL DÙNG LÀM CHẤT CHẸN KÊNH CANXI KIỂU T VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



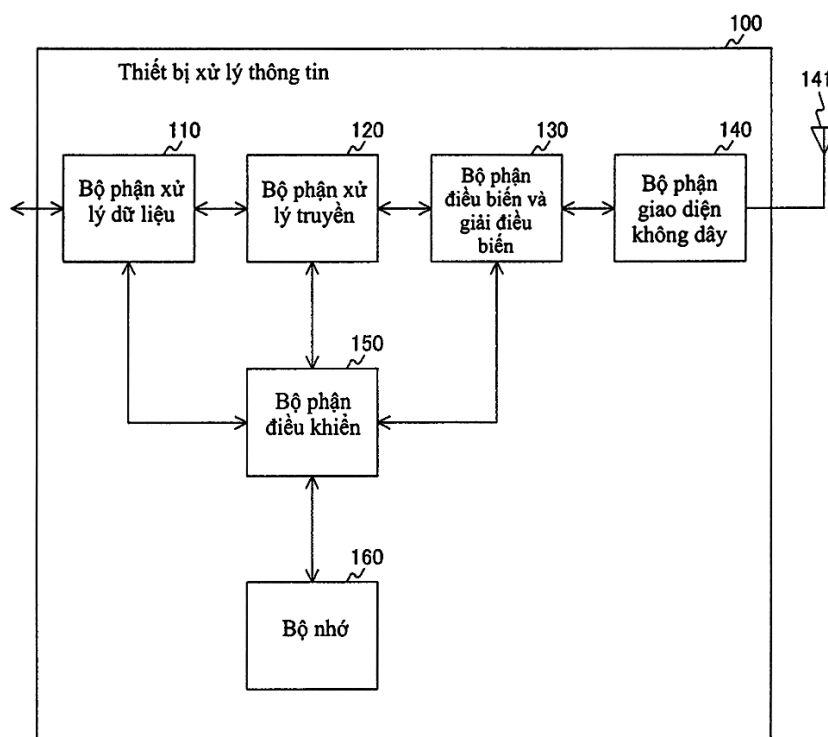
Công thức (I)

trong đó:

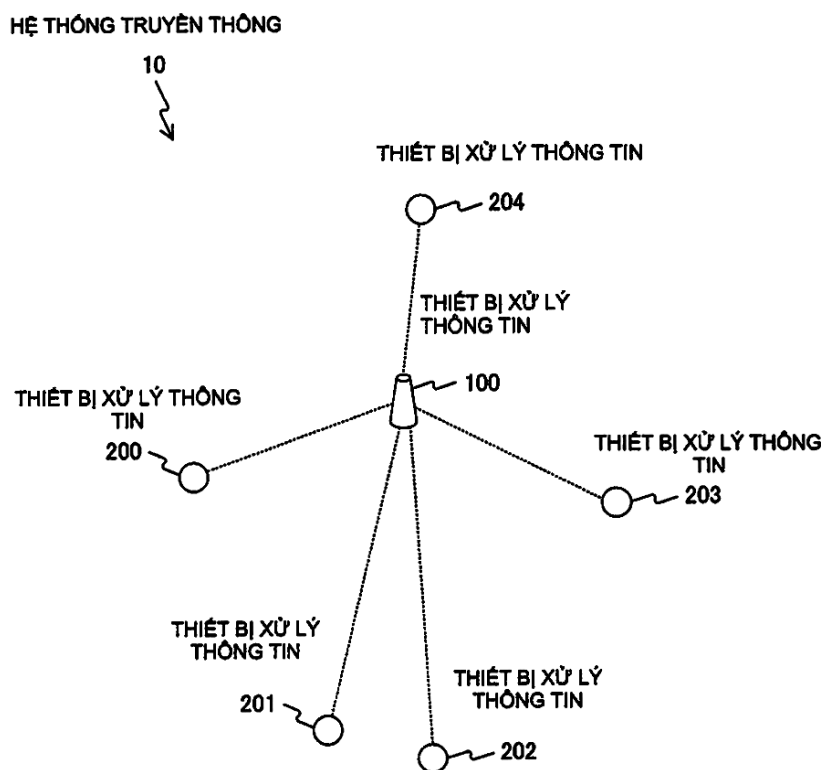
X, Y, R¹, R², (R⁴)_n, và (R⁵)_m là như đã xác định trong bản mô tả, và muối dược dụng của các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu hiệu để làm chất chặn kênh canxi kiểu T. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **51800**
- (21) 1-2016-05089 (51)⁷ **C07D 405/06**, A61K 31/495, 31/496, 31/506, 31/501, A61P 17/06, 37/00
- (22) 26.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2015/079755 26.05.2015 (87) WO2015/180614 A1 03.12.2015
- (30) PCT/CN2014/078701 28.05.2014 CN
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) LEI, Hui (CN), MA, Xin (CN), REN, Feng (CN), LIN, Xichen (US), MARQUIS, Robert W., Jr. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ MÔ CÔI LIÊN QUAN ĐẾN RETINOIT GAMA (ROR-GAMMA) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến thụ thể mô côi liên quan đến retinoit gama (ROR γ) và dược phẩm chứa nó, được sử dụng để điều trị bệnh qua trung gian ROR γ .

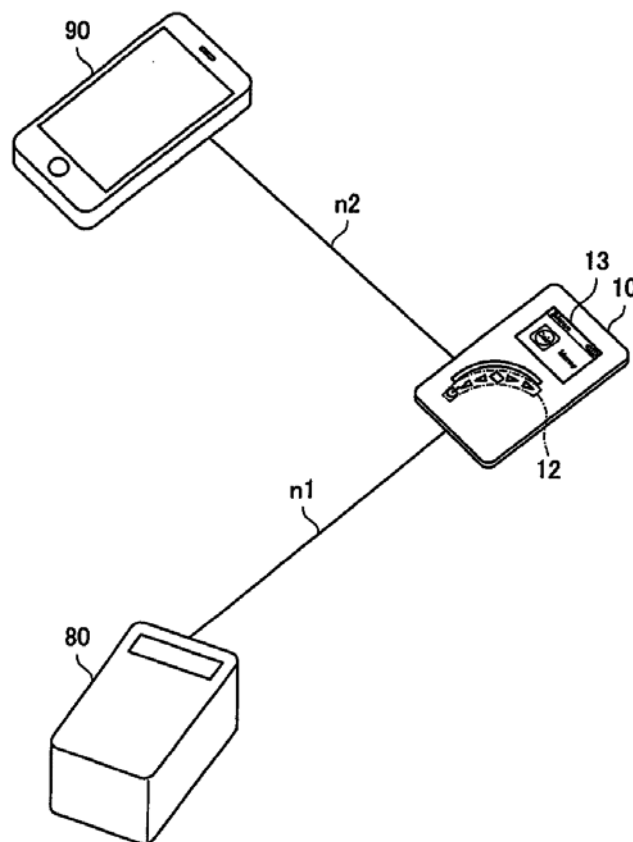
- (11) **51801**
- (21) 1-2016-05090 (51)⁷ **H04W 74/08**, H04B 1/16, H04W 84/12
- (22) 08.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/063345 08.05.2015 (87) WO2016/006311 A1 14.01.2016
- (30) 2014-142950 11.07.2014 JP
- 2015-002478 08.01.2015 JP
- 2015-002479 08.01.2015 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) ITAGAKI, Takeshi (JP), YAMAURA, Tomoya (JP), SAKODA, Kazuyuki (JP), SATO, Masanori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin là thiết bị xử lý thông tin mà thu gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây để sử dụng hữu hiệu các tài nguyên radio. Thiết bị xử lý thông tin là thiết bị xử lý thông tin mà bao gồm bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển được bao gồm trong thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển sao cho một điều kiện phát hiện gói được lựa chọn để được sử dụng từ các điều kiện phát hiện gói liên quan đến các gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây. Bộ phận điều khiển được bao gồm trong thiết bị xử lý thông tin thực hiện việc điều khiển sao cho một thao tác thu được lựa chọn để được thực hiện từ các thao tác thu liên quan đến các gói được truyền từ thiết bị xử lý thông tin khác sử dụng truyền thông không dây.



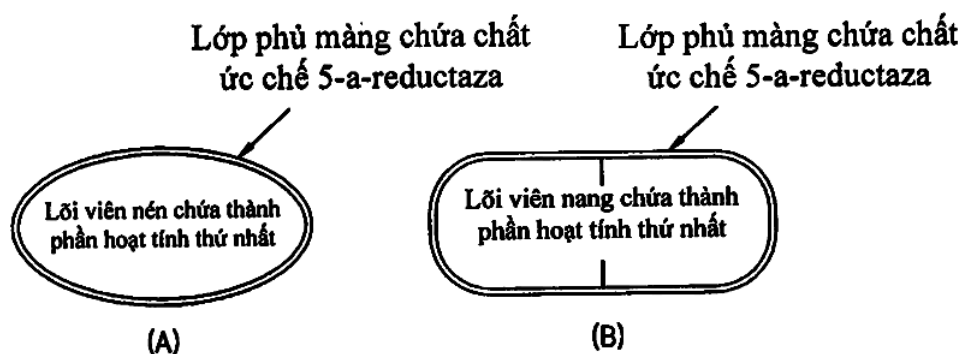
- (11) **51802**
- (21) 1-2016-05091 (51)⁷ **H04W 28/04**, H04L 1/00, H04W 28/06, 84/12
- (22) 01.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/065747 01.06.2015 (87) WO2016/006365 A1 14.01.2016
- (30) 2014-142951 11.07.2014 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) SAKAI, Eisuke (JP), ITAGAKI, Takeshi (JP), SAKODA, Kazuyuki (JP), YAMAURA, Tomoya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, trong đó hệ thống truyền thông bao gồm thiết bị xử lý thông tin thứ nhất và thứ hai sao cho việc thu nhận của khung được ngừng một cách thích hợp. Thiết bị xử lý thông tin thứ nhất thực hiện việc điều khiển sao cho tín hiệu (mà là tín hiệu có khả năng tương thích ngược) được truyền đến thiết bị xử lý thông tin thứ hai là tín hiệu dùng làm chỉ số mà nhờ đó thiết bị xử lý thông tin thứ hai thu khung ngừng việc thu nhận của khung. Thiết bị xử lý thông tin thứ hai thực hiện việc điều khiển sao cho việc thu nhận của khung được ngừng dựa vào tín hiệu (mà là tín hiệu có khả năng tương thích ngược) dùng làm chỉ số mà nhờ đó việc thu nhận của khung được ngừng khi khung được truyền từ thiết bị xử lý thông tin thứ nhất được thu.



- (11) **51803**
- (21) 1-2016-05094 (51)⁷ **G06F 3/0482**
- (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/003318 01.07.2015 (87) WO2016/009605 A1 21.01.2016
- (30) 2014-145224 15.07.2014 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) NAKANO, Aki (JP), ISHIKAWA, Takuto (JP), NARUSE, Shuto (JP), ISHIKAWA, Masashi (JP), NAGAYAMA, Tomohiko (JP), HOSHINO, Naoya (JP), SUEYOSHI, Masahiro (JP), FUKASAWA, Hideki (JP), ISHIKURA, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận hiển thị, và các thành phần cảm biến, trong đó các thành phần cảm biến được bố trí tách biệt với bộ phận hiển thị, trong đó bộ phận hiển thị được tạo cấu hình để chuyển mạch hiển thị giữa các màn hình đầu ra dựa vào đầu vào người dùng trên các thành phần cảm biến, các màn hình đầu ra bao gồm các màn hình đầu ra có các mức phân cấp khác nhau và các màn hình đầu ra có cùng mức phân cấp, và trong đó các màn hình đầu ra có các mức phân cấp khác nhau hiển thị thông tin trên các mức phân cấp khác nhau, và sự chuyển mạch hiển thị được điều khiển để chuyển mạch hiển thị trực tiếp giữa các màn hình đầu ra có các mức phân cấp khác nhau dựa vào đầu vào người dùng.



- (11) **51804**
- (21) 1-2016-05099 (51)⁷ **A61K 9/28**, 9/48, 47/32, 47/30
- (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006742 30.06.2015 (87) WO2016/003180 07.01.2016
- (30) 10-2014-0081223 30.06.2014 KR
- 10-2015-0093777 30.06.2015 KR
- (71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyung Seo (KR), CHO, Jung Hyun (KR), KIM, Jin Cheul (KR), KIM, Yong Il (KR), PARK, Jae Hyun (KR), WOO, Jong Soo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LỚP BAO DẠNG MÀNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ 5-A-REDUCTAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp điều chế chế phẩm này, chế phẩm theo sáng chế chứa lõi có hoạt chất thứ nhất; và lớp bao dạng màng chứa chất ức chế 5- α -reductaza, trong đó lớp bao dạng màng được bao bằng dung dịch bao dạng màng là hỗn hợp dung môi của nước và 30-80% khối lượng dung môi hữu cơ, và nguyên liệu bao dạng màng được hoà tan trong dung dịch này.



- (11) **51805**
- (21) 1-2016-05100 (51)⁷ **C05G 3/00**, C05B 7/00, C05C 3/00, C05G 1/00, 5/00, C01B 31/08
- (22) 01.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CA2015/050504 01.06.2015 (87) WO2015/179987 03.12.2015
- (30) 62/005,062 30.05.2014 US
- (71) SULVARIS INC. (CA)
6443 - 2nd Street SE, Calgary, Alberta T2H 1J5, Canada
- (72) CONNELL, Angus (US), PEDERSEN, Eric (CA), IYER, Satish (CA), KNOLL, Richard (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) SẢN PHẨM PHÂN BÓN CHỨA CHẤT NỀN VI XỐP ĐƯỢC CACBON HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÂN BÓN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón bao gồm chất nền vi xốp được cacbon hóa bằng axit thu được từ sinh khối được tạo xốp và sản phẩm phản ứng phân bón của axit dư từ quá trình cacbon hóa và ít nhất một tiền chất phân bón được bổ sung vào. Sinh khối có thể bao gồm bột gỗ được nổ hơi. Sinh khối được tạo xốp này có thể được cacbon hóa với hỗn hợp của axit sulfuric và phosphoric, sau đó amoni hóa để sản xuất amoni sulfat và mono hoặc diamoni phosphat. Sản phẩm phản ứng phân bón hấp thụ trên chất nền cacbon, dẫn đến sự giải phóng chậm khi nguyên liệu được sử dụng cho đất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm bước: cacbon hóa nguyên liệu sinh khối được tạo xốp và bổ sung tiền chất phân bón để phản ứng với axit dư để tạo thành phân bón.

- (11) **51806**
 (21) 1-2016-05104 (51)⁷ **F01P 7/16, 5/10**
 (22) 29.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055715 29.07.2015 (87) WO2016/016813 04.02.2016
 (30) RM2014A000449 01.08.2014 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)

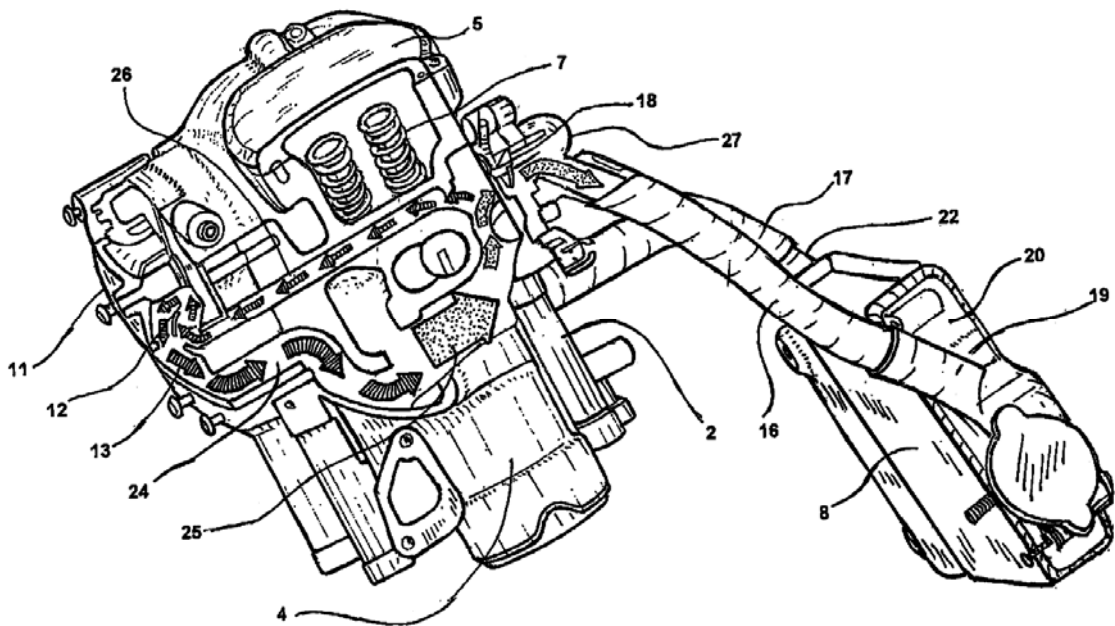
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) DOVERI, Stefano (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG NƯỚC**

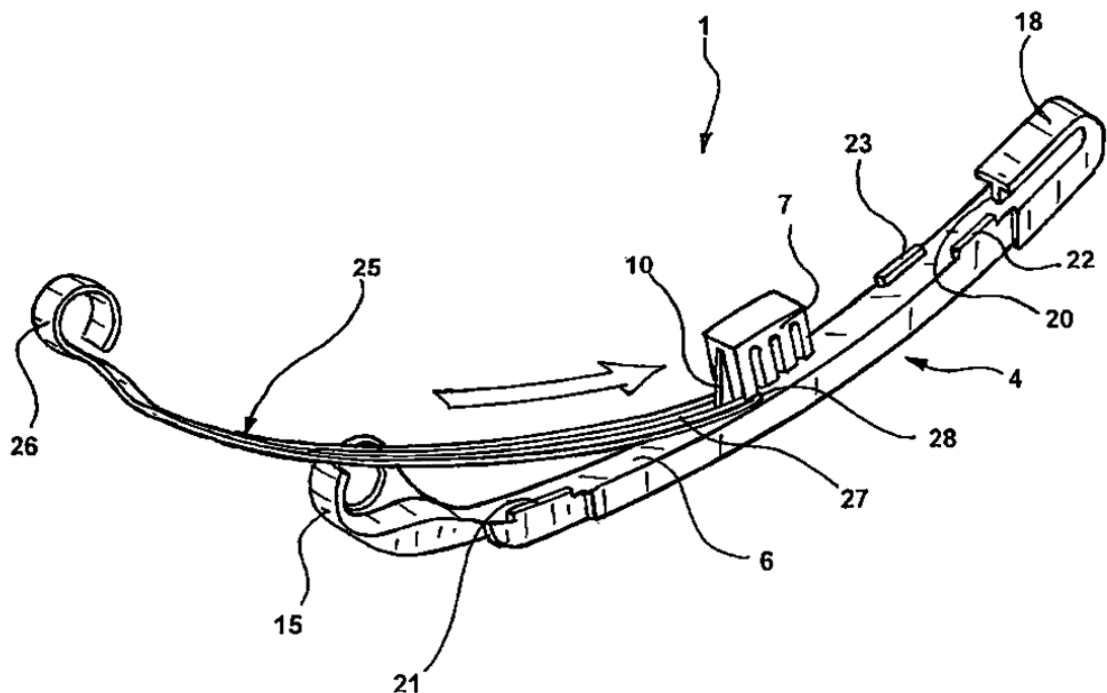
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong được làm mát bằng nước (1), cụ thể là dùng để trang bị cho scutơ và xe máy, việc bố trí các ống làm mát bên ngoài được nối với bộ tản nhiệt được đơn giản hoá bằng cách bố trí van nhánh (27), được bố trí một cách trực tiếp trên khối động cơ (2) trên cửa xả (18) thu được từ đó, mà khi nhiệt độ nước làm mát thấp hơn nhiệt độ tham chiếu, ngăn không cho sự tuần hoàn nước trong bộ tản nhiệt (18) và dẫn nó đi qua đường ống vòng (26) bằng cách thực hiện chu trình làm mát hoàn toàn có trong khối động cơ (2).



- (11) **51807**
 (21) 1-2016-05105 (51)⁷ **F16H 7/18**
 (22) 30.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055766 30.07.2015 (87) WO2016/016836 04.02.2016
 (30) RM2014A000450 01.08.2014 IT
 RM2014A000451 01.08.2014 IT

- (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
 Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy
 (72) DOVERI, Stefano (IT)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CẦN KÉO CĂNG XÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cần kéo căng xích (1), thuộc loại dùng trong động cơ đốt trong với bộ truyền động van có trục cam lắp bên trên để giữ độ căng của xích truyền động trục cam, bao gồm guốc phanh (4), mà được ép tựa vào xích truyền động trục cam này, và giá đỡ (25) của guốc phanh, cho phép lắp theo cách đơn giản tay đòn và guốc phanh có liên quan vì: guốc phanh (4) được tạo ra bởi mảnh nguyên khối có, ở một phía bên của nó, mặt trượt (5) và ở phía bên đối diện, mặt đỡ (6) và bộ phận tiếp xúc (7) nối với mặt đỡ (6) bằng gờ ở giữa (10) theo chiều dọc; và giá đỡ (25) được tạo ra bởi tấm kéo dài có rãnh truyền qua dọc (27) kéo dài từ đầu xa của nó, trong đó rãnh này hở, sao cho việc lỏng giá đỡ (25) trên mặt đỡ (6) diễn ra bằng cách khiến cho gờ (10) trượt trong rãnh (27), gờ (10) hoạt động như thiết bị khóa ngang của giá đỡ (25) trên mặt đỡ (6).



(11) **51808**

(21) 1-2016-05108

(51)⁷ **F23G 1/00**

(22) 28.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2016

(75) 1. PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)

135 A Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. PHÙNG VĂN NGỌC (VN)

Phòng 2301 Tòa nhà HH2 Bắc Hà, Tố Hữu, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT RÁC THẢI ĐA NĂNG ỨNG DỤNG ĐỂ PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý khí thải đa năng ứng dụng để phát điện có cấu tạo bao gồm: Thùng đựng rác (1) có phễu thứ nhất (12) và phễu đựng rác thứ hai (4) được bố trí máy nghiền rác thứ nhất (14) và máy nghiền rác thứ hai (41) dưới đáy tương ứng; Lò đốt (5) gồm có vỏ lò (51) bên trong được chia thành 3 khoang: khoang đốt (52) và các khoang (53, 54), khoang đốt (52) được giới hạn bởi các tấm vách (57) nghiêng bên trên có các ống gió (58);

Nồi hơi (6) để chạy máy phát điện được bố trí ngay trên lò đốt (5);

Khoang đốt phụ (8);

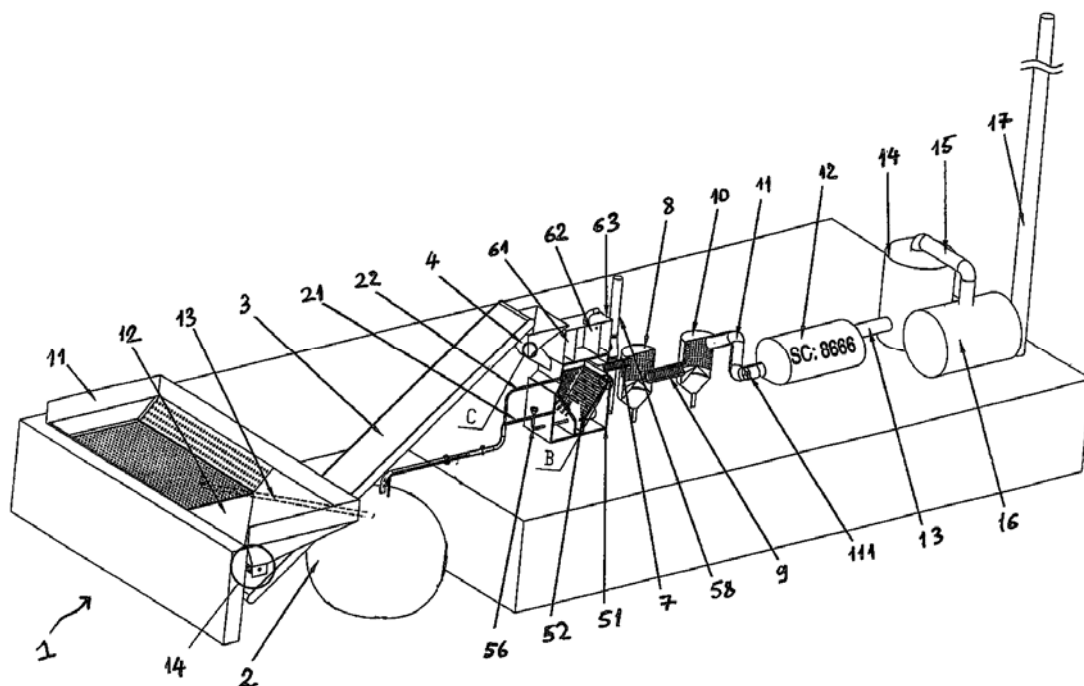
Khoang (10) để hạ nhiệt độ;

Thiết bị xử lý khí thải sử dụng nước (12) nhằm loại bỏ các khí thải độc hại như SO_x, NO_x, H₂S,... bằng a-xit;

Tháp hấp thụ (14) để loại bỏ các loại khí độc như chì, thủy ngân, H₂S,...;

Bể (16) tạo mưa dung dịch nước vôi trong thông qua ống (15); và

Ống khói (17).



- (11) **51809**
 (21) 1-2016-05117 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/15, 13/53
 (22) 10.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/061268 10.04.2015 (87) WO2016/002299 A1 07.01.2016
 (30) 2014-134209 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2016

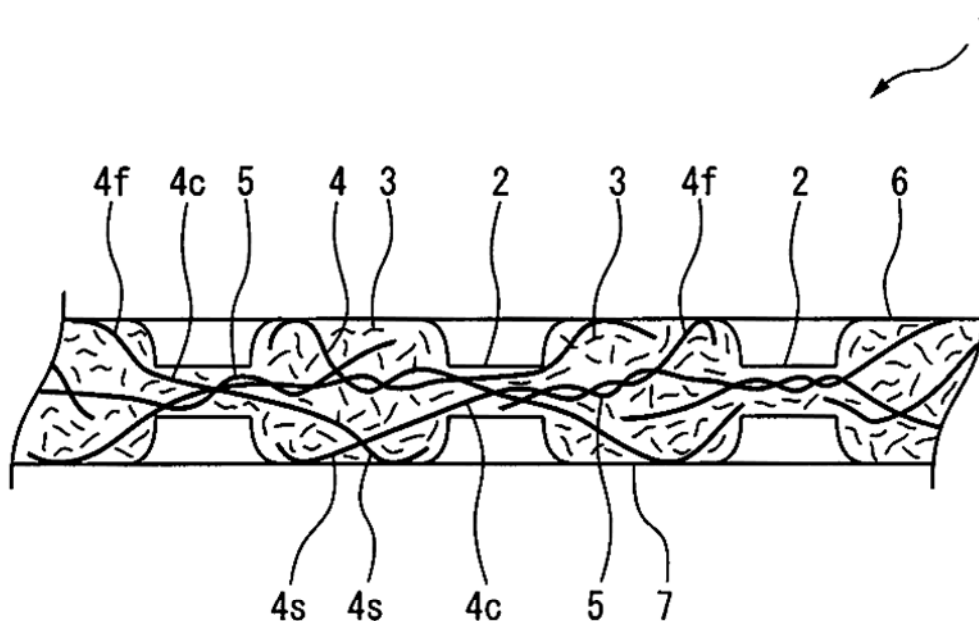
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) UDA, Masashi (JP), MARUYAMA, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÂN THẤM HÚT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT DỊCH THỂ VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT DỊCH THỂ BAO GỒM THÂN THẤM HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thân thấm hút (1) dùng cho vật dụng thấm hút dịch thể, mà cả hai mềm và bền. Thân thấm hút (1) dùng cho vật dụng thấm hút dịch thể: bao gồm 100 phần theo khối lượng sợi trên cơ sở xenluloza thấm hút nước (3) và từ 7,5 đến 100 phần theo khối lượng sợi nhựa dẻo nhiệt (4); và có mật độ biểu kiến nằm trong khoảng từ 0,06 đến 0,14g/cm³. Sợi nhựa dẻo nhiệt (4) có độ dài sợi lớn hơn so với sợi trên cơ sở xenluloza thấm hút nước (3) được xoắn cùng nhau. Thân thấm hút (1) có phần được ép (2) được bố trí theo mẫu được lặp lại. Phần được ép (2) được đặc trưng là có độ bền uốn Gurley không lớn hơn 1mN là kết quả của việc không được nóng chảy. Sáng chế cũng đề xuất vật dụng thấm hút dịch thể bao gồm thân thấm hút này.



(11) **51810**

(21) 1-2016-05121

(51)⁷ **E03F 5/042**, 7/04, F16K 15/02

(22) 13.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/KR2015/007238 13.07.2015

(87) WO2016/010316 A1 21.01.2016

(30) 10-2014-0088543 14.07.2014

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2016

(71) KOREA MACHINERY IND. INC. (KR)

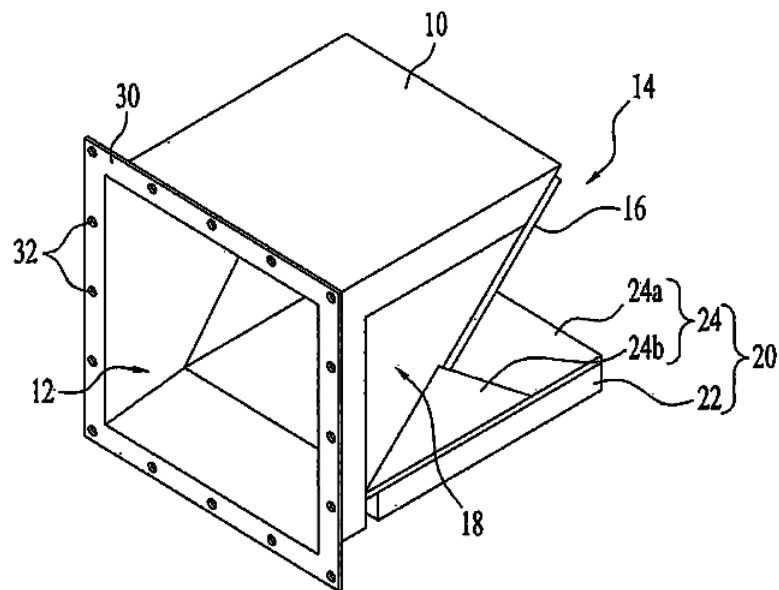
376-25, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18279, Korea

(72) KIM, Jongsun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGĂN DÒNG CHẢY NGƯỢC HOÀN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn dòng chảy ngược hoàn toàn bao gồm: thân có lỗ vào nước thải ở phía trước của nó, miệng thoát nước thải ở phía sau của nó, và kênh nước thải theo chiều dọc ở giữa đó; cửa được ghép xoay quanh trục với thân ở phía sau của nó để mở hoặc đóng miệng thoát, trong đó cửa bao gồm: một số các chi tiết nổi được sắp xếp cách nhau; và rãnh dẫn được bố trí trên các chi tiết nổi để xoay quanh trục hướng lên thông qua lực nổi để đóng miệng thoát, và để xoay quanh trục hướng xuống nhờ trọng lực khi không có dòng chảy ngược của nước thải để mở miệng thoát, và sau đó dẫn nước thải từ miệng thoát.



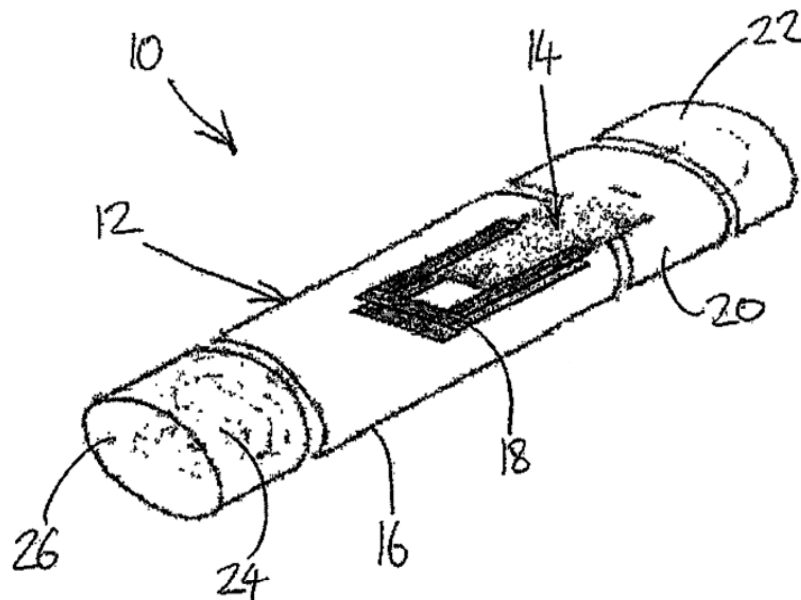
- (11) **51811**
 (21) 1-2016-05122 (51)⁷ **A24F 47/00**
 (22) 10.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2015/065913 10.07.2015 (87) WO2016/005602 14.01.2016
 (30) 14176826.7 11.07.2014 EP
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

- (72) BATISTA, Rui Nuno (PT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**

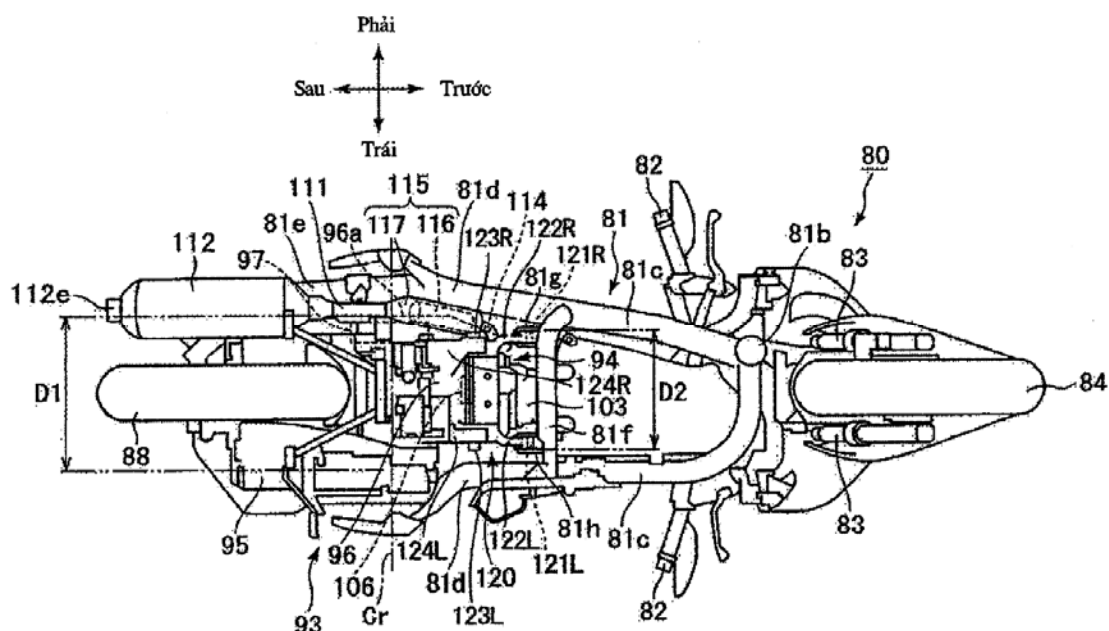
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (10) bao gồm thiết bị tạo sol khí (12), và các hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ nhất và thứ hai (40, 60) mỗi hộp chứa có bộ phận làm nóng bằng điện trở. Hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ nhất (40) bao gồm nền tạo sol khí thứ nhất cần biên dạng làm nóng thứ nhất và hộp chứa tạo sol khí tháo được thứ hai (60) bao gồm nền tạo sol khí thứ hai cần biên dạng làm nóng thứ hai. Thiết bị tạo sol khí (12) bao gồm thân chính (16) định ra khoang và ít nhất một lỗ để tiếp nhận theo kiểu tháo được một trong các hộp chứa tạo sol khí thứ nhất và thứ hai (40, 60) trong khoang. Thiết bị tạo sol khí (12) còn bao gồm bộ nguồn điện và bộ điều khiển để điều khiển việc cấp dòng điện từ bộ nguồn điện đến bộ phận làm nóng bằng điện. Bộ điều khiển được bố trí để phát hiện xem hộp chứa tạo sol khí thứ nhất hoặc thứ hai (40, 60) đã được nhận vào bên trong khoang hay không dựa trên tải điện trở của bộ phận làm nóng bằng điện trở tương ứng. Bộ điều khiển còn được bố trí để điều khiển việc cấp dòng điện đến ít nhất một bộ phận làm nóng bằng điện trở theo biên dạng làm nóng thứ nhất hoặc thứ hai đáp ứng theo hộp chứa tạo sol khí được phát hiện.



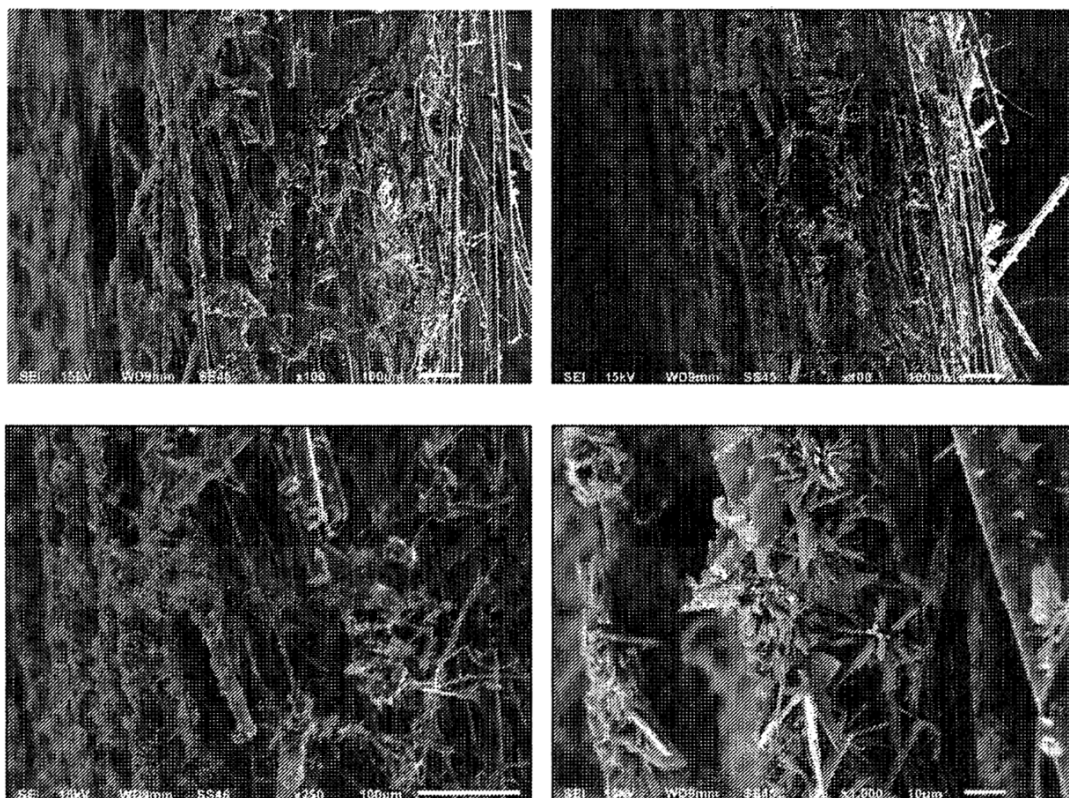
- (11) **51812**
 (21) 1-2016-05131 (51)⁷ **B62K 25/20**, B62J 99/00, B62K 11/04, F01N 3/24, 13/08
 (22) 03.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069357 03.07.2015 (87) WO2016/002958 07.01.2016
 (30) 2014-138379 04.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2016

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Masato NISHIGAKI (JP), Yuji ARAKI (JP), Kazuhiro ISHIZAWA (JP), Makoto WAKIMURA (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) XE DẠNG YÊN NGỰA
 (57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa nhằm mục đích hạn chế ảnh hưởng của nhiệt từ bộ xúc tác to các bộ phận của xe trong khi cải thiện hiệu suất làm sạch của việc làm sạch khí xả bằng bộ xúc tác trong cụm động cơ bốn kỳ một xi lanh kiểu cụm lắc. Thân chính của động cơ (94) được đỡ lắc được bởi khung thân xe (81) bởi gối đỡ lắc (120), và được lắp bên dưới ít nhất một bộ phận của xe. Bộ xúc tác chính (116) được lắp trong ống xả (111) và làm sạch hầu hết khí xả xả ra khỏi một buồng đốt (106) trong đường xả từ một buồng đốt (106) đến cửa xả (112e). Bộ xúc tác chính (116) được lắp ít nhất một phần ở bên phải của đầu bên phải của gối đỡ lắc (120) (hoặc ở bên trái của đầu trái của gối đỡ lắc (120) theo chiều từ trái sang phải. Khi xe dạng yên ngựa được nhìn theo chiều từ trên xuống dưới, bộ xúc tác chính (116) được lắp ít nhất một phần bên ngoài thân chính của động cơ (94).



- (11) **51813**
- (21) 1-2016-05133 (51)⁷ **B32B 5/14**, 13/14
- (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/035225 11.06.2015 (87) WO2015/195447 23.12.2015
- (30) 14/306,859 17.06.2014 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) LI, Alfred (US), ALDABAIBEH, Naser (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM THẠCH CAO, ĐỆM SỢI THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THẠCH CAO
- (57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm thạch cao, phương pháp sản xuất sản phẩm thạch cao và đệm sợi thủy tinh. Sản phẩm thạch cao theo sáng chế có đệm sợi thủy tinh đã xử lý, trong đó đệm sợi thủy tinh được xử lý nhờ trạng thái kết tinh của các tinh thể muối trên đệm sợi thủy tinh trước khi sử dụng đệm sợi thủy tinh này trong sản phẩm thạch cao.



- (11) **51814**
 (21) 1-2016-05155 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01101
 (22) 08.01.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2013/070222 08.01.2013 (87) WO2013/107314 A8 25.07.2013
 (30) 10-2012-0005334 17.01.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2014

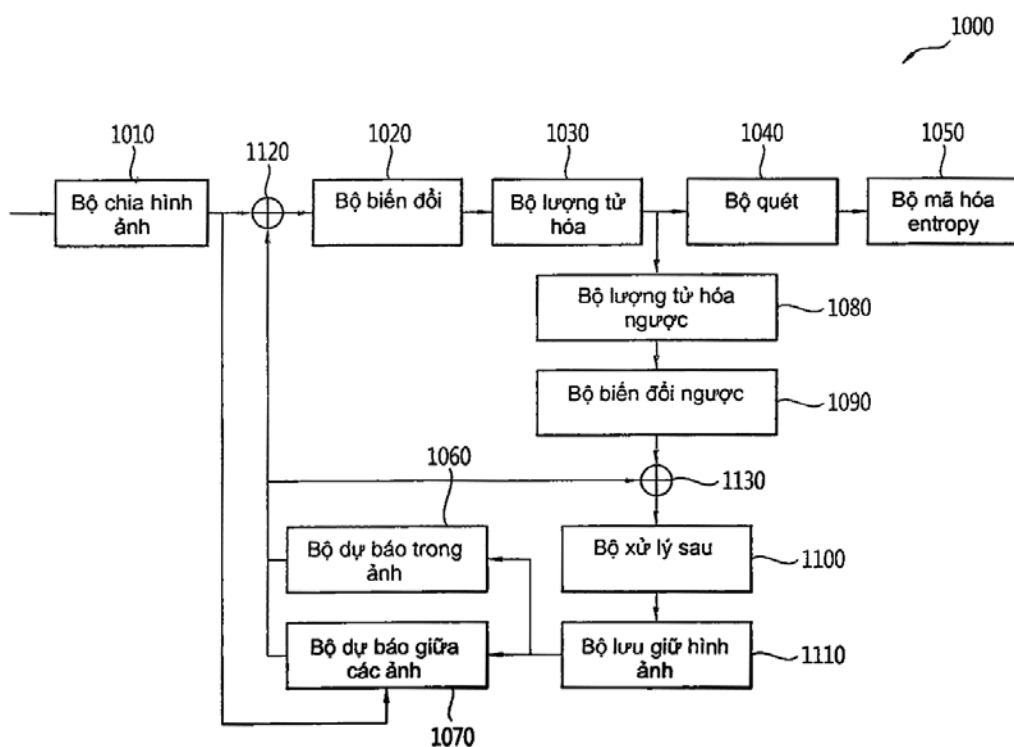
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) JANG, Min (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SAU ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC ÁP DỤNG BÙ CẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sau ảnh được khôi phục. Phương pháp theo phương án bao gồm xác định rằng xử lý lọc giải khối được thực hiện trên lát; khi xác định được rằng xử lý lọc được thực hiện, thì thực hiện việc xử lý lọc giải khối trên lát; và thực hiện bù cạnh nếu loại bù thích ứng mẫu (SAO) chỉ định bù cạnh.



- (11) **51815**
 (21) 1-2016-05156 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01101
 (22) 08.01.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2013/070222 08.01.2013 (87) WO2013/107314 A8 25.07.2013
 (30) 10-2012-0005334 17.01.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2014

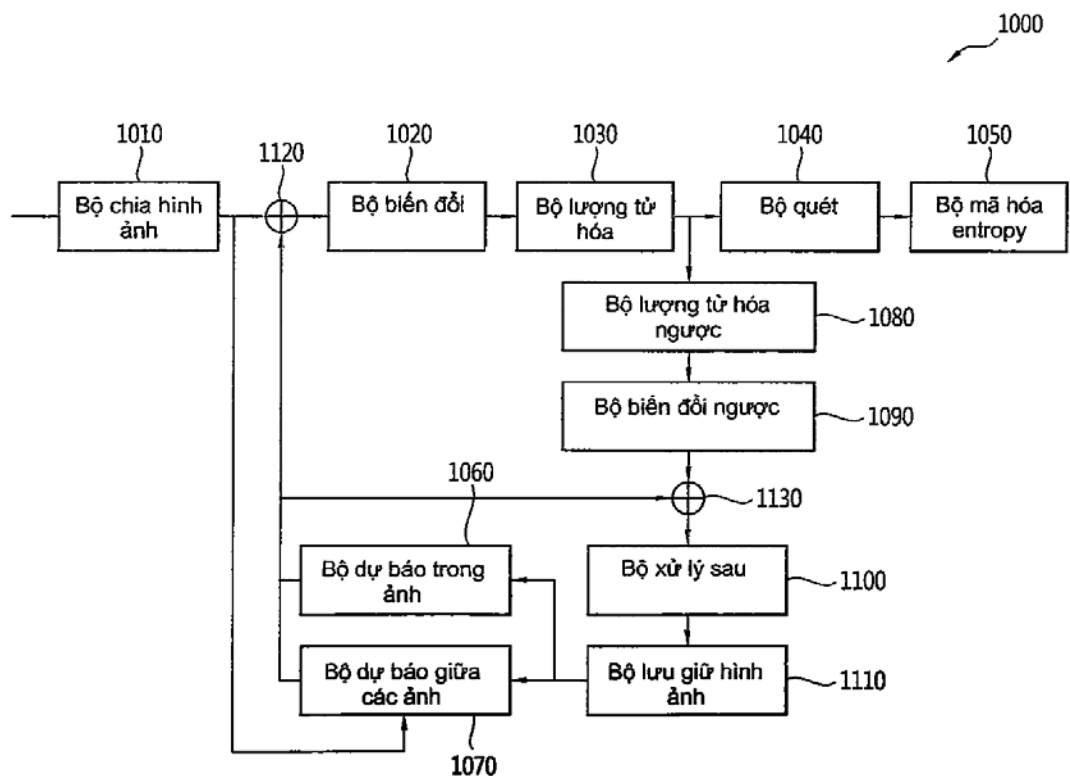
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) JANG, Min (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SAU ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC ÁP DỤNG BÙ CẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sau ảnh được khôi phục. Thiết bị theo phương án bao gồm lọc giải khối để xác định độ bền ranh giới của từng cạnh 4-mẫu mà là cạnh của khối dự báo hoặc cạnh của khối biến đổi và nằm trên mạng mẫu 8x8, xác định liệu xử lý giải khối có được thực hiện trên cạnh 4-mẫu hay không bằng cách sử dụng độ bền ranh giới và thông số lượng tử hóa ranh giới, và lọc cạnh 4-mẫu khi xử lý lọc giải khối được thực hiện trên cạnh 4-mẫu; và bộ cộng bù cạnh thích ứng mẫu, nếu loại bù cạnh thích ứng mẫu biểu diễn bù cạnh, để tạo ra chỉ số cạnh của mẫu hiện tại, thực hiện bù cạnh tương ứng với chỉ số cạnh của mẫu hiện tại, và cộng bù cạnh cho mẫu hiện tại.



- (11) **51816**
 (21) 1-2016-05157 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01101
 (22) 08.01.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2013/070222 08.01.2013 (87) WO2013/107314 A8 25.07.2013
 (30) 10-2012-0005334 17.01.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2014

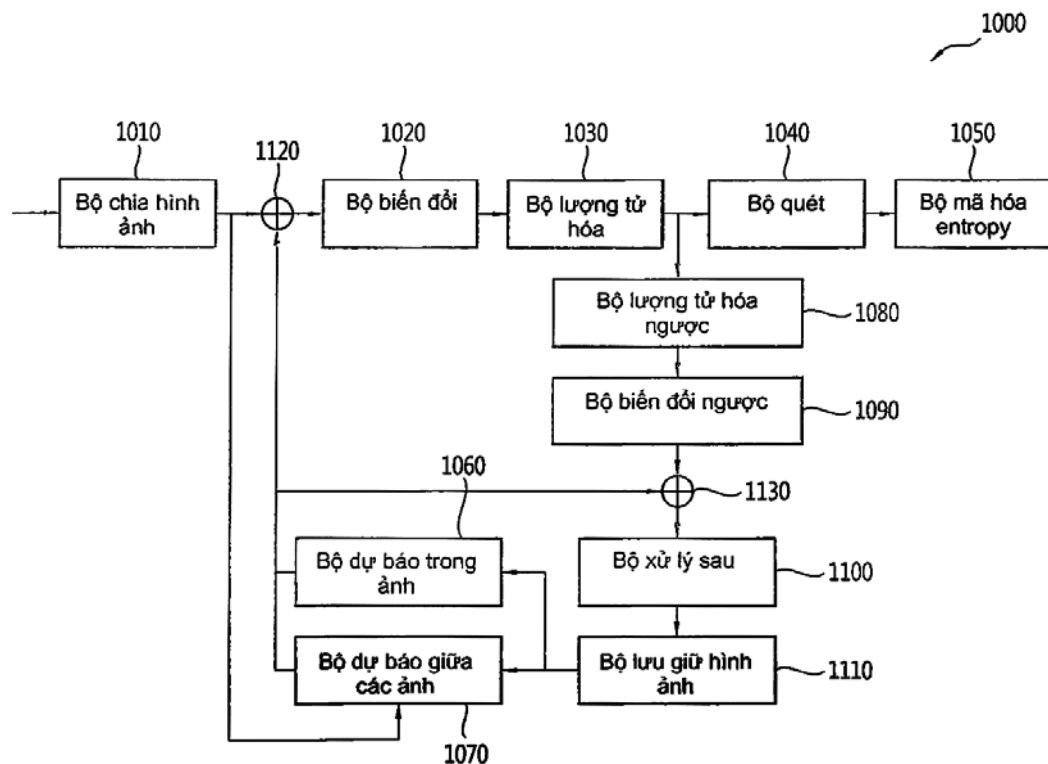
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) JANG, Min (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SAU ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC ÁP DỤNG BÙ CẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sau ảnh được khôi phục. Phương pháp theo phương án bao gồm xác định độ bền ranh giới cho cạnh 4-mẫu mà là cạnh của khối dự báo hoặc cạnh của khối biến đổi và nằm trên mạng mẫu 8x8; xác định việc xử lý lọc giải khối có được thực hiện trên cạnh 4-mẫu hay không bằng cách sử dụng độ bền ranh giới và thông số lượng tử hóa ranh giới; lọc cạnh 4-mẫu khi xử lý lọc giải khối được thực hiện trên cạnh 4-mẫu; và thực hiện bù cạnh nếu loại bù thích ứng mẫu (SAO) chỉ định bù cạnh.



- (11) **51817**
 (21) 1-2016-05158 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01101
 (22) 08.01.2013 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2013/070222 08.01.2013 (87) WO2013/107314 A8 25.07.2013
 (30) 10-2012-0005334 17.01.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2014

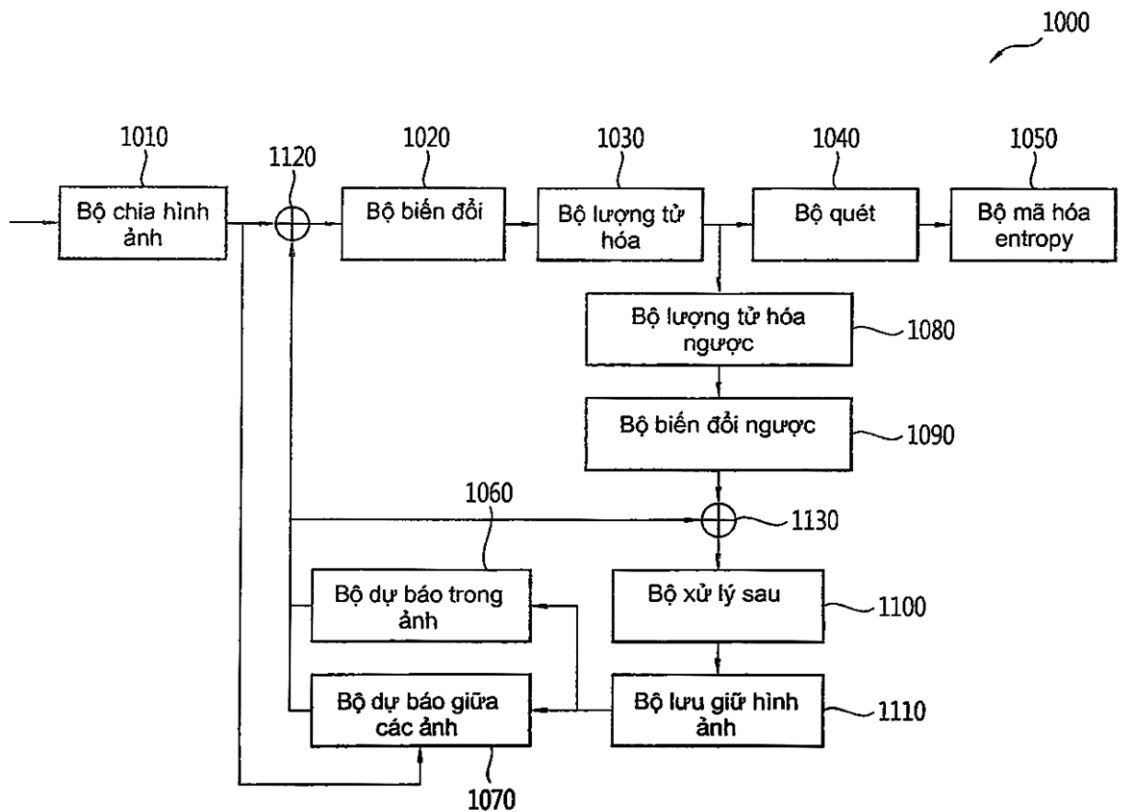
(71) INFOBRIDGE PTE. LTD. (SG)
 10 Anson Road #23-140 International Plaza Singapore 079903, Singapore

(72) JANG, Min (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SAU ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC ÁP DỤNG BÙ CẠNH

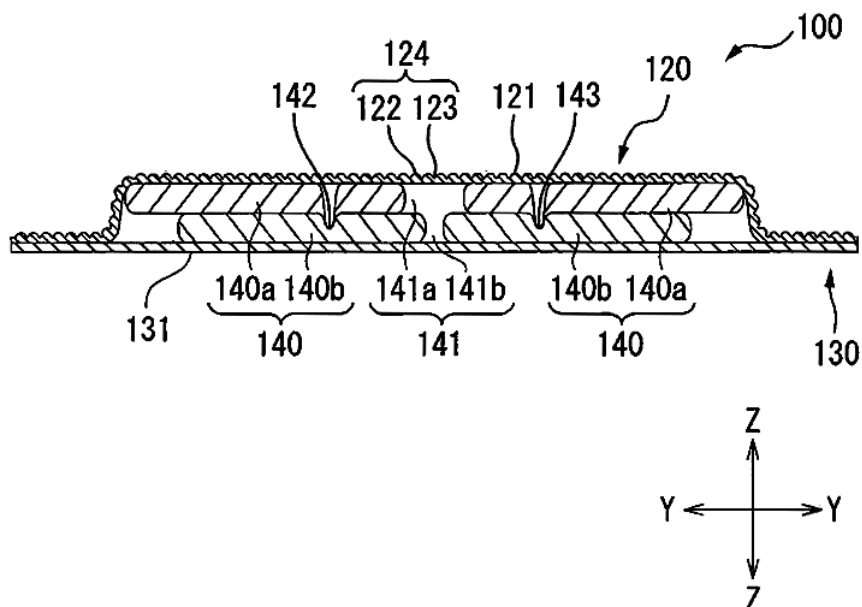
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sau ảnh được khôi phục. Thiết bị theo phương án bao gồm dự báo trong ảnh để tạo khối dự báo bằng cách sử dụng ảnh tham chiếu và vector chuyển động; bộ dự báo trong ảnh để phục hồi chế độ dự báo trong ảnh cho bộ dự báo hiện thời và tạo khối dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh, và bộ xử lý sau ảnh để xác định độ bền ranh giới của cạnh 4-mẫu và xác định việc xử lý lọc giải khối có được thực hiện trên cạnh 4-mẫu không; lọc cạnh 4-mẫu theo thứ tự, tạo chỉ số cạnh của mẫu hiện thời và thực hiện bù cạnh tương ứng với chỉ số cạnh của mẫu hiện tại.



- (11) **51818**
- (21) 1-2016-05160 (51)⁷ **A61F 13/511**, 13/513, 13/536
- (22) 19.12.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2014/083775 19.12.2014 (87) WO2016/002105 A1 07.01.2016
- (30) 2014-135468 30.06.2014 JP
- 2014-232183 14.11.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2016

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) MORIYA, Ayako (JP), ISHIKAWA, Hideyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT, VẢI KHÔNG DỆT VÀ ĐỒ MAY MẶC BAO GỒM VẬT DỤNG THẨM HÚT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có khả năng thấm hút rất tốt nước tiểu mà bao gồm các thành phần rắn, và do đó nước tiểu bao gồm các thành phần rắn ít có khả năng rò rỉ; vải không dệt dùng cho tấm mặt của vật dụng thấm hút và đồ may mặc bao gồm vật dụng thấm hút này. Vật dụng thấm hút theo sáng chế có cấu trúc như sau. Vật dụng thấm hút (100) để thấm hút nước tiểu bao gồm các thành phần rắn, trong đó tấm mặt (120) là vải không dệt mà có bề mặt phía da với các phần nhô ra (122) được hình thành trên đó; hàm lượng theo tỷ lệ phần trăm của sợi được định hướng theo hướng chiều dày trong từng phần nhô ra (122) của vải không dệt lớn hơn so với hàm lượng theo tỷ lệ phần trăm của sợi được định hướng theo hướng chiều dày trong các phần của vải không dệt khác với các phần nhô ra (122); độ dày vải không dệt khi ướt lớn hơn hoặc bằng 85% độ dày vải không dệt khi khô; vải không dệt bao gồm lớp sợi thứ nhất và lớp sợi thứ hai; lớp sợi thứ nhất được tạo cấu trúc bởi sợi ưa nước kéo dài; và lớp sợi thứ hai được tạo cấu trúc bởi sợi ưa nước kéo dài và sợi ưa nước không kéo dài.



- (11) **51819**
 (21) 1-2016-05164 (51)⁷ **A61F 5/02**
 (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069012 01.07.2015 (87) WO2016/002843 07.01.2016
 (30) 2014-136072 01.07.2014 JP
 (71) 1. KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan

2. ADVANCING INC. (JP)

7-31, Ootemae 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406591 (JP).

3. DMCHAIN COOPERATIVE (JP)

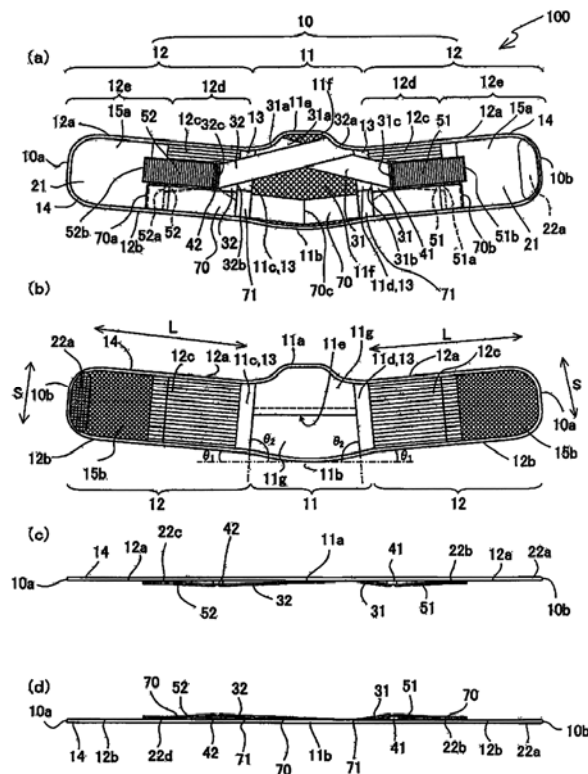
321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127 (JP)

(72) TSUCHIYA Akiharu (JP), OJIMA Hitoshi (JP), KASENO Hidenori (JP)

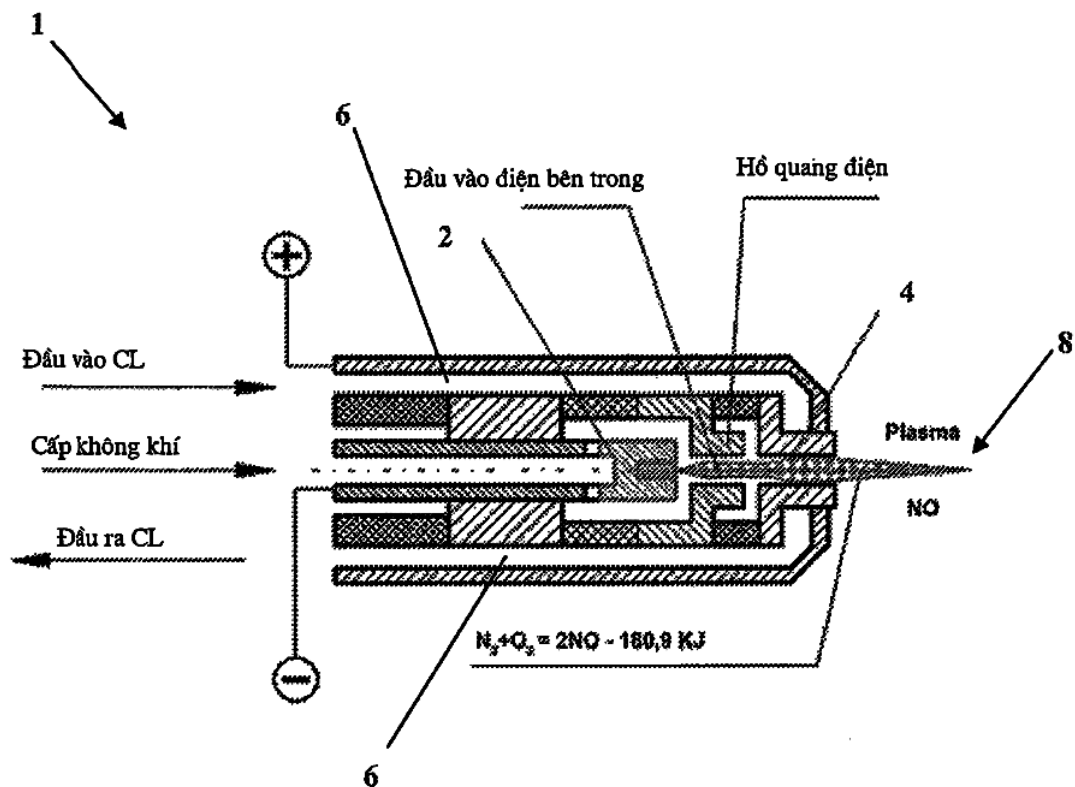
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT HỖ TRỢ

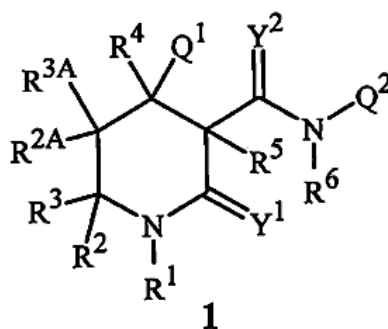
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hỗ trợ mà có thể tránh làm tuột chi tiết hỗ trợ từ phần lưng của người đeo chi tiết hỗ trợ ở cạnh phía trên và cạnh phía dưới của đoạn tiếp xúc với lưng có chiều rộng rộng và hỗ trợ chắc chắn phần thắt lưng của người đeo. Chi tiết hỗ trợ (100) bao gồm: phần thân chính dạng dải (10) được bố trí với đoạn tiếp xúc với lưng (11) mà tiếp xúc với phần lưng của người đeo, và các đoạn nhô (12) nhô ra đến bên phải và bên trái từ cả hai phía của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải phụ bên phải và bên trái (31, 32) được cố định để giao nhau trong vùng lân cận cạnh phía trên (11a) của đoạn tiếp xúc với lưng (11); cặp phần dải điều chỉnh bên phải và bên trái (51, 52) được lắp nối lỏng vào các phần vồng hình khuyên (41, 42) lần lượt được bố trí ở các phần dải phụ (31, 32); và phần dải hỗ trợ dạng dải (70) được cố định vào vùng lân cận cạnh phía dưới (11b) của đoạn tiếp xúc với lưng (11).



- (11) **51820**
- (21) 1-2016-05185 (51)⁷ **A61K 33/08**, A61L 2/14, C01B 21/24, 21/38
- (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/035312 11.06.2015 (87) WO2015/191843 17.12.2015
- (30) 62/011,844 13.06.2014 US
- (71) ORIGIN, INC. (US)
2 Research Way Princeton, NJ 08540 (US)
- (72) NELSON, Howard (US), DOLGOPOLSKY, Alexander (US), VASILETS, Victor N. (RU), KOCSARDY, Jennifer A. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU ĐỂ TẠO RA NITƠ OXIT Ở TRẠNG THÁI PLASMA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẮY TRÙNG THIẾT BỊ DÙNG TRONG NGÀNH THÚ Y**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dùng nitơ oxit (NO) ở trạng thái plasma vào vị trí tác động trên động vật. Dòng chất rời rạc được tạo ra ở trạng thái plasma, trong đó dòng này có một phần của nó là lượng NO mong muốn. Dòng chất rời rạc này được hướng vào vị trí tác động để đạt được hiệu quả điều trị bệnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tẩy trùng thiết bị dùng trong ngành thú y bằng NO ở trạng thái plasma.



- (11) **51821**
- (21) 1-2016-05187 (51)⁷ **C07D 211/76**, 211/78, 401/04, 417/04, A01N 57/00
- (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/038473 30.06.2015 (87) WO2016/003997 07.01.2016
- (30) 62/020,140 02.07.2014 US
- (71) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, P.O. Box 2915, Wilmington, Delaware 19805, United States of America
- (72) SATTERFIELD, Andrew Duncan (US), BEREZNAK, James Francis (US), CAMPBELL, Matthew James (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT PIPERIDINON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, HỖN HỢP DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
- (57)

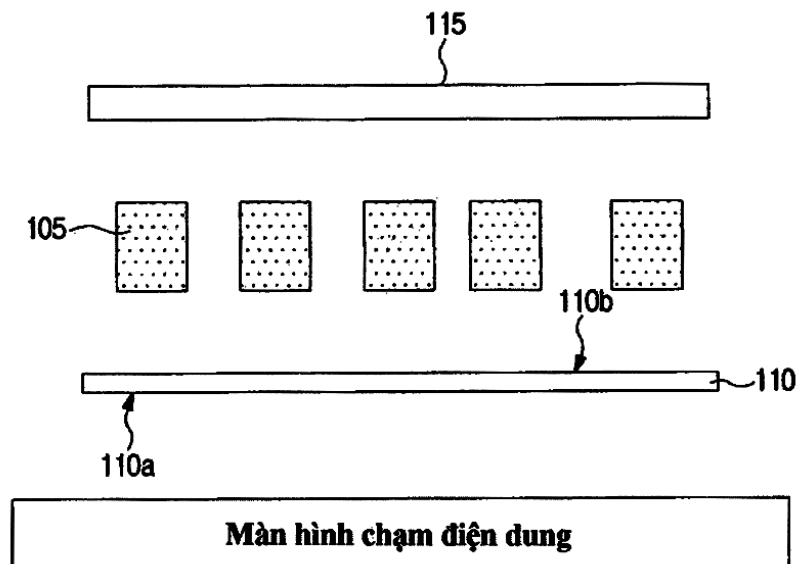


Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, kể cả các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng, trong đó R¹, R², R³, R^{2A}, R^{3A}, R⁴, R⁵, R⁶, Q¹, Q², Y¹ và Y² là như được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và hỗn hợp chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp ngăn ngừa sự sinh trưởng của thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------------------------|
| (11) | 51822 | | |
| (21) | 1-2016-05190 | | (51) ⁷ G06F 3/044 |
| (22) | 01.06.2015 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/KR2015/005470 | 01.06.2015 | (87) WO2015/186939 10.12.2015 |
| (30) | 10-2014-0066717 | 02.06.2014 | KR |
| | 10-2014-0066718 | 02.06.2014 | KR |
| | 10-2014-0068395 | 05.06.2014 | KR |
| | 10-2014-0069164 | 09.06.2014 | KR |
| | 10-2014-0069168 | 09.06.2014 | KR |
| | 10-2014-0069173 | 09.06.2014 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2016

- (71) 12CM (KR)
 A-5, 35, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-400, Korea
- (72) HAN, Jeong Gyoun (KR), KIM, Jae Hyung (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MÔĐUN ĐA CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập tới môđun đa chạm, và môđun đa chạm theo sáng chế bao gồm, trong môđun chạm chạm vào màn hình chạm điện dung, mỗi cụm chạm bao gồm vật liệu sẽ gây ra sự thay đổi điện dung của màn hình chạm điện dung, và được bố trí trong mối tương quan hình học khi thiết kế nhô ra trên màn hình chạm điện dung theo mối tương quan hình học duy nhất thiết kế trước, và màng chạm bao gồm vùng tiếp xúc mà đến tiếp xúc với màn hình chạm điện dung, và được tạo kết cấu để bố trí và cố định số lượng xác định các cụm chạm tương ứng với mối tương quan hình học khi thiết kế ở vùng bên trong tạo trên mặt đối diện của vùng tiếp xúc, hoặc tới tiếp xúc với số lượng xác định các cụm chạm tương ứng với mối tương quan hình học khi thiết kế qua vùng bên trong khi the môđun đa chạm chạm vào màn hình chạm điện dung.



- (11) **51823**
- (21) 1-2016-05193 (51)⁷ **A61P 35/00**, A61K 39/00, C07K 16/28
- (22) 03.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/033991 03.06.2015 (87) WO2015/187835 10.12.2015
- (30) 62/082,980 06.06.2014 US
- 62/008,945 21.11.2014 US
- (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 & Province Line Road, Princeton, NJ 08543, United States of America
- (72) WANG, Changyu (US), LONBERG, Nils (US), KORMAN, Alan J. (US), SELBY, Mark J. (US), SRINIVASAN, Mohan (US), HENNING, Karla (US), HAN, Michelle, Minhua (US), CHEN, Guodong (US), HUANG, Richard (US), CHAKRABORTY, Indrani (US), HUANG, Haichun (US), WONG, Susan (US), LI, Huiming (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG THỂ PHÂN LẬP ĐƯỢC GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ YẾU TỐ GÂY HOẠI TỬ KHỐI U CẢM ỨNG BỞI GLUCOCORTICOIT (GITR) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể hoặc phân gắn kết với kháng nguyên của chúng, mà gắn kết với thụ thể TNF cảm ứng bởi glucocorticoit (GITR). Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các protein này để điều trị bệnh, chẳng hạn như bệnh ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các tế bào sản sinh ra các kháng thể, polynucleotit mã hóa vùng biến đổi của chuỗi nặng và/hoặc chuỗi nhẹ của các kháng thể này, vectơ chứa polynucleotit mã hóa vùng biến đổi của chuỗi nặng và/hoặc chuỗi nhẹ của các kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **51824**
- (21) 1-2016-05198 (51)⁷ **C04B 26/02**
- (22) 29.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/038250 29.06.2015 (87) WO2016/003867 07.01.2016
- (30) 14175272.5 01.07.2014 EP
- (71) ASHLAND LICENSING AND INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
5200 Blazer Parkway, Dublin, OH 43017, United States of America
- (72) PERAIRE, José, Luis, Miquel (ES), DE ALDA MADORRAN, Javier, Lopez (ES),
SJOBERG, Tuomo (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ NHỰA POLYESTE KHÔNG NO ĐƯỢC XÚC TIẾN SƠ BỘ KHÔNG CHỨA COBAN, HỖN HỢP ĐỂ ĐIỀU CHẾ ĐÁ CÔNG NGHỆ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐÁ CÔNG NGHỆ VÀ ĐÁ CÔNG NGHỆ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ nhựa polyeste không no được xúc tiến sơ bộ không chứa coban và hỗn hợp có khả năng tạo hình để điều chế đá công nghệ bao gồm hệ nhựa polyeste không no được xúc tiến sơ bộ không chứa coban này, vật liệu dạng hạt vô cơ và thành phần peroxit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế đá công nghệ sử dụng hệ nhựa polyeste không no được xúc tiến sơ bộ không chứa coban và đá công nghệ thu được bằng phương pháp này.

(11) **51825**

(21) 1-2016-05202

(51)⁷ **A43B 7/12**, 23/07, 23/02, 7/08

(22) 17.06.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/EP2015/063623 17.06.2015

(87) WO2015/193385 A1 23.12.2015

(30) PD2014A000148 17.06.2014

IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2016

(71) GEOX S.P.A. (IT)

Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Frazione Biadene, Italy

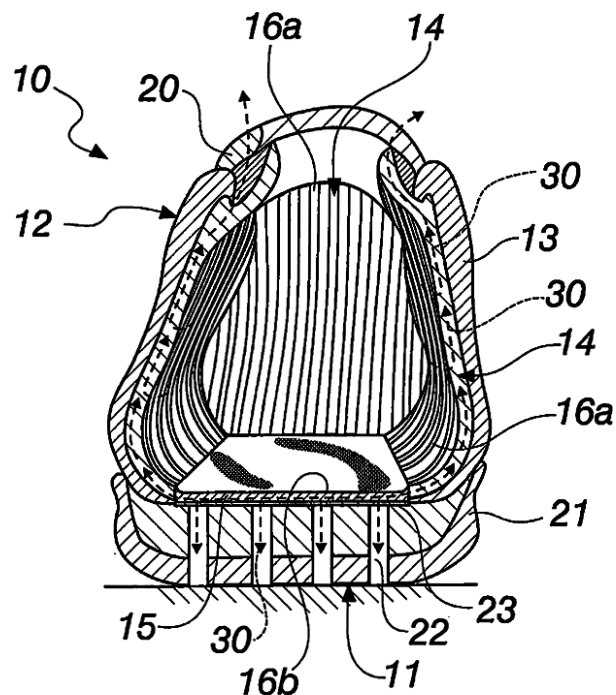
(72) POLEGATO MORETTI, Mario (IT), POLONI, Livio (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) GIÀY THOÁNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất giày thoáng khí (10) gồm đế (11) và cụm mũ (12) được kết hợp với vùng phía trên, cụm mũ (12) bao gồm:

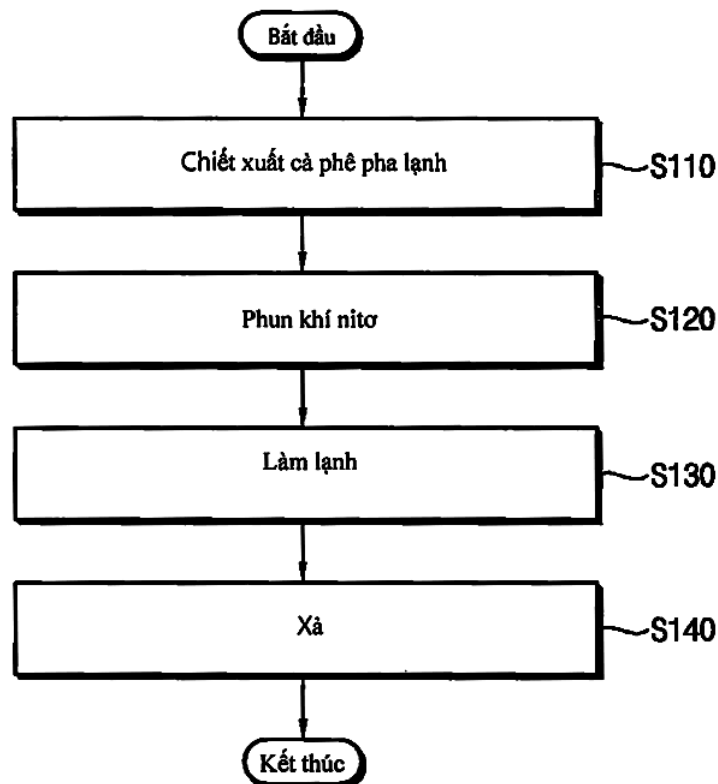
- mũ ngoài (13), với lớp lót trong (14) được kết hợp với ít nhất một phần bởi chi tiết thứ nhất (16a) mà tạo ra ít nhất một khoảng trống (17a) ngăn cách bàn chân người sử dụng với phần mũ ngoài (13) và được cung cấp các rãnh ưu tiên để cho mồ hôi di chuyển ra khỏi bàn chân người sử dụng theo hướng mép ngoài phía trên (20) của giày (10);
- đế trong (15), được nối một phần ngoài ít nhất với lớp lót trong (14).



- (11) **51826**
(21) 1-2016-05208 (51)⁷ **A23F 5/46, 5/24**
(22) 05.09.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/KR2014/008356 05.09.2014 (87) WO2016/006757 A1 14.01.2016
(30) 10-2014-0086750 10.07.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.12.2016

- (71) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 462-807 (KR)
(72) CHOI, Yoo Mei (KR), CHOI, Youg Jun (KR), HYUN, Ki Chan (KR), KWON, Hyo Min (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHA CÀ PHÊ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị pha cà phê. Sau khi cà phê pha lạnh được chiết xuất từ các hạt cà phê, khí nitơ được sục vào trong cà phê pha lạnh. Cà phê pha lạnh mà có khí nitơ được hòa tan ở trong, được làm lạnh để tạo ra cà phê được sục nitơ. Do đó, cà phê được sục nitơ có thể giữ mật độ bọt dày và hương vị.



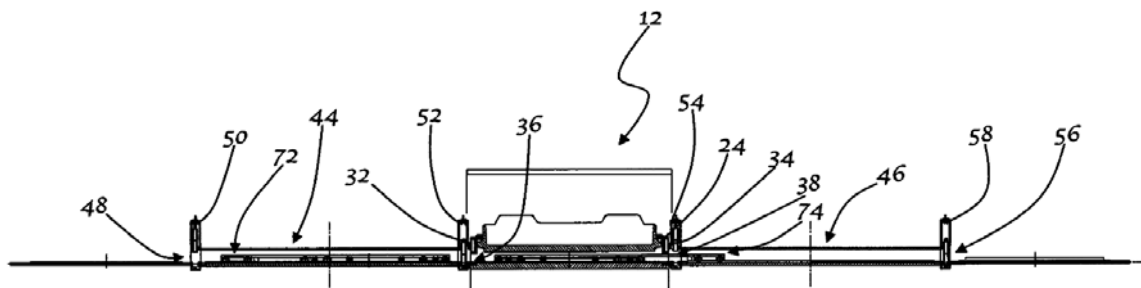
- (11) **51827**
 (21) 1-2016-05214 (51)⁷ **B28B 1/08**, 3/02, B29C 67/24
 (22) 07.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055130 07.07.2015 (87) WO2016/005900 A1 14.01.2016
 (30) TV2014A000100 08.07.2014 IT
 (75) TONCELLI, Luca (IT)

Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI TẮM BẰNG CÁCH RUNG-ÉP CHÂN KHÔNG

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị sản xuất phôi tấm bằng cách rung-ép chân không các hỗn hợp được sắp xếp trên tấm đỡ bao gồm bộ ép (12) đi cùng với đầu ép (18) có các thiết bị gây rung (22), và bề mặt ép (16). Bộ ép (12) bao gồm khoang vòm chân không (24). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để rung-ép chân không các hỗn hợp chứa trong khuôn, bao gồm các bước: đưa tấm đỡ chứa hỗn hợp vào trong khoang nạp (44) và đóng cổng thứ nhất (50); tạo độ chân không đã định sẵn trong khoang nạp (44) khi cổng thứ nhất (50) và cổng thứ hai (52) đã đóng; mở cổng thứ hai (52) và đưa tấm đỡ vào trong khoang vòm (24) tại đó độ chân không định trước đã được thiết lập; đóng cổng thứ hai (52) và thực hiện rung-ép chân không lên hỗn hợp khi cổng thứ hai và cổng thứ ba (52, 54) đã đóng; khi quá trình rung-ép hoàn tất, mở cổng thứ ba (52) và vận chuyển tấm đỡ vào trong khoang xả (46) trong đó độ chân không định trước đã được thiết lập; đóng cổng thứ ba (54), khôi phục áp suất khí quyển bên trong khoang xả (46); mở cổng thứ tư (58) và xả tấm đỡ ra ngoài.



- (11) **51828**
 (21) 1-2017-00004 (51)⁷ **B42F 7/00, B42D 3/04**
 (22) 05.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066345 05.06.2015 (87) WO2015/186826 A1 10.12.2015
 (30) 2014-117316 06.06.2014 JP

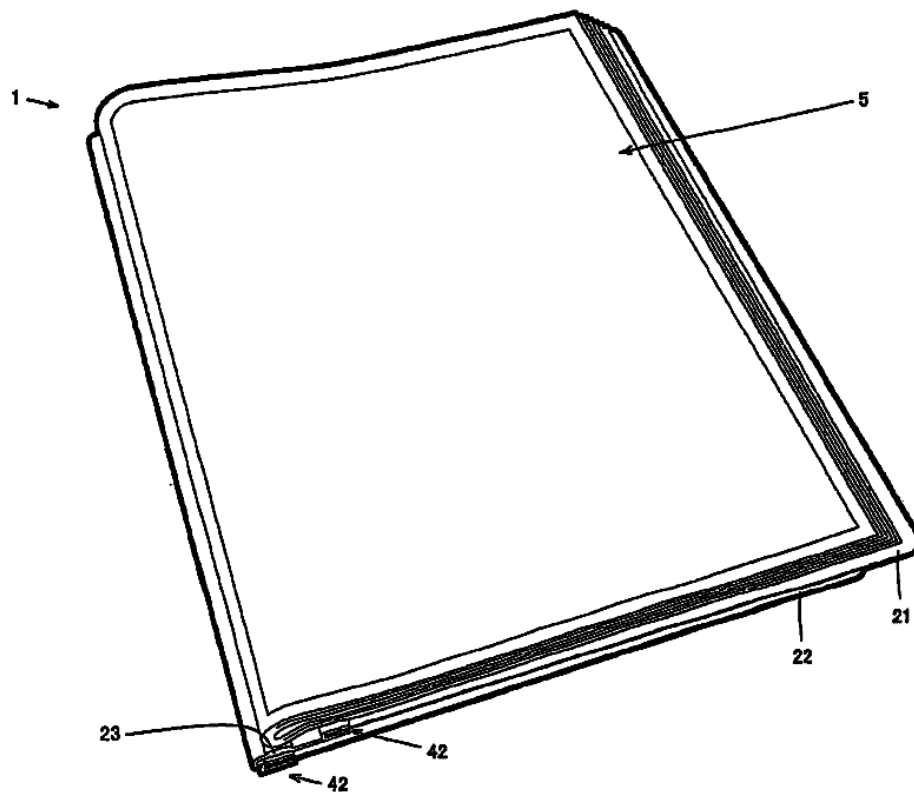
(71) KING JIM CO., LTD. (JP)
 10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031, Japan

(72) HANEDA, Tatsuya (JP), ENDO, Shin (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẶP TÀI LIỆU**

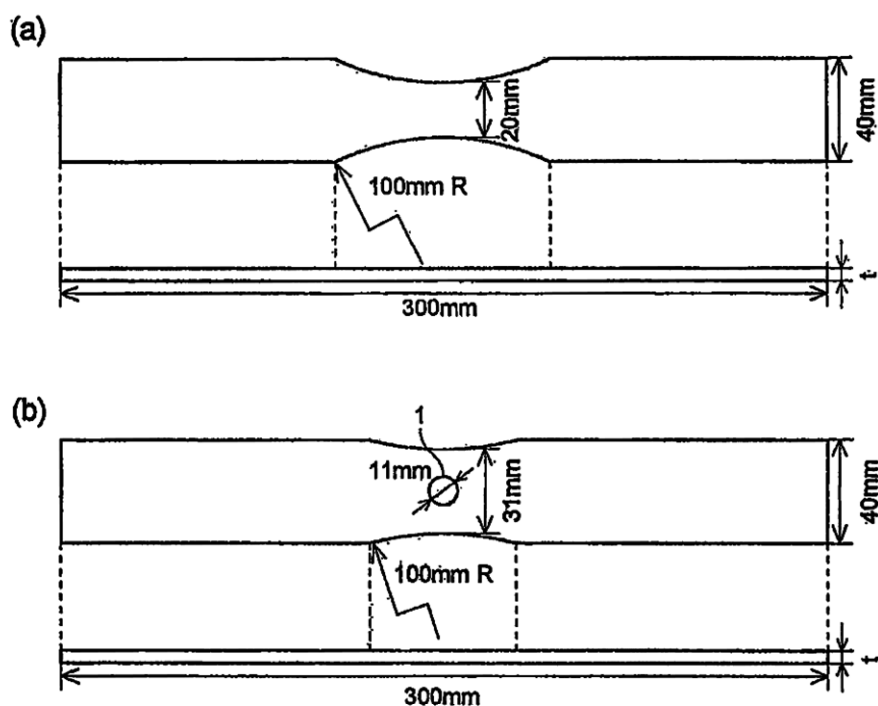
(57) Sáng chế đề cập đến cặp tài liệu có các vỏ bao ngoài được làm bằng một tấm vật liệu nhựa có phần vách nhựa mỏng trong tấm vật liệu và có các vỏ bao ngoài nối nằm ngang qua phần vách nhựa mỏng. Khi vỏ bao ngoài của cặp tài liệu này được mở hoặc đóng, phần vách nhựa mỏng được ấn vào trong, khiến vùng này giảm độ bền đáng kể so với các vùng khác. Hơn nữa, nếu vỏ bao ngoài được đúc để được bẻ dễ dàng và được mở theo một hướng, phần vách nhựa mỏng sẽ bị biến dạng nhiều hơn khi thân vỏ bao ngoài được bẻ theo hướng ngược lại. Cặp tài liệu theo sáng chế có các thân vỏ bao ngoài được làm bằng vật liệu thứ nhất và thân bản lề được làm bằng vật liệu thứ hai có độ đàn hồi cao hơn so với vật liệu thứ nhất, và một thân vỏ bao ngoài được nối vào thân vỏ bao ngoài khác qua thân bản lề. Do vậy, khi một thân vỏ bao ngoài được bẻ so với thân vỏ bao ngoài khác để mở hoặc đóng cặp tài liệu, ứng suất trong gây ra bởi thao tác bẻ sẽ được hấp thụ bởi thân bản lề có độ đàn hồi cao.



- (11) **51829**
 (21) 1-2017-00007 (51)⁷ **B21B 1/26**, 3/00, C21D 8/02, 9/46, C22C 38/58
 (22) 13.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/070078 13.07.2015 (87) WO2016/010004 A1 21.01.2016
 (30) 2014-144502 14.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2017

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SHUTO, Hiroshi (JP), YOKOI, Tatsuo (JP), MAEDA, Daisuke (JP), SAKURADA, Eisaku (JP), TOYODA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,03-0,2, Mn: 0,1-3,0, P: $\leq 0,10$, S: $\leq 0,03$, Al + Si: 0,2- 3,0, N: > 0 và $\leq 0,01$, O: > 0 và $\leq 0,01$, và thành phần còn lại là Fe và các tạp chất. Vi cấu trúc của tấm thép cán nóng chứa bainit làm thành phần cấu trúc chính, và chứa các pha cứng được tạo cấu trúc bởi martensit và/hoặc austenit với lượng, theo tỷ lệ diện tích, $\geq 3\%$ và $< 20\%$, trong đó 60% hoặc lớn hơn pha cứng có trong phần tâm theo độ dày tấm có tỷ số giãn dài bằng 3 hoặc lớn hơn, các pha cứng có trong phần tâm theo độ dày tấm có độ dài theo chiều cán nhỏ hơn $20\mu\text{m}$, và tổng của tỷ số cường độ ngẫu nhiên tia X của sự định hướng $\langle 011 \rangle$ và sự định hướng $\langle 111 \rangle$ khi được nhìn từ chiều cán là 3,5 hoặc lớn hơn, và tỷ số cường độ ngẫu nhiên tia X của sự định hướng $\langle 001 \rangle$ khi được nhìn từ chiều cán là 1,0 hoặc nhỏ hơn.



(11) **51830**

(21) 1-2017-00008

(51)⁷ **E02B 8/06**

(22) 04.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2017

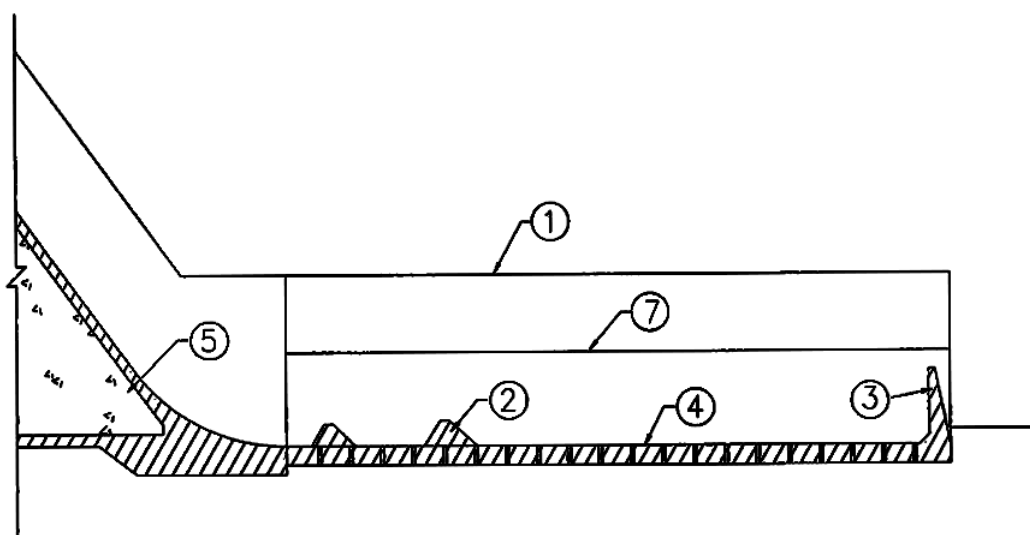
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1, ngõ 165, Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

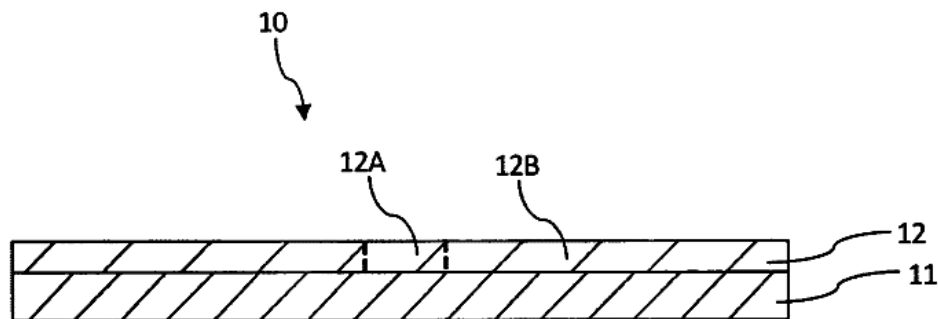
(72) Giang Thư (VN), Tô Vĩnh Cường (VN), Phạm Anh Tuấn (VN), Nguyễn Việt Hùng (VN)

(54) TƯỜNG BIÊN DỌC TIÊU NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến tường biên dọc tiêu năng dùng để tiêu hao năng lượng dòng chảy phục vụ thiết kế và xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện. Theo một khía cạnh của sáng chế tường biên dọc tiêu năng bao gồm 2 tường biên dọc cho phép nước tràn qua, nhìn trên hình chiếu bằng được bố trí dọc trong bể tiêu năng mở rộng có tường bên không tràn nước, các mố tiêu năng, tường tiêu năng cuối bể, được nối tiếp với cửa ra công trình tháo hay dốc nước. Theo khía cạnh khác của sáng chế tường biên dọc tiêu năng bao gồm 2 tường biên dọc cho phép nước tràn qua, nhìn trên hình chiếu bằng được bố trí dọc trong bể tiêu năng không làm tường bên, tận dụng mái đào để gia cố, các mố tiêu năng, tường tiêu năng cuối bể, được nối tiếp với cửa ra công trình tháo hay dốc nước. Do dòng chảy được khuếch tán qua đỉnh tường biên dọc, đồng thời tạo dòng chảy ngược đổ vào đầu bể tiêu năng nên năng lượng dòng chảy tiêu hao tăng so với bể tiêu năng đã biết có kể đến bố trí các thiết bị tiêu năng phụ khoảng từ 8 đến 10%. Mặt khác tường biên dọc đóng vai trò như đường tràn nên đó làm giảm tỷ lưu của dòng chảy qua tường tiêu năng cuối bể xuống hạ lưu. Nhờ đó vận tốc, mạch động và sóng ở trong bể cũng như ở hạ lưu cũng nhỏ hơn và cải thiện đánh kể về chế độ thủy lực, vì vậy sẽ giảm đáng kể khối lượng gia cố hạ lưu, đảm bảo ổn định công trình trong qua trình vận hành, mặt khác tường biên dọc cũng có kết cấu đơn giản dễ thi công.



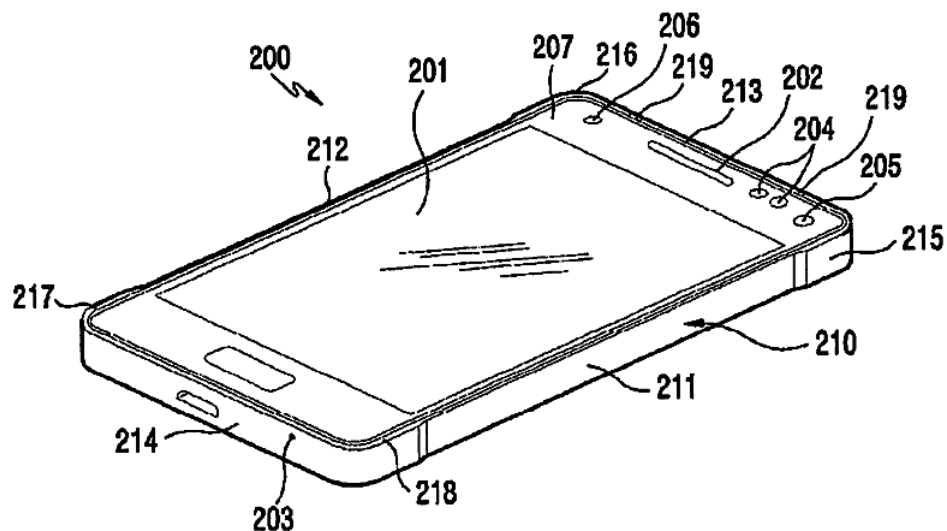
- (11) **51831**
- (21) 1-2017-00018 (51)⁷ **C09J 7/02**, B32B 27/16, 27/30, C09J 4/00, 4/02, 133/00
- (22) 04.09.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/075156 04.09.2015 (87) WO2016/006719 A1 14.01.2016
- (30) 2014-139704 07.07.2014 JP
- 2014-191337 19.09.2014 JP
- 2015-072975 31.03.2015 JP
- 2015-098349 13.05.2015 JP
- (71) LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan
- (72) HORIZOME, Katsuhiko (JP), TOMINAGA, Tomochika (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT, BỘ PHẬN CHỨA MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt (10) được sử dụng để gắn vào bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử để bảo vệ bề mặt. Màng bảo vệ bề mặt này bao gồm nền (11), và lớp chất kết dính nhạy áp (12) được bố trí trên một bề mặt của nền (11) và được tạo nên từ hợp phần chất kết dính nhạy áp có thể lưu hóa được bằng tia năng lượng, và một phần của lớp chất kết dính nhạy áp (12) được lưu hóa bằng tia năng lượng, do đó tạo ra phần được lưu hóa (12A). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử có gắn màng bảo vệ bề mặt này và phương pháp gắn màng bảo vệ bề mặt vào bộ phận quang học hoặc bộ phận điện tử.



- (11) **51832**
(21) 1-2017-00022 (51)⁷ **H04M 1/02**
(22) 11.08.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/KR2015/008368 11.08.2015 (87) WO2016/024780 A1 18.02.2016
(30) 10-2014-0104434 12.08.2014 KR
10-2014-0114567 29.08.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2017

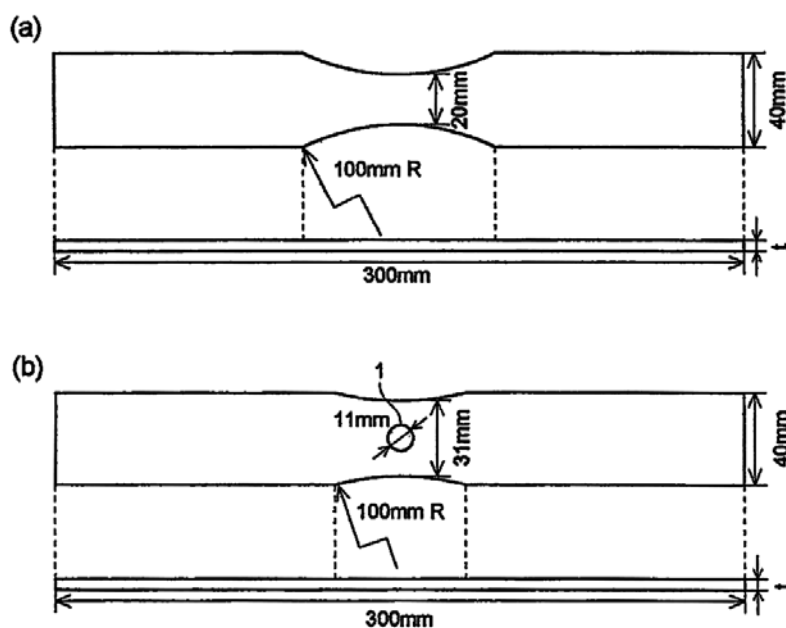
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) Yong-Seok LEE (KR), Jin-A MOCK (KR), Soon-Woong YANG (KR), Seung-Hoon LEE (KR), Min-Sn JUNG (KR), Hong-Moon CHUN (KR), Kun-Chan SEO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có chi tiết viền cạnh kim loại có vỏ gồm phần viền cạnh trái và phần viền cạnh phải và che ít nhất một phần của mép theo chu vi ngoài của thân chính của điện thoại di động, trong đó các phần viền cạnh góc trên và dưới của các phần viền cạnh trái và phải được tạo ra sao cho dày hơn ở phía ngoài so với phần giữa của các phần viền cạnh trái và phải.



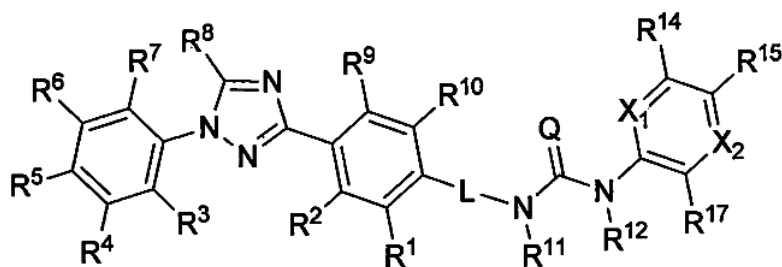
- (11) **51833**
 (21) 1-2017-00024 (51)⁷ **C22C 38/00**, B21B 1/26, 3/00, B21D 8/02, C21D 9/46, C22C 38/58
 (22) 13.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/070079 13.07.2015 (87) WO2016/010005 A1 21.01.2016
 (30) 2014-144500 14.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.01.2017

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SHUTO, Hiroshi (JP), YOKOI, Tatsuo (JP), MAEDA, Daisuke (JP), SAKURADA, Eisaku (JP), TOYODA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có các đặc tính chịu mỏi và đặc tính dễ gia công tuyệt vời theo chiều cán. Tấm thép cán nóng theo sáng chế có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,03-0,2, Mn: 0,1-3,0, P: 0,10 hoặc nhỏ hơn, S: 0,03 hoặc nhỏ hơn, Al + Si: 0,2-3,0, N: lớn hơn 0 và bằng hoặc nhỏ hơn 0,01, O: lớn hơn 0 và bằng hoặc nhỏ hơn 0,01, và thành phần còn lại là Fe và các tạp chất. Vi cấu trúc của tấm thép cán nóng chứa ferit làm thành phần chính, và chứa các pha cứng được tạo cấu trúc bởi martensit và/hoặc austenit với lượng, theo tỷ lệ diện tích, lớn hơn hoặc bằng 3% và nhỏ hơn 20%, các pha cứng có tỷ số giãn dài bằng 3 hoặc lớn hơn chiếm 60% hoặc lớn hơn của các pha cứng có trong phần tâm theo độ dày tấm, độ dài theo chiều cán của các pha cứng có trong phần tâm theo độ dày tấm là nhỏ hơn 20 μ m, tỷ số giãn dài trung bình của hạt ferit là nhỏ hơn 5, và tổng của tỷ số cường độ ngẫu nhiên tia X của sự định hướng <011> và sự định hướng <111> khi được nhìn từ chiều cán là 3,5 hoặc lớn hơn, và tỷ số cường độ ngẫu nhiên tia X của sự định hướng <001> khi được nhìn từ chiều cán là 1,0 hoặc nhỏ hơn.



- (11) **51834**
- (21) 1-2017-00028 (51)⁷ **A01N 43/00**
- (22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/041528 22.07.2015 (87) WO2016/014664 28.01.2016
- (30) 62/028,090 23.07.2014 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) BAUM, Erich W. (US), FISCHER, Lindsey G. (US), CROUSE, Gary D. (US), SPARKS, Thomas C. (US), GIAMPIETRO, Natalie C. (US), DENT III, William (US), NIYAZ, Noormohamed M. (US), PETKUS, Jeff (US), DEMETER, David A. (US), LAMBERT, William Thomas (US), MCLEOD, CaSandra L. (US), RIGSBEE, Emily Marie (US), RENGA, James M. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT TRỪ DỊCH HẠI, CHẾ PHẨM TRỪ DỊCH HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT DỊCH HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trừ dịch hại thuộc ngành chân khớp (Arthropoda), ngành thân mềm (Mollusca), và/hoặc ngành giun tròn (Nematoda), chế phẩm trừ dịch hại chứa hợp chất này, và quy trình kiểm soát dịch hại. Hợp chất này có thể được sử dụng làm chất diệt giun tròn, chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, và/hoặc chất diệt động vật thân mềm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất trừ dịch hại có công thức (I).



(I)

- (11) **51835**
 (21) 1-2017-00030 (51)⁷ **F15B 15/14**
 (22) 22.05.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/064744 22.05.2015 (87) WO2016/009718 21.01.2016
 (30) 2014-144725 15.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.01.2017

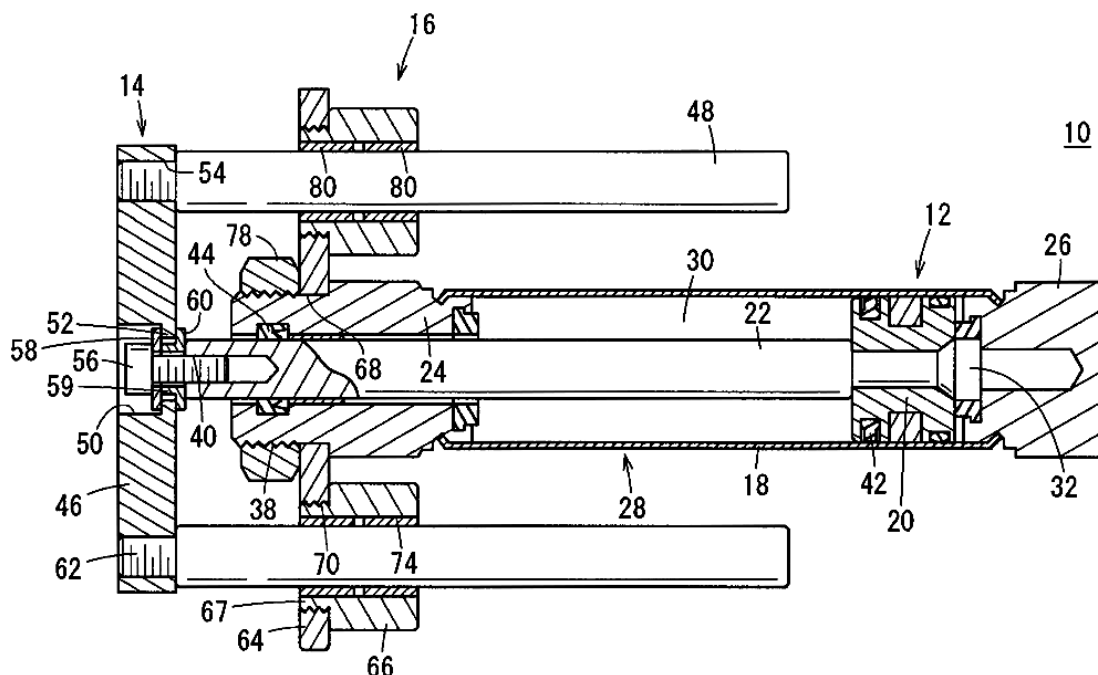
(71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) WAKI Kazufumi (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

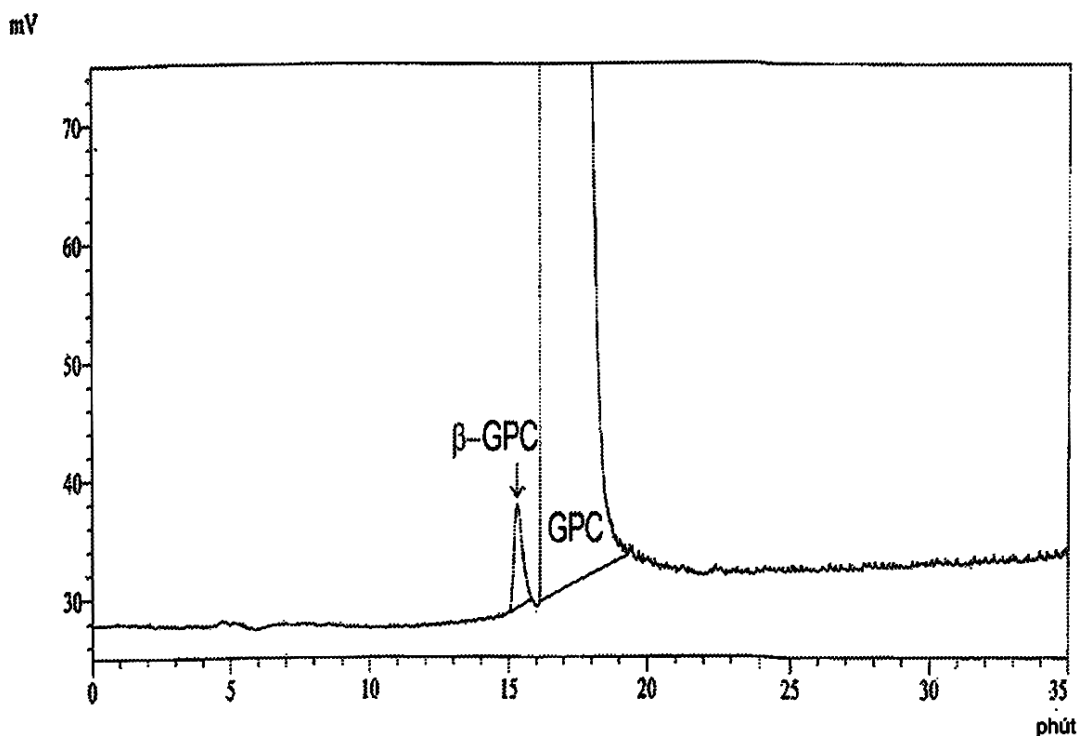
(54) CƠ CẤU DẪN DỪNG CHO BỘ DẪN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn (10) dùng cho bộ dẫn động (12) bao gồm chi tiết trượt (14) và chi tiết dẫn (16). Bộ dẫn động (12) được bố trí với cần truyền động (22) kéo dài từ thân chính của xy lanh (28). Chi tiết trượt (14) bao gồm: con trượt (46) được nối tháo ra được với cần truyền động (22); và cần dẫn (48) được lắp cố định vào con trượt (46). Chi tiết dẫn (16) bao gồm: tấm dẫn (64) được lắp cố định vào thân chính của xy lanh (28); và ống dẫn (66) được lắp cố định vào tấm dẫn (64). Cần dẫn (48) được lồng bằng cách trượt vào ống dẫn (66).

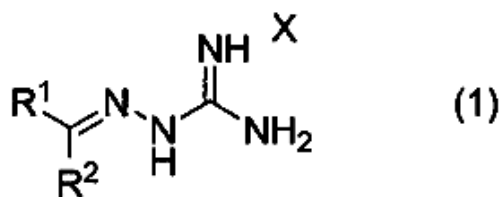


- (11) **51836**
- (21) 1-2017-00032 (51)⁷ **C08F 2/44**, 220/18, 22/20, 220/14, 220/20, 220/26, 220/32
- (22) 03.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/001372 03.07.2015 (87) WO2016/000830 07.01.2016
- (30) 14002305.2 04.07.2014 EP
- (71) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland
- (72) KNAUP, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG THẤM NƯỚC KHÔNG CHỨA FLO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT NỀN BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống thấm nước chứa ít nhất là các thành phần (A) và (B) và tùy ý ít nhất là một trong số các thành phần (C) đến (E):
 (A) polyacrylat thu được trong phản ứng trùng hợp các thành phần
 (M1) $\text{CH}_2\text{-CR}^3\text{COO-R}^1$ với
 (M2) $\text{CH}_2\text{-CR}^3\text{COO-R}^2$ và tùy ý
 (M3) $\text{CH}_2\text{-CR}^3\text{-X-R}^4$
 (B) sáp;
 (C) isoxyanat khóa đầu;
 (D) polysiloxan hữu cơ;
 (E) nhựa melamin;
 trong đó R^1 là gốc có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon;
 R^2 là gốc có từ 9 đến 40 nguyên tử cacbon; $\text{R}^3 = \text{H}, \text{CH}_3, \text{C}_2\text{H}_5$;
 $\text{X} = \text{COO}, \text{CONH}$;
 $\text{R}^4 = \text{glycidyl}$ hoặc $\text{CH}_2(\text{CH}_2)_n\text{-OR}^5$, trong đó n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 10; và
 R^5 là H hoặc gốc chứa 1 đến 6 nguyên tử cacbon;
 và trong đó chế phẩm này được dựa trên cơ sở nước và/hoặc dung môi hữu cơ và không chứa flo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này và phương pháp xử lý chất nền bằng chế phẩm này.

- (11) **51837**
- (21) 1-2017-00034 (51)⁷ **C07F 9/10**
- (22) 09.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/054346 09.06.2015 (87) WO2015/189766 17.12.2015
- (30) MI2014A001053 10.06.2014 IT
- (71) CHEMI SPA (IT)
Via dei Laboratori, 54, I-20092 Cinisello Balsamo, Milano, Italy
- (72) DE FERRA, Lorenzo (IT), ANIBALDI, Mauro (IT), ZENONI, Maurizio (IT), COCCHI, Fabrizio (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) QUY TRÌNH TINH CHẾ L-ALPHA-GLYXEROPHOSPHORYLCHOLIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TINH KHIẾT CỦA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế L- α -glyxerophosphorylcholin, trong đó L- α -glyxerophosphorylcholin được kết tinh ra khỏi DMSO hoặc ra khỏi hỗn hợp của DMSO với ít nhất một dung môi khác, tốt hơn là dung môi này được chọn từ nước, rượu, dung môi halogen hóa, etc, este và/hoặc amit. Quy trình này cho phép thu được L- α -glyxerophosphorylcholin có độ tinh khiết lớn hơn 99,5%, tốt hơn là lớn hơn 99,7% đặc biệt tốt hơn nữa là lớn hơn hoặc bằng 99,9%.
- Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định độ tinh khiết của L- α -glyxerophosphorylcholin, bao gồm bước rửa giải L- α -glyxerophosphorylcholin bằng cột HPLC có pha tĩnh là amin, và sau đó phát hiện chính hợp chất L- α -glyxerophosphorylcholin, và tạp chất bất kỳ của nó, bằng cách sử dụng thiết bị phát hiện sự tán xạ ánh sáng bay hơi.



- (11) **51838**
 (21) 1-2017-00036 (51)⁷ **C07C 281/18**, B60C 1/00, C08C 19/22, C08K 3/00, 5/54, C08L 15/00
- (22) 10.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066684 10.06.2015 (87) WO2015/190504 A1 17.12.2015
- (30) 2014-119355 10.06.2014 JP
 2014-119356 10.06.2014 JP
 2014-165912 18.08.2014 JP
 2014-165913 18.08.2014 JP
 2015-026280 13.02.2015 JP
- (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
- (72) IWATA, Tomoki (JP), UERA, Kazuyoshi (JP), SAKAI, Haruka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) ALKYLIDEN AMINOGUANIDIN VÀ MUỐI CỦA NÓ, CHẾ PHẨM CẢI BIẾN, CAO SU CẢI BIẾN CHO LỚP XE, CHẾ PHẨM CAO SU CHO LỚP XE VÀ LỚP XE
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (1):



trong đó X là axit tạo ra muối với nhóm guanidin; và R¹ và R² độc lập được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₁₈ alkyl, nhóm xycloalkyl, nhóm aryl, nhóm alkylaryl và nhóm alkenyl, mỗi nhóm này tùy ý có một hoặc nhiều nhóm thế mà mỗi nhóm thế này chứa nguyên tử lưu huỳnh, nguyên tử nitơ, hoặc nguyên tử oxy.

- (11) **51839**
 (21) 1-2017-00037 (51)⁷ **B65B 51/10**, A61F 13/15, 13/472, 13/49, B65B 9/067, 51/28
 (22) 01.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/060375 01.04.2015 (87) WO2016/006289 A1 14.01.2016
 (30) 2014-141151 09.07.2014 JP

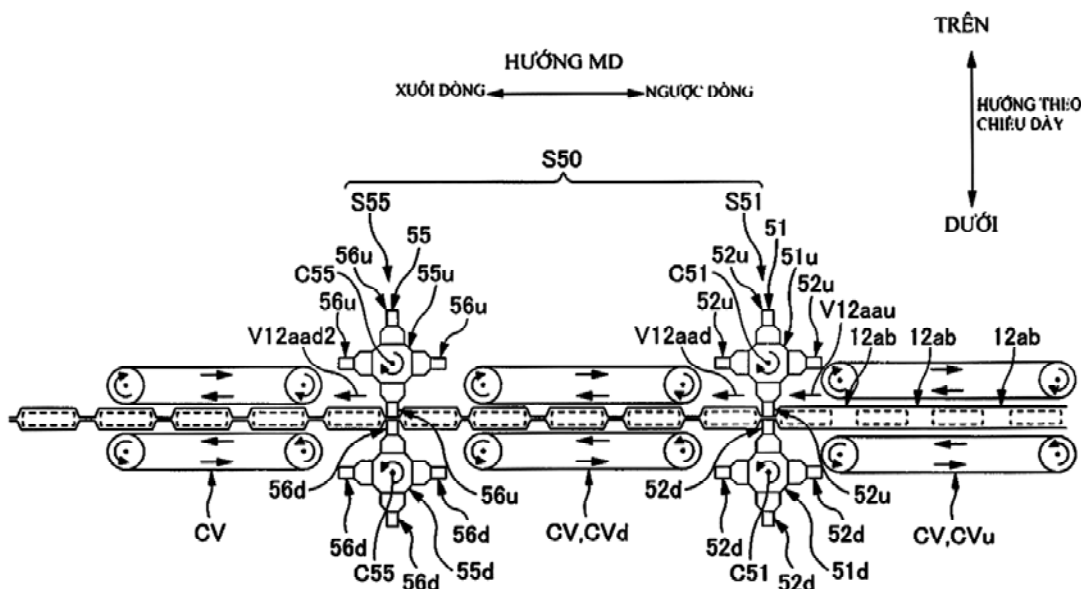
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) MURAKAMI, Seiji (JP), UKEGAWA, Kazuo (JP), NISHINO, Hiroshi (JP), TAKAHASHI, Tatsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

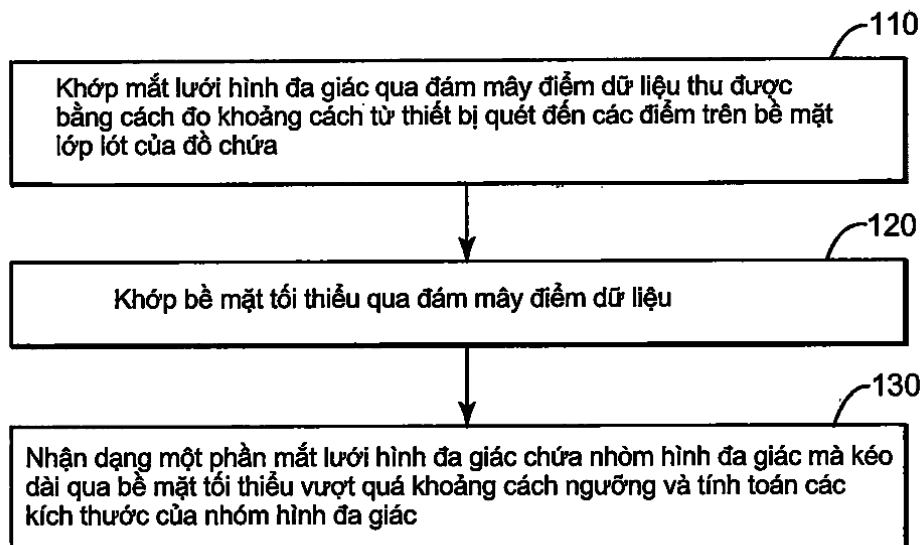
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT DỤNG KẾT NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất vật dụng kết nối gồm vật dụng bao gói riêng được tạo ra với các vật dụng bao gói riêng được bố trí thẳng hàng, các vật dụng bao gói riêng được tạo ra bằng cách bao bọc riêng vật dụng thấm hút, phương pháp bao gồm: vận chuyển các vật dụng thấm hút và tấm liên tục cùng nhau theo hướng vận chuyển, ở trạng thái mà các vật dụng thấm hút được bố trí thẳng hàng được bao bọc bên trong tấm liên tục có dạng ống để đóng gói, tấm liên tục được vận chuyển thẳng hàng làm hướng vận chuyển; đóng ít nhất một phần trong số các phần đưa vào làm kín giữa vật dụng thấm hút liên kế theo hướng vận chuyển của tấm liên tục dạng ống, bằng cách ép các phần đưa vào làm kín với thành phần ép thứ nhất theo hướng giao cắt với hướng vận chuyển, tấm liên tục được vận chuyển theo hướng vận chuyển, và tạo ra phần làm kín ở các phần đưa vào làm kín bằng cách ép và hàn các phần đưa vào làm kín với thành phần ép thứ hai theo hướng giao cắt, trong khi vận chuyển theo hướng vận chuyển tấm liên tục với ít nhất một phần trong số các phần đưa vào làm kín ở trạng thái đông.



- (11) **51840**
- (21) 1-2017-00041 (51)⁷ **G01N 21/88**, 21/90, 21/954
- (22) 29.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/033200 29.05.2015 (87) WO2016/010635 21.01.2016
- (30) 62/026,052 18.07.2014 US
- (71) PROCESS METRIX, LLC (US)
6622 Owens Drive, Pleasanton, California 94588, United States America
- (72) HARVILL, Thomas (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ ĐO VẾT NÚT TRONG BỀ MẶT LUYỆN KIM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống phát hiện và đo các vết nứt trong lớp lót của đồ chứa. Thiết bị thông thường bao gồm dụng cụ quét để thu được đám mây điểm dữ liệu bằng cách đo khoảng cách từ dụng cụ quét đến các điểm trên bề mặt của vật liệu lót và bộ điều khiển để khớp mắt lưới hình đa giác và bề mặt tối thiểu qua đám mây điểm dữ liệu, vết nứt được phát hiện bởi một phần mắt lưới hình đa giác chứa nhóm hình đa giác kết nối mà kéo dài qua bề mặt tối thiểu vượt quá khoảng cách ngưỡng.

100



- (11) **51841**
- (21) 1-2017-00049 (51)⁷ **C08F 220/14**, 220/18, 236/10, C09J 4/00, 133/06
- (22) 15.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/063267 15.06.2015 (87) WO2016/000938 07.01.2016
- (30) 14175448.1 02.07.2014 EP
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) DIMMER, Jorg-Alexander (DE), GROSS, Michael (DE), FONSECA, Gledison (BR), MUELLER, Miriam (DE), HUBERT, Anja (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT NỀN VỚI BỀ MẶT VÀ CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm kết dính nhạy áp thích hợp cho phương pháp nêu trên, để liên kết nền với bề mặt lạnh và ẩm ướt, trong đó nhiệt độ bề mặt thấp hơn nhiệt độ điểm sương của không khí tiếp xúc với bề mặt, và trong đó chế phẩm kết dính nhạy áp bao gồm polyme kết dính nhạy áp được tạo ra từ các lượng xác định của 2-ethylhexyl acrylat, monome được chọn từ C1-C2 alkyl (met)acrylat, styren, monome axit, và tùy ý, các monome khác, với sự có mặt của tác nhân chuyển mạch.

- (11) **51842**
- (21) 1-2017-00050 (51)⁷ **C09K 3/14**
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/037433 24.06.2015 (87) WO2016/007294 14.01.2016
- (30) 14/325,106 07.07.2014 US
- (71) JH RHODES COMPANY, INC. (US)
4809 East Thistle Landing, Suite 100, Phoenix, Arizona 85044, United States of America
- (72) DASKIEWICH, Scott (US), MUNCY, Brent (US), WASILCZYK, George (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT LIỆU ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT CỨNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG VẬT LIỆU CÓ BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đánh bóng thích hợp để đánh bóng các bề mặt cứng, phương tiện chứa vật liệu đánh bóng này, và các phương pháp sản xuất và sử dụng các vật liệu đánh bóng và phương tiện này. Các vật liệu đánh bóng được lấy làm ví dụ có tỷ lệ các phân cứng: các phân mềm tương đối cao và thể hiện tốc độ loại bỏ tương đối cao và/hoặc hiệu suất xử lý tương đối cao.

- (11) **51844**
 (21) 1-2017-00072 (51)⁷ **A47J 19/02**, 43/07, 19/06
 (22) 04.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/005609 04.06.2015 (87) WO2015/194775 A1 23.12.2015
 (30) 10-2014-0075091 19.06.2014 KR
 10-2015-0069431 19.05.2015 KR

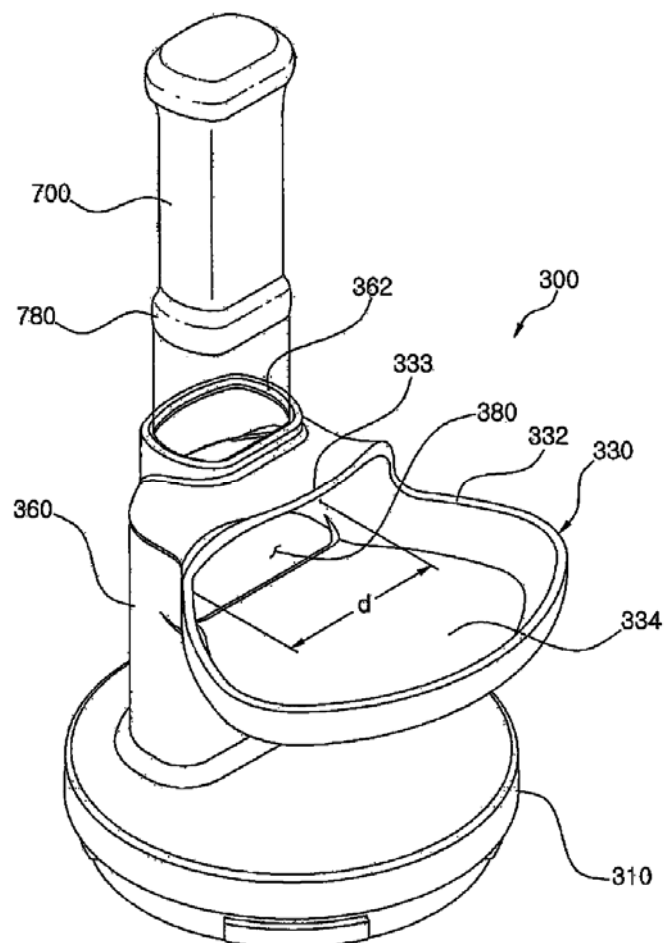
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2017

(75) KIM, JAE WON (KR)
 817-703, 76, Yulha 3-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 51015, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN ÉP NƯỚC QUẢ DÙNG CHO MÁY ÉP NƯỚC QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun ép nước quả dùng cho máy ép nước quả, môđun này bao gồm: tang ép nước quả hở ở mặt trên của nó và có lỗ xả nước quả và lỗ xả phân bã được tạo ra ở chu vi đầu dưới của nó; trục vít ép nước quả được gắn quay được ở phần bên trong của tang ép nước quả và có các đường vít xoắn ốc được tạo ra trên mặt theo chu vi ngoài của nó; tang chắn được gắn ở phần bên trong của tang ép nước quả theo cách sao cho bao quanh trục vít ép nước quả; và nắp được làm thích ứng để che mặt trên của tang ép nước quả và có ống nạp nhô ra ngoài lên trên từ một phần thuộc mặt trên của nó, ống nạp có lỗ nạp được tạo ra ở mặt bên của nó để nạp các nguyên liệu cần ép vào đó.



(11) **51845**

(21) 1-2017-00078

(51)⁷ **B21D 11/00**, 7/00, 13/00, 9/00,
15/00

(22) 10.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2017

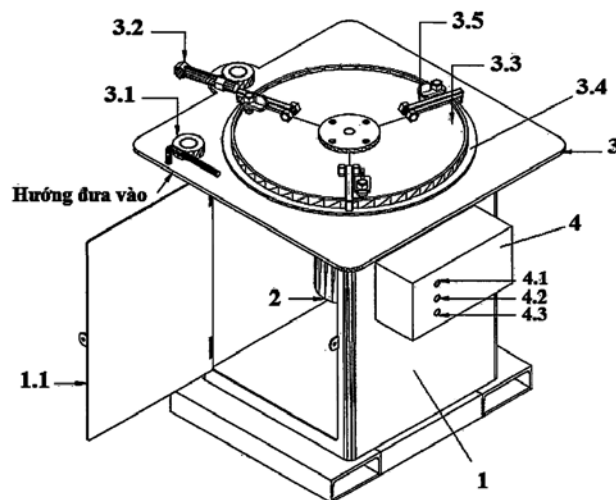
(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO ("VIETSOVPETRO") (VN)**
105 Lê Lợi, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Nguyễn Khánh Thọ (VN), Nguyễn Thế Lý (VN), Vũ Văn Bằng (VN), Ngô Văn Quân (VN), Trương Hữu Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUỐN VÒNG KIM LOẠI ĐỂ TẠO CHI TIẾT CHỐNG VA ĐẬP GIỮA BẾN VỚI TÀU KHI TÀU CẬP BẾN**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị cuốn vòng kim loại để tạo chi tiết chống va đập giữa bến với tàu, trong đó thiết bị bao gồm: tủ (1) có cấu tạo dạng hộp bằng kim loại, được dùng để chứa mô tơ điện (2) bên trong và có thêm cánh cửa tủ (1.1) có thể mở ra và đóng vào; bên trong tủ (1) có mô tơ điện (2) được lắp vào và được cố định ở mặt dưới của tủ (1) theo vị trí thẳng đứng hướng từ dưới lên trên sao cho đầu nhô lên của trục quay mô tơ điện (2) được kết nối với tâm của mặt bích (3.3), mô tơ điện (2) được điều khiển bởi tủ điện (4) được đặt ở mặt bên của tủ (1); mâm quay (3.4) dạng tròn có cấu tạo bằng kim loại được kết nối với trục quay của mô tơ điện (2) thông qua mặt bích (3.3), bên trong mặt trong của mâm quay (3.4) là mặt bích (3.3), mâm quay (3.4) đặt cách mặt phẳng (3) một khoảng trống; các cân khổng chế độ phình (3.5) được đặt xung quanh theo chu vi của mâm quay (3.4), trong đó cân khổng chế độ phình (3.5) có cấu tạo gồm thanh cố định (3.5.1) để cố định cân khổng chế độ phình (3.5) khi gập xuống, đầu móc (3.5.2) của cân khổng chế độ phình (3.5) có cấu tạo dạng móc hình L và cách rãnh ngoài của mâm quay (3.4) một khoảng cách, đầu còn lại của cân khổng chế độ phình (3.5) là đầu cố định (3.5.3) trên mặt bích (3.3) sao cho đầu móc (3.5.2) có thể di chuyển bật lên hoặc gập xuống; cân ép (3.2) được đặt trên mặt phẳng (3) và cách mâm quay (3.4) một khoảng cách tại vị trí theo hướng đưa vào của thanh kim loại, cân ép (3.2) được cấu tạo gồm có bu lông được tịnh tiến ra xa hoặc tiến gần đến mâm quay (3.4) theo rãnh ren tương ứng với bu lông.



- (11) **51846**
- (21) 1-2017-00080 (51)⁷ **A23K 1/00**, 1/14, 1/16, 1/175
- (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/054782 25.06.2015 (87) WO2016/012881 28.01.2016
- (30) MI2014A001326 21.07.2014 IT
- (71) SEVECOM S.P.A. (IT)
Via Marradi 1, I-20121 Milano, Italy
- (72) SERINO, Nazzaro (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM RẮN DẠNG BỘT DÙNG CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI, HỖN HỢP RẮN CHỨA CHẾ PHẨM RẮN ĐÃ NÊU VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA HỖN HỢP RẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn dưới dạng bột dùng cho thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp rắn chứa chế phẩm rắn đã nêu, và thức ăn chăn nuôi chứa hỗn hợp rắn này.

- (11) **51847**
- (21) 1-2017-00085 (51)⁷ **A61K 35/742**
- (22) 29.08.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/047608 29.08.2015 (87) WO2016/033572 03.03.2016
- (30) 62/043,599 29.08.2014 US
- 62/063,453 14.10.2014 US

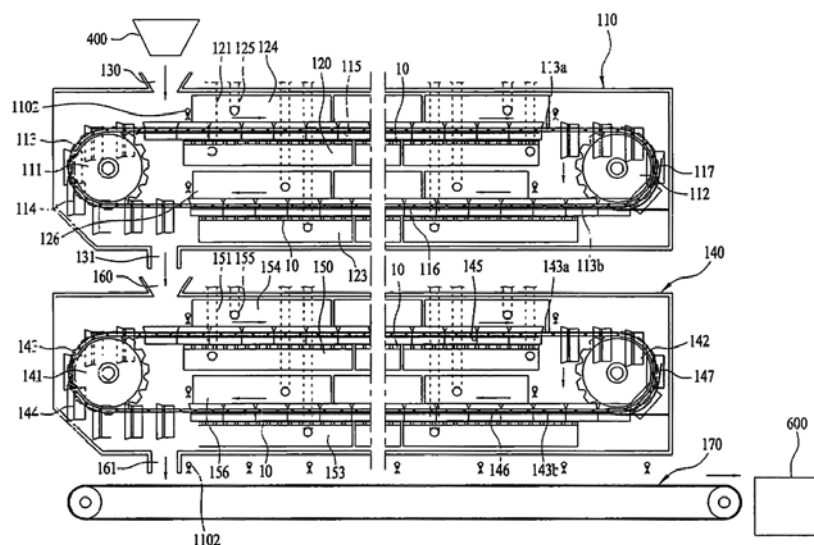
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2017

- (71) SAMI LABS LIMITED (IN)
19/1 & 19/2, 1st Main, 2nd Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore 560058, India
- (72) MAJEED, Muhammed (US), ARUMUGAM, Sivakumar (IN), ALI, Furqan (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG SỐ LƯỢNG VI KHUẨN LACTIC SỐNG SỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT BÉO CHUỖI NGẮN
- (57) Sáng chế đề cập đến (i) hoạt tính thúc đẩy sinh trưởng của các chất xơ tự nhiên trong thực vật đến vi khuẩn *Bacillus coagulans* MTCC 5856; (ii) việc kết hợp chất xơ tự nhiên trong thực vật với vi khuẩn *Bacillus coagulans* MTCC 5856 để ức chế vi khuẩn gây bệnh Gram âm; và (iii) khả năng sản xuất các axit béo chuỗi ngắn (short chain fatty acids-SCFA) của vi khuẩn *Bacillus coagulans* MTCC 5856 sử dụng các chất xơ tự nhiên trong thực vật.

- (11) **51848**
- (21) 1-2017-00094 (51)⁷ **F26B 3/06**, 25/00, C10B 57/10
- (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006145 17.06.2015 (87) WO2015/194860 23.12.2015
- (30) 10-2014-0073232 17.06.2014 KR
- 10-2014-0073236 17.06.2014 KR
- 10-2015-0000094 02.01.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2017

- (71) HANKOOK TECHNOLOGY INC. (KR)
6F 581, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-857, Republic of Korea
- (72) KIM, Sung Kon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ NGĂN NGỪA VIỆC BẮT LỬA TỰ PHÁT CỦA THAN ĐÁ TRUYỀN TRONG THIẾT BỊ SẤY KHÔ THAN ĐÁ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HƠI NƯỚC GIA NHIỆT LẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn ngừa, trong máy sấy khô nhiều tầng để sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại, việc bắt lửa tự phát gây ra bởi việc oxy hóa than đá khi than đá này được truyền đến máy sấy khô nhiều tầng từ bộ cấp than đá lượng cố định thông qua máy nghiền. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để sấy khô than đá mà đã và đang được sấy khô một cách sơ cấp trong máy sấy khô than đá thứ nhất được đưa vào trong máy sấy khô than đá thứ hai và do đó được sấy khô một cách thứ cấp, trong đó hơi nước gia nhiệt lại được tạo ra từ bộ gia nhiệt lại được cấp qua ống cấp hơi nước gia nhiệt lại; bộ cấp khí nitơ cấp khí nitơ qua ống cấp khí nitơ; hơi nước bão hòa được tạo ra từ bộ phát hơi nước bão hòa được cấp qua ống cấp hơi nước bão hòa; ống cấp hơi nước gia nhiệt lại, bộ cấp khí nitơ, và ống cấp hơi nước bão hòa được nối với van bốn chiều; và van bốn chiều này cấp khí nitơ và hơi nước bão hòa, hoặc khí nitơ hoặc hơi nước bão hòa, cùng với hơi nước gia nhiệt lại, đến các buồng hơi nước từ thứ nhất đến thứ tư qua ống cấp hơi nước, và phun hơi nước vào trong than đá mà được truyền đến tấm truyền thứ nhất và tấm truyền thứ hai sao cho việc bắt lửa tự phát của than đá được ngăn ngừa trong tiến trình sấy khô và truyền than đá.



- (11) **51849**
- (21) 1-2017-00095 (51)⁷ **F26B 3/06**, C10B 57/10, C10L 9/00
- (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006152 17.06.2015 (87) WO2015/194863 23.12.2015
- (30) 10-2014-0073227 17.06.2014 KR
- 10-2014-0073229 17.06.2014 KR
- 10-2014-0168637 28.11.2014 KR
- 10-2015-0000090 02.01.2015 KR
- 10-2015-0000095 02.01.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2017

(71) HANKOOK TECHNOLOGY INC. (KR)

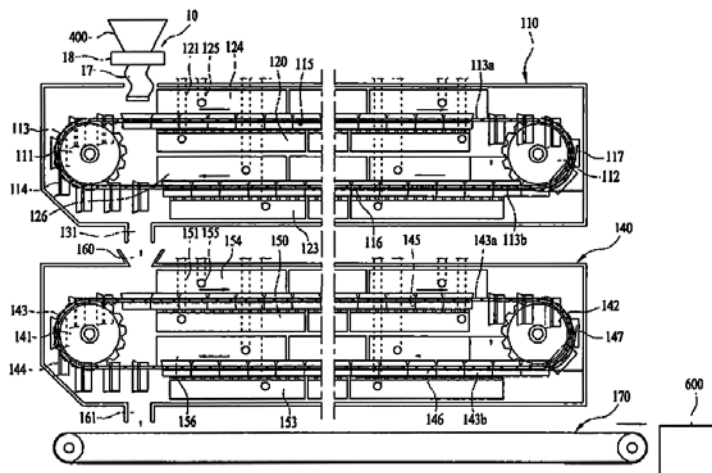
6F 581, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-857, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Kon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LÀM GIẢM BỤI VÀ CẤP SỰ PHÂN TÁN THAN ĐÁ ĐƯA VÀO TRONG HỆ THỐNG SẤY KHÔ THAN ĐÁ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HƠI NƯỚC GIA NHIỆT LẠI**

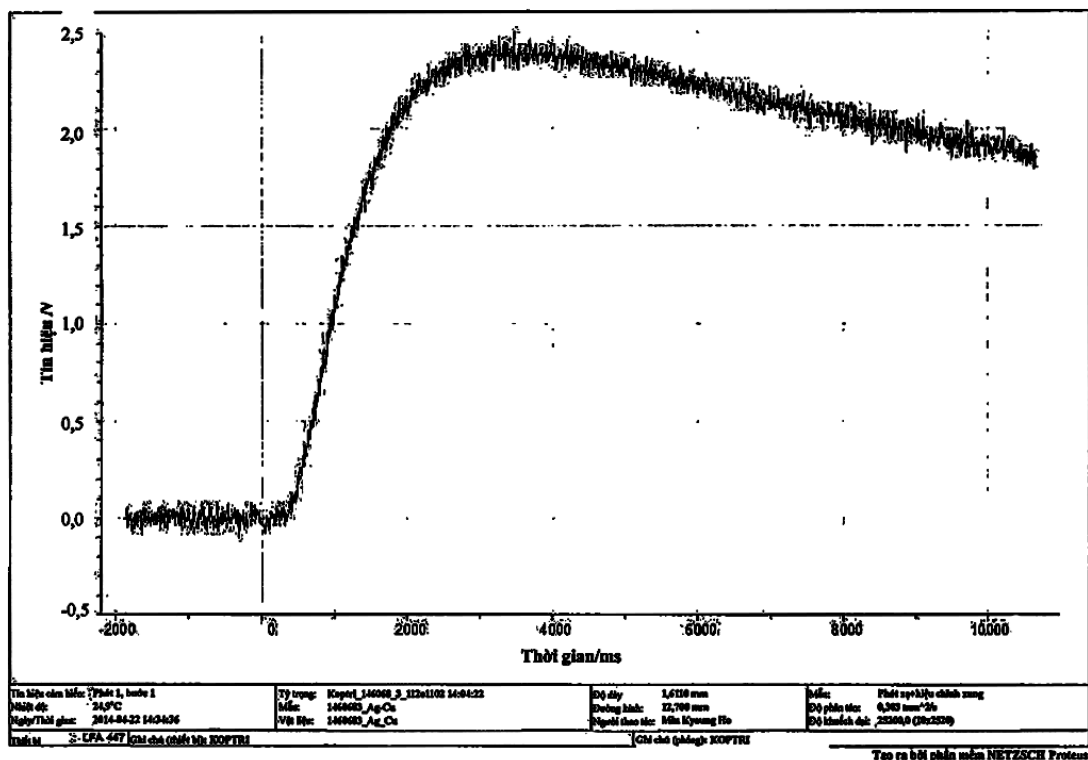
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp than đá để làm giảm bụi than đá đưa vào để sấy khô và cấp sự phân tán và cấp than đá trong hệ thống sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại, và cụ thể hơn là, đến thiết bị để giảm thiểu bụi khi than đá được cấp vào máy sấy khô nhiều tầng từ bộ cấp liên tục than đá qua máy nghiền trong máy sấy khô nhiều tầng để sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại và phân tán và cấp than đá đến thiết bị truyền và hệ thống sấy khô than đá trong đó than đá mà được sấy khô một cách sơ cấp trong máy sấy khô than đá thứ nhất được đưa vào trong máy sấy khô than đá thứ hai và do đó được sấy khô một cách thứ cấp, bao gồm bộ cấp liên tục than đá cấp lượng than đá định trước trên bề mặt trên của tấm truyền thứ nhất, và bộ làm giảm bụi được cấu thành bởi ống vào được ghép vào lối ra của bộ cấp liên tục than đá bởi ổ trục, bánh vít được ghép trên chu vi bên ngoài của ống vào, vít được ghép răng với bánh vít và quay với năng lượng quay được truyền từ động cơ, ống cong mà phần trên của ống cong này được lắp vào ống vào, và ống ra được ghép với một đầu của ống cong, trong đó bộ làm giảm bụi mà quay ở vận tốc định trước làm giảm vận tốc của than đá được cấp bởi bộ cấp liên tục than đá để giảm thiểu sự tạo ra của bụi từ than đá đưa vào trên bề mặt trên của tấm truyền thứ nhất.



- (11) **51850**
 (21) 1-2017-00099 (51)⁷ **H01B 1/18, C08K 3/36, 3/04**
 (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/006487 25.06.2015 (87) WO2015/199461 A1 30.12.2015
 (30) 10-2014-007921 26.06.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2017

- (71) PANAX ETEC CO., LTD. (KR)
 188, Geumsa-ro, Geumjeong-gu, Busan, 46259, Republic of Korea
 (72) YOU, JaeSung (KR), BYUN, Hyun Ho (KR), JEONG, Jae Hoon (KR), LEE, Woo Taek (KR), YOO, Min Soo (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM NHỰA SILICON DẪN ĐIỆN VÀ MIẾNG ĐỆM CHẤN SÓNG ĐIỆN TỪ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa silicon dẫn điện và miếng đệm chấn sóng điện từ được sản xuất từ chế phẩm này bao gồm các hạt silic cacbua dẫn điện được phủ kim loại trong chế phẩm nhựa silicon rắn nhiệt, nhờ đó có độ chịu mài mòn, độ chịu biến dạng và độ dẫn nhiệt rất tốt trong khi vẫn duy trì hiệu quả chấn sóng điện từ.



(11) **51851**

(21) 1-2017-00102

(51)⁷ **E03F 5/06, 7/00**

(22) 03.02.2016

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2016/053224 03.02.2016

(87) WO2016/125828 A1 11.08.2016

(30) 2015-022320

06.02.2015

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2017

(71) SHIMABUN CO., LTD. (JP)

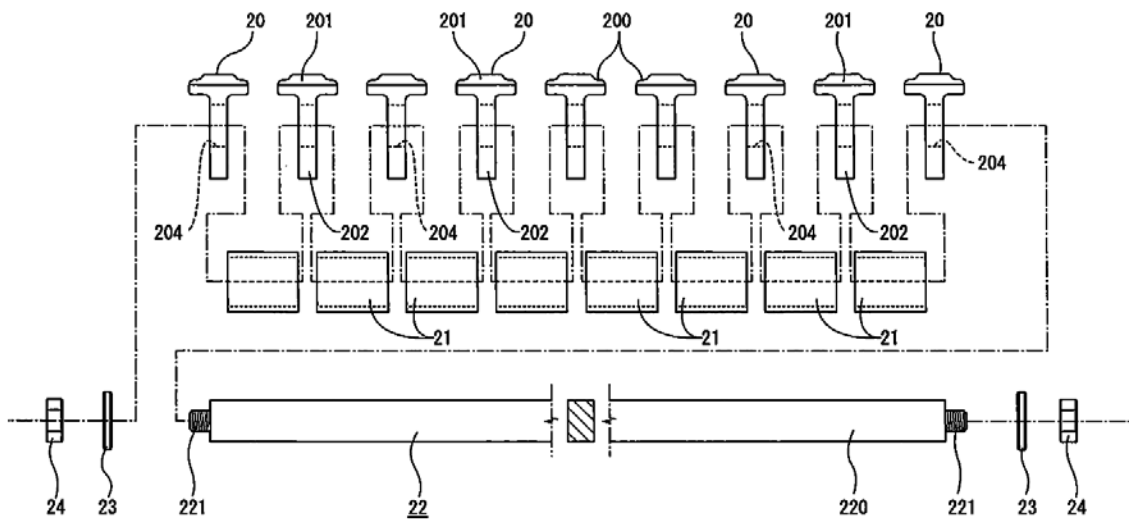
28-7, Chuo-machi, Kurume-shi, Fukuoka 8300023 Japan

(72) FUJITO Hiroyasu (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM LƯỚI CÓ ĐÒN BẮY VÀ ĐÒN BẮY DỪNG CHO TẮM LƯỚI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lưới có đôn bẫy và đôn bẫy dừng cho tấm lưới này. Tấm lưới có đôn bẫy (2) bao gồm nhiều thanh chính (20), mỗi thanh chính có nhiều lỗ thủng (204) tại các vị trí cách đều nhau theo chiều dọc, và được bố trí cách đều và song song nhau ở cùng độ cao; các bu lông ghép nối (22) có mặt cắt ngang hình chữ nhật dài theo một chiều và được luồn qua các lỗ thủng (204) của các thanh chính (20) ở trạng thái mà các bu lông ghép nối (22) được đặt sao cho các mặt cắt ngang của chúng nằm thẳng đứng để không quay được theo chiều trục; các chi tiết giãn cách (21) trong đó các bu lông ghép nối (22) được lồng vào và được bố trí giữa các thanh chính (20); các đai ốc (24) được bố trí tại một hoặc cả hai đầu của bu lông ghép nối (22) và cố định các thanh chính (20) vào các bu lông ghép nối (22) tại các vị trí cách đều nhau bằng cách siết chặt; và đôn bẫy bao gồm phần nùm, phần thân vuông góc với phần nùm và có phần cổ được gắn nằm giữa cách thanh chính và phần chốt khóa lệch một góc so với phần nùm.



- (11) **51852**
 (21) 1-2017-00103 (51)⁷ **B41J 15/04**, 15/18
 (22) 27.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/085187 27.07.2015 (87) WO2016/019816 11.02.2016
 (30) 201410380586.9 04.08.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2017

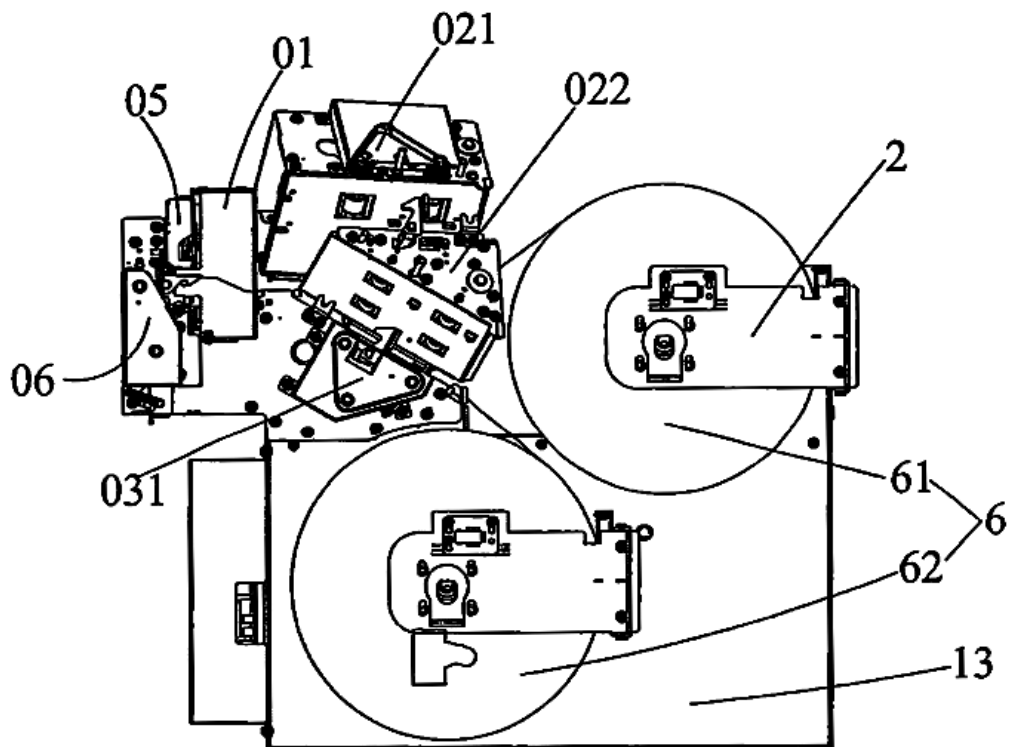
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) PANG, Kaiyin (CN), PAN, Jinming (CN), WU, Aiming (CN), GUAN, Zeyan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) MÁY IN HAI CUỘN GIẤY

(57) Sáng chế đề cập tới máy in hai cuộn giấy bao gồm khung lắp để lắp các bộ phận và các cuộn giấy. Cuộn giấy thứ nhất và cuộn giấy thứ hai được lắp trên khung lắp nhờ trục đỡ cuộn giấy. Các băng giấy của cuộn giấy thứ nhất và cuộn giấy thứ hai được cấp có lựa chọn tới bộ phận in qua các đường dẫn giấy. Cuộn giấy thứ nhất và cuộn giấy thứ hai được cấp có lựa chọn tới bộ phận in qua đường dẫn giấy thứ nhất và đường dẫn giấy thứ hai độc lập với nhau. Đường dẫn giấy thứ nhất và đường dẫn giấy thứ hai được bố trí chồng lên nhau. Đầu sau của đường dẫn giấy thứ nhất và đầu sau của đường dẫn giấy thứ hai tạo ra đầu giao nhau, và các đầu băng giấy của các cuộn giấy đi vào bộ phận in qua đầu giao nhau này.



- (11) **51853**
 (21) 1-2017-00110 (51)⁷ **B44C 5/04**, B32B 27/08, 27/20, E04F 15/10, 15/16
 (22) 02.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/SE2015/050782 02.07.2015 (87) WO2016/010471 A1 21.01.2016
 (30) 1450894-9 16.07.2014 SE
 1450895-6 16.07.2014 SE
 1550455-8 16.04.2015 SE

(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)

Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

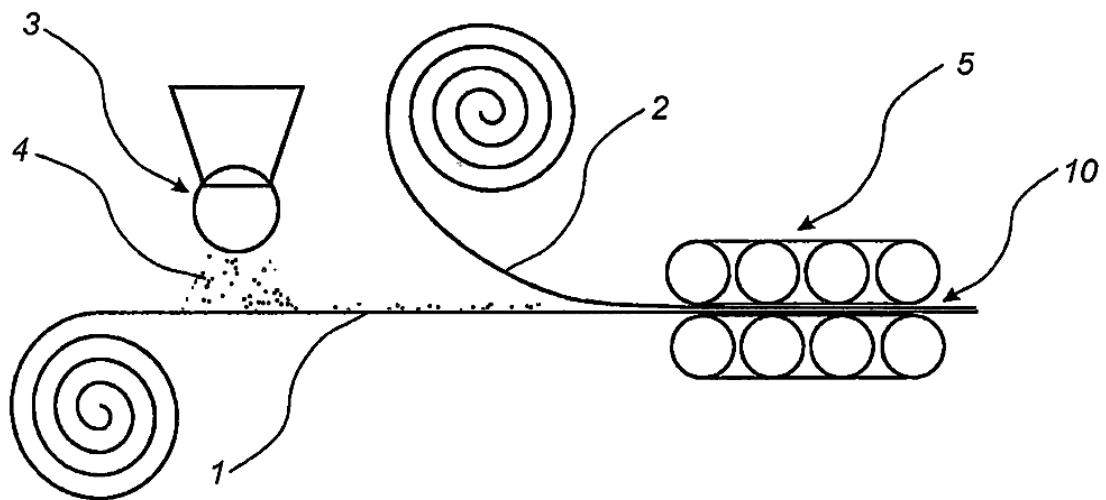
(72) Niclas HAKANSSON (SE), Christer LUNDBLAD (SE), Goran ZIEGLER (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

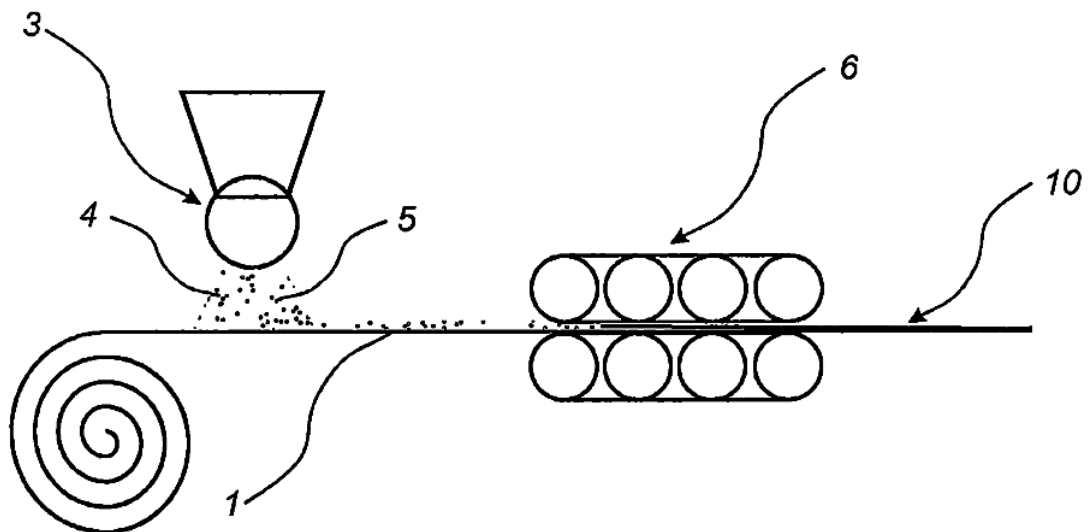
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỊU MÀI MÒN, TẤM XÂY DỰNG BAO GỒM MÀNG CHỊU MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chịu mài mòn, phương pháp này bao gồm bố trí màng thứ nhất bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất, phủ các hạt chịu mài mòn trên màng thứ nhất, phủ màng thứ hai bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên màng thứ nhất, và dính màng thứ nhất và màng thứ hai với nhau để tạo thành một màng chịu mài mòn.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng bao gồm màng chịu mài mòn và phương pháp sản xuất tấm xây dựng.



- (11) **51854**
- (21) 1-2017-00111 (51)⁷ **B44C 5/04**, B32B 27/08, 27/20, E04F 15/10, 15/16
- (22) 02.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/SE2015/050783 02.07.2015 (87) WO2016/010472 A1 21.01.2016
- (30) 1450894-9 16.07.2014 SE
- 1450895-6 16.07.2014 SE
- 1550455-8 16.04.2015 SE
- (71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
- (72) Niclas HAKANSSON (SE), Christer LUNDBLAD (SE), Goran ZIEGLER (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỊU MÀI MÒN, TẤM XÂY DỰNG BAO GỒM MÀNG CHỊU MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chịu mài mòn, phương pháp này bao gồm bố trí màng thứ nhất bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất, phủ các hạt chịu mài mòn và vật liệu dẻo nhiệt thứ hai trên màng thứ nhất, và dính màng thứ nhất với vật liệu dẻo nhiệt thứ hai và các hạt chịu mài mòn để tạo thành một màng chịu mài mòn.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng bao gồm màng chịu mài mòn và phương pháp sản xuất tấm xây dựng.



- (11) **51855**
 (21) 1-2017-00113 (51)⁷ **B65D 41/04**
 (22) 17.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/066057 17.06.2014 (87) WO 2015/193971 A1 23.12.2015
 (71) 1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

2. SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)

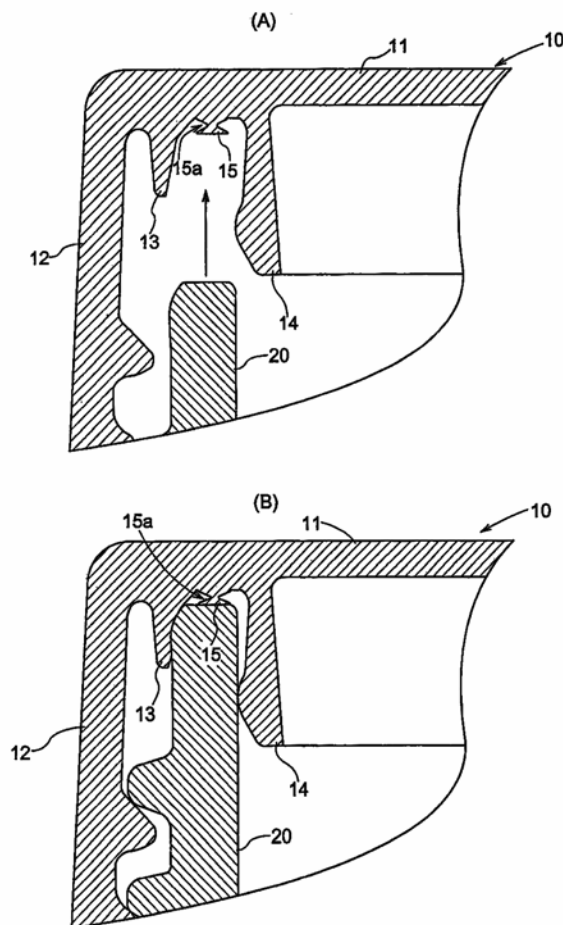
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan

(72) KOBAYASHI Toshiya (JP), SUGIMORI Tomohiko (JP), TAKANO Riki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP NHỰA**

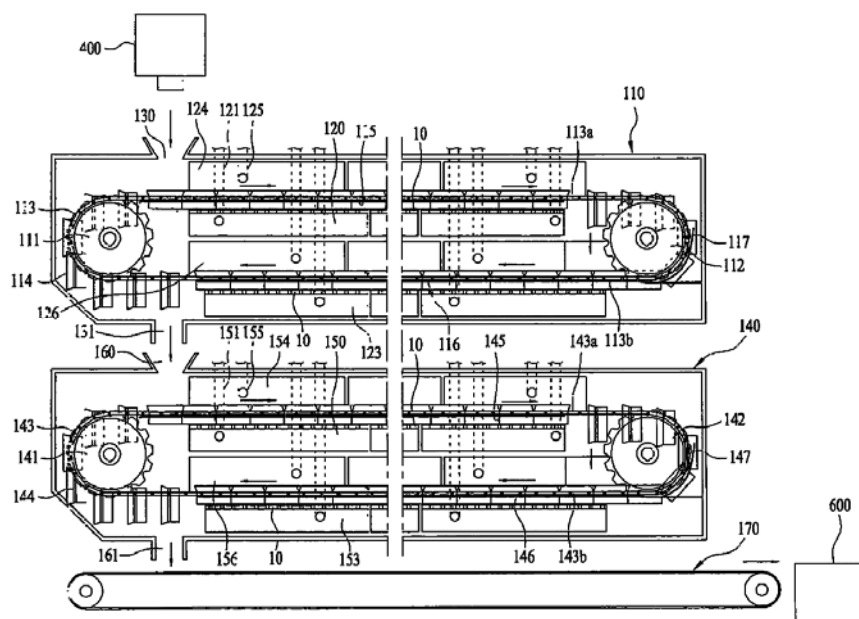
(57) Sáng chế đề xuất nắp nhựa (10) có thể ngăn chặn việc giảm đặc tính bít kín của bình chứa xảy ra do việc khử trùng nóng. Nắp nhựa (10) gồm có phần tấm trên (11), phần hình ống (12) mà kéo dài hướng xuống từ mép chu vi của phần tấm trên (11), vòng trong (14) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với bề mặt vòng tròn bên trong của phần miệng bình chứa (20), và vòng tiếp xúc (15) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với phần mặt trước của phần miệng bình chứa (20), và vòng tiếp xúc (15) được cấu tạo để có thể trải qua biến dạng do tiếp xúc với phần mặt trước của phần miệng bình chứa (20).



- (11) **51856**
- (21) 1-2017-00120 (51)⁷ **F26B 21/10**, 3/06, C10L 9/00
- (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006142 17.06.2015 (87) WO2015/194858 23.12.2015
- (30) 10-2014-0073213 17.06.2014 KR
- 10-2014-0073216 17.06.2014 KR
- 10-2014-0073221 17.06.2014 KR
- 10-2014-0073223 17.06.2014 KR
- 10-2015-0000084 02.01.2015 KR
- 10-2015-0000093 02.01.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.01.2017

- (71) HANKOOK TECHNOLOGY INC. (KR)
6F 581, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-857, Republic of Korea
- (72) KIM, Sung Kon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT HƠI NƯỚC TRONG HỆ THỐNG SẤY KHÔ THAN ĐÁ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HƠI NƯỚC GIA NHIỆT LẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại, và cụ thể hơn là, đến thiết bị làm tăng hiệu quả sấy khô bằng cách điều chỉnh hơi nước gia nhiệt lại cần phải được phun vào đầu vào than đá và được truyền trên thiết bị truyền ở áp suất định trước trong máy sấy khô nhiều tầng sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại và ở thiết bị điều chỉnh áp suất hơi nước trong hệ thống sấy khô than đá bằng cách sử dụng hơi nước gia nhiệt lại, ống cấp hơi nước cấp hơi nước gia nhiệt lại được tạo ra bởi bộ gia nhiệt lại được nối với một phía của mỗi trong số buồng hơi nước thứ nhất, buồng hơi nước thứ hai, buồng hơi nước thứ ba, và buồng hơi nước thứ tư và tấm được đục lỗ phân phối hơi nước thứ nhất với nhiều lỗ phun hơi nước được lắp vào và được lắp đặt trong phần trên bên trong của mỗi trong số buồng hơi nước thứ nhất, buồng hơi nước thứ hai, buồng hơi nước thứ ba, và buồng hơi nước thứ tư để phun hơi nước gia nhiệt lại ở áp suất đồng đều qua các lỗ phun hơi nước thứ nhất.



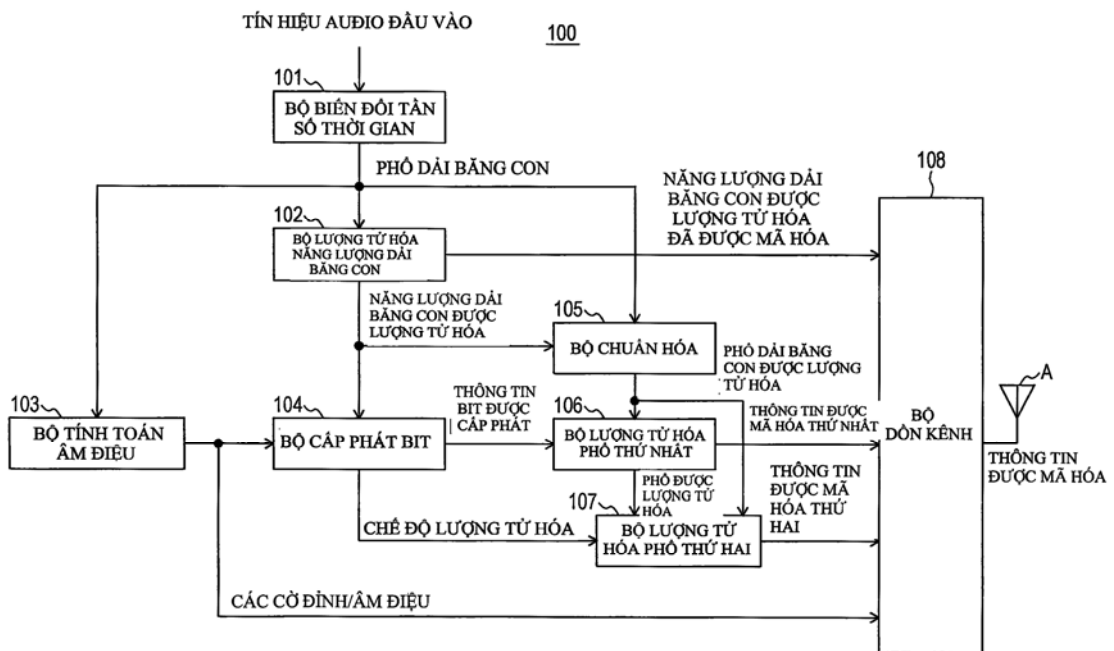
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 51857 | | |
| (21) | 1-2017-00122 | (51) ⁷ | C09D 4/00 , B05D 5/00, 7/00, C09K 3/00 |
| (22) | 16.07.2015 | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/JP2015/070347 | 16.07.2015 | (87) WO2016/010100 |
| (30) | 2014-145541 | 16.07.2014 | JP |
| | 2014-145542 | 16.07.2014 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.01.2017

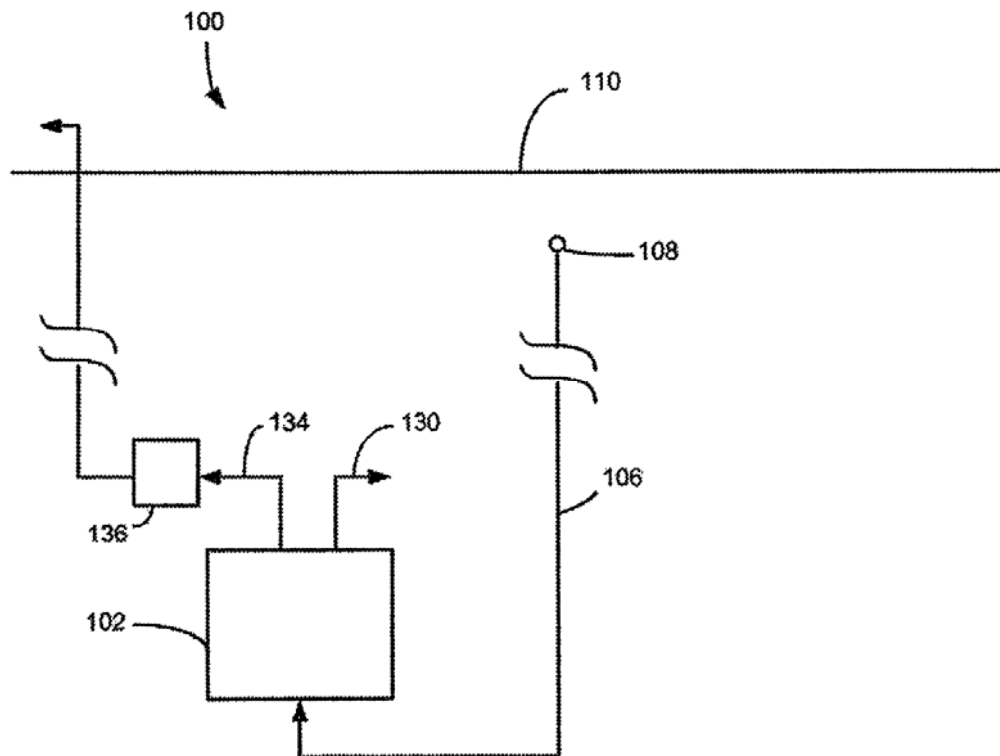
- (71) 1. LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535 Japan
2. NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)
2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 573-1153 Japan
- (72) OKUMURA Yoshihito (JP), SATO Yusuke (JP), KAKEHI Hiroshi (JP), MANO Hirotugu (JP), KAMITANI Akira (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ XỬ LÝ TẠO TÍNH ƯA NƯỚC CHO BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẠO TÍNH ƯA NƯỚC CHO BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề xuất (1) chế phẩm phủ xử lý tạo tính ưa nước cho bề mặt chứa: hợp chất có chứa nhóm chức phản ứng gốc và nhóm muối kim loại kiềm của axit sulfonic, chất khơi mào trùng hợp gốc, và chất có khả năng tương hợp phân cực, (2) chế phẩm phủ xử lý tạo tính ưa nước cho bề mặt chứa: chất kết hợp silan, trong đó chất này chứa nhóm chức phản ứng gốc, hợp chất chứa nhóm chức phản ứng gốc và nhóm muối kim loại kiềm của axit sulfonic, chất khơi mào trùng hợp gốc, và chất có khả năng tương hợp phân cực, (3) chế phẩm phủ xử lý tạo tính ưa nước cho bề mặt chứa: hợp chất có chứa nhóm chức, trong đó nhóm chức này phản ứng với nhóm chức của chất kết hợp silan trong lớp bề mặt, và nhóm axit sulfonic (muối kim loại kiềm), và chất có khả năng tương hợp phân cực, và (4) chế phẩm phủ xử lý tạo tính ưa nước cho bề mặt chứa: chất kết hợp silan có chứa nhóm chức phản ứng, hợp chất chứa nhóm chức trong đó, nhóm chức này phản ứng với nhóm chức phản ứng và nhóm axit sulfonic (muối của kim loại kiềm), và chất có khả năng tương hợp phân cực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý tạo tính ưa nước cho bề mặt bằng chế phẩm nêu trên.

- (11) **51858**
- (21) 1-2017-00132 (51)⁷ **C04B 28/02**, 103/00, 111/34
- (22) 17.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/NL2015/050526 17.07.2015 (87) WO2016/010434 21.01.2016
- (30) 2013203 17.07.2014 NL
- (71) TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, Netherlands
- (72) JONKERS, Hendrik Marius (NL), MORS, Reneé Maria (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU DÍNH KẾT, VẬT LIỆU DÍNH KẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY, THÀNH PHẦN KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN KẾT CẤU
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu dính kết bao gồm bước trộn vật liệu xi măng ban đầu, chất làm liên và vật liệu gia cường dạng sợi với nhau, trong đó chất làm liên chứa vật liệu vi khuẩn, và trong đó vật liệu gia cường dạng sợi bao gồm polyme có thể bị phân hủy sinh học, có khối lượng phân tử trung bình được chọn nằm trong khoảng từ 10kg/mol đến 1500kg/mol, và trong đó vật liệu dạng sợi bao gồm sợi có đường kính được chọn nằm trong khoảng từ 5µm đến 750µm và có chiều dài được chọn nằm trong khoảng từ 50µm đến 150mm.
Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vật liệu dính kết thu được từ quy trình nêu trên, thành phần kết cấu và quy trình sản xuất thành phần kết cấu.

- (11) **51859**
- (21) 1-2017-00137 (51)⁷ **G10L 19/035**, 19/02
- (22) 03.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/003358 03.07.2015 (87) WO2016/013164 A1 28.01.2016
- (30) 62/028.805 25.07.2014 US
- 2014-219214 28.10.2014 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A
- (72) KAWASHIMA, Takuya (JP), EHARA, Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU AUDIO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU AUDIO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA AUDIO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ AUDIO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa tín hiệu audio (100) bao gồm bộ biến đổi thời gian-tần số (101) để xuất ra phổ dải băng con từ tín hiệu đầu vào, bộ lượng tử hóa năng lượng dải băng con (102), bộ tính toán âm điệu (103) để phân tích âm điệu của phổ dải băng con, bộ cấp phát bit (104) để chọn dải băng con thứ hai mà việc lượng tử hóa được thực hiện trên đó bởi bộ lượng tử hóa thứ hai trên cơ sở kết quả phân tích về âm điệu và năng lượng dải băng con được lượng tử hóa, và xác định số lượng các bit thứ nhất được cấp phát tới dải băng con thứ nhất mà việc lượng tử hóa được thực hiện trên đó bởi bộ lượng tử hóa thứ nhất, bộ lượng tử hóa thứ nhất (106) thực hiện việc mã hóa bằng cách sử dụng số lượng các bit thứ nhất, bộ lượng tử hóa thứ hai (107) thực hiện việc mã hóa bằng cách sử dụng bộ lọc độ cao âm thanh, và bộ dồn kênh (108).



- (11) **51860**
- (21) 1-2017-00143 (51)⁷ **C02F 1/44**, B01D 61/02
- (22) 13.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/040168 13.07.2015 (87) WO2016/010907 21.01.2016
- (30) 62/023,936 13.07.2014 US
- (71) PHOENIX REVOLUTION INC. (US)
50 Milk Street, 16th Floor Boston, MA 02109, United States of America
- (72) GLYNN, Casey (US)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHỬ MUỐI NƯỚC MẶN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để khử muối nước mặn, phương pháp này bao gồm các bước: (a) hút nước cấp từ nguồn nước mặn ở độ sâu xác định dưới bề mặt nguồn nước mặn này; (b) chuyển nước cấp tới một hoặc nhiều bình thẩm thấu ngược được nhúng chìm trong nguồn nước mặn này và được đặt ở độ sâu lớn hơn độ sâu mà tại đó nước cấp được hút ra ở bước (a); (c) khử muối có kiểm soát đối với nước cấp trong một hoặc nhiều bình thẩm thấu ngược để tạo ra nước sạch và dung dịch nước muối đậm đặc sao cho độ mặn của dung dịch nước muối đậm đặc gần bằng độ mặn của nước mặn trong nguồn nước mặn ở độ sâu xác định bên dưới bề mặt nguồn nước mặn; và (d) xả dung dịch nước muối đậm đặc vào nguồn nước mặn ở độ sâu xác định bên dưới bề mặt nguồn nước mặn nêu trên.



- (11) **51861**
 (21) 1-2017-00148 (51)⁷ **F16H 25/20**, C01B 31/02, C23C 28/00
 (22) 10.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066692 10.06.2015 (87) WO2016/009750 21.01.2016
 (30) 2014-146596 17.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2017

- (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) NAKAYAMA Toru (JP), SUGIYAMA Toru (JP), MASUI Ryuichi (JP), OKUHIRA Hiroyuki (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu truyền động bằng điện (10) mà đai ốc (52) gài ren với vít me trượt (18) được dịch chuyển theo hướng dọc trục dưới sự vận hành của động cơ (12), vít me trượt (18) được làm bằng kim loại nhẹ hoặc hợp kim kim loại nhẹ. Màng cacbon tương tự kim cương (50, 60) được tạo trên ít nhất hoặc một phần của phần có ren (58) của đai ốc (52) mà được định vị ít nhất trong ba ren từ đầu bắt đầu theo hướng dọc trục, hoặc phần có ren (48) của vít me trượt (18).

FIG. 6A

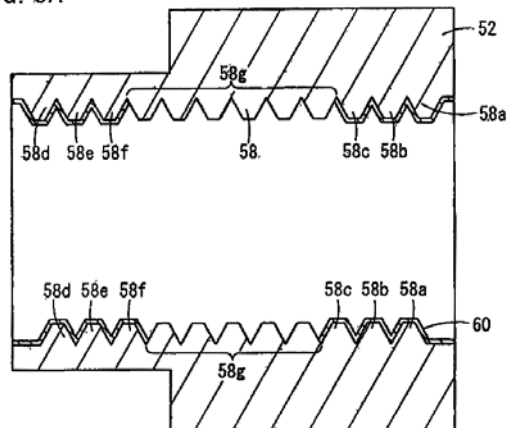
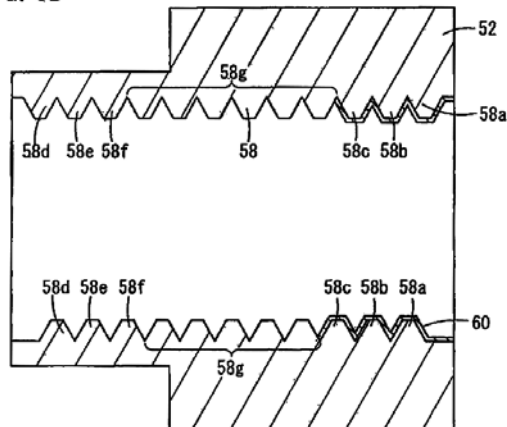
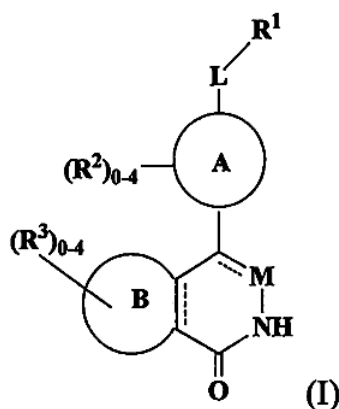


FIG. 6B



- (11) **51862**
 (21) 1-2017-00149 (51)⁷ **C07D 403/12**, 413/14, 403/08, 237/32, 417/12, 417/14, 471/04, 513/04, 519/00, A61K 31/502, A61P 9/00
 (22) 14.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2015/040254 14.07.2015 (87) WO2016/010950 21.01.2016
 (30) 62/024,555 15.07.2014 US
 14/797,414 13.07.2015 US
 (71) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
 (72) LADZIATA, Vladimir (US), GLUNZ, Peter W. (US), HU, Zilun (US), WANG, Yufeng (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT SPIROXYCLOHEPTAN LÀM CHẤT ỨC CHẾ RHO-KINAZA VÀ DUỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



hoặc các chất đồng phân lập thể, các chất hỗn hợp, hoặc các muối dược dụng của chúng, trong đó tất cả các biến là như được xác định trong bản mô tả này. Các hợp chất này là các chất ức chế ROCK chọn lọc. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị các rối loạn tim mạch, cơ trơn, do ung thư, do bệnh thần kinh, tự miễn, xơ hóa, và/hoặc viêm.

(11) **51863**

(21) 1-2017-00150

(51)⁷ **B21J 9/18**

(22) 17.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)**

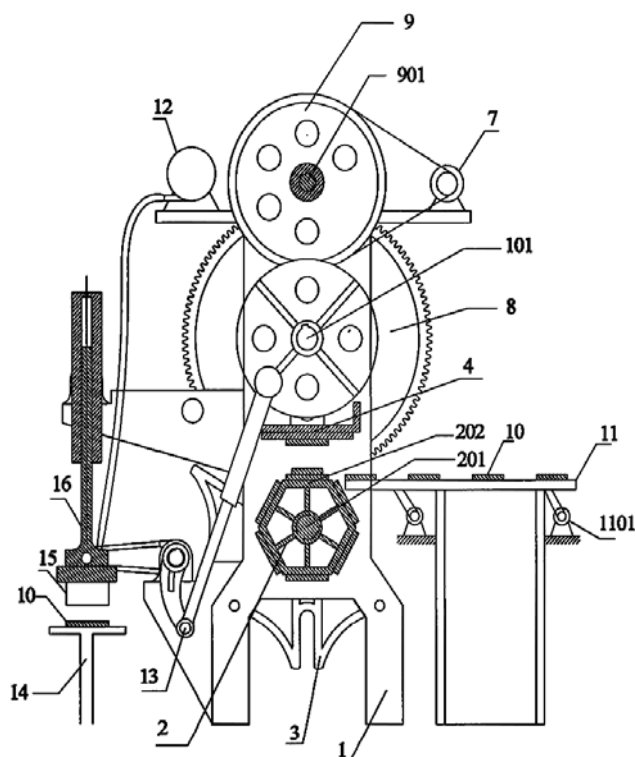
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mậu (VN), Nguyễn Duy Tấn (VN), Nguyễn Đại Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(54) **MÁY SẢN XUẤT NGÓI TRANG TRÍ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG DẬP ÉP VÀ CẮT GỌT CÓ SỬ DỤNG CẢM BIẾN HÀNH TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất ngói tự động bao gồm máy dập ép sản phẩm, khác biệt ở chỗ, máy dập ép sản phẩm này bao gồm: bộ phận nạp phối; tang trống (2) có ít nhất một mặt ép (202) để tiếp nhận phối được nạp từ bộ phận nạp phối, tang trống này được dẫn động quay tới vị trí tiếp nhận phối và ổn định ở vị trí đỡ phối được ép nhờ bánh gạt (3) được lắp vào trục quay (201) của tang trống (2); khuôn trên để dập ép và tạo hình cho sản phẩm được lắp ở bề mặt phía dưới của khung di chuyển (4), khung di chuyển (4) này được dẫn hướng di chuyển lên và xuống nhờ rãnh trượt (102) được tạo ra trên các thành bên của thân máy (1), trong đó: khung di chuyển (4) di chuyển lên nhờ cam (5) tỳ và đẩy vào phần phía trên tương ứng của khung di chuyển (4), và khung di chuyển (4) di chuyển xuống nhờ cam ép (6) ép vào cam tỳ (401) được bố trí tương ứng trên khung di chuyển (4), trong đó cam ép (6) đồng thời tạo ra lực ép phù hợp để ép phối được đỡ trên mặt ép (202) của tang trống (2) để tạo hình cho sản phẩm; cam (5) và cam ép (6) được lắp cố định vào trục quay (101) được lắp trên thân máy (1), được dẫn động bởi động cơ (7).



(11) **51864**

(21) 1-2017-00151

(51)⁷ **C07D 471/04**, 401/04, 209/48,
211/88

(22) 17.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2017

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC, HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

158A đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Hồ Bá Ngọc Minh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP THALIDOMIDE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp thalidomide (1) cải tiến, đơn giản, hiệu quả do nguyên liệu dễ kiếm, hiệu suất cao để có thể triển khai trong sản xuất. Phương pháp này bao gồm hai bước: bước một là cho mononatri L-glutamat monohydrat (3) trong dung môi pyridin, với sự có mặt của tác nhân loại nước oleum (axit sulfuric bốc khói), phản ứng với anhydrit phtalic, ở nhiệt độ hồi lưu của pyridin để thu được axit N-phtaloyl-glutamic (4); bước tiếp theo là chuyển hóa hợp chất thu được (4) này thành thalidomide (1) bằng cách cho hợp chất (4) phản ứng với “tác nhân cung cấp nguồn amoniac” là amoni axetat hoặc thioure, hoặc ure trong dung môi có nhiệt độ sôi cao, ở nhiệt độ từ 175°C đến 185°C.

- (11) **51865**
- (21) 1-2017-00154 (51)⁷ **A61K 38/00**, 9/36, 47/02, 47/34, 9/30, 9/42, 47/04, 47/38, 9/32, 9/48, 47/10, 47/44, 9/34, 31/554, 47/14, A61P 1/10, 3/06, 43/00
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/068240 24.06.2015 (87) WO 2015/199146 A1 30.12.2015
- (30) 2014-130091 25.06.2014 JP
- (71) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042 Japan
- (72) ANDO Takahiko (JP), HAGIO Hirokazu (JP), MATSUSHITA Takashi (JP), ITO Yusuke (JP), SUGIURA Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM RẮN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH TÁO BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn chứa (A) dẫn xuất benzothia(dia)zepin và (B) chất hóa dẻo, trong đó thành phần A được phân cách khỏi thành phần B, hoặc trong trường hợp thành phần (A) không được phân cách khỏi thành phần (B), lượng của thành phần (B) là 0,9% theo trọng lượng hoặc ít hơn tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm rắn, hoặc chế phẩm rắn được bố trí có dạng chứa ít nhất một lõi và ít nhất một lớp phủ hoặc lớp vỏ nang bọc ít nhất một phần của lõi, thành phần (A) được trộn vào lõi, thành phần (B) được trộn vào lớp phủ hoặc lớp vỏ nang, và lượng của thành phần (B) trong lớp phủ hoặc lớp vỏ nang được kiểm soát là 45% theo trọng lượng hoặc ít hơn tính theo tổng trọng lượng của lớp phủ hoặc lớp vỏ nang. Chế phẩm này dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh táo bón. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm ổn định chế phẩm này.

- (11) **51866**
 (21) 1-2017-00156 (51)⁷ **A01N 43/42**, 37/46, 43/16, 43/54, 43/76, 47/04, 47/38, 57/12, 37/24, 37/50, 43/36, 43/56, 43/78, 47/12, 47/44, 59/20, 37/32, 37/52, 43/40, 43/58, 43/84, 47/20, 55/00, 63/02, 37/34, 43/12, 43/50, 43/653, 43/90, 47/34, 55/02, A01P 3/00

(62) 1-2012-01869

(22) 22.12.2009

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2009/071287 22.12.2009

(87) WO2011/077514 30.06.2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2012

(71) MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

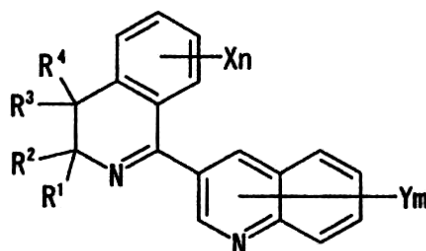
(72) TAMAGAWA, Yasushi (JP), ISHIMOTO, Hiroshi (JP), TAKAGI, Mayumi (JP), OHARA, Toshiaki (JP), TANAKA, Harukazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH CHO CÂY TRỒNG**

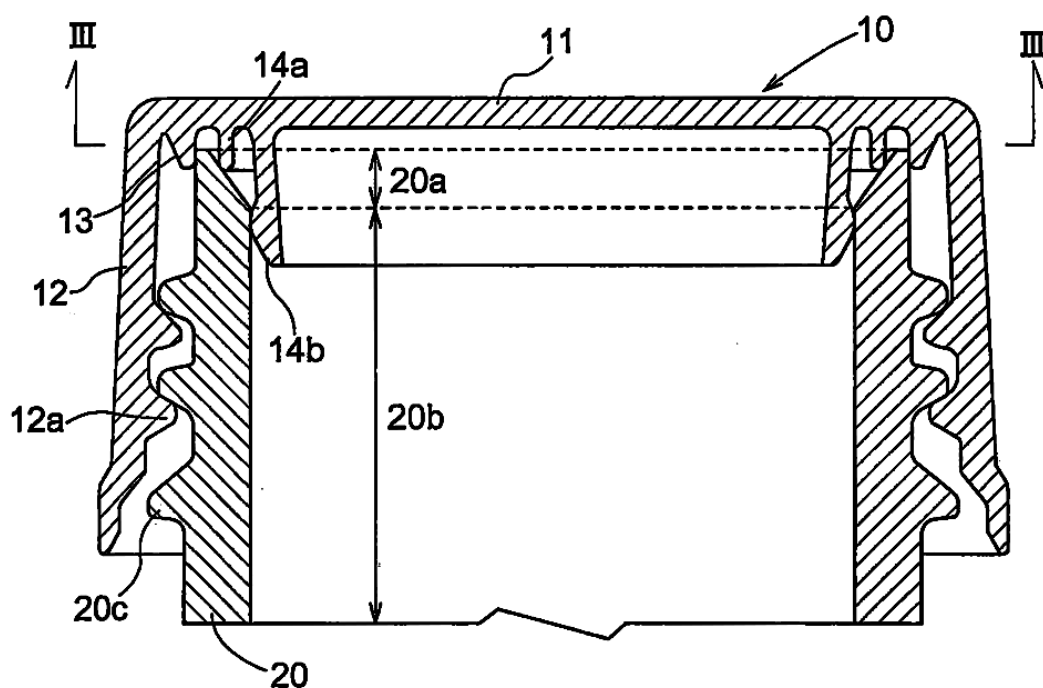
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phòng trừ bệnh cho cây trồng có phổ rộng chống lại các mầm bệnh cây trồng khác nhau, và thể hiện hiệu quả phòng trừ tốt (hiệu quả phòng trừ hiệp đồng), hiệu quả này không thể có được từ chỉ một hợp phần đơn lẻ.

Chế phẩm phòng trừ bệnh cho cây trồng bao gồm (nhóm a) ít nhất một hợp chất quinolin được thể hiện bằng công thức:



(trong đó R¹, R²: nhóm alkyl có thể được thế, nhóm aryl có thể được thế, v.v.; R³, R⁴: H, nhóm alkyl có thể được thế, v.v.; X: halogen, nhóm alkyl có thể được thế, v.v.; Y: halogen, alkyl, v.v.; n: 0 đến 4; m: 0 đến 6) hoặc muối của chúng, và ít nhất một trong số các hợp chất diệt nấm được chọn từ gồm hợp chất hệ Strobilurin, hợp chất hệ triazol, v.v., làm các thành phần hoạt tính.

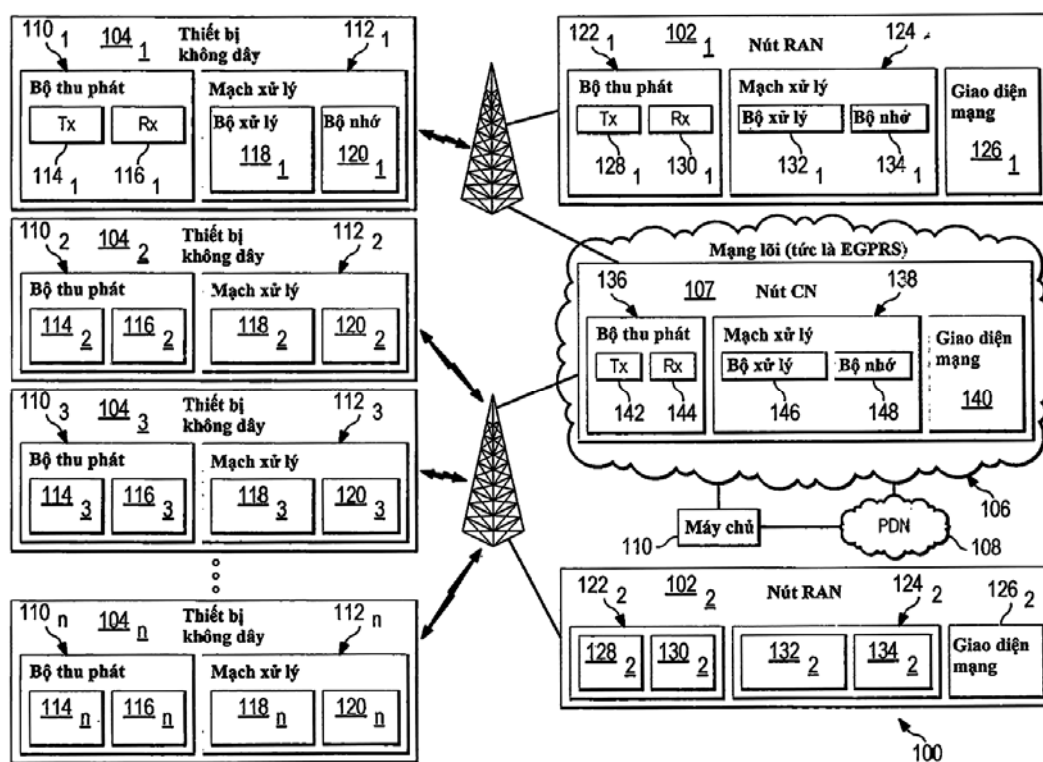
- (11) **51867**
 (21) 1-2017-00158 (51)⁷ **B65D 41/04**
 (22) 20.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/066452 20.06.2014 (87) WO2015/194040 A1 23.12.2015
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
 (72) TAKANO Riki (JP), KOBAYASHI Toshiya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **NẮP NHỰA**
 (57) Sáng chế đề cập đến nắp nhựa ít gây ra việc vỡ ở phía trong của phần miệng bình chứa có phần mặt trước có độ dày giảm thậm chí khi nắp nhựa được gắn với phần miệng bình chứa này. Nắp nhựa (10) được gắn với phần miệng bình chứa (20) và gồm có phần tấm trên (11), phần hình ống (12) mà kéo dài hướng xuống từ mép chu vi của phần tấm trên (11), vòng ngoài (13) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với bề mặt vòng tròn bên ngoài của phần miệng bình chứa (20), và vòng trong (14a) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với bề mặt vòng tròn bên trong của phần miệng bình chứa (20), và vòng trong (14a) có thể tiếp xúc với phần mỏng (20a) mà được tạo ra tại phần mặt trước của phần miệng bình chứa (20).



- (11) **51868**
- (21) 1-2017-00163 (51)⁷ **H04L 1/00**, 1/08
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/054746 24.06.2015 (87) WO2015/198244 30.12.2015
- (30) 62/016,558 24.06.2014 US
- 62/107,847 26.01.2015 US
- 14/748,026 23.06.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2017

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE), SUNDBERG, Marten (SE), DIACHINA, John Walter (CA), JOHANSSON, Nicklas (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG Ở ĐÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị không dây, nút mạng lõi và phương pháp truyền thông được sử dụng ở đó. Sáng chế mô tả cơ chế tăng cường việc phủ sóng vô tuyến cho thiết bị không dây dựa trên việc trao đổi thông tin điều kiện vô tuyến đường lên và đường xuống, liên quan tới các trị số loại phủ sóng vô tuyến (Radio Coverage Category - RCC) đường lên và đường xuống, giữa thiết bị không dây và mạng (tức là, nút mạng truy cập vô tuyến (Radio Access Network - RAN), nút mạng lõi (core network - CN)) để sử dụng trong việc truyền dữ liệu (tức là, việc tạo tín hiệu liên quan tới mặt phẳng điều khiển hoặc việc truyền phụ tải liên quan tới mặt phẳng người sử dụng).



- (11) **51869**
- (21) 1-2017-00176 (51)⁷ **A61K 31/09**, A61P 3/06, A61K 31/192
- (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/037596 25.06.2015 (87) WO2015/200580 30.12.2015
- (30) 62/017,444 26.06.2014 US
- (71) CYMABAY THERAPEUTICS, INC. (US)
7999 Gateway Boulevard, Suite 130, Newark, CA 94560, United States of America
- (72) BOUDES, Pol (US), CHOI, Yun-jung (US), MARTIN, Robert, L. (US), McWHERTER, Charles, A. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT AXIT (R)-2-(4-((2-ETOXY-3-(4-(TRIFLOMETYL)PHENOXY)PROPYL)THIO)-2-METYLPHENOXY)AXETIC (MBX-8025) DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG TRIGLYXERIT TRONG MÁU CAO TRÂM TRỌNG
- (57) Sáng chế đề cập đến axit (R)-2-(4-((2-etoxy-3-(4-(triflometyl)phenoxy)propyl)thio)-2-metylphenoxy)axetic (MBX-8025) hoặc muối của nó dùng để điều trị chứng triglyxerit trong máu cao trầm trọng.

- (11) **51870**
 (21) 1-2017-00177 (51)⁷ **F02N 19/00**
 (22) 30.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055765 30.07.2015 (87) WO2016/016835 04.02.2016
 (30) RM2014A000446 01.08.2014 IT
 (71) PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)

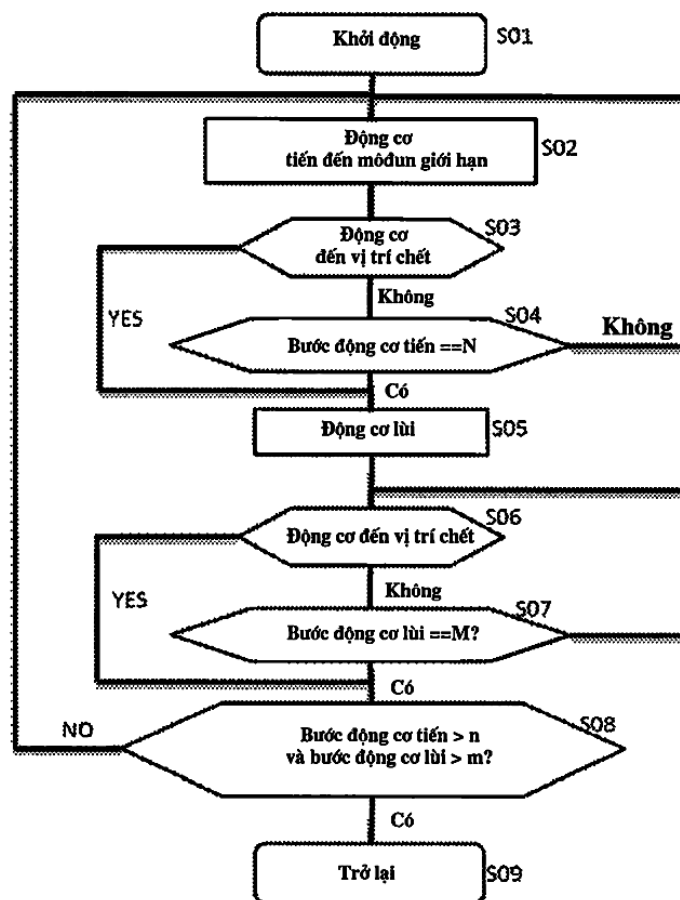
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) CAPOZZELLA, Paolo (IT), CANTINI, Jury (IT), MILANI, Jeanpaul (IT)

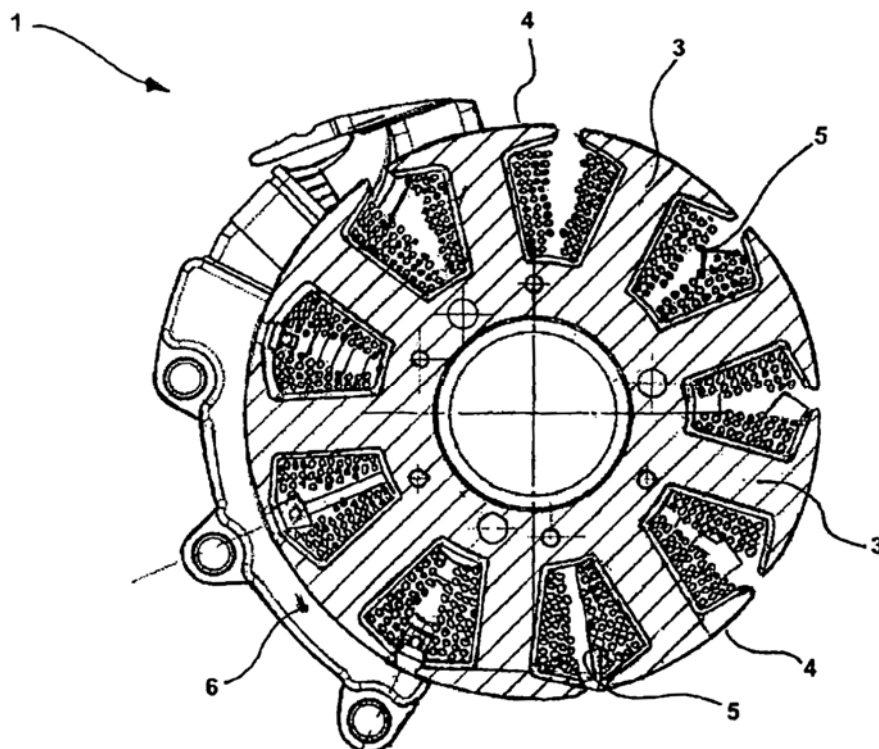
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động động cơ đốt trong bao gồm các bước dùng động cơ điện tác động vào trục dẫn động của động cơ đốt trong, bước định vị, được kích hoạt khi tắt động cơ, và bước bật, được kích hoạt sau khi điều khiển khởi động, trong đó bước định vị này bao gồm các việc: chuyển động quay tiến bằng góc quay tiến định trước; phát hiện trạng thái chết có thể có tiếp theo, trong trường hợp bất lợi, là chuyển động quay tiến bổ sung cho đến khi đi đến góc quay tiến tối đa định trước; chuyển động quay lùi bởi góc định trước; và phát hiện trạng thái chết có thể có tiếp theo, trong trường hợp bất lợi, là chuyển động quay lùi bổ sung cho đến khi đi đến góc: quay lùi tối đa định trước.



- (11) **51871**
- (21) 1-2017-00178 (51)⁷ **F02D 41/00**, H02P 6/16, 6/00, H02K 29/08
- (22) 29.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/055713 29.07.2015 (87) WO2016/016812 04.02.2016
- (30) RM2014A000447 01.08.2014 IT
- (71) PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy
- (72) CAPOZZELLA Paolo (IT), CANTINI Jury (IT), MILANI Jeanpaul (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ CÁC NAM CHÂM VĨNH CỬU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện để khởi động động cơ đốt trong và hệ thống điều khiển khởi động có liên quan của động cơ này bao gồm loại động cơ điện có các nam châm vĩnh cửu cho phép quản lý có hiệu quả hơn và đơn giản hơn động cơ đốt trong có động cơ điện được nối vào đó, trong đó cụm giám sát của động cơ điện (EMU- engine-monitoring unit) và cụm giám sát của động cơ đốt trong (ECU - internal combustion engine) được tạo ra, trong đó động cơ điện có cảm biến hướng (18) cấp tín hiệu thể hiện hướng quay của rôto (12) của động cơ điện, cảm biến này được nối với cụm giám sát của động cơ đốt trong (ECU).



- (11) **51872**
 (21) 1-2017-00179 (51)⁷ **B60L 7/14**, 11/14, H02K 1/14, 7/00, 1/27
 (22) 03.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055882 03.08.2015 (87) WO2016/016874 04.02.2016
 (30) RM2014A000448 01.08.2014 IT

(71) PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)

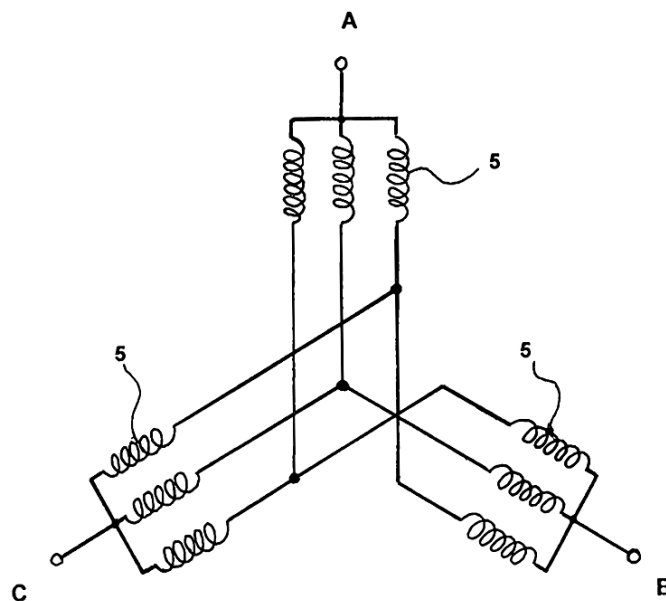
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

(72) CAPOZZELLA Paolo (IT), BERNARDINI Roberto (IT)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐIỆN-MÁY PHÁT ĐIỆN, ĐỘNG CƠ HỖ HỢP VÀ XE TAY GA CÓ ĐỘNG CƠ HỖ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện-máy phát điện (1) thuộc loại có các nam châm vĩnh cửu với cách bố trí xuôi theo hướng kính ba pha, bao gồm stato có các răng (3), mỗi răng có cuộn dây điện tương ứng (5) được tạo ra bởi dây dẫn điện và với phần mở rộng đầu cực tương ứng (4), được phân chia thành các nhóm (A, B, C) tương ứng với mỗi pha một trong số các pha, cho phép dễ tạo ra các cuộn dây trong chính động cơ bằng cách dùng các răng của stato với các kích thước có liên quan, nhờ đó thu được đồng thời dòng ngắn mạch giảm nhằm tạo ra độ mỗi ắc quy nhỏ hơn trong pha nạp lại, trong đó các cuộn dây điện (5) của mỗi một răng của mỗi nhóm được nối song song giữa đó, trong đó khoảng cách (13) giữa các phần mở rộng cực liền kề là khoảng cách tối thiểu để cho phép luồn dây dẫn điện qua và trong đó, bằng cách nhận dạng mạch từ thứ nhất (X) có hai răng liền kề (3), các ách từ rôto và stato tương ứng, các chiều dày của các nam châm vĩnh cửu tương ứng và khe hở không khí tương ứng, và mạch từ thứ hai (Y) có hai răng liền kề (3), các ách từ rôto tương ứng, các nửa tương ứng (12) của các phần mở rộng cực quay mặt vào nhau (4) của các răng liền kề (5) và khoảng cách (13) giữa các phần mở rộng cực này (4), các từ trở của các mạch từ thứ nhất và thứ hai (X, Y) có cùng một độ lớn.



- (11) **51873**
 (21) 1-2017-00180 (51)⁷ **D04B 35/28**, F16N 19/00, 39/06, 7/40
 (22) 02.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2015/062232 02.06.2015 (87) WO2016/000896 07.01.2016
 (30) 10 2014 109 303.8 03.07.2014 DE
 (71) SIPRA PATENTENTWICKLUNGS- UND BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH (DE)

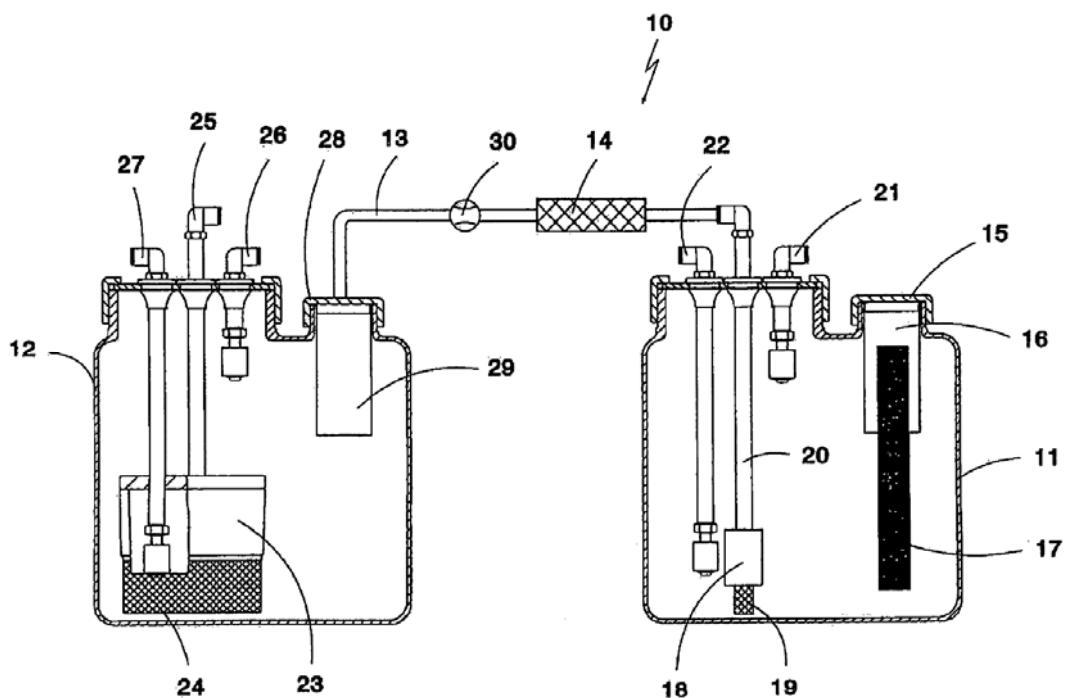
Emil-Mayer-Strasse 10, 72461 Albstadt, Germany

(72) RAIC Zoran (DE), BAUER Wolfgang (DE), HERRE Michael (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TÁI XỬ LÝ DẦU ĐÃ SỬ DỤNG DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ MÁY DỆT KIM TRÒN CÓ THIẾT BỊ TÁI XỬ LÝ DẦU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tái xử lý dầu đã sử dụng dùng cho máy dệt kim tròn có bình chứa gom dầu đã sử dụng (11) để thu gom dầu đã sử dụng từ máy dệt và có bình chứa (12) dùng cho dầu đã sử dụng được lọc và dầu mới, và ống nối (13) cũng được bố trí giữa các bình chứa (11, 12) và ít nhất một bộ lọc (14, 16, 19), trong đó các đồng hồ đo mức dầu (21, 22; 26, 27) được trang bị trong cả hai bình chứa (11, 12) và được nối với thiết bị điều khiển, mà bơm cấp dầu (18) của bình chứa gom dầu đã sử dụng có thể được khởi động nhờ nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy dệt kim tròn có thiết bị tái xử lý dầu này.



(11) **51874**

(21) 1-2017-00188

(51)⁷ **A61M 1/02**, 1/34, 1/36

(22) 06.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/069418 06.07.2015

(87) WO2016/006575 A1 14.01.2016

(30) 2014-139888 07.07.2014 JP

2014-139889 07.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2017

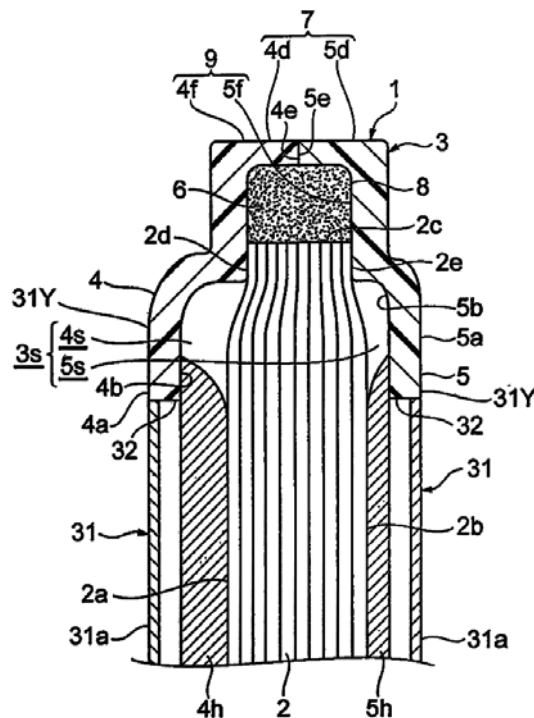
(71) ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

(72) MATSUURA Yoshimasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ LỌC XỬ LÝ MÁU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC XỬ LÝ MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc xử lý máu để loại các thành phần không mong muốn ra khỏi chất lỏng chứa thành phần máu hoặc máu, bao gồm chi tiết lọc (2) có dạng tấm, và vật chứa (3) bao gồm chi tiết chứa phía đầu vào (4) và chi tiết chứa phía đầu ra (5) được bố trí để kẹp chặt chi tiết lọc (2), và có vùng bên trong (3s) được tách thành vùng đầu vào (4s) và vùng đầu ra (5s) bởi chi tiết lọc (2). Chi tiết lọc (2) bao gồm hai mặt lọc (2a, 2b) được bố trí ở phía vùng đầu vào (4s) và phía vùng đầu ra (5s), và mặt cuối dọc theo bên ngoài hai mặt lọc (2a, 2b), và chi tiết chứa phía đầu vào (4) và chi tiết chứa phía đầu ra (5) được bố trí kẹp (9) mà kẹp chặt và nén phần mép ngoài của hai mặt lọc (2a, 2b), và bám dính vào mặt cuối bằng nhựa nóng chảy, và một phần vật chứa (3) được bố trí phần thấm được hơi nước (31) có tính thấm hơi nước.



- (11) **51875**
(21) 1-2017-00199 (51)⁷ **H04L 12/725**
(22) 26.06.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/080791 26.06.2014 (87) WO2015/196403 30.12.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

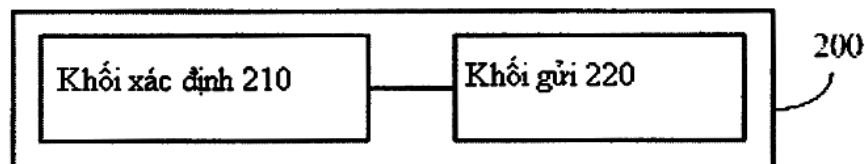
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TAN, Shiyong (CN)

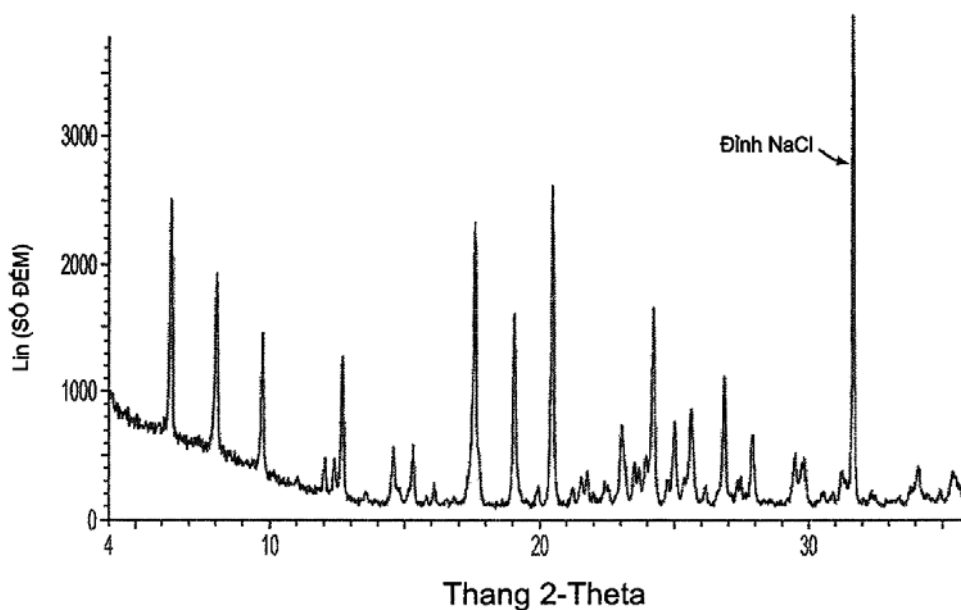
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CHO MẠNG ĐƯỢC PHÂN MỀM ĐỊNH NGHĨA

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển QoS (Quality of Service - chất lượng dịch vụ) cho SDN (software defined network - mạng được phân mềm định nghĩa). Theo một khía cạnh, thiết bị mặt phẳng điều khiển bao gồm: khối xác định, được tạo cấu hình để xác định mục nhập bảng lưu lượng (flow table entry), trong đó mục nhập bảng lưu lượng gồm thông tin QoS, thông tin QoS được sử dụng để chỉ báo quy tắc xử lý QoS, quy tắc xử lý QoS gồm tham số QoS, và quy tắc xử lý QoS được sử dụng để ra lệnh thực hiện điều khiển QoS trên gói dữ liệu theo tham số QoS; và khối gửi, được tạo cấu hình để gửi mục nhập bảng lưu lượng đến thiết bị mặt phẳng chuyển tiếp, do vậy thiết bị mặt phẳng chuyển tiếp thu thập quy tắc xử lý QoS, và thực hiện điều khiển QoS trên gói đích theo tham số QoS trong quy tắc xử lý QoS, trong đó gói đích là gói dữ liệu so khớp với mục nhập bảng lưu lượng.



- (11) **51876**
- (21) 1-2017-00202 (51)⁷ **A61P 31/04**, C07D 215/56, 401/04
- (22) 19.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/036699 19.06.2015 (87) WO2015/196076 A1 23.12.2015
- (30) 62/014,790 20.06.2014 US
- 62/034,468 07.08.2014 US
- (71) MELINTA THERAPEUTICS, INC. (US)
300 George Street, Suite 301, New Haven, CT 06511, United States of America
- (72) LI, Danping (US), HOPKINS, Scott, J. (US), LONGCOR, Jarrod (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT AXIT QUINOLON CARBOXYLIC ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất axit quinolon carboxylic để điều trị, ngăn ngừa hoặc làm giảm nguy cơ nhiễm khuẩn trong khi giảm đến mức tối thiểu tác dụng bất lợi đến đường dạ dày - ruột sử dụng phác đồ điều trị liều dùng hai giai đoạn bao gồm khoảng từ 1 đến 7 ngày sử dụng trong tĩnh mạch, tiếp theo khoảng từ 1 đến 4 ngày sử dụng qua đường miệng hợp chất kháng khuẩn này.



- (11) **51877**
 (21) 1-2017-00205 (51)⁷ **B65D 41/04**
 (22) 26.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/066969 26.06.2014 (87) WO2015/198443 A1 30.12.2015
 (71) 1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

2. SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)

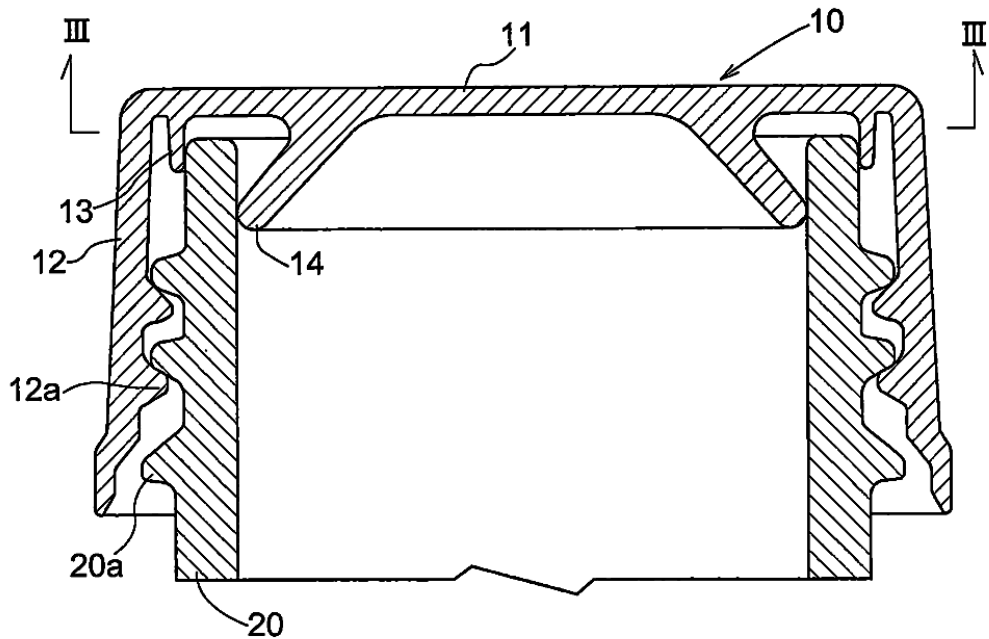
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan

(72) KOBAYASHI Toshiya (JP), SUGIMORI Tomohiko (JP), TAKANO Riki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất nắp nhựa có thể ngăn chặn việc giảm lực ép lên phần miệng bình chứa từ vòng trong. Nắp nhựa (10) được gắn với phần miệng bình chứa (20) và gồm có phần tấm trên (11), phần hình ống (12) mà kéo dài hướng xuống từ mép chu vi của phần tấm trên (11), và vòng trong (14) mà được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần tấm trên (11) và có thể tiếp xúc với bề mặt vòng tròn bên trong của phần miệng bình chứa (20), và vòng trong (14) được tạo ra sao cho phần cơ sở của vòng trong được đặt tại mặt trong với phần miệng bình chứa (20) theo mặt cắt ngang theo chiều dọc.



- (11) **51878**
 (21) 1-2017-00206 (51)⁷ **B32B 15/08**, B05D 7/14
 (22) 16.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/070373 16.07.2015 (87) WO2016/010107 A1 21.01.2016
 (30) 2014-145821 16.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2017

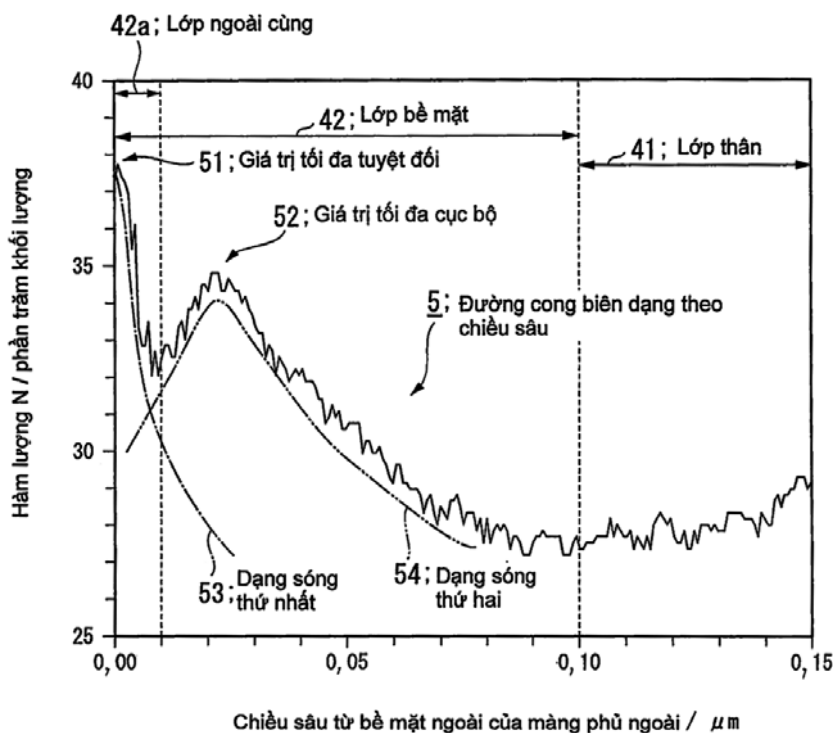
(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) TAKAHASHI Michiyasu (JP), YOSHIOKA Akihito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ**

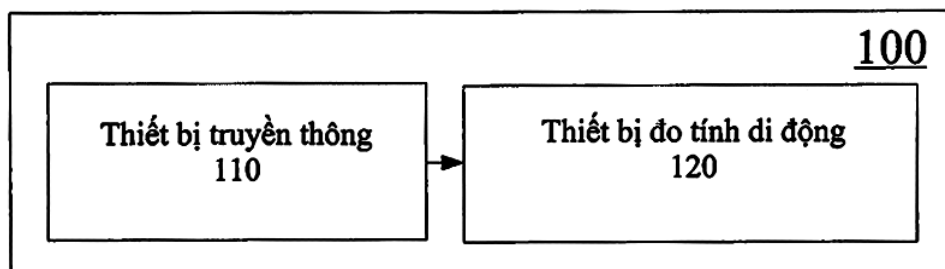
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ bao gồm màng phủ ngoài chứa silicat và melamin. Trong màng phủ ngoài, hàm lượng Si, Si_{TS} của lớp ngoài cùng, hàm lượng Si, Si_S của lớp bề mặt, và hàm lượng Si, Si_B của lớp thân đồng thời thỏa mãn Si_B < Si_S < Si_{TS}, $7,0 \leq Si_S \leq 50$, và $7,0 \leq Si_{TS}/Si_B \leq 50$, và hàm lượng N, N_{TS} của lớp ngoài cùng, hàm lượng N, N_S của lớp bề mặt, và hàm lượng N, N_B của lớp thân đồng thời thỏa mãn N_S < N_{TS}, $30 \leq N_{TS} \leq 50$, và $1,0 < N_{TS}/N_B \leq 3,0$. Ngoài ra, giá trị thu được bằng cách chia giá trị cực đại cục bộ cho giá trị cực đại tuyệt đối của đường cong biên dạng theo độ sâu của hàm lượng N của màng phủ ngoài lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1,0.



- (11) **51879**
(21) 1-2017-00207 (51)⁷ **H04W 24/02**, 76/00
(22) 05.06.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2015/080865 05.06.2015 (87) WO2015/196919 A1 30.12.2015
(30) 201410283433.2 23.06.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.01.2017

- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan Minato-Ku Tokyo 108-0075, Japan
(72) QIN, Zhongbin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍNH DI ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử trong hệ thống truyền thông không dây, và phương pháp đo tính di động. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị truyền thông và thiết bị đo tính di động. Thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để thực hiện riêng rẽ truyền thông kết nối kép với hai nút kết nối nhờ các sóng mang khác nhau. Thiết bị đo tính di động được tạo cấu hình để thực hiện phép đo tính di động, để xác định chế độ chuyển đổi kết nối, trên các nút kết nối trong các kết nối kép trong trường hợp trong đó chất lượng dịch vụ kết nối của ít nhất một nút trong số các nút kết nối kép hiện thời thấp hơn mức được thiết đặt trước. Thiết bị đo tính di động còn được tạo cấu hình để xác định chế độ thông báo của kết quả đo tính di động theo điều kiện đo của ít nhất một nút trong số các nút kết nối kép hiện thời.



- (11) **51880**
 (21) 1-2017-00214 (51)⁷ **B60L 8/00**
 (62) 1-2012-01898
 (22) 02.12.2010 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IN2010/000780 02.12.2010 (87) WO2011/067787 09.06.2011
 (30) 2965/CHE/2009 02.12.2009 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2012

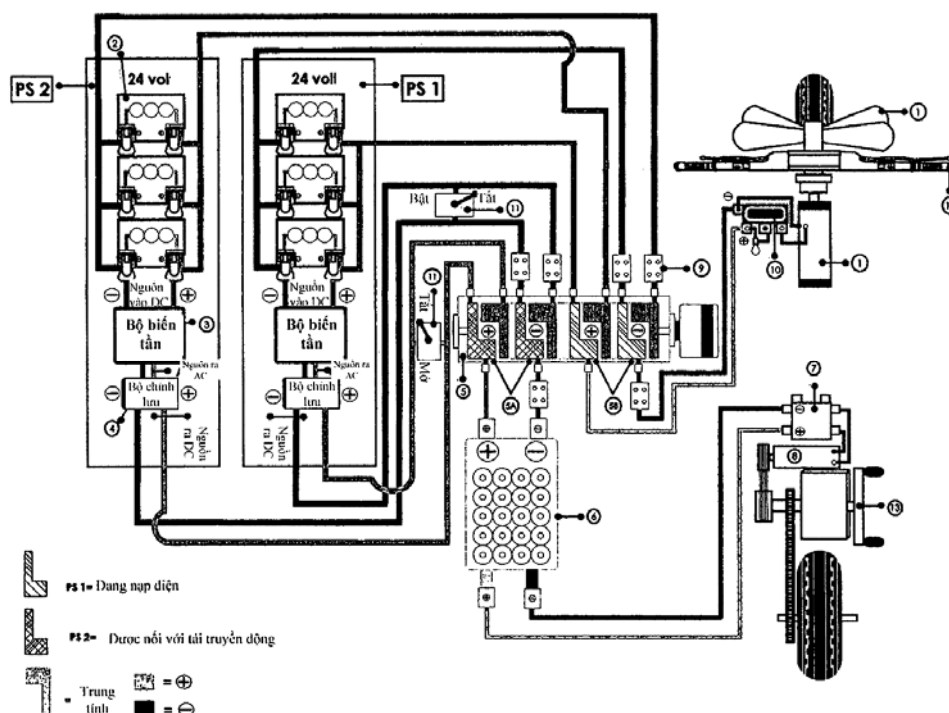
- (71) 1. ARUMUGAM, RAJENDRA BABU (IN)
 No. 77A, P. T. Rajan Salai K. K. Nagar Chennai 600 078, India
 2. CHETTIAR, KANNAPPAN (SG)
 3 Anson Road, #06-01 Springleaf Tower Singapore 079909, Singapore

(72) ARUMUGAM, Rajendra Babu (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐẨY ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG NGUỒN CẤP ĐIỆN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NGUỒN CẤP ĐIỆN DÙNG CHO TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đẩy điện dùng cho phương tiện giao thông chạy bằng điện để cung cấp năng lượng điện cho tải bao gồm động cơ truyền động chạy điện của phương tiện giao thông chạy điện bằng hệ thống nguồn cấp điện có bộ phát điện bằng sức gió (1a, 1b). Bộ cấp nguồn có một hoặc nhiều bộ tích trữ năng lượng điện có bộ biến tần để cung cấp cho các tải sử dụng nguồn điện xoay chiều. Hai bộ cấp nguồn (PS1, PS2) được sử dụng cho phương tiện giao thông chạy bằng điện để cấp nguồn cho tải dẫn động. Các bộ cấp nguồn khi vận hành thông qua bộ phận trung gian (5) và bộ tổ hợp đầu ra, cấp nguồn cho tải có sự tách biệt hoàn toàn khỏi bộ nạp lại điện của hệ thống. Nhờ đó, các bộ tích trữ năng lượng điện đáp ứng cho phạm vi di chuyển lớn hơn.



- (11) **51881**
 (21) 1-2017-00217 (51)⁷ **B41J 15/04**, B65H 41/00
 (22) 08.04.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/060951 08.04.2015 (87) WO2015/198681 30.12.2015
 (30) 2014-130331 25.06.2014 JP
 2014-241437 28.11.2014 JP

(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)

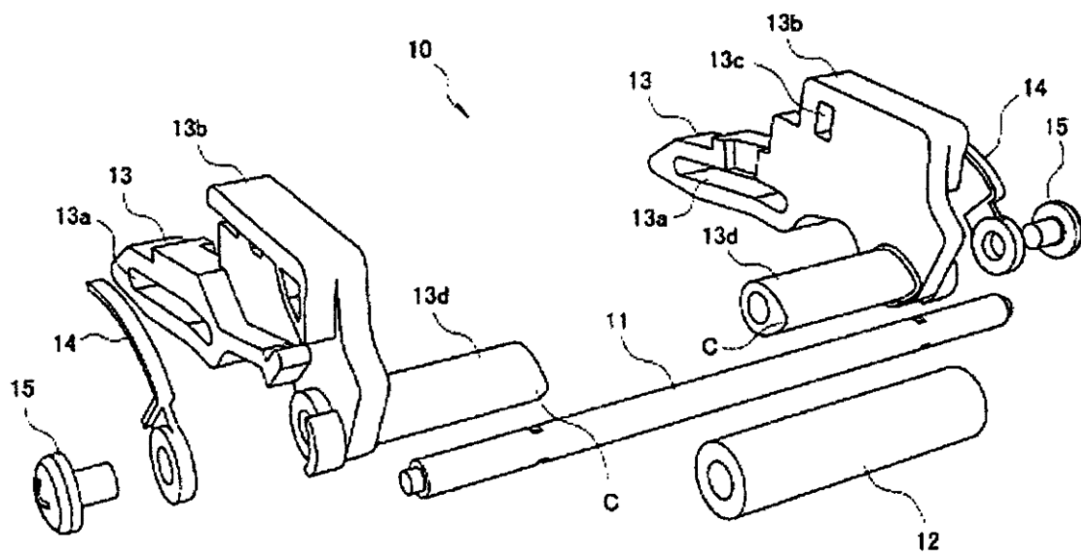
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) OBARA, Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY IN NHÃN

(57) Sáng chế đề cập đến máy in nhãn có cụm tách (10) của máy in nhãn bao gồm trục lô kẹp bằng kim loại (11), lô kẹp bằng nhựa (12) được bố trí ở phần giữa của trục lô kẹp này và được đỡ sao cho có thể quay được quanh trục lô kẹp và các giá đỡ bằng nhựa (13) đỡ cả hai đầu của trục lô kẹp. Cụm tách (10) được gắn vào hộp thân (2) để có thể dịch chuyển tương đối giữa vị trí xuất thường và vị trí xuất tách. Mỗi cặp giá đỡ này có phần nhô về phía lô kẹp và phần này là bộ phận kẹp lô (13d) để lồng vào đầu của trục lô kẹp. Bộ phận kẹp lô và giá đỡ này được tạo liền khối để tăng cường độ bền của giá đỡ.



(11) **51882**

(21) 1-2017-00218

(51)⁷ **A46B 9/02, 9/04, 9/06**

(22) 23.07.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2014/047812 23.07.2014

(87) WO2016/014051 28.01.2016

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

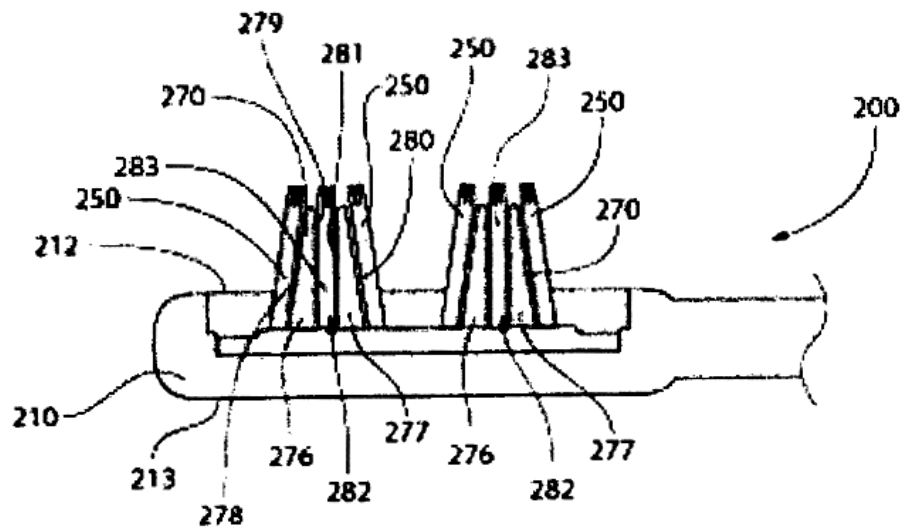
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(72) WAGUESPACK, Kenneth (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG

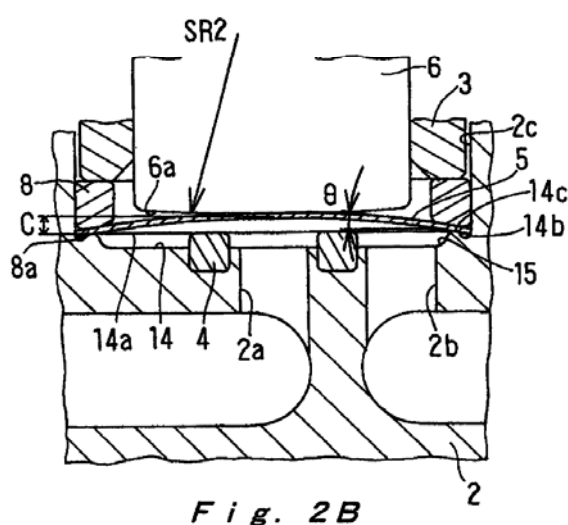
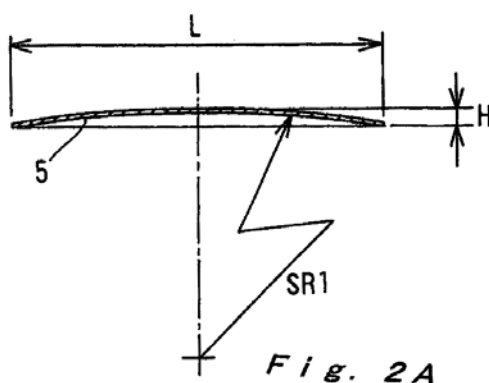
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc răng miệng có dạng sắp xếp của các loại phần tử làm sạch khác nhau. Cụ thể là, theo một phương án, dụng cụ chăm sóc răng miệng bao gồm phần đầu và nhiều phần tử làm sạch răng. Các phần tử làm sạch răng bao gồm nhiều chùy lông nghiêng mà được sắp xếp theo chu vi quanh vòng tham chiếu. Các chùy lông nghiêng kéo dài từ phần đầu để hội tụ về phía trục tham chiếu với khoảng cách tăng dần từ phần đầu. Các phần tử làm sạch răng còn bao gồm bộ phận polyme đàn hồi kéo dài từ phần đầu trong vòng tham chiếu. Bộ phận polyme đàn hồi có thể là hình nón về hình dạng và có bề mặt ngoài nghiêng. Theo một số phương án, bộ phận polyme đàn hồi có thể bao gồm hai hợp phần mà được phân cách bởi khoảng trống, và phần tử làm sạch trung tâm có thể nằm trong khoảng trống.



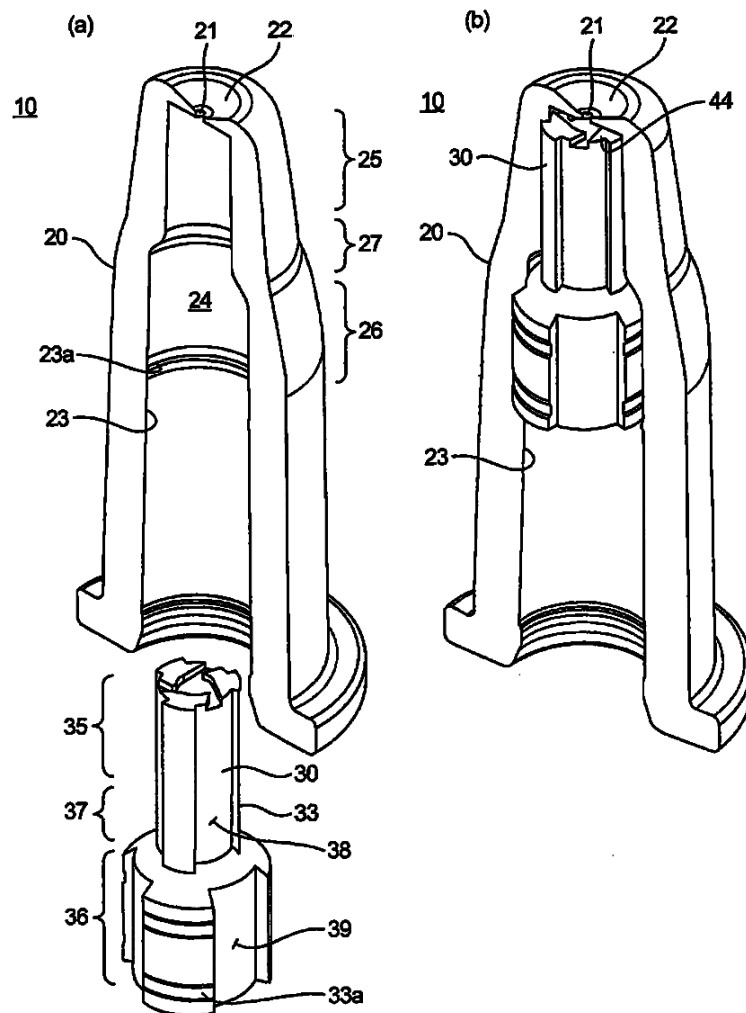
- (11) **51884**
 (21) 1-2017-00230 (51)⁷ **F16K 7/12, 7/14, 7/16, H04L**
 21/205, H01L 21/3065
 (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/067432 17.06.2015 (87) WO2016/002514 A1 07.01.2016
 (30) 2014-134976 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

- (71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)
 3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan
 (72) WATANABE, Kazunari (JP), SHIKATA, Izuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) VAN MÀNG, DỤNG CỤ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG, THIẾT BỊ SẢN XUẤT
 CHẤT BÁN DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN
 (57) Sáng chế đề cập đến van màng có bán kính cong (SR2) của bề mặt của máy ép màng
 chắn (6), mà bề mặt này tiếp xúc với màng chắn (5), ít nhất là 30mm. Góc nhọn (θ) đối
 với bề mặt phía dưới của bộ chuyển đổi áp lực (8), không lớn hơn 10° so với phần mặt
 phẳng (14b) của mặt đáy (14) của chỗ lõm (2c) của thân (2).



- (11) **51885**
- (21) 1-2017-00231 (51)⁷ **A61K 39/145**, 9/12, 47/32, A61M 11/00, A61P 31/16
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/068198 24.06.2015 (87) WO2015/199129 A1 30.12.2015
- (30) 2014-130365 25.06.2014 JP
- (71) TOKO YAKUHI KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
- (72) KAMISHITA, Taizou (JP), MIYAZAKI, Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỂ CHỨNG VACXIN CÚM QUA ĐƯỜNG MŨI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chủng vacxin cúm qua đường mũi bao gồm bơm tiêm y tế được nạp chế phẩm vacxin cúm chứa hạt virut cúm hoàn chỉnh đã được bất hoạt và chất nền gel chứa polyme carboxy vinyl để phân phối chế phẩm vacxin cúm đến niêm mạc mũi, khác biệt ở chỗ không chứa tá dược.



- (11) **51886**
 (21) 1-2017-00232 (51)⁷ **F16K 7/14, C23C 16/448, H01L 21/3065**
 (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/067423 17.06.2015 (87) WO2016/002515 A1 07.01.2016
 (30) 2014-134979 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

- (71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)
 3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan
 (72) WATANABE, Kazunari (JP), SHIKATA, Izuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) VAN MÀNG, DỤNG CỤ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LỎNG, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT BÁN DẪN
 (57) Sáng chế đề cập đến van màng có phần mặt phẳng (14b) của mặt đáy của chỗ lõm (2c) của thân (2) được tạo ra có mặt tiện (15) để chứa một phần kênh dẫn chất lỏng ra (2b), mà phần này thông với mặt đáy (14) của chỗ lõm (2c).

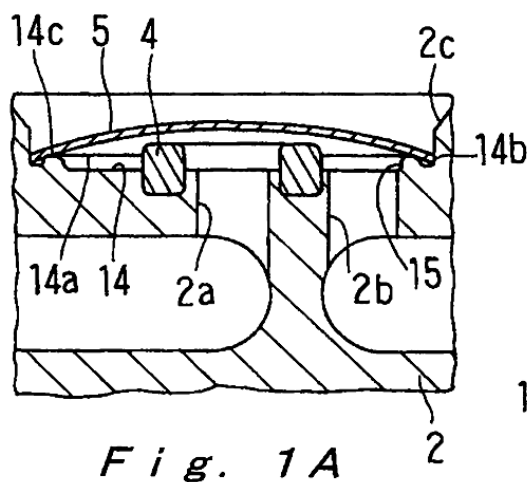


Fig. 1A

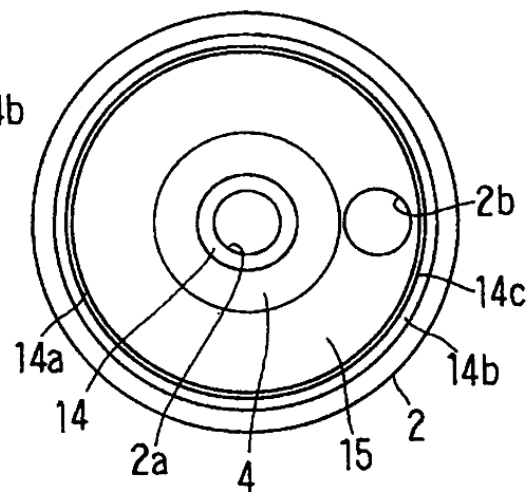
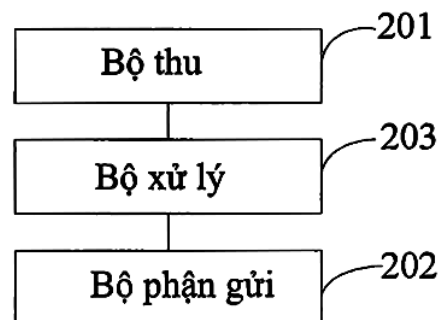


Fig. 1B

- (11) **51887**
(21) 1-2017-00235 (51)⁷ **H04W 88/08**
(22) 24.06.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/080636 24.06.2014 (87) WO2015/196370 A1 30.12.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XI, Qinghua (CN), LI, Ming (CN), DONG, Weiwei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mạng truy cập và phương pháp truyền thông. Thiết bị mạng truy cập bao gồm: bộ thu, được tạo cấu hình để nhận yêu cầu cuộc gọi được gửi bởi thiết bị người dùng gọi, trong đó yêu cầu cuộc gọi mạng nhận dạng truyền thông người dùng của thiết bị người dùng được gọi; bộ xử lý, được tạo cấu hình để tạo ra yêu cầu nhắn tin dựa vào nhận dạng truyền thông người dùng trước khi bộ thu nhận thông báo nhắn tin được gửi bởi thiết bị mạng lõi, trong đó bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thiết lập kết nối báo hiệu với thiết bị người dùng được gọi dựa vào yêu cầu nhắn tin; và bộ phận gửi, được tạo cấu hình để gửi yêu cầu nhắn tin được tạo ra bởi bộ xử lý tới thiết bị người dùng được gọi.



- (11) **51888**
 (21) 1-2017-00236 (51)⁷ **H04L 12/66**
 (22) 30.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/081244 30.06.2014 (87) WO2016/000162 A1 07.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

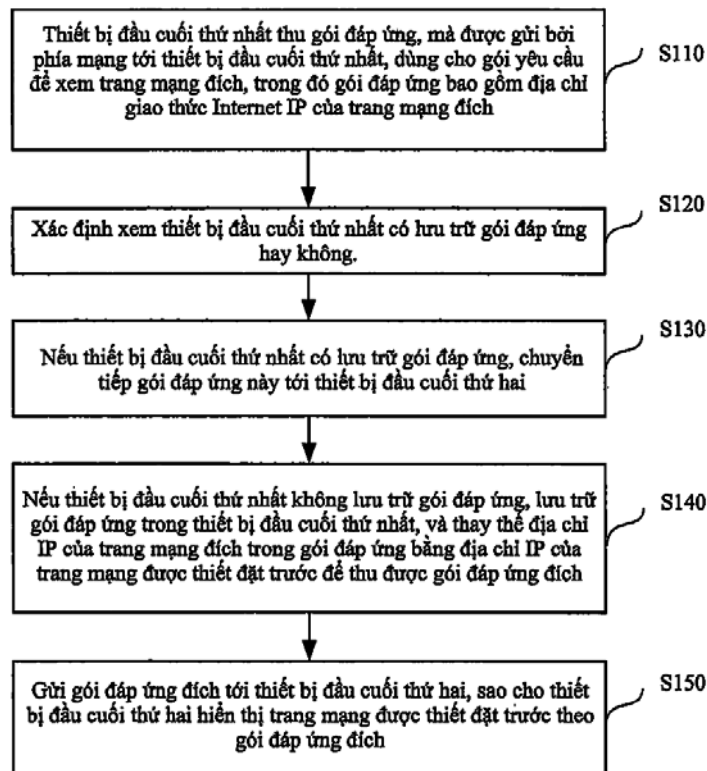
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Jinrong (CN), ZHANG, Kaibing (CN), SHUI, Xinchao (CN), WEN, Junbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẨY TRANG MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đẩy trang mạng và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, gói đáp ứng, mà được gửi bởi phía mạng tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, dùng cho gói yêu cầu để xem trang mạng đích, trong đó gói đáp ứng bao gồm địa chỉ giao thức internet (IP) của trang mạng đích; xác định xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có lưu trữ gói đáp ứng hay không; nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất có lưu trữ gói đáp ứng, chuyển tiếp gói đáp ứng này tới thiết bị đầu cuối thứ hai; nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất không lưu trữ gói đáp ứng, lưu trữ gói đáp ứng trong thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thay thế địa chỉ IP của trang mạng đích trong gói đáp ứng bằng địa chỉ IP của trang mạng được thiết đặt trước để thu được gói đáp ứng đích; và gửi gói đáp ứng đích tới thiết bị đầu cuối thứ hai, sao cho thiết bị đầu cuối thứ hai hiển thị trang mạng được thiết đặt trước theo gói đáp ứng đích. Theo cách này, vấn đề thiết bị đầu cuối thứ hai không thể hiển thị trang công thông tin liên kết được tùy chỉnh bởi nhà khai thác được giải quyết.



- (11) **51889**
 (21) 1-2017-00238 (51)⁷ **D04H 1/495, 1/70**
 (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/068353 25.06.2015 (87) WO2015/199179 A1 30.12.2015
 (30) 2014-131732 26.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

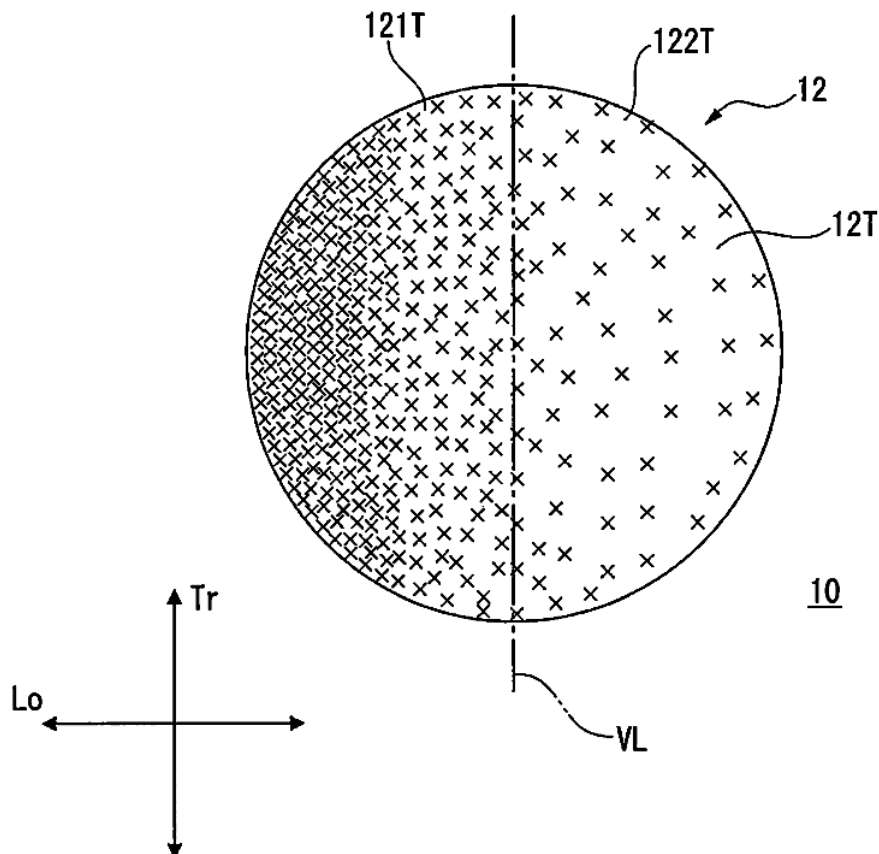
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KIMURA, Akihiro (JP), DETANI, Ko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt (1) được tạo ra từ nền (10) mà trải ra ở dạng phẳng và nhiều phần nhô ra (12) mà nhô ra theo hướng chiều dày (Th) từ nền. Mỗi phần trong số các phần nhô ra có phần bề mặt nhô ra (12T). Mỗi phần trong số các phần bề mặt nhô ra được tạo kết cấu sao cho mật độ sợi ở phần bề mặt nhô ra tăng lên hướng về một phía theo hướng được định sẵn là hướng bề mặt của vải không dệt.



(11) **51890**

(21) 1-2017-00242

(22) 22.06.2015

(86) PCT/JP2015/067852 22.06.2015

(30) 2014-137183 02.07.2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.01.2017

(71) DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)

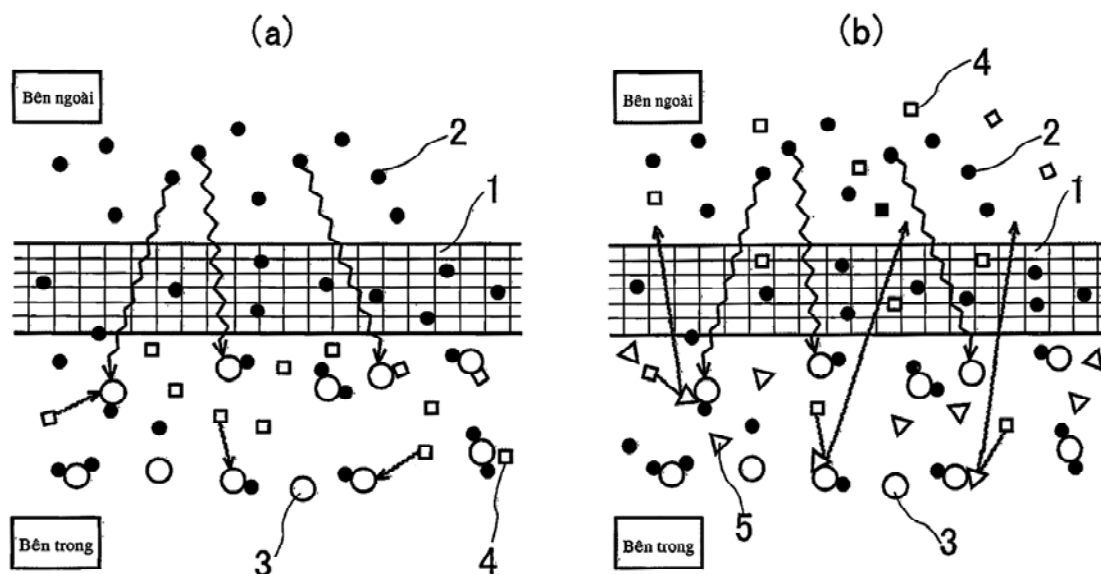
4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

(72) GEHO Hirofumi (JP), TAMURA Chiaki (JP), ASAI Hiroshi (JP), NAKAYAMA Koji (JP)

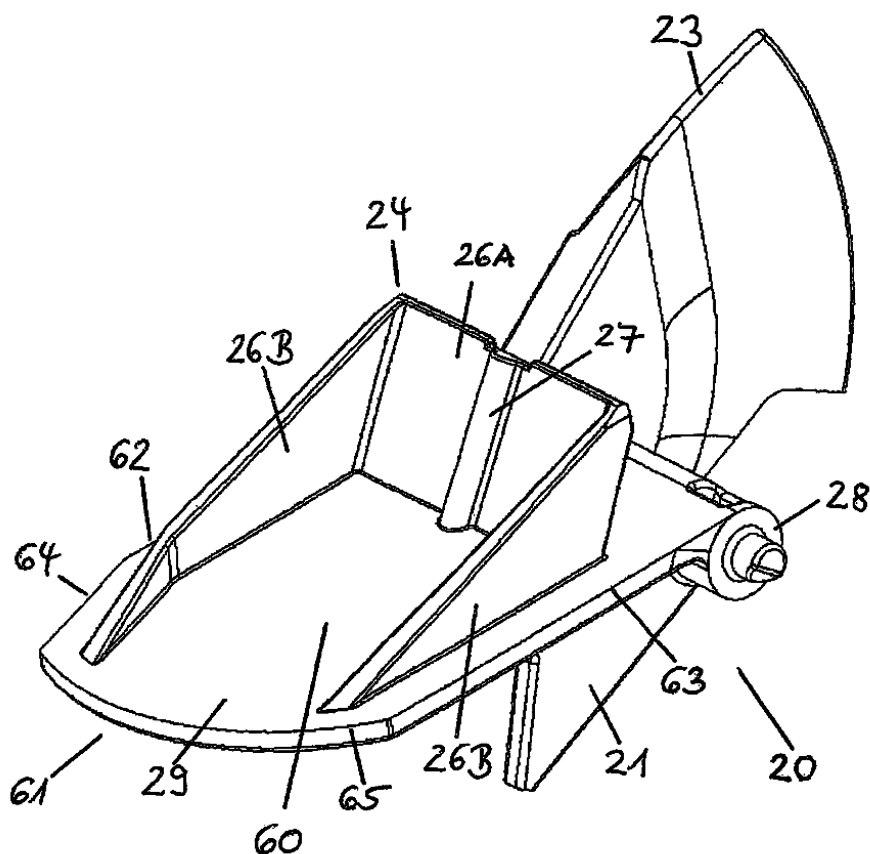
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÚI SUỐI DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến túi suối dùng một lần có thể thể hiện hiệu quả tỏa hương của hoá chất thơm và có thể giữ ổn định nhiệt tạo ra trong khi mùi khó chịu từ bột sắt giảm. Trong túi thẩm khí (1), có bao gồm chế phẩm tỏa nhiệt bao gồm bột sắt, cacbon hoạt tính (3), muối, nhựa hấp thụ nước, nước, hoá chất thơm (4), và tác nhân ức chế sự hấp phụ hoá chất thơm (5) để ức chế việc hấp phụ hoá chất thơm (4) vào trong cacbon hoạt tính (3). Tác nhân ức chế sự hấp phụ hoá chất thơm (5) bao gồm chất nền hoạt tính thấp có đặc tính hấp phụ iot thấp hơn so với đặc tính hấp phụ iot của cacbon hoạt tính (3). Chất nền hoạt tính thấp là tiền chất của cacbon hoạt tính trước khi hoạt hóa, tốt hơn là vật liệu cacbon.



- (11) **51892**
- (21) 1-2017-00253 (51)⁷ **A61M 15/00**
- (22) 19.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/EP2015/063803 19.06.2015 (87) WO2016/000983 07.01.2016
- (30) 14175021.6 30.06.2014 EP
- (71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) TAMPIERI, Valerio (IT), ZUCCHERI, Lorenzo (IT), ILANDI, Emiliano (IT), CAMPANINI, Alice (IT), PASQUALI, Irene (IT), LINNANE, Patrick Gerard (IE), HAWSON, Nicholas Lee (GB), GALE, David (GB), GARRAD, Joanne (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DỤNG CỤ XÔNG HÍT BỘT KHÔ VÀ CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHỜ HÍT CỦA DỤNG CỤ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến van bướm (20) dùng cho cơ cấu dẫn động nhờ hít (18) của dụng cụ xông hít bột (1) bao gồm bộ phận đế (29), cơ cấu tấm chắn (24) nhô lên từ bề mặt của bộ phận đế (29), và phần liên kết (21) được lắp vào bộ phận đàn hồi (40') của cơ cấu dẫn động nhờ hít (18).

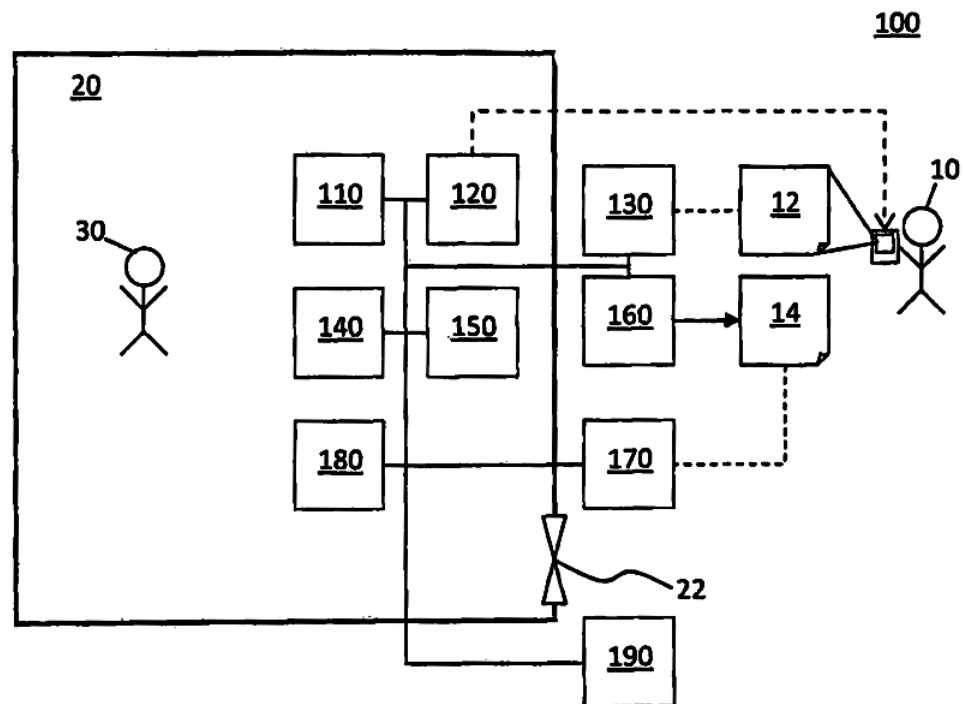


- (11) **51893**
 (21) 1-2017-00254 (51)⁷ **G05B 19/00**, H04M 11/00
 (22) 25.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/SG2014/000302 25.06.2014 (87) WO2015/199609 30.12.2015
 (71) CONCORDE ASIA PTE. LTD. (SG)

3 Ang Mo Kio Street 62, #07-12 LINK@AMK Singapore 569139, Singapore

- (72) CHUA, Swee Kheng (SG)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT AN NINH ĐỂ CẤP PHÉP VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT AN NINH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để cấp phép vào khu tòa nhà cho khách. Phương pháp kiểm soát an ninh bao gồm bước xác định nhãn nhận dạng, truyền nhãn nhận dạng đến khách, quét nhãn nhận dạng của khách, xác nhận nhãn nhận dạng, tạo tín hiệu chấp thuận dựa trên sự xác nhận khẳng định của nhãn nhận dạng, phân phối dấu hiệu nhận dạng cho khách khi nhận tín hiệu chấp thuận, quét dấu hiệu nhận dạng của khách, và xác nhận dấu hiệu nhận dạng để cấp phép vào khu tòa nhà cho khách. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống kiểm soát an ninh áp dụng phương pháp kiểm soát an ninh này.



(11) **51894**

(21) 1-2017-00257

(51)⁷ **B62L 3/00, B62K 19/38**

(22) 23.01.2017

(43) 25.04.2017

(30) 2016-013722 27.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

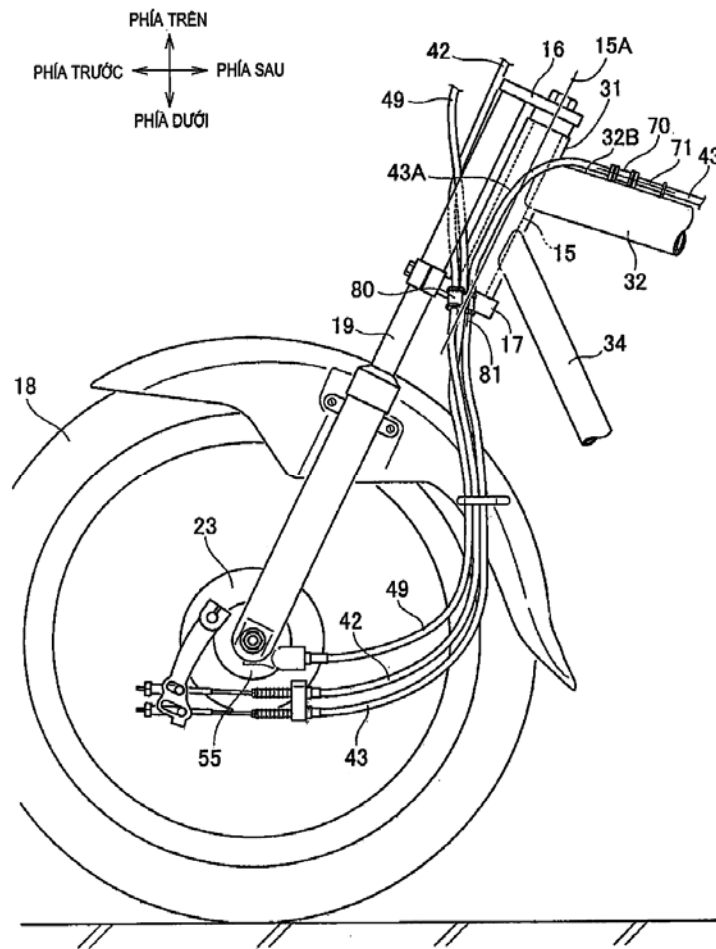
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) Tetsu HORIUCHI (JP), Yuko HATTORI (JP), Satoshi SAITO (JP), Ranju IMAO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có phanh bánh trước, phanh bánh sau, bàn đạp phanh tạo ra lực nhằm hãm phanh cho phanh bánh trước và phanh bánh sau, cơ cấu phanh kết hợp phân bố lực sinh ra bởi bàn đạp phanh, cáp phanh kết hợp truyền lực được phân bố bởi cơ cấu phanh kết hợp cho phanh bánh trước, ống đầu, khung chính, và cầu nối dưới. Cáp phanh kết hợp được đỡ bởi phân đỡ cáp thứ nhất lắp trên phần mặt trên của khung chính và phân đỡ cáp thứ hai lắp trên cầu nối dưới. Cáp phanh kết hợp có phần nhô uốn cong mà được uốn theo cách nhô nghiêng lên trên về phía trước của xe máy khi nhìn từ phía bên của xe máy giữa các phân đỡ cáp thứ nhất và thứ hai.



(11) **51895**

(21) 1-2017-00258

(51)⁷ **B62L 3/00, B62K 19/38**

(22) 23.01.2017

(43) 25.04.2017

(30) 2016-013706 27.01.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

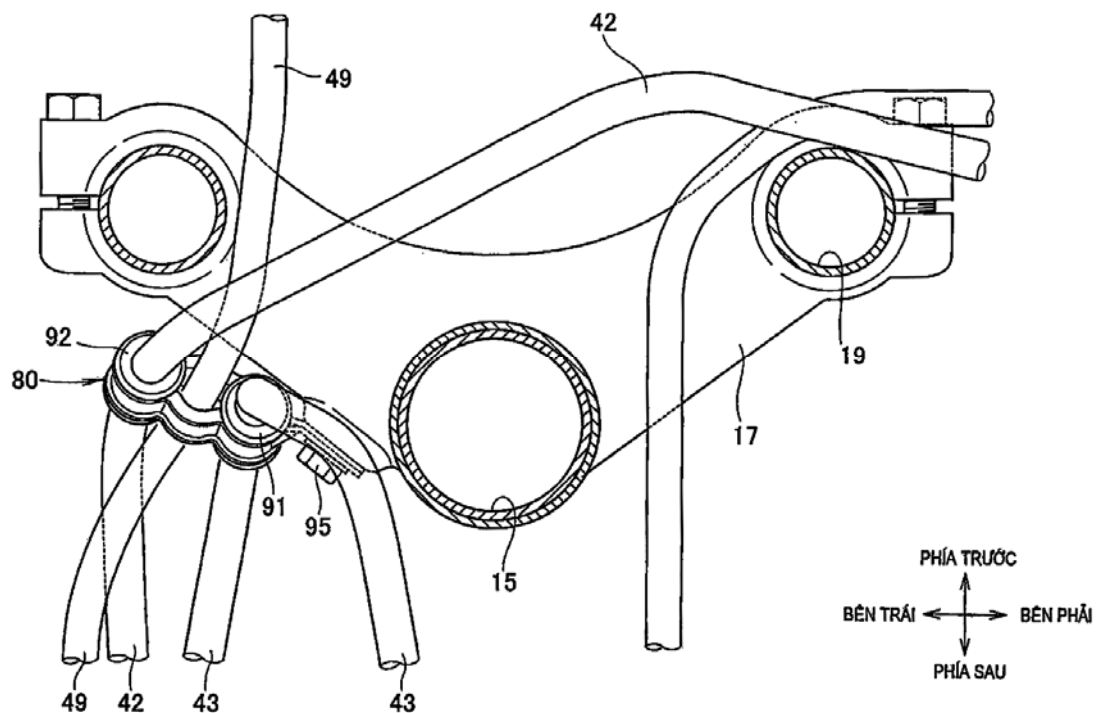
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

(72) Satoshi SAITO (JP), Ranju IMAO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy có phanh bánh trước, phanh bánh sau, bộ phận kích hoạt thứ nhất tạo ra lực phanh cho phanh bánh trước thông qua chi tiết truyền động thứ nhất, bộ phận kích hoạt thứ hai tạo ra lực nhằm hãm phanh cho phanh bánh trước và phanh bánh sau, cơ cấu phanh kết hợp phân bố lực sinh ra bởi bộ phận kích hoạt thứ hai, cáp phanh kết hợp truyền lực được phân bố bởi cơ cấu phanh kết hợp cho phanh bánh trước, ống đầu, và chi tiết giữ để giữ ít nhất một chi tiết dạng dây và cáp phanh kết hợp cùng nhau. Chi tiết giữ được bố trí gần trục lái, và bao gồm phần giữ chính đỡ cáp phanh kết hợp và phần giữ phụ đỡ ít nhất một chi tiết dạng dây. Phần giữ chính được bố trí ở vị trí gần hơn về phía trục lái.

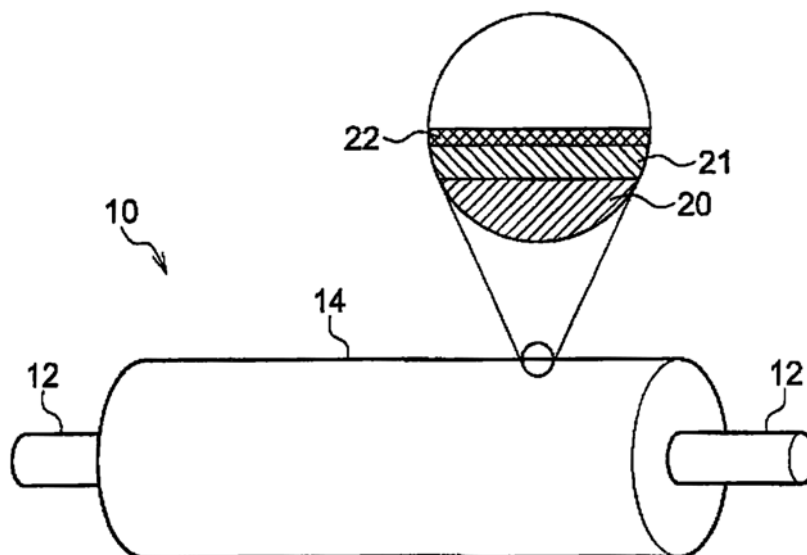


- (11) **51896**
- (21) 1-2017-00259 (51)⁷ **C25D 5/26**, 5/12
- (22) 29.07.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2014/069875 29.07.2014 (87) WO2015/198495 A1 30.12.2015
- (30) 2014-129927 25.06.2014 JP
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
- (72) NISHIDA Yoshikatsu (JP), TATANO Masayoshi (JP), FUJII Takahiro (JP),
HIRAOKA Masashi (JP), NAGAO Masao (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ ĐƯỢC MẠ THIẾC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ được mạ thiếc, mà có lớp mạ thiếc có độ bám dính tốt với tấm thép không gỉ và có khả năng chống tạo tinh thể dạng sợi tuyệt vời trong các môi trường khác nhau, trong đó lớp mạ Ni có độ dày nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3m được tạo ra trên tấm thép không gỉ, và lớp mạ thiếc có độ dày nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5m được tạo ra trên lớp mạ niken. Tấm thép không gỉ được mạ thiếc này được đặc trưng ở chỗ, các tinh thể niken trong lớp mạ niken có mức biến dạng mạng bằng 0,5% hoặc nhỏ hơn.

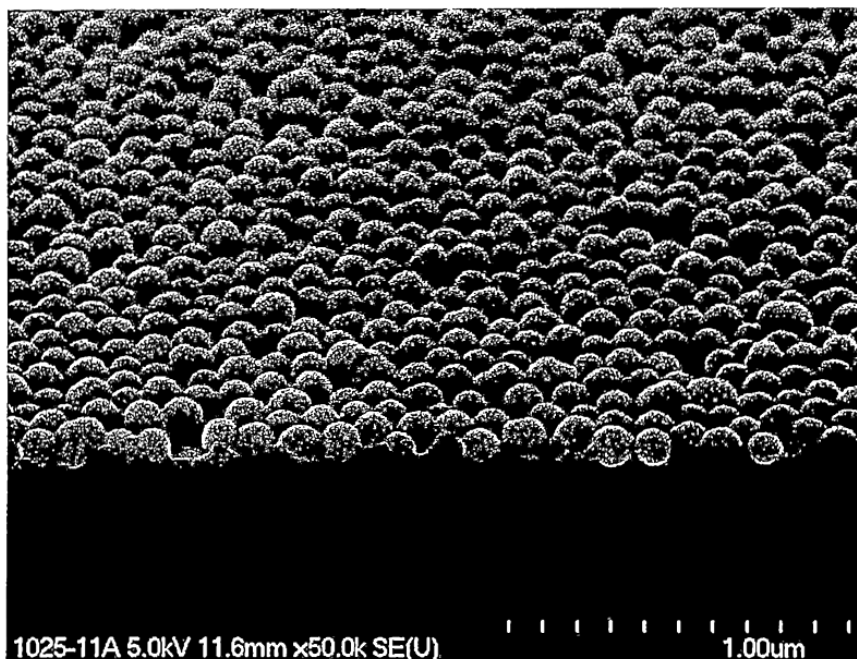
- (11) **51897**
 (21) 1-2017-00260 (51)⁷ **C23C 4/18**, B65H 27/00, C21D 9/56, C22C 29/02, C23C 4/06, 4/10, 22/24, 28/00
 (22) 02.10.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/078094 02.10.2015 (87) WO2016/052741 A1 07.04.2016
 (30) 2014-204108 02.10.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 2. TOCALO CO.,LTD. (JP)
 13-4, Fukaekita-Machi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 658-0013 Japan
 (72) KURISU, Yasushi (JP), SUIDZU, Tatsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CON LĂN LÒ NUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CON LĂN LÒ NUNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến con lăn lò nung (10) bao gồm trục lăn nền (20), lớp phủ phun nhiệt (21) được tạo ra trên trục lăn nền (20), và lớp phủ biến đổi (22) được tạo ra trên lớp phủ phun nhiệt (21). Lớp phủ biến đổi (22) được tạo ra trên lớp phủ phun nhiệt (21) bằng cách làm nóng chảy và hoá rắn lớp phủ phun nhiệt (21) nhờ chiếu xạ một phần hoặc toàn bộ bề mặt của lớp phủ phun nhiệt (21) bằng chùm năng lượng. Độ dày của lớp phủ biến đổi (22) nằm trong khoảng từ 2 đến 22µm, và độ cứng Vicker HV của lớp phủ biến đổi (22) lớn hơn từ 1,2 đến 1,4 lần độ cứng Vickers HV của lớp phủ phun nhiệt (21). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất con lăn này.



- (11) **51898**
- (21) 1-2017-00261 (51)⁷ **C03C 17/25**, G02B 1/113, H01L 31/048
- (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/003300 30.06.2015 (87) WO2016/002215 A1 07.01.2016
- (30) 2014-134177 30.06.2014 JP
- (71) NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-6321, Japan
- (72) KOYO, Mizuho (JP), KONDO, Fumiyoshi (JP), MIYAMOTO, Yoko (JP), KAWAZU, Mitsuhiko (JP), MATSUBARA, Hirofumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) LỚP PHỦ ÍT PHẢN XẠ, TẤM NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP PHỦ NÀY VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI QUANG ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ ít phản xạ, trong đó lớp phủ ít phản xạ này là màng rỗ bao gồm: các hạt silic oxit mịn dạng rắn, hình cầu và có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 80nm đến 150nm; và chất liên kết chứa silic oxit làm thành phần chính để liên kết các hạt silic oxit mịn nêu trên với nhau. Chất liên kết này còn chứa hợp chất nhôm. Lớp phủ ít phản xạ nêu trên chứa 55-70% khối lượng các hạt silic oxit mịn, 25-40% khối lượng silic oxit có trong chất liên kết, và 2-7% khối lượng hợp chất nhôm tính theo Al₂O₃. Lớp phủ ít phản xạ này có độ dày nằm trong khoảng từ 80nm đến 800nm và tạo ra độ khuếch đại hệ số truyền là 2,5% hoặc lớn hơn khi được đặt trên tấm nền. Độ khuếch đại hệ số truyền thể hiện sự gia tăng hệ số truyền trung bình của tấm nền có lớp phủ ít phản xạ so với tấm nền không có lớp phủ ít phản xạ, trong đó hệ số truyền trung bình được đo trong khoảng bước sóng từ 380nm đến 850nm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm nền được phủ lớp phủ ít phản xạ nêu trên và thiết bị chuyển đổi quang điện.



(11) **51900**

(21) 1-2017-00265

(51)⁷ **C10L 5/00, 5/44, C12P 7/10**

(22) 15.07.2009

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2009/050705 15.07.2009

(87) WO2010/009240 21.01.2010

(30) 61/081,709 17.07.2008

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

(71) XYLECO, INC. (US)

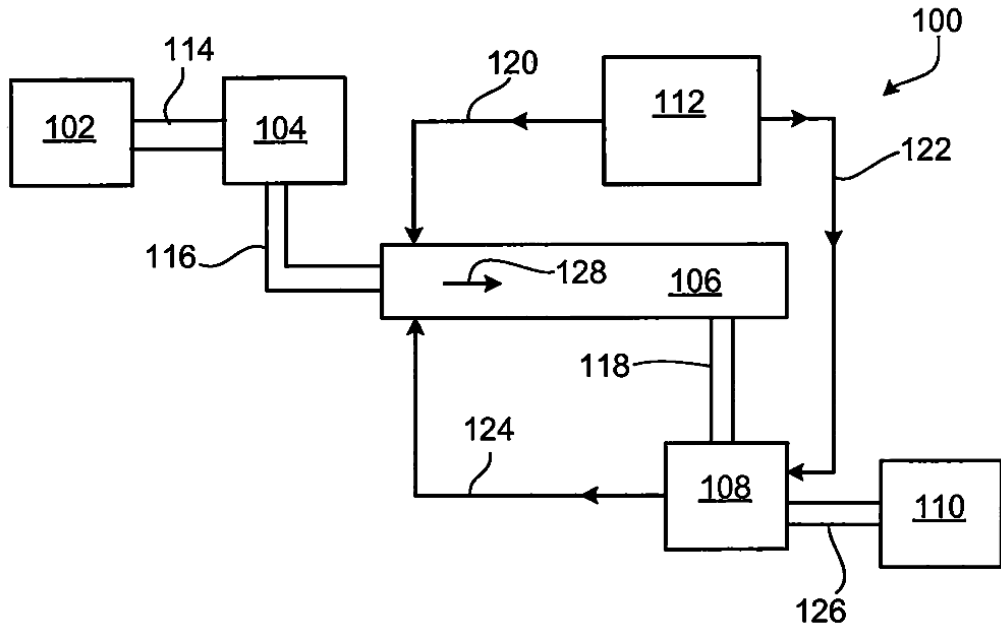
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America

(72) MEDOFF, Marshall (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH VÀ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU

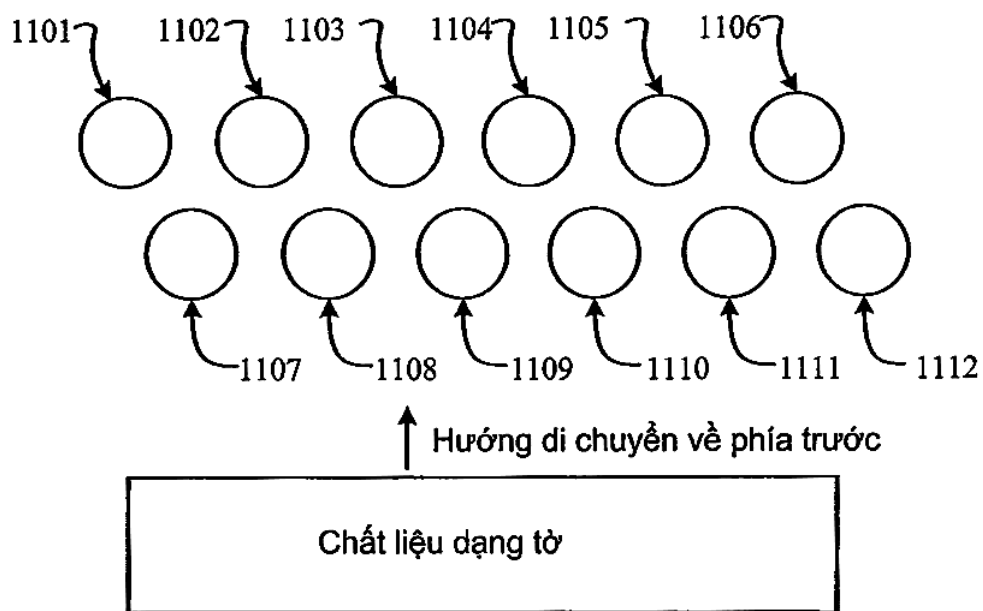
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống làm lạnh và xử lý nguyên liệu, trong đó nguyên liệu đã hóa giòn được xử lý để tạo ra sản phẩm khác với nguyên liệu đã hóa giòn, nguyên liệu đã hóa giòn được tạo ra bằng cách xử lý nguyên liệu ban đầu để hóa giòn nguyên liệu ban đầu.



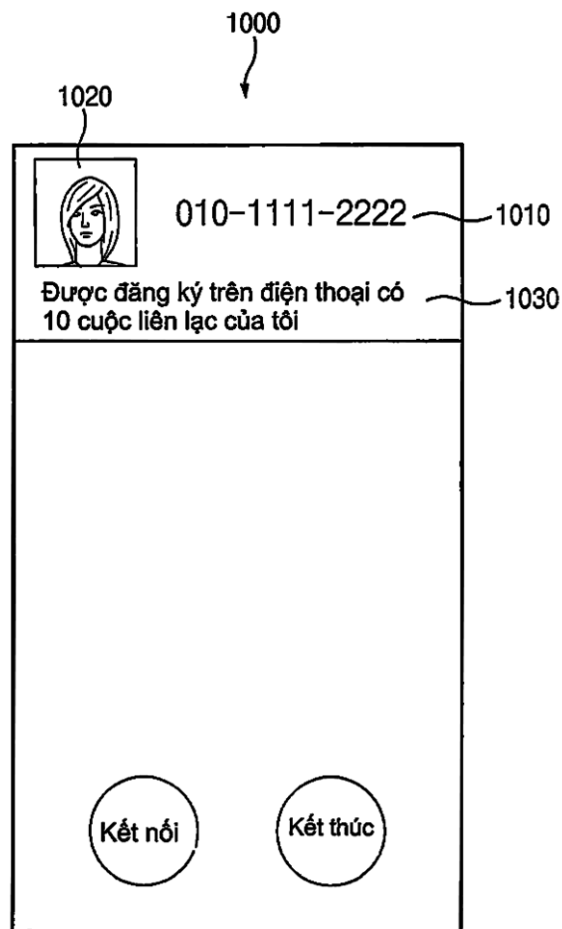
- (11) **51902**
 (21) 1-2017-00268 (51)⁷ **G07D 7/16, G07F 7/08, G07D 5/02**
 (22) 08.12.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/093256 08.12.2014 (87) WO2016/000405 A1 07.01.2016
 (30) 201410309886.8 30.06.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

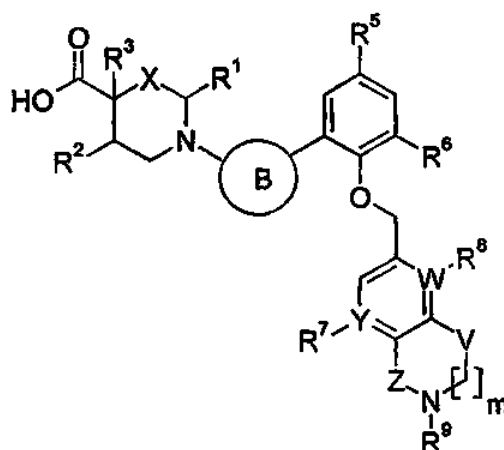
- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) LI, Ming (CN), HUANG, Xiaoqun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐỘ DÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát hiện độ dày được sử dụng để ngăn chặn điều kiện trong đó các dấu hiệu bất thường, như ngoại vật và các lỗ hổng bị hư hại, đi qua một khe hở, vì thế thiết bị phát hiện độ dày không có vùng phát hiện mù. Thiết bị phát hiện độ dày bao gồm: các bộ cảm biến độ dày (1101, 1102, 1103 ... 1111, 1112) được chia thành hai hàng, nghĩa là hàng trước và hàng sau theo hướng di chuyển về phía trước của chất liệu dạng tờ, trong đó phân bố so le được tạo ra giữa hai hàng của các bộ cảm biến độ dày (1101, 1102, 1103 ... 1111, 1112), vì thế điểm bất kỳ trên chất liệu dạng tờ đi qua khoảng phạm vi phát hiện của các bộ cảm biến độ dày (1101, 1102, 1103 ... 1111, 1112) theo hướng di chuyển về phía trước.



- (11) **51903**
- (21) 1-2017-00269 (51)⁷ **H04W 4/16**, 4/12, 88/18
- (22) 22.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/006311 22.06.2015 (87) WO2015/199397 30.12.2015
- (30) 10-2014-0076271 23.06.2014 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
- (72) BAE, Jong Kyu (KR), PARK, Jae Hyun (KR), PARK, Hey Young (KR), LEE, Ki Won (KR), LIM, Ki Young (KR), JANG, Woo Hyuk (KR), JUNG, Han Seong (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ Ở THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT THÔNG TIN ĐỊNH DANH VỀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ HAI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị, ở thiết bị điện tử thứ nhất, thông tin định danh về thiết bị điện tử thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cuộc gọi hoặc thông báo từ thiết bị điện tử thứ hai, yêu cầu thông tin định danh về thiết bị điện tử thứ hai đến máy chủ, thu thông tin định danh được yêu cầu từ máy chủ và hiển thị thông tin định danh được thu trên màn hình. Thông tin định danh bao gồm thông tin tương quan giữa thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai.



- (11) **51904**
- (21) 1-2017-00272 (51)⁷ **C07D 405/14**, 417/14, A61K 31/55, A61P 13/12
- (22) 21.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/041245 21.07.2015 (87) WO2016/014463 28.01.2016
- (30) 62/027,376 22.07.2014 US
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) BRENNEMAN, Jehrod Burnett (US), GINN, John David (US), SARKO, Christopher Ronald (US), WESTBROOK, John (US), ZHANG, Zhonghua (CN), YU, Maolin (CA), HOPKINS, Tamara Denise (US), LOWE, Michael D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT AXIT CARBOXYLIC DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT HOẠT HÓA GUANYLAT XYCLAZA HÒA TAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

và các muối được dụng của chúng, trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^5 , R^6 , R^7 , R^8 , R^9 , B, V, W, X, Y, Z và m là như được định nghĩa ở đây. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm chứa các hợp chất này, các quy trình điều chế các hợp chất này và các hợp chất trung gian hữu dụng cho các quy trình này.

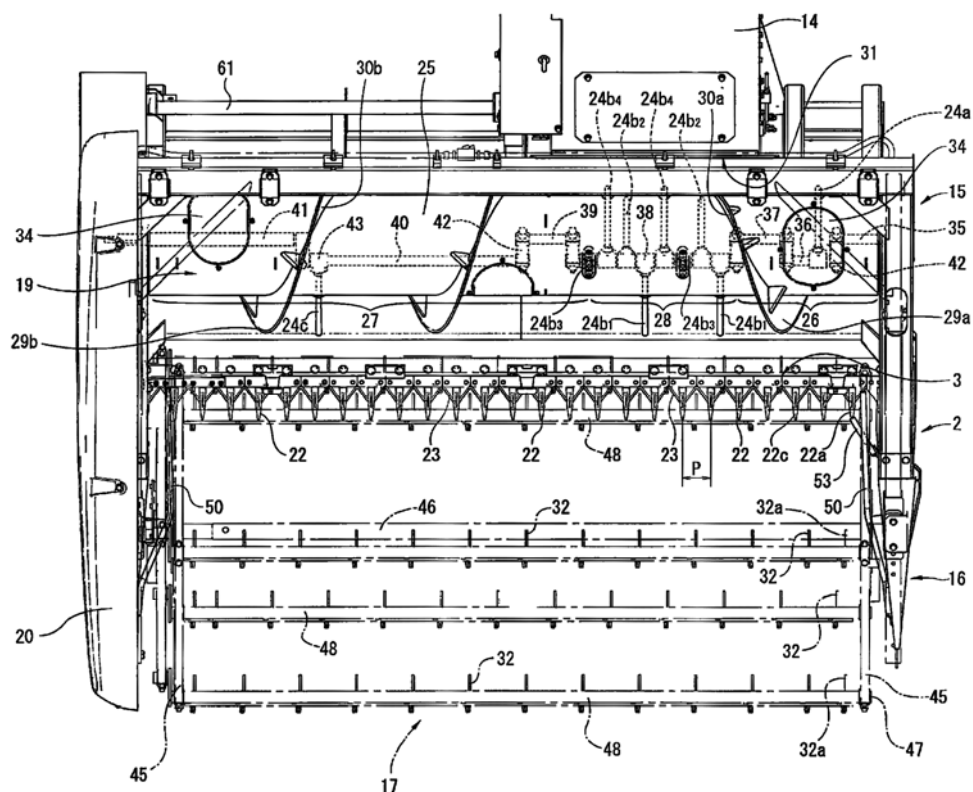
- (11) **51905**
 (21) 1-2017-00273 (51)⁷ **A01D 57/00**, 57/03, 67/00
 (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/068540 26.06.2015 (87) WO2016/002662 07.01.2016
 (30) 2014-133774 30.06.2014 JP
 2014-139067 04.07.2014 JP

- (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
 1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308311, Japan
 (72) ABE Daisuke (JP), KATO Eiji (JP), KUBOTA Akihiko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

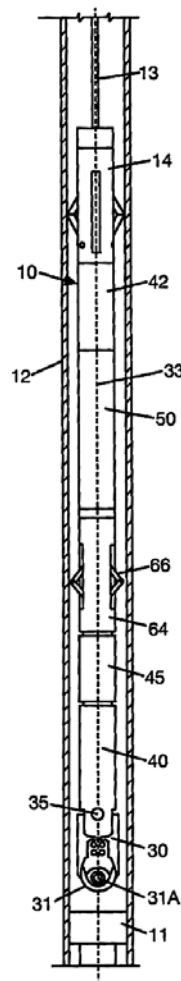
(54) **MÁY GẶT ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập mà các phần bên tai của các cọng ở phía vách ngăn được gặt bởi dụng cụ lưỡi cắt có thể được cời một cách hiệu quả bởi khoan xoay cời và, đồng thời, có thể ngăn ngừa việc phá hủy vách ngăn.

Máy gặt đập theo sáng chế bao gồm các vách ngăn (16), tang cời (17), dụng cụ lưỡi cắt (3), khoan xoay cời (19), toa (15) và bộ cấp (14), trong đó khoan xoay cời (19) này bao gồm: trống hình trụ tròn (25); thân lưỡi xoắn ốc (29a, 29b) lắp trên bề mặt chu vi bên ngoài của trống theo cách nhô ra và có khả năng di chuyển các cọng theo hướng bên về phía bộ cấp; và nhiều phần lõi vận hành việc cời dạng thanh có khả năng tiến lên và thụt vào so với bề mặt chu vi bên ngoài của trống theo hướng kính để dẫn hướng các cọng đến bộ cấp, và ít nhất một phần lõi vận hành được bố trí ở vị trí của trống nơi mà phần lõi vận hành được sắp thẳng hàng với lưỡi nhận nằm trong hai bước răng của lưỡi nhận từ lưỡi nhận hiệu quả phía ngoài cùng ở phần đầu của dụng cụ lưỡi cắt (3) vào bên trong khi được nhìn theo hình chiếu bằng.



- (11) **51906**
- (21) 1-2017-00280 (51)⁷ **E21B 3/00**, 23/00, 29/00, 37/00, 37/02
- (22) 14.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/040455 14.07.2015 (87) WO2016/011085 21.01.2016
- (30) 62/024,074 14.07.2014 US
- (71) AARBAKKE INNOVATION A.S. (NO)
Forum Jaeren P.O. Box 13, N-4349 Bryne, Norway
- (72) HANSEN, Henning (NO), GUDMESTAD, Tarald (NO)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÔNG CỤ CAN THIỆP GIẾNG KHOAN ĐỂ XUYÊN QUA VẬT CẢN TRONG GIẾNG KHOAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ can thiệp giếng khoan dùng để xuyên qua vật cản trong giếng khoan bao gồm công cụ cắt có ít nhất một phần tử cắt quay tròn để xuyên qua vật cản. Cơ cấu dịch chuyển liên kết với công cụ cắt sẽ thiết đặt và điều chỉnh vị trí cắt của công cụ cắt này so với đường tâm của công cụ. Máy quét liên kết với cơ cấu dịch chuyển sẽ làm lệch cơ cấu dịch chuyển xung quanh đường tâm của công cụ, và công cụ cắt được làm lệch đi với cơ cấu dịch chuyển.



- (11) **51907**
 (21) 1-2017-00284 (51)⁷ **B65D 83/08**, A47K 7/00, B65D 75/58
 (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/067529 17.06.2015 (87) WO2015/198953 A1 30.12.2015
 (30) 2014-132944 27.06.2014 JP

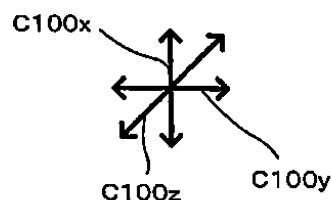
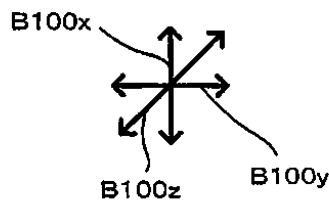
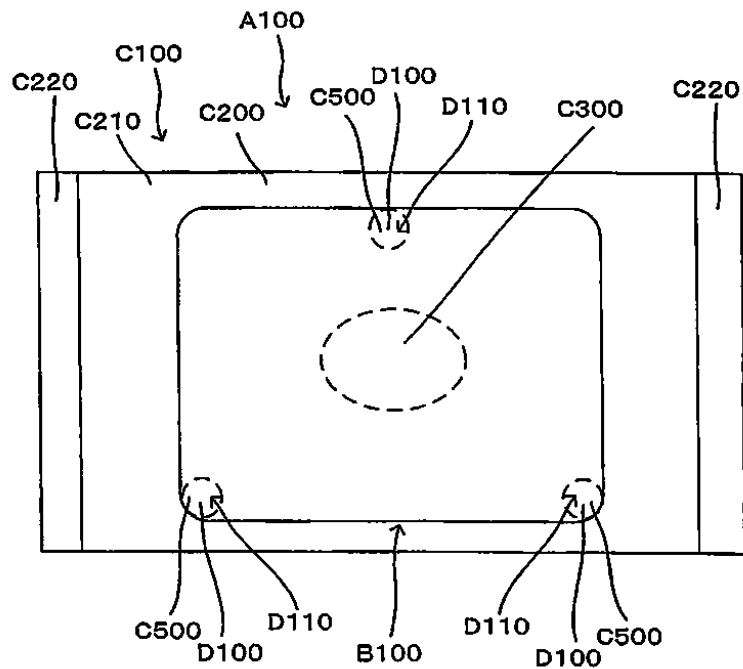
(71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) BANDOOU Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỘP CHỨA DẠNG TẤM VÀ BAO GÓI BẢO QUẢN TẤM

(57) Sáng chế đề xuất đến hộp chứa dạng tấm và bao gói bảo quản tấm. Hộp chứa dạng tấm (C100) mà nắp (B100) được liên kết trên đó và bao quản tấm (E100) bao gồm phần bảo quản (C400) để bảo quản tấm (E100), khe hở của hộp chứa (C300) và phần bề mặt (C210). Phần bề mặt (C210) có phân định vị (D100) để định vị đối với nắp (B100).



(11) **51908**

(21) 1-2017-00285

(51)⁷ **B65D 83/08**, A47K 7/00

(22) 17.06.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/067528 17.06.2015

(87) WO2015/198952 A1 30.12.2015

(30) 2014-132942 27.06.2014 JP

(71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

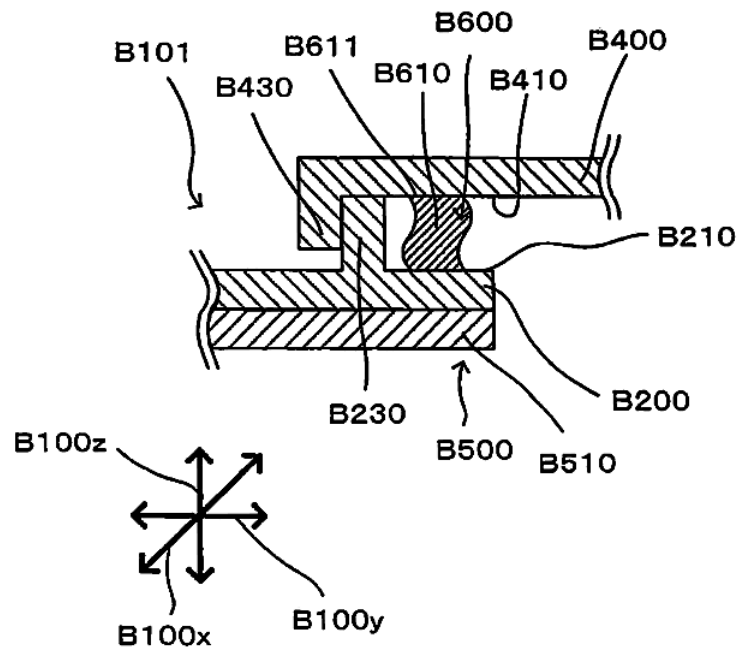
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

(72) BANDO Takeshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẮP VÀ BAO GÓI BẢO QUẢN TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp và bao gói bảo quản tắm có nắp (B100) và đề xuất kỹ thuật cấu tạo hợp lý hơn đối với nắp và bao gói bảo quản tắm. Nắp (B100) có đáy (B200) có khe hở của đáy (B300), và phần che (B400). Vùng kết dính thứ hai (B600) để gắn kết đáy (B200) và phần che (B400) được tạo ra ở trạng thái mà trong đó phần che (B400) che khe hở của đáy (B200).



(11) **51909**

(21) 1-2017-00289

(51)⁷ **C04B 26/32**, C08L 83/04

(22) 14.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/EP2015/066046 14.07.2015

(87) WO2016/012305 A1 28.01.2016

(30) 10 2014 214 408.6 23.07.2014

DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2017

(71) WACKER CHEMIE AG (DE)

Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 Munchen, Germany

(72) Daniel Schildbach (DE), Detlev Ostendorf (DE), Marko Prasse (DE), Uwe Scheim (DE)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **CHẾ PHẨM POLYSILOXAN HỮU CƠ HÓA RẮN ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polysiloxan hữu cơ hóa rắn được nhờ phản ứng ngưng tụ và bao gồm (A) ít nhất một silicon hữu cơ bao gồm các hợp chất có công thức $R_a(OH)_b(R^1O)_cSiO_{(4-a-b-c)/2}$ (I), trong đó các gốc và các chỉ số như được xác định trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ, với điều kiện là trong công thức (I) tổng $a + b + c < 4$, bậc phân nhánh được xác định là tỷ lệ của tổng của các hợp chất có công thức (I) trong đó a bằng 0 hoặc 1 với tổng của tất cả các hợp chất có công thức (I), trong thành phần silicon hữu cơ (A) ít nhất là 0,5, và trong thành phần silicon hữu cơ (A) có ít nhất 1% của tất cả các hợp chất của (I) có tổng $b + c > 1$, (B) ít nhất một hợp chất kim loại được chọn từ các hợp chất của các kim loại từ các nhóm chính 3, 4, và 5 và từ các nhóm chuyển tiếp 2, 4, 5, 7 và 8 ở các trạng thái oxy hóa +2 đến +5 mà chứa ít nhất một nguyên tố cacbon ở trạng thái $a < 4$, và (C) ít nhất một hợp chất nitơ được chọn từ các guanidin và amidin. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm trên và vật đúc được tạo ra từ các chế phẩm này, đặc biệt là phương pháp sản xuất đá nhân tạo.

(11) **51910**

(21) 1-2017-00294

(51)⁷ **H04W 28/16**

(22) 27.06.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/CN2014/080958 27.06.2014

(87) WO2015/196452 30.12.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

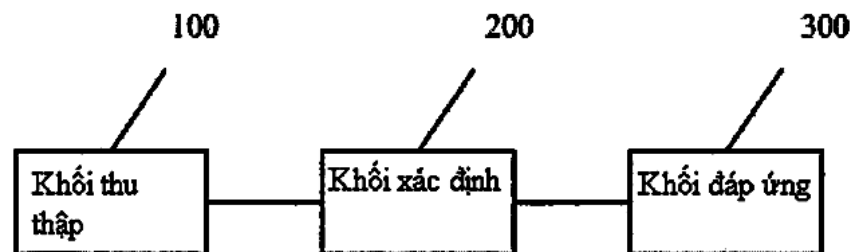
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Qizhi (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIẾT BỊ - THIẾT BỊ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Các phương án thực hiện sáng chế bộc lộ thiết bị đầu cuối, gồm: khối thu thập, được tạo cấu hình để: khi thiết bị đầu cuối người dùng UE (User Equipment, thiết bị người dùng) cần thực hiện truyền thông D2D (device to device, thiết bị đến thiết bị), thu thập số lượng tài nguyên D2D khả dụng trong vùng tài nguyên D2D gồm ít nhất một tài nguyên D2D; khối xác định, được tạo cấu hình để xác định liệu số lượng tài nguyên D2D khả dụng nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước; và khối đáp ứng, được tạo cấu hình để, khi số lượng tài nguyên D2D khả dụng nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước, đáp ứng lệnh báo cáo được phát quảng bá bởi trạm gốc và trả về thông tin đáp ứng, sao cho trạm gốc quản lý vùng tài nguyên D2D theo thông tin đáp ứng. Các phương án thực hiện sáng chế còn bộc lộ phương pháp quản lý tài nguyên D2D. Nhờ áp dụng sáng chế, có thể giảm tắc nghẽn mạng và độ linh hoạt gửi thông tin tài nguyên D2D bởi đầu UE có thể được cải thiện.



- (11) **51911**
 (21) 1-2017-00295 (51)⁷ **H04W 52/14**
 (22) 03.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/081604 03.07.2014 (87) WO2016/000241 07.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Chuanfeng (CN), QU, Bingyu (CN), YAN, Zhiyu (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế bộc lộ UE (user equipment, thiết bị người dùng) và phương pháp phân phối công suất, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ mạng truyền thông, để giải quyết vấn đề về cách phân phối hợp lý công suất truyền của kênh liên kết lên. Theo các phương án thực hiện sáng chế, ít nhất một kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i được xác định; theo thông tin kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ hai được đánh số x , công suất dự trữ được dự trữ cho trạm gốc hoặc nhóm tế bào trong đó khung phụ đích thứ hai được đánh số x được đặt được xác định, trong đó công suất dự trữ được xác định khi thông tin kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ hai được đánh số x gồm PRACH (physical random access channel, kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý) hoặc gồm chỉ kênh SRS (sounding reference signal, tín hiệu chuẩn thăm dò) hoặc không có kênh, trong đó thời gian truyền của khung phụ đích thứ hai được đánh số x và thời gian truyền của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i chồng lên, và thời gian bắt đầu của khung phụ đích thứ hai muộn hơn thời gian bắt đầu của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i ; và sau đó theo công suất dành riêng, công suất truyền của mỗi kênh liên kết lên trong ít nhất một kênh liên kết lên của khung phụ đích thứ nhất được đánh số i được xác định. Các giải pháp theo các phương án thực hiện sáng chế có thể áp dụng cho việc phân phối công suất.

**Kênh liên kết lên của
tế bào Cell 1**

Khung phụ i

**Kênh liên kết lên của
tế bào Cell 2**

Khung phụ j	Khung phụ $j+1$
---------------------------------	-----------------------------------

- (11) **51912**
 (21) 1-2017-00296 (51)⁷ **A47B 88/04**, 88/02
 (22) 10.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/086454 10.08.2015 (87) WO2016/023447 18.02.2016
 (30) 201410396030.9 13.08.2014 CN

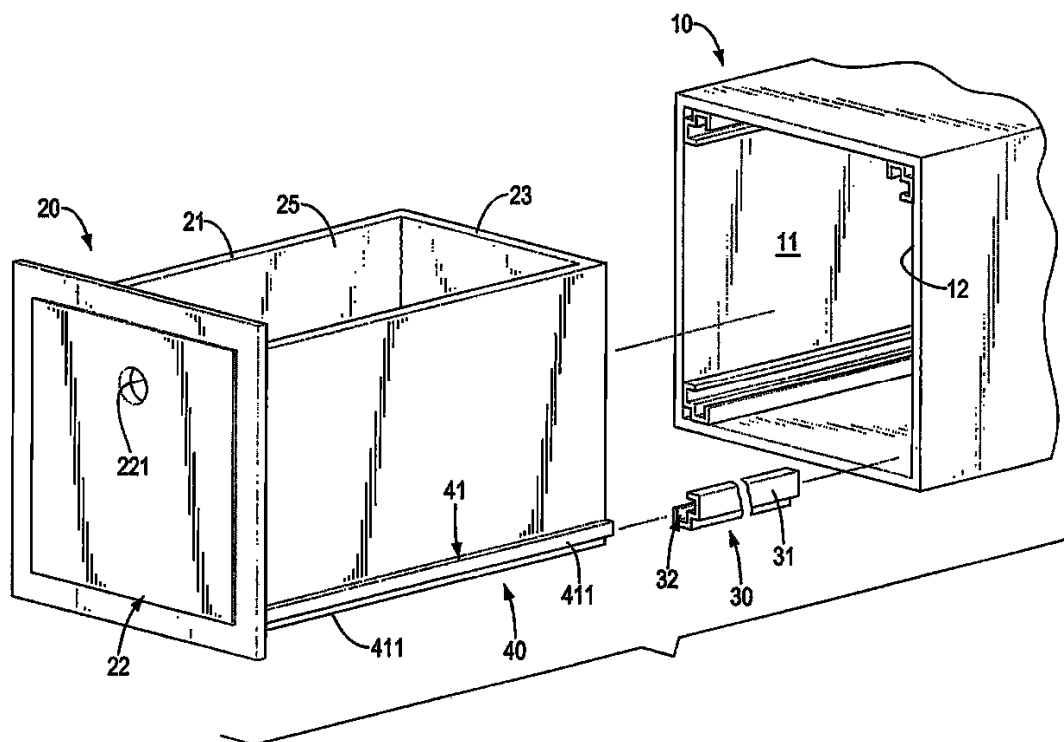
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

- (75) 1. CHIEN, LI-CHEN (CN)
 No. 170, Heping Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan, China
 2. CHIEN, HSIU-YI (CN)
 No. 170, Heping Rd., Changhua City, Changhua County, Taiwan, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TỦ NGĂN KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ ngăn kéo có thân tủ và ít nhất một ngăn kéo. Thân tủ có khoảng trống tiếp nhận hình chữ nhật và ít nhất một đầu mở nối thông với khoảng trống tiếp nhận. Khoảng trống tiếp nhận có bốn ray được lắp lần lượt ở bốn góc của khoảng trống tiếp nhận. Mỗi ray có rãnh trượt hướng về khoảng trống tiếp nhận và có hình dạng đối xứng qua đường phân giác của ray. Ít nhất một ngăn kéo được lắp có thể trượt được trong khoảng trống tiếp nhận bằng nhiều cụm nối. Mỗi cụm nối được lắp có thể trượt với một trong số các ray và có thanh trượt. Do đó, số lượng và hướng lắp của ngăn kéo không bị giới hạn.



(11) 51913

(21) 1-2017-00297

(51)⁷ E02D 7/20

(22) 24.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

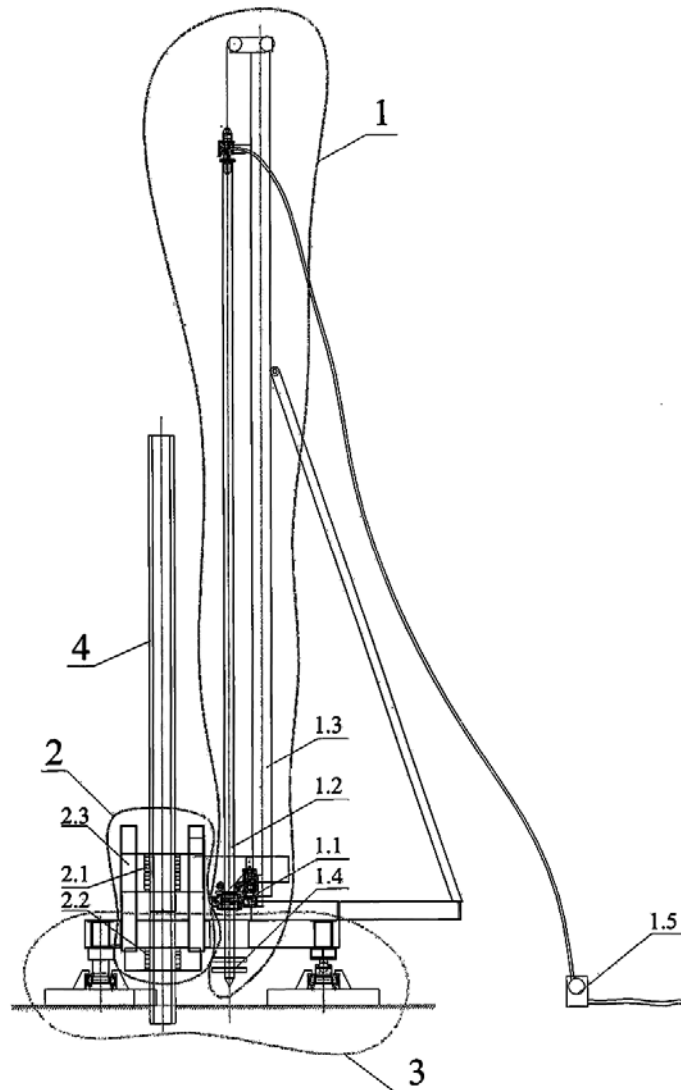
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LỰC ĐẶC BIỆT (VN)

O 10A khu phố 1 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thế Dũng (VN)

(54) THIẾT BỊ KHOAN HẠ CỌC ỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÚC SẴN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khoan hạ cọc ống bê tông cốt thép đúc sẵn là thiết bị tích hợp khoan - hạ - ép cọc ống bê tông cốt thép đúc sẵn trên một cụm khung dàn để di chuyển được. Thiết bị khoan hạ cọc ống bê tông cốt thép đúc sẵn này bao gồm cụm khoan (1) dùng để khoan tạo lỗ xi măng dưới đất trong đất nền, cụm nâng hạ và ép cọc (2) để nâng hạ và ép cọc ống bê tông cốt thép đúc sẵn (4) xuống lỗ xi măng dưới đất và cụm khung dàn để (3) trên đó lắp đặt cụm khoan (1) và cụm nâng hạ và ép cọc (2).



- (11) **51914**
- (21) 1-2017-00299 (51)⁷ **C08L 23/00**, 7/00, 21/00, C08J
9/04
- (22) 19.05.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/004995 19.05.2015 (87) WO2016/010247 21.01.2016
- (30) 10-2014-0090042 16.07.2014 KR

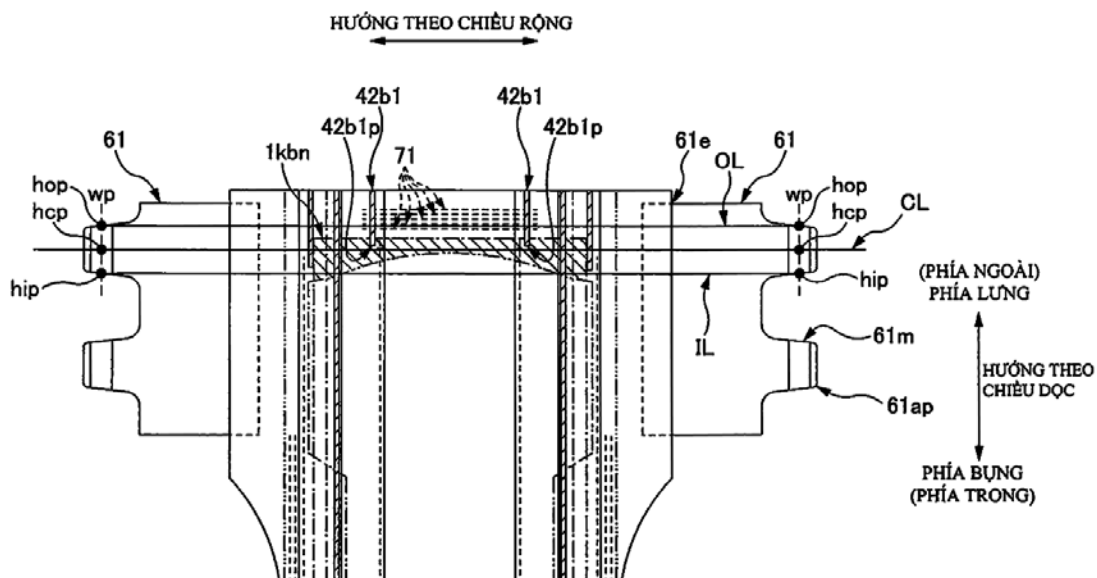
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

- (71) FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)
30-16, Seobu-ro 123beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
- (72) LEE, Sung Yull (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) **HỢP PHẦN BỘT LÀM SẠCH DÙNG CHO BƠM BÊ TÔNG, BỘT LÀM SẠCH DÙNG CHO BƠM BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần bột làm sạch dùng cho bơm bê tông bao gồm polyme chứa copolyme olefin khối (OBC) và cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp; và tác nhân làm mềm dạng lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến bột làm sạch bơm bê tông bao gồm bột polyme và cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp, trong đó phần thể tích của các ô bọt kín là 70% hoặc lớn hơn.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bột làm sạch bơm bê tông nêu trên bao gồm các bước: tạo ra hỗn hợp bao gồm polyme chứa copolyme olefin khối (OBC) có nhiệt độ nóng chảy DSC là 100°C hoặc lớn hơn và cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp, tác nhân làm mềm dạng lỏng, và một hoặc nhiều chất phụ gia; đưa hỗn hợp thu được vào trong khuôn và nén hỗn hợp này dưới điều kiện nhiệt độ tăng dần để tạo ra bột polyme; sau đó, đánh bóng bề mặt của bột polyme thu được để làm lộ ra các ô bọt kín trên bề mặt.

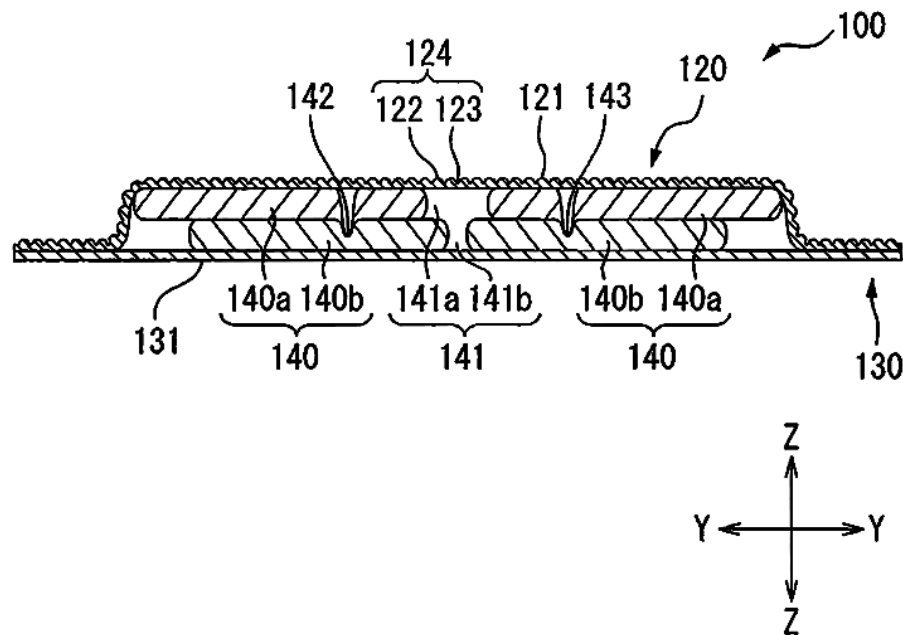
- (11) **51915**
 (21) 1-2017-00306 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/494
 (22) 17.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/067405 17.06.2015 (87) WO2015/198929 A1 30.12.2015
 (30) 2014-132244 27.06.2014 JP
 2014-156952 31.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) NAGAI, Takahito (JP), ICHIKAWA, Makoto (JP), MURAI, Takamasa (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, vật dụng thẩm hút này bao gồm túi ở phần sau, lực kéo căng tương xứng được tác động lên phần trong đó túi được hình thành. Ở phần thân chính (1k), một phần giữa các chi tiết đàn hồi quanh eo (71) và lõi thẩm hút (11) được tạo kết cấu như phần rỗng (1kbn) trong đó không có chi tiết đàn hồi quanh eo (71) và lõi thẩm hút (11), phần thân chính (1k) ở phía lưng bao gồm các cánh bên phía lưng (1bsf) để kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ phần thân chính, các băng cài (61) theo cặp được đề xuất tương ứng trên cả hai phía theo hướng chiều rộng của các cánh bên phía lưng (1bsf), các băng cài (61) theo cặp tương ứng bao gồm các phần khớp (61m) được tạo kết cấu để khớp được với phần bụng khi vật dụng thẩm hút được mặc và đường tâm (CL) kết nối, dọc theo hướng chiều rộng, các vị trí tâm (hcp) của các phần khớp (61m) theo cặp, đi qua phần rỗng (1kbn) ở phần giữa theo hướng chiều rộng của vật dụng thẩm hút (1), khi các vị trí tâm (hcp) lần lượt là các vị trí trung tâm theo hướng chiều dọc ở các vị trí được xác định trước theo hướng chiều rộng ở các phần khớp (61m).



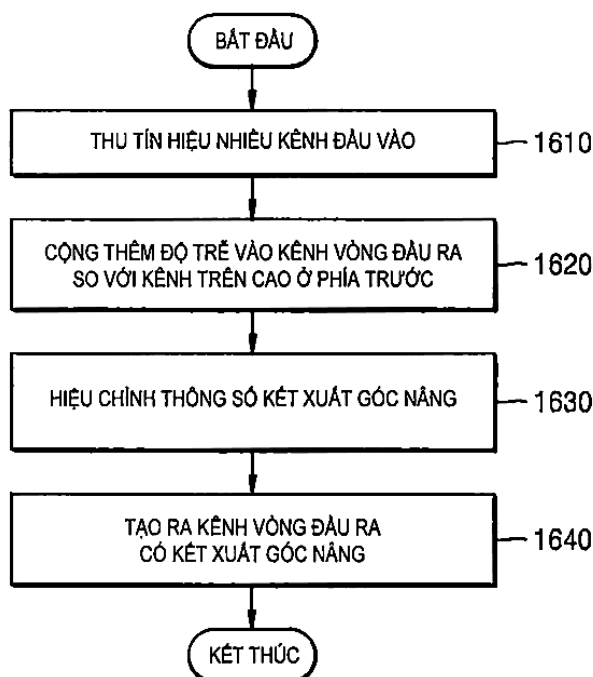
- (11) **51916**
 (21) 1-2017-00308 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/15, 13/494, 13/511, 13/53
 (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/066911 11.06.2015 (87) WO2016/002471 A1 07.01.2016
 (30) 2014-135461 30.06.2014 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) MORIYA, Ayako (JP), TODA, Haruki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC BAO GỒM VẬT DỤNG THẤM HÚT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút trong đó hình dạng của các phần lõi được tạo ra ở vùng đỉnh trước của tấm trên có thể được duy trì. Ở vật dụng thấm hút (100); vải không dệt mà có bề mặt phía da (121) có các phần lõi (122) được tạo ra trên đó được sử dụng làm tấm trên (120); và thân thấm hút (140) được tạo ra trong đó lỗ thông (141) xuyên thân thấm hút theo hướng chiều dày (Z). Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng mặc được (500) bao gồm vật dụng thấm hút đã nêu.



- (11) **51917**
 (21) 1-2017-00313 (51)⁷ **H04S 5/00, 5/02**
 (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/006601 26.06.2015 (87) WO2015/199508 A1 30.12.2015
 (30) 62/017,499 26.06.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

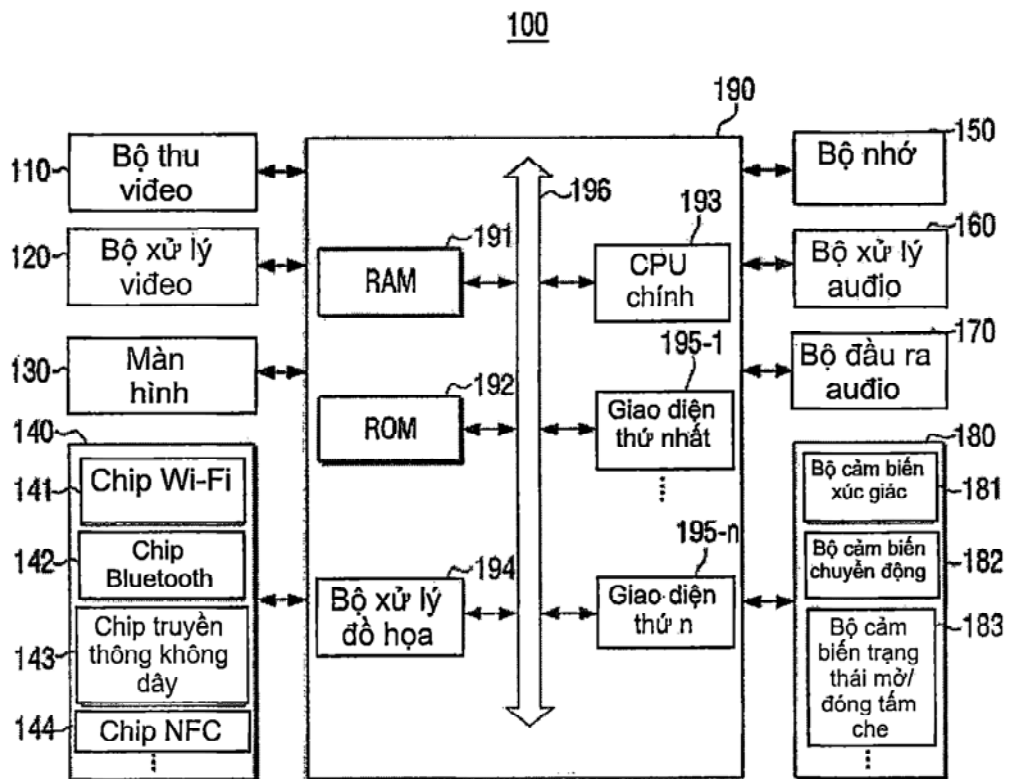
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHON, Sang-bae (KR), KIM, Sun-min (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Khi tín hiệu nhiều kênh, như tín hiệu 22.2 kênh, được kết xuất ra dưới dạng tín hiệu 5.1 kênh, thì tín hiệu tín hiệu âm thanh ba chiều có thể được tái tạo bằng cách sử dụng kênh đầu ra hai chiều. Tuy nhiên, khi góc nâng của kênh đầu vào khác với góc nâng chuẩn, thì việc sử dụng các thông số kết xuất góc nâng tương ứng với góc nâng chuẩn có thể làm cho hình ảnh âm thanh bị méo. Sáng chế khắc phục vấn đề nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết. Phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh theo một phương án thực hiện sáng chế để ngăn ngừa hiện tượng lẫn lộn trước-sau do kênh vòng đầu ra gây ra bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; cộng thêm một độ trễ định trước vào kênh đầu vào trên cao ở phía trước để cho phép các kênh đầu ra tạo ra hình ảnh âm thanh có sự cảm nhận về độ cao ở góc nâng chuẩn; hiệu chỉnh thông số kết xuất góc nâng cho kênh đầu vào trên cao ở phía trước dựa vào độ trễ cộng thêm; và tạo ra kênh vòng đầu ra có kết xuất góc nâng đã được làm trễ so với kênh đầu vào trên cao ở phía trước, dựa vào thông số kết xuất góc nâng đã hiệu chỉnh, nhờ đó ngăn ngừa được hiện tượng lẫn lộn trước-sau.



- (11) **51918**
 (21) 1-2017-00314 (51)⁷ **G06F 3/048**, 3/0488, 3/14, 3/0484, H04M 1/725
 (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/006548 26.06.2015 (87) WO2015/199484 30.12.2015
 (30) 62/018,052 27.06.2014 US
 10-2014-0116511 02.09.2014 KR
 10-2015-0050811 10.04.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Dae-myung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA HOẠT ĐỘNG TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống tạo ra hoạt động tiết kiệm điện năng cho các thiết bị được nối dây. Phương pháp theo sáng chế có bước xác định chế độ tiết kiệm điện năng bởi một hoặc nhiều thiết bị trong số thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên một hoặc nhiều trạng thái nội dung video và một hoặc nhiều đường dẫn truyền thông chưa cấp phát. Hoạt động tiết kiệm điện năng được thực hiện trong khi sử dụng một liên kết nối dây giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên chế độ tiết kiệm điện năng xác định được.



(11) **51919**

(21) 1-2017-00316

(22) 17.06.2015

(86) PCT/KR2015/006124 17.06.2015

(30) 10-2014-0080519 30.06.2014

10-2015-0085004 16.06.2015

(51)⁷ **G08C 19/02**, H05B 37/02

(43) 25.04.2017

(87) WO2016/003090 A1 07.01.2016

KR

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

(71) 1. TINYPOWERS CO., LTD. (KR)

710 (Gwanyang-dong ACE PyeongChon Tower) Simin-daero 361 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-804, Republic of Korea

2. CHOI, CHANGJOON (KR)

708-905 (Hoge-dong, Mugunghwa Kolon APT) Dongan-ro 11 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-792, Republic of Korea

3. CHOI, JAEBOO (KR)

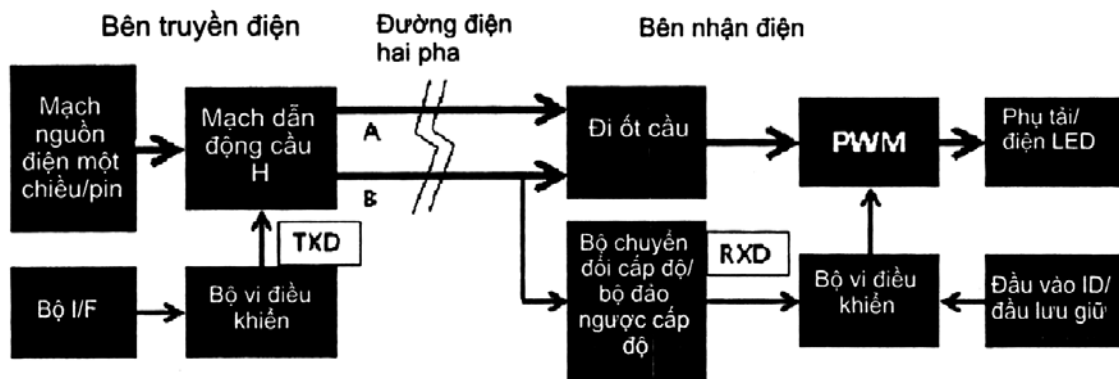
708-905 (Hoge-dong, Mugunghwa Kolon APT) Dongan-ro 11 Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 431-792, Republic of Korea

(72) CHOI, ChangJoon (KR), CHOI, JaeBoo (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TRUYỀN LỆNH HOẶC DỮ LIỆU ĐIỀU KHIỂN VÀ TRUYỀN DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU THÔNG QUA ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để truyền dữ liệu hoặc lệnh điều khiển và truyền dòng điện một chiều thông qua đường dây điện. Cực tính của điện áp trên nhiều dây dẫn điện bị đảo ngược với mạch cầu H được áp dụng theo thông tin hoặc dữ liệu điều khiển được truyền, thông tin hoặc dữ liệu được truyền làm thay đổi cực tính được tìm thấy ở bên nhận, và điện năng được truyền được khôi phục thành dòng điện một chiều thông qua mạch diốt cầu và được sử dụng làm điện năng cung cấp cho phụ tải. Mỗi phụ tải có một đầu vào ID duy nhất và phương tiện lưu giữ, và sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông trong đó ID duy nhất này được chỉ định cho thông tin được truyền hoặc các ID được chỉ định cho các nhóm để điều khiển phụ tải. Ngoài ra, đây còn là phương pháp để kéo dài thời gian hoạt động PWM để giảm thiểu tiếng ồn tạo ra trong quá trình dẫn động PWM ở bên nhận. Trong môi trường truyền và tiếp nhận dòng điện một chiều, dữ liệu hoặc tín hiệu lệnh để đáp ứng nhu cầu điện năng được bố trí cùng với cực tính của điện áp và được truyền đến từng khách hàng, và phương pháp này có thể được ứng dụng cho kỹ thuật đáp ứng nhu cầu điện năng.



(11) **51920**

(21) 1-2017-00317

(51)⁷ **A61M 11/00**, A61K 9/12, 47/02, 47/32, A61M 15/08, B05B 1/34

(22) 24.06.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/068199 24.06.2015

(87) WO2015/199130 A1 30.12.2015

(30) 2014-130150 25.06.2014 JP

(71) TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022, Japan

(72) KAMISHITA, Taizou (JP), MIYAZAKI, Takashi (JP), HOSHINO, Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÒI XỊT MŨI DÙNG CHO BƠM TIÊM Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi xịt mũi dùng cho bơm tiêm y tế có miệng vòi nối thông chất lỏng với ống tiêm lưu giữ dược phẩm nhằm mục đích đạt được việc xịt dược phẩm mong muốn bằng cách sử dụng vòi xịt mũi mà được sử dụng trong bơm tiêm định liều. Vòi xịt mũi bao gồm thân vòi rộng có phần đầu vòi xác định lỗ vòi phun trên đó, thanh chèn chặt được bố trí trong thân vòi, và khoang vòi phun được xác định nằm giữa thanh chèn và thân vòi để cho phép nối thông chất lỏng giữa miệng vòi và lỗ vòi phun, trong đó dược phẩm chứa chất nền gel chứa polyme carboxyvinyl và chất cải biến độ nhớt và có độ nhớt được cải biến bởi tác dụng lực cắt từ bên ngoài, và trong đó lỗ vòi phun có đường kính nằm trong khoảng từ 0,25mm đến 0,30mm.

Fig.2A

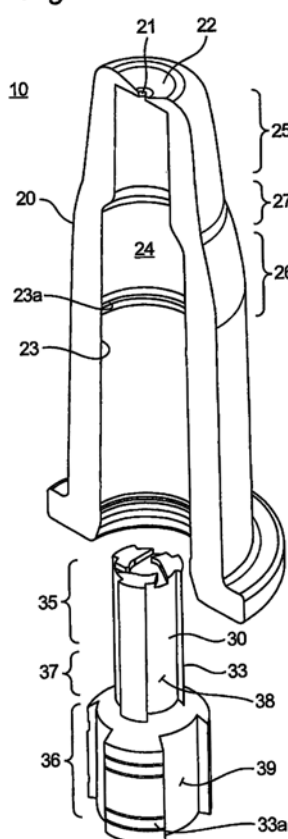
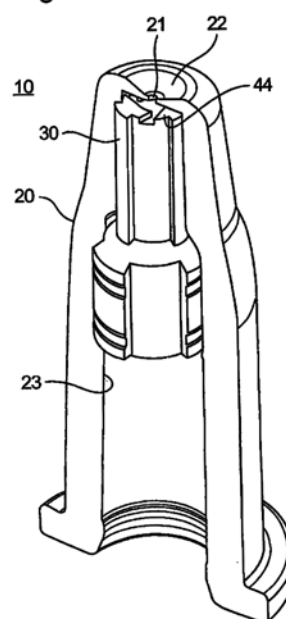


Fig.2B



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 51921 | | |
| (21) | 1-2017-00318 | | (51) ⁷ H01R 13/502 , 13/514, 13/6593 |
| (22) | 24.06.2015 | | (43) 25.04.2017 |
| (86) | PCT/CN2015/082254 | 24.06.2015 | (87) WO2015/197002 A1 30.12.2015 |
| (30) | 201420341035.7 | 24.06.2014 | CN |
| | 201420541444.1 | 19.09.2014 | CN |
| | 201420573999.4 | 30.09.2014 | CN |
| | 201420683978.8 | 14.11.2014 | CN |
| | 201420735406.X | 28.11.2014 | CN |
| | 201420864997.0 | 31.12.2014 | CN |
| | 201520114091.1 | 17.02.2015 | CN |

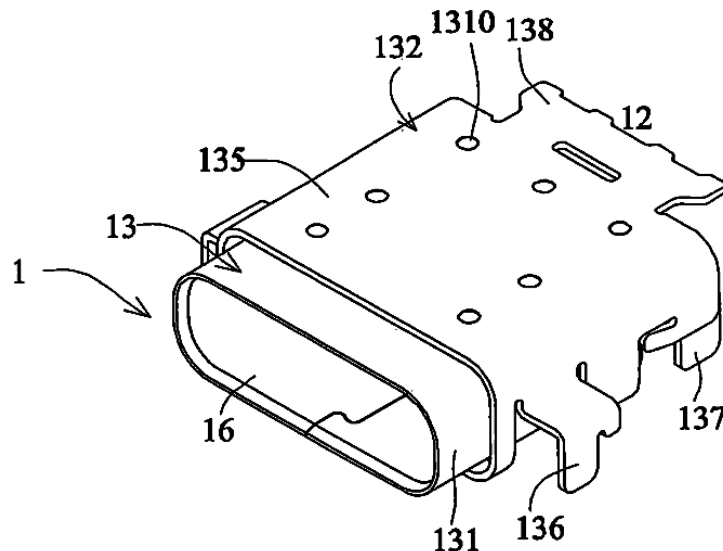
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

(75) CHOU HSIEN TSAI (TW)
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ NỐI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất bộ nối điện bao gồm: đế tựa cách điện được bố trí với chân đế tựa và lưỡi được bố trí trên, một đầu của chân đế tựa; hai tập hợp đầu cực được bố trí trên đế tựa cách điện và được bố trí với hai hàng đầu cực có các tiếp điểm được bố trí trên hai mặt kết nối của lưỡi tạo thành hai không gian đối xứng; và vỏ bọc kim loại bao phủ đế tựa cách điện và dựa và định vị vào chân đế tựa và được tạo ra với khe kết nối. Khe kết nối có thể được gài và được định vị bởi bộ nối điện theo cách hai vị trí đảo ngược được. Đế tựa cách điện được; bố trí với đế tựa thứ nhất và đế tựa thứ hai được xếp lớp với nhau và được lắp ráp với nhau, và được cố định vào một tập hợp đầu cực, lưỡi bao gồm lưỡi thứ nhất và lưỡi thứ hai của các đế tựa thứ nhất và thứ hai được xếp chồng và được lắp ráp với nhau, và cạnh bên ngoài của lưỡi có dạng độ cao đầy đủ được tạo ra liền khối.



- (11) **51922**
- (21) 1-2017-00319 (51)⁷ **H01R 13/502**
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2015/082256 24.06.2015 (87) WO2015/197003 A1 30.12.2015
- (30) 201420341035.7 24.06.2014 CN
- 201420541444.1 19.09.2014 CN
- 201520114091.1 17.02.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2017

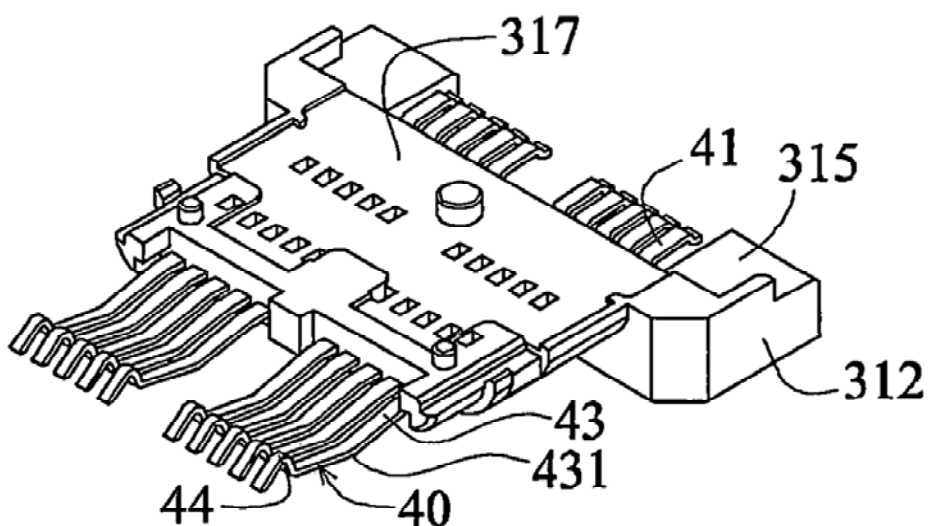
(75) CHOU HSIEN TSAI (TW)

4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

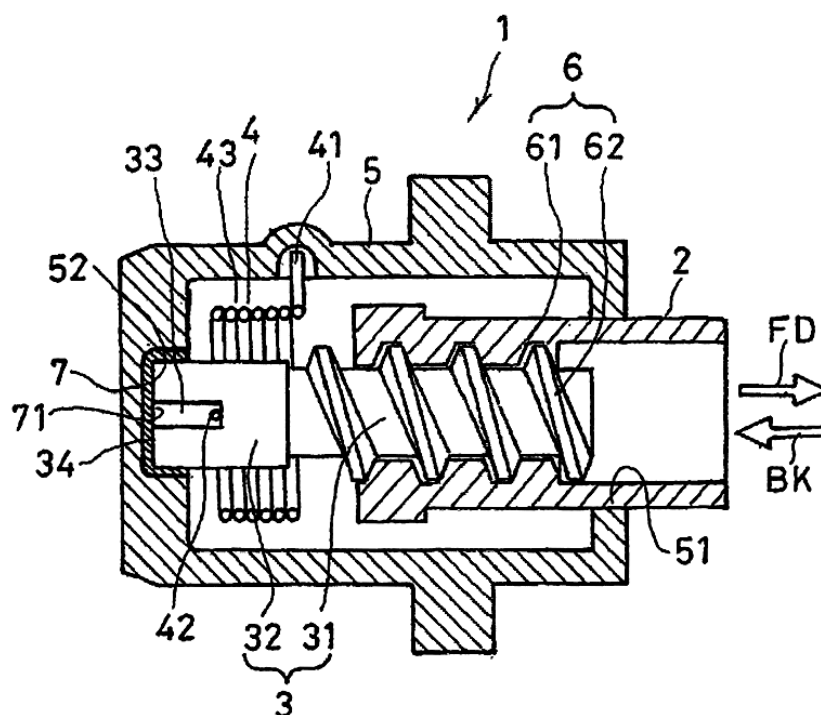
(54) BỘ NỐI ĐIỆN HAI VỊ TRÍ ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối điện hai vị trí đảo chiều được bao gồm: đế tựa cách điện có chân đế tựa và phần lắp ghép mà lắp vừa với nhau, trong đó phần lắp ghép có hai tấm kết nối đối diện để tạo ra thân khung lắp ráp, các mặt đối diện của hai tấm kết nối có các mặt kết nối mà khe kết nối được tạo ra giữa chúng, và một tấm kết nối có một hàng các không gian di chuyển đàn hồi bị lồi vào nhiều hơn so với mặt kết nối; một tập hợp đầu cực được bố trí trong đế tựa cách điện và có một hàng đầu cực mà mỗi đầu cực có phần cố định và phần mở rộng, mà mở rộng tới không gian di chuyển đàn hồi và được bố trí di chuyển được đàn hồi thẳng đứng; và vỏ bọc kim loại bao phủ đế tựa cách điện và có vỏ bọc chính bốn mặt, mà che phần lắp ghép để tạo ra cấu trúc lắp ghép. Hình dạng của cấu trúc lắp ghép có thể được định vị tại bộ nối điện lắp ghép theo cách hai vị trí đảo ngược được.



- (11) **51923**
 (21) 1-2017-00331 (51)⁷ **F16H 7/08, F02B 67/06**
 (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/068433 25.06.2015 (87) WO2016/006471 14.01.2016
 (30) 2014-140433 08.07.2014 JP
 (71) NHK SPRING CO., LTD. (JP)
 10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360004 (JP)
 (72) ITO, Takahiro (JP), KOBAYASHI, Takao (JP)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **BỘ CĂNG XÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ căng xích (1) có khả năng hạn chế sự lùi về vị trí của cần đẩy và sự cố do mỏi do sự suy giảm theo thời gian và ngăn ngừa mất mát công suất đầu ra do sức căng quá mức. Bộ căng xích (1) có kết cấu trong đó tay quay (3) và cần đẩy (2) được bắt vít vào nhau bằng vít (6) và được bố trí bên trong vỏ (5); cần đẩy (2) được quay và được phát động bởi mômen xoắn của lò xo (4); cần đẩy (2) tiến hoặc lùi từ vỏ (5) với chuyển động quay của tay quay (3); và sức cản trượt xuất hiện giữa tay quay (3) và bề mặt nhận (7) của vỏ (5) với chuyển động quay của tay quay (3) do một mặt đầu của tay quay (3) trượt dọc theo bộ phận nhận (7) của vỏ (5). Sức cản trượt xuất hiện khi tay quay (3) quay theo hướng quay thứ nhất (11), tương ứng với hướng lùi của cần đẩy (2), được thiết lập tới mức mà có thể hạn chế sự quay của tay quay (3) theo hướng 11, và sức cản trượt xuất hiện khi tay quay (3) quay theo hướng quay thứ hai (12), tương ứng với hướng tiến của cần đẩy (2), được thiết lập tới mức mà có thể hạn chế sự quay của tay quay (3) theo hướng (12).

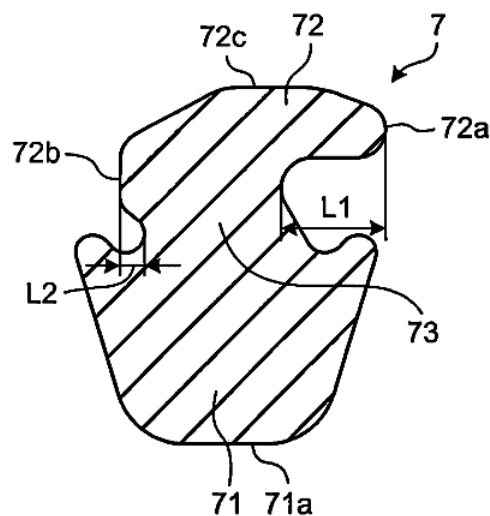


- (11) **51924**
 (21) 1-2017-00336 (51)⁷ **E06B 7/22, 5/00**
 (22) 17.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/070596 17.07.2015 (87) WO2016/017462 A1 04.02.2016
 (30) 2014-155517 30.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

- (71) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
 17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)
 (72) MATSUOKA, Yuriko (JP), HIROSE, Makoto (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) CỬA LÀM KÍN NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất cửa làm kín nước bao gồm khung được bố trí ở phần hở của cấu trúc, thân cửa được đỡ quay bởi khung để mở và đóng phần hở, và bịt nước cao su dạng đai được xen giữa khung và thân cửa theo hướng nén trong đó thân cửa được nén lên trên khung trong khi thân cửa được đặt ở vị trí đóng để đóng phần hở. Bịt nước cao su liền khối bao gồm phần gấn được gấn vào một trong số khung và thân cửa, và phần nối mà nối phần gấn và phần tiếp giáp có chiều rộng hẹp hơn cả phần gấn và phần tiếp giáp; và theo mặt cắt ngang theo chiều dọc, bịt nước cao su có hình dạng mà khoảng cách giữa đầu này của phần tiếp giáp trên chu vi bên ngoài của khung và phần nối lớn hơn khoảng cách giữa đầu kia của phần tiếp giáp trên chu vi bên trong của khung và phần nối, phần tiếp giáp của bịt nước cao su được bố trí tách rời thân cửa khi thân cửa được đặt ở vị trí gấn để đóng phần hở và không nhận áp lực nước.



- (11) **51925**
 (21) 1-2017-00337 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/494
 (22) 30.06.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2014/067408 30.06.2014 (87) WO2015/005166 A1 15.01.2015
 (30) 2014-132244 27.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2017

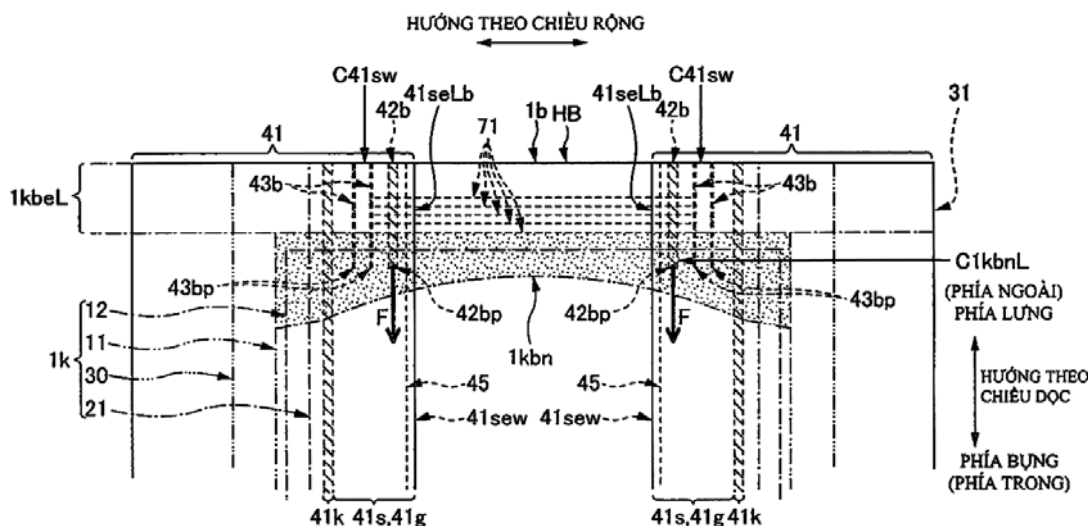
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ICHIKAWA, Makoto (JP), MURAI, Takamasa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

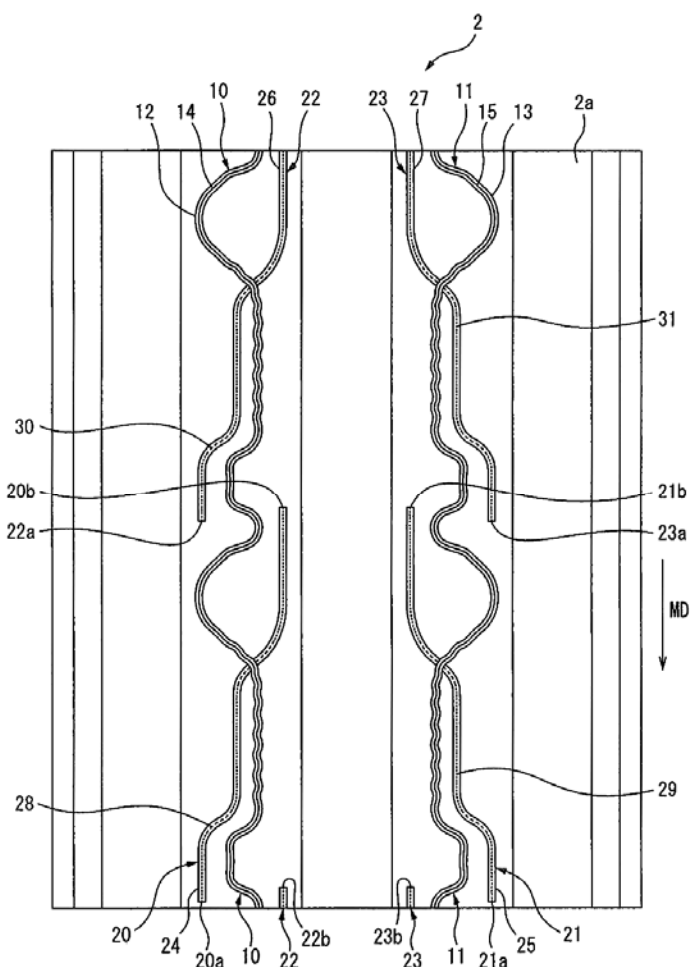
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, trong đó ở phần thân chính của vật dụng thẩm hút, phần đầu theo chiều dọc được hạn chế để khỏi bị dựng, trong khi khoảng không giống túi được hình thành một cách tin cậy ở vị trí giữa lõi thẩm hút và phần đầu. Phần đầu theo chiều dọc ở phần thân chính (1k) tạo kết cấu phần mở ở eo (HB) và phần đầu được tạo ra với chi tiết đàn hồi quanh eo (71) dọc theo hướng chiều rộng. Một phần giữa phần đầu và lõi thẩm hút ở phần thân chính là phần rỗng (1kbn) trong đó không có chi tiết đàn hồi quanh eo (71) và lõi thẩm hút (11). Phần dạng tấm hình thành chun dựng được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc ở vị trí được xác định trước theo hướng chiều rộng. Phần hình thành chun dựng (41) bao gồm phần đầu cơ sở (41k) có khả năng dựng và phần dựng (41s) không có khả năng dựng ở phía tiếp xúc với da theo hướng theo chiều dày, với phần đầu cơ sở dùng làm phần đỡ, phần đầu cơ sở và phần dựng được bố trí cạnh nhau. Phần cố định (42a, 42b) được hình thành mà cố định phần đầu theo chiều dọc của phần dựng (41s) ở trạng thái mà được đặt nằm trên phần thân chính (1k) và có phần trong cùng theo hướng chiều dọc được định vị trong phần rỗng (1kbn).



- (11) **51926**
 (21) 1-2017-00339 (51)⁷ **B26D 1/28**, A61F 13/15, 13/49, B26D 1/40, 3/08
 (22) 26.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/068556 26.06.2015 (87) WO2016/002669 A1 07.01.2016
 (30) 2014-135297 30.06.2014 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) OGASAWARA, Yoshikazu (JP), ISOGAI, Tomomi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt cho phép cả việc cắt và tạo lỗ trong đối tượng cắt được thực hiện ổn định và tương đối dễ dàng, và có thể làm giảm không gian và tạo điều kiện bảo trì so với kỹ thuật thông thường. Bề mặt ngoại vi bên ngoài (2a) của con lăn cắt (2) có kết cấu bao gồm các lưỡi cắt (10), (11) được tạo ra kéo dài một cách liên tục thường theo hướng chu vi của bề mặt ngoại vi bên ngoài (2a), và lưỡi đục lỗ (20)-(23) được tạo ra kéo dài thường theo hướng chu vi của bề mặt ngoại vi bên ngoài (2a), và cắt vào đối tượng cắt (5) ở các khoảng cách định trước để tạo ra các lỗ.



- (11) **51927**
(21) 1-2017-00340 (51)⁷ **A61F 13/49**, 13/53
(22) 16.04.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/JP2015/061738 16.04.2015 (87) WO2016/002304 A1 07.01.2016
(30) 2014-135394 30.06.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

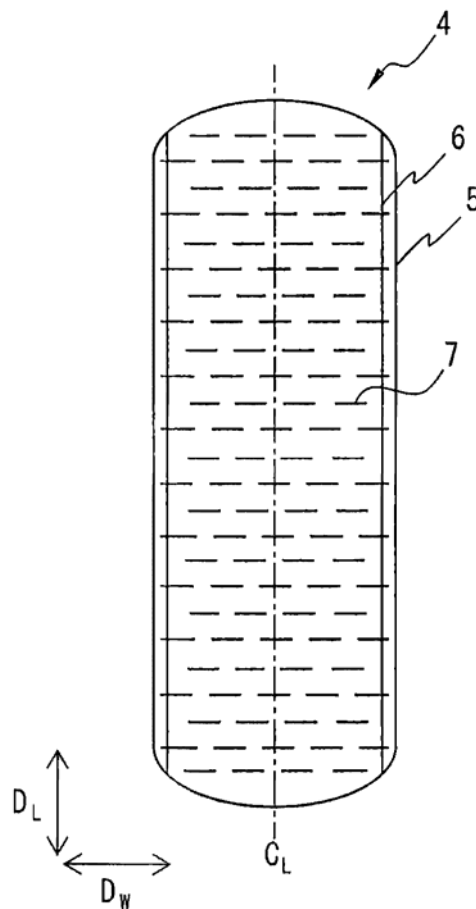
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) TAMURA, Tatsuya (JP), NODA, Yuki (JP), HASHINO, Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

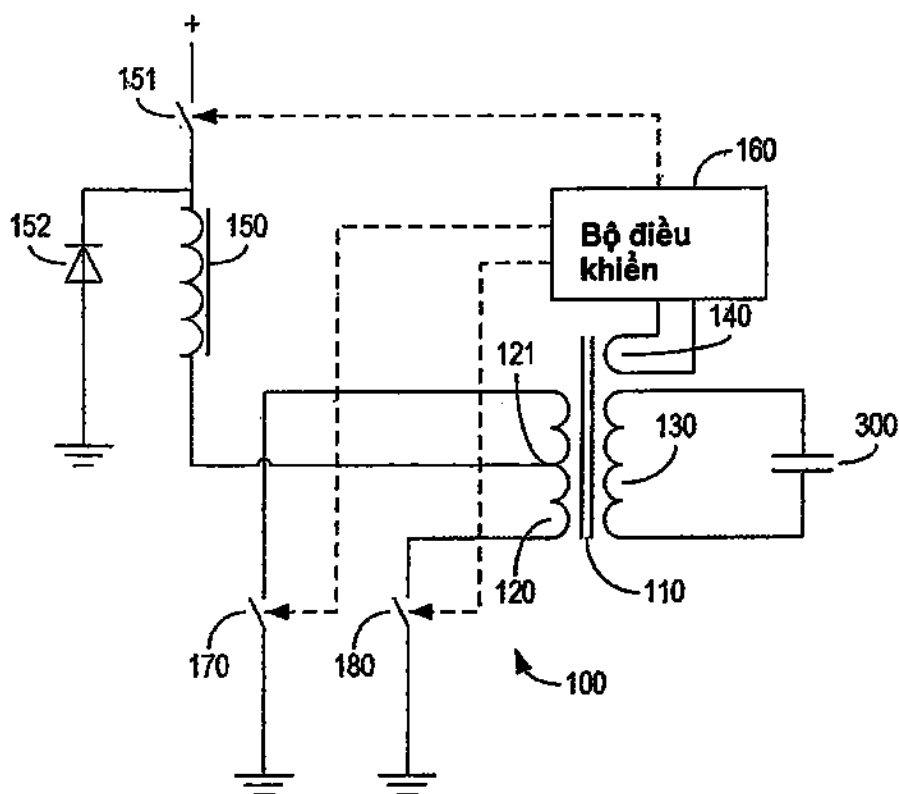
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có tính mềm đủ thậm chí khi thân thẩm hút được gắn vào vật liệu vận chuyển, vật liệu bọc gói, v.v., và dễ chịu khi mặc. Ở vật dụng thẩm hút (1) này, thân thẩm hút (4) bao gồm ít nhất lớp sợi ưa nước chứa sợi ưa nước (5) có nhiều đường rạch không nối thông (8), và trong mặt phẳng đối diện với mặt phẳng có các đường rạch (8), lớp sợi ưa nước (5) có nhiều chỗ lõm (9) ở các vị trí tương ứng với nhiều đường rạch không nối thông (8) theo hướng theo chiều rộng của vật dụng thẩm hút (1).



- (11) **51928**
 (21) 1-2017-00343 (51)⁷ **H02M 7/5381**
 (62) 1-2009-01530
 (22) 17.12.2007 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2007/064053 17.12.2007 (87) WO2008/074767 26.06.2008
 (30) 60/876,050 20.12.2006 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

- (71) PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)
 Terminalvagen 2, S-246 42 Loddekopinge, Sweden
 (72) HANSSON, Mikael (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY SINH KHÍ ÔZÔN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nguồn điện để cung cấp điện cho tải dung kháng. Thiết bị theo sáng chế bao gồm máy biến áp, mạch lái nửa chu kỳ dương và mạch lái nửa chu kỳ âm, các mạch lái này cung cấp các nửa chu kỳ dương điện áp và các nửa chu kỳ âm điện áp cho cuộn dây thứ nhất. Cuộn dây thứ hai tạo thành mạch cộng hưởng điện và cung cấp điện áp cho tải. Điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được xác định bởi cuộn dây thứ ba trên máy biến áp, và sự luân phiên giữa các nửa chu kỳ âm và dương của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được thực hiện ở điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất.

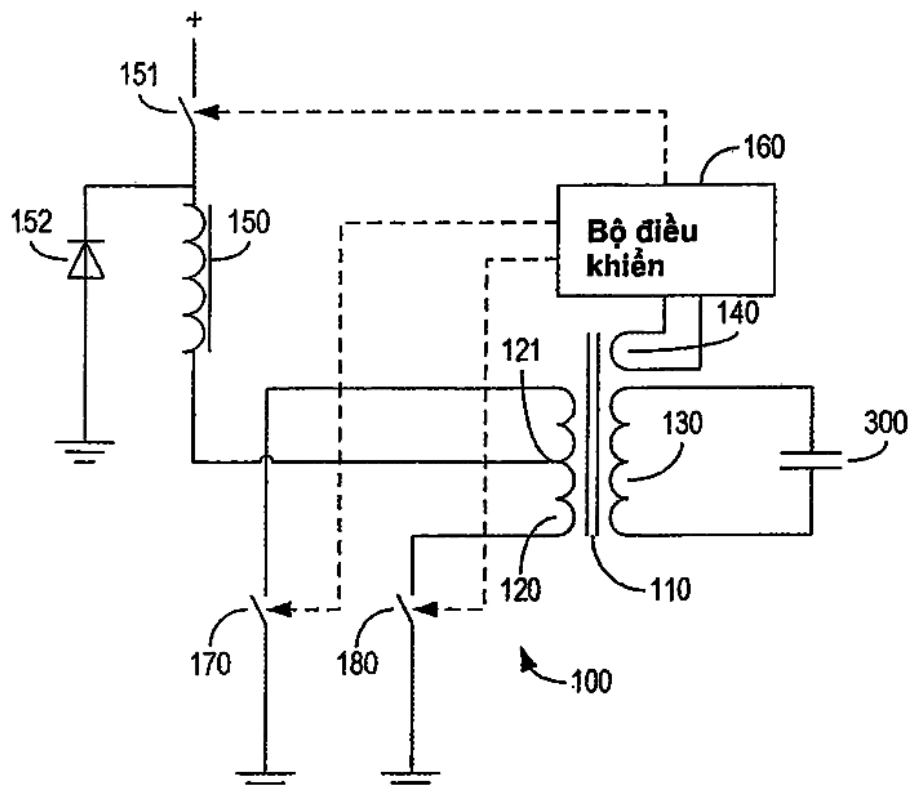


- (11) **51929**
 (21) 1-2017-00346 (51)⁷ **H02M 7/5381**
 (62) 1-2009-01530
 (22) 17.12.2007 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/EP2007/064053 17.12.2007 (87) WO2008/074767 26.06.2008
 (30) 60/876,050 20.12.2006 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

- (71) PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)
 Terminalvagen 2, S-246 42 Loddekopinge, Sweden
 (72) HANSSON, Mikael (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY BIẾN ÁP CAO ÁP
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp nguồn điện để cung cấp điện cho tải dung kháng.

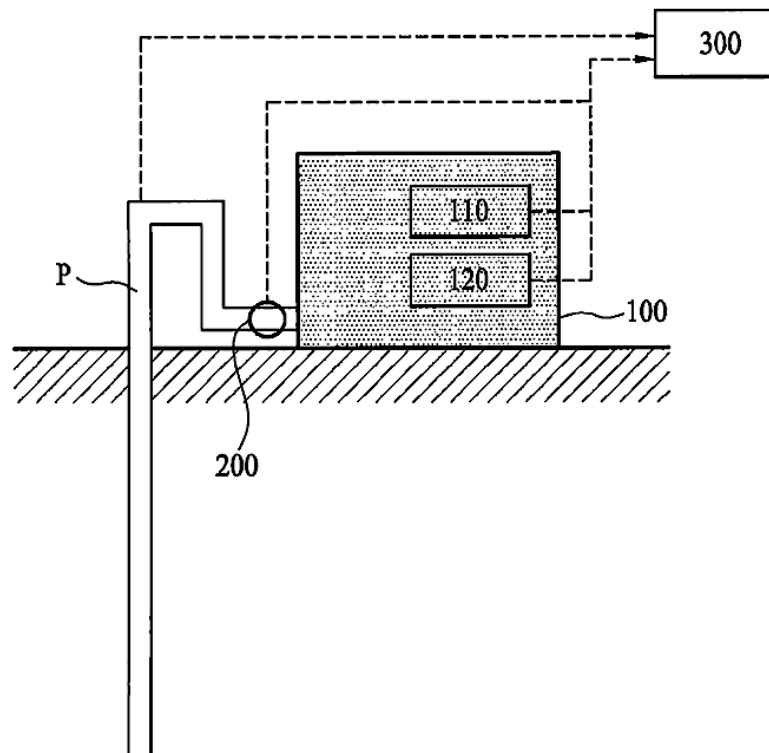
Thiết bị theo sáng chế bao gồm máy biến áp, mạch lái nửa chu kỳ dương và mạch lái nửa chu kỳ âm, các mạch lái này cung cấp các nửa chu kỳ dương điện áp và các nửa chu kỳ âm điện áp cho cuộn dây thứ nhất. Cuộn dây thứ hai tạo thành mạch cộng hưởng điện và cung cấp điện áp cho tải. Điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được xác định bởi cuộn dây thứ ba trên máy biến áp, và sự luân phiên giữa các nửa chu kỳ âm và dương của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất được thực hiện ở điểm về không của điện áp cấp cho cuộn dây thứ nhất.



- (11) **51930**
 (21) 1-2017-00347 (51)⁷ **E02D 3/12, 5/80**
 (22) 04.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/008139 04.08.2015 (87) WO2016/021913 A1 11.02.2016
 (30) 10-2014-0100399 05.08.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

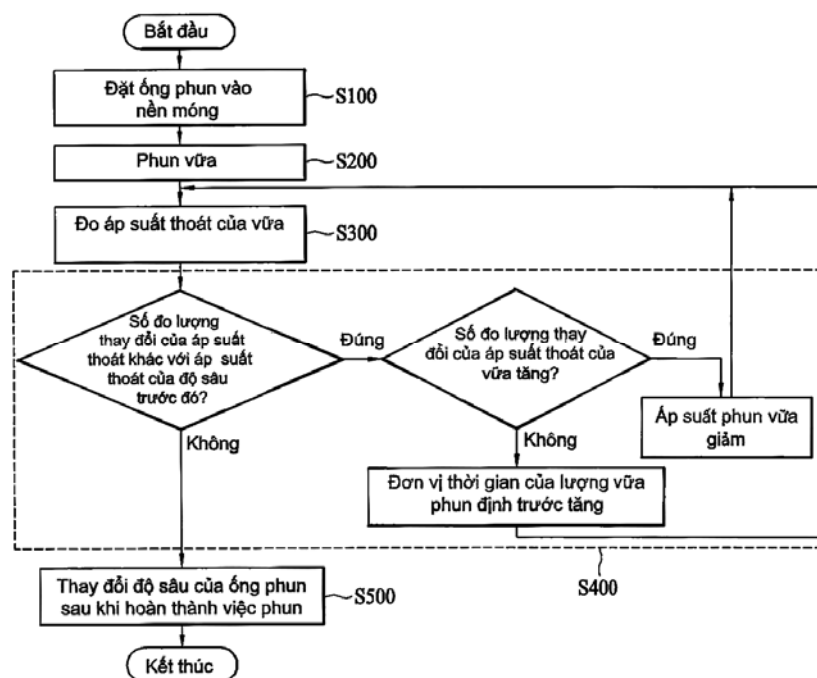
- (75) 1. SIM, DOO SUB (KR)
 (Jangha-ri 550) 671, Uija-ro, Jangam-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, 33185, Republic of Korea
 2. PARK, JI HYUN (KR)
 (Yecheon-dong, Hanseong Feel House) 112-dong 1002-ho, 182, Dongseo 1-ro, Seosan-si, Chungcheongnam-do 31998, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THU BIỂU ĐỒ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH PHUN C.G.S. ĐỂ GIA CƯỜNG CHỐNG ĐỊA CHẤN VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu biểu đồ điều khiển quá trình phun C. G. S. để gia cường chống địa chấn và kiểm soát chất lượng, thiết bị này bao gồm: cụm bơm phun vữa vào trong nền móng theo lượng được định trước trong một đơn vị thời gian ở áp suất phun là áp suất tĩnh được định trước; cụm cảm biến đo áp suất thoát là áp suất ở đó vữa được phun vào trong nền móng qua cụm bơm được xả từ cụm bơm; và cụm giám sát sẽ tính toán biểu đồ điều khiển quá trình phun đối với từng độ sâu trên cơ sở các lượng phun trong một đơn vị thời gian của vữa được cấp bởi cụm bơm, và áp suất thoát được xác định bởi cụm cảm biến.



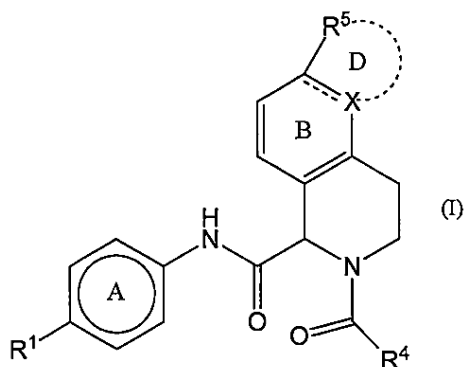
- (11) **51931**
 (21) 1-2017-00348 (51)⁷ **E02D 3/12**
 (22) 04.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/008137 04.08.2015 (87) WO2016/021911 A1 11.02.2016
 (30) 10-2014-0100396 05.08.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

- (75) 1. SIM, DOO SUB (KR)
 (Jangha-ri 550) 671, Uija-ro, Jangam-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, 33185 Republic of Korea
 2. PARK, JI HYUN (KR)
 (Yecheon-dong, Hanseong Feel House) 112-dong 1002-ho, 182, Dongseo 1-ro, Seosan-si, Chungcheongnam-do 31998 Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG (C. G. S) CÓ KHẢ NĂNG GIA CƯỜNG CHỐNG ĐỊA CHẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng C.G.S. có khả năng gia cố chống địa chấn và kiểm soát chất lượng, phương pháp này bao gồm: bước đặt ống phun để đặt ống phun vào trong nền móng để phun vữa vào trong nền móng; bước phun để phun vữa vào trong nền móng thông qua ống phun được đặt trong bước đặt ống phun, vữa được phun theo lượng được định trước trong một đơn vị thời gian dưới áp suất phun là áp suất tĩnh được định trước; bước xác định áp suất để đo áp suất thoát là áp suất thoát của vữa được phun trong bước phun; bước điều chỉnh quá trình phun để điều chỉnh lượng vữa phun, theo sự thay đổi của giá trị đo của áp suất thoát được xác định trong bước xác định áp suất, ít nhất là một hoặc một số trong số các áp suất phun của vữa trong giai đoạn phun và đơn vị thời gian mà lượng được định trước của vữa được phun; và bước thay đổi độ sâu để thay đổi độ sâu của ống phun, trong đó ống phun được đặt vào trong nền móng sau khi quá trình phun vữa kết thúc.

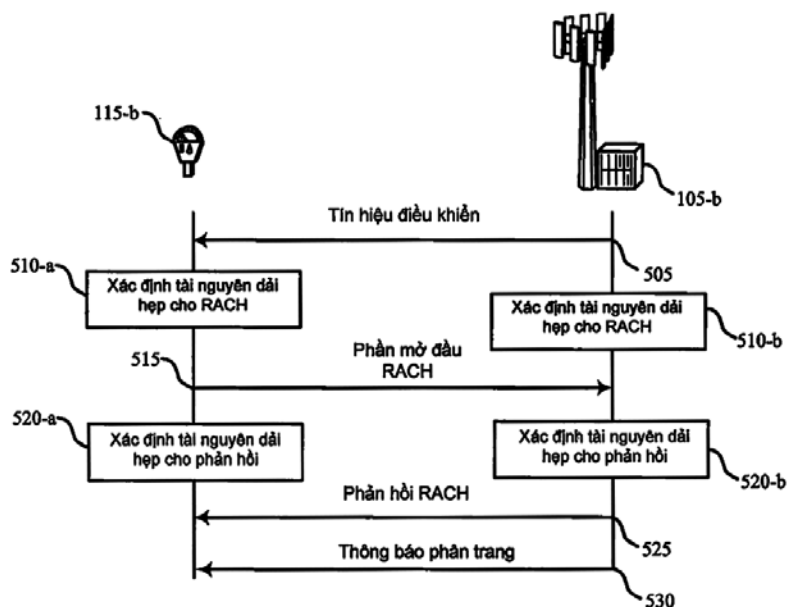


- (11) **51932**
 (21) 1-2017-00349 (51)⁷ **C07D 217/14**, A61K 31/4375, 31/472, 31/4741, C07D 471/04, 491/14, A61P 11/06, 17/06, 19/02, 43/00
- (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069370 30.06.2015 (87) WO2016/002968 A1 07.01.2016
 (30) 2014-136359 01.07.2014 JP
 2014-262775 25.12.2014 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) YAMAMOTO, Satoshi (JP), SHIRAI, Junya (JP), ODA, Tsuneo (JP), KONO, Mitsunori (JP), OCHIDA, Atsuko (JP), IMADA, Takashi (JP), TOKUHARA, Hidekazu (JP), TOMATA, Yoshihide (JP), ISHII, Naoki (JP), TAWADA, Michiko (JP), FUKASE, Yoshiyuki (JP), YUKAWA, Tomoya (JP), FUKUMOTO, Shoji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ MỒ CÔI LIÊN QUAN ĐẾN RETINOIT (ROR) GAMMA-T VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có hoạt tính ức chế ROR γ t có công thức (I):



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chứa hợp chất này.

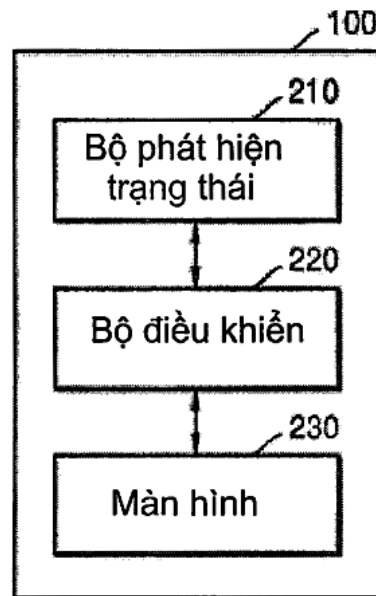
- (11) **51933**
- (21) 1-2017-00358 (51)⁷ **H04W 4/00**
- (22) 06.08.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/043950 06.08.2015 (87) WO2016/022765 A1 11.02.2016
- (30) 62/034,104 06.08.2014 US
- 14/818,824 05.08.2015 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) XU, Hao (US), MALLADI, Durga, Prasad (US), WEI, Yongbin (US), GAAL, Peter (US), CHEN, Wanshi (CN), VAJAPYAM, Madhavan Srinivasan (US), GRIOT, Miguel (IT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị dùng để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tín hiệu điều khiển từ trạm cơ sở trên tài nguyên của vùng dải hẹp thứ nhất. Sau đó UE có thể nhận dạng vùng dải hẹp thứ hai dựa vào tín hiệu điều khiển này. Trong một số trường hợp, sóng mang dải rộng có thể được chia thành tập hợp vùng dải hẹp được gán chỉ số và UE có thể nhận dạng chỉ số bằng cách sử dụng thông tin có (một cách ngầm định hoặc chi tiết) trong tín hiệu điều khiển. UE có thể truyền thông với trạm cơ sở trên vùng dải hẹp thứ hai. Ví dụ, UE có thể nhận được khối thông tin hệ thống (system information block - SIB) hoặc thông báo phân trang, và thực hiện quy trình quy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng các tài nguyên dải hẹp được chọn dựa vào SIB hoặc thông báo phân trang này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính lưu trữ mã để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------------|------------|
| (11) | 51934 | | | | |
| (21) | 1-2017-00359 | | (51) ⁷ | H04M 1/725 , 1/02 | |
| (22) | 25.06.2015 | | (43) | 25.04.2017 | |
| (86) | PCT/KR2015/006459 | 25.06.2015 | (87) | WO2015/199453 | 30.12.2015 |
| (30) | 62/017,503 | 26.06.2014 | US | | |
| | 62/087,876 | 05.12.2014 | US | | |
| | 10-2015-0020285 | 10.02.2015 | KR | | |
| | 10-2015-0076487 | 29.05.2015 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2017

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Hee-seok (KR), JUNG, Ji-hyun (KR), CHO, Kyu-hyun (KR), PARK, Hyun-sub (KR), KIM, Dae-myung (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP GIAO DIỆN CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử gập được và phương pháp thiết lập giao diện của nó. Thiết bị điện tử gập được có màn hình được làm thích ứng để có thể gập được, bộ phát hiện được làm thích ứng để phát hiện xem màn hình có được gập hay không, và bộ điều khiển được làm thích ứng để điều khiển màn hình hiển thị một giao diện trên vùng tiếp cận được của màn hình nhằm đáp lại việc bộ phát hiện đã phát hiện thấy màn hình được gập.



(11) **51935**

(21) 1-2017-00363

(51)⁷ **E21B 10/32**

(22) 04.08.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2014/070430 04.08.2014

(87) WO2016/020964

11.02.2016

(71) MITANI SEKISAN CO., LTD. (JP)

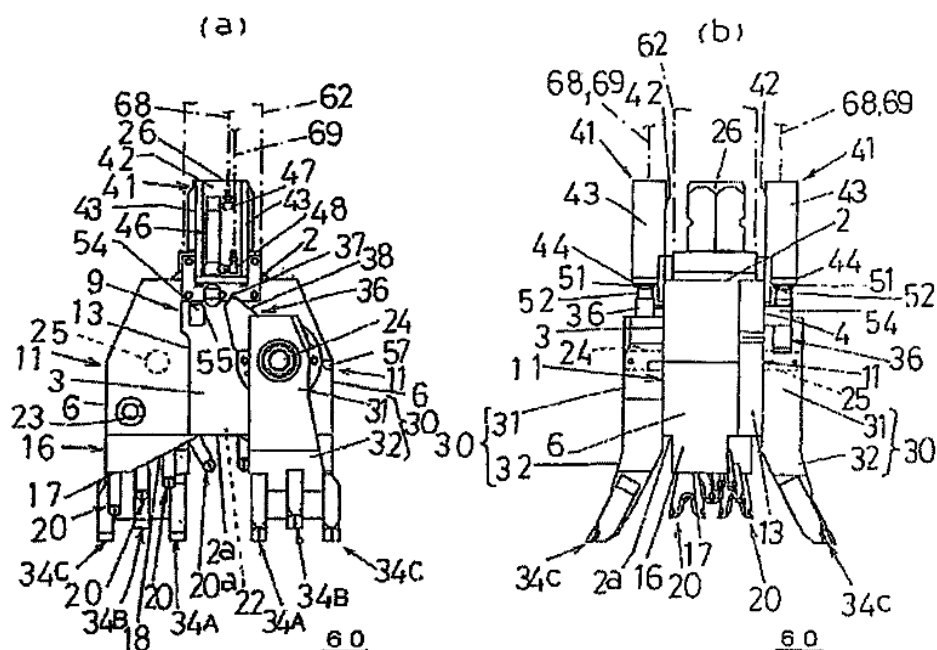
3-1, Toyoshima 1-chome, Fukui-shi, Fukui 9108571, Japan

(72) KIYA Yoshinobu (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **ĐẦU MÁY ĐÀO HỔ CỌC**

(57) Sáng chế đề xuất đầu máy đào khiến cho cần máy đào quay để đào hố cọc, đầu máy đào được cấu tạo sao cho cần máy đào là dịch chuyển, bằng cách đó cho phép trọng lượng của cần máy đào được giảm đi trong khi vẫn có thể đào các hố có đường kính rộng, cũng như dễ dàng xác nhận vị trí của cần máy đào. Đầu máy đào (60) được cấu tạo sao cho các cần máy đào (30, 30), mỗi cần có lưỡi đào (34) trên đầu to thanh truyền, có thể xoay được được gắn ở các mặt bên (3, 4) của thân đầu máy (1) có, trên đầu nhỏ thanh truyền, bộ phận ghép (26) cho cọc đào (62). Các trục xoay (24, 25) của cần máy đào (30) được bố trí để không nằm trên cùng một hàng và để dịch khối trục quy chiếu (27) của bộ phận ghép (26) với khoảng cách đã xác định (W_{10}). Xilanh vận hành (46) có thể được điều khiển từ bên trên mặt đất được bố trí trong khoảng trống được giải phóng trên các mặt bên (3, 4) của thân đầu máy (1) ở lân cận khu vực ngay bên dưới bộ phận ghép (26), các xilanh vận hành (46) được bố trí sao cho thanh đẩy piston (51) của nó quay mặt xuống. Góc quay của mỗi cần máy đào (30) có thể được dự đoán bằng cách xác nhận từ trên mặt đất vị trí của bộ phận mở rộng vùng đào (52) bằng cách khiến cho bộ phận mở rộng vùng đào (52) của thanh đẩy piston (51) được nối tiếp đầu nhờ bản tựa nhô ra khi vận hành (36) của cần máy đào (30).

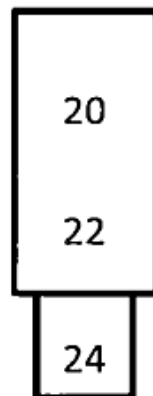


- (11) **51936**
- (21) 1-2017-00364 (51)⁷ **H04L 27/00**
- (22) 28.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/SE2015/050835 28.07.2015 (87) WO2016/018187 04.02.2016
- (30) 62/030,239 29.07.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2017

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) LARSSON, Daniel (SE), YANG, Yu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU CẤU HÌNH ĐIỀU CHẾ CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối (10) dùng cho mạng không dây, trong đó thiết bị đầu cuối (10) này được làm thích ứng để nhận thông điệp điều khiển. Thiết bị đầu cuối (10) này còn được làm thích ứng để đọc từ một bảng trong số tập hợp các bảng luân phiên dựa trên thông điệp điều khiển đó, và để thực hiện cấu hình điều chế dựa trên thông tin đọc được từ bảng đó.

10



- (11) **51937**
 (21) 1-2017-00365 (51)⁷ **H04B 7/02**, H04W 72/04, 92/20
 (22) 09.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/SE2014/050879 09.07.2014 (87) WO2016/007055 14.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.02.2017

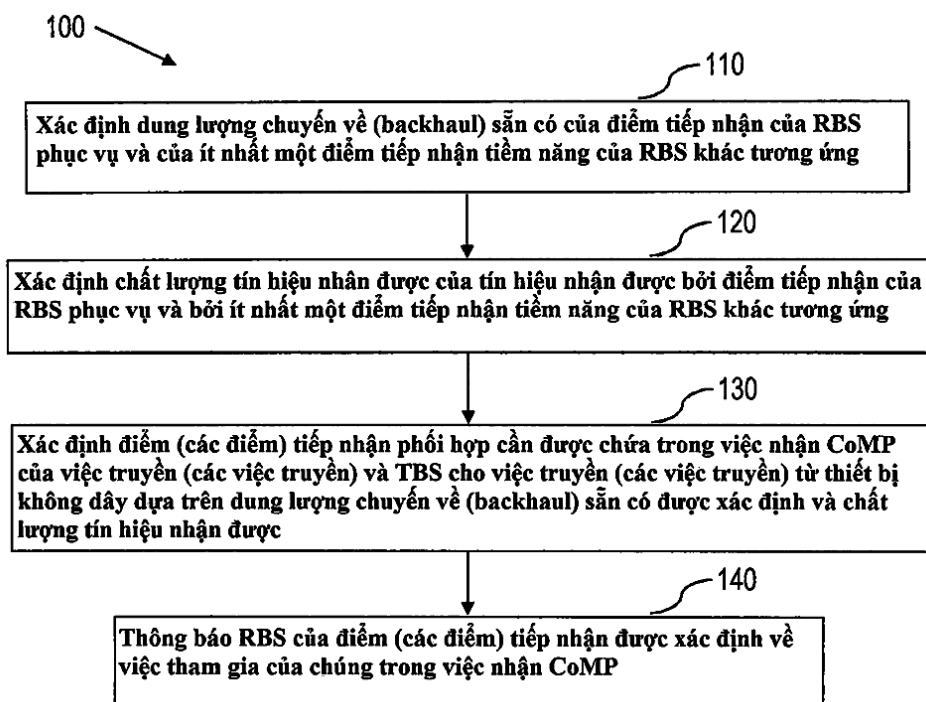
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 S-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CHRISTENSSON, Anders (SE), SKARBY, Christian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP Ở ĐÓ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC NHẬN ĐA ĐIỂM ĐƯỢC PHỐI HỢP (COORDINATED MULTI POINT - COMP) CỦA VIỆC TRUYỀN TỪ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới nút mạng và phương pháp ở đó cho việc nhận CoMP của việc truyền từ thiết bị không dây. Phương pháp bao gồm bước xác định (110) dung lượng chuyển về (backhaul) sẵn có của điểm tiếp nhận của RBS phục vụ và của ít nhất một điểm tiếp nhận tiềm năng của RBS khác tương ứng; và xác định (120) chất lượng tín hiệu nhận được của tín hiệu nhận được, được truyền từ thiết bị không dây, được nhận bởi điểm tiếp nhận của RBS phục vụ và được nhận bởi ít nhất một điểm tiếp nhận tiềm năng của RBS (các RBS) tương ứng khác. Phương pháp bao gồm bước xác định (130) điểm tiếp nhận (các điểm tiếp nhận) phối hợp, cần được chứa trong việc nhận CoMP của việc truyền từ thiết bị không dây và xác định TBS cho việc truyền từ thiết bị không dây dựa trên dung lượng chuyển về (backhaul) sẵn có đã được xác định và chất lượng tín hiệu nhận được; và thông báo (140) RBS (các RBS) tương ứng của điểm tiếp nhận (các điểm tiếp nhận) phối hợp được xác định về sự tham gia của chúng trong việc nhận CoMP.

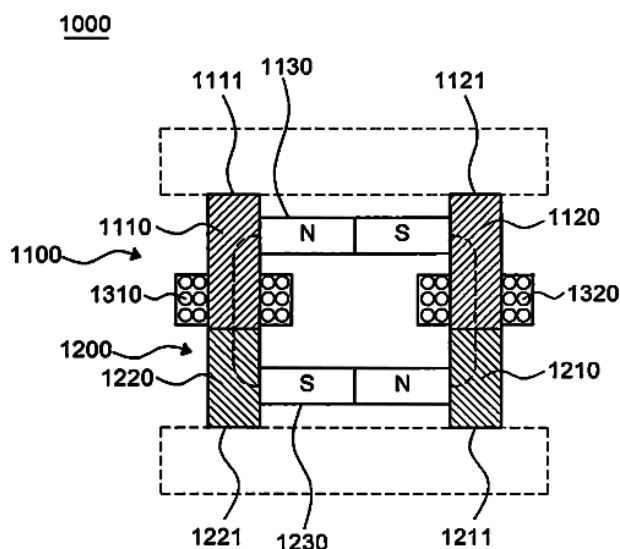


- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-----------------------------------|
| (11) | 51938 | | | (51) ⁷ | B23Q 3/15, H01F 7/06, B29C |
| (21) | 1-2017-00366 | | | | 45/64, B30B 15/02 |
| (22) | 13.02.2015 | | | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/KR2015/001505 | 13.02.2015 | | (87) | WO2016/003040 07.01.2016 |
| (30) | 10-2014-0083845 | 04.07.2014 | | KR | |
| | 10-2014-0132314 | 01.10.2014 | | KR | |

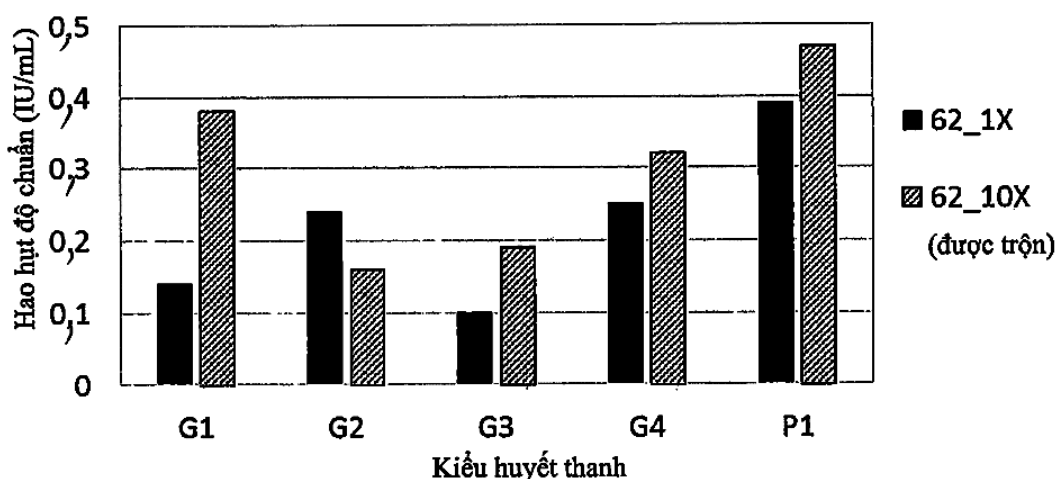
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017

- (71) **CHOI, TAE KWANG (KR)**
502-302 13, Seowon-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 423-050, Republic of Korea
- (72) **CHOI, Tae Kwang (KR)**
- (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- (54) **THIẾT BỊ GIỮ VẬT CÓ TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị giữ vật có từ tính, theo một phương án làm ví dụ của sáng chế này, bao gồm: một cụm khối cực thứ nhất có một khối cực Bắc thứ nhất, một khối cực Nam thứ nhất, một nam châm vĩnh cửu thứ nhất; một cụm khối cực thứ hai có một khối cực Bắc thứ hai, một khối cực Nam thứ hai, và một nam châm vĩnh cửu thứ hai; ít nhất một cuộn dây thứ nhất; ít nhất một cuộn dây thứ hai; và một thiết bị điều khiển để điều chỉnh dòng điện cấp cho cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai. Ít nhất một trong cụm khối cực thứ nhất và cụm khối cực thứ hai có thể di chuyển, sao cho có thể chuyển đổi qua lại giữa vị trí sắp đặt thứ nhất mà tại đó bề mặt tiếp xúc của khối cực Bắc thứ nhất tách biệt khỏi bề mặt tiếp xúc của khối cực Nam thứ hai và bề mặt tiếp xúc của khối cực Nam thứ nhất tách biệt khỏi bề mặt tiếp xúc của khối cực Bắc thứ hai, và vị trí sắp đặt thứ hai mà tại đó bề mặt tiếp xúc của khối cực Bắc thứ nhất đi vào tiếp xúc với bề mặt tiếp xúc của khối cực Nam thứ hai và bề mặt tiếp xúc của khối cực Nam thứ nhất đi vào tiếp xúc với bề mặt tiếp xúc của khối cực Bắc thứ hai. Thiết bị điều khiển điều chỉnh dòng điện cấp cho cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai để điều chỉnh từ thông đi qua cuộn dây thứ nhất và cuộn dây thứ hai, nhờ vậy cho phép cụm khối cực thứ nhất và cụm khối cực thứ hai chuyển đổi qua lại giữa vị trí sắp đặt thứ nhất và vị trí sắp đặt thứ hai, để điều chỉnh từ thông đi qua các bề mặt giữ của cụm khối cực thứ nhất và cụm khối cực thứ hai.



- (11) **51939**
- (21) 1-2017-00367 (51)⁷ **A61K 39/15**
- (22) 17.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/055427 17.07.2015 (87) WO2016/009400 21.01.2016
- (30) 2039/DEL/2014 18.07.2014 IN
- (71) MSD WELLCOME TRUST HILLEMANN LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
D-15, Ground Floor, Jangpura Extension, New Delhi 110014, India
- (72) GILL, Dr. Davinder (US), SAIGAL, Dr. Nitin (IN), KALE, Dr. Sachin (IN), SHARMA, Dr. Tarun (IN), SHUKLA, Dr. Nidhi (IN), SIKRIWAL, Dr. Deepa (IN), EVANS, Dr. Robert (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VACCIN ROTAVIRUT SẤY PHUN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH NHIỆT ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VACCIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin rotavirus sấy phun có độ ổn định nhiệt được cải thiện và quy trình sản xuất vaccin này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vaccin rotavirus dựa trên chất lỏng, bột hoặc hạt ổn định nhiệt được sản xuất bằng cách sử dụng quy trình sấy phun, sao cho vaccin này có các đặc tính độ ổn định nhiệt được cải thiện, dễ sử dụng, dễ vận chuyển và giá cả hợp lý với thay đổi tốt hơn nhiều để được chấp nhận trong chương trình tiêm chủng tại các nước đang phát triển và có thu nhập thấp.



(11) **51940**

(21) 1-2017-00369 (51)⁷ **A61K 9/19**, 39/12, C12N 7/01
(22) 16.07.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/IB2015/055383 16.07.2015 (87) WO2016/009381 21.01.2016
(30) 2037/DEL/2014 18.07.2014 IN

(71) MSD WELLCOME TRUST HILLEMANN LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
D-15, Ground Floor, Jangpura Extension, New Delhi 110014, India

(72) GILL, Davinder (US), MADAN, Madhu (IN), KALE, Dr. Sachin (IN), SHARMA,
Tarun (IN), SHUKLA, Nidhi (IN), SIKRIWAL, Deepa (IN), EVANS, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN ROTAVIRUT ĐÔNG KHÔ ỔN ĐỊNH NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin rotavirut đông khô ổn định nhiệt và quy trình sản xuất chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin rotavirut chủ yếu ở dạng lỏng, dạng bột hoặc dạng bánh ổn định nhiệt đa giá được sản xuất bằng cách sử dụng quy trình đông khô, sao cho chế phẩm vacxin này có độ ổn định nhiệt được cải thiện, để sử dụng và vận chuyển, và có chi phí hợp lý từ đó đáp ứng các yêu cầu của chương trình tiêm chủng mở rộng tại các nước đang phát triển và có thu nhập thấp. Chế phẩm vacxin rotavirut đông khô này cùng với chất đệm hoàn nguyên được sử dụng thích hợp để nạp vào vật chứa/bao gói mà được thiết kế sao cho chúng làm giảm các yêu cầu về bảo quản khi vận chuyển.

(11) **51941**

(21) 1-2017-00379

(51)⁷ **B62J 25/00**, B60T 7/04

(22) 10.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2015/069896 10.07.2015

(87) WO2016/009959 21.01.2016

(30) 2014-145196

15.07.2014

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

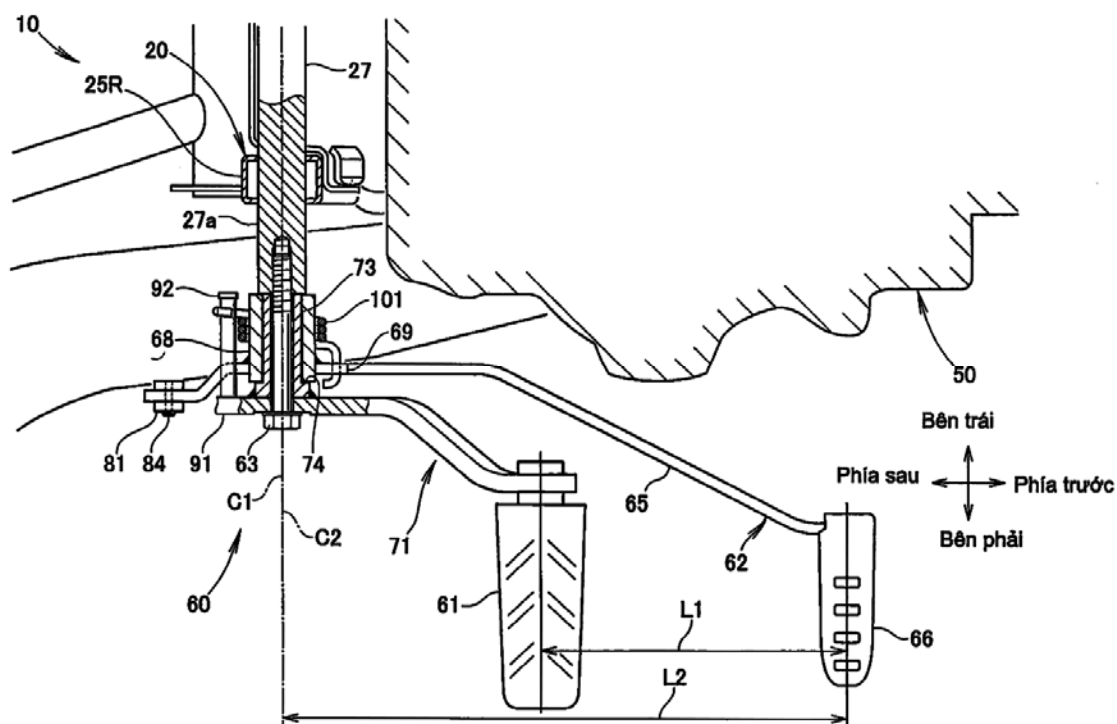
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) NAKAJIMA, Akihiro (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân sang hai bên bao gồm bộ đỡ có bậc (71) mà đỡ bậc (61), trên thân xe (20) và bao gồm bàn đạp phanh (62). Phần đỡ bậc (71) được bố trí trên thân xe (20), và phần lắp bàn đạp phanh (73) mà đỡ quanh trục bàn đạp phanh (62) lắp được được bố trí trên bộ đỡ có bậc (71) theo cách kéo dài vào phía trong theo chiều rộng xe. Phần lắp bàn đạp phanh (73) được bố trí ở phía sau trong thân xe hơn so với bậc (61), và phần lắp bàn đạp phanh (73) được lắp chặt vào phần đỡ (27a) bằng chi tiết lắp chặt (63).



- (11) **51942**
(21) 1-2017-00380 (51)⁷ **H04W 48/16**
(22) 08.07.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/081840 08.07.2014 (87) WO2016/004581 14.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

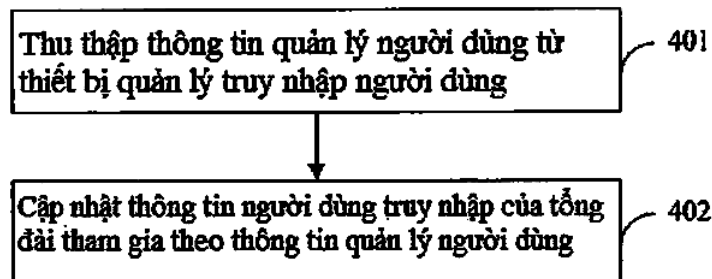
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Shuo (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG CỦA MẠNG CHIA SẺ, THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY NHẬP NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG CỦA MẠNG CHIA SẺ

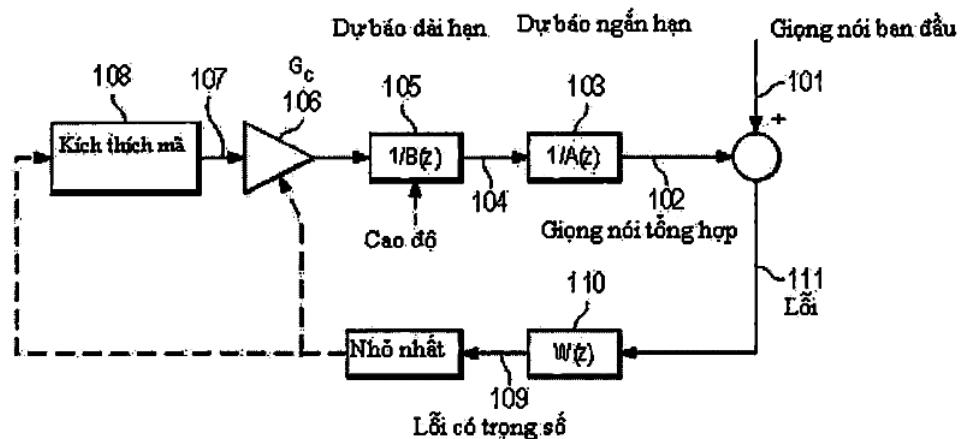
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý người dùng của mạng chia sẻ, gồm: thu thập thông tin quản lý người dùng từ thiết bị quản lý truy nhập người dùng, trong đó thông tin quản lý người dùng gồm thông tin nhận dạng của tổng đài tham gia và thông tin người dùng không hợp lệ/thông tin người dùng hợp lệ, thông tin người dùng không hợp lệ được sử dụng để chỉ báo UE được tách khỏi mạng của tổng đài tham gia nhưng ngữ cảnh người dùng vẫn được giữ lại trong thiết bị quản lý truy nhập người dùng, và thông tin người dùng hợp lệ được sử dụng để chỉ báo UE được gắn vào mạng của tổng đài tham gia; và cập nhật thông tin người dùng truy nhập của tổng đài tham gia theo thông tin quản lý người dùng. Ngoài ra, phương pháp quản lý người dùng khác của mạng chia sẻ, và thiết bị và hệ thống tương ứng còn được đề xuất.



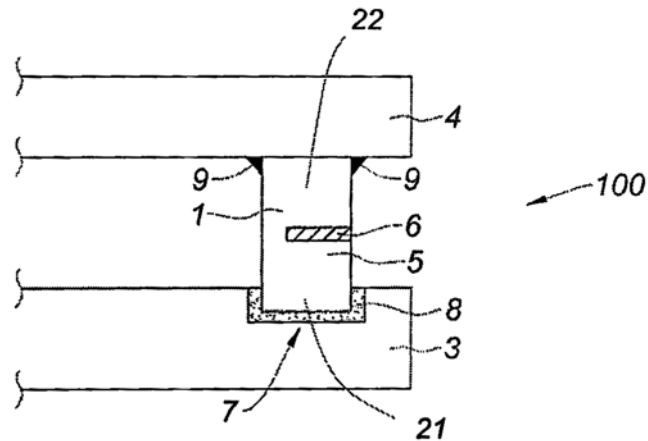
- (11) **51943**
- (21) 1-2017-00383 (51)⁷ **G01L 19/20**
- (22) 23.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2015/084931 23.07.2015 (87) WO2016/015591 04.02.2016
- (30) 62/029,437 26.07.2014 US
- 14/511,943 10.10.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2017

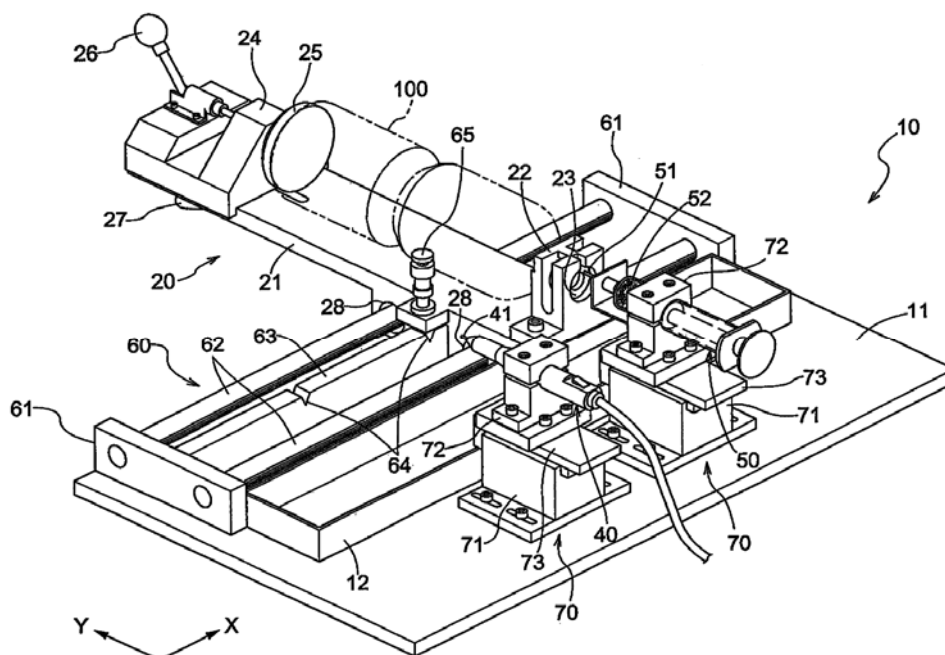
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAO, Yang (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TÍN HIỆU THOẠI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các tín hiệu thoại trước khi mã hóa tín hiệu số bao gồm dữ liệu âm thanh gồm lựa chọn mã hóa miền tần số hoặc mã hóa miền thời gian dựa trên tốc độ bit mã hóa sẽ được sử dụng để mã hóa tín hiệu số và dò thấy trễ cao độ ngắn của tín hiệu số.



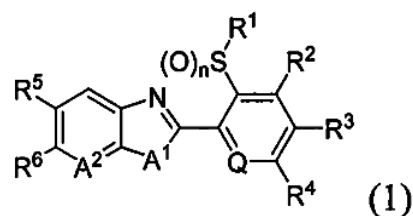
- (11) **51944**
- (21) 1-2017-00384 (51)⁷ **C25C 3/12**
- (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/001109 01.07.2015 (87) WO2016/001741 A1 07.01.2016
- (30) 1401517 04.07.2014 FR
- (71) RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
400-1190 Avenue des Canadiens de Montreal Montreal, Quebec H3B 0E3, Canada
- (72) BECASSE, Sebastien (FR), BILODEAU, Jean-Francois (CA), LAROCHE, Denis (CA), FIOT, Laurent (FR), LANGLOIS, Steve (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU ANOT**
- (57) Kết cấu anot (100) bao gồm anot (3) và trụ đỡ anot (4) để sản xuất nhôm, khác biệt ở chỗ, kết cấu anot (100) bao gồm bộ phận nối điện (1) nối điện trụ đỡ anot (4) với anot (3), và ít nhất một bộ phận cách nhiệt (6) được bố trí để làm giảm sự truyền nhiệt giữa anot (3) và trụ đỡ anot (4) trong quá trình sản xuất nhôm.



- (11) **51946**
- (21) 1-2017-00392 (51)⁷ **G01M 3/20**
- (22) 05.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/066295 05.06.2015 (87) WO2016/002429 A1 07.01.2016
- (30) 2014-137899 03.07.2014 JP
- (71) 1. SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
2. SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031 Japan
- (72) MURASE Tatsuya (JP), KOBAYASHI Toshiya (JP), TAKANO Riki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HIỆU QUẢ BÍT KÍN CỦA ĐỒ CHỨA VÀ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra hiệu quả bít kín của đồ chứa với độ tin cậy cao và thiết bị phụ trợ mà với một số bước của phương pháp kiểm tra có thể được thực hiện được mà không đòi hỏi kỹ năng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm tra hiệu quả bít kín của phần miệng của đồ chứa và nắp bao gồm vòng bít ngoài bằng nhựa và vòng bít trong bằng nhựa mà được tạo ra trên bề mặt trong của phần mặt đỉnh, và phương pháp kiểm tra bao gồm bước khoan thứ nhất để tạo ra, trong phần mặt đỉnh được bao gồm trong nắp được vận chặt trên phần miệng của đồ chứa, lỗ thứ nhất mà thông với khoảng không thứ nhất được xác định bởi phần mép theo chu vi của phần miệng và vòng bít trong và vòng bít ngoài, bước phun thứ nhất để phun chất màu vào trong khoảng không thứ nhất, bước đặt tĩnh thứ nhất để để yên đồ chứa mà trong đó chất màu đã được phun vào trong khoảng không thứ nhất, bước kiểm tra thứ nhất để kiểm tra liệu có hay không chất màu rỉ vào trong đồ chứa mà trong đó chất màu đã được phun vào trong khoảng không thứ nhất, và bước đánh giá để đánh giá hiệu quả bít kín.



- (11) **51947**
- (21) 1-2017-00393 (51)⁷ **A01N 43/52**, 43/76, 43/78, 43/90, A01P 7/04
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/068168 24.06.2015 (87) WO2016/002595 A1 07.01.2016
- (30) 2014-138434 04.07.2014 JP
- 2014-162206 08.08.2014 JP
- 2014-194870 25.09.2014 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) NISHIMURA, Shinya (JP), AKAYAMA, Atsuo (JP), KAMEZAKI, Masashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại chứa hợp chất có công thức (1):

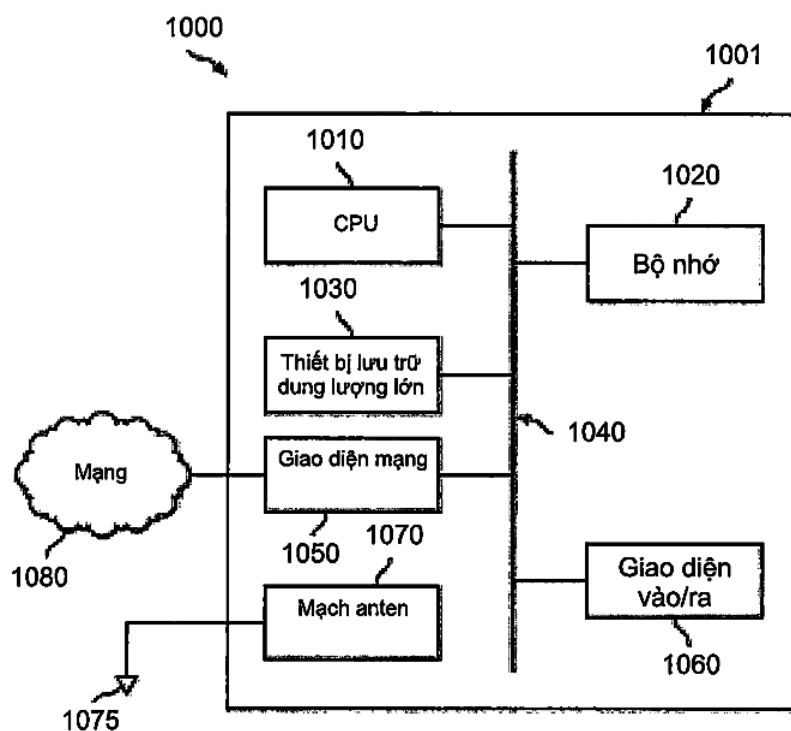


(trong đó các ký hiệu như được xác định trong bản mô tả), và muối nội 2,4-dioxo-1-(5-pyrimidinylmetyl)-3-[3-(triflometyl)phenyl]-2H-pyrid[1,2-a]pyrimidinum có hiệu quả phòng trừ đặc biệt chống lại các sinh vật gây hại. Chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại có hiệu quả phòng trừ hiếm có chống các sinh vật gây hại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ các sinh vật gây hại, và hạt giống hoặc củ của cây trồng được bám dính chế phẩm phòng trừ các sinh vật gây hại.

- (11) **51948**
 (21) 1-2017-00394 (51)⁷ **H04W 16/20**, H04B 10/00, H04L 27/00
 (22) 30.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/082885 30.06.2015 (87) WO2016/008361 A1 21.01.2016
 (30) 14/333,803 17.07.2014 US

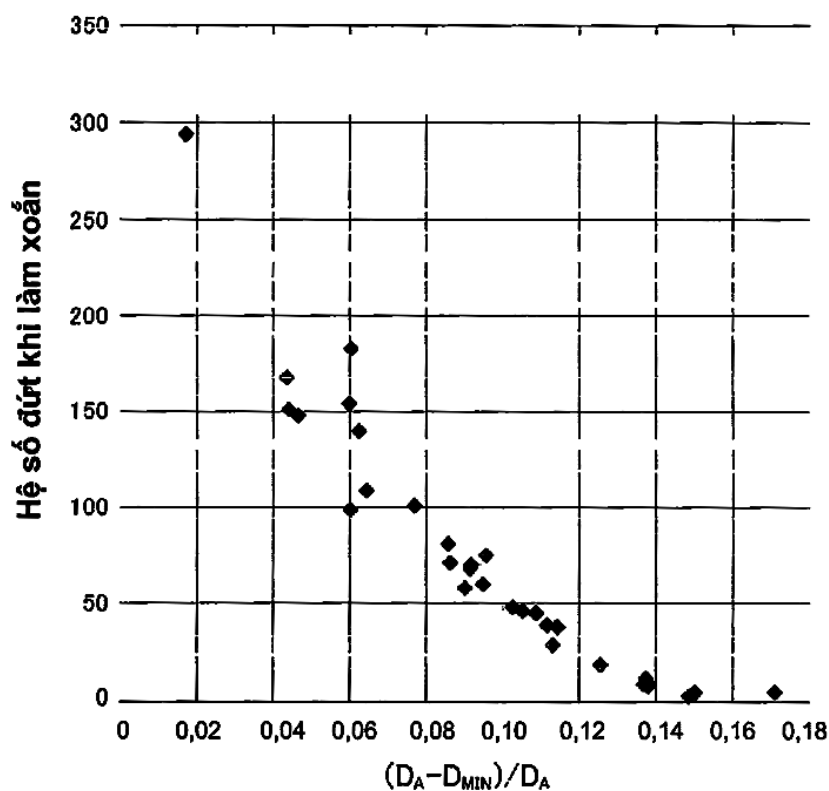
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Xinyu (CN), WESSEL, David (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DUNG LƯỢNG CAO, BỘ PHẬN MẠNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DUNG LƯỢNG CAO VÀ THIẾT BỊ ĐIỂM TRUYỀN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị dùng cho truyền thông không dây dung lượng cao. Theo phương án của sáng chế, hệ thống dùng cho truyền thông không dây dung lượng cao bao gồm các môđun bộ phận radio nhỏ (SRUM) và môđun trung tâm đơn (CM) được tạo cấu hình để kết nối với các SRUM qua lớp vận chuyển tốc độ cao (TL), trong đó mỗi SRUM bao gồm thành phần tần số radio SRUM (RF) và anten, trong đó CM bao gồm bộ xử lý tín hiệu số (DSP), bộ chuyển đổi tương tự - số (A/D), các bộ chuyển đổi số - tương tự (D/A), và các thành phần CM RF, trong đó mỗi trong số các SRUM được liên kết duy nhất với thành phần CM RF, và bộ chuyển đổi D/A nhờ đó tạo nên bộ phận radio (RU) mà được tạo cấu hình để hoạt động độc lập với các RU khác.



- (11) **51949**
- (21) 1-2017-00396 (51)⁷ C23C 2/38, 2/12, H01B 5/08
- (22) 03.07.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2014/067766 03.07.2014 (87) WO2016/002040 07.01.2016
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
- (72) KAMOSHIDA Shinichi (JP), MIONO Tadaaki (JP), HATTORI Yasunori (JP), SHIMIZU Takeshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) DÂY THÉP MẠ NHÔM NÓNG CHẢY, DÂY NHIỀU SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY NHIỀU SỢI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới dây thép mạ nhôm nóng chảy, dây nhiều sợi và phương pháp sản xuất dây nhiều sợi, trong đó dây thép mạ nhôm nóng chảy có đặc tính chịu xoắn đặc biệt tốt sao cho không xảy ra hiện tượng đứt do công đoạn làm xoắn được áp dụng cho thiết bị sản xuất thông thường để sản xuất dây nhiều sợi, trong đó các dây phân tử được làm xoắn.
Dây thép mạ nhôm nóng chảy có dây lõi thép với đường kính nằm trong khoảng từ 0,05 tới 0,50 mm là vật liệu lõi, và có trên đó lớp mạ nhôm nóng chảy với mức mạ của nó được thiết lập đồng đều sao cho thỏa mãn công thức (1) với đường kính trung bình D_A (mm) và đường kính nhỏ nhất D_{MIN} (mm) theo chiều dọc của dây:

$$(D_A - D_{MIN}) / D_A \leq 0,10 \quad (1)$$



- (11) **51950**
- (21) 1-2017-00400 (51)⁷ **A23F 5/10**, 5/24
- (22) 08.07.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/DK2014/050211 08.07.2014 (87) WO2016/004948 14.01.2016
- (71) GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Soborg, Denmark
- (72) Jakob Kryger SORENSEN (DK), Anders Holmen PEDERSEN (DK), Henrik HARALDSTED (DK)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT CÀ PHÊ LƯU GIỮ CÁC THÀNH PHẦN HƯƠNG VỊ
- (57) Sáng chế đề xuất một quy trình sản xuất chiết xuất cà phê, quy trình này bao gồm các bước: cung cấp một hỗn hợp gồm hạt cà phê đã rang và nước, nghiền hỗn hợp của hạt cà phê đã rang và nước trong một khoang điều áp, và tách hỗn hợp đã nghiền thành dịch chiết cà phê và bã cà phê đã sử dụng. Chiết xuất cà phê lưu giữ được nhiều thành phần hương vị của hạt đã rang.

- (11) **51951**
(21) 1-2017-00402 (51)⁷ **A43B 13/18**, 17/00
(22) 20.04.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/US2015/026599 20.04.2015 (87) WO2016/007205 14.01.2016
(30) 14/329,483 11.07.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2017

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

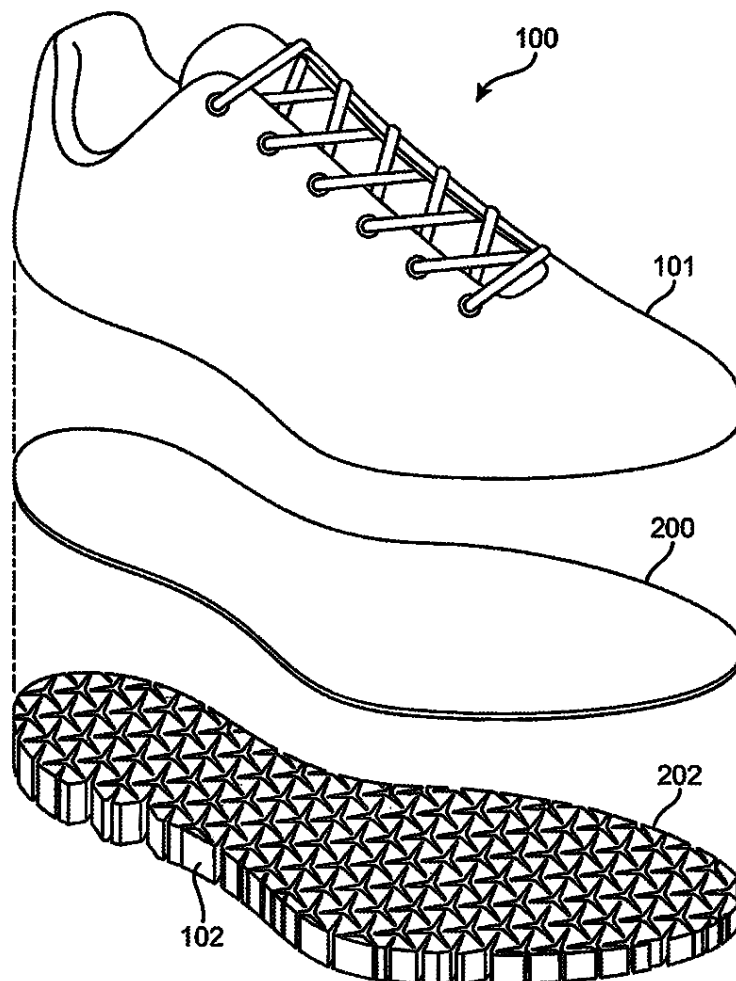
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) LANGVIN Elizabeth (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ ĐI CHÂN VÀ ĐẾ CÓ KẾT CẤU BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới đồ đi chân (100) bao gồm đế (102) kết hợp với kết cấu biến dạng. Đồ đi chân còn bao gồm lót đế (200) có thể được đặt dọc theo kết cấu biến dạng (102) của đế. Lót đế (200) có thể hạn chế sự dịch chuyển của kết cấu biến dạng ở các vị trí cụ thể. Lót đế có thể được sử dụng để tạo độ cứng khả năng đỡ trong vùng lót đế. Sáng chế cũng đề cập tới kết cấu đế này.



(11) **51952**

(21) 1-2017-00403

(51)⁷ **D04B 1/10, A43B 23/02**

(22) 28.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2015/042461 28.07.2015

(87) WO2016/018904 04.02.2016

(30) 14/445,835 29.07.2014

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2017

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

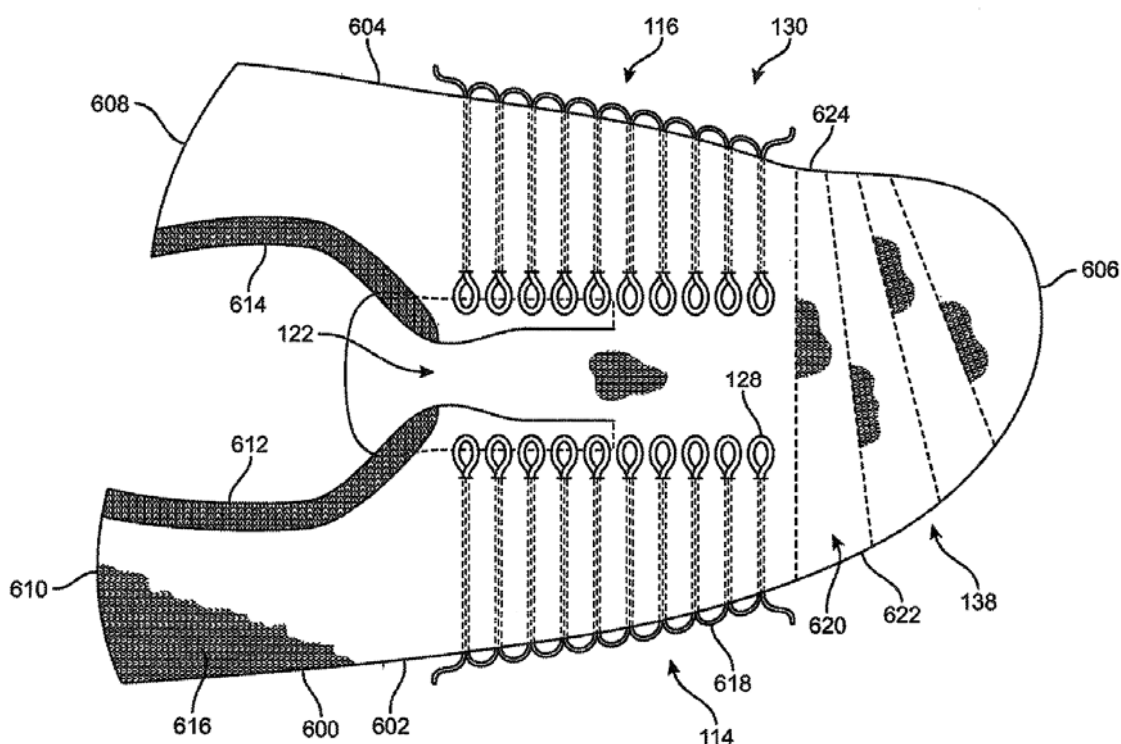
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MEIR, Adrian (GB)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÀY DÉP CÓ PHẦN THÂN TRÊN VỚI CẤU TRÚC DỆT KIM ĐƯỢC THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm phần thân trên có phụ kiện dệt kim được tạo ra từ cấu trúc dệt kim nguyên khối. Phụ kiện dệt kim có các phần có các đường viền được căn chỉnh dọc theo các hướng dệt kim khác nhau, bao gồm hướng dệt kim thứ nhất và hướng dệt kim thứ hai. Hướng dệt kim của các đường viền chuyển tiếp dần dần từ hướng thứ nhất sang hướng thứ hai. Hướng dệt kim của các đường viền của phụ kiện dệt kim được thiết kế để được căn chỉnh nhằm phân phối lực tác dụng lên phụ kiện dệt kim khi giày dép được mang trong hoạt động thể thao hoặc điền kinh.



- (11) **51953**
 (21) 1-2017-00406 (51)⁷ **B60G 13/16**, 21/00, 3/00, B62D
 49/08, F16F 15/28, 7/10, B60G
 15/06
 (22) 13.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/055291 13.07.2015 (87) WO2016/009329 21.01.2016
 (30) PD2014A000195 18.07.2014 IT

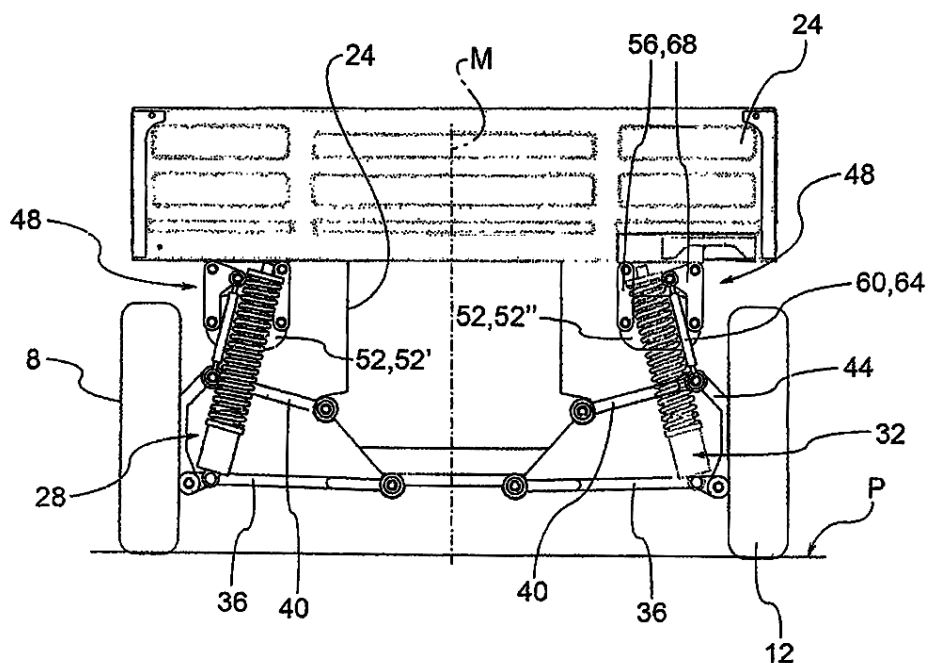
(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
 V.le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) MARANO, Luca (IT)

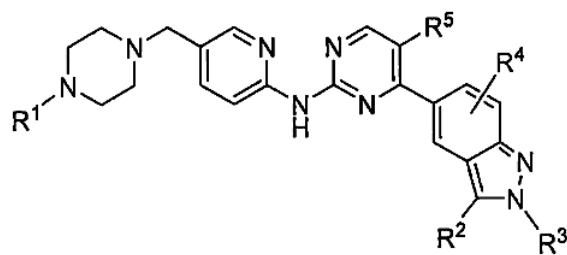
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) XE CÓ BA HOẶC NHIỀU HƠN BA BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VIỆC CHỐNG XOAY XE CÓ ÍT NHẤT BA BÁNH

(57) Sáng chế đề cập đến xe (4) có ba hoặc nhiều hơn ba bánh, trong đó ít nhất hai bánh (8, 12) được xếp thẳng hàng trên cùng trục (16), xe (4) có mặt đường tâm ở giữa (M-M) giữa các bánh xe (8, 12) song song với hướng di chuyển (X-X), bao gồm ít nhất một khối (24) được treo so với các bánh xe (8, 12) xác định khoang hành khách hoặc khoang chứa, và hai nhóm treo (28, 32) nối về mặt động lực khối treo (24) với hai bánh xe được xếp thẳng hàng (8, 12). Thiết bị bao gồm thiết bị ổn định chống xoay (48) có ít nhất một khối bù (52, 52', 52'') được nối về mặt động học với khối treo (24) qua phương tiện dẫn hướng (56) và di chuyển được so với nhau, trong đó phương tiện ổn định chống xoay (48) bao gồm phương tiện dẫn hướng (60) của khối bù (52, 52', 52'') để đưa ra xa hoặc mang khối bù (52, 52', 52'') gần hơn với mặt đường tâm (M-M) trên mặt đối diện độ chuyển vị (ΔY) của trọng tâm (G) của khối treo (24) so với cùng mặt đường tâm (M-M), để ngược với độ chuyển vị (ΔY), so với cùng mặt đường tâm (M-M), ở vị trí của trọng tâm (G) của khối treo (24).



- (11) **51954**
- (21) 1-2017-00407 (51)⁷ **C07D 401/14**, 403/14, 471/04
- (22) 24.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/041915 24.07.2015 (87) WO2016/014904 28.01.2016
- (30) 62/028,427 24.07.2014 US
- (71) BETA PHARMA, INC. (US)
1000 N. West Street, Suite 1200, Wilmington, DE 19801, United States of America
- (72) GRECO, Michael, Nicholas (US), COSTANZO, Michael, John (US), PENG, Jirong (US), WILDE, Victoria, Lynn (US), ZHANG, Don (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 2-H-INDAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN (CDK), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indazol có công thức (I) dùng làm chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin (CDK) và chất ức chế sự tăng sinh tế bào, và các phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất, muối, solvat, tiền dược chất dược dụng và dược phẩm của chúng là hữu dụng để điều trị các bệnh và các rối loạn bệnh kết hợp với hoạt tính của các kinaza phụ thuộc xyclin, cụ thể là CDK4/6, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các bệnh ung thư và các bệnh hoặc các tình trạng bệnh lý liên quan đến viêm.



(I)

- (11) **51955**
- (21) 1-2017-00411 (51)⁷ **A23F 5/24**
- (22) 08.07.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/DK2014/050212 08.07.2014 (87) WO2016/004949 14.01.2016
- (71) GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)
Gladsaxevej 305, 2860 Soborg, Denmark
- (72) Anders Holmen PEDERSEN (DK), Jakob Kryger SORENSEN (DK), Henrik HARALDSTED (DK)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÀ PHÊ HÒA TAN VỚI HIỆU SUẤT CAO
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất sản phẩm cà phê hòa tan với hiệu suất cao, bao gồm các bước trích ly các hạt cà phê rang xay với nước ở nhiệt độ 80°C hoặc thấp hơn, để sản xuất phần trích thứ nhất và bã cà phê, bổ sung nước vào bã cà phê để tạo hệ huyền phù trong nước, thủy phân hệ huyền phù trong nước bằng enzym thủy phân để sản xuất phần trích thứ hai và phần bã đã sử dụng ở lại, thêm phần trích thứ nhất vào phần trích thứ hai, tùy chọn sau khi cô đặc và/hoặc sau khi sấy khô phần trích thứ hai, để thu được phần trích hỗn hợp, và sấy khô phần trích hỗn hợp để thu sản phẩm cà phê hòa tan. Hiệu suất cao thu được do việc giảm bớt các chất ức chế enzym.

- (11) **51956**
 (21) 1-2017-00412 (51)⁷ **G07D 13/00**
 (22) 01.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/083049 01.07.2015 (87) WO2016/008365 A1 21.01.2016
 (30) 201410339527.7 16.07.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2017

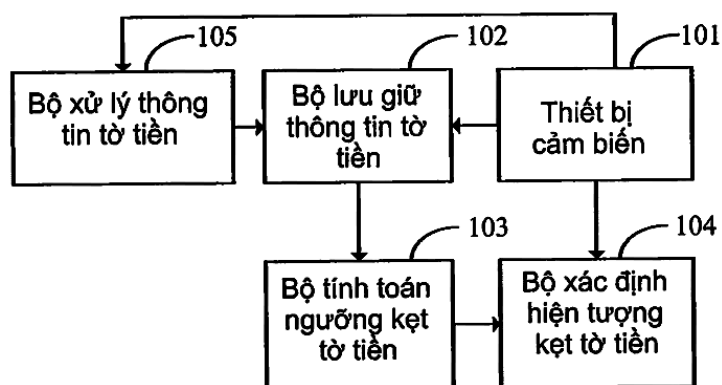
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) YIN, Fazhi (CN), XU, Liang (CN), SUN, Zhiqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HIỆN TƯỢNG KẾT TỜ TIỀN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp xác định hiện tượng kết tờ tiền, hệ thống này bao gồm thiết bị cảm biến (101), bộ lưu giữ thông tin tờ tiền (102), bộ tính toán ngưỡng kết tờ tiền (103) và bộ xác định hiện tượng kết tờ tiền (104). Bộ tính toán ngưỡng kết tờ tiền (103) có thể tính toán ngưỡng (M) theo khoảng cách thực tế (S) giữa độ dài thực tế (L) của tờ tiền và bộ cảm biến. Bộ xác định hiện tượng kết tờ tiền (104) sử dụng ngưỡng (M) tính toán được theo thời gian thực để xác định xem hiện tượng kết tờ tiền có xảy ra hay không, và do đó hệ thống và phương pháp xác định hiện tượng kết tờ tiền theo sáng chế là kỹ thuật chủ động xác định hiện tượng kết tờ tiền dựa trên ngưỡng thay đổi (M) của tờ tiền và bộ cảm biến, và có thể cải thiện độ chính xác đo và đảm bảo độ tin cậy.



- (11) **51957**
 (21) 1-2017-00413 (51)⁷ **B65D 43/02**
 (22) 29.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/071435 29.07.2015 (87) WO2016/017662 04.02.2016
 (30) 2014-155315 30.07.2014 JP

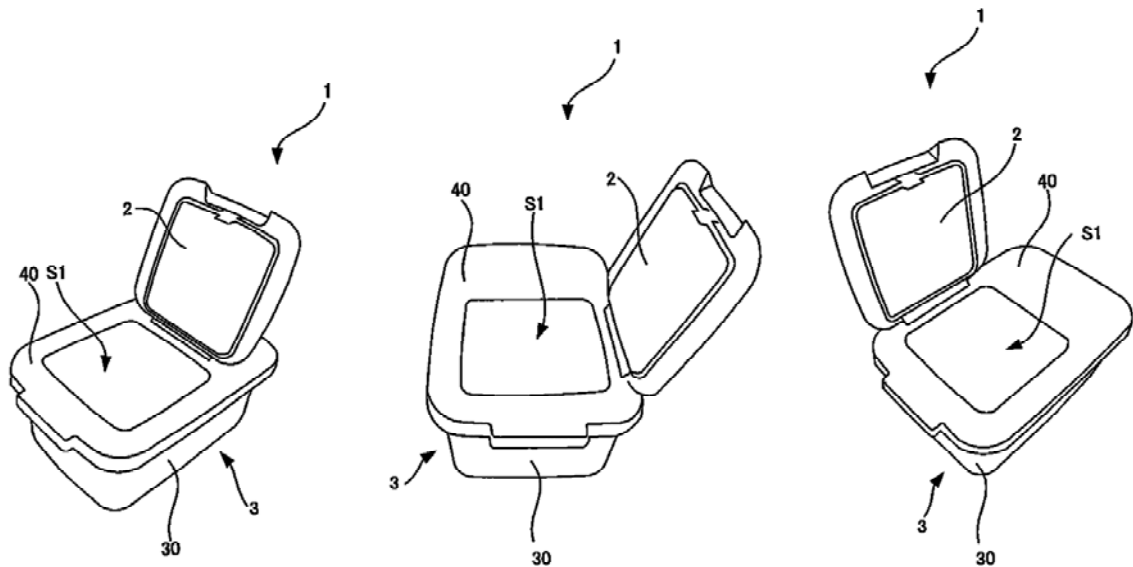
(71) IWASAKI INDUSTRY INC. (JP)
 1216-5, Nukatabe Kita-machi, Yamato-koriyama-shi, Nara, 6391081, Japan

(72) IWASAKI, Yoshihisa (JP)

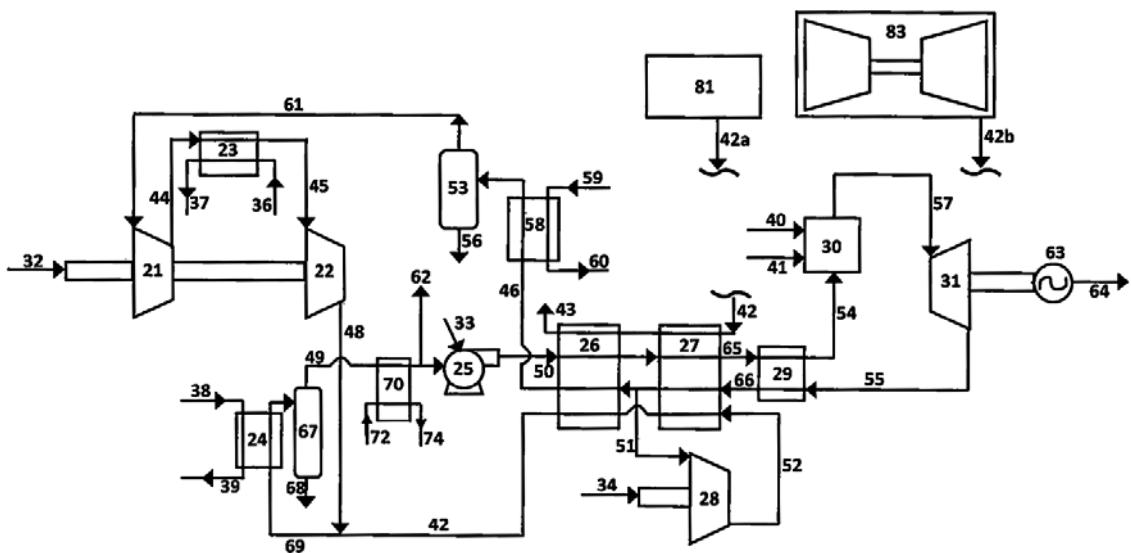
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa có nắp dạng cửa mà hướng mở và đóng của nó dễ thay đổi và trong đó miệng hộp có thể được tiếp cận từ các hướng khác nhau. Hộp chứa bao gồm thân hộp và nắp dạng cửa. Thân hộp có khung bao ngoài tạo thành miệng hộp. Nắp dạng cửa có thể được lắp vào khung bao ngoài và mở và đóng kín miệng hộp. Khung bao ngoài bao gồm nhiều phần liên kết đối xứng kéo dài theo các hướng theo đó khung bao ngoài kéo dài. Nắp dạng cửa bao gồm phần liên kết liên kết tháo ra được với phần bất kỳ trong số các phần liên kết đối xứng. Phần liên kết và các phần liên kết đối xứng được tạo kết cấu sao cho, khi phần liên kết được liên kết với phần bất kỳ trong số các phần liên kết đối xứng, thì nắp dạng cửa có thể quay so với khung bao ngoài để mở và đóng kín miệng hộp.



- (11) **51958**
- (21) 1-2017-00419 (51)⁷ **F02C 3/34**
- (22) 07.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/039373 07.07.2015 (87) WO2016/007509 14.01.2016
- (30) 62/021,839 08.07.2014 US
- (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America
- (72) Rodney John ALLAM (GB), Brock Alan FORREST (US), Jeremy Eron FETVEDT (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT NĂNG LƯỢNG CÓ HIỆU SUẤT CẢI THIỆN
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp phát năng lượng bằng cách sử dụng chủ yếu CO₂ làm chất lưu công tác. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất việc sử dụng một phần của nhiệt của việc nén từ máy nén CO₂ làm nhiệt bổ sung cần thiết để tăng hiệu suất tổng thể của hệ thống phát và phương pháp năng lượng.



- (11) **51959**
 (21) 1-2017-00425 (51)⁷ **H01H 13/20**, 13/56
 (22) 06.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/086230 06.08.2015 (87) WO2016/019883 A1 11.02.2016
 (30) 201410387617.3 07.08.2014 CN

(71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)

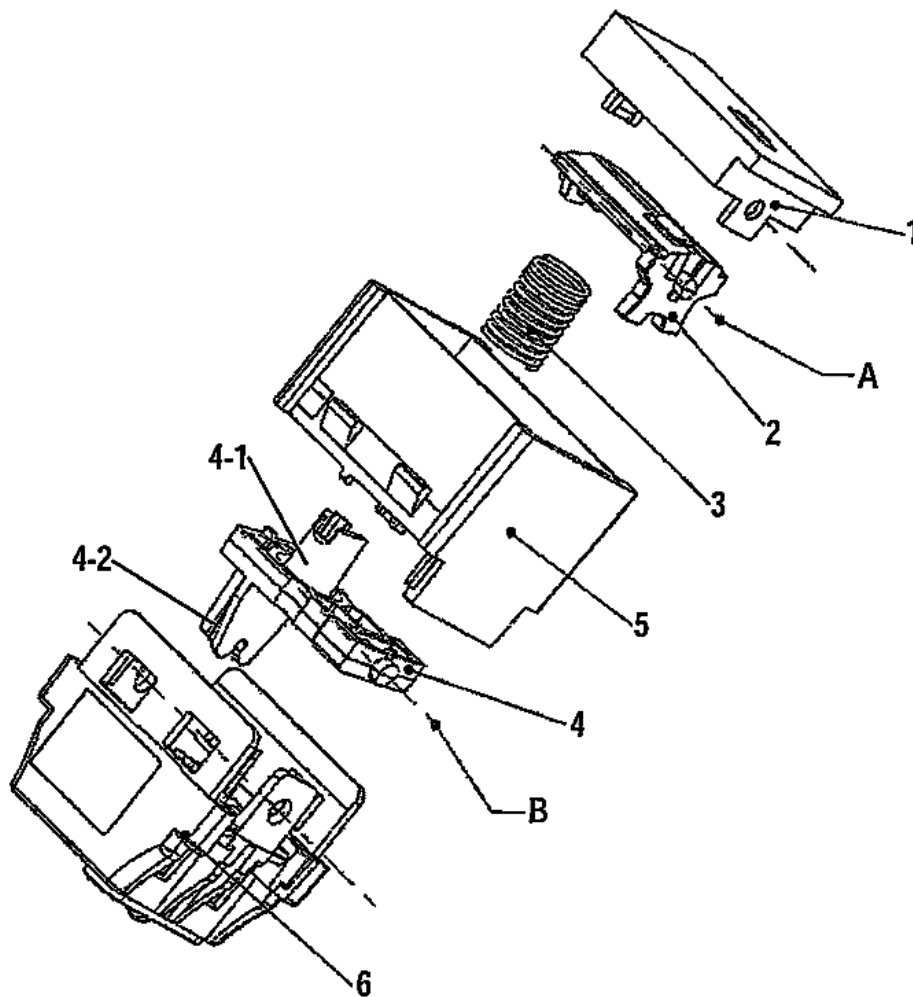
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113 Australia

(72) ZHANG, Dahai (CN), ZHANG, Youliang (CN), WANG, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc khởi động lại, bao gồm: nút bấm (1); bộ phận truyền động (2) được lắp xoay trục trên nút bấm (1); vỏ (6); cần cân bằng (4) được lắp xoay trục trên vỏ (6) và được sử dụng để dẫn động bộ phận bấm (7) theo chuyển động giữa vị trí mà tại đó mạch được bật lên và vị trí mà tại đó mạch được tắt đi; cần cân bằng (4) được lắp với lò xo khởi động lại (3), và lò xo khởi động lại (3) giáp với bộ phận truyền động (2). Công tắc khởi động lại hoạt động rất hiệu quả, bật ổn định và chính xác, và dễ sản xuất.



(11) **51960**

(21) 1-2017-00428

(51)⁷ **H01Q 1/24**

(22) 28.03.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/CN2014/074273 28.03.2014

(87) WO2015/143705

01.10.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017

(71) HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)

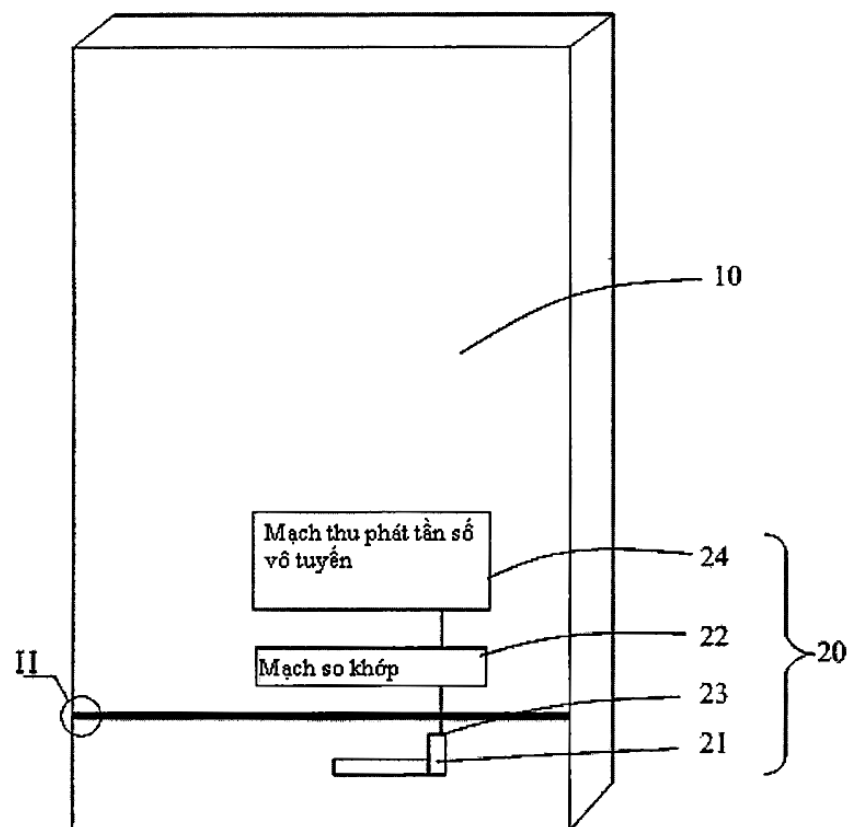
Building B2, Huawei Industrial Base, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

(72) WANG, Hongyu (CN), LV, Shuwen (CN), ZHU, Xin (CN), ZHANG, Huimin (CN)

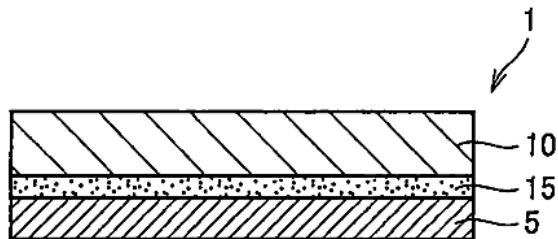
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CẤU TRÚC TÍCH HỢP CỦA VỎ KIM LOẠI VÀ ANTEN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc tích hợp của vỏ kim loại và anten của thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử gồm vỏ kim loại và cấu trúc anten, cấu trúc anten gồm thân chính anten, ít nhất một nhóm vi khe nằm trên vỏ kim loại, ít nhất một nhóm vi khe gồm các vi khe, ít nhất một nhóm vi khe phân chia vỏ kim loại để tạo ít nhất một vùng kim loại, và ít nhất một vùng kim loại được nối với thân chính anten để dùng làm thân bức xạ của cấu trúc anten.



- (11) **51961**
- (21) 1-2017-00432 (51)⁷ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 7/12, G06F 3/041
- (22) 11.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/066894 11.06.2015 (87) WO2016/006384 A1 14.01.2016
- (30) 2014-142216 10.07.2014 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) KUNAI, Yuichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm kính phân cực (5) và màng bảo vệ thứ nhất (10) được bố trí trên một bề mặt của kính phân cực (5) với lớp chất dính thứ nhất (15) được đặt giữa đó, trong đó lớp chất dính thứ nhất (15) là lớp sản phẩm đã được lưu hóa của chất dính lưu hóa được bằng tia năng lượng hoạt tính, có chỉ số khúc xạ lớn hơn hoặc bằng 1,47 và nhỏ hơn; 1,57 và được bố trí sao cho tiếp xúc với một bề mặt của kính phân cực (5). Tấm phân cực có thể còn bao gồm màng bảo vệ thứ hai được bố trí trên bề mặt còn lại của kính phân cực với lớp chất dính thứ hai được đặt giữa đó.



- (11) **51962**
- (21) 1-2017-00433 (51)⁷ **C23C 18/24**, 18/30
- (22) 24.04.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/062485 24.04.2015 (87) WO2016/006301 A1 14.01.2016
- (30) 2014-142468 10.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

- (71) OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
- (72) NAGAMINE, Shingo (JP), KITA, Koji (JP), OTSUKA, Kuniaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MẠ TRÊN NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỂ ĂN MÒN MẠ NHỰA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ trên nhựa dùng bể ăn mòn chứa mangan làm thành phần hoạt tính. Phương pháp này có khả năng duy trì năng suất ăn mòn ổn định ngay cả khi sử dụng liên tục. Phương pháp mạ trên nhựa này bao gồm: bước ăn mòn sản phẩm chứa vật liệu nhựa cần được xử lý bằng cách sử dụng bể ăn mòn axit chứa mangan; và bước xử lý chất xúc tác, trong đó paladi được dùng làm kim loại xúc tác; và phương pháp này còn bao gồm bước duy trì nồng độ paladi trong bể ăn mòn axit là 100mg/L hoặc nhỏ hơn.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát bể ăn mòn mạ nhựa.

(11) **51963**

(21) 1-2017-00434

(51)⁷ **H04W 4/24**

(22) 08.07.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/CN2014/081846 08.07.2014

(87) WO2016/004583 A1 14.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Hui (CN), HU, Weiqi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CƯỚC TRỰC TUYẾN VÀ THIẾT BỊ MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ CỔNG NỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tính cước trực tuyến, thiết bị cổng nối, và thiết bị tính cước trực tuyến. Phương pháp tính cước trực tuyến bao gồm các bước: gửi, bởi thực thể mặt phẳng điều khiển của thiết bị cổng nối, ký hiệu nhận dạng dịch vụ tới thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối, trong đó ký hiệu nhận dạng dịch vụ được sử dụng bởi thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối để thiết lập phiên thứ nhất, mà được kết hợp với dịch vụ, với hệ thống tính cước trực tuyến theo ký hiệu nhận dạng dịch vụ và thực hiện việc tương tác tính cước ở phiên thứ nhất, và phiên thứ nhất là phiên giữa thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối và hệ thống tính cước trực tuyến. Theo sáng chế, phiên thứ nhất được thiết lập giữa hệ thống tính cước trực tuyến và mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối nhờ sử dụng ký hiệu nhận dạng dịch vụ, sao cho việc tương tác trực tiếp giữa mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối và hệ thống tính cước trực tuyến được thực thi, và vấn đề kỹ thuật mà thiết bị cổng nối ở kiến trúc tách rời có đường tính cước rất dài và độ trễ tính cước lớn được khắc phục.

Thực thể mặt phẳng điều khiển của thiết bị cổng nối gửi ký hiệu nhận dạng dịch vụ tới thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối, trong đó ký hiệu nhận dạng dịch vụ được sử dụng bởi thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối để tương tác với hệ thống tính cước trực tuyến theo ký hiệu nhận dạng dịch vụ, để thiết lập phiên thứ nhất được liên kết với dịch vụ và thực hiện việc tương tác tính cước ở phiên thứ nhất, và phiên thứ nhất là phiên giữa thực thể mặt phẳng người dùng của thiết bị cổng nối và hệ thống tính cước trực tuyến

101

(11) **51964**

(21) 1-2017-00436

(51)⁷ **F16D 41/07**

(22) 08.02.2017

(43) 25.04.2017

(30) 10-2016-0109251 26.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.02.2017

(71) MBI CO., LTD. (KR)

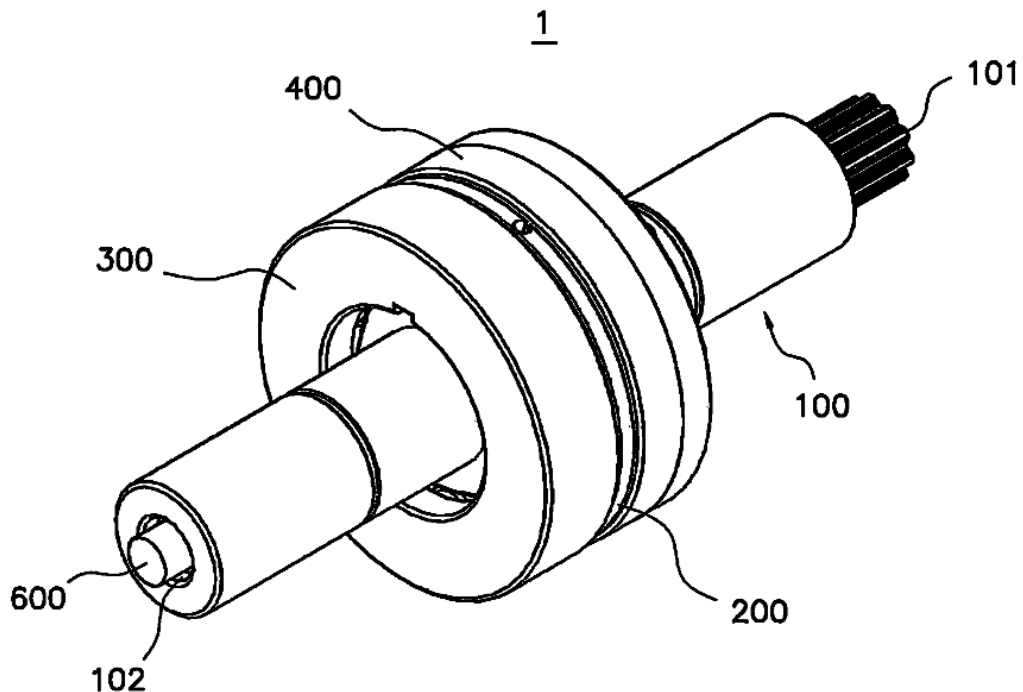
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

(72) YOO, Hyuk (KR), AN, Seong-Cheol (KR), JUNG, Tae-Jin (KR), Yoo, Moon-soo (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) KHỚP LY HỢP MỘT CHIỀU KÉP ĐIỀU KHIỂN CHẠY KHÔNG ĐƯỢC VÀ BỘ TRUYỀN ĐỘNG BAO GỒM KHỚP LY HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp một chiều kép điều khiển chạy không được bao gồm trục dẫn động (100); giá đỡ (200); vòng ra tiến về phía trước (300) và vòng ra đảo ngược (400); chốt điều chỉnh (500); và trục điều chỉnh (600). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ truyền động thủ công hoặc tự động có kết cấu gọn được tối ưu hóa cho xe điện ba bánh hoặc bốn bánh hoặc tàu thủy mà động cơ thuận nghịch được lắp vào.



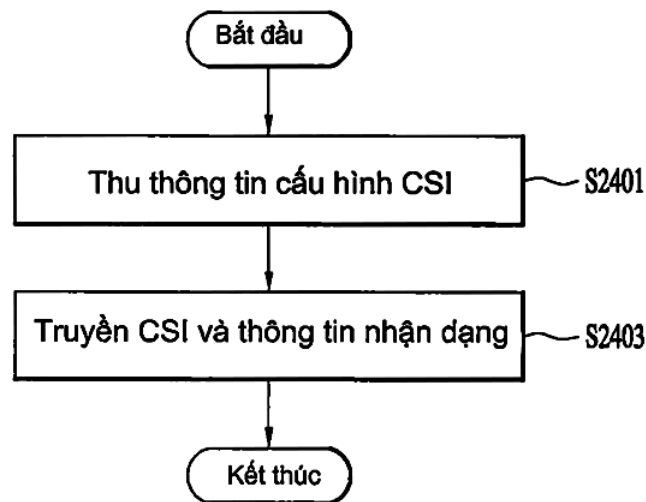
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **51965**
- (21) 1-2017-00449 (51)⁷ **A61K 31/737**, 9/06, 9/08, A61P
27/02
- (22) 13.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/069996 13.07.2015 (87) WO2016/009982 21.01.2016
- (30) 2014-144555 14.07.2014 JP
- (71) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan
- (72) KANEKO, Shinichiro (JP), SASAOKA, Masaaki (JP), NAGANO, Takashi (JP),
SHIRAE, Satoshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN KẾT-GIÁC MẠC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất có tác dụng phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh rối loạn kết-giác
mạc chứa sacran.

- (11) **51966**
- (21) 1-2017-00453 (51)⁷ **H04B 7/06**, 7/04
- (22) 23.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/007668 23.07.2015 (87) WO2016/013882 A1 28.01.2016
- (30) 62/028,306 23.07.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017

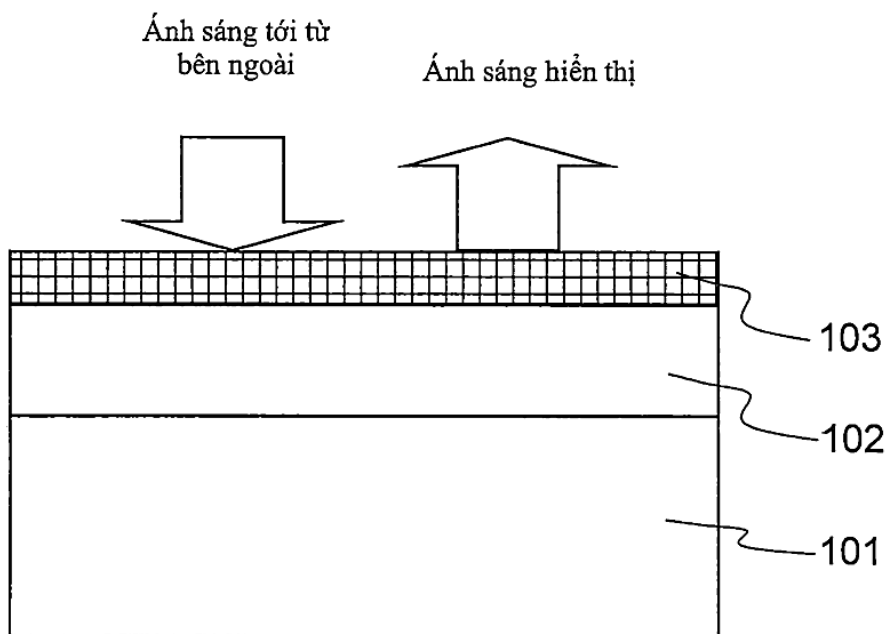
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyungtae (KR), PARK, Jonghyun (KR), KIM, Kijun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUY CẬP KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền CSI (channel state information - thông tin trạng thái kênh) trong hệ thống truy cập không dây hỗ trợ MIMO (multiple input multiple output - nhiều anten thu, nhiều anten truyền) cỡ lớn, phương pháp truyền thông tin trạng thái kênh theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình CSI để báo cáo CSI; và truyền CSI và thông tin nhận dạng đối với kênh một phần tương ứng với CSI của toàn bộ kênh theo MIMO cỡ lớn, trên cơ sở thông tin cấu hình CSI.



- (11) **51967**
 (21) 1-2017-00454 (51)⁷ **G06F 3/041**, G02B 5/22, G06F 3/044
 (22) 02.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069166 02.07.2015 (87) WO2016/009851 A1 21.01.2016
 (30) 2014-144900 15.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017

- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
 9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan
 (72) TANAKA Jun (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VỚI THIẾT BỊ ĐẦU VÀO BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM LOẠI GHÉP ĐIỆN DUNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị được gắn với bảng điều khiển chạm loại ghép điện dung được tạo thành từ màng trong suốt dẫn điện chứa các dây nano kim loại làm bản điện cực trong suốt được tiếp xúc với ánh sáng mặt trời khi sử dụng ngoài trời và vấn đề về việc suy giảm độ bền của các đặc tính điện tử là thành phần điện tử được giải quyết. Nhằm giải quyết các vấn đề nêu trên, trong thiết bị hiển thị với thiết bị đầu vào bảng điều khiển chạm, cấu trúc trong đó nền bảng điều khiển chạm được gắn với bề mặt phía trên của thiết bị hiển thị được đề xuất với lớp truyền ánh sáng mà truyền ánh sáng nhìn thấy được có bước sóng là 430nm hoặc lớn hơn ở phía bề mặt bên trên của nền bảng điều khiển chạm, hoặc ở phía bề mặt bên trên và phía bề mặt bên dưới của bảng điều khiển chạm, do đó ngăn chặn ánh sáng tới trong khoảng bước sóng ảnh hưởng đến màng dẫn điện dây nano kim loại.



- (11) **51968**
 (21) 1-2017-00456 (51)⁷ **G06Q 50/06**
 (22) 12.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/008431 12.08.2015 (87) WO2016/024804 A1 18.02.2016
 (30) 10-2014-0104139 12.08.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.02.2017

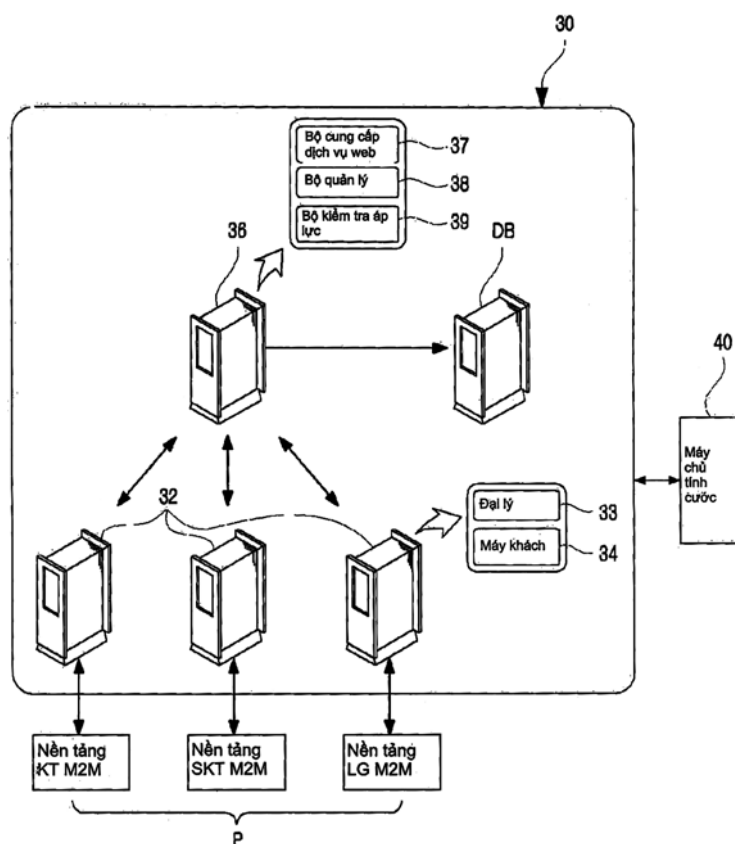
(71) KOREA RADIO PROMOTION ASSOCIATION (KR)
 3, Mokdongjungang-ro 13 na-gil, Yangcheon-gu, Seoul, 07969, Republic of Korea

(72) YANG, Dong Mo; (KR), MIN, Kyung Ryeong (KR), LEE, Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHIA SẺ NĂNG LƯỢNG GIỮA CÁC TRẠM GỐC KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chia sẻ năng lượng giữa các trạm gốc không dây. Hệ thống chia sẻ năng lượng giữa các trạm gốc không dây này bao gồm: phương tiện đo đếm tích hợp được tạo cấu hình để nối với trạm gốc của hai hay nhiều nhà cung cấp dịch vụ truyền thông di động đặt trong một khu vực cụ thể, và để đo tổng năng lượng tiêu thụ bởi mỗi trạm gốc; phương tiện truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông tin đo được thông qua nền tảng giữa máy với máy (Machine to Machine - M2M) của các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông di động; máy chủ chia sẻ năng lượng được tạo cấu hình để nhận thông tin đo được, và để phân tích và tính toán tổng năng lượng tiêu thụ bởi mỗi trạm gốc; và máy chủ tính cước được tạo cấu hình để truyền thông tin cước liên quan đến tổng năng lượng đến máy chủ chia sẻ năng lượng; trong đó máy chủ chia sẻ năng lượng chia các chi tiết của thông tin tính cước theo tỷ lệ giữa các tổng năng lượng tiêu thụ, và thực hiện tính cước.



(11) **51969**

(21) 1-2017-00467

(51)⁷ **F02F 01/42**

(22) 10.02.2017

(43) 25.04.2017

(30) 2016-064466 28.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.02.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

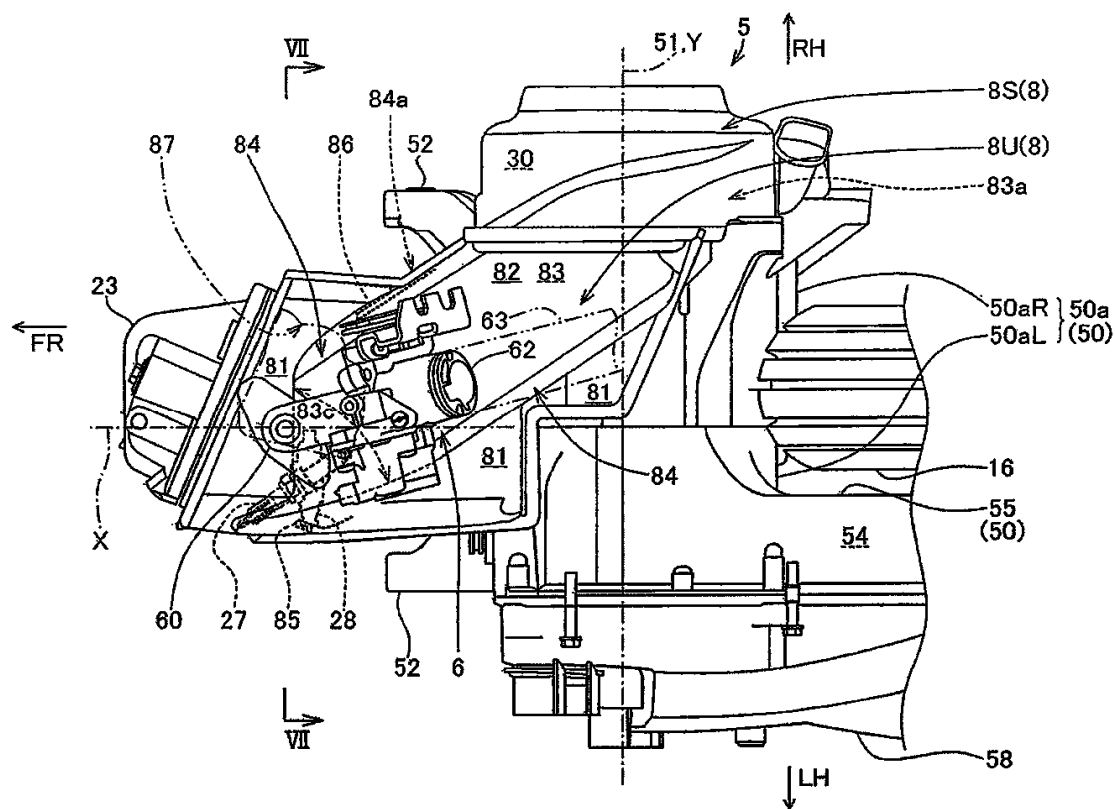
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Hidetoshi WAKASA (JP), Yuki NAGATA (JP), Hiroyuki SUGIURA (JP)

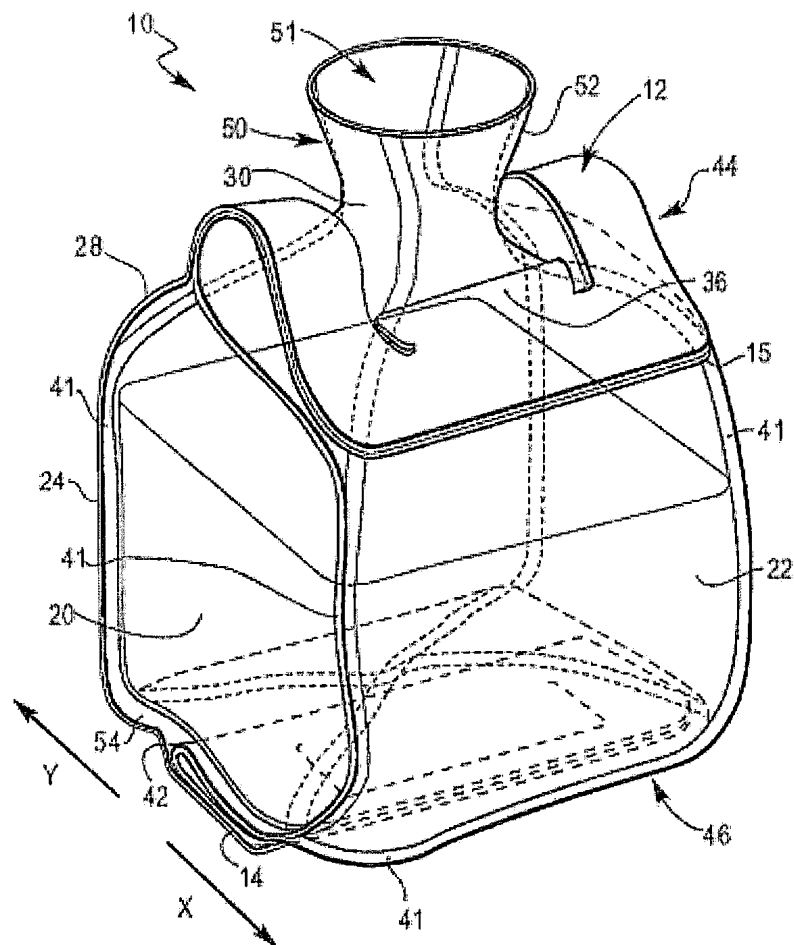
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ CỦA XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong được làm mát bằng không khí của xe kiểu yên ngựa mà có thể cải thiện việc làm mát vùng xung quanh buji ngay cả khi quạt làm mát và buji được bố trí ở các phía đối diện theo chiều rộng xe. Bộ phận cấu thành đường nạp (6) được nối vào mặt trên (22b) của đầu xi lanh. Phần mặt trên (81) được tạo ra trong vỏ bảo vệ và đường dẫn gió (83) được tạo ra trong phần lõi (82). Đường dẫn gió đi qua bên dưới bộ phận cấu thành đường nạp từ một phía bên theo chiều rộng xe và kéo dài về phía kia theo chiều rộng xe.



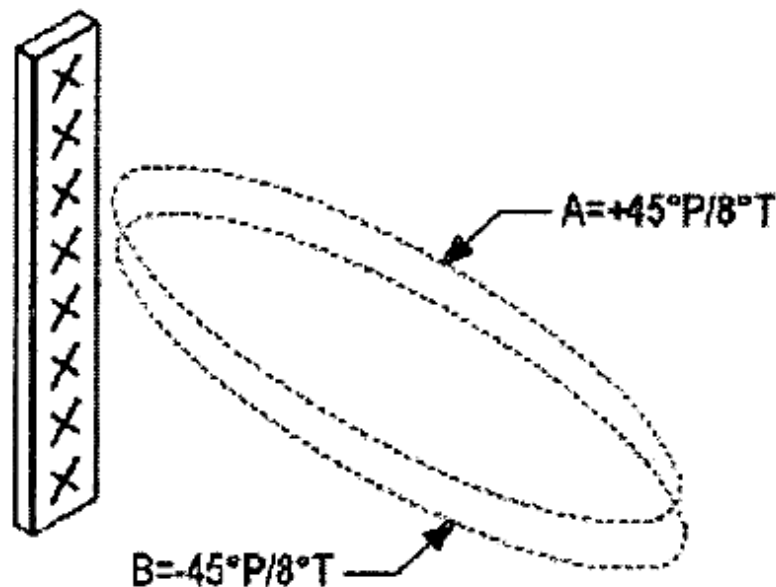
- (11) **51970**
- (21) 1-2017-00471 (51)⁷ **B65B 43/08**, 61/00, 61/18, 3/04, B65D 75/00, 75/28, 75/56, 75/58, B29C 65/02
- (22) 15.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/040578 15.07.2015 (87) WO2016/011157 21.01.2016
- (30) 62/025,273 16.07.2014 US
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, MI 48674, United States of America
- (72) PEREIRA Bruno R. (BR), FRANCA Marcos P. (BR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BÌNH CHỨA MỀM
- (57) Sáng chế đề cập tới bình chứa mềm (10). Bình chứa mềm (10) này bao gồm bốn tấm (18, 20, 22, và 24). Bốn tấm này tạo ra (i) phần thân; (ii) phần cổ (3), và phần dạng loe (50) kéo dài từ phần cổ (30); (iii) phần chuyển tiếp dạng thon nằm giữa phần thân và phần cổ (30); và (iv) phần cổ (30) có độ rộng thu nhỏ. Phần dạng loe (50) có đầu mở rộng. Độ rộng của phần dạng loe (50) tăng dần từ phần cổ (30) tới đầu mở rộng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 51971 | | | | |
| (21) | 1-2017-00473 | | (51) ⁷ | H01Q 21/24 | |
| (22) | 06.07.2015 | | (43) | 25.04.2017 | |
| (86) | PCT/CN2015/083404 | 06.07.2015 | (87) | WO2016/015549 | 04.02.2016 |
| (30) | 62/029,902 | 28.07.2014 | US | | |
| | 14/609,251 | 29.01.2015 | US | | |

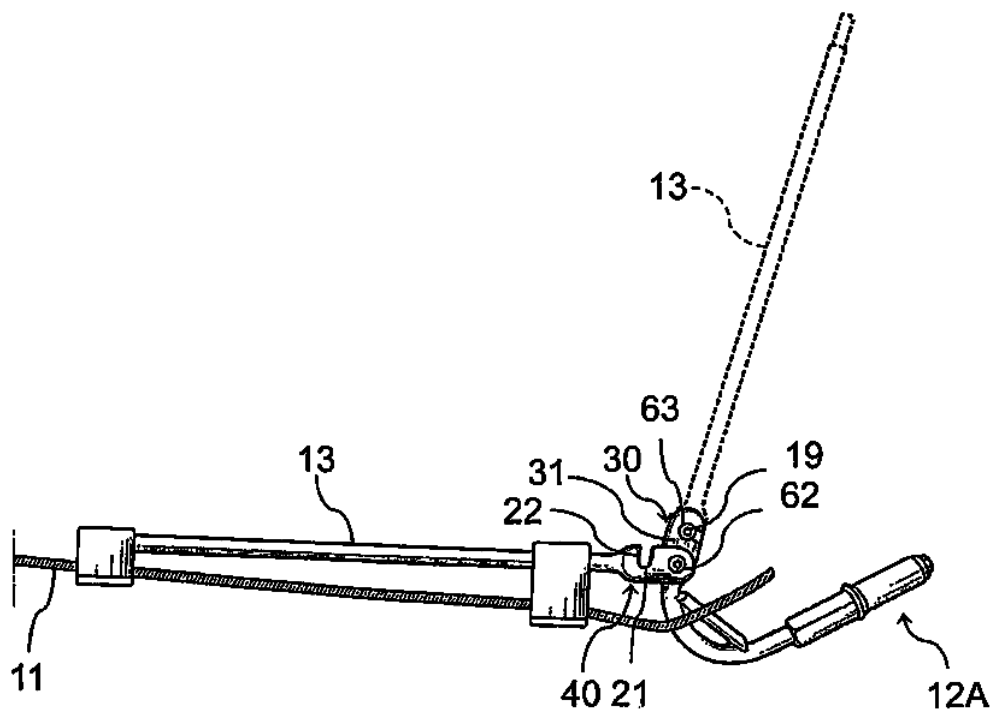
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) MA, Zhengxiang (US), PIAZZI, Leonard (US), ZHAO, Renjian (US), WANG, Jian (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MẠCH ANTEN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết kế các anten phân cực chéo với các góc nghiêng xuống khác nhau hỗ trợ đa chức năng, như cho MIMO (multiple input multiple output, nhiều đầu vào nhiều đầu ra) hoặc tạo chùm. Theo phương án thực hiện, mạch anten bao gồm bộ xử lý tín hiệu băng gốc, cặp bộ truyền RF (radio frequency, tần số vô tuyến) được ghép nối với bộ xử lý tín hiệu băng gốc, cặp PA (power amplifier, bộ khuếch đại công suất) được ghép nối với các bộ truyền RF, bộ ghép nối lai 90°/180° được ghép nối với các bộ truyền RF, cặp DUP (duplexer, bộ song công) và hai anten được ghép nối với các PA. Hai anten được nghiêng xuống ở các góc nghiêng xuống khác nhau. Cặp tín hiệu được tạo bằng cách sử dụng bộ xử lý tín hiệu băng gốc, được truyền bởi các bộ truyền RF, và được khuếch đại bằng cách sử dụng các PA. Ngoài ra, các hiệu số pha 90° hoặc 180° được đưa vào các tín hiệu bằng cách sử dụng bộ ghép nối lai 90°/180°. Sau khi khuếch đại và đưa vào hiệu số pha, các tín hiệu được phân cực ở hai cực khác nhau và được nghiêng xuống ở các góc nghiêng xuống khác nhau bằng cách sử dụng hai anten.



- (11) **51972**
- (21) 1-2017-00476 (51)⁷ **B62J 17/04, 27/00**
- (22) 14.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/055319 14.07.2015 (87) WO2016/009349 21.01.2016
- (30) RM2014A000386 15.07.2014 IT
- (71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy
- (72) MAFFE', Francesco (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CỤM THIẾT BỊ CHẮN GIÓ AN TOÀN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG BAO GỒM CỤM THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất cụm thiết bị chắn gió an toàn bao gồm panen chắn gió (11), cần đỡ bao gồm phần thứ nhất (12A) của cần để được gắn vào phương tiện giao thông, và phần thứ hai (13) của cần được gắn vào panen chắn gió (11), ít nhất một bộ phận ghép để ghép theo cách quay được phần thứ nhất và thứ hai của các cần (12A, 13) sao cho phần thứ hai của cần (13) thích hợp để quay xung quanh trục quay từ vị trí góc thứ nhất đến vị trí góc thứ hai theo chiều thứ nhất và ngược lại theo chiều thứ hai, ít nhất một bộ phận chặn để chặn phần thứ hai của cần (13) ở vị trí góc thứ nhất theo cách có thể giải phóng được, các bộ phận dừng được định vị giữa phần thứ nhất và thứ hai của các cần (12A, 13) để ngăn phần thứ hai (13) của cần khỏi quay theo chiều thứ hai bắt đầu từ vị trí góc thứ nhất.



- (11) **51973**
- (21) 1-2017-00477 (51)⁷ **C08F 216/06**, 8/12, C09J 11/08, 129/04, 157/00, 175/04
- (22) 10.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/003514 10.07.2015 (87) WO2016/009631 A1 21.01.2016
- (30) 2014-144563 14.07.2014 JP
- 2014-144564 14.07.2014 JP
- (71) 1. KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan
2. KURARAY ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
10 Sakra Avenue 627887 Singapore
- (72) KATO, Masaki (JP), NAKANO, Yoko (JP), NAKAMAE, Masato (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **RƯỢU POLYVINYLIC, NHỮ TƯỜNG NƯỚC, CHẤT KẾT DÍNH VÀ CHẤT PHÂN TÁN POLYME HÓA NHỮ TƯỜNG CHỨA RƯỢU POLYVINYLIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến rượu polyvinyllic đặc trưng có hệ số đối xứng mà thỏa mãn công thức (1) dưới đây như được xác định theo JIS K 0124 (2011) và do đó có độ trong và độ ổn định độ nhớt tuyệt vời ở dạng dung dịch chứa nước:

$$0,70 \leq W_{0,05 \text{ giờ}}/2f \leq 1,10 \quad (1),$$

trong đó $W_{0,05 \text{ giờ}}$ là chiều rộng đỉnh ở 5% chiều cao đỉnh, và f là khoảng cách từ điểm ở mép trước a ở 5% chiều cao đỉnh đến điểm giao cắt b giữa đường nằm ngang bao gồm điểm ở mép trước a và đường thẳng đứng bao gồm đỉnh của đỉnh phổ. Sáng chế cũng đề xuất chất phân tán polyme hóa nhũ tương chứa rượu polyvinyllic này và do đó có độ ổn định polyme hóa tốt. Sáng chế cũng đề cập đến nhũ tương nước và chất kết dính, mỗi loại chứa rượu polyvinyllic này và do đó không chỉ thể hiện độ lỏng tuyệt vời mà còn tạo ra màng phủ chống nước.

(11) **51974**

(21) 1-2017-00482

(51)⁷ **H02B 7/00**

(22) 13.02.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)**

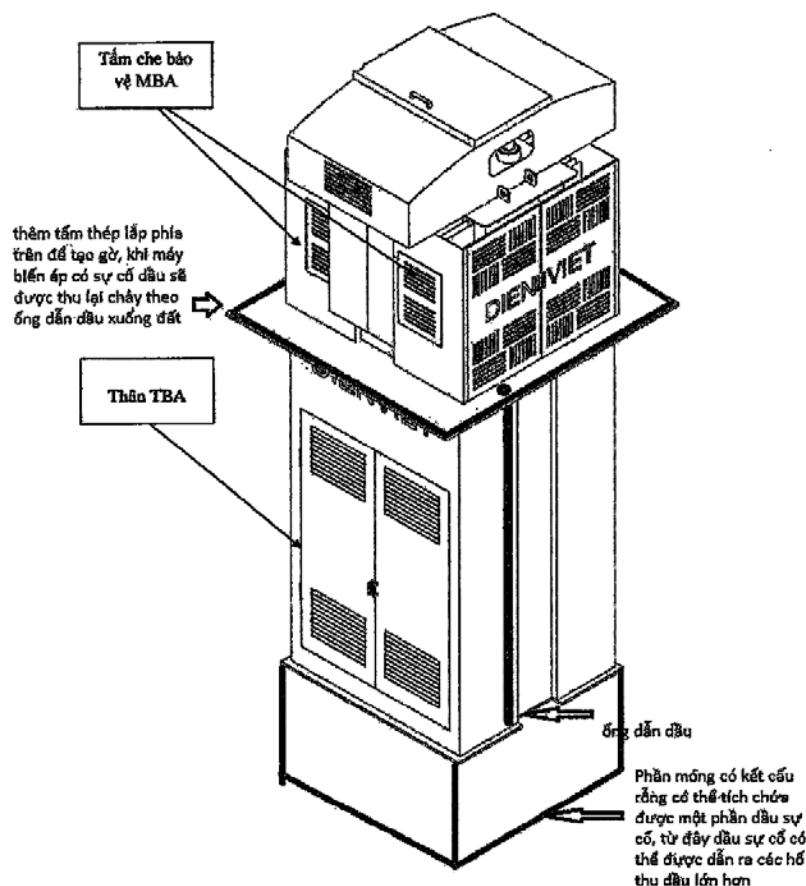
Số 6, ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **Bùi Quang Thịnh (VN)**

(54) **TRẠM BIẾN ÁP CÓ LẮP GIÁ THAO TÁC VÀ TẮM CHE MÁY BIẾN ÁP, MÁNG THU DẦU VÀ BỂ THU GOM DẦU KHI XẢY RA SỰ CỐ**

(57) Sáng chế đề xuất TBA hợp bộ kiểu đứng và các TBA có kết cấu tương tự khác có lắp giá thao tác, bảo dưỡng MBA & tẩm che máy biến áp, máng thu dầu và bể thu gom dầu khi xảy ra sự cố để bảo vệ cho con người và công trình xung quanh trong trường hợp MBA xảy ra sự cố.

MBA có chụp cực được đặt bên trên và khung trụ đỡ đặt bên dưới. MBA được làm mát hoàn toàn tự nhiên. Tủ trung áp RMU, ngăn chống tổn thất và tủ hạ áp được đặt trong khoảng không gian của khung thép chịu lực, khung thép được thiết kế bằng các tấm thép vừa tạo khả năng chịu tải trọng cho trụ, vừa tạo thành các khoang để lắp đặt thiết bị. Khung trụ đỡ được lắp đặt trên bệ trên mặt đất. Khung trụ đỡ được bao kín xung quanh và có cánh cửa tại các khoang bố trí thiết bị.



- (11) **51975**
(21) 1-2017-00485 (51)⁷ **G07D 11/00**
(22) 05.08.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2015/086132 05.08.2015 (87) WO2016/019870 A1 11.02.2016
(30) 201410390900.1 08.08.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017

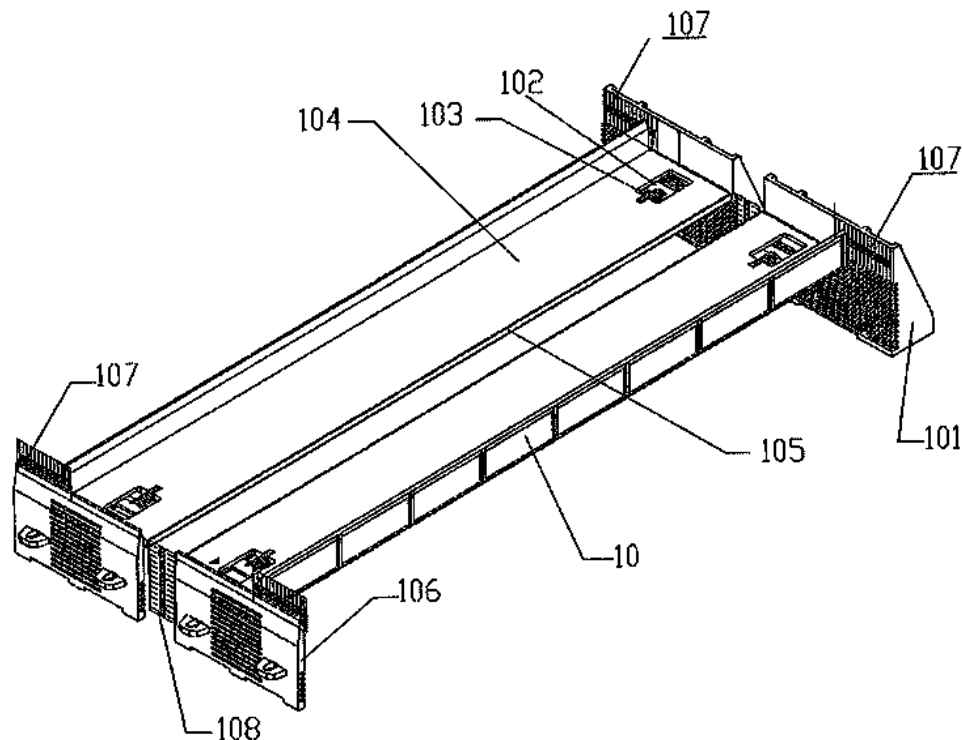
(71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

(72) ZENG, Xiaogang (KR), WENG Qiuhua (CN), TAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH THEO KÍCH THƯỚC TỜ TIỀN VÀ HỘP ĐỰNG TIỀN CÓ CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu điều chỉnh theo kích thước tờ tiền và hộp đựng tiền có cơ cấu này. Cơ cấu theo sáng chế có hai cụm lắp ráp phối hợp với nhau để tạo ra khoảng trống để tiếp nhận các tờ tiền, kích thước của khoảng trống này có thể điều chỉnh được; và khung đỡ trước và khung đỡ sau. Từng cụm lắp ráp có tấm giới hạn vị trí, tấm gia cố, hai tấm chốt và hai lò xo nén, tấm gia cố được cố định vào đáy của tấm giới hạn vị trí, và tấm chốt được bố trí ở một đầu của tấm giới hạn vị trí và tấm gia cố và được bố trí kẹp giữa tấm giới hạn vị trí và tấm gia cố, lò xo nén có một đầu được cố định vào tấm gia cố hoặc tấm giới hạn vị trí và đầu kia nối với một đầu của tấm chốt, và tác dụng lực đàn hồi vào tấm chốt để cho phép đầu kia của tấm chốt có thể luôn duy trì xu hướng được lắp vào các lỗ định vị.



- (11) **51976**
- (21) 1-2017-00486 (51)⁷ **G01N**
- (22) 06.08.2004 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2004/025459 06.08.2004 (87) WO2005/015158 A2 17.02.2005
- (30) 60/494,071 06.08.2003 US
- 60/552,064 09.03.2004 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017

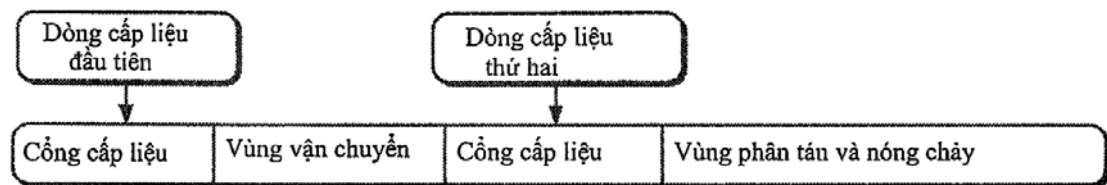
- (71) SENOMYX INC. (US)
4767 Nexus Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) LI, Xiaodong (CN), STASZEWSKI, Lena (SE), XU, Hong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU CHỈNH VỊ NGỌT TRONG THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIA TĂNG MỨC ĐỘ CẢM NHẬN VỊ NGỌT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất gắn kết đặc hiệu với thụ thể T1R1/T1R3 hoặc T1R2/T1R3 hoặc đoạn hoặc cấu trúc dưới phân tử của nó. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng thụ thể vị giác hetero-oligome và thể khảm chứa T1R1/T1R3 và T1R2/T1R3 trong thử nghiệm để nhận biết hợp chất có đáp ứng tương ứng với chất kích thích có vị umami và chất kích thích có vị ngọt. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến các dòng tế bào cơ bản đồng biểu hiện ổn định hoặc tạm thời tổ hợp T1R1 và T1R3; hoặc T1R2 và T1R3; trong các điều kiện cơ bản hoặc cảm ứng. Việc sử dụng các dòng tế bào này trong thử nghiệm trên cơ sở tế bào để nhận biết các hợp chất điều chỉnh vị umami và vị ngọt cũng được đề xuất, cụ thể là thử nghiệm sàng lọc năng suất cao dùng để phát hiện hoạt tính thụ thể bằng cách sử dụng phương pháp chụp ảnh huỳnh quang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chỉnh vị savory và vị ngọt của sản phẩm ăn được hoặc sản phẩm thuốc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định hợp chất làm chất điều chỉnh vị ngọt trong thử nghiệm và phương pháp làm gia tăng mức độ cảm nhận vị ngọt.

- (11) **51977**
- (21) 1-2017-00487 (51)⁷ **G01N**
- (22) 06.08.2004 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2004/025459 06.08.2004 (87) WO2005/015158 A2 17.02.2005
- (30) 60/494,071 06.08.2003 US
- 60/552,064 09.03.2004 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017

- (71) SENOMYX INC. (US)
4767 Nexus Centre Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) LI, Xiaodong (CN), STASZEWSKI, Lena (SE), XU, Hong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU CHỈNH VỊ UMAMI TRONG THỬ NGHIỆM
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất gắn kết đặc hiệu với thụ thể T1R1/T1R3 hoặc T1R2/T1R3 hoặc đoạn hoặc cấu trúc dưới phân tử của nó. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng thụ thể vị giác hetero-oligome và thể khảm chứa T1R1/T1R3 và T1R2/T1R3 trong thử nghiệm để nhận biết hợp chất có đáp ứng tương ứng với chất kích thích có vị umami và chất kích thích có vị ngọt. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến các dòng tế bào cơ bản đồng biểu hiện ổn định hoặc tạm thời tổ hợp T1R1 và T1R3; hoặc T1R2 và T1R3; trong các điều kiện cơ bản hoặc cảm ứng. Việc sử dụng các dòng tế bào này trong thử nghiệm trên cơ sở tế bào để nhận biết các hợp chất điều chỉnh vị umami và vị ngọt cũng được đề xuất, cụ thể là thử nghiệm sàng lọc năng suất cao dùng để phát hiện hoạt tính thụ thể bằng cách sử dụng phương pháp chụp ảnh huỳnh quang. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chỉnh vị savory và vị ngọt của sản phẩm ăn được hoặc sản phẩm thuốc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định hợp chất làm chất điều chỉnh vị umami trong thử nghiệm.

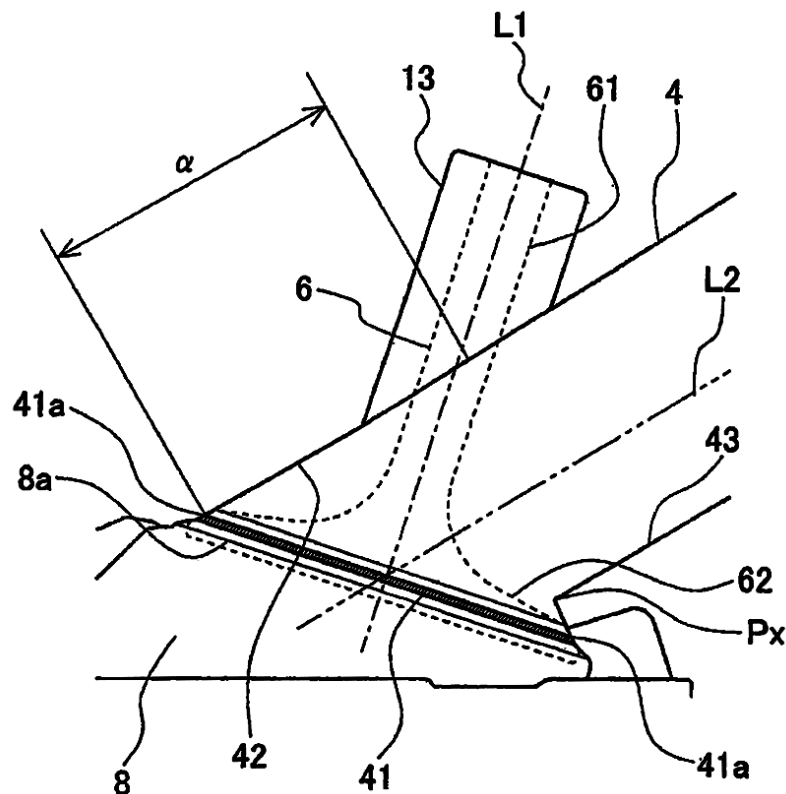
- (11) **51978**
- (21) 1-2017-00488 (51)⁷ **B60C 1/00**
- (22) 09.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/039716 09.07.2015 (87) WO2016/010815 21.01.2016
- (30) 14/334,710 18.07.2014 US
- (71) CAROLINA COLOR CORPORATION (US)
100 East 17th Street, Salisbury, NC 28145, United States of America
- (72) HARRIS, Ronald, M. (US), SMINK, Jeffrey, S. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM HẠT NHỰA MÀU CHỦ CÓ LƯỢNG NẠP LỚN VÀ ĐƯỢC PHÂN TÁN TỐT VÀ VẬT PHẨM DẼO NHIỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM HẠT NHỰA MÀU CHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm hạt nhựa màu chủ có lượng nạp lớn và độ phân tán tốt từ quy trình dòng phân chia. Chế phẩm hạt nhựa màu chủ theo sáng chế bao gồm chất tạo màu, chất mang dẻo nhiệt, chất trợ gia công polyme metallocen, và tùy ý chất phụ gia. Dòng phân chia có thể được tạo thành từ dòng cấp liệu đầu tiên và dòng cấp liệu thứ hai. Dòng cấp liệu đầu tiên và dòng cấp liệu thứ hai được kết hợp bởi ít nhất một trong số các bước sau: đưa dòng cấp liệu thứ hai vào ở cùng cổng cấp liệu với dòng cấp liệu đầu tiên, theo dòng nằm ngược chiều với dòng cấp liệu đầu tiên, theo dòng nằm cùng chiều dòng cấp liệu đầu tiên, hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm dẻo nhiệt được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm hạt nhựa màu chủ được tạo thành từ quy trình này.



- (11) **51979**
 (21) 1-2017-00489 (51)⁷ **F02B 31/00**, F02M 35/10, F02B 23/10, F02F 1/42
 (22) 13.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/IB2015/001321 13.08.2015 (87) WO2016/027142 A1 25.02.2016
 (30) 2014-165930 18.08.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2017

- (71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
 (72) ABE, Kazuyoshi (JP), YOSHIHARA, Yasushi (JP), NAGASAKI, Taketo (JP), HORIE, Nobuhiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
 (57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong, trong đó trong vùng phía trước từ bề mặt nổi van (41) được tạo nên trong miệng của cửa nạp (4) thông với buồng đốt (8), bề mặt vách trên (42) của cửa nạp (4) tiếp liền với đầu phía trước (41a) của bề mặt nổi van (41) và kéo dài về cơ bản theo dạng thẳng và nghiêng so với bề mặt đầu (8a) ở phía cửa nạp (4). Ngoài ra, dạng mặt cắt ngang của phần trong cửa nạp (4) theo hướng vuông góc với phương hướng trục của cửa nạp (4) là dạng phẳng với trục theo phương nằm ngang là trục lớn.



- (11) **51980**
 (21) 1-2017-00490 (51)⁷ **F16B 13/06**
 (22) 12.02.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/053773 12.02.2015 (87) WO2016/009666 A1 21.01.2016
 (30) 2014-144813 15.07.2014 JP
 2014-172219 27.08.2014 JP

(71) HOWA CORPORATION (JP)

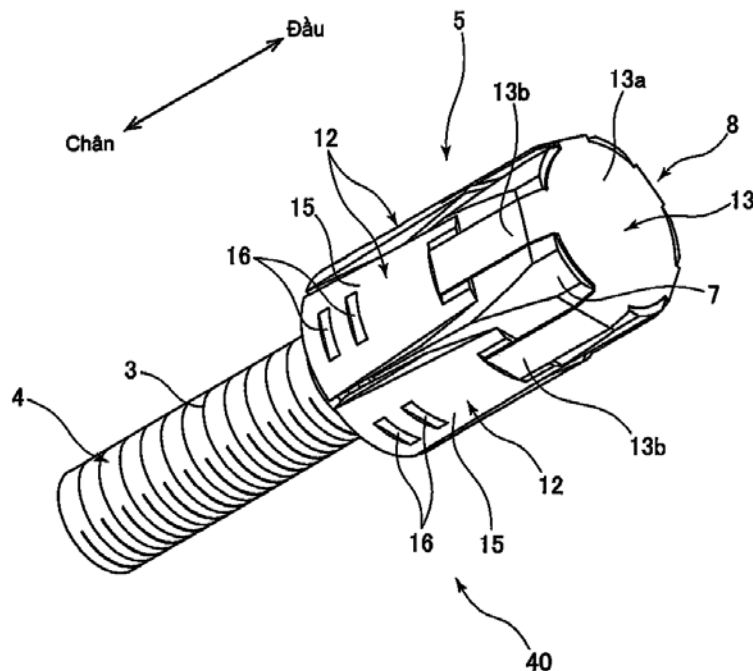
21-32, Inadera 2-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 6610981 Japan

(72) ANDOU Kazuaki (JP), YANAI Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BULÔNG NEO

- (57) Sáng chế đề cập đến bulông neo (40) theo sáng chế có bộ phận hình côn (7) được khớp ren với thanh chốt (4), và ba hoặc năm phần mố (12) được lắp trên bộ phận hình côn (7). Bộ phận hình côn (7) có mặt cắt ngang có dạng tam giác hoặc ngũ giác đều, và ba hoặc năm mặt nghiêng (10) tại các mặt bên tương ứng của tam giác hoặc ngũ giác. Các mặt nghiêng (10) được nghiêng sát với trục tâm của bộ phận hình côn (7) mà hướng về phía chân của bulông neo (40). Mỗi phần mố (12) có mặt trong (11) được nghiêng sát với trục tâm của bộ phận hình côn (7) mà hướng về phía chân và nó tiếp giáp với mặt nghiêng (10) của bộ phận hình côn (7). Trong trường hợp mà trong đó bộ phận hình côn (7) và các phần mố (12) được chèn vào lỗ khoan phụ (2), khi mà chỉ bộ phận hình côn (7) được di chuyển về phía miệng lỗ khoan phụ (2) thì mặt ngoại biên bên ngoài (15) của các phần mố (12) được ép tỳ vào mặt ngoại biên bên trong (2a) của lỗ khoan phụ (2) để các phần mố (12) được lắp trong lỗ khoan phụ (2).



- (11) **51981**
- (21) 1-2017-00496 (51)⁷ C22C 38/00, C21D 6/00, 8/02, C22C 38/58
- (22) 17.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/070566 17.07.2015 (87) WO2016/010144 A1 21.01.2016
- (30) 2014-147934 18.07.2014 JP
- 2014-147937 18.07.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.03.2017

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

(72) HAYASHI, Koutarou (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép chứa các thành phần hóa học sau (tính theo % khối lượng): C: 0,050% - 0,35%, Si: 0,50% - 3,0%, Mn: lớn hơn 3,0% và nhỏ hơn hoặc bằng 7,5%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,05%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,01%, Al hoà tan: 0,001% - 3,0%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,01%, V: 0% - 1,0%, Ti: 0% - 1,0%, Nb: 0% - 1,0%, Cr: 0% - 1,0%, Mo: 0% - 1,0%, Cu: 0% - 1,0%, Ni: 0% - 1,0%, Ca: 0% - 0,01%, Mg: 0% - 0,01%, đất hiếm: 0% - 0,01%, Zr: 0% - 0,01%, B: 0% - 0,01%, Bi: 0% - 0,01%, và phần còn lại là: Fe và các tạp chất; và sản phẩm thép này có cấu trúc kim loại mà trong đó độ dày của lớp ferit bị thoát cacbon là 5µm hoặc nhỏ hơn và tỷ số thể tích của austenit dư là từ 10% đến 40%, trong đó độ bền kéo lớn hơn hoặc bằng 980MPa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thép này.

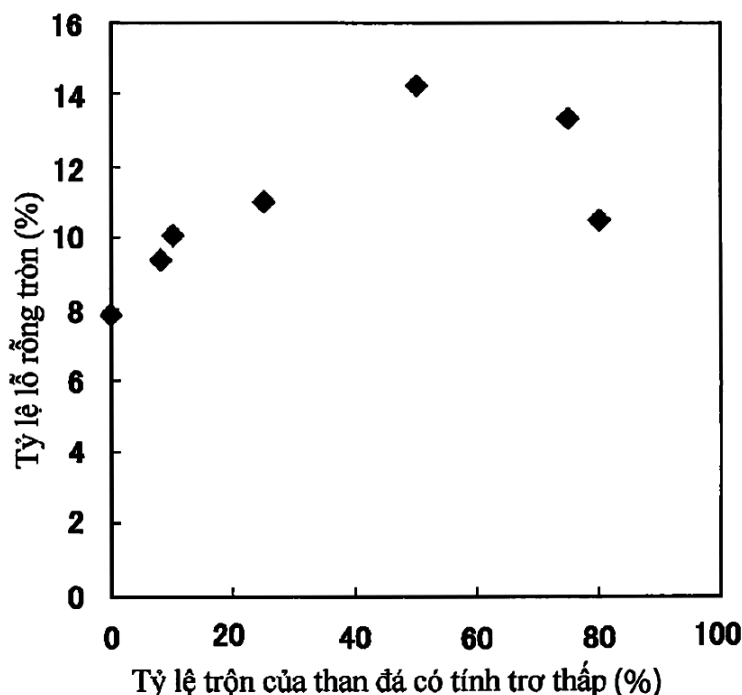
- (11) **51982**
 (21) 1-2017-00499 (51)⁷ **C10B 57/04**
 (22) 06.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/072307 06.08.2015 (87) WO2016/024512 A1 18.02.2016
 (30) 2014-165409 15.08.2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2017

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
 (72) NAGAYAMA Mikiya (JP), FUKADA Kiyoshi (JP), MATSUI Takashi (JP), DOHI Yusuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THAN CỐC LUYỆN KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**
 (57) Sáng chế đề cập đến than cốc luyện kim cường độ chịu lực cao có kết cấu lỗ rỗng, thu

được bằng cách sử dụng than đá có hàm lượng thành phần tro nhỏ (than đá có tính tro thấp); và phương pháp sản xuất than cốc này.

Than cốc luyện kim thu được bằng cách cốc hóa than đá được trộn từ nhiều loại than đá, than đá được trộn với than đá có tính tro thấp, có độ chảy lỏng lớn nhất không nhỏ hơn 80 ddpm nhưng không lớn hơn 3000 ddpm và tổng hàm lượng tro không nhỏ hơn 3,5% thể tích nhưng không lớn hơn 11,7% thể tích, với lượng không nhỏ hơn 10% khối lượng nhưng không lớn hơn 75% khối lượng, khác biệt ở chỗ, tỷ lệ tổng diện tích mặt cắt của các lỗ rỗng trong than cốc có độ tròn không nhỏ hơn 0,8 trong số các lỗ rỗng kích thước lớn có đường kính không nhỏ hơn 100µm nhưng không lớn hơn 3mm so với tổng diện tích mặt cắt của các lỗ rỗng kích thước lớn là không nhỏ hơn 10%.



- (11) **51983**
 (21) 1-2017-00512 (51)⁷ **H04L 7/00**
 (62) 1-2013-00925
 (22) 26.08.2011 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2011/049405 26.08.2011 (87) WO2012/027700 A1 01.03.2012
 (30) 12/869,521 26.08.2010 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2013

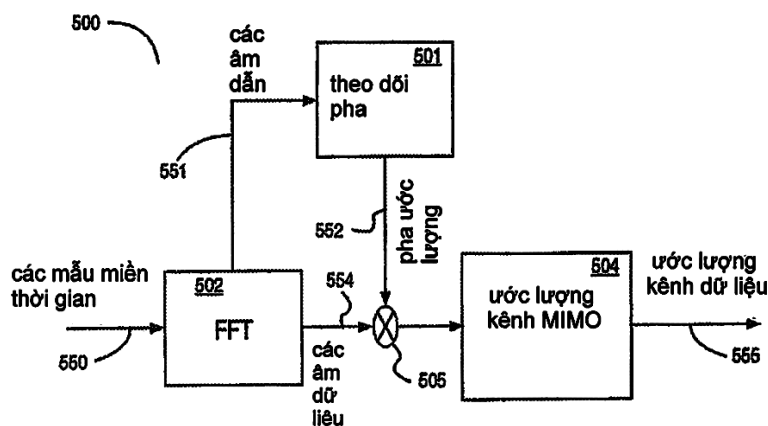
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

(72) SHI, Kai (CN), ZHANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, CHUỖI PHÁT CỦA THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT THEO DỠI PHA CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ TRẠM PHÁT KHÔNG DÂY CÁC DÒNG KHÔNG GIAN SONG SONG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, chuỗi phát của thiết bị này, phương pháp phát theo dỗi pha cho hệ thống truyền thông không dây, và trạm phát không dây các dòng không gian song song. Cụ thể là, trong hệ thống nhiều đầu vào nhiều đầu ra, chức năng giải điều biến dây thu của nút không dây được cải tiến để bao gồm việc theo dỗi pha. Thay vì thực hiện theo dỗi pha trong các ký hiệu dữ liệu mà làm vướng các mạng không dây thông lượng rất cao, trường huấn luyện dài (LTF - Long Training Field) VHT nhúng vào phần mở đầu của khung được sử dụng để theo dỗi pha. Các âm dẫn một dòng được thêm vào trong quá trình phát VHT-LTF. Việc này được khai thác ở phía thu để có thể ước lượng kênh bằng cách sử dụng các âm dẫn trong tập thứ nhất của trường huấn luyện dài. Tập thứ hai của trường huấn luyện dài sau đó được sử dụng để ước lượng pha của các âm dẫn bằng cách sử dụng kênh ước lượng. Việc ước lượng pha được thực hiện để áp dụng liên tục cho các âm dữ liệu thu được khác qua VHT-LTF của các ký hiệu dữ liệu. Sai số pha do không khớp PLL và tạp âm pha bị giảm tại phía thu, dẫn đến tỷ lệ tín hiệu trên tạp âm tốt hơn cho các mức khác nhau có sự đổi tần phân triệu và độ dịch trong tần số. Hơn nữa, việc ước lượng kênh MIMO chính xác hơn, cải tiến toàn bộ mạng không dây khi dữ liệu ước lượng kênh MIMO chính xác này tham gia vào việc điều chỉnh và thiết lập liên kết giữa các nút không dây.



Sơ đồ khối hiệu chỉnh và theo dỗi pha

(11) **51984**

(21) 1-2017-00514

(51)⁷ **B41J 2/175**

(22) 19.08.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2014/051684 19.08.2014

(87) WO2016/028272

25.02.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

(71) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)

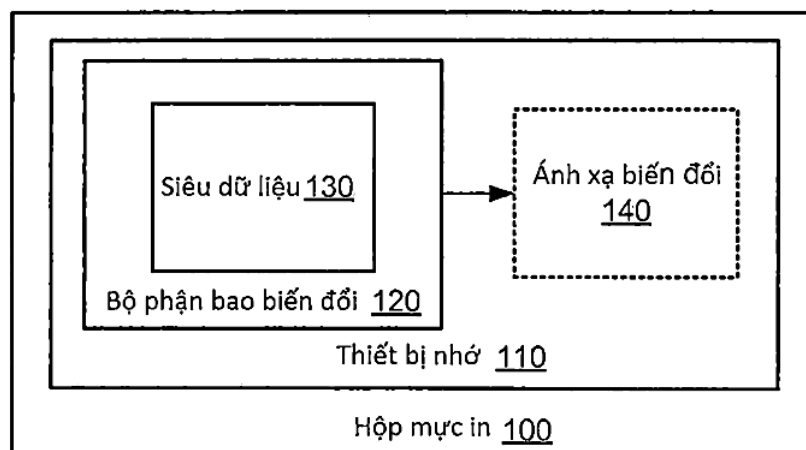
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America

(72) NICHOLS, Stephen J. (US), GONDEK, Jay S. (US), WARD, Jefferson P (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ NHỚ VÀ HỘP MỰC IN

(57) Bộ phận bao biến đổi được lưu trữ trên thiết bị nhớ và thiết bị nhớ này có thể được bao gồm trong hộp mực in. Bộ phận bao biến đổi có thể tạo ra động ảnh xạ biến đổi cho máy in dựa trên siêu dữ liệu được lưu trữ ở thiết bị nhớ. Siêu dữ liệu này có thể chỉ ra ít nhất một loại vật liệu lắng, ánh xạ biến đổi, các phương tiện in và máy in.



- (11) **51985**
 (21) 1-2017-00515 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 25.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/083064 25.07.2014 (87) WO2016/011669 28.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

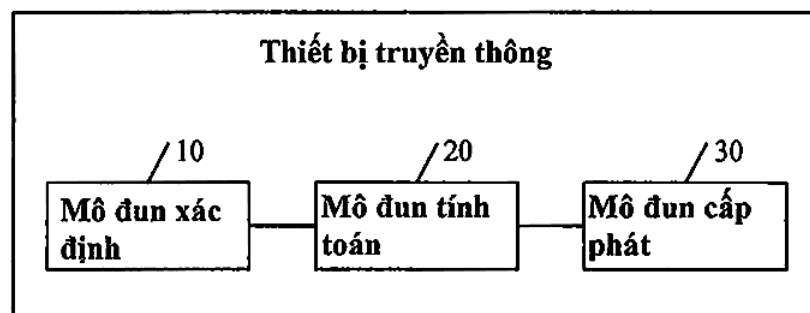
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Jia (CN), XU, Minghui (VN), YU, Ziming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN**

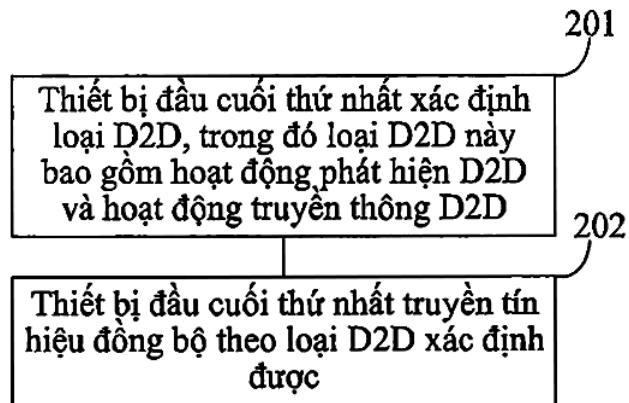
(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông cho việc cấp phát nguồn tài nguyên, chứa: môđun xác định, được định cấu hình để thu được, từ vùng S tương ứng với từng chùm, từng ID chùm được phản hồi bởi thiết bị người sử dụng, xác định từng vùng T chứa thiết bị người sử dụng theo ID chùm, và xác định số lượng của các thiết bị người sử dụng được chứa trong từng vùng T; môđun tính toán, được định cấu hình để chọn, theo quy tắc được định trước, thiết bị người sử dụng cần được kết nối từ thiết bị người sử dụng được chứa trong từng vùng T, và tính toán, theo chính sách cấp phát nguồn tài nguyên, tỉ lệ của các nguồn tài nguyên cần được cấp phát cho từng thiết bị người sử dụng cần được kết nối; và môđun cấp phát, được định cấu hình để cấp phát, theo cách cấp phát được đặt từ trước theo tỉ lệ nguồn tài nguyên, nguồn tài nguyên cần được cấp phát cho từng thiết bị người sử dụng cho thiết bị người sử dụng, và gửi thông tin PDCCH tới thiết bị người sử dụng để phân phối nguồn tài nguyên đã được cấp phát cho thiết bị người sử dụng tới thiết bị người sử dụng. Các phương án thực hiện của sáng chế còn đề xuất phương pháp cho việc cấp phát nguồn tài nguyên. Sáng chế này có ưu điểm là cải thiện một cách đặc biệt độ linh hoạt và hiệu quả của việc cấp phát nguồn tài nguyên và tăng cường trải nghiệm của người sử dụng trong việc cấp phát nguồn tài nguyên.



- (11) **51986**
(21) 1-2017-00516 (51)⁷ **H04W 56/00**
(22) 08.08.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/084035 08.08.2014 (87) WO2016/011680 28.01.2016
(30) PCT/CN2014/082612 21.07.2014 WO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Deping (CN), LI, Qiang (CN), BERGGREN, Fredrik (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu đồng bộ. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, loại từ thiết bị tới thiết bị (Device to Device - D2D), trong đó loại D2D này bao gồm phát hiện D2D và truyền thông D2D; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, tín hiệu đồng bộ theo loại D2D xác định được. Do đó, các tín hiệu đồng bộ mà được truyền bởi các thiết bị đầu cuối thuộc các loại D2D khác nhau sẽ không ảnh hưởng nhau, điều này cho phép tránh được việc thiết bị đầu cuối thứ hai dò và nhận được tín hiệu đồng bộ không tương ứng với loại D2D của thiết bị đầu cuối thứ hai, và bảo đảm rằng quá trình truyền thông kết nối trực tiếp người dùng có thể được thực hiện đúng và có hiệu quả.



- (11) **51987**
 (21) 1-2017-00517 (51)⁷ **H04B 7/06, 7/04**
 (22) 31.07.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/083421 31.07.2014 (87) WO2016/015282 04.02.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

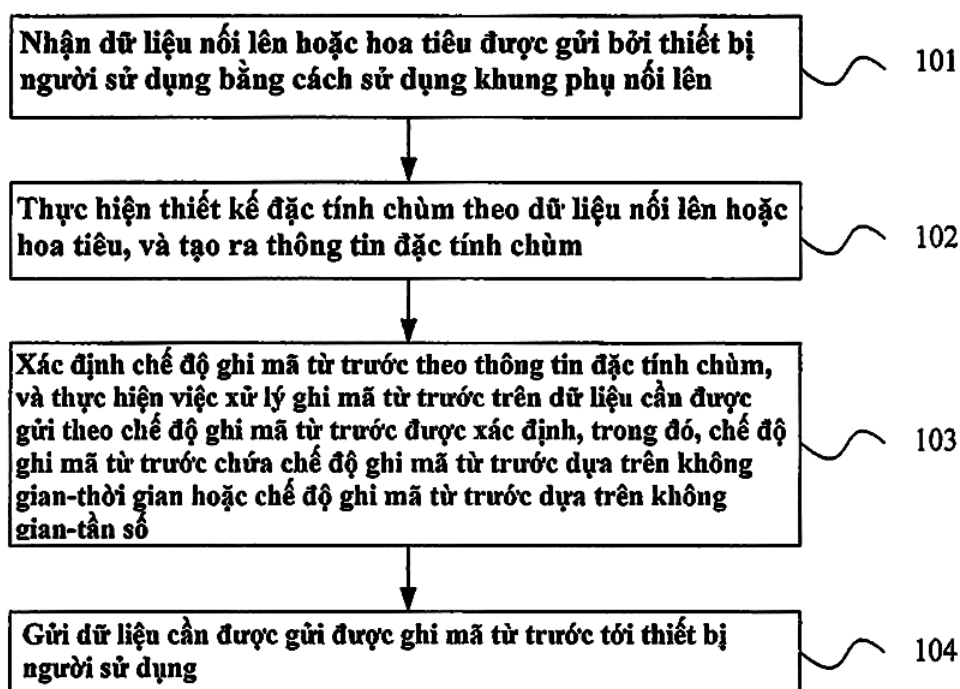
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QIAO, Deli (CN), WU, Ye (CN), WANG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp gửi dữ liệu theo sáng chế này chứa bước: nhận dữ liệu nổi lên hoặc hoa tiêu được gửi bởi thiết bị người sử dụng bằng cách sử dụng khung phụ nổi lên; thực hiện thiết kế đặc tính chùm theo dữ liệu nổi lên hoặc hoa tiêu, và tạo ra thông tin đặc tính chùm; xác định chế độ ghi mã từ trước theo thông tin đặc tính chùm, và thực hiện việc xử lý ghi mã từ trước trên dữ liệu cần được gửi theo chế độ ghi mã từ trước được xác định, trong đó chế độ ghi mã từ trước chứa chế độ ghi mã từ trước dựa trên không gian-thời gian hoặc chế độ ghi mã từ trước dựa trên không gian-tần số; và gửi dữ liệu cần được gửi được ghi mã từ trước tới thiết bị người sử dụng. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, chế độ ghi mã từ trước có thể được chọn một cách linh hoạt theo dữ liệu nổi lên hoặc hoa tiêu được gửi bởi thiết bị người sử dụng.

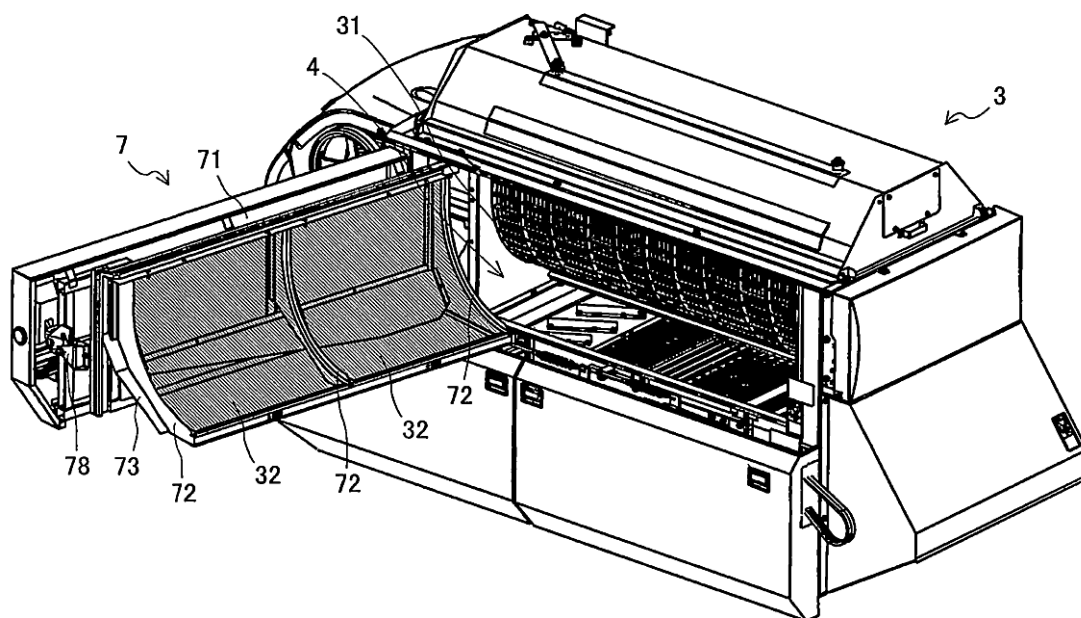


- (11) **51988**
 (21) 1-2017-00520 (51)⁷ **A01F 12/18**, 12/00
 (22) 10.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069935 10.07.2015 (87) WO2016/009967 21.01.2016
 (30) 2014-145864 16.07.2014 JP
 2014-148833 22.07.2014 JP

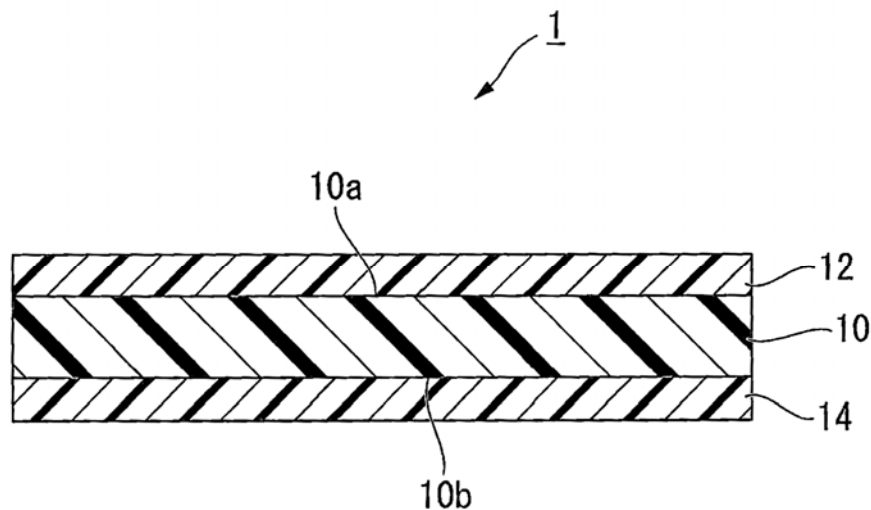
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2017

- (71) YANMAR CO., LTD. (JP)
 1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311, Japan
 (72) OTOKURA Susumu (JP), KITAOKA Harumasa (JP), NAKAHATA Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp có thể tăng được hiệu suất dẫn hướng rom rạ đã qua quá trình đập ở xylanh đập về phía tâm của thân máy. Máy gặt đập liên hợp (100) bao gồm: cơ cấu đập (3) thực hiện quá trình đập để đập rom rạ được mang theo ở xylanh đập (31); và nắp che mặt bên (7) che mặt này của xylanh đập (31). Đầu trước của nắp che mặt bên (7) được đỡ bởi trục quay (7b) hướng về phía tâm dọc trục theo hướng thẳng đứng, và được bố trí theo cách có thể mở/đóng nhờ chuyển động quay theo hướng nằm ngang được định tâm trên trục quay (7b), lưới tiếp nhận (32) đỡ rom rạ được đập bởi xylanh đập (31) được bố trí ở phía xylanh đập (31) của nắp che mặt bên (7), và bộ phận dẫn hướng khử bụi (73) dẫn hướng rom rạ đã qua quá trình đập bởi xylanh đập (31) đến tâm của máy được bố trí với đầu mút (73b) kéo dài đến tâm của máy ở liền kề mặt sau của lưới tiếp nhận (32).



- (11) **51989**
- (21) 1-2017-00525 (51)⁷ **B32B 25/08**
- (22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/070833 22.07.2015 (87) WO2016/013577 28.01.2016
- (30) 2014-149249 22.07.2014 JP
- (71) C.I. KASEI COMPANY, LIMITED (JP)
18-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8321, Japan
- (72) Hideaki TAKAHASHI (JP), Akira HORI (JP), Tomomi HIROTA (JP), Keiko KIMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÀNG CO
- (57) Sáng chế đề cập đến màng co bao gồm lớp màng co (10), lớp da thứ nhất (12) được bố trí trên lớp màng co này bên trên phía bề mặt thứ nhất (10a), và lớp da thứ hai (14) được bố trí trên lớp màng co này bên trên phía bề mặt thứ hai (10b), trong đó lớp màng co này chứa chất đàn hồi, lớp da thứ nhất (12) và lớp da thứ hai (14) chứa nhựa không có khả năng bám dính ở 60°C, và độ dày của lớp da thứ nhất (12) và lớp da thứ hai (14) đều nằm trong khoảng từ 0,1µm đến 4µm.



(11) **51990**
 (21) 1-2017-00530 (51)⁷ **B65D 81/00**, 85/00, 88/16
 (22) 30.05.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/SG2014/000239 30.05.2014 (87) WO2015/183185 A1 03.12.2015
 (71) B-PACK PTE LTD (SG)
 65 Hume Avenue #08-01 Singapore 598743

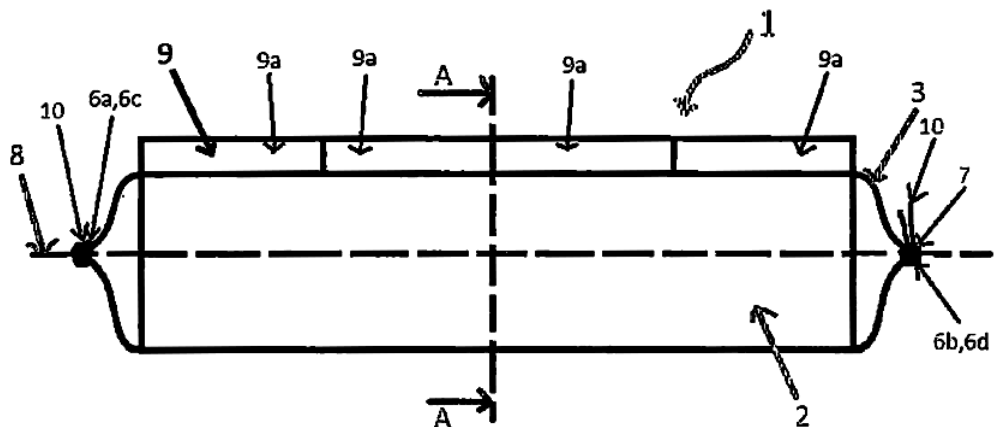
(72) HO, Theam Kwee (SG)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BAO BÌ ĐỰNG BITUM VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP CHỒNG CÁC BAO BÌ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì đựng bitum (1) bằng vật liệu mềm, trong đó bao bì đựng bitum (1) bao gồm phần mang (2), phần bao bì bên ngoài (3), và phần bao bì bên trong (4), ở đây các phần bao bì bên ngoài (3) và phần bao bì bên trong (4) tương ứng được thiết kế có dạng hình ống trụ và được sắp xếp cơ bản là đồng trục với nhau, và các phần đầu (6a, 6b, 6c, 6d) của phần bao bì bên ngoài hình ống trụ (3) và phần bao bì bên trong hình ống trụ (4) được đóng kín để tạo ra bao bì đựng bitum (1) có dung tích đựng (5) mà được tạo ra bởi phần bao bì bên trong (4).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xếp chồng các bao bì đựng bitum (1).



(11) **51991**

(21) 1-2017-00531

(51)⁷ **F16H 57/02**, B62K 11/10

(22) 16.02.2017

(43) 25.04.2017

(30) 2016-070006 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2017

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

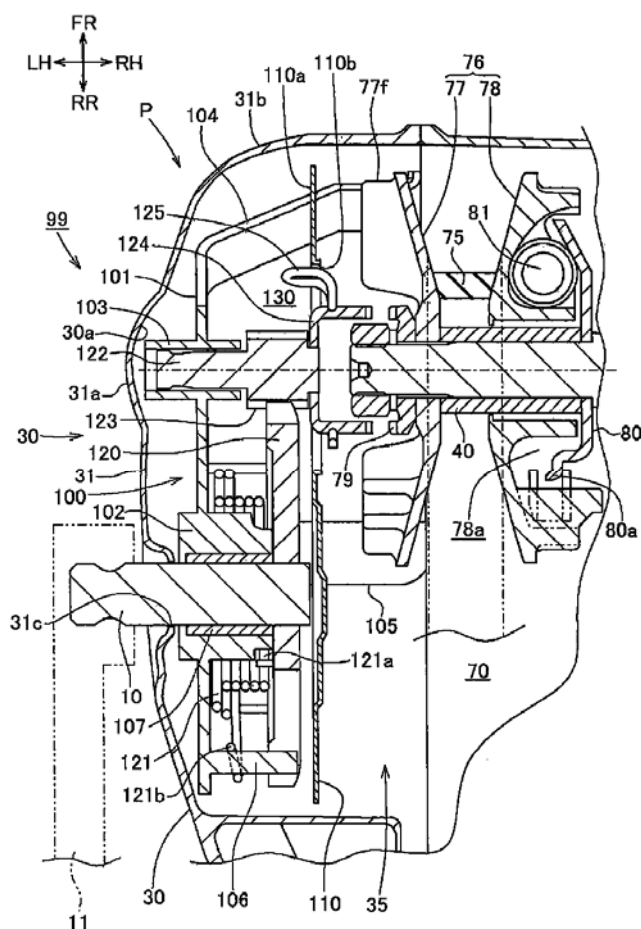
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Hidetoshi WAKASA (JP), Yuki NAGATA (JP), Hiroyuki SUGIURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CỤM ĐỘNG LỰC CÓ CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG BẰNG CHÂN DỪNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Sáng chế đề xuất cụm động lực có cơ cấu khởi động bằng chân dùng cho xe kiểu yên ngựa, cụm động lực này đảm bảo được độ cứng vững đủ lớn để đỡ trục khởi động bằng chân, giảm được trọng lượng của tấm ốp hộp truyền động lực, có trọng lượng của chính nó giảm, và thực hiện được việc giảm chi phí sản xuất nó. Tấm ốp hộp truyền động lực (30) được làm bằng nhựa, và chi tiết đỡ (100 và 200) làm bằng kim loại được tạo ra theo cách riêng biệt với tấm ốp hộp truyền động lực (30) và trục khởi động bằng chân (10) được đỡ quay được trên đó được bố trí trong khoang chứa đai (70) và được lắp cố định vào hộp truyền động lực (21b) làm bằng kim loại.



- (11) **51992**
(21) 1-2017-00534 (51)⁷ **H04W 16/28**
(22) 25.07.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/083053 25.07.2014 (87) WO2016/011666 28.01.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2017

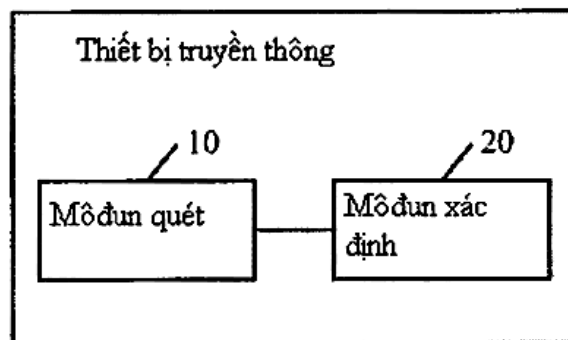
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Jia (CN), YU, Ziming (CN), XU, Minghui (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUÉT TRONG HỆ THỐNG CAO TẦN

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông ở hệ thống cao tần, gồm: môđun quét, được tạo cấu hình để sử dụng chùm đơn cho mỗi vùng S (space, không gian) không gian ở phân khu sẽ được quét của tế bào để hỏi vòng hoặc bao phủ tất cả các vùng T thời gian trong vùng S theo cách thức phân chia thời gian, và gửi chuỗi đồng bộ đến UE ở vùng T bằng cách sử dụng cấu trúc khung định trước; và môđun xác định, được tạo cấu hình để tiếp nhận chuỗi được phản hồi bởi UE (User Equipment, thiết bị người dùng), xác định vị trí của UE theo chuỗi, và xác định, theo vị trí của UE, chùm đang phục vụ cho trạm gốc để truyền thông với UE, để xác nhận rằng hoàn thành việc quét cho UE. Các phương án thực hiện sáng chế còn đề xuất phương pháp quét ở hệ thống cao tần. Việc sử dụng sáng chế có thể tăng hiệu quả tốc độ phủ sóng của tín hiệu trạm gốc trong tế bào, làm ngắn chờ đợi người dùng trong tế bào để tiếp nhận tín hiệu trạm gốc, và cải thiện trải nghiệm người dùng trong việc phủ sóng toàn tế bào.



(11) **51993**

(21) 1-2017-00535

(51)⁷ **B21C 3/14**

(22) 15.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/EP2015/066141 15.07.2015

(87) WO2016/008915 21.01.2016

(30) MI2014A001294 16.07.2014 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.02.2017

(71) VASSENA FILIERE S.R.L. (IT)

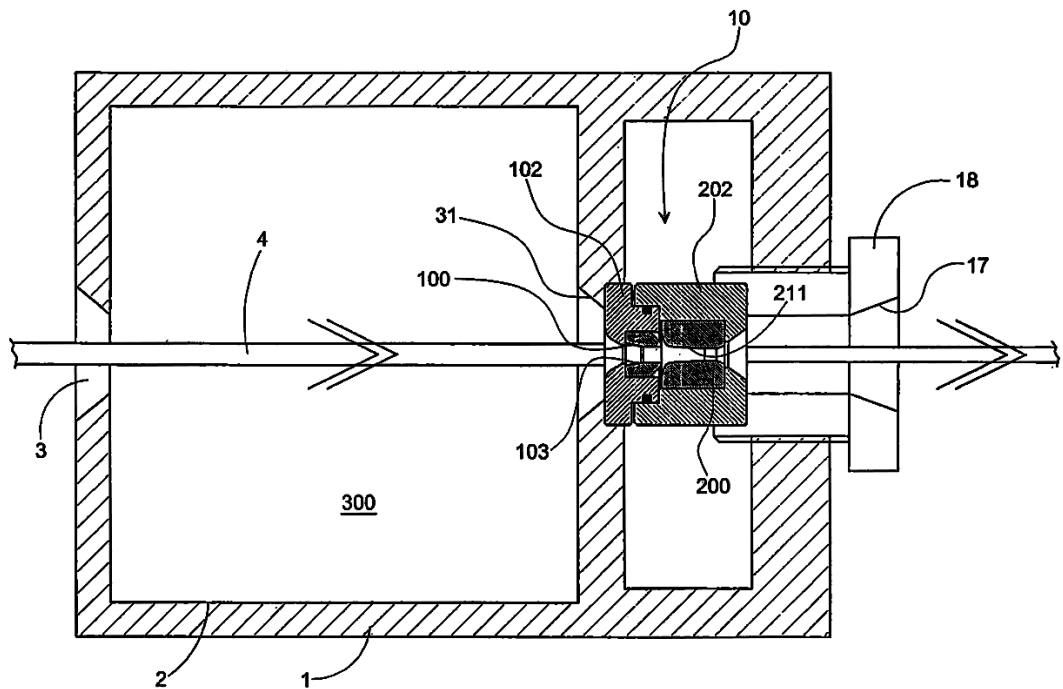
Via Paradiso, 5 - 23864 Malgrate (LC), Italy

(72) Davide Vassena (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KÉO NGUỘI DÂY KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo nguội dây kim loại. Thiết bị này bao gồm sự nối tiếp của ống bao (100) và khuôn kéo (200) theo chiều tiến của dây, ống bao này bao gồm lỗ (103) để luồn dây được kéo và khuôn kéo bao gồm lỗ hình côn (210). Thiết bị bao gồm phương tiện đỡ thứ nhất (102) của ống bao và phương tiện đỡ thứ hai (202) của khuôn kéo ghép nối với nhau để giữ ống bao và khuôn kéo ở đúng vị trí để cho phép dây tiến từ ống bao tới khuôn kéo. Phương tiện đỡ thứ nhất (102) bao gồm lỗ (101) để luồn dây kim loại ở trước lỗ của ống bao (103) theo chiều tiến của dây kim loại; lỗ (101) của phương tiện đỡ thứ nhất đồng trục với lỗ (103) của ống bao và có đường kính nhỏ hơn lỗ ban đầu (111) của lỗ của ống bao theo chiều tiến của dây kim loại.



(11)	51994		
(21)	1-2017-00540		(51) ⁷ E03D 11/02
(22)	31.07.2015		(43) 25.04.2017
(86)	PCT/JP2015/071758	31.07.2015	(87) WO2016/027644 25.02.2016
(30)	2014-166148	18.08.2014	JP
	2014-166149	18.08.2014	JP
	2014-166150	18.08.2014	JP
	2014-166151	18.08.2014	JP
	2014-166152	18.08.2014	JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2017

(71) LIXIL CORPORATION (JP)

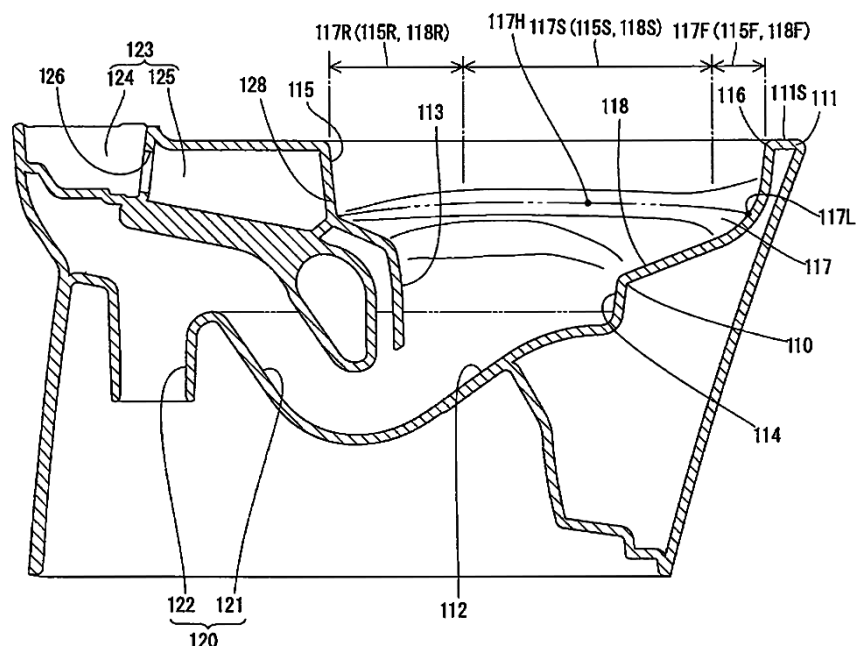
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

(72) Hiroaki TSUTSUI (JP), Yoshihiro YOSHIZAWA (JP), Yuuki ADACHI (JP)

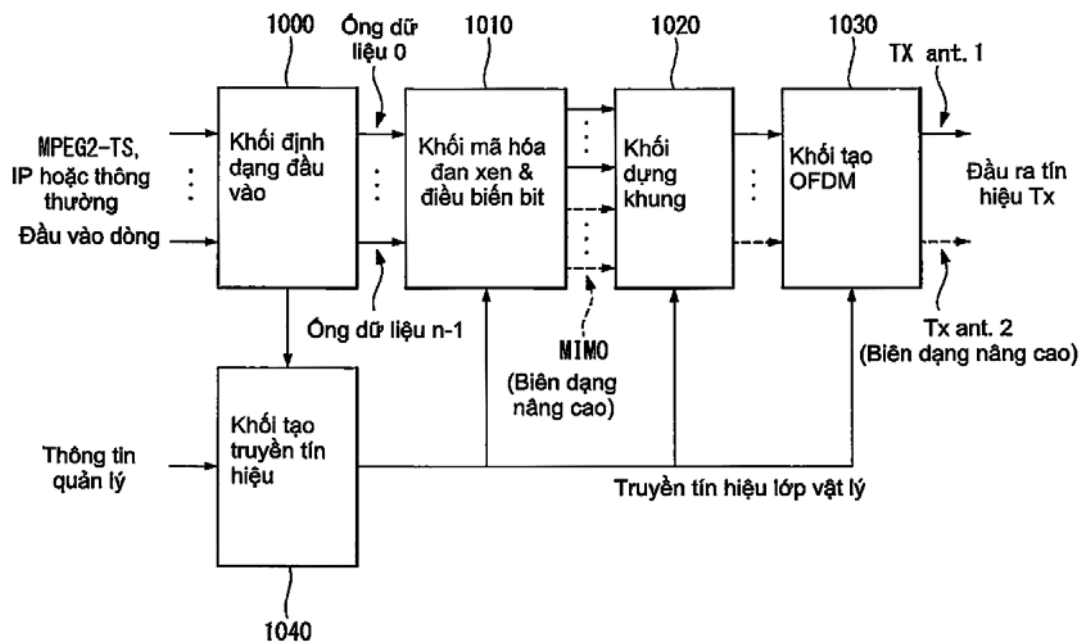
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỒN CẦU XẢ NƯỚC, BỒN CẦU VÀ BÀN CẦU BỆT

(57) Sáng chế đề cập đến bồn cầu bê tông có cấu tạo gồm bồn cầu (110); vành (111) được tạo hình tại đường viền phía trên của bồn cầu (110); bề mặt thành bao bên trong phía trên (115) được tạo hình trên mặt trong của bồn cầu (110) theo cách này kéo dài tới đến mép ngoài phía trong của mặt phẳng phía trên (111S) của vành (111) và có độ cong trong vùng phía trước (115F) và vùng phía sau (115R) lớn hơn so với trong vùng bên phải và bên trái (115S) trong hình chiếu bằng; bề mặt bệ (118) được tạo hình sao cho nhô vào phía trong theo mép đầu mút phía dưới của mặt thành bao bên trong phía trên (115) và hướng lên trên; bề mặt đế nối (117) nối mép đầu mút phía dưới của mặt thành bao bên trong phía trên (115) và mép bên ngoài của bề mặt bệ (118); và cửa xả nước (127) xả nước để tạo ra dòng xoáy (129) tiếp xúc với bề mặt thành bao bên trong phía trên (115), bề mặt bệ (118) và bề mặt đế nối (117). Vùng phía trước (117F) và vùng phía sau (117R) của bề mặt liên kết (117) được bố trí tại các vị trí thấp hơn so với vùng bên phải và bên trái (117S) của bề mặt liên kết (117).



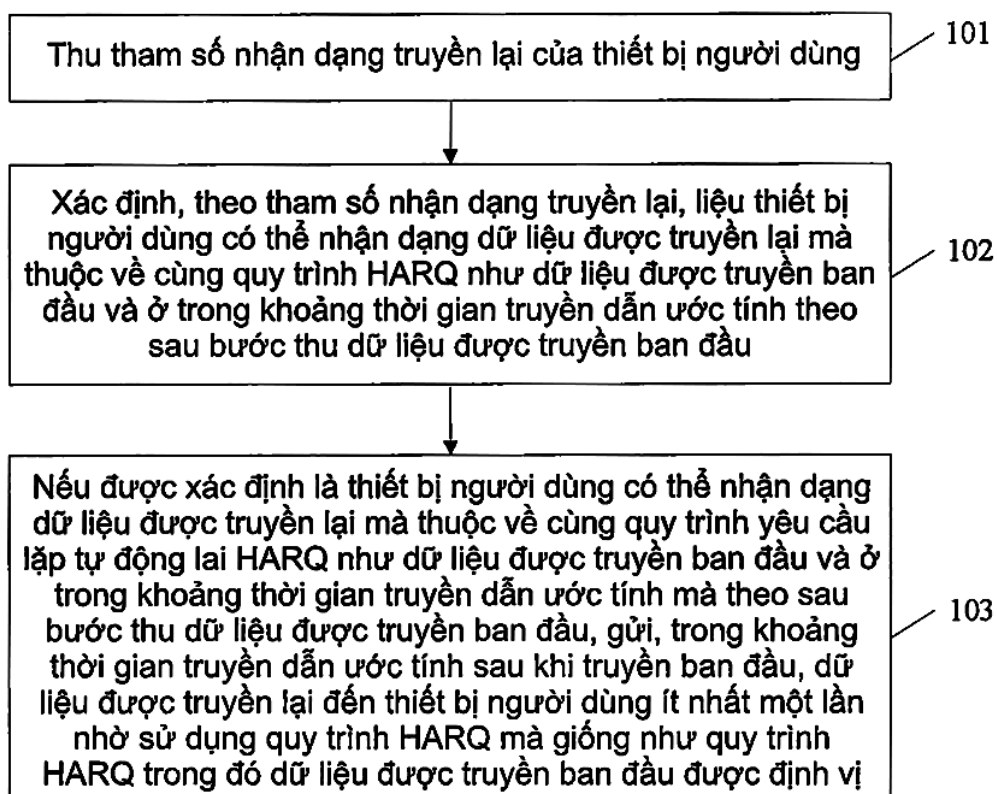
- (11) **51995**
- (21) 1-2017-00568 (51)⁷ **H04N 21/2343**, 21/236, H04J 11/00
- (22) 01.10.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/KR2015/010382 01.10.2015 (87) WO2017/014355 A1 26.01.2017
- (30) 62/193,594 17.07.2015 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2017
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) BAEK, Jongseob (KR), KO, Woosuk (KR), HONG, Sungryong (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu phát rộng. Thiết bị truyền tín hiệu phát rộng theo một phương án của sáng chế gồm có môđun định dạng đầu vào thực hiện định dạng dải cơ bản và xuất ít nhất một dữ liệu PLP (Physical Layer Pipe - ống lớp vật lý); môđun BICM (Bit Interleaved Coded Modulation - mã hóa đan xen và điều biến bit) xử lý sửa lỗi dữ liệu PLP; môđun tạo khung & đan xen thực hiện đan xen dữ liệu PLP và tạo khung tín hiệu; và môđun tạo dạng sóng chèn mào đầu vào khung tín hiệu và tạo tín hiệu phát rộng bằng cách thực hiện điều biến OFDM (Orthogonal Frequency Division Multiplexing - dồn kênh phân chia tần số trực giao).



- (11) **51996**
 (21) 1-2017-00569 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 25.09.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2014/087454 25.09.2014 (87) WO2016/011706 A1 28.01.2016
 (30) PCT/CN2014/082630 21.07.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Liang (CN), XU, Weizhong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DỮ LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền dữ liệu và đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông. Theo phương pháp, dữ liệu truy cập gói đường xuống tốc độ cao (HSDPA) được truyền lại một cách chủ động ở phía mạng, và độ khuếch đại kết hợp yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) được sử dụng để cải thiện tỷ lệ thu dữ liệu thành công của biên tế bào, nhờ đó cải thiện hiệu quả phủ sóng của mạng và giải quyết vấn đề rớt cuộc gọi của thiết bị người dùng. Giải pháp này chủ yếu được áp dụng với kịch bản mạng HSDPA, và cũng có thể được áp dụng với mạng di động 3G hoặc 4G.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 51997 | | | |
| (21) | 1-2017-00576 | | (51) ⁷ | H01L 21/67 , B25J 15/06, H01L 21/52 |
| (22) | 26.05.2015 | | (43) | 25.04.2017 |
| (86) | PCT/MY2015/050036 | 26.05.2015 | (87) | WO2016/028139 25.02.2016 |
| (30) | PI2014702292 | 18.08.2014 | MY | |

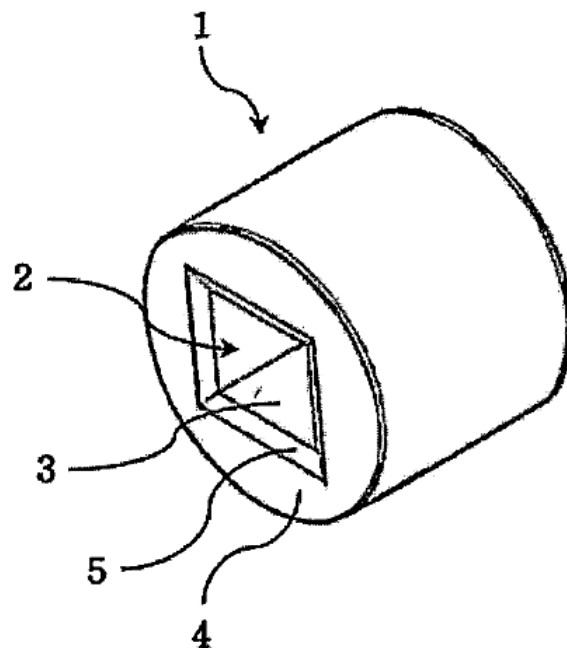
(71) LD MICRO PRECISION SDN BHD (MY)
 No. 1, Lintang Beringin 3, Diamond Valley Industrial Park, Jalan Permatang Damar Laut Bayan Lepas Pulau Pinang 11960 Malaysia

(72) SIAW LING, Lai (MY), KEAN LEE, Tan (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **ĐẦU KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kẹp để gắn vào phần rìa (16) của chuỗi dùng để chuyển chip trần (17) bao gồm: thân (13) có lỗ thông (2) ở tâm; lỗ thông (2) gồm có ba phần (3, 6, 7); phần thứ nhất (3) liền kề với đầu góc (4) của thân (13), được định dạng để nhận phần nhô lồi trên phần rìa (16) của chuỗi; phần thứ hai (6) liền kề với phần thứ nhất (3), có chức năng nối phần thứ nhất (3) với phần thứ ba (7); phần thứ ba (7) dẫn tới đầu rìa (11) của thân (13); phần thứ hai (6) có đường kính nhỏ hơn so với phần thứ nhất (3) và phần thứ ba (7); và miếng đệm (14) có ít nhất một lỗ thông (10), miếng đệm này được lắp vào trong phần thứ ba (7); lỗ trên miếng đệm (10) này có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của phần thứ hai (6); phần rìa của thân (13) và miếng đệm (14) có dạng hình nón cụt, có phần đệm đáy phẳng (12) kéo dài qua đầu rìa (11) của thân (13).



(11) **51998**

(21) 1-2017-00578

(51)⁷ **B01D 53/14**

(22) 22.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/US2015/041474 22.07.2015

(87) WO2016/014628 28.01.2016

(30) 62/027,484

22.07.2014

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2017

(71) CCR TECHNOLOGIES, LTD. (US)

1500 City West Blvd., Suite 550, Houston, Texas 77042, United States of America

(72) ABRY, Raymond, G. F. (CA), TROFIMUK, Terrance (CA), AYRES, Steven (CA)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

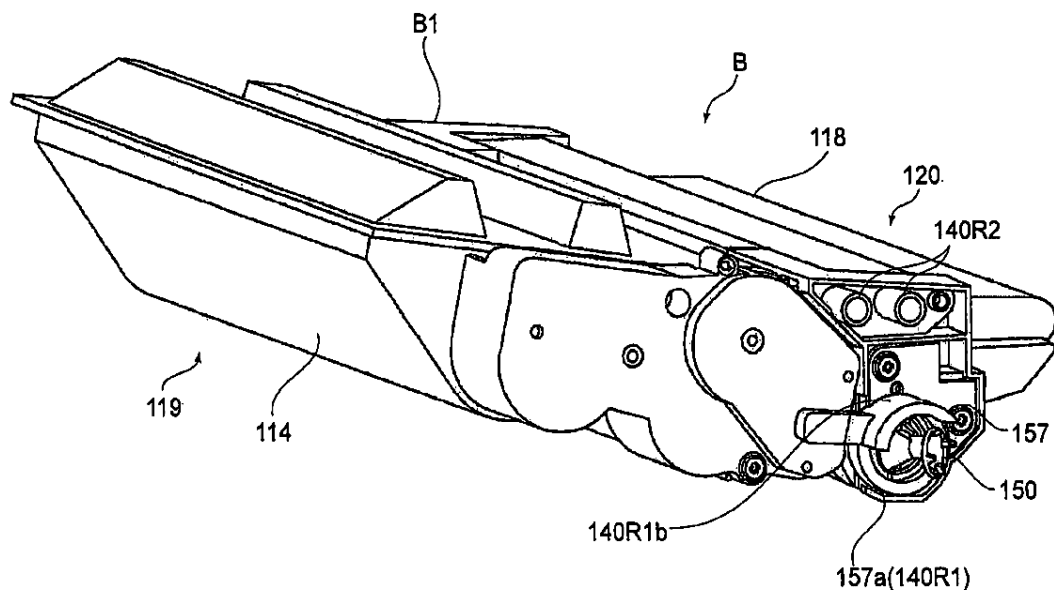
(54) QUY TRÌNH THU HỒI CHẤT LỎNG XỬ LÝ TỪ DÒNG NẠP

(57) Quy trình thu hồi các chất lỏng xử lý từ dòng nạp mà chứa chất lỏng xử lý, nước và ít nhất một cation kim loại kiềm thổ. Quy trình gồm việc phản ứng ít nhất một cation kim loại kiềm thổ với anion thích hợp để tạo thành chất kết tủa muối về cơ bản không tan trong nước, chất kết tủa hình thành trong một cột cất phân đoạn có vòng lặp tuần hoàn cưỡng bức hoặc thùng bốc hơi nhanh có vòng lặp tuần hoàn được gia nhiệt cưỡng bức.

- (11) **51999**
- (21) 1-2017-00584 (51)⁷ **G03G 21/18**, 21/16
- (62) 1-2015-02771
- (22) 25.12.2007 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2007/075366 25.12.2007 (87) WO2008/081966 10.07.2008
- (30) 2006-346191 22.12.2006 JP
- 2007-042666 22.02.2007 JP
- 2007-330304 21.12.2007 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017

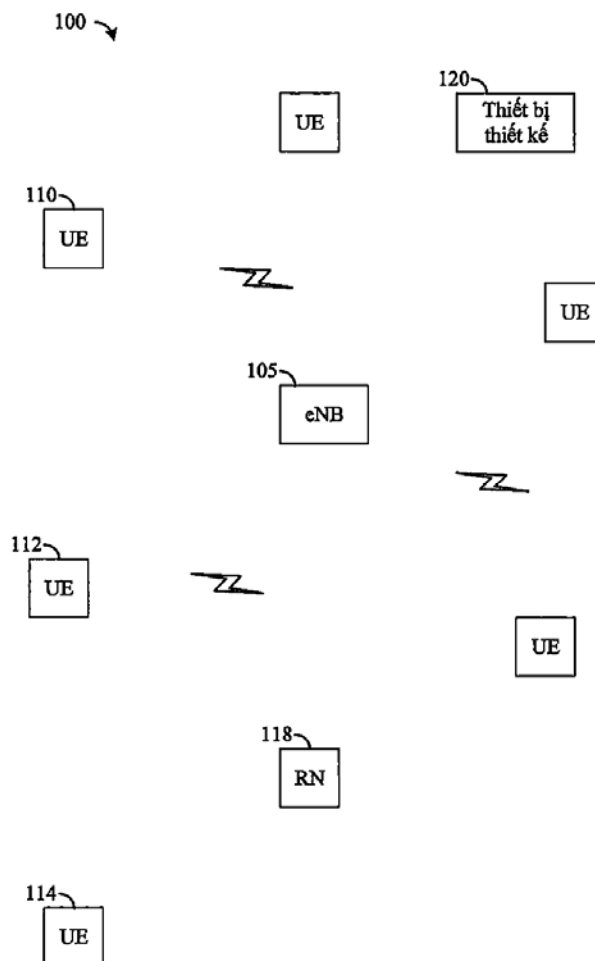
- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8501, JAPAN
- (72) UENO Takahito (JP), MIYABE Shigeo (JP), MORIOKA Masanari (JP), HISANO Masato (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHẦN TRUYỀN LỰC QUAY**
- (57) Phân truyền lực quay dùng cho trống cảm quang chụp ảnh điện dùng cho cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện bao gồm trục dẫn động, được dẫn động bởi động cơ, có phần tác dụng lực quay, và trong đó trống cảm quang chụp ảnh điện tháo được ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục dẫn động, phần truyền lực quay này bao gồm chi tiết khớp nối gài khớp được với phần tác dụng lực quay để tiếp nhận lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện ở tình trạng trong đó trống cảm quang chụp ảnh điện được lắp vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó chi tiết khớp nối có khả năng chiếm được vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện đến trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí góc nhả khớp trong đó chi tiết khớp nối được nghiêng ra xa khỏi đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện từ vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp xử lý được tháo ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện theo hướng gần như vuông góc với đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, thì chi tiết khớp nối dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhả khớp.



- (11) **52000**
 (21) 1-2017-00593 (51)⁷ **H04L 5/26**
 (22) 12.08.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/086784 12.08.2015 (87) WO2016/023495 18.02.2016
 (30) 62/038,070 15.08.2014 US
 14/822,492 10.08.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017

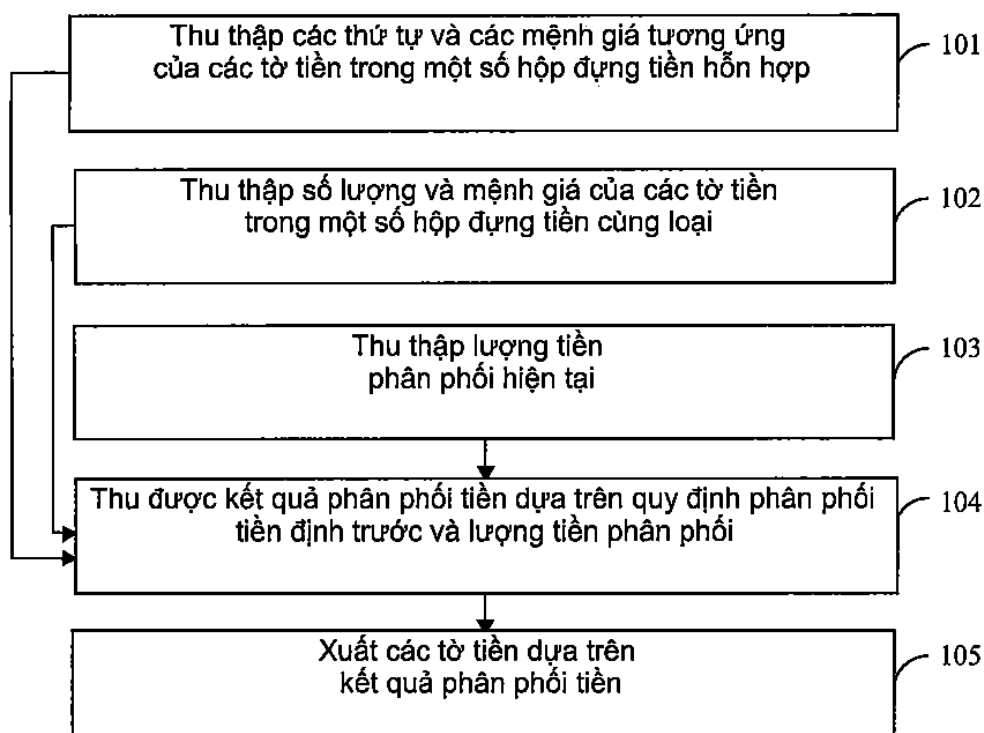
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) MA, Jianglei (CA), JIA, Ming (CA), TONG, Wen (CA), ZHU, Peiyong (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TỪ MÃ ĐA CHIỀU
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dạng sóng, trong đó phương pháp này bao gồm bước điều chỉnh các thông số ghép kênh thứ nhất của dạng sóng đa sóng mang thứ nhất để thoả mãn các yêu cầu truyền thông của hệ thống truyền thông, tạo ra tín hiệu thứ nhất theo khối bit vào thứ nhất và bản đồ điều chế thứ nhất, đặt tín hiệu thứ nhất này vào dải con thứ nhất, trong đó dải con thứ nhất này được quy định theo các thông số ghép kênh đã được điều chỉnh thứ nhất, và truyền dải con thứ nhất này.



- (11) **52001**
 (21) 1-2017-00595 (51)⁷ **G07D 11/00**
 (22) 10.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/083710 10.07.2015 (87) WO2016/015555 A1 04.02.2016
 (30) 201410372966.8 31.07.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017

- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
 (72) XU, Jun (CN), WANG, Qinghua (CN), DONG, Xuewen (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI TIỀN VÀ MÁY TỰ PHỤC VỤ NGÀNH TÀI CHÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị phân phối tiền và máy tự phục vụ ngành tài chính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thập các thứ tự và các mệnh giá tương ứng của các tờ tiền của các hộp đựng tiền hỗn hợp, trong đó các tờ tiền có nhiều mệnh giá được bảo quản ở chế độ hỗn hợp trong các hộp đựng tiền hỗn hợp và được lấy đi hoặc được bảo quản ở chế độ xếp chồng; thu thập số lượng và mệnh giá của các tờ tiền của các hộp đựng tiền cùng loại, trong đó các tờ tiền có một mệnh giá duy nhất được bảo quản trong các hộp đựng tiền cùng loại; thu thập giới hạn phân phối tờ tiền hiện tại; thu được kết quả phân phối tiền theo quy định phân phối tiền định trước và giới hạn phân phối tiền; và xuất các tờ tiền theo các kết quả phân phối tiền.



- (11) **52002**
(21) 1-2017-00596 (51)⁷ **H01L 23/31**, 21/60
(22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2015/084799 22.07.2015 (87) WO2016/015584 A1 04.02.2016
(30) 201410366385.3 29.07.2014 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2017

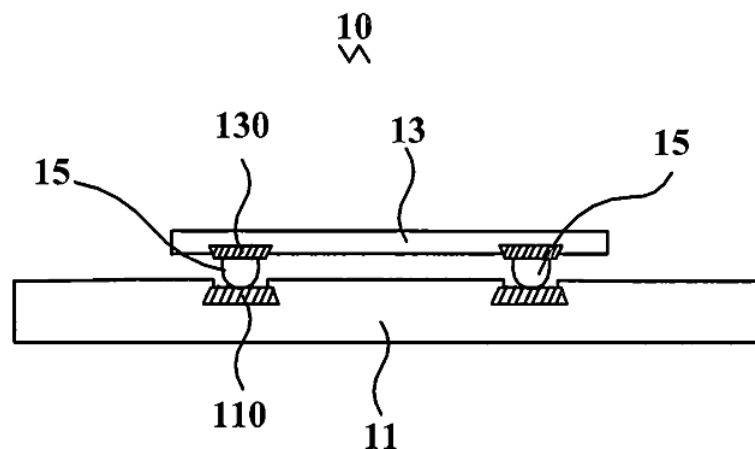
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FU, Huili (HK), GAO, Song (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

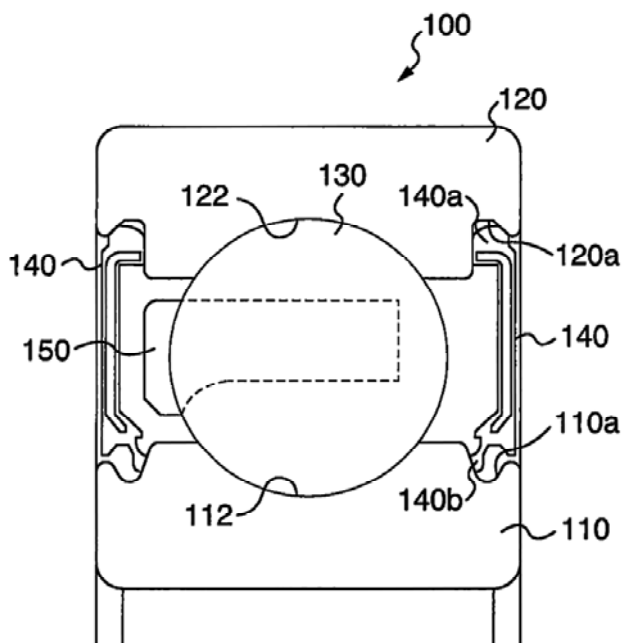
(54) **MÔĐUN TÍCH HỢP CHIP, CẤU TRÚC ĐÓNG GÓI CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tích hợp chip, bao gồm đế, linh kiện thụ động, và chi tiết kết nối, trong đó đế được bố trí phân liên kết đế, linh kiện thụ động được bố trí phân liên kết linh kiện thụ động, phân liên kết đế của đế và phân liên kết linh kiện thụ động của linh kiện thụ động được bố trí ngược với nhau, và chi tiết kết nối được bố trí giữa phân liên kết đế và phân liên kết linh kiện thụ động và được kết nối với phân liên kết đế và phân liên kết linh kiện thụ động. Môđun tích hợp chip của sáng chế đạt được dễ dàng việc tích hợp và có chi phí thấp. Hơn nữa, đường kết nối đế với linh kiện thụ động trở nên ngắn hơn, mà có thể nâng cao hiệu suất của linh kiện thụ động. Sáng chế còn đề cập đến cấu trúc đóng gói chip và phương pháp tích hợp chip.



- (11) **52003**
- (21) 1-2017-00597 (51)⁷ **F16C 33/41**, 19/06
- (22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/070816 22.07.2015 (87) WO2016/013571 A1 28.01.2016
- (30) 2014-150039 23.07.2014 JP
- (71) NACHI-FUJIKOSHI CORP. (JP)
1-1, Fujikoshi-Honmachi 1-chome, Toyama-shi, Toyama, Japan
- (72) YAMAMOTO Keiichi (JP), TATSUSHIMA Akira (JP), UENO Yasuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **Ổ LĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ lăn mà làm giảm trọng lượng của bộ hãm, trong khi đó duy trì độ cứng của bộ hãm, và làm cho bộ hãm có khả năng giảm thiểu tối đa việc tăng mômen quay ở vận tốc rất cao. Ổ lăn bao gồm vùng kẹp trong, vòng kẹp ngoài, nhiều thân lăn, và bộ hãm để hãm các bộ phận lăn giữa vòng kẹp trong và vòng kẹp ngoài. Bộ hãm bao gồm: đế hình vành khuyên; nhiều đoạn bệ đỡ kéo dài từ đoạn đế theo phương thuộc trục và được sắp xếp theo hướng đường tròn của đoạn đế; hai đoạn vấu được tạo trên cả hai bên của các đoạn bệ đỡ theo hướng đường tròn để kéo dài thêm từ mỗi đoạn bệ đỡ theo phương dọc trục; và nhiều đoạn hãm giữ nhiều bộ phận lăn, mỗi hãm bao gồm mặt trong được tạo ở giữa một trong số các đoạn bệ đỡ liên kề và ở giữa các đoạn vấu đối diện của các đoạn bệ đỡ liên kề. Ổ lăn khác biệt ở chỗ: các đoạn bệ đỡ bao gồm mặt bên trong đường kính có đường kính trong lớn hơn so với đường kính trong thuộc mặt bên trong đường kính của đoạn đế và đường kính vùng chia của các bộ phận lăn là lớn hơn so với đường kính bên trong thuộc mặt bên trong đường kính của các đoạn bệ đỡ.



- (11) **52004**
 (21) 1-2017-00601 (51)⁷ **H02K 9/19**
 (22) 27.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/US2015/042301 27.07.2015 (87) WO2016/018828 A1 04.02.2016
 (30) 62/029,797 28.07.2014 US

(71) GOGORO INC. (HK)

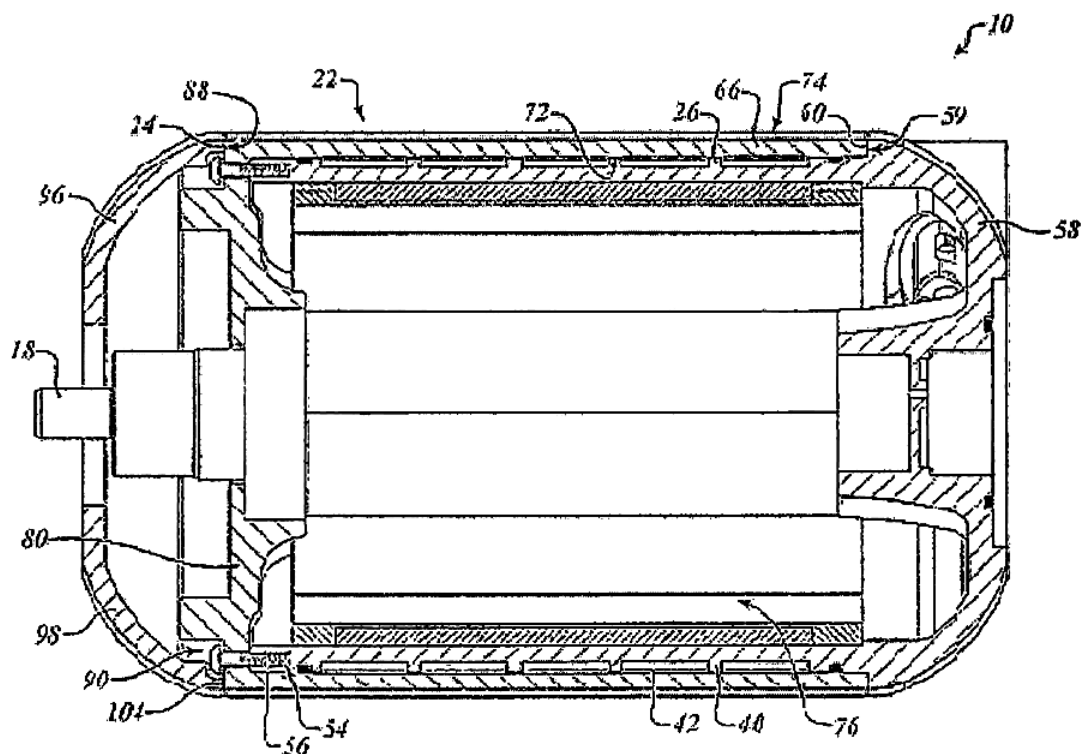
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hongkong

(72) LIN, Sung-Ching (TW), GUO, Yu-Chang (TW), LIN, Yi-Hsiang (TW), LI, Ying-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỘNG CƠ VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN SỬ DỤNG HỆ THỐNG LÀM MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm mát động cơ gồm có cụm stator và cụm rôto được thiết kế để quay trục rôto (18), mà bao gồm vỏ stator và vỏ bọc tay áo (22). Vỏ stator gồm có thân vỏ stator (24) có thành vỏ stator (26) với một khoang bên trong để lắp động cơ và một gờ (40) với rãnh (42) được hình thành giữa các phần tiếp giáp của gờ. Vỏ bọc tay áo bao gồm thân vỏ bọc tay áo có một khoang bên trong để lắp được vỏ stator và cổng dẫn chất lỏng vào rãnh.



- (11) **52005**
 (21) 1-2017-00605 (51)⁷ **F04D 13/00**, 29/056
 (22) 09.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/069758 09.07.2015 (87) WO2016/027585 25.02.2016
 (30) 2014-169404 22.08.2014 JP
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**

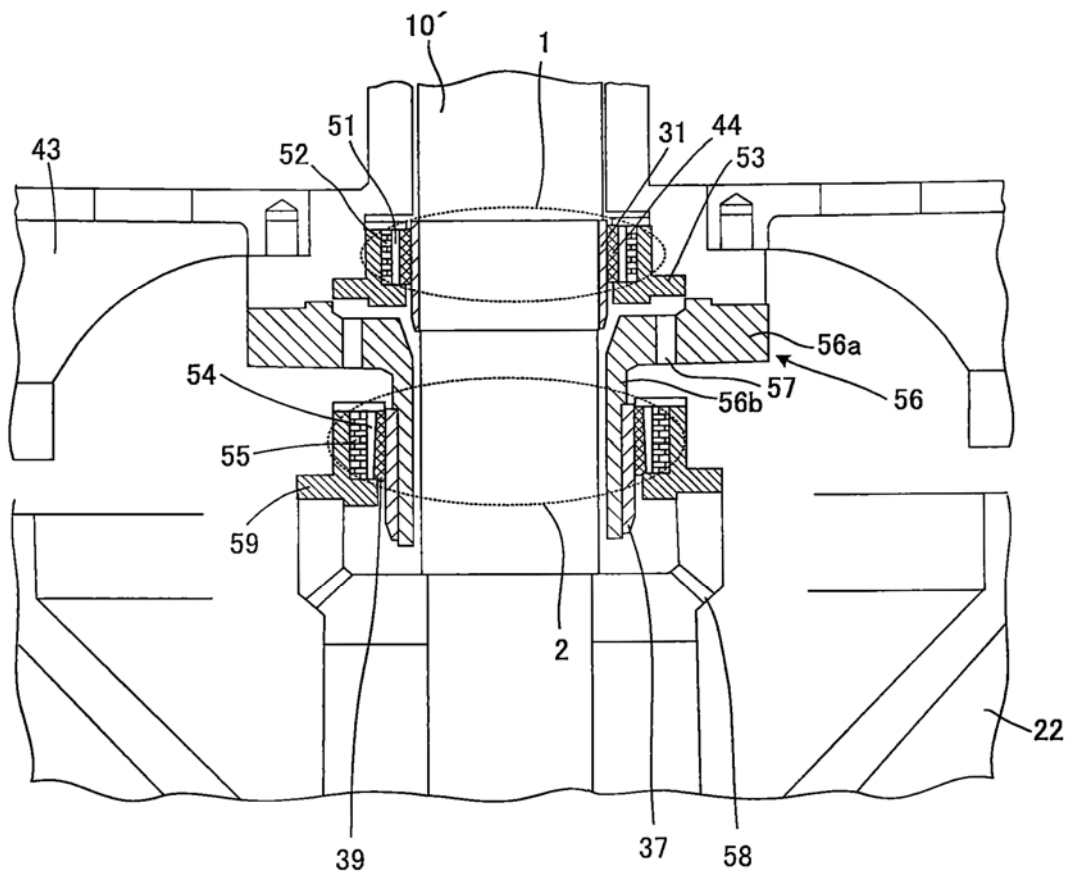
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 1448510, Japan

- (72) **WATANABE, Yusuke (JP), ISHII, Masaji (JP), SUGIYAMA, Kazuhiko (JP), YONEZAWA, Yoshiaki (JP), KOMIYA, Makoto (JP)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY BƠM TRỤC ĐỨNG**

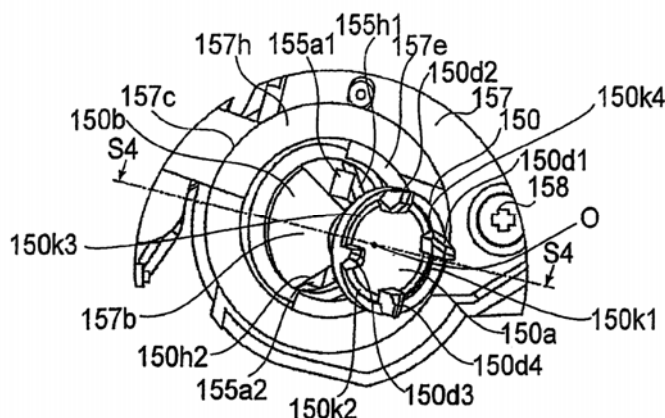
- (57) Sáng chế đề cập đến máy bơm trục đứng bao gồm vật được tạo kết cấu để quay nối với trục quay, ổ trục trượt thứ nhất bao gồm phần trượt thứ nhất trên mặt bao ngoài và đỡ phần trượt thứ nhất trên mặt bao trong của ổ trục trượt thứ nhất và ổ trục trượt thứ hai bao gồm phần trượt thứ hai trên mặt bao trong và đỡ phần trượt thứ hai trên mặt bao ngoài của ổ trục trượt thứ hai và ít nhất một trong số các phần trượt thứ nhất và phần trượt thứ hai được nối với vật có khối lượng tương đối nặng trong các vật được tạo kết cấu để quay nối với trục quay. Nhờ đó rung động và ma sát trong máy bơm trục đứng nêu trên đều giảm.



- (11) **52006**
- (21) 1-2017-00609 (51)⁷ **G03G 21/18**, 21/16
- (62) 1-2015-02770
- (22) 25.12.2007 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2007/075364 25.12.2007 (87) WO2008/078836 03.07.2008
- (30) 2006-346190 22.12.2006 JP
- 2007-042665 22.02.2007 JP
- 2007-330303 21.12.2007 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2017

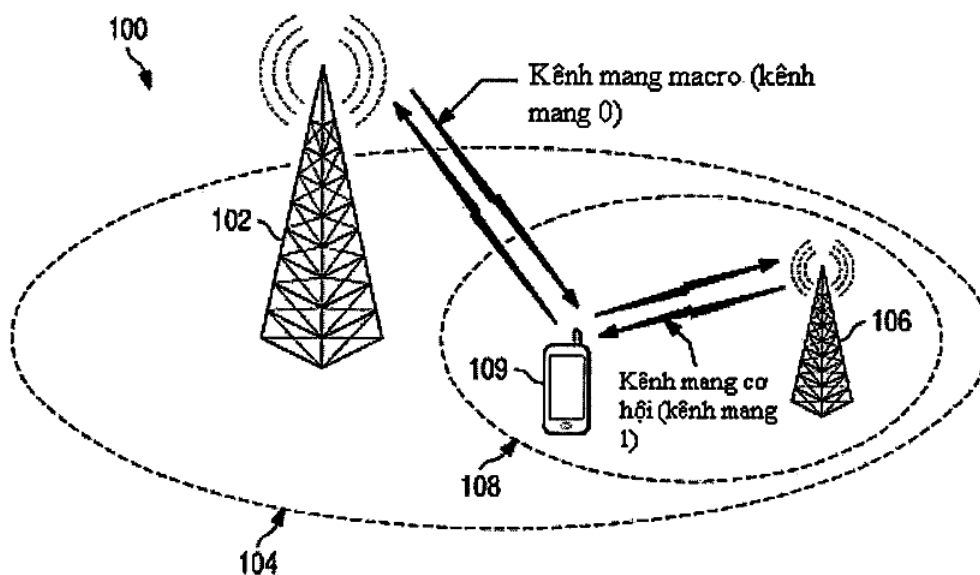
- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN
- (72) UENO Takahito (JP), MIYABE Shigeo (JP), MORIOKA Masanari (JP), HISANO Masato (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỘP XỬ LÝ, THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN, VÀ CỤM TRỐNG CẢM QUANG CHỤP ẢNH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý để sử dụng với cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, cụm chính bao gồm trục dẫn động, được dẫn động bởi động cơ, có phần tác dụng lực quay, trong đó hộp xử lý tháo được ra khỏi cụm chính theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục dẫn động, hộp xử lý này bao gồm i) trống cảm quang chụp ảnh điện có lớp cảm quang ở bề mặt theo chu vi của nó, trống cảm quang chụp ảnh điện này quay được quanh đường trục của nó; ii) phương tiện xử lý tác động được lên trống cảm quang chụp ảnh điện; iii) chi tiết khớp nối gài khớp được với phần tác dụng lực quay để tiếp nhận lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối này có khả năng chiếm được vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay để làm quay trống cảm quang chụp ảnh điện đến trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí góc nhả khớp trong đó chi tiết khớp nối được nghiêng ra xa khỏi đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện từ vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp xử lý được tháo ra khỏi cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện theo hướng gần như vuông góc với đường trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, chi tiết khớp nối dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhả khớp.



- (11) **52007**
 (21) 1-2017-00610 (51)⁷ **H04W 28/04**
 (22) 29.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/085443 29.07.2015 (87) WO2016/015648 04.02.2016
 (30) 62/031,656 31.07.2014 US
 14/808,844 24.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) KRZYMIEN Lukasz (PL), DESAI Vipul (US), XIAO Weimin (CN), LIU Jialing (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP THU PHÁT THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gồm truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE (user equipment, thiết bị người dùng), khối dữ liệu thứ nhất trên kênh mang thứ nhất và truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, DCI thứ nhất (downlink control information, thông tin điều khiển liên kết xuống) để khởi tạo quá trình HARQ (hybrid automatic repeat request, yêu cầu lặp lại tự động lai) được liên kết với khối dữ liệu thứ nhất. Phương pháp còn gồm truyền lại, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, khối dữ liệu thứ nhất và truyền, bởi bộ điều khiển truyền thông đến UE, DCI thứ hai, trong đó DCI thứ hai gồm bộ chỉ báo truyền thứ nhất và bộ chỉ báo của kênh mang thứ nhất, và trong đó DCI thứ hai tiếp tục quá trình HARQ.



(11) **52008**

(21) 1-2017-00611

(51)⁷ **A01G 9/26**, H05B 37/02

(22) 22.02.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2017

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cô Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

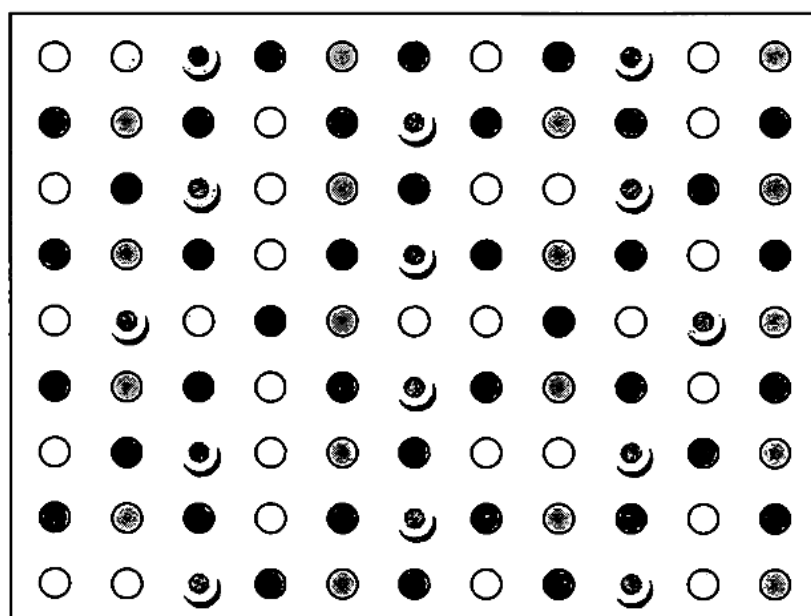
2. VIỆN VẬT LÝ KỸ THUẬT (VN)

Số 1 Đại Cô Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Vượng (VN), Vũ Xuân Hiền (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐA SẮC SỬ DỤNG CÁC LED PHÁT ÁNH SÁNG ĐƠN SẮC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chiếu sáng đa sắc sử dụng các LED phát ánh sáng đơn sắc bao gồm một môđun đèn LED và một thiết bị điều khiển môđun đèn LED kèm theo được nối với nhau bằng các dây dẫn điện. Môđun đèn LED sử dụng các LED đơn sắc có công suất 3W gồm 11 LED bước sóng 405 nm, 18 LED bước sóng 460 nm, 18 LED bước sóng 525 nm, 14 LED bước sóng 620 nm và 38 LED bước sóng 650 nm được bố trí xen kẽ các loại LED. Các LED cùng loại được mắc nối tiếp với nhau và được nuôi bởi nguồn ngoài độc lập nhau cấp từ thiết bị điều khiển môđun đèn LED. Thiết bị điều khiển môđun đèn LED có nguồn nuôi là 220V, 50Hz và cho các ngõ tín hiệu ra độc lập nhau. Mỗi ngõ tín hiệu ra được điều chỉnh bằng nút điều chỉnh riêng biệt và tín hiệu ra được hiển thị trên màn hình. Việc bố trí tách biệt các loại LED sẽ giúp điều khiển độc lập từng bước sóng tương ứng với loại LED được điều khiển và như vậy ánh sáng phát ra từ môđun đèn LED là tổ hợp của nhiều ánh sáng đơn sắc ứng với loại LED sử dụng và có cường độ từng ánh sáng đơn sắc được điều chỉnh riêng biệt.



○ LED 405 nm (11) ○ LED 525 nm (18)

● LED 460 nm (18) ☾ LED 620 nm (14) ● LED 650 nm (38)

- (11) **52009**
 (21) 1-2017-00616 (51)⁷ **C23C 2/06, 2/14, 2/12, 2/28**
 (62) 1-2010-01676
 (22) 13.03.2009 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/AU2009/000305 13.03.2009 (87) WO2009/111842 A1 17.09.2009
 (30) 2008901223 13.03.2008 AU
 2008901224 13.03.2008 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.06.2010

- (71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
 Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) **LIU, Qiyang (AU), RENSHAW, Wayne (AU), WILLIAMS, Joe (AU)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẢI THÉP MẠ HỢP KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ BẰNG CÁCH NHÚNG NÓNG ĐỂ TẠO RA LỚP MẠ HỢP KIM TRÊN DẢI THÉP**
 (57) Sáng chế đề cập đến dải thép có lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg, lớp mạ này có các hạt Mg₂Si trong cấu trúc tế vi của lớp mạ. Sự phân bố của các hạt Mg₂Si sao cho bề mặt lớp mạ chỉ chứa một tỷ lệ nhỏ các hạt Mg₂Si hoặc không chứa các hạt Mg₂Si. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ bằng cách nhúng nóng để tạo ra lớp mạ hợp kim trên dải thép.

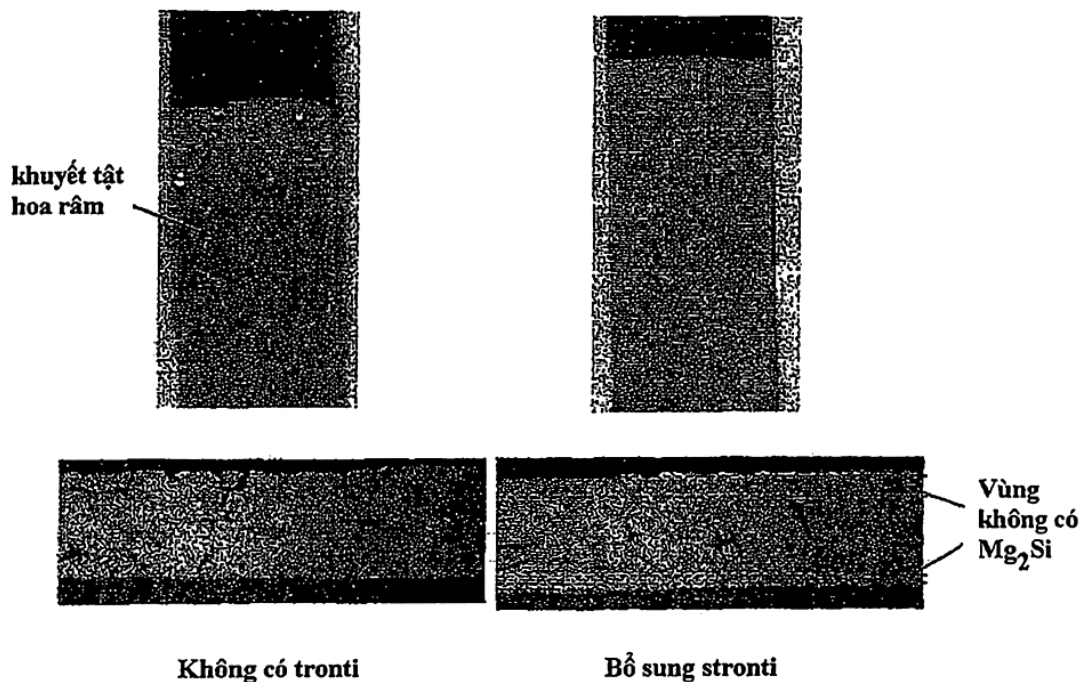


Fig.1 Bổ sung Sr trong lớp mạ 55%Al-Zn-1,5%Si-2,0%Mg hạn chế khuyết tật tạo hoa râm trên bề mặt và thay đổi mẫu phân bố của pha Mg₂Si theo hướng độ dày lớp mạ.

- (11) **52010**
- (21) 1-2017-00627 (51)⁷ **A61K 31/7004**, 45/00, A23K 1/16, A61P 3/04, A23L 1/30, A61P 43/00
- (22) 31.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/071774 31.07.2015 (87) WO2016/017796 A1 04.02.2016
- (30) JP2014-156767 31.07.2014 JP
- (71) 1. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
2. YAIZU SUISANKAGAKU INDUSTRY CO., LTD. (JP)
8-13, Kogawashinmachi 5-chome, Yaizu-shi, Shizuoka 4258570 Japan
- (72) OHARA Kazuyuki (JP), USHIO Hideki (JP), SATONE Hina (JP), HATTORI Takeshi (JP), UENO Tomoya (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) CHẤT ĐIỀU HÒA SỰ TIẾT ADIPONECTIN, SẢN PHẨM THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG, MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT CHỨA CHẤT ĐIỀU HÒA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều hòa sự tiết adiponectin, nhờ đó biểu hiện một cách hiệu quả tác động của adiponectin nhưng tránh được tác động bất lợi của việc tăng cảm giác thèm ăn liên quan đến adiponectin. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thực phẩm/đồ uống, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược phẩm và thức ăn cho động vật có tác dụng điều hòa sự tiết adiponectin. Theo sáng chế, fucoza hoặc tiền chất của nó được dùng làm thành phần hoạt tính của yếu tố điều hòa sự tiết adiponectin. Sản phẩm thực phẩm/đồ uống, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm hoặc thức ăn cho động vật có tác dụng điều hòa sự tiết adiponectin thu được bằng cách trộn với một lượng xác định fucoza hoặc tiền chất của nó.

(11) **52011**

(21) 1-2017-00633

(51)⁷ **F22D 1/50**

(22) 24.07.2015

(43) 25.04.2017

(86) PCT/RU2015/000466 24.07.2015

(87) WO2016/013961 28.01.2016

(30) 2014130847 24.07.2014

RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.03.2017

(71) 1. JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (JSC ATOMPROEKT) (RU)

Ul. Savushkina, 82 St.Petersburg, 197183, Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)

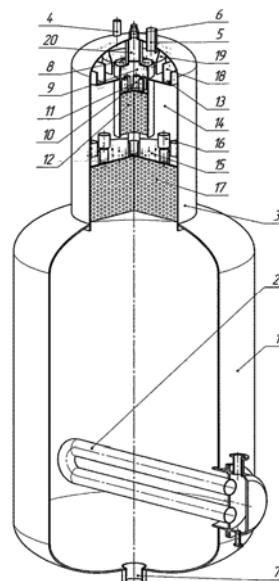
Ul. Bol'shaya Ordynka, 24 Moscow, 119017, Russia

(72) BEZLEPKIN, Vladimir Viktorovich (RU), AMELYUSHINA, Anzhella Gennadievna (RU), LITVINENKO, Lidiya Dmitrievna (RU), KUKHTEVICH, Vladimir Olegovich (RU), MITRYUKHIN, Andrey Gennadievich (RU), USTINOV, Mikhail Sergeevich (RU), KURCHEVSKY, Alexei Ivanovich (RU)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KHỬ KHÍ

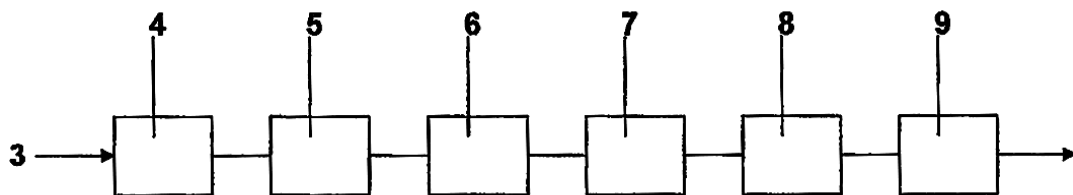
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trao đổi nhiệt. Thiết bị này bao gồm phần chứa với ống nối xả và nguồn hơi nước, cột khử khí với nắp và các ống nối nạp nước và xả hơi nằm trên cột khử khí, chứa các vùng khử khí trên và dưới. Mỗi vùng bao gồm các khay áp lực và phân phối tạo thành khoang phun trong khoảng trống giữa chúng, và vật liệu độn với chi tiết ngẫu nhiên, các vùng khử khí được tách bởi vòng đệm thủy lực tạo ra bởi mép của khay áp lực của vùng trên và phần nhô nổi với nắp của cột khử khí. Các ống nối nạp nước và xả hơi được định vị bên trong phần nhô của vòng đệm thủy lực với các miệng trong nó. Các mép dưới của các miệng được định vị cao hơn mép trên của vòng đệm thủy lực bởi giá trị vượt quá tổng chiều cao tràn của chất làm lạnh trên mép này và trở lực thủy lực của rãnh bít kín thủy lực. Tiết diện toàn phần của các miệng được xác định bởi trạng thái cân bằng của áp lực hơi nước trong ống nối xả và trong khoảng trống bên trong phần nhô của vòng đệm thủy lực. Điều này làm tăng độ tin cậy vận hành.



- (11) **52012**
(21) 1-2017-00639 (51)⁷ **C23C 2/12**
(62) 1-2011-03654
(22) 27.05.2010 (43) 25.04.2017
(86) PCT/AU2010/000645 27.05.2010 (87) WO2010/135779 A1 02.12.2010
(30) 2009902441 28.05.2009 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2011

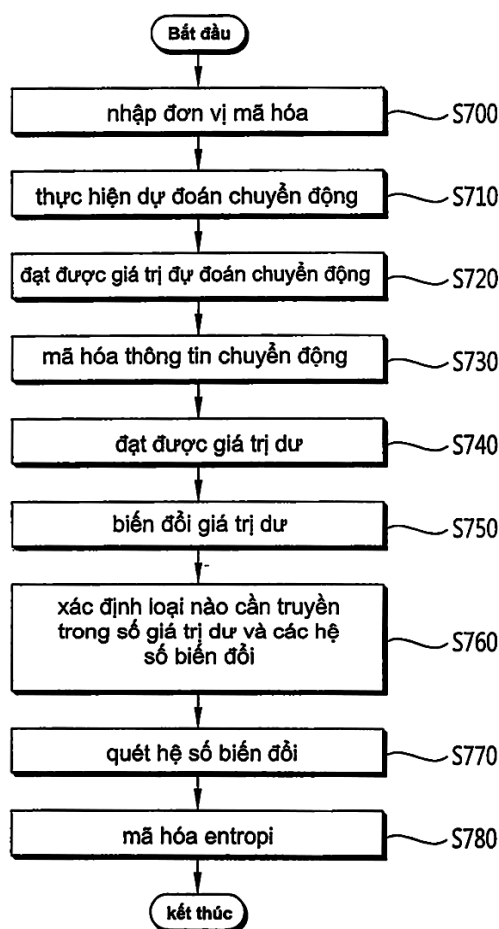
- (71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) **SMITH, Ross McDowall (AU), LIU, Qiyang (AU), WILLIAMS, Joe (AU)**
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẢI THÉP PHỦ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DẢI THÉP PHỦ KIM LOẠI NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dải thép phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg có kích thước các hạt pha Mg₂Si nhỏ hơn 2µm và có dạng hình cầu. Phương pháp tạo ra dải thép phủ hợp kim Al-Zn-Si-Mg bao gồm các bước (a) xử lý nhiệt lớp phủ được hóa rắn để tạo điều kiện thuận lợi tổng hợp các hạt pha Mg₂Si trong lớp phủ và/hoặc (b) thay đổi bề phủ hóa chất để tạo ra các pha hợp chất kim loại mà hoạt động ở các trạng thái phân tử đối với các hạt pha Mg₂Si để thu được các hạt Mg₂Si nhỏ tạo ra trên lớp phủ được hóa rắn.



- (11) **52013**
 (21) 1-2017-00640 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-01649
 (22) 08.11.2012 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2012/009373 08.11.2012 (87) WO2013/069975 A1 16.05.2013
 (30) 10-2011-0116126 08.11.2011 KR
 10-2012-0125799 08.11.2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2017

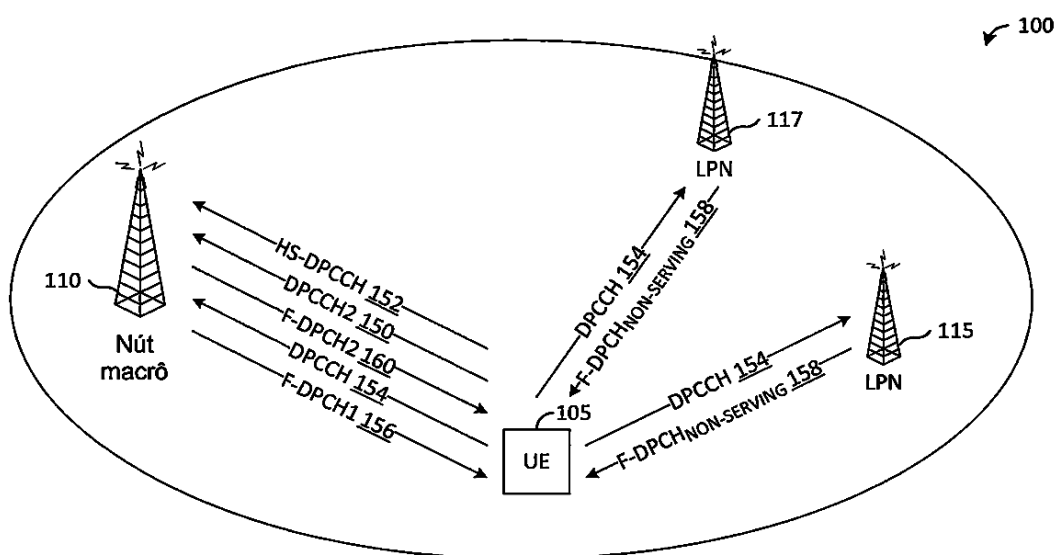
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea
 (72) **LEE, Bae Keun (KR), KWON, Jae Cheol (KR), KIM, Joo Young (KR)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video để quét hệ số trên cơ sở chế độ chia của đơn vị dự đoán, trong đó phương pháp quét hệ số này bao gồm các bước: xác định phương pháp quét trên cơ sở chế độ chia của đơn vị dự đoán; và mã hóa thông tin về phương pháp quét, trong đó phương pháp quét được xác định, trên cơ sở RDO (Rate Distortion optimization - tối ưu hóa tốc độ méo dạng), từ trong số các phương pháp quét tùy chọn được trích mà đã được trích khi xét đến các hình dạng của các phân chia của chế độ chia.



- (11) **52014**
 (21) 1-2017-00642 (51)⁷ **H04W 52/40, 56/00**
 (22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/CN2015/084800 22.07.2015 (87) WO2016/011948 A1 28.01.2016
 (30) 62/029,268 25.07.2014 US
 14/803,874 20.07.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) COZZO, Carmela (US), ZHANG, Peng (CN), TIE, Xiaolei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG KÊNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG KÊNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng (UE) được cấu hình để đánh giá chất lượng kênh bao gồm bước thu kênh điều khiển phân đoạn đường xuống từ tế bào kênh chia sẻ đường xuống tốc độ cao (HS-DSCH) không phục vụ, đánh giá chất lượng của kênh điều khiển phân đoạn đường xuống trong chu kỳ thời gian được chỉ rõ, và thu nhận các tham số nguyên mẫu đồng bộ đường xuống theo chất lượng của kênh điều khiển phân đoạn đường xuống. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu nhận công suất truyền của kênh điều khiển đường lên từ các kênh điều khiển phân đoạn đường xuống được truyền bởi các tế bào kênh chia sẻ đường xuống tốc độ cao (HS-DSCH) không phục vụ và phục vụ.



- (11) **52015**
- (21) 1-2017-00661 (51)⁷ **G10L 19/038**, H03M 7/30
- (22) 25.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/SE2015/050743 25.06.2015 (87) WO2016/018185 04.02.2016
- (30) 62/029,586 28.07.2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2017

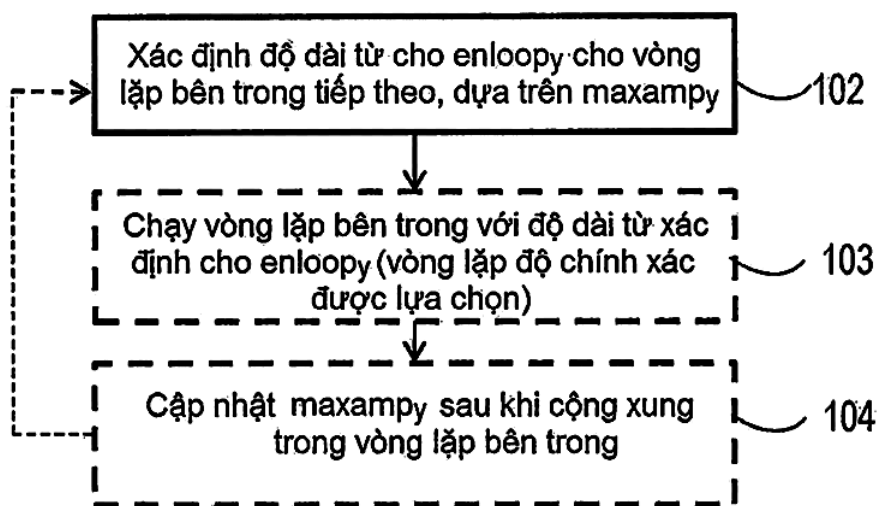
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SVEDBERG, Jonas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM HÌNH DẠNG BỘ LƯỢNG TỬ HÓA VECTƠ HÌNH THÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA NÀY

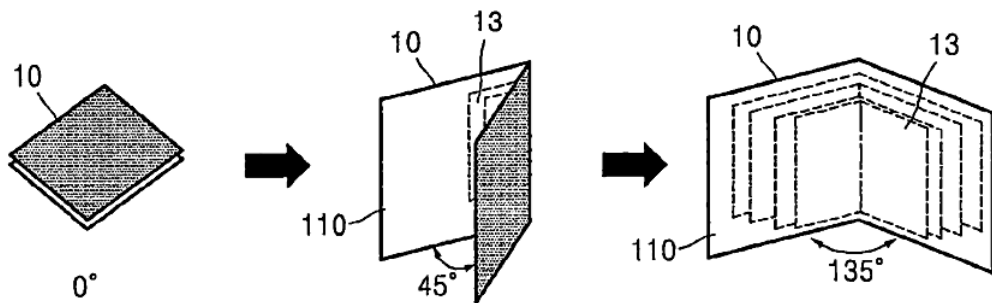
(57) Sáng chế đề xuất bộ mã hóa và phương pháp tìm kiếm hình dạng PVQ (Pyramid Vector Quantizer - Bộ lượng tử hóa vectơ hình tháp), PVQ lấy vectơ đích X làm đầu vào và suy ra vectơ y nhờ cộng lặp lại các xung đơn vị trong vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong. Phương pháp này bao gồm bước, trước khi vào vòng lặp tìm kiếm chiều bên trong tiếp theo để cộng xung đơn vị, xác định, dựa trên biên độ xung cực đại, \maxamp_y , của vectơ hiện thời y, liệu có cần nhiều hơn độ dài từ bit hiện thời để biểu diễn enloop_y , theo cách không tổn hao trong vòng lặp chiều bên trong sắp tới. Biến enloop_y liên quan đến năng lượng được cộng tích lũy của vectơ y. Việc thực hiện phương pháp này cho phép bộ mã hóa giữ độ phức tạp của sự tìm kiếm ở mức hợp lý. Ví dụ, nó cho phép bộ mã hóa áp dụng vòng lặp có độ chính xác tăng chỉ khi nào việc này có thể là cần thiết, nhờ phân tích liệu “kịch bản cho trường hợp xấu nhất” trong vòng lặp bên trong sắp tới có yêu cầu vòng lặp bên trong với độ chính xác cao hơn so với vòng lặp được sử dụng hiện thời.



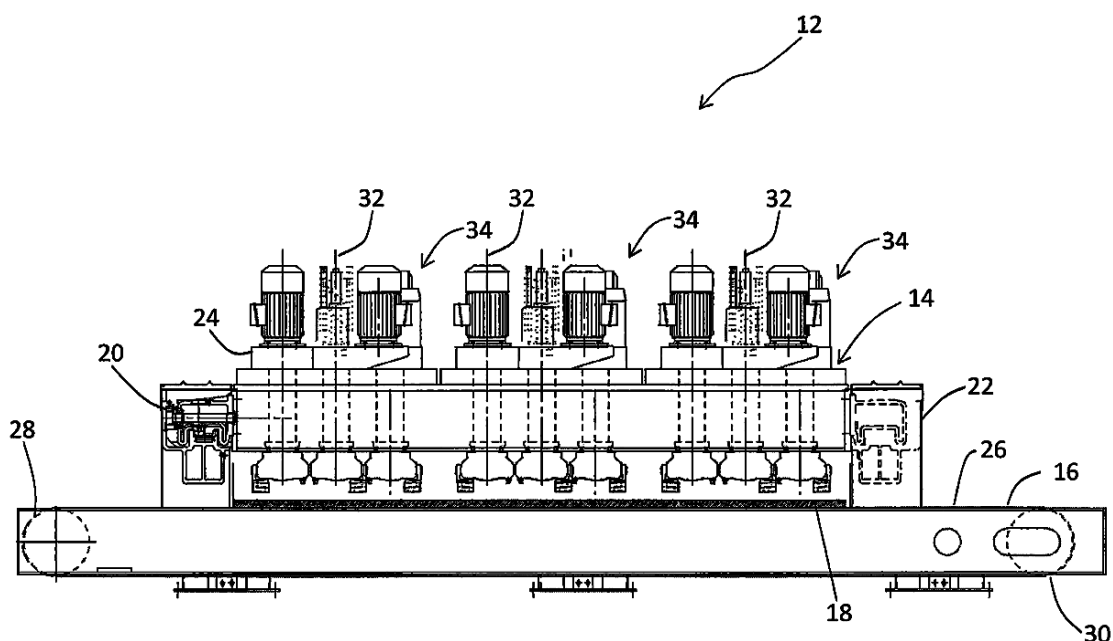
- (11) **52016**
 (21) 1-2017-00671 (51)⁷ **G06F 3/00**
 (22) 03.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2015/006877 03.07.2015 (87) WO2016/017948 04.02.2016
 (30) 10-2014-0098583 31.07.2014 KR
 10-2015-0012850 27.01.2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.02.2017

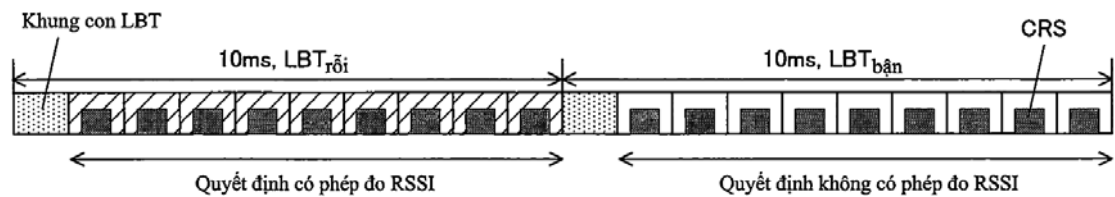
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Ga-eun; (KR), KIM, Dae-myung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP LẠI ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GIAO DIỆN
 ĐỒ HỌA NGƯỜI DÙNG TRONG THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp lại được, trong đó thiết bị này bao gồm bộ cảm biến
 được tạo cấu hình để cảm biến sự chuyển động mở ra của thiết bị gấp lại được, màn hình
 hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị cách bố trí trong đó phép biểu diễn của ít nhất một
 vật thể thay đổi theo sự chuyển động mở ra được cảm biến, và bộ điều khiển được tạo
 cấu hình để điều khiển màn hình hiển thị của cách bố trí sao cho phép biểu diễn của ít
 nhất một vật thể tương ứng với sự chuyển động mở ra được cảm biến. Sáng chế còn đề
 cập đến phương pháp tạo ra giao diện đồ họa người dùng trong thiết bị này.



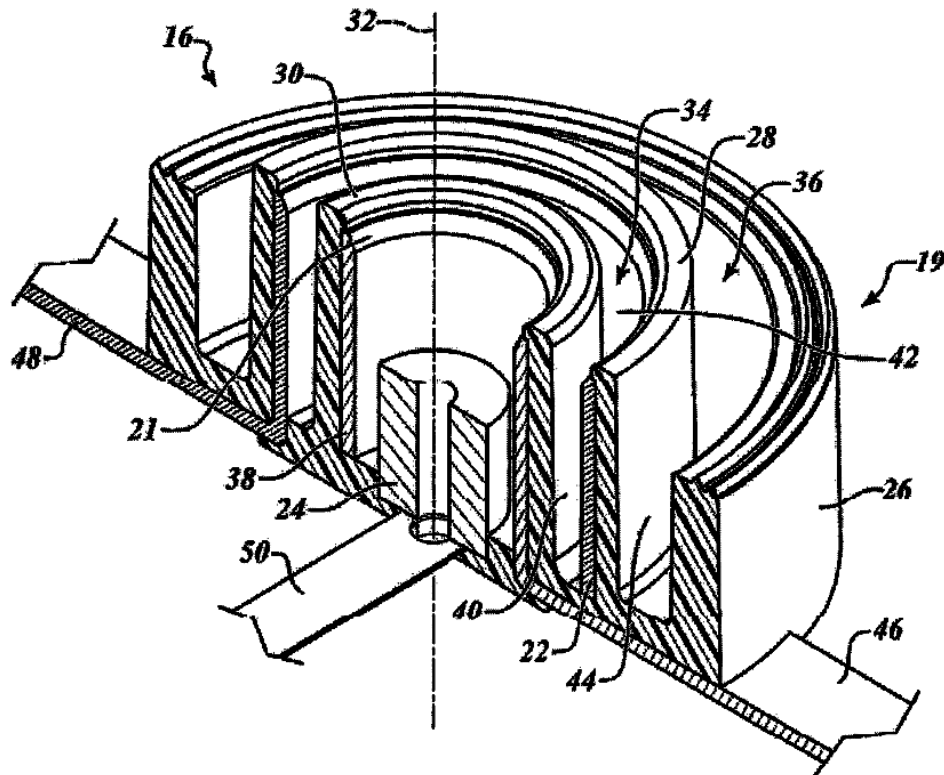
- (11) **52017**
- (21) 1-2017-00672 (51)⁷ **B24B 41/047**, 7/06, 7/22
- (22) 22.07.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/IB2015/055536 22.07.2015 (87) WO2016/012950 28.01.2016
- (30) TV2014A000111 24.07.2014 IT
- (75) TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, Bassano del Grappa (Vicenza), 36061, Italy
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÀI VÀ/HOẶC ĐÁNH BÓNG PHÔI TẮM LÀM TỪ ĐÁ HOẶC VẬT LIỆU TƯƠNG TỰ ĐÁ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mài và/hoặc đánh bóng phôi tẩm làm từ đá hoặc vật liệu tương tự đá thích hợp để thực hiện với máy dùng bao gồm: bàn máy (16); và ít nhất một trạm gia công (14). Trạm gia công bao gồm: hai kết cấu đỡ cầu (20, 22) được sắp xếp theo phương ngang ở hai bên bàn máy (16); dầm đỡ trục quay (24), có thể di chuyển được ở phía trên các kết cấu đỡ cầu theo chiều ngang; ít nhất một kết cấu đỡ trục quay (34), có thể quay được quanh đường tâm thẳng đứng (32) của chính nó. Mỗi kết cấu đỡ trục quay (34) được lắp hai trục quay có động cơ (38A, 38B), ở các đầu có lắp đầu gia công (42A, 42B) được sắp xếp cách nhau và đối diện nhau qua đường tâm thẳng đứng (32) của kết cấu đỡ trục quay (34) và bao gồm các dụng cụ gia công (44A, 44B). Dầm và các kết cấu đỡ trục quay hành trình di chuyển phối hợp và đồng bộ với nhau.



- (11) **52018**
- (21) 1-2017-00675 (51)⁷ **H04W 24/10**, 16/14, 16/32, 74/08, 88/02
- (22) 24.06.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2015/068212 24.06.2015 (87) WO2016/017328 A1 04.02.2016
- (30) 2014-156894 31.07.2014 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) HARADA, Hiroki (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP), WANG, Jing (CN), LIU, Liu (CN), JIANG, Huiling (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RADIO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối người dùng có khả năng truyền thông với trạm gốc radio sử dụng sóng mang tần số thứ nhất được tạo cấu hình với cơ chế nghe trước khi nói (LBT), để đo và thông báo chất lượng thu nhận một cách thích hợp trong hệ thống truyền thông radio (hệ thống LAA) hỗ trợ LBT với băng tần chưa được cấp phép. Thiết bị đầu cuối người dùng có: bộ phận điều khiển mà, khi tín hiệu tham chiếu hoa tiêu của ô kết nối được phát hiện bởi LBT, xác định rằng kênh của ô kết nối đang ở trạng thái rỗi ($LBT_{rỗi}$) và điều khiển để đo chất lượng thu nhận trong khung con $LBT_{rỗi}$; bộ phận thu mà thu kết quả đo chất lượng thu nhận trong chu kỳ LBT; và bộ phận truyền được tạo cấu hình để truyền kết quả đo.

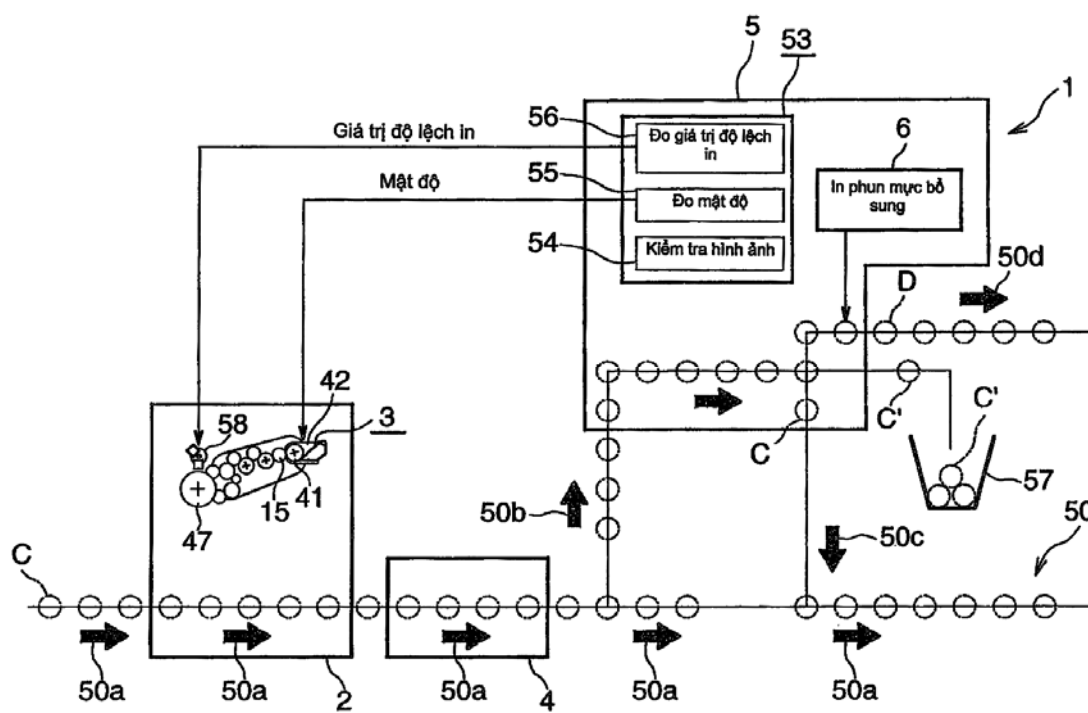


- (11) **52019**
- (21) 1-2017-00690 (51)⁷ **H01R 24/38**, 13/15
- (22) 10.08.2015 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/US2015/044480 10.08.2015 (87) WO2016/025392 A1 18.02.2016
- (30) 62/035,788 11.08.2014 US
- 62/140,282 30.03.2015 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hongkong
- (72) WU, Yi-Tsung (TW), LIN, Sung-Ching (TW), HSU, Chen-Shin (TW), CHEN, Yu-Min (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **ĐẦU NỐI ĐIỆN ĐA HƯỚNG, PHÍCH CẮM ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI ĐIỆN SỬ DỤNG PHÍCH CẮM VÀ ĐẦU NỐI NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đầu nối điện đa hướng, phích cắm điện và hệ thống kết nối điện để kết nối điện thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay với thiết bị sử dụng điện, như xe chạy điện hoặc thiết bị để sạc điện cho thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay. Đặc trưng đa hướng của đầu nối điện, phích cắm điện và hệ thống kết nối điện cho phép tạo kết nối điện giữa đầu nối điện và phích cắm điện theo nhiều hướng giữa thiết bị lưu trữ năng lượng điện với đầu nối điện hoặc phích cắm điện được kết nối điện và thiết bị sử dụng điện với phích cắm điện tương ứng hoặc đầu nối điện được kết nối.



- (11) **52020**
 (21) 1-2017-00705 (51)⁷ **B41F 17/22**, 33/00, B41J 2/01, B65D 25/20
 (22) 28.07.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/JP2015/071311 28.07.2015 (87) WO2016/017610 A1 04.02.2016
 (30) 2014-155802 31.07.2014 JP
 (71) I. MER CO., LTD. (JP)
 112 Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan
 (72) IZUME, Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ IN VỎ ĐỒ CHỨA**

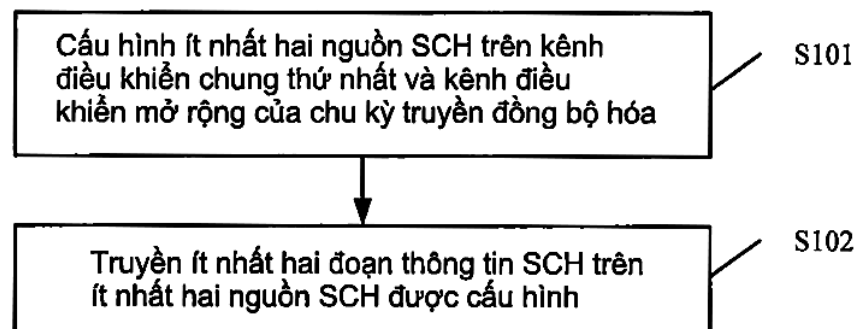
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in vỏ đồ chứa (1) bao gồm máy in chính (2) có các trục bản (47) để in các màu sắc khác nhau và thực hiện việc in lên các mặt bên của các vỏ đồ chứa, máy in thứ cấp (6) thực hiện việc in bổ sung lên các mặt bên của các vỏ đồ chứa sau khi in bởi máy in chính, và máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) kiểm tra trạng thái in. Máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) bao gồm thiết bị quay vỏ đồ chứa (51) để làm quay các vỏ đồ chứa (C), thiết bị chụp hình ảnh vỏ đồ chứa (52) chụp các hình ảnh của các vỏ đồ chứa (C) và thiết bị xử lý hình ảnh (53) xử lý các hình ảnh được chụp, và máy in thứ cấp (6) bao gồm đầu in (6a) đối diện mặt bên của vỏ đồ chứa được giữ bởi thiết bị quay vỏ đồ chứa (51) của máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5) và bộ phận xử lý đưa ra lệnh in đến đầu in (6a) dựa vào mẫu in định trước và xử lý dữ liệu của thiết bị xử lý hình ảnh (53) của máy kiểm tra vỏ đồ chứa (5).



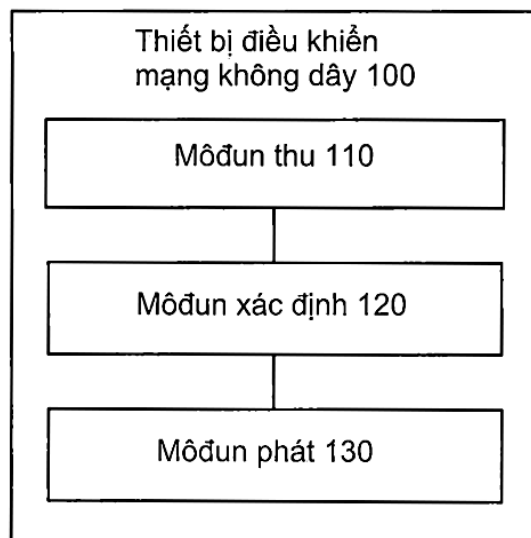
- (11) **52021**
(21) 1-2017-00706 (51)⁷ **H04B 1/7183**
(22) 31.07.2014 (43) 25.04.2017
(86) PCT/CN2014/083448 31.07.2014 (87) WO2016/015297 04.02.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
(72) GONG, Zhengwei (CN), XIAO, Jiehua (CN), DING, Rentian (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐỒNG BỘ HÓA
(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở, thiết bị người dùng và phương pháp truyền kênh đồng bộ hóa SCH (Synchronization Channel). Phương pháp này có thể bao gồm các bước: cấu hình ít nhất hai nguồn SCH trên kênh điều khiển chung thứ nhất và kênh điều khiển mở rộng của chu kỳ truyền đồng bộ hóa, trong đó chu kỳ truyền đồng bộ hóa bao gồm 10 hoặc 11 khung đa truy cập phân thời TDMA (Time Division Multiple Access), mỗi khung TDMA bao gồm tổng số 8 khe thời gian từ khe thời gian 0 đến khe thời gian 7, kênh điều khiển chung thứ nhất là khe thời gian 0, kênh điều khiển mở rộng không bao gồm khe thời gian 0, và mỗi nguồn SCH là khe thời gian của khung TDMA; và truyền ít nhất hai đoạn thông tin SCH trên ít nhất hai nguồn SCH được cấu hình, trong đó một đoạn thông tin SCH được truyền trên mỗi nguồn SCH, và ít nhất hai đoạn thông tin SCH này có cùng thông tin số khung. Theo sáng chế, sự truyền lặp lại của thông tin SCH có thể được thực hiện, do đó đáp ứng được yêu cầu cao đối với việc tăng cường độ phủ sóng.



- (11) **52022**
- (21) 1-2017-00708 (51)⁷ **H04W 36/18**
- (22) 01.08.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/CN2014/083530 01.08.2014 (87) WO2016/015328 04.02.2016
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2017
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129 - China
- (72) YANG, Xun (CN), NI, Rui (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẠNG KHÔNG DÂY, ĐIỂM TRUY CẬP MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển mạng không dây, điểm truy cập mạng và phương pháp truyền thông tin. Thiết bị điều khiển mạng không dây bao gồm: môđun thu, được cấu hình để thu thông tin mạng của mạng chuẩn thứ nhất; môđun xác định, có cấu hình để xác định thông tin chỉ dẫn, trong đó thông tin chỉ dẫn này bao gồm thông tin mạng của mạng chuẩn thứ nhất và thu được nhờ môđun thu; và môđun phát, có cấu hình để phát thông tin chỉ dẫn được xác định bởi môđun xác định đến mạng chuẩn thứ hai, do đó mạng chuẩn thứ hai phát thông tin mạng của mạng chuẩn thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị đầu cuối này hoạt động trong mạng chuẩn thứ hai. Trong phương pháp truyền thông tin này, thiết bị điều khiển mạng không dây, và điểm truy cập mạng theo các phương án thực hiện của sáng chế, thông tin mạng của mạng chuẩn thứ nhất thu được và thông tin mạng của mạng chuẩn thứ nhất được phát đến thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng mạng chuẩn thứ hai, do đó các nguồn phổ của các mạng của nhiều chuẩn có thể được sử dụng một cách toàn diện, và sự hợp tác giữa các mạng của nhiều chuẩn liên quan tới việc gửi thông tin mạng có thể được thực hiện.



(11) **52023**

(21) 1-2017-00958

(51)⁷ **E02B 3/06**

(22) 17.03.2017

(43) 25.04.2017

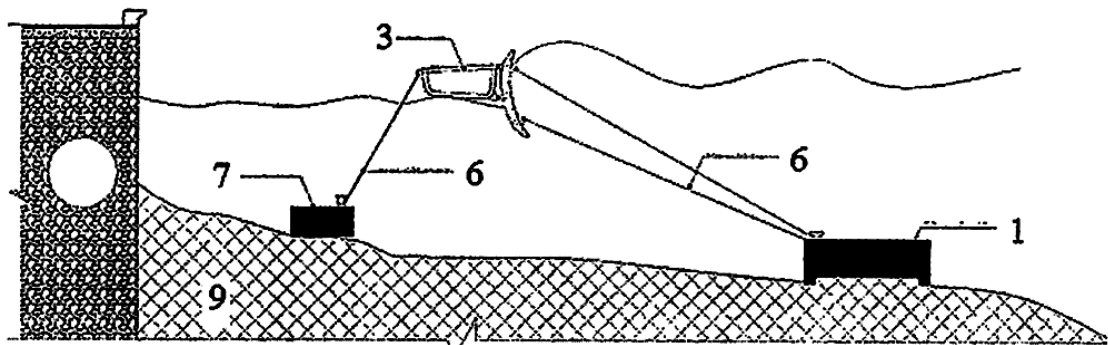
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.03.2017

(75) **NGUYỄN TĂNG CƯỜNG (VN)**

Số 92 Hùng Vương I, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(54) **THIẾT BỊ CHẮN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chắn sóng nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tác động của sóng biển. Thiết bị chắn sóng theo sáng chế bao gồm: phần đế có bệ móng (1) bằng bê tông cốt thép và các đối trọng bắt chặt với một đầu của bộ phận giàng (4, 6) bằng liên kết khớp xoay được, đầu kia của bộ phận giàng (4, 6) làm bằng thép không gỉ được liên kết với cánh hứng sóng có dạng tấm cong (2) và phao cân bằng (3) để đỡ cánh hứng sóng có dạng tấm cong (2), trong đó cánh hứng sóng (2) được làm bằng thép chống gỉ và liên kết giữa cánh hứng sóng (2) và bộ phận giàng (4, 6) là liên kết xoay được.



(11) **52024**

(21) 1-2017-00992

(51)⁷ **E03F 5/06**

(22) 20.03.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SMART VIỆT NAM (VN)**

Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Tuấn Nghĩa (VN), Nguyễn Công Thắng (VN), Nguyễn Văn Tuấn (VN), Lê Trung Thành (VN)

(54) **NẮP HỐ GA BÊ TÔNG CỐT SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp hố ga bê tông cốt sợi có chất lượng tốt bao gồm khung gia cường và bê tông, trong đó bê tông có thành phần như sau: xi măng chiếm từ 20 đến 30% trọng lượng, xỉ lò cao hạt hóa nghiền mịn chiếm từ 17 đến 20% trọng lượng, silica fume chiếm từ 4 đến 5% trọng lượng, cát thạch anh chiếm từ 45 đến 55% trọng lượng, cốt sợi thép phân tán chiếm từ 1 đến 3% theo thể tích hỗn hợp, phụ gia siêu dẻo chiếm từ 0,8 đến 1,2% trọng lượng và phần còn lại là nước, và khung gia cường gồm các thanh polyme cốt sợi thủy tinh dọc được bố trí trong.

(11) **52025**

(21) 1-2017-00993

(51)⁷ **E01C 5/08**, 9/00

(22) 20.03.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2017

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SMART VIỆT NAM (VN)**

Số 1A, ngách 3, ngõ 86 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Tuấn Nghĩa (VN), Nguyễn Công Thắng (VN), Nguyễn Văn Tuấn (VN), Lê Trung Thành (VN)

(54) **GHI BẢO VỆ GỐC CÂY BẰNG BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất ghi bảo vệ gốc cây được chế tạo từ bê tông bao gồm khung gia cường, trong đó cốt liệu phối trộn bê tông để đúc thân ván bao gồm xi măng chiếm 20-25% trọng lượng, xỉ lò hạt hóa chiếm 12-20% trọng lượng, muội silic chiếm 3-6% trọng lượng, cát thạch anh chiếm 35-50% trọng lượng; nước và phụ gia siêu dẻo chiếm 1-2% trọng lượng, cốt sợi kim loại chiếm từ 1-3% theo thể tích; 15 đến 20% trọng lượng là nước và phụ gia siêu dẻo.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **3368**

(21) 2-2015-00295

(51)⁷ **E21C 41/00**

(22) 29.09.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.09.2015

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)**

Số 3 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Minh Hùng (VN), Lê Công Cường (VN), Nguyễn Tiến Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC, TUYỂN, HOÀN THỔ KHÉP KÍN CHO CÁC KHOÁNG SÀNG QUẶNG THIẾC SA KHOÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khai thác, tuyển, hoàn thổ khép kín cho các khoáng sàng quặng thiếc sa khoáng.

Phương pháp bao gồm các bước: thu gom lớp đất thổ nhưỡng trên bề mặt địa hình; khai thác bằng máy xúc thủy lực gầu ngược và ô tô, rửa và loại đá thải quá cỡ tại cụm tuyển rửa bán cố định tại khai trường; đổ thải đá quá cỡ bằng ô tô vào bãi thải trong; vận chuyển bùn quặng bằng đường ống về cụm tuyển; tuyển thu hồi quặng tinh; vận chuyển bùn thải vào bãi thải trong; rải lợp đất thổ nhưỡng lên trên bề mặt bãi thải đã kết thúc.

(11) 3369

(21) 2-2015-00297

(51)⁷ C02F 1/26, 1/50, 3/28, 3/32,
103/32

(22) 30.09.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.09.2015

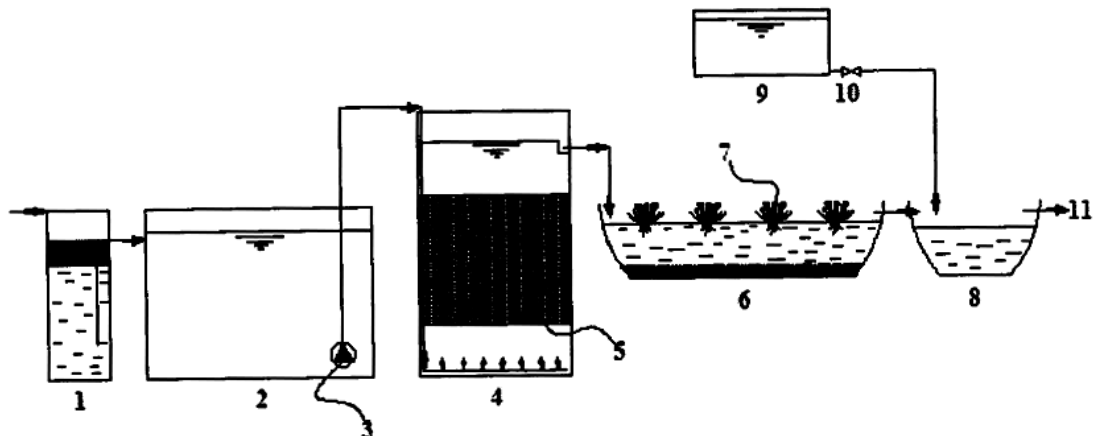
(71) VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN (VN)

142 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Hải (VN), Trần Văn Thanh (VN), Nguyễn Thị Phương Thảo (VN), Lê Quốc Vĩ (VN)

(54) HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT THẠCH DỪA THÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tích hợp để xử lý nước thải sản xuất thạch dừa thô bao gồm: bể tách dầu (1) tiếp nhận nước thải từ hộ gia đình làm nghề sản xuất thạch dừa thô, bể điều hoà (2) tiếp nhận nước thải từ bể tách dầu (1) và được bơm chìm (3) bơm sang bể lọc sinh học kỵ khí vật liệu đệm (4) có giá thể vi sinh bám dính (5), hồ sinh học thực vật nổi (6) được thả các thực vật nổi (7) tiếp nhận nước thải từ bể lọc sinh học kỵ khí vật liệu đệm (4), và bể khử trùng (8) tận dụng dung dịch khử trùng từ thùng chứa nước clo khử trùng khay (9) được xả ra định kỳ bằng van (10) để khử trùng nước thải từ hồ sinh học thực vật nổi (6).



(11) 3370

(21) 2-2015-00306

(51)⁷ A43D 11/00

(22) 05.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2015

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

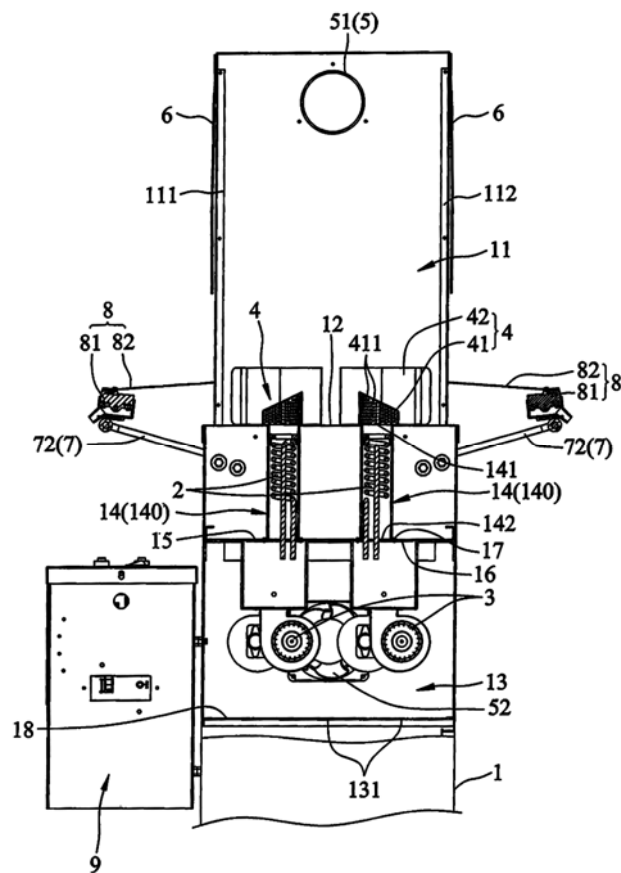
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY KÍCH HOẠT MŨI GIÀY NHIỀU TRẠM CÓ THỂ KHÔI PHỤC NHIỆT ĐỂ TÁI SỬ DỤNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kích hoạt mũi giày nhiều trạm gồm có vỏ (1), các bộ gia nhiệt (2), các quạt (3) và các chi tiết định vị (4), và ít nhất một bộ thu hồi nhiệt (5). Vỏ (1) gồm có khoảng gia công (11), bàn gia công (12), khoang chứa (13) và các rãnh dẫn (140) đặt giữa khoảng gia công (11) và khoang chứa (13). Các bộ gia nhiệt (2) được đặt tương ứng trong các rãnh (140). Mỗi quạt (3) được đặt trong khoang chứa (13) ở vị trí tương ứng với rãnh dẫn tương ứng (140). Mỗi chi tiết định vị (4) được đặt trên bàn gia công (12) ở vị trí tương ứng với rãnh dẫn tương ứng (140). Bộ thu hồi (5) được nối với vỏ (1), và nối thông với khoảng gia công (11) và khoang chứa (13) để hút không khí ở phần trên của khoảng gia công (11) vào khoang chứa (13) để sử dụng lại.



(11) **3371**

(21) 2-2015-00307

(51)⁷ **A61L 11/00**, C11D 3/39, 3/40

(22) 07.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.10.2015

(75) HUỖNH ANH HOÀNG (VN)

Kiệt 814, hẻm 99/25 Trần Cao Vân, tổ 82, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) VIÊN KHỬ MÙI TOILET TỰ ĐỘNG THAY ĐỔI MÀU THEO THỜI GIAN SỬ DỤNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến viên khử mùi toilet tự động thay đổi màu theo thời gian sử dụng, khác biệt ở chỗ: viên khử mùi này làm cho làn nước tự động chuyển từ màu xanh lá sang màu xanh nước biển sau thời gian sử dụng khoảng 1 tuần, làm tăng tính mỹ quan khi sử dụng.

(11) 3372

(21) 2-2015-00308

(51)⁷ A23B 7/14

(22) 08.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2015

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

102 Phùng Hưng, thành phố Huế

(72) Nguyễn Văn Toàn (VN)

(54) QUY TRÌNH BẢO QUẢN CHUỐI TIÊU MUSA ACUMINNATA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới quy trình bảo quản chuối *tiêu Musa acuminnata* bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị;

(ii) phun chất kháng etylen;

(iii) thu hoạch buồng;

(iv) pha nải;

(v) ngâm trong nước sạch;

(vi) ngâm trong dung dịch carbendazim (CBZ);

(vii) để ráo nước;

(viii) bao gói chuối nải; và

(ix) bảo quản;

Quy trình bảo quản chuối tiêu sau thu hoạch này dựa trên nguyên lý điều tiết quá trình sinh tổng hợp etylen nội bào, sử dụng chất kháng etylen aminoethoxyvinylglycin (AVG), chuối tiêu được bảo quản tươi theo quy trình công nghệ mới này có thời hạn bảo quản kéo dài 35 - 45 ngày so với 5-7 ngày khi bảo quản bằng phương pháp truyền thống; chất lượng chuối tiêu sau bảo quản đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và tiêu chuẩn xuất khẩu Codex.

- (11) **3373**
- (21) 2-2015-00311 (51)⁷ **C02F 3/00**, 3/30
- (22) 14.10.2015 (43) 25.04.2017
- (71) **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN (VN)**
142 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Thanh Hải (VN), Trần Văn Thanh (VN), Nguyễn Thị Phương Thảo (VN), Lê Quốc Vĩ (VN)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI DÙNG CHO HỘ GIA ĐÌNH LÀM NGHỀ SẢN XUẤT TINH BỘT KẾT HỢP VỚI CHĂN NUÔI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý chất thải dùng cho các hộ gia đình làm nghề sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi bao gồm: bể tách phân và nước tiểu (2), bể ủ phân (3), bể biogas (8), bể điều hòa (10), bể lọc sinh học kỵ khí vật liệu đệm (11), bãi lọc thực vật (12) và ao sinh học thực vật nổi (13). Hệ thống này có khả năng chuyển đổi chất thải rắn hữu cơ ô nhiễm thành phân bón và khí sinh học hữu ích, và có khả năng xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường với chi phí đầu tư thấp, dễ vận hành và do đó phù hợp với các hộ gia đình sản xuất tại nông thôn.

(11) 3374

(21) 2-2015-00312

(51)⁷ E21F 5/00

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(71) 1. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)

Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. TRẦN TÚ BA (VN)

Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

3. ĐÀO HỒNG QUẢNG (VN)

Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Quốc Huy (VN), Lê Trung Tuyến (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHUN XẢ KHÍ NI TƠ VÀO KHU VỰC PHÁ HỎA LÒ CHỢ ĐANG KHAI THÁC PHÒNG NGỪA THAN TỰ CHÁY

(57) Phương pháp đề cập đến công nghệ phun xả khí ni tơ vào khu vực phá hỏa phía sau lò chợ có nguy cơ tự cháy cao nhằm ngăn ngừa hiện tượng than tự cháy, cụ thể là việc xác định vùng (2) là vùng có nguy cơ tự cháy cao nhất, tiến hành đặt đường ống phun xả khí ni tơ (6) vào khu vực phá hỏa vùng (2) để làm tro hóa giảm hàm lượng oxy trong khu vực đó xuống dưới mức 12% không duy trì được sự cháy của than. Phương pháp bao gồm các bước như sau:

- Xây dựng các tường chắn (1.1) tại các lò dọc vỉa thông gió (8) và dọc vỉa vận tải (7) để cách ly khu vực phá hỏa.

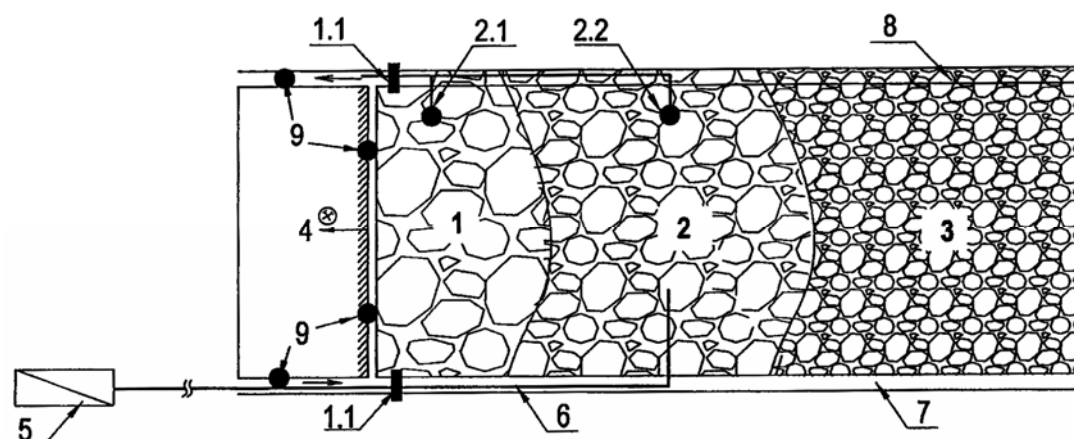
- Tính toán điều chỉnh lưu lượng gió phù hợp cho gương lò chợ, đảm bảo không để rò gió vào khu vực phá hỏa.

- Lắp đặt các đầu đo khí CH₄, CO, O₂ (9) để kiểm soát hàm lượng khí khu vực phun xả khí ni tơ.

- Lắp đặt tổ hợp sinh khí ni tơ (5) trên mặt bằng ngoài lò, trải đường ống dẫn khí ni tơ (6) từ tổ hợp sinh khí ni tơ theo các đường lò tới vị trí cần phun xả khí.

- Tiến hành phun xả khí vào khu vực phá hỏa phía sau lò chợ 60m.

- Lấy mẫu khí tại các vị trí (2.1); (2.2) trong khu vực phá hỏa phía sau lò chợ (4), tiến hành phân tích đánh giá hiệu quả của giải pháp.



(11) 3375

(21) 2-2015-00313

(51)⁷ C08C 1/14

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(71) 1. VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)

17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Như Hoàn (VN), Bùi Chương (VN), Đặng Việt Hưng (VN)

(54) VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT DÙNG ĐỂ CHỐNG RUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nanocomposit dùng để chống rung có thành phần bao gồm: cao su tự nhiên; cao su nitril; khoáng sét nano; chất xúc tác; chất trợ xúc tác; chất độn; và lưu huỳnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu nano composit theo sáng chế bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; phối trộn hỗn hợp; c) phối trộn khoáng sét nano với hỗn hợp cao su; d) phối trộn với chất độn; và e) lưu hóa vật liệu cao su để thu được vật liệu nanocomposit. Vật liệu nanocomposit theo sáng chế có độ bền kéo nằm trong khoảng từ 15 đến 20 Mpa, độ giãn dài khi đứt từ 450 đến 600%, độ cứng Shore A từ 55 đến 60 và độ trương trong dầu máy $\leq 20\%$, độ nén tĩnh dưới tải trọng từ 3 đến 4 kg/cm² $\leq 10\%$ và tổn hao cơ học dưới tải trọng động (tgδ) $\geq 0,5$.

(11) **3376**

(21) 2-2015-00314

(51)⁷ **B65F 1/06**

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

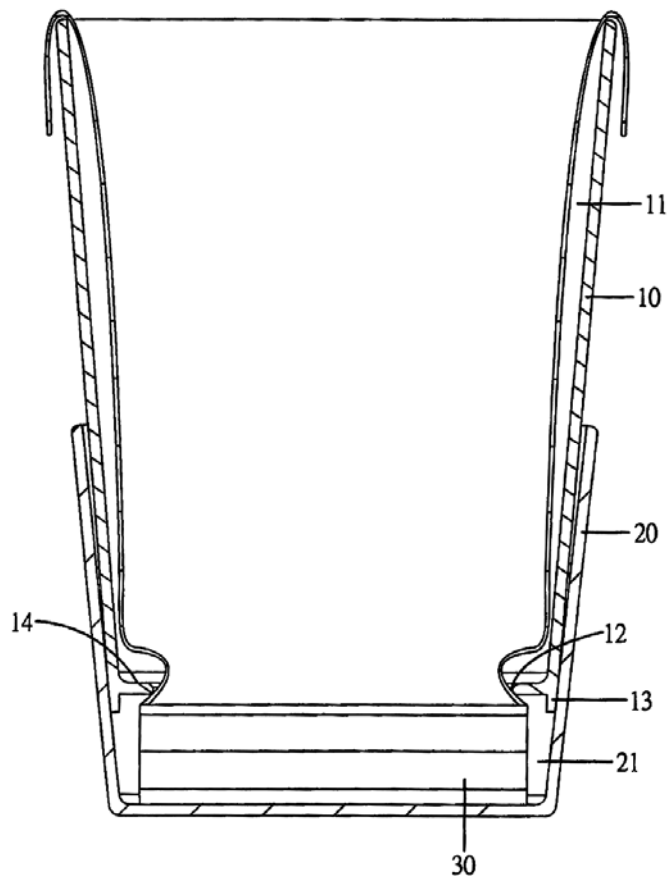
(75) TSENG, WEN-TIEH (TW)

No. 14, Baoshan Rd., Fengyuan Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **THÙNG RÁC THUẬN TIỆN CHO VIỆC THAY TÚI RÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác thuận tiện cho việc thay túi rác bao gồm: bộ phận thứ nhất (10) có không gian chứa thứ nhất (11) có miệng mở, đáy của bộ phận thứ nhất (10) có khoảng hở (12) dạng khe; bộ phận thứ hai (20) có không gian chứa thứ hai (21) có miệng mở để nhận đáy của bộ phận thứ nhất (10) được đặt vào, trong đó không gian chứa thứ hai (21) có đủ chỗ để đặt được ít nhất một cuộn túi rác dạng cuộn (30), một túi rác từ cuộn túi rác dạng cuộn (30) được đút xuyên qua khoảng hở (12) từ dưới lên, và được trải ra trong không gian chứa thứ nhất (11), miệng túi rác được lồng ngược lại ở miệng trên của bộ phận thứ nhất (10). Khi túi rác này đã đầy rác, túi rác được kéo lên và xé dọc theo đường xé để xách đi đổ. Từ cuộn túi rác dạng cuộn (30) một túi rác khác nhờ đó đã được kéo ra tiếp, và người sử dụng chỉ việc lồng ngược miệng túi vào miệng bộ phận thứ nhất (10) và sử dụng lặp lại theo phương thức nói trên.



(11) 3377

(21) 2-2015-00315

(51)⁷ A43D 49/00

(22) 15.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2015

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

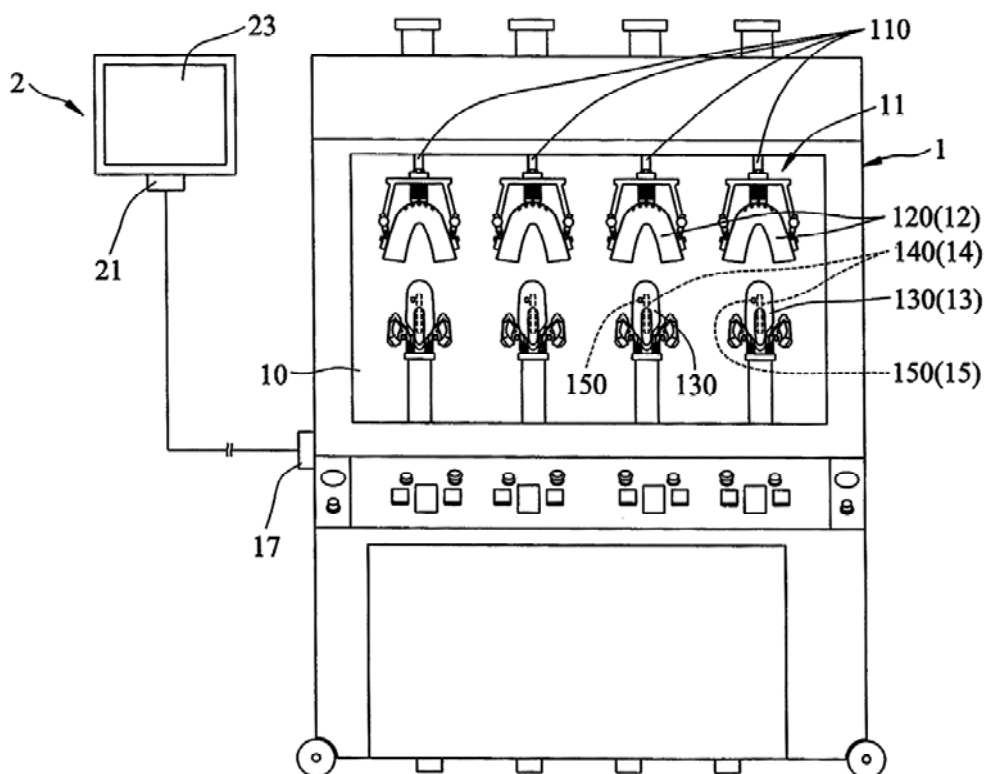
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐÓNG GIẤY BAO GỒM THIẾT BỊ QUẢN LÝ NHIỆT ĐỘ TỪ XA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đóng giấy để gia nhiệt mũi giấy. Máy đóng giấy bao gồm bộ máy (1, 3) và thiết bị quản lý nhiệt độ (2, 4). Bộ máy (1, 3) bao gồm bộ gia nhiệt (14, 36), bộ cảm biến nhiệt (15, 37) để phát hiện nhiệt độ của bộ gia nhiệt (14, 36), bộ xử lý thứ nhất (16, 38), và bộ truyền thứ nhất (17, 39). Thiết bị quản lý nhiệt độ (2, 4) bao gồm bộ truyền thứ hai (21, 41) có khả năng truyền thông với bộ truyền thứ nhất (17, 39), bộ xử lý thứ hai (22, 42) và bộ hiển thị (23, 43). Bộ cảm biến nhiệt (15, 37) được tạo kết cấu để phát hiện thay đổi nhiệt độ của bộ gia nhiệt (14, 36), và để tạo ra tín hiệu cảm biến theo cách phù hợp. Bộ xử lý thứ nhất (16, 38) được tạo kết cấu để chuyển đổi tín hiệu cảm biến thành thông tin nhiệt độ, và để truyền thông tin nhiệt độ đến bộ truyền thứ hai (21, 41) qua bộ truyền thứ nhất (17, 39). Bộ xử lý thứ hai (22, 42) được tạo kết cấu để điều khiển bộ hiển thị (23, 43) để hiển thị thông tin nhiệt độ.



(11) 3378

(21) 2-2015-00321

(51)⁷ A43D 25/00

(22) 20.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2015

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

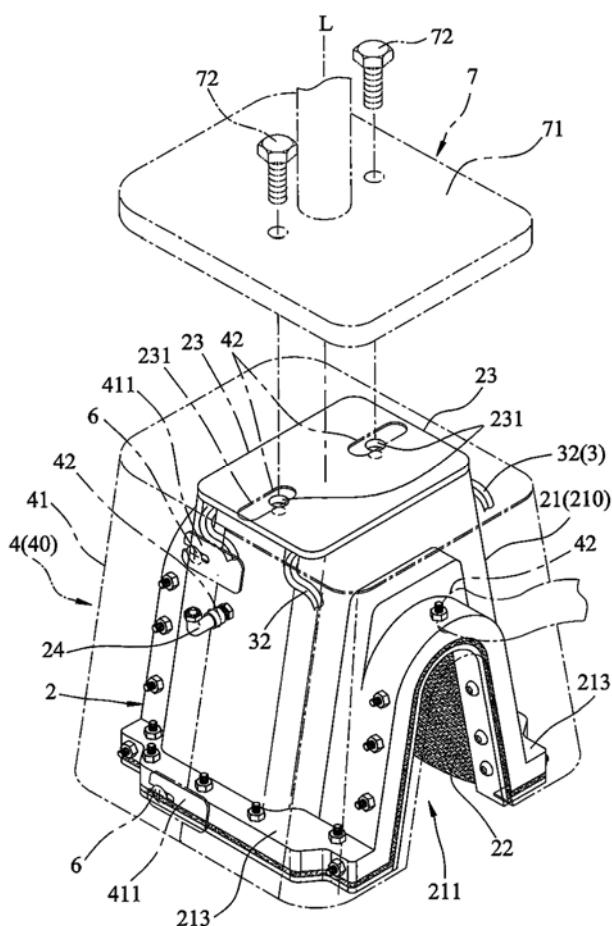
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHUÔN ÉP NÓNG DÙNG CHO MÁY TẠO HÌNH GÓT GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khuôn ép nóng gồm có bộ khuôn ép (2), bộ gia nhiệt dùng điện (3), cụm vỏ ngoài (4) và bộ cách nhiệt (43). Bộ khuôn ép (2) gồm có khuôn (21) và lớp dẫn nhiệt (22) được bố trí ở bề mặt trong của khuôn (21) và cùng với khuôn (21) xác định khoảng trống có thể bơm phồng (25) giữa chúng. Bộ gia nhiệt dùng điện (3) gồm có các chi tiết gia nhiệt dùng điện (31) được bố trí ở khuôn (21) để gia nhiệt khuôn (21). Cụm vỏ ngoài (4) có hai phần vỏ nối với nhau (41) được bố trí tháo ra được trên mặt ngoài của khuôn (21). Bộ cách nhiệt (43) được bố trí ở các bề mặt trong của các phần vỏ (41) để ngăn ngừa sự phân tán nhiệt của khuôn (21).



(11) 3379

(21) 2-2015-00322

(51)⁷ A43D 35/00

(22) 20.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2015

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

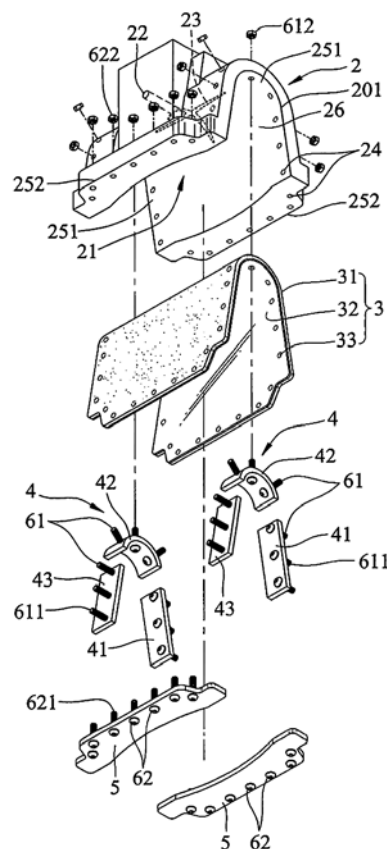
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KHUÔN ĐÚC ÉP KIỂU BONG BÓNG CỦA MÁY TẠO HÌNH LUNG GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khuôn đúc ép kiểu bong bóng gồm có khuôn ép (2) có hốc có dạng hình chữ U ngược (21) được xác định bởi bề mặt thành trong (201) của nó, cửa nạp/xả không khí (22) có miệng (221), rãnh xoi dẫn không khí (23) có một đầu được nối với miệng (221), và hai phần kéo dài (252). Bề mặt thành trong (201) có hai phần mặt ép có dạng hình chữ U ngược (251). Chi tiết dạng tấm đàn hồi (3) che bề mặt thành trong (201) và các phần kéo dài (252). Cụm cố định gồm có hai cụm tấm ép thứ nhất (4) mỗi cụm ít nhất có ba tấm ép thứ nhất (41, 42, 43) được bố trí trên chi tiết dạng tấm đàn hồi ở vị trí tương ứng với mỗi phần mặt ép (251), hai tấm ép thứ hai (5) được bố trí trên chi tiết dạng tấm đàn hồi (3) ở các vị trí tương ứng với các phần kéo dài (252), và các chi tiết bắt chặt (61, 62) để cố định chi tiết dạng tấm đàn hồi (3) vào bề mặt thành trong (201) và các tấm ép thứ nhất (41, 42, 43) và thứ hai (5) tương ứng vào các phần kéo dài (252) của khuôn ép (2).



(11) **3380**

(21) 2-2015-00323

(51)⁷ **A43D 9/00, 3/00**

(22) 20.10.2015

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.10.2015

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

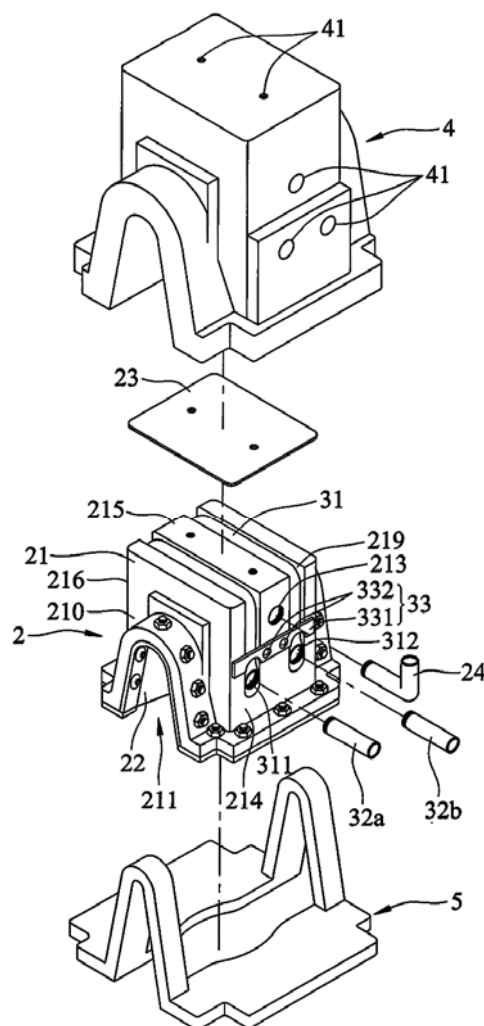
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHUÔN ÉP DÙNG CHO MÁY TẠO HÌNH GÓT GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị khuôn ép gồm có bộ khuôn ép (2) và vỏ cách nhiệt (4). Bộ khuôn ép (2) gồm có bộ khuôn (21) và lớp dẫn nhiệt (22). Bộ khuôn (21) xác định khoảng hở (211) được làm thích ứng để cho phép cốt giày (8) được luồn vào trong đó. Bộ khuôn (21) gồm có rãnh làm mát (212) có cửa nạp chất làm mát (217) và cửa xả chất làm mát (218), và được làm thích ứng để dẫn chất làm mát chảy qua đó để làm nguội bộ khuôn (21). Lớp dẫn nhiệt (22) được đặt trên bề mặt trong của bộ khuôn (21). Vỏ cách nhiệt (4) bao bọc bộ khuôn (21), và được tạo ra có các lỗ xuyên (41) có vị trí tương ứng lần lượt với cửa nạp chất làm mát (217) và cửa xả chất làm mát (218).



(11) **3381**

(21) 2-2016-00194

(51)⁷ **A01F 25/00**

(22) 31.05.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2016

(75) DƯƠNG XUÂN QUẢ (VN)

Ấp Hưng Hòa, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(54) PHƯƠNG PHÁP SẤY LÚA ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI Lò SẤY LÚA TỈNH VĨ
NGANG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phương pháp sấy lúa được thực hiện bởi lò sấy lúa tỉnh vĩ
ngang bao gồm bốn công đoạn thực hiện: nhập lúa vào lò sấy, vận hành lò đốt, sấy lúa
và cuối cùng là xuất lúa. Công đoạn sấy được thực hiện trong thời gian từ 8 đến 10 giờ,
với nhiệt độ sấy được duy trì 45°C trong giờ đầu tiên, và sau đó được duy trì trong
khoảng từ 38 đến 42°C. Lúa thành phẩm có độ ẩm từ 10 đến 13%, nhờ đó thời gian bảo
quản lúa có thể kéo dài từ 10 tháng đến 12 tháng mà không làm giảm chất lượng gạo.
Trong phương pháp theo giải pháp hữu ích, mỗi công đoạn đều được tự động hóa với
những cải tiến nhằm tăng năng suất sấy lúa đạt chất lượng cao mà ít tiêu hao năng
lượng, chi phí đầu tư thấp.

- (11) **3382**
 (21) 2-2016-00220 (51)⁷ **F28D 1/00**
 (22) 21.06.2016 (43) 25.04.2017
 (30) 104216857 21.10.2015 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2016

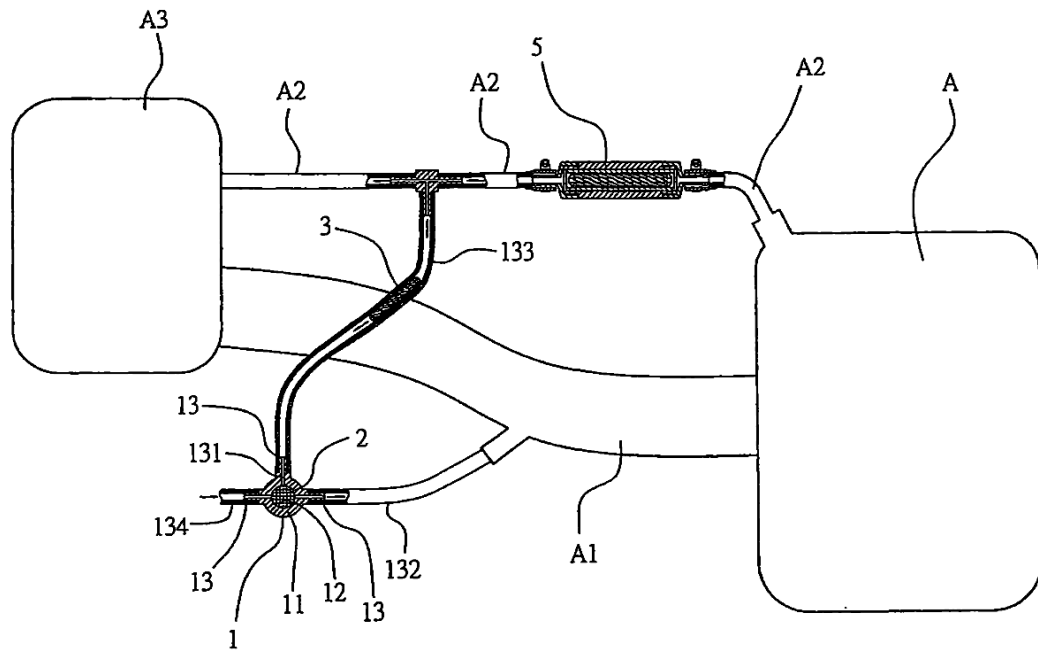
(75) CHEN, LIANG-SHI (TW)

No. 134, Lane 695, Sec. 1, Qingsha St., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NẠP KHÍ TẢN NHIỆT ĐỘNG CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại thiết bị nạp khí tản nhiệt động cơ, được nối với động cơ, gồm có: ống nhánh nạp khí (A1) và ống xả khí hồi lưu (A2) nối thiết bị nạp khí tản nhiệt động cơ (1) với động cơ (A), trong thiết bị nạp khí tản nhiệt động cơ (1) có khoang chứa (12) có gắn bộ phận lọc (2), bên ngoài có gắn các ống kết nối (13) thông với khoang chứa (12), đầu ngoài một ống kết nối (13) được nối liền với ống nhánh nạp khí (A1), đầu ngoài một ống kết nối (13) khác được nối với ống xả khí hồi lưu (A2), và một ống kết nối (13) khác nữa hút không khí từ bên ngoài hòa chung thành khí có nhiệt độ tương đối thấp dẫn vào động cơ (A).



(11) **3383**

(21) 2-2016-00252

(51)⁷ **A23N 12/00**, 12/06

(22) 18.07.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2016

(75) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)

311/7 ấp Cầu Kinh, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÂY CHUYỀN RỬA VÀ XỬ LÝ BỀ MẶT QUẢ THANH LONG SAU THU HOẠCH, VÀ MÁY RỬA QUẢ THANH LONG CỦA DÂY CHUYỀN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền rửa và xử lý bề mặt quả thanh long sau thu hoạch, bao gồm: bể rửa sơ bộ (1) dùng để ngâm và rửa sơ bộ quả thanh long, máy rửa quả thanh long (2), bể sục khí ô zôn (3), băng tải trung gian (4) để đưa quả thanh long từ bể sục khí ô zôn đến bộ phận làm khô (5), bộ phận làm khô (5) bằng các quạt gió và bộ phận khử khuẩn bề mặt (6) dùng tia cực tím được bố trí liền kề nhau trên bề mặt băng tải đóng gói (7), và băng tải đóng gói (7) nằm liền kề phía sau băng tải trung gian (4). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến kết cấu của máy rửa thanh long của dây chuyền này.



(11) **3384**

(21) 2-2016-00266

(51)⁷ **C12N 5/06**

(22) 01.08.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2016

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Tài Lộc (VN), Mã Phạm Quế Mai (VN), Nguyễn Trương Thái Hà (VN),

Nguyễn Ấn Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ PHÂN MẢNH ADN TINH TRÙNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT CẤU TRÚC NHIỄM SẮC THỂ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đánh giá phân mảnh ADN tinh trùng bằng phương pháp khảo sát cấu trúc nhiễm sắc thể, quy trình bao gồm các bước bao gồm: pha loãng tinh dịch bằng dung dịch đệm TNE (axit Tris-NaCl-EDTA Etylen Diamin Tetractic), xử lý mẫu bằng axit HCl loãng, nhuộm mẫu bằng dung dịch nhuộm Acridine Orange, chạy mẫu qua máy đếm dòng tế bào và tính độ phân mảnh. Giải pháp hữu ích giúp rút ngắn thời gian chẩn đoán độ phân mảnh ADN tinh trùng của người góp phần vào việc điều trị cho các bệnh nhân vô sinh nam và tăng năng suất cho quy trình chẩn đoán.

(11) 3385

(21) 2-2016-00271

(51)⁷ E06B 9/00

(22) 02.08.2016

(43) 25.04.2017

(30) 2015-004987 01.10.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2016

(71) CALENDAR ENTERPRISES CO., LTD. (TW)

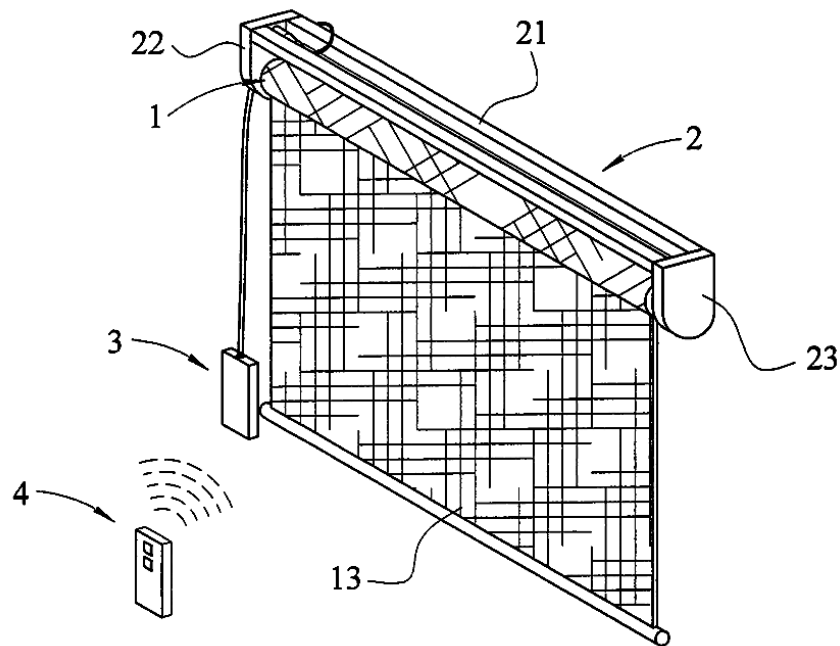
No. 489, Guozun Rd., Guozun Village, Erh-Shui Hsiang, Chang-Hwa Hsien, Taiwan

(72) Ju-Huai Chen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO RÈM CUỐN ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tiết kiệm năng lượng dùng cho rèm cuốn điện bao gồm bộ phận rèm che, bộ phận cố định, bộ phận nhận tín hiệu, và bộ điều khiển. Bộ phận rèm che bao gồm trục dẫn động có khoang và phần liên kết quay, và bộ phận rèm che cũng bao gồm chi tiết dẫn động và rèm che. Bộ phận cố định được tạo kết cấu để cố định bộ phận rèm che và bao gồm giá treo lắp ráp, ổ tựa thứ nhất, ổ tựa thứ hai, và bộ cuốn mà giảm tiêu hao điện năng của chi tiết dẫn động và dễ dàng quán màn che lên, khi rèm che cuộn tròn. Bộ phận nhận tín hiệu được nối điện với chi tiết dẫn động và bao gồm phần vỏ, phần ghép nối, môđun cấp nguồn, và môđun thu nhận. Bộ điều khiển được tạo kết cấu để truyền tín hiệu đến môđun thu nhận trong phần vỏ của bộ phận nhận tín hiệu, sao cho chi tiết dẫn động của bộ phận rèm che được điều khiển bởi bộ điều khiển để hoạt động.



(11) **3386**

(21) 2-2016-00330

(51)⁷ **C12P 7/06**

(22) 19.09.2016

(43) 25.04.2017

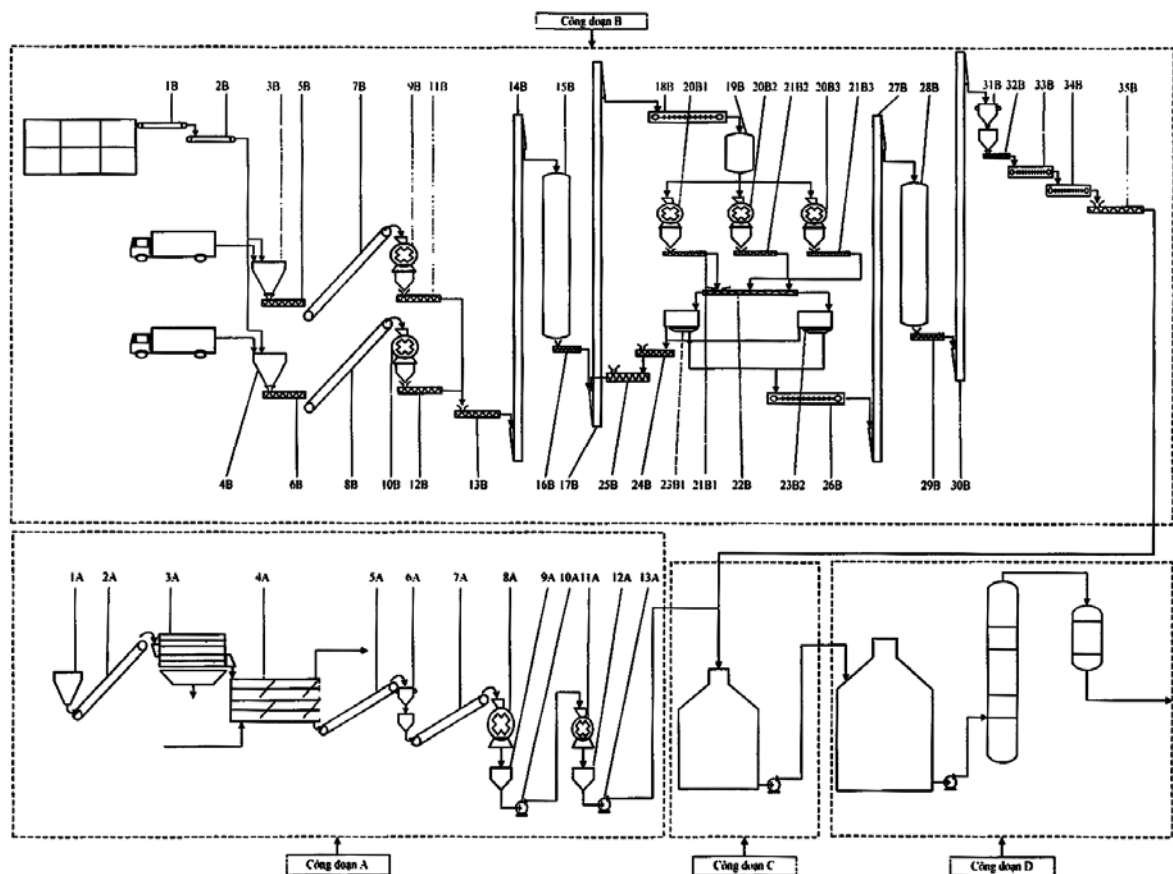
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.09.2016

(71) CÔNG TY CP NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (BSR-BF) (VN)
KCN phía Đông, KKT Dung Quất, Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi

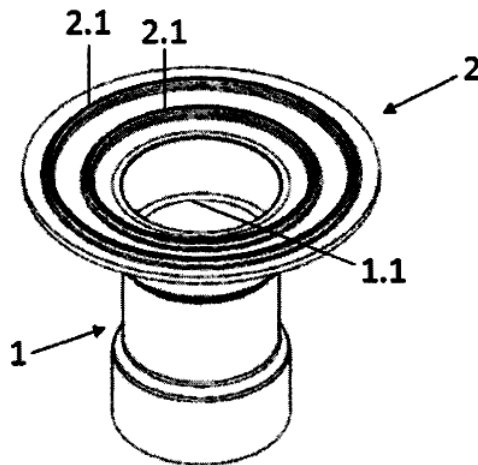
(72) Phạm Văn Vượng (VN), Lê Thị Ngọc Sương (VN), Trần Thị Thảo (VN), Bùi Minh Đức (VN), Ngô Công Hậu (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ETANOL BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU HỖN HỢP SẴN TƯƠI VÀ SẴN KHÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất etanol bằng cách sử dụng nguyên liệu hỗn hợp sắn tươi và sắn khô với tỷ lệ 70% sắn khô và 30% sắn tươi có hiệu quả thu hồi etanol cao tương đương với 100% sắn khô, khác biệt ở chỗ sử dụng được nguồn nguyên liệu sắn tươi của địa phương nên làm giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất.



- (11) **3388**
- (21) 2-2016-00350 (51)⁷ **F16L 27/04**
- (22) 28.09.2016 (43) 25.04.2017
- (30) 1503001613 29.09.2015 TH
- (71) THE NAWAPLASTIC INDUSTRIES (SARABURI) CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800 Thailand
- (72) Buntoon Tassana (TH), Ratchanee Phichitchatree (TH), Danupol Boonlont (TH),
Peerapat Intaravicha (TH)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
- (54) MĂNG SÔNG CHỐNG RÒ RỈ
- (57) Sáng chế đề cập tới măng sông chống rò rỉ bao gồm phần ghép nối có dạng hình trụ hoặc dạng hình tròn và phần mở rộng có dạng hình khuyên được nối với phần ghép nối. Phần mở rộng theo sáng chế có hình dạng không đều và dốc so với phần ghép nối một góc theo cách cho phép ngăn ngừa sự rò rỉ chất lỏng và tạo sự gắn kết tốt với bê tông.



(11) **3389**

(21) 2-2016-00428

(51)⁷ **C12M 1/00**

(22) 06.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2016

(71) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Số 2374, quốc lộ 1, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Mỹ Hạnh (VN), Lê Thị Thùy Nhi (VN), Trần Chí Hiếu (VN), Bùi Văn Tân (VN)

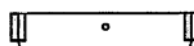
(54) KHAY NUÔI CẤY DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT XENLULOZA VI SINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay dùng để nuôi cấy các chủng sinh tổng hợp màng xenluloza vi sinh, trong đó khay này được cấu tạo hình dạng bên ngoài là dạng hình hộp chữ nhật, khuyết mặt trên cùng; tỷ lệ giữa các cạnh dài:rộng:cao bằng khoảng 350:250:55; trong đó mặt đáy và các mặt bên của khay được làm phẳng, các mép biên ở mặt đáy và mặt trên được vát tròn; mép trên cùng của các mặt bên này được bẻ vuông góc hướng ra ngoài một đoạn bằng 2cm tạo thành viền bao quanh mặt trên của khay; ở mặt bên trái, trên đường trung trục vuông góc với đáy, lệch lên trên là một lỗ tròn nhỏ đường kính 90mm, lỗ này cách đáy một khoảng theo tỷ lệ chiều cao từ đáy đến lỗ:chiều cao khay bằng 30:55; tại bốn góc ngoài của mặt bên là 4 chi tiết gia cường, mép dưới của các cánh đứng gắn với một miếng ngang bên dưới, miếng nằm ngang uốn cong theo độ cong của góc khay; các mặt bên của khay thẳng đứng vuông góc với mặt đáy đến vị trí mép dưới của các cánh đứng, sau đó hơi thuôn vào trong; khay được làm từ vật liệu chịu nhiệt, các khay có thể xếp khít khi chồng lên nhau.

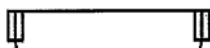
Hình 3.1



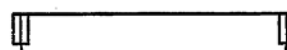
Hình 3.2



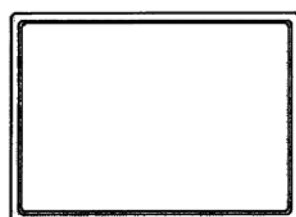
Hình 3.3



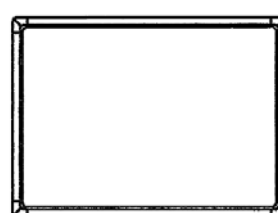
Hình 3.4



Hình 3.5



Hình 3.6



Hình 3.7



(11) **3390**

(21) 2-2016-00449

(51)⁷ **H01G 11/00**

(22) 22.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2016

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Mẫn (VN), Lê Mỹ Loan Phụng (VN), Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC VÀ LẮP RÁP SIÊU TỤ ĐIỆN ĐIỆN HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo điện cực và lắp ráp siêu tụ điện điện hóa. Quy trình chế tạo và lắp ráp mô hình siêu tụ điện điện hóa gồm các giai đoạn như sau: giai đoạn 1: chế tạo dung dịch keo màng điện cực; giai đoạn 2: tạo màng điện cực; giai đoạn 3: lắp ráp siêu tụ điện điện hóa.

(11) **3391**

(21) 2-2016-00456

(51)⁷ **A01G 31/00**, 31/02, 31/06

(22) 27.12.2016

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2016

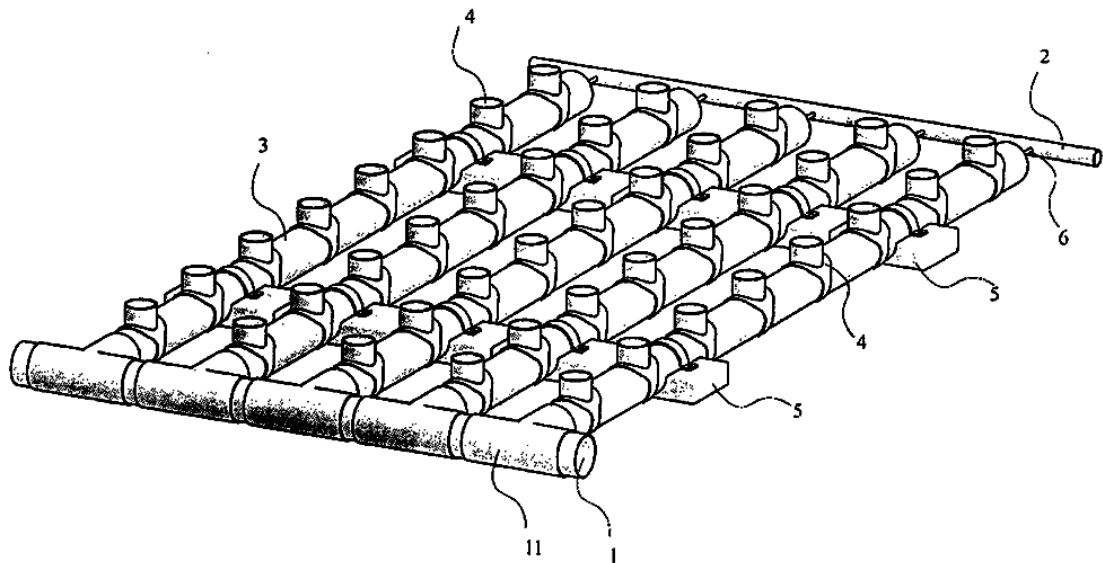
(71) **PHẠM THÁI QUỐC (VN)**

A8 - 6/6 trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Phạm Thái Quốc (VN)

(54) **GIÀN TRỒNG CÂY TRÊN MẶT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giàn trồng cây trên mặt nước để trồng cây áp dụng phương pháp thủy canh hồi lưu, giàn trồng cây này bao gồm: ống cấp nước vào (2) nối với ống chính (3) thông qua ống chia cấp nước nước (6), trên ống chính (3) có các lỗ (31) mà tại đó lắp ống T kẹp (4) gồm phần kẹp (42) để ôm lấy ống chính (3) và phần ống (41) là nơi để chứa giỏ trồng cây, rễ cây tiếp xúc với nước dinh dưỡng trong ống chính (3) thông qua lỗ (31). Nước dinh dưỡng lưu thông trong ống chính (3) được hồi lưu về bồn dinh dưỡng sau khi đi qua ống thu nước về (1) được liên kết với ống chính thông qua một nối (11). Giải pháp hữu ích có thể dễ dàng thực hiện nhưng lại mang đến hiệu quả cao.



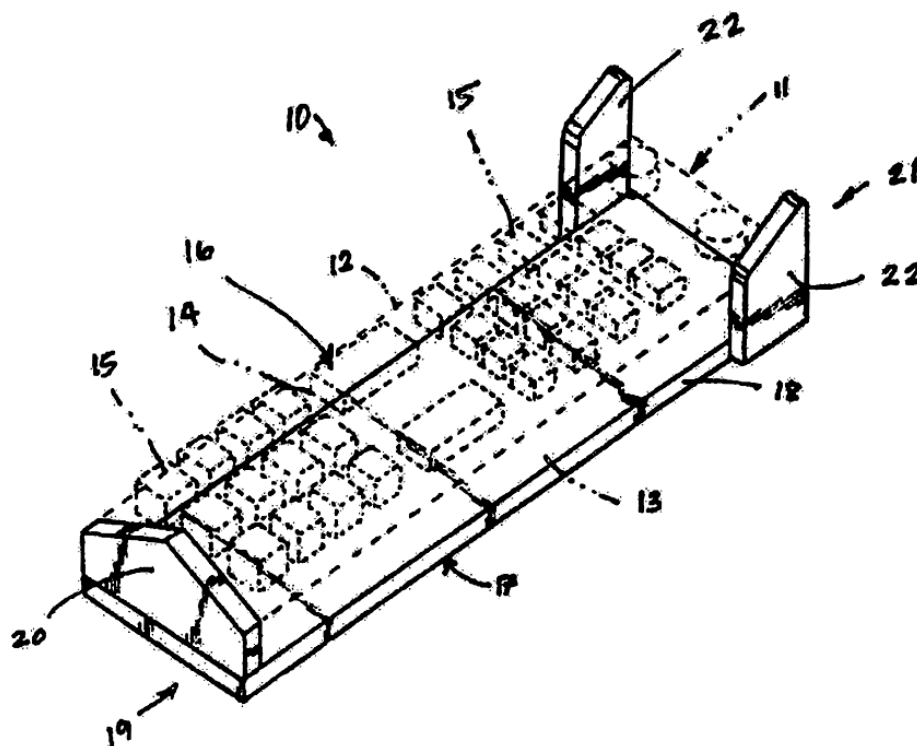
- (11) **3392**
 (21) 2-2017-00004 (51)⁷ **H01H 9/02**
 (22) 02.06.2015 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/PH2015/000007 02.06.2015 (87) WO 2015/194974 23.12.2015
 (30) 2-2014-000381 20.06.2014 PH
 (75) DANTE R. OLIVAR (PH)

No. 8 Dama De Noche St., Town & Country Village, Antipolo City, Philippines

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CÓ CƠ CẤU BẢO VỆ VÙNG PHÍM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ điều khiển từ xa cho máy thu hình, máy ghi/máy phát video, điều hòa nhiệt độ và thiết bị tương tự với cơ cấu bảo vệ vùng phím bao gồm khung phẳng kéo dài được xác định bởi các cặp vỏ trên và dưới, được bố trí trên vỏ trên là vùng phím có các kích thước nút bấm khác nhau lắp vừa nhiều loại khe khác nhau của vỏ trên, vùng phím có vai trò thay đổi các kênh và để thiết lập các loại hoạt động chương trình khác nhau, như nút bật/tắt, nút tắt âm hoặc để truy cập các tùy chọn thực đơn của nó, khác biệt ở chỗ khung còn được bố trí cơ cấu bảo vệ vùng phím được xác định bởi phần đỡ hình chữ nhật phẳng được đặt ở mặt sau của bộ điều khiển, cặp chi tiết nhô lên đối nhau mở rộng ra phía ngoài từ đầu sau của phần đỡ hình chữ nhật, và khối bảo vệ được bố trí ở đầu trước đối diện của phần đỡ hình chữ nhật, khóa bảo vệ có các góc vát tạo ra cách thức để lăn bộ điều khiển từ xa nêu trên khi ở tư thế nằm với vị trí úp ngược.



(11) **3393**

(21) 2-2017-00012

(51)⁷ **E04B 2/72**

(22) 16.01.2017

(43) 25.04.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2017

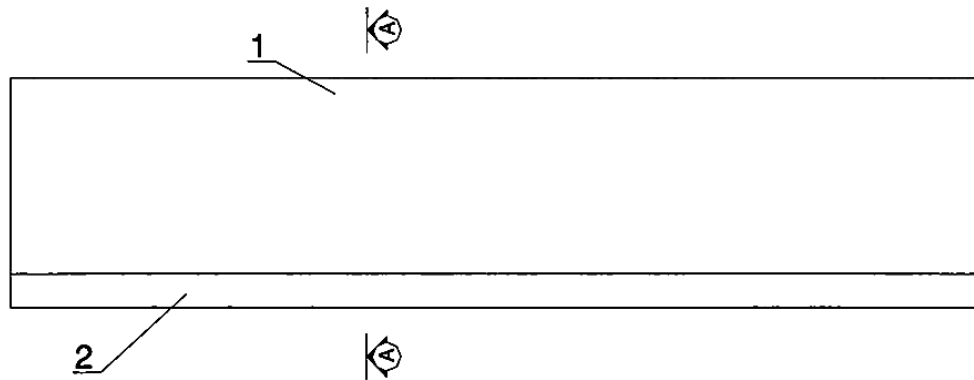
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)

Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) TẤM TƯỜNG LẮP GHÉP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm tường lắp ghép bao gồm phần thân (1), mối nối (2) được đúc sẵn thành các cấu kiện bê tông rỗng ruột, trong đó phần thân (1) bao gồm một lỗ rỗng, hai lỗ rỗng hay nhiều lỗ rỗng đảm bảo cách âm, cách nhiệt, chống rung động tối ưu nhất và mối nối (2) giúp liên kết các phần thân tường với nhau.



(11) **3394**

(21) 2-2017-00016

(51)⁷ **G01M 13/00, G01N 3/00**

(22) 27.06.2014

(43) 25.04.2017

(86) PCT/JP2014/067127 27.06.2014

(87) WO2015/198464 A1 30.12.2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2017

(71) NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)

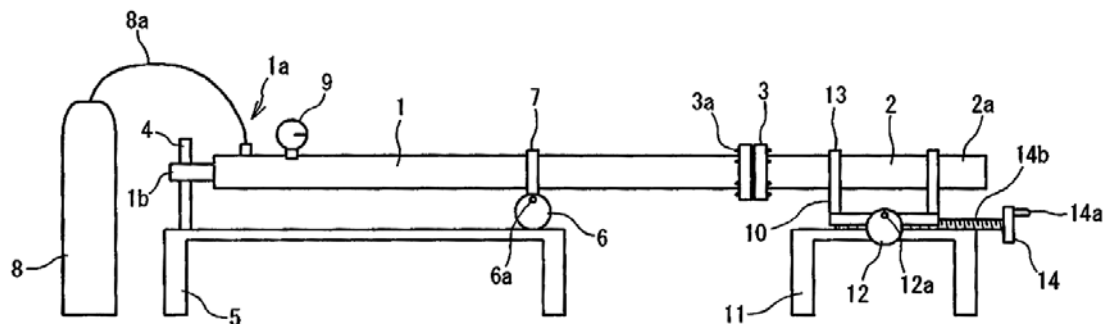
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

(72) YAMABE Masayuki (JP), NAKADE Kenshiro (JP)

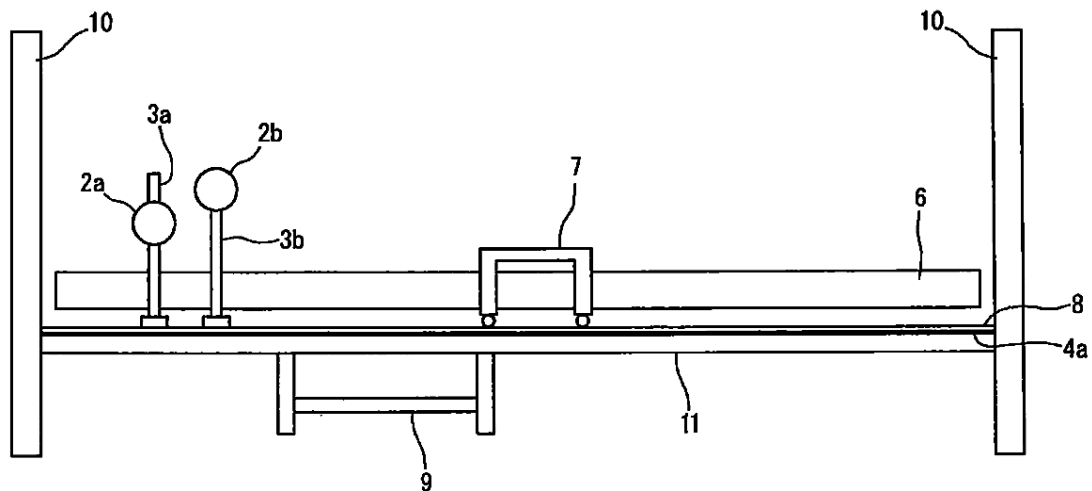
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ KHỚP NỐI ỐNG DẪN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm tra và đánh giá khớp nối ống dẫn được sử dụng để kiểm tra hoặc đánh giá chất lượng của khớp nối ống dẫn, trong đó thiết bị kiểm tra và đánh giá khớp nối ống dẫn này đặc trưng bởi có ít nhất một bộ được chọn lựa từ: bộ chuyển động theo phương ngang (5) có kẹp (4) để siết chặt bằng cách quay đầu (1a) của một ống (1) từ khoảng giữa hai ống dẫn (1), (2) được nối bằng khớp nối (3), và các công cụ di chuyển ngang (6) dùng để di chuyển ống dẫn (1) theo phương ngang xung quanh kẹp (4); và bộ chuyển động theo phương ngang/dọc (11) có các công cụ di chuyển ngang/dọc (10) dùng để di chuyển ống còn lại (2) từ khoảng giữa hai ống dẫn (1), (2) theo phương dọc và/hoặc phương ngang của ống dẫn (2).



- (11) **3395**
- (21) 2-2017-00027 (51)⁷ **F16L 1/00**
- (22) 04.07.2014 (43) 25.04.2017
- (86) PCT/JP2014/067860 04.07.2014 (87) WO 2016/002064 A1 07.01.2016
- (71) NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan
- (72) YAMABE Masayuki (JP), NAKADE Kenshiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA KHẢ NĂNG THI CÔNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống để đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống, nhờ đó khả năng thi công siết chặt, v.v., của các vòng đệm, v.v., trong phần nối, v.v., của hệ thống đường ống được sử dụng trong các nhà máy hóa dầu, xí nghiệp, v.v., được đánh giá và kiểm tra ở tình trạng tương tự với các hệ thống đường ống công trường trên thực tế. Thiết bị đánh giá và kiểm tra khả năng thi công hệ thống đường ống khác biệt ở chỗ có: hệ thống đường ống (1) để đánh giá; và hệ thống đường ống dịch chuyển được (2a, 2b) để tạo ra sự cản trở, mà là khả năng dịch chuyển theo chiều thẳng đứng và được bố trí ở vùng lân cận hệ thống đường ống (1) để đánh giá, vuông góc với hệ thống đường ống (1) để đánh giá.



- (11) **3396**
 (21) 2-2017-00028 (51)⁷ **B65D 77/04**, 6/02, 43/12, 25/20
 (67) 1-2017-00329
 (22) 22.08.2014 (43) 25.04.2017
 (86) PCT/KR2014/007819 22.08.2014 (87) WO2016/021757 11.02.2016
 (30) 20-2014-0005921 06.08.2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2017

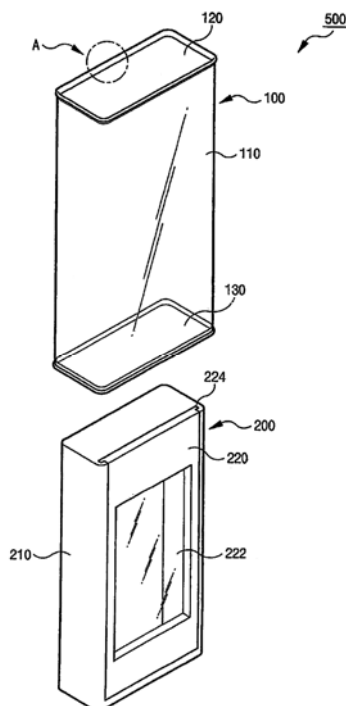
(71) LEE, DONG CHUL (KR)
 (Sanghyeon-dong, Yongin Suji 2-cha Dongbo APT) 1212ho 103dong, 298, Poendaero, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 448-130, Republic of Korea (KR)

(72) LEE, Dong Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG HỒNG SÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hộp đựng hồng sâm. Hộp đựng hồng sâm theo giải pháp hữu ích bao gồm một hộp đựng bên ngoài gồm có phần thân ngoài được mở ở phần trên và phần dưới của nó, có một lỗ có dạng lăng trụ hình chữ nhật, và được tạo thành từ vật liệu nhựa trong suốt, tấm kim loại trên khếp kín lại phần bên trên của phần thân ngoài, và tấm kim loại dưới khếp kín lại phần dưới của phần thân ngoài, hộp đựng bên ngoài có cấu tạo trong đó đầu trên và đầu dưới của phần thân ngoài được ghép với phần mép của tấm kim loại trên và dưới thông qua mối nối; và hộp đựng bên trong được đặt vào bên trong hộp đựng bên ngoài, hộp đựng bên trong gồm có phần thân trong được làm từ gỗ có phần đựng bên trong để đựng hồng sâm, có dạng hình chữ nhật được mở một mặt, và có một rãnh trượt ở phần đầu trên của mỗi mặt trong, và nắp bên trong có phần nhô ra có thể trượt trên cả hai phần mép bên tương ứng với rãnh trượt và có ít nhất một phần trong suốt trên nó, trong đó phần nhô ra có thể trượt được đặt trong rãnh trượt để mở và đóng phần đựng theo cách trượt.



- (11) **3397**
- (21) 2-2017-00037 (51)⁷ **C04B 12/04**
- (22) 17.02.2017 (43) 25.04.2017
- (75) NGUYỄN TẤN KHOA (VN)
22/28 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) TẤM PANEN SỬ DỤNG BÊ TÔNG GEOPOLYME
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm panen sử dụng bê tông geopolymer với các thành phần là đá dăm, cát, tro bay, dung dịch thủy tinh lỏng (dung dịch sodium silicate) và dung dịch xút (NaOH). Bê tông geopolymer được nhào trộn như bê tông truyền thống. Sau khi nhào trộn bê tông geopolymer được tạo hình thành dạng tấm theo kích thước mong muốn bằng phương pháp rung ép và dưỡng hộ trong lò sấy với nhiệt độ 100°C trong thời gian 24 tiếng.

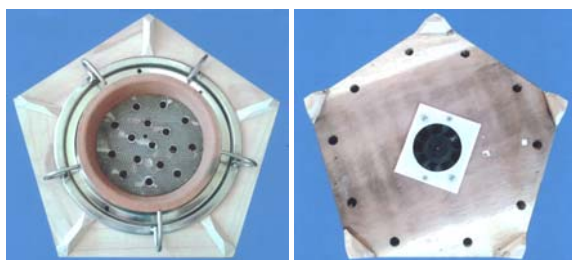
PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **30174**
(21) 3-2016-00410 (28) 01
(54) **BẾP THAN** (51) **07-02**
(22) 11.03.2016 (43) 25.04.2017
(71) **HỘ KINH DOANH THUẬN PHONG (VN)**
Số 597, ấp Tân Bình, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(72) **Đỗ Thanh Thuận (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO., LTD)**
(55)



1.1



1.2

1.3



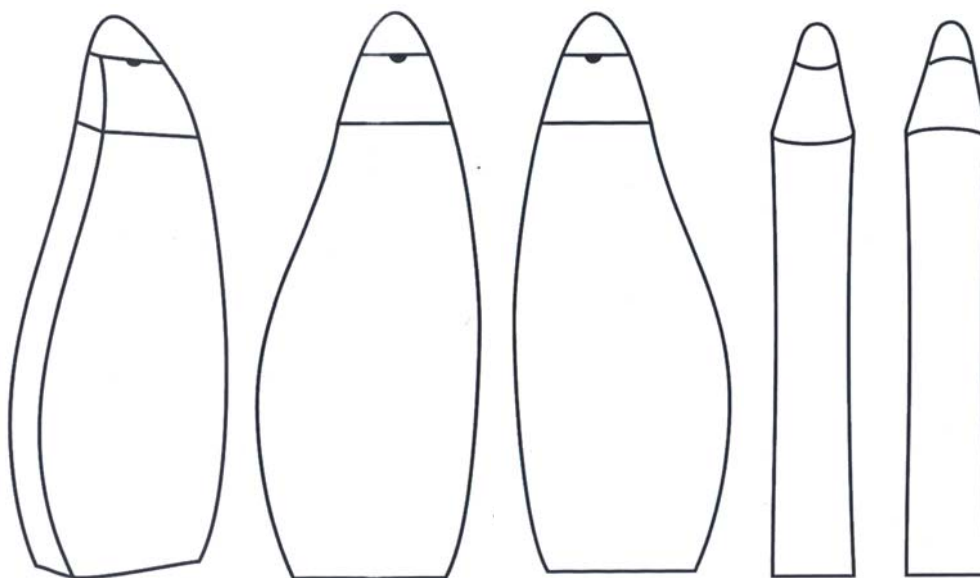
1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **30175**
(21) 3-2016-01333 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 01.07.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

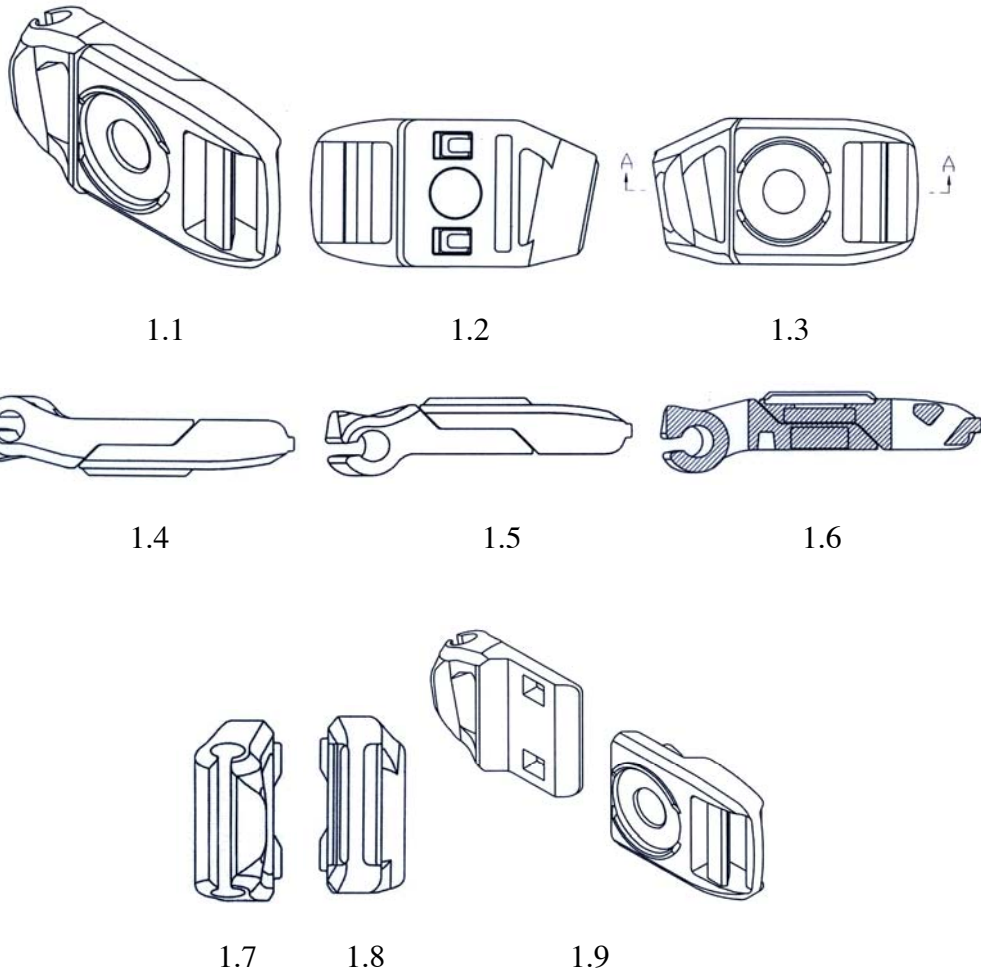
1.5



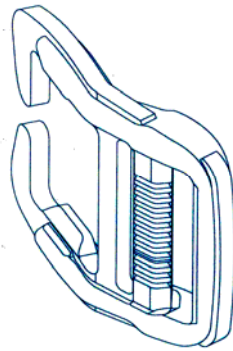
1.6

1.7

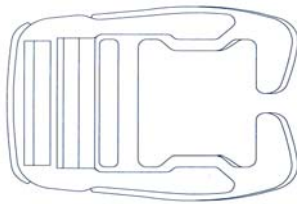
- (11) **30176**
(21) 3-2016-01350 (28) 01
(54) KHÓA (51) **02-07**
(22) 06.07.2016 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0021862 10.05.2016 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



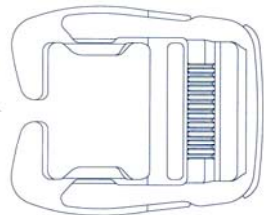
- (11) **30177**
(21) 3-2016-01359 (28) 01
(54) KHÓA ĐIỀU CHỈNH DÂY (51) **02-07**
(22) 07.07.2016 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0001338 12.01.2016 KR
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



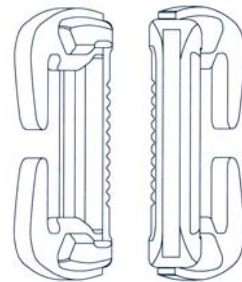
1.1



1.2



1.3

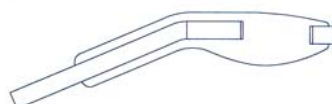


1.4

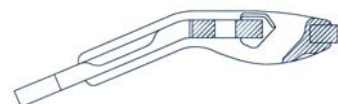
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **30178**
(21) 3-2016-01479 (28) 01
(54) TẮM CHẮN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **12-16**
TÔ
(22) 27.07.2016 (43) 25.04.2017
(30) 201630035825.7 01.02.2016 CN
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Tokiko HIRAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **30179**
 (21) 3-2016-01516 (28) 01
 (54) BAO GỐI (51) **09-05**
 (22) 29.07.2016 (43) 25.04.2017
 (71) CÔNG TY TNHH OKIFOOD VIỆT NAM (VN)
 Khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
 (72) Nguyễn Thị Thảo (VN)
 (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 30180 | | |
| (21) | 3-2016-01517 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 29.07.2016 | (43) | 25.04.2017 |
| (71) | CÔNG TY TNHH OKIFOOD VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình | | |
| (72) | Nguyễn Thị Thảo (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 30181 | | |
| (21) | 3-2016-01518 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 29.07.2016 | (43) | 25.04.2017 |
| (71) | CÔNG TY TNHH OKIFOOD VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Gián Khẩu, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình | | |
| (72) | Nguyễn Thị Thảo (VN) | | |
| (55) | | | |

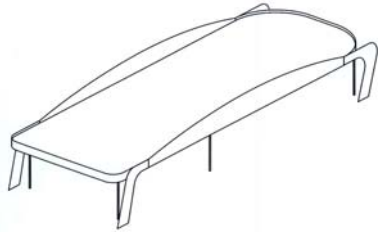


1.1



1.2

- (11) **30182**
(21) 3-2016-01846 (28) 01
(54) KHUNG MÁI CHE (51) **12-06**
(22) 09.09.2016 (43) 25.04.2017
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐIỀU KHIỂN SỐ VÀ KỸ THUẬT HỆ THỐNG (VN)
Nhà C6, trường đại học Bách Khoa, 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Tất Hiện (VN)
(55)

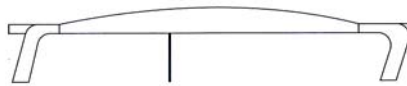


1.1

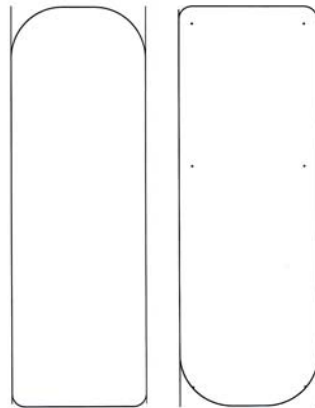


1.2

1.3



1.4



1.5

1.6

(11) **30183**

(21) 3-2016-01847

(54) CA NÔ

(22) 09.09.2016

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐIỀU KHIỂN SỐ VÀ KỸ THUẬT HỆ THỐNG (VN)

Nhà C6, trường đại học Bách Khoa, 268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

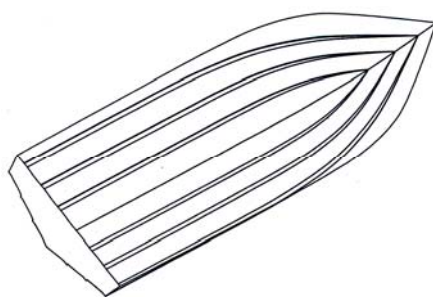
(72) Lê Tất Hiện (VN)

(55)

(28) 01

(51) **12-06**

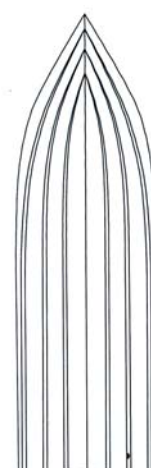
(43) 25.04.2017



1.1



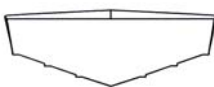
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **30184**
(21) 3-2016-02000 (28) 01
(54) KHUNG VÔNG XẾP (51) **06-02**
(22) 30.09.2016 (43) 25.04.2017
(71) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)



1.1



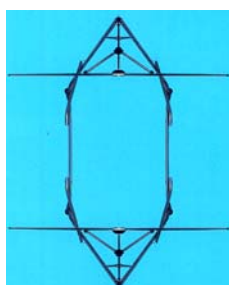
1.2



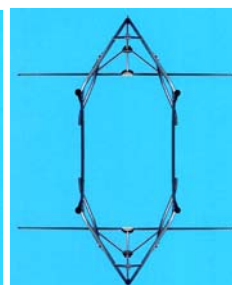
1.3



1.4



1.5



1.6

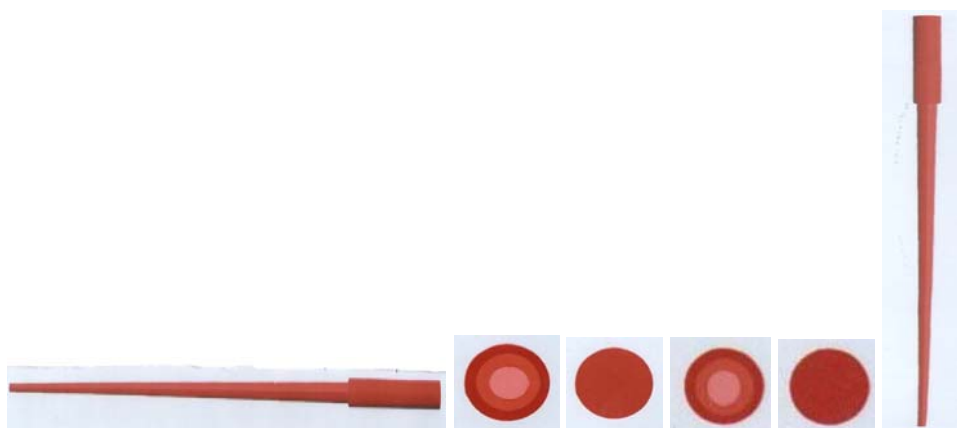
- (11) **30185**
(21) 3-2016-02028 (28) 01
(54) GẬY DẠY HỌC (51) **19-07**
(22) 05.10.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY T.N.H.H THƯỜNG MẠI XÂY DỰNG BÌNH TÀI (VN)
Số 02, đường Cao Thắng, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(72) Trần Danh Kỷ (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

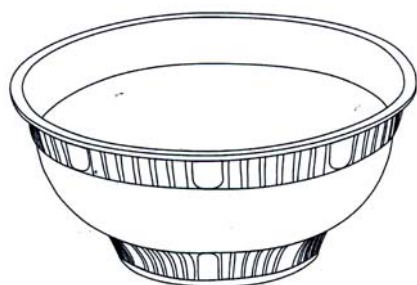


1.7

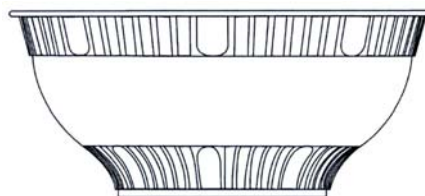


1.8

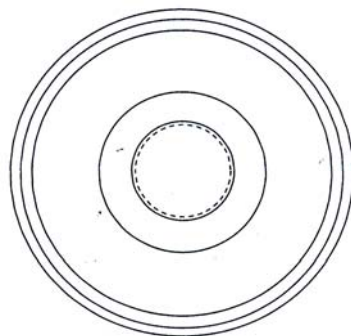
- (11) **30186**
(21) 3-2016-02044
(54) **BÁT NHỰA**
(22) 06.10.2016
(71) **CERIOTI HOLDING S.A. (LU)**
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(72) Lê Thị Ánh Phương (VN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)
- (28) 01
(51) **07-01**
(43) 25.04.2017



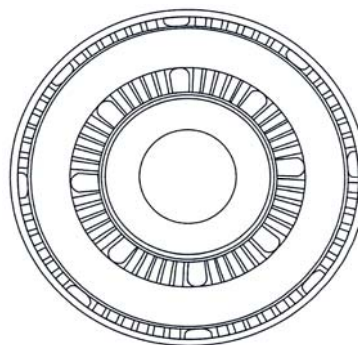
1.1



1.2

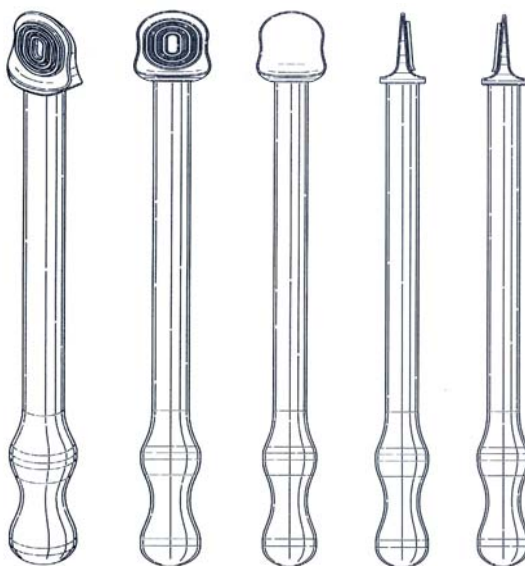


1.3



1.4

- (11) **30187**
(21) 3-2016-02154 (28) 01
(54) DỤNG CỤ ĐỂ BÔI THUỐC (51) **28-03**, 24-02
(22) 18.10.2016 (43) 25.04.2017
(30) 003071976-0001 18.04.2016 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) HAYES Rebecca Anne (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

(11) **30188**

(21) 3-2016-02272

(28) 01

(54) THIẾT BỊ ĐUNG VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG (51) **13-99**

(22) 03.11.2016

(43) 25.04.2017

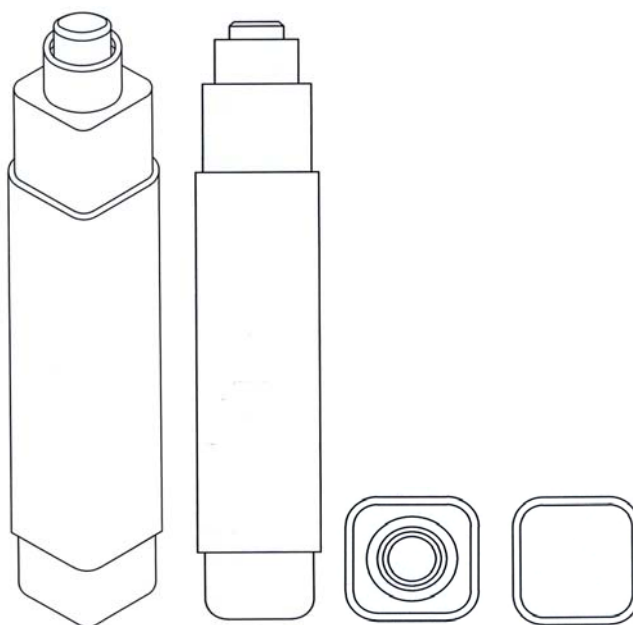
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)

Lầu 2, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP)

(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **30189**

(21) 3-2016-02273

(28) 01

(54) THIẾT BỊ ĐUNG VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG (51) **13-99**

(22) 03.11.2016

(43) 25.04.2017

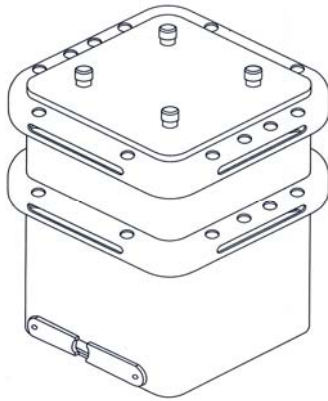
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)

Lầu 2, tòa nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

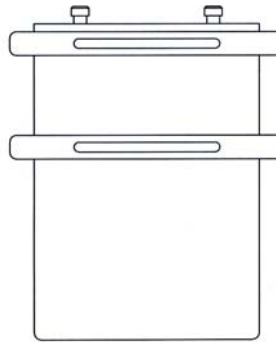
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP)

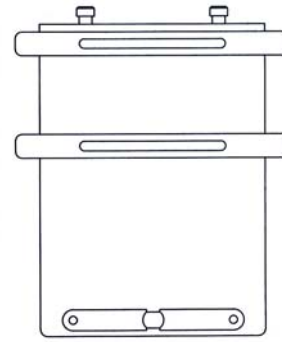
(55)



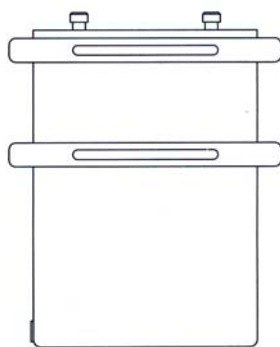
1.1



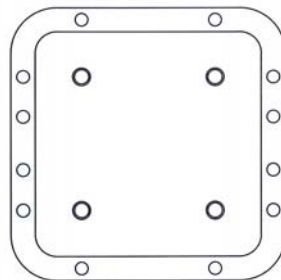
1.2



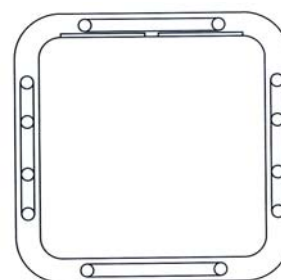
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **30190**
(21) 3-2016-02316 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG (51) **09-01**, 09-03
(22) 10.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Terry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

- (11) **30191**
(21) 3-2016-02317 (28) 01
(54) LỘ ĐỤNG (51) **09-01**
(22) 10.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) PARK, Terry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 30192 | | |
| (21) | 3-2016-02323 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG TÚI RÁC | (51) | 09-03 |
| (22) | 11.11.2016 | (43) | 25.04.2017 |
| (71) | CÔNG TY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHỰA ÂU LẠC
(ALTA PLASTIC) (VN)
Lô II-3, Nhóm CN 2, đường 11, KCN Tân Bình, thường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Hoàng Minh Anh Tú (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



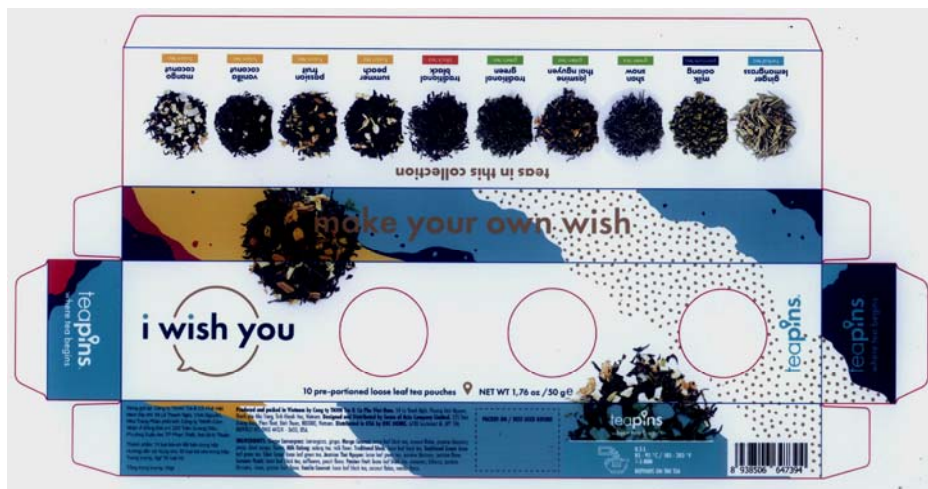
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30193**
(21) 3-2016-02328 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 11.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(72) GUSEVA ANASTASIYA (RU)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30194**
(21) 3-2016-02349 (28) 02
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 15.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Phạm Long Điền (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

- (11) **30195**
(21) 3-2016-02362 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 17.11.2016 (43) 25.04.2017
(30) 29/565,226 18.05.2016 US
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America
(72) Robert C. WILLIAMS, Jr (US), David NGENE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **30196**
(21) 3-2016-02383 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG THUỐC** (51) **09-03**
(22) 21.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(72) Đặng Trần Hoàng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1



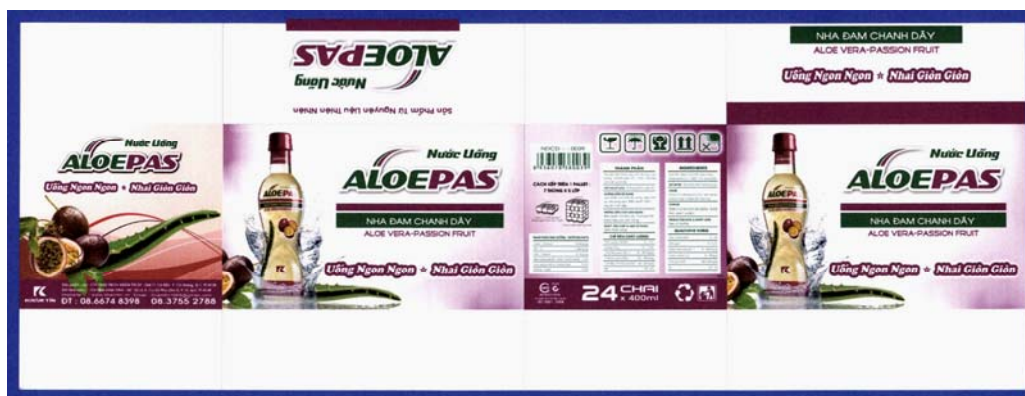
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30197**
(21) 3-2016-02401 (28) 01
(54) **THÙNG** (51) **09-03**
(22) 23.11.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÂM TÍN (VN)
284/11 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Tường (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)
(55)

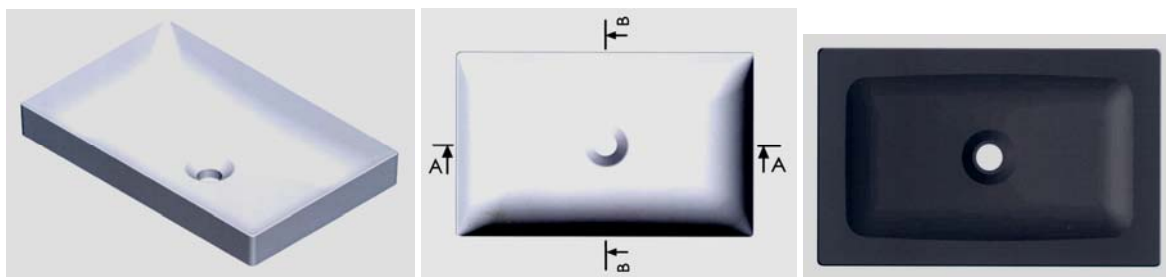


1.1



1.2

- (11) **30198**
(21) 3-2016-02475 (28) 01
(54) CHẬU RỬA (51) **23-02**
(22) 30.11.2016 (43) 25.04.2017
(30) 2016-011592 31.05.2016 JP
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan
(72) Masanobu WANO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



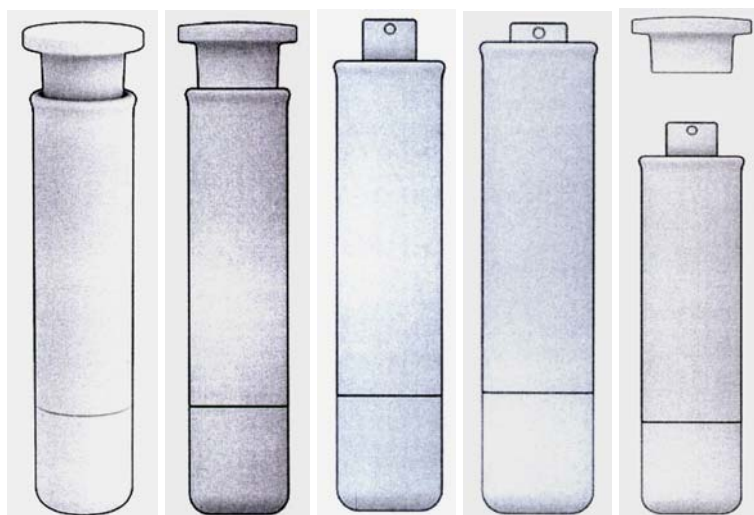
1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30199**
(21) 3-2016-02484 (28) 01
(54) CHAI XỊT (51) **09-01**
(22) 30.11.2016 (43) 25.04.2017
(30) 2016-3632 01.06.2016 FR
(71) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France
(72) Marc NEWSON (GB)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(55)



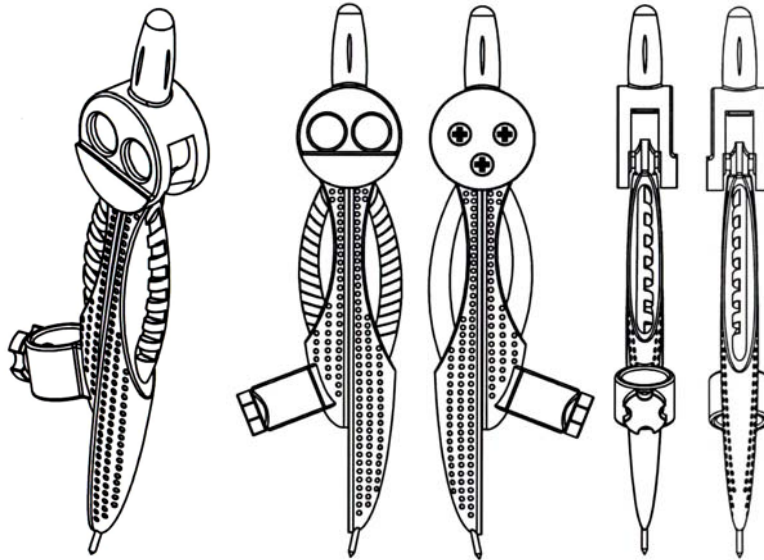
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7 1.8 1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30200**
(21) 3-2016-02512 (28) 01
(54) COMPA (51) **19-06**
(22) 05.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30201**
(21) 3-2016-02513 (28) 01
(54) THÙNG NHỰA (51) **09-04**
(22) 05.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

- (11) **30202**
(21) 3-2016-02514 (28) 01
(54) **THÙNG VẮT GIẾ LAU** (51) **07-07**
(22) 05.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



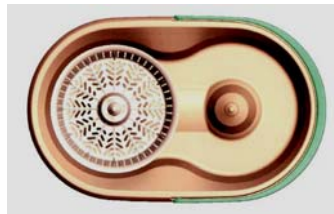
1.3



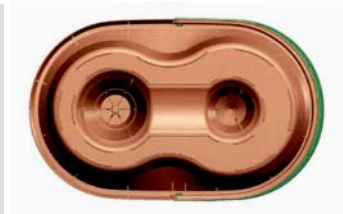
1.4



1.5



1.6

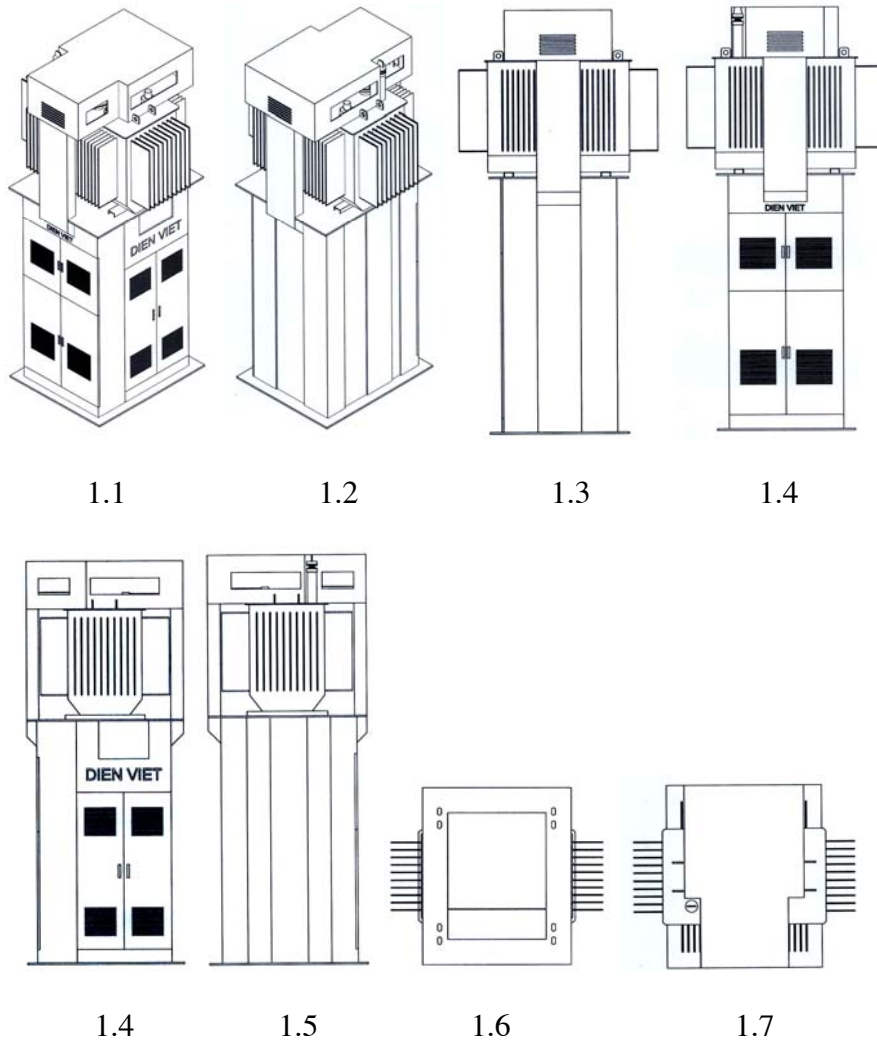


1.7

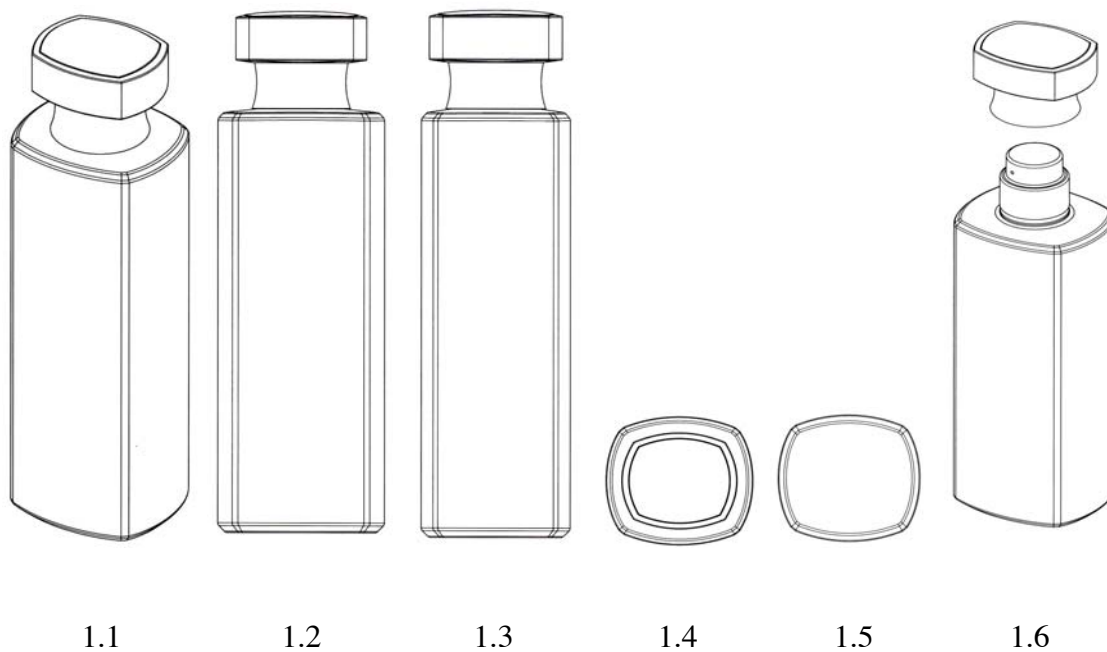


1.8

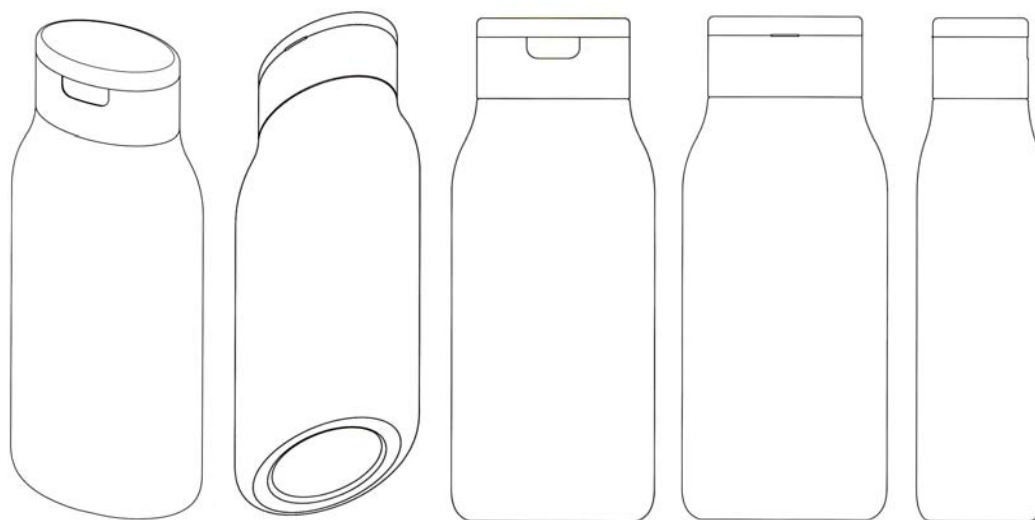
- (11) **30203**
(21) 3-2016-02602 (28) 01
(54) TRẠM BIẾN ÁP HỢP BỘ KIỂU (51) **13-02**
ĐÚNG
(22) 15.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN VIỆT (VN)
Số 6, Ngõ 226, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Thịnh (VN)
(55)



- (11) **30204**
(21) 3-2016-02615 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG NƯỚC HOA (51) **09-01**
(22) 15.12.2016 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0058913 06.12.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Seul Ki (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



- (11) **30205**
(21) 3-2016-02616 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 15.12.2016 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0059575 08.12.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEONG, Song Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



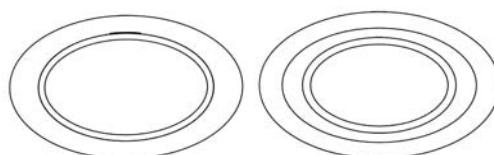
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30206**
(21) 3-2016-02631 (28) 01
(54) CẶP SÁCH (51) **03-01**
(22) 16.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH LILAMITI (VN)
155 Dạ Nam, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trí Kiên (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

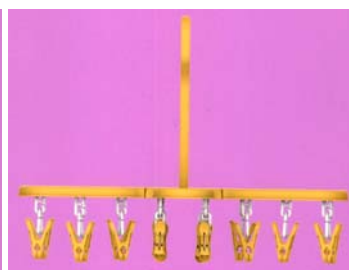
- (11) **30207**
(21) 3-2016-02721 (28) 01
(54) MÓC TREO QUẦN ÁO (51) **07-05**
(22) 26.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)



1.1



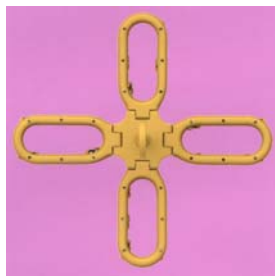
1.2



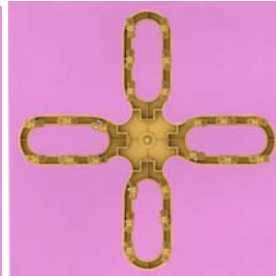
1.3



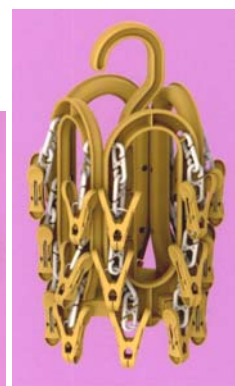
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30208**
(21) 3-2016-02725 (28) 01
(54) XE MÁY ĐIỆN (51) **12-11**
(22) 26.12.2016 (43) 25.04.2017
(30) 201630547233.3 10.11.2016 CN
(71) JI SHIMING (CN)
No. 18, Ziran Cun, Ji Cun, Shiba Cun, Yijiang Town, Nanling County, Wuhu City,
Anhui Province, P.R.China
(72) JI Shiming (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30209**
(21) 3-2016-02761 (28) 01
(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG** (51) **15-01**
(22) 28.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) SICHUAN CEMENTHAI MACHINERY CO., LTD. (CN)
Baima, Neijiang, Sichuan Province, P.R. China
(72) CHEN GUOXIANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30210**
(21) 3-2016-02823 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 30.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Ngô Thị Hà (VN)
(55)



- (11) **30211**
(21) 3-2016-02831 (28) 01
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (51) **09-01**
(22) 30.12.2016 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0058213 01.12.2016 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Eun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



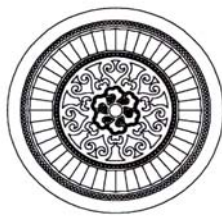
1.1

1.2

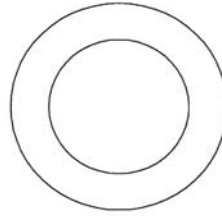
1.3

1.4

1.5

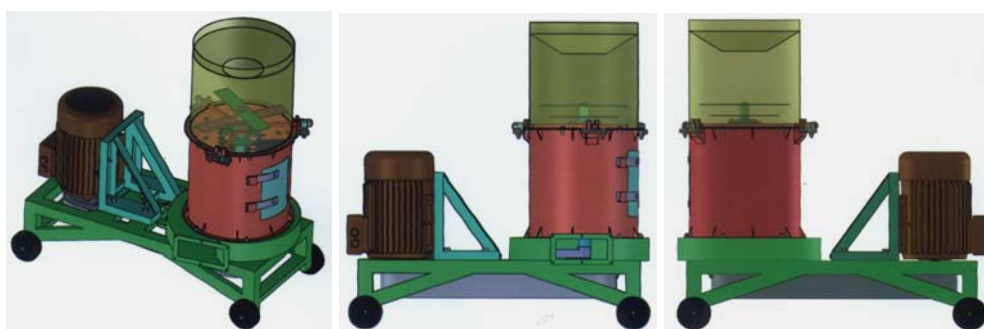


1.6



1.7

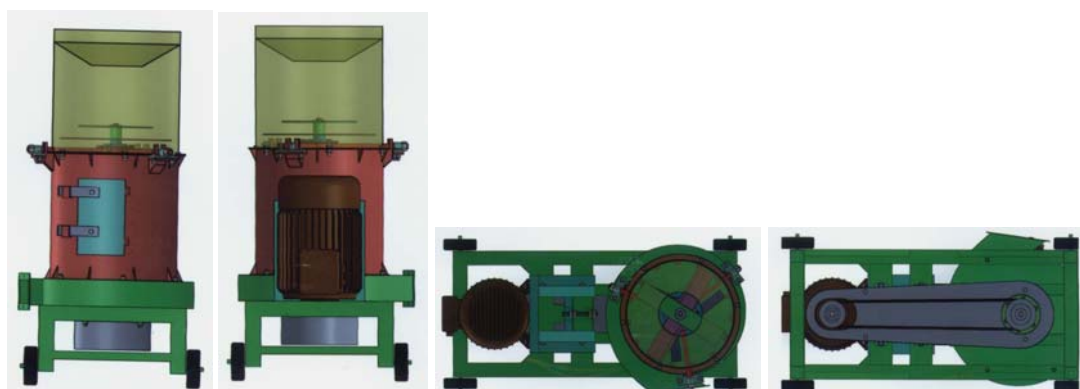
- (11) **30212**
(21) 3-2016-02850 (28) 01
(54) MÁY BĂM XƠ DỪA (51) **15-03**, 15-99
(22) 30.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) NGUYỄN HẢI CHÂU (VN)
Phòng 319, C4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hải Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30213**
(21) 3-2016-02855 (28) 01
(54) HỘP BÁNH (51) **09-03**
(22) 30.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRĂNG AN 3 - VIỆT NAM (VN)
Khu A, khu công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



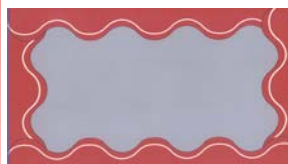
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30214**
(21) 3-2016-02865 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-02**
(22) 30.12.2016 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÁ DẦU HTH
(VN)
330B, Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Hoàng Thế Huân (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

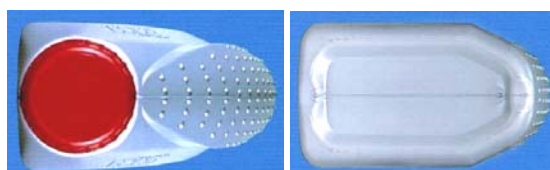


1.1

1.2

1.3

1.4

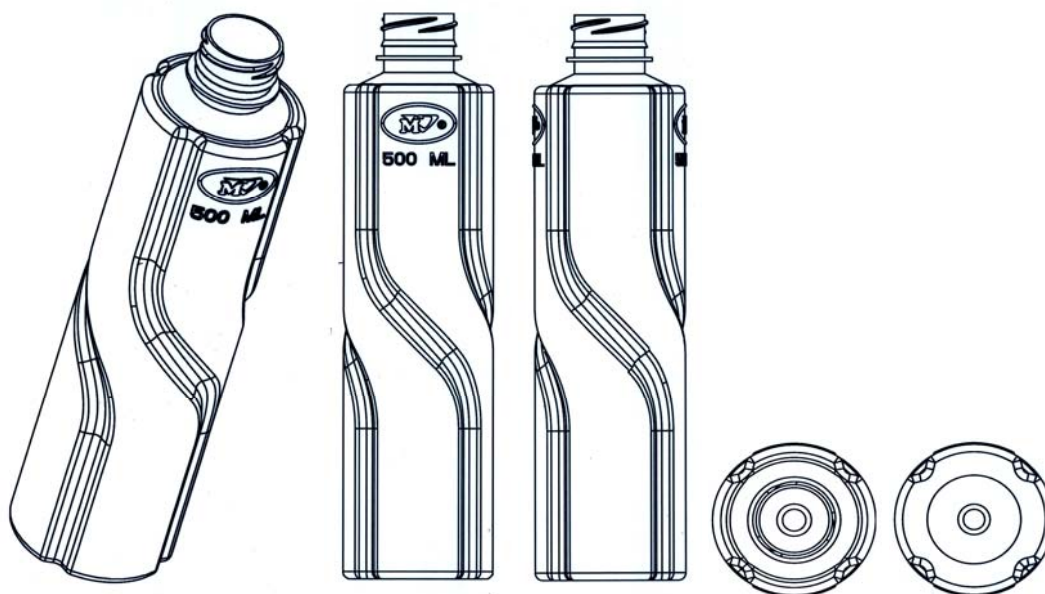


1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30215**
(21) 3-2017-00004 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG (51) **09-01**
(22) 04.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CCS MUKDAHAN (VN)
Số 03 Lý Thường Kiệt, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
(72) Nguyễn Văn Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

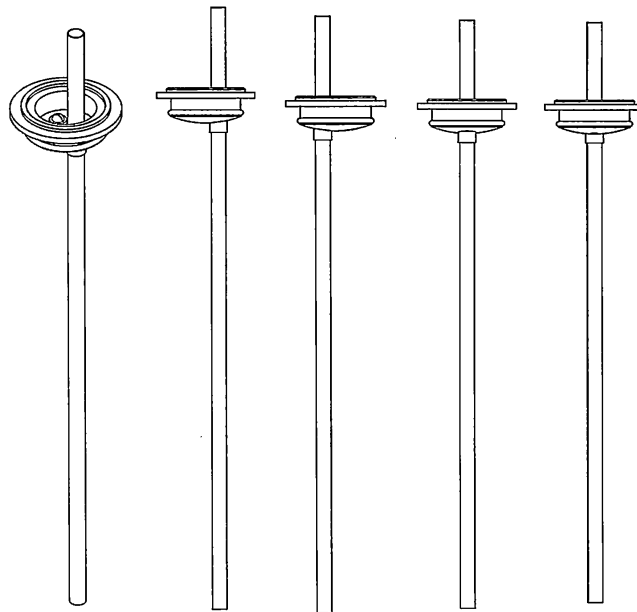
1.3

1.4

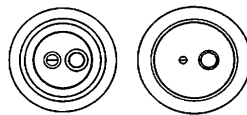
1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30216**
(21) 3-2017-00029 (28) 01
(54) **ỐNG HÚT** (51) **07-06, 07-99**
(22) 06.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIETNAM (VN)**
Lô A.I-6 khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(72) **JUN BIN SON (KR)**
(74) **Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP)**
(55)



1.1 1.2 1.3 1.4 1.5



1.6 1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30217**
 (21) 3-2017-00032 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG CHAI NƯỚC MẮM** (51) **09-03**
 (22) 06.01.2017 (43) 25.04.2017
 (71) **CÔNG TY TNHH THỦY SẢN SONG HẢI (VN)**
 Tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
 (72) Nguyễn Quốc Đạt (VN)
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
 (55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

- (11) **30218**
 (21) 3-2017-00041 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THUỐC** (51) **09-03**
 (22) 09.01.2017 (43) 25.04.2017
 (71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM LINH (VN)
 Số 8 ngõ 235 đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Đình Ánh (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
 (55)



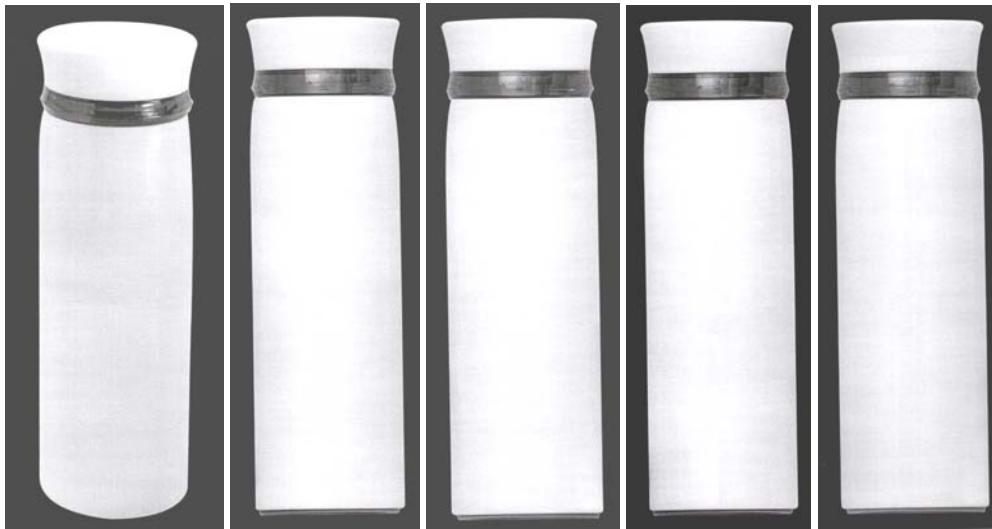
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30219**
(21) 3-2017-00043 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 09.01.2017 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0034724 15.07.2016 KR
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) Kim Kwang Ik (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)



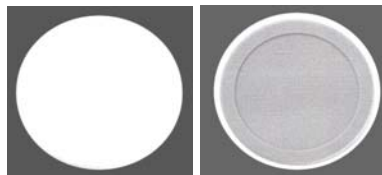
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30220**
 (21) 3-2017-00044 (28) 01
 (54) **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM** (51) **09-03**
 (22) 09.01.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 30-2016-0047374 30.09.2016 KR
 (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
 (72) **KIM, Sae Yoon (KR), KWON, Hyuk Lyul (KR), Song, Chae Won (KR), JUNG, In Sun (KR), CHOI, Hyung Kyung (KR), HWANG, Su Im (KR)**
 (74) **Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)**
 (55)



1.1



1.2



1.3



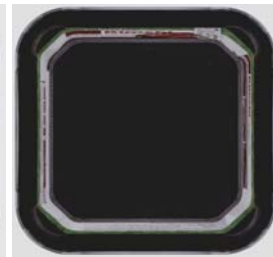
1.4



1.5

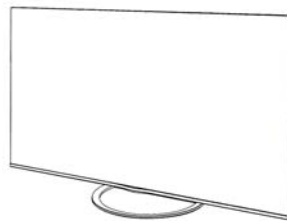


1.6

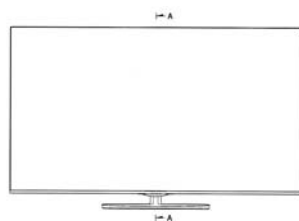


1.7

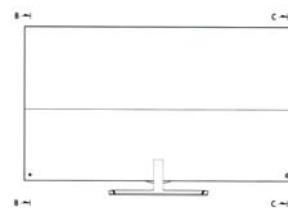
- (11) **30221**
 (21) 3-2017-00050 (28) 01
 (54) MÁY THU HÌNH (51) **14-03**
 (22) 11.01.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 2016-015014 14.07.2016 JP
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) Akihiko HOTTA (JP), Yusuke KONISHI (JP), Naoya AMARI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



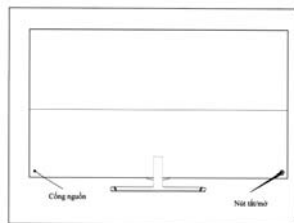
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

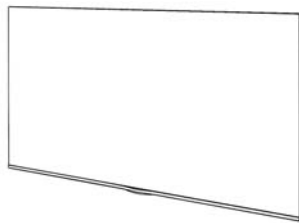


1.12

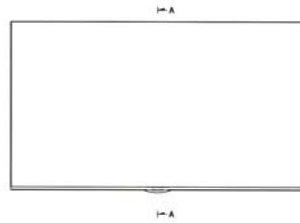


1.13

- (11) **30222**
 (21) 3-2017-00051 (28) 01
 (54) MÁY THU HÌNH (51) **14-03**
 (22) 11.01.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 2016-015017 14.07.2016 JP
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 (72) Akihiko HOTTA (JP), Yusuke KONISHI (JP), Naoya AMARI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



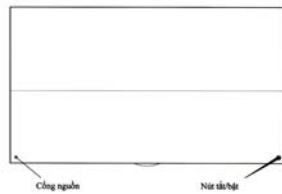
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

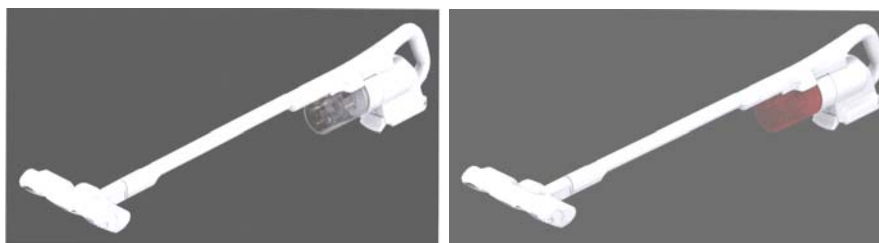


1.7



1.8 1.9 1.10 1.11 1.12

- (11) **30223**
(21) 3-2017-00052 (28) 01
(54) MÁY HÚT BỤI (51) **15-05**
(22) 11.01.2017 (43) 25.04.2017
(30) 2016-015020 14.07.2016 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) TAKASHI MATSUSHIMA (JP), TOMOKI TAIRA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6



1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30224**
(21) 3-2017-00058 (28) 01
(54) BƠM BẰNG TAY (51) **08-05**
(22) 12.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) TRƯỜNG CẨM TOÀN (VN)
283/13 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Cẩm Toàn (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)



1.1

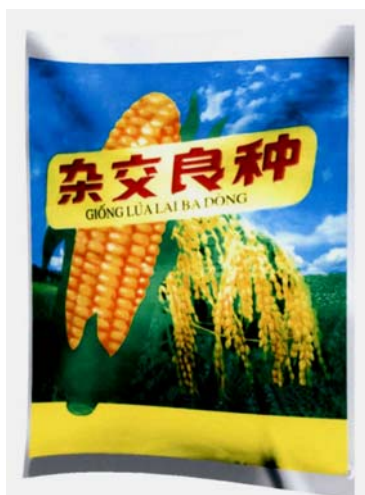
1.2

1.3

1.4

1.5

- (11) **30225**
(21) 3-2017-00065 (28) 01
(54) BAO GÓI LÚA GIỐNG (51) **09-05**
(22) 12.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) REN ZELIAN (CN)
No. 61, Qianjin Road, Sanju Community, Fushi Town, Fushun County, Zigong,
Sichuan, P.R.China
(72) Ren Zelian (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



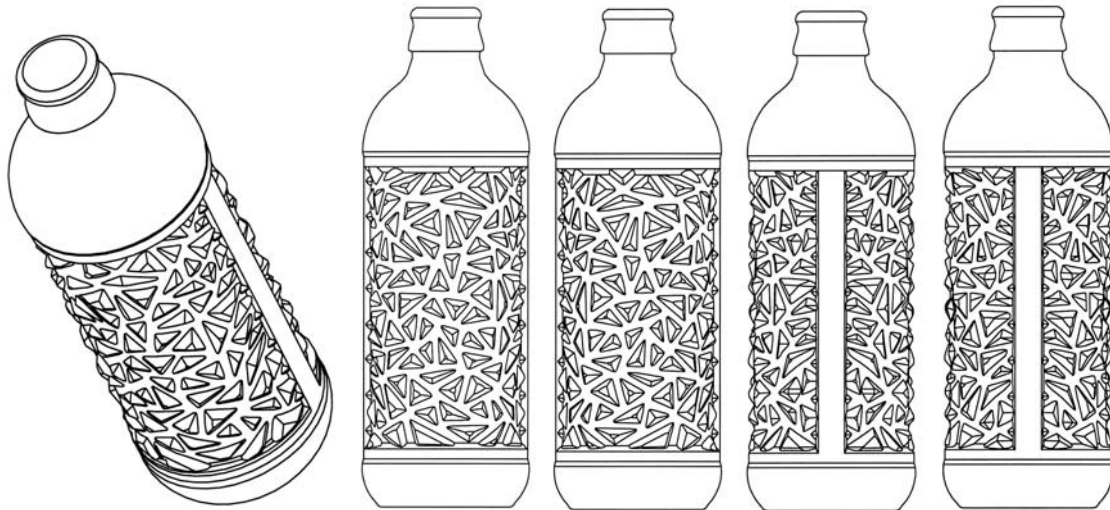
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30226**
(21) 3-2017-00066 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 12.01.2017 (43) 25.04.2017
(30) 29/571,199 15.07.2016 US
(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio, 43551, United States of America
(72) Megan Herman (US), Thomas Kirkman (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)



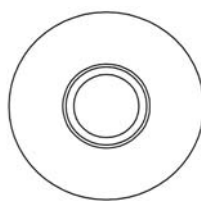
1.1

1.2

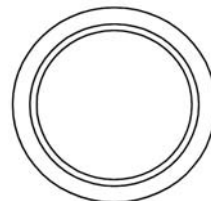
1.3

1.4

1.5

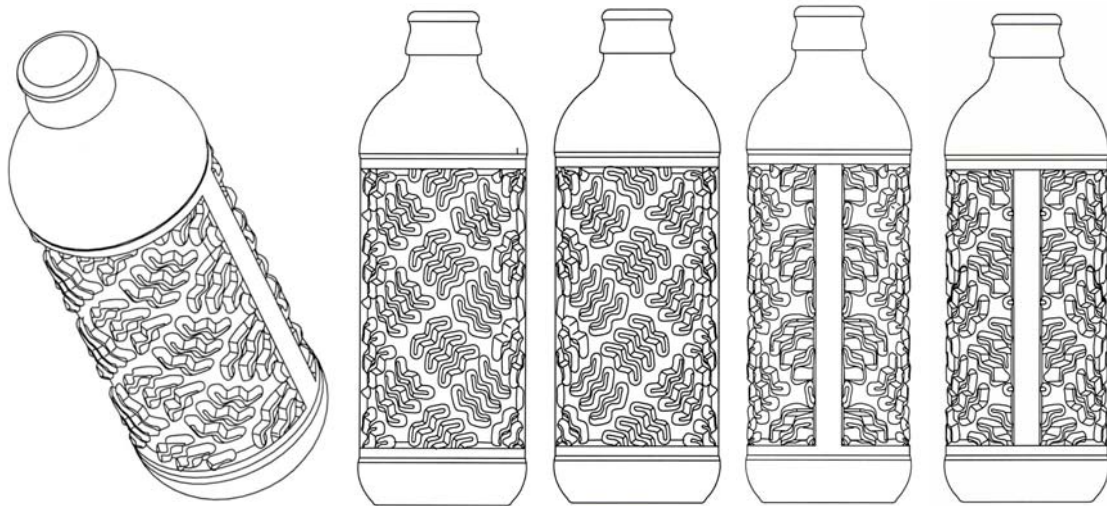


1.6



1.7

- (11) **30227**
(21) 3-2017-00067 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 12.01.2017 (43) 25.04.2017
(30) 29/571,200 15.07.2016 US
(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio, 43551, United States of America
(72) Megan Herman (US), Thomas Kirkman (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)



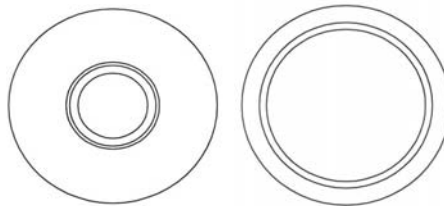
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30228**
(21) 3-2017-00075 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 13.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THĂNG LONG (VN)**
Số 327, tổ 45, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Trúc (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

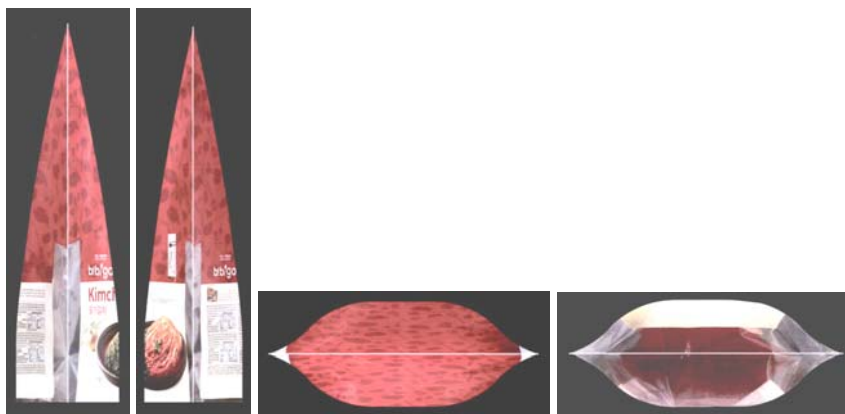
- (11) **30229**
(21) 3-2017-00077 (28) 02
(54) BAO GỐI ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-05**
(22) 13.01.2017 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0034544 14.07.2016 KR
30-2016-0034545 14.07.2016 KR
(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
(72) Kwon, Hyuk Lyul (KR), SONG, Chae Won (KR), JUNG, In Sun (KR), CHOI, Hyung
Kyung (KR), HWANG, Su Im (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



2.1



2.2

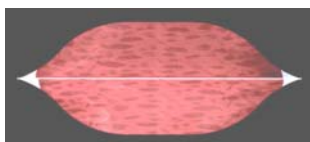


2.3



2.4

2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30230**
 (21) 3-2017-00078 (28) 02
 (54) **HỘP DÙNG ĐỂ ĐỰNG THỰC PHẨM** (51) **09-03**
 (22) 13.01.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 30-2016-0047375 30.09.2016 KR
 30-2016-0047376 30.09.2016 KR
 (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 (Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea
 (72) **KIM, Sae Yoon (KR), KWON, Hyuk Lyul (KR), Song, Chae Won (KR), Jung, In Sun (KR), Choi, Hyung Kyung (KR), Hwang, Su Im (KR)**
 (74) **Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)**
 (55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30231**
(21) 3-2017-00079 (28) 01
(54) LỌ (51) **09-01**
(22) 13.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



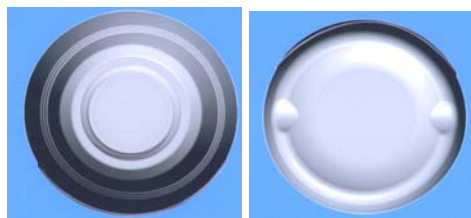
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30232**
(21) 3-2017-00085 (28) 01
(54) THÙNG GIỮ NHIỆT (51) **07-07**
(22) 16.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30233**
(21) 3-2017-00086 (28) 01
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (51) **07-07**
(22) 16.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
(55)

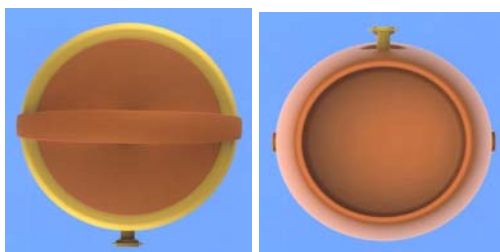


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

- (11) **30234**
(21) 3-2017-00090 (28) 01
(54) KÌM CẮT MÓNG TAY (51) **28-03**
(22) 17.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO. LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



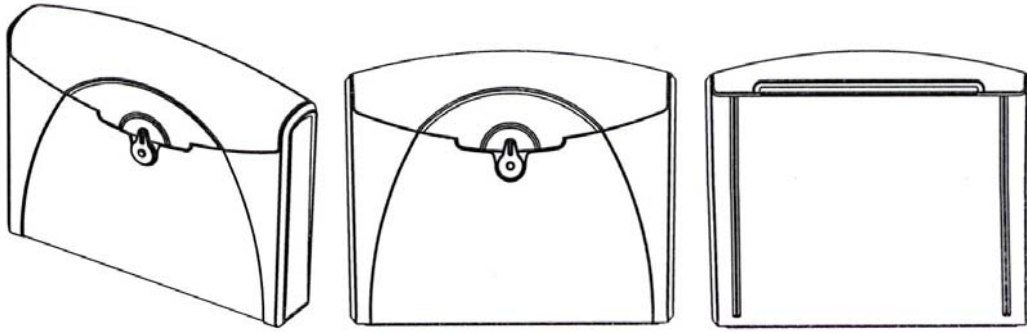
1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

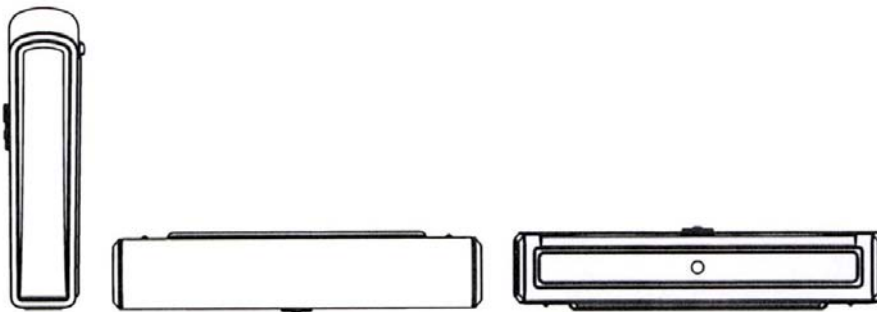
- (11) **30235**
(21) 3-2017-00107 (28) 01
(54) HỘP (51) **19-06**
(22) 18.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 30236 | | |
| (21) | 3-2017-00109 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP | (51) | 09-03 |
| (22) | 19.01.2017 | (43) | 25.04.2017 |
| (71) | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VINH HIỂN (VN)
4/6c đường Tân Xuân 4, ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Bùi Nguyễn Đan Thanh (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



H. 2: hình trái phẳng toàn bộ nhãn sản phẩm

1.2

- (11) **30237**
(21) 3-2017-00112 (28) 01
(54) ĐÈN CHÙM (51) **26-05**
(22) 19.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



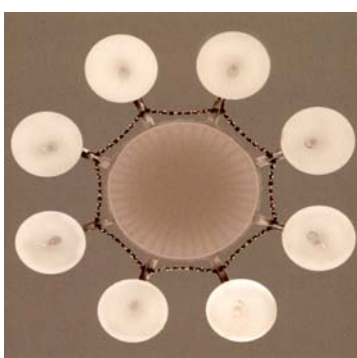
1.2



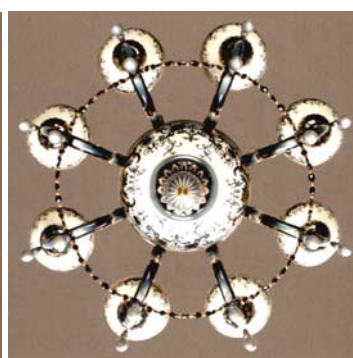
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30238**
(21) 3-2017-00113 (28) 01
(54) ĐÈN CHÙM (51) **26-05**
(22) 19.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



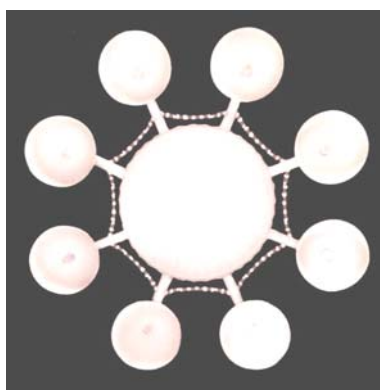
1.2



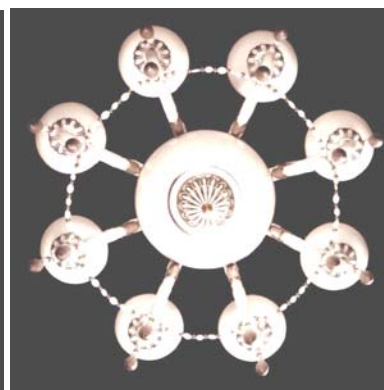
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30239**
(21) 3-2017-00114 (28) 01
(54) ĐÈN CHÙM (51) **26-05**
(22) 19.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



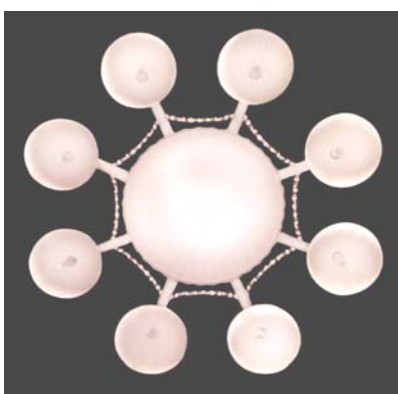
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **30240**
(21) 3-2017-00115 (28) 01
(54) ĐÈN CHÙM (51) **26-05**
(22) 19.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



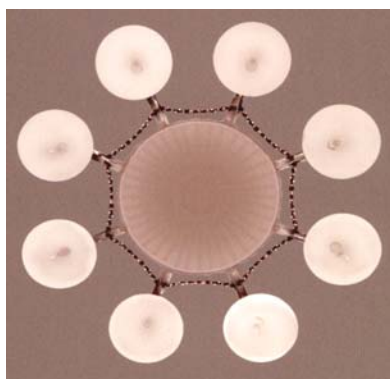
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30241**
(21) 3-2017-00116 (28) 01
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 20.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Wai (VN)
(55)



1.1



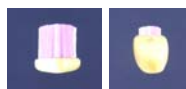
1.2



1.3



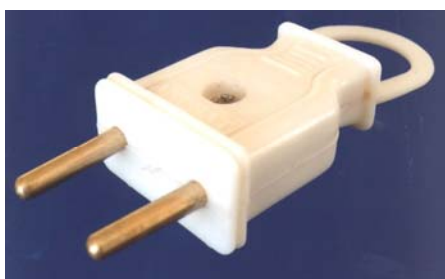
1.4



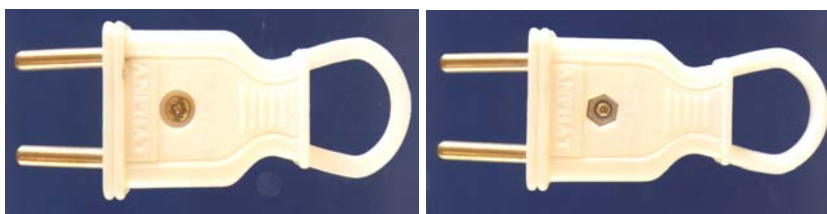
1.5 1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30242**
(21) 3-2017-00117 (28) 01
(54) **PHÍCH CẮM ĐIỆN** (51) **13-03**
(22) 20.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)**
Số 49, đường số 11, cư xá đài ra đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lý Tuấn Dũng (VN)
(55)

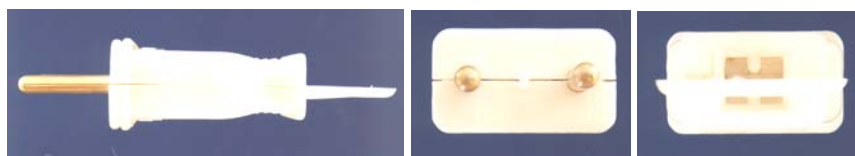


1.1



1.2

1.3

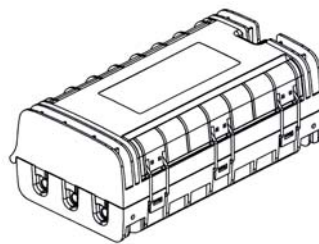


1.4

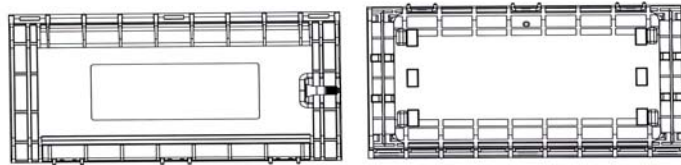
1.5

1.6

- (11) **30243**
(21) 3-2017-00119 (28) 01
(54) HỘP CHỨA CẤP QUANG (51) **13-03**
(22) 20.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) A.J.WORLD CO., LTD. (KR)
22, Teheran-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06223, Republic of Korea
(72) CHOI, An Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD)
(55)

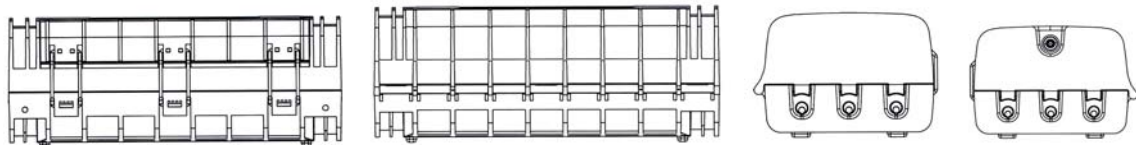


1.1



1.2

1.3

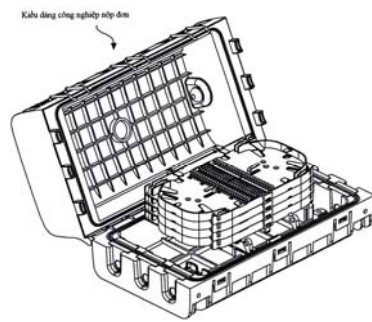


1.4

1.5

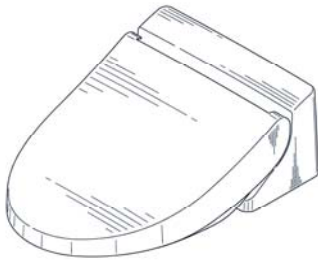
1.6

1.7

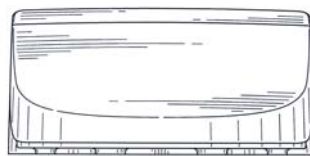


1.8

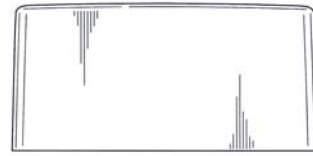
- (11) **30244**
(21) 3-2017-00139 (28) 01
(54) **NẮP ĐẬY BỒN CẦU** (51) **23-02**
(22) 28.11.2014 (43) 25.04.2017
(30) 29/492,359 30.05.2014 US
(71) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan
(72) Misa INOMOTO (JP), Shogo TAKAYAMA (JP), Masafumi ISHIKAWA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



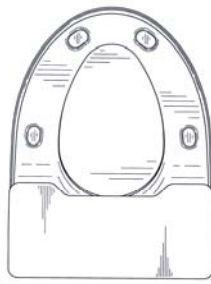
1.2



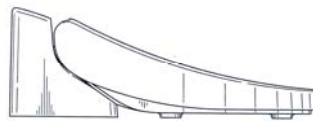
1.3



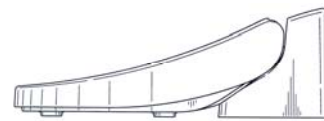
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **30245**
(21) 3-2017-00149 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (11) **30246**
(21) 3-2017-00150 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30247**
(21) 3-2017-00151 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6

1.7

- (11) **30248**
(21) 3-2017-00152 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30249**
(21) 3-2017-00154 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30250**
(21) 3-2017-00155 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **30251**
(21) 3-2017-00156 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **30252**
(21) 3-2017-00157 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 25.01.2017 (43) 25.04.2017
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



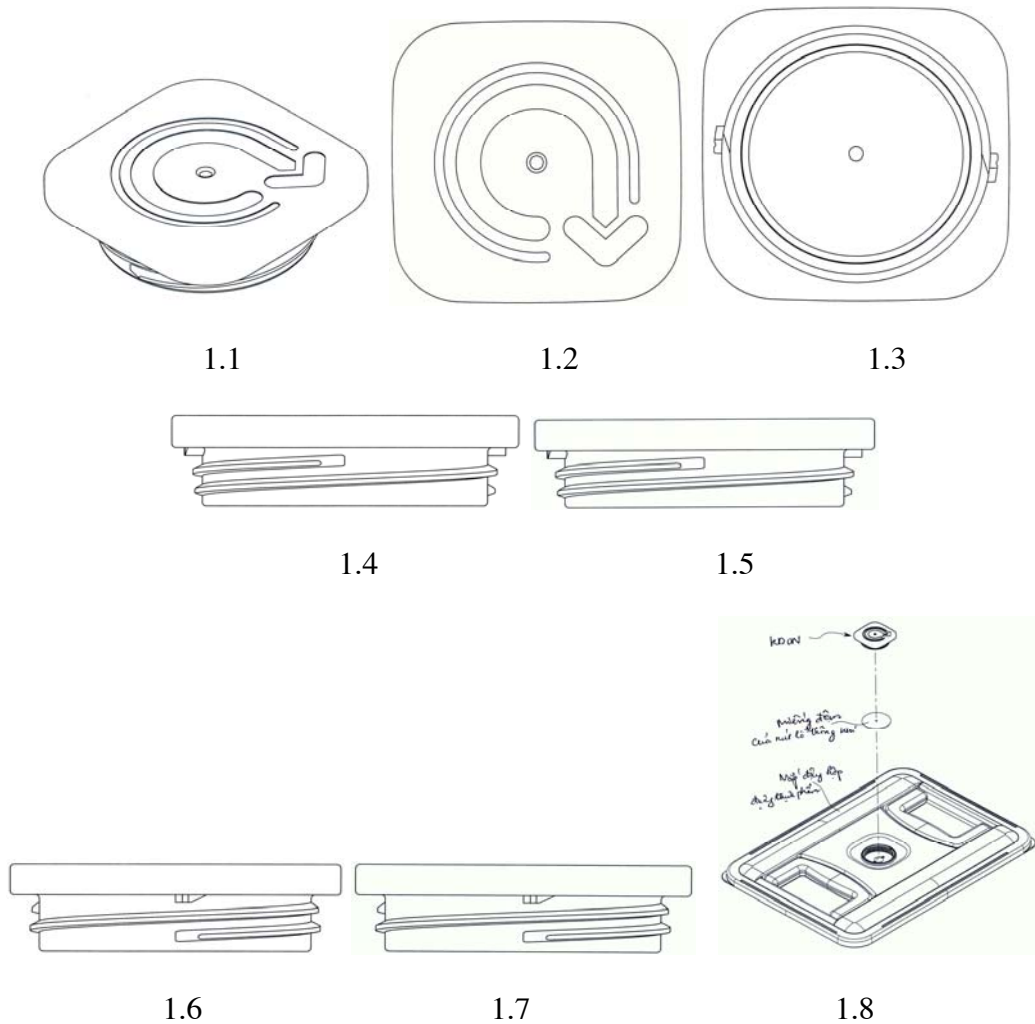
1.5



1.6

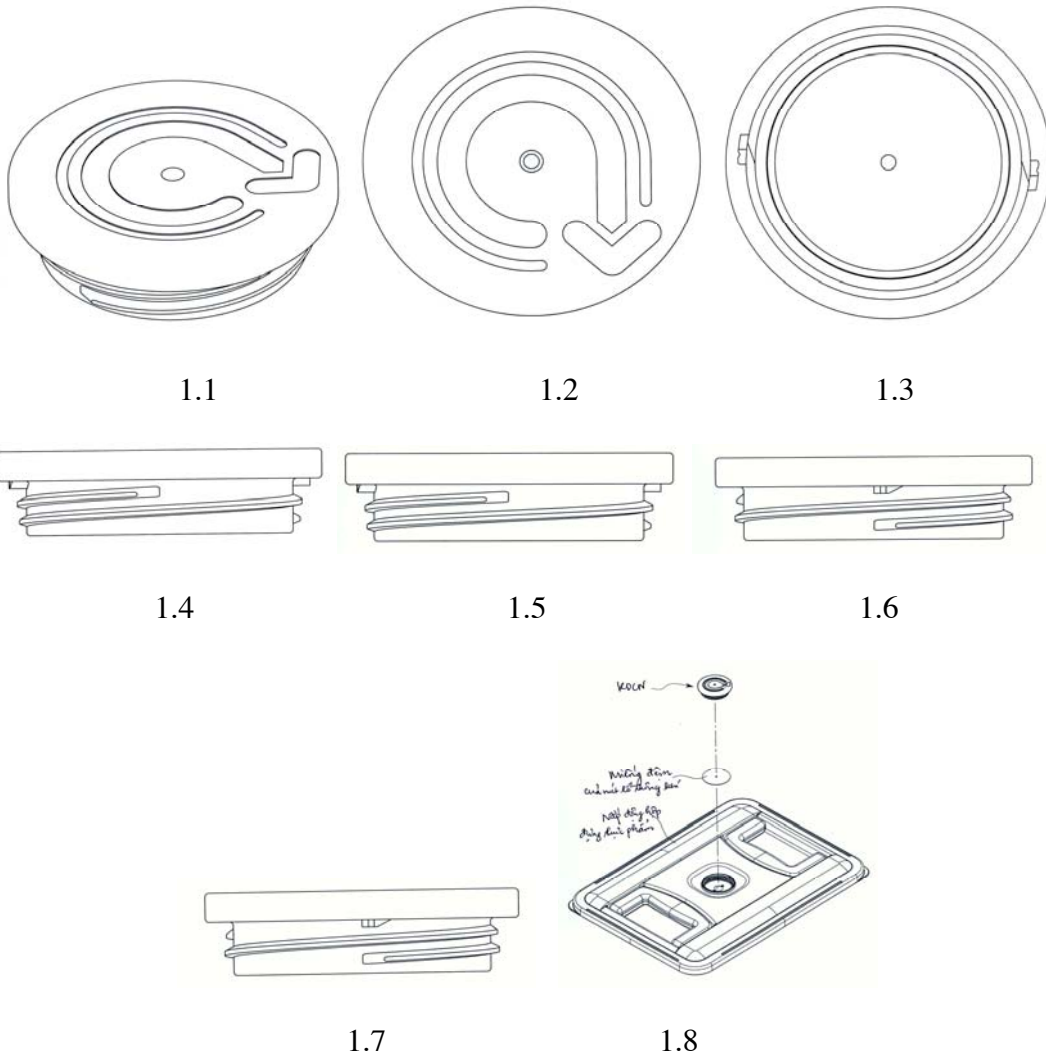
1.7

- (11) **30253**
(21) 3-2017-00184 (28) 01
(54) NÚT LỖ THÔNG KHÍ (51) **09-07**
(22) 06.02.2017 (43) 25.04.2017
(30) 30-2016-0038451 08.08.2016 KR
(71) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) LEE, Kyung Mee (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD)
(55)

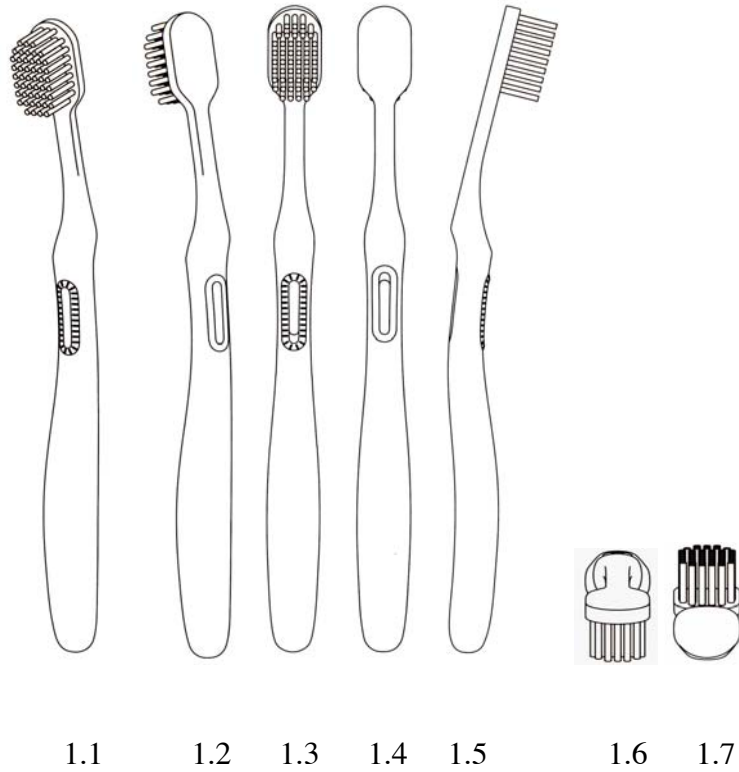


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 30254 | | |
| (21) | 3-2017-00185 | (28) | 01 |
| (54) | NÚT LỖ THÔNG KHÍ | (51) | 09-07 |
| (22) | 06.02.2017 | (43) | 25.04.2017 |
| (30) | 30-2016-0038452 | 08.08.2016 | KR |
| (71) | LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea | | |
| (72) | LEE, Kyung Mee (KR) | | |
| (74) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO. LTD) | | |
| (55) | | | |



- (11) **30255**
(21) 3-2017-00205 (28) 01
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG** (51) **04-02**
(22) 08.02.2017 (43) 25.04.2017
(30) 30-2017-0004435 26.01.2017 KR
(71) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)



- (11) **30256**
 (21) 3-2017-00220 (28) 01
 (54) HỘP (51) **09-03**
 (22) 10.02.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 2017-000088 06.01.2017 JP
 (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (72) Shinichiro HORI (JP), Shigeo KUSUMI (JP), Masaki MIYAZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **30257**
 (21) 3-2017-00221 (28) 01
 (54) HỘP (51) **09-03**
 (22) 10.02.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 2017-000089 06.01.2017 JP
 (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (72) Shinichiro HORI (JP), Shigeo KUSUMI (JP), Masaki MIYAZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)

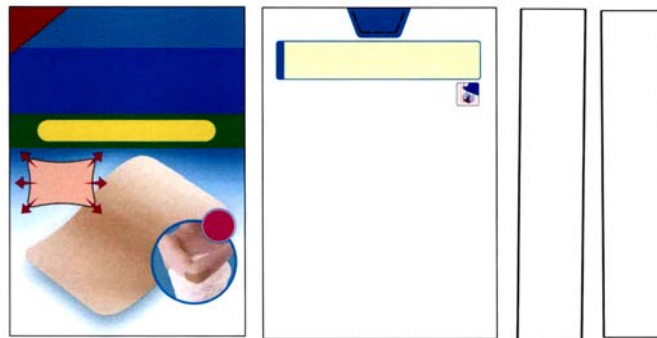


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

- (11) **30258**
 (21) 3-2017-00222 (28) 02
 (54) HỘP (51) **09-03**
 (22) 10.02.2017 (43) 25.04.2017
 (30) 2017-000090 06.01.2017 JP
 2017-000091 06.01.2017 JP
 (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (72) Shinichiro HORI (JP), Shigeo KUSUMI (JP), Masaki MIYAZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)
 (55)



1.1

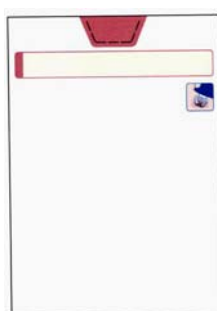
1.2

1.3

1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

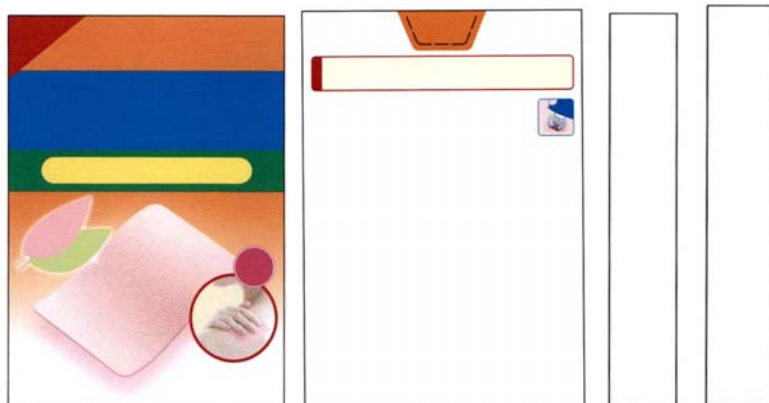


2.1

2.2

2.3

2.4

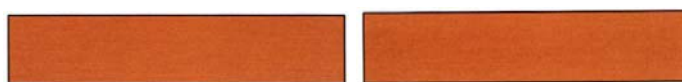


2.5

2.6

2.7

2.8



2.9

2.10

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

- (210) **4-2015-30376** (220) 30.10.2015
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRANG NÔNG (VN)
2E Lê Quang Sung, phường 2, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Hạt giống, cây giống.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống, cây giống, hóa chất để sản xuất phân bón, phân bón, thuốc trừ sâu.

-
- (210) **4-2016-00595** (220) 08.01.2016
(441) 25.04.2017
(540) (731) R. R. DONNELLEY & SONS
COMPANY (US)
35 W. Wacker Drive, Chicago, Illinois
60601, United States of America
DONNELLEY FINANCIAL SOLUTIONS
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng các ứng dụng di động dùng cho lĩnh vực in ấn, nội dung kỹ thuật số, quản lý chuỗi cung ứng, cụ thể là ứng dụng di động dùng để tạo và giám sát công việc in ấn thông qua chuỗi cung ứng, để xem các ấn phẩm điện tử như tạp chí kỹ thuật số, truy cập tài liệu tài chính như báo cáo thường niên và báo cáo bạch.

Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là báo cáo bạch, báo cáo thường niên, báo cáo quỹ, tài liệu cổ đông, tin tức các nhà đầu tư, trang tin, bản tin và tờ rơi dùng trong các lĩnh vực chứng khoán, quyền lựa chọn và các công cụ tài chính khác.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan tới lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số và quản lý tài liệu in ấn và điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch và quản lý tiến độ, quản lý các dự án cho mục đích kinh doanh; đại hội cổ đông; quản lý thông tin kinh doanh; dịch vụ quản lý công bố thông tin (công bố thông tin kinh doanh của doanh nghiệp ra công chúng); dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh và các

dịch vụ, cụ thể là quản lý và điều hành các chức năng không trung tâm, cụ thể là gửi thư và chuyển hàng, và dịch vụ thông tin; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến tạo ra các vật liệu in ấn và kỹ thuật số, sử dụng các chiến lược cộng tác và thông tin đa kênh; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ xuất bản cơ sở dữ liệu trước khi truyền thông cho phép khách hàng quản lý, phối hợp, lưu trữ, phân khúc thông tin công ty cho ra các sản phẩm độc đáo và đa dạng theo các định dạng điện tử và in ấn, tư vấn tổ chức kinh doanh và quản trị kinh doanh, dịch vụ lên kế hoạch và chiến lược đại biểu cổ đông; dịch vụ tư vấn ngôn ngữ báo cáo kinh doanh có thể mở rộng cung cấp tiện nghi hội nghị cho nhóm làm việc cá nhân để lập chiến lược và chuẩn bị tài liệu cung cấp việc in ấn tại chỗ, khả năng tạo tệp phục hồi, phân tích, thu thập dữ liệu điện tử; dịch vụ trực tuyến mang tính năng phần mềm dùng để trích dẫn và tóm tắt nội dung từ tài liệu pháp lý và sắp xếp cho phù hợp; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời ứng dụng trang mạng để trích dẫn và tóm tắt điều khoản pháp lý từ các tài liệu cho các mục đích khảo sát tính khả thi, quản lý hợp đồng và soạn thảo tài liệu và dịch vụ nghiên cứu và chuẩn bị tài liệu pháp lý cho luật sư; dịch vụ xử lý văn bản; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ kê khai điện tử và hồ sơ chứng khoán cho người khác, chuẩn bị danh sách gửi thư; dịch vụ gửi thư, cụ thể là lên kế hoạch soạn, phân loại và phát thư nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính, cung cấp dịch vụ thuê ngoài liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành và hỗ trợ các hoạt động của một trung tâm phân phối hoặc nhà kho chứa các tài liệu in ấn và vật liệu đặt theo yêu cầu của người khác; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ quản lý dự án cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng trong lĩnh vực xuất bản in và xuất bản kỹ thuật số, dịch vụ hậu cần vận tải, cụ thể là sắp xếp việc chuyển hàng theo đơn đặt hàng cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp truy cập website trên internet; truyền điện tử văn bản, hình ảnh, hình minh họa, và biểu đồ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, in kỹ thuật số; dịch vụ đóng sách cho người khác, cụ thể là, đối chiếu, gấp, đóng ghim, đục lỗ, cắt, và buộc các tài liệu được in ấn, sao chụp và đánh máy; sản xuất theo yêu cầu các ấn phẩm in và sản xuất theo yêu cầu ấn phẩm điện tử, cụ thể là in kỹ thuật số các ấn phẩm điện tử theo yêu cầu và thông số của người khác, tập hợp các ấn phẩm in cho người khác.

Nhóm 41: Xuất bản điện tử trực tuyến, cụ thể là xuất bản các ấn phẩm điện tử; xuất bản các ấn phẩm, cụ thể là giấy cáo bạch, báo cáo thường niên, báo cáo quỹ, tài liệu cổ đông, tài liệu công khai đầu tư, trang tin, bản tin, và cuốn sách mỏng tất cả trong lĩnh vực chứng khoán, quyền lựa chọn và các công cụ tài chính khác; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ tư vấn biên tập văn bản; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số trực tuyến sử dụng cho mục đích xem, xem lại và biên tập hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ lưu trữ trang mạng và các máy chủ uỷ nhiệm được nâng cấp trực tuyến; dịch vụ dịch thuật; biên tập hình ảnh; biên tập văn bản viết.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; phát triển các trang web tùy biến và các định dạng nguồn cấp dữ liệu khác có tính năng thông tin xác định người dùng; thiết kế đồ họa, bố cục và bản in; cung cấp một website có tính năng công nghệ cho phép người dùng máy tính có thể đồng thời tải lên, tạo và chỉnh sửa tài liệu, ấn phẩm in, các ấn phẩm trực tuyến, chụp ảnh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có tính năng tạo ra tài liệu xuất bản điện tử sử dụng như một nền tảng xuất bản, chuyển đổi các tài liệu in sang định dạng kỹ thuật số; chuyển đổi dữ liệu tài liệu từ dạng máy tính sang dạng khác;

chuyển đổi các dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi các dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng điện tử sang dạng vật lý; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để đẩy nhanh quá trình sản xuất cho phương tiện in và phương tiện điện tử thông qua việc cho phép nhiều người dùng ở những vị trí địa lý khác nhau có thể truy cập nhanh chóng, an toàn, và dễ dàng để xem, theo dõi, quản lý, truy xuất, chia sẻ, điều khiển, biên tập và chỉnh sửa nội dung kỹ thuật số bao gồm hình ảnh, hình vẽ phác họa, bản sao và các trang trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để đẩy nhanh quá trình sản xuất cho phương tiện in và phương tiện điện tử bằng cách cho phép nhiều người dùng ở những vị trí địa lý khác nhau có thể truy cập nhanh chóng, an toàn, và dễ dàng để xem, theo dõi, quản lý, truy xuất, chia sẻ điều khiển, biên tập và chỉnh sửa lịch trình, thông tin liên lạc, tình trạng công việc và các kế hoạch dự án liên quan đến sản xuất nội dung đồ họa bao gồm hình ảnh, hình vẽ phác họa, bản sao chép và các trang cho người sử dụng dịch vụ sản xuất đồ họa trên mạng máy tính toàn cầu, cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu cho phép sắp xếp, tổ chức quá trình thiết kế và hợp tác sản xuất giấy cáo bạch, báo cáo thường niên, báo cáo quỹ, tài liệu cổ đông, thông tin đầu tư, trang tin, bản tin và các tờ rơi trong lĩnh vực chứng khoán, quyền lựa chọn và các công cụ tài chính khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu để cung cấp quyền truy cập vào một kho lưu trữ tài liệu trực tuyến phục vụ cho việc phối hợp và lưu trữ tài liệu, cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu nhằm cung cấp dịch vụ cố vấn và tư vấn; dịch vụ tài chính và đầu tư, cụ thể là phát triển, tư vấn, cố vấn, giành được đầu tư và tài sản tài chính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu cho phép người dùng sắp xếp và tổ chức quá trình thiết kế, lưu giữ thiết kế đã có, nhập lệnh, theo dõi công việc, quá trình hợp tác sản xuất các bản cáo bạch, báo cáo thường niên, báo cáo quỹ, tài liệu cổ đông, thông tin nhà đầu tư, trang tin, bản tin, tờ rơi trong lĩnh vực chứng khoán, quyền lựa chọn và các công cụ tài chính khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép nhiều người dùng ở các vùng địa lý khác nhau theo dõi và xem ảnh màu nhằm hợp tác cải tiến và bình luận trên các hình ảnh nói trên trong thời gian thực trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho dịch thuật đa ngôn ngữ, cụ thể là hệ thống phần mềm quản lý dịch thuật bao gồm các công cụ cho phép giao tiếp đa ngôn ngữ và tự động hóa quy trình làm việc; quản lý thuật ngữ và bộ nhớ dịch thuật bao gồm các từ điển thuật ngữ chuyên đề và các ngân hàng dữ liệu dịch và công cụ tìm kiếm nội dung và quản lý dịch thuật; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu để hỗ trợ với việc tuân thủ công ty đại chúng để tạo, quản lý, chỉnh sửa, trình bày ý nghĩa ngữ nghĩa (XBRL-L-tag) và nộp báo cáo tài chính bằng phương tiện điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép nhiều người sử dụng tại các khu vực địa lý khác nhau có thể theo dõi, xem nội dung điện tử bao gồm ảnh màu, trang màu, hình vẽ phác họa và đoạn văn bản nhằm cải thiện, chia sẻ và chỉnh sửa những nội dung này trong thời gian thực với các phương tiện cho phép theo dõi và xem những nội dung như vậy bằng những biểu diễn màu có độ chính xác cao thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết kế trang web cho người khác; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép khách hàng thông qua mạng máy tính toàn cầu đặt hàng, điều chỉnh, định tuyến, in thử, và theo dõi nội dung in và kỹ thuật số; sao chép dữ liệu và thông tin kỹ thuật số trên các phương tiện truyền thông; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo ra nội dung kỹ thuật số bao gồm cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tích hợp và sắp xếp quy trình báo cáo tài chính, cụ thể là, cung cấp một trang web trực tuyến có tính năng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

công nghệ để tạo, quản lý, phối hợp, rà soát, phân tích, lưu trữ, chỉnh sửa và nộp tài liệu tài chính theo yêu cầu bao gồm gắn thẻ ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được dựa trên internet cho phép khách hàng quản lý chu kỳ xuất bản và truyền dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có tính năng lưu trữ, truyền, phối hợp và chia sẻ tệp dữ liệu an toàn dựa trên công nghệ điện toán đám mây; phần mềm có tính năng điện toán đám mây để lưu trữ, truyền, phối hợp và chia sẻ tệp dữ liệu an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến tạo điều kiện thuận lợi cho truyền thông và cộng tác thông qua lưu trữ, truyền và chia sẻ tập tin trực tuyến an toàn.

(210) **4-2016-01259**

(220) 15.01.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT THỊT CHUA
HUƠNG KẾT (VN)

HUƠNG KẾT

Số nhà 095 khu Tân Thành, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp, cá đóng hộp (đã qua chế biến); rau, củ, quả (đã qua chế biến).

(210) **4-2016-02768**

(220) 29.01.2016

(441) 25.04.2017

(300) 86/737,685 26.08.2015 US

(540)

(731) CUSHMAN & WAKEFIELD, INC.
(US)

**CUSHMAN &
WAKEFIELD**

1290 Avenue of the Americas, New York, New York 10104, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá; quảng cáo và tiếp thị bất động sản thương mại và nhà ở; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ phân tích giá thành; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ việc làm, cụ thể là dịch vụ văn phòng tuyển dụng lao động; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh cho người khác trong lĩnh vực quản lý thiết bị; tổ chức dịch vụ chào đón bằng điện thoại và tiếp tân qua điện thoại cho bên thứ ba; phân loại thư, gửi thư tay và nhận thư (hoạt động văn phòng); cung cấp dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vận hành và bảo trì thiết bị cơ khí cầm tay, hệ thống băng chuyền cho thiết bị nhà kho; kiểm soát tài liệu (hoạt động văn phòng); dự toán các chi phí cho việc sở hữu hàng năm; tư vấn kinh doanh và cung cấp thông tin về kinh doanh liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; chuẩn bị báo cáo kinh doanh liên quan đến bất động sản thương mại và nhà ở.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cụ thể là lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính, đầu tư tài chính và tư vấn tài chính trong lĩnh vực bất động sản thương mại và nhà ở và đầu tư vào bất động sản thương mại và nhà ở; quản lý danh mục vốn đầu tư tài chính; dịch vụ ngân

hàng; dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là tư vấn bảo hiểm liên quan đến tài sản cố định, cho thuê và đầu tư tài chính trong lĩnh vực bất động sản; môi giới bảo hiểm, quản lý bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm trong lĩnh vực bất động sản thương mại và nhà ở, xử lý yêu cầu bồi thường bảo hiểm và tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới đầu tư bất động sản và dịch vụ giao dịch tài chính liên quan, cụ thể là thu gom và đặt những khoản nợ hoặc giá trị tài sản bị cầm cố để tài trợ cho việc quản lý tài sản bất động sản của tài sản cố định; quản lý, định giá và tư vấn đầu tư liên quan tới bất động sản; nghiên cứu liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; chuẩn bị báo cáo liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; định mức giá, cụ thể là định mức giá thuê và định mức giá bảo hiểm liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; quản lý tài chính, đánh giá việc phát triển tài sản và bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản, cụ thể là dịch vụ đại lý bất động sản nhà ở, dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cho thuê tài sản cố định, cụ thể là quản lý tài sản cho thuê; quản lý quỹ tài sản thương mại; nghiên cứu tài sản thương mại, cụ thể là nghiên cứu liên quan tới bất động sản thương mại; dịch vụ quản lý vốn, cụ thể là dịch vụ quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ quản lý danh mục tài chính và đầu tư; dịch vụ môi giới thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; phân tích tài chính; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính; tư vấn và thực hiện giao dịch thay mặt cho chủ nhà và những người phát triển bất động sản liên quan tới việc mua, bán, quản lý và cho thuê bất động sản; quản lý việc thay đổi yêu cầu chỗ ở thay mặt cho người chủ chỗ ở, cụ thể là đánh giá yêu cầu chỗ ở, điều tra, thông báo và tư vấn liên quan tới bất động sản sẵn có, thỏa thuận thời hạn cho thuê bất động sản và thỏa thuận việc mua lại bất động sản; dịch vụ bất động sản và tài chính liên quan tới các dự án phát triển và cải tạo bất động sản; dịch vụ đại diện cho chủ nhà, cụ thể là giúp và tư vấn cho chủ nhà liên quan tới việc tra cứu nhà cửa để cho thuê, thỏa thuận hợp đồng cho thuê, tư vấn về hợp đồng cho thuê bất động sản hiện hành và thực hiện công việc đánh giá việc cho thuê trên thị trường; dịch vụ tài chính và nghiên cứu thị trường liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; quản lý hợp đồng cho thuê bất động sản; thỏa thuận thời hạn gia hạn hợp đồng cho thuê bất động sản; tư vấn về hợp đồng cho thuê bất động sản hiện hành và thực hiện công việc đánh giá việc cho thuê trên thị trường; dịch vụ tài chính và nghiên cứu thị trường liên quan tới bất động sản thương mại và nhà ở; dịch vụ quản lý danh mục đối với tài sản bán lẻ và tài sản thương mại nhỏ; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ kinh doanh liên quan tới bất động sản và tài sản; dịch vụ môi giới bất động sản, cụ thể là dịch vụ bán tài sản nhà ở, tài sản công nghiệp và tài sản thương mại; chuẩn bị báo cáo báo cáo tài chính liên quan đến bất động sản thương mại và nhà ở; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá công khoán liên quan tới bất động sản và tài sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng công trình; phát triển bất động sản (cải tạo và xây dựng); dịch vụ xây dựng phát triển đất đai, cụ thể là lập kế hoạch và lập sơ đồ các công trình thương mại và/hoặc công trình nhà ở; dịch vụ trông nom bản chất là dịch vụ làm sạch và bảo dưỡng, cụ thể là làm sạch và bảo dưỡng tòa nhà; xây dựng cảnh quan, cụ thể là lát đường, đổ bê tông, làm hàng rào, xây dựng tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống tưới tiêu, lát ván sàn; dịch vụ quản gia cụ thể là lau dọn nhà ở, sửa chữa và lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; giám sát và quản lý công trình xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng cụ thể là đánh giá và lắp đặt các vật liệu cách điện, cách nhiệt, cách âm; làm sạch tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa chuông báo động; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi; bảo dưỡng và sửa chữa kết sắt; rải cát sàn nhà; lắp đặt và sửa chữa giàn giáo; quản lý các thiết bị tích hợp cụ thể là sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện, thang máy, đường ống, thiết bị sưởi, hệ thống thông gió và điều hòa không khí; giám sát việc xây dựng công trình, cụ thể là thử nghiệm,

phân tích và ước lượng để đánh giá sự tuân thủ của công trình với các yêu cầu đã được cấp phép, và/hoặc các quy định và tiêu chuẩn công nghiệp; giám sát công trình; lắp đặt và bảo dưỡng sân bãi và khung cảnh xung quanh bao gồm tưới nước, bãi cỏ, cây xanh và các bụi cây, cảnh quan không có cây và ánh sáng; bảo dưỡng và sửa chữa trung tâm dữ liệu văn phòng, phòng thí nghiệm khoa học và nghiên cứu và phát triển không gian văn phòng, sàn giao dịch và môi trường truyền thông; dịch vụ bảo dưỡng công trình cụ thể là sửa chữa khóa, sơn, trát tường, sửa chữa và thay thế hệ thống chiếu sáng, sửa chữa thảm và trần nhà, sửa kính, dịch vụ chống và diệt trừ loài vật gây hại; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa mái; bảo dưỡng và làm sạch máy rút tiền tự động (ATM); dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cụ thể là hỗ trợ và sắp đặt kỹ thuật với thiết bị nghe và nhìn (như lắp đặt, bảo trì và sửa chữa điện thoại và màn hình phục vụ cho hội thảo thông qua web) trong phòng họp hoặc phòng hội thảo.

Nhóm 39: Di chuyển và lưu kho đồ nội thất và vật liệu liên quan của người sở hữu căn hộ trong tòa nhà; dịch vụ vận chuyển cụ thể là cung cấp hệ thống giao thông vận tải tuyến đường ngắn cho người lao động; dịch vụ bãi đỗ xe; lưu giữ tài liệu.

Nhóm 40: Tiêu hủy tài liệu, xử lý và làm sạch nước.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy cụ thể là tổ chức, sắp xếp và tiến hành các khóa học, hội nghị chuyên đề, hội nghị bàn tròn, hội thảo và các lớp học trong lĩnh vực bất động sản, tài chính, đầu tư, kế toán, kỹ thuật, kinh doanh, và hoạt động kinh doanh và phân phối các tài liệu liên quan đi kèm khóa học; phát triển tài liệu giáo dục giảng dạy cho người khác trong lĩnh vực bất động sản, tài chính, đầu tư, kế toán, kỹ thuật, kinh doanh và tổ chức hoạt động kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc và thiết kế xây dựng; dịch vụ khảo sát cụ thể là khảo sát công trình, khảo sát thi công và đo đạc đất đai; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và vận hành bao gồm cả dịch vụ xây dựng liên quan tới bất động sản; dịch vụ thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiểm định; dịch vụ thiết kế công nghiệp; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và bất động sản; dịch vụ môi trường cụ thể là nghiên cứu về các tác động của môi trường, đánh giá và tư vấn liên quan đến sử dụng năng lượng của tòa nhà và tính bền vững của tòa nhà; dịch vụ liên quan tới năng lượng và tính bền vững cụ thể là dịch vụ đánh giá và tư vấn liên quan tới hiệu suất của năng lượng, kiểm tra việc điều hòa không khí, kiểm toán tính bền vững cho văn phòng và căn hộ của tòa nhà và trung tâm mua sắm; dịch vụ giám sát từ xa liên quan tới tiêu thụ năng lượng; phân tích thử nghiệm và đánh giá thanh máy của người khác để cho mục đích xác nhận và đáp ứng tiêu chuẩn công nghiệp; thiết kế thang máy; nghiên cứu và triển khai (cho người khác) bao gồm cả đánh giá và báo cáo, phân tích đồ án công trình và nghiên cứu tính khả thi của đồ án công trình.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh cho tòa nhà cụ thể là bảo vệ tại công trường xây dựng và trong tòa nhà, giám sát từ xa hệ thống an ninh; dịch vụ tư vấn an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(210) 4-2016-03545

(220) 05.02.2016

(300) 303496393 05.08.2015 HK

(441) 25.04.2017

(540)

VIU

(731) STARBUCKS (HK) LIMITED (HK)
41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place,
979 King's Road, Quarry Bay, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

- (511) Nhóm 09: Các đĩa CD-ROOM chứa âm nhạc, truyện, trò chơi và các hoạt động, các chương trình trò chơi máy tính; các CD-ROOM chứa âm nhạc và phim cho trẻ em; các CD-ROOM chứa các rãnh ghi âm nhạc và ảnh động; CD và DVD chứa hoạt ảnh, âm nhạc và các chương trình giải trí dành cho trẻ em; CD và DVD chứa âm thanh và video trong các lĩnh vực âm nhạc; CD và DVD chứa âm thanh và video trong các lĩnh vực âm nhạc, các chương trình hành động sống (chương trình live action), các ảnh động và phim hoạt họa; các chương trình DVD chứa rãnh ghi nhạc và ảnh động; các DVD-RAMs (bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên) để sử dụng trong lĩnh vực âm nhạc; các tập tin âm nhạc có thể tải; các máy đọc đĩa MP3 (các máy nghe nhạc kỹ thuật số cầm tay); các thiết bị để hát có nhạc nền đã được ghi trước và có lời được hiển thị trên màn hình; phần mềm ứng dụng được cài đặt trong các máy tính cá nhân để truyền dữ liệu nhạc từ các máy tính cá nhân sang các máy đọc âm từ HDD (ổ đĩa cứng); thiết bị âm thanh và hình ảnh với các thiết bị hát nhóm có nhạc nền đã được ghi trước và có lời được hiển thị trên màn hình; các bản ghi âm thanh và hình ảnh chứa âm nhạc và/hoặc hoạt ảnh; băng vidêô và audiô chứa nhạc; băng audiô chứa hài kịch, kịch, hành động, phiêu lưu, hoạt hình và thông tin âm nhạc; hộp đựng dùng cho các máy nghe nhạc kỹ thuật số cầm tay; các đĩa compac (chứa nhạc để ru em bé ngủ); các đĩa compac và các đĩa audiô chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa compac chứa nhạc, đồ họa hoặc các chương trình máy tính; các đĩa compac được ghi nhạc; phần cứng máy tính được sử dụng để tái tạo nhạc trên máy tính; phần mềm nhạc máy tính dùng cho các thiết bị liên lạc; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm và các chương trình máy tính được sử dụng để tái tạo nhạc trên máy tính; nhạc số (có thể tải về từ internet); các máy ghi và máy đọc nhạc số; các bản ghi âm có thể tải về trong lĩnh vực máy tính và trò chơi vidêô, âm nhạc và lý thuyết trò chơi được cung cấp qua internet và các mạng viễn thông không dây; các bản ghi âm có thể tải về, các bản ghi hình, nhạc, âm thanh, hình ảnh, chủ đề, xuất bản phẩm, tín hiệu, phần mềm, thông tin, dữ liệu và mã được cung cấp qua các mạng viễn thông, bằng cách truyền trực tiếp và bằng phương pháp internet và w.w.w; phương tiện để ghi, mang, chứa, xử lý, điều khiển, truyền, phát, truy hồi và tái tạo nhạc, âm thanh, hình ảnh, chữ, và thông tin; các bản ghi nhạc, các đĩa compac chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa quang chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa nhạc được ghi sẵn; các đĩa compac chứa nhạc đã được ghi âm; hệ thống thư thoại; thiết bị quay số điện thoại bằng bộ tổng hợp giọng nói; máy trả lời tự động; thiết bị trả lời điện thoại; thiết bị trả lời tự động dùng cho các thiết bị liên lạc; các chương trình máy tính; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải về từ internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, các thiết bị ngoại vi máy tính; phần sụn máy tính; các công cụ phát triển phần mềm máy tính dùng cho mạng xã hội và các ứng dụng mạng xã hội; thiết bị và dụng cụ khoa học, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, và thiết bị giảng dạy; các thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, hình ảnh, và/hoặc âm thanh; vệ tinh nhân tạo;ăng ten đĩa vệ tinh; thiết bị qua vệ tinh; thiết bị cầm tay để nhận và gửi

các truyền dẫn qua vệ tinh, các dụng cụ phát sóng qua vệ tinh; các trạm vệ tinh mặt đất; các bộ thu qua vệ tinh; thiết bị thu hình qua vệ tinh; thiết bị liên lạc vệ tinh; các bộ thu phát vệ tinh; thiết bị giám sát mục tiêu; thiết bị xáo trộn đường lên truyền dẫn truyền hình qua vệ tinh; thiết bị truyền dẫn dùng cho phát sóng vệ tinh; các ăng ten thu dùng cho phát sóng qua vệ tinh; các hộp thu vệ tinh; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị liên lạc vệ tinh; truyền hình vệ tinh; thiết bị nghe nhìn để sử dụng trong vệ tinh; các trạm phát sóng vệ tinh mặt đất; biển báo kỹ thuật số và màn hiển thị điện tử; các bộ trộn tín hiệu truyền hình qua vệ tinh; các thiết bị truyền hình cho hội nghị; điện thoại, máy nhắn tin, điện thoại di động, máy fax; các thiết bị và dụng cụ để hiển thị và/hoặc in dữ liệu, thông tin, tranh và/hoặc hình ảnh; vật lưu trữ dữ liệu từ, đĩa ghi; băng viđêô, băng ghi âm, đĩa compắc, đĩa mềm, các ổ CD và DVD; phần mềm máy tính để duyệt và/hoặc tra cứu dữ liệu, hoặc cho phép duyệt và/hoặc tra cứu trên mạng máy tính hoặc internet; thẻ, dây dẫn, đĩa và các thiết bị bán dẫn chứa các chương trình máy tính; thiết bị, dụng cụ, mạng và mạch điện viễn thông; cáp, hệ thống cáp, sợi quang, thiết bị và mạch liên lạc quang học, tất cả dùng cho mục đích viễn thông; các thiết bị và dụng cụ máy tính và điện tử để ghi nợ và/hoặc cho vay các khoản tài chính và/hoặc để chi trả cho hàng hóa hoặc dịch vụ; các thẻ ghi nợ và/hoặc thẻ tín dụng và/hoặc thẻ thanh toán đọc được bằng máy; thiết bị, dụng cụ và phần mềm điện tử và máy tính để liên lạc với các mạng máy tính và w.w.w; phần mềm máy tính để kết nối các người dùng mạng máy tính đến các trang và các vị trí mục đích trên w.w.w; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính để giải nén phương tiện kỹ thuật số; thiết bị, dụng cụ, công cụ truyền hình, truyền thanh, viđêô và âm thanh; nhạc số (có thể tải về được) được cung cấp từ internet và các mạng máy tính; máy đọc MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); các ảnh, ảnh động, phim, nhạc và chương trình trò chơi có thể tải về được; phần mềm máy tính để lập kế hoạch sự kiện và để quản lý, xem và sửa danh bạ địa chỉ và thông tin liên lạc cá nhân và chuyên biệt; thiết bị để mã hóa và giải mã các tín hiệu; thiết bị để sử dụng trong phát sóng, truyền dẫn, thu, xử lý, tái tạo, mã hóa và giải mã các tín hiệu kỹ thuật số; tất cả các mạch điện tử và linh kiện điện tử dùng để xử lý, mã hóa và giải mã tần số vô tuyến điện tử và các tín hiệu quang học; các bộ xử lý, khuếch đại, thu và truyền phát; các hệ thống báo động; máy quay an ninh; các bộ phát sóng vô tuyến di động và truyền hình; máy quay; máy quay viđêô; tai nghe; ống nghe; loa; thiết bị và công cụ GPS (định vị vệ tinh toàn cầu); các chương trình trò chơi viđêô, trò chơi điện tử và trò chơi trên máy tính và thiết bị điện tử; màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị viễn thông và điện tử; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; bộ giải mã; thiết bị điều khiển từ xa; miếng đệm lót chuột máy vi tính; mạch tích hợp; chương trình lưu trữ dữ liệu; máy chủ; hệ thống trực tuyến trên nền web để ghi chép dung lượng vệ tinh và dùng để điều khiển tự động từ xa thiết bị truyền dẫn vệ tinh; thiết bị đếm bước chân; khóa điện tử; hệ điều hành điện toán đám mây; thiết bị lưu trữ trung tâm dữ liệu; các ứng dụng và mạng máy tính đám mây; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để cho phép người dùng lập trình, xem và phát tán âm thanh, hình ảnh, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nhạc, hòa nhạc, viđêô, radiô, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, các chương trình giáo dục và các chương trình liên quan đến giải trí thông qua mạng truyền thông; phần mềm máy tính để sử dụng với các hệ thống hoa tiêu vệ tinh và/hoặc GPS (hệ thống định vị vệ tinh) để định vị, định tuyến và lập kế hoạch hành trình, và vẽ bản đồ điện tử; phần mềm máy tính được sử dụng trong điện thoại di động cho phép người dùng chơi và tải về các trò chơi điện tử, nghe và tải về nhạc chuông và âm nhạc, xem và tải dữ liệu, phần mềm, trình tiết kiệm màn hình và hình nền; bộ mã hóa TV; thiết bị để xử lý ảnh; thiết bị để thu tín hiệu truyền hình; thiết bị hoặc dụng cụ để phân phối việc phát sóng ăng ten công cộng; thiết bị hoặc dụng cụ dùng cho truyền hình ăng ten qua vệ tinh; thiết bị hoặc dụng cụ dùng cho hệ thống truyền hình

mạch kín; thiết bị và dụng cụ phát sóng; bộ dò vệ tinh truyền thông; phần mềm máy tính để lập trình truyền hình vệ tinh; bộ đọc đa phương tiện; truyền hình không dây; phần mềm có thể tải về để được phân phối trực tuyến cho phép thuê bao sử dụng liên lạc VOIP, dịch vụ cộng đồng ảo và mạng xã hội; thiết bị và phụ kiện cho tất cả hàng hóa nói trên.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh công ty; dịch vụ quản lý kinh doanh công ty liên quan đến chiến lược nhà ở, quản lý không gian, quản lý tái định cư, quản lý cho thuê, quản lý chi phí thuê văn phòng, cửa hàng bán lẻ, nhà ở và cơ sở công nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; quản lý và quản trị kinh doanh, khách sạn; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản các tài liệu quảng cáo; tiếp thị biệt thự còn trống; dịch vụ quảng cáo, xúc tiến và dịch vụ thông tin liên quan; dịch vụ thông tin kinh doanh; phổ biến các thông báo quảng cáo cập nhật các vật liệu quảng cáo, biên tập các tờ quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng); biên nhận thông tin và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa; các dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và xúc tiến; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích; sắp xếp và quản lý công việc kinh doanh để gây dựng khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích cụ thể là cung cấp thẻ khách hàng thân thiết; phát hành thẻ khách hàng thân thiết, thẻ phần thưởng và thẻ khuyến khích; dịch vụ quảng cáo mà cụ thể là việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích; xúc tiến kết hợp với phần thưởng và/hoặc các chương trình khuyến khích, khách hàng thân thiết; dịch vụ xúc tiến trong bản chất của việc quản lý và quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến khích; dịch vụ xúc tiến trong bản chất của việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát chương trình khuyến khích, phần thưởng và khách hàng thân thiết trong quảng cáo bán hàng; dịch vụ tư vấn và thông tin quảng cáo được cung cấp cho các thành viên và cho các thuê bao của chương trình khuyến khích, phần thưởng và khách hàng thân thiết và dịch vụ tư vấn khách hàng liên quan đến các cung cấp thông tin liên quan đến cân đối tài khoản và chi tiết giao dịch của nó; cung cấp các chương trình về khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; dịch vụ quản lý giám sát và tiếp thị liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; tiếp thị bán hàng hoặc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ của bên thứ ba thông qua các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; theo dõi, biên soạn và quản lý thông tin kinh doanh liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; trả lời điện thoại (đối với các thuê bao không khả dụng); dịch vụ trả lời điện thoại (đối với các thuê bao khác); dịch vụ bán đấu giá trên internet; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và tiếp thị qua mạng máy tính toàn cầu; trưng bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, cho phép người dùng xem và mua thuận tiện hàng hóa đó từ trang web hàng hóa trên internet thông thường và cửa hàng bán buôn; bán lẻ và bán buôn điện thoại, điện thoại di động, máy tính bảng và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, các thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, trang sức, đá quý, vật liệu in, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ và không từ, khung tranh, dụng cụ nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ô tô, thảm, chăn, trò chơi và đồ chơi điện tử, sơn, dầu sơn và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà bông, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dùng cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy rửa và khử màu, nến, chế phẩm dược và vệ sinh, đồ sắt và vật dụng nhỏ kim khí, dao kéo, dao cạo và công cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, thẻ, giấy

và bìa cứng, tranh, máy đánh chữ và dụng cụ văn phòng, túi xách, ví cầm tay cho phụ nữ, ví, vật dụng giữ bằng da, túi, hành lý, ô, gương, móc áo, vải trải bàn, vật dụng của thợ may, vải phủ giường và bàn, đồ chơi và dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, hoa quả và rau đóng hộp, phơi khô và nấu chín, mứt và xốt hoa quả, trứng, sữa và sản phẩm từ sữa, dầu ăn và mỡ, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, quả và rau tươi, bia, nước khoáng, nước hoa quả và đồ uống không cồn khác, đồ uống có cồn, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; bán lẻ đồ ăn; quảng cáo qua thư; dịch vụ quản lý khách sạn [cho người khác]; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet; dịch vụ thư ký; thông tin thống kê; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên soạn và thuê danh sách thư từ; cho thuê các thiết bị văn phòng: thiết bị điện tử và thiết bị lưu trữ, xử lý dữ liệu; điều tra kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh để tiến hành mua bán trên internet; tiếp thị bán hàng (cho người khác), dịch vụ cung ứng cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho mục đích kinh doanh khác); tiếp thị bán hàng bằng phương pháp phát hành và thay đổi tem mặt dịch; dịch vụ giới thiệu và sắp xếp người; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo; sao chép tài liệu; vận hành máy tính điện tử (chức năng văn phòng), máy đánh chữ, máy điện báo, và các máy móc văn phòng liên quan (chức năng văn phòng); sao chép (bao gồm viết giấy nén để in); cung cấp thông tin kinh doanh bằng phương pháp tiếp nhận, thông tin và hướng dẫn cho khách tham quan tòa nhà; cho thuê và thuê máy đánh chữ, máy sao chép và máy xử lý văn bản; thông tin việc làm; thuê và cho thuê máy bán hàng; quản lý kinh doanh dụng cụ thể thao (cho người khác); quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ kế toán; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, phim chiếu bóng, truyền hình, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, phát thanh và phát sóng trực tuyến; quảng cáo phim; dịch vụ thông tin liên quan đến thăm dò dư luận; dịch vụ sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn, thông tin, quản lý và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; các dịch vụ sao chép văn bản; cung cấp các thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các đường dẫn, liên kết viễn thông đến cơ sở dữ liệu máy tính và đến internet; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; viễn thông về thông tin (trang web), các chương trình và dữ liệu máy tính; cung cấp kết nối viễn thông đến internet hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cổng nối viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc mạng máy tính; cung cấp truy cập viễn thông đến các thực thể và cấu trúc w.w.w; tư vấn mạng thông tin liên lạc; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng sợi quang; truyền dẫn tin nhắn và hình ảnh bằng máy tính; truyền bản fax; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin vô tuyến; cho thuê modem; dịch vụ truyền dữ liệu bằng phương tiện điện tử; dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ điện báo, dịch vụ điện tín; dịch vụ điện báo có dây; dịch vụ điện báo có dây; dịch vụ liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ thư điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; tập hợp, truyền và phân phối dữ liệu bằng phương tiện điện tử; tập hợp, truyền và phân phối thông điệp thư, thông tin ảnh tĩnh và/hoặc ảnh động chẳng hạn như ký tự, tin nhắn, nhạc và ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ khí, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát sóng và tiếp nhận âm thanh, hình ảnh, ảnh tĩnh và động và dữ liệu dù ở dạng nén hay không nén và dù ở thời gian thực hay trễ; dịch vụ nhắn tin điện tử, hội thảo và truyền tải lệnh; dịch vụ thông tin liên lạc dùng cho mục đích hội thảo truyền hình; dịch vụ hội thảo truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo truyền hình; dịch vụ liên lạc truyền hình và truyền thanh; dịch vụ thông tin liên lạc giữa các máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc bởi mạng thông báo điện tử mà cho phép người dùng trò chuyện tương tác thời gian thực giữa đầu cuối máy tính và bảng thông báo

điện tử chứa thông tin ảnh tĩnh và ảnh động và thông tin giọng nói chẳng hạn như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin nhắn để truyền tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến; cung cấp đường truy cập viễn thông đến các thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; dịch vụ phát sóng truyền hình; phát sóng và truyền các chương trình truyền thanh và truyền hình; phát sóng truyền hình cáp; phát sóng nhạc; truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; cung cấp thiết bị viễn thông cho hội thảo và thảo luận tương tác; dịch vụ viễn thông được cung cấp bằng phương tiện thẻ điện thoại trả trước; dịch vụ điện thoại liên quan đến ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng; cung cấp đường dẫn đến các trang web nhạc số trên internet; cung cấp truy cập viễn thông đến trang web MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1) trên internet; phân phối nhạc số qua viễn thông; truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ mua sắm trực tuyến và dịch vụ bán lẻ thông thường; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp liên lạc thoại qua giao thức internet (VOIP) ngang hàng; cung cấp truy cập tốc độ cao đến mạng thông tin máy tính khu vực và toàn cầu; dịch vụ truyền văn bản từ xa; thông tin hãng thông tấn và dịch vụ hãng thông tấn; truyền tin tức; cung cấp phương tiện phát sóng truyền hình và vô tuyến vệ tinh; vận hành các trạm truyền và/hoặc nhận vệ tinh mặt đất (cố định hoặc có thể di chuyển); phân phối chương trình truyền hình được chuyển tiếp bởi các vệ tinh, internet hoặc bởi các phương tiện điện tử khác; dịch vụ phát nội dung âm thanh và video trên internet hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải nội dung nghe nhìn theo bản chất về độ dài toàn bộ, độ dài cục bộ, và đoạn clip từ phim chiếu bóng, chương trình truyền hình, video, video ca nhạc, và ca nhạc; truyền tải video và trò chơi tương tác; dịch vụ tự động tải âm thanh từ trên mạng xuống máy tính hoặc các thiết bị truyền thông tương thích trong đó có máy nghe nhạc MP3 (dịch vụ podcast) và dịch vụ phân phối nội dung truyền thông lên internet tại một hoặc nhiều điểm cầu khác nhau (dịch vụ webcast); cung cấp diễn đàn trực tuyến, phòng trò chuyện qua internet; dịch vụ nhắn tin web; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu để tra cứu và truy vấn thông tin, dữ liệu, trang web và các nguồn sẵn có trên mạng máy tính; cung cấp truy cập cho người dùng đến cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử và dữ liệu điện tử qua mạng máy tính cho mục đích xử lý và/hoặc hiển thị; cung cấp truy cập cho người dùng đến các máy tính từ xa chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng thông báo, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể truy cập qua máy tính; vận hành các phòng trò chuyện (dịch vụ phòng trò chuyện); cung cấp dịch vụ kết nối và truy cập đến mạng thông tin liên lạc điện tử để truyền hoặc tiếp nhận phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị để truyền, phân phối và phát sóng thông tin dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hoạt hình và văn bản, qua hệ thống vệ tinh hoặc mạng máy tính mặt đất, thiết bị viễn thông; phát sóng chương trình ca nhạc, hòa nhạc, và phát thanh qua mạng máy tính toàn cầu; phát sóng chương trình ca nhạc; phát sóng video được ghi sẵn chứa nhạc và giải trí, chương trình truyền hình, phim, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình liên quan đến giải trí qua mạng máy tính toàn cầu; phân phối các tín hiệu nhạc, âm thanh, hình ảnh, văn bản và phần mềm bằng phương tiện trực tuyến và bằng internet và w.w.w; truyền tải âm thanh, dữ liệu, ảnh, ca nhạc, và video bằng điện tử, điện và kỹ thuật số qua mạng không dây; phát sóng ca nhạc; cung cấp truy cập viễn thông để người dùng tải (hoặc truyền) dữ liệu nhạc bằng các máy tính cá nhân hoặc điện thoại di động; cung cấp truy cập viễn thông đến các trang web nhạc số trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp truy cập tạm thời đến cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến ca nhạc và âm thanh; cung cấp dịch vụ truyền tải liên quan đến trò chơi video, âm nhạc và hình ảnh qua internet; truyền tải dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, ca nhạc, xuất bản phẩm điện tử và thông tin bằng máy tính, truyền tải nhạc số bằng phương tiện điện tử; truyền tải nhạc và video bằng phương tiện thông tin liên lạc điện tử; truyền tải các tín hiệu chuông điện

thoại, nhạc, hình ảnh và phim qua mạng viễn thông; phát sóng vệ tinh; phát sóng truyền hình không dây; dịch vụ tư vấn, thông tin và tham vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; các dịch vụ truyền dữ liệu và nhắn tin tức thời.

Nhóm 41: Xuất bản văn bản, sách và tạp chí (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp các tạp chí trực tuyến, cụ thể là các nhật ký cá nhân trên mạng (các blog) với nội dung được soạn thảo bởi người dùng; xuất bản các biểu đồ, hình ảnh và ảnh chụp; các dịch vụ giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến viễn thông, máy tính, các chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo, chăm sóc sức khỏe, và các sự kiện văn hóa, thể thao; cung cấp các dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy, và đào tạo cả tương tác lẫn không tương tác; thiết kế các khóa đào tạo, kiểm tra và đánh giá chất lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc thiết kế các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí được cung cấp qua phương tiện điện tử và tương tác kỹ thuật số; các dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, giải lao, thể thao, văn hóa và xã hội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các sự kiện và cuộc thi về các mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ đại lý bán vé giải trí; thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ các trang mạng internet MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); các dịch vụ giáo dục và giải trí liên quan đến lập kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc số, phim, nhạc sống hoặc ghi âm, các vật liệu trực quan hoặc nghe nhìn để phát sóng trên các kênh vệ tinh, cáp mặt đất, mạng internet, hệ thống không dây và nối dây và các phương tiện truyền thông khác; các dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê các bản ghi âm; chuẩn bị các chương trình giải trí để phát sóng; chuẩn bị các chương trình phim tài liệu để phát sóng; chuẩn bị các chương trình tin tức để phát sóng; cung cấp các chương trình truyền hình tin tức; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hóa, thể thao, vấn đề hiện tại và các tin tức vừa diễn ra cung cấp bởi truyền thông truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình và phim; trình chiếu truyền hình qua vệ tinh; chuỗi truyền hình qua vệ tinh; các chương trình truyền hình qua vệ tinh; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hoạt họa và văn bản nhằm mục đích giải trí; các dịch vụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng trong các câu lạc bộ giải trí, thể thao và thể dục; các câu lạc bộ sức khỏe để tập thể dục; dịch vụ biểu diễn ban nhạc; giải trí câu lạc bộ, nhạc thính phòng, biểu diễn thời trang (giải trí) và các dịch vụ hộp đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến giải trí, giáo dục và các dịch vụ văn hóa; tổ chức các dịch vụ thể thao và văn hóa; sắp xếp, tiến hành và cung cấp các hội thảo, hội nghị, đại hội, các buổi hội thảo và hội thảo tập huấn; tổ chức và tiến hành các buổi triển lãm, biểu diễn thời trang (giải trí), các buổi biểu diễn về giáo dục, các buổi biểu diễn và trình diễn về văn hóa: dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; các dịch vụ trưng bày liên quan đến cho thuê các tác phẩm mỹ thuật có chất lượng tốt; dịch vụ giáo dục; các dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp ném thủ rựu, xì gà; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và cơ quan của chúng; bố trí, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các buổi hội thảo; huấn luyện động vật; đạo diễn sản xuất các chương trình phát sóng; các dịch vụ hướng dẫn liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm thiết bị nghe nhìn được sử dụng để sản xuất các chương trình phát sóng; cung cấp các studio nghe nhìn và âm thanh; cung cấp các phương tiện thể thao; cung cấp phương tiện cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch, nhạc hoặc đào tạo giảng dạy; các

đại lý đặt vé giải trí; thuê và cho thuê các phụ kiện và máy chiếu phim; thuê và cho thuê các phim điện ảnh; thuê và cho thuê đồ chơi; thuê và cho thuê nhạc cụ; thuê và cho thuê dụng cụ trượt tuyết; thuê và cho thuê thiết bị lặn trần; thuê và cho thuê các bộ thu hình; cho thuê sách; dịch vụ tạo phụ đề; dịch vụ thông dịch ngôn ngữ ký hiệu; cho thuê phần mềm giải trí; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim qua truyền thông hoặc mạng máy tính; cung cấp cuộc thi và trò chơi máy tính trực tuyến; thuê và cho thuê các bộ thu thanh; cho thuê các bản ghi và các băng từ ghi sẵn; cho thuê các băng video ghi sẵn; thuê và cho thuê âm bản hình ảnh; thuê và cho thuê dương bản hình ảnh; thuê và cho thuê các máy móc và dụng cụ dùng trong các công viên giải trí và sân chơi; thuê và cho thuê các máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi điện tử; cho thuê tranh, hình ảnh; các dịch vụ giải trí video trực tuyến; cung cấp nội dung nghe nhìn và thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, giải trí tin học, tin tức, thể thao, hoạt động đào tạo và văn hóa; cung cấp các trò tiêu khiển tương tác trực tuyến (các dịch vụ giải trí) và hướng dẫn lập trình trên các đối tượng của ảnh động, lập trình truyền hình, video, video nhạc, và âm nhạc nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục hoặc văn hóa; thuê và cho thuê camera; dịch; thông dịch; các dịch vụ phối nhạc; sản xuất nhạc; các dịch vụ tư vấn về âm nhạc; sắp xếp và tiến hành các lễ biểu diễn trao thưởng về giáo dục, âm nhạc, phim, phát sóng và chương trình chuỗi truyền hình; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi âm nhạc; bố trí đặt vé trước cho các bộ phim, buổi biểu diễn âm nhạc và nghệ thuật, được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; sắp xếp các buổi biểu diễn nhạc sống; sắp xếp các buổi biểu diễn nhạc; đặt chỗ ngồi cho các buổi hòa nhạc; phối nhạc; phân phối [không phải vận chuyển] ảnh động, các chương trình truyền hình và các bản ghi nhạc; các dịch vụ câu lạc bộ âm nhạc; các dịch vụ hòa nhạc; các cuộc thi âm nhạc (lên kế hoạch, thực hiện và tổ chức); các dịch vụ phòng hòa nhạc; các dịch vụ thư viện âm nhạc; biểu diễn âm nhạc; các dịch vụ sản xuất âm nhạc; các dịch vụ xuất bản âm nhạc; các dịch vụ ghi nhạc; dạy nhạc; các dịch vụ thông tin trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; tổ chức và bố trí các cuộc thi âm nhạc; tổ chức các lễ hội về biểu diễn âm nhạc và nghệ thuật; tổ chức các trại hè về âm nhạc cho trẻ em; biểu diễn âm nhạc; lên kế hoạch và tiến hành các cuộc thi liên quan đến các buổi biểu diễn, vở kịch, hoặc âm nhạc; sản xuất và phân phối [không phải vận chuyển] các video truyền hình âm nhạc; sản xuất và cung cấp các chương trình để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời bài hát hiển thị trên màn hình; cung cấp thông tin liên quan đến việc hát với nhạc nền có sẵn và lời được hiển thị trên màn hình sử dụng truyền thông bằng các cổng máy tính; sản xuất và xuất bản các bản ghi, băng âm thanh và băng để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời bài hát hiển thị trên màn hình máy tính; cung cấp dụng cụ để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời hiển thị trên màn hình; cung cấp nhạc nền đã được ghi trước với hoặc không có nền hiển thị và/hoặc lời bài hát hiển thị trên màn hình để hát sử dụng truyền thông bởi các cổng máy tính; sản xuất các chương trình âm nhạc thông qua các mạng máy tính; sản xuất các đĩa video âm nhạc; sản xuất các chương trình video âm nhạc để phát trên mạng máy tính; cung cấp thư thông báo trực tuyến về trò chơi máy tính và video, âm nhạc và văn hóa trò chơi; cung cấp nhạc số [không tải xuống được] từ các trang web internet MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); cung cấp nhạc số [không tải xuống được] từ internet; cung cấp dụng cụ âm nhạc; cung cấp thông tin liên quan đến âm nhạc qua mạng internet; cung cấp nhạc trực tuyến không tải xuống được; xuất bản các sách âm nhạc; xuất bản các bản phối nhạc; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ [giải trí]; giải trí trên chuyến bay; các dịch vụ biểu diễn laze; các dịch vụ giải trí trực tiếp; các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; các dịch vụ chơi video trực tuyến liên quan đến giải trí; tổ chức các cuộc thi giải trí; tổ chức các liên hoan phim; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo các chỉ mục thông tin, các trang và tài nguyên trên mạng máy tính; lập trình máy tính; các dịch vụ tương tác trên máy tính; thiết kế, vẽ và ghi chép được ủy quyền, tất cả cho việc biên soạn các trang web trên mạng internet; tạo và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính và các chương trình máy tính, cập nhật phần mềm máy tính, các dịch vụ máy tính liên quan đến phục hồi dữ liệu máy tính và thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và thiết kế kỹ thuật liên quan đến các hệ thống và thiết bị truyền thông; thử nghiệm các dụng cụ và thiết bị điện toán, truyền thông, điện và điện tử; phân tích hệ thống máy tính; phát triển cơ sở dữ liệu máy tính; thuê và cho thuê máy tính, thiết bị máy tính, phần mềm máy tính và dữ liệu máy tính; các dịch vụ máy tính liên quan đến dịch vụ mua sắm gia đình được cung cấp từ mạng internet; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế các cơ sở dữ liệu máy tính và các định dạng ghi điện tử; các dịch vụ hỗ trợ và bảo trì máy tính và phần mềm; thiết kế phần mềm máy tính và phần cứng để dùng trong các ứng dụng truyền thông và gọi thoại qua ứng dụng giao thức internet (VOIP); thiết kế và phát triển các hệ thống máy tính, phần mềm và mạng lưới; thiết kế các thiết bị truyền thông và mạng lưới; phân tích và thiết kế hệ thống mạng lưới; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được mà cho phép thuê bao ứng dụng truyền thông VOIP, các dịch vụ cộng đồng ảo và mạng xã hội; thiết kế phần mềm máy tính và phần cứng sử dụng trên các hệ thống trực tuyến nên web để đặt dung lượng vệ tinh và để điều khiển từ xa tự động thiết bị truyền vệ tinh; các dịch vụ cố vấn và tư vấn kỹ thuật; giám sát các thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh để truyền, phân phối và phát sóng thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hình động và văn bản, qua hệ thống vệ tinh hoặc các mạng máy tính; giám sát thiết bị xử lý dữ liệu, phần cứng máy tính, thiết bị truyền thông, thiết bị kỹ thuật số tại điểm bán hàng và màn hiển thị điện tử; các dịch vụ tư vấn điện toán đám mây; thông tin thời tiết; kiến trúc; khảo sát, nghiên cứu và thăm dò địa chất, thử nghiệm, sàng lọc và nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm; nghiên cứu công trình xây dựng và quy hoạch đô thị; thử nghiệm và nghiên cứu để ngăn ngừa ô nhiễm; thử nghiệm và nghiên cứu điện tử; thử nghiệm, điều tra và nghiên cứu nông nghiệp, chăn nuôi và các ngành hải sản; thuê và cho thuê các thiết bị và dụng cụ đo; các dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến bảo tồn năng lượng; kiểm toán năng lượng; các dịch vụ kiến trúc và thiết kế (thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế sản phẩm, thiết kế tờ rơi, thiết kế trang web, thiết kế đồ họa, thiết kế nghệ thuật có tính thương mại, thiết kế các sản phẩm in ấn, thiết kế mỹ thuật công nghiệp và đồ họa, thiết kế các sản phẩm nghe nhìn mang tính sáng tạo, thiết kế thiệp điện tử); thiết kế nội thất của công trình, văn phòng và căn hộ; các dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng để cung cấp các dịch vụ truyền thông cho việc tải lên, đăng hiển thị, chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông khác để trao đổi phương tiện điện tử qua mạng internet; các dịch vụ phần mềm ứng dụng; dịch vụ tạo các trang mạng xã hội trực tuyến; cho thuê không gian lưu trữ trên trang mạng xã hội; các dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là cung cấp các dịch vụ máy tính để cho phép tải xuống và tải lên dữ liệu; các dịch vụ điện toán đám mây, đó là cung cấp các dịch vụ máy tính để lưu trữ dữ liệu và phần mềm máy tính; thiết kế tên nhãn hiệu; thiết kế ảnh động và truyện tranh; thiết kế ảnh nghệ thuật kỹ thuật số để sử dụng trong thương mại; số hóa truyền thông hình ảnh và/hoặc âm thanh thành định dạng điện tử; số hóa hình ảnh; khai thác các công cụ tìm kiếm; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tư vấn về thiết kế và phát triển các sản phẩm thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng máy tính, các thiết bị và dụng cụ điện tử; tư vấn phần mềm máy tính, công nghệ thông tin, và mạng internet; lưu trữ điện tử và phục hồi dữ liệu, tài liệu, văn bản, video và các tệp tin; lưu trữ dữ liệu điện tử và khôi phục thông tin kỹ thuật của máy tính (khôi

phục dữ liệu máy tính); lưu trữ dữ liệu điện tử và khôi phục dữ liệu, tài liệu, văn bản, video, và các tệp tin trên máy tính (khôi phục dữ liệu máy tính); lưu trữ dữ liệu điện tử các thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa.

Nhóm 45: Cung cấp các dịch vụ xã hội cho mục đích mạng xã hội, hẹn hò và làm quen qua trang web trên mạng internet; các dịch vụ mạng xã hội, làm quen và hẹn hò; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng dữ liệu kỹ thuật số (dịch vụ pháp lý), ảnh tĩnh, ảnh động, nội dung đa phương tiện, video, phim, tranh, hình ảnh, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, âm thanh và văn bản; khai thác, li-xăng, quản lý các quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng phần mềm (dịch vụ pháp lý), thông tin thời trang; đăng ký tên miền; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2016-03546**

(220) 05.02.2016

(441) 25.04.2017

(300) 303529800 08.09.2015 HK

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(731) STARBUCKS (HK) LIMITED (HK)

41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place,
979 King's Road, Quarry Bay, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Các đĩa CD-ROOM chứa âm nhạc, truyện, trò chơi và các hoạt động, các chương trình trò chơi máy tính; các CD-ROOM chứa âm nhạc và phim cho trẻ em; các CD-ROOM chứa các rãnh ghi âm nhạc và ảnh động; CD và DVD chứa hoạt ảnh, âm nhạc và các chương trình giải trí dành cho trẻ em; CD và DVD chứa âm thanh và video trong các lĩnh vực âm nhạc; CD và DVD chứa âm thanh và video trong các lĩnh vực âm nhạc, các chương trình hành động sống (chương trình live action), các ảnh động và phim hoạt họa; các chương trình DVD chứa rãnh ghi nhạc và ảnh động; các DVD-RAMs (bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên) để sử dụng trong lĩnh vực âm nhạc; các tập tin âm nhạc có thể tải; các máy đọc đĩa MP3 (các máy nghe nhạc kỹ thuật số cầm tay); các thiết bị để hát có nhạc nền đã được ghi trước và có lời được hiển thị trên màn hình; phần mềm ứng dụng được cài đặt trong các máy tính cá nhân để truyền dữ liệu nhạc từ các máy tính cá nhân sang các máy đọc âm từ HDD (ổ đĩa cứng); thiết bị âm thanh và hình ảnh với các thiết bị hát nhóm có nhạc nền đã được ghi trước và có lời được hiển thị trên màn hình; các bản ghi âm thanh và hình ảnh chứa âm nhạc và/hoặc hoạt ảnh; băng vidêô và audiô chứa nhạc; băng audiô chứa hài kịch, kịch, hành động, phiêu lưu, hoạt hình và thông tin âm nhạc; hộp đựng dùng cho các máy nghe nhạc kỹ thuật số cầm tay; các đĩa compac (chứa nhạc để ru em bé ngủ); các đĩa compac và các đĩa audiô chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa compac chứa nhạc, đồ họa hoặc các chương trình máy tính; các đĩa compac được ghi nhạc; phần cứng máy tính được sử dụng để tái tạo nhạc trên máy tính; phần mềm nhạc máy tính dùng cho các thiết bị liên lạc; phần mềm công cụ tìm kiếm trên máy tính trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; phần mềm và các chương trình máy tính được sử dụng để tái tạo nhạc trên máy tính; nhạc số (có thể tải về từ internet); các máy ghi và máy đọc nhạc số; các bản ghi âm có thể tải về trong lĩnh vực máy tính và trò chơi vidêô, âm nhạc và lý thuyết trò chơi được cung cấp qua internet và các mạng viễn thông không dây; các bản ghi âm có thể tải về, các bản ghi hình, nhạc, âm thanh, hình ảnh, chủ đề, xuất bản phẩm, tín hiệu, phần mềm, thông tin, dữ liệu và mã được cung cấp qua các mạng viễn thông, bằng cách truyền

trực tiếp và bằng phương pháp internet và w.w.w; phương tiện để ghi, mang, chứa, xử lý, điều khiển, truyền, phát, truy hồi và tái tạo nhạc, âm thanh, hình ảnh, chữ, và thông tin; các bản ghi nhạc, các đĩa compact chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa quang chứa nhạc được ghi sẵn; các đĩa nhạc được ghi sẵn; các đĩa compact chứa nhạc đã được ghi âm; hệ thống thư thoại; thiết bị quay số điện thoại bằng bộ tổng hợp giọng nói; máy trả lời tự động; thiết bị trả lời điện thoại; thiết bị trả lời tự động dùng cho các thiết bị liên lạc; các chương trình máy tính; phần mềm máy tính được cung cấp trên Internet; các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải về từ Internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, các thiết bị ngoại vi máy tính; phần sụn máy tính; các công cụ phát triển phần mềm máy tính dùng cho mạng xã hội và các ứng dụng mạng xã hội; thiết bị và dụng cụ khoa học, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, và thiết bị giảng dạy; các thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, hình ảnh, và/hoặc âm thanh; vệ tinh nhân tạo; ăng ten đĩa vệ tinh; thiết bị qua vệ tinh; thiết bị cầm tay để nhận và gửi các truyền dẫn qua vệ tinh, các dụng cụ phát sóng qua vệ tinh; các trạm vệ tinh mặt đất; các bộ thu qua vệ tinh; thiết bị thu hình qua vệ tinh; thiết bị liên lạc vệ tinh; các bộ thu phát vệ tinh; thiết bị giám sát mục tiêu; thiết bị xáo trộn đường lên truyền dẫn truyền hình qua vệ tinh; thiết bị truyền dẫn dùng cho phát sóng vệ tinh; các ăng ten thu dùng cho phát sóng qua vệ tinh; các hộp thu vệ tinh; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị liên lạc vệ tinh; truyền hình vệ tinh; thiết bị nghe nhìn để sử dụng trong vệ tinh; các trạm phát sóng vệ tinh mặt đất; biển báo kỹ thuật số và màn hiển thị điện tử; các bộ trộn tín hiệu truyền hình qua vệ tinh; các thiết bị truyền hình cho hội nghị; điện thoại, máy nhắn tin, điện thoại di động, máy fax; các thiết bị và dụng cụ để hiển thị và/hoặc in dữ liệu, thông tin, tranh và/hoặc hình ảnh; vật lưu trữ dữ liệu từ, đĩa ghi; băng video, băng ghi âm, đĩa compact, đĩa mềm, các ổ CD và DVD; phần mềm máy tính để duyệt và/hoặc tra cứu dữ liệu, hoặc cho phép duyệt và/hoặc tra cứu trên mạng máy tính hoặc internet; thẻ, dây dẫn, đĩa và các thiết bị bán dẫn chứa các chương trình máy tính; thiết bị, dụng cụ, mạng và mạch điện viễn thông; cáp, hệ thống cáp, sợi quang, thiết bị và mạch liên lạc quang học, tất cả dùng cho mục đích viễn thông; các thiết bị và dụng cụ máy tính và điện tử để ghi nợ và/hoặc cho vay các khoản tài chính và/hoặc để chi trả cho hàng hóa hoặc dịch vụ; các thẻ ghi nợ và/hoặc thẻ tín dụng và/hoặc thẻ thanh toán đọc được bằng máy; thiết bị, dụng cụ và phần mềm điện tử và máy tính để liên lạc với các mạng máy tính và w.w.w; phần mềm máy tính để kết nối các người dùng mạng máy tính đến các trang và các vị trí mục đích trên w.w.w; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần cứng và phần mềm máy tính để giải nén phương tiện kỹ thuật số; thiết bị, dụng cụ, công cụ truyền hình, truyền thanh, video và âm thanh; nhạc số (có thể tải về được) được cung cấp từ internet và các mạng máy tính; máy đọc MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); các ảnh, ảnh động, phim, nhạc và chương trình trò chơi có thể tải về được; phần mềm máy tính để lập kế hoạch sự kiện và để quản lý, xem và sửa danh bạ địa chỉ và thông tin liên lạc cá nhân và chuyên biệt; thiết bị để mã hóa và giải mã các tín hiệu; thiết bị để sử dụng trong phát sóng, truyền dẫn, thu, xử lý, tái tạo, mã hóa và giải mã các tín hiệu kỹ thuật số; tất cả các mạch điện tử và linh kiện điện tử dùng để xử lý, mã hóa và giải mã tần số vô tuyến điện tử và các tín hiệu quang học; các bộ xử lý, khuếch đại, thu và truyền phát; các hệ thống báo động; máy quay an ninh; các bộ phát sóng vô tuyến di động và truyền hình; máy quay; máy quay video; tai nghe; ống nghe; loa; thiết bị và công cụ GPS (định vị vệ tinh toàn cầu); các chương trình trò chơi video, trò chơi điện tử và trò chơi trên máy tính và thiết bị điện tử; màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị viễn thông và điện tử; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; bộ giải mã; thiết bị điều khiển từ xa; miếng đệm lót chuột máy vi tính; mạch tích hợp; chương trình lưu trữ dữ liệu; máy chủ; hệ thống trực tuyến trên nền web để ghi chép dung lượng vệ tinh và dùng để điều khiển tự động từ xa thiết bị truyền dẫn vệ tinh;

thiết bị đếm bước chân; khóa điện tử; hệ điều hành điện toán đám mây; thiết bị lưu trữ trung tâm dữ liệu; các ứng dụng và mạng máy tính đám mây; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để cho phép người dùng lập trình, xem và phát tán âm thanh, hình ảnh, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nhạc, hòa nhạc, vidêô, radiô, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, các chương trình giáo dục và các chương trình liên quan đến giải trí thông qua mạng truyền thông; phần mềm máy tính để sử dụng với các hệ thống hoa tiêu vệ tinh và/hoặc GPS (hệ thống định vị vệ tinh) để định vị, định tuyến và lập kế hoạch hành trình, và vẽ bản đồ điện tử; phần mềm máy tính được sử dụng trong điện thoại di động cho phép người dùng chơi và tải về các trò chơi điện tử, nghe và tải về nhạc chuông và âm nhạc, xem và tải dữ liệu, phần mềm, trình tiết kiệm màn hình và hình nền; bộ mã hóa TV; thiết bị để xử lý ảnh; thiết bị để thu tín hiệu truyền hình; thiết bị hoặc dụng cụ để phân phối việc phát sóng ăng ten công cộng; thiết bị hoặc dụng cụ dùng cho truyền hình ăng ten qua vệ tinh; thiết bị hoặc dụng cụ dùng cho hệ thống truyền hình mạch kín; thiết bị và dụng cụ phát sóng; bộ dò vệ tinh truyền thông; phần mềm máy tính để lập trình truyền hình vệ tinh; bộ đọc đa phương tiện; truyền hình không dây; phần mềm có thể tải về để được phân phối trực tuyến cho phép thuê bao sử dụng liên lạc VOIP, dịch vụ cộng đồng ảo và mạng xã hội; thiết bị và phụ kiện cho tất cả hàng hóa nói trên.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng, giấy viết thư và phong bì; danh bạ điện thoại, fax, thư điện tử và trang web được in sẵn; giấy báo, tạp chí, sách, nhật ký và tờ rơi; vật liệu in; văn phòng phẩm; ảnh chụp (được in), băng dính để bao gói; thẻ có dạng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ điện thoại trừ thẻ mã hóa và thẻ từ; vật liệu dùng cho tiếp thị và quảng cáo; tờ quảng cáo dạng in; sổ tay người dùng; vật liệu đóng gói làm từ bìa cứng.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh công ty; dịch vụ quản lý kinh doanh công ty liên quan đến chiến lược nhà ở, quản lý không gian, quản lý tái định cư, quản lý cho thuê, quản lý chi phí thuê văn phòng, cửa hàng bán lẻ, nhà ở và cơ sở công nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; quản lý và quản trị kinh doanh, khách sạn; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản các tài liệu quảng cáo; tiếp thị biệt thự còn trống; dịch vụ quảng cáo, xúc tiến và dịch vụ thông tin liên quan; dịch vụ thông tin kinh doanh; phổ biến các thông báo quảng cáo cập nhật các vật liệu quảng cáo, biên tập các tờ quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng); biên nhận thông tin và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa; các dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và xúc tiến; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích; sắp xếp và quản lý công việc kinh doanh để gây dựng khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích cụ thể là cung cấp thẻ khách hàng thân thiết; phát hành thẻ khách hàng thân thiết, thẻ phần thưởng và thẻ khuyến khích; dịch vụ quảng cáo mà cụ thể là việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, phần thưởng và khuyến khích; xúc tiến kết hợp với phần thưởng và/hoặc các chương trình khuyến khích, khách hàng thân thiết; dịch vụ xúc tiến trong bản chất của việc quản lý và quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến khích; dịch vụ xúc tiến trong bản chất của việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát chương trình khuyến khích, phần thưởng và khách hàng thân thiết trong quảng cáo bán hàng; dịch vụ tư vấn và thông tin quảng cáo được cung cấp cho các thành viên và cho các thuê bao của chương trình khuyến khích, phần thưởng và khách hàng thân thiết và dịch vụ tư vấn khách hàng liên quan đến các cung cấp thông tin liên quan đến cân đối tài khoản và chi tiết giao dịch của nó; cung cấp các chương trình về khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; dịch vụ quản lý giám sát và tiếp thị liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; tiếp

thị bán hàng hoặc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ của bên thứ ba thông qua các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; theo dõi, biên soạn và quản lý thông tin kinh doanh liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; trả lời điện thoại (đối với các thuê bao không khả dụng); dịch vụ trả lời điện thoại (đối với các thuê bao khác); dịch vụ bán đấu giá trên internet; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và tiếp thị qua mạng máy tính toàn cầu; trưng bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, cho phép người dùng xem và mua thuận tiện hàng hóa đó từ trang web hàng hóa trên internet thông thường và cửa hàng bán buôn; bán lẻ và bán buôn điện thoại, điện thoại di động, máy tính bảng và viễn thông, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, các thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, trang sức, đá quý, vật liệu in, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ và không từ, khung tranh, dụng cụ nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ô tô, thảm, chăn, trò chơi và đồ chơi điện tử, sơn, dầu sơn và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà bông, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dùng cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy rửa và khử màu, nến, chế phẩm dược và vệ sinh, đồ sắt và vật dụng nhỏ kim khí, dao kéo, dao cạo và công cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, thẻ, giấy và bìa cứng, tranh, máy đánh chữ và dụng cụ văn phòng, túi xách, ví cầm tay cho phụ nữ, ví, vật dụng giữ bằng da, túi, hành lý, ô, gương, móc áo, vải trải bàn, vật dụng của thợ may, vải phủ giường và bàn, đồ chơi và dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, hoa quả và rau đóng hộp, phơi khô và nấu chín, mứt và xốt hoa quả, trứng, sữa và sản phẩm từ sữa, dầu ăn và mỡ, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, quả và rau tươi, bia, nước khoáng, nước hoa quả và đồ uống không cồn khác, đồ uống có cồn, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; bán lẻ đồ ăn; quảng cáo qua thư; dịch vụ quản lý khách sạn [cho người khác]; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet; dịch vụ thư ký; thông tin thống kê; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên soạn và thuê danh sách thư từ; cho thuê các thiết bị văn phòng: thiết bị điện tử và thiết bị lưu trữ, xử lý dữ liệu; điều tra kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh để tiến hành mua bán trên internet; tiếp thị bán hàng (cho người khác), dịch vụ cung ứng cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho mục đích kinh doanh khác); tiếp thị bán hàng bằng phương pháp phát hành và thay đổi tem mặt dịch; dịch vụ giới thiệu và sắp xếp người; đại lý thông quan xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo; sao chép tài liệu; vận hành máy tính điện tử (chức năng văn phòng), máy đánh chữ, máy điện báo, và các máy móc văn phòng liên quan (chức năng văn phòng); sao chép (bao gồm viết giấy nấn để in); cung cấp thông tin kinh doanh bằng phương pháp tiếp nhận, thông tin và hướng dẫn cho khách tham quan tòa nhà; cho thuê và thuê máy đánh chữ, máy sao chép và máy xử lý văn bản; thông tin việc làm; thuê và cho thuê máy bán hàng; quản lý kinh doanh dụng cụ thể thao (cho người khác); quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ kế toán; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, phim chiếu bóng, truyền hình, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, phát thanh và phát sóng trực tuyến; quảng cáo phim; dịch vụ thông tin liên quan đến thăm dò dư luận; dịch vụ sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn, thông tin, quản lý và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; các dịch vụ sao chép văn bản; cung cấp các thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các đường dẫn, liên kết viễn thông đến cơ sở dữ liệu máy tính và đến internet; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; viễn thông về thông tin (trang web), các chương trình và dữ liệu máy tính; cung cấp kết nối viễn thông đến internet hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ cổng nối viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc mạng máy tính; cung cấp truy cập viễn thông đến các thực thể và cấu trúc w.w.w; tư vấn mạng thông tin liên lạc; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng sợi quang; truyền dẫn tin nhắn và hình ảnh bằng máy tính; truyền bản fax; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin vô tuyến; cho thuê modem; dịch vụ truyền dữ liệu bằng phương tiện điện tử; dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện thoại di động; dịch vụ điện báo, dịch vụ điện tín; dịch vụ điện báo có dây; dịch vụ điện báo có dây; dịch vụ liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ thư điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; tập hợp, truyền và phân phối dữ liệu bằng phương tiện điện tử; tập hợp, truyền và phân phối thông điệp thư, thông tin ảnh tĩnh và/hoặc ảnh động chẳng hạn như ký tự, tin nhắn, nhạc và ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ khí, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát sóng và tiếp nhận âm thanh, hình ảnh, ảnh tĩnh và động và dữ liệu dù ở dạng nén hay không nén và dù ở thời gian thực hay trễ; dịch vụ nhắn tin điện tử, hội thảo và truyền tải lệnh; dịch vụ thông tin liên lạc dùng cho mục đích hội thảo truyền hình; dịch vụ hội thảo truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo truyền hình; dịch vụ liên lạc truyền hình và truyền thanh; dịch vụ thông tin liên lạc giữa các máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc bởi mạng thông báo điện tử mà cho phép người dùng trò chuyện tương tác thời gian thực giữa đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin ảnh tĩnh và ảnh động và thông tin giọng nói chẳng hạn như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin nhắn để truyền tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến; cung cấp đường truy cập viễn thông đến các thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; dịch vụ phát sóng truyền hình; phát sóng và truyền các chương trình truyền thanh và truyền hình; phát sóng truyền hình cáp; phát sóng nhạc; truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; cung cấp thiết bị viễn thông cho hội thảo và thảo luận tương tác; dịch vụ viễn thông được cung cấp bằng phương tiện thẻ điện thoại trả trước; dịch vụ điện thoại liên quan đến ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng; cung cấp đường dẫn đến các trang web nhạc số trên internet; cung cấp truy cập viễn thông đến trang web MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1) trên internet; phân phối nhạc số qua viễn thông; truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ mua sắm trực tuyến và dịch vụ bán lẻ thông thường; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp liên lạc thoại qua giao thức internet (VOIP) ngang hàng; cung cấp truy cập tốc độ cao đến mạng thông tin máy tính khu vực và toàn cầu; dịch vụ truyền văn bản từ xa; thông tin hãng thông tấn và dịch vụ hãng thông tấn; truyền tin tức; cung cấp phương tiện phát sóng truyền hình và vô tuyến vệ tinh; vận hành các trạm truyền và/hoặc nhận vệ tinh mặt đất (cố định hoặc có thể di chuyển); phân phối chương trình truyền hình được chuyển tiếp bởi các vệ tinh, internet hoặc bởi các phương tiện điện tử khác; dịch vụ phát nội dung âm thanh và video trên internet hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tải nội dung nghe nhìn theo bản chất về độ dài toàn bộ, độ dài cục bộ, và đoạn clip từ phim chiếu bóng, chương trình truyền hình, video, video ca nhạc, và ca nhạc; truyền tải video và trò chơi tương tác; dịch vụ tự động tải âm thanh từ trên mạng xuống máy tính hoặc các thiết bị truyền thông tương thích trong đó có máy nghe nhạc MP3 (dịch vụ podcast) và dịch vụ phân phối nội dung truyền thông lên internet tại một hoặc nhiều điểm cầu khác nhau (dịch vụ webcast); cung cấp diễn đàn trực tuyến, phòng trò chuyện qua internet; dịch vụ nhắn tin web; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu để tra cứu và truy vấn thông tin, dữ liệu, trang web và các nguồn sẵn có trên mạng máy tính; cung cấp truy cập cho người dùng đến cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử và dữ

liệu điện tử qua mạng máy tính cho mục đích xử lý và/hoặc hiển thị; cung cấp truy cập cho người dùng đến các máy tính từ xa chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng thông báo, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể truy cập qua máy tính; vận hành các phòng trò chuyện (dịch vụ phòng trò chuyện); cung cấp dịch vụ kết nối và truy cập đến mạng thông tin liên lạc điện tử để truyền hoặc tiếp nhận phần mềm máy tính và phần mềm ứng dụng; tư vấn trong lĩnh vực thiết bị để truyền, phân phối và phát sóng thông tin dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hoạt hình và văn bản, qua hệ thống vệ tinh hoặc mạng máy tính mặt đất, thiết bị viễn thông; phát sóng chương trình ca nhạc, hòa nhạc, và phát thanh qua mạng máy tính toàn cầu; phát sóng chương trình ca nhạc; phát sóng video được ghi sẵn chứa nhạc và giải trí, chương trình truyền hình, phim, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình liên quan đến giải trí qua mạng máy tính toàn cầu; phân phối các tín hiệu nhạc, âm thanh, hình ảnh, văn bản và phần mềm bằng phương tiện trực tuyến và bằng internet và w.w.w; truyền tải âm thanh, dữ liệu, ảnh, ca nhạc, và video bằng điện tử, điện và kỹ thuật số qua mạng không dây; phát sóng ca nhạc; cung cấp truy cập viễn thông để người dùng tải (hoặc truyền) dữ liệu nhạc bằng các máy tính cá nhân hoặc điện thoại di động; cung cấp truy cập viễn thông đến các trang web nhạc số trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp truy cập tạm thời đến cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến ca nhạc và âm thanh; cung cấp dịch vụ truyền tải liên quan đến trò chơi video, âm nhạc và hình ảnh qua internet; truyền tải dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, ca nhạc, xuất bản phẩm điện tử và thông tin bằng máy tính, truyền tải nhạc số bằng phương tiện điện tử; truyền tải nhạc và video bằng phương tiện thông tin liên lạc điện tử; truyền tải các tín hiệu chuông điện thoại, nhạc, hình ảnh và phim qua mạng viễn thông; phát sóng vệ tinh; phát sóng truyền hình không dây; dịch vụ tư vấn, thông tin và tham vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; các dịch vụ truyền dữ liệu và nhắn tin tức thời.

Nhóm 41: Xuất bản văn bản, sách và tạp chí (không bao gồm những bài quảng cáo); cung cấp các tạp chí trực tuyến, cụ thể là các nhật ký cá nhân trên mạng (các blog) với nội dung được soạn thảo bởi người dùng; xuất bản các biểu đồ, hình ảnh và ảnh chụp; các dịch vụ giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến viễn thông, máy tính, các chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo, chăm sóc sức khỏe, và các sự kiện văn hóa, thể thao; cung cấp các dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy, và đào tạo cả tương tác lẫn không tương tác; thiết kế các khóa đào tạo, kiểm tra và đánh giá chất lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc thiết kế các khóa đào tạo; dịch vụ giải trí được cung cấp qua phương tiện điện tử và tương tác kỹ thuật số; các dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, giải lao, thể thao, văn hóa và xã hội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, chủ khảo và tiến hành các sự kiện và cuộc thi về các mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ đại lý bán vé giải trí; thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ các trang mạng internet MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); các dịch vụ giáo dục và giải trí liên quan đến lập kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc số, phim, nhạc sống hoặc ghi âm, các vật liệu trực quan hoặc nghe nhìn để phát sóng trên các kênh vệ tinh, cáp mặt đất, mạng internet, hệ thống không dây và nối dây và các phương tiện truyền thông khác; các dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê các bản ghi âm; chuẩn bị các chương trình giải trí để phát sóng; chuẩn bị các chương trình phim tài liệu để phát sóng; chuẩn bị các chương trình tin tức để phát sóng; cung cấp tin tức; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện văn hóa, thể thao, vấn đề hiện tại và các

tin tức vừa diễn ra cung cấp bởi truyền thông truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; sản xuất máy thu hình, thu thanh và phim trình chiếu truyền hình qua vệ tinh; chuỗi truyền hình qua vệ tinh; các chương trình truyền hình qua vệ tinh; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hoạt họa và văn bản nhằm mục đích giải trí; các dịch vụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng trong các câu lạc bộ giải trí, thể thao và thể dục; các câu lạc bộ sức khỏe để tập thể dục; dịch vụ biểu diễn ban nhạc; giải trí câu lạc bộ, nhạc thính phòng, biểu diễn thời trang (giải trí) và các dịch vụ hộp đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến giải trí, giáo dục và các dịch vụ văn hóa; tổ chức các dịch vụ thể thao và văn hóa; sắp xếp, tiến hành và cung cấp các hội thảo, hội nghị, đại hội, các buổi hội thảo và hội thảo tập huấn; tổ chức và tiến hành các buổi triển lãm, biểu diễn thời trang (giải trí), các buổi biểu diễn về giáo dục, các buổi biểu diễn và trình diễn về văn hóa: dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; các dịch vụ trưng bày liên quan đến cho thuê các tác phẩm mỹ thuật có chất lượng tốt; dịch vụ giáo dục; các dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp ném thử rượu, xì gà; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và cơ quan của chúng; bố trí, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các buổi hội thảo; huấn luyện động vật; triển lãm cây; triển lãm nhà vườn; triển lãm hang động; triển lãm động vật; đạo diễn sản xuất các chương trình phát sóng; các dịch vụ hướng dẫn liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm thiết bị nghe nhìn được sử dụng để sản xuất các chương trình phát sóng; cung cấp các studio nghe nhìn và âm thanh; cung cấp các phương tiện thể thao; cung cấp phương tiện cho phim, buổi biểu diễn, vở kịch, nhạc hoặc đào tạo giảng dạy; các đại lý đặt vé giải trí; thuê và cho thuê các phụ kiện và máy chiếu phim; thuê và cho thuê các phim điện ảnh; thuê và cho thuê đồ chơi; thuê và cho thuê nhạc cụ; thuê và cho thuê dụng cụ trượt tuyết; thuê và cho thuê thiết bị lặn trần; thuê và cho thuê các bộ thu hình; cho thuê sách; các dịch vụ lưu trữ thư viện; dịch vụ tạo phụ đề; dịch vụ thông dịch ngôn ngữ ký hiệu; cho thuê phần mềm giải trí; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim qua truyền thông hoặc mạng máy tính; cung cấp cuộc thi và trò chơi máy tính trực tuyến; thuê và cho thuê các bộ thu thanh; cho thuê các bản ghi và các băng từ ghi sẵn; cho thuê các băng video ghi sẵn; thuê và cho thuê âm bản hình ảnh; thuê và cho thuê dương bản hình ảnh; thuê và cho thuê các máy móc và dụng cụ dùng trong các công viên giải trí và sân chơi; thuê và cho thuê các máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi điện tử; cho thuê tranh, hình ảnh; các dịch vụ giải trí video trực tuyến; cung cấp nội dung nghe nhìn và thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, giải trí tin học, tin tức, thể thao, hoạt động đào tạo và văn hóa; cung cấp tài nguyên tương tác trực tuyến (các dịch vụ giải trí) và lập trình hướng dẫn trên các đối tượng của ảnh động, lập trình truyền hình, video, video nhạc, và âm nhạc; thuê và cho thuê camera; thuê và cho thuê các máy móc và khí cụ đánh cá; dịch; thông dịch; các dịch vụ phối nhạc; sản xuất nhạc; các dịch vụ tư vấn về âm nhạc; sắp xếp và tiến hành các lễ biểu diễn trao thưởng về giáo dục, âm nhạc, phim, phát sóng và chương trình chuỗi truyền hình; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi âm nhạc; bố trí đặt vé trước cho các bộ phim, buổi biểu diễn âm nhạc và nghệ thuật, được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; sắp xếp các buổi biểu diễn nhạc sống; sắp xếp các buổi biểu diễn nhạc; đặt chỗ ngồi cho các buổi hòa nhạc; phối nhạc; phân phối [không phải vận chuyển] ảnh động, các chương trình truyền hình và các bản ghi nhạc; các dịch vụ câu lạc bộ âm nhạc; các dịch vụ hòa nhạc; các cuộc thi âm nhạc (lên kế hoạch, thực hiện và tổ chức); các dịch vụ phòng hòa nhạc; các dịch vụ thư viện âm nhạc; biểu diễn âm nhạc; các dịch vụ sản xuất âm nhạc; các dịch vụ xuất bản âm nhạc; các dịch vụ ghi nhạc; dạy nhạc; các dịch vụ thông tin trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; tổ chức và bố trí các cuộc thi âm nhạc; tổ chức các lễ hội về biểu diễn âm nhạc và nghệ thuật; tổ chức các trại hè về âm nhạc cho trẻ em; biểu diễn âm nhạc; lên kế hoạch và tiến hành các cuộc thi liên

quan đến các buổi biểu diễn, vở kịch, hoặc âm nhạc; sản xuất và phân phối [không phải vận chuyển] các video truyền hình âm nhạc; sản xuất và cung cấp các phương tiện để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời bài hát hiển thị trên màn hình; cung cấp thông tin liên quan đến việc hát với nhạc nền có sẵn và lời được hiển thị trên màn hình sử dụng truyền thông bằng các cổng máy tính; sản xuất và xuất bản các bản ghi, băng âm thanh và băng để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời bài hát hiển thị trên màn hình máy tính; cung cấp dụng cụ để hát với nhạc nền đã được ghi trước và với lời hiển thị trên màn hình; cung cấp nhạc nền đã được ghi trước với hoặc không có nền hiển thị và/hoặc lời bài hát hiển thị trên màn hình để hát sử dụng truyền thông bởi các cổng máy tính; sản xuất các chương trình âm nhạc thông qua các mạng máy tính; sản xuất các đĩa video âm nhạc; sản xuất các chương trình video âm nhạc để phát trên mạng máy tính; cung cấp thư thông báo trực tuyến về trò chơi máy tính và video, âm nhạc và văn hóa trò chơi; cung cấp nhạc số [không tải xuống được] từ các trang web internet MP3 (định dạng lớp âm thanh 3 MPEG-1); cung cấp nhạc số [không tải xuống được] từ internet; cung cấp dụng cụ âm nhạc; cung cấp thông tin liên quan đến âm nhạc qua mạng internet; cung cấp nhạc trực tuyến không tải xuống được; xuất bản các sách âm nhạc; xuất bản các bản phối nhạc; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; các dịch vụ sao chép văn bản; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ [giải trí]; giải trí trên chuyến bay; các dịch vụ biểu diễn laze; các dịch vụ giải trí trực tiếp; các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; các dịch vụ chơi video trực tuyến liên quan đến giải trí; tổ chức các cuộc thi giải trí; tổ chức các liên hoan phim; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo các chỉ mục thông tin, các trang và tài nguyên trên mạng máy tính; lập trình máy tính; các dịch vụ tương tác trên máy tính; thiết kế, vẽ và ghi chép được ủy quyền, tất cả cho việc biên soạn các trang web trên mạng internet; tạo và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính và các chương trình máy tính, cập nhật phần mềm máy tính, các dịch vụ máy tính liên quan đến phục hồi dữ liệu máy tính và thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và thiết kế kỹ thuật liên quan đến các hệ thống và thiết bị truyền thông; thử nghiệm các dụng cụ và thiết bị điện toán, truyền thông, điện và điện tử; phân tích hệ thống máy tính; phát triển cơ sở dữ liệu máy tính; thuê và cho thuê máy tính, thiết bị máy tính, phần mềm máy tính và dữ liệu máy tính; các dịch vụ máy tính liên quan đến dịch vụ mua sắm gia đình được cung cấp từ mạng internet; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế các cơ sở dữ liệu máy tính và các định dạng ghi điện tử; các dịch vụ hỗ trợ và bảo trì máy tính và phần mềm; thiết kế phần mềm máy tính và phần cứng để dùng trong các ứng dụng truyền thông và gọi thoại qua ứng dụng giao thức internet (VOIP); thiết kế và phát triển các hệ thống máy tính, phần mềm và mạng lưới; thiết kế các thiết bị truyền thông và mạng lưới; phân tích và thiết kế hệ thống mạng lưới; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được mà cho phép thuê bao ứng dụng truyền thông VOIP, các dịch vụ cộng đồng ảo và mạng xã hội; thiết kế phần mềm máy tính và phần cứng sử dụng trên các hệ thống trực tuyến nên web để đặt dung lượng vệ tinh và để điều khiển từ xa tự động thiết bị truyền vệ tinh; các dịch vụ cố vấn và tư vấn kỹ thuật; giám sát các thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh để truyền, phân phối và phát sóng thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, nhạc, video, hình động và văn bản, qua hệ thống vệ tinh hoặc các mạng máy tính; giám sát thiết bị xử lý dữ liệu, phần cứng máy tính, thiết bị truyền thông, thiết bị kỹ thuật số tại điểm bán hàng và màn hình hiển thị điện tử; các dịch vụ tư vấn điện toán đám mây; thông tin thời tiết; kiến trúc; khảo sát, nghiên cứu và thăm dò địa chất, thử nghiệm, sàng lọc và nghiên cứu dược phẩm, mỹ

phẩm và thực phẩm; nghiên cứu công trình xây dựng và quy hoạch đô thị; thử nghiệm và nghiên cứu để ngăn ngừa ô nhiễm; thử nghiệm và nghiên cứu điện tử; thử nghiệm, điều tra và nghiên cứu nông nghiệp, chăn nuôi và các ngành hải sản; thuê và cho thuê các thiết bị và dụng cụ đo; các dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến bảo tồn năng lượng; kiểm toán năng lượng; các dịch vụ kiến trúc và thiết kế (thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế sản phẩm, thiết kế tờ rơi, thiết kế trang web, thiết kế đồ họa, thiết kế nghệ thuật có tính thương mại, thiết kế các sản phẩm in ấn, thiết kế mỹ thuật công nghiệp và đồ họa, thiết kế các sản phẩm nghe nhìn mang tính sáng tạo, thiết kế thiệp điện tử); thiết kế nội thất của công trình, văn phòng và căn hộ; các dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng để cung cấp các dịch vụ truyền thông cho việc tải lên, đăng hiển thị, chia sẻ hoặc cung cấp các phương tiện truyền thông khác để trao đổi phương tiện điện tử qua mạng internet; các dịch vụ phần mềm ứng dụng; dịch vụ tạo các trang mạng xã hội trực tuyến; cho thuê không gian lưu trữ trên trang mạng xã hội; các dịch vụ điện toán đám mây, cụ thể là cung cấp các dịch vụ máy tính để cho phép tải xuống và tải lên dữ liệu; các dịch vụ điện toán đám mây, đó là cung cấp các dịch vụ máy tính để lưu trữ dữ liệu và phần mềm máy tính; thiết kế tên nhãn hiệu; thiết kế ảnh động và truyện tranh; thiết kế ảnh nghệ thuật kỹ thuật số để sử dụng trong thương mại; số hóa truyền thông hình ảnh và/hoặc âm thanh thành định dạng điện tử; số hóa hình ảnh; khai thác các công cụ tìm kiếm; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tư vấn về thiết kế và phát triển các sản phẩm thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị để ghi, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng máy tính, các thiết bị và dụng cụ điện tử; tư vấn phần mềm máy tính, công nghệ thông tin, và mạng internet; lưu trữ điện tử và phục hồi dữ liệu, tài liệu, văn bản, video và các tệp tin; lưu trữ dữ liệu điện tử và khôi phục thông tin kỹ thuật của máy tính (khôi phục dữ liệu máy tính); lưu trữ dữ liệu điện tử và khôi phục dữ liệu, tài liệu, văn bản, video, và các tệp tin trên máy tính (khôi phục dữ liệu máy tính); lưu trữ dữ liệu điện tử các thông tin kinh doanh và dữ liệu kinh doanh được điện toán hóa.

Nhóm 45: Cung cấp các dịch vụ xã hội cho mục đích mạng xã hội, hẹn hò và làm quen qua trang web trên mạng internet; các dịch vụ mạng xã hội, làm quen và hẹn hò; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng dữ liệu kỹ thuật số (dịch vụ pháp lý), ảnh tĩnh, ảnh động, nội dung đa phương tiện, video, phim, tranh, hình ảnh, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, âm thanh và văn bản; khai thác, li-xăng, quản lý các quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng phần mềm (dịch vụ pháp lý), thông tin thời trang; đăng ký tên miền; các dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2016-03570**

(540)



(220) 05.02.2016

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A25.7.6; 26.1.6

(731) TCC LOGISTICS AND WAREHOUSE COMPANY LIMITED (TH)

19th Floor, Empire Tower, 1 South Sathorn Road, Yannawa, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa cụ thể là bao gồm các hàng hoá; sản phẩm sữa các loại và các sản phẩm chế biến từ sữa, bơ, phomai, kem, rau,

củ quả tươi, rau củ sấy khô, hạt giống, hoa rươi, hoa sấy khô, ruy băng, giỏ trang trí, cây hoa, cây cảnh, thực phẩm tươi sống và đông lạnh, thực phẩm đã chế biến hoặc sơ chế (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, trứng), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm sấy khô, bánh kẹo, mứt các loại, dầu ăn các loại, ngũ cốc, bột và các sản phẩm từ ngũ cốc, gia vị, mỳ ăn liền, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thức ăn cho chó mèo, khăn ướt, bỉm, tã trẻ em, sản phẩm tẩy rửa, làm sạch và chăm sóc cơ thể, hoá mỹ phẩm, giấy vệ sinh các loại, đồ dùng cho trẻ sơ sinh (núm vú cao su, núm vú giả, bình nước uống, bình sữa) đồ dùng gia đình dùng một lần, giỏ quà, màng bọc thức ăn, túi các loại dùng trong gia đình, đồ dùng văn phòng phẩm, máy tính, máy đếm tiền, máy đóng gáy, máy chấm công, máy ép nhựa, máy cắt giấy, màng ép, máy tạo tem mã vạch, thẻ chấm công, đầu đọc mã vạch, cân điện tử siêu thị, máy bấm giá, két sắt, máy in và các phụ kiện máy in, máy vi tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, máy scan và phụ kiện của máy scan, máy phôi tô và phụ kiện máy phôi tô, mực in, mực phôi tô, máy fax và phụ kiện máy fax, mực máy fax, giấy cho máy fax các loại, máy chiếu và các phụ kiện cho máy chiếu, thiết bị phát wifi, thiết bị định tuyến, thiết bị chuyển mạch, đồ đựng máy tính, điện thoại cố định, điện thoại di động, điện thoại vô tuyến, pin sạc điện thoại và các phụ kiện của máy tính bảng, thẻ nhớ, máy ảnh, ti vi, đầu DVD, bộ karaoke; dàn âm thanh, loa các loại, micro, tai nghe các loại, máy ghi âm, ti vi và các phụ kiện của ti vi, pin các loại, đèn pin, đèn sạc, rô bốt đồ chơi, nồi nấu bằng điện các loại, nồi áp suất các loại, lò vi sóng, lò nướng, bếp nấu, nướng bằng điện các loại, bếp ga, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tủ làm mát rượu, bình nước nóng lạnh, máy nước uống nóng lạnh, máy ép, vắt và xay các loại, bình đun nước bằng điện các loại, dụng cụ giữ nhiệt dùng trong gia đình, máy pha chế, bàn ủi, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút bụi, máy rửa kính, máy là sạch các loại, máy sấy tóc, máy mát-xa các loại, quạt điện các loại, máy điều hoà không khí, máy làm mát, dụng cụ đồ chứa dùng cho gia đình bếp (bát, đĩa, ấm, chén, ly, ca, cốc, khay), bình hoa, dụng cụ làm vệ sinh các loại, dụng cụ để nấu nướng (nồi, chảo), đồ hương vàng thờ cúng, nến, khoan dùng trong gia đình và các phụ kiện của nó, móc treo các loại, thước đo các loại, găng tay bảo vệ các loại, kính bảo vệ các loại, mặt nạ các loại, khẩu trang, đồ đội đầu bảo vệ các loại, đồ đi chân bảo vệ các loại, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng các loại, công cụ và dụng cụ cầm tay sử dụng trong gia đình và thao tác thủ công, máy công cụ, khóa các loại, máy bơm, máy xịt rửa, máy phát điện, đồ đạc (bàn, ghế, tủ), đồ phụ kiện điện, thiết bị vệ sinh (bộ vòi nước, bộ vòi sen) và đồ phụ kiện dùng trong nhà tắm, thiết bị lọc nước trong gia đình và các phụ kiện của nó, xe đẩy hàng, thang nhôm leo, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay, phụ kiện của xe ô tô, xe máy, dầu nhớt, dụng cụ và thiết bị đuổi côn trùng, chăn ga, gối, đệm, mùng màn, chiếu, thảm, khăn các loại, đồ chơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, kính và mắt kính thời trang, quần áo, phụ kiện trang phục, dụng cụ tập thể thao, máy tập thể thao, đồ trang trí cây thông Noel, đồ trang trí nhà cửa, đồ chơi, hoa và cây cảnh nhân tạo, đồ trang sức, phụ kiện trang sức bằng kim loại thông thường (vòng tay, nhẫn, dây chuyền, lắc tay, bông tai), phụ kiện trang sức bằng da (vòng tay, nhẫn, dây chuyền, lắc tay, bông tai), phụ kiện cho tóc (băng đô, kẹp, lô tóc, lược), dụng cụ sơn sửa móng tay (kềm, sơn, dũa, bấm móng tay), va li, túi xách, ba lô, dây lưng, ví, cặp các loại; quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; phân phát hàng mẫu và trưng bày sản phẩm; xuất bản các ấn phẩm quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

tư vấn kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; cung cấp thông tin về thương mại và nghiệp vụ kinh doanh cụ thể là trong lĩnh vực bán lẻ thực phẩm, thúc đẩy việc bán hàng trên thị trường; nghiên cứu và phân tích thị trường; dự báo kinh tế; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tái lập cửa hàng; dịch vụ tái lập địa điểm kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và các dịch vụ bán hàng tại siêu thị, nhà bán lẻ thực phẩm và các cửa hàng thực phẩm; hoạt động của thị trường bán buôn, siêu thị, nhà bán lẻ thực phẩm và các cửa hàng, cụ thể là: đàm phán và ký kết hợp đồng liên quan đến mua, bán hàng hóa và sử dụng các dịch vụ đi kèm.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp; thú y; nông nghiệp.

(210) **4-2016-05382**

(540)



(220) 04.03.2016

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN
HÒA - PHAN RANG (VN)

160 đường Bác Ái, phường Đô Vinh,
thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh
Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ; cồn thực phẩm (cụ thể rượu/cồn, cồn từ rượu vang).

Nhóm 29: Sữa đậu nành (sữa là chủ yếu, thay thế sữa).

Nhóm 30: Đường ăn; mật mía đường.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng; nước ngọt; nước trái cây; đồ uống đậu nành (nước giải khát, hương vị đậu nành); nước tinh khiết; nước cất hương mía (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi: nhiên liệu rắn, lỏng, khí; phân bón hữu cơ, cồn thực phẩm, vật liệu và thiết bị lắp đặt hệ thống tưới mía, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, thức ăn gia súc, nông sản, đường, mật đường, chè, sữa và các sản phẩm sữa; đầu giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 44: Trồng cây mía.

(210) **4-2016-05488**

(540)



(220) 07.03.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.2; 19.1.1

(591) Đỏ, vàng, da cam, nâu, vàng nhạt, xanh nước biển, hồng, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)

(740) Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) **4-2016-06730**

(540)



(220) 18.03.2016

(441) 25.04.2017

(531) A3.7.24; 3.7.4; A5.5.20; A5.5.21


(591) Vàng đậm, xanh dương đậm, vàng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DBA-RHINO (VN)


Lầu 17, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá và đánh giá bất động sản; môi giới; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); tư vấn tài chính; đánh giá và định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ tín dụng và ủy thác tài sản (tài chính); thông tin về tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính quỹ đầu tư; thuê - mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh và cho vay có thế chấp; quỹ tương hỗ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng, môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng giá giao dịch chứng khoán và thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ cung cấp sản phẩm cơ cấu tài chính, cụ thể là dịch vụ cung cấp các sản phẩm đầu tư được kết hợp từ các sản phẩm tài chính (như trái phiếu, cổ phiếu,...) và các sản phẩm phát sinh (như hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi...) trong lĩnh vực tài chính, giúp các doanh nghiệp giảm thiểu chi phí huy động vốn, hiện thực hóa lợi nhuận từ đầu tư, tiếp cận thị trường quốc tế và quản lý các rủi ro tín dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2016-06956** (220) 21.03.2016
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 26.4.1; 24.15.21; A26.11.8; A24.15.7
(591) Đỏ, xám
(731) CÔNG TY TNHH RIKKEISOFT (VN)
Tầng 3, tòa nhà Sudico, đường Mê Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính cụ thể là nghiên cứu và triển khai cho người khác, cho thuê máy vi tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, khắc phục sự cố máy tính; dịch vụ xuất bản phần mềm máy tính.


- (210) **4-2016-08336** (220) 30.03.2016
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 20.1.1; A20.1.11; 26.1.2
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lam, xanh da trời
(731) INOMATA KAGAKU CO., LTD. (JP)
204, Ueno, Naka-ku, Sakai-shi, Osaka
599-8244 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)


(511) Nhóm 09: Cốc đo lường (cốc đong); hộp đựng ổ điện, cáp điện và dây nguồn; hộp đựng đĩa CD hoặc DVD; bao đựng đĩa CD hoặc DVD; dụng cụ và thiết bị kiểm tra và đo lường; dụng cụ, máy móc và thiết bị viễn thông; thiết bị điện tử, máy móc điện tử và các bộ phận của chúng.


Nhóm 20: Rổ, không bằng kim loại; hòm mây đựng thực phẩm [rổ, giỏ]; hộp nhựa chia ngăn; hộp nhựa; hộp chứa (đồ đạc) dùng để cất giữ dây cáp và các sản phẩm khác; hộp đựng khăn giấy bằng nhựa, bằng gỗ và bằng tre; mắc quần áo; đồ đạc trong nhà.


Nhóm 21: Hộp đựng xà phòng; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; bộ đĩa ăn; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa ăn bằng nhựa; bộ đĩa ăn bằng nhựa dùng ngoài trời; tách; đồ chứa thực phẩm dùng cho gia đình; đồ chứa thực phẩm bằng nhựa; hộp đựng gia vị; khay dùng cho hộp đựng gia vị; giá để hộp đựng gia vị trên bàn; giá để phụ kiện nhà bếp; kẹp túi đựng thực phẩm bằng nhựa; dụng cụ vắt chanh bằng nhựa; nạo bằng nhựa; dụng cụ tách trứng bằng nhựa; phễu dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp bằng nhựa; dụng cụ nhà bếp; khay đựng để bàn; khay dùng cho ngăn kéo nhà bếp; khay dùng cho nhà bếp; thớt băm; hộp đựng dũa; dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt giũ; dụng cụ cho mục đích gia dụng; xô múc nước; thùng rác; giỏ đựng rác bằng nhựa; giỏ đựng quần áo bằng nhựa; giỏ đựng đồ giặt bằng nhựa; ghế đầu dùng cho nhà tắm; thùng/xô dùng cho nhà tắm; bồn nhựa dùng để ngâm chân; giá đỡ cho nhà tắm; chậu hoa; bình tưới; đĩa hứng nước dưới chậu cây; hộp đựng thuốc; đĩa đựng xà phòng; vật dụng giữ, đựng chất tẩy rửa và xà phòng; giá để chai lọ cho nhà tắm; rổ bằng nhựa dùng trong gia đình; rổ dùng trong gia đình; muối com và giá để muối com; đĩa bằng nhựa; thìa bằng nhựa; khuôn làm đá viên; hộp đựng mỹ phẩm trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2016-12630** (220) 06.05.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1
(591) Xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HẢI THỊNH (VN)
Nhà số 10, BT5, khu đô thị mới Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 07: Máy chế bản in; máy lọc; khuôn in; thiết bị phun mực cho máy in; trống tang (bộ phận của máy móc); thiết bị làm sạch chân không trung tâm.
-

- (210) **4-2016-12959** (220) 10.05.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.25; 24.15.21
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM GIA LUÂN (VN)
120 Phạm Hữu Chí, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 11: Phụ tùng xe máy: đèn chiếu sáng.
-

- (210) **4-2016-13133** (220) 11.05.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; A26.3.5
(591) Trắng, đen, ghi xám, ghi sáng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN HÀNG HÓA VICA (VN)
Tầng 4, 18 M1, phố Trần Kim Xuyên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công ten nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cất giữ hàng hoá; vận tải.
-

- (210) **4-2016-13461** (220) 13.05.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.17.11; 26.2.7; 26.1.2
(591) Xanh ngọc thạch, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN CTL VIỆT NAM (VN)
Thôn Liễu Ngoại, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; môi giới vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công ten nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cất giữ hàng hoá; vận tải.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

(210) **4-2016-15570**

(220) 30.05.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ, trắng

(731) ĐỖ XUÂN PHÚ (VN)

Số 97 Từ Đạo Hạnh, phường Đông Thọ,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

HOA VIỆT

(511) Nhóm 29: Lạc đã chế biến; bơ lạc; sữa lạc cho mục đích nấu ăn; lạc rang húng lù; đậu tương sấy khô; đậu tương húng lù.

Nhóm 30: Bắp (ngô) sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu lạc, lạc rang húng lù, đậu tương sấy, đậu tương húng lù, bắp sấy khô.

(210) **4-2016-17655**

(220) 15.06.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A3.13.24; 4.5.2; 4.5.3; 9.1.10

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ NGHIÊN
CỨU LÂM SÀNG BIG LEAP (VN)

Tầng 6, tòa nhà số 144 - 146 Nguyễn
Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



BIG LEAP RESEARCH
About Trial | About Solution | About Us

(511) Nhóm 42: Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết: tư vấn hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng; tư vấn các dự án liên quan đến dược phẩm (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: nghiên cứu khoa học về sự khác biệt chủng tộc học, di truyền học, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược phẩm, nghiên cứu tương đương sinh học; nghiên cứu tương đương khả dụng; nghiên cứu dược lý lâm sàng; nghiên cứu giai đoạn 1, giai đoạn 2, giai đoạn 3, giai đoạn 4 của các giai đoạn thử thuốc hóa dược, sinh phẩm y tế trên lâm sàng, các giai đoạn thử vắc xin trên lâm sàng, các giai đoạn thử thuốc đông y, thuốc từ dược liệu trên lâm sàng; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: hoạt động hỗ trợ nghiên cứu lâm sàng bao gồm giám sát, kiểm tra, phân tích thống kê và quản lý dữ liệu, xét nghiệm và hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.

(210) **4-2016-17927**

(220) 16.06.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) PHẠM ANH TÚ (VN)

95B ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông,
thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

SADÉC DISTRICT

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 43: Làng nghề gốm sứ cụ thể là lập những khu riêng kết hợp vừa sản xuất vừa có nhà nghỉ cho phép khách vào thăm quan và nghỉ lại tại các khu này (dịch vụ cung cấp chỗ ăn, ở tạm thời); dịch vụ homestay tại làng nghề gốm sứ (dịch vụ cho phép khách du lịch nghỉ lại tại các gia đình sản xuất gốm sứ và cùng tham gia vào hoạt động sản xuất các sản phẩm gốm sứ); nhà nghỉ du lịch văn hóa; dịch vụ cắm trại tại làng nghề gốm sứ; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2016-19479**

(220) 29.06.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 4.3.1; 3.1.1; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TÂN
HƯNG PHÁT (VN)

92D/58C Hậu Giang, phường 6, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; keo dán gạch (vật liệu xây dựng); bột chà ron (vật liệu xây dựng được tạo nên từ xi măng và các chất phụ gia); ron chữ thập (vật liệu xây dựng dùng để gắn kết các viên gạch lại với nhau).

(210) **4-2016-21053**

(220) 13.07.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.9; 26.1.1; A26.3.5; 26.3.1;
A26.1.18; A3.7.24

(591) Xanh, trắng



VIMATEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)

P1205 nhà A, phố Nhân Mỹ, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng chuyên; băng tải; bàn thao tác và kệ thao tác cho máy móc dùng trong sản xuất công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 12: Chân vịt tàu thủy; trục chân vịt tàu thủy; xe đẩy hàng hai bánh dùng trong công nghiệp.

Nhóm 20: Tủ (đồ đạc) và kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm cơ khí chế tạo, động cơ diesel đốt trong, hộp giảm tốc thủy, hộp điều tốc cơ khí, dây đai truyền động.

(210) **4-2016-21054**

(220) 13.07.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A3.7.24; A26.11.9; 26.1.1; A26.1.18; A26.3.5; 26.3.1

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)

P1205 nhà A, phố Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Băng chuyền; băng tải; bàn thao tác và kệ thao tác cho máy móc dùng trong sản xuất công nghiệp.

Nhóm 12: Chân vịt tàu thủy; trục chân vịt tàu thủy; xe đẩy hàng hai bánh dùng trong công nghiệp.

Nhóm 20: Tủ (đồ đạc) và kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm cơ khí chế tạo, động cơ diesel đốt trong, hộp giảm tốc thủy, hộp điều tốc cơ khí, dây đai truyền động.

(210) **4-2016-21723**

(220) 06.09.2013

(641) 4-2013-20466

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh tím than, vàng, trắng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN C.T - PHƯƠNG NAM (VN)

117 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; bột kim cương (chất mài); son môi; phấn trang điểm; nước hoa.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-21743**

(220) 19.07.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20; 5.5.16;
18.3.2; 18.3.23; 26.11.3; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, xám

(731) LIÊN HIỆP KHOA HỌC DOANH
NHÂN VIỆT NAM (VN)

49 Trần Phú, KDC Chánh Nghĩa, phường
Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ với mục đích kinh doanh, thương mại và quảng cáo; tư vấn điều hành trong kinh doanh; nghiên cứu, khảo sát, điều tra thông tin thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt nhằm tôn vinh doanh nghiệp và doanh nhân (mục đích thương mại và quảng cáo).

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; xuất bản sách báo, tạp chí, ấn phẩm (không bao gồm những bài quảng cáo); tổ chức các cuộc thi về giáo dục, giải trí và thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; tổ chức đào tạo để phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp và doanh nhân.

(210) **4-2016-24050**

(220) 05.08.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI MAY MẶC SƠN MỸ
(VN)

331/5A Gia Phú, phường 1, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Sản phẩm quần áo, đồ lót nam nữ.

(210) **4-2016-24051**

(220) 05.08.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI MAY MẶC SƠN MỸ
(VN)

331/5A Gia Phú, phường 1, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Sản phẩm quần áo, quần áo trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-24108**

(540)



(220) 08.08.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÀ NỘI
(VN)

Số 5C, ngõ 178/2, Quan Nhân, tổ 3 Cụm
Đình, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị môi trường và các sản phẩm hàng hóa từ nguồn gốc phế thải bao gồm: chất thải xây dựng (sắt thép vụn, gạch vỡ, cát sỏi, vôi vữa, xi măng, bê tông thừa, các đồ dùng vật liệu xây dựng cũ không dùng nữa); chất thải sinh hoạt từ khu dân cư (thực phẩm dư thừa, thủy tinh, gỗ, nhựa, túi nilon); chất thải thông thường dạng rắn (cặn bùn, tro xỉ) từ quá trình sản xuất công nghiệp trong nhà máy, khu chế xuất.

Nhóm 37: Làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà; làm sạch đường phố; làm sạch cửa sổ; tư vấn và xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); sửa chữa các sản phẩm cơ khí, thiết bị chuyên dùng và phương tiện cơ giới đường bộ.

Nhóm 39: Thu gom và vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải thương mại, chất thải y tế và chất thải xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải thương mại, chất thải y tế và chất thải xây dựng; cải tạo (xử lý) môi trường sinh thái; sản xuất các sản phẩm hàng hoá từ nguồn gốc phế thải (theo yêu cầu từ người khác); tái chế, tái sử dụng phế thải (trong quá trình sản xuất và gia công, theo yêu cầu từ người khác); cải tạo, sản xuất (theo yêu cầu từ người khác) các sản phẩm cơ khí, thiết bị chuyên dùng và phương tiện cơ giới đường bộ.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường, lập các dự án đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường.

(210) **4-2016-24192**

(540)



(220) 08.08.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1

(731) ZHEJIANG LONKEY PUMP
INDUSTRY CO., LTD. (CN)

Dayangcheng Industrial Area, Daxi
Town, Wenling, Taizhou, Zhejiang,
China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; máy thổi; bơm chân không [máy móc]; cơ cấu nối ghép không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

(210) **4-2016-24441**

(220) 10.08.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1

(591) Trắng, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN (VN)
2 nhà B4 TT Công ty Tư vấn ĐTPT & XD, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy, bộ chuyển mạch điện, bộ đảo mạch điện, bảng điều khiển (điện), tủ phân phối (điện).

(210) **4-2016-25797**

(220) 22.08.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.23

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)



128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo dùng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không dùng điện; máy giặt và bảo quản quần áo dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; ống vòi của máy hút bụi chân không dùng điện; túi của máy hút bụi chân không dùng điện; dụng cụ để chải hoặc quét chạy bằng điện; người máy [máy móc]; máy thổi khí dùng điện; máy bơm khí nén; máy bán hàng tự động; máy nén hồi chuyển; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi tự động; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi dùng điện dùng cho giường nệm.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy giữ độ ẩm; máy hút ẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị nấu bếp dùng điện; máy lọc nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc nước ion; thiết bị dạng màng để lọc nước; bộ thu năng lượng năng lượng mặt trời; máy lọc không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

sáng plasma [PLS]; thiết bị nấu bếp dùng gaz; lò nấu nướng dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống thiết bị nấu nướng; tủ lạnh dùng điện; máy sấy quần áo dùng điện; thiết bị thông gió; máy bảo quản quần áo để sấy quần áo dùng điện dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2016-26029**

(220) 23.08.2016

(441) 25.04.2017

(540)

EMIC.Q

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)

Số 65 Tân áp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; phân ủ/phân trộn; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi hôi chuồng trại, diệt mầm bệnh.

(210) **4-2016-26151**

(220) 24.08.2016

(441) 25.04.2017

(540)

LORDZI

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế

(210) **4-2016-26225**

(220) 24.08.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.5; A26.11.8

(591) Xanh đen, trắng

(731) TRƯỜNG MẦM NON BLUE SKY ACADEMY (VN)

Khối 3, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục bậc tiểu học.

(210) 4-2016-27054

(220) 31.08.2016

(441) 25.04.2017

(300) 1045647 28.06.2016 NZ

(540)

AGORA

(731) DEOSAN NEW ZEALAND LIMITED
(NZ)

56 Seddon Street, Waharoa 3401, New Zealand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; phân bón dạng chế phẩm; phân bón trên cơ sở phân động vật; axit vô cơ; chất tẩy rửa dùng trong các quá trình, hoạt động sản xuất và công nghiệp, chế biến sữa và các quá trình sản xuất đồ uống và thực phẩm khác.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; sản phẩm làm sạch, cụ thể là, chế phẩm làm sạch dạng xịt, dạng bột và dạng lỏng dùng cho mục đích làm sạch thiết bị sản xuất sữa và vắt sữa, bề mặt chuồng nuôi bò sữa, thùng sữa, hệ thống ống dẫn sữa, thiết bị chế biến sữa, thiết bị sản xuất đồ uống và các thực phẩm khác; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm mài mòn; sản phẩm vệ sinh dùng trong ngành sữa, cụ thể là chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích làm sạch thiết bị sản xuất sữa và vắt sữa, bề mặt chuồng nuôi bò sữa, thùng sữa, hệ thống ống dẫn sữa, thiết bị chế biến sữa, thiết bị sản xuất đồ uống và các thực phẩm khác; xà phòng diệt khuẩn.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; sản phẩm thú y, cụ thể là, thuốc dùng để xịt hoặc nhúng đầu vú động vật, axit amin, chế phẩm vi khuẩn, chế phẩm hóa học, tác nhân hóa học, chế phẩm enzym, enzyme, dầu mỡ và thuốc, tất cả dùng cho mục đích thú y; thuốc xức ngoài da dùng cho mục đích thú y; thuốc làm mềm, thuốc xức ngoài da và thuốc xịt giúp phòng và điều trị viêm vú và các bệnh khác cho vật nuôi; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; axit y tế dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung hỗ trợ sức khỏe động vật dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung vào cỏ khô cho gia súc ăn dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chất sát khuẩn; chất tẩy uế; chế phẩm vệ sinh sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh sát khuẩn y tế dùng trong các quá trình, hoạt động sản xuất và công nghiệp, chế biến sữa và các quá trình sản xuất đồ uống và thực phẩm khác; sản phẩm vệ sinh sát khuẩn y tế, cụ thể là thuốc làm mềm, xức ngoài da và xịt giúp phòng và điều trị viêm vú và các bệnh khác cho vật nuôi và giúp sát khuẩn thiết bị sản xuất sữa và vắt sữa, bề mặt chuồng nuôi bò sữa, thùng sữa và hệ thống ống dẫn sữa, thiết bị chế biến sữa, thiết bị sản xuất đồ uống và các thực phẩm khác.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, cụ thể là, chế phẩm vỗ béo vật nuôi, thức ăn tăng lực cho động vật, men dùng cho thức ăn động vật; phụ gia cỏ khô cho gia súc ăn, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe động vật, cụ thể là, phụ gia cho thức ăn động vật, không dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho gia súc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-27392**

(220) 05.09.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.1.4

(591) Xanh lá, đen



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI INVESTWISE (VN)

A75/6A/41 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ điều tra và nghiên cứu thị trường; môi giới và xúc tiến thương mại; quảng cáo; bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá; mua bán đồ điện dân dụng cụ thể là dây điện, bóng điện, cầu dao điện, ổ cắm điện, cảm biến điện, bộ đóng ngắt điện, ổ cắm, phích cắm điện, công tắc điện, thiết bị điện chiếu sáng, thiết bị điện tử gia dụng, bàn ghế, giường, tủ, đồ nội thất dùng trong gia đình và đồ nội thất dùng trong văn phòng.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính; kinh doanh dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin tài chính và bất động sản; đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí và văn hoá; xuất bản sách, báo điện tử trực tuyến; sản xuất và phát hành phim, chương trình ca nhạc, chương trình phát thanh, truyền hình; dịch vụ trường quay.

(210) **4-2016-27430**

(220) 06.09.2016

(540)

(441) 25.04.2017

MẬT ONG ĐĂNG BSP

(731) NGUYỄN HỮU PHÙNG (VN)

Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng, số 161 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Mứt mật ong trộn vừng; mật ong; sáp ong; sữa ong chúa dùng làm thực phẩm; nghệ (gia vị); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

(210) **4-2016-27456**

(220) 06.09.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.4.3; 7.1.6; 10.3.7
(591) vàng



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯỢNG HOÀNG (VN)

249 Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời, chi tiết: dịch vụ cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn.

(210) **4-2016-27497**

(220) 06.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 5.13.1; 5.13.25; 4.5.1; A5.1.16; 3.13.1; A5.1.5; 26.1.1



(591) Xanh crôm, anh đào, hồng, tím, ô liu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI LÂN THÀNH (VN)

Số 111, đường Phạm Đình Toái, khối Yên Toàn, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW (TRUSTLAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu cốc nguyệt san; mua bán cốc nguyệt san.

(210) **4-2016-27775**

(220) 08.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A17.2.2

(591) Vàng



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM HUNG (VN)

Ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng, trang sức mỹ nghệ (kim loại quý).

(210) **4-2016-27776**

(220) 08.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A17.2.2

(591) Vàng



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM HUNG (VN)

Ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng, trang sức mỹ nghệ (kim loại quý).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-27778**

(540)



(220) 08.09.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; A17.2.2; 26.4.1; A5.5.20

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG

BẠC ĐÁ QUÝ KIM HUNG (VN)

Ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán vàng trang sức mỹ nghệ, đá quý, đồ trang sức bằng kim loại đá quý khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; đại lý chi trả ngoại tệ cho tổ chức tín dụng.

Nhóm 40: Gia công: vàng, trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2016-27779**

(540)



(220) 08.09.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 24.9.1; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG

BẠC ĐÁ QUÝ KIM HUNG (VN)

Ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán vàng trang sức mỹ nghệ, đá quý, đồ trang sức bằng kim loại đá quý khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; đại lý chi trả ngoại tệ cho tổ chức tín dụng.

Nhóm 40: Gia công: vàng, trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2016-27900**

(300) 40-2016-0020315 21.03.2016 KR

(540)

V-Prove

(220) 09.09.2016

(441) 25.04.2017

(731) COSMOCOS CO., LTD. (KR)

7 lot, 116 Block, 687-14 Kozan-dong, Namdong-gu Incheon-City 405-820, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bôi mi mắt; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm; tinh dầu hôi; nước thơm dưỡng da; kem dưỡng da; mỹ phẩm trang điểm mắt; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước hoa; keo bột dùng cho tóc; dầu dưỡng tóc; tinh dầu cho tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; phấn hồng mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; thuốc đánh răng; dầu cho mục đích mỹ phẩm

(210) **4-2016-27932**

(220) 09.09.2016

(441) 25.04.2017

(300) 1758199 10.03.2016 AU

(540)

(531) A5.3.15

(591) Xanh lam, xanh lá cây


(731) AUSTRALIAN HEALTH INDUSTRY CO.PTY LTD (AU)

Po Box 1453, Parramatta Nsw 2124, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)



(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm collagen cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm màu dùng cho da; đồ mỹ phẩm; đồ mỹ phẩm dùng cho cá nhân; kem mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; sữa mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm mỹ phẩm, dầu mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da; các sản phẩm mỹ phẩm trang điểm để chăm sóc da; các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc dưỡng da; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; mỹ phẩm để sử dụng trên da; mỹ phẩm dưới dạng kem; mỹ phẩm dưới dạng gel; mỹ phẩm dưới dạng nước thơm; mỹ phẩm dưới dạng sữa; mỹ phẩm dưới dạng dầu; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm bôi ngoài da; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng trong mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm da mặt (mỹ phẩm); mặt nạ (mỹ phẩm), mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc mặt (mỹ phẩm); nước hoa hồng cho da mặt (mỹ phẩm); khăn lau mặt có tẩy mỹ phẩm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho mặt (mỹ phẩm); sữa (mỹ phẩm); tinh dầu khoáng (mỹ phẩm); kem giữ ẩm (mỹ phẩm); nước dưỡng ẩm cho cơ thể (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); gel dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm da (mỹ phẩm); nước dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); tinh dầu tự nhiên cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da ban đêm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc mỹ phẩm không chứa thuốc, kem dưỡng chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu dùng cho mỹ phẩm, dầu cho mục đích mỹ phẩm; dầu cho cơ thể (mỹ phẩm); dầu cho ngực (mỹ phẩm); dầu cho da (mỹ phẩm); thuốc mỡ dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang, chế phẩm cho da (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da serum (chế phẩm mỹ phẩm); dầu thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm để chăm sóc da (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); trang sức cho da (dùng trong mỹ phẩm) (trừ đồ kim hoàn); chế phẩm làm sáng da (mỹ phẩm); nước dưỡng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa chống nắng (mỹ phẩm); kem làm rám nắng (mỹ phẩm); dầu làm rám nắng (mỹ phẩm), thuốc bổ (mỹ phẩm); thuốc bổ (mỹ phẩm) chiết xuất từ thực vật; kem dưỡng (mỹ phẩm); mỹ phẩm đồ chơi (có thể sử dụng).

- (210) **4-2016-28540**
- (540)
- 
- (220) 14.09.2016
 (441) 25.04.2017
 (531) 26.3.1; A15.9.11; A2.1.24; 2.7.13
 (591) Đen, vàng da cam, xám
 (731) VALDIMIR PTE. LTD. (SG)
 10 Collyer Quay, #10-01 Ocean
 Financial Centre, Singapore 049315
 (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
 (AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ khoa học cho chương trình máy tính, xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được), máy tính, phần mềm máy tính; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng tiên xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; thiết bị âm thanh báo động/máy báo động bằng âm thanh; ăng ten/ăng ten thu phát sóng vô tuyến; nhật ký điện tử; thiết bị báo động; chuông báo cháy; máy đo độ cao; bộ khuếch đại âm thanh; máy trả lời tự động; tấm che chống chói mắt/tấm chắn chống loá mắt; kính chống loá mắt; thiết bị chống nhiễu [điện]; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; túi chuyên dụng đựng máy tính xách tay; dụng cụ đo khí áp; thiết bị nạp ắc quy; chuông điện báo động; chuông báo hiệu; chuông [thiết bị báo động]; ống nhòm; áo vest chống đạn; áo gilê chống đạn; đĩa máy tính; máy tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thẻ từ được mã hoá; phim hoạt hình; hộp đựng kính đeo mắt/hộp đựng kính đeo mắt không gọng; máy cát sét; dây treo trang trí điện thoại di động; dây xích đeo của kính mắt/dây xích của kính đeo mắt không gọng; thiết bị sạc cho pin điện; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; cơ cấu vận hành bằng đồng xu cho máy thu hình; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; bộ chuyển mạch điện; máy đọc đĩa compact; máy so mẫu; la bàn [dụng cụ đo]; la bàn chỉ hướng; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; bàn phím máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi trên máy tính; máy vi tính; máy in để dùng với máy vi tính; hộp đựng kính áp tròng; dụng cụ cho lĩnh vực vũ trụ; máy gia tốc cộng hưởng từ; buồng tối [nhiếp ảnh]; thiết bị để xử lý dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; bộ tách sóng; bộ dò khói; thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế; máy đọc để viết chính tả; khung cho ảnh kỹ thuật số; đĩa compact [nghe-nhìn]; đĩa compact [bộ nhớ chỉ đọc]; đĩa quang; đĩa từ; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; bộ quần áo lặn; thiết bị định lượng; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; ổ đĩa cho máy vi tính; chuông cửa điện; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; nhãn điện tử cho hàng hoá; thiết bị mã hoá từ tính; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; dây nhỏ đeo kính mắt/dây của kính đeo mắt không gọng; thiết bị biên tập cho phim điện ảnh/thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay; bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp; thiết bị dập lửa; gậy dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; bơm cứu hỏa; chăn dập lửa; đèn chớp [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; thiết bị phân tích thực phẩm; quần áo bảo hộ chống lửa; thiết bị định vị toàn cầu; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cho thợ lặn; tai nghe; thiết bị điều chỉnh nhiệt; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe

đạp; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị chỉ báo định lượng; bộ chỉ báo tốc độ; mạch tích hợp; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]/thẻ thông minh [thẻ mạch thích hợp]; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy tính]; máy hát tự động/máy hát tự động vận hành bằng đồng xu; máy hát tự động cho máy tính; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; vật đệm đầu gối cho người lao động; đèn quang học; đèn chiếu cho phim đèn chiếu; máy tính xách tay; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; đai an toàn; bè cứu sinh; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; đèn điốt phát quang [LED]; khoá điện; máy đo tốc độ [dụng cụ đo]; loa; băng từ; dây từ; nam châm; nam châm trang trí; kính lúp [quang học]; la bàn đi biển; mặt nạ bảo hiểm; mặt nạ của thợ lặn; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo lường; biển báo hiệu cơ học; dụng cụ khí tượng; micro; bộ vi xử lý; dụng cụ đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông hay xe cộ/đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; mô dem; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị giám sát, dùng điện; màn hình [phần cứng máy vi tính]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chuột máy vi tính [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị báo hiệu hàng hải; dụng cụ hàng hải; tín hiệu bằng đèn neon; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; lưới bảo hiểm/lưới cứu hộ; máy tính xách tay; bảng thông báo điện tử; dụng cụ quan sát; sợi quang [dây dẫn tia sáng]/sợi quang học [sợi dẫn tia sáng]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị đếm bước chân; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; kính tiềm vọng; máy quay đĩa/đĩa ghi âm thanh; thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy đọc đĩa DVD; máy tính bỏ túi; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị đo chính xác; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi/thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; nút chỉ báo áp lực cho van; thiết bị đo áp suất/áp kế; thiết bị đo áp lực; bộ chỉ báo áp suất; mạch in; bảng mạch in; máy dò cho mục đích khoa học; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]/thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; màn hình chiếu; thiết bị chiếu hình; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy đập thẻ cho văn phòng; thiết bị radar; máy nhắn tin vô tuyến điện; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; máy thu thanh; máy thu thanh trên xe cộ; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị an toàn giao thông đường sắt; bộ đọc mã vạch; máy đọc ký tự quang; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; ống nghe điện thoại; máy thu thanh và thu hình; máy quay đĩa; đĩa phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị điều chỉnh điện; role điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị điều khiển từ xa; mặt nạ phòng độc để lọc không khí; mặt nạ phòng độc [không dùng cho hô hấp nhân tạo]; biển trở; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; que dò của người tìm mạch nước; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo độ đường; vải nhựa cứu hộ; dụng cụ đo độ mặn của nước; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; cân; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; đèn báo hiệu; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; còi báo hiệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; biển báo hiệu, phản quang; còi báo động; thiết bị đo độ dày của da; máy chiếu kính ảnh/thiết bị chiếu phim dương bản; thiết bị hiển thị độ dốc/máy đo độ nghiêng/thiết bị chỉ báo độ dốc; bút tắt, sỏi bằng điện; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; vật ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị định vị bằng âm thanh; dây dò độ sâu; mắt kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính đeo mắt [quang học]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; bộ điều chỉnh tốc độ của máy quay đĩa; thước ni vô đo mức thăng bằng; kính bảo hộ cho thể thao; hệ thống phun nước dùng cho

cứu hoả; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; kính xem hình nổi; thiết bị xem hình nổi; dải băng ghi âm thanh; kính quang phổ; kính râm; máy ghi băng; thiết bị băng từ [cho máy vi tính]; thiết bị khử từ cho băng từ; thiết bị giảng dạy; điện thoại; máy truyền phát điện thoại; điện thoại di động; máy telex/máy in từ xa; máy phóng đại chữ; thiết bị thu hình; máy rút tiền tự động (ATM); thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị chỉ báo nhiệt độ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đầu cuối [điện]; hệ thống phòng trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; thiết bị phân phối vé; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đếm tự động; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu]; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; phim dương bản [nhiếp ảnh]; bộ thu phát sóng; niệukế; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị ghi hình; băng ghi hình; hộp đựng băng trò chơi viđêô; màn hình viđêô; điện thoại hình; băng viđêô; bộ ngắm nhiếp ảnh; vôn kế; máy để bỏ phiếu; miếng bán dẫn cho mạch tích hợp; máy thu và phát vô tuyến xách tay; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; cân đĩa; thiết bị và dụng cụ để cân; ống chỉ hướng gió; cột ăng ten vô tuyến; dây điện thoại; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; ống tia X không dùng cho mục đích y tế; thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia X, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị phát tia X, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tia X, không dùng cho mục đích y tế; phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; chương trình phần mềm cho điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị cầm tay và máy tính; phần mềm máy tính được cung cấp trên internet; thiết bị trả lời tự động dùng cho thiết bị liên lạc; thiết bị mã hóa; thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; băng thu thanh, đĩa mềm, đĩa CD ROMS và DVD ROMS; chương trình lưu trữ dữ liệu; máy tính chủ; vỏ (case) máy tính; thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, ảnh và/hoặc âm thanh; thiết bị và dụng cụ máy tính và điện tử dùng cho việc ghi nợ và/hoặc ghi có tài khoản tài chính và/hoặc cho việc thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ; bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 16: Giấy, các tông, cuốn sách nhỏ, tạp chí, tài liệu và sổ tay hướng dẫn được làm từ giấy và các tông, không bao gồm trong nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ; máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đặc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong nhóm khác); chữ in; bản in đúc; tấm bằng giấy hoặc chất dẻo thấm hút dùng để gói thực phẩm; máy in địa chỉ; băng dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng quảng cáo bằng giấy hoặc các tông; tập anbum/vở trang rời; niên giám; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; màu nước/màu nước [để vẽ]; đĩa đựng màu nước cho họa sỹ; tập bản đồ; túi giấy hình nón; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc bằng chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bi dùng cho bút bi; yếm dải của trẻ em bằng giấy; bìa cặp để kẹp tài liệu; dải kim loại hoặc chất dẻo giữ gáy sách [vật liệu đóng sách]; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng]; thiết bị đóng sách; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cuốn sách nhỏ; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; vỏ bọc chai bằng các tông hoặc giấy; bao bì chai bằng các tông hoặc giấy; nơ giấy; hộp bằng các tông hoặc giấy; lịch; bìa cứng; vật phẩm bằng các tông; danh thiếp/biểu đồ; catalô; bìa bọc quyển séc; vải dùng để đóng sách; vải đóng sách; tấm lót bình, cốc bằng giấy; truyện tranh; băng và thẻ bằng giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; bìa [văn phòng phẩm]/giấy bọc [văn phòng phẩm]; đồ đựng kem bằng giấy; biểu đồ; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; tập giấy vẽ; đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ/đinh ấn; bảng vẽ; vật liệkvẽ; dụng cụ vẽ;

hộp dụng cụ vẽ; bút vẽ; giấy cho máy điện tâm đồ; tranh khắc; phong bì [văn phòng phẩm]; vật dụng xóa bảng viết; bản khắc axit; khăn lau mặt bằng giấy; bức tượng nhỏ bằng giấy; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; tờ rơi; bìa cứng đã gập bằng giấy/bìa bọc sách bằng giấy; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; mẫu tờ khai, in sẵn; bút máy; giá khay sắp chữ [ngành in]; quả địa cầu; bản in đồ họa; ảnh biểu diễn đồ họa; thiệp chúc mừng; băng phết gồm [văn phòng phẩm]; vải hồ gồm cho mục đích văn phòng; máy in bản viết; lát cát mô cho mục đích giảng dạy; bìa giữ hộ chiếu; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để bao gói thực phẩm; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; bảng danh mục; vật dụng để cắm bút; lọ mực; nhãn, không bằng vải; sổ sách kế toán; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tạp chí [định kỳ]; giấy lót dùng để sao nhiều bản [văn phòng phẩm]; sổ tay hướng dẫn/sách hướng dẫn; bản đồ địa lý; bút đánh dấu [văn phòng phẩm]; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [đồ dùng văn phòng]; thiết bị cho khung ảnh chụp; thiệp chúc mừng có nhạc; khăn giấy để tẩy trang/khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy; bản tin; báo chí; ngòi bút; ngòi bút bằng vàng; sổ tay; chữ số [mẫu chữ số]; thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tranh in dầu; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; tập giấy viết thư/bảng viết; hộp màu vẽ [đồ dùng học sinh]; khay đựng màu vẽ; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; sách mỏng; máy vẽ truyền [dụng cụ vẽ]; giấy; tờ giấy [văn phòng phẩm]; hộp bút/hộp để đựng bút; dụng cụ chùi ngòi bút; ống cắm bút chì; ống đựng ruột bút chì; bút chì; quản bút; bút [đồ dùng văn phòng]; tạp chí xuất bản định kỳ; bản khắc ảnh; ảnh chụp [được in]; tranh ảnh; áp phích bằng giấy hoặc các tông; tấm lót bằng giấy; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; tờ quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; giấy cho ảnh chụp X quang; phiên bản đồ họa; dải băng giấy; thước vuông góc; thước vẽ; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; cái nạo [tẩy] cho văn phòng; biển hiệu bằng giấy hoặc bằng các tông; giấy bạc; bút chì đá; sách bài hát; ống cuộn cho ruy băng mực; miếng đệm dùng để đóng dấu; vật dụng giữ con dấu; con dấu địa chỉ; con dấu [đóng dấu]; hộp đựng con dấu; ống cắm bút và bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; hồ dán bằng tinh bột cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu bao gói làm từ tinh bột; văn phòng phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; thẻ cho phiếu thư mục; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vé; biểu thời gian in sẵn; thẻ sưu tập không dùng để chơi trò chơi; hình in bọc dán [đề can]/đề can; ống bằng các tông; số in và chữ in [kiểu chữ]/mẫu tự [kiểu chữ để in]; giấy bao gói/giấy để gói; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; bảng đá đen dùng để viết; vở viết hoặc vẽ; vật liệu dùng để viết; giấy viết; hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; chữ để in; cuốn sách nhỏ hướng dẫn thành viên; thẻ y tế cho thành viên; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không bao gồm trong nhóm khác); ấn phẩm liên quan đến kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, phân phối danh mục đầu tư và lời giới thiệu để lựa chọn dụng cụ tài chính; bản báo cáo nhà đầu tư và sổ tay hướng dẫn người dùng; dụng cụ giảng dạy.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; tạp dề [trang phục]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm; mũ tắm; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; trang phục; quần áo thể dục; quần áo cho người đi xe đạp; áo váy; mũ che tai [trang phục]; giầy đá bóng/giầy để chơi đá bóng; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; giầy tập thể dục; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [trang phục]; quần áo đan [trang phục]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]/vật giữ ấm chân; găng tay hở ngón; quần áo cho người lái xe mô tô; ca vát; quần lót/quần đùi [trang phục]; áo bông-sô; áo sợi đan chui đầu/áo chui đầu [áo sợi đan chui đầu]; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; dép; sari [trang phục của phụ nữ Ấn Độ]; xà-rông [trang phục của phụ nữ Mã Lai]; khăn quàng cổ; khăn

choàng; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; giày thể thao; tất cao cổ; bộ quần áo; quần áo tắm/quần áo bơi; áo len dài tay; áo thu ngắn tay; quần dài; quần bơi/quần tắm; đồng phục; áo gilê có nhiều túi dùng cho người đi câu; lưới trai [đồ đội đầu]; áo mưa; bộ quần áo cho người lướt ván.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là: đánh máy, quét, sao chụp tài liệu; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo/rao hàng; đại lý quảng cáo/đại lý rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; phân tích giá thành; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dán áp phích quảng cáo/quảng cáo ngoài trời; dịch vụ sổ sách kế toán/dịch vụ kế toán; kiểm toán kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy tính cho người khác; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất kinh doanh cao; văn phòng tuyển dụng lao động; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quản lý tư liệu bằng máy tính; dự báo kinh tế; đại lý xuất - nhập khẩu; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý thông tin thương mại; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ bố trí/sắp đặt cho mục đích quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu thị trường; marketing (tiếp thị); dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng; dịch vụ tóm lược tin tức; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin thuê; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ sao chụp; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; công việc chuẩn bị cho cột quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh/quảng cáo thương mại trên đài phát thanh; tuyển dụng nhân sự; cho thuê thiết bị và máy văn phòng; cho thuê máy sao chụp; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sao chụp tài liệu; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán buôn chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và đồ dùng y tế; bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân, hàng hóa viễn thông cụ thể là: thiết bị truyền phát [viễn thông], bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], máy tính, phần mềm máy tính, ứng dụng phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, xuất bản phẩm điện tử, dụng cụ y tế, xe cộ, máy móc cụ thể là: đầu xi lanh cho động cơ, xi lanh dùng cho máy móc, trục lăn dùng trong ngành in, xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, ấn phẩm, sản phẩm bằng giấy cụ thể là: cuốn sách nhỏ, tạp chí, tài liệu và sổ tay hướng dẫn, văn phòng phẩm, hàng hóa bằng da và giả da cụ thể là: túi đựng máy tính xách tay, ví tiền, túi lưu danh thiếp, bì sỏ nhật ký bằng da thuộc, hộp đựng kính mắt bằng da thuộc và khung ảnh bằng da thuộc, túi, túi đựng hành lý, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; dịch vụ thư ký; tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; lập các báo cáo thống kê kế toán; biên tập số liệu thống kê; lập bản khai thuế; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình/quảng cáo thương mại trên truyền hình; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ ghi chép lại; dịch vụ đánh

máy; quản lý quá trình đặt hàng; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý dữ liệu máy tính và quản lý dữ liệu máy tính liên quan đến biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và khuyến mãi; dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và khuyến mãi thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tập hợp lại, vì lợi ích của người khác, các loại hàng hóa, cho phép khách hàng thuận lợi trong việc xem và mua các hàng hóa này từ một trang web mua bán hàng hóa trên mạng truyền thông toàn cầu và từ một cửa hàng bán buôn; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ thư; dịch vụ đặt mua hàng [cho người khác]; dịch vụ quản lý kinh doanh cho việc xử lý bán hàng được thực hiện trên mạng internet; dịch vụ thực hiện chương trình khách hàng trung thành hoặc kế hoạch kích lệ liên quan đến việc cung cấp lợi ích giá trị cho khách hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân tích về quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; định giá tiền xu cổ/định giá tiền cổ; định giá tem; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn/quỹ đầu tư; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]/ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; văn phòng tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; môi giới khách hàng/môi giới tùy chỉnh; dịch vụ thẻ ghi nợ; hãng thu hồi nợ/hãng đòi nợ thuê; dịch vụ tư vấn thu hồi nợ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; đánh giá tài chính gỗ thẳng/định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ cấp vốn; bảo hiểm hỏa hoạn; ước định giá trị tài chính/định giá tài chính để tính thuế; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; môi giới bất động sản; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; trả góp; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; cho thuê nông trại; cho vay theo bảo lãnh/cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay tài chính; quản lý tài chính; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ đổi tiền; ngân hàng thế chấp; quỹ tương hỗ; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê phòng ở/cho thuê căn hộ; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán/môi giới chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; dịch vụ môi giới cổ phiếu; dịch vụ bảo lãnh nợ/bảo lãnh bằng tiền cho hàng hóa lưu kho hải quan/bảo lãnh tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; ủy thác quản lý tài chính/dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); ký gửi các đồ vật quý giá; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); dịch vụ quản lý vốn; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư, dịch vụ phân bổ danh mục vốn đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến lập kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư tài chính, phân bổ danh mục vốn đầu tư và kiến nghị về lựa chọn công cụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến bảo hiểm, tài chính, lương hưu, tiền trả hàng năm, bất động sản, và đầu tư; thuê mua tài chính giá rẻ; đại lý môi giới bất động sản; định giá ô tô; dịch vụ tài chính liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết hoặc chương trình ưu đãi; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát chương trình truyền thanh; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ thông tin liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thiệp chúc mừng trực tuyến; dịch vụ thư điện tử; gửi tin nhắn; hãng thông tấn/dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp các diễn đàn trực tuyến; cho thuê máy fax; cho thuê modem; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê điện thoại; truyền qua vệ tinh; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa/dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; truyền điện báo; thông tin liên lạc bằng điện báo; dịch vụ điện báo; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ tê-lếch; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền bản fax; truyền tập tin số; dịch vụ hội thảo qua video; dịch vụ hộp thư thoại; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu để tra cứu và truy lại thông tin, dữ liệu, trang web và các tài nguyên sẵn có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa các xuất bản phẩm và dữ liệu điện tử thông qua mạng máy tính cho mục đích xử lý và/hoặc hiển thị; cung cấp cho người sử dụng quyền truy cập máy tính từ xa chứa các xuất bản phẩm điện tử, bảng tin điện tử, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể truy cập thông qua máy tính; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; xuất bản sách; trại huấn luyện thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; cho thuê phim chiếu bóng/cho thuê phim điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim/giới thiệu phim trình chiếu; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; điều hành các lớp thể dục thể hình; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành đại hội; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ lồng tiếng; dàn dựng băng hình; khảo thí giáo dục; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí/dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; thông tin về nơi giải trí; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức quay giải xổ số; chụp ảnh dưới dạng vi phim; cho thuê máy chiếu phim và phụ tùng của máy chiếu phim; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; dịch vụ sáng tác nhạc; nhà hát ca múa nhạc; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; giáo dục thể chất; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; sản xuất phim trên băng hình; sản xuất nhạc; cung cấp tiện nghi thể

thao; cung cấp dịch vụ hát karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; giải trí qua truyền thanh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy quay hình/cho thuê máy quay video; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ trường học [đào tạo]; sản xuất chương trình biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; dịch vụ trường quay; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ dạy dỗ/dạy học; giải trí trên truyền hình; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ soạn thảo văn bản, không phải là văn bản quảng cáo; trình diễn sân khấu; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch vụ dịch thuật; cho thuê băng video; dịch vụ ghi băng video; đào tạo lại nghề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản biểu đồ, hình ảnh và ảnh chụp; sắp xếp, tiến hành, đăng cai tổ chức, tổ chức và cung cấp hội thảo và hội thảo bằng phương tiện kỹ thuật số podcast cho phép truyền âm thanh và hình ảnh qua mạng internet; lập đề cương cho các khóa đào tạo, bài kiểm tra và văn bằng; dịch vụ tư vấn liên quan đến lập đề cương cho các khóa đào tạo; phiên dịch; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sinh học, sức khỏe, chữa bệnh, dược, tin học, truyền dữ liệu, công nghệ thông tin và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn kiến trúc; kiến trúc; nghiên cứu về vi khuẩn; kiểm định [đo lường]; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu ngành hóa học; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ làm mưa nhân tạo; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ số hoá tư liệu [quét]; kiểm tra và phân tích năng lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dự báo thời tiết/thông tin khí tượng; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; đo đạc đất đai/khảo sát đất đai; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; nghiên cứu về cơ khí; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; dịch vụ thiết kế bao bì; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cho thuê máy chủ; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm

máy tính [SaaS]; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; trắc địa; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thử nghiệm xe cộ [kiểm tra trên đường]; phân tích nước; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ bảo mật cho máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến hệ thống phân tích tài chính; dịch vụ máy tính liên quan đến tương tác giữa phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo ra các chỉ mục của thông tin, trang web và tài nguyên trên mạng máy tính; biên tập nội dung cho trang web trên internet bao gồm thiết kế, vẽ và viết bài thuê; tạo lập và duy trì trang web; nghiên cứu triển khai cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê ngắn hạn và dài hạn các bộ phận máy tính và dữ liệu máy tính; tạo lập, biên tập một tên miền cho người khác (dịch vụ máy tính); ghi mã và giải mã máy tính và các tín hiệu điện tử; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến kiểm tra và đánh giá an toàn nghề nghiệp; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ y tế dự phòng; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp đầu thơm; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; phòng tắm công cộng dùng cho mục đích vệ sinh; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ ngân hàng máu; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chữa răng; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ cắt tóc; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng bệnh/nhà nghỉ dưỡng bệnh cho người cao tuổi; bệnh xá; nhà tế bần; bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hộ lý, chăm sóc y tế; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu/liệu pháp vật lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng chất gây nghiện; dịch vụ thẩm mỹ viện; viện điều dưỡng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ kiểm tra và đánh giá sức khỏe nghề nghiệp; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến sống khỏe, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe, dinh dưỡng, chế độ ăn kiêng và tập thể dục; dịch vụ khám sức khỏe; dịch vụ sức khỏe tinh thần; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; khảo sát, biên tập tài liệu, cung cấp và phổ biến thông tin liên quan đến sống khỏe, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe, dinh dưỡng, chế độ ăn kiêng và tập thể dục; khảo sát đánh giá sức khỏe; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ duy trì đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là: dịch vụ môi giới nhận con nuôi, vệ sĩ cho cá nhân, li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý], tư vấn về an ninh, tư vấn sở hữu trí tuệ, dịch vụ hỏa táng, hăng thám tử, dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý], dịch vụ cho thuê chuồng báo cháy, mai táng, nghiên cứu phả hệ, dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ, dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ, điều tra về người được nghi là mất tích, điều tra thông tin cá nhân, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ mở khóa an toàn, quản lý quyền tác giả, dịch vụ hòa giải, giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh, dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

mạng xã hội bao gồm dịch vụ môi giới hôn nhân, bảo vệ đêm và li-xăng dữ liệu kỹ thuật số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và văn bản; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210)	4-2016-28573		(220)	14.09.2016
			(441)	25.04.2017
(300)	303713166	15.03.2016	HK	
	303767662	06.05.2016	HK	
(540)			(531)	16.1.4; 4.5.4
			(731)	GAMERA ENTERTAINMENT HOLDINGS LIMITED (HK) 25/F, Workington Tower, 78 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong
			(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 09: Vật mang dữ liệu quang học; máy vi tính; phần mềm máy tính, được ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, tấm phủ dùng cho máy in, không bằng vải; thanh chèn dòng của máy in; bản in đúc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; tấm chắn ngực trang [dụng cụ thể thao]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo, hỗ trợ quản lý kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý, thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý về mặt hành chính hoạt động thuê ngoài cho các công ty [hỗ trợ kinh doanh]; sao chép, ghi lại các giao dịch hàng ngày [chức năng văn phòng].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cập nhật phần mềm máy vi tính.

(210)	4-2016-28828		(220)	16.09.2016
			(441)	25.04.2017
(540)			(531)	21.3.1; A1.1.10; A1.1.5
			(591)	Đen, trắng, vàng, cam
			(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TIÊN (VN) 19M Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá: trại tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao.

(210) **4-2016-28929**

(540)



(220) 19.09.2016

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI
HOA LONG (VN)

45 đường Đê Bao Rạch Cát, ấp Rạch Bông, xã Tân Lâm, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

(210) **4-2016-29214**

(540)



(220) 20.09.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.14; 5.3.11

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
LÀNH (VN)

Số 2, ngõ 9, tổ dân phố 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

(210) **4-2016-29216**

(540)



(220) 20.09.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO
THÁI DƯƠNG (VN)

Tầng 08, toà nhà Simco Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men sữa chua dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm phân bón.

Nhóm 11: Máy ướp lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; công-te-nơ làm lạnh; thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh, buồng làm lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván gỗ dùng cho xây dựng; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; ván gỗ ép dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Tre; màn che cửa sổ bên trong nhà; màn tre.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê, chè; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột yến mạch, chế phẩm ngũ cốc; kẹo; bánh quy; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2016-29225**

(220) 21.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.15; 1.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)

Lô CC1 - I.3.1, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch diệt khuẩn; dung dịch kháng khuẩn; dung dịch tẩy uế, nấm mốc; chất tẩy uế; chất diệt nấm, diệt cỏ; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 07: Máy xay dùng trong gia đình; máy làm bơ, máy trộn; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu kiểm tra, kiểm soát, giám sát; cân sức khỏe, cân điện tử.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy làm sạch không khí; thiết bị xử lý nước thải, khí thải; thiết bị làm nóng, làm lạnh, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; đồ sưởi ấm giường; thiết bị cung cấp nước nóng; lồng sưởi bằng điện hoặc không bằng điện; máy điều hòa, lọc không khí; máy tạo phân tử Nano bạc dùng để diệt khuẩn, khử trùng; máy lọc nước sử dụng năng lượng mặt trời để vận hành; máy làm nóng lạnh nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc không khí sử dụng năng lượng mặt trời để vận hành; nồi áp suất dùng điện; nồi nấu đa năng dùng điện; ấm siêu tốc; nồi cơm điện; nồi lẩu điện; chảo điện; bếp nướng; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng; lò sưởi; đèn sưởi; quạt sưởi; quạt điện; quạt phun sương; máy sấy quần áo; máy sấy tóc; thiết bị làm từ cao su, nhựa pec-ca, mi ca cụ thể là vỏ lõi lọc nước, nút nổi (bộ phận của máy lọc nước), tủ (bộ phận của máy lọc nước), vỏ bọc các sản phẩm, linh kiện của máy lọc nước; máy lọc nước có thiết bị điều khiển, kiểm soát hoạt động điều chỉnh năng lượng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 17: Bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly.

Nhóm 32: Nước khoáng và các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lắp đặt đường ống, hệ thống sưởi; dịch vụ xây dựng, lắp đặt đường ống, hệ thống nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý, biến đổi vật liệu thô thành các vật liệu có chức năng làm sạch nước, không khí.

Nhóm 42: Các dịch vụ của các kỹ sư thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu các thiết bị lọc nước, lọc không khí.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2016-29226**

(220) 21.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.5.1

(591) Xanh nước biển, xanh cốm, da cam, trắng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)

Lô CC1 - I.3.1, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch diệt khuẩn; dung dịch kháng khuẩn; dung dịch tẩy uế, nấm mốc; chất tẩy uế; chất diệt nấm, diệt cỏ; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 07: Máy xay dùng trong gia đình; máy làm bơ, máy trộn; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu kiểm tra, kiểm soát, giám sát; cân sức khỏe, cân điện tử.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy làm sạch không khí; thiết bị xử lý nước thải, khí thải; thiết bị làm nóng, làm lạnh, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; đồ sưởi ấm giường; thiết bị cung cấp nước nóng; lồng sưởi bằng điện hoặc không bằng điện; máy điều hòa, lọc không khí; máy tạo phân tử Nano bạc dùng để diệt khuẩn, khử trùng; máy lọc nước sử dụng năng lượng mặt trời để vận hành; máy làm nóng lạnh nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc không khí sử dụng năng lượng mặt trời để vận hành; nồi áp suất dùng điện; nồi nấu đa năng dùng điện; ấm siêu tốc; nồi cơm điện; nồi lẩu điện; chảo điện; bếp

nướng; bếp từ; bếp hồng ngoại; lò vi sóng; lò sưởi; đèn sưởi; quạt sưởi; quạt điện; quạt phun sương; máy sấy quần áo; máy sấy tóc; thiết bị làm từ cao su, nhựa pec-ca, mi ca cụ thể là vỏ lõi lọc nước, nút nổi (bộ phận của máy lọc nước), tủ (bộ phận của máy lọc nước), vỏ bọc các sản phẩm, linh kiện của máy lọc nước; máy lọc nước có thiết bị điều khiển, kiểm soát hoạt động điều chỉnh năng lượng điện.

Nhóm 17: Bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly.

Nhóm 32: Nước khoáng và các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, lắp đặt đường ống, hệ thống sưởi; dịch vụ xây dựng, lắp đặt đường ống, hệ thống nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý, biến đổi vật liệu thô thành các vật liệu có chức năng làm sạch nước, không khí.

Nhóm 42: Các dịch vụ của các kỹ sư thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu các thiết bị lọc nước, lọc không khí.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2016-29398**

(220) 21.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) **TRẦN ĐỒNG THẮNG (VN)**

Xóm 4, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng,
Hà Nam

SUNHOUSE

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hòm đựng đồ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn ghế, giường, tủ, giá sách, kệ sách; tủ đựng đồ bằng kim loại; ghế đầu kiểu bậc thang bằng kim loại.

(210) **4-2016-29629**

(220) 23.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

**NĂM LINH CHI
TRI THỨC**

(591) Đỏ, nâu nhạt, đen

(731) **HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT RAU
MÀU NGUYỄN HÙNG SINH (VN)**
Số 249, tổ 9, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại
Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

TRI THỨC

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi (thảo dược) dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm ăn (đã qua sơ chế và bảo quản).

(210) **4-2016-29871**

(220) 26.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Kissthetiramisu

(731) FTAY INC. (KR)

71-2, Dasan-ro 36-gil, Jung-gu, Seoul, Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây bán hàng lưu động cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán kem; dịch vụ cửa hàng phục vụ bánh; dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ bánh crêpe kiểu Pháp.

(210) **4-2016-30071**

(220) 27.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)



HOMME
BOUTIQUE

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.11.8; 25.1.25; A5.5.20

(731) NGUYỄN TRỌNG HẢI (VN)

Số 78 phố Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

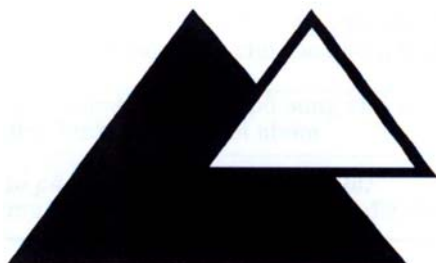
(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2016-30154**

(220) 28.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.3.2

(731) TOURATECH AG (DE)

Auf dem Zimmermann 7-9, DE 78078 Niedereschach, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; bộ phận của bộ áo quần bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc thương tật cho người đua xe mô-tô, xe máy; thiết bị khung để giữ các thiết bị điện tử, cụ thể là khung giữ cho thiết bị điều hướng sạc điện thoại thông minh; máy vi tính cho xe cộ và thiết bị dẫn hướng cho xe cộ, bao gồm máy đo tốc độ góc, thiết

bị đo quãng đường, thiết bị cảm biến, thiết bị điều khiển, hệ thống dẫn đường, vật mang dữ liệu cho hệ thống dẫn đường, la bàn chỉ hướng, thiết bị đo áp suất lốp, kính râm, đĩa CD-ROM và DVD-ROM ghi sẵn liên quan đến du lịch bằng mô-tô và điều hành mô-tô; tạp chí trực tuyến xuất bản định kỳ, ấn phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống được từ mạng internet); văn bản, hình ảnh, và sự kết hợp văn bản và hình ảnh, nội dung truyền thông nghe nhìn, tài liệu nghe nhìn và tài liệu hướng dẫn, tất cả được cung cấp qua mạng viễn thông, mạng máy tính và mạng internet.

Nhóm 11: Đèn pha cho mô-tô, xe máy; đèn pin chiếu sáng bỏ túi; đèn chiếu sáng treo trong lều; đèn chiếu sáng khu vực làm việc.

Nhóm 12: Các bộ phận và phụ tùng cho xe máy/xe mô-tô, xe máy chạy trên tuyết, xe máy bốn bánh, xe đi trên mọi địa hình và xe địa hình đa nhiệm (side by side), cụ thể là bình nhiên liệu, giảm xóc treo, lò xo treo và thanh chống treo, khớp ly hợp, phanh và ống phanh, ghi đông (tay lái) và ống nâng hạ ghi đông, bộ phận của xe để bảo vệ tay người lái, cái chắn bùn/lá chắn cho xe, tấm chắn bắn nước [chắn bùn], tấm cản dòng khí động, khung thân xe và màn chắn, kính chắn gió, ghế ngồi trên xe, giá để hành lý, giá chở hàng gắn trên xe máy (cái đèo hàng), túi đựng bản đồ gắn trên xe, hộp đựng sách hướng dẫn đi đường gắn trên xe, giá đỡ thiết bị định vị GPS lắp vào xe máy, giá đỡ điện thoại di động gắn trên xe máy, thanh chắn chống va chạm, tấm bảo vệ động cơ [tấm bảo vệ] cho xe cộ, hộp chắn xích, khung bảo vệ đèn pha, khung bảo vệ bộ tản nhiệt, khung bảo vệ pít-tông, khung bảo vệ bộ cảm biến, hộp chứa đồ gắn trên xe máy, hộp chứa đồ lắp trên bình chứa xăng và hộp chứa đồ lắp sau yên xe, túi hành lý lắp trên xe máy, thiết bị nối dài bàn đạp phanh, thiết bị nối dài chân chống bên của xe, hộp dụng cụ sửa chữa lắp trên xe máy, bộ chuyển đổi nguồn điện, giá gắn nóc xe (baga mui), miếng đệm lốp xe (spacer); các bộ phận và phụ tùng nêu trên để dùng cho việc đi lại bằng xe máy, điều hành bằng xe máy và các môn thể thao xe máy.

Nhóm 16: Bản đồ đường bộ, bản đồ địa lý; ấn phẩm, cụ thể là, ảnh chụp, sách hướng dẫn, lịch, tạp chí, bản tin, tập sách nhỏ quảng cáo, sách, tất cả về lĩnh vực công nghệ xe máy và đi lại bằng xe máy; nhãn dính trang trí giỏ xe máy.

Nhóm 18: Túi đựng hành lý; túi du lịch; ba lô; túi đựng chống thấm nước; ba lô đeo vai; túi đeo vai; túi bao đựng để bảo vệ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo dành cho người đi xe máy, cụ thể là găng tay đi xe máy, bộ quần áo dành cho người lái xe máy, áo khoác đi xe máy, quần mặc đi xe máy, áo có dây đai dành cho người đi xe máy, mũ trùm mặt và đầu; giày cao cổ, bốt dành cho người đi xe máy và giày dành cho người đi xe máy; quần áo, cụ thể là áo phông, áo thấm mồ hôi, áo khoác thấm mồ hôi, áo chui đầu có mũ, áo khoác, áo vét, áo sơ mi, quần dài, khăn đội đầu đa năng, găng tay (trang phục), mũ (trang phục), áo ba lỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; bán sỉ và bán lẻ các bộ phận và phụ tùng xe máy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe máy, các bộ phận và phụ tùng xe máy thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc máy tính và điện tử khác; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là điều hành và quản lý cửa hàng trực tuyến.

Nhóm 39: Bố trí và thực hiện các chuyến du lịch bằng xe máy cho người khác; cho thuê xe máy.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hoá, giáo dục, giải trí, thể thao; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được.

(210) 4-2016-30155

(220) 28.09.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TOURATECH

(731) TOURATECH AG (DE)

Auf dem Zimmermann 7-9, DE 78078
Niedereschach, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; bộ phận của bộ áo quần bảo hộ để phòng chống tai nạn hoặc thương tật cho người đua xe mô-tô, xe máy; thiết bị khung để giữ các thiết bị điện tử, cụ thể là khung giữ cho thiết bị điều hướng sạc điện thoại thông minh; máy vi tính cho xe cộ và thiết bị dẫn hướng cho xe cộ, bao gồm máy đo tốc độ góc, thiết bị đo quãng đường, thiết bị cảm biến, thiết bị điều khiển, hệ thống dẫn đường, vật mang dữ liệu cho hệ thống dẫn đường, la bàn chỉ hướng, thiết bị đo áp suất lốp, kính râm, đĩa CD-ROM và DVD-ROM ghi sẵn liên quan đến du lịch bằng mô-tô và điều hành mô-tô; tạp chí trực tuyến xuất bản định kỳ, ấn phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống được từ mạng internet); văn bản, hình ảnh, và sự kết hợp văn bản và hình ảnh, nội dung truyền thông nghe nhìn, tài liệu nghe nhìn và tài liệu hướng dẫn, tất cả được cung cấp qua mạng viễn thông, mạng máy tính và mạng internet.

Nhóm 11: Đèn pha cho mô-tô, xe máy; đèn pin chiếu sáng bỏ túi; đèn chiếu sáng treo trong lều; đèn chiếu sáng khu vực làm việc.

Nhóm 12: Các bộ phận và phụ tùng cho xe máy/xe mô-tô, xe máy chạy trên tuyết, xe máy bốn bánh, xe đi trên mọi địa hình và xe địa hình đa nhiệm (side by side), cụ thể là bình nhiên liệu, giảm xóc treo, lò xo treo và thanh chống treo, khớp ly hợp, phanh và ống phanh, ghi đông (tay lái) và ống nâng hạ ghi đông, bộ phận của xe để bảo vệ tay người lái, cái chắn bùn/lá chắn cho xe, tấm chắn bắn nước [chắn bùn], tấm cản dòng khí động, khung thân xe và màn chắn, kính chắn gió, ghế ngồi trên xe, giá để hành lý, giá chở hàng gắn trên xe máy (cái đeo hàng), túi đựng bản đồ gắn trên xe, hộp đựng sách hướng dẫn đi đường gắn trên xe, giá đỡ thiết bị định vị GPS lắp vào xe máy, giá đỡ điện thoại di động gắn trên xe máy, thanh chắn chống va chạm, tấm bảo vệ động cơ [tấm bảo vệ] cho xe cộ, hộp chắn xích, khung bảo vệ đèn pha, khung bảo vệ bộ tản nhiệt, khung bảo vệ pít-tông, khung bảo vệ bộ cảm biến, hộp chứa đồ gắn trên xe máy, hộp chứa đồ lắp trên bình chứa xăng và hộp chứa đồ lắp sau yên xe, túi hành lý lắp trên xe máy, thiết bị nối dài bàn đạp phanh, thiết bị nối dài chân chống bên của xe, hộp dụng cụ sửa chữa lắp trên xe máy, bộ chuyển đổi nguồn điện, giá gắn nóc xe (baga mui), miếng đệm lớp xe (spacer); các bộ phận và phụ tùng nêu trên để dùng cho việc đi lại bằng xe máy, điều hành bằng xe máy và các môn thể thao xe máy.

Nhóm 16: Bản đồ đường bộ, bản đồ địa lý; ấn phẩm, cụ thể là, ảnh chụp, sách hướng dẫn, lịch, tạp chí, bản tin, tập sách nhỏ quảng cáo, sách, tất cả về lĩnh vực công nghệ xe máy và đi lại bằng xe máy; nhãn dính trang trí giỏ xe máy.

Nhóm 18: Túi đựng hành lý; túi du lịch; ba lô; túi đựng chống thấm nước; ba lô đeo vai; túi đeo vai; túi bao đựng để bảo vệ tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo dành cho người đi xe máy, cụ thể là găng tay đi xe máy, bộ quần áo dành cho người lái xe máy, áo khoác đi xe máy, quần mặc đi xe máy, áo có dây đai dành cho người đi xe máy, mũ trùm mặt và đầu; giày cao cổ, bốt dành cho người đi xe máy và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

giày dành cho người đi xe máy; quần áo, cụ thể là áo phông, áo thấm mồ hôi, áo khoác thấm mồ hôi, áo chui đầu có mũ, áo khoác, áo vét, áo sơ mi, quần dài, khăn đội đầu đa năng, găng tay (trang phục), mũ (trang phục), áo ba lỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; bán sỉ và bán lẻ các bộ phận và phụ tùng xe máy; dịch vụ cửa hàng bán lẻ xe máy, các bộ phận và phụ tùng xe máy thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc máy tính và điện tử khác; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là điều hành và quản lý cửa hàng trực tuyến.

Nhóm 39: Bố trí và thực hiện các chuyến du lịch bằng xe máy cho người khác; cho thuê xe máy.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hoá, giáo dục, giải trí, thể thao; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được.

(210) **4-2016-30331**

(220) 29.09.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 26.3.1; 26.7.25

(731) FUJIAN DALI HARDWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)



The Corner Ridge, Zhangbian Village, Guanyang Town, Fuding City, Ningde City, Fujian Province, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo; dao; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa).

(210) **4-2016-30428**

(220) 30.09.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.25; 3.7.17

(591) Vàng, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN LONG (VN)



Số 78 A, đường Nguyễn Du, khối 14, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng từ đất sét nung; đá ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, mỡ và các sản phẩm liên quan; bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại, cụ thể: các sản phẩm nội thất, gỗ và lâm sản, các sản phẩm đá ốp lát mỹ nghệ chế biến từ đá; tổ chức, xúc tiến các sự kiện: triển lãm, giới thiệu sản phẩm, hội cụ thể là giới thiệu và quảng cáo các sản phẩm nội thất, gỗ và lâm sản, các sản phẩm đá ốp lát mỹ nghệ chế biến từ đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 36: Mua bán: bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi; chợ đầu mối; xây dựng, tôn tạo, phục chế nhà cổ bằng vật liệu gỗ.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa kho ngoại quan.

Nhóm 40: Chế biến các sản phẩm từ khoáng sản; chế biến các đồ gỗ nội thất.

Nhóm 41: Kinh doanh bể bơi; suối nhân tạo; karaoke; vũ trường và các hoạt động vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật; hội nghị, hội thảo.

Nhóm 42: Thăm dò khoáng sản.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhóm 44: Kinh doanh dịch vụ massage.

(210) **4-2016-30738**

(220) 04.10.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP MỸ PHÚ (VN)

Tỉnh lộ 825, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An



(511) Nhóm 06: Đồ dùng, đồ trang trí trong gia đình bằng kim loại như: móc quần áo, khung võng, khung xích đu (tất cả đều bằng kim loại thường); vỏ bình gas bằng kim loại.

Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe đạp.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại: kệ, bàn ghế.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng gắn máy, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe đạp; móc quần áo, giá đề bình nước, kệ, khung võng, bàn ghế, xích đu (tất cả đều bằng kim loại thường), gas, bình gas, bếp gas.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas.

(210) **4-2016-30758**

(220) 04.10.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG KIM LỢI LONG XUYÊN (VN)
23 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

TRÚT LY

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; nữ trang bằng vàng, bạc, có đính đá quý.

(210) **4-2016-30768**

(220) 04.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

ASHLAND ALWAYS SOLVING

(731) ASHLAND LICENSING AND
INTELLECTUAL PROPERTY, LLC
(US)

5200 Blazer Parkway, Dublin, OHIO
UNITED STATES 43017

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Các thành phần được sử dụng trong việc sản xuất các sản phẩm chăm sóc răng miệng, chăm sóc tóc, chăm sóc da, chăm sóc tại nhà, dược phẩm, các sản phẩm dinh dưỡng, lớp phủ, các sản phẩm xây dựng, năng lượng và các chất kết dính, cụ thể là, polyme tự nhiên, polyme tổng hợp và bán tổng hợp có nguồn gốc từ thực vật và chiết xuất từ hạt, ete xenluloza, vinyl pyrrolidon và polyme acrylic, chất kết dính trên cơ sở polyeste và polyuretan, anhydrit maleic, butanediol, tetrahydrofuran, n-metylpyrrolidon, hoạt chất trong kem đánh răng và nước súc miệng, polyme, polyme dưỡng, chất nhũ hoá, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc tóc, chất lọc tia cực tím, chất chịu nước, chất làm mềm, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc da, polyeste chưa bão hòa và nhựa vinyl este, chất làm đặc, chất điều chỉnh kết cấu, gồm xenluloza và polyme vinyl pyrrolidon, hydroxyetylxenluloza (HEC).

Nhóm 02: Chất nhuộm, cụ thể là, thuốc nhuộm tổng hợp để sử dụng với thảm và vinyl; lớp phủ để bảo vệ và nhuộm màu được sử dụng bởi các nhà sản xuất và nhà chế tạo trong ngành công nghiệp chất dẻo cốt sợi; chất ức chế ăn mòn có tính chất của lớp phủ chống ăn mòn; lớp phủ có tính chất của sơn dùng cho mục đích bảo vệ và trang trí nội thất và ngoại thất; và chất tạo màu cho lớp phủ bề mặt.

Nhóm 40: Tư vấn trong các lĩnh vực dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng/theo yêu cầu của khách hàng; tư vấn trong lĩnh vực dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu của khách hàng các thành phần sử dụng trong việc sản xuất các sản phẩm chăm sóc răng miệng, chăm sóc tóc, chăm sóc da, chăm sóc tại nhà, dược phẩm, các sản phẩm dinh dưỡng, lớp phủ, các sản phẩm xây dựng, năng lượng và các chất kết dính, cụ thể là polyme tự nhiên, polyme tổng hợp và bán tổng hợp có nguồn gốc từ thực vật và chiết xuất từ hạt, ete xenluloza, vinyl pyrrolidon và polyme acrylic, chất kết dính trên cơ sở polyeste và polyuretan, lớp phủ gel, anhydrit maleic, butanediol, tetrahydrofuran, n-metylpyrrolidon, hoạt chất trong kem đánh răng và nước súc miệng, polyme, chất hãm màu, polyme dưỡng, chất nhũ hoá, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc tóc, chất lọc tia cực tím, chất chịu nước và chất làm đặc, chất nhũ hoá, chất làm mềm, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc da, polyeste chưa bão hòa và nhựa vinyl este, tá dược và hệ thống bao viên nén dùng cho các ngành dược phẩm và dinh dưỡng dược, chất làm đặc, chất điều chỉnh kết cấu, gồm xenluloza và polyme vinyl pyrrolidon, hydroxyetylxenluloza (HEC), lớp phủ lót (sealer coatings) để sử dụng trong sản xuất bao bì và màng; chất nhuộm, cụ thể là, thuốc nhuộm tổng hợp để sử dụng với thảm và vinyl; lớp phủ để bảo vệ và nhuộm màu được sử dụng bởi các nhà sản xuất và nhà chế tạo trong ngành công nghiệp chất dẻo cốt sợi; chất ức chế ăn mòn và lớp phủ chống ăn mòn; lớp phủ có tính chất của sơn và bột nhào dùng cho mục đích bảo vệ và

trang trí nội thất và ngoại thất; và chất tạo màu cho lớp phủ bề mặt; sản xuất theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu của khách hàng tất cả các thành phần được sử dụng trong việc sản xuất các sản phẩm chăm sóc răng miệng, chăm sóc tóc, chăm sóc da, chăm sóc tại nhà, dược phẩm, các sản phẩm dinh dưỡng, lớp phủ, các sản phẩm xây dựng, năng lượng và các chất kết dính, cụ thể là polyme tự nhiên, tổng hợp và bán tổng hợp có nguồn gốc từ thực vật và chiết xuất từ hạt, ete xenluloza, vinyl pyrrolidon và polyme acrylic, chất kết dính trên cơ sở polyeste và polyuretan, lớp phủ gel, anhydrit maleic, butanediol, tetrahydrofuran, metylpyrrolidon, hoạt chất trong kem đánh răng và nước súc miệng, polyme, chất hãm màu, polyme dưỡng, chất nhũ hoá, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc tóc, chất lọc tia cực tím, chất chịu nước và chất làm đặc, chất nhũ hoá, chất làm mềm, chất bảo quản và chất điều chỉnh tính lưu biến dùng cho chăm sóc da, polyeste chưa bão hòa và nhựa vinyl este, tá dược và hệ thống bao viên nén dùng cho các ngành dược phẩm và dinh dưỡng dược, chất làm đặc, chất điều chỉnh kết cấu, gồm xenluloza và polyme vinyl pyrrolidon, hydroxyetylxenluloza (HEC), lớp phủ lót (sealer coatings) để sử dụng trong sản xuất bao bì và màng; chất nhuộm, cụ thể là, thuốc nhuộm tổng hợp để sử dụng với thảm và vinyl; lớp phủ để bảo vệ và nhuộm màu được sử dụng bởi các nhà sản xuất và nhà chế tạo trong ngành công nghiệp chất dẻo cốt sợi; chất ức chế ăn mòn và lớp phủ chống ăn mòn; lớp phủ có tính chất của sơn và bột nhào dùng cho mục đích bảo vệ và trang trí nội thất và ngoại thất; và chất tạo màu cho lớp phủ bề mặt.

(210) **4-2016-30769**

(220) 04.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)

KALSOB

402, Business Avenue. Block-6, P.E.C.H.S, Shahrah -E-Faisal, Karachi Karachi South Sindh 75400, Pakistan

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-30949**

(220) 05.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) YOObI TRADING CORPORATION LIMITED (HK)

YOObI

Suite D, 2F, West Gate Tower, 7 Wing Hong Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 08: Kéo.

Nhóm 09: Chương trình và phần mềm trò chơi máy vi tính, video và điện tử có thể tải xuống được; trò chơi máy vi tính, video và điện tử, chương trình trò chơi, phần mềm, đầu

máy quay/hộp băng từ và thẻ nhớ; phương tiện ghi sẵn, cụ thể là băng và đĩa kỹ thuật số, ghi âm và ghi hình, đĩa CD, đĩa DVD, và máy nghe nhạc MP3 có kèm theo sách, âm nhạc, phim ảnh hoặc chương trình nghe-nhìn khác; phim điện ảnh và các chương trình giải trí bằng âm thanh-hình ảnh có thể tải xuống được; nhạc chuông, phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, tệp tin âm nhạc, hình ảnh và video có thể tải xuống được; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bao và vỏ bảo vệ dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, máy tính xách tay và máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị lưu trữ máy vi tính, có thể là thiết bị lưu trữ dữ liệu còn trống; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; nam châm trang trí; kính râm; kính mắt; mặt nạ bơi; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là pin, sạc pin, dây cáp, bao, vỏ bọc và ốp lưng điện thoại, dây đeo điện thoại, thiết bị gắn điện thoại di động dùng cho xe ô tô, thiết bị kẹp điện thoại và cái bảo vệ màn hình; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thẻ tín dụng được mã hóa từ tính; phim hoạt hình dưới dạng phim điện ảnh; tai nghe; tai nghe nhét trong.

Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 16: Sách; sách bài tập dành cho trẻ em; sách truyện dành cho trẻ em; sổ địa chỉ; sách tô màu; truyện tranh; sách quảng cáo; sách câu đố; sách trò chơi trí não; sách trò chơi từ vựng, sách câu đố ô chữ; sách viết luận; sổ ghi chép; tiểu thuyết bằng hình ảnh; thẻ đánh dấu trang sách; tạp chí; áp phích quảng cáo; lịch; tập anbum trang rời; văn phòng phẩm; tập giấy dùng để ghi chép; bìa cặp (để kẹp tài liệu); bìa sách; tẩy; dụng cụ gập giấy; bút chì; chì vẽ; bút chì để vẽ và thiết kế; nắp bút chì; bút; bút đánh dấu; bút đánh dấu và vật dụng đánh dấu; dụng cụ viết; hộp đựng bút chì; gọt bút chì; đinh gút/đinh rệp để ghim giấy; thước kẻ dùng để vẽ; giấy ghi chú có keo dán ở mặt sau; dải băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút sáp; giấy phân trang; giấy viết; giấy vẽ; dải cờ giấy trang trí; vật dụng bằng giấy dùng cho bữa tiệc, cụ thể là giấy ăn, miếng lót đĩa/cốc ở bàn ăn bằng giấy, giấy gói quà và ruy băng gói quà bằng giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và túi dùng cho bữa tiệc bằng giấy; lót cốc bằng giấy; túi đựng đồ ăn trưa bằng giấy hoặc bằng nhựa; miếng dính/miếng trang trí ghép bằng nhiệt làm bằng giấy; giấy, bìa cứng; nhãn/thẻ ghi địa chỉ, nhãn có keo dán ở mặt sau, giấy nhớ có keo dán ở mặt sau, giấy ghi chú có keo dán ở mặt sau, sổ nhật ký công tác, sổ ghi lịch hẹn, tranh nghệ thuật, ấn phẩm nghệ thuật, khăn giấy dùng trong phòng tắm, thẻ trắng, giấy hoa viết thư/giấy nhắc việc để trắng, sổ ghi chép để trắng, nhãn/thẻ giấy để trắng hoặc được in một phần, bìa sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giấy bọc bìa sách; thẻ treo bằng bìa cứng; tranh dán tường và hình in bóc dán tường cho trẻ em (đề can); bộ giấy thủ công và giấy mỹ thuật cho trẻ em; tấm lót bình, cốc bằng bìa cứng; giấy thủ công; sổ nhật ký kế hoạch, vật trang trí ở giữa bàn bằng giấy; sổ nhật chú; giấy lau mặt; cờ và dải cờ giấy trang trí; mô hình và bản in đồ họa; khăn tay bằng giấy; thiệp mừng các ngày lễ; tập giấy dùng để ghi chép có trang trí/minh họa; giấy viết thư; tập giấy ghi nhớ; sổ ghi nhớ; thẻ ghi chú; tập giấy dùng để ghi chép; thiệp/thiệp; túi và bao giấy; biểu ngữ bằng giấy; thiệp/thiệp làm quà tặng bằng giấy; thẻ giấy treo vào quà tặng; thẻ treo bằng giấy; băng ghi chú bằng giấy; túi đựng quà bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy; đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; đồ trang trí cắm/gán trên bánh ngọt làm bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; thẻ treo bằng giấy trên quà tặng; khăn giấy; khăn tay bằng giấy; hộp đựng quà còn trống dùng cho bữa tiệc (bằng giấy và/hoặc bằng nhựa); túi giấy đựng quà dùng cho bữa tiệc; đồ trang trí cho bữa tiệc làm bằng giấy; sách ảnh; bưu ảnh và nhãn hiệu in trên giấy; keo dán cho mục đích văn phòng, trường học và gia đình; keo dính cho mục đích văn phòng, trường học và gia đình; bưu thiệp; thẻ thư tập; thiệp chúc mừng; thiệp chúc

mùng giáng sinh; thiệp mời in; giấy mời in; phong bì (văn phòng phẩm); tập giấy vẽ; tập giấy dùng với giá vẽ; bảng viết; bộ vẽ mỹ thuật và thủ công; bộ dụng cụ học tập là sự kết hợp của nhiều loại đồ dùng học tập khác nhau được lựa chọn tập hợp, cụ thể là dụng cụ viết, bút, bút chì, bút chì bấm, tẩy, bút dạ, bút sáp; bút đánh dấu, dụng cụ gấp giấy, sổ ghi chép, giấy viết và vẽ để trắng, cái kẹp, gọt bút chì, cái kẹp để viết, keo dán cho mục đích văn phòng, và vật dụng đánh dấu trang sách; hình dán có gắn sẵn keo (một loại đề-can) và con dấu có sẵn nội dung (đóng dấu); đề can và hình in bóc dán; hình in bóc dán; cái kẹp giấy; cái đập ghim; cái đập ghim giấy; cái gõ ghim; cuộn băng dính; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng đồ để bàn (văn phòng phẩm/đồ dùng văn phòng); sổ ghi chép cá nhân (sổ nhật ký, dùng cho mục đích văn phòng); ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp tranh ảnh có keo dính ở mặt sau; anbom ảnh; miếng dán góc dùng cho tranh ảnh; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); tài liệu (trừ thiết bị) hướng dẫn và giảng dạy dạng in; vật liệu bằng nhựa dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); giấy dính; tập hình dán; tập anbom bản vẽ phác thảo; quyển vở vẽ nháp/vẽ phác thảo và tập giấy vẽ nháp/vẽ phác thảo; ấn phẩm mỹ thuật; phấn; hộp đựng dụng cụ vẽ cho trẻ em; bộ đồ vẽ cho trẻ em; vật liệu và hợp chất để nặn để sử dụng cho trẻ em; bảng viết; khuôn tô màu; khuôn vẽ móng; con dấu và miếng đệm dùng để đóng dấu bằng cao su; đất nặn; sổ nhật trình để trống; sổ nhật ký.

Nhóm 18: Túi sách học sinh; túi đựng hành lý; vali [hành lý]; túi du lịch; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; túi đa dụng, túi thể thao; túi thể thao đa dụng; ba lô đeo trên vai; túi dùng ở bãi biển; túi đựng sách vở; túi vải thô; túi để tập thể dục; túi đeo chéo; túi xách du lịch cá nhân; túi đeo vai; túi xách tay to bản (túi tote); túi du lịch; túi đeo ngang hông; túi cho thể thao; túi mua hàng, túi đựng đồ tắm biển, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ; túi cho mẹ và bé; ba lô; vali du lịch còn trống; da động vật, tấm da sông; ô và dù; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Hộp đựng cơm trưa; giỏ dùng trong gia đình, dùng cho mục đích gia dụng hoặc khi đi học; giỏ đựng giấy bỏ đi; giỏ để đi chơi; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp và cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng cách nhiệt để đựng thức ăn hoặc đồ uống; chai đựng nước bằng nhựa còn trống; dụng cụ nấu nướng không dùng điện; tấm lót bình, cốc không bằng giấy và không phải là khăn trải bàn; miếng lót nôi; lọ trộn muối; lọ trộn hạt tiêu; vật dụng giữ khăn ăn; thùng đựng đá lạnh; đồ đựng đồ uống; ống hút để uống; đĩa; bát; ấm trà; ấm đun trà; vật dụng mở nút chai; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc/tách/chén để uống; ca; lược; lược chải tóc; chổi; bàn chải tóc; khay dùng cho mục đích gia đình; bàn chải đánh răng; bàn chải móng tay, chân; đồ thủy tinh dùng cho mục đích gia dụng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng bao gồm bàn chải đánh răng và chỉ tơ; chỉ nha khoa; lợn đựng tiền tiết kiệm.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân.

(210) **4-2016-31291**

(220) 07.10.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A11.3.2; A11.3.7

(731) CÔNG TY TNHH THE HERBAL CUP (VN)

**TheHerbalCup**
The way of nature

130 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

(210) **4-2016-31327**

(220) 07.10.2016

(441) 25.04.2017

(300) 40201606238X 08.04.2016 SG

(540)

PONYBROWN

(731) OH SE JONG (KR)

9, 11 Nagil, Yeonhui-Ro, Seodaemun-Gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dùng trong gia dụng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; dầu gội đầu.

Nhóm 16: Giấy, cụ thể là giấy lụa; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy, cụ thể là khăn giấy để tẩy trang, khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy.

(210) **4-2016-31507**

(220) 10.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15; 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM TRẺ EM CHÍ VIỆT (VN)


happy mom, happy baby

50A Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm cho bé; mỹ phẩm dành cho trẻ em.

Nhóm 07: Máy xay thức ăn, chạy điện, dùng cho mục đích gia đình; máy xay/chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Thìa ăn dặm bằng silicon; thìa ăn dặm đầu bằng silicone, thân làm bằng nhựa PP; thìa ăn dặm đầu bằng TPR, thân bằng nhựa PP; thìa ăn dặm bằng nhựa; thìa uống thuốc; kéo bấm móng tay.

Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát); máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em); thiết bị giám sát; cân cơ học; cân điện tử.

Nhóm 10: Bình sữa PP (núm ti silicone); bình sữa PES (núm ti silicone); ống dùng để hút sữa; dụng cụ hút sữa, núm vú giả cho trẻ em; dụng cụ hút mũi dùng làm vệ sinh và dùng cho mục đích y tế; vú và vòng silicone cho trẻ em cần trong thời gian mọc răng; rơ lưỡi bằng silicon; hộp đựng ti ngậm; chụp bao vệ núm ti; túi đựng sữa; hộp chia sữa; bình đựng sữa; bình sữa (cho trẻ em bú); đầu vú giả dùng cho bình sữa (cho trẻ em bú); nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 11: Máy tiệt trùng bình sữa (bằng nhựa PP); máy hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị tiệt trùng nước; máy khử trùng; lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện); dụng cụ hâm nóng bình sữa (bình đựng thức ăn), dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em.

Nhóm 21: Bát ăn dặm bằng nhựa, bằng píp (melamine); cốc tập uống; bàn chải đánh răng; hộp giữ ấm thức ăn (bằng nhựa PP), không dùng điện, có thể mang đi được; dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa (miếng cọ rửa); bình tập uống; cốc uống nước; bình đựng thức ăn.

Nhóm 25: Yếm tập ăn bằng nhựa; mũ nón; giày dép; quần áo; quần áo cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi khi tắm; lục lạc [đồ chơi]; búp bê; đồ chơi cho trẻ em như búp bê; xúc xắc; quả bóng cho trò chơi; mặt nạ đồ chơi; con quay đồ chơi; đĩa bay [đồ chơi].

(210) **4-2016-31508**

(220) 10.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15; 18.2.1

(591) Xanh da trời, hồng



(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM TRẺ EM CHÍ VIỆT (VN)

50A Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm cho bé; mỹ phẩm dành cho trẻ em.

Nhóm 07: Máy xay thức ăn, chạy điện, dùng cho mục đích gia đình; máy xay/chế biến thức ăn dặm cho trẻ em, dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Thìa ăn dặm bằng silicon; thìa ăn dặm đầu bằng silicone, thân làm bằng nhựa PP; thìa ăn dặm đầu bằng TPR, thân bằng nhựa PP; thìa ăn dặm bằng nhựa; thìa uống thuốc; kéo bấm móng tay.

Nhóm 09: Máy giám sát trẻ em (công cụ giám sát); máy báo trẻ em khóc (thiết bị giám sát trẻ em); thiết bị giám sát; cân cơ học; cân điện tử.

Nhóm 10: Bình sữa PP (núm ti silicone); bình sữa PES (núm ti silicone); ống dùng để hút sữa; dụng cụ hút sữa, núm vú giả cho trẻ em; dụng cụ hút mũi dùng làm vệ sinh và dùng cho mục đích y tế; vú và vòng silicone cho trẻ em cần trong thời gian mọc răng; rơ lưỡi bằng silicon; hộp đựng ti ngậm; chụp bao vệ núm ti; túi đựng sữa; hộp chia sữa; bình đựng sữa; bình sữa (cho trẻ em bú); đầu vú giả dùng cho bình sữa (cho trẻ em bú); nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng bình sữa (bằng nhựa PP), máy hâm nóng bình sữa chạy điện; thiết bị tiệt trùng nước; máy khử trùng; lò để đun nóng bình sữa cho trẻ em (dùng điện);

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dụng cụ hâm nóng bình sữa (bình đựng thức ăn), dùng điện; máy tạo hơi ẩm; máy lọc không khí

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường trẻ con; cái nôi; ghế cao cho trẻ em.

Nhóm 21: Bát ăn dặm bằng nhựa, bằng píp (melamine); cốc tập uống; bàn chải đánh răng; hộp giữ ấm thức ăn (bằng nhựa PP), không dùng điện, có thể mang đi được; dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa (miếng cọ rửa); bình tập uống; cốc uống nước; bình đựng thức ăn.

Nhóm 25: Yếm tập ăn bằng nhựa; mũ nón; giày dép; quần áo; quần áo cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi khi tắm; lục lạc [đồ chơi]; búp bê; đồ chơi cho trẻ em như búp bê; xúc xắc; quả bóng cho trò chơi; mặt nạ đồ chơi; con quay đồ chơi; đĩa bay [đồ chơi].

(210) **4-2016-31518**

(540)



(220) 10.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 3.1.16; A3.1.24; 3.1.8

(591) Cam

(731) CÔNG TY TNHH MADFOX (VN)

61/4 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lều; mái che bằng vải bạt, mái che bằng vải dệt: vòng; dải băng (không bằng kim loại để buộc hoặc quấn); dây đai (không bằng kim loại để buộc hoặc quấn).

Nhóm 24: Màn chống muỗi; vải lót mũ; khăn phủ gối; vỏ nệm; chăn du lịch.

Nhóm 25: Áo mưa; thắt lưng đựng tiền; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2016-31531**

(540)



(220) 11.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ICT VIỆT NAM (VN)

D6 Thát Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại trên đài phát thanh, truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu, điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2016-31532

(220) 11.10.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.23; A5.5.20

(731)

CÔNG TY TNHH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ICT VIỆT NAM (VN)

D6 Thát Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại trên đài phát thanh, truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại.

(210) 4-2016-31533

(220) 11.10.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 24.1.1

(731)

CÔNG TY TNHH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ICT VIỆT NAM (VN)

D6 Thát Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại trên đài phát thanh, truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại.

(210) 4-2016-31846

(220) 13.10.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.13.1; 1.13.1; A1.13.15; A26.11.8; 26.13.25

(591) Cam

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IDC QUỐC TẾ (VN)

Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, chất diệt nấm, diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, văn phòng phẩm, da

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

động vật, da sống, rương, hòm, vali và túi du lịch, ô và dù, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, dụng cụ thể dục thể thao, chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; gạo.

Nhóm 45: Dịch vụ thú y.

(210) **4-2016-32290**

(540)



(220) 17.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24; 26.2.7; A26.11.12; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SONG KẾT (VN)

35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ.

(210) **4-2016-32291**

(540)

GIA BẢO

(220) 17.10.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT GIA BẢO (VN)

Số 811 Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); bột giặt.

(210) **4-2016-32292**

(540)



(220) 17.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A26.4.18; A14.3.11; 26.13.25

(591) Xanh, trắng, đen, đỏ, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN SYGMA (VN)

Lầu 9, Lam Giang Tower, 171 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2016-32445**

(220) 18.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box 4115, Sharjah, United Arab
Emirates

PRISTINE

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được; chất béo; bơ sữa dạng lỏng (Ghee); bơ thực vật; bơ; sản phẩm xúp; sản phẩm bơ và sữa; sữa có mùi; sữa khuấy; thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau quả được bảo quản, sấy khô hay nấu chín; kem để phủ và trang trí bánh các loại, bao gồm cả kem tươi ít béo; kem đánh dầy bột; thạch; mứt ướ; mứt quả ướ; trứng; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây rán giòn và khoai tây rán giòn; đậu lăng (tất cả các loại) được sấy khô và bảo quản; đậu, đậu Hà lan và đậu đỗ có thể ăn được, dùng để chế biến (không dùng cho mục đích nông nghiệp) đã được sấy khô hoặc bảo quản; nấm và lạc đã được bảo quản.

Nhóm 30: Đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì.

(210) **4-2016-32534**

(220) 18.10.2016

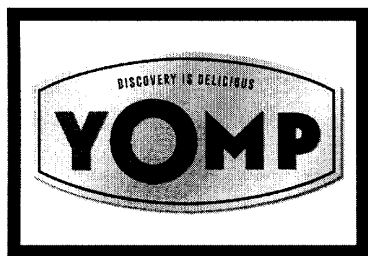
(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.6; 26.4.7

(731) PT ABC PRESIDENT INDONESIA (ID)

EightyEight@Kasablanka Office Tower
A 31st Floor Unit A-H JL Casablanca
Raya Kav 88, Jakarta Selatan 12870,
Indonesia



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bột lúa mạch; bột đậu; bánh quy; bánh mỳ; bánh mỳ tròn; ruột bánh mỳ; bánh mỳ nhỏ; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; kẹo; kẹo caramen; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuych]; kẹo cao su; ngũ cốc lát mỏng sấy khô; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống ca cao bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; mứt thập cẩm từ vỏ cam, gừng [đồ gia vị chấm]; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ gia vị chấm; bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy dẹt nhỏ; ngò dạng mảnh dẹt; yến mạch dạng mảnh dẹt; bột ngô; bông ngô; ngô rang; bánh quy giòn; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh gừng; chế phẩm ngũ cốc giàu protein dạng thanh; mật ong; kem lạnh; đá lạnh dùng để giải khát; trà ướp lạnh; kẹo cam thảo [bánh kẹo]; mỳ ống; bánh hạnh nhân [bánh bột nhào]; bánh quy mạch nha; xốt may-on-ne; bột xay thô trên cơ

sở ngũ cốc; bánh nướng nhân thịt xay; món kem mút sô-cô-la; món kem mút trắng miệng [bánh kẹo]; món ăn sáng hoặc điểm tâm trên cơ sở yến mạch có bổ sung các thành phần hạt và trái cây khác; bột mù tạt; đồ ăn chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi; mì sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; bánh kẹp; mì có dạng ống, sợi hoặc hình dạng khác; hạnh nhân dạng nhào sệt; đậu tương dạng nhào sệt [đồ gia vị chấm]; bánh bột nhào; bánh kẹo lạc; sốt pesto (nước sốt không nấu có màu xanh, được làm bằng cách nghiền nhuyễn các nguyên liệu trong cối đá); bánh gato nhỏ [bánh ngọt]; bánh pa-tê; bánh pizza; kẹo hạt dẻ; bánh pút-đinh; bánh bao nhỏ nhân thịt; gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; ổ bánh mì; bột cọ sagu (thức ăn bột dưới dạng viên cứng màu trắng, dùng làm bánh pút-đinh, thu được từ vỏ xộp của cây cọ); nước sốt cho món sa-lát; bánh xăng-đuých; bột hòn để làm bánh pút-đinh; kem trái cây [đá lạnh]; mì ống spa-gét-ti; nem cuốn; kẹo cam thảo dạng thổi [bánh kẹo]; sushi (món cơm cuộn của Nhật Bản); bánh nhân thịt chiên giòn; bánh tạc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngô; miến; miến sợi dẹt; bánh quế; sữa chua đông lạnh [bánh kẹo ướp lạnh]; bột nhào làm bánh ngọt).

(210) **4-2016-32616**

(540)



(220) 19.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.3; A5.7.22; 26.3.1; A26.3.5

(591) Cam, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU TOÀN CẦU VN (VN)

19 Lô K, đường số 8, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-32629**

(540)



(220) 19.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh cốm, hồng cánh sen

(731) TRUNG TÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG (VN)

33 Đò Đốc Chấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khoa học và công nghệ: tập huấn nâng cao năng lực, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học các dịch vụ khoa học và công nghệ khác trong lịch vực nêu trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: nghiên cứu khoa học về cân bằng giới, quyền trẻ em, di cư, buôn bán phụ nữ, trẻ em, chính sách công, HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe, xóa đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng; thực hiện các dự án cải thiện chất lượng cuộc sống của phụ nữ, trẻ em, dân nhập cư, người sống chung với HIV, người nghèo ở vùng sâu, vùng xa và các dự án phát triển cộng đồng: chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Thực hiện các dự án cải thiện chất lượng cuộc sống của phụ nữ, trẻ em, dân nhập cư, người sống chung với HIV, người nghèo ở vùng sâu, vùng xa và các dự án phát triển cộng đồng: tư vấn sức khỏe, truyền thông nói chuyện về bảo vệ sức khỏe.

(210) **4-2016-32655**

(540)



(220) 19.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ nâu, vàng

(731) NGUYỄN KHẮC TUYẾN (VN)

18 Khương Hạ, phường Khương Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc (các loại bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc), bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn.

(210) **4-2016-32765**

(540)



(220) 19.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.21; 2.9.1; A5.5.20

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CỬA HÀNG TRANH THÊU TRÂN I
(VN)

Số 26, đường 52, phường 10, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tranh đá (không phải đá quý).

Nhóm 26: Tranh thêu.

(210) **4-2016-33015**

(540)



(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.4.3; 26.4.7;
A26.11.8; A25.1.10; A5.5.20

(591) Vàng, nâu, trắng

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỆP (VN)

Đường 390 - thôn Phúc Giới, xã Thanh
Bính, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong nghệ; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích dược phẩm và không phải là chất bổ sung ăn kiêng).

Nhóm 31: Phấn hoa (dạng nguyên liệu thô).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-33017**

(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

FHY

(731) BÙI THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

29G Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn dùng cho máy móc công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán vòng bi, bạc đạn, linh kiện, phụ tùng xe gắn máy; mua bán phân bón, máy bơm, đồ điện gia dụng, linh kiện máy vi tính, thiết bị văn phòng.

(210) **4-2016-33030**

(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.8; A3.7.25

(591) Xanh da trời, da cam, vàng, xanh đen,
đen, trắng

(731) ICONIX CO., LTD. (KR)

64, Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất phim hoạt họa; vận hành công viên giải trí; vận hành sân chơi cho trẻ em; dịch vụ nhà trẻ (dịch vụ giáo dục); xuất bản tạp chí, sách và ấn phẩm in; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giáo dục; cung cấp trò chơi máy tính mang tính giáo dục và trò chơi máy tính, không tải xuống được.

(210) **4-2016-33036**

(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(300) 201605042

22.04.2016 NO

(540)

JUVEDERM

(731) DERMAVITA COMPANY (LIMITED
PARTNERSHIP) PARSEGHIAN &
PARTNERS (LB)

Corniche El-Mazraa, Main Road,
Lebanon & Gulf Bank Building, 4 Floor,
Lb-Beirut, Lebanon

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng; mỹ phẩm sử dụng cho mục đích chuyên nghiệp và sử dụng cho người tiêu dùng (không

nhằm mục đích kinh doanh); kem mỹ phẩm, nhũ tương, nước thơm, chất lỏng, dung dịch, sữa, gel và dầu dùng cho da (da mặt, cơ thể, cơ thể, tay, chân và cổ), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; sản phẩm và chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết, mỹ phẩm dùng để bôi có thể lột ra được; mỹ phẩm làm mượt da; mỹ phẩm giúp cân bằng trạng thái cho tóc và mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu; sản phẩm và chế phẩm mỹ phẩm (nhũ tương, nước thơm, sữa, gel, dầu, chất lỏng) dùng chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng làm trắng da, kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trắng (tẩy màu) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng làm sáng làn da; mỹ phẩm để tạo ra sự hoàn hảo cho làn da; mỹ phẩm chống nhăn, mỹ phẩm làm trẻ lại làn da, chế phẩm mỹ phẩm để hydrat làn da; mỹ phẩm làm dịu làn da; tinh dầu và chiết xuất hương thơm; chế phẩm để vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch và chế phẩm hương thơm.

(210) **4-2016-33039**

(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI MAI KHANH (VN)

24 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 08: Kềm (kìm); vít; khóa cờ - lê để mở và siết ốc vít; bộ dụng cụ cầm tay đa năng (dụng cụ cầm tay không sử dụng điện); bàn là điện.

Nhóm 09: Ổ cắm điện; CB (cầu dao điện); công tắc điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng gia dụng (đèn chiếu sáng); ấm đun nước bằng điện (ấm điện); dụng cụ nấu nướng dùng điện (bếp điện, nồi lẩu điện, vỉ nướng điện).

(210) **4-2016-33098**

(220) 21.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 15.7.1; 14.9.1

(591) Xanh tím, xanh dương, đỏ, trắng

(731) TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG LÔNG LÔ (VN)

162 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng, đá xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng dầu.

Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, tư vấn, định giá bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 37: Thi công xây lắp công trình kỹ thuật dân dụng: công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, công trình ngầm, sân bay, cảng sông, cảng biển; xây lắp đường cáp quang (thuộc công trình bưu điện viễn thông).

Nhóm 42: Tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng.

(210) **4-2016-33119**

(540)



(220) 24.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 14.1.13; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1

(591) Đen, trắng, xanh, cam, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT CEO (VN)

48-50 đường 9A, khu DC Trung Sơn, Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền về các loại hàng hóa (nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm; nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón; lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào; hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da; gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng; máy móc công nông nghiệp, máy văn phòng, máy vi tính, tàu thuyền và máy bay; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, đồ dùng gia đình gồm ly, tách, bát, thìa, nồi, ấm nước, máy xay đa năng và đồ ngũ kim); dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (quản lý và điều hành kinh doanh); trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm; môi giới lao động; cung ứng lao động tạm thời.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán (thu hồi nợ, thu hồi những khoản bồi thường và chuyển tiền thu hồi cho khách hàng); dịch vụ tín dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, vận tải hàng không (cụ thể: thông tin về vận tải, môi giới vận tải, hậu cần vận tải); đại lý vé máy bay, vé ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, bao gồm: tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.

(210) **4-2016-33133**

(540)



(220) 24.10.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)

Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu, sản phẩm dưỡng da, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, xà phòng, son môi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-33397**

(540)



(220) 25.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22; 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8; A2.3.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ, trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH HOA LAN THANH QUANG (VN)

Số 26/6, đường 3 tháng 4, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ hướng dẫn, giảng; giáo dục thể chất.

(210) **4-2016-33716**

(540)

EXUVIANCE VESPERA

(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(731) NEOSTRATA COMPANY, INC. (US)
307 College Road East, Princeton, New Jersey, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem và serum chống lão hóa (mỹ phẩm).

(210) **4-2016-33752**

(540)



(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.1; A3.5.24; A9.3.3; A11.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẶT LÀ NHẬT BẢN (VN)

Số 38, tổ 52, cụm 8, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Giặt; giặt khô; làm sạch quần áo; giặt là đồ vải; cho thuê máy giặt; máy làm sạch

(210) **4-2016-33889**

(540)



(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.13.1; A3.13.24; 3.7.17; 26.15.7; 26.15.15; A25.7.5

(591) Đen, trắng, cam

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM CƯỜNG MỸ ANH (VN)

Số 12A, phố Đặng Tất, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 14: Đá bán quý; đá quý; đồ trang sức làm bằng đá quý nhân tạo (trang sức cho y phục); đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bạc thô và dát mỏng.

Nhóm 24: Lụa (vải); vải bóng như lụa (vải).

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; khăn choàng vai; quần bơi; quần áo bơi; trang phục; mũ tắm.

(210) **4-2016-33902**

(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A19.3.24; 26.1.2; 2.5.2; 25.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, đen, vàng, vàng tươi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-33903**

(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.2; 2.5.2; 26.3.2; A11.3.3

(591) Đỏ, xanh dương, đen, vàng, vàng tươi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh mì sống, phở ăn liền bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-33904**

(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.5.2; 2.1.11; A11.3.3; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)



Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-33905**

(540)



(220) 27.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 4.5.14

(591) Đỏ, hồng, trắng, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-34065**

(540)



(220) 28.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-34066**

(540)



(220) 28.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-34067**

(540)



(220) 28.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 2.5.2; 2.1.11; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, đen, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-34068**

(540)



(220) 28.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 2.5.2; 26.1.1; 2.1.11

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2016-34069**

(540)



(220) 28.10.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; A19.3.24

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

Lô II - 3 và II - 5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, mì đông lạnh, mì sống, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-34194**

(220) 31.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TRUNG HẬU

(731)

CƠ SỞ KIÊN LONG (VN)

Số 170, ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A,
huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa, kẹo chuối, kẹo trái cây.

(210) **4-2016-34195**

(220) 31.10.2016

(441) 25.04.2017

(540)

HẢI NGÀ

(731)

CƠ SỞ KIÊN LONG (VN)

Số 170, ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A,
huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa, kẹo chuối, kẹo trái cây.

(210) **4-2016-34395**

(220) 01.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.9; 26.3.1; 26.5.1

(731) WUXI WEITE MACHINERY CO.,
LTD. (CN)

Xin Yin Qiao Village, Qian Zhou Town,
Hui Shan District, Wuxi City, Jiangsu
Province, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dập nổi; bơm cao áp; bộ điều chỉnh áp suất (bộ phận của máy); lò chuyển cho xưởng luyện thép; máy dán tem; nồi hơi của động cơ hơi nước.

(210) **4-2016-34396**

(220) 01.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.4.24; A26.4.18; 26.13.25; A25.3.3

(731) ZENG XIANGWEI (CN)

Room 301, No.110-6 Gexin Road,
Haizhu District, Guangzhou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; ống nói; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-34397**

(540)



(220) 01.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.9; 18.2.1

(731) ZENG XIANGWEI (CN)

Room 301, No.110-6 Gexin Road,
Haizhu District, Guangzhou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; ống nói; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm.

(210) **4-2016-34446**

(540)

Sống đây từ hôm nay

(220) 01.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) VALDIMIR PTE. LTD. (SG)

10 Collyer Quay, #10-01 Ocean
Financial Centre, Singapore 049315

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng, cụ thể là: đánh máy, quét, sao chụp tài liệu; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo/rao hàng; đại lý quảng cáo/đại lý rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; phân tích giá thành; dịch vụ trả lời điện thoại cho chủ thuê bao vắng mặt; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; bán đấu giá; dán áp phích quảng cáo/ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ kế toán; kiểm toán kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy tính cho người khác; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất kinh doanh cao trong kinh doanh; văn phòng tuyển dụng lao động; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quản lý tư liệu bằng máy tính; dự báo kinh tế; đại lý xuất - nhập khẩu; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; đại lý thông tin thương mại; thông tin kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu thị trường; marketing (tiếp thị); dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng; dịch vụ tóm lược tin tức; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ sao chụp; thăm dò dư luận; xử lý văn bản; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng

hóa và dịch vụ cho người khác]; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; xử lý các cột quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh/ quảng cáo thương mại trên đài phát thanh; tuyển dụng nhân sự; cho thuê thiết bị và máy văn phòng thuộc nhóm này; cho thuê máy sao chụp; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sao chụp tài liệu; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối chế phẩm tẩy trắng và chất dùng để giặt; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, chế phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, kem đánh răng, chất thơm, chế phẩm làm thơm không khí, sản phẩm chăm sóc cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm, chế phẩm nhuộm râu hoặc tóc, chất dính, chất nền dùng cho nước hoa, hương (nhang), gỗ thơm, sáp dùng cho thợ giày, kem đánh giày, sáp đánh giày, và chế phẩm làm bóng giày; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối chế phẩm dược và thú y; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối cao dán, vật liệu băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp dùng cho nha khoa, chất khử trùng, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, chất diệt nấm và chất diệt cỏ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy, cụ thể là: bộ phân phối băng dính (máy móc), thiết bị làm nước có gaz, máy uốn, búa điện, trục lăn dùng trong ngành in, bánh xe của máy, máy tiện [máy công cụ], máy bào rãnh và máy công cụ, động cơ mô tô và động cơ, cơ cấu ghép nối và bộ phận truyền động của máy móc; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối công cụ nông nghiệp, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị và dụng cụ khoa học, cụ thể là: thiết bị và dụng cụ khoa học cho chương trình máy tính, xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được), máy tính và phần mềm máy tính, thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện, thiết bị chống nhiễu [điện]; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh và hoặc hình ảnh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, đĩa tính; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy tính, phần cứng máy tính, vi chương trình máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phụ kiện máy tính, cáp máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, nhật ký điện tử, bộ phận của máy tính, phụ tùng cho máy tính; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dụng cụ điện, thiết bị điện, phụ kiện điện; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị viễn thông và linh kiện viễn thông; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dụng cụ dập lửa, thiết bị dập lửa, thiết bị cứu hỏa, thiết bị phòng cháy, thiết bị báo động, thiết bị báo hiệu chống trộm; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối tấm che chống chói mắt/tấm chắn chống lóa mắt, kính chống lóa mắt; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối túi, hộp đựng, tấm phủ/ vỏ bọc, vật chứa đựng, dây buộc, chuông; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối quần áo bảo hộ, thiết bị an toàn, dụng cụ an toàn, bộ phận của thiết bị và dụng cụ an toàn, thiết bị an ninh, dụng cụ an ninh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị lặn, dụng cụ lặn, thiết bị thể thao, dụng cụ thể thao; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị sạc pin, phim hoạt hình; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dây treo trang trí điện thoại di động, dây đeo cho kính mắt/ dây đeo cho kính đeo mắt không gọng, và phụ kiện của kính mắt, kính đeo mắt và kính râm; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, cơ cấu vận hành bằng đồng xu cho máy thu hình; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy gia tốc cộng hưởng từ, buồng tối [nhiếp ảnh], bộ dò, thiết bị dò khối, thiết bị chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế, khung ảnh kỹ thuật số, thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi, thiết bị biên tập cho phim điện ảnh/ thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay, bộ lọc dùng cho mặt nạ hô hấp, chân dập lửa, đèn chớp [nhiếp ảnh], thiết

bị phân tích thực phẩm, thiết bị định vị toàn cầu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị điều chỉnh nhiệt, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp, đèn chiếu quang học/đèn quang học, đèn chiếu cho phim đèn chiếu, thiết bị tạo laze không dùng cho mục đích y tế, đèn điốt phát quang [LED], khóa điện; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối nam châm, la bàn đi biển, máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị đo, thiết bị đo bằng điện, dụng cụ đo, biển báo cơ học, dụng cụ khí tượng, máy đếm và phân loại tiền, thiết bị kiểm tra dùng điện, tín hiệu bằng đèn neon; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bảng thông báo điện tử, dụng cụ quan sát, sợi quang [dây dẫn tia sáng]/dây dẫn tia sáng [sợi quang], bút điện tử [cho thiết bị hiển thị], kính tiềm vọng, thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt], thiết bị điện báo truyền ảnh, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, máy nghe nhạc cầm tay; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối màn hình chiếu, thiết bị chiếu hình, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được), máy đập thẻ cho văn phòng, thiết bị radar, thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp, thiết bị an toàn giao thông đường sắt, bộ đọc mã vạch, máy đọc ký tự quang học; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu, thiết bị điều khiển từ xa; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối mặt nạ phòng độc để lọc không khí, mặt nạ phòng hơi độc không dùng cho hô hấp nhân tạo/ mặt nạ phòng độc không dùng cho hô hấp nhân tạo; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học, que dò của người tìm mạch nước, vải nhựa cứu hộ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị lặn có bình khí nén, thiết bị an ninh, đèn báo hiệu, bảng báo hiệu (phản quang hoặc cơ học), còi báo động, biển báo hiệu phản quang hoặc cơ học, biển báo hiệu phản quang, còi báo hiệu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy chiếu kính ảnh/ thiết bị chiếu phim dương bản, bút tắt (sưởi bằng điện), gọng kính đeo mắt, bộ phận của kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, kính râm; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị lái tự động dùng cho xe cộ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối phân cứng để thực hiện viễn thông (thiết bị viễn thông), máy telex / máy chữ điện báo, máy phóng đại chữ, thiết bị thu hình, máy rút tiền tự động [ATM], bảng chỉ báo nhiệt độ (không dùng cho mục đích y tế), hệ thống phòng trộm chạy điện, thiết bị phân phối vé, bộ chuyển mạch định thời gian tự động, thiết bị đếm tự động, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), máy để bỏ phiếu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối ống tia X không dùng cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối hệ thống và thiết bị phát tia X (không dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị mã hóa, thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, tranh, ảnh và/hoặc âm thanh; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị và dụng cụ máy tính và điện tử dùng cho việc ghi nợ và/hoặc ghi có tài khoản tài chính và/hoặc cho việc thanh toán hàng hóa hoặc dịch vụ, bộ phận và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm nêu trên; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối đồ dùng, trang thiết bị, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối chân tay giả, mắt giả và răng giả; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối gói hơi dùng cho mục đích y tế, đệm lót hơi dùng cho mục đích y tế, đệm hơi dùng cho mục đích y tế, máy xoa bóp đặt trên giường, bơm dùng để hút sữa mẹ, bao cao su, dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất), áo chèn nịt bụng, đệm lót cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bình sữa cho trẻ em bú/ chai sữa cho trẻ em bú, đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo), bảng chỉ báo nhiệt độ dùng cho mục đích y tế, vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp

cứu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bộ phận và phụ kiện của đồ dùng, trang thiết bị, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, chỉnh hình và thú y; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối xe cộ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối phụ tùng, bộ phận và phụ kiện của xe cộ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối phụ tùng, bộ phận và phụ kiện của thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối mui xe đẩy trẻ em, xà lan, xe đẩy bằng tay, bộ đồ để vá săm xe, săm cho xe đạp, xe đạp; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dù để nhảy dù, đầu máy toa xe cho đường sắt, vỏ bọc yên xe đạp hoặc xe máy, túi đeo sau yên xe đạp, yên xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bộ phận và phụ kiện của xe đạp và xe máy; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại quý; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối đồ trang sức, đá quý; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối phụ tùng, bộ phận và phụ kiện của đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối hộp dùng cho ngành sản xuất đồng hồ, đồng tiền xu, hộp đựng đồ trang sức [hộp nhỏ], vòng đeo chìa khóa [đồ nữ trang giả rẻ tiền], khuy măng sét, huy chương, kim gài để trang sức, ghim cài ca vát, đồng xu lưu niệm; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối giấy, các tông và hàng hóa làm từ giấy và các tông, cụ thể là cuốn sách nhỏ, tạp chí, tài liệu và sổ tay hướng dẫn được làm từ giấy và các tông; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối ấn phẩm, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sỹ, bút lông để vẽ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy đánh chữ, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối đồ dùng giảng dạy và hướng dẫn (trừ thiết bị), vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói, chữ in, bản in đúc; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối máy in địa chỉ, tập anbon/vỏ trang rời; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối dụng cụ của nghệ sỹ, thiết bị văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bìa bọc quyển sách, bản khắc, bản khắc axit, bức tượng nhỏ bằng giấy, quả địa cầu, máy in bản viết, lát cắt mô cho mục đích giảng dạy, bìa bọc hộ chiếu, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia, thiệp chúc mừng có nhạc, chữ số [mẫu chữ số], tranh in dầu, bức tranh vẽ, bản khắc ảnh, vật liệu để gói làm từ tinh bột, hình in bóc dán [đề can]/ đề can, kiểu chữ [số in và chữ in], chữ để in, thẻ y tế cho thành viên; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong nhóm khác); dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối da và giả da, và sản phẩm làm từ vật liệu này, cụ thể là: túi đựng máy tính xách tay, ví tiền, túi lưu danh thiệp, bìa sổ nhật ký bằng da thuộc, hộp đựng kính mắt bằng da thuộc và khung ảnh bằng da thuộc; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối da động vật, da sống, túi, vali và túi du lịch; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối ô, dù hoặc lọng, gậy chống, roi da, tấm để che mắt ngựa và yên cương; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối thùng đựng, hộp đựng; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối vỏ bọc ô, tấm phủ cho động vật/quần áo cho động vật cảnh, tay cầm của gậy chống/tay cầm của gậy ba toong, chặn phủ ngựa, dây đeo để giữ trẻ em, hộp chìa khóa, túi cầm tay cho phụ nữ; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối ba lô /ba lô đeo trên vai, dây đeo qua vai bằng da, gậy để leo núi/ gậy leo núi, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), ví bỏ túi, túi có bánh xe để đi mua hàng; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối bộ quần áo cho người lướt ván; dịch vụ bán lẻ, bán buôn và phân phối hàng mẫu; dịch vụ thư ký; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; lập các báo cáo thống kê kế toán; biên tập số liệu thống kê; lập bản khai thuế; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình/

quảng cáo thương mại trên truyền hình; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ ghi chép lại; dịch vụ đánh máy; quản lý quá trình đặt hàng; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý dữ liệu máy tính và quản lý dữ liệu máy tính liên quan đến biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, hệ thống hoá thông tin vào thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và khuyến mãi; dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và khuyến mãi thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tập hợp lại, vì lợi ích của người khác, các loại hàng hóa, cho phép khách hàng thuận lợi trong việc xem và mua các hàng hóa này từ một trang web mua bán hàng hóa trên mạng truyền thông toàn cầu và từ một cửa hàng bán buôn và bán lẻ; dịch vụ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê danh sách địa chỉ thư; dịch vụ đặt mua hàng [cho người khác]; dịch vụ quản lý kinh doanh cho việc xử lý bán hàng được thực hiện trên mạng internet; dịch vụ thực hiện chương trình khách hàng trung thành hoặc kế hoạch kích lệ liên quan đến việc cung cấp lợi ích giá trị cho khách hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân tích về quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp thông tin thuế.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; định giá tiền xu cổ; định giá tem; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng tại nhà; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn/quỹ đầu tư; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]/ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; văn phòng tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; môi giới khách hàng; dịch vụ thẻ ghi nợ; hãng thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn thu hồi nợ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; đánh giá tài chính gỗ thẳng/định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ cấp vốn; bảo hiểm hỏa hoạn; ước định giá trị tài chính/định giá tài chính để tính thuế; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; môi giới bất động sản; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; trả góp; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; cho thuê nông trại; cho vay theo bảo lãnh; bảo hiểm sinh mạng; cho vay tài chính; quản lý tài chính; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ đổi tiền; ngân hàng thế chấp; quỹ tương hỗ; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê phòng ở/cho thuê căn hộ; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán/môi giới chứng khoán và trái phiếu; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảng hiển thị giá giao dịch chứng khoán; dịch vụ môi giới cổ phiếu; dịch vụ bảo lãnh nợ/ bảo lãnh bằng tiền cho hàng hóa lưu kho hải quan/ bảo lãnh tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; ủy thác quản lý tài chính/ dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); ký gửi các đồ vật quý giá; kiểm tra ngân phiếu (séc thanh toán); dịch vụ quản lý vốn; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư, dịch vụ phân bổ danh mục vốn đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến lập kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư tài chính, phân bổ danh mục vốn đầu tư và kiến nghị về lựa chọn công cụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến bảo hiểm, tài chính, lương hưu, tiền trả hàng năm, bất động sản và đầu tư; thuê mua tài chính giá rẻ; đại lý môi giới bất động sản; định giá ô tô; dịch vụ tài chính liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết hoặc chương trình ưu đãi; dịch vụ bảo hiểm xe ô tô; bảo hiểm tài sản cho bên thứ ba; bảo hiểm cá nhân cho bên thứ ba; dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

vụ tài chính liên quan đến bảo hiểm xe ô tô; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến phương tiện giao thông trên bộ chạy bằng động cơ; cung cấp thông tin liên quan đến bảo hiểm ô tô, bảo hiểm sinh mạng và bảo hiểm người sở hữu nhà ở; định giá xe ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ đối với tài sản cá nhân có thể di dời như đồ đạc, xe ô tô, tài sản thực như là tài sản cố định, động sản; bảo hiểm bảo đảm các bộ phận của xe ô tô và xe cộ; đại lý bảo hiểm xe ô tô; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2016-34477**

(540)



(220) 01.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.24; 25.1.25

(731) ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)

Thửa đất 20, C8, ngõ 4, tập thể Công An, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh cho khách sạn; biện pháp đẩy mạnh bán hàng (cho bên khác); tổ chức hoạt động để bán hàng; phổ biến các thông báo quảng cáo và các tài liệu quảng cáo; phổ biến thông tin và thông điệp quảng cáo bằng điện thoại, qua các thiết bị đầu nối máy tính, qua báo chí và trên internet; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến; quản lý hồ sơ khách hàng; buôn bán mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ lưu niệm, quần áo, khăn tắm, hàng trang trí nội thất (bao gồm: bàn ghế văn phòng, tủ sách, giường ngủ, tủ quần áo, tấp đầu giường, bàn trà, bàn café, ghế thư giãn, sofa da, sofa bọc vải, sofa gỗ), thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, nhà hàng ăn uống, quán cà phê tự phục vụ, phòng trà và quán rượu (ngoại trừ cho các câu lạc bộ); dịch vụ đặt phòng khách sạn dành cho khách du lịch, tư vấn và hướng dẫn (không liên quan đến quản lý kinh doanh) trong lĩnh vực khách sạn và nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-34493**

(540)



SHANGCELL

(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.5.2; A26.5.18

(731) CHOI BYUNG HWAN (KR)

103 dong-2005 ho, 58 Convensia-daero, 103 Beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 406-840, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-34513**

(540)



(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.10

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI BÌNH PHÁT (VN)

71 Nguyễn An Khương, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thuốc kéo; thuốc thủy (dùng cho thợ nề); thuốc lá; thuốc dây; thuốc cặp; thuốc đo góc.

Nhóm 35: Mua bán: khóa cửa các loại, bản lề, lưỡi cưa, lưỡi cắt, đá cắt dùng để cưa các loại, đá mài, cuốc xẻng làm vườn, giấy nhám, bàn tarô các loại súng bắn đinh, bơm mỡ, con đội (kích nâng), bơm hơi, kìm, búa, tô vít, cờ lê, mỏ lết, vòng miệng vặn đai ốc, đầu khóa, tuýp dùng tháo lắp đai ốc, đầu khẩu dùng tháo lắp đai ốc các loại, vam cảo dùng để mở vòng bi, kéo cắt kim loại, bộ vòng miệng dùng để tháo lắp đai ốc, mũi vít các loại, máy khoan, máy mài, máy cắt cầm tay, thuốc kéo cuộn, thuốc dây, thuốc thủy, thuốc góc, thuốc lá, thuốc cặp (dùng để đo), mũi khoan, đầu khoan, dũa các loại.

(210) **4-2016-34516**

(540)



(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH ĐIỀN - MEKONG (VN)

Khu công nghiệp Việt Hóa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc trừ bệnh.

(210) **4-2016-34573**

(540)



(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 26.1.1; A5.5.20; 5.7.3; A5.1.5; A5.1.16; A5.5.21

(591) Xanh lá, xanh lá mạ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG PHONG CHÂU (VN)

Khu 10, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Cây trồng, cây giống; các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi; cây và hoa tự nhiên; động vật sống; thức ăn cho động vật, mạch nha.

(210) **4-2016-34592**

(540)



(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 3.7.21; A3.7.24; 22.1.10

(591) Nâu, vàng nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ SẮC VIỆT (VN)

Khu 4, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại:

Nhóm 41: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục, hội nghị, hội thảo, khai trương, khánh thành; tổ chức dịch vụ vui chơi giải trí, biểu diễn nghệ thuật.

(210) **4-2016-34635**

(540)



(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh tím, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ANH MINH (VN)

Số nhà 34, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, kinh doanh chuỗi cửa hàng tiện lợi mua bán các mặt hàng sau: lương thực thực phẩm, đồ uống, thủy hải sản, vải sợi, hàng may mặc, hoá chất, phân bón, đồ chơi trẻ em, hàng lưu niệm, văn phòng phẩm, đĩa nhạc, đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp đun các loại, ly, chén, bát, đĩa, xô, chậu, đèn điện, công tắc, ổ cắm, quạt, máy sấy tóc, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng), hóa mỹ phẩm, hàng điện tử, thức ăn vật nuôi, đồ mẹ và bé.

(210) **4-2016-34638**

(540)

Handlux

(220) 02.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP TIẾN HUNG (VN)

Đội 6, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Bếp điện từ, ấm điện, nồi áp suất, máy hút mùi; quạt điều hòa; quạt điện; bếp nấu; chảo rán dùng điện; nồi cơm điện; lò nướng; máy sấy bát đĩa; máy hút ẩm; máy sấy khô; tủ lạnh; máy lọc nước; cây nước nóng, lạnh; bình đun nước nóng cho nhà tắm; bóng đèn.

Nhóm 21: Bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; xoong nồi không dùng điện; bát đĩa bằng sành; chảo rán không dùng điện; ấm đun nước (không dùng điện); nồi áp suất (nồi hầm); không dùng điện.

(210) **4-2016-34653**

(220) 03.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.5.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh đậm, xám, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMD GROUP (VN)



Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồ giả kim hoàn hoặc kim hoàn làm bằng kim loại hoặc đá quý.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; đài kỷ niệm phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; xây dựng, cho thuê vật liệu xây dựng.

(210) **4-2016-34746**

(220) 03.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)

ST. REGIS

One StarPoint, Stamford, Connecticut 06902, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; tổ chức các chuyến du lịch; đặt chỗ các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục; cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ hộp đêm; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể dục.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời, cụ thể là khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

hiện, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp và thư giãn; dịch vụ làm đẹp và làm sạch cơ thể.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh để bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cá nhân và xã hội được thực hiện bởi người khác để đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, cụ thể là sắp xếp tiệc và tiệc cưới, dịch vụ hộ tống trong các cuộc giao tiếp (người đi kèm), dịch vụ cho thuê quần áo, dịch vụ trông giữ nhà, dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà, dịch vụ quản gia, dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2016-34747**

(220) 03.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(731) STARWOOD HOTELS & RESORTS
WORLDWIDE, LLC (US)
10400 Fernwood Road, Dept. 955.23,
Bethesda, Maryland 20817, United States
of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ mua lại bất động sản, dịch vụ sở hữu chung bất động sản, cụ thể là quản lý và làm thủ tục ghi nhận quyền sở hữu bất động sản, chung cư, căn hộ; đầu tư bất động sản (đầu tư tài chính), quản lý bất động sản, dịch vụ phân chia thời gian sử dụng bất động sản và cho thuê bất động sản và tài sản nhà đất, bao gồm chung cư và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục; cung cấp dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ hộp đêm; câu lạc bộ thể thao; phòng tập thể dục.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời, cụ thể là khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2016-34810**

(220) 03.11.2016

(441) 25.04.2017

(300) TO/M/16/03235 20.05.2016 TO

(540)



(531) 26.1.1

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain
View, CA 94043, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính cầm tay; máy vi tính có thể mang đi được; điện thoại di động; thiết bị ngoại vi di động; máy vi tính, máy tính bảng; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính dùng để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị tiêu dùng điện tử và thiết bị hiển thị; thiết bị ngoại vi máy vi tính có thể đeo được; thiết bị truyền hình; máy vi tính xách tay; bộ giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi hình kỹ thuật số; thiết bị ngoại vi của thiết bị ghi hình; thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính để truyền hình ảnh trực tuyến; thiết bị máy vi tính có thể đeo được; loa; thiết bị phát trực tuyến (theo dòng) phương tiện truyền thông đại chúng; bộ khuếch đại âm thanh; trạm cơ sở viễn thông; bộ định tuyến mạng (router) không dây; phần mềm máy tính (ghi sẵn hay tải xuống được) dùng để cài đặt, vận hành, khắc phục sự cố và thử nghiệm hệ thống mạng máy tính không dây; cáp mạng máy tính, cáp điện và bộ nắn điện; pin hay ắc quy và thiết bị sạc pin hay ắc quy; bộ sạc pin không dây; loa âm thanh; loa phóng thanh; bộ loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; hệ thống loa phóng thanh; loa điều khiển bằng giọng nói; loa điều khiển bằng các ứng dụng di động; thiết bị điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị thông tin đứng độc lập để phát trực tuyến (theo dòng) và chơi âm thanh, vi-đê-ô, và các nội dung đa phương tiện, để điều khiển thiết bị truyền hình, màn hình, hệ thống trò chơi, các thiết bị chơi đa phương tiện khác như là đầu đĩa DVD và các thiết bị phát nội dung trực tuyến (theo dòng) khác; thiết bị thông tin đứng độc lập được tích hợp tính năng trợ lý kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là, thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí, trang thiết bị cảnh báo và các trang thiết bị an toàn khác, trang thiết bị giám sát nhà cửa; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để truy cập và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến, trang mạng, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc các thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác dành cho tài liệu, tập tin điện tử, và các thông tin được lưu trữ khác theo lệnh; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để cung cấp các dịch vụ người giữ cửa cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều hành bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc các thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác, cụ thể là thêm vào và truy cập các cuộc hẹn được xếp lịch, báo thức, đồng hồ, ghi chú nhắc nhở; và thực hiện đặt chỗ cho nhà hàng, du lịch và khách sạn.

(210) **4-2016-34811**

(220) 03.11.2016

(441) 25.04.2017

(300) TO/M/16/03234 20.05.2016 TO

(540)



(531) 26.1.1

(591) Đỏ, vàng cam, xanh lá cây, xanh dương

(731) GOOGLE INC. (US)

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính cầm tay; máy vi tính có thể mang đi được; điện thoại di động; thiết bị ngoại vi di động; máy vi tính, máy tính bảng; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính dùng để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị tiêu dùng điện tử và thiết bị hiển thị; thiết bị ngoại vi máy vi tính có thể đeo được; thiết bị truyền hình; máy vi tính xách tay; bộ giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi hình kỹ thuật số; thiết bị ngoại vi của thiết bị ghi hình; thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết

nối với máy tính để truyền hình ảnh trực tuyến; thiết bị máy vi tính có thể đeo được; loa; thiết bị phát trực tuyến (theo dòng) phương tiện truyền thông đại chúng; bộ khuếch đại âm thanh; trạm cơ sở viễn thông; bộ định tuyến mạng (router) không dây; phần mềm máy tính (ghi sẵn hay tải xuống được) dùng để cài đặt, vận hành, khắc phục sự cố và thử nghiệm hệ thống mạng máy tính không dây; cáp mạng máy tính, cáp điện và bộ nắn điện; pin hay ắc quy và thiết bị sạc pin hay ắc quy; bộ sạc pin không dây; loa âm thanh; loa phóng thanh; bộ loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; hệ thống loa phóng thanh; loa điều khiển bằng giọng nói; loa điều khiển bằng các ứng dụng di động; thiết bị điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị thông tin đứng độc lập để phát trực tuyến (theo dòng) và chơi âm thanh, vi-đê-ô, và các nội dung đa phương tiện, để điều khiển thiết bị truyền hình, màn hình, hệ thống trò chơi, các thiết bị chơi đa phương tiện khác như là đầu đĩa DVD và các thiết bị phát nội dung trực tuyến (theo dòng) khác; thiết bị thông tin đứng độc lập được tích hợp tính năng trợ lý kỹ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là, thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và thiết bị điều hòa không khí, trang thiết bị cảnh báo và các trang thiết bị an toàn khác, trang thiết bị giám sát nhà cửa; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để truy cập và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến, trang mạng, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc các thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác dành cho tài liệu, tập tin điện tử, và các thông tin được lưu trữ khác theo lệnh; thiết bị thông tin đứng độc lập dùng để cung cấp các dịch vụ người giữ cửa cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều hành bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, hoặc các thiết bị thông tin liên lạc điện tử khác, cụ thể là thêm vào và truy cập các cuộc hẹn được xếp lịch, báo thức, đồng hồ, ghi chú nhắc nhở; và thực hiện đặt chỗ cho nhà hàng, du lịch và khách sạn.

(210) **4-2016-34868**

(540)



(220) 04.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; A26.11.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỘC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Số 570 đường Lê Lợi, phường Hoàng
Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-34950**

(540)

BEMIS

(220) 04.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)

One Bemis Way, Shirley, Massachusetts
01464 - 0717, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dùng cho gạch ốp tường; nhựa tổng hợp dùng để chế tạo sơn, pohexte, poliamit, nhựa polyolefin và uretan béo; chất phủ dính nhựa dẻo nhiệt dùng trong công nghiệp; chất phủ dính nhạy nhiệt dùng trong công nghiệp; tất cả thuộc nhóm 1.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca (nhựa kết), gôm, amiăng, mica và các sản phẩm làm từ những vật liệu này không bao gồm trong các nhóm khác; chất dẻo dạng nén ép dùng trong sản xuất; vật liệu để bao gói bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại; dải băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng nhiều lớp không dùng để bao gói; băng dính nhiều lớp không phải là văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng có chất dính một lớp không dùng để bao gói; tất cả thuộc nhóm 17.

Nhóm 24: Vải dính có thể dán bằng nhiệt; màng mỏng và khăn trải bằng vải có thể dán bằng nhựa dẻo nhiệt; màng mỏng bằng vải có thể hàn bằng nhiệt; màng mỏng bằng vải nhạy nhiệt; dải băng hay viền bằng vải sợi dệt (vật liệu dệt) để nối; dải băng hay viền bằng vải sợi dệt (vật liệu dệt) có thể dán bằng nhiệt; màng mỏng và khăn trải bằng vải nhạy nhiệt có thể dán; tất cả thuộc nhóm 24.

(210) **4-2016-34951**

(220) 04.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)

One Bemis Way, Shirley, Massachusetts
01464 - 0717, United States of America

SEWFREE

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTER NATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính dùng cho gạch ốp tường; nhựa tổng hợp dùng để chế tạo sơn, pohexte, poliamit, nhựa polyolefin và uretan béo; chất phủ dính nhựa dẻo nhiệt dùng trong công nghiệp; chất phủ dính nhạy nhiệt dùng trong công nghiệp; tất cả thuộc nhóm 1.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca (nhựa kết), gôm, amiăng, mica và các sản phẩm làm từ những vật liệu này không bao gồm trong các nhóm khác; chất dẻo dạng nén ép dùng trong sản xuất; vật liệu để bao gói bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại; dải băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng nhiều lớp không dùng để bao gói; băng dính nhiều lớp không phải là văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng có chất dính một lớp không dùng để bao gói; tất cả thuộc nhóm 17.

Nhóm 24: Vải dính có thể dán bằng nhiệt; màng mỏng và khăn trải bằng vải có thể dán bằng nhựa dẻo nhiệt; màng mỏng bằng vải có thể hàn bằng nhiệt; màng mỏng bằng vải nhạy nhiệt; dải băng hay viền bằng vải sợi dệt (vật liệu dệt) để nối; dải băng hay viền bằng vải sợi dệt (vật liệu dệt) có thể dán bằng nhiệt; màng mỏng và khăn trải bằng vải nhạy nhiệt có thể dán; tất cả thuộc nhóm 24.

(210) **4-2016-35167**

(540)



(220) 07.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.4; A3.7.24; 3.7.21

(731) LẠI THỊ HUÊ (VN)

Thôn Đào, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính liên quan đến cho thuê xe ô tô, taxi và các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường, định hướng; phần mềm ứng dụng di động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để dẫn đường, định hướng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn môi giới bất động sản thương mại và bất động sản để ở, dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ tài chính, cho vay tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, nhà ở các loại; xây dựng các công trình công nghiệp; xây dựng các công trình công cộng, giao thông; xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện và cấp nhiệt; chuẩn bị mặt bằng; khai thác đá, cát, sỏi.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, dịch vụ các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn thông báo ngắn (SMS), và các thông báo phát rộng gửi cho bên thứ ba là người điều khiển phương tiện cơ giới địa phương nằm trong vùng lân cận của người gọi và sử dụng điện thoại di động; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch; cung cấp thông tin về dịch vụ vận tải và đăng ký trước (giữ chỗ) về vận tải thông qua một trang web; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; lên kế hoạch, sắp xếp và đặt chỗ du lịch thông qua các phương tiện điện tử; cho thuê xe cộ.

(210) **4-2016-35241**

(540)



(220) 08.11.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) 1. NGUYỄN BÁ ANH (VN)

Số 58, đường Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. Seid - Guseinov Aleksei Asadovich (RU)

Flat 347, Building 3, No.3, Bakinskyikh Kammissarov Street, 119571 Moscow, Russia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị và dụng cụ nha khoa.

(210) **4-2016-35250**

(220) 08.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TEXON RITE

(731) TEXON MANAGEMENT LTD (GB)
Skelton Industrial Estate, Skelton,
Saltburn by the Sea, Cleveland, TS12
2LH, United Kingdom.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 17: Vật liệu sợi ngâm tẩm dạng tấm, bản và cuộn dùng làm đế trong giày, miếng đệm lót giày, đế giữa, mũi giày và các thành phần giày; vật liệu sợi ngâm tẩm được bán dưới dạng tấm, bản và cuộn dùng chế tạo đế trong giày, miếng đệm lót giày, đế giữa, mũi giày và các thành phần giày.

(210) **4-2016-35328**

(220) 08.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HAPFA (VN)

117 Trần Phú, phường Thành Công,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; mật ong; hồ tiêu (gia vị)

Nhóm 31: Hồ tiêu tươi.

(210) **4-2016-35400**

(220) 09.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.11.9; 26.4.4; A25.7.21

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI THU NGÀ (VN)

88/958 C Lê Đức Thọ, phường 6, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gia dụng: giường, tủ, bàn ghế, gương, khung ảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, đại lý bán hàng, trưng bày đồ gia dụng: giường, tủ, bàn ghế, gương, khung ảnh, kết sắt, hộp thư.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì đồ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang trí nội thất.

(210) **4-2016-35405**

(220) 09.11.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 25.5.1

(591) Cam, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KHÔNG GIAN VN (VN)



155 Nguyễn Đức Cảnh (khu The GrandView-Cn1-3), khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; lập bảng thanh toán, các báo cáo thống kê kế toán, các báo cáo thống kê tài khoản, lập bản khai thuế; hỗ trợ quản lý kinh doanh, biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tư liệu bằng máy tính, marketing, quảng cáo ngoài trời, chuẩn bị bảng tiền lương, tuyển dụng lao động nhân sự, xử lý văn bản, quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh, bản ghi thông báo (chức năng văn phòng), cập nhật và duy trì dữ liệu máy tính, tối ưu hóa lượng truy cập trang web, điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ, phòng ở, văn phòng.

(210) **4-2016-35474**

(220) 09.11.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) FOUNDER ROU GU CHA HOLDING PTE.LTD (SG)



347 Balestier Road, Singapore 329777

(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cửa hàng cà phê; ki-ốt thực phẩm để cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp thực phẩm và đồ uống tại các khu ẩm thực; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

quan đến thực phẩm và chuẩn bị thực phẩm; dịch vụ phục vụ đồ ăn theo hợp đồng (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nấu ăn; chuẩn bị thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2016-35530**

(220) 10.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

MISTALIA

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I
(VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; phân bón; chế phẩm tòi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức; đồ kim hoàn]; trâm cài đầu [đồ trang sức; đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ trang sức; đồ kim hoàn]; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); đồ trang sức có tráng men [đồ kim hoàn]; khuy măng sét; hoa tai; trái tim bằng kim loại quý có thể lỏng ảnh, đeo ở cổ [đồ trang sức; đồ kim hoàn]; ghim cài ca vát; nhẫn [đồ trang sức; đồ kim hoàn]; kẹp cài ca vát.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giỏ da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gôm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; nồi hấp không dùng điện; ca uống bia; tượng bán thân bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; bình đựng cỡ lớn; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bát đĩa bằng sành; lọ đựng gia vị; chén; cốc để giữ trứng khi ăn, đồ trang trí bằng sứ, cốc để giữ trái cây khi ăn; bình thon cổ; đồ bằng đất nung để chứa đựng; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; cốc nhỏ có chân; ấm; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; nắp bình; bình; lọ cắm hoa; đồ gốm để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ trang trí tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; nơ cài tóc; dụng cụ xoắn dây, xoắn dải băng, kẹp tóc; hoa nhân tạo; vòng hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây Noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa.

Nhóm 30: Chè; cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng: bát (tô), ca uống bia, chai lọ, đĩa bằng sứ, cốc để uống, chén, tách, hũ đựng, bình cắm hoa, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn).

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông;

cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây, cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà.

Nhóm 40: Xử lý vải; xử lý kim loại; dịch vụ in; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2016-35569**

(220) 10.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI BAO BÌ TÂN CHỢ
LỚN (VN)
96/14 Phan Đình Phùng, phường 2, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Kinh doanh, thương mại, đại lý mua bán máy: máy nghiền mực, máy cán màng, máy bế hộp, máy dán hộp, máy cắt giấy, máy bồi giấy, máy ép nhũ.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy: máy nghiền mực, máy cán màng, máy bế hộp, máy dán hộp, máy cắt giấy, máy bồi giấy, máy ép nhũ.

Nhóm 40: Gia công, xử lý vật liệu thiết bị máy móc: máy nghiền mực, máy cán màng, máy bế hộp, máy dán hộp, máy cắt giấy, máy bồi giấy, máy ép nhũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Thiết kế máy nghiền mực, máy cán màng, máy bế hộp, máy dán hộp, máy cắt giấy, máy bồi giấy, máy ép nhũ.

(210) **4-2016-35579**

(220) 10.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) LÊ THỊ MINH TOÀN (VN)

50 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo

Nhóm 40: May quần áo: tất cả các đồ mặc bên ngoài và áo dài, khăn tay, khăn choàng cổ.

(210) **4-2016-35593**

(220) 10.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 24.15.2; 24.15.21

(731) LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE LTD (SG)

8 Shenton Way, #43-01, Singapore 068811

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí (định kỳ); bản tin, tập san; tờ rơi; tờ giấy in rời; sách hướng dẫn (dạng in sẵn); vật liệu để đóng gói bằng giấy, bằng chất dẻo và bằng bìa cứng; vật liệu quảng cáo bằng giấy và bằng bìa cứng; áp phích quảng cáo; văn phòng phẩm; sách mỏng; phong bì (văn phòng phẩm); giấy tiêu đề; danh thiếp; tệp xếp giấy tờ, tài liệu (đồ dùng văn phòng); dụng cụ gấp giấy (đồ dùng văn phòng); lịch; phiếu (bằng giấy hoặc bìa cứng); nhãn không bằng vải; thẻ bằng giấy hoặc bằng bìa cứng; giấy dính (văn phòng phẩm); vật liệu bao gói bằng giấy và bằng bìa cứng; vật liệu dùng để viết; cuốn sách nhỏ; catalô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm điện tử cụ thể là: máy vi tính và máy tính xách tay, ti vi thông minh, điện thoại di động và máy tính bảng, các phụ kiện của máy vi tính và điện thoại di động cụ thể là: bàn phím máy tính, pin điện, thiết bị sạc pin và miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh, thiết bị âm thanh cụ thể là: máy nghe nhạc MP3, máy chơi trò chơi, đồ phụ kiện cụ thể là: tai nghe; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thiết bị gia dụng và các sản phẩm sinh hoạt trong nhà cụ thể là: máy hút chân không, quạt chạy điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, bàn, ghế, giường, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là: búa, kìm, máy khoan; dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng tạp phẩm cụ thể là: thịt, sữa, đường ăn, bơ, xà phòng, xà phòng bột, đồ uống, kẹo, kem lạnh (kem ăn); dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm cho trẻ em cụ thể là: đồ chơi, tã lót, bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su và núm vú giả cho trẻ em dưới nhiều hình dạng, xe đẩy trẻ em, thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh và trẻ em; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm sau: sách, các thiết bị truyền

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

thông và thiết bị âm thanh, sản phẩm mỹ phẩm, thời trang và sản phẩm dệt may, máy thể thao và các sản phẩm thời trang thể thao, đồ chơi, trò chơi; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu, chuẩn bị, trình bày và phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet.

(210) **4-2016-35660**

(540)



(220) 10.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) NGUYỄN CAO SƠN (VN)

Số nhà 52, ngõ 371/23, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi.

(210) **4-2016-35677**

(540)



(220) 11.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 1.3.1; 26.2.3

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LƯƠNG NGUYỄN (VN)

182 đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân phối các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm đóng hộp, các loại đồ uống (xuất xứ từ Nhật Bản).

(210) **4-2016-35683**

(540)



(220) 11.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHỰA ÂU LẠC (VN)

Lô II-3, nhóm CN2, đường 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Tắm vải nhựa/vải bạt dùng để ngồi sinh hoạt, ăn uống khi đi dã ngoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 24: Khăn trải bàn (không làm bằng giấy), tấm nhựa phủ che bụi, che mưa, che nắng cho đồ vật.

(210) **4-2016-35740**

(540)



(220) 11.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.5.25; 26.4.1; A26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng cam, đen, trắng, ghi, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HÀ VINH (VN)

Số 8A, ngõ 83/7 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo; quan hệ công chúng.

(210) **4-2016-35741**

(540)



(220) 11.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 25.7.25; 1.13.1; 1.5.15; 26.3.1; A26.3.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THỊ THỰC 24H VIETNAM VISA (VN)

54 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; các dịch vụ liên quan đến việc làm hộ chiếu, du lịch và thị thực nhập cảnh; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng; dịch vụ vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; đại lý bán vé máy bay quốc nội và quốc tế.

Nhóm 41: Tư vấn du học; giáo dục; dịch thuật; tổ chức sự kiện văn hoá, thể thao, âm nhạc; dịch vụ thể thao, giải trí trên bãi tắm biển.

(210) **4-2016-35944**

(540)



(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.21; 26.1.1; 25.1.6; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, ghi xám, trắng

(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG (VN)

Phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Quả (trái) vú sữa tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả vú sữa.

(210) **4-2016-36005**

(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 15.7.1

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ KHUÊ



ANH (VN)

413/72A Lê Văn Quới, KP5, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ, mô tơ giảm tốc; linh kiện khí nén, linh kiện thủy lực, phụ tùng máy nông nghiệp; linh kiện khí nén, linh kiện thủy lực, phụ tùng máy công nghiệp bao gồm các sản phẩm như: thanh rung, rulô, trục mô tơ, bánh răng, đĩa xén trong máy động cơ công nghiệp.

(210) **4-2016-36022**

(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

My Color

(731) CÔNG TY TNHH 2H THIÊN DI (VN)

Số 26 Lý Thường Kiệt, phường Hàng
Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tóc; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp, liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2016-36023**

(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 20.7.1; 19.1.1; A19.1.5

(731) 1. LÂM THỊ BẢO TRÂN (VN)



CASK ACADEMY
Professional Coaching Network

29/1B Trần Thái Tông, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. HỨA THÁI ĐẠT (VN)

182/20 Đề Thám, phường Cầu Ông
Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học cụ thể là máy tính; các phần cứng, các chương trình, phần mềm máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ giải phẫu, y tế, nha khoa, thú y, chân tay mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, cụ thể là dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe cộ; các loại phương tiện giao thông trên bộ, trên không và dưới nước, cụ thể là các loại xe một bánh, nhiều bánh, các loại tàu thuyền, máy bay, thiết bị bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Quảng cáo cụ thể là tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt; cụ thể là xây dựng nhà, hạ tầng, phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo cụ thể là các dịch vụ để nâng cao kỹ năng, khả năng, năng lực tinh thần.

(210) **4-2016-36036**

(540)



(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.3.13; 2.9.1; 3.7.17; 1.15.5

(591) Tím, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ
PHẨM RUBY'S WORLD (VN)
Số 17, ngõ 214, phố Đội Cấn, phường
Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2016-36053**

(540)

NutiFood
Gia Lai Milk

(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD CAO
NGUYÊN (VN)

Lô E1, E2, E3 khu công nghiệp Trà Đa,
xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn lạnh; bột dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2016-36076	(220)	14.11.2016
(300)	TO/M/16/03228	(441)	25.04.2017
(540)	12.05.2016 TO	(531)	A15.9.11; 26.3.1; 26.4.2
		(591)	Đỏ, trắng, xám, đen
		(731)	GOOGLE INC. (US) 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)



- (511) Nhóm 09: Phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) cho phép tải lên, đăng bài, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký web (blog), chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại dưới dạng giải trí và giáo dục trực tuyến (sử dụng các sản phẩm giải trí để quảng cáo hoặc các thông tin/tài liệu quảng cáo để xúc tiến bán hàng cho các sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ xúc tiến thương mại dưới dạng chia sẻ các nội dung truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng lưới thông tin liên lạc (phổ biến các tài liệu về quảng cáo); phát triển và cung cấp các chương trình marketing dành cho các nhà quảng cáo, các nhà marketing, các đối tác và các nhà cung cấp các nội dung; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; cung cấp thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn dành cho người tiêu dùng]; dịch vụ văn phòng; cung cấp thông tin và nghiên cứu thị trường; phân tích lưu lượng truy cập mạng internet (cho mục đích thống kê hay kinh doanh), nghiên cứu thị trường, dịch vụ phân tích và báo cáo trong lĩnh vực marketing trực tuyến; dịch vụ bán lẻ, bao gồm dịch vụ bán lẻ trực tuyến phần mềm cho phép tải lên, đăng bài, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký web (blog), chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng internet và các mạng lưới thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; phát sóng âm thanh, video và truyền thông đa phương tiện thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ phát video trên mạng internet; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn, phòng tán gẫu, nhật báo trực tuyến, và nhật ký web (blog) cho việc truyền tin nhắn, bình luận và các nội dung truyền thông đa phương tiện giữa những người dùng có cùng sở thích thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; truyền phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, video, phim, tranh, hình ảnh, ký tự, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp diễn đàn cộng đồng cho người dùng để đăng bài, tra cứu, xem, chia sẻ, phê bình, đánh giá, và bình luận trên các video và các nội dung truyền thông đa phương tiện khác thông qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền truy cập vào cổng chia sẻ video cho các việc giải trí và giáo dục; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; các dịch vụ giáo dục và giải trí có nội dung về phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vidêô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin có liên quan thông qua mạng internet và các mạng lưới thông tin liên lạc khác; dịch vụ weblog (blog) (xuất bản trực tuyến các tập san hoặc nhật ký); xuất bản nhật ký web (blog) có nội dung thông tin trong lĩnh vực phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vidêô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và các thông tin có liên quan; dịch vụ xuất bản; dịch vụ xuất bản giải trí truyền thông đa phương tiện, âm thanh, và vidêô kỹ thuật số; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; tiến hành các cuộc thi [giải trí]; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến khoa học công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép tải lên, chụp, đăng bài, thể hiện, chỉnh sửa, chạy, truyền dữ liệu theo một dòng liên tục và ổn định, xem, duyệt trước, hiển thị, gán thẻ, viết nhật ký web (blog), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản, sao chép, hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử, nội dung truyền thông đa phương tiện, vidêô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh, và thông tin qua mạng internet hoặc các mạng lưới thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép chia sẻ nội dung truyền thông đa phương tiện và bình luận giữa các người dùng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được cho phép nhà cung cấp nội dung theo dõi (dò vết) nội dung truyền thông đa phương tiện; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm phân tích (không tải xuống được) cung cấp số liệu thống kê về hành vi của người xem các vidêô, phim, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi điện tử trực tuyến, và các nội dung khác do người dùng tạo ra; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nội dung truyền thông đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nội dung giáo dục và giải trí truyền thông đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ các trang mạng máy tính; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ cơ sở dữ liệu; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ phần mềm; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ nhật ký web (weblog); dịch vụ thiết kế hay cho thuê không gian trên máy chủ để đặt/lưu trữ cổng thông tin điện tử (trang web); dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn có liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ một trang web để các nhà quảng cáo, các nhà marketing, các đối tác và các nhà cung cấp các nội dung có thể gặp gỡ, tham gia, và tương tác với các người dùng trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (kết nối những người có chung sở thích, đặc điểm và mối quan tâm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-36105**

(540)



(220) 14.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.9; A2.3.16; 5.5.16

(591) Hồng cánh sen đậm, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH SAO HOÀNG NGUYỄN (VN)

2 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện (mục đích văn hóa, giải trí và giáo dục).

(210) **4-2016-36157**

(540)



(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A25.1.10; 25.1.6

(591) Vàng, nâu

(731) HỘ KINH DOANH KIM PHÁT (VN)

Đội 1, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-36179**

(540)



(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.1; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CDT (VN)

Số 52 Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; thương mại điện tử liên quan đến bất động sản, cụ thể là dịch vụ quảng cáo giới thiệu việc mua bán, quảng cáo việc cho thuê bất động sản trên phương tiện truyền thông (internet).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-36188**

(540)



(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH KHOA
(VN)

94 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng (bao gồm bếp điện, bếp từ); hệ thống và thiết bị vệ sinh (bao gồm bồn rửa); đèn chiếu sáng; hệ thống xả nước và thiết bị phân phối nước (bao gồm vòi phun nước, vòi hoa sen).

(210) **4-2016-36243**

(540)



(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 26.1.2; 25.1.6; 3.3.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

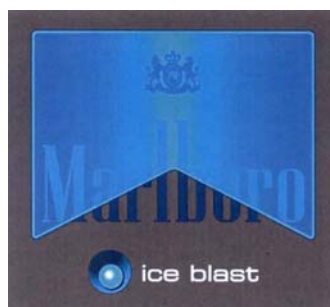
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị hút thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá sợi nhằm tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, tẩu thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-36244**

(540)



(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 3.3.1

(591) Đen, trắng, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, xanh dương đậm

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị hút thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá sợi nhằm tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, tẩu thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

(210) **4-2016-36287**

(220) 15.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.1.1; A5.3.15; 26.3.1; 26.1.1; 25.5.25; 25.12.1



(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, trắng, xám, vàng cam nhạt

(731) INTRADIX IBÉRICA, S.L (ES)
C/L. Tarbes, no 5, Bajos.22005
HUESCA. Spain

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất điều hòa sinh trưởng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể: thuốc trừ động vật gây hại, trừ nấm, diệt cỏ thuốc xua đuổi côn trùng, hoạt chất dẫn dụ côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

Nhóm 29: Thực phẩm (rau quả được bảo quản, nước quả nấu đông, mứt quả (mứt nhão), sữa và các sản phẩm sữa), rau củ đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

(210) **4-2016-36354**

(220) 16.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.3.2; A26.11.9



(731) NGUYỄN SƠN XUYÊN (VN)
336 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nhang thấp.

Nhóm 06: Đồ thờ cúng bằng đồng, cụ thể là: lư, đỉnh bát hương, ống hương, mâm bồng, chân nến, hạc thờ, đèn thờ.

Nhóm 14: Đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 20: Đồ thờ cúng bằng gỗ: bàn thờ bằng gỗ.

Nhóm 21: Đồ sứ, vật phẩm phong thủy bằng sứ, cụ thể là: tượng phật, tỳ hưu, cóc, rồng.

(210) **4-2016-36440**

(220) 16.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

BA TỐT

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ 3C (VN)

36A Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô như: thanh long, xoài, mít, ổi, kiwi; trái cây đông lạnh.

Nhóm 31: Trái cây tươi như: xoài, mít, ổi, thanh long; trái cây có múi như: bưởi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước quả ép (đồ uống); nước giải khát không cồn (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, phân phối: trái cây tươi, mút trái cây, đồ uống không cồn và có cồn.

(210) **4-2016-36441**

(220) 16.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

THREE GOOD

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ 3C (VN)

36A Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Mút trái cây sấy khô như: thanh long, xoài, mít, ổi, kiwi; trái cây đông lạnh.

Nhóm 31: Trái cây tươi như: xoài, mít, ổi, thanh long; trái cây có múi như: bưởi.

Nhóm 32: nước ép trái cây (đồ uống); nước quả ép (đồ uống); nước giải khát không cồn (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, phân phối: trái cây tươi, mút trái cây, đồ uống không cồn và có cồn.

(210) 4-2016-36706

(220) 18.11.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 26.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)

Lô B-14, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân ủ; phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; hóa chất để bảo quản thực phẩm; giá thể (đất chất nền) dùng để trồng cây thủy canh.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt các loài vật có hại, thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ sâu bọ ký sinh; sản phẩm diệt trùng dùng cho đất.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp cầm tay; bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn, dụng cụ ghép cầm tay.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm dẫn nước; tấm lót phủ dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vòng bằng cao su; nút bằng cao su; ống mềm không bằng kim loại; bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Ống dẫn cứng không bằng kim loại; nhà kính có thể chuyên chở được không bằng kim loại; tấm chắn côn trùng không bằng kim loại; tấm lát mỏng không bằng kim loại.

Nhóm 21: Bình phun không dùng cho mục đích y tế, chậu nhựa (đồ chứa đựng); bình, chậu nhựa các loại; xô thùng đựng; chậu trồng cây; dụng cụ tưới nước cho hoa và cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: nông sản, lâm sản, thủy hải sản, vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nước rửa rau quả, hóa chất bảo quản nông sản, chế phẩm diệt côn trùng - diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, chất bảo quản gỗ, mỹ phẩm, máy móc nông nghiệp; xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất bản tài liệu quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn lắp đặt hệ thống trồng cây thủy canh.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu hóa học, dịch vụ tư vấn về nông nghiệp; kiểm soát chất lượng; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bao bì.

Nhóm 44: Dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh, dịch vụ diệt cỏ dại; cho thuê thiết bị nông nghiệp; dịch vụ phun thuốc diệt côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-36712**

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

HgKore

(591) Xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH HAK GYUN VI NA (VN)

58/6 ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 23: Len đã xe thành sợi; sợi len xe; len sợi.

Nhóm 25: Các sản phẩm làm từ len: quần áo, khăn quàng, găng tay (trang phục).

(210) **4-2016-36767**

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TRAI ĐEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)

222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: son môi; sữa rửa mặt; kem bôi ngoài da; dầu gội đầu; nước hoa.

(210) **4-2016-36779**

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.16; 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh

(731) KHỔNG THỊ HIỀN (VN)

Tổ 8, thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Bột nghệ dùng đắp mặt (mỹ phẩm); bột đậu đỏ dùng đắp mặt (mỹ phẩm); dầu tẩy trắng trà xanh (mỹ phẩm); dầu massage; bột ngọc trai dùng để đắp mặt (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Bột thuốc bắc thảo dược (mỹ phẩm chứa thuốc); mặt nạ thuốc bắc trị mụn (mỹ phẩm chứa thuốc); bột thảo mộc phục hồi da (mỹ phẩm chứa thuốc); bột tẩy trắng thuốc bắc (mỹ phẩm chứa thuốc); bột ngọc trai (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Mật ong.

(210) 4-2016-36788

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

WILBER FARMS

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION
(US)

One Robert Rich Way, Buffalo, NY
14213, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

- (511) Nhóm 29: Kem phủ đánh dậy bột làm từ sữa; kem phủ đánh dậy bột không làm từ sữa; hỗn hợp kem phủ đánh dậy bột làm từ sữa và không làm từ sữa; kem phủ có thể đánh dậy bột làm từ sữa; kem phủ có thể đánh dậy bột không làm từ sữa; hỗn hợp kem phủ có thể đánh dậy bột làm từ sữa và không làm từ sữa; kem đánh dậy bột làm từ sữa; kem đánh dậy bột không làm từ sữa; hỗn hợp kem đánh dậy bột làm từ sữa và không làm từ sữa; kem chua làm từ sữa; kem chua không làm từ sữa; kem chua làm từ sữa và kem chua không làm từ sữa; kem làm từ sữa dùng để pha vào đồ uống; kem không làm từ sữa dùng để pha vào đồ uống; kem làm từ sữa hoặc kem không làm từ sữa dùng để pha vào đồ uống; kem phủ làm từ sữa, kem phủ không làm từ sữa, hỗn hợp kem phủ làm từ sữa và không làm từ sữa dùng cho thực phẩm, cụ thể là kem phủ, kem phủ đánh dậy bột, lớp phủ trái cây, lớp phủ làm từ quả hạch, lớp phủ làm từ sữa chua, lớp phủ làm từ rau củ; nhân làm từ sữa, nhân không làm từ sữa, hỗn hợp nhân làm từ sữa và không làm từ sữa dùng cho thực phẩm, cụ thể là nhân kem, nhân kem đánh dậy bột, nhân hoa quả, nhân làm từ quả hạch, nhân sữa chua, nhân làm từ rau củ; pho mát làm từ sữa; pho mát không làm từ sữa; hỗn hợp pho mát làm từ sữa và không làm từ sữa; kem pho mát làm từ sữa; kem pho mát không làm từ sữa; pho mát làm từ sữa, dùng để phết lên thực phẩm; pho mát không làm từ sữa, dùng để phết lên thực phẩm; hỗn hợp pho mát làm từ sữa và không làm từ sữa dùng để phết lên thực phẩm; sữa chua làm từ sữa; sữa chua không làm từ sữa; hỗn hợp sữa chua làm từ sữa và không làm từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua làm từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua không làm từ sữa; đồ uống trên cơ sở hỗn hợp của sữa chua làm từ sữa và không làm từ sữa; chế phẩm sữa chua, cụ thể là sữa chua uống; chất phết làm từ sữa, không làm từ sữa, hỗn hợp chất phết làm từ sữa và không làm từ sữa, dùng cho thực phẩm, cụ thể là chất phết làm từ sữa, chất phết nhân tạo làm từ sữa, chất phết làm từ trái cây, chất phết trên cơ sở trái cây, chất phết trên cơ sở sữa chua, chất phết trên cơ sở rau củ; sữa; sữa nhân tạo; sữa bột; kem (sản phẩm sữa) để pha cà phê, ở dạng bột hoặc dạng lỏng; kem không chứa sữa dùng để pha cà phê, ở dạng bột hoặc dạng lỏng; hỗn hợp kem làm từ sữa và không làm từ sữa, ở dạng bột và dạng lỏng, dùng để pha cà phê; nhân kem chứa chủ yếu kem sữa, kem nhân tạo hoặc hỗn hợp kem sữa và kem nhân tạo; nhân làm từ trái cây; lớp phủ trái cây dùng cho thực phẩm; nhân dùng cho thực phẩm; lớp phủ làm từ đường thắng cùng quả hạch dùng cho thực phẩm, cụ thể là lớp phủ bao gồm chủ yếu là quả hạch đã sơ chế và đường thắng; kem sữa, kem nhân tạo và hỗn hợp của kem sữa và kem nhân tạo dùng trong sản xuất thực phẩm; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; lớp phủ làm từ dầu ăn được; kem chứa một nửa là sữa và một nửa không phải sữa; nhân trên cơ sở rau củ dùng cho thực phẩm; lớp phủ sữa chua cho thực phẩm; lớp phủ sữa dừa dùng cho thực phẩm; bột kem dùng để pha đồ uống, có bản chất là dầu nhũ tương ăn được; lớp phủ làm từ dầu nhũ tương ăn được dùng cho thực phẩm; nhân làm từ dầu nhũ tương ăn được dùng cho thực phẩm; chất phết lên thực phẩm làm từ dầu nhũ tương ăn được; kem đánh dậy bột có chứa dầu nhũ tương ăn được hoặc đậu nành; kem chua chứa dầu nhũ tương ăn được hoặc đậu nành; kem pha đồ uống chứa dầu nhũ tương ăn được hoặc đậu nành; sữa đậu nành; kem chứa dầu nhũ tương ăn được hoặc đậu nành; kem chứa dầu nhũ tương ăn được hoặc đậu nành

được sử dụng thay thế sữa hoặc kem sữa; trái cây nghiền nhuyễn đông lạnh hoặc không đông lạnh; sữa lác; chất làm ngọt tự nhiên, hương liệu (trừ tinh dầu), chất làm đặc và chất tạo nhũ tương (trong thực phẩm), dạng lỏng hoặc dạng khô dùng làm nguyên liệu làm sữa lác; bơ không chứa sữa; sản phẩm kem không chứa sữa, cụ thể là kem nhân tạo; đồ uống nhân tạo chứa sữa và chất cô đặc và nguyên liệu để làm đồ uống nhân tạo chứa sữa; đồ uống hỗn hợp chứa sữa và trên cơ sở sữa nhân tạo và chất cô đặc và nguyên liệu để làm loại đồ uống này; bơ làm từ sữa; bơ làm từ sữa nhân tạo; bơ làm từ sữa và sữa nhân tạo; bơ thực vật; chất phết đánh dầy bột làm từ rau củ được sử dụng thay bơ hoặc bơ thực vật; đồ uống thực phẩm trên cơ sở rau củ và chất cô đặc và nguyên liệu để làm loại đồ uống này; thực phẩm không chứa sữa chiết xuất từ đậu nành, cụ thể là sữa đậu nành, pa-tê đậu nành; lớp phủ xung quanh trên cơ sở dầu nhũ tương ăn được dùng cho thực phẩm; đồ uống chủ yếu chứa sữa; đồ uống chủ yếu chứa sữa nhân tạo; đồ uống chủ yếu chứa hỗn hợp sữa và sữa nhân tạo; đồ uống trên cơ sở sữa; nước uống tăng lực trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, có chứa sôcôla; sữa dừa; sữa quả hạch; sữa đậu nành; lớp phủ xung quanh làm từ sữa dùng cho thực phẩm (thành phần chính là sữa); trái cây, dùng làm chất phết cho thực phẩm.

Nhóm 30: Lớp phủ xung quanh không làm từ sữa dùng cho thực phẩm; hỗn hợp kem lạnh làm từ sữa và không làm từ sữa; kem lạnh trái cây (có phủ trái cây, kem, quả hạch, xi rô); bánh putđing tráng miệng không làm từ sữa; bánh putđing làm từ sữa; bánh putđing làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; bánh ngọt làm từ sữa; bánh ngọt không làm từ sữa; bánh ngọt làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; bánh nướng làm từ sữa; bánh nướng không làm từ sữa; bánh nướng làm từ hỗn hợp chứa sữa và không chứa sữa; lớp phủ quả hạch trên cơ sở đường trắng dùng cho món tráng miệng, sản phẩm bánh, bánh ngọt và bánh kẹo; lớp phủ caramen cho món tráng miệng, sản phẩm bánh, bánh ngọt và bánh kẹo; lớp kem phủ bánh ngọt, đông lạnh hoặc không đông lạnh, sẵn sử dụng hoặc không sẵn sử dụng; sôcôla; sôcôla, sôcôla nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm nhân cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sôcôla, sôcôla nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm nhân trên cơ sở dầu nhũ tương, cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sôcôla, sôcôla nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm lớp phủ thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sôcôla, sôcôla nhân tạo, kẹo dẻo, kẹo dẻo nhân tạo, kẹo mềm, kẹo caramen và kẹo bơ dùng làm lớp phủ trên cơ sở dầu nhũ tương, cho thực phẩm, cụ thể là bánh tráng miệng và các sản phẩm bánh; sôcôla và sôcôla nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt, lớp phủ xung quanh và nhân bánh ngọt; xirô dạng lỏng dùng làm lớp phủ bề mặt cho bánh ngọt và món tráng miệng; nước mật đường dùng cho thực phẩm; bánh putđing, cụ thể là bánh putđing làm từ bột bánh mì, bánh putđing tráng miệng, bánh putđing làm từ bột gạo; bánh kem lạnh; bánh ngọt làm từ sữa chua đông lạnh; kem lạnh; kem trái cây đông lạnh; bánh kẹo, cụ thể làm bánh kẹo làm từ sôcôla và bánh kẹo làm từ đường; nhân trên cơ sở sôcôla dùng cho thực phẩm; sôcôla đông lạnh dùng làm lớp phủ bề mặt và nhân cho món tráng miệng, bánh ngọt, bánh kẹo và các sản phẩm bánh; hỗn hợp khô để làm bánh trứng, gelatin, gelatin được làm ngọt tự nhiên và thêm hương liệu, bánh putđing, lớp phủ xung quanh, lớp phủ bề mặt, lớp phủ bề mặt chứa sôcôla; sản phẩm bánh, sản phẩm bánh kẹo; sữa chua đông lạnh; sữa chua nhân tạo đông lạnh; bánh kẹo hỗn hợp đông lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso (cà phê được pha chế bằng cách dùng nước nóng nén dưới áp suất cao đi qua bột cà phê được xay rất nhuyễn); đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở kẹo; đồ uống trên cơ sở bánh kẹo, cụ thể là đồ uống trên cơ sở bánh kẹo đông lạnh, đồ uống trên cơ sở bánh kẹo làm từ sôcôla; bánh kẹo đông lạnh; đồ uống pha trộn đông lạnh

chứa cà phê, trà, ca cao và/hoặc bánh kẹo; đồ uống làm từ sữa chua đông lạnh; bánh nướng; bánh trứng; bánh ngọt ba lớp (bánh ngọt trifle); bánh pudding lạnh có kem, sữa; bánh ngọt mousse; lớp phủ bề mặt và nhân cho bánh mì; lớp phủ bề mặt và nhân cho thực phẩm; lớp trang trí có thể ăn được dùng cho thực phẩm; lớp phủ bề mặt và nhân làm từ sôcôla dùng cho sản phẩm thực phẩm kẹo caramen; xi rô dùng cho thực phẩm (không dùng cho đồ uống); xi rô hoa quả dùng cho thực phẩm (không dùng cho đồ uống); bột làm thạch; đồ khô trộn sẵn dùng làm lớp phủ bề mặt không chứa sữa dùng cho thực phẩm, cụ thể là: hỗn hợp của bột mì, đường và gia vị; lớp phủ bề mặt và nhân làm từ bánh trứng dùng cho thực phẩm; xi rô dạng lỏng dùng làm lớp phủ bề mặt cho thực phẩm; nước đường mật dùng cho thực phẩm; cà phê; trà; sữa sôcôla; đồ uống trên cơ sở kem lạnh.

Nhóm 32: Bia ale; bia lager; bia ủ từ mạch nha; bia đen porter; bia pha với nước gừng, chanh; bia đen, nặng (bia stout); hèm bia; đồ uống không cồn làm từ mạch nha; đồ uống có cồn làm từ mạch nha; nước; nước đóng chai; nước có hương vị; nước dinh dưỡng; nước khoáng có ga; nước khoáng xenxe; nước sô đa (giải khát); nước khoáng có muối lithi; nước có ga; nước sô đa; nước không có ga; nước thơm dùng để giải khát; đồ uống không có cồn; đồ uống có vị bia, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống không có cồn; chế phẩm dùng để làm đồ uống không có cồn; bột để làm đồ uống không có cồn; hỗn hợp trộn sẵn dùng làm đồ uống không cồn; chế phẩm dùng để làm đồ uống, cụ thể là nước có hương liệu, nước trái cây; nước tăng lực không dùng cho mục đích y tế; chất cô đặc, xi rô hoặc bột được sử dụng trong chế phẩm làm đồ uống, nước có hương vị, nước tăng lực, đồ uống dinh dưỡng, đồ uống có hương vị, nước trái cây hoặc nước ngọt; nước ngọt; sô đa (nước giải khát); sô đa sủi tăm (nước giải khát); nước ngọt có ga và không có ga; đồ uống dinh dưỡng; nước ép rau (đồ uống); nước ép hạt đậu (đồ uống); đồ uống trên cơ sở thảo dược (đồ uống giải khát); đồ uống trên cơ sở trái cây đông lạnh; nước trái cây có ga; nước trái cây không có ga; đồ uống có ga dùng trong thể thao; đồ uống không có ga dùng trong thể thao; nước tăng lực có ga; nước tăng lực không có ga; đồ uống có isotonic; đồ uống ngọt làm từ trái cây, có thêm nước, không chứa cồn; nước ngọt hương vị caramen (caramen không phải thành phần chính); nước ngọt hương vị sôcôla (sôcôla không phải là thành phần chính); nước ngọt hương vị trà (trà không phải là thành phần chính); sô đa kiểu Italia; nước dứa (đồ uống giải khát); đồ uống trên cơ sở dứa; đồ uống có hương vị trà không có cồn (trà không phải là thành phần chính); đồ uống có hương vị cà phê không có cồn (cà phê không phải là thành phần chính); đồ uống có hương vị cà phê espresso không có cồn (cà phê espresso không phải thành phần chính); đồ uống có hương vị sôcôla không có cồn (sôcôla không phải thành phần chính); đồ uống có hương vị kẹo bơ, không có cồn (kẹo bơ không phải thành phần chính); đồ uống hương vị caramen không có cồn (caramen không phải thành phần chính); đồ uống được tạo hương vị bằng hương trái cây hoặc nước ép trái cây, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị bằng hương rau củ hoặc nước ép rau củ, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị bằng hương đậu hoặc nước ép hạt đậu, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị bằng hương quả hạch hoặc nước ép quả hạch, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị với sữa dứa, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị với sữa quả hạch, không có cồn; đồ uống được tạo hương vị với hương quả hạch, không có cồn; nước sinh tố; sinh tố sữa chua; sinh tố hoa quả; chiết xuất từ trái cây, rau củ, đậu, hoặc quả hạch, không có cồn, được sử dụng trong chế phẩm làm đồ uống; nước chanh; hèm mạch nha; nước quả (đồ uống); đồ uống cacbonat có hương vị gừng; ramune (nước sô đa có ga kiểu Nhật Bản); đồ uống là chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống dạng kem tuyết; đồ uống đông lạnh; mật hoa quả (không có cồn); đồ uống vị cà phê; đồ uống vị trà; đồ uống có chất nền là sữa; chiết xuất trái cây (không có cồn); tinh dầu dùng để làm đồ uống; đồ uống chứa đường lactoza (sản phẩm từ trái cây, không phải sản phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

sữa); nước ép trái cây được phun chân không; đồ uống chiết xuất từ rau củ; đồ uống chiết xuất từ đậu; đồ uống làm từ trái cây.

(210) **4-2016-36794**

(540)



(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI SAKURANBO (VN)

SN 97, tổ 4b, khu 5, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc nước (có dùng điện).

(210) **4-2016-36806**

(540)

VICELAND

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) VICE MEDIA CANADA INC. (CA)

127 B King Street, Montreal, Quebec, Canada H3C2P2

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được có bản chất là một ứng dụng di động dùng để cung cấp hướng dẫn, thông tin, văn bản, nội dung âm thanh và hình ảnh về các vấn đề được đồng đạo dư luận quan tâm; đĩa viđêô được ghi sẵn, bản ghi nghe nhìn, bản ghi âm thanh hình ảnh có thể tải xuống được, và đĩa DVD cung cấp thông tin, văn bản, nội dung âm thanh và hình ảnh về các vấn đề được đồng đạo dư luận quan tâm.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là, dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại đi động, dịch vụ thông tin liên lạc qua hệ thống sợi quang, và dịch vụ thông tin liên lạc qua hệ thống truyền phát giao thức internet; dịch vụ phát thanh và truyền hình cáp; phát và truyền các chương trình truyền hình và các nội dung giải trí truyền thông đại chúng; phát và truyền các chương trình phát thanh và các nội dung giải trí truyền thông đại chúng; cung cấp diễn đàn và các nhóm thảo luận trực tuyến; truyền hình, phát viđêô, truyền hình cáp và phát thanh trực tuyến; dịch vụ phát thanh bằng cáp; dịch vụ truyền điện tử các nội dung giải trí truyền thông đại chúng (dịch vụ truyền thông); truyền tín hiệu âm thanh và truyền hình dưới định dạng SDI (chuẩn viđêô giao diện kỹ thuật số) qua cáp sợi quang; phát các chương trình qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền phát và cung cấp truy cập viễn thông vào các chương trình truyền hình và phim được cung cấp qua dịch vụ viđêô theo yêu cầu; dịch vụ truyền phát và cung cấp truy cập viễn thông vào các nội dung âm thanh và hình ảnh được cung cấp qua dịch vụ viđêô theo yêu cầu qua internet, truyền âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua mạng, cáp và vệ tinh; cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến, diễn đàn trực tuyến, và các bảng tin điện tử cho/việc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

truyền tin nhắn giữa những người sử dụng trong các chủ đề được quan tâm; cung cấp kết nối thông tin liên lạc, trực tuyến để truyền trang web của người sử dụng đến các trang web quốc tế và địa phương khác; truyền hình và phát thanh đồng thời qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu, qua internet và mạng không dây; truyền các chương trình video qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình nghe nhìn thực tế được cung cấp qua truyền hình, vệ tinh và cung cấp hình ảnh và âm thanh số qua mạng có dây và mạng không dây mang nội dung là các vấn đề được đông đảo dư luận quan tâm.

(210) **4-2016-36807**

(220) 18.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

VICE

(731) VICE MEDIA CANADA INC. (CA)
127 B King Street, Montreal, Quebec,
Canada H3C2P2

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các chương trình nghe nhìn thực tế được cung cấp qua truyền hình, vệ tinh và cung cấp hình ảnh và âm thanh số qua mạng có dây và mạng không dây mang nội dung là các vấn đề được đông đảo dư luận quan tâm.

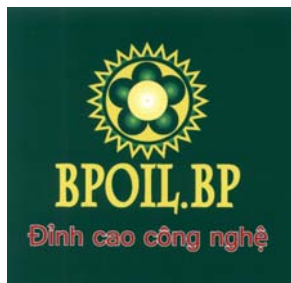
Nhóm 42: Cung cấp thông tin qua mạng thông tin máy tính toàn cầu về các vấn đề được đông đảo dư luận quan tâm trong các lĩnh vực công nghệ và khoa học, thiết kế, công nghệ máy tính và nghiên cứu y học; cung cấp trang web có nội dung về các vấn đề được đông đảo dư luận quan tâm trong các lĩnh vực công nghệ và khoa học, thiết kế, công nghệ máy tính và nghiên cứu y học; cung cấp cơ sở dữ liệu có nội dung về các vấn đề được đông đảo dư luận quan tâm trong các lĩnh vực công nghệ và khoa học, thiết kế, công nghệ máy tính và nghiên cứu y học.

(210) **4-2016-36840**

(220) 21.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A15.7.2

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HOÁ DẦU
HÀ NỘI (VN)

Số 78 Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-36900**

(540)



(220) 21.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.25; 26.4.2

(591) Tím, đen, tím nhạt, trắng, vàng

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-36968**

(540)



(220) 22.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A9.3.10; 26.4.2

(591) Trắng, xanh, đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SUIT FOR MEN (VN)

193/13 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức dùng gồm: vòng đeo tay, nhẫn, hoa tai, kẹp cài caravat, khuy măng séc áo, đồ trang trí cho mũ (bằng kim loại quý), ghim cara vát, đồng hồ, đồ trang trí cho giày (bằng kim loại quý), đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức).

Nhóm 18: Ví tiền và ví bỏ túi, túi xách, ví cầm tay cho phụ nữ, ba lô, cặp bằng vải và cặp bằng da.

Nhóm 24: Khăn trải bàn, khăn trải giường, vỏ gối, chăn, vải có thể dịnh bằng nhiệt, vải, tấm lót cốc và tấm trải trên bàn khi ăn bằng vải, vải (crép), lụa (crép), rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dạ thô, vải co giãn, rèm cửa dạng lưới, vải không dệt, vải len.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, khăn quàng cổ, tất, đồ đội đầu, cà vạt, thắt lưng trang phục, quần áo lót, thắt lưng (dây nịt) làm bằng da.

Nhóm 26: Đang ten và đồ dùng để thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc cho quần áo, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, khoá cài thắt lưng, khóa cài (phụ kiện trang phục), ghim cài (phụ kiện của trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo trang sức dùng gồm: vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc chân, trâm cài áo, trâm cài cavavat, khuy măng séc áo, kính, đồng hồ, ví

(bóp), túi xách, ví đầm, ba lô, cặp, quần áo, giày dép, bằng vải và bằng da, thắt lưng (dây nịt) làm bằng da, khăn quàng cổ tất đồ đội đầu đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, khoá cài thắt lưng, khóa cài, ghim cài (phụ kiện của trang phục), khăn trải bàn và trải giường, vỏ gối, chăn vải có thể dính bằng nhiệt vải, tấm lót cốc (tấm trải bàn khi ăn), vải (crếp), lụa (crếp) rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dạ thô, vải co giãn, rèm cửa dạng lưới, vải không dệt, vải len, (1sp chung) thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, cửa hàng tư vấn người tiêu dùng.

Nhóm 37: Làm sạch quần áo, sửa chữa quần áo, giặt, giặt khô, làm mới lại quần áo và tân trang quần áo, sửa chữa giày, lắp đặt bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 40: May đo quần áo và sửa lại quần áo cho vừa số đo, hồ vải, cắt vải, dịch vụ làm co vải trước khi may, xử lý vải, xử lý chống nhăn cho vải, xử lý chống cháy cho vải, cho thuê máy dệt kim.

Nhóm 41: Đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực may mặc, đào tạo nhân sự và công nhân tập huấn cho công nhân về các kỹ thuật mới trong lĩnh vực may mặc, huấn luyện đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn về thiết kế (thời trang, chất lượng vải, trang trí nội thất, nghệ thuật ngành may), thiết kế thời trang quần áo, thiết kế thời trang, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2016-37016**

(220) 22.11.2016

(441) 25.04.2017

(300) 2016-065034 15.06.2016 JP

(540)



S-Grow

(591) Xanh cô ban, trắng

(731) S-BRIDGE INC. (JP)

1-6-17, Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; vận tải

(210) **4-2016-37026**

(220) 22.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.3.13; 2.9.14; A2.9.15; 5.7.10

(591) Tím than, vàng, nâu, đỏ, đen, trắng, tím, xanh lá cây

(731) HỘ KINH DOANH SÁU LANG (VN)
Khu phố 2, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Cây giống; nho tươi.

Nhóm 35: Mua bán cây giống, nho tươi.

(210) **4-2016-37117**

(220) 23.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

HITEAK
PREMIER TEAK FURNITURE

(731) HL DISTRIBUTION INC. (US)
22885 D Savi Ranch Pkwy, Yorba Linda,
CA 92885, USA

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Giường; ghế dài; ghế xếp; đồ đạc trong nhà được làm bằng gỗ; bàn; khay (không bằng kim loại) để đựng đồ đạc dùng trong gia đình.

(210) **4-2016-37135**

(220) 23.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.3; A5.11.13

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATV HÀ NỘI
(VN)

Số 118A, đường Hoàng Mai, tổ 27,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ. dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2016-37164**

(220) 23.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

impulse

(731) IMPULSE (QINGDAO) HEALTH
TECH CO.,LTD (CN)

No. 369, Huashan 2nd Road, Jimo City,
Qingdao City, Shandong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị phục hồi cơ thể; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; quả tạ tập thể dục; cái đu; quả tạ; túi để tập dấm; xà đơn; xà đôi; xà đôi có độ cao chênh lệch; xà thăng bằng; vòng đôi; nệm yên ngựa, sử dụng trong thể dục dụng cụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-37267**

(540)

ANN CHERY

(220) 23.11.2016

(441) 25.04.2017

(591) Vàng đồng

(731) C.I. MANUFACTURAS MODEL INTERNACIONAL S.A.S. (CO)

Calle 58 No 1N - 151 Flora industrial, Cali- Colombia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chèn nịt bụng; áo nịt ngực cho mục đích trị liệu; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ sau khi sinh cho mục đích y tế; quần áo trong, quần đùi nịt bụng và quần áo lót giúp bó bụng gen bụng và hỗ trợ nâng bụng của phụ nữ sau khi sinh cho mục đích y tế; áo ngực mặc sau phẫu thuật cho mục đích y tế; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ mặc sau phẫu thuật cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Áo nịt ngực; quần áo lót của phụ nữ; quần áo lót đồ lót định hình vóc dáng cơ thể (shapewear), cụ thể là, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, áo liền quần ôm sát cơ thể (body suits); áo gilê và áo ngực; đồ mặc thân trên (tops); đồ mặc thân trên có sẵn áo ngực bên trong cho vận động viên nữ.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh và công việc văn phòng; cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán lẻ đồ ký gửi trong lĩnh vực trang phục quần áo.

(210) **4-2016-37289**

(540)



(220) 23.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) YFENG GROUP LIMITED (HK)

Room B15, Floor 12, Shing King Industrial Building, 9-11 Ng Fong Street, San Po Koing, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ lý; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; cho thuê tiện nghi vệ sinh.

(210) **4-2016-37337**

(540)



(220) 24.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.6

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 (VN)

203 An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh.

(210) **4-2016-37395**

(540)



(220) 24.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)
5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú,
phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Các bộ phận linh kiện và phụ tùng dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng trang trí ốp viền đèn xe ô tô; phụ tùng trang trí ốp viền tay số tay thắng trên xe ô tô; phụ tùng trang trí ốp viền gương chiếu hậu trên xe ô tô.

(210) **4-2016-37422**

(540)

(220) 24.11.2016

(441) 25.04.2017

(731) SOCIÉTÉ DES HOTELS MÉRIDIEN (FR)
Tour Maine Montparnasse, 33, avenue du Maine, 14^e étage, 75015 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quầy rượu.

(210) **4-2016-37456**

(540)

(220) 24.11.2016

(441) 25.04.2017

(591) Đèn, đồ

(731) CHATWAL HOTELS & RESORTS LLC (A LIMITED LIABILITY COMPANY OF THE STATE OF NEW YORK) (US)
200 West 55th Street, New York, New York 10019, USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu và quán cocktail (cocktail).

(210) **4-2016-37472**

(220) 24.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.9; 26.15.15; A25.7.8; A25.7.3;
A25.7.5



(591) Đen, trắng, xám

(731) THE HAVI GROUP L.P. (US)

3500 Lacey Road, Suite 600, Downers
Grove, Illinois 60515, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải, đóng gói và cất giữ (lưu kho) hàng hóa.

(210) **4-2016-37508**

(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A8.1.10; 19.7.1; 25.5.2

(591) Tím, vàng, lam, lục, cam, nâu

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM
NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-37509**

(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A8.1.10; 19.7.1; 25.5.2; A6.19.13

(591) Tím, vàng, cam, nâu

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM
NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-37510**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A8.1.10; 19.7.1; A6.19.9

(591) Tím, vàng, lục, cam

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-37514**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.16; 26.1.1; 25.7.25; A8.1.10; 2.9.1

(591) Đỏ, vàng, lam, cam

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-37515**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A8.1.22; 25.5.25; 26.4.4

(591) Đỏ, hồng, lam, cam, lục

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-37516**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.7.17; 25.7.25; A5.1.16; 26.1.1;
25.1.25; 24.9.1; A8.1.16; A8.1.11; 7.1.1;
7.1.6

(591) Đỏ, vàng, nâu, cam, lam hồng

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM
NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-37517**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.16; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đỏ vàng, nâu, cam

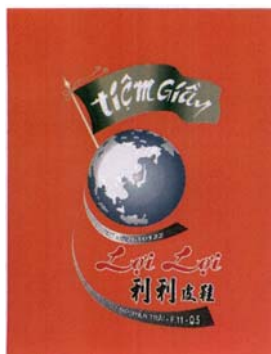
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC
PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM
NGUYỄN (VN)

Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2016-37534**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 25.1.6; A26.11.12; 24.7.1

(591) Đỏ, đen, trắng, cam, xám, xanh lục

(731) TÔ MỸ NHI (VN)

645 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L
(Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2016-37536

(540)

CÀ MÈN



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 19.1.3; A19.3.4

(731) NGUYỄN ĐỨC NHẬT THUẬN (VN)
33/44/10 đường Gò Dầu, phường Tân
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán ăn, quán cà phê, dịch vụ cung cấp các món ăn đặc sản do nhà hàng tự thực hiện.

(210) 4-2016-37537

(540)

Vy Spa

(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây, xanh rêu

(731) LÊ THỊ THÚY (VN)
125/39 đường D1, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ làm đẹp.

(210) 4-2016-37550

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH OKATSUNE VIỆT
NAM (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, giai
đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 07: Máy và thiết bị làm sạch bằng điện như: máy rửa cao áp; máy giặt thảm; máy hút bụi; máy thay dầu bôi trơn động cơ; máy lọc dầu, lọc khí; máy bơm vận hành bằng điện, bơm hơi, bơm nước, bơm dầu; máy bán hàng tự động; máy ép lon kim loại (autopress machine); công cụ tháo lắp, sửa chữa cơ khí sử dụng điện (mechanical tools); các bộ phận ghép nối và truyền động (bộ phận của máy móc - parts of machines).

Nhóm 08: Công cụ tháo lắp, sửa chữa cơ khí không sử dụng điện.

Nhóm 09: Máy tự động chuyển hướng pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Máy khử trùng, khử mùi xe ô tô.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2016-37558	(220)	25.11.2016
(300)	87/049,660	(441)	25.04.2017
(540)	25.05.2016 US	(731)	SONICSENSORY, INC. (US) 823 11th Avenue 4th Floor, New York, New York, United States
	SONICSENSORY	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi điện để cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc; bộ dẫn động điện để cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc; phần mềm máy tính, cụ thể, công cụ phát triển phần mềm để tạo ra các phương tiện giải trí, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị ghi âm nghe nhìn, và trò chơi video; phần mềm máy tính sử dụng để cho phép các thiết bị đeo cung cấp điện áp đầu ra nhạy tiếp xúc.

Nhóm 25: Đồ đi chân, đế trong dùng cho đồ đi chân; quần áo.

Nhóm 28: Thiết bị có thể đeo được, cụ thể là, giày, đế trong giày, áo gi-lê và bộ tai nghe bao gồm trong thiết bị chuyển đổi sử dụng để cung cấp đầu ra nhạy tiếp xúc trong khi chơi trò chơi video, xem bản ghi âm nghe nhìn, nghe các bản ghi âm về âm nhạc, hoặc trải nghiệm với các trò giải trí khác; tấm sàn môđun bao gồm trong thiết bị chuyển đổi sử dụng để cung cấp đầu ra nhạy tiếp xúc dùng cho trò chơi video, ghi âm nghe nhìn, ghi âm thanh, và trải nghiệm các trò chơi giải trí khác.

(210)	4-2016-37584	(220)	25.11.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A5.3.13; A5.5.20; 25.7.25; 25.1.25
		(591)	Vàng đồng, trắng, vàng nâu
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU YANA (VN) Số 242/47/4 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210)	4-2016-37590	(220)	25.11.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	15.7.1; 3.2.1; A3.2.24
		(731)	SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH) No. 101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Khlongnueng, Khlongluang, Pathumtani 12120, Thailand
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu chạy động cơ; dầu tra lên các bánh răng chuyển động của động cơ.

(210) **4-2016-37601**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.11.2; A1.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ, xám nhạt, xanh nước biển đậm, vàng đồng, nâu

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến; nhân sâm và hồng sâm đông lạnh; nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có cồn, đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây.

Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống ép từ hoa quả không có cồn, và đồ uống ép từ rau không có cồn; chiết

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

xuất trái cây không có côn; nước ngọt; đồ uống dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung nhân sâm.

(210) **4-2016-37602**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.11.2; A1.1.10

(591) Đen, trắng, đỏ, xám nhạt, xanh nước biển đậm, vàng đồng, nâu

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến; nhân sâm và hồng sâm đông lạnh; nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có côn, đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có côn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây.

Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống ép từ hoa quả không có cồn, và đồ uống ép từ rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung nhân sâm.

(210) **4-2016-37605**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.11; A26.11.9

(591) Xanh đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TÂN HẢI LINH (VN)
47/22/10 Ao Đồi, khu phố 10, phường
Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Trung tâm báo trộm (là thiết bị báo động chống trộm, máy báo động bằng âm thanh, hệ thống phòng trộm (chạy điện)), thiết bị cảm ứng từ, trung tâm ngôi nhà thông minh (các thiết bị điện được điều khiển từ xa bằng thao tác công nghiệp), công tắc cảm ứng, ổ cắm điện thông minh, camera quan sát, đầu ghi hình.

(210) **4-2016-37606**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TÂN HẢI LINH (VN)
47/22/10 Ao Đồi, khu phố 10, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Trung tâm báo trộm (là thiết bị báo động chống trộm, máy báo động bằng âm thanh, hệ thống phòng trộm (chạy điện)), thiết bị cảm ứng từ, trung tâm ngôi nhà thông minh (các thiết bị điện được điều khiển từ xa bằng thao tác công nghiệp), công tắc cảm ứng, ổ cắm điện thông minh, camera quan sát, đầu ghi hình.

(210) **4-2016-37607**

(540)



(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.1.16; 5.3.16

(591) Đen, xám, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TÂN HẢI LINH (VN)
47/22/10 Ao Đồi, khu phố 10, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Trung tâm báo trộm, cụ thể là: thiết bị báo chống trộm, máy báo động bằng âm thanh, hệ thống phòng trộm (chạy điện); thiết bị cảm ứng từ; trung tâm ngôi nhà thông minh, cụ thể là: hệ thống smart home, điều khiển các thiết bị điện từ xa bằng thao tác công nghiệp; công tắc cảm ứng, ổ cắm điện thông minh, camera quan sát, đầu ghi hình.

(210) **4-2016-37668**

(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(300) 21286640 13.09.2016 CN

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.2; 26.7.25

(591) Đen, ghi

(731) GOLF TAILOR, LLC (US)

103 S. Broadway, Suite 210, Edmond,
OK 73034 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; dụng cụ tập luyện kỹ thuật xuynh (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ hỗ trợ tập chơi gôn.

(210) **4-2016-37678**

(220) 25.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Megan's Vegan

(731) CONEY INTERNATIONAL LTD (VG)
Moore Stephens, Palm Grove House, P O
Box 3186, Wickhams Cay 1, Road
Town, Tortola, BRITISH VIRGIN
ISLANDS

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2016-37691**

(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI BẦU TRỜI XANH
(VN)

415B Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê; dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2016-37697**

(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

SAN MARCOS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU S&B
(VN)

49/23/2 Bùi Quang Là, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Dép; giày.

(210) **4-2016-37725**

(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam
đậm, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD
(VN)

12/49 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước ép trái cây; sữa lạt [đồ uống không cồn]; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-37805**

(540)



(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Trắng, vàng, xám

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIỆM HỒNG (VN)

Số C402, khu phố Bình Đức 1, phường
Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2016-37813**

(540)



(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.12.1; 26.1.1; 2.1.1; A2.1.18

(591) Đỏ đậm, nâu, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH HJG (VN)

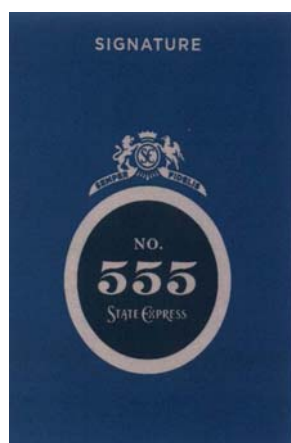
98 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt gia súc, gia cầm, xúc xích, Lạp xưởng, thịt xông khói, thịt giảm bông, pa tê, bò viên, cá viên, chả lụa, giò lụa, tôm (không còn sống), động vật giáp xác (không còn sống), cá (không còn sống), cá đóng hộp, phi lê cá, mực khô, trái cây được bảo quản, trái cây sấy khô, rau được bảo quản, trung (dùng làm thực phẩm), sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-37845**

(540)



(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6

(591) Đen, xám, xanh dương đậm

(731) CTBAT INTERNATIONAL CO.
LIMITED (HK)

29th Floor, Oxford House, Taikoo Place,
979 King's Road, Island East, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

(210) **4-2016-37849**

(220) 28.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MANCOM (VN)

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

LITEBREATH

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Hỗn hợp ngọt dạng sệt được chế biến từ các loài củ thực vật dùng để ăn riêng như mứt; mứt được chế biến từ các loại củ, quả thực vật: lát trái cây (quả thực vật) sấy khô, mứt quả (quả thực vật) ướt.

(210) **4-2016-37871**

(220) 29.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.3.20; A5.3.15; 5.3.11; A26.4.6; 26.3.1

(591) Vàng, vàng nhạt, đỏ, trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH LÂM PHÚ THỌ (VN)

Tổ 1B, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) **4-2016-37897**

(220) 29.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT TS (VN)

Số 37, ngõ 45 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

FoH Bio

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng cho cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học xử lý phân gia súc và tách khí amoniac khỏi đáy chuồng nuôi gia súc.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng trong ngành y, ngành thú y.

(210) **4-2016-37905**

(540)



(220) 29.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.16; 25.1.6

(591) Hồng, trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TD HOA SEN (VN)

29A Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; thuốc dưỡng tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Mùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

(210) **4-2016-37940**

(540)



(220) 29.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.6; 2.3.1; A2.3.18

(731) KANOKWAN FOOD PRODUCTS CO., LTD. (TH)

256 Moo 6, Soi Petchkasem 95, Petchkasem Road, Omnoi Sub-district, Krathumbaen District, Samutsakorn 74130 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Tương ớt; đồ gia vị chấm; cà ri dạng bột nhão [gia vị]; cà ri [gia vị]; cà ri dùng cho nấu nướng [đồ gia vị]; bột cà ri; sốt mặn [đồ gia vị chấm]; gia vị dùng để nấu nướng; đồ gia vị; gia vị dạng bột nhão; nước sốt [đồ gia vị chấm]; sốt cà chua.

(210) **4-2016-38025**

(540)



(220) 30.11.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; A18.1.19; 18.1.23

(591) Xanh lá cây, cam

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHẢI HUYỀN (VN)

Số 19 ngách 22 ngõ 575 đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; rau củ quả; các loại gia cầm; thủy hải sản (tất cả đã qua chế biến); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; các sản phẩm từ gạo; bánh kẹo; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi chưa được chế biến hoặc bảo quản; động vật sống; thủy sản tươi sống (tôm, cá, mực, cua); hạt giống; cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm và hạt nông nghiệp, động vật sống, rau quả tươi, hạt giống, cây, hoa tươi, thức ăn cho động vật, cà phê, chè, ca cao, đường, sắn, bánh mì, bánh, kẹo, kem, mật ong, bột, gia vị, thịt, cá, gia cầm, rau quả được bảo quản, nước hoa quả mứt, trứng sữa và các sản phẩm làm từ sữa, thực phẩm chế biến khô như mì, bún gạo, miến, mộc nhĩ, nấm hương; xuất nhập khẩu: sản phẩm và hạt nông nghiệp, động vật sống, rau quả tươi, hạt giống, cây, hoa tươi, thức ăn cho động vật, cà phê, chè, ca cao, đường, sắn, bánh mì, bánh, kẹo, kem, mật ong, bột, gia vị, thịt, cá, gia cầm, rau quả được bảo quản, nước hoa quả mứt, trứng sữa và các sản phẩm làm từ sữa, thực phẩm chế biến khô như mì, bún gạo, miến, mộc nhĩ, nấm hương.

(210) **4-2016-38041**

(220) 30.11.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; A5.3.13; 1.15.15

(591) Vàng, đồng, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVA GOLD (VN)

63 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa.

(210) **4-2016-38061**

(220) 30.11.2016

(540)

DREAM CRUISES

(441) 25.04.2017

(731) NEW MERRICK LIMITED (VG)

P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông, tờ giấy [văn phòng phẩm], áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng và ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho nghệ sỹ, cụ thể là dụng cụ vẽ, bảng vẽ; bút lông để vẽ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện] và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

(210) **4-2016-38068**

(220) 30.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)

DREAM CRUISES
星梦邮轮

(591) Trắng, xanh dương

(731) NEW MERRICK LIMITED (VG)

P.O. Box 957, Offshore Incorporations
Centre, Road Town, Tortola, British
Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông, tờ giấy [văn phòng phẩm], áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng và ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho nghệ sỹ, cụ thể là dụng cụ vẽ, bảng vẽ; bút lông để vẽ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện] và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

(210) **4-2016-38118**

(220) 30.11.2016

(441) 25.04.2017

(540)


HUNGMYPHU
COMPANY

(531) 26.7.25; A11.3.3; A11.3.7; 25.5.3

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH HUNG MỸ PHÚ
(VN)

Lô B1 đường Ngang 1, KCN Phú An
Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Ly bằng giấy, tô, chén bằng giấy.

(210) **4-2016-38221**

(220) 01.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.9; A25.7.3

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.


(731) NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)


27 Lê Quý Đôn, phường 7, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 39: Vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2016-38236	(220)	01.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
	GAOPHUKHANG	(731)	LÝ KHOA (VN) Ấp Kinh Ngay I, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
(511)	Nhóm 30: Gạo.		

(210)	4-2016-38237	(220)	01.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	5.7.3; 26.1.4; A1.1.10; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, vàng, hồng
		(731)	LÝ KHOA (VN) Ấp Kinh Ngay I, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
(511)	Nhóm 30: Gạo.		

(210)	4-2016-38239	(220)	01.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A3.9.24; 3.9.1
		(731)	SHEN ZHEN QIANHAI KELAN COMMUNICATION CO., LTD. (CN) Unit 201, Building A, NO.1 Qianhai first Rd, Qianhaishen Port Cooperative District, Shenzhen, China, 518052
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(511)	Nhóm 09: Ăng ten; thiết bị chống nhiễu [điện]; hộp đấu nối [điện]; tổng đài điện thoại; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy thu thanh; thiết bị liên lạc; cột ăng ten vô tuyến; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thu phát sóng; máy thu thanh trên xe cộ; thiết bị định vị toàn cầu.		

(210)	4-2016-38240	(220)	01.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	26.1.1; A26.4.6
		(731)	USAHA JAYA BEVERAGES SDN BHD (MY) 22A, Lorong Sungai Puloh 1A/KU6, Taman Teknologi Gemilang, Kawasan Perindustrian Sungai Puloh, 42100 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
		(740)	Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây, bao gồm xoài và cam; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống và nước uống trên cơ sở tổ chim (nước yến).

(210) **4-2016-38330**

(220) 01.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

ASAHI

(731) ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)

5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8405, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đá bọt (thô hoặc đã qua xử lý một phần); hổ phách vàng; tấm nâng tải hàng (không bằng kim loại); tổ ong (thùng ong hoặc tảng ong); ghế dùng cho thợ cắt tóc; ghế cắt tóc; van bằng chất dẻo, (không là bộ phận của máy); bể chứa (không làm bằng kim loại hoặc công trình xây dựng); thùng chứa để vận chuyển, không bằng kim loại; phụ kiện để lắp rèm; ốc vít bằng chất dẻo thay thế kim loại; đinh mũ, nêm, đai ốc, đinh vít, đinh đầu bẹt, bu lông, đinh tán và bánh xe nhỏ (không bằng kim loại); vòng đệm (không bằng kim loại, gỗ hoặc sợi lưu hóa); khóa (trừ khóa điện, không bằng kim loại); đệm (dùng cho đồ đạc); gối sần Nhật Bản (loại gối vuông dùng để ngồi), gối; đệm/nệm; dây bện tết bằng rơm (bím); thùng đựng hàng công nghiệp bằng gỗ, tre hoặc chất dẻo; ống hút; khay, không bằng kim loại; khung và nẹp thêu; biển tên và bảng tên dùng để treo trên cửa (không bằng kim loại); cán cờ; quạt dẹt cầm tay; quạt xếp cầm tay; cọc cho cây leo; giường cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; hộp làm tổ cho chim nhỏ, bậc lên xuống và thang (không bằng kim loại); hộp thư (không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng); móc treo mũ (không bằng kim loại); giỏ dùng khi đi mua sắm; bể chứa nước dùng cho mục đích gia dụng (không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng); bảng treo (bảng treo theo phong cách Nhật Bản sử dụng móc để cố định); hộp đựng dụng cụ (không bằng kim loại); dụng cụ phân phối khăn lau (không bằng kim loại); đồ đạc; gương soi; kính tráng gương và kính dùng cho kệ và giá trưng bày; màn che cửa sổ bên trong nhà (màn che nắng) (đồ nội thất); màn cửa làm bằng sậy, mây hoặc tre (màn); tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; bình phong đơn theo phong cách phương đông (bình phong đơn); bình phong dạng gấp theo phong cách phương đông (bình phong gấp); ghế dài; bóng quảng cáo; bảng hiệu thẳng đứng bằng gỗ hoặc chất dẻo; mẫu mô hình nhân tạo của thức ăn làm bằng chất dẻo (tác phẩm nghệ thuật); bình đựng tro hỏa táng; ma nơ canh; giá bày hàng quần áo; khung ảnh; đồ điêu khắc bằng thạch cao; đồ điêu khắc bằng chất dẻo; đồ điêu khắc từ gỗ; dương xỉ (thô hoặc đã qua xử lý một phần); tre (dạng thô hoặc đã qua xử lý một phần); vỏ tre (dạng thô hoặc đã qua xử lý một phần); roi mây (dạng thô hoặc đã qua xử lý một phần); vỏ cây; sậy (thô hoặc đã qua xử lý một phần); cói (thô hoặc đã qua xử lý một phần); cây cỏ gấu (họ cói) (thô hoặc đã qua xử lý một phần), cây lau (dạng thô hoặc đã qua xử lý một phần); rơm của lúa mì, lúa mạch hoặc yến mạch để sử dụng như là nguyên liệu bện tết; rơm lúa nước; răng nanh (dạng thô hoặc đã xử lý một phần); phiến sừng ở hàm cá voi; mai và vỏ cứng của động vật, hạt, quả hoặc trứng gia cầm; sừng nhân tạo; ngà (dạng thô hoặc đã xử lý một phần); sừng động vật; răng động vật; mai rùa (dạng thô hoặc đã xử lý một phần); xương động vật (dạng thô hoặc đã xử lý một phần); san hô (dạng thô hoặc đã xử lý một phần); phụ kiện cho đồ gỗ (không bằng kim loại); ghế đầu dùng trong nhà tắm; chuông gió.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38341**

(540)



(220) 01.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.11.12

(591) Đen, xám

(731) LEE, HYUN-CHEOL (KR)

103-1205, Byucksan-apt, Banghak-dong

496, Dobong-gu, Seoul, S.Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Xúc xích làm từ ngũ cốc (chế phẩm ngũ cốc); cà phê đá; mảnh yến mạch dẹt mỏng; bánh pizza đông lạnh; cơm hộp; mì ống kiểu ý; xốt [gia vị]; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh rán.

Nhóm 35: Quảng cáo và marketing; dịch vụ tư vấn tiếp thị; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý nhà hàng cho người khác; bán lẻ nước ép hoa quả; bán lẻ pizza; bán lẻ mỹ phẩm; bán lẻ hoa quả; bán lẻ bánh quy, bán lẻ chè.

Nhóm 39: Xếp hàng vào kho; đóng gói và bảo quản hàng hóa khi chuyển kho hải quan; chuyển phát thực phẩm đã chế biến; hậu cần vận tải; cung cấp thông tin du lịch cho khách du lịch qua mạng internet; dịch vụ hỗ trợ khách hàng về hành lý; vận chuyển/chuyển bữa ăn trưa cho người khác trên cơ sở đặt hàng trực tuyến; chuyển phát thư từ, bưu kiện; dịch vụ hướng dẫn du lịch; đóng gói hàng hóa để chuyển đi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng hải sản tiệc đứng; nhà hàng hải sản.

(210) **4-2016-38501**

(540)



(220) 02.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 5.3.6; A1.1.10; A5.5.20; 25.1.25;
25.7.25

(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, vàng nhạt, đen,
xám

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY (VN)

Tổ dân phố 8, thị trấn Đức Thọ, huyện
Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38509**

(220) 02.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

ZTRAXELLA

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-38510**

(220) 02.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

STADPHARM

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2016-38511**

(220) 02.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

MONSTELLA

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38520**

(540)



(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 1.13.1; A1.13.10; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng

(731) TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU TRỰC THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU (VN)

Số 16, đường Vành Đai 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

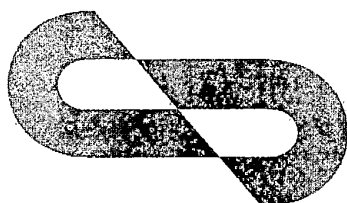
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học xử lý môi trường; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; mô nuôi cấy sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; mô nuôi cấy sinh học dùng trong bảo tồn gen, giống cây trồng.

Nhóm 32: Nước (đồ uống).

(210) **4-2016-38528**

(540)



(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A25.3.3; 25.5.3; 25.3.1; 14.1.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)

Số 5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất xe ô tô; mua bán phụ tùng linh kiện xe ô tô; cụ thể là: áo trùm xe, băng keo, bảo hiểm cửa, bao tay lái, biển áp, bình chữa cháy, bóng đèn, búa an toàn, chất tẩy rửa và bảo dưỡng xe, che nắng, chỉ viền thân xe, chổi quét bụi, dán cản, đầu chia, đầu nhót, đầu thơm, dây sạc bình, đèn xe, gạt mưa, kèn, lọc khí, lót ghế, lót sàn, máy bơm & máy hút bụi, môi thuốc, nắp chụp mâm xe, sạc điện thoại, giá đỡ điện thoại, miếng chống trượt, tay quay, thiết bị chống trộm, thùng giữ lạnh, đồ trang trí trên xe, gối đầu, lót lưng, và bánh, ốc quy, bạc đạn, báo nhót và báo nước, bộ ly hợp, bơm dầu và bơm nước, cầu chì, chụp bụi, công tắc, các bộ phận phanh (thắng) trong ô tô (cupben), đầu lái, dây curoa, đồng hồ đo hơi - đo dầu - đo nhót, lọc gió - lọc dầu - lọc nhót, máy bơm, nắp két nước, phốt, phuộc nhún, quạt, các bộ phận chuyển động, dẫn hướng ô tô (rotin), thước tay lái, xi lanh thắng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38531**

(540)



(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô TÔ NAM BẮC (VN)

Số 5-7-9-11-13 đường số 22, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vòng đệm cho xe ô tô (vòng đệm (gioăng phốt) cao su dùng trong xe ô tô để chắn bụi, chắn dầu, chắn nhớt)

(210) **4-2016-38576**

(540)



(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.4; 15.1.13; 21.1.17

(591) Xanh dương, vàng, xanh lá, đỏ, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG NEETECH (VN)

Khu K1-G3, đường D1, khu Công Nghệ Cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo tản nhiệt.

Nhóm 09: Pin điện, ắc quy điện, chip, vi mạch.

Nhóm 17: Tấm dán tản nhiệt.

Nhóm 35: Buôn bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 42: Nghiên cứu vật lý, nghiên cứu hóa học.

(210) **4-2016-38596**

(540)

TOMEX

(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO TOPMEC (VN)

Số 36 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy và các tông; giấy làm từ bột gỗ; vật liệu đóng sách bằng gỗ; văn phòng phẩm bằng gỗ; các loại ấn phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ, bản đồ, tranh ảnh).

(210) **4-2016-38600**

(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TOMEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO TOPMEC (VN)

Số 36 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước khoáng dùng trong mục đích y tế, băng dính dùng trong y tế; muối dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; bùn y tế, bùn để tắm chữa bệnh; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; cồn y tế; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); đồ uống y tế; bông y tế, gạc y tế; dầu long não dùng cho mục đích y tế; thuốc bóp phong thấp; viên thuốc xông; chế phẩm vitamin; mỡ dược phẩm; huyết tương, huyết thanh, dược thảo (thảo dược); trà thảo dược; dầu y tế; chất diệt khuẩn, chất sát trùng, diệt trùng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; bao con nhộng dùng trong y tế, dược phẩm; thuốc dùng cho nha khoa, dược phẩm dùng cho nha khoa; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; mentol, tinh dầu bạc hà; thuốc ngủ, thuốc an thần, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, gây tê; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm, viên thuốc thơm trị chứng viêm họng dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; thuốc xổ, thuốc nhuận tràng; thuốc hạ nhiệt, thuốc giảm sốt, thuốc hạ sốt; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), thuốc kháng sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chế phẩm chứa thuốc để tắm; máu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm giãn phế quản, chế phẩm điều trị bóng; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thực phẩm, chất ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; este dùng cho mục đích dược phẩm; ê te dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; đường gluco dùng cho mục đích y tế, glucoza dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ.

(210) **4-2016-38647**

(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



SYNCHRONOUS SOLUTION

(531) 26.1.1; A26.1.18; 14.7.2

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ AN MI (VN)

Số nhà 27/1 ngõ 105, tập thể Tổng Cục 2, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy tạo hình kim loại; dụng cụ và phụ tùng cho máy công cụ; dụng cụ cơ khí (bộ phận của máy) dùng để khoan, phay, cắt gọt, đục, tiện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dụng cụ công nghiệp, vật tư công nghiệp, dụng cụ cơ khí, máy công cụ, máy tạo hình kim loại, dụng cụ và phụ tùng cho máy công cụ; quảng cáo.

Nhóm 36: Bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Mài sắc lại dụng cụ bằng kim loại.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

(210) **4-2016-38658**

(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TIMB

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HỢP THỊNH (VN)
Số 20 ngõ 159 phố Đông Các, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; tấm lát trần nhà không bằng kim loại; cửa chớp không bằng kim loại; bậc cầu thang không bằng kim loại.

(210) **4-2016-38659**

(220) 05.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

**DREAM
TEA**

(731) 1. LEE WAN HSUAN (TW)
No.25, Ln. 224, Zhongxiao Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

2. YEH I TING (TW)
No.76, Minquan Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng/cửa hàng phục vụ thức ăn, đồ uống nhẹ; dịch vụ quây rượu; cho thuê phòng họp; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, đồ thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38676**

(220) 05.12.2016

(300) 87061984 06.06.2016 US

(441) 25.04.2017

(540)

(731) INTARCIA THERAPEUTICS, INC.
(US)

RETHINK T2D

155 Seaport Blvd., Suite 11B Boston,
Massachusetts 02210 U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Phát triển và phổ biến các tài liệu giáo dục của những người khác trong các lĩnh vực về bệnh tiểu đường, công nghệ phân phối thuốc và quản lý dược phẩm; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tổ chức các lớp học, hội thảo, hội nghị, cuộc họp, đi thực tế và các chương trình trong các lĩnh vực về bệnh tiểu đường và phương pháp điều trị liên quan, công nghệ phân phối thuốc và quản lý dược phẩm, và phân phối các tài liệu giáo dục có liên quan.

Nhóm 44: Dịch vụ thông tin y tế, cụ thể là, cung cấp thông tin về các chủ đề của bệnh tiểu đường và việc chẩn đoán, điều trị và liệu pháp quản lý liên quan đến bệnh này; cung cấp thông tin y tế trong các lĩnh vực y học, dược phẩm, thử nghiệm lâm sàng, công nghệ phân phối thuốc và quản lý dược phẩm.

(210) **4-2016-38722**

(220) 06.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A1.5.3; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA
VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ GIA (VN)
Xóm 1, thôn Cao Đình, xã Tri Phương,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phao điện máy bơm nước.

(210) **4-2016-38756**

(220) 06.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.4.9; 24.13.1; A3.13.6; A3.13.24

(731) PHẠM THỊ NGỌC ANH (VN)
Số 125 phố Lò Đúc, phường Đông Mác,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ nón (đồ đội đầu); găng tay; giày dép; bút tất (đồ đi chân).

Nhóm 26: Vòng hoa nhân tạo; trái cây nhân tạo; dải viền để trang trí quần áo; tóc giả; đồ trang trí cho quần áo; đồ để thêu trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo, mũ nón (đồ đội đầu), găng tay, giày dép, bút tất (đồ đi chân); mua bán mỹ phẩm, nước hoa, các loại kính đeo mắt, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền; tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm với mục đích quảng cáo hoặc thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện vì mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; tổ chức các cuộc thi giáo dục, giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bản vẽ công nghiệp; thiết kế quần áo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế bao bì.

(210) **4-2016-38760**

(220) 06.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Geeklink

(731) NGUYỄN THANH HẢI (VN)
183C/20 Tôn Thất Thuyết, phường 4,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị điều khiển hệ thống điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị báo trộm, báo cháy; thiết bị điều khiển từ xa.

(210) **4-2016-38767**

(220) 06.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

猫山王
MUSANG KING D197
MIÊU SƠN VƯƠNG

(731) MO RUICHUN (CN)
Room 7013, Unit 4, Buiding 20, No. 26
Wantang Road, Chengzhong Distrist,
Luizhou, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; đồ ăn nhẹ chế biến từ trái cây; các sản phẩm sữa; thạch (cho thực phẩm); đồ ăn nhẹ chế biến từ rau và quả; món ăn nhanh đông lạnh trên cơ sở trái cây; thịt cùi trái cây; trái cây lát; nấm khô loại ăn được; thịt hộp; cá (không còn sống); rau trộn; trái cây dầm đường.

Nhóm 30: Cà phê; bánh; kẹo; kem lạnh; bánh ngọt; trà; mì; bánh bim bim; gia vị thực phẩm; hương liệu thực phẩm.

Nhóm 31: Quả dâu tươi; trái cây tươi; rau tươi; yến mạch.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép rau quả hoặc bột trái cây; bia; nước quả ép; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý nhượng quyền thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ trưng bày hàng để bán trên internet; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo để bán hàng hóa, dịch vụ cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý bảo quản đối với nước ép trái cây, thực phẩm đông lạnh, bột nghiền, thực phẩm hun khói, thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán trà.

(210) **4-2016-38799**

(220) 06.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ

(731)



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
EXPAT SERVICES VIỆT NAM (VN)
766/30 Lạc Long Quân, phường 9, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2016-38836**

(220) 06.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh, đen

(731)



CÔNG TY TNHH NỘI - NGOẠI THẤT
B PLUS (VN)
Số 110B đường Y Ngông, phường Tân
Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sạn, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; máy móc, thiết bị và vật liệu điện như: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, máy móc, thiết bị, vật tư ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông, vận tải, hàng điện, điện tử, tin học, thiết bị viễn thông, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm; đồ dùng cá nhân và đồ gia dụng gia đình bằng gỗ như: kệ treo ly, đế lót ly, tủ thuốc, tủ chìa khoá, hộp đựng thìa (muỗng), thớt; hàng trang trí nội - ngoại thất phi kim loại như giường, tủ, bàn ghế và các loại vật phẩm phong thủy bằng gỗ, đá như: lục bình, tượng linh vật, tượng di lặc, khay trà; sắt, thép trong gia công, chế tạo và xây dựng, cửa nhôm, kính và phụ kiện.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, cụ thể là san lấp mặt bằng, xây dựng công trình hạng mục công trình, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội - ngoại thất công trình; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp - thoát nước, hệ thống lò sưởi, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống sét và thiết bị chống trộm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38866**

(220) 06.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU



TRƯỜNG VIỆT (VN)

2-4 đường 20, khu đô thị Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp và thiết bị công nghiệp như: máy hút không khí, máy xay ngũ cốc, máy bào đá ăn, máy ép ly (đóng gói).

Nhóm 11: Thiết bị làm kem lạnh.

Nhóm 18: Túi xách; da và giả da; vali; ba lô; ví đựng tiền; ô (dù).

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 25: Các loại giày dép bao gồm giày thể thao; quần áo bao gồm quần áo thể thao; mũ nón bao gồm nón thể thao; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); khăn (trang phục).

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng, xe đạp tập thể dục, máy tập chạy bộ, máy tập thể dục đa năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân.

Nhóm 35: Mua bán các loại giày dép bao gồm giày thể thao, quần áo bao gồm quần áo thể thao, mũ nón bao gồm nón thể thao, thắt lưng, tất (vớ), khăn (trang phục), túi xách, các sản phẩm da và giả da, vali, ba lô, ví đựng tiền, ô (dù), đồ đạc nội thất cụ thể là: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, trang thiết bị nội thất máy móc công nghiệp, máy massage, máy tập thể dục, thiết bị y tế (cho mục đích chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe).

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2016-38867**

(220) 06.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO XÂY

LẮP DỰNG NIỀM TIN THÉP

LẮP CƠ NĂNG (VN)

208 Đô Đốc Lộc, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại di chuyển được; công trình xây dựng bằng thép di chuyển được.

Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy tiện ren đai ốc; động cơ điện và động cơ; động cơ và đầu máy; máy dập khuôn; cầu trục cầu có con lăn; xích dẫn động trừ loại dùng cho xe

cộ mặt đất; khớp ly hợp không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; cần trục; giàn khoan; xích truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; hộp số không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị để gia công cơ khí; đai truyền của máy phát điện.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy; xây dựng đê chắn sóng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng các quây; xây dựng bến cảng.

(210) **4-2016-38910**

(220) 07.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 24.17.17; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
UP (VN)

Số 11B Trần Quốc Toản, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý nhân sự; cho thuê máy và thiết bị văn phòng [trừ máy fax và máy vi tính]; quảng cáo; điều tra thị trường; tổ chức hội chợ, triển lãm cho mục đích quảng cáo, bán hàng; cho thuê máy sao chụp.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; cho thuê phòng ở [bất động sản]; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giáo dục đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê máy thu thanh, máy thu hình, máy ghi băng hình; cho thuê thiết bị âm thanh, thiết bị ghi âm.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học lý thuyết và ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, cơ khí, máy chính xác, môi trường, vật liệu mới; tư vấn chuyển giao công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa, thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình (không bao gồm thiết kế vườn hoa cây cảnh); cho thuê máy tính.

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; dịch vụ căng tin; cho thuê thiết bị chiếu sáng (trừ các thiết bị dành cho sân khấu hoặc trường quay truyền hình).

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; dịch vụ li-xăng về sở hữu trí tuệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-38919**

(540)



(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 24.17.5; 26.4.2

(591) Vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHARMA (VN)
Số 83, khu tập thể Vật tư thủy lợi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

(210) **4-2016-38930**

(540)

SUNRIEQUE

(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) SANHOUSAI CO.,LTD. (JP)
KOBE Industrial Promotion Center 7F,
Higashikawasaki-cho, Chuo-ku, Kobe-
shi, Hyogo 650-0044 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ bát đĩa; bình; bình hoa; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; bình để uống; cốc đựng trà; bộ bát đĩa bằng đất nung; đồ bằng đất nung để đựng hoa khô và hoa được bảo quản; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đĩa; tấm trang trí bằng đất nung; ấm trà; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc để uống; cốc thủy tinh; bộ bát đĩa bằng thủy tinh; đồ bằng thủy tinh để đựng hoa khô và hoa được bảo quản; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; tấm trang trí bằng thủy tinh; giá đỡ nến; lư hương; bát để cắm hoa.

(210) **4-2016-38944**

(540)



(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, đỏ

(731) CÔNG TY T.N.H.H THƯƠNG MẠI HUNG THỊNH (VN)
Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và để giặt; chất để tẩy rửa; xà bông, nước hoa, mỹ phẩm, dầu tắm (sữa tắm), chất khử mùi dùng cho cá nhân, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sơn móng tay.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót trẻ em bằng giấy.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 25: Tã trẻ em bằng vải (quần áo).

Nhóm 30: Bánh, kẹo, cà phê, trà, ngũ cốc (đã chế biến), gia vị.

Nhóm 32: Bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai và các loại đồ uống không cồn khác.

Nhóm 33: Các loại rượu.

Nhóm 35: Mua, bán ô tô các loại cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và thực hiện các hội nghị, đại hội, hội thảo; giải trí (bao gồm các loại dịch vụ câu lạc bộ ban đêm và sàn nhảy), dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, tắm hơi, bơi và thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ về khách sạn; khách sạn có chỗ để ô tô; nhà khách và nhà trọ; quán cà phê; dịch vụ cung cấp lương thực, thực phẩm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-38952**

(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 6.1.2; 26.4.2; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI (VN)



Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 19: Đá xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán kim loại và quặng kim loại; mua bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; mua bán xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát, vật liệu xây dựng và thiết bị vệ sinh, hóa chất, phân bón, hạt nhựa và bột đá các bonat (Carbonat Canxi - CaCO₃), đá vôi trắng, cao lanh.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; dịch vụ khai thác quặng.

(210) **4-2016-38968**

(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROLLEY
(VN)

TB LUE

Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bích thép; hộp bảo vệ đồng hồ bằng kim loại; đai khởi thủy (bằng kim loại); van nước bằng kim loại; van gang; mang sông nổi nhanh (bằng kim loại).

Nhóm 09: Công tơ (đồng hồ) nước; đồng hồ đo mức nước; thiết bị đo mức nước.

Nhóm 19: Ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại].

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: bích thép, hộp bảo vệ đồng hồ, đai thủy lực, van nước bằng kim loại, van gang, măng sông nối nhanh, công tơ (đồng hồ) nước, đồng hồ đo mức nước, thiết bị đo mức nước, khớp nối mềm không bằng kim loại, ống nhánh không bằng kim loại, ống tiêu nước, không bằng kim loại, nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống xối, không bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại].

(210) **4-2016-39015**

(220) 07.12.2016

(540)

BISA

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN VĂN THIỆU (VN)

Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ báo thức; dụng cụ đo thời gian; đồ trang trí bằng hạt huyền; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện.

Nhóm 18: Ba lô; bao/túi/bì/xác; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi xách tay; vali du lịch.

Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; khung thêu; khung tranh ảnh; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; khung ảnh; đồ đạc trường học.

(210) **4-2016-39028**

(220) 07.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 1.13.1; A1.13.15; 4.5.2

(591) Đen, xanh, vàng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
NGOẠI THƯƠNG NAM SƠN (VN)
Thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú ý; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; chất khử mùi không dùng cho cá nhân.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; phân tích hoá học; dịch vụ ngành hoá; các dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2016-39044

(540)



MARYSHARON

美丽誓颜

(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) JILIN MARYSHARON BRAND
PLANNING LTD. (CN)

Room 1113-1114, Hongyi Digital Plaza,
No. 1035 Gongnong Road, Chaoyang
District, Changchun City, Jilin Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy vết bẩn; nước hoa; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; hương thơm để thấp.

Nhóm 18: Mòletkin [giả da]; ví tiền; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; hộp bằng thủy tinh; bình để uống; bàn chải móng tay, chân; bình phun nước hoa; lược.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 30: Cà phê; trà đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; nước [đồ uống]; bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Chăm sóc y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; cho thuê tiện nghi vệ sinh.

(210) 4-2016-39055

(300) 87/082,010 23.06.2016 US

(540)

Sling Fit

(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.
(US)

3411 Silverside Road, Wilmington, DE
19810, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Giày dép trong nhóm này.

(210) **4-2016-39059**

(540)



(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 26.1.1; 1.15.23; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh tím than, trắng, vàng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

(210) **4-2016-39071**

(540)



(220) 07.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1; 3.7.7; A3.7.24; 6.1.2; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THANH SƠN (VN)

Số nhà 24 tổ 8, phố Bắc Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-39089**

(540)

GRANDCARE

(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)

Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột và các sản phẩm bột ngũ cốc; các đồ ăn nhẹ và đồ ăn nhanh dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc; gạo, bột mì, bột yến mạch; mì ăn liền; cháo ăn liền; cà phê; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (giải khát); nước uống có ga; nước ép trái cây; xi-rô (để làm đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả; nước ép trái cây (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán tổng hợp gồm: dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế), sữa và sản phẩm từ sữa, đồ uống có sữa là chủ yếu, hoa quả đóng lọ (đã được chế biến), thiết bị y tế, dụng cụ y tế, bia, nước khoáng (giải khát), nước uống có ga, nước ép trái cây, xi-rô (để làm đồ uống), chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn chứa hoa quả, nước ép trái cây (có cồn), bánh kẹo, thực phẩm giàu tinh bột, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, các đồ ăn nhẹ và đồ ăn nhanh dạng thanh giòn đã được bổ sung dinh dưỡng làm chủ yếu từ ngũ cốc, gạo, bột mì, bột yến mạch, mì ăn liền, cháo ăn liền, cà phê, ca cao.

(210) **4-2016-39091**

(220) 08.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.7.21

(591) Xanh, đen, vàng, đỏ, trắng

(731) HERITAGE SNACKS & FOOD CO., LTD. (TH)



34/1 - 34/2 Moo 5, Putthamonthon Sai 4 Road, Kratumlom, Sampran, Nakhonpathom 73220, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 29: Hạt tằm ướp hương vị; hạt được nấu chín; hạt dễ cười ướp muối; hạt mắc ca đã được chế biến; hạt óc chó đã được chế biến; hạt dẻ đã được chế biến; quả việt quất sấy khô; quả sung sấy khô có hương vị; trái cây đã chế biến có hương vị; trái cây sấy khô; hạt dưa hấu sấy khô; hạt hướng dương sấy khô; hạt hướng dương ướp muối; hạt bí bóc vỏ; hạt bí rang; hạt điều đã được chế biến; hạnh nhân đã được chế biến; mút trái cây; nho khô; hạnh nhân dạng hạt; hạnh nhân đã được rang chín; thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ quả hạch đã được chế biến; thực phẩm có thành phần từ trái cây đã được chế biến; thực phẩm có thành phần chính từ trái cây và quả hạch đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh có thành phần từ trái cây đã được chế biến.

(210) **4-2016-39098**

(220) 08.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD. (JP)

JAPAN POST

3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận tiền gửi (bao gồm cả phát hành công trái thay vì nhận tiền gửi) và nhận tiền gửi có kỳ hạn; dịch vụ cho vay quỹ và chiết khấu trái phiếu (hóa đơn); giao dịch hối đoái trong nước; dịch vụ bảo lãnh tiền nợ và nhận thanh toán; dịch vụ cho vay chứng khoán; dịch vụ thu được và chuyển nhượng tín dụng; dịch vụ bảo quản an toàn chứng khoán, kim loại quý và đồ vật khác; dịch vụ đổi tiền; nhận giao dịch kỳ hạn tài chính; bảo hiểm tín thác tiền tệ, chứng khoán, tín dụng, tài sản cá nhân, đất đai hoặc đồ đạc cố định trên đó, hoặc quyền đối với mặt bằng đất, hoặc quyền cho thuê đất; dịch vụ nhận bán ra công trái; giao dịch ngoại tệ; kinh doanh thư tín dụng; trọng tài (xét định) việc mua trả góp; phát hành chứng từ trả trước; đại lý thu tiền khí đốt (gas) hoặc tiền điện; kinh doanh chứng khoán; giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán; giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý kinh doanh chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán, giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán nước ngoài; bao tiêu phát hành chứng khoán; chào bán lần hai chứng khoán; quản lý việc giao giá hoặc chào bán lần hai chứng khoán; cung cấp thông tin liên quan đến các điều kiện thị trường chứng khoán; nhận giao dịch hàng hóa có kỳ hạn tại thị trường hàng hóa; dàn xếp việc hoàn thành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sinh mạng; đại lý soạn thảo hợp đồng bảo hiểm tài sản; đánh giá mức độ thiệt hại để được đền bù bởi bảo hiểm tài sản; bảo hiểm tài sản; dịch vụ tính toán bảo hiểm góp (bồi thường); quản lý các tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp việc cho mượn và cho thuê tòa nhà; dịch vụ cho thuê tòa nhà; kinh doanh tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh tòa nhà; định giá tòa nhà hoặc đất đai; quản lý đất đai; đại lý hoặc dàn xếp cho mượn và cho thuê đất; cho thuê đất; mua và bán đất; đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh đất đai; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hoặc đất đai; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; khảo sát (kiểm tra) tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh; đại lý thu (đánh) thuế, quyên góp quỹ từ thiện.
- Nhóm 39: Dịch vụ thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; cung cấp thông tin về việc thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ giao hàng từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; tiến hành các chuyến du lịch; hướng dẫn hoặc hộ tống các chuyến du lịch; đại lý hoặc liên kết hợp đồng du lịch (không kể dịch vụ đại lý hoặc liên kết chỗ ăn ở tạm thời); dịch vụ xếp hàng vào kho.

(210) **4-2016-39099**

(540)



(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.3.23

(591) Đỏ

(731) JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD. (JP)

3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận tiền gửi (bao gồm cả phát hành công trái thay vì nhận tiền gửi) và nhận tiền gửi có kỳ hạn; dịch vụ cho vay quỹ và chiết khấu trái phiếu (hóa đơn); giao dịch hối đoái trong nước; dịch vụ bảo lãnh tiền nợ và nhận thanh toán; dịch vụ cho vay chứng khoán; dịch vụ thu được và chuyển nhượng tín dụng; dịch vụ bảo quản an toàn chứng khoán, kim loại quý và đồ vật khác; dịch vụ đổi tiền; nhận giao dịch kỳ hạn tài chính; bảo hiểm tín thác tiền tệ, chứng khoán, tín dụng, tài sản cá nhân, đất đai hoặc đồ đạc cố định trên đó, hoặc quyền đối với mặt bằng đất, hoặc quyền cho thuê đất; dịch vụ nhận bán ra công trái; giao dịch ngoại tệ; kinh doanh thư tín dụng; trọng tài (xét định) việc mua trả góp; phát hành chứng từ trả trước; đại lý thu tiền khí đốt (gas) hoặc tiền điện; kinh doanh chứng khoán; giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán; giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý kinh doanh chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán, giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán nước ngoài; bao tiêu phát hành chứng khoán; chào bán lần hai chứng khoán; quản lý việc giao giá hoặc chào bán lần hai chứng khoán; cung cấp thông tin liên quan đến các điều kiện thị trường chứng khoán; nhận giao dịch hàng hóa có kỳ hạn tại thị trường hàng hóa; dàn xếp việc hoàn thành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sinh mạng; đại lý soạn thảo hợp đồng bảo hiểm tài sản; đánh giá mức độ thiệt hại để được đền bù bởi bảo hiểm tài sản; bảo hiểm tài sản; dịch vụ tính toán bảo hiểm góp (bồi thường); quản lý các tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp việc cho mượn và cho thuê tòa nhà; dịch vụ cho thuê tòa nhà; kinh doanh tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh tòa nhà; định giá tòa nhà hoặc đất đai; quản lý đất đai; đại lý hoặc dàn xếp cho mượn và cho thuê đất; cho thuê đất; mua và bán đất; đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh đất đai; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hoặc đất đai; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; khảo sát (kiểm tra) tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh; đại lý thu (đánh) thuế, quyền góp quỹ từ thiện.

Nhóm 39: Dịch vụ thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; cung cấp thông tin về việc thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ giao hàng từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; tiến hành các chuyến du lịch; hướng dẫn hoặc hộ tống các chuyến du lịch; đại lý hoặc liên kết hợp đồng du lịch (không kể dịch vụ đại lý hoặc liên kết chỗ ăn ở tạm thời); dịch vụ xếp hàng vào kho.

(210) **4-2016-39100**

(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD.
(JP)

JP POST

3-2, Kasumigaseki 1 - chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 39: Dịch vụ thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; cung cấp thông tin về việc thu

nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ giao hàng từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; tiến hành các chuyến du lịch; hướng dẫn hoặc hộ tống các chuyến du lịch; đại lý hoặc liên kết hợp đồng du lịch (không kể dịch vụ đại lý hoặc liên kết chỗ ăn ở tạm thời); dịch vụ xếp hàng vào kho.

(210) **4-2016-39101**

(540)



(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 14.5.21; 14.5.23

(731) JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD.
(JP)

3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhận tiền gửi (bao gồm cả phát hành công trái thay vì nhận tiền gửi) và nhận tiền gửi có kỳ hạn; dịch vụ cho vay quỹ và chiết khấu hối phiếu (hóa đơn); giao dịch hối đoái trong nước; dịch vụ bảo lãnh tiền nợ và nhận thanh toán; dịch vụ cho vay chứng khoán; dịch vụ thu được và chuyển nhượng tín dụng; dịch vụ bảo quản an toàn chứng khoán, kim loại quý và đồ vật khác; dịch vụ đổi tiền; nhận giao dịch kỳ hạn tài chính; bảo hiểm tín thác tiền tệ, chứng khoán, tín dụng, tài sản cá nhân, đất đai hoặc đồ đạc cố định trên đó, hoặc quyền đối với mặt bằng đất, hoặc quyền cho thuê đất; dịch vụ nhận bán ra công trái; giao dịch-ngoại tệ; kinh doanh thư tín dụng; trọng tài xét định) việc mua trả góp; phát hành chứng từ trả trước; đại lý thu tiền khí đốt (gas) hoặc tiền điện; kinh doanh chứng khoán; giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán; giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý kinh doanh chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chỉ số chứng khoán, giao dịch quyền chọn chứng khoán, giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán; dàn xếp, chuyển nhượng hoặc làm đại lý ủy thác kinh doanh chứng khoán và giao dịch kỳ hạn chứng khoán thị trường nước ngoài tại thị trường chứng khoán nước ngoài; bao tiêu phát hành chứng khoán; chào bán lần hai chứng khoán; quản lý việc giao giá hoặc chào bán lần hai chứng khoán; cung cấp thông tin liên quan đến các điều kiện thị trường chứng khoán; nhận giao dịch hàng hóa có kỳ hạn tại thị trường hàng hóa; dàn xếp việc hoàn thành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sinh mạng; đại lý soạn thảo hợp đồng bảo hiểm tài sản; đánh giá mức độ thiệt hại để được đền bù bởi bảo hiểm tài sản; bảo hiểm tài sản; dịch vụ tính toán bảo hiểm góp (bồi thường); quản lý các tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp việc cho mượn và cho thuê tòa nhà; dịch vụ cho thuê tòa nhà; kinh doanh tòa nhà (bất động sản); đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh tòa nhà; định giá tòa nhà hoặc đất đai; quản lý đất đai; đại lý hoặc dàn xếp cho mượn và cho thuê đất; cho thuê đất; mua và bán đất; đại lý hoặc dàn xếp kinh doanh đất đai; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hoặc đất đai; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức quý; khảo sát (kiểm tra) tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh; đại lý thu (đánh) thuế; quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 39: Dịch vụ thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; cung cấp thông tin về việc thu nhận, chuyên chở, lưu kho và giao nhận tài liệu, bưu kiện và hàng hóa; dịch vụ giao hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không; đóng gói hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; tiến hành các chuyến du lịch; hướng dẫn hoặc hộ tống các chuyến du lịch; đại lý hoặc liên kết hợp đồng du lịch (không kể dịch vụ đại lý hoặc liên kết chỗ ăn ở tạm thời); dịch vụ xếp hàng vào kho.

(210) **4-2016-39115**

(540)



(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.7.6; A1.1.10

(591) Vàng, hồng, trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT NAM (VN)

Số 9, ngõ 62, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang trí bằng hạt huyền; hạt huyền thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 24: Vải thô để làm thảm hoặc để thêu; vải; vải đã phác họa họa tiết để thêu; vải sử dụng trong ngành dệt; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải.

Nhóm 26: Miếng đính trang trí [đồ may vá]; đồ để trang trí; kim thêu; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; kim; đồ để thêu trang trí bằng bạc; đường viền thêu [đồ thêu].

(210) **4-2016-39145**

(540)



(220) 08.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ MỘT CỬA QUỐC GIA (VN)

Số 8, đại lộ Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc khảo sát kinh doanh thương mại, đánh giá tính khả thi của việc thực hiện dự án; trưng bày, giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ vệ sinh, làm sạch nhà cửa, văn phòng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà, cải tạo cảnh quan; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ đặt chỗ, bán vé máy bay; môi giới vận tải; cho thuê xe; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức hội thảo; sắp xếp, tổ chức hội nghị; hướng dẫn, tư vấn nghề nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng lao động; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục văn hóa; dịch thuật.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến pháp luật theo quy định của pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn.

(210) **4-2016-39146**

(220) 08.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.13.1; A1.13.10



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ MỘT CỬA QUỐC GIA (VN)
Số 8, đại lộ Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong việc khảo sát kinh doanh thương mại, đánh giá tính khả thi của việc thực hiện dự án; trưng bày, giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; đại lý môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ vệ sinh, làm sạch nhà cửa, văn phòng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà, cải tạo cảnh quan; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị văn phòng.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ đặt chỗ, bán vé máy bay; môi giới vận tải; cho thuê xe; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức hội thảo; sắp xếp, tổ chức hội nghị; hướng dẫn, tư vấn nghề nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng lao động; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục văn hóa; dịch thuật.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến pháp luật theo quy định của pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39217**

(220) 08.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

A C C O J E

(731) UCL CO., LTD. (KR)

(Gojan-Dong) 119, Neungheodaero
649beon-gil, Namdong-gu, Incheon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy gộ; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc và điều trị da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy; dầu gộ.

(210) **4-2016-39220**

(220) 08.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 26.11.3; 1.15.23; 26.13.1; 3.4.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ SẢN XUẤT CHĂN NUÔI BÒ SỮA
TÂN THÔNG HỘI (VN)

Đường Trần Văn Châm, ấp Hậu, xã Tân
Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2016-39267**

(220) 09.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.23

(591) Đỏ, vàng, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN ĐẤU GIÁ
SAO VIỆT (VN)

Số 6 lô B9, khu đô thị Đầm Trấu, phường
Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá bao gồm: bán đấu giá tài sản thi hành án; bán đấu giá tài sản bảo đảm tại ngân hàng; bán đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính; bán đấu giá tài sản nhà nước; bán đấu giá quyền sử dụng đất; bán đấu giá tài sản của cá nhân, tổ chức có nhu cầu bán theo hình thức đấu giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39268**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.23

(591) Đỏ, vàng, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN ĐẤU GIÁ
SAO VIỆT (VN)
Số 6 lô B9, khu đô thị Đầm Trấu, phường
Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá bao gồm: bán đấu giá tài sản thi hành án; bán đấu giá tài sản bảo đảm tại ngân hàng; bán đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính; bán đấu giá tài sản nhà nước; bán đấu giá quyền sử dụng đất; bán đấu giá tài sản của cá nhân, tổ chức có nhu cầu bán theo hình thức đấu giá.

(210) **4-2016-39280**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lơ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY SÀI GÒN
(VN)
KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 16: Giấy các tông, túi giấy hình nón, túi rác bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy, khăn lót bằng giấy, khăn giấy các loại, giấy nhà vệ sinh.

(210) **4-2016-39286**

(540)

SAO MAI PNT

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) LÊ QUANG THẠCH (VN)

Cụm 9, xã Thọ Xuân, huyện Đan
Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2016-39296**

(540)

BlueCoin

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE
MOBILE VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính và viễn thông; dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm; dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2016-39297**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE
MOBILE VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính và viễn thông; dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm; dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2016-39298**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE
MOBILE VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính và viễn thông; dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm; dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xuất bản phần mềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39299**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE

MOBILE VIỆT NAM (VN)

Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ ứng dụng internet trong bưu chính và viễn thông; dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm; dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2016-39304**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH PHÚC GIA (VN)

Số 28, ngõ 29/14, phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo, truyền thông; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, giày dép, vali, túi xách, ví, cà vạt, mũ nón, phụ kiện thời trang, kính mắt, đồng hồ, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh; thiết bị y tế; tư vấn, phát triển, lập kế hoạch, tiếp thị và quản lý các thương hiệu cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng và kiến thức về sức khỏe.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà hàng cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: nghiên cứu pháp luật, tư vấn luật doanh nghiệp, luật hải quan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39365**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Ruby

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU TOÀN PHÁT (VN)

Số 11, ngõ Thịnh Hòa 1, phố Tôn Đức
Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Khí ga dùng cho hệ thống làm lạnh, khí ga làm lạnh; chất làm lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày sản phẩm: máy điều hòa không khí, quạt thông gió, nồi cơm điện, tủ lạnh, tủ đông, lò vi sóng; mua bán: khí ga dùng cho hệ thống làm lạnh, khí ga làm lạnh, chất làm lạnh.

(210) **4-2016-39377**

(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Smart THINQ

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul 150-721, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy bằng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chạy bằng điện; máy bảo quản quần áo chạy điện để khử mùi, khử trùng và hấp quần áo cho mục đích gia dụng; máy hút bụi dạng thanh dài; người máy [máy móc]; máy thổi khí dạng trục quay chạy bằng điện; bơm khí nén; máy trộn chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi [máy móc]; máy chế biến thức ăn chạy bằng điện.

Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy thu hình; màn hình dùng cho máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím; thiết bị cảm biến; thiết bị dùng để ghi, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; máy tính bảng cá nhân; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; điện thoại thông minh đeo tay; máy tính đeo tay; thiết bị thông tin liên lạc xách tay cụ thể là máy thu phát cầm tay, máy bộ đàm xách tay, điện thoại vệ tinh và thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân [PDA]; hệ thống điều chỉnh thông gió, sưởi ấm và nhiệt độ điều hòa không khí; hệ thống an ninh điện tử dùng cho mạng tại nhà; thiết bị tự động trong nhà; thiết bị mạng tại nhà; chương trình máy tính đã được ghi sẵn; chương trình máy tính có thể tải xuống được.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; bếp lò chạy bằng điện; máy làm sạch nước cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch không khí

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

bếp gaz có lò nướng; lò nướng chạy bằng điện; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo dùng để sấy khô quần áo (chạy bằng điện) cho mục đích gia dụng; bồn rửa.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng kim loại; tủ trưng bày bằng kim loại; tủ đựng bằng kim loại; giá đựng đồ đạc; tủ đựng cho nhà bếp; giường (không dùng cho mục đích y tế); hòm đựng sản phẩm không bằng kim loại quý; móc quần áo không bằng kim loại; đồ đạc văn phòng; ghế trường kỷ; bàn ăn; tủ đựng quần áo; ghế dài thấp bằng gỗ; giá sách [đồ đạc]; bàn làm việc; bàn trang điểm; giá bày đồ; đồ đạc trong phòng tắm; gương trong phòng tắm; tủ đựng trong phòng tắm; bàn rửa mặt [đồ đạc].

(210) **4-2016-39396**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.24; 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG LƯƠNG (VN)

22/3F Tô Ký, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2016-39399**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.16; A3.9.24; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.6; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển đậm, trắng, nâu nhạt, nâu đậm

(731) HỘ KINH DOANH DUY PHÁT (VN)
Số 121 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mắm ghẹ; mắm cua; mắm tôm; mắm cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39415**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.4.2; A26.4.24

(591) Đen, đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN ẢNH 212 (VN)

212 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo cho mục đích giải trí, đào tạo; cho thuê phim điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu.

(210) **4-2016-39443**

(540)



(220) 09.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15

(731) CAMTECH DIAGNOSTICS PTE LTD. (SG)

5, Jalan Kilang Barat, #01-01 Petro Centre, Singapore 159349

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Cực dương (anôt); máy dò (cho mục đích khoa học); thiết bị truyền phát (viễn thông); dây điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị kiểm tra, dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tổ chức lao động để đạt hiệu suất cao trong kinh doanh; dịch vụ biên tập số liệu thống kê; dịch vụ quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ tối ưu hóa lưu lượng truy cập trang web; dịch vụ lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ phân tích nước; dịch vụ kiểm định (đo lường); dịch vụ điện toán đám mây (điện toán máy chủ ảo); dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2016-39448**

(540)

(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI QNT VIỆT NAM (VN)
Thôn Xuân Mang, xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; chất diệt động vật có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2016-39494**

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.8; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH DAIHAN INK VIỆT NAM (VN)

Lô CN - 01, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; mực in và ma tít.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, mực in và ma tít.

(210) **4-2016-39495**

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A5.3.15; 26.4.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DAIHAN INK VIỆT NAM (VN)

Lô CN - 01, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; mực in và ma tít.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, mực in và ma tít.

(210) **4-2016-39497**

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)

Số 94, đường ĐX 95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Kết sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2016-39528

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A26.11.8; 26.2.7

(591) Tím, trắng, đen, nâu, xám, xanh lá cây, vàng, cam

(731) NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)

Số 2/68 phố Phát Diệm Đông, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-39547

(540)

**VIVA
GIDATA**

(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIANG ĐẠT THÀNH (VN)

63/11 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Phụ kiện ống nước bằng nhựa cứng như: co ống nước, nối ống nước, tê ống nước, bít tròn ống nước, lơ (co 90).

(210) 4-2016-39548

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A1.5.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIANG ĐẠT THÀNH (VN)

63/11 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Phụ kiện ống nước bằng nhựa cứng như: co ống nước, nối ống nước, tê ống nước, bít tròn ống nước, lơ (co 90).

(210) 4-2016-39564

(540)



(220) 12.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 7.5.10; 7.1.5; 26.3.23

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRÀNG TIỀN (VN)

24 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh, tư vấn điều hành kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa cơ khí cụ thể là máy nâng hạ nông nghiệp, dụng cụ phun sơn bằng khí nén, bơm hơi, thiết bị mở cửa bằng khí nén, băng truyền, kim loại và các hàng hóa từ kim loại cụ thể là vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại, cáp và dây kim loại, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, loại khuôn mẫu vật liệu xây dựng, composite và các hàng hóa làm từ composite, nhựa và các hàng hóa làm từ nhựa, giấy, các tông, chất dẻo và các hàng hóa làm từ chất dẻo, cao su và các hàng hóa làm từ cao su amiăng, mi ca, thủy tinh và các hàng hóa từ thủy tinh, đồ gốm, đồ sành, đồ sứ, gỗ và các hàng hóa từ gỗ, đồ nội thất dùng cho gia đình gồm bộ ghế sofa kệ gỗ, bàn làm việc, bàn máy tính, tủ quần áo, tủ sách, tủ rượu, bộ salon, bộ bàn ăn, giường, kệ tivi, bộ bàn trà, tủ giấy, đồ gỗ dùng trong trường học gồm bàn, ghế, tủ, giá sách, đồ dùng văn phòng, văn phòng phẩm, đồ dùng dùng trong giảng dạy và học tập, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng, máy móc cụ thể là máy bán hàng tự động, máy phát điện, máy cán, máy ép, máy xử lý chất thải, máy đúc, máy xén, máy dập khuôn, máy khâu, máy in, thiết bị và máy công cụ, động cơ, phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy và các phụ tùng kèm theo, công cụ, nông cụ và dụng cụ thủ công, thiết bị và dụng cụ điện gồm bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện, thiết bị điện tử gồm tivi, phụ kiện tivi, catset và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, amply, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc, hàng điện lạnh gồm bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát, hàng điện gia dụng gồm ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bếp từ, bàn là, bếp từ, bếp ga, cây nước nóng lạnh, bộ nồi điện, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh Sandwich, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô,

thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị/phụ tùng và dụng cụ (dùng trong lĩnh vực khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu và giảng dạy), vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và cơ cấu dùng cho thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính, hàng hóa cách nhiệt, hàng hóa cách điện, vải da, giả da, hóa chất, keo dán, thuốc màu, sơn, vec ni, chất chống gỉ, thuốc nhuộm, hóa mỹ phẩm và đồ uống, hàng may mặc, giày dép, mũ nón; kinh doanh siêu thị hàng điện tử cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, caset và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, amply, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc, điện thoại, hàng điện lạnh, đồ gia dụng cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bếp tủ, bàn là, bếp từ, bếp ga, cây nước nóng lạnh, bộ nồi điện, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh Sandwich, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, hàng may mặc, giày dép, mũ nón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, chất tẩy rửa, hóa mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát hành sách báo, tạp chí phục vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản, đầu tư bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng.

(210) **4-2016-39641**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(300) 41-2016-0028850 22.06.2016 KR

(540)

(531) 26.4.1

(591) Đen, vàng

(731) COSMOCOS CO., LTD. (KR)

7 lot, 116 Block, 687-14 Kozan-dong,
Namdong-gu Incheon-city 405-820
Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; cung cấp cho người tiêu dùng thông tin về sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm (cửa hàng tư vấn tiêu dùng); dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ bán mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chính là ngũ cốc đã chế biến; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bánh kẹo và bánh mì; cung cấp cho người tiêu dùng tư vấn về sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm (cửa hàng tư vấn tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực đồ phụ kiện; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

phẩm rau quả đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán buôn dụng cụ dùng để trang điểm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dụng cụ dùng để trang điểm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm mỹ phẩm.

(210) **4-2016-39703**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Vàng, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH PAM ORGANIC (VN)



Số 1177, đường Quang Trung, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (bao gồm thịt lợn (thịt heo), thịt gà, thịt vịt); hải sản sơ chế (bao gồm tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến); nem rán (chả giò); giò lụa; giò bò; chả mực; rau củ quả (đóng gói).

Nhóm 31: Gia cầm (còn sống) bao gồm: gà, vịt, lợn (heo); rau củ quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, hải sản sơ chế (bao gồm tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến) và tươi sống, nem rán (chả giò), giò lụa, chả mực, rau củ quả (đóng gói), gia cầm còn sống (bao gồm, gà, vịt, lợn), rau củ quả tươi, trái cây tươi; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

(210) **4-2016-39710**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHA KING (VIỆT NAM) (VN)

CÂU LẠC BỘ SÀI GÒN

8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ các sản phẩm hàng lưu niệm như ly, tách, dù, móc khoá, đồng hồ, quần áo thời trang, đồ đội đầu.

Nhóm 43: Quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; căng teen, quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39711**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đen, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHAKING (VIỆT NAM) (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

SAIGON CLUB

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ các sản phẩm hàng lưu niệm như ly, tách, dù, móc khoá, đồng hồ, quần áo thời trang, đồ đội đầu.

Nhóm 43: Quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; căng teen, quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-39712**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHA KING (VIỆT NAM) (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

西贡会

XI GONG HUI

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ các sản phẩm hàng lưu niệm như ly, tách, dù, móc khoá, đồng hồ, quần áo thời trang, đồ đội đầu.

Nhóm 43: Quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; căng teen, quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-39713**

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHA KING (VIỆT NAM) (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

西贡会

XI GONG HUI

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán lẻ các sản phẩm hàng lưu niệm như ly, tách, dù, móc khoá, đồng hồ, quần áo thời trang, đồ đội đầu.

Nhóm 43: Quầy bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; căng teen, quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2016-39720**

(540)



(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A3.7.25; 3.7.3; A3.7.24; 2.9.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lam, xanh da trời, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTK (VN)

Số 11, ngõ 74, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản (không còn sống); trứng; thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ gia cầm; thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản (không còn sống), trứng, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ gia cầm, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

(210) **4-2016-39723**

(540)



(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23; 2.9.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lam, xanh lá cây, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTK (VN)

Số 11, ngõ 74, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản (không còn sống); trứng; thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ gia cầm; thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản (không còn sống), trứng, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ gia cầm, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-39764**

(540)



(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 3.11.7; 3.9.18

(591) Trắng, nâu, vàng, hồng, xanh dương, đỏ, da cam

(731) CƠ SỞ MỸ NGHỆ ỐC BIỂN THANH THÊM (VN)

8/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng: vỏ ốc; vỏ sò; vỏ trai.

(210) **4-2016-39788**

(540)

SÁNG TƯƠI

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÍ SÁNG TƯƠI (VN)

Đường 30/4, tổ 3, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, thủy sản đã qua chế biến (cá, tôm, mực, vi cá các loại, gia cầm sấy khô và đông lạnh).

Nhóm 30: Hạt tiêu, hạt tiêu trắng (tiêu sọ), hạt tiêu đen, muối tiêu, muối ớt.

Nhóm 35: Mua bán các loại: nước mắm, thủy sản đã qua chế biến (cá, tôm, mực, vi cá các loại, gia cầm sấy khô và đông lạnh); hạt tiêu, hạt tiêu trắng (tiêu sọ), hạt tiêu đen, muối tiêu, muối ớt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2016-39820**

(540)

HUAWEI SuperCharge

(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD (CN)

Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; nguồn điện di động; kính thông minh; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao bì cho điện thoại thông minh; gậy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); điện thoại viđêô; khung ảnh kỹ thuật số; micrô; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; bộ nhớ máy tính; vỏ hộp loa; máy thu âm thanh và hình ảnh; màn hình viđêô; thiết bị mạng thông tin liên lạc; bộ điều biến (mô đem); vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; điện thoại thông minh; máy tính bảng; máy tính xách tay; máy tính xách tay có kích thước nhỏ gọn (notebook); tai nghe; loa; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, máy ảnh; chương trình máy tính ghi sẵn; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; chương trình phần mềm máy tính có thể tải về được; trình ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được.

(210) **4-2016-39821**

(540)



(220) 13.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.13.8; A25.1.10; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh đen tím than, trắng

(731) CÔNG TY TNHH YÊN ĐỨC (VN)

Số 9/18/43/122 Đình Đông, phường
Đông Đông Hải, quận Lê Chân, thành
phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh dùng trong nhà tắm và nhà vệ sinh (bồn rửa mặt, bồn tắm, bồn cầu, vòi nước, bình nước nóng); bộ lắp đặt trong buồng tắm có vòi hoa sen, cửa ngăn khu tắm hoa sen và các phụ tùng kèm theo.

Nhóm 20: Gương soi và gương trang trí nội thất các loại.

(210) **4-2016-39823**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.15.7; 26.3.2; 26.15.5; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) NGUYỄN KHẮC HÙNG (VN)

97 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; đào tạo âm nhạc.

(210) **4-2016-39840**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 5.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, cam, vàng,
hồng, tím, xám, xanh cốm

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
PHÂN PHỐI RAU NHIỆT ĐỚI (VN)
84/11 đường số 18, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

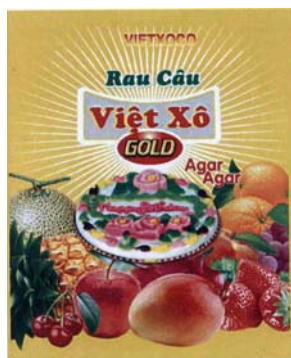
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; cây giống; hạt giống; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là: trái cây tươi, rau củ quả tươi, hoa tươi, cây giống, hạt giống, cây gia vị, cây dược liệu.

(210) **4-2016-39841**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.12.1; A26.4.6; 26.1.2; 5.7.24

(591) Vàng, đỏ, hồng, xanh lá cây, cam, đen, trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH PHAN TRẦN (VN)
23 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (làm từ rong biển) dùng để nấu thạch ăn.

(210) **4-2016-39861**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ QUANG VIỆT (VN)

Số 587 đường Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp.

Nhóm 31: Rau củ tươi, rau tươi.

(210) **4-2016-39862**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 7.3.11; 26.4.9; 26.4.4; 26.15.15

(591) Đỏ nhạt, đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AAC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ (VN)

Số 21, ngõ 158 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đầu thu truyền hình mặt đất; camera; phụ kiện điện thoại (dây sạc và sạc dự phòng); nguồn khản cấp cho ô tô (thiết bị sạc, phóng điện dự phòng).

Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng của ô tô; bom hơi lốp ô tô (phụ kiện xe cộ); gạt tàn thuốc lá cho xe ô tô (phụ kiện của xe ô tô); ổ chia tấu thuốc trên ô tô (phụ kiện của xe ô tô).

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng của ô tô, phụ kiện của xe ô tô, phụ kiện điện thoại (sạc dự phòng, dây sạc), nguồn khản cấp cho ô tô, loa đài, âm ly, đầu thu truyền hình mặt đất, camera hành trình.

(210) **4-2016-39863**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.16; 26.1.2; A3.7.24; 20.7.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, cam, xanh đen

(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT -
NGHIỆP VỤ THĂNG LONG (VN)
30 Trần Bình Trọng, phường Hải Châu 1,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2016-39864**

(540)

FORTUNE
TRIBAL

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HUNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chử,
huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2016-39867**

(540)

Master
professional tools

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY
HUNG THỊNH (VN)
24/9 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy khoan, máy mài, máy cắt, máy rửa xe, máy khuấy sơn, máy bào, máy đục, máy bắt vít, máy laze, máy chà tường.

(210) **4-2016-39879**

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Dublin Gate Irish Pub

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHAN KIỀU
(VN)

Số 19 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bar; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-39964**

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TOZA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước khoáng dùng trong mục đích y tế; băng dính dùng trong y tế; muối dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; bùn y tế, bùn để tắm chữa bệnh; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; cồn y tế; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); đồ uống y tế; bông y tế, gạc y tế; dầu long não dùng cho mục đích y tế; thuốc bóp phong thấp; viên thuốc xông; chế phẩm vitamin; mỡ dược phẩm; huyết tương, huyết thanh; dược thảo (thảo dược); trà thảo dược; dầu y tế; chất diệt khuẩn, chất sát trùng, diệt trùng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; bao con nhộng dùng trong y tế, dược phẩm; thuốc dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; mentol tinh dầu bạc hà; thuốc ngủ, thuốc an thần, thuốc giảm đau, thuốc gây mê, gây tê; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm, viên thuốc thơm trị chứng viêm họng dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; thuốc xổ, thuốc nhuận tràng; thuốc hạ nhiệt, thuốc giảm sốt, thuốc hạ sốt; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), thuốc kháng sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chế phẩm chứa thuốc để tắm; máu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm giãn phế quản; chế phẩm điều trị bỏng; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thực phẩm, chất ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzyme dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng; este dùng cho mục đích dược phẩm; ê te dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dịch truyền dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; đường gluco dùng cho mục đích y tế, glucoza dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

(210) **4-2016-39966**

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TOZA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, sơn, xà phòng, thuốc đánh răng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo mộc y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, văn phòng phẩm các loại, điện lạnh, thiết bị công nghiệp: máy dệt, máy bơm, máy khâu, máy đóng chai, máy sản xuất bia, máy phát điện, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị cho điều hoà không khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị vệ sinh, thiết bị khử trùng, thiết bị sấy, thiết bị lọc, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ gỗ và đồ thủ công mỹ nghệ: dây chuyền, nhẫn, vòng, hoa tai bằng đá hoặc kim loại quý, hộp, ghế, khay, giỏ, võng bằng mây, cối, tre, gỗ, nông sản, lâm sản, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, bia, rượu, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo trong lĩnh vực y tế, dược phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2016-39984**

(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(300) 20587719 08.07.2016 CN

(540)

Honor Note

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)

Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District, Shenzhen, P. R.
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc pin; bộ nguồn loại di động (pin có thể nạp lại được); máy vi tính bảng; máy vi tính xách tay; máy vi tính xách tay cỡ nhỏ; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; ổ quy điện; tai nghe loại nhét trong tai; loa; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền âm thanh; máy quay vi-đê-ô kèm theo bộ ghi hình; máy ảnh; dây treo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

chuyên dụng cho điện thoại di động; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; vỏ bọc ngoài chuyên dụng cho điện thoại; vòng đeo tay đã được mã hóa từ tính dùng để nhận dạng; tai nghe loại choàng qua đầu; thiết bị đếm bước chân; thiết bị kiểm tra, dùng điện; vòng đeo tay kết nối thông minh [thiết bị đo lường]; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn; chương trình vận hành máy vi tính, được ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được; kính thông minh; đồng hồ thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; vỏ bọc bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; hộp bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình điện thoại di động; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh, loại cầm tay; điện thoại vi-đê-ô; khung ảnh kỹ thuật số; micrô; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị xử lý dữ liệu; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); bộ phát đáp tự động; vỏ hộp loa; thiết bị thu thanh và thu hình; màn hình vi-đê-ô; thiết bị truyền thông mạng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy vi tính xách tay; điện thoại thông minh.

(210) **4-2016-40011**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.16; A5.5.20; A5.5.21; 25.5.25

(591) Trắng, xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA PHARMA (VN)

Cụm công nghiệp tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn chăn nuôi; cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu: thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

(210) **4-2016-40012**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.5.25; 3.9.16

(591) Trắng, xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA PHARMA (VN)

Cụm công nghiệp tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn chăn nuôi; cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu: thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, cám dùng làm thức ăn cho thủy sản.

(210) **4-2016-40014**

(540)



(220) 14.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.17.25; 5.3.20; A26.3.5; 5.7.21; 5.11.1

(591) Xanh, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN HỒ TIÊU VIỆT
PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 5, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; tiêu (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hạt tiêu, tiêu (gia vị).

(210) **4-2016-40025**

(540)

TRẦM TUỆ

(220) 15.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH HIGO VIỆT NAM
(VN)

Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương trầm tuệ (nhang); tinh dầu trầm.

(210) **4-2016-40069**

(540)

MỘT & CUỘC SỐNG

(220) 15.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUẢNG CÁO GIA MINH
(VN)

98/23 Thích Quảng Đức, phường 5, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức dàn dựng phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim ảnh, phim video (trừ phim quảng cáo); phát hành phim ảnh, phim video; sản xuất các chương trình phát thanh; sản xuất các chương trình; tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40120**

(540)



(220) 15.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Cam, xanh lá, đỏ, đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH KHANG HỒNG LẠC (VN)

28/11 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ, ghế ngồi; giường; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; bàn; tủ đựng.

Nhóm 35: Mua bán: ghế trường kỷ, ghế ngồi, giường, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, bàn, tủ đựng.

(210) **4-2016-40124**

(540)



(220) 15.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.24; 26.1.1; 3.11.7; 3.9.18

(591) Xanh dương, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT MẠNG NEWMONE VIỆT NAM (VN)

Số 3, đường số 1C, khu dân cư 6B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám (giấy ráp); vật liệu mài mòn.

Nhóm 06: Hộp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể: bu lông, ốc vít, khóa (trừ khóa điện).

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; đá mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đánh bóng; dùi; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay], lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử cụ thể sàn giao dịch về các sản phẩm cơ khí, công nghiệp; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2016-40170**

(540)



Mỗi túi hàng - Một niềm vui

(220) 15.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A18.1.19; 26.4.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ BÁN LẺ A+ (VN)

Số 11, ngách 6, ngõ 107, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ các mặt hàng trong ngành hàng như: bơ sữa; bánh kẹo; bia rượu giải khát; gia vị; hóa mỹ phẩm; thực phẩm, đồ hộp; văn phòng phẩm.

(210) **4-2016-40200**

(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.2.3

(731) ADVANCED - CONNECTEK INC.
(TW)



No. 2, Aly. 9, Ln.45, Baoxing Rd.,
Xindian Dist., New Taipei City 231,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sản chế và Nhãn hiệu
Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe trùm đầu; tai nghe; loa; tai nghe trùm đầu không dây; tai nghe không dây; micro; pin, pin cho điện thoại di động; dây điện; dây cáp điện; dây cáp điện truyền thông; dây cáp điện nối mạng; dây điện nối mạng; dây cáp điện cho máy tính; ăng ten; bản đầu cực (điện); bộ giữ cầu chì (điện); thiết bị đầu cuối (điện); bộ nối điện; cầu dao điện; phích cắm (vật nối điện); đường truyền giao diện đa năng (hệ thống kết nối GPIB); thiết bị nối mạng; phích cắm điện; ổ cắm điện; bộ chuyển đổi điện; thiết bị kết nối thông tin liên lạc; cổng kết nối thông tin liên lạc; thiết bị nối cáp quang; phích cắm cáp quang; ổ cắm cáp quang; thiết bị chuyển đổi cáp quang; sạc điện; công tắc điện; đầu đọc thẻ nhớ; bộ chuyển đổi điện; đầu đọc các phương tiện lưu trữ; bộ biến điện.

(210) **4-2016-40201**

(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.3.5; 15.7.1; 26.2.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, cam

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT ĐẠT (VN)



Phòng 2302, tòa nhà Thành Công, 25
Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy và các tông; bao bì làm từ giấy và các tông; văn phòng phẩm; bản in đúc; chữ in.

Nhóm 35: Mua và bán bao bì các loại, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi), máy móc, thiết bị phục vụ ngành in công nghiệp, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện; bán đấu giá.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng, cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt máy móc và thiết bị phục vụ ngành in công nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; vận chuyển hành khách; kho hàng hóa, cho thuê chỗ để xe; cất giữ hàng hóa.

Nhóm 40: In ấn; dịch vụ in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế bao bì; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực in ấn.

- (210) **4-2016-40236** (220) 16.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.4.1; A2.9.15; 26.15.15; 2.9.14
(591) Đen, hồng, xanh, xám, trắng, nâu
(731) BÙI THỊ MAI (VN)
Tổ 22, phường Phan Thiết, thành phố
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- 

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ.

Nhóm 15: Balo; túi xách; ví cầm tay.


Nhóm 26: Dây buộc tóc; kẹp tóc; chải tóc; nơ cài tóc; bộ tóc giả.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm sau: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, balo, túi xách, ví cầm tay, dây buộc tóc, kẹp tóc, chải tóc, nơ cài tóc, bộ tóc giả.

- (210) **4-2016-40251** (220) 16.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25; A11.3.7
(731) KEE WAH LIMITED (HK)
3rd Floor, Kee Wah Industrial Building,
666 Castle Peak Road, Kowloon, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- 

(511) Nhóm 29: Lạ xưởng kiểu Trung Quốc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhồi; bánh gạo dùng cho đám cưới ở Trung Quốc; bánh trung thu; bánh bơ giòn; nem cuốn (chả giò); bánh gạo có nhân của Trung Quốc; lá trà dùng làm đồ uống; trà túi lọc.

- (210) **4-2016-40293** (220) 16.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng
(731) BBB (FR)
111, rue de Croix, 59510 HEM,
FRANCE
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ nữ nhi; thực phẩm cho em bé, đặc biệt là, xúp, mút quả ứt từ trái cây, bột nghiền có chứa rau củ, lát mỏng trái cây hoặc rau củ sấy khô, món ăn đã chế biến sẵn cho em bé, ngũ cốc cho em bé.

(210) **4-2016-40294**

(540)



(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 8.7.5; 25.1.25

(591) Nâu, trắng, hồng, vàng, đen, đỏ, xanh

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)

Số 6B đường Nguyễn Chế Nghĩa, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chống đột quỵ và điều trị tai biến mạch máu não.

(210) **4-2016-40306**

(540)



(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.7.25; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG & VẬT TƯ SẢN XUẤT THÁI AN (VN)

9C Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá mài, keo, băng keo; bán buôn giấy nhám, phụ liệu may mặc (chỉ, vải); mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động (nhét tai, bịt tai, mắt kính bảo hộ, khẩu trang, quần áo bảo hộ, giày bảo hộ, găng tay bảo hộ); mua bán các loại máy công cụ cầm tay, dụng cụ đo; bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép.

Nhóm 40: Gia công (quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo bảo hộ chống cháy, quần áo bảo hộ chống lửa, găng tay bảo hộ).

(210) **4-2016-40308**

(540)



(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.3.11; A5.3.14; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ

(731) TRẦN NGỌC LINH (VN)

232/20 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; giày dép và đồ đi chân; mũ (nón) và đồ đội đầu.

Nhóm 26: Hàng thêu thùa thuộc nhóm này, bao gồm tranh thêu tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, trưng bày sản phẩm, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ (nón) và đồ đội đầu, túi xách, ví, vòng đeo tay, nhẫn, vali, túi du lịch, tranh thêu, túi thêu.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế nội thất.

(210) **4-2016-40328**

(540)



(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) SOUTH BEACH BEVERAGE
COMPANY, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2016-40337**

(540)

POKC-paint

(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLC QUỐC GIA
- GROUP (VN)

Số 6/17 đường số 10, tổ 5 khu phố 2,
phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ
Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-40338**

(540)

JSC-paint

(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLC QUỐC GIA
- GROUP (VN)

Số 6/17 đường số 10, tổ 5 khu phố 2,
phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ
Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-40339**

(220) 16.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLC QUỐC GIA
- GROUP (VN)

FLC-paint

Số 6/17 đường số 10, tổ 5 khu phố 2,
phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ
Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2016-40362**

(220) 16.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; 4.5.2

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây

(731) LÊ ANH HUY (VN)

Khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành
phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị hồi sức; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho đích y tế.

(210) **4-2016-40364**

(220) 16.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.2; 4.5.3; A26.11.12

(731) BIOPRESCRIPTION COMPANY
LIMITED (TH)

ANTHOKID

91/98 Muangthongthani, Moo 5,
Chaengwattana Rd., Banmai, Pakkret,
Nonthaburi, 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên
(LNT & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dưỡng lông mày (mỹ phẩm dưới dạng huyết thanh lỏng); huyết thanh dưỡng tóc (mỹ phẩm dưới dạng huyết thanh lỏng); kem dưỡng bơ hạt mỡ (là một loại mỹ phẩm được chiết xuất từ hạt của cây Shea Karite); kem dùng cho cơ thể và mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể và mặt; dầu gội; dầu xả dùng cho tóc; chất làm sạch dùng cho cơ thể và mặt.

Nhóm 35: Mua bán huyết thanh dưỡng lông mày (mỹ phẩm); huyết thanh dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng bơ hạt mỡ; kem dùng cho cơ thể và mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể và mặt; dầu gội; dầu xả dùng cho tóc; chất làm sạch dùng cho cơ thể và mặt.

(210) **4-2016-40369**

(220) 16.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

TOZA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: (bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ (bằng gỗ)); đồ mỹ nghệ bằng gỗ, bằng sáp, thạch cao hoặc bằng chất dẻo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; đồ đạc; gương soi; chăn; đệm mút; đệm lò xo; đệm bông; khung ảnh.

(210) **4-2016-40411**

(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

FENZA STAR

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRANG TRÍ NỘI THẤT TRƯỜNG
THỊNH PHÁT (VN)

A6/7Q quốc lộ 1A, khu phố 3, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (gạch men, sơn nước), hàng trang trí nội thất (đèn, dây điện), thiết bị nhà bếp (bếp ga, máy hút khói, chậu rửa chén), thiết bị vệ sinh (bàn cầu, sen vòi, kệ, rổ, tủ lavabo, bồn tắm, bồn xông hơi mát xa), trang thiết bị ngành xây dựng.

(210) **4-2016-40412**

(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

DOHAHOME

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRANG TRÍ NỘI THẤT TRƯỜNG
THỊNH PHÁT (VN)

A6/7Q quốc lộ 1A, khu phố 3, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (gạch men, sơn nước), hàng trang trí nội thất (đèn, dây điện), thiết bị nhà bếp (bếp ga, máy hút khói, chậu rửa chén), thiết bị vệ sinh (bàn cầu, sen vòi, kệ, rổ, tủ lavabo, bồn tắm, bồn xông hơi mát xa), trang thiết bị ngành xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40423**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, xanh da trời, xám, trắng

(731) LÊ ANH DŨNG (VN)

Xóm 11, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống; van khóa nước dùng để đóng (mở) nước.

(210) **4-2016-40432**

(540)

HOA TRÂN

(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CƠ SỞ HOA TRÂN (VN)

Số 530/3C khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu.

(210) **4-2016-40441**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; A18.5.7; 1.15.15; 26.4.9

(591) Xám, xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH THE NEST (VN)

134/17C Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ nuôi dạy và đào tạo trong nhà trẻ; dạy và đào tạo trẻ nhỏ; giáo dục mầm non.

(210) **4-2016-40504**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.7; A25.7.6; 26.4.1; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT (VN)

Số 14/18, ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm; công tắc điện; tủ phân phối (điện); chuông điện; cầu dao điện; dây điện.

Nhóm 11: Đèn; đèn led; chao đèn; máng đèn; chụp đèn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ổ cắm công tắc, tủ phân phối (điện), chuông điện, cầu dao điện, cầu chì, phích cắm, chấn lưu đèn, đèn, đèn led, chao đèn, máng đèn, chụp đèn.

Nhóm 37: Lắp đặt, thi công, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện.

(210) **4-2016-40506**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A26.3.5

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TRẦN
DOANH (VN)

517 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; áo sơ-mi; váy; áo thun ngắn tay.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán mặt hàng điện, hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện gia dụng cụ thể là: dây điện, bóng đèn, quạt, đồng hồ, máy thu hình, đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, loa, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút khói, máy giặt; mua bán thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy fax; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng.

(210) **4-2016-40509**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.7; 26.7.25; A26.11.9; 26.5.2

(731) LOW CHEE MENG (MY)

No. 41-g, Jalan pandan 2/2, Pandan jaya,
55100 Kuala Lumpur Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát có báo động, dùm điện; thiết bị kiểm soát sự ra vào, dùm điện; thiết bị giám sát CCTV, dùm điện; thiết bị điều khiển cho nhà thông minh, dùm điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng đỗ xe cộ, dùm điện; phần mềm máy tính tự động hóa và an ninh [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng ra vào cho người đi bộ, dùm điện; thiết bị chuông cửa có âm thanh/hình ảnh và liên lạc nội bộ, dùm điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cửa tự động, dùm điện; thiết bị tuần tra bảo vệ chuyên dụng [thiết bị giám sát, dùm điện].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40510**

(220) 19.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

SOYALetegra

(591) Đỏ, tím

(731) LOW CHEE MENG (MY)

No. 41-g, Jalan pandan 2/2, Pandan jaya,
55100 Kuala Lumpur Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát có báo động, dùng điện; thiết bị kiểm soát sự ra vào, dùng điện; thiết bị giám sát CCTV, dùng điện, thiết bị điều khiển cho nhà thông minh, dùng điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng đỗ xe cộ, dùng điện; phần mềm máy tính tự động hóa và an ninh [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng ra vào cho người đi bộ, dùng điện, thiết bị chuông cửa có âm thanh/hình ảnh và liên lạc nội bộ, dùng điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cửa tự động, dùng điện, thiết bị tuần tra bảo vệ chuyên dụng [thiết bị giám sát, dùng điện].

(210) **4-2016-40518**

(220) 19.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 21.1.17; 15.1.13; A25.7.21

(591) Xanh lá cây

(731) PHẠM THÁI QUỐC (VN)

A8 - 6/6 Trung tâm đô thị Chí Linh,
phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu



(511) Nhóm 01: Chất nền để trồng cây; giá thể trồng cây, đất sạch để trồng cây

Nhóm 09: Điện thoại; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa qua mạng có dây; thiết bị điều khiển từ xa qua mạng không dây.

Nhóm 21: Vườn trồng cây; vườn trồng cây trong nhà; chậu trồng cây; kết cấu tháp trồng cây; giàn trồng cây.

Nhóm 31: Hoa tự nhiên; măng cỏ; rau củ tươi, cây trồng; cây giống; rau xanh.

Nhóm 35: Mua bán: chất nền để trồng cây, giá thể trồng cây, đất sạch để trồng cây, khung đỡ để trồng cây (bằng kim loại), ống máng (kim loại), tháp trồng cây bằng kim loại, khung đỡ để trồng cây (phi kim loại), ống máng (phi kim), tháp trồng cây bằng phi kim, mô-đun trồng cây dùng cho hệ thống vườn trồng cây, mô-đun trồng cây vườn trồng cây trong nhà, chậu trồng cây, kết cấu tháp trồng cây, giàn trồng cây, hoa tự nhiên, măng cỏ, rau củ tươi, cây trồng, cây giống, rau, trái cây, điện thoại, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bộ điều khiển từ xa, thiết bị điều khiển từ xa qua mạng có dây, thiết bị điều khiển từ xa qua mạng không dây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế và thi công hệ thống vườn rau sạch.

(210) **4-2016-40527**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.5; 26.1.1; 6.1.2; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ BÁCH KHOA BKC (VN)

159 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn (dạng lạnh).

Nhóm 35: Mua, bán cà phê, các sản phẩm từ gạo, cà phê, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật, mỡ.

(210) **4-2016-40529**

(540)

ZOZO

(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ BÁCH KHOA BKC (VN)

159 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện máy tính như màn hình, pin chuột, bàn phím, vỏ máy tính, quạt làm mát cho máy tính.

Nhóm 35: Mua, bán máy tính và thiết bị, linh kiện máy tính; mua bán thiết bị, linh kiện viễn thông thiết bị, linh kiện điện thoại; mua bán thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế website; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm, thiết kế đồ họa, tư vấn kỹ thuật phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40543**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY TNHH METHI (VN)

TT31 đường 45, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-40544**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A3.6.5; 5.7.6; A5.5.20; A5.5.21; 25.5.25

(591) Vàng nâu, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH METHI (VN)

TT31 đường 45, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Quả óc chó đã qua sơ chế.

(210) **4-2016-40554**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.4

(591) Xanh da trời, cam, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHAN ĐĂNG LỘC (VN)

Cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề xã Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất nhà ở bằng gỗ, cụ thể là giường, tủ, bàn, kệ, ghế; đồ gỗ văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất nhà ở bằng gỗ, cụ thể là giường, tủ, bàn, kệ, ghế; mua bán đồ gỗ văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40575**

(540)



(220) 19.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; A26.5.6; A26.5.18; 26.1.2

(591) Xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATG (VN)

Số 39, đường 715 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy lọc dầu.

(210) **4-2016-40580**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH FOOD NUMBER ONE (VN)

39 đường số 2, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy móc, thiết bị dùng trong nấu ăn như: bộ nồi xoong chảo nhà bếp dùng điện, bếp điện từ, thiết bị thông gió.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị dùng trong nấu ăn như nồi cơm điện, máy nướng bánh, máy làm bánh, bếp điện từ.

(210) **4-2016-40619**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.2

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỌ VINH (TNHH) (VN)

Số nhà 333 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 09: Máy tính, máy in dùng với máy tính và thiết bị xử lý các dữ kiện.

Nhóm 35: Mua bán các loại mực in, máy tính, máy in.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40623**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 26.1.1; 5.3.20; A25.7.22; 1.15.24

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

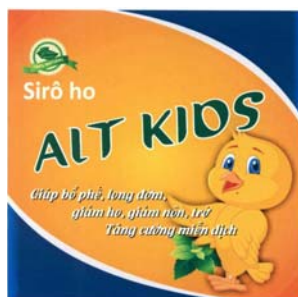
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIA HÒA (VN)

Thôn Phú Nhuận, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

(210) **4-2016-40624**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.6; A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20

(591) Vàng, xanh lam, xanh lá cây, trắng, cam, hồng, xanh ngọc, đen

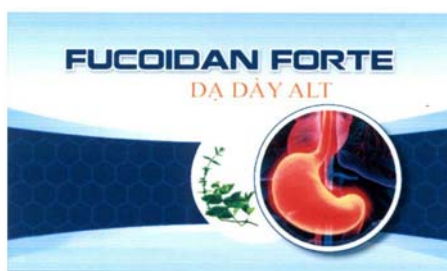
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALANTA (VN)

Số nhà 5, ngõ 193, đường Tây Thành, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-40625**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.25; 5.3.20; A26.1.3; 26.4.7

(591) Xanh lam, xanh dương, xanh lá cây, hồng, vàng cam, tím, xám, đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALANTA (VN)

Số nhà 5, ngõ 193, đường Tây Thành, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2016-40632**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23; A26.11.12

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BESTAR (VN)

750/72 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn máy móc, thiết bị và linh kiện ngành công nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và linh kiện ngành điện lạnh, máy lạnh, kho lạnh; bán buôn thiết bị ngành cấp thoát nước, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống nhựa, ống cao su; bán buôn ống nhựa đi dây cáp và dây điện, các loại van.

(210) **4-2016-40638**

(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.4

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) TRẦN VĨ THANH (VN)

Số 4 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh: vòi khóa (van, đầu vặn) cho ống dẫn, vòi hoa sen, vòi xịt nhà vệ sinh, dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bình đun nước nóng bằng điện sử dụng trong nhà tắm, dây tắm vòi sen, dây chịu áp lực nước (dùng trong hệ thống dẫn nước của thiết bị vệ sinh), dây ống dẫn nước (ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh); mua bán máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2016-40661**

(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAX (MEDIA MAX JOINT STOCK COMPANY) (VN)

P3306B, nhà 34T, khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

GlobalStar

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ vui chơi giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40666**

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.5.1

(731) ĐỒ ĐÚC TÙNG (VN)

Số 123 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè trà; ca cao; gạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt và các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, cụ thể là: động vật sống, rau và hoa quả tươi, nấm tươi, củ tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-40691**

(540)

AROMA

(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 24.17.21; A26.11.12

(731) K.V.N. IMPORT EXPORT (1991) CO., LTD. (TH)

962 Soi Ladprao 47 (Sapaan 2), Ladprao Rd., Sapaansong, Wang-Thonglang, Bangkok 10310, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

(210) **4-2016-40692**

(540)

**AROMA
SHOP**

(220) 20.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 24.17.21; A26.11.12

(731) K.V.N. IMPORT EXPORT (1991) CO., LTD. (TH)

962 Soi Ladprao 47 (Sapaan 2), Ladprao Rd., Sapaansong, Wang-Thonglang, Bangkok 10310, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện ích bán đồ tạp hóa, cụ thể là thực phẩm, cà phê, trà, ca cao, đồ uống, bánh kẹo; siêu thị bán thực phẩm, cà phê, trà, ca cao, đồ uống, bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2016-40693** (220) 20.12.2016
(540) (441) 25.04.2017
(531) A26.11.12
(731) NEW JSD INTERNATIONAL GROUP CO., LIMITED (VG)
3rd Floor, Omar Hodge Building, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 09: Bộ điều biến; thiết bị liên lạc quang; thiết bị mạng truyền thông; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; cáp đồng trục; sợi cáp quang; chất bán dẫn; mạch tích hợp; thiết bị truyền thông nội bộ/đa chiều; bộ khuếch đại.
-

NSDCATV

- (210) **4-2016-40709** (220) 20.12.2016
(540) (441) 25.04.2017
(731) VISCOFAN, S.A. (ES)
Calle Berroa, 15-4o, 31192 TAJONAR (NAVARRA), SPAIN
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây và rau đã được bảo quản, làm lạnh, sấy khô, nấu chín; thạch hoa quả, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.
-

VISCOFAN

- (210) **4-2016-40710** (220) 20.12.2016
(540) (441) 25.04.2017
(300) 303969361 21.11.2016 HK
(540) (531) 2.7.2; 2.7.23; 18.5.1; 1.15.21
(731) HONG KONG EXPRESS AIRWAYS LIMITED (HK)
7th Floor, One Citygate, 20 Tat Tung Road, Tung Chung, Lantau, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ làm thủ tục lên máy bay (check-in) cho hành khách; dịch vụ làm thủ tục lên máy (check-in) ưu tiên cho hành khách; dịch vụ lên máy bay ưu tiên cho hành khách; dịch vụ trước khi lên máy bay cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho việc di chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ thông tin về đi lại; dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; vận tải hành lý, hàng hóa và hành khách đến và đi từ sân bay; dịch vụ câu lạc bộ du lịch; dịch vụ vận tải hàng không với chương trình tặng/thưởng cho khách hàng bay thường xuyên; đặt vé cho việc đi lại; dịch vụ giải quyết ưu tiên và nhanh chóng thủ tục an ninh cho việc đi lại bằng đường hàng không; dịch vụ đặt vé máy bay dành riêng cho khách hàng và thành viên cao cấp của chương trình tặng/thưởng cho khách hàng thường xuyên.
-


U-Biz

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40711**

(220) 20.12.2016

(300) 303969370 21.11.2016 HK

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 18.5.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) HONG KONG EXPRESS AIRWAYS LIMITED (HK)

7th Floor, One Citygate, 20 Tat Tung Road, Tung Chung, Lantau, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho việc di chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ đặt vé ưu tiên cho việc di chuyển bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hàng không với chương trình tặng/thưởng cho khách hàng bay thường xuyên; đặt vé cho việc đi lại; dịch vụ đặt máy bay dành riêng cho khách hàng và thành viên cao cấp của chương trình tặng/thưởng cho khách hàng thường xuyên.

(210) **4-2016-40712**

(220) 20.12.2016

(300) 42016506045 22.11.2016 PH

(441) 25.04.2017

(540)

CLIENT FOR LIFE

(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)

150 King Street West, Suite 1400, Toronto, ONTARIO M5H 1J9, Canada

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cụ thể là, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cung cấp, quản lý và quản trị các kế hoạch trợ cấp/phúc lợi và các kế hoạch đầu tư theo nhóm và cá nhân và các quỹ đầu tư, bao gồm các kế hoạch lương hưu, kế hoạch tiết kiệm hưu trí, quỹ tương hỗ được giữ tách biệt khỏi các khoản quỹ đầu tư của công ty cấp quỹ (segregated funds), quỹ góp chung bởi nhiều nhà đầu tư (pooled funds), các sản phẩm tiết kiệm có bảo đảm và không có bảo đảm và các kế hoạch thu nhập hưu trí; tư vấn đầu tư và quản lý danh mục vốn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bất động sản, cụ thể là, cho thuê bất động sản, quản lý tài sản (quản lý tài chính); dịch vụ quỹ tương hỗ; công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ mua bán mà bản chất là mua bán các tài khoản và các kế hoạch tài chính có bảo đảm; dịch vụ công ty quản lý các tài sản ủy thác.

(210) **4-2016-40736**

(220) 20.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.4.7; A24.15.11; A26.11.8; A24.15.7

(591) Xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH HÀNG KHÔNG AEX (VN)

Số 4, ngách 117/15, đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, logistics.

(210) **4-2016-40825**

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

IDC HOUSE[®]

(591) Xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê phòng trọ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2016-40835**

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

ĐỆM LÃNG LAMEN

ĐQ01

(731) NGUYỄN HỮU QUANG (VN)

Số 3, khối 3, ngõ 2, tập thể Z157, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Tấm nhựa tổng hợp bán thành phẩm dùng cho mục đích công nghiệp và thương mại.

(210) **4-2016-40854**

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HTP (VN)

Số 8, tổ 8, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại dùng cho xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện bằng kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-40868**

(540)



(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.13.1; A26.11.12

(731) MING-CHENG CHEN (TW)

No.162, Nanzihsin Rd., Nanzih Dist.,
Kaohsiung City 811, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

(210) **4-2016-40871**

(540)

LELONG

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) INTERBASE RESOURCES SDN BHD
(MY)

6th Floor Tower 1 @ Pfcc, Jalan Puteri
1/2, Bandar Puteri Puchong, 47100
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp dịch vụ quảng cáo trên internet.

(210) **4-2016-40876**

(540)

DOMINUS

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) DOMINUS ESTATE CORPORATION
(US)

2570 Napanook Road, Yountville,
California 94599, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic.

(210) **4-2016-40877**

(540)

NAPANOOK

(220) 21.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) DOMINUS ESTATE CORPORATION
(US)

2570 Napanook Road, Yountville,
California 94599, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic.

(210) **4-2016-40941**

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.7; A3.7.24; 25.7.20; 26.13.25

(731) 1. LÊ NGỌC UYÊN (VN)

20 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. MAI THỊ ANH ĐÀO (VN)

Xóm 5, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 20: Rổ không bằng kim loại; giỏ không bằng kim loại; sọt không bằng kim loại; nồi có mui bằng mây đan; thùng; sọt; đồ đạc trong nhà, đồ đạc; ghế đầu; sậy [vật liệu để bện tết]; tranh (cổ gianh) [vật liệu để bện tết]; khay, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Sợi xơ dừa; sợi đay; đay.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu, thảm; thảm chùi chân ở cửa; chiếu đan từ lau sậy; chiếu đan làm từ cây cỏ.

(210) **4-2016-40943**

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

BRIGHTON & LIGHTON

(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTON & LIGHTON INTERNATIONAL (VN)

Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán.

(210) **4-2016-40944**

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

BRILITON


(731) CÔNG TY TNHH BRIGHTON & LIGHTON INTERNATIONAL (VN)

Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán.


(210)	4-2016-40945	(220)	22.12.2016
(540)	 INTERNATIONAL BRIGHTON & LIGHTTON	(441)	25.04.2017
		(531)	1.15.23; 1.17.25; A26.11.12; 26.11.3
		(591)	Trắng, xanh dương, đỏ
		(731)	CÔNG TY TNHH BRIGHTON & LIGHTON INTERNATIONAL (VN) Lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.


Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán.

(210)	4-2016-40981	(220)	22.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ROBINPHARMA USA (VN) Số 19C ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt.

(210)	4-2016-40983	(220)	22.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(731)	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ROBINPHARMA USA (VN) Số 19C ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt.

(210)	4-2016-40986	(220)	22.12.2016
(540)	 SAMIK	(441)	25.04.2017
		(531)	26.1.1; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; A5.5.20
		(591)	Xanh nước biển, vàng
		(731)	CÔNG TY TNHH SAMIK (VN) Số 6 đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm (dùng để chữa bệnh cho người).

Nhóm 35: Mua bán đồ thủ công mỹ nghệ bao gồm đồ thủ công làm bằng mây tre đan, bằng gốm, sứ, bằng vải, bằng kim loại như sắt, đồng, nhôm.

(210) **4-2016-41006**

(540)



(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh tím than, xanh dương, trắng, đen, vàng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO PHƯỚC (VN)

KDC An Cư 5, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khách sạn cho người lái xe ô tô có chỗ đỗ xe ngay gần các phòng, khách sạn ở các trung tâm nghỉ ngơi; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin về các sự kiện đặc biệt liên quan đến các ngày nghỉ; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho các cuộc hội nghị và hội thảo như cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị nấu ăn, thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp, phòng cho các cuộc hội nghị và hội thảo.

(210) **4-2016-41024**

(540)

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) BONTEL TECHNOLOGY CO., LIMITED (HK)

Room 803, Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Pin có thể nạp lại được; điện thoại cầm tay; điện thoại thông minh; máy chủ hệ thống; điện thoại di động; tai nghe.

(210) **4-2016-41043**

(540)

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) TRẦN THỊ TRANG (VN)

Số 4, ngõ 32C, phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví; vali; cặp; balo.

(210) **4-2016-41081**

(540)



(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A3.9.4; A1.1.10; A1.1.3; 5.7.3

(591) Đỏ, trắng, vàng, tím, hồng, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)

Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

(210) **4-2016-41089**

(540)



(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH LICHI VIỆT NAM (VN)

Đường 351 xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Các bộ phận và phụ tùng của phương tiện giao thông đường bộ: pít tông, xi lanh, séc măng, su páp; thanh truyền động cơ.

(210) **4-2016-41110**

(540)

PNSO

(220) 22.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) YINIAO PLANET CULTURE MEDIA (BEIJING) CO., LTD. (CN)

Room 1764A, Bld 3, No- 3 Xijing Road, Badachu Hi-Tech Industrial Park, Shijingshan District, Beijing 100041, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 09: Tập tin hình ảnh có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; phim hoạt hình; thiết bị đọc sách điện tử.

Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); tạp chí xuất bản định kỳ; truyện tranh; sách; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 28: Trò chơi; bài lá; trò chơi ghép hình; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; quần áo cho búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách.

- (210) **4-2016-41165** (220) 23.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.1.1; 14.5.21; 14.5.23; 16.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SAFETY CARE (VN)
114 Lô U, cư xá Thanh Đa, đường Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn về môi trường; tư vấn công nghệ.
Nhóm 45: Tư vấn bảo đảm an toàn lao động
-

- (210) **4-2016-41168** (220) 23.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 5.7.3; 26.1.1; 25.1.6;
(591) Xanh đậm, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG ANH HÀ NỘI (VN)
Thôn Văn Phú, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 29: Thịt gà, thịt lợn.
-

- (210) **4-2016-41181** (220) 23.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.7
(591) Cam
(731) CÔNG TY TNHH SANTA CLARA (VN)
Thôn An Tĩnh, xã Yên Bình, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định
- 
- (511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác như vải dệt thoi, vải nỉ, vải dệt kim; khăn trải bàn không bằng giấy và khăn trải giường.
Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.
-

(210) **4-2016-41207**

(220) 23.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(591) Da cam, đen

(731) DORPAN, S.L. (ES)

C/ Gremio de Toneleros, 24 - Polígono
Son Castelló, E-07009 Palma de
Mallorca (Islas Baleares), Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống (cung cấp thực phẩm và đồ uống); chỗ ở tạm thời; khách sạn; quán ăn tự phục vụ, phòng trà, quán rượu nhỏ (trừ câu lạc bộ); dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt phòng khách sạn cho khách du lịch và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt chỗ tại nhà hàng và các bữa ăn; cung cấp thông tin về khách sạn, chỗ ở tạm thời và nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước và cho thuê phòng, hội trường và phòng hội nghị và phòng họp; đặt chỗ trước và cho thuê phòng, hội trường và các khu vực tổ chức hội thảo, khu vực tiệc, khu vực rượu cốc tai/đồ uống hỗn hợp và khu vực tiếp tân.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, điều trị thẩm mỹ và chăm sóc sắc đẹp (thẩm mỹ viện), chăm sóc vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho con người, dịch vụ làm và chăm sóc tóc, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tư vấn dinh dưỡng, dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng, dịch vụ cắt sửa móng tay chân, dịch vụ chăm sóc móng tay chân, xoa bóp, vật lý trị liệu, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp bằng nước khoáng (spa), dịch vụ phòng tắm hơi và phòng xông hơi, cung cấp các tiện nghi/tiện ích làm râm nắng, dịch vụ trị liệu, dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm, dịch vụ liệu pháp tắm và trị liệu bằng nước biển, điều trị bằng liệu pháp làm đẹp, vật lý trị liệu, liệu pháp thư giãn.

(210) **4-2016-41208**

(220) 23.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(591) Ghi, tím, đen

(731) DORPAN, S.L. (ES)

C/ Gremio de Toneleros, 24 - Polígono
Son Castelló, E-07009 Palma de
Mallorca (Islas Baleares), Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống (cung cấp thực phẩm và đồ uống); chỗ ở tạm thời; khách sạn; quán ăn tự phục vụ, phòng trà, quán rượu nhỏ (trừ câu lạc bộ); dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt phòng khách sạn cho khách du lịch và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt chỗ tại nhà hàng và các bữa ăn; cung cấp thông tin về khách sạn, chỗ ở tạm thời và nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước và cho thuê phòng, hội trường và phòng hội nghị và phòng họp; đặt chỗ trước và cho thuê phòng, hội trường và các khu vực tổ chức hội thảo, khu vực tiệc, khu vực rượu cốc tai/đồ uống hỗn hợp và khu vực tiếp tân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41222**

(540)



(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.1; 25.1.6; A25.1.10; A6.19.5

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu, xanh da trời, vàng, đỏ, đen, xanh ngọc

(731) CAO XUÂN ĐÔNG (VN)

Thôn Nà Vàng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Cao thảo dược dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2016-41229**

(540)

GNN

(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH G.N.N (VN)

Nhà C7, tổ 8, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ ma-két-ting; phân tích giá cả thị trường cho người khác; tập hợp các thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; lập các báo cáo kế toán; quảng cáo; thông tin kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích giá thành; tập hợp bằng máy tính các yêu cầu đặt hàng; dịch vụ thu thập và quản lý các dữ liệu văn bản luật.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh; giao nhận vận tải; vận tải đa phương thức; cung cấp thông tin về vận chuyển và kho hàng thông qua mạng máy tính toàn cầu; sắp xếp lộ trình, vận chuyển và các thông tin liên quan, tất cả được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu trên máy tính hoặc qua mạng internet; cho thuê xe tải; dịch vụ logistic, cụ thể là: dịch vụ vận tải bằng đường sắt, dịch vụ kiểm đếm hàng hoá, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá; cho thuê nhà kho; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ logistic.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn lập dự án kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41230**

(540)



(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.9; A26.11.7; A25.7.21; 26.11.22

(731) SHENZHEN EVENGREEN

TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

NO.3305, Zhanjiang Building, Aihua

Road, Huaqiang North Street, Futian

District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; ống nghe điện thoại; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; vành loa cho máy tăng âm; máy ảnh [chụp ảnh].

(210) **4-2016-41268**

(540)



(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16; 26.3.1

(591) Hồng, trắng

(731) HIỆP HỘI XUẤT KHẨU HÀNG THỦ

CÔNG MỸ NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, số 20, phố Lý Thường Kiệt, quận

Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tre; mảnh tre; nôi có mũi bằng mây đan; đồ gỗ mỹ thuật; chuông gió; rèm bằng tre; khung tranh ảnh; hòm mây đựng thực phẩm [rổ, giỏ]; khay, không bằng kim loại; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; mảnh làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đặc].

Nhóm 21: Tách, chén, cốc; bình thon cổ; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bức tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chậu hoa; lọ cắm hoa, bình cắm hoa; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 24: Khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, không làm bằng giấy; miếng đệm lót, không làm bằng giấy; khăn trải bàn [không bằng giấy].

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí.

Nhóm 27: Chiều đan từ lau sậy, chiều đan từ cây cỏ.

(210) **4-2016-41285**

(540)



(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(731) BAKERITE CO. LTD (AE)

Bay Square Bldg 12, Office No. 303 &

304, P.O. Box 233066, Dubai, UAE

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm bao gồm đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô cô la và các chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (nhà hàng/quán cà phê).

(210) **4-2016-41301**

(220) 23.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

SWACF

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SWACF VIỆT NAM (VN)

Ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Hội Đông, huyện
Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống bằng ceramic (gốm).

(210) **4-2016-41360**

(220) 26.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

AGRIMARKET

(731) CÔNG TY TNHH BMC (VN)

Cụm Kinh tế - Xã hội, xã Đại Đồng,
huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng, phân bón; chất bảo quản hạt giống; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm dùng để bảo quản hoa (hóa chất nông nghiệp).

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng, thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi con trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Dầu phun áp lực; máy phun xịt (dùng trong nông nghiệp); máy cày (dùng trong nông nghiệp); máy thu hoạch nông sản; máy gieo hạt (dùng trong nông nghiệp), máy tuốt quả (dùng trong nông nghiệp).

Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; động vật sống; thức ăn cho động vật, quả tươi; rau tươi.


Nhóm 35: Mua, bán: hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng, dược phẩm, dược thảo, thiết bị máy nông nghiệp, ô tô, xe máy, hàng may mặc, quần áo, giày dép, mũ nón, hàng nông sản, lương thực, nước giải khát, thức ăn gia súc, máy vi tính, thiết bị mạng, ti vi, máy chiếu, máy phun xịt (máy móc), máy hút bụi, máy sục khí, máy trộn, máy nâng hạ nông nghiệp, máy hút không khí, bơm sục khí bể nuôi thủy sinh, máy thổi, máy li tâm, máy nén (máy móc), máy nghiền, máy cắt, máy khử khí cho nước ăn, máy rửa bát đĩa, máy giặt (máy móc), máy nâng (máy móc), máy giặt, máy hàn điện, máy hoàn thiện sản phẩm, máy bao gói, máy khâu, máy cắt lúa, máy cắt cỏ, máy cày (máy móc), máy cấy (máy móc), máy gieo hạt, máy thu hoạch, máy tuốt quả, máy gặt (máy móc), robot (máy móc, các bộ phận của robot), phương tiện giao thông, thức ăn chăn nuôi, cây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

giống, con giống; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá.


- (210) **4-2016-41385** (220) 26.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU LEDCOM VIỆT NAM (VN)
Thôn Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng; vỏ đèn, đui đèn điện; đèn đường; đèn pha để rọi sáng; bóng đèn điện.

- (210) **4-2016-41398** (220) 26.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) A14.1.15; 1.15.23; A14.3.11
(591) Đen, ghi, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TƯ VẤN Ô TÔ VIỆT (VN)
Xóm 4, thôn Tinh Lam, xã Đại Thành,
huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô; dịch vụ môi giới xe ô tô; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực xe ô tô; dịch vụ mua sắm cho người khác: cụ thể là tìm xe ô tô theo yêu cầu khách hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ kiểm tra xe ô tô theo yêu cầu; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô.

- (210) **4-2016-41426** (220) 26.12.2016
(441) 25.04.2017
(540) (531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(731) LEE, TAE HEE (KR)
Rm601, 453, Songpa-Daero, Songpa-Gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo chứa hạnh nhân; bánh quy mặn hoặc bánh quy; kẹo; kẹo caramen; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sô cô la; sô cô la dạng thanh;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

cà phê; bánh kẹo hoặc bánh kẹo bọc đường; bánh quy giòn; kem lạnh; bánh putđing; bánh gạo; bánh putđing gạo; rong biển (gia vị); bánh quế.

(210) **4-2016-41464**

(220) 26.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Vàng, trắng

(731) MAI QUANG HÒA (VN)

Số 73 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì gạo; miến; bánh đa nem; bún khô; phở khô.

(210) **4-2016-41466**

(220) 26.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A3.6.3; 26.13.25

(591) Trắng, xám, đen, xanh lá cây

(731) NGUYỄN THỊ TÂM (VN)

248/21 Nguyễn Thái Bình, phường 12,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ lưu niệm, quà tặng (đèn xông tinh dầu, đèn ngủ, chậu hoa, hộp cắm bút, rương gỗ, đồng hồ, chuông gió, tranh gỗ, đèn rèm led).

(210) **4-2016-41476**

(220) 26.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(731) CHING LUH SHOES CO., LTD. (CN)

No. 71, An Shi Li, Chiali Dist., Tainan
City, Taiwan.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; tất ngắn cổ; mũ; quần đùi; áo phông.

Nhóm 28: Bóng dùng cho trò chơi; gậy cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; giấy trượt băng có gắn lưỡi trượt; giấy đi tuyết (liếp đi tuyết đeo vào để giày); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao).

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; nhuộm giấy; xử lý vải; hồ vải; thêu thùa; xử lý kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp; nghiên cứu và phát triển cho người khác; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế bao bì.

(210) **4-2016-41485**

(220) 26.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

STAVIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU CHUẨN VIỆT (VN)

Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổn áp; máy biến áp [điện]; dây điện; bảng điện; chấn lưu điện; phích cắm điện.

Nhóm 11: Đèn điện; quạt điện; điều hòa không khí.

(210) **4-2016-41542**

(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.13.1; A26.11.12; 26.13.25; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh tím, cam

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NHÂN LÊ (VN)

60-62 (phòng 37 lầu 3) Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Vỏ bọc chai bằng bìa cứng, giấy; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói như bao bì nhựa, túi nhựa, PET, HD, PVC.

Nhóm 35: Mua bán: máy công nghiệp (chi tiết: máy in bao bì offset, máy in ống đồng, máy sấy, máy móc gia công cơ khí), động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn, in bao bì.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

(210) **4-2016-41544**

(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

**NGHĨ TINH THÔNG
LÀM TINH GỌN**

(731) CÔNG TY TNHH TINH KỲ (VN)

Số 36, đường số 7, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy đập chạy điện; đai truyền của máy phát điện; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện; van xả, van thoát nước, vòi thoát nước, vòi xả nước; thiết bị hàn dùng điện; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; thiết bị cung cấp nhiên liệu cho nồi hơi của máy.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; nồi hơi; ống nồi hơi; đèn chiếu sáng; hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; quạt gió [điều hòa không khí]; bộ lọc cho điều hòa không khí; đèn; bóng đèn; bóng đèn điện; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; buồng làm lạnh; hệ thống xả nước, hệ thống tháo nước.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí, lắp đặt và sửa chữa thiết bị bảo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2016-41568**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỜNG
HOÀNG XANH A&A (VN)

167 phố Hoàng Ngân, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại, sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ, phòng ở; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá.

(210) **4-2016-41569**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.6; 26.1.1; A26.3.6; A26.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỜNG
HOÀNG XANH A&A (VN)

167 phố Hoàng Ngân, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại, sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granít; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tác nhân liên kết cho việc chế tác đá chất liên kết cho quá trình chế tác các sản phẩm từ đá; lớp phủ bề mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp mặt, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ, phòng ở; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá.

(210) **4-2016-41588**

(540)



WINE OF NSV

(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.10; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng, xám, xanh dương

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN) 105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

(210) **4-2016-41607**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀ BẢO (VN) 30/5 đường XTT16, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt óc chó (đã chế biến); phô mai; các loại đậu (đã chế biến); dầu thực vật; đồ hộp (thực phẩm đã chế biến được đóng hộp).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hạt óc chó (đã chế biến); phô mai; các loại đậu (đã chế biến); dầu thực vật; đồ hộp (thực phẩm đã chế biến được đóng hộp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41621**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 9.1.10

(591) Hồng, đỏ, trắng, đen, trắng, cam, vàng nhạt

(731) NGUYỄN NGỌC NHẬT (VN)

Số nhà 104, khu tập thể HTX 27/7, số 98, ngõ 189, đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

(210) **4-2016-41627**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 3.7.17

(591) Đen, vàng, trắng

(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)

20/9 Lê Thánh Tôn, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, đào tạo dạy nghề về chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, chăm sóc tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ xông hơi, mát - xa.

(210) **4-2016-41635**

(540)

HOKORI

(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VĨNH THĂNG (VN)

Số nhà 40 ngách 28, ngõ 48, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ như: nhông xích, còi xe máy 12V, củ đề xe máy.

(210) **4-2016-41639**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA
HD (VN)

Số 11 ngõ 183 Đặng Tiến Đông, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm organic (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên); nước hoa; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để làm sạch và chăm sóc da, tóc và móng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, hương liệu dùng cho mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, quần áo, giày dép, đồ da; xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược mỹ phẩm; ký gửi hàng dược phẩm, mỹ phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về trang điểm, thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ, làm đẹp; thông tin về lĩnh vực đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ Spa, chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; cố vấn về mỹ phẩm, dược phẩm và thẩm mỹ.

(210) **4-2016-41650**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A24.17.12; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xám

(731) RAN HONGMEI. (CN)

8/F, BLDG 2, Area B, Huafeng 1st
Technology Park, Shunchang RD,
Gushu, Xixiang ST, Bao'an DIST,
Shenzhen, Guangdong China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu thanh và thu hình; loa; loa phóng thanh; micro.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41651**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.25; A5.5.20; A25.3.3; 26.1.6; 1.15.23

(731) RICE FIELD CORPORATION (US)
14500 E. Valley Blvd., City of Industry,
California 91746, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; cá, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt giảm bông; pa-tê gan; thịt; thịt đã được bảo quản; gia cầm, không còn sống; xúc xích; động vật có vỏ cứng, không còn sống.

Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi [mì dẹt]; mì ý (pasta); đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ramen [món mì Nhật Bản].

(210) **4-2016-41659**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI TÂN BẮC HẢI (VN)
11B đường số 6, khu công nghiệp Lê
Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 21: Khay nhựa định hình; hộp nhựa định hình; ly nhựa định hình; ví nhựa định hình.

(210) **4-2016-41693**

(540)



(220) 27.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 26.15.1; 26.15.15; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đỏ

(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT
NHẬT (VN)

Số 18, ngõ 18, đường Lê Duy Điểm,
phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh
Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn xuất khẩu lao động, giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Tư vấn du học, đào tạo nghề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41697**

(540)



(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 25.1.6; 26.1.4

(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng

(731) BỆNH VIỆN QUẬN 11 (VN)

72 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Khám bệnh, chữa bệnh chuẩn đoán y khoa; phòng khám; bệnh viện; dịch vụ vật lý trị liệu.

(210) **4-2016-41708**

(540)

DYS

(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) SHENZHEN DYS FIBER OPTIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

2/F,7 Building, Tangtou Industrial Zone 3rd, Shiyan Town, BaoAn District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Sợi cáp quang; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; dây cáp điện; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; thiết bị điện tử viễn thông; phần mềm nhắn tin qua mạng.

(210) **4-2016-41709**

(540)

DYS

(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) SHENZHEN DYS FIBER OPTIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

2/F,7 Building, Tangtou Industrial Zone 3rd, Shiyan Town, BaoAn District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng, phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41710**

(220) 28.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.4.9; 26.3.23

(731) SHENZHEN DYS FIBER OPTIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)



2/F,7 Building, Tangtou Industrial Zone 3rd, Shiyan Town, BaoAn District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Sợi cáp quang; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; dây cáp điện; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; thiết bị điện tử viễn thông; phần mềm nhắn tin qua mạng.

(210) **4-2016-41711**

(220) 28.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.4.9; 26.3.23

(731) SHENZHEN DYS FIBER OPTIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)



2/F,7 Building, Tangtou Industrial Zone 3rd, Shiyan Town, BaoAn District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

(210) **4-2016-41722**

(220) 28.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 4.3.3

(591) Đen, nâu, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MAI ĐÀO (VN)



Số 60, đường Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2016-41762		(220)	28.12.2016
			(441)	25.04.2017
(300)	87/086,398	28.06.2016	US	
(540)				
	THE NEW REVOLUTION		(731)	SIX FLAGS THEME PARKS, INC. (US) 924 Avenue J.East, Grand Prairie, Texas 75050, U.S.A.
			(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí và dịch vụ công viên vui chơi giải trí (hưởng ưu tiên theo đơn U.S số 87/086,398 ngày 28/06/2016); dịch vụ giải trí cụ thể là dịch vụ trò chơi đu quay cho công viên vui chơi, giải trí (hưởng ưu tiên theo đơn U.S số 87/086,398 ngày 28/06/2016); cung cấp dịch vụ công viên vui chơi giải trí, bao gồm các tiện nghi giải trí và tiêu khiển trong nhà và ngoài trời; dịch vụ công viên nước và trò chơi đu quay cho công viên nước và các buổi biểu diễn và hòa nhạc trực tiếp và các buổi biểu diễn và các tác phẩm khác.

(210)	4-2016-41775		(220)	28.12.2016
			(441)	25.04.2017
(540)				
	PHUONG TRANG		(731)	ĐẶNG THỊ BÉ (VN) Tổ 17/22, ô 2, khu phố Hải Lộc, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
			(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bếp ga các loại.

(210)	4-2016-41821		(220)	28.12.2016
			(441)	25.04.2017
(540)				
	FORCEONE		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC SỰ CHĂM SÓC VIỆT NAM (VN) Lô B124, đường số 7, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Hoá mỹ phẩm, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2016-41831

(220) 28.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 3.7.7

(591) Đen, đỏ, xanh da trời, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT NAM (VN)

Số 9, ngõ 62, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân/vật liệu mài mòn; hợp chất hóa học chịu axit; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; men gốm/men sứ; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ [để bảo quản]; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); véc ni; sơn; phẩm màu cho rượu.

Nhóm 03: Lơ giặt; kem đánh giày.

Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bảo quản công trình xây; đèn ngủ [nén].

Nhóm 05: Chất mài mòn dùng trong nha khoa; băng dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; hộp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa; chất kết dính dùng cho răng; men phủ dùng trong nha khoa; khăn tã trẻ em [tã lót].

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; chốt bản lề.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy phát điện xoay chiều; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; máy nén [máy móc]; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; súng phun keo dính, dùng điện; máy mài.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; kẹp là thẳng tóc; dụng cụ căng dải kim loại [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Máy đếm tiền; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; thiết bị cao tần; còi báo hiệu, còi báo động; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; đồ dùng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; băng bằng thạch cao cho mục đích chỉnh hình.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn vệ sinh.

Nhóm 12: Lớp ô tô; sảm lớp ô tô; xe đẩy trẻ em; xe đạp; ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ); mũ xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông đường thủy; xe ô tô.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồ châu báu, đồ trang sức; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức).

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; giá để bản nhạc; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 17: Bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói; gioang cao su cho bình, lọ; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; vật liệu chịu lửa để cách ly; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Ô che nắng; da và giả da.

Nhóm 19: Sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; ngói, không bằng kim loại; ván lát sàn gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh; cầu thang không bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách; thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định; bàn vẽ; màn chắn cho lò sưởi [đồ đạc]; mắc quần áo.

Nhóm 21: Đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt.

Nhóm 23: Sợi len.

Nhóm 24: Tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Bộ quần áo tắm.

Nhóm 26: Khóa kéo dùng cho túi; cây nhân tạo; cây giả.

Nhóm 27: Tấm thảm.

Nhóm 28: Xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; ván lướt sóng (tư thế đứng); bàn trò chơi bi lắc; mô hình đồ chơi; quả tạ tay.

Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; hạt đã chế biến; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; mứt quả ươn; sữa đặc; cà chua dạng sệt.

Nhóm 30: Bột khoai tây; rong biển/tảo biển [gia vị]; bánh quy; nước sốt mì ống; ngũ cốc dạng thanh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

Nhóm 34: Diêm.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; tư vấn tài chính; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang.

Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; vận chuyển hàng hoá; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 40: Hồ vải; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; xử lý vải; may quần áo; dịch vụ nhuộm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; nghiền, ép trái cây.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; triệt lông bằng sáp; dịch vụ chỉnh hình răng.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh; cho thuê quần áo.

(210) **4-2016-41873**

(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.3.4; 26.4.9; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh, xanh nhạt, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M&T PICTURES (VN)



170 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đại lý, môi giới, đấu giá, mua bán băng đĩa.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học; dịch vụ sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41880**

(540)



(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZINCA VIỆT NAM (VN)

Tầng 6, tòa nhà Viglacera, số 1 đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm thạch cao, khung thạch cao.

(210) **4-2016-41928**

(540)



(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 19.9.1; A19.9.2; 26.4.3; 25.1.9; 25.1.25

(591) Vàng, đen, đỏ, nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU CỔ VIỆT VẠN TUỜNG THÔNG (VN)

Xóm Ba Đa, thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; rau; trứng.

Nhóm 30: Bánh kẹo, mứt.

Nhóm 31: Tôm, cá, mực, bò, cừu, gà (tất cả còn sống).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu vang; rượu cổ truyền.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, rượu vang, rượu mạnh.

(210) **4-2016-41940**

(540)

TTM

(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ANH MINH (VN)

Văn phòng 1, tầng 4, 309B-311, Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: máy công nghiệp, chi tiết: máy tách hạt, máy nông nghiệp, phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng xe tải, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe ô tô, vòng bi, ổ bi, bạc đạn (đĩa), đồ điện tử, chi tiết: ti vi, máy tính, hạt điều sấy khô, trái cây sấy khô, gạo.

(210) **4-2016-41941**

(220) 28.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ANH MINH (VN)

SAYOFI

Văn phòng 1, tầng 4, 309B-311, Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: máy công nghiệp, chi tiết: máy tách hạt điều, máy nông nghiệp, phụ tùng xe gắn máy, phụ tùng xe tải, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe ô tô, vòng bi, ổ bi, bạc đạn (đĩa), đồ điện tử, chi tiết: ti vi, máy tính, hạt điều sấy khô, trái cây sấy khô, gạo.

(210) **4-2016-41955**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1

(731) SHENZHEN AOLEIJINA INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO (CN)



A4030 of Digital City, Huafa Road, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ cho điện thoại; điện thoại thông minh; pin sạc dự phòng; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được; loa rung cầm tay.

(210) **4-2016-41972**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.5.6; A2.5.23; 1.7.6; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh, trắng, tím, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)



Ô số 1, tầng 16, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2016-41980**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 20.5.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH TRÂN (VN)
Số 3026 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2016-41981**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH TRÂN (VN)
Số 3026 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2016-41983**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.10; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh thiên thanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DENTAL - PRO VIỆT NAM (VN)
Số 2A, ngõ 278 đường Nghi Tâm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sứ dùng làm răng giả; vật liệu để in dấu răng; chất kết dính dùng cho răng; chất hàn gắn răng; men phủ dùng trong nha khoa; ma tít dùng trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị khoan răng; thiết bị mài dùng trong nha khoa, đinh ghim cho răng giả; răng giả; thiết bị chỉnh răng, dụng cụ chỉnh răng; máy và thiết bị dùng trong nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-41984**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN BẢO (VN)
Số 9, ngõ 486 đường Ngô Gia Tự,
phường Đức Giang, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp (văn phòng); giấy gói hàng; giấy vệ sinh; giấy viết; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy, giấy vệ sinh, khăn giấy và các sản phẩm làm từ giấy: giấy sao chụp (văn phòng), giấy gói hàng, giấy viết, giấy lùa hộp, khăn giấy bỏ túi.

(210) **4-2016-41989**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; 20.1.1; A20.1.5; 25.1.6

(591) Xanh tím than, trắng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH ANT GROUP VN
(VN)

Tầng 6, tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội,
241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng
Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm nước; sơn lót tường; sơn lót; sơn phủ; sơn nước.

(210) **4-2016-41995**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

PEROXYCHEM

(731) PEROXYCHEM LLC (US)

One Commerce Square, 2005 Market
Street, Suite 3200 Philadelphia, PA
19103, United States

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nước oxy già; persulfat, cụ thể là natri persulfat, ammoniac persulfat, và kali dispersulfat, axit peracetic, silicate, cụ thể là natri silicate dạng lỏng và dạng rắn; canxi peroxide; chất xúc tác cho phản ứng hóa học; chế phẩm hóa học dùng để làm sạch sử dụng trong thực phẩm và công nghiệp chế biến thực phẩm; chế phẩm tẩy trắng; chất ăn mòn bản khắc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42009**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHỜ THỊ (VN)

92 Trưng Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa chứa trà là chủ yếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng (cung cấp đồ ăn, thức uống); dịch vụ giải khát (trà sữa).

(210) **4-2016-42016**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 22.1.1; 3.7.7; A3.7.24

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH THỰC PHẨM CHAY ÂU LẠC (VN)

237 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y); chế phẩm hóa học dùng cho nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông Noel; nhiên liệu thấp sáng; mỡ công nghiệp; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt; dầu hỏa.

Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van ống nước bằng kim loại; van cổng (kim loại); các loại ống bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy đập khuôn; máy nắn thẳng; máy in hình nổi; máy để làm thủy tinh; thiết bị để gia công cơ khí; máy để làm đường gờ chỉ; người máy (máy móc); máy xén; máy bóc vỏ.

Nhóm 08: Dao cắt; đĩa ăn; bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa); kéo cắt; dao cạo; dây đeo (giữ) dụng cụ.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; chai sữa cho trẻ em bú; đế giấy chỉnh hình; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh, bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bếp dầu; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 12: Xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị máy móc và dụng cụ hàng không; xe đông lạnh; xe đẩy mua hàng; xe thùng.

Nhóm 13: Pháo hoa; đai đựng đạn; túi đạn; thiết bị để nạp đạn; chổi lau nòng súng; súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồng xu lưu niệm.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc, nhạc cụ điện tử; sáo, giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ dây; hộp nhạc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; khăn ăn bằng giấy; sổ sách kế toán; sổ tay hướng dẫn, túi cho lò vi sóng; bột nhào để nặn.

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; ống mềm không bằng kim loại; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; ống bằng vật liệu dệt, ống phun nước bằng vải bạt.

Nhóm 18: Vật liệu để trang trí hoàn thiện cửa ô tô bằng da hoặc giả da: vật liệu bọc ngoài dùng cho nội thất ô tô bằng da hoặc giả da; lớp lót nóc xe ô tô bằng da hoặc giả da; cặp tài liệu; túi đeo vai; túi xách tay; túi vải hình ống; túi đựng tài liệu; ô che nắng; túi hành lý; túi đựng quần áo, ví bỏ túi; xác cầm tay; ba lô; ví đựng chìa khoá; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); xoong (không dùng điện); chảo (không dùng điện); vỉ nướng [đồ dùng nấu nướng]; nồi áp suất (không dùng điện); ấm đun nước (không dùng điện).

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; dây buộc không bằng kim loại; túi bằng vải dệt để bao gói; dây cáp không bằng kim loại; vải dẫu; vải nhựa.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ bằng bông; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi tơ và chỉ tơ.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường (vải dệt); mền bông; đồ bằng vải dùng cho giường; vỏ bọc ngoài [vỏ rời] dùng cho đồ đạc; vải da polyvinyl clorua; vải da polyvinyl clorua tổng hợp; vải da vinyl tổng hợp; vải da polyuretan; vải da polyuretan tổng hợp.

Nhóm 26: Khuy cài dùng để trang điểm; vật trang trí dùng cho quần áo; cây nhân tạo; tóc nhân tạo; trái cây nhân tạo; hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ thấp sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; búp bê; đồ chơi.

Nhóm 29: Dầu thực vật dùng để ăn; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; dầu đậu nành dùng để ăn, thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống), thịt sản (không còn sống), chất chiết ra từ thịt; rau đã được bảo quản; quả được bảo quản, phở khô và nấu chín; nước quả nấu đông; mút quả ướt; trứng; sản phẩm sữa; sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc dùng điểm tâm; ngũ cốc giàu tinh bột; chất làm đặc dùng để nấu ăn; bột đậu nành; bột nhào; ngũ cốc ăn liền.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; các sản phẩm làm từ thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá, diêm.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ chơi, đồ dùng cho trẻ sơ sinh, các loại xe và giường nôi cho trẻ em, dụng cụ chăm sóc sức khỏe như ghế mát xa, dụng cụ thể dục thể thao như máy chạy bộ; mua bán đại lý ký gửi các loại hàng hóa sau: vải sợi, hàng may mặc, sách, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, xe ô tô, xe gắn máy, đồ dùng gia đình như: chai lọ, hộp bằng thủy tinh, lọ đựng gia vị, khay đựng thức ăn rơi vãi, dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền âm thanh và hình ảnh được ghi liên tục thông qua mạng internet, mạng cáp quang, mạng vô tuyến, qua vệ tinh hoặc qua mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và hình ảnh qua mạng internet; truyền thông liên quan đến lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ phát thanh truyền hình; phát thanh truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động liên quan đến truyền thông tin giải trí đa phương tiện bằng điện tử; dịch vụ phát thanh từ xa; phát thanh truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình ảnh (video) theo yêu cầu; cung cấp phòng chat trực tuyến và bản tin điện tử dùng để truyền tin nhắn về lĩnh vực lợi ích chung; dịch vụ viễn thông truyền tiếng nói và dữ liệu đi xa; dịch vụ quản lý mạng viễn thông; dịch vụ lập cầu truyền hình và truyền âm; cung cấp các dịch vụ truyền hình có độ nét cao; dịch vụ viễn thông tổng hợp bằng quay số (ISDN); dịch vụ truyền giọng nói và dữ liệu qua vệ tinh; hãng tin tức; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; cho thuê nồi hơi; gia công gỗ; xử lý vải; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ bảo quản lạnh.

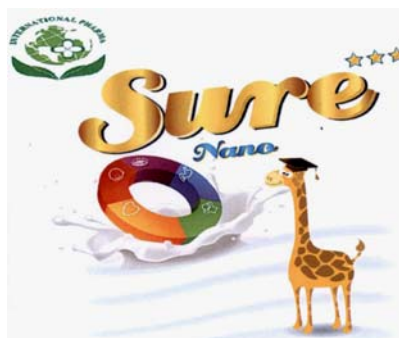
Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; nghiên cứu địa chất; thử nghiệm vật liệu; dịch vụ lập đề án và thiết kế mạng viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh; vệ sĩ; hãng thám tử tư; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42041**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; A5.3.13; 1.5.1; A5.5.20

(591) Trắng, vàng, đỏ, tím, xanh lá cây, ghi,

đen xanh dương, xanh tím than, nâu, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

THƯỜNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ

(VN)

251 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa.

(210) **4-2016-42049**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24; 26.3.23

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH VINA COOKEVER

(VN)

34, đường 14, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao, kéo, thìa đĩa bằng kim loại hoặc kim loại quý.

Nhóm 35: Bán buôn đồ dùng cho nhà bếp, giường, tủ, đồ trang trí nội thất, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, hàng thủ công mỹ nghệ (nồi, chén, bình, tách trà, lọ hoa, khung ảnh bằng gốm sứ), hạt nhựa, các sản phẩm từ nhựa (thau, bàn, ghế, chén, đĩa, bao bì bằng nhựa), bao bì, giấy các tông.

(210) **4-2016-42095**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24

(731) HỒ THÀNH LONG (VN)

12 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa điện; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thiết bị âm thanh báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; thẻ từ được mã hóa; hệ thống phòng trộm chạy điện.

Nhóm 20: Khóa không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; thẻ khóa bằng nhựa, không mã hóa và không từ tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42111**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯỜNG MẠI HITECH VIỆT NAM (VN)

Số 28B, ngõ 168, đường Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng (đèn chiếu sáng, đèn led, đèn trùm treo, đèn trang trí), bóng đèn; chụp đèn.

(210) **4-2016-42141**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH AN (VN)

Số 80 ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa, khóa móc bằng kim loại cho túi xách, va li.

Nhóm 18: Phụ liệu dùng cho vali, túi xách cụ thể: tay cầm, chân đế.

Nhóm 20: Khóa không bằng kim loại cho túi xách, va li.

Nhóm 26: Phụ liệu dùng cho may mặc, cụ thể: cúc (không làm bằng kim loại quý); khóa kéo, khóa có thể điều chỉnh được, chốt chặn đầu dây, dây treo móc, kẹp.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: phụ liệu may mặc, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành dệt may, quần áo, nước khoáng, rượu, bia.

(210) **4-2016-42143**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) nâu, hồng, trắng

(731) ZEN CORPORATION CO., LTD. (TH) 782/1 Soi On Nuch 17, Suan Luang, Suan Luang, Bangkok, Thailand 10250

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-42144**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 5.9.15; 5.9.21; A26.4.24

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây

(731) ZEN CORPORATION CO., LTD. (TH)

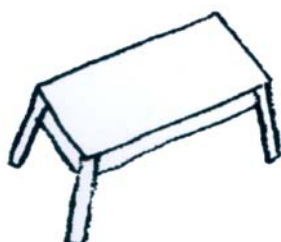
782/1 Soi On Nuch 17, Suan Luang,
Suan Luang, Bangkok, Thailand 10250

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-42145**

(540)



on the table

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A12.1.15

(731) ZEN CORPORATION CO., LTD. (TH)

782/1 Soi On Nuch 17, Suan Luang,
Suan Luang, Bangkok, Thailand 10250

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2016-42170**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 25.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng


(731) INTERCONTINENTAL GREAT
BRANDS LLC (US)

100 Deforest Avenue, East Hanover New
Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được; mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối, mù tạc; giấm, xốt (gia vị), gia vị, kem ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2016-42173	(220)	29.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(591)	Xanh lá mạ
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÙA (VN) 130 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ được bảo quản; nước rau củ ép dùng để nấu nướng; gia cầm không còn sống; thực phẩm được sơ chế, chế biến từ yến.


Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; ca cao; cà phê; gạo; trà.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; thức ăn cho động vật; hạt giống; cây giống; động vật sống.


Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm hữu cơ; xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 40: Sơ chế, gia công chế biến, đóng gói, bảo quản các sản phẩm lương thực, thực phẩm và đồ uống; gia công thực phẩm từ yến; nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; sơ chế, chế biến món ăn (do nhà hàng thực hiện).

(210)	4-2016-42192	(220)	29.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	26.3.4; A26.3.5; 26.5.1
		(591)	Xanh dương, xám
		(731)	NGUYỄN VIỆT HÀ (VN) 20/1/6 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn, dầu nhờn.

(210)	4-2016-42200	(220)	29.12.2016
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	26.4.2; 25.1.6; 26.1.1; A3.4.2
		(591)	Đỏ, đen, trắng
		(731)	NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN) Số 168 Lý Thường Kiệt, thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô.

(210) **4-2016-42215**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

**TH**
true

(531) A1.1.2; A5.5.20; 5.5.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); côn (dạng hóa chất); men dùng cho đồ gốm; hóa chất công nghiệp; đường glucoza dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; phẩm màu cho thực phẩm; mực in; véc-ni; chế phẩm chống gỉ dùng để bảo vệ, chế phẩm dùng để bảo quản gỗ.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; hương liệu (tinh dầu); kem đánh răng; nước rửa chén; dầu gội đầu.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp, chất bôi trơn (dầu nhờn); chế phẩm dùng để khử bụi; nhiên liệu, nến đốt sáng.

Nhóm 05: Dược phẩm; băng vệ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, hệ thống ống bằng kim loại; dây kim loại thường.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; bơm tay; kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện); lưỡi dao cạo râu.

Nhóm 09: Máy vi tính; ti vi; đầu đọc đĩa; camera (thiết bị quay phim), thiết bị truyền ghi và tái tạo âm thanh, phần mềm máy tính (được ghi sẵn); thiết bị và dụng cụ giảng dạy (thiết bị, máy móc thuộc nhóm này).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế và thú y; thiết bị nha khoa, vật liệu để khâu vết thương; bình sữa trẻ em.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, máy điều hòa không khí; máy sấy tóc; thiết bị dùng để nấu nướng; thiết bị cung cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ giao thông trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Súng; đạn dược; đạn phóng (vũ khí); chất nổ, pháo bông, pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý, thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức (bằng kim loại quý); đá quý; đồng hồ.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn pianô; dây đàn; nhạc cụ; kèn; trống.

Nhóm 16: Giấy (tờ giấy); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 17: Chất cách điện (cách ly); chất dẻo bán thành phẩm; cao su (thô hoặc bán thành phẩm), cao su tổng hợp; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li, ô (dù).

Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; gương soi; đồ gỗ văn phòng; đồ nghệ thuật bằng gỗ; khung ảnh; giá sách.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; đồ sứ dùng trong gia đình; đồ bằng đất nung dùng trong gia đình, bàn chải đánh răng; đồ dùng trong nhà vệ sinh (dụng cụ dùng để vệ sinh); dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt dạng thô; vải dẫu; vải nhựa; mái che bằng vải bạt; bao tải bằng vải, dùng để đóng gói; len gổ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ để khâu; chỉ bằng chất dẻo dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ len; chỉ thêu.

Nhóm 24: Vải; chăn (mềm) để đắp; rèm cửa; khăn lau mặt bằng vải; khăn bàn bằng vải dệt; đồ vải dùng cho giường (trừ nệm, ruột gối).

Nhóm 25: Quần; áo; giày, dép; mũ (nón); khăn trùm đầu (trang phục).

Nhóm 26: Khuy; khóa kéo; kẹp tóc; ống cuốn dùng để uốn tóc (dụng cụ cầm tay không dùng điện); đồ thêu ren; đăng ten.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu, tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bàn cờ; cái vợt (raket); gậy bi-a; đồ chơi; đồ trang trí cho cây Nô-en (trừ bánh mứt kẹo và vật dụng chiếu sáng không thuộc nhóm này).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm của ngũ cốc; chè (trà), cà phê; đồ gia vị (thực phẩm).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; gia cầm để chăn nuôi (còn sống); cây con (cây giống); hạt giống; hoa quả tươi; mạch nha dùng trong chưng cất rượu bia.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống không dùng trong y tế); nước uống đóng chai (đồ uống); nước ngọt có ga (đồ uống); nước ngọt không ga (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia); rượu cốc tai; nước ép trái cây có cồn; rượu khai vị.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc, diêm, giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn về tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn về tài chính); dịch vụ đầu tư vốn, dịch vụ hăng bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; bảo trì, lắp đặt, bảo dưỡng (máy móc, thiết bị xây dựng); trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh trên sóng radiô; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ hăng thông tấn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tời mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi; cho thuê xe cộ; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ chế biến dầu mỡ; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ in; dịch vụ may đo; mạ kim loại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; chụp ảnh, dịch vụ giải trí; đào tạo nghệ; giáo dục, dịch vụ xuất bản.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ, kiến trúc; nghiên cứu địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; quây rượu; cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ trước chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trợ giúp về thú ý; dịch vụ nuôi súc vật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ kiện tụng, tư vấn sở hữu trí tuệ; tư vấn về an ninh; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ em.

(210) 4-2016-42216

(220) 29.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.2; A5.5.20; 5.5.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)



Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); cồn (dạng hóa chất); men dùng cho đồ gốm; hóa chất công nghiệp; đường glucoza dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; phẩm màu cho thực phẩm; mực in; véc-ni; chế phẩm chống gỉ dùng để bảo vệ, chế phẩm dùng để bảo quản gỗ.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; hương liệu (tinh dầu); kem đánh răng; nước rửa chén; dầu gội đầu.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn (dầu nhờn); chế phẩm dùng để khử bụi; nhiên liệu; nến đốt sáng.

Nhóm 05: Dược phẩm; băng vệ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, hệ thống ống bằng kim loại; dây kim loại thường.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; bơm tay; kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện); lưỡi dao cạo râu.

Nhóm 09: Máy vi tính; ti vi; đầu đọc đĩa; camera (thiết bị quay phim); thiết bị truyền ghi và tái tạo âm thanh; phần mềm máy tính (được ghi sẵn); thiết bị và dụng cụ giảng dạy (thiết bị, máy móc thuộc nhóm này).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế và thú y; thiết bị nha khoa; vật liệu để khâu vết thương, bình sữa trẻ em.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; máy điều hòa không khí; máy sấy tóc; thiết bị dùng để nấu nướng; thiết bị cung cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ giao thông trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Súng; đạn dược; đạn phóng (vũ khí); chất nổ; pháo bông; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý, thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức (bằng kim loại quý); đá quý; đồng hồ.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn pianô, dây đàn; nhạc cụ; kèn; trống.

Nhóm 16: Giấy (tờ giấy); cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 17: Chất cách điện (cách ly); chất dẻo bán thành phẩm; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); cao su tổng hợp; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù).

Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; gương soi; đồ gỗ văn phòng; đồ nghệ thuật bằng gỗ; khung ảnh; giá sách.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; đồ sứ dùng trong gia đình; đồ bằng đất nung dùng trong gia đình; bàn chải đánh răng; đồ dùng trong nhà vệ sinh (dụng cụ dùng để vệ sinh); dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt dạng thô; vải dẫu; vải nhựa; mái che bằng vải bạt; bao tải bằng vải, dùng để đóng gói, len gỗ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ để khâu; chỉ bằng chất dẻo dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ len; chỉ thêu.

Nhóm 24: Vải; chăn (mềm) để đắp; rèm cửa; khăn lau mặt bằng vải; khăn bàn bằng vải dệt; đồ vải dùng cho giường (trừ nệm, ruột gối).

Nhóm 25: Quần; áo; giầy; dép; mũ (nón); khăn trùm đầu (trang phục).

Nhóm 26: Khuy; khóa kéo; kẹp tóc; ống cuốn dùng để uốn tóc (dụng cụ cầm tay không dùng điện); đồ thêu ren; đăng ten.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bàn cờ; cái vợt (raket); gậy bi-a; đồ chơi, đồ trang trí cho cây Nô-en (trừ bánh mứt kẹo và vật dụng chiếu sáng không thuộc nhóm này).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; sữa đậu nành; thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả, rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm của ngũ cốc, chè (trà); cà phê; đồ gia vị (thực phẩm).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; gia cầm để chăn nuôi (còn sống); cây con (cây giống); hạt giống; hoa quả tươi; mạch nha dùng trong chưng cất rượu bia.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống không dùng trong y tế); nước uống đóng chai (đồ uống); nước ngọt có ga (đồ uống), nước ngọt không ga (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia); rượu cốc tai; nước ép trái cây có cồn; rượu khai vị.

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, bật lửa cho người hút thuốc, điếu; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn về tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn về tài chính); dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ hăng bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; bảo trì, lắp đặt, bảo dưỡng (máy móc, thiết bị xây dựng); trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh trên sóng radiô; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ hăng thông tấn, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tới mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi; cho thuê xe cộ, phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ in; dịch vụ may đo; mạ kim loại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; chụp ảnh; dịch vụ giải trí; đào tạo nghệ; giáo dục, dịch vụ xuất bản.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết lập các bản vẽ, kiến trúc; nghiên cứu địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; quây rượu, cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ trước chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

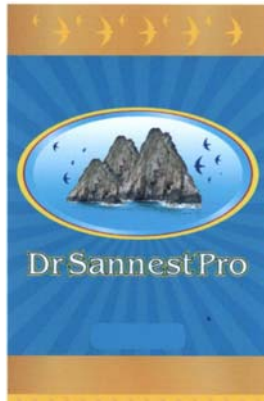
Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trợ giúp về thú y, dịch vụ nuôi súc vật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ kiện tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; tư vấn về an ninh; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42241**

(540)



(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu, vàng, đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
373 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2016-42250**

(540)

BEERTOPIA

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CHAMPION OF CHAMPIONS LIMITED (HK)
8 U Lam Terrace, Flat 20A, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; lễ hội bia.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2016-42259**

(540)

AZAMI

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) LÊ THỊ NA (VN)
Số nhà 15, ngõ 1B, đường Phạm Thị Tảo, khối 3, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: chăn, ga, gối đệm.

(210) **4-2016-42260**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

Cerotex

(731) "SOTEX "PHARMFIRM" (RU)

d.11, pos. Belikovo, selskoe poselenie Bereznyakovskoe, Sergievo-Posadsky municipalny rayon, RU-141345 Moscovskaya obl., Russian Federation

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Axit amin dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; thuốc gây mê; thuốc kháng sinh chất sát trùng; hộp thuốc, xách tay, có chứa thuốc; hộp thuốc cấp cứu, có chứa thuốc bên trong chất diệt khuẩn; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; bioxit; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế brom dùng cho dược phẩm; vacxin; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung albumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, bao con nhộng dùng trong y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; bút sáp cầm máu; bút chì trị chứng nhức đầu; axit cho ngành dược, vòng chống bệnh thấp khớp; kẹo, chứa thuốc; kẹo dùng cho mục đích y tế; cao dán; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc xoa bóp; thuốc mỡ dược phẩm; dầu y tế, thuốc dùng cho người; đồ uống y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; cồn dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; gạc y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược; chế phẩm hoá dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; thuốc ngủ; muối dùng cho mục đích y tế; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm se da để cầm máu, thuốc hạ sốt; thuốc khử độc; thuốc an thần; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc bổ thần kinh; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; huyết thanh; thuốc viên chống oxy hóa.

(210) **4-2016-42278**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.4.6

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen

(731) SB INTERLAB CO., LTD. (TH)

9/5 Moo 6, Buengthonglang, Lamlukka, Pathumtanee, 12150, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tạo màu để nhuộm tóc; thuốc nhuộm tóc (mỹ phẩm); nước xúc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42279**

(220) 29.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng, xanh

(731) SB INTERLAB CO., LTD. (TH)
9/5 Moo 6, Buengthonglang, Lam Lukka,
Pathumtanee, 12150, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tạo màu để nhuộm tóc; thuốc nhuộm tóc (mỹ phẩm); nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

(210) **4-2016-42286**

(220) 29.12.2016

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 5.5.19; A5.5.22; A5.7.22; 5.7.12; 26.1.1; 15.7.1; A24.3.7

(591) Vàng, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hàng lương thực thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống), nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây không chứa cồn, nước ép cà rốt, đồ uống như sữa đậu nành, đá tinh khiết (để ăn), nước trà đóng chai, kem, cà phê, chè, đường, gạo, bột sắn, chất thay thế cà phê, sản phẩm kết hợp với sữa, bia, nước suối (đồ uống), nước khoáng (đồ uống) và nước có ga, nước trái cây lên men, đồ uống ngọt không có rượu, xi rô, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống, rượu vang, các loại rượu mạnh, rượu mùi.

(210) **4-2016-42288**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(300) 70797 29.08.2016 JM

(540)

PRECISIVE

(731) WESTERN DIGITAL
TECHNOLOGIES, INC. (US)
3355 Michelson Drive, Suite 100, Irvine
California 92612, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) dùng cho các thiết bị lưu trữ dữ liệu, cụ thể là: ổ đĩa cứng, ổ đĩa cứng có thể xách tay mang theo, ổ cứng thể rắn và ổ đĩa lai; bộ nguồn cung cấp điện năng; dây cáp (cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị để gá lắp (làm khung lắp) cho phần cứng máy tính; bộ khung (vỏ) kết cấu cho thiết bị điện tử và thiết bị dữ liệu; phần cứng máy tính bao gồm khung, vỏ ngoài kết cấu, bộ nguồn cung cấp điện năng, dây cáp máy tính; phần cứng máy tính, cụ thể là: ổ đĩa cứng và ổ cứng thể rắn; bộ nhớ cực nhanh (flash); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng cho lưu trữ dữ liệu; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để truy cập vi-đê-ô và dữ liệu được lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ máy tính phân tán; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để điều khiển (vận hành) và quản lý thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng để tối đa hóa lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị lưu trữ máy tính, cụ thể là: các hệ thống hoặc hệ thống phụ dùng cho tích giữ và lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2016-42295**

(220) 29.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.21; 1.13.1; 26.1.1;

A5.5.20; 23.1.1; A1.1.12

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) TRẦN LÊ HOÀI NGỌC (VN)

Số 15C Hàm Long, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dạy võ; biểu diễn võ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42303**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Trắng, vàng, xanh dương nhạt, đậm

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ DI LA PHÚ
QUỐC (VN)

Tổ 1, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện
Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch], cho thuê xe; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm trú [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2016-42319**

(540)

THANH TUYỀN

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) HỘ KINH DOANH THANH TUYỀN
(VN)

Số 21 Thoại Ngọc Hầu, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay thành phẩm, chả viên chiên đông lạnh, thịt gà đông lạnh, trứng gia cầm.

(210) **4-2016-42340**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 15.7.1

(591) Đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
TIẾN LINH (VN)

Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xới đất nông nghiệp; máy móc nông nghiệp; máy phát điện; máy cắt cỏ tay; máy bơm nước chạy bằng điện; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; marketing; mua bán sản phẩm sau: máy xới đất, máy bơm nước, máy phát điện, máy phun thuốc trừ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

sâu, bình xịt thuốc, máy cấy, máy làm cỏ, máy gieo hạt, máy cắt cầm tay, máy bơm nước chạy điện, động cơ điện, máy móc nông nghiệp.

- (210) **4-2016-42372** (220) 30.12.2016
(441) 25.04.2017
- (540)
- REMINGTON**
- (731) TBC TRADEMARKS, LLC (US)
2215-B Renaissance Drive, Las Vegas,
NV 89119, U.S.A
- (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ.

- (210) **4-2016-42373** (220) 30.12.2016
(441) 25.04.2017
- (540)
- OPTEX**
- (531) 26.4.4; A5.3.13
- (731) OPTEX CO., LTD. (JP)
7-5, Nionohama 4-chome, Otsu-shi,
Shiga 520-0801, Japan
- (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 07: Hệ thống đóng cửa bằng điện tử; hệ thống đóng cửa sập bằng điện tử.

Nhóm 09: Bộ cảm biến quét laze; bộ cảm biến độ rung; bộ cảm biến bằng hồng ngoại thụ động; bộ cảm biến bằng hồng ngoại tích cực; bộ cảm biến an ninh; bộ cảm biến mở và đóng cửa tự động; bộ cảm biến mở và đóng cửa sập; bộ cảm biến quang điện; bộ cảm biến chuyển vị; bộ cảm biến hình ảnh; bộ cảm biến khoảng cách; bộ cảm biến siêu âm; bộ cảm biến màn sáng; bộ cảm biến vùng; bộ cảm biến điện dung; bộ cảm biến lân cận; bộ cảm biến áp suất; bộ cảm biến đo mực nước; bộ mã hóa quay; nhiệt kế không tiếp xúc; máy đo độ đục; thiết bị đo chất lượng; máy đo độ trong suốt; thiết bị đo màu; máy đo độ pH; máy đo clo dư; máy đo hạt; máy dò dầu tràn; máy dò rò rỉ dầu; bộ cảm biến gia tốc; bộ cảm biến phát hiện xe cộ; bộ cảm biến; máy và thiết bị đo hoặc thử nghiệm; thiết bị ghi chỉ thị trạng thái vận hành dẫn động có sử dụng bộ cảm biến gia tốc; thiết bị đếm lưu lượng khách hàng trong cửa hàng sử dụng bộ cảm biến; thiết bị đếm và phân tích lưu lượng khách hàng đi qua dưới bộ cảm biến trên các phương tiện hoặc lối đi; thiết bị đếm và phân tích ứng xử của người tiêu dùng trong cửa hàng sử dụng bộ cảm biến; thiết bị đếm và quản lý xe ô tô đậu trong bãi đậu xe sử dụng bộ cảm biến; thiết bị đếm hành khách xe trên xe buýt sử dụng bộ cảm biến; thiết bị phát hiện và quản lý thông tin xe cộ tại bãi đậu xe sử dụng bộ cảm biến; thiết bị báo động an ninh; chuông báo động (thiết bị báo động); chuông an ninh; bộ điều khiển cho thiết bị báo động an ninh; thiết bị phòng chống xâm nhập cho cửa tự động sử dụng bộ cảm biến; thiết bị báo động bằng giọng nói cảnh báo hoạt động đóng-mở cửa tự động sử dụng bộ cảm biến; camera giả cho mục đích an ninh; thiết bị báo động chống trộm; thiết bị mô phỏng để đào tạo kỹ năng lái xe; công tắc điện kiểu chạm; bộ chuyển mạch cho thiết bị báo động an ninh; nguồn điện một chiều cho thiết bị báo động an ninh; máy và thiết bị phân phối hoặc kiểm soát điện; pin và ác qui; dây dẫn điện; đồng hồ tốc độ; dụng cụ đo để đếm chuyển động dừng-khởi động tự động;

thiết bị ghi và giám sát hoạt động của xe cộ lắp trong xe; thiết bị ghi hành trình cho xe ô tô; thiết bị ghi hành trình; thiết bị ghi dữ liệu tình huống; thiết bị ghi video cho mục đích giám sát; thiết bị điều hướng ô tô; thiết bị thu cho thiết bị báo động an ninh; thiết bị phát cho thiết bị báo động an ninh; camera giám sát cho mục đích an ninh; camera an ninh được gắn với bộ cảm biến; camera an ninh được gắn với đèn cảm biến; camera số hình ảnh ba chiều; máy và thiết bị viễn thông; thiết bị ghi đĩa cứng có màn hình; thiết bị đọc mã vạch; thiết bị đọc mã hai chiều; phần mềm máy tính để theo dõi và ghi lại hoạt động của xe cộ; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh để theo dõi và ghi lại hoạt động của xe cộ; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động để theo dõi và ghi lại hoạt động của xe cộ; phần mềm máy tính để chẩn đoán hoạt động của xe; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh để chẩn đoán hoạt động của xe cộ; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động để chẩn đoán hoạt động của xe cộ; chương trình máy tính để lập bảng và phân tích thông tin lưu lượng khách hàng; chương trình máy tính để đếm và phân tích thông tin xe đỗ; chương trình máy tính; máy và thiết bị điện tử, và các bộ phận của chúng; kính hiển vi điện tử; máy và thiết bị tia X công nghiệp, không dùng trong y tế; máy dò siêu âm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 11: Máy chiếu sáng dùng điốt phát quang; đèn quay; thiết bị chiếu sáng dùng điốt phát quang; đèn chiếu sáng dùng cảm biến; đèn điện và các thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 12: Chuông chống trộm dùng cho xe cộ; đầu máy kéo không dùng điện cho các phương tiện giao thông trên bộ [không phải là bộ phận của chúng]; các bộ phận cơ khí cho các phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xoay chiều và động cơ một chiều cho các phương tiện giao thông trên bộ [không phải là bộ phận của chúng]; ô tô và các bộ phận và phụ tùng của chúng; xe hai bánh có động cơ, xe đạp và các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2016-42377**

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; A8.1.22; A8.1.23

(591) Xanh, vàng



(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHẬT MẠNH QUÂN (VN)

Số 43, đường Bạch Đằng, phường Trần
Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 06: Khung sắt; khung nhôm; khuôn gạch block bằng kim loại (blocs); hệ thống bồn chứa xi măng làm bằng thép (silo).

Nhóm 07: Máy sản xuất gạch bloc (máy ép gạch); máy chế biến thực phẩm; máy nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn quản lý chất lượng; dịch vụ chuyển giao công nghệ sản xuất gạch không nung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42417**

(540)



LANMAK®

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN LANMAK (VN)

P101, B3, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu, trang thiết bị trong xây dựng; mua bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; mua bán hệ thống thang máy và thiết bị nâng hạ; môi giới thương mại, đấu giá; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công duy trì cảnh quan; lắp đặt thang máy và thiết bị nâng hạ; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp gas; lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng.

Nhóm 39: Du lịch; điều hành tua du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa chất công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế chuyên dụng như trang trí nội, ngoại thất công trình.

(210) **4-2016-42456**

(540)



FAR EAST IPA

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EAST WEST BREWING (VN)

181-183-185 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; bia mạch nha; hèm mạch nha.

(210) **4-2016-42457**

(540)



VTVcab ON

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM (VN)

Số 844, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Các thiết bị để ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh; các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

(210) **4-2016-42521**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.4.24; A2.3.16; 2.3.30

(731) TRẦN VŨ QUANG (VN)

Số 83 Hàng Bông, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); hương thơm để thấp; dầu oải hương; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sơi dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; áo chèn nịt bụng; thắt lưng chỉnh hình; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị vật lý trị liệu; tắm đệm bụng.

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu; mua bán trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; mua bán đai nịt bụng; nhập khẩu đai nịt bụng; quảng cáo đai nịt bụng; mua bán thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2016-42565**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 14.3.1; A14.3.7; A26.11.12; A5.5.20

(731) JIANGXI JINGWEI YILI FASTENER
CO., LTD. (CN)

Lutian Industrial Park, Poyang County,
Shang Rao City, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; phụ kiện bằng hợp kim bạc chứa niken dùng trong xây dựng hoặc đồ đạc trong nhà.

(210) **4-2016-42602**

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.20; A26.11.12; 3.7.17

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 29: Cá, gia cầm và thú săn (không còn sống hoặc được chế biến để bảo quản); thịt, chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2016-42603**

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.17.11; 26.1.1; 26.15.5; 9.7.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3-11, đường Phạm Văn Xảo, KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 29: Cá, gia cầm và thú săn (không còn sống hoặc được chế biến để bảo quản); thịt, chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; nước sốt (gia vị); gia vị; nước đá.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2016-42666**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
DƯỢC PHẨM VIỆT MỸ (VN)

Số nhà 2, ngõ 59, phố Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2016-42713**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây; da cam

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC
KỸ THUẬT BÁCH KHOA (VN)

Số 1B, nhà 42, phường Bách Khoa, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. PHÍ VĂN TOÀN (VN)

Xóm 8, thôn Hùng Việt, xã Đông
Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái
Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42716**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.1

(731) HANGZHOU WEIZHONG
ELECTRONIC COMMERCE CO.,
LTD. (CN)

Floor 22, Building 1, Xiaochengtiandi
Business Center, Economic & Technical
Development Zone, Hangzhou City,
Zhejiang, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; bột sắn hạt; sôcôla; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm giàu tinh bột; bánh ngọt; bánh mỳ; cà phê; bột đậu tương.

(210) **4-2016-42734**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 5.3.20; A5.5.20; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh tím than, trắng

(731) LEE BYEONG HUN (KR)

210-202, 74 Yeonan-ro, Dongnae-gu,
Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cơ bản, cụ thể là mỹ phẩm để làm sạch, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc da chuyên sâu dạng lỏng (serum); kem dưỡng da, mỹ phẩm dạng xịt; sản phẩm cho tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả cho tóc; xà phòng; mỹ phẩm cho cơ thể, cụ thể là sữa tắm cho cơ thể; chế phẩm làm sạch cho phụ nữ (dùng cho cơ quan sinh dục nữ).

(210) **4-2016-42735**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.1.10

(731) XIAMEN PARTYHOUSE
ELECTRONICS CO., LTD. (CN)

Northside, 2F&3F, 106# Tong'an
Industrial Park, Tong'an District,
Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; thiết bị truyền phát âm thanh; máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm; micrô; loa phóng thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2016-42736

(540)

deBevoh
Señorio

Vinos de nuestro Bierro,
néctar precioso de la vid,
siglos de tradición y sabiduría
concentrados en estos vinos
cepa²12



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16

(731) DIPLOMATIC INTERNATIONAL CO.
LTD (HK)

Room 2105, HZ2433, Trend Centre 29-
31 Cheung Lee Street - Chai Wan - Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh [đồ uống] .

(210) 4-2016-42737

(540)



格林

GREEN FORMWORK

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(731) SHANDONG PRIMA FORMWORK
CO., LTD. (CN)

North New Development Park, Rizhao
City, Shandong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dầm kim loại dùng trong xây dựng; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông;
giàn giáo bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại cho
giàn giáo; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) 4-2016-42738

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24; 26.4.2

(731) GUANGDONG RUIHU FINE
CHEMICAL CO., LTD (CN)

9th Industrial Park, Qingquan Road,
Baisha Village, Zhongluotan Town,
Baiyun, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc; dầu xả tóc; nước thơm để tắm; sữa tắm hạn chế vi khuẩn [mỹ
phẩm]; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; keo xịt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42739**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; A26.4.24

(731) GUANGDONG RUIHU FINE
CHEMICAL CO., LTD (CN)

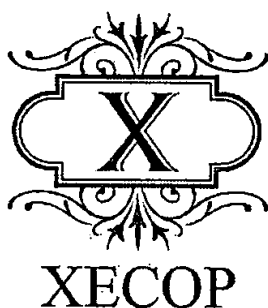
9th Industrial Park, Qingquan Road,
Baisha Village, Zhongluotan Town,
Baiyun, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; kem dưỡng da chống nhăn; kem trị mụn trứng cá [mỹ phẩm]; kem dưỡng làm giảm các vết lõm đốm trên da.

(210) **4-2016-42742**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.25; 24.15.3; A24.15.11; 25.1.9

(731) CHU HẢI YẾN (VN)

Số nhà 54, ngách 268/74, đường Ngọc
Thụy, tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi du lịch; ô; ví tiền; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; dép; áo váy.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mua bán bao gồm các sản phẩm: túi xách, ba lô, túi du lịch, ô, ví tiền, vali, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, thắt lưng, giày, dép, mũ, nón, trang phục thời trang.

(210) **4-2016-42756**

(540)

DIENQUAN - NAMVIET
NOO - VEC - MÌ GỖ

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Đen, đỏ

(731) NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN)

Số 92, phố Hàn Thuyên, phường Ba
Đình, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên internet (cụ thể nghe nhạc, xem video, chơi game); sản xuất chương trình âm nhạc, sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42758**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.15; 26.4.1

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
GO-IXE (VN)

02,04 Alexandre de Rhodes, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm, phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ và đăng ký trước cho việc vận tải, dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ cung cấp thông tin chuyến đi liên quan đến vận chuyển người và hàng hóa thông qua mạng máy tính toàn cầu.

(210) **4-2016-42759**

(540)



KANADA - YA

(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.1

(731) LAM, TOI (HK)

No.1, Kensington Path, K1, The Royal
Oaks, Sheung Shui, N.T., Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê ghế, bàn ăn, khăn trải bàn, khăn ăn; đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(210) **4-2016-42765**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lam, da cam

(731) TRẦN ĐỨC QUYẾT (VN)

Thôn Xuân Lê, xã Xuân Lâm, huyện
Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nhà vệ sinh (bồn rửa lavabo, vòi xịt nước trong nhà vệ sinh); thiết bị nhà tắm (vòi nước, bồn rửa mặt bằng thủy tinh, vòi hoa sen); phao điện (dùng để ngắt vòi nước tự động bằng điện); chậu inox gắn cố định để rửa (dùng trong nhà bếp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2016-42784**

(220) 30.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH KARMA AUTO VIỆT NAM (VN)
95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; giảm xóc khí nén cho xe cộ; guốc phanh (guốc hãm) cho xe cộ.

(210) **4-2016-42786**

(220) 30.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.1; 2.9.12; A3.6.25

(591) Đen, đỏ, trắng



(731) VŨ THỊ VÂN ANH (VN)

P604, CT4-3, KĐT Mễ Trì Hạ, TDP số 4, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2016-42793**

(220) 30.12.2016

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.23; A5.1.5; A5.1.16



(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA TPP VIỆT NAM (VN)

Số 11C Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem (sản phẩm từ sữa); đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; men sữa dùng cho mục đích nấu ăn; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; phô mai; sữa đậu nành.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và dịch vụ mua và bán sản phẩm thực phẩm: sữa, kem (sản phẩm từ sữa), đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn, men sữa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dùng cho mục đích nấu ăn, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, phô mai, sữa đậu nành, kem lạnh, bánh kẹo, bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống cacao có sữa, đồ uống socola có sữa, đồ uống cà phê có sữa, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

(210) **4-2016-42800**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFFICE360 (VN)

Số 32, đường Lê Nin, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, tư vấn thuế.

(210) **4-2016-42825**

(540)



(220) 30.12.2016

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC ANH TUYÊN QUANG (VN)

Tổ 8, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác.

(210) **4-2017-00015**

(540)



(220) 03.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A19.1.5; 19.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TRY INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)

Lô S-18, tầng 2, trung tâm mua sắm Aeon-Bình Dương Canary, đại Lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00016

(220) 03.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH TRY
INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Lô S-18, tầng 2, trung tâm mua sắm
Aeon-Bình Dương Canary, đại Lộ Bình
Dương, phường Bình Hòa, thị xã Thuận
An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(210) 4-2017-00031

(220) 03.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.3.2; A26.11.13

(591) Đỏ, trắng

(731) TRẦN DUY LONG (VN)

Số 33 Mã Mây, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Biểu diễn nhạc sống, dịch vụ disco, dịch vụ hộp đêm, dịch vụ giải trí, dịch vụ hòa nhạc.

Nhóm 43: Quầy rượu, nhà hàng ăn, quầy rượu vang, phòng cốc tay quán cà phê, quán rượu.

(210) 4-2017-00034

(220) 03.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 1.15.24; 26.1.2; 25.5.1; 26.7.25; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM PAIHO
(VN)

Lô 30-32-34 đường số 3, KCN Tân Tạo,
phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Dây thừng; vật liệu làm sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi nhân tạo có tính chất phản quang dùng để dệt dây giày, dệt các loại vải dùng cho sản xuất giày và may mặc.

Nhóm 24: Vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo); vải đan; vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun; dây giày; đăng ten; dải ruy băng; kim băng; hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải, đai nịt dính, nịt mềm.

Nhóm 35: Mua bán: dây thừng; vật liệu làm sợi dệt dạng thô. mua bán: phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc) mua bán: vải; vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo); vải đan; vải thêu. mua bán: quần áo; giày dép, mua bán: phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun; dây giày; đăng ten; dải ruy băng; khuy; kim khâu; kim băng; hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hóa.

(210) **4-2017-00065**

(220) 03.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) ABBOTT MEDICAL OPTICS INC.
(US)

1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana,
California 92705, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

OCUTECH

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng cho kính áp tròng, cụ thể, dung dịch dùng để khử trùng (khử khuẩn), làm sạch, làm giảm độ khô của mắt khi đeo kính, làm chất đệm, để ngâm, để bảo quản và/hoặc để rửa kính áp tròng.

(210) **4-2017-00069**

(220) 03.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH (VN)

982/11 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**TAYSON**
BÁNH CUỐN TÂY SƠN

(511) Nhóm 35: Dịch vụ về quản lý kinh doanh; dịch vụ trưng bày hàng hóa; cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, buôn bán hàng hóa, cụ thể là: dịch vụ mua bán các nguyên liệu, bột, bánh trắng, bánh cuốn; hoạt động văn phòng thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán ăn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch qua các hãng du lịch (chỗ ở tạm thời).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00127**
(641) 4-2016-37681
(540)



(220) 25.11.2016
(441) 25.04.2017
(531) 1.3.1
(591) Xanh dương, vàng
(731) DOLE ASIA HOLDINGS PTE. LTD.
(SG)
10 Marina Blvd., #34-03, Tower 2
Marina Bay Financial Centre Singapore,
Singapore 018983
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt ngũ cốc đã qua chế biến và bảo quản, hạt ngũ cốc đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; bánh kẹo đông lạnh.

(210) **4-2017-00128**
(641) 4-2016-37681
(540)



(220) 25.11.2016
(441) 25.04.2017
(531) 1.3.1
(591) Xanh dương, vàng
(731) DOLE ASIA HOLDINGS PTE. LTD.
(SG)
10 Marina Blvd., #34-03, Tower 2
Marina Bay Financial Centre Singapore,
Singapore 018983
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi và rau tươi; hạt ngũ cốc, hạt và quả hạch chưa chế biến làm thức ăn cho người (không bao gồm hạt ca cao chưa chế biến và hạt cà phê chưa chế biến).

(210) **4-2017-00129**
(641) 4-2016-37681
(540)



(220) 25.11.2016
(441) 25.04.2017
(531) 1.3.1
(591) Xanh dương, vàng
(731) DOLE ASIA HOLDINGS PTE. LTD.
(SG)
10 Marina Blvd., #34-03, Tower 2
Marina Bay Financial Centre Singapore,
Singapore 018983
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép dứa; nước ép trên cơ sở dứa, và đồ uống có chứa nước ép dứa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00142

(540)



(220) 04.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18; 7.15.6

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng, nâu, xanh lá cây nhạt

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRẦN TOÀN (VN)

Tổ Đoàn Kết, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 39: Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Nhóm 40: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng kim loại; sản xuất các cấu kiện kim loại theo yêu cầu từ người khác/theo đơn đặt hàng của người khác; sản xuất sắt, thép, gang theo yêu cầu từ người khác/theo đơn đặt hàng của người khác; đúc sắt thép.

(210) 4-2017-00166

(540)



(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.4.7; 19.1.3

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHƯƠNG THANH (VN)

Số 28, tổ 2, ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 21: Can làm bằng nhựa.

(210) 4-2017-00171

(540)

(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh nước biển, trắng

(731) PIGEON CORPORATION (KR)

531, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; thuốc đánh răng; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00172**

(540)



(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.10; A3.7.24; 3.7.16

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng

(731) PIGEON CORPORATION (KR)

531, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; thuốc đánh răng; mỹ phẩm.

(210) **4-2017-00180**

(540)



(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lam, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, cam, đỏ, tím, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, ghi xám

(731) CÔNG TY TNHH ZEN GROUP (VN)

568/18D Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng (dịch vụ thư ký, xử lý văn bản).

(210) **4-2017-00183**

(540)



(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.2.7; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xanh ngọc

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIRTUAL DESIRE EVENT (VN)

106-108 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hoạt động tư vấn quản lý; đại lý thông tin thương mại; môi giới tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại, quảng cáo; lập kế hoạch và tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại, quảng cáo.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ, sinh nhật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00240**

(540)



(220) 05.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 26.4.4; 26.1.1; A5.5.20

(591) Đen, vàng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN HUNG LONG (VN)

Tầng 8, tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; nước trà (đóng chai và đóng hộp).

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không có ga; nước uống có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Mua bán; trà, cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán nước.

(210) **4-2017-00286**

(300) 87/186,411 28.09.2016 US
(540)

THOMASVILLE LEATHERWORKS

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) HHG GLOBAL DESIGNS LLC (US)
1925 Eastchester Drive, High Point,
North Carolina 27265 USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất đồ nội thất theo yêu cầu khách hàng, cụ thể là, sản xuất đồ nội thất được tùy chỉnh theo cầu của khách hàng.

(210) **4-2017-00287**

(300) 87/157,240 31.08.2016 US
(540)

THOMASVILLE PILLOW PLUSH

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) HHG GLOBAL DESIGNS LLC (US)
1925 Eastchester Drive, High Point,
North Carolina 27265 USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00307**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHONE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00308**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHTWO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00309**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHTHREE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00310**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHFOUR

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00311**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHFIVE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00312**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHSIX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00313**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHEIGHT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00314**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FLASHTEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00315**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OSMOTICONE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00316**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OSMOTICTWO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00317**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OSMOTICTHREE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00318**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OSMOTICFOUR

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00319**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OSMOTICFIVE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
LEHUTRA (VN)

Thôn Nhân Vinh, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00325**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Catleza.
ADORN YOUR LIFE

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh ngọc thạch, xám

(731) CÔNG TY TNHH CATLEZA (VN)
50 đường S9, phường Tây Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá kệ.

Nhóm 21: Chậu hoa; chậu cây cảnh.

Nhóm 26: Hoa giả, hoa nhân tạo; trái cây giả, trái cây nhân tạo, quả nhân tạo.

Nhóm 44: Cắm hoa; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

(210) **4-2017-00330**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

thuốc ho Đại Bắc

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI BẮC (VN)

Số 11, đường công nghiệp 4, khu công
nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00331**

(220) 06.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

QUANROXOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00332**

(220) 06.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.1; A2.1.23; 25.5.2; 2.5.8

(591) Trắng, xanh, đen, vàng, đỏ, nâu, vàng cam, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00333**

(220) 06.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.1; 2.5.6; A2.5.23; A25.3.3; 25.5.2; 26.3.1; A25.7.4; A2.5.22

(591) Đen, xanh, vàng, đỏ, trắng, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00334**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.1; A2.5.23; 2.5.6; A2.5.22; 25.5.2; A25.3.3; 26.3.1; A25.7.7

(591) Đen, xanh, vàng, đỏ, trắng, xám, vàng cam

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NC VIỆT NAM (VN)

Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00336**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MARLBORO PROFRESH

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá sợi để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hút, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị hút thuốc lá điện tử và các bộ phận của chúng cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá sợi nhằm tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hút; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, tẩu thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00337**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3

(591) Đen, đỏ, vàng đồng

(731) CHUNGBUK INSAM COOPERATIVE ASSOCIATION (KR)

2459 Jungbu-Ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-Gun, Chungcheongbuk-Do 27914, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến; nhân sâm (đông lạnh); các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ nhân sâm; mút nhân sâm; nhân sâm thái lát; thạch nhân sâm.

Nhóm 30: Bánh kẹo chứa nhân sâm, nhân sâm ngâm mật ong; bánh kẹo dưới dạng thạch nhân sâm; kẹo nhân sâm, trà nhân sâm.

Nhóm 32: Nước nhân sâm cô đặc không có cồn; nước ép nhân sâm; nước uống có ga chứa nhân sâm; nước ép nhân sâm (đồ uống); bột nhân sâm cho đồ uống; chất chiết từ nhân sâm cho đồ uống.

(210) **4-2017-00338**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 1.15.17

(591) Xanh lam đậm, đen, trắng, đỏ

(731) SH CO., LTD. (KR)

(Samdeok-dong 1 Ga) 23, Gongpyeong-Ro, Jung-Gu, Daegu 41942, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cửa hàng bán hoa quả trộn đá bào; quán giải khát trái cây; dịch vụ quán nước quả ép và nước rau ép; dịch vụ hàng ăn nhỏ bán bánh gạo; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho hội chợ và triển lãm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho khách; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chế biến thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ và quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi cửa hàng cà phê.

(210) **4-2017-00339**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, da cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT VINH (VN)

Số 17, ngách 24, ngõ 175 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kính/thủy tinh; máy gia công kim loại; thiết bị để gia công cơ khí; máy gia công gỗ.

(210) 4-2017-00350

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) DAEHYUN CO., LTD. (KR)

1st Floor, 1, Gangnam-daero 51-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ) dài; khăn choàng cổ (trang phục); mũ lưỡi trai (đội đội đầu); áo len chui đầu.

(210) 4-2017-00351

(540)



Đảm bảo, An Toàn, Tin cậy

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 26.3.23; 26.3.1; A26.11.7

(591) Xanh, trắng, đỏ, đen.

(731) VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)

Đội 8, thôn Vũ Xá, xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm đã qua chế biến; rau quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, trứng, mắm rươi; mắm cáy.

Nhóm 31: Gia cầm còn sống; rau quả tươi.

(210) 4-2017-00352

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; 26.1.2; A5.5.20

(591) Đỏ, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÙN QUẾ CỬ CHI (VN)

1A đường 29, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối các sản phẩm: phân bón, phân bón lá được làm từ con trùn quế, thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thức ăn cho thủy sản được làm từ con trùn quế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00353**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.30; 2.1.7; 21.1.16

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, hồng, cam nhạt, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT SÀI GÒN SAO (VN)

79 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bong bóng, quả bóng bay (đồ chơi trẻ em).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bong bóng, quả bóng bay (đồ chơi trẻ em).

(210) **4-2017-00354**

(540)

3D CLEAR ALIGNER

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGÀNH NHA VIỆT ĐỨC (VN)

17/5/13 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ, khí cụ nha khoa: khay chỉnh nha; vật liệu nha khoa: miếng ép nhựa hàm.

(210) **4-2017-00355**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; A1.1.10; 5.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, trắng


(731) THỜI BÁO KINH TẾ VIỆT NAM - VIETNAM ECONOMIC TIMES (VN)
96 - 98 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 41: Tổ chức hội thảo và sự kiện liên quan đến cuộc thi và lễ trao giải thưởng cho các sản phẩm được người tiêu dùng yêu thích và lựa chọn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-00356** (220) 06.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) RECOR MEDICAL, INC. (US)
1049 Elwell Court, Palo Alto,
CALIFORNIA 94303, United States
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- PARADISE**
- (511) Nhóm 10: Ống thông phát sóng siêu âm được sử dụng để thực hiện việc cắt bỏ dây thần kinh trong động mạch của người.

- (210) **4-2017-00357** (220) 06.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 3.11.11
(591) Vàng, ghi, đen
(731) CÔNG TY TNHH CHỦ VĂN XUYẾN
(VN)
110 lô B, chung cư Sư Vạn Hạnh,
phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- 
- ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ**
CỔ XỬA
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ mỹ nghệ bằng gỗ và bằng tre nứa.
- Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ mỹ nghệ bằng gỗ và bằng tre nứa.

- (210) **4-2017-00358** (220) 06.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) A11.3.2
(731) TÔN THẮT CẨM HÙNG (VN)
07 Đỗ Anh Hàn, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
- 
- MONEY**
MILK TEA & COFFEE
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa, cà phê, nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê tự phục vụ.

- (210) **4-2017-00359** (220) 06.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.15.5; A26.4.24
(591) Cam, trắng, đen
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 79B Nguyễn Khuyến, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 
- FIONA**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), ca vát (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 35: Mua bán hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, mây tre đan, đồ lưu niệm, mỹ phẩm, va ly, túi xách, giày dép và các sản phẩm từ da; xuất nhập khẩu hàng may mặc (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang (không bao gồm đồ dùng cho cưới hỏi).

(210) **4-2017-00370**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.25; 24.9.1; 25.1.9

(591) Vàng, đỏ

(731) VŨ QUANG THUẬN (VN)

Thôn Đồng Hen, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-00371**

(540)

ARCTIC SHOCK

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

(210) **4-2017-00372**

(540)

OXYRUSH

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

(210) **4-2017-00373**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

POLAR CHILL

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

(210) **4-2017-00374**

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.7.23; 2.7.25; 2.7.20

(731) DC COMICS (US)

2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh đã lộ sáng có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và hoặc hoạt hình; phim điện ảnh đã lộ sáng để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình chương trình phim điện ảnh và chương trình truyền hình có thể tải xuống có nội dung phim hài kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; nhật ký điện tử; miếng đệm di chuyển con chuột máy tính; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm máy tính tương tác (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình trò chơi vidêo và chương trình trò chơi máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính tương tác (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống), phần mềm trò chơi máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống) dùng cho điện thoại di động và điện thoại sử dụng vùng phủ sóng chia ô; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống; nhạc chuông, đoạn (clip) phim, âm nhạc và trò chơi điện tử (chương trình) có thể tải xuống qua mạng internet và các thiết bị không dây; thiết bị điều khiển dùng với đầu thu truyền hình; nam châm trang trí; kính râm, kính mắt và hộp đựng các loại kính trên; vỏ bọc điện thoại di động và bao đựng điện thoại di động; bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ để chơi và đồ thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi cụ thể là các nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; đồ chơi bằng vải lông; thiết bị được bán thành bộ để chơi trò chơi đánh bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài hay trò chơi với các tấm thẻ, trò chơi thao tác bằng tay, trò chơi trong nhà, trò chơi máy tính loại trong nhà, trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn vidêo hiển thị đứng độc lập; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; bôn tấm trò chơi; đồ chơi cho người

chơi cưỡi lên; ván trượt; giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là, bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ, găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng cho tiêu khiển; ván lướt sóng, ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; ngân hàng đồ chơi; quả tuyết đồ chơi; và đồ trang trí cây thông nô en, không phải là đồ phát sáng và bánh kẹo; trò chơi có mái vòm chỉ dùng với đầu thu truyền hình; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là, dịch vụ dưới hình thức là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và/hoặc phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và/hoặc chương trình hoạt hình trên truyền hình; sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, hài, kịch và/hoặc phim sân khấu điện ảnh hoạt hình sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, hài kịch và/hoặc chương trình hoạt hình trên truyền hình; sản xuất các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; dịch vụ giải trí dưới hình thức các chương trình và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; dịch vụ công viên giải trí, dịch vụ các trò chơi cưỡi thú đu quay trong công viên giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu đa phương tiện khác (không tải xuống được) thông qua trang web; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu điện tử mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình; tổ chức các cuộc thi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; cung cấp trò chơi điện tử (không tải xuống được) thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử.

(210) **4-2017-00375**

(220) 06.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A25.7.21; 25.1.6; A26.11.9; 26.7.5

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)

378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón lá, chất kích thích sinh trưởng cây trồng, chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ nấm bệnh, thuốc diệt cỏ), máy phun thuốc sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00376

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; A25.7.7; 26.1.1;
A17.1.2

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng

(731) NGUYỄN GIA BÌNH (VN)

17/290 Bạch Đằng, phường Phú Hiệp,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng cung cấp; khách sạn.

(210) 4-2017-00377

(540)

GoShip

GoMart

GoChat

GoCare

Moto Taxi

(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
GOECO VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 112, đường Nam Dư, phường
Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác qua hệ thống mạng toàn cầu và khu vực; dịch vụ môi giới lao động, nhân sự; môi giới thương mại.

(210) 4-2017-00378

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.3.20

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI MINH THỊ (VN)

Số 117, ngõ 75, đường Giải Phóng,
phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; dây đai giữ em bé; địu em bé.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc lợi sữa; bột ngũ cốc ăn kiêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00379**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng

(731) ĐẶNG ĐÌNH TUẤN (VN)

136 Vườn Chuối, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo thời trang.

(210) **4-2017-00390**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.9; A25.7.3; 25.1.25; 24.5.7

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỸ THUẬT HUNG LONG (VN)

L11-L12 đường số 1, khu Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo và hệ thống nhận diện thương hiệu; dịch vụ thiết kế các vật phẩm và ấn phẩm quảng cáo theo yêu cầu; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp.

(210) **4-2017-00391**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1; 26.5.1; 15.7.1; 26.15.15; 24.1.1; A3.1.24; 3.1.16

(591) Xám, vàng chanh, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, đen, xanh lá cây nhạt, hồng tím

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG PHÚ (VN)

71/65 ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00392**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 15.7.1; A5.3.15; 5.7.3

(591) Vàng chanh, xám, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, trắng, tím đậm, tím, tím nhạt, đen, hồng, vàng đậm

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG PHÚ (VN)

71/65 ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

(210) **4-2017-00393**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 15.7.1; A5.3.15; 5.5.19; 24.1.1; 3.1.16; A3.1.24; 24.15.1; A24.15.7; 26.15.15; 26.5.1

(591) Xám, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, trắng, đen, cam, vàng chanh

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG PHÚ (VN)

71/65 ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

(210) **4-2017-00394**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 1.15.21; 1.15.15; 25.5.25

(591) Trắng, xám, đen, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG PHÚ (VN)

71/65 ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

(210) **4-2017-00395**

(540)



(220) 06.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A24.15.7; A26.4.24; 26.4.2; 24.15.1

(591) Xám, đen, vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI LONG
PHÚ (VN)

71/65 ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

(210) **4-2017-00396**

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG NÔNG
SẢN QUỲNH ANH (VN)

Số 104 Trần Bình Trọng, phường Lộc
Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2017-00397**

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.6; A5.3.14

(591) Nâu, cam, vàng

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ -
KOTOBUKI (VN)

Số 25 Trương Định, phường Trương
Định, quận Hai Ba Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00398

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOFOOD VIỆT NAM (VN)

Số 5, ngách 31/2 Trần Quốc Hoàn, tổ 15, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2017-00402

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Vàng, trắng

(731) GRAND SALOIR SAINT NICOLAS (FR)

49 Avenue d'Iéna, 75116 Paris, France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); trứng cá muối; động vật giáp xác, không còn sống; phô mát; sữa; sản phẩm sữa; trứng; bơ.

(210) 4-2017-00438

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A25.7.3; 26.4.9

(731) AMPELITE FIBREGLASS (THAILAND) CO., LTD. (TH)

888/8 MOO 4, Mabyangporm, Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

(210) 4-2017-00439

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.15.15

(731) AMPELITE FIBREGLASS (THAILAND) CO., LTD. (TH)

888/8 MOO 4, Mabyangporm, Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

(210) **4-2017-00440**

(220) 09.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1



(731) AMPELITE FIBREGLASS

(THAILAND) CO., LTD. (TH)

888/8 Moo 4, Mabyangporn,
Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

(210) **4-2017-00451**

(220) 09.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MEGIR

(731) SHENZHEN MEGIR WATCHES
INDUSTRY CO., LTD. (CN)

P/3-4, No. 3 Plant, Nanchang Jianyu 1st
Industrial Zone, Gushu, Xixiang Street,
Bao'an Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; đồng hồ bấm giây; đồng hồ chạy điện; hộp dùng cho ngành sản xuất đồng hồ; hộp đựng đồng hồ (trung bày); đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

(210) **4-2017-00461**

(220) 09.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Kyoman

(731) PHAN VĂN HIỆU (VN)

Phòng 711, tháp B, tòa nhà Sky City, 88
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00464**

(540)



(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 18.3.2; A5.3.15; 3.4.18; 15.7.1; A26.4.6

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, xám, da cam, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUKOKU HÀ LONG (VN)

BT 12, Hồ Vĩnh Hoàng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sạch đã qua chế biến gồm: thịt lợn, gà, cá, gia cầm, thủy hải sản; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt lợn; rau đã được bảo quản; rau đã nấu chín.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn cho thủy sản (cá, tôm); hoa quả tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt lợn, rau đã được bảo quản, rau đã nấu chín, thực phẩm cho động vật, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn cho thủy sản (cá, tôm), hoa quả tươi, rau tươi, thực phẩm sạch đã qua chế biến gồm: thịt lợn, gà, cá, gia cầm, thủy hải sản.

(210) **4-2017-00474**

(540)

EVISECT

(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) NIPPON KAYAKU CO., LTD. (JP)
1-1 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc trừ rệp cây; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại; chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2017-00480**

(540)

MOHA

(220) 09.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHIỀNG MAI (VN)

Thôn Vạn Khoảnh, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00502**

(220) 10.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Vàng cam, xanh lá cây, xám

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH Y HỌC VIỆT - HÀN (VN)

Khu công nghiệp Công Nghệ Cao, khu Công Nghệ Cao Hòa Lạc, Km 29 đường Láng - Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia X dùng cho mục đích y tế; màn hình X quang dùng cho mục đích y tế; hệ thống máy và thiết bị phát tia X dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-00525**

(220) 10.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 6.1.2; 25.5.2

(591) Đen, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOODBRIDGE VIỆT NAM (VN)

Số 10, ngõ 204, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; sôcôla; yến mạch làm thực phẩm cho con người; thanh/thời ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thực phẩm, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc sôcôla, yến mạch làm thực phẩm cho con người, thanh/thời ngũ cốc giàu protein, ngũ cốc dạng thanh, các sản phẩm gel, bột protein, viên sủi điện giải, nước uống giải nhiệt đóng chai, nước suối, nước khoáng và nước có ga, các loại đồ uống, nước ép hoa quả, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước tăng lực, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống; xuất nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc sôcôla, yến mạch làm thực phẩm cho con người, thanh/thời ngũ cốc giàu protein, ngũ cốc dạng thanh, các sản phẩm gel, bột protein, viên sủi điện giải, nước uống giải nhiệt đóng chai, nước suối, nước khoáng và nước có ga, các loại đồ uống, nước ép hoa quả, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước tăng lực, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00526

(220) 10.01.2017

(300) 015632557 11.07.2016 EM
(540)

(441) 25.04.2017

Bloom

(731) FRANK STEPHAN SCHUTZE (DE)
Klausur 10, D-47839 Krefeld,
ALEMANIA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc và hệ thống lọc; bộ lọc nước uống; hệ thống điều hòa nước; thiết bị xử lý, làm sạch, khử độc nước và các chất lỏng khác sử dụng thiết bị lọc và các bộ phận của nó; bộ lọc khí; thiết bị và dụng cụ lọc, cụ thể là cho khí, chất lỏng hoặc chất lưu, hệ thống lắp đặt và các bộ phận của nó thuộc nhóm 11; thiết bị sử dụng và tích hợp công nghệ lọc (thuộc nhóm 11).

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống lọc.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào lĩnh vực công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng và hiệu suất năng lượng; phát triển và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(210) 4-2017-00542

(220) 10.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.1.25

(591) Trắng, đỏ, kem, vàng

(731) FU WAH MEDICINE CO., LTD (HK)
Unit 13,12/F.Block B, Hoi Lune
Industrial Centre, 55 Hoi Yuen road,
Kwun Tong, Kowloon, HongKong

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) 4-2017-00547

(220) 10.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(591) Trắng, vàng, đen

(731) FU WAH MEDICINE CO., LTD (HK)
Unit 13, 12/F.Block B, Hoi Lune
Industrial Centre, 55 Hoi Yuen road,
Kwun Tong, Kowloon, HongKong

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-00561**

(220) 10.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.3.1; 1.3.2; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh nước biển

(731) APOLLO FIRE DETECTORS LIMITED (GB)



36 Brookside Road, Havant, Hampshire PO9 1JR, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và công cụ phát hiện cháy và khói; hệ thống phát hiện cháy và khói; thiết bị, dụng cụ và công cụ báo động cháy và khói; thiết bị, dụng cụ và công cụ phát hiện nhiệt; thiết bị, dụng cụ và công cụ báo động và phát hiện tổng thể cả cháy, nhiệt và khói; thiết bị, dụng cụ và công cụ báo động trực quan nghe nhìn; thiết bị, dụng cụ và công cụ báo động trực quan nghe nhìn dạng mạch vòng lặp; đèn báo cháy và đèn hiệu báo cháy; loa báo cháy và loa báo cháy lắp âm tường; đèn chỉ thị báo cháy và đèn chỉ thị báo cháy lắp âm tường; loa chỉ thị trực quan báo cháy; chuông báo cháy; thiết bị gọi báo cháy; miếng bảo vệ bằng kính có thể đập vỡ; thiết bị chữa cháy, thiết bị an toàn và bảo hộ khỏi lửa, nhiệt và khói; dây cáp điện chịu nhiệt và lửa; phần mềm và phần cứng máy tính; xu bản phẩm và phần mềm máy tính ở dưới dạng điện tử được phát hành trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ các phương tiện trên internet (bao gồm cả trang web); ấn bản phẩm điện tử và phần mềm có thể tải về từ internet; ấn bản phẩm điện tử có thể tải về; dữ liệu kỹ thuật số (có thể tải về) được cung cấp từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; phần mềm; ứng dụng máy tính và phần mềm có thể tải về với bản chất là ứng dụng di động cho điện thoại di động, máy tính xách tay, bảng điện tử và máy tính bảng; phần mềm máy tính để kết nối vào cơ sở dữ liệu và internet; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số; phần mềm máy tính và phần mềm máy tính có thể tải về được sử dụng để lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, tài liệu, tệp tin, thông tin, văn bản, ảnh chụp, hình ảnh, đồ họa, âm nhạc, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện với người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng điện thoại di động và mạng thông tin khác; phần mềm máy tính để tìm kiếm dữ liệu; phần mềm máy tính và phần mềm máy tính có thể tải về để tạo lập cơ sở dữ liệu có thể tra cứu được của thông tin và dữ liệu; phần mềm máy tính và phần mềm máy tính có thể tải về được sử dụng cho mục đích dự trữ và đồng bộ hóa tệp tin; thiết bị dùng để ghi, chuyển đổi hoặc tái tạo lại dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mang, giải mã, thu thập, cung cấp, xử lý và quét dữ liệu từ tính; vi xử lý cho máy tính (thiết bị xử lý trung tâm); thiết bị mang dữ liệu đã được ghi sẵn; phần mềm hệ thống; ngân hàng dữ liệu (kho dữ liệu); cơ sở dữ liệu (điện tử); thiết bị chuyển mạch dữ liệu và truyền dữ liệu; phần mềm nén dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị đầu cuối dữ liệu; mạng lưới dữ liệu; thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu, thiết bị thu nạp và thu thập dữ liệu; thiết bị chuyển đổi dữ liệu; sách, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm chuyên môn dạng ghi âm; giao diện và các thiết bị ngoại vi cho máy tính; đĩa CD, DVD và các thiết bị ghi kỹ thuật số khác; thiết bị giảng dạy và thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; nhãn điện tử cho hàng hóa; bảng thông báo điện tử; bút điện tử (thiết bị hiển thị); thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thẻ được mã hóa;

thẻ từ được mã hóa; thẻ từ được mã hóa dùng trong giao dịch chuyển vốn điện tử; thẻ mang dữ liệu điện tử đã được ghi sẵn; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); thẻ từ được mã hóa dùng cho máy tính; mạch tích hợp; mạch in; linh kiện và phụ kiện cho các loại hàng hóa nêu trên.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị, dụng cụ, công cụ phát hiện và báo động cháy, nhiệt, khói; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị dập lửa; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị an toàn và bảo hộ khỏi lửa, nhiệt, khói; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa dây cáp điện chịu nhiệt và lửa; dịch vụ tư vấn, đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm và hệ thống máy tính; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác); nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu dự án kỹ thuật; phân tích và nghiên cứu hóa học; tất cả liên quan tới thiết bị và hệ thống phát hiện và báo động cháy, nhiệt, khói, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, lập trình máy tính; cài đặt, nâng cấp và bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp thông tin kỹ thuật và hiệu suất kỹ thuật thông qua các blog trên internet; cài đặt phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; dịch vụ chuyển dịch dữ liệu; dịch vụ tư vấn, đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2017-00564**

(220) 10.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12

(731) FUJIAN LANDI COMMERCIAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Building 17, Section A, Software Park,
No 89 Software Road, Gulou, Fuzhou
City, Fujian Province, People's Republic
of China (Postal Code: 350000)



(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đọc mã vạch; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); máy đếm tiền; thẻ từ được mã hóa; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy lập hóa đơn; điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cập nhật phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00565**

(220) 10.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12

(731) FUJIAN LANDI COMMERCIAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)



Building 17, Section A, Software Park, No 89 Software Road, Gulou, Fuzhou City, Fujian Province, People's Republic of China (Postal Code: 350000)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đọc mã vạch; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); máy đếm tiền; thẻ từ được mã hóa; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy lập hóa đơn; điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không phải là chuyển đổi vật lý); lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cập nhật phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-00582**

(220) 10.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.11.5

(591) Xanh lá cây, xám

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NẤM ĂN, NẤM DUỘC LIỆU HUYỆN SƠN ĐỘNG (VN)



Thôn Han 2, xã An Lập, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Nấm tươi

(210) **4-2017-00619**

(220) 11.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 25.5.1

(591) Đen, xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG NGUYỄN TUẤN (VN)



440/18 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt chưa rang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00625**

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.25; A26.11.12

(591) Xanh ngọc

(731) CÔNG TY TNHH TỈNH THÀNH LONG (VN)

Thôn Đức Hiệp, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

(210) **4-2017-00644**

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.3; 26.15.15; 26.4.1; A7.1.12

(591) Trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH VÀ TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ (VN)

Tầng 5, tòa nhà văn phòng số 3, phố Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2017-00649**

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.3.2; 25.5.1

(731) FUNFIT GROUP (SG)

37 Tannery Lane #08-01 Tannery House Singapore (347790)

(740) Công ty Luật TNHH Giải Pháp Việt (VIETLAW SOLUTIONS FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo bơi; giày thể thao; trang phục dệt kim; quần áo thể dục; lưới trai che nắng; trang phục dùng ở bãi biển.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00657**

(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HUNG NAM THỊNH
(VN)

HUNACOLIN

48/17 đường TX25, khu phố 2, phường
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2017-00663**

(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)
P.O. Box 160010, Freeport Center
Building D - 11, Clearfield, Utah 84016,
USA

LIFETIME

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng để chứa ngoài trời, nhà chứa ngoài trời và nhà kho làm bằng nhựa đúc thổi.

Nhóm 20: Bàn; bàn ăn ngoài trời; bàn yến tiệc; bàn thao tác tổng hợp; bàn di động; bàn xếp; ghế; ghế xếp; ghế di động; đồ nội thất, bao gồm bàn, bàn ăn ngoài trời, bàn yến tiệc, bàn thao tác tổng hợp, bàn di động, bàn xếp, bàn xếp bằng nhựa, ghế, ghế xếp, ghế di động.

(210) **4-2017-00664**

(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.4; A26.4.24

(731) LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)



P.O. Box 160010, Freeport Center
Building D - 11, Clearfield, Utah 84016,
USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 19: Công trình xây dựng để chứa ngoài trời, nhà chứa ngoài trời và nhà kho làm bằng nhựa đúc thổi.

Nhóm 20: Bàn; bàn ăn ngoài trời; bàn yến tiệc; bàn thao tác tổng hợp; bàn di động; bàn xếp; ghế; ghế xếp; ghế di động; đồ nội thất, bao gồm bàn, bàn ăn ngoài trời, bàn yến tiệc, bàn thao tác tổng hợp, bàn di động, bàn xếp, bàn xếp bằng nhựa, ghế, ghế xếp, ghế di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00671

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; A5.3.13; 5.7.6; 26.4.4;
A26.4.24

(731) AALST CHOCOLATE PTE LTD (SG)
26 Tuas Avenue 7 Singapore 639273

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; sản phẩm trên cơ sở sôcôla; sản phẩm ca cao; lát sôcôla mỏng được sấy khô; sôcôla dạng thanh; kẹo sôcôla, kem sôcôla; chiết xuất sôcôla; bột sôcôla, bột cacao; bột nhão ca cao; ca cao dạng khối; ca cao lỏng; sôcôla đen; kẹo hạt dẻ; sôcôla trắng; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống sôcôla có sữa, nước xốt sôcôla; kẹo mềm sôcôla; sôcôla có vị rượu; sôcôla sữa; quả hạch được phủ lớp sôcôla; kẹo mềm làm bằng hỗn hợp sôcôla và bánh ngọt tráng miệng bằng sôcôla; ca cao, thực phẩm ăn nhanh gồm thành phần chủ yếu là sôcôla; đồ uống có gaz trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh quy sôcôla; bánh kẹo; bánh quy; bánh ngọt, kẹo caramen; kẹo dùng cho thực phẩm; bánh quy (bánh cookie); món tráng miệng đã được chế biến (trên cơ sở sôcôla); kem (lạnh); bánh nướng; bánh putđing; kẹo mềm; bánh kem (bánh mousse); bánh tạc.

(210) 4-2017-00683

(540)

BEANBER

(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ THƯƠNG MẠI BEANBER
GLOBAL (VN)

Tầng 8 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, bao gồm cả phần mềm và các ứng dụng di động; phần mềm đóng gói sẵn; phần mềm có thể tải xuống được; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; dữ liệu điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến các giao dịch thương mại cho người khác bao gồm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ tiếp thị hàng hóa và dịch vụ thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua mạng kết nối các trang web của các cửa hàng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinhdoanh thông qua một trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00697**

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT (VN)

64 đường 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ray trượt, bản lề, bánh xe, tay cầm cửa cửa, ổ khóa, khóa, ốc vít; mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2017-00702**

(540)



(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 25.1.6; A1.1.10

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem tẩy trắng da, dầu gội đầu, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2017-00707**

(540)

CARAVA RESORT

(220) 11.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH CARAVA RESORT (VN)

Lâu 5, 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ kinh doanh, môi giới bất động sản bao gồm: mua bán bất động sản, chuyển nhượng bất động sản, cho thuê bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; dịch vụ phòng tập thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình; dịch vụ thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2017-00753**

(220) 12.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MM VINTAGE

(731) SWEET PEOPLE APPAREL, INC.
(US)

4715 South Alameda St., Los Angeles,
California 90058, United States

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục cụ thể là áo choàng; áo váy; áo sơ mi; áo phông; áo (trang phục); quần (trang phục); áo khoác ngoài; áo vét (trang phục); quần dài; quần soóc; quần bò; váy; áo len dài tay; áo nỉ; áo gilê; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo và trang phục.

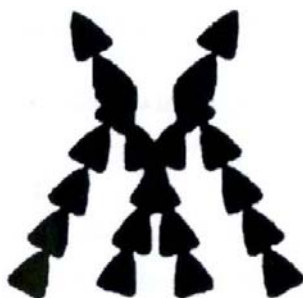
(210) **4-2017-00754**

(220) 12.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/100,609 12.07.2016 US

(540)



(531) 24.15.3; A24.15.11; A24.15.7; A25.7.5

(731) SWEET PEOPLE APPAREL, INC.
(US)

4715 South Alameda St., Los Angeles,
California 90058, United States

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục cụ thể là áo choàng; áo váy; áo sơ mi; áo phông; áo (trang phục); quần (trang phục); áo khoác ngoài; áo vét (trang phục); quần dài; quần soóc; quần bò; váy; áo len dài tay; áo nỉ; áo gilê; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo và trang phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00760

(540)



(220) 12.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.7.5

(731) SICHUAN LIDAHUARUI
MACHINERY CO., LTD (CN)
East Jixie Road, Machinery Industrial
Zone, Danleng Country, Meishan City,
Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt (máy móc); máy ép cỏ khô; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy nghiền; máy cắt; máy băm thịt; máy xay; máy xay ly tâm; máy nghiền đập.

(210) 4-2017-00767

(540)



(220) 12.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN
KẾ TOÁN MINH NGỌC (VN)
457/20 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kê khai thuế; lập bản khai thuế; lập các báo cáo thống kê kế toán; sổ sách kế toán.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; phân tích tài chính.

(210) 4-2017-00768

(540)



(220) 12.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 3.3.1


(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
GỐM BẠCH MÃ (VIỆT NAM) (VN)
Đường số 2A, khu công nghiệp Mỹ Xuân
A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu


(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 19: Gạch; ngói, không bằng kim loại; đá để xây dựng; khối lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|-------|----------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2017-00773 | (220) | 12.01.2017 |
| | | (441) | 25.04.2017 |
| (540) | | (731) | SERTA, INC. (A DELAWARE CORPORATION) (US)
2600 Forbs Avenue, Hoffman Estates, Illinois 60192, United States of America |
| | SERTA ALWAYS COMFORTABLE | (740) | Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT) |
| (511) | Nhóm 20: Đệm và khung đệm. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2017-00781 | (220) | 12.01.2017 |
| | | (441) | 25.04.2017 |
| (540) |  | (531) | A17.2.2; 5.7.1; 5.7.3; A5.1.16 |
| | | (591) | Tím, tím than, hồng, đen, trắng, vàng nâu nhạt, ghi xám |
| | | (731) | CƠ SỞ NGÔ THỊ HỒNG YẾN (VN)
42 Lê Văn Linh, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) |
| (511) | Nhóm 35: Mua bán gạo. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2017-00813 | (220) | 13.01.2017 |
| | | (441) | 25.04.2017 |
| (540) |  | (591) | Xanh, trắng, vàng |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN ECO RICE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 4, ngõ 102 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |
| (511) | Nhóm 32: Đồ uống giải khát có cồn (làm chủ yếu từ gạo): sữa gạo, nước gạo. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2017-00814 | (220) | 13.01.2017 |
| | | (441) | 25.04.2017 |
| (540) |  | (531) | A5.3.13; A5.3.15 |
| | | (591) | Xanh, xám |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN ECO RICE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 4, ngõ 102 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Bánh làm từ gạo.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát không cồn (làm chủ yếu từ gạo): sữa gạo, nước gạo.

(210) **4-2017-00821**

(540)



(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.7.25; 25.1.25

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 33: Rượu rum; rượu brandy; rượu uýt-xki; rượu gin; rượu mạnh; rượu mùi, rượu mùi làm từ gạo và đường; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn trên cơ sở rượu mạnh.

(210) **4-2017-00822**

(540)

PHRAYA[®]

(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 25.1.25; A5.5.20

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)

438 Alexandra Road #05-01 Alexandra Point Singapore 119958

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 33: Rượu rum; rượu brandy; rượu uýt-xki; rượu gin; rượu mạnh; rượu mùi, rượu mùi làm từ gạo và đường; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn trên cơ sở rượu mạnh.

(210) **4-2017-00864**

(540)

WHITO

(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; tã lót dùng cho người lớn; quần tã trẻ em (tã lót dạng quần); quần tã; tã lót dạng quần dùng cho trẻ em; tã lót dạng quần dùng cho người lớn; miếng bọc chuyên dụng cho tã lót; khăn tã trẻ em (tã lót); miếng đệm thấm nước tiểu dùng cho trẻ em; miếng đệm lót dùng cho người không tự kiểm chế được, tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được quần lót thấm hút dùng cho người không tự kiểm chế được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00867

(540)



(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 17.2.17; A26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, xanh dương, xanh ngọc, xám, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CẨM THẠCH TRẦN GIA (VN)

543/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhân hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: nông sản, ngũ cốc, đồ trang sức, đồng hồ, đá quý các loại, các vật phẩm trang sức từ đá thiên nhiên và đá quý, thịt, cá, hải sản, trứng, sữa, dầu, mỡ, kem (ăn), gạo, gia vị, rau, hoa, quả, bánh kẹo, mứt, trà, cà phê, ca cao, rượu, bia, nước giải khát, nước khoáng, nước hoa quả, si rô, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, dược phẩm, văn phòng phẩm, bàn, ghế, giường, tủ, quần, áo, giày dép, mũ nón, vải, thảm, chế phẩm sinh học, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất đánh bóng, chế phẩm vệ sinh để làm sạch và trang điểm, vật liệu xây dựng, máy tính, máy in, điện thoại, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị vệ sinh, vật liệu bao gói, máy nông nghiệp, máy bán hàng tự động, máy cân chỉnh; quảng cáo.

(210) 4-2017-00875

(300) 1791318

13.07.2016 CA

(540)

DREAM

(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) ROXANE CHABOT (CA)

2525 Havre des Iles, Suite 105C, Laval, H7W 4C6, QUEBEC, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và thực hiện các chương trình giáo dục cho các chuyên gia da liễu và chuyên gia thẩm mỹ.

(210) 4-2017-00886

(540)



(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.2; 24.15.21

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNH TRÌNH PHIÊU LƯU (VN)

Số 12B, ngách 145/49, ngõ 145 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch (chuyến du lịch được xây dựng với mục đích gắn kết các thành viên trong một tập thể); vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2017-00889**

(220) 13.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; A5.1.16

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, hồng, da cam, vàng cam, vàng đồng, vàng nhạt, vàng, ghi xám, nâu



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA ĐÌNH AN CO (VN)

Lô M, đường số 10, cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh gạo; kẹo; snack (bim bim); ngô (bắp) rang; bột ngũ cốc.

(210) **4-2017-00909**

(220) 16.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.9.10; 4.5.13; 5.7.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SỨC SỐNG TÂM AN (VN)

Số 1 ngõ 192/473/2 Lê Trọng Tấn, Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Học viện; trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi về giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; sắp xếp và tổ chức cuộc hội thảo chuyên đề; giáo dục; đào tạo răng hàm mặt.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; điều trị nha khoa; nghề chữa răng; dịch vụ SPA sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-00933

(540)



(220) 16.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.6; 3.7.3; A3.7.24; 3.1.14; 3.7.19; 8.1.19

(591) Trắng, vàng nhạt, đỏ, xanh, đen, vàng, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THANH HUƠNG (VN)

Số nhà 50, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; sô cô la; ca cao.

(210) 4-2017-00934

(540)

USKYO

(220) 16.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)

Tổ 3 phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Két bạc.

(210) 4-2017-00949

(540)



(220) 16.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, vàng nhạt, đỏ, xanh dương


(731) HỒ VĂN LỢI (VN)

1031 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động.

Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)


(210)	4-2017-00962	(220)	16.01.2017
(300)	87/108,839	(441)	25.04.2017
(540)	19.07.2016 US	(531)	24.15.21; 26.15.15; 26.3.23
		(591)	vàng, xám
		(731)	AMGEN INC. (US) One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, U.S.A
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh loãng xương, rối loạn xương, bệnh về xương, rối loạn bộ xương và bệnh về bộ xương; chế phẩm dược được sử dụng để tăng mật độ xương, hình thành xương và phát triển xương.

(210)	4-2017-00965	(220)	16.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	19.9.1; 11.3.5
		(731)	CERIOTI HOLDING S.A. (LU) 23, Rue Aldringen L - 1118 Luxembourg
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; các loại rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các loại mút hoa quả (mút ướt); các sản phẩm làm từ sữa, trứng, dầu thực vật, bơ thực vật, hạt điều rang muối, đậu phộng chiên.

Nhóm 30: Các loại mì, phở, miến, bánh đa ăn liền; các loại , mì ống; các loại nước chấm có nguồn gốc từ thực vật; bột canh.

(210)	4-2017-00966	(220)	19.09.2014
(641)	4-2014-22263	(441)	25.04.2017
(540)		(531)	18.3.2; 18.3.23; 18.3.21; 7.5.2; A3.7.24; A5.3.13
		(591)	Xanh dương, trắng, xanh tím than
		(731)	CÔNG TY TNHH LES RIVES (VN) Số 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng tàu thuyền, du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-00972**

(220) 16.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

FUSO

(731) MITSUBISHI FUSO TRUCK AND BUS CORPORATION (JP)

1-1-2, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 212-0058 Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Cho vay (tài chính) và khấu trừ hóa đơn thanh toán tiền; bảo lãnh tiền nợ và chấp nhận thanh toán hóa đơn tài chính; nhận và chuyển tiền theo yêu cầu; môi giới thuê mua tài chính (trả góp); môi giới bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sinh mạng, đại lý bảo hiểm phi nhân thọ, giải quyết khiếu nại bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, tính toán tỷ lệ phí bảo hiểm.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô.

(210) **4-2017-00995**

(220) 16.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPRO MOBILE (VN)

41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch (bao gồm quản lý kinh doanh giao dịch thương mại điện tử trong lĩnh vực khách sạn).

(210) **4-2017-01008**

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.6; A7.1.12; A5.1.6; A1.1.10; 26.1.1; A13.1.10

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN (VN)

578 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận



(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu đèn giao thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 39: Thu gom rác.

Nhóm 40: Xử lý rác.

Nhóm 44: Trồng hoa, cây cảnh; bảo dưỡng cảnh quan công viên.

(210) **4-2017-01009**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Lý Bôn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

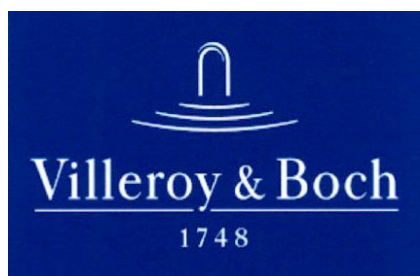
Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; băng dùng trong chỉnh hình đầu gối, khớp; chỉ cat-gut để khâu vết mổ; dao mổ 2 lưỡi; huyết áp kế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); mua bán mỹ phẩm; mua bán trang thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Bệnh viện, dịch vụ phòng khám chữa bệnh.

(210) **4-2017-01010**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.3.1; 7.1.24; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH EU VIỆT NAM (VN)
Số 58, ngách 1, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; buồng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01012**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ mười giờ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH EU VIỆT NAM (VN)

Số 58, ngách 1, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; buồng vệ sinh.

(210) **4-2017-01013**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; A3.9.2

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TQUINN (VN)

3/2 Đông Đen, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thể dục; dép; giày.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (quần áo, giày dép...); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2017-01014**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); nước hoa.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mỹ phẩm, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2017-01015**

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, đỏ, xanh, hồng phấn, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ROSSA PHARMA (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống (tinh dầu); nước hoa.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mỹ phẩm, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2017-01016**

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) ĐẶNG VĂN DÂN (VN)

Phố Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương



(511) Nhóm 29: Dưa chuột bao tử, rau, củ, quả muối chua; rau, củ, quả chế biến bảo quản, sấy khô; sữa; hạt điều rang.

Nhóm 30: Bánh kẹo; tương ớt (gia vị); gia vị; đường ăn; trà khổ qua; cà phê.

(210) **4-2017-01017**

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM EN YA (VN)

30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

ENYAOSHIYA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01018**

(540)

MEIDUZHI

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM
EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-01019**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13; 26.1.2

(591) Xanh lá, nâu đỏ

(731) LUU HỒNG PHÚ (VN)

280/110/10 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Cửa hàng siêu thị kinh doanh mua bán, rau, củ, quả, trái cây sạch.

(210) **4-2017-01030**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 8.1.1; 4.5.2; 26.4.7; 26.4.4

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI THỰC PHẨM TÂN
VĨNH PHÁT (VN)

18/56 Phan Văn Hớn, ấp 7, xã Xuân
Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng giải khát; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-01031**

(540)

iCenter

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ MINH TÂM (VN)
39 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm công nghệ thông tin như: máy tính, phần mềm máy tính, điện thoại, linh kiện của máy tính, linh kiện điện thoại, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ xuất nhập khẩu: điện thoại, máy tính.

(210) **4-2017-01032**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.7; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CPT VIỆT NAM (VN)



(740) Cụm công nghiệp Hiệp Hòa, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung nhà tiền chế bằng kim loại; khung kết cấu thép; cửa làm bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng; khung nhà tiền chế; khung kết cấu thép; cửa; vách ngăn; máy móc thiết bị cơ khí.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ lắp đặt: hệ thống cửa, khung nhà tiền chế, khung kết cấu thép, vách ngăn.

(210) **4-2017-01035**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**Còn
Thắng Phát**

(731) ĐỖ THỊ MẬN (VN)

Thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Cồn khô (nhiên liệu), cồn thạch (nhiên liệu), cồn dùng làm nhiên liệu.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm: Cồn khô (nhiên liệu), cồn thạch (nhiên liệu), cồn dùng làm nhiên liệu.

(210) **4-2017-01036**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ZENDO

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO HẢI (VN)

Thôn 6 (nhà ông Hà Văn Hải), xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; bếp ga; hệ thống thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2017-01037**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 7.1.24; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DATYSO VIỆT NAM (VN)

Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; xuất khẩu; mua bán các sản phẩm sau: máy hàn, máy cắt, thiết bị hàn, thiết bị cắt, máy lọc nước, nồi cơm điện, máy sinh tố, chảo, xoong nồi, dụng cụ nấu nướng, kết sắt, tủ quần áo, tủ hồ sơ, tủ bảo mật, bàn, ghế, kệ, giá sách, giường, cánh cửa bằng kim loại, cánh cửa không bằng kim loại.

(210) **4-2017-01038**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒ UỐNG VIETBLEND (VN)

Số 25 ngõ Thông Phong, phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: nguyên liệu và máy móc đồ uống pha chế cho quán, nguyên liệu và máy móc trà sữa, nguyên liệu làm bánh.

Nhóm 41: Trung tâm đào tạo pha chế đồ uống và dạy làm bánh.

(210) **4-2017-01039**

(540)

SYN

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG KHANG MINH (VN)

Số 65 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu gạo, rượu vang, rượu Brandi (rượu mạnh), rượu Vốtca, rượu Uýt Ki.

(210) **4-2017-01050**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



The logo consists of the letters 'KNG' in a bold, black, serif font. The letters are closely spaced and have a slightly shadowed effect, giving them a three-dimensional appearance.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)

700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kèm cắt móng tay, kèm cắt móng chân, dũa móng tay, dũa móng chân, cọ vẽ móng, kìm (kềm) bấm, tũa, cắt móng; kìm (kềm) cắt da, dũa móng tay các loại, bộ dụng cụ cắt, sửa móng, bộ dụng cụ làm móng tay giả, hóa mỹ phẩm, phụ liệu làm móng, làm tóc bao gồm: xà phòng giặt, dầu gội, nước tẩy rửa Javen, lăn khử mùi, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, gel thoa tóc, kem thoa tóc, thuốc nhuộm tóc, kem đánh răng, lược, bàn chải, dao cạo, kéo, tông-đơ, cọ vẽ móng, nước sơn móng tay, phụ liệu trang trí móng tay như: sơn móng tay, kẹp làm móng, bộ đồ làm móng tay.

(210) **4-2017-01053**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.13.1; A1.13.10

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)

Số 64, ngõ 554, đường Trường Trinh, tổ 5, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



The logo features the word 'SKYTECH' in a bold, blue, italicized sans-serif font. To the right of the text is a small, stylized globe icon with latitude and longitude lines.

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; máy và thiết bị làm sạch nước; thiết bị phân phối nước (bình nóng lạnh dùng điện).

(210) **4-2017-01054**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH
USA (VN)

30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Diabgoldmax

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01055**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH
USA (VN)

30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

FELICSOLGOLDMAX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01056**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH
USA (VN)

30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Gainplusgoldmax

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01057

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH
USA (VN)

Sleepgoldmax

30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-01058

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH
USA (VN)

Sumfaton Gold plus

30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-01059

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TULISHI

(731) VŨ NGỌC VÂN (VN)

Xóm Than, xã Nam Cường, huyện Nam
Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; vòi phun nước; vòi khóa (van, đầu van), vòi đóng cho ống dẫn; hệ thống ống dẫn nước.

(210) 4-2017-01070

(220) 17.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH EGGSYL (VN)



271 đường D2, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-01071**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.1; 5.13.25

(731) CÔNG TY TNHH ALKA (VN)

2D Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-01072**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH ALKA (VN)

2D Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-01073**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH SƠN LÂM TÙNG (VN)

Lô C3, đường N1, cụm công nghiệp Tân Mỹ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 16: Sách, báo; truyện; văn hóa phẩm như bưu thiếp, sổ lưu niệm, lịch; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, truyện, văn hóa phẩm (bưu thiếp, sổ lưu niệm, lịch), xuất bản phẩm dạng in, đồ chơi giáo dục.

(210) **4-2017-01075**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

MARSHMALLOW

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để cung cấp dịch vụ quản lý của cha mẹ đối với việc trẻ em sử dụng các thiết bị điện tử cầm tay và di động, cụ thể là điện thoại thông minh, điện thoại di động, máy tính xách tay và máy tính bảng.

(210) **4-2017-01076**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 24.17.15

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO
TRADING AS KAO CORPORATION)
(JP)

BONDPRO+

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome,
Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc và xử lý tóc, cụ thể là dầu gội đầu, chế phẩm để tẩy màu, nhuộm và phủ màu cho tóc, chế phẩm tạo sóng tóc bền nếp và chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp, nước xúc tạo nếp tóc, chế phẩm gội đầu và xả tóc, chế phẩm xịt tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm dạng bọt dùng cho tóc, nước xúc tóc, sáp dùng cho tóc, keo dùng cho tóc.

(210) **4-2017-01078**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.5.24

(731) TRẦN SỬ TỐ (VN)

681/23 Hậu Giang, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Mô tơ dùng cho cửa cuốn; mô tơ điện.

(210) **4-2017-01079**

(540)



(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.13.25

(731) JIANGYIN XINGCHENG SPECIAL
STEEL WORKS CO., LTD. (CN)

No.297 Binjiang East Road, Jiangyin
City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Xử lý kim loại; luyện kim; đúc kim loại; dịch vụ tinh chế; hàn; cán kim loại; xử lý rác thải [chuyển hóa]; tái chế rác thải và phế thải.

(210) **4-2017-01095**

(540)

BIO-ZEEM SUPER MAMA

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ (VN)

Lô A4, đường số 2, KCN Sông mây, xã
Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật giai đoạn mang thai; thức ăn cho động vật giai đoạn nuôi con; thức ăn chăn nuôi (cho gia súc, gia cầm, thủy sản); chế phẩm vỗ béo vật nuôi; cám tăng trọng vật nuôi; phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng trong ngành y, không có giá trị dinh dưỡng, không phải hóa chất); thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2017-01096**

(540)

DANOKA

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANOKA (VN)

Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia
Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột pha phin; cà phê hạt rang; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê bột pha phin, cà phê hạt rang, cà phê túi lọc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, ca cao, sô cô la, hương liệu cà phê, si rô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01097**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Meiai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÂN NAM HỒNG (VN)

Số 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; làm tóc; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; vật lý trị liệu.

(210) **4-2017-01098**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

METMINTEX

(731) SYREN HEALTHCARE (IN)

E-186 Sobo Center, South BOPAL, Ahmedabad - 380058, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-01099**

(220) 17.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Gemyth

(531) A17.2.2

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)


5.12 chung cư 76C Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu áo quần, giày dép, thắt lưng, cà vạt, mũ, nón, tất, ví, túi xách, mỹ phẩm, nhẫn, bông tai, vòng đeo cổ, dây chuyền, kiềng, lắc tay, lắc chân, vòng tay, vòng chân, mặt dây chuyền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01110** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540)
Thảo dược giảm cân Sơn Mai (731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯỜNG NGỌC (VN)
Số 6 đường Võ Thị Sáu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- (511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thảo dược giúp giảm cân.
-

- (210) **4-2017-01136** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (531) A5.3.14; A24.15.7; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SK (VN)
43/16 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 06: Dây kim loại; ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống điều hòa không khí, ống dẫn bằng kim loại dùng cho hệ thống sưởi ấm trung tâm, khung nhà bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy phát điện; máy khoan; máy hàn điện; thang máy; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Thiết bị đo tỷ trọng khí; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo áp suất; dụng cụ đo lường; pin sử dụng năng lượng mặt trời; dây điện và cáp điện; phần cứng và phần mềm máy vi tính; bộ xử lý trung tâm; bộ chuyển mạch.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; bộ khử trùng không khí; quạt điện, đèn điện, tủ bày hàng đông lạnh, bình nước nóng lạnh, bình lọc nước; bình đun nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 12: Xe ô tô; thùng xe ô tô, xe điện, động cơ máy kéo, lốp xe, phanh xe.

Nhóm 15: Đàn thùng, kèn, nhạc cụ điện tử, đàn piano, trống (nhạc cụ).

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); dây bằng cao su, sợi carbon trừ loại dùng trong ngành dệt; sợi thủy tinh để cách nhiệt điện, cao su cứng ebonit; băng cách điện âm nhiệt.

Nhóm 19: Kính xây dựng; gạch; gỗ xây dựng; xi măng; tấm ván sàn (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ, thùng rác, cốc, thùng ướp lạnh (xô đá), tấm ván (thớt) để cắt dùng cho nhà bếp; vỉ nướng (đồ dùng nấu nướng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; giám sát điều hành việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, nhiệt, âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa kho hàng.

Nhóm 40: Gia công kim loại; cán kim loại, đúc kim loại, mạ kim loại, dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2017-01162**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; A9.3.15

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi,
Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo và đồ lót.

(210) **4-2017-01163**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.3.15

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi,
Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo và đồ lót.

(210) **4-2017-01177**

(540)

CHAHONG
H A I R S Y S T E M

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) WELCOMEMS CO. LTD. (KR)

28, Yeongdong-daero 112-gil, Gangnam-
gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem nền trang điểm; xà phòng làm đẹp; nước thơm dùng cho cơ thể; dầu gội đầu; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, tinh dầu; lông mi giả; chế phẩm đánh răng; nước hoa; xà phòng mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướn nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

làm đẹp; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; dầu thơm dùng để sản xuất chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 08: Kẹp tóc dùng điện; kẹp uốn tóc dùng điện; dụng cụ là tạo kiểu tóc dùng điện; dụng cụ là thẳng tóc dùng điện; dụng cụ ép tóc dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

(210) **4-2017-01190**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

pharmDx

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử hóa học và chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế và thú y.

(210) **4-2017-01191**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp và khoa học, cụ thể là thuốc thử hóa học và chế phẩm dùng để chẩn đoán để dùng trong phòng thí nghiệm nghiên cứu và trong công nghiệp; thuốc thử dùng để chẩn đoán dùng cho nghiên cứu y khoa; chế phẩm và thuốc thử dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học hoặc nghiên cứu; bộ thuốc thử và dụng cụ thử lâm sàng bao gồm môi trường thí nghiệm để dùng trong chẩn đoán trong phòng thí nghiệm.

(210) **4-2017-01192**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y dùng cho người và động vật để chẩn đoán ung thư; thuốc thử hóa học và chế phẩm dùng để chẩn đoán để dùng trong phòng thí nghiệm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

lâm sàng hoặc phòng thí nghiệm y tế và cho mục đích thú y; thuốc thử dùng để chẩn đoán y tế; thuốc thử y tế lâm sàng.

(210) **4-2017-01193**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị để nhuộm màu mẫu mô hoặc tế bào để sử dụng trong chẩn đoán trong khoa học, thiết bị để phát hiện mẫu mô và/hoặc tế bào và thiết bị khoa học để phân loại và phân tích tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao; phần mềm chẩn đoán tin sinh học.

(210) **4-2017-01194**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị dùng để nhuộm màu mẫu mô hoặc tế bào để sử dụng trong chẩn đoán và trong y tế, thiết bị để phát hiện mẫu mô hoặc tế bào và thiết bị để phân loại và phân tích tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao, tất cả dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích và thiết bị đo lường dùng trong y tế để nhuộm màu mẫu mô hoặc tế bào dùng cho mục đích chẩn đoán hoặc mục đích y tế, và phân tích kết quả từ thiết bị phát hiện mẫu mô hoặc tế bào và thiết bị phân loại và phân tích tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao, tất cả dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01195**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)

Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu y khoa; cài đặt và tích hợp phần mềm, bao gồm trong khuôn khổ cơ sở hạ tầng hiện có của bệnh viện và phòng thí nghiệm; bảo trì, bảo dưỡng, cập nhật

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

và nâng cấp phần mềm; tất cả để sử dụng kết hợp với phân tích, chẩn đoán và nghiên cứu y khoa.

- (210) **4-2017-01196** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)
Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, cụ thể là phân tích và chẩn đoán y khoa.
-

DAKO

- (210) **4-2017-01197** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)
Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 01: Hóa chất để sử dụng trong công nghiệp và khoa học, thuốc thử hóa học không dùng cho mục đích y tế, thuốc thử và chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm dùng để chẩn đoán để dùng trong phòng thí nghiệm lâm sàng hoặc phòng thí nghiệm y tế; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học; thuốc thử hóa học và chế phẩm dùng để chẩn đoán để dùng trong phòng thí nghiệm nghiên cứu và trong công nghiệp.
-

DAKO OMNIS

- (210) **4-2017-01198** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)
Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị để nhuộm màu và/hoặc hiển thị mẫu mô hoặc tế bào để sử dụng trong chẩn đoán hoặc trong khoa học; thiết bị để phát hiện mẫu mô và/hoặc tế bào, không dùng cho mục đích y tế và thiết bị khoa học để phân loại và phân tích tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao; phần mềm ghi sẵn và có thể tải xuống được để xác định và chẩn đoán bệnh ung thư và các bệnh suy giảm miễn dịch khác và xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm chẩn đoán tin sinh học ghi sẵn và có thể tải xuống được để xác định và chẩn đoán bệnh ung thư và các bệnh suy giảm miễn dịch khác; thiết bị phân tích để sử dụng trong phòng thí nghiệm để phân tích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

kết quả của mẫu mô và tế bào thu được thông qua việc sử dụng thiết bị nhuộm màu mẫu mô và tế bào; thiết bị phân loại tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao và dữ liệu phần mềm chẩn đoán tín sinh học; thiết bị đo dùng để xác định và/hoặc chẩn đoán bệnh ung thư và các bệnh suy giảm miễn dịch khác, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01199**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO OMNIS

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DE)
Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thiết bị dùng để nhuộm màu và/hoặc hiển thị mẫu mô hoặc tế bào để sử dụng trong chẩn đoán và trong y tế; thiết bị để phát hiện mẫu mô và/hoặc tế bào và thiết bị để phân loại và phân tích tế bào và/hoặc hạt có tốc độ cao, tất cả dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích và thiết bị đo lường dùng trong y tế, cụ thể là các thiết bị chẩn đoán dùng trong y tế để phân tích dịch và mô cơ thể để sử dụng trong chẩn đoán y tế.

(210) **4-2017-01201**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAKO OMNIS

(731) DAKO DENMARK A/S (DANISH PUBLIC LIMITED LIABILITY COMPANY) (DK)
Produktionsvej 42, DK-2600, Glostrup, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và chế phẩm thú y để điều trị các bệnh truyền nhiễm, ung thư và các bệnh suy giảm miễn dịch khác; thuốc thử hóa học và chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế và thú y; thuốc thử dùng để chẩn đoán y tế; thuốc thử y tế lâm sàng.

(210) **4-2017-01204**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TSG (VN)

29 Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại như: sắt, thép, dây thép gai, dây buộc bằng kim loại, tấm kim loại cho xây dựng, đồng thiếc, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, tấm panen xây dựng bằng kim loại, nhôm, tấm lát sàn gỗ xây dựng, kính dùng trong xây dựng, gạch men, vữa xây dựng.

(210) **4-2017-01205**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 15.7.1; A15.7.2; 3.7.17; 26.15.15

(591) Xám, trắng, tím, đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Ô TÔ VIỆT ĐÔNG PHONG (VN)

Số 37/8C, khu phố Đông Tác, phường
Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

(210) **4-2017-01207**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.7.24; 3.7.16

(591) Đỏ

(731) ĐẶNG THỊ THANH (VN)

Số 481 đường Hà Huy Tập, phường Hà
Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà
Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

(210) **4-2017-01208**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24

(591) Đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH VẢI ĐẸP LIÊN
DUYÊN (VN)

Số 25, tổ 22, phường Thanh Lương, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm khí [không dùng cho mục đích y tế]; gối; gối dài; đệm lò xo; màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ đệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn phủ gối; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa; quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế mẫu chăn ga; dịch vụ thiết kế bao bì chăn ga; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

(210) **4-2017-01211**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKSCO
.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm; nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01212**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01213**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.16; A3.9.24; 6.1.2; 26.1.1

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01214**

(540)



(220) 18.01.2016

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; A3.9.24; 3.9.16; 26.1.1

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01215**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm, nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01216**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937



(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01217**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937



(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01218** (220) 18.01.2017
(540) (441) 25.04.2017
(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.
-

JUMBO 食

- (210) **4-2017-01219** (220) 18.01.2017
(540) (441) 25.04.2017
(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

JUMBO SEAFOOD

- (511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm; nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).
-

- (210) **4-2017-01220** (220) 18.01.2017
(540) (441) 25.04.2017
(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD. (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

JUMBO SEAFOOD

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01226**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

JUMBO SEAFOOD

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01227**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

JUMBO SEAFOOD

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01228**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

珍宝海鲜

JUMBO SEAFOOD

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm; nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01229** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)
- 珍宝海鲜**
JUMBO SEAFOOD
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.
-

- (210) **4-2017-01230** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)
- 珍宝海鲜**
JUMBO SEAFOOD
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.
-

- (210) **4-2017-01231** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)
- 珍宝海鲜**
JUMBO SEAFOOD

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01232**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

JUMBO

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01233**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

JUMBO

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01234

(220) 18.01.2017

(540)

珍寶
JUMBO

(441) 25.04.2017

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cổ vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cổ vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2017-01235

(220) 18.01.2017

(540)

珍寶
JUMBO

(441) 25.04.2017

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937


(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cổ vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) 4-2017-01236

(220) 18.01.2017

(540)


JUMBO 食

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.3.23; 18.3.2;
7.5.10; 7.1.1

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

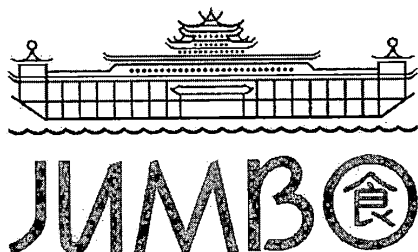
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm; nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01237**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.3.23; 18.3.2;
7.5.10; A7.1.11

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01238**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.5.10; A7.1.11; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1;
A26.1.18

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

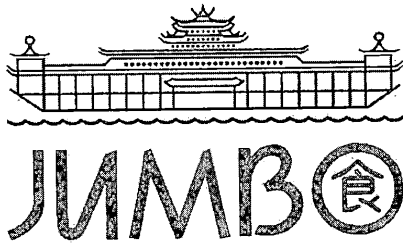
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01239**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 7.5.10; 18.3.2; A26.1.18; 7.1.1; 18.3.23

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)

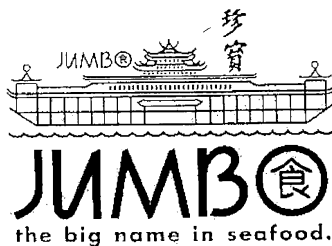
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01240**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; A26.1.18

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01241**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.5.10; 7.1.1; 18.3.2; 18.3.23

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01242**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 7.5.10; 7.1.1

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01243**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.3.2; 18.3.23

(731) JUMBO SEAFOOD PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01244**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6; 3.7.3

(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS
PTE. LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01245**

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6

(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS
PTE. LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01248**

(540)

civors

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) SHENZHEN CIVORS STATIONERY
CO., LTD. (CN)

No: 200-1 Lianxin Road, Zhugushi
Village, Wulian Community, Longcheng
Sub-district, Longgang District,
Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Chất lỏng để xóa [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; vật phẩm tẩy xóa; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01252

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 25.5.1

(731) LEE MINCHUL (KR)

217 - 10, Chung Hack Dong, Youn Soo
Ku, Incheon City, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Mực; phần dùng cho thợ may; phần đánh dấu, dùng cho thợ may; bút; phần dạng phun xịt và bìa các tông.

(210) 4-2017-01254

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, vàng nâu

(731) YOUNGRIM ENGINEERING CO.,
LTD. (KR)

59, Byeolmang-ro, Danwon-gu, Ansan-si
Gyeonggi-do 15416 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy ép cơ học dùng để gia công kim loại; máy ép thủy lực dùng để gia công kim loại; máy đột lỗ dùng để gia công kim loại; máy dập; máy ép thủy lực; máy ép láng; máy bào rãnh nén; máy đúc kim loại liên tục; máy ép dùng dầu thủy lực; máy bào rãnh.

(210) 4-2017-01255

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, vàng nâu

(731) YOUNGRIM ENGINEERING CO.,
LTD. (KR)

59, Byeolmang-ro, Danwon-gu, Ansan-si
Gyeonggi-do 15416 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy ép cơ học dùng để gia công kim loại; máy ép thủy lực dùng để gia công kim loại; máy đột lỗ dùng để gia công kim loại; máy dập; máy ép thủy lực; máy ép láng; máy bào rãnh nén; máy đúc kim loại liên tục; máy ép dùng dầu thủy lực; máy bào rãnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01256

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11

(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS PTE. LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05 - 01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2017-01257

(540)



(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.7; A11.1.6; 1.15.11

(731) JUMBO GROUP OF RESTAURANTS PTE. LTD. (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05 - 01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) 4-2017-01258

(540)

NG AH SIO BAK KUT TEH

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01259** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540)
(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937
NG AH SIO BAK KUT TEH
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại, cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) **4-2017-01260** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540)
(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937
NG AH SIO BAK KUT TEH
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | |
|--|---|
| (210) 4-2017-01261 | (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017 |
| (540) | (731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937 |
| NG AH SIO BAK KUT TEH | (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.) |
| (511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng. | |
-

- | | |
|--|--|
| (210) 4-2017-01262 | (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017 |
| (540) | (531) 26.4.2; 11.3.14
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937 |
|  <p align="center">NG AH SIO
Bak Kut Teh</p> | (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.) |
| (511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước xốt cà chua nấm; nước xốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; xốt (gia vị); nước xốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè). | |
-

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2017-01263 | (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017 |
| (540) | (531) 26.4.2; 11.3.14
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937 |
|  <p align="center">NG AH SIO
Bak Kut Teh</p> | (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.) |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại, cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

(210) 4-2017-01264

(540)



NG AH SIO
Bak Kut Teh

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 11.3.14

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2017-01265

(540)



NG AH SIO
Bak Kut Teh

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 11.3.14

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD (SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore 415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01266** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD
(SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
黄亚细肉骨茶
NG AH SIO BAK KUT TEH (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thảo mộc (gia vị) không dùng cho mục đích y tế; nước sốt cà chua nấm; nước sốt marinat; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị hỗn hợp; gia vị; hạt tiêu; sốt (gia vị); nước sốt cay; gia vị ở dạng bột; trà (chè).

(210) **4-2017-01267** (220) 18.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD
(SG)
7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937
黄亚细肉骨茶
NG AH SIO BAK KUT TEH (740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; quản lý hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ (về kinh doanh) trong vận hành doanh nghiệp nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc cấp phép hàng hóa dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ hợp, theo lợi ích, các loại hàng hóa lại với nhau (trừ việc vận tải hàng hóa), giúp khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01268**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

黄亚细肉骨茶
NG AH SIO BAK KUT TEH

(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD
(SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước tại nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ từ thiện bằng cách cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cố vấn liên quan tới dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01269**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

黄亚细肉骨茶
NG AH SIO BAK KUT TEH

(731) NG AH SIO INVESTMENTS PTE LTD
(SG)

7 Kaki Bukit Road 1, #05-01, Singapore
415937

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ li-xăng.

(210) **4-2017-01287**

(220) 18.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Avibela 

(531) 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13

(731) MEDICINES360 (US)

353 Sacramento Street, Suite 900, San
Francisco, CA 94111, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Vòng tránh thai; dụng cụ tránh thụ thai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01302**

(540)



(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; A26.11.12

(591) Vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTV SEINE PHÁP (VN)

Số 174A, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, khăn quàng cổ, trang phục.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: quần áo, giày dép, khăn quàng cổ, trang phục.

(210) **4-2017-01343**

(540)

Ash

(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) ARTE SALON HOLDINGS, INC. (JP)
Arte Marinewave Building, 1-4-1 Okina-Cho, Naka-Ku, Yokohama, Kanagawa, 231-0028, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy (dịch vụ về giáo dục giảng dạy hoặc hướng dẫn giảng dạy); tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; thẩm mỹ viện tóc; chải lông cho thú nuôi trong nhà; cho thuê phương tiện vệ sinh.

(210) **4-2017-01345**

(540)

MAPLE GOLD

(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; máy vi tính xách tay; tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; pin điện có thể sạc lại được; thiết bị nạp ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, dùng cho điện thoại thông minh và dùng cho máy tính bảng; vỏ bảo vệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị âm thanh điện tử cụ thể là dàn loa âm thanh vòm; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn điốt phát quang; màn hình (phần cứng máy vi tính); kính mắt ba chiều (3D); máy vi tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2017-01380**

(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Mr. Wish

(731) MAKE WISH CO., LTD. (TW)

No. 203-1, Chaoma Rd., Situn Dist.,
Taichung City 40755, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Quả hạnh [trái cây]; cây lô hội; quả mọng tươi; quả có múi tươi; trái cây tươi; thảo mộc tươi; nho tươi; chanh tươi; quả hạch [trái cây]; cam tươi; cây mía đường.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các ấn phẩm quảng cáo; đại lý xuất-nhập khẩu; dịch vụ thiết kế nhằm mục đích quảng cáo; tiếp thị; quan hệ công chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng/cửa hàng phục vụ thức ăn, đồ uống nhẹ.

(210) **4-2017-01381**

(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A2.1.16; A2.1.23; A2.3.16; A2.3.23;
A11.3.2; A11.3.6

(731) MAKE WISH CO., LTD. (TW)

No. 203-1, Chaoma Rd., Situn Dist.,
Taichung City 40755, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; xốt trái cây; xi rô mật đường; trà ướp lạnh; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; trà; đồ uống trên cơ sở trà; giấm.

Nhóm 31: Quả hạnh [trái cây]; cây lô hội; quả mọng tươi; quả có múi tươi; trái cây tươi; thảo mộc tươi; nho tươi; chanh tươi; quả hạch [trái cây]; cam tươi; cây mía đường.

Nhóm 32: Đồ uống từ lô hội, không chứa cồn; chế phẩm để pha chế đồ uống; nước trái cây cô đặc, không chứa cồn; nước ép trái cây; dịch chiết trái cây, không chứa cồn; đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

ống giải khát từ trái cây; nước sinh tố; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép cà chua [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở trái cây, không chứa cồn.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các ấn phẩm quảng cáo; đại lý xuất-nhập khẩu; dịch vụ thiết kế nhằm mục đích quảng cáo; tiếp thị; quan hệ công chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng/cửa hàng phục vụ thức ăn, đồ uống nhẹ.

(210) **4-2017-01382**

(540)



(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.1.16; A2.1.23; A2.3.16; A2.3.23

(731) MAKE WISH CO., LTD. (TW)

No. 203-1, Chaoma Rd., Situn Dist.,
Taichung City 40755, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; cốt trái cây; xi rô mật đường; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; trà; đồ uống trên cơ sở trà; giấm.

(210) **4-2017-01383**

(540)



(220) 19.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.1.16; A2.1.23; A2.3.16; A2.3.23


(731) MAKE WISH CO., LTD. (TW)

No. 203-1, Chaoma Rd., Situn Dist.,
Taichung City 40755, Taiwan


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống từ lô hội không chứa cồn; chế phẩm để pha chế đồ uống; nước trái cây cô đặc, không chứa cồn; nước ép trái cây; dịch chiết trái cây, không chứa cồn; đồ uống giải khát từ trái cây; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở trái cây, không chứa cồn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01387** (220) 19.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 016165292 14.12.2016 EM
(540)
- 
- (531) A26.11.8; 26.15.15; 25.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia
30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống không cồn) và nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

- (210) **4-2017-01388** (220) 19.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 016165301 14.12.2016 EM
(540)
- 
- (531) A26.4.6; A26.4.24
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia
30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống không cồn) và nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

- (210) **4-2017-01437** (220) 20.01.2017
(441) 25.04.2017
(540)
- 
- (731) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Byulyang-Dong) 11, Kolon-ro,
Kwacheon-City, Kyuggi-Do, 427-040
Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải; khăn phủ giường [vải dệt]; vải sử dụng trong ngành dệt; vải sợi dệt; vải (dệt); vải sợi tổng hợp; vải hỗn hợp trên cơ sở sợi hóa học; vải sợi hóa học; dây vải lợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01439**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TÂN HÙNG GAS

(731) PHAN VĂN HẠNH (VN)

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên.

(210) **4-2017-01465**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AEOLUS

(731) DONGFENG MOTOR CORPORATION (CN)

Special No.1 Dongfeng Road, Wuhan Economic and Technology Development Zone, Wuhan, Hubei, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; bảo dưỡng xe cộ; bôi trơn xe cộ [tra dầu mỡ]; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; sạc ắc quy cho xe cộ.

(210) **4-2017-01484**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Danalac

(591) Xanh dương

(731) DANA INTERNATIONAL OU (EE)
Narva mnt. 4-310, 10117 Tallinn, Estonia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột; bánh quy cho bé và ngũ cốc cho bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01485**

(540)

Francelac

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh dương

(731) DANA INTERNATIONAL OU (EE)
Narva mnt. 4-310, 10117 Tallinn,
Estonia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột; bánh quy cho bé và ngũ cốc cho bé.

(210) **4-2017-01486**

(540)

Honilac

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh dương

(731) DANA INTERNATIONAL OU (EE)
Narva mnt. 4-310, 10117 Tallinn,
Estonia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột; bánh quy cho bé và ngũ cốc cho bé.

(210) **4-2017-01507**

(540)

**SATURDAY**
Making Things Interesting

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.2; A26.3.7; 26.3.23; 24.15.21;
A24.15.11; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh da trời, xanh lục bảo, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOG VIỆT
NAM (VN)

Số 01, dãy Thương Nghiệp, khối 9,
phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-01508**

(540)

NAMVIETLED
Chiếu Sáng Mọi Gia Đình

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
NAM VIỆT (VN)

Số 15 ngách 3/29 đường Cù Chính Lan,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng: đèn nhà xưởng, đèn tuýp, đèn xoắn, đèn gắn trần nhà.

(210) **4-2017-01509**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SHI

(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Số 63, ngõ 2, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2017-01510**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ĐĂNG MINH TUỆ

(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Số 63, ngõ 2, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị giáo dục: bàn, ghế, bảng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy: ngoại ngữ, mầm non.

(210) **4-2017-01515**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.5.1; A5.5.21; 24.9.1; 25.1.25; 24.1.1; 4.1.3; 25.1.9

(731) NGUYỄN ANH VŨ (VN)

266/1 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kem.

Nhóm 35: Mua bán quần áo cưới và dạ hội; mua bán trang sức; mua bán giày dép và quần áo.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí, văn hoá và thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khoẻ.

Nhóm 45: Tổ chức nghi lễ hôn lễ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê áo cưới; lập số tử vi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01519

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.8; A2.1.16; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đen, đỏ, xám, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH SALLWAY VIỆT NAM (VN)

Nhà ông Tuấn, thôn An Ký Trung, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

(210) 4-2017-01530

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Cam, ghi xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH THĂNG LONG (VN)

Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, chỗ lưu trú tạm thời; kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán cafe.

(210) 4-2017-01532

(540)

Nam Phương

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế); dung dịch dùng ngoài (dùng cho phụ nữ và dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01533

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 9.1.10; 1.15.23; 3.7.17

(591) Nâu, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; thực phẩm cho em bé.

(210) 4-2017-01535

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.2; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤM VŨ (VN)

Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); phụ gia (hoá chất dùng cho nhiên liệu động cơ (Gasoline, Diesel); chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; chất lỏng dùng cho phanh; dầu thủy lực; dầu truyền nhiệt.

(210) 4-2017-01536

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.6

(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời, đỏ đậm, cam, tím, đỏ, vàng đồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM TỰ NHIÊN (VN)

Thôn Võ Cảnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc răng; kem đánh răng; kem cạo râu; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01537**

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A26.4.24

(591) Ghi xám, trắng

(731) PT. RESTOMART CIPTA USAHA (ID)

Jl. Raya Terboyo No. 15, Kawasan industri Terboyo Megah, Semarang, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp dịch vụ bán hàng cho người mua và người bán hàng hóa trực tuyến; siêu thị mua bán chuyên về các dụng cụ nhà bếp; cửa hàng (địa điểm) bán các sản phẩm dùng để nấu nướng.

(210) **4-2017-01538**

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh, trắng, đỏ nhạt

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM VỆ SINH QUỐC TẾ MỸ (VN)

Tầng 3, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót em bé, tã lót em bé dạng quần, tã lót người lớn (cho người không kìm chế được).

(210) **4-2017-01539**

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.14; 26.3.1

(591) Đen, xanh dương, vàng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VINH HIỂN (VN)

4/6c đường Tân Xuân 4, ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Phấn may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01543**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ESPLENDOR

(731) FUKUI MEGANE INDUSTRY CO., LTD. (JP)

2-2-11, Kitano-cho, Sabae-shi, Fukui 916-8508, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt [kính mắt và kính bảo hộ mắt]; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt.

(210) **4-2017-01550**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Leinné

(731) NGUYỄN ĐOÀN HẢI MINH (VN)

194/8 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, vali, ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, nón (mũ), khăn quàng.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, nón (mũ), khăn quàng, túi xách, vali, ba lô.

(210) **4-2017-01551**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TẠP DÈ XANH

(731) NGUYỄN MINH PHÁT (VN)

117 Hoàng Hoa Thám, phường 2, thành phố Tân An, Long An

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm tươi sống: rau, củ, quả, thịt.

(210) **4-2017-01552**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A5.3.13; A9.3.5


(591) Xanh lá, vàng cam

(731) NGUYỄN MINH PHÁT (VN)


117 Hoàng Hoa Thám, phường 2, thành phố Tân An, Long An

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm tươi sống: rau, củ, quả, thịt.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-01558	(220)	20.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A5.3.14
		(591)	Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH AN ĐIỀN (VN) Ấp An Mỹ, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương


(511) Nhóm 44: Nông trại, trang trại trồng trọt, chăn nuôi.

(210)	4-2017-01563	(220)	20.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(731)	HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR) 12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, 137-938, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe ô tô thể thao, xe tải chở hành lý và người; bộ phận và phụ kiện cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; thiết bị phanh cho xe cộ; ô tô tải; xe ô tô chở khách; xe ô tô chở khách dành cho nhiều hơn 7 khách; thiết bị cơ cấu và khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; động cơ ô tô.

(210)	4-2017-01564	(220)	20.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(731)	HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR) 12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, 137-938, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe ô tô thể thao, xe tải chở hành lý và người; bộ phận và phụ kiện cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; thiết bị phanh cho xe cộ; ô tô tải; xe ô tô chở khách; xe ô tô chở khách dành cho nhiều hơn 7 khách; thiết bị cơ cấu và khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; động cơ ô tô.

(210)	4-2017-01567	(220)	20.01.2017
(300)	2016 33089	(441)	25.04.2017
(540)	01.08.2016 AZ	(531)	24.9.1
		(591)	Vàng đồng
		(731)	HOUSE OF PRINCE A/S (DK) Vester Farimagsgade 19, DK-1606 Copenhagen V, Denmark
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là, thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuộn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

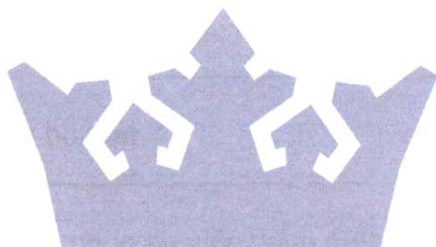
(210) **4-2017-01568**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 2016 33090 01.08.2016 AZ

(540)



(531) 24.9.1

(591) Xám bạc

(731) HOUSE OF PRINCE A/S (DK)

Vester Farimagsgade 19, DK-1606
Copenhagen V, Denmark

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là, thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuộn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là, hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuộn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuộn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng; thiết bị và bộ phận điện tử dùng để nung nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá.

(210) **4-2017-01570**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FAPEZ

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN
XUẤT THƯỜNG MẠI ĐẠI QUANG
NHẬT (VN)

F7/73/44B tổ 6 Mã Lò, phường Bình Trị
Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp điện từ; bếp hồng ngoại; bếp gas; máy lọc nước (dùng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01571**

(220) 20.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

YUCHOO BY ME

(731) APPKOREA (KR)

4F 12 Donggyo-ro 16gil, Mapogu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sản phẩm dành cho tóc cụ thể là: kem ủ tóc, dầu cho tóc, dầu gội đầu, tinh chất dưỡng tóc.

(210) **4-2017-01572**

(220) 20.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.2; A1.1.10; A26.11.12

(591) Xám, xanh, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HỮU ĐIỀN (VN)

Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Gầu xúc của máy cày.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu gầu xúc của máy cày.

(210) **4-2017-01573**

(220) 20.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12

(591) Xám, xanh, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HỮU ĐIỀN (VN)

Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Gầu xúc của máy cày.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu gầu xúc của máy cày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01574**

(540)



(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12

(591) Xanh, xám, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI
HỮU ĐIỀN (VN)

Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 07: Gầu xúc của máy cày.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu gầu xúc của máy cày.

(210) **4-2017-01575**

(540)

Unideli

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
241/12 tổ 2, khu phố 3, phường Tăng
Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 29: Nước chấm (nước mắm và các loại mắm); dầu và mỡ động vật (ăn được); dầu
và mỡ thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga (đồ uống không cồn); nước giải
khát không có ga (đồ uống không cồn); bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); nước ép trái cây có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm bánh, kẹo, nước
chấm (nước mắm và các loại mắm), dầu và mỡ động vật (ăn được), dầu và mỡ thực vật,
nước uống đóng chai, nước giải khát có ga (đồ uống không cồn), nước giải khát không có
ga (đồ uống không cồn), rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), nước ép trái cây có cồn.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ mua bán nhà ở; dịch vụ nhận và chi trả
ngoại tệ.

Nhóm 40: Dịch vụ giặt mủ gia súc gia cầm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ in
ấn.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống;
dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01576**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LiNH

(731) NGUYỄN HẢI LINH (VN)

32B Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận
Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

(210) **4-2017-01577**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.1.15

(591) Hồng, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
RICHY MIỀN NAM (VN)

Đường số 7, khu công nghiệp Trảng
Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối: bánh kẹo.

(210) **4-2017-01578**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Shiseidowhite

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
SHISEIDOWHITE USA (VN)

88 đường D2, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như mỹ phẩm.

(210) **4-2017-01579**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Đặng Gia

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM ĐẶNG GIA (VN)

88 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như mỹ phẩm.

(210) **4-2017-01582**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CANTON PARADISE

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01583**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

樂天小香港

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quây rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01584**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



CANTON
PARADISE

(531) 5.3.20; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quây rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01585**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PARADISE DYNASTY

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01586**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

樂天皇朝

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01587**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

樂天皇朝
PARADISE DYNASTY

(531) 5.9.6; A26.11.12; 26.13.25

(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01588**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) PARADISE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

91 Defu Lane 10 #07-00 Swee Hin Building Singapore 539211

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc ăn uống; dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ quán sushi (quán cơm cuốn kiểu Nhật Bản); dịch vụ phòng trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ phục vụ cốc-tai; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê dụng cụ phục vụ ăn uống; cho thuê phòng tổ chức gặp mặt ăn uống; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tư vấn liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-01590**

(220) 20.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.16; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẬN NHÀ NÔNG (VN)

Tổ 1, đường Đoàn Văn Cự, ấp Vàm, xã Thiệt Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01591**

(220) 20.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

PHÂN CÁ LẠT

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẠN NHÀ NÔNG (VN)

Tổ 1, đường Đoàn Văn Cự, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2017-01592**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THÁI THỊNH (VN)



Thai Thinh

THÁI THỊNH CÙNG BẠN VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG

704/86 khu phố 4, đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(210) **4-2017-01593**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)

Designo

4F, No.150, Li-Te Rd., Pei Tou, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình video; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; màn huỳnh quang; màn hình LCD [màn hình tinh thể lỏng]; màn hình hiển thị; màn hình hiển thị dạng tinh thể lỏng.

(210) **4-2017-01594**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)

ASUS ZenBeam

4F, No.150, Li-Te Rd., Pei Tou, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình; phần cứng máy vi tính; màn hình chiếu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy chiếu kỹ thuật số; máy chiếu vidêô; máy chiếu tự động lấy nét; máy chiếu đa phương tiện; phần mềm điều hành USB (buýt nối tiếp vạn năng); phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản.

(210) **4-2017-01595**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ASUS ZenScreen

(731) ASUSTEK COMPUTER
INCORPORATION (TW)
4F, No.150, Li-Te Rd., Pei Tou, Taipei,
Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình vidêô; biển hiệu kỹ thuật số; bảng thông báo điện tử; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; màn huỳnh quang; màn hình LCD [màn hình tinh thể lỏng]; màn hình hiển thị; màn hình cảm ứng; màn hình hiển thị dạng tinh thể lỏng; máy tính bảng đồ họa.

(210) **4-2017-01598**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AIAINAX

(731) TRẦN THỊ HOA (VN)
Số nhà 65, đường Phù nghĩa, phường Lộc
Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-01599**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.3.13; A5.3.15;
A5.5.20; A25.7.21

(591) Cam, xanh lá, đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG
DOANH NHÂN ĐẮC NHÂN TÂM
(VN)

94-96 Nguyễn Du, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01607

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(731) PHẠM VĂN ĐÍCH (VN)

Tổ 7, ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(210) 4-2017-01608

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.21

(591) Đen, trắng, đỏ, đỏ nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)

Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì; bún; miến; cháo; phở; bánh đa; hủ tiếu; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo và thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc); kem lạnh.

(210) 4-2017-01609

(540)

CUNG ĐÌNH KOOL

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)

Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì; bún; miến; cháo; phở; bánh đa; hủ tiếu; snack (thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo và thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc); kem lạnh.

(210) 4-2017-01610

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm "Kimchi" chế biến từ rau, củ, quả.

(210)	4-2017-01611	(220)	23.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	24	(731)	CƠ SỞ 24 TÂN THỊNH (VN) Cơ sở 24 Tân Thịnh, Lâm Trúc 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình Định
	TÂN THỊNH	(740)	Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá; thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; cá muối ; phi-lê cá.

(210)	4-2017-01612	(220)	23.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	NƯỚC MẮM	(731)	CƠ SỞ 24 TÂN THỊNH (VN) Cơ sở 24 Tân Thịnh, Lâm Trúc 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình Định
	TÂN THỊNH	(740)	Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá; thực phẩm làm từ cá; cá đóng hộp; cá muối ; phi-lê cá.

(210)	4-2017-01613	(220)	23.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	SUCTIONDEPTH -	(731)	TRẦN NGỌC HẢI (VN) Phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
	TOSHIBAUTILITIES		

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình đun nước nóng; ấm đun nước, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống thiết bị cho điều hoà không khí.

(210)	4-2017-01614	(220)	23.01.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	VIỆT PHƯƠNG	(731)	CÔNG TY TNHH KINH DOANH VIỆT TIÊN (VN) 147A Bùi Công Trừng, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo lót nam, nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01615**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TOTAL

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL VIỆT NAM (VN)

Khu 5, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy, ắc quy, pin, pin điện, thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2017-01616**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PC TOTAL

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL VIỆT NAM (VN)

Khu 5, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy, ắc quy, pin, pin điện, thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2017-01618**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.2; 24.15.1; A24.15.7

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT GIA AN (VN)

8-10 Nguyễn Bá Tuyển, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị an ninh chống đột nhập; thiết bị ghi hình; camera giám sát; thiết bị ti vi thông minh; thiết bị điện tử điều khiển không gian; thiết bị kết nối trung tâm hệ thống SmartHome.

(210) **4-2017-01619**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HELUAR

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01621**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ODC

(731) ODC INTERNATIONAL (HONG KONG) COMPANY LIMITED (HK)

Rms 801&803, 8/F Beverly Hse 93-107 Lockhart Rd Wanchai Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; dầu ete; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; mỹ phẩm cho động vật; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Sợi dùng cho ăn kiêng; collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi không khí; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất diệt loài gây hại.

(210) **4-2017-01622**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 21549518 12.10.2016 CN

(540)

SKYRAIL

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)

Yan'an Road, Kuichong Town, Longgang District, Shenzhen, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; đầu máy xe lửa; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe máy; xe ô tô; đường sắt leo núi (có hệ dây cáp kéo các toa); máy bay; tàu thuyền; máy bay dân dụng không người lái; đầu máy toa xe cho đường sắt.

(210) **4-2017-01630**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MYKOLOR[®]
Passion

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 19: Bột trét dùng cho xây dựng.

(210) **4-2017-01631**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 13.1.6

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét dùng cho xây dựng.

(210) **4-2017-01632**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 13.1.6

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét dùng cho xây dựng.

(210) **4-2017-01633**

(540)

HEPADIF

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) PHARMAMATE INTERNATIONAL
CO., LTD (KR)

2F Poongin Bldg, 359-6 Yangjae-dong,
Seocho-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01634

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MYKOLOR[®]
TOUCH

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

**HI-FILLER
EXTERIOR**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường dùng trong xây dựng.

(210) 4-2017-01635

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MYKOLOR[®]
TOUCH

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

**POWDER PUTTY
FOR INTERIOR & EXTERIOR**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường dùng trong xây dựng.

(210) 4-2017-01636

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SONBOSS

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD.
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

LUXE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét dùng cho xây dựng.

(210) **4-2017-01637**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

ORCHID GRAY

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đọc đa phương tiện cầm tay; máy vi tính xách tay; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, pin/ắc quy có thể sạc lại được; thiết bị sạc pin/ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; vỏ tuyến truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng, hộp đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số, máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn điốt phát quang; màn hình; kính mắt ba chiều (3D); máy tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-01638**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) BÙI QUỐC HÙNG (VN)

383/33A Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

MƯA HỒNG

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; dịch vụ tổ chức các sự kiện (hội nghị khách hàng liên quan đến ca múa nhạc); dịch vụ tổ chức ca nhạc, hài kịch; phòng trà ca nhạc (dịch vụ giải trí); dịch vụ vui chơi giải trí.

(210) **4-2017-01650**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON
(VN)

188 C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SUPERFONA

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chất pha loãng; chất làm đông cứng để sử dụng cùng với sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01651

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

JOHAMMER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON (VN)

188 C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chất pha loãng; chất làm đông cứng để sử dụng cùng với sơn.

(210) 4-2017-01652

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SHC VIỆT NAM (VN)

Số 4, biệt thự 6A khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) 4-2017-01653

(220) 23.01.2017

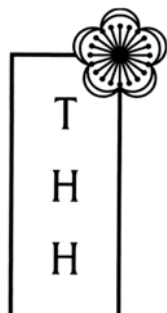
(540)

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.2

(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 24, ngõ 10, gác 10/21, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); bánh kẹo đường; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01654

(540)

T E A
H O U S E
H A N O I



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21

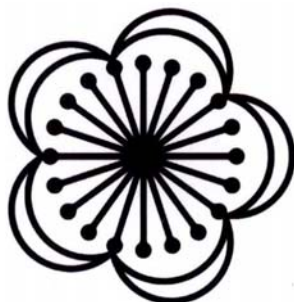
(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 24, ngõ 10, gác 10/21, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); bánh kẹo đường; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị.

(210) 4-2017-01655

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21

(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 24, ngõ 10, gác 10/21, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); bánh kẹo đường; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị.

(210) 4-2017-01656

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21

(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 24, ngõ 10, gác 10/21, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); bánh kẹo đường; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01657

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.21

(731) NGÔ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 24, ngõ 10, gác 10/21, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); bánh kẹo đường; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị.

(210) 4-2017-01658

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1

(591) Vàng, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN ĐÔNG (VN)

Số 31A Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar (quầy rượu do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2017-01659

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3; A24.15.7

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BẢO KHOA & BẢO KHÔI (VN)

377/17 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục tâm lý; giáo dục sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01670** (220) 23.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; phân tích hóa học; nghiên cứu hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu mỹ phẩm; trắc địa địa chất; nghiên cứu địa chất; tư vấn công nghệ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; phân tích nước; dự báo thời tiết; thiết kế công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lắp đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

- (210) **4-2017-01671** (220) 23.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 8.1.1; A8.1.16; 25.1.6; 26.1.2
(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh nướng; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy (bánh dẹt nhỏ); bánh quy; bánh rán; bánh sừng bò; bánh ngọt mềm; bánh bao Trung Quốc.

- (210) **4-2017-01672** (220) 23.01.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 5.7.1; 26.3.23; A11.1.2
(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hóa học].

Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ cầm tay cụ thể là khoan xoắn ốc, dụng cụ căng dải kim loại, ê tô gắn bàn, mũi khoan, lưỡi cắt, dụng cụ để bện, tết, thanh cắt, công cụ cắt, dụng cụ gạn chất chất lỏng, dụng cụ đào xới, dụng cụ đầm đất.

Nhóm 11: Máy pha cà phê (dùng điện).

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; giấy cho thiết bị ghi; móc cài tập giấy; dải băng giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cái kẹp giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; vỏ bọc chai bằng bìa cứng hoặc giấy; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; ống bằng bìa cứng; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy hoặc bìa cứng để nhồi; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói cụ thể là màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; gương soi; khung ảnh; vỏ bọc ngoài của chai bằng gỗ; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo; ống suốt bằng gỗ dùng cho chỉ, tơ, dây thừng; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phiến sừng ở hàm cá voi, dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp, cụ thể là máy xay không dùng điện, đồ gôm dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ đánh kem không dùng điện, thiết bị hấp thụ khói thuốc, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, chảo rán, dụng cụ ép tỏi, bình thốt cổ bằng thủy tinh, chậu hoa, bình pha cà phê không dùng điện; ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thạch cho thực phẩm; mút ướt; mút quả ướt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây đã nấu chín; kem tươi nhân tạo.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; cà phê hòa tan; mạch nha làm thực phẩm cho con người; sôcôla; đường; mật ong; mật đường; caramen; đường dùng làm kem trứng; cà phê đen đá.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; si-rô và chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2017-01673**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2; 25.1.25; A26.4.24

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED



(TH)

283 Silom Road, Silom sub-district,
Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để thắp; hương thơm để thắp; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 16: Sổ tay; bút viết; bút chì.

Nhóm 18: Túi dùng cho thầy tu.

Nhóm 20: Ghế ngồi cho thầy tu; đệm cho thầy tu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 21: Bát dùng cho thầy tu khi đi khất thực; bộ quà tặng gồm bát, chậu, bàn chải đánh răng, hộp đựng xà phòng, bàn chải vệ sinh; đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp, rổ; đồ chứa đựng không làm bằng kim loại quý dùng cho gia đình hoặc nhà bếp trong các dịp lễ nghi thức.

Nhóm 23: Chỉ đeo ở tay hoặc cổ (thường dùng cho người theo đạo phật).

Nhóm 24: Màn chống muỗi dùng cho thầy tu; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 25: Trang phục cho thầy tu bao gồm: bộ áo choàng, thắt lưng, áo, khố, áo choàng.

Nhóm 26: Vòng hoa làm từ hoa nhân tạo.

Nhóm 29: Cá đóng hộp.

Nhóm 30: Gạo; mỳ sợi.

Nhóm 31: Vòng hoa làm từ hoa tươi hoặc hoa khô.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây.

(210) **4-2017-01674**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dầu gội dùng cho chó; phấn dùng cho chó; xà phòng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chất diệt ký sinh trùng; dược phẩm; chế phẩm thú y; băng vệ sinh; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu dùng cho sấp răng.

Nhóm 28: Đồ chơi cho động vật.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhẹ cho động vật.

(210) **4-2017-01675**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.17; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô; rau đã nấu chín; sản phẩm sữa; thực phẩm đông lạnh được làm từ động vật có vỏ cứng và động vật giáp xác; hải sản đông lạnh; thực phẩm đông lạnh (được làm chín một phần) được làm từ thịt; thực phẩm đông lạnh có thành phần chủ yếu là sữa; thực phẩm ăn chay đông lạnh; thực phẩm đông lạnh làm từ thịt; thực phẩm đông lạnh có thành phần chủ yếu là cá; thực phẩm được làm từ rau đông lạnh; thực phẩm đông lạnh làm từ hoa quả sấy khô; thực phẩm đông lạnh được chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt; thực phẩm đông lạnh được chế biến sẵn có thành phần chính là rau; thực phẩm đông lạnh được chế biến sẵn có thành phần chính là trái cây; thực phẩm đông lạnh được chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là hải sản.

Nhóm 30: Bánh kẹo đông lạnh; bánh há cảo (Dim Sum) đông lạnh; thực phẩm đông lạnh làm từ bột mì; thực phẩm đông lạnh thành phần chính từ gạo; cơm (gạo) ăn liền bảo quản đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; bánh bao đông lạnh; trái cây tráng miệng đông lạnh; bánh mì đông lạnh; bánh bao nhỏ đông lạnh; bột mì đông lạnh; bánh nướng đông lạnh; bánh pizza đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh; mì sợi đông lạnh; thực phẩm đã nấu chín được bảo quản đông lạnh có thành phần chính từ hạt ngũ cốc.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh bán buôn và bán lẻ; quản lý thị trường; quản lý thương mại; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh.

(210) **4-2017-01676**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2017-01677**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.17.25; 26.1.2; A26.1.18

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây đã sấy khô;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

trái cây đã nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; thạch cho thực phẩm; mít; mít trái cây; trứng; sữa; sản phẩm sữa; mỡ và dầu ăn.
Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt; bột cọ sagu; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; si-rô và chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2017-01678**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 26.1.2; A26.1.18

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); thịt đã được bảo quản; thịt đông lạnh; thịt đã sấy khô; cá đóng hộp; thịt đóng hộp; tôm đóng hộp; chiết xuất của thịt.

(210) **4-2017-01679**

(540)

VDiVOV

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(210) **4-2017-01682**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.17

(591) Đen, trắng, da cam

(731) ALPHARME PTE LTD (SG)

10 Anson Road, #10-11 International Plaza, Singapore 079903

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng cho người và thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo dược; chất bổ sung từ thảo dược (dùng cho y tế); chất bổ sung cho thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung có chứa thuốc trên cơ sở collagen; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; tất cả thuộc nhóm 5.

(210) **4-2017-01683**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) ALPHARME PTE LTD (SG)

10 Anson Road, #10-11 International Plaza, Singapore 079903

SKILAX

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất dùng cho người và thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo dược; chất bổ sung từ thảo dược (dùng cho y tế); chất bổ sung cho thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung có chứa thuốc trên cơ sở collagen; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; tất cả thuộc nhóm 5.

(210) **4-2017-01690**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A25.7.5; 26.3.1; 26.3.4



(591) Xanh da trời, tím, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH KHÁM PHÁ VIỆT NAM (VN)

Số 91A Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch].

(210) **4-2017-01691**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng



(731) CÔNG TY TNHH DV & TM MINH HÙNG (VN)

Số nhà 9, ngõ 78, phố Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: bàn chải đánh răng; bàn chải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01692**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng

(731) NGUYỄN HỮU THƯỜNG (VN)

Thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 34: Thuốc lào; thuốc lá.

(210) **4-2017-01693**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 26.1.2

(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)

Thôn Thượng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; váy.

Nhóm 35: Nhập khẩu; mua bán sản phẩm đồ da: quần áo, bộ quần áo, váy.

(210) **4-2017-01694**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM AN BÌNH (VN)

Thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; mỹ phẩm.

(210) **4-2017-01696**

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) SHANGHAI WOLI INTERNET TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
Floor 12, No. 107 South 2nd Zhongshan Road, Xuhui District, Shanghai 200030, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; marketing; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quan hệ công chúng, quảng cáo trên truyền hình, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ truyền hình; hăng thông tấn; truyền hình cáp; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, truyền qua vệ tinh; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; tư vấn phần mềm máy tính, cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web, cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính tạo lập và thiết kế bảng chỉ mục thông tin trên cơ sở trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-01698**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng, quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý chương trình khách hàng thân thiết cùng điểm thưởng; thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các phiếu giảm giá, tìm kiếm khách hàng mới và quản lý quan hệ với khách hàng, cụ thể là thông qua gửi thư và thông qua các trang web, mạng xã hội, mạng máy tính; cung cấp không gian quảng cáo và thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền

thông; phân phối tư liệu quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho việc quảng cáo, tiếp thị và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ giao dịch thương mại và thông tin khách hàng, cụ thể là dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông, dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến các tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video và trò chơi có thể tải về, dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trực tuyến truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ quảng cáo bán lẻ qua thư liên quan đến thiết bị và mạng viễn thông cũng như là tệp tin văn bản, âm thanh, âm nhạc, hình ảnh, video, trò chơi, truyện tranh và tiểu thuyết hình họa có thể tải về; dịch vụ bán đấu giá; mua sắm hợp đồng cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web, dịch vụ quản trị và trợ lý kinh doanh cho ban quản lý; quản lý kinh doanh cho đội vận tải; kế toán và kiểm toán; xử lý dữ liệu quản trị, quản lý nguồn nhân lực và tuyển dụng nhân sự; công việc văn phòng; dịch vụ trả lời điện thoại; dịch vụ tư vấn và tham vấn kinh doanh; dịch vụ điểm tin; cho thuê máy dùng cho văn phòng (trừ máy fax và máy tính); nghiên cứu kinh doanh và biên soạn và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh, quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ chức năng văn phòng; thuê và cho thuê liên quan đến các dịch vụ nêu trên, bao gồm trong nhóm này và tư vấn, tham vấn và cung cấp thông tin cho các dịch vụ nêu trên, bao gồm trong nhóm này.

(210) **4-2017-01699**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SEEINFRONT VIỆT NAM (VN)

VCSB

Số 17, ngõ 185/31 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi truyền từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

(210) **4-2017-01701**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 25.5.25; A26.11.12; 26.3.23; 26.3.1



(591) Đỏ, trắng, đen

(731) ZAKLADY MAGNEZYTOWE,, ROPCZYCE" S.A. (PL)

Ul. Postepu 15c, 02-676 Warszawa, Poland

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa kiềm tính, gồm: magiê ô xit, magiê ôxit-crômit, magiê ôxit-cacbon, magiê ôxit-spinel, nhôm ôxit-graphit, magiê ôxit-ziricon ôxit.

(210) **4-2017-01707**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đen, trắng, ghi

(731) SHENZHEN GOOD FAMILY SPORTS SUPPLIES CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

F FITNESS

好家庭健身

1-2/F, fiyta Building, Zhenhua Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê thiết bị trò chơi; điều hành hoạt động xổ số; sản xuất chương trình biểu diễn.

(210) **4-2017-01708**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đen, trắng, ghi

(731) SHENZHEN GOOD FAMILY SPORTS SUPPLIES CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

F FITNESS

好家庭健身

1-2/F, fiyta Building, Zhenhua Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; điện toán đám mây; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01709**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Vàng nâu, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HỒNG VIỆT (VN)

99 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà xanh đá xay; cà phê đen nóng; cà phê đá; cà phê sữa; cà phê đá xay.

Nhóm 32: Nước giải khát như: trà sữa; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống khai vị không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2017-01710**

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 1.15.15

(591) Nâu nhạt, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HỒNG VIỆT (VN)

99 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà xanh đá xay; cà phê đen nóng; cà phê đá; cà phê sữa; cà phê đá xay.

Nhóm 32: Nước giải khát như: trà sữa; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống khai vị không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01711

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICON (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) 4-2017-01713

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Đỏ, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICON (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) 4-2017-01714

(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.7.3; A5.3.15; 25.1.6; 26.1.1; 2.9.14; 2.9.20

(731) CP ALL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

283 Silom Road, Silom sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; rau đóng hộp; thịt đã sấy khô; rau đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau đã nấu chín; thạch cho thực phẩm; trứng.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01715

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG 3A VIỆT NAM (VN)

Số 46, tổ dân phố 13, phố Phú Kiều, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; tai nghe; thiết bị lưu trữ dữ liệu; pin điện thoại di động; thiết bị sạc pin; bộ đọc thẻ nhớ; cáp âm thanh; cáp dẫn điện; loa; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

(210) 4-2017-01716

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.11.3; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG 3A VIỆT NAM (VN)

Số 46, tổ dân phố 13, phố Phú Kiều, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; tai nghe; thiết bị lưu trữ dữ liệu; pin điện thoại di động; thiết bị sạc pin; bộ đọc thẻ nhớ; cáp âm thanh; cáp dẫn điện; loa; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; thiết bị phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

(210) 4-2017-01717

(540)



(220) 23.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 26.1.2; A8.5.2; A8.5.4; A6.19.9; 1.15.11

(591) Xanh lá cây, vàng xanh, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI NGUYỄN (VN)

Ngõ 56, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt đã được bảo quản; xúc xích, Lạp xưởng, trứng, thịt, cá, được bảo quản.

(210) **4-2017-01718**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CIPLA LIMITED (IN)

IVABEAT

Cipla House, Peninsula Business Park,
Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel,
Mumbai- 400013, Maharashtra, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

(210) **4-2017-01719**

(220) 23.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) ĐÀO VĂN DỰ (VN)

Baloma

Thôn Dự Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An
Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Bếp gas, máy lọc nước, bếp nấu, nồi cơm điện, lò nướng, nồi hấp dùng điện.

(210) **4-2017-01730**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 25.1.5; A26.1.18; A25.7.7

(591) Vàng, trắng, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH COLOR
ENTERTAINMENT (VN)

C3, Cư Xá 307, Điện Biên Phủ, phường
25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01731**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.2; 1.1.14; 26.5.1; A25.7.7

(591) Vàng, trắng, xanh da trời, đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH COLOR ENTERTAINMENT (VN)

C3, Cư Xá 307, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2017-01732**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.5; 2.1.8; A1.1.2; A2.1.24

(591) Đỏ, đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH COLOR ENTERTAINMENT (VN)

C3, Cư Xá 307, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01733

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4

(591) Xanh, hồng, trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH COLOR ENTERTAINMENT (VN)
C3, Cư Xá 307, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) 4-2017-01734

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 25.1.6; 21.3.1

(591) Trắng, nâu, đen

(731) CÔNG TY TNHH COLOR ENTERTAINMENT (VN)
C3, Cư Xá 307, Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01735**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 1.15.9

(591) Trắng bạc, hồng

(731) CÔNG TY TNHH FUNBOX MEDIA (VN)

162 đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2017-01736**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; A1.1.10; 16.1.13; A1.1.4

(591) Trắng bạc, vàng, vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH FUNBOX MEDIA (VN)

162 đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01737**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.9; A25.1.10; A5.5.20; 26.1.1;
A26.1.18; 22.1.15

(591) Tím, vàng đồng, vàng nhạt, đen

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THỐNG
VÀ GIẢI TRÍ ĐIỀN QUÂN (VN)
33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2017-01739**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, đen

(731) MEILLEUR ACADEMY (KR)
2F, 332, Hakdong-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ xông hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

(210) **4-2017-01745**

(641) 4-2014-15989

(540)



(220) 14.07.2014

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.4; 7.3.11

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM (VN)
Đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật; trứng giống để ấp; ngũ cốc dạng nguyên liệu.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh (giúp đỡ việc hoạt động hay điều hành một công ty thương mại).

(210) **4-2017-01750**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SQ Essence

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) **4-2017-01751**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Sept Deux Sept

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) **4-2017-01752**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MEDIMENT

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) **4-2017-01753**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GRACEKEY

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)
Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01754

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Gold Essence

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)

Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) 4-2017-01755

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ESTHEPIA

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)

Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) 4-2017-01756

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CROIX D'OX

(731) DƯƠNG NGỌC THẠCH (VN)

Số 2 hẻm 295/85 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, tinh dầu, nước xúc tóc.

(210) 4-2017-01757

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 15.7.1

(731) CÔNG TY TNHH SPIDERPAINT (VN)

Số 360C/4 bến Vân Đồn, phường 01, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót; mực in; chất pha loãng sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01758**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ (VN)
Số 43, Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán hàng thủ công như: mây, tre đan; mua bán giấy, bì và nguyên liệu làm giấy.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô, tàu biển, máy bay.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-01759**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 1.15.11; A9.7.9

(731) NGUYỄN MẠNH LONG (VN)
380/ 14B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo hạnh nhân; bánh kẹo; bánh quy, kẹo mềm.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối bánh kẹo.

(210) 4-2017-01770

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)

Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; thuốc điều hòa sinh trưởng; hóa chất bảo quản thực phẩm; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chất bảo quản hạt giống mầm hạt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh dùng cho thực vật; thuốc trừ cỏ dại và thực vật có hại; thuốc trừ ốc; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống nhậy cắn; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 29: Hạt đã chế biến; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; rau đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nghệ vàng; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; hạt tiêu.

Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; rau tươi; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt (hạt giống); hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi, vôi, xi măng, sắt, thép; mua bán thuốc bảo vệ thực vật; mua bán phân bón; mua bán hạt giống; dịch vụ xuất nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, vật tư nông nghiệp, hạt giống, thức ăn chăn nuôi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo trên truyền hình; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản, đánh giá bất động sản, định giá bất động sản, dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); bãi đỗ xe; kho hàng hóa; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa; cho thuê kho chứa hàng; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành hội thảo, tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức và điều khiển hội nghị; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt cỏ dại; cho thuê thiết bị trồng trọt; chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ diệt cỏ dại.

(210) **4-2017-01771**

(540)



HONG KE

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.3.1; 1.5.1; A24.15.7; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỒNG KẾ (VN)

Số 293 tổ 7, ấp 4A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thú nhồi bông; gấu bông; đồ chơi nhồi bông.

(210) **4-2017-01772**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.3.1

(591) Đỏ nâu, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SONFOR VIỆT NAM (VN)

Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

(210) **4-2017-01773**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; A5.7.22; A26.11.12; 26.11.3; 25.5.25

(591) Hồng, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt, nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hàng lương thực thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống), nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây không chứa cồn, nước ép cà rốt, đồ uống như sữa đậu nành, đá tinh khiết (để ăn), nước trà đóng chai, kem, cà phê, chè, đường, gạo, bột sắn, chất thay thế cà phê, sản phẩm kết hợp với sữa, bia, nước suối (đồ uống), nước khoáng (đồ uống) và nước có ga, nước trái cây lên men, đồ uống ngọt không có rượu, xi rô, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống, rượu vang, các loại rượu mạnh, rượu mùi.

(210) **4-2017-01774**

(540)



THANH TAM JSC

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; A26.11.12; 25.5.25; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH TÂM (VN)
Số nhà 54, tổ 8A, khu 1B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa cuốn bằng kim loại; cửa tự động bằng kim loại; cửa sắt; cửa xếp bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại

(210) **4-2017-01775**

(540)

HOSI

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM CHẤN LONG (VN)
196/38 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ổ khóa, khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ, cửa ra vào, lưới cửa, tua vít, khóa tay nắm tròn, dây cáp khóa xe.

(210) **4-2017-01776**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.4.2; A26.4.6

(591) Xanh, tím, trắng, đen

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(210) **4-2017-01777**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, xanh, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOUBAY (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay.

(210) **4-2017-01778**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.6; A2.5.23; 1.3.1; 1.15.15; A3.13.4; A7.1.11; 7.1.24; 5.7.21; A9.3.9; A5.1.16; A18.5.6

(591) Đen, trắng, xanh, vàng, đỏ, hồng, tím

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)

Số 522, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước xả vải, nước giặt.

(210) **4-2017-01779**

(540)

THO THONG

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CHU THẾ LONG (VN)

Xóm Hà Chua, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; mỳ gạo; bún khô; phở khô; miến; tinh bột cho thực phẩm.

(210) **4-2017-01780**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SUNNY SKY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI P&S VIỆT NAM (VN)

Số nhà 48, ngõ 241, phố chợ Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại: dây điện, dây cáp điện, sợi cáp quang, cáp viễn thông, cáp đồng trục, cáp liên nguồn.

(210) **4-2017-01790**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

THREE DAYS LOVE

(731) CÔNG TY TNHH CÁC GIẢI PHÁP LIÊN NHẬT VIỆT (VN)

Số 91 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-01791**

(220) 24.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.11.8

(731) LANGHAMHOTELS

INTERNATIONAL LIMITED (HK)

33rd Floor, Great Eagle Center, 23 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp phòng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu và quán cốc-tai; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng kem (dịch vụ nhà hàng ăn uống); quây bán bánh kẹp và đồ ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ sắp xếp và thực hiện các bữa tiệc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01792**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)


MING COURT

(731) LANGHAMHOTELS
INTERNATIONAL LIMITED (HK)
33rd Floor, Great Eagle Center, 23
Harbour Road, Wanchai, Hong Kong.

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp phòng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu và quán cóc-tai; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng kem (dịch vụ nhà hàng ăn uống); quây bán bánh kẹp và đồ ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ sắp xếp và thực hiện các bữa tiệc.

(210) **4-2017-01793**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) MONOPOLY CO., LTD. (KR)
1408, 77, Seongsuil-ro, Seongdong-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ tay; giấy viết thư; phong bì [văn phòng phẩm]; tập anbon; dụng cụ viết; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp bút; lịch; sách; thiệp chúc mừng; bưu thiếp; biểu thời gian in sẵn; sổ tay danh bạ điện thoại; tạp chí xuất bản định kỳ; giấy dính [văn phòng phẩm]; giấy viết thiệp; bìa cứng; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; bìa bọc hộ chiếu.

(210) **4-2017-01794**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) MONOPOLY CO., LTD. (KR)
1408, 77, Seongsuil-ro, Seongdong-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ví đựng đồ trang điểm có thể mang đi được [hộp rỗng]; túi nhỏ dùng để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; bao để móc chìa khóa bằng da; ví đựng danh thiệp; ví tiền [không bằng kim loại quý]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng tiền giấy; thẻ hành lý; ví đựng vé tháng; ví đựng thẻ tín dụng [ví], túi bằng da thuộc để bao gói; túi polyetylen [túi]; túi sách học sinh; túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01796**

(220) 24.01.2017

(540)

HepBest

(441) 25.04.2017

(731) MYLAN LABORATORIES LIMITED
(IN)

Plot No.564/A/22, Road No.92, Jubilee
Hills, Hyderabad - 500 034, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, sản phẩm thuốc dùng để điều trị bệnh viêm gan B.

(210) **4-2017-01798**

(220) 24.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐẠI TÂY
DƯƠNG GROUP (VN)

Số 31 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao.

(210) **4-2017-01799**

(220) 24.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; A26.11.8

(591) Xanh dương, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐẠI TÂY
DƯƠNG GROUP (VN)

Số 31 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao.

(210) **4-2017-01800**

(220) 24.01.2017

(540)

Anh hùng Tam Quốc

(441) 25.04.2017

(731) USERJOY TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)

17F.-8, No.2, Jian 8th Rd., Zhonghe
Dist., New Taipei City 23511, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về được.

(210) **4-2017-01803**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 25.1.25; A26.4.24; 26.5.1

(591) Đen, vàng

(731) EROL SARL (LU)

1 Rue du Fort Elisabeth, L - 1463
Luxembourg, Luxembourg

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.

(210) **4-2017-01807**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Đỏ, nâu

(731) ĐÀO TUYẾT MAI (VN)

Hộ kinh doanh cá thể số 36, ngách 19/9
phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt
Nam (địa chỉ cũ: 34A Trần Phú, Hà Nội,
Việt Nam)

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 43: Các dịch vụ về nhà nghỉ như: cung cấp chỗ ở tạm thời, dịch vụ giữ chỗ trước phòng ở trong nhà nghỉ, cung cấp chỗ nghỉ, phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống tại nhà nghỉ.

(210) **4-2017-01808**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6; 4.5.2; 4.5.3;
A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1

(731) ZHEJIANG WANSHEG YUNHE
STEEL CABLE CO., LTD. (CN)

No.92 Zhangjiadun Road, Tangqi Road
Town, Yunhe District, Hangzhou City,
Zhejiang Province, China, 311100

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 06: Dây thép; dây chấu bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; tấm thép; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; vòng đầu dây chấu bằng kim loại.

(210) **4-2017-01809**

(641) 4-2015-04253

(540)

APPLE

(220) 24.02.2015

(441) 25.04.2017

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ chiếu sáng, làm nóng, làm tan băng và điều hòa không khí và các bộ phận; bộ phận, phụ tùng và phụ kiện để chiếu sáng, làm nóng, làm tan băng và điều hòa không khí và các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện khác dùng cho phương tiện di chuyển trên cạn, xe đạp, xe máy và xe máy có bàn đạp với động cơ công suất thấp (moped).

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện di chuyển trên cạn, trên không hoặc dưới nước; bộ phận phần cứng điện tử dùng cho xe ô tô, xe chạy trên đường ray và động cơ, tàu và máy bay; thiết bị chống trộm; thiết bị báo động để chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp; xe để di chuyển trên sân gôn; xe lăn; bơm hơi; xe máy; các bộ phận và phụ kiện dùng cho các sản phẩm trên.

(210) **4-2017-01810**

(641) 4-2015-04253

(540)

APPLE

(220) 24.02.2015

(441) 25.04.2017

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Vật dụng của người hút thuốc; điem; bật lửa cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

(210) **4-2017-01811**

(641) 4-2015-04253

(540)

APPLE

(220) 24.02.2015

(441) 25.04.2017

(731) APPLE INC. (US)

1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá và theo dõi sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh; cung cấp thông tin về sức khỏe, tình trạng sức khỏe, sự vận động và sự khỏe mạnh thông qua trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01812**
(641) 4-2015-04253
(540)

APPLE

(220) 24.02.2015
(441) 25.04.2017
(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California
95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê ngắn hạn và cho thuê xe để di chuyển trên bộ, xe đạp, xe máy và xe máy có bàn đạp; dịch vụ dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); dịch vụ thông tin và hướng dẫn du lịch và lễ hành; lên kế hoạch tuyến du lịch; thông tin vận chuyển và giao thông; dịch vụ vận tải; cung cấp thông tin về đi lại, du lịch, địa lý, nơi đến, bản đồ, lên kế hoạch tuyến du lịch, thông tin vận chuyển và giao thông, và hướng dẫn lái xe và đi lại thông qua trang web và cơ sở dữ liệu máy tính có thể tìm kiếm trực tuyến; cung cấp bản đồ tương tác; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; lưu trữ dữ liệu hoặc tài liệu được lưu trữ điện tử; dịch vụ tư vấn và cố vấn về các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2017-01815**
(540)



(220) 24.01.2017
(441) 25.04.2017
(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xám
(731) HỘ KINH DOANH TÁM SẠP 8S (VN)
Thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện
Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.
Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2017-01816**
(540)




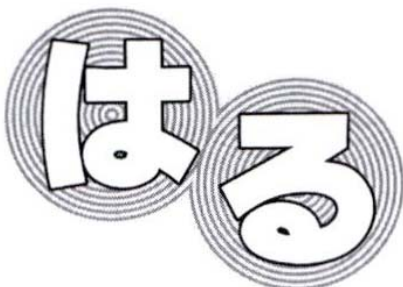
(220) 24.01.2017
(441) 25.04.2017
(531) A26.4.24
(591) Đen, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO
SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp
Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã
Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long
An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.
Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu bao cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- | | | | |
|-------|-----------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2017-01817 | (220) | 24.01.2017 |
| (540) | | (441) | 25.04.2017 |
| | Your comfort, Her pleasure | (731) | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An |
| (511) | Nhóm 10: Bao cao su. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2017-01818 | (220) | 24.01.2017 |
| (540) | | (441) | 25.04.2017 |
| |  | (531) | 15.7.1; 14.7.2 |
| | | (591) | Đỏ, xanh nước biển |
| | | (731) | NGUYỄN Y PHƯỚC (VN)
Số nhà 89 Lê Hồng Phong, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk |
| (511) | Nhóm 35: Mua bán, phân phối ống nước bằng nhựa. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2017-01819 | (220) | 24.01.2017 |
| (540) | | (441) | 25.04.2017 |
| |  | (531) | 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A26.1.18 |
| | | (731) | KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO.,LTD (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan |
| | | (740) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |

- (511) Nhóm 11: Tắm làm mát hoặc sưởi nóng có chứa hoặc phủ gel hóa chất được làm sẵn để sử dụng khi cần; gói và miếng đệm làm mát hoặc sưởi nóng có chứa hoặc phủ hóa chất được làm sẵn để sử dụng khi cần; thiết bị làm mát hoặc sưởi nóng có chứa các gói và miếng đệm làm mát hoặc sưởi nóng có chứa hóa chất làm sẵn để sử dụng khi cần; đệm sưởi dạng tấm dùng điện không cho mục đích y tế; quạt làm mát chạy điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; đèn điện và thiết bị chiếu sáng khác; thiết bị nhiệt điện dùng cho mục đích gia dụng cụ thể là: thảm sưởi bằng điện, thiết bị đốt nóng, thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện, lò điện gắn bên trong thùng đun nước, thiết bị làm nóng bàn là, bình đun nước nóng, bộ tản nhiệt dùng điện; tủ ướp lạnh (cho mục đích gia dụng, không mang đi được); tủ làm mát và làm đá lạnh (cho mục đích gia dụng); bộ lọc cho vòi nước dùng trong gia đình; lồng ấp có cán dài để sưởi không chạy điện; thiết bị sưởi bỏ túi (không chạy điện); thiết bị sưởi tay, chân, mắt và toàn thân có chứa hóa chất hoạt tính không dùng cho mục đích y tế; bình nước nóng (để sưởi ấm chân cho người dùng trên giường); phụ kiện của thiết bị sưởi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

bỏ túi; gói và đệm sưởi ấm có chứa hóa chất hoạt tính không dùng cho mục đích y tế; gói và đệm làm mát có chứa hóa chất hoạt tính không dùng cho mục đích y tế; thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh; gói làm ấm có khí gia nhiệt (không dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi ấm (không dùng cho mục đích y tế); lồng ấp sưởi giường.

(210) **4-2017-01826**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1

(731) APPLIED DB INDUSTRIAL CO., LTD.
(TH)

No.252, Moo 4, Sukhumvit Road,
Prakasa Muang, Samutprakarn 10280,
Thailand

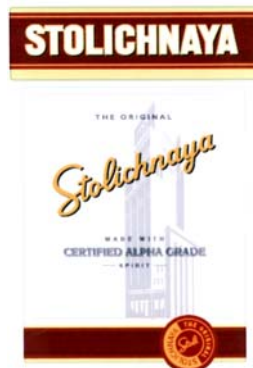
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; keo dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm keo dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính để gắn lại vật bị gãy/vỡ; chất dính epoxy; chất dính và keo gắn kín để gắn lại vật và/hoặc linh kiện máy móc; chất dính dùng cho mục đích xây dựng, tất cả các sản phẩm kể trên đều ở trong nhóm này.

Nhóm 16: Gôm (chất dính) cho mục đích gia dụng, hồ dán bằng tinh bột cho mục đích gia dụng; keo bóng cá cho mục đích gia dụng; keo dán cho mục đích gia dụng; hồ dán cho mục đích gia dụng; nhãn (không bằng vải); giấy dính (văn phòng phẩm), nhãn dính (văn phòng phẩm); gôm cho mục đích văn phòng, hồ dán bằng tinh bột cho mục đích văn phòng; băng phết gôm cho mục đích văn phòng; băng dính cho mục đích văn phòng, hồ dán cho mục đích văn phòng; tất cả các sản phẩm kể trên đều ở trong nhóm này.

(210) **4-2017-01829**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám đậm, xám nhạt, đen

(731) ZHS IP WORLDWIDE SÀRL (CH)
Avenue Reverdil 14, 1260 Nyon,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vodka; rượu mạnh; rượu vodka với hương vị tự nhiên; đồ uống và rượu hỗn hợp (rượu cốc-tai) trên cơ sở rượu vodka.

(210) 4-2017-01830

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city,
Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Hộp bằng da thuộc hoặc da sống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi; ba lô, túi làm bằng da thuộc hoặc giả da; túi đựng hành lý, túi đựng quần áo; túi dùng trong thể thao để đựng quần áo thể thao; túi có dây đeo; túi dùng cho đi cắm trại; túi đựng (trừ túi đựng dùng một lần); túi dùng để đi mua sắm; túi đựng đồ nhiều kích cỡ/màu sắc dùng khi đi du lịch; túi dùng khi đi du lịch; túi vải; túi đeo vai học sinh; túi đi học; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; cán ô; gậy dùng đi bộ; gậy chống/ba toong; tay nắm của gậy chống đi bộ; dụng cụ cưỡi ngựa; da sống và da thuộc; bàn đạp của yên ngựa; túi ngựa thô/vali xách tay/ túi du lịch, túi nhỏ; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 24: Vải; vải dệt làm tất ngắn cổ; nỉ/dạ phớt; vải không dệt; vải dầu (dùng làm khăn trải bàn); vải phết hồ, vật liệu nhựa thay thế cho vải; vải cao su; vải da; vật liệu để lọc bằng vải dệt; khăn mặt bằng vải/khăn tắm bằng vải; khăn tay Nhật Bản làm bằng bông (Tenugui - một loại khăn truyền thống của Nhật Bản); khăn tay bỏ túi; vải phủ nghi lễ Nhật Bản (Fukusa - một loại hàng dệt may của Nhật Bản thường dùng để gói quà hoặc là đồ dùng để làm sạch trong một buổi lễ trà đạo); vải phủ Nhật Bản (Furoshiki - một loại vải phủ truyền thống của Nhật thường dùng để gói quần áo quà tặng hoặc các loại đồ vật khác); màn chống muỗi; khăn trải giường/tấm ga trải giường; đồ dùng cho giường bằng vải; khăn phủ giường; áo gối/vỏ gối; chăn; khăn ăn bằng vải dệt; rèm tắm; cờ không phải bằng giấy; vỏ bọc chỗ ngồi bệ xí làm bằng vải; vỏ bọc ghế bằng vải dệt; rèm/màn treo tường bằng vải dệt; màn cửa; dải vải để trang trí cho bàn; màn cửa dày; vải liệm; màn/rèm cửa dùng cho những dịp lễ hoặc nghi thức đặc biệt; vải phủ bàn chơi bi a; nhãn mác bằng vải; mền bông/chăn.

Nhóm 25: Quần áo kiểu phương Tây; áo khoác; áo len; áo sơ mi; quần áo để mặc vào ban đêm; quần áo lót, bộ quần áo tắm; mũ lưỡi trai; mũ nón; đồ đội đầu; lưỡi trai để đội, mũ tắm; quần áo kiểu Nhật Bản; tạp dề (trang phục); cái bảo vệ cổ áo (trang phục); nút tất ngắn cổ/tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; ghệt; khăn quàng; khăn quàng lông; khăn choàng; khăn quàng vai; tất tabi (một loại tất truyền thống của Nhật Bản); vỏ bọc cho tất tabi; găng tay (trang phục); yếm cho trẻ sơ sinh không phải bằng giấy; cà vạt; khăn quàng cổ hình tam giác hoặc hình vuông; khăn rằn; cái sưởi/ủ mắt cá chân (trang phục); khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng) (trang phục); cái bịt tai (trang phục); mũ trùm đầu; mũ cói; mũ ban đêm; mũ có vành; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; dây đeo quần; dây đai (để mặc), dây lưng (trang phục); giày; đồ đi chân; nẹp bằng sắt cho giày cao cổ/giày ống; guốc bằng gỗ; dép; dép đi trong nhà; trang phục hóa trang; trang phục thể thao (trừ găng tay dùng trong môn golf); giày cao cổ/giày ống; giày cao cổ/giày ống dùng trong thể thao; quần dài; quần đùi.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các mặt hàng bao gồm hộp bằng da thuộc hoặc da sống, quần áo cho vật nuôi trong nhà, túi, ba lô, túi làm bằng da thuộc hoặc giả da, túi đựng

hành lý, túi đựng quần áo, túi dùng trong thể thao để đựng quần áo thể thao, túi có dây đeo, túi dùng cho đi cắm trại, túi đựng (trừ túi đựng dùng một lần), túi dùng để đi mua sắm, túi đựng đồ nhiều kích cỡ/màu sắc dùng khi đi du lịch, túi dùng khi đi du lịch, túi vải, túi đeo vai học sinh, túi đi học, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), ô, cán ô, gậy dùng đi bộ, gậy chống/ba toong, tay nắm của gậy chống đi bộ, dụng cụ cưỡi ngựa, da sống và da thuộc, bàn đạp của yên ngựa, túi ngựa thô/vali xách tay/ túi du lịch, túi nhỏ, ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ, vải, vải để làm tất ngắn cổ ni/dạ phớt, vải không dệt, vải dầu (dùng làm khăn trải bàn), vải phết hồ, vật liệu nhựa thay thế cho vải, vải cao su, vải da, vật liệu để lọc bằng vải dệt, khăn mặt bằng vải/khăn tắm bằng vải, khăn tay Nhật Bản làm bằng bông (Tenugui - một loại khăn truyền thống của Nhật Bản), khăn tay bỏ túi, vải phủ nghi lễ Nhật Bản (Fukusa - một loại hàng dệt may của Nhật Bản thường dùng để gói quà hoặc là đồ dùng để làm sạch trong một buổi lễ trà đạo), vải phủ Nhật Bản (Furoshiki - một loại vải phủ truyền thống của Nhật thường dùng để gói quần áo, quà tặng hoặc các loại đồ vật khác), màn chống muỗi, khăn trải giường/tấm ga trải giường, đồ dùng cho giường bằng vải, khăn phủ giường, áo gối/vỏ gối, chăn, khăn ăn bằng vải dệt, rèm tắm, cờ không phải bằng giấy, vỏ bọc chỗ ngồi bệ xí làm bằng vải, vỏ bọc ghế bằng vải dệt, rèm/màn treo tường bằng vải dệt, màn cửa, dải vải để trang trí cho bàn, màn cửa dày, vải liệm, màn/rèm cửa dùng cho những dịp lễ hoặc nghi thức đặc biệt, vải phủ bàn chơi bi a, nhãn mác bằng vải, mền bông/chăn, quần áo kiểu phương tây, áo khoác, áo len, áo sơ mi, quần áo để mặc vào ban đêm, quần áo lót, bộ quần áo tắm, mũ lưỡi trai, mũ nón, đồ đội đầu, mũ nón để đội, mũ tắm, quần áo kiểu Nhật Bản, tạp dề (trang phục), cái bảo vệ co áo (trang phục), nút tất ngắn cổ/tất ngắn cổ, trang phục dệt kim, ghệt, khăn quàng, khăn quàng lông, khăn choàng, khăn quàng vai, tất tabi (một loại tất truyền thống của Nhật Bản), vỏ bọc cho tất tabi, găng tay (trang phục), yếm cho trẻ sơ sinh không phải bằng giấy, cà vạt, khăn quàng cổ hình tam giác hoặc hình vuông, khăn rằn, cái suối/ủ mắt cá chân (trang phục), khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng) (trang phục), cái bịt tai (trang phục), mũ trùm đầu, mũ cối, mũ ban đêm, mũ có vành, nịt bịt tất, dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ, dây đeo quần, dây đai (để mặc), dây lưng (trang phục), giày, đồ đi chân, nẹp bằng sắt cho giày cao cổ/giày ống, guốc bằng gỗ, dép, dép đi trong nhà, trang phục hóa trang, trang phục thể thao (trừ găng tay dùng trong môn golf), giày cao cổ/giày ống, giày cao cổ/giày ống dùng trong thể thao, quần dài, quần đùi.

(210) **4-2017-01831**

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A26.4.5; 1.15.21; A20.1.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ECO (VN)
Tầng 3 số 184-186 Đinh Tiên Hoàng,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ (vật liệu xây dựng); lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; thạch cao chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 37: Dịch vụ chống ẩm (xây dựng); xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất.

(210) **4-2017-01832**

(540)



NEW SUPERMEN
VIPRAN.JSC

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 2.1.1; A2.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA
NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN)
680 Quang Trung, phường La Khê, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang; rượu mùi.

(210) **4-2017-01833**

(540)

LAZTU

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-01834**

(540)

RYOCOM

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-01836**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KENSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-01837**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HARUKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2017-01838**

(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KISDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU
KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường
Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01849

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 3.9.1; A1.1.10; 1.15.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN (VN)

Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nước mắm; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm nước mắm.

(210) 4-2017-01852

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SANG TRỌNG VIỆT NAM (VN)

Số 5 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các ấn phẩm, xuất bản phẩm, tạp chí (định kỳ), sổ tay hướng dẫn.

(210) 4-2017-01853

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.11.15; 26.4.4; 26.1.2; 19.1.4; 19.3.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)

6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01854

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 19.7.1; A5.11.15

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RUỘU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(VN)

6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) 4-2017-01855

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A19.3.4; A5.11.15

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RUỘU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(VN)

6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) 4-2017-01856

(540)



(220) 24.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A5.11.15; 26.4.4; 25.1.9

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá


(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RUỘU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(VN)

6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-01857	(220)	24.01.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(531)	A3.7.24; A5.3.13; 3.7.16; A5.5.20
		(591)	Xám, vàng
		(731)	VAILEN INVESTMENTS PTE.LTD (SG) 1 Raffles Place #29-02 One Raffles Place Singapore (048616)
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; mua bán và cho thuê căn hộ.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và công cộng; thiết kế nội ngoại thất công trình; tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị, triển lãm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

(210)	4-2017-01858	(220)	24.01.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VỊNH QUANG (VN) 262/10A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
	KINGKONG	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực.

(210)	4-2017-01859	(220)	24.01.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VỊNH QUANG (VN) 262/10A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
	JOINER	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thạch dừa.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01862**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SKYARD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔ THỊ HÀ NỘI (VN)

Số 29 lô 2A, đường Trung Yên 7, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, xây dựng công trình công nghiệp.

(210) **4-2017-01864**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A5.3.14; 26.5.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; hoa quả sấy khô; mứt hoa quả (mứt ướt); ô mai làm từ hoa quả.

Nhóm 30: Bánh có nhân làm từ hoa quả; trà hoa quả; kem hoa quả (dạng lạnh).

Nhóm 31: Hoa quả tươi, trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả đóng hộp (đồ uống không cồn); nước ép hoa quả đóng chai (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây sấy khô, hoa quả sấy khô, mứt hoa quả (mứt ướt), ô mai làm từ hoa quả, bánh có nhân làm từ hoa quả, trà hoa quả, kem hoa quả (dạng lạnh), hoa quả tươi, trái cây tươi, nước ép hoa quả đóng hộp, nước ép hoa quả đóng chai.

(210) **4-2017-01866**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 1.3.1; 1.7.6

(591) Đỏ tươi, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI THE SUN (VN)

Khu phố 8, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm, cầu dao điện, bộ ngắt mạch điện.

Nhóm 11: Đui đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2017-01867**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 26.5.1; A25.1.10; 25.1.9

(591) Vàng nâu, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÍ NGHIỆP BIA THẮNG LONG (VN)
Tổ 1, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại nước giải khát không có cồn.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2017-01868**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.19; 3.5.20; A3.5.24

(591) Đen, xám, trắng

(731) LIU, CHIEH-TING (TW)

6F., No. 222, Sec. 3, DaTong Rd., XiZhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây bán đồ ăn nhanh và nước ép hoa quả; dịch vụ pha chế đồ uống trái cây và đồ uống cho sức khỏe do nhà hàng thực hiện; dịch vụ pha chế trà và cafe do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-01869**

(540)

CỤ HƯƠNG

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC VƯƠNG (VN)

Số nhà 17C, phố Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2017-01875**

(540)



ATZ LIFE

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A5.3.13; 5.3.20; 25.7.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)

25 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này; các dịch vụ này có thể được cung cấp tại cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa hoặc thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ: trang web hoặc các chương trình mua bán trên tivi.

Nhóm 44: Vật lý trị liệu, liệu pháp vật lý; chăm sóc sức khỏe; phòng khám chữa bệnh; nhà nghỉ dưỡng bệnh; viện điều dưỡng.

(210) **4-2017-01876**

(540)

Camolik

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LỘC XUÂN (VN)

Số 10, ngõ Hàng Khoai 1, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ thời trang (trang phục).

(210) **4-2017-01877**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.3; 24.5.7; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) PHAN XUÂN HÒA (VN)

163 Đinh Tiên Hoàng, Yên Đổ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Trà.

(210) **4-2017-01878**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 18.4.1; A18.4.2; 26.1.1; 25.1.6

(591) Xanh, trắng, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH CAFFE BEATO
(VN)



206/125/19/37/17/2 Huỳnh Tấn Phát,
khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà
Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện: cà phê, sinh tố, nước ép, nước uống đóng chai.

(210) **4-2017-01879**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MARIE STOPES INTERNATIONAL
(GB)

FLAME

1 Conway Street, Fitzroy Square,
London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và công cụ tránh thai; dụng cụ tránh thai làm từ cao su tự nhiên và tổng hợp; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; màng tránh thai; bao cao su; bao cao su diệt tinh trùng; bao cao su cho mục đích vệ sinh, y tế và phòng bệnh.

(210) **4-2017-01880**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MARIE STOPES INTERNATIONAL
(GB)

FLAME-XTACY

1 Conway Street, Fitzroy Square,
London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và công cụ tránh thai; dụng cụ tránh thai làm từ cao su tự nhiên và tổng hợp; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; màng tránh thai; bao cao su; bao cao su diệt tinh trùng; bao cao su cho mục đích vệ sinh, y tế và phòng bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01881**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MARIE STOPEs INTERNATIONAL
(GB)

1 Conway Street, Fitzroy Square,
London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

FLAME-XTRA

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và công cụ tránh thai; dụng cụ tránh thai làm từ cao su tự nhiên và tổng hợp; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; màng tránh thai; bao cao su; bao cao su diệt tinh trùng; bao cao su cho mục đích vệ sinh, y tế và phòng bệnh.

(210) **4-2017-01882**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MARIE STOPEs INTERNATIONAL
(GB)

1 Conway Street, Fitzroy Square,
London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

FLAME-XOTICA

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và công cụ tránh thai; dụng cụ tránh thai làm từ cao su tự nhiên và tổng hợp; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; màng tránh thai; bao cao su; bao cao su diệt tinh trùng; bao cao su cho mục đích vệ sinh, y tế và phòng bệnh.

(210) **4-2017-01883**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MARIE STOPEs INTERNATIONAL
(GB)

1 Conway Street, Fitzroy Square,
London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CLIMAX

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và công cụ tránh thai; dụng cụ tránh thai làm từ cao su tự nhiên và tổng hợp; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; màng tránh thai; bao cao su; bao cao su diệt tinh trùng; bao cao su cho mục đích vệ sinh, y tế và phòng bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01885

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A11.3.20

(591) Đỏ, đen, xanh dương, xanh lá cây, vàng, kem, cam, xanh lá cây đậm, nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN NGA (VN)

Số 139 Nguyễn Tất Thành, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền.

(210) 4-2017-01886

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN NGA (VN)

Số 139 Nguyễn Tất Thành, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền.

(210) 4-2017-01887

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN NGA (VN)

Số 139 Nguyễn Tất Thành, khu 10, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền.

(210) **4-2017-01888**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 25.3.1

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ THIÊN NGA (VN)



Số 139 Nguyễn Tất Thành, khu 10, thị
trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền.

(210) **4-2017-01890**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT
THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH
HÒA (VN)

SANUTS

248 Thống Nhất, phường Phương Sơn,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; bơ thực vật; dầu có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; yến sào đã qua chế biến; yến sào sơ chế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo hạnh nhân; bánh kẹo nhân lạc (đậu phộng); bánh kẹo nhân hạt điều.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng thiên nhiên; nước giải khát làm từ yến; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán hạt đã chế biến, bơ thực vật, dầu có thể ăn được, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, yến sào đã qua chế biến, yến sào sơ chế, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo hạnh nhân, bánh kẹo nhân lạc (đậu phộng), bánh kẹo nhân hạt điều, đồ uống không cồn, nước khoáng thiên nhiên, nước giải khát làm từ yến, nước ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01891**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

ZIMOSEC

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNҺ CỬA
VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-01892**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017



HIỆU VÉ TRÁI TIM

(531) 1.15.23; 2.9.1; A26.11.12

(591) Xanh đậm, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CHI BẢO (VN)

145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 06,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; các chế phẩm thú y; chế phẩm để làm sạch không khí; chất hàn răng; thực phẩm cho sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; chất tẩy uế dùng cho vệ sinh; chất diệt động vật có hại, thuốc diệt cỏ; quần lót vệ sinh.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; xăm, lớp (xe đạp, xe máy, ô tô); kính chắn gió; xích xe.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ, đá quý.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre mây dùng cho mục đích trang trí; đệm (nệm mouse).

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; hạt giống thực vật; hoa tươi.

Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); bia; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz; mật hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; nước ép trái cây có cồn; chiết xuất rượu mùi và đồ uống có rượu; rượu mùi; đồ uống chung cất.

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đá lửa.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo trì máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; lắp đặt máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo dưỡng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người; tư vấn về sử dụng thuốc trên máy bay.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ trọng tài phân xử; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2017-01893**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Jstyle coffee

(731) ĐẶNG QUANG HUY DŨNG (VN)
184 Nguyễn Công Trứ, thành phố Buôn
Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2017-01894**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)


Care Baby Your Way

(531) 2.9.1; 1.15.11

(731) PHẠM THỊ THU THẢO (VN)
Số 55 ngách 97/16 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Yếm trẻ em; quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2017-01898**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Dán kiểu KEP

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL
CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi,
Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-01899**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Dán kiểu **CỬA SỔ**

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-01900**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Dán kiểu **NGÔI NHÀ**

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01901**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Dán kiểu **MÁI NHÀ**

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-01902**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/117,184 26.07.2016 US

(540) 

(531) 3.4.11

(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại, không bằng kim loại quý; vật trang trí ở giữa bàn bằng kim loại thường.

(210) **4-2017-01903**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/117,188 26.07.2016 US

(540) 


(531) 3.4.11


(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America


(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng thấp bằng nến; đèn lồng điện; đèn lồng giấy xách tay, đèn lồng giấy dạng thẳng đứng; đèn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01904** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
- (300) 87/117,189 26.07.2016 US
(540)
- 
- (531) 3.4.11
(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 16: Vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; sách trang trí bằng giấy và bìa cứng để sử dụng trang trí nhà hoặc văn phòng, không dùng để đọc; quả địa cầu; bảng viết phấn; vật trang trí ở giữa bàn bằng giấy.
-


- (210) **4-2017-01905** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
- (300) 87/117,190 26.07.2016 US
(540)
- 
- (531) 3.4.11
(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 19: Cửa chớp, không bằng kim loại; kính trang trí dùng trong xây dựng; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; vật trang trí ở giữa bàn bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch.
-

- (210) **4-2017-01907** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
- (300) 87/117,193 26.07.2016 US
(540)
- 
- (531) 3.4.11
(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (511) Nhóm 21: Rổ dùng trong gia đình; chân đế cắm nến; bình; kính trang trí không dùng trong xây dựng; chai lọ (rỗng); khay dùng cho mục đích gia đình; bộ các hộp nhỏ để đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình thủy tinh, bình thủy tinh đúc để bảo quản thực phẩm (bình mason), bình đựng bánh quy, bình chứa đựng bằng thủy tinh, bình đựng thức ăn được làm bằng đất nung, thủy tinh, sứ, và nhựa; hũ đựng; bàn xoay, cụ thể là khay tròn có nhiều ô; bát; chậu trồng hoa và cây; tượng nhỏ bằng sứ, pha lê, gốm, đất nung, thủy tinh, gốm sứ và sành; lục; đĩa đựng thức ăn; thớt để cắt; khay úp đĩa; giá đựng đĩa; vật trang trí ở giữa bàn bằng pha lê, sứ, sành, đất nung, thủy tinh, gốm sứ và gốm.
-


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01908** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 87/117,195 26.07.2016 US
(540)  (531) 3.4.11
(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)


(511) Nhóm 27: Bức trưng trang trí treo tường, không bằng sợi dệt.

- (210) **4-2017-01909** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 87/114,476 25.07.2016 US
(540)  (731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; tác phẩm nghệ thuật không bằng kim loại quý; vật trang trí ở giữa bàn bằng kim loại thường.

- (210) **4-2017-01910** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 87/114,487 25.07.2016 US
(540)  (731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng thấp bằng nến; đèn lồng điện; đèn lồng giấy xách tay, đèn lồng giấy dạng thẳng đứng; đèn.

- (210) **4-2017-01911** (220) 25.01.2017
(441) 25.04.2017
(300) 87/114,488 25.07.2016 US
(540)  (731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 16: Vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; sách trang trí bằng giấy và bìa cứng để sử dụng trang trí nhà hoặc văn phòng, không dùng để đọc; quả địa cầu; bảng viết phấn; vật trang trí ở giữa bàn bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01912**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/114,489 25.07.2016 US

(540)

MAGNOLIA KIDS

(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 19: Cửa chớp, không bằng kim loại; kính trang trí dùng trong xây dựng; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; vật trang trí ở giữa bàn bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch.

(210) **4-2017-01914**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/114,493 25.07.2016 US

(540)

MAGNOLIA KIDS

(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 21: Rổ dùng trong gia đình; chân đế cắm nến; bình; kính trang trí không dùng trong xây dựng; chai lọ (rỗng); khay dùng cho mục đích gia đình; bộ các hộp nhỏ để đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình thủy tinh, bình thủy tinh đúc để bảo quản thực phẩm (bình mason), bình đựng bánh quy, bình chứa đựng bằng thủy tinh, bình đựng thức ăn được làm bằng đất nung, thủy tinh, sứ, và nhựa; hũ đựng; bàn xoay, cụ thể là khay tròn có nhiều ô; bát; chậu trồng hoa và cây; tượng nhỏ bằng sứ, pha lê, gốm, đất nung, thủy tinh, gốm sứ và sành; lục; đĩa đựng thức ăn; thớt để cắt; khay úp đĩa; giá đựng đĩa; vật trang trí ở giữa bàn bằng pha lê, sứ, sành, đất nung, thủy tinh, gốm sứ và gốm.

(210) **4-2017-01915**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 87/114,494 25.07.2016 US

(540)

MAGNOLIA KIDS

(731) MAGNOLIA IP HOLDINGS, LLC (US)
7503 Bosque Boulevard, Waco, Texas
76712, United States of America

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 27: Bức tường trang trí treo tường, không bằng sợi dệt.

(210) 4-2017-01916

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.1.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ tươi, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘC NHIÊN TUƠNG LAI (VN)

Số 8A, ngõ 64, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa hồng [mỹ phẩm]; tinh chất dưỡng da dạng huyết thanh (serum) [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch [cụ thể chế phẩm làm sạch da cho người] (sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm); sữa tẩy rửa (tẩy da chết) [dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm]; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; kem chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc mắt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, nước hoa hồng [mỹ phẩm], tinh chất dưỡng da dạng huyết thanh (serum) [mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch [cụ thể chế phẩm làm sạch da cho người] (sữa rửa mặt, dầu gội, sữa tắm), sữa tẩy rửa (tẩy da chết) [dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm], mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, kem chống nắng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo dạy nghề trang điểm; dịch vụ dạy kỹ năng chăm sóc da cho người; dịch vụ dạy nghề làm các sản phẩm mỹ phẩm; dịch vụ dạy nghề làm các sản phẩm chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp từ các mỹ phẩm tự nhiên; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm.

(210) 4-2017-01917

(540)

Shine Fall

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; các chất để giặt; các chế phẩm làm sạch; các chế phẩm đánh bóng, các chế phẩm cọ rửa và mài mòn (dùng để giặt); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc.

(210) **4-2017-01918**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Nichirei Fresh

(731) KABUSHIKI KAISHA NICHIREI
(NICHIREI CORPORATION) (JP)

19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng, không còn sống; hải sản (không còn sống); tôm (không còn sống); ngao cổ ngắn (không còn sống); bạch tuộc (không còn sống); trứng cá hồi (không còn sống) và trứng cá trích (không còn sống); gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ gia cầm và thú săn; thực phẩm làm từ hải sản; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là thịt hoặc gia cầm; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là cá, động vật có vỏ cứng hoặc hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm từ biển, các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ buôn bán các sản phẩm từ biển, các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ cố vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quản lý sản xuất công nghiệp; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng về mua bán sản phẩm.

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; tiến hành kiểm tra thử nghiệm chất lượng sản phẩm; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho việc kiểm tra chất lượng.

(210) **4-2017-01919**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MOBILGARD HSD

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ; dầu nhờn; dầu động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01920**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

WYNDHAM GARDEN

(731) WYNDHAM HOTELS AND RESORTS, LLC (US)

22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn cho khách có mô tô, ô tô; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho người khác.

(210) **4-2017-01921**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

WYNDHAM

(731) WYNDHAM HOTELS AND RESORTS, LLC (US)

22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi, quản lý và cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; dịch vụ trao đổi bất động sản sở hữu theo hình thức chia sẻ thời gian; dịch vụ cung cấp bất động sản sở hữu theo hình thức chia sẻ thời gian cho việc nghỉ dưỡng.

(210) **4-2017-01922**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

 **WYNDHAM
GARDEN HOTELS**

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) WYNDHAM HOTELS AND RESORTS, LLC (US)

22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn cho khách có mô tô, ô tô; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01925**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.23; 24.15.21; 26.15.15

(591) Đỏ tươi, đỏ sẫm, trắng

(731) DELTA AIR LINES, INC. (US)

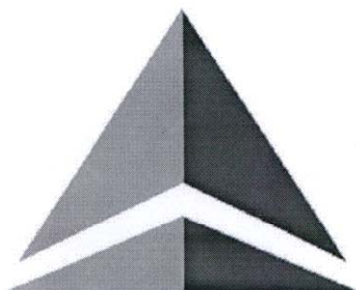
1030 Delta Boulevard, Atlanta, Georgia,
United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ hậu cần (logistics) chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần (logistics) ngược, cụ thể là dịch vụ lưu kho, vận tải và giao hàng cho người khác bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hành khách, tài sản, hàng hóa và hàng chuyên chở bằng đường hàng không; dịch vụ lưu giữ thư tín và hàng hóa; xử lý bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường không; dịch vụ vận tải trên không cho người, tài sản và thư tín; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách và khách du lịch bằng đường không; dịch vụ vận tải hàng không có kèm chương trình thưởng cho khách hàng thường xuyên; dịch vụ kiểm tra hành lý sân bay; dịch vụ kiểm tra hành khách sân bay; sắp xếp chuyến du lịch như chương trình thưởng cho khách hàng sử dụng dụng thẻ tín dụng; dịch vụ giao hàng bằng đường không và đường bộ; cung cấp một cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực dịch vụ thông tin chuyến đi và đặt vé cho chuyến đi; cung cấp thông tin đi và đến của các chuyến bay; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các chuyến đi; cung cấp thông tin cho các chuyến đi thông qua internet; dịch vụ vận tải hàng không; cung cấp dịch vụ hàng không ưu đãi cho hành khách hạng thương gia, cụ thể là tiện ích nhà chờ đợi chuyển bay trung chuyển cho hành khách nghỉ ngơi, dịch vụ hàng không ưu tiên với dịch vụ đặt chỗ chuyên biệt, cung cấp dịch vụ lên máy bay và bán vé tự động cho hành khách vận chuyển bằng đường không, tiến hành bán vé máy bay tăng cường ở sân bay, đặt chỗ tăng cường cho các chuyến đi, dịch vụ lên máy bay bằng lối ưu tiên cho hành khách tại sân bay, dịch vụ sảnh chờ ưu tiên với một trung tâm dịch vụ riêng và lối đi riêng cho hành khách hạng thương gia, xúc tiến và tăng cường dịch vụ phản hồi khách hàng cho hành khách hạng thương gia, dịch vụ kiểm tra hành lý tại sân bay không bao gồm kiểm soát an ninh.

(210) **4-2017-01926**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15; 24.15.21

(591) Đen nhạt, đen, trắng

(731) DELTA AIR LINES, INC. (US)

1030 Delta Boulevard, Atlanta, Georgia,
United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ hậu cần (logistics) chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần (logistics) ngược, cụ thể là dịch vụ lưu kho, vận tải và giao hàng cho người khác

bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải hành khách, tài sản, hàng hóa và hàng chuyên chở bằng đường hàng không; dịch vụ lưu giữ thư tín và hàng hóa; xử lý bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ vận tải hành khách bằng đường không; dịch vụ vận tải trên không cho người, tài sản và thư tín; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách và khách du lịch bằng đường không; dịch vụ vận tải hàng không có kèm chương trình thưởng cho khách hàng thường xuyên; dịch vụ kiểm tra hành lý sân bay; dịch vụ kiểm tra hành khách sân bay; sắp xếp chuyến du lịch như chương trình thưởng cho khách hàng sử dụng dụng thẻ tín dụng; dịch vụ giao hàng bằng đường không và đường bộ; cung cấp một cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực dịch vụ thông tin chuyến đi và đặt vé cho chuyến đi; cung cấp thông tin đi và đến của các chuyến bay; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các chuyến đi; cung cấp thông tin cho các chuyến đi thông qua internet; dịch vụ vận tải hàng không; cung cấp dịch vụ hàng không ưu đãi cho hành khách hạng thương gia, cụ thể là tiện ích nhà chờ đợi chuyến bay trung chuyển cho hành khách nghỉ ngơi, dịch vụ hàng không ưu tiên với dịch vụ đặt chỗ chuyên biệt, cung cấp dịch vụ lên máy bay và bán vé tự động cho hành khách vận chuyển bằng đường không, tiến hành bán vé máy bay tăng cường ở sân bay, đặt chỗ tăng cường cho các chuyến đi, dịch vụ lên máy bay bằng lối ưu tiên cho hành khách tại sân bay, dịch vụ sảnh chờ ưu tiên với một trung tâm dịch vụ riêng và lối đi riêng cho hành khách hạng thương gia, xúc tiến và tăng cường dịch vụ phản hồi khách hàng cho hành khách hạng thương gia, dịch vụ kiểm tra hành lý tại sân bay không bao gồm kiểm soát an ninh.

(210) **4-2017-01927**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Xám, trắng, đỏ

(731) LOTTE CO., LTD. (JP)

20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); sô-cô-la; kẹo cho thực phẩm; caramen; bánh quy; bánh quy đẹt; bánh quy giòn; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; bánh kẹo; bột nhào; bánh mỳ.

(210) **4-2017-01928**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 8.1.18; 8.3.1

(591) Tím, tím nhạt, tím đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Kem lạnh.

(210) **4-2017-01929**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Infinity Display

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đọc đa phương tiện cầm tay; máy vi tính xách tay; bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; pin/ắc quy có thể sạc lại được; thiết bị sạc pin/ắc quy; bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình; vỏ tuyến truyền hình; các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là hệ thống âm thanh vòng; hộp đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; thiết bị hiển thị có đèn điốt phát quang; màn hình; kính mắt ba chiều (3D); máy tính; máy in dùng với máy tính; chất bán dẫn; phần mềm máy tính.

(210) **4-2017-01930**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.2.7; 3.1.1; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8; A25.7.8; 26.7.25

(731) NOBEL QUEST INTERNATIONAL LIMITED. (VG)

P.O Box 3152, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống có cồn có chứa rượu vang; rượu cốc-tai thuộc nhóm này; rượu đã được chưng cất; rượu cốc-tai trên cơ sở rượu mạnh.

(210) **4-2017-01932**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LIZM

(731) FASHION HOUSE CO., LTD. (KR)

(Samseong-Dong, Hwaseong Building)
560, Samseong-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 18: Các loại túi/cặp, cụ thể là ba lô; túi cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ba lô cỡ lớn; túi du lịch; ví đựng danh thiếp; ví bỏ túi.

(210) **4-2017-01933**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.18; 26.4.4; 26.1.2; 1.15.23

(731) NIHON PARKERIZING CO., LTD.
(JP)

1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Dầu phòng ngừa rỉ; chất phòng ngừa rỉ; chất phòng ngừa rỉ cho kim loại, sơn phủ.

Nhóm 07: Thiết bị sơn và máy sơn.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý bề mặt kim loại, dịch vụ sơn bề mặt kim loại.

(210) **4-2017-01938**

(540)



(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A26.11.12; A25.7.6; A25.7.7

(591) Xanh, đen, trắng, ghi

(731) TRẦN MẠNH TRƯỜNG (VN)

Thôn Trường Thủy, xã Xuân Trường,
huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da.

(210) **4-2017-01939**

(300) 40201612215Y 28.07.2016 SG

(540)

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh da trời

(731) TORAY CHEMICAL KOREA INC.
(KR)

102, Gumi-daero, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
[07320]

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy lọc ép cho xử lý hóa chất; máy lọc nano cho xử lý hóa chất; bộ lọc dùng cho động cơ và đầu máy; bộ lọc dạng hạt [bộ phận của máy móc]; bộ lọc không khí dùng cho động cơ; bộ lọc nhiên liệu; bộ lọc dầu; bộ lọc ống chính (bộ phận của động cơ); bộ lọc kiểu màng (bộ phận của động cơ); máy lọc chất lỏng (bộ phận của máy móc hoặc động cơ); bộ lọc nhiên liệu (bộ phận của động cơ); bộ lọc nén (bộ phận của động cơ); bộ lọc sục khí (bộ phận của động cơ); bộ lọc nhựa nóng chảy (bộ phận của động cơ); bộ lọc (bộ phận của động cơ); bộ lọc (bộ phận của máy móc); bộ lọc dạng nhánh (bộ phận của động cơ và máy móc); bộ lọc ống chính là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc kiểu màng là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc li tâm là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc chất lỏng là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc nén là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc đệm và bộ lọc thông gió là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc nhựa nóng chảy là bộ phận của động cơ và máy móc; bộ lọc không khí dạng hạt cho hệ thống ống xả dùng cho động cơ đốt trong.

(210) **4-2017-01940**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(300) 40201612215Y 28.07.2016 SG

(540)



(591) Xanh da trời

(731) TORAY CHEMICAL KOREA INC.
(KR)

102, Gumi-daero, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do Republic of Korea
[07320]

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc làm sạch nước; bộ vi lọc để xử lý nước; bộ lọc nano để xử lý nước; bộ lọc ultra để xử lý nước; bộ lọc thẩm thấu nước để xử lý nước; bộ lọc cho hệ thống khử muối trong nước biển; thiết bị xử lý nước thải; bộ lọc để xử lý nước thải có nồng độ hữu cơ cao; bộ lọc để xử lý nước có nồng độ muối cao; bộ lọc cho thiết bị lọc chất lỏng (công nghiệp hoặc gia dụng); bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước; bộ lọc để tách riêng zyklon cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc nén cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc có đường ống chịu áp lực cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc nhựa nóng chảy cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc bằng màng bông là bộ phận cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc đệm cho thiết bị làm sạch nước; miếng đệm lót cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc li tâm cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc hoạt động ngoài cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc dạng nhánh cho thiết bị làm sạch nước; bộ lọc làm sạch nước cho mục đích công nghiệp; ống lọc làm sạch nước cho mục đích công nghiệp, bộ lọc cho thiết bị lọc khí gaz; bộ lọc để khử trùng không khí cho mục đích công nghiệp; bộ lọc để lọc không khí cho mục đích công nghiệp; bộ lọc cho máy làm sạch không khí cho mục đích công nghiệp; bộ lọc không khí cho máy làm sạch không khí cho mục đích công nghiệp; bộ lọc cho thiết bị khử radon (hệ thống gia dụng hoặc công nghiệp); thiết bị lọc nước uống; bộ lọc làm sạch không khí không chạy điện cho mục đích gia dụng; bộ lọc nước cho bồn rửa (hệ thống công nghiệp hoặc gia dụng); bộ lọc bằng sợi cacbon cho lò phản ứng hạt nhân; bộ lọc cho chậu tiểu nữ; bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc không khí cho thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho chụp hút khói không khí; bộ lọc xả nước cho chậu rửa (hệ thống gia dụng hoặc công nghiệp), bộ lọc xả nước cho bồn rửa (hệ thống gia dụng hoặc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

công nghiệp); bộ lọc điều hòa không khí cho máy bay; bộ lọc điều hòa không khí cho ô tô; bộ lọc làm sạch nước để loại bỏ vi-rút, vi khuẩn, chất vô cơ.

(210) **4-2017-01941**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MURAD

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là, kem bôi, nước thơm, gel, nước hoa hồng, chế phẩm làm sạch và tẩy da chết.

Nhóm 05: Vitamin và chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng.

(210) **4-2017-01943**

(220) 25.01.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A11.3.7; 6.1.2; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, vàng da cam, nâu, ghi

(731) KIKKOMAN CORPORATION (JP)
250, Noda, Noda City, Chiba, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước sốt để chấm; sốt [gia vị]; đồ gia vị; gia vị; nước tương; hương vị (đồ gia vị); nước sốt có hương vị mặn sử dụng như gia vị; muối ăn; chiết xuất được sử dụng như hương liệu [không phải là tinh dầu]; sốt teriyaki (sốt kiểu Nhật Bản); nước sốt marinat chứa gia vị; nước sốt marinat và hỗn hợp nước sốt marinat; furikake - gia vị khô Nhật Bản (đồ gia vị và gia vị); gói gia vị; gia vị cay; rong biển [gia vị]; nước sốt cho thực phẩm; nước sốt cho món trộn; nước chấm; nước sốt cà chua nấm [sốt]; nước sốt may-on-ne; nước sốt thịt; nước sốt cà chua; giấm; bột nhào làm từ đậu tương [gia vị].

(210) **4-2017-01944**

(220) 25.01.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CARBONDEEP

(731) SHEN HSIANG TANG CO., LTD. (TW)

No. 112, Sec. 1, Jianguo South Road, South District, Taichung City, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm để tắm; chế phẩm làm sạch mặt; dầu gội đầu.

(210) 4-2017-01945

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

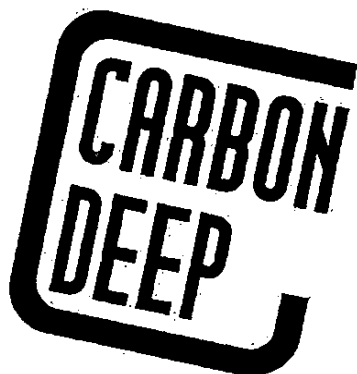
(540)

(531) 26.4.4

(731) SHEN HSIANG TANG CO., LTD.
(TW)

No. 112, Sec. 1, Jianguo South Road,
South District, Taichung City, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm để tắm; chế phẩm làm sạch mặt; dầu gội đầu.

(210) 4-2017-01947

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã
Trường Long A, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Ginoferin

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; thực phẩm cho em bé.

(210) 4-2017-01948

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã
Trường Long A, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

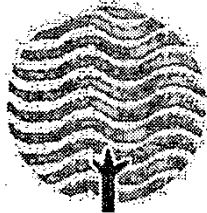
Ferinapha

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2017-01949**

(540)



come True

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; 26.1.1;
A25.7.22

(731) COME TRUE SOCIAL ENTERPRISE
CO., LTD. (TW)

14F.-4, No.161, Gongyi Rd., West Dist.,
Taichung City 403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ gia vị; đường; trà đóng gói (không dùng cho mục đích y tế); trà; hương liệu (xi rô) dùng để sản xuất đồ uống thực phẩm.

(210) **4-2017-01950**

(540)



come True

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A25.7.22;
A5.3.13

(731) COME TRUE SOCIAL ENTERPRISE
CO., LTD. (TW)

14F.-4, No.161, Gongyi Rd., West Dist.,
Taichung City 403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quầy rượu và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bar đặc trưng cho loại hình cụ thể của việc uống trà; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-01951**

(540)

LEYENDA DEL TOQUI

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CASAS DEL TOQUI S.A. (CL)

Fundo Santa Anita s/n Totihue,
Requinoa, VI Region, Chile

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) **4-2017-01952**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

The logo for 'epigram' features the word in a lowercase, sans-serif font. The letter 'e' is stylized with a horizontal line through its middle. The letters are dark grey or black.

(731) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)

11, Kolon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi hộp đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; quần áo cho thú nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật; da giả; túi làm bằng da thuộc, túi thể thao; ví tiền; ví cầm tay (cho phụ nữ); ô, ô (lọng) che nắng, gậy chống (ba toong); móc gắn chìa khóa làm bằng da, bao để móc chìa khóa làm bằng da, túi cho người leo núi; và túi xách tay.

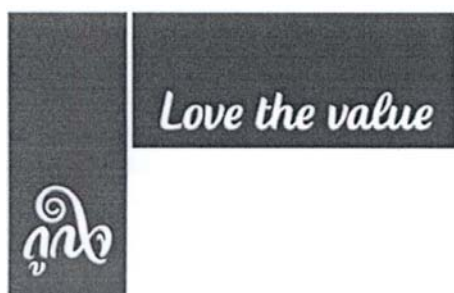
Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; thắt lưng đựng tiền, trang phục; giày; giày thể thao; giày leo núi; đế giày; miếng lót bên trong giày; phần trên (bao gồm mũi và thân) của giày dép, nẹp kim loại dùng cho giày dép, quần áo thể thao; đồng phục cho vận động viên; áo khoác ngoài; áo choàng, áo truyền thống Hàn Quốc [Hanbok]; quần áo lót; áo len dài tay; áo sơ mi; tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay [trang phục]; mũ che tai, trang phục, túi bọc làm ấm chân, không dùng điện; khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ) [khăn quàng cổ]; khăn choàng; khăn quàng cổ; ca vát, đồ đội đầu; quần áo làm bằng vải không thấm nước; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2017-01953**

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 1.15.23

(731) CENTRAL FOOD RETAIL COMPANY LIMITED (TH)

99/9 Central Plaza Chaengwattana Office Tower, 15-18th Floor, Moo2, Chaengwattana Road, Bangtalad Sub - District, Pak Kret District, Nonthaburi 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát hương chanh.

Nhóm 29: Cá thu sốt cà chua; cá mè sốt cà chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01954

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TAMERO

(731) CHU TÂM (VN)

Số 68 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia tươi nấu bằng phương pháp thủ công; bia mạch nha; đồ uống không có cồn.

(210) 4-2017-01955

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Топс
Tops

(731) CENTRAL RETAIL INTERNATIONAL LTD. (US)

520 S.7th Street, Suite C, Las Vegas, Nevada 89101 USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Quả nhãn ngâm xi rô; quả vải ngâm xi rô; quả chôm chôm ngâm xi rô; cá thu sốt cà chua; cá mèi sốt cà chua.

(210) 4-2017-01956

(220) 25.01.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MyChoice

(531) A26.4.24; 26.4.2

(731) CENTRAL FOOD RETAIL COMPANY LIMITED (TH)

99/9 Central Plaza Chaengwattana Office Tower, 15 - 18th Floor, Moo2, Chaengwattana Road, Bangtalad Sub - District, Pak Kret District, Nonthaburi 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nho khô; mận khô bỏ hạt; hỗn hợp các loại quả mọng được làm khô; quả anh đào khô; hạt mắc ca (macadamia) tẩm muối; hạt điều và hạt mắc ca (macadamia) tẩm mật ong; quả nam việt quất được giữ ẩm và làm mềm; hạt hồ đào tẩm muối; hỗn hợp các loại quả hạch được rang với mật ong; hỗn hợp trái cây và quả hạch với quả nam việt quất [đã được chế biến].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01958**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VINACOPORIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01959**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VINABOVATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01960**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MOVABETASOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC
DUỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)

Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương
Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01961**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

GLIMEGIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01962**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

DIATEMA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo
Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-01963**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CETAGOOD


(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS
(VN)

Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh
Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây
Ninh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-01964** (220) 02.02.2017
(441) 25.04.2017
(300) 40-2017-0009357 20.01.2017 KR
(540)  (531) 26.3.1; A26.3.5; 3.7.17; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) SEMISYSCO CO., LTD. (KR)
(Gosaek-dong) 94, Saneop-ro,
Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16643, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe có động cơ chạy bằng điện; xe ô tô chạy bằng điện.
-

- (210) **4-2017-01965** (220) 02.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 26.1.2; A26.1.18
(731) S.C NEW ENERGY TECHNOLOGY CORPORATION (CN)
Floor 1, 2, 4, 5, Building D and Floor 1,
2, Building E, Yongxin Industrial Park,
#89 Hengping Road, Henggang Street,
Longgang District, Shenzhen City,
Guangdong Province, 518115, People's
Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 07: Máy in; máy cơ điện để chế biến thực phẩm; máy bao gói; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; thiết bị để gia công cơ khí; máy tẩy nhờn; thiết bị rửa.
-

- (210) **4-2017-01966** (220) 02.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUÝ NAM SÀI GÒN (VN)
1/26A Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)
- (511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu hàng hoá: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, thực phẩm, vải, quần áo, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá và đóng gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01967**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CARZIDINE

(731) PT DEXA MEDICA (ID)
Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138,
Palembang, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2017-01968**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CHARLE

(731) CHARLE CO., LTD. (JP)
7-1, Minatojima Naka-machi 7-chome,
Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt, khăn tắm bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm bằng sợi dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm [trừ quần áo]; đồ bằng vải dùng cho giường; vải dùng để làm đồ đi chân; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm; trang phục lót liền quần/áo liền quần; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo nịt ngoài; quần đùi lót.

(210) **4-2017-01969**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SlinDrink

(731) H2FLOW CO., LTD. (TH)
232 Sathupradit Road, soi 57,
Bangpongpan, Yannawa, Bangkok
10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ hoa quả cô đặc; đồ uống vitamin tổng hợp làm từ nước ép trái cây (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-01970**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

**Slin
Drink**
スリーンドリンク

(531) 2.3.5; A2.3.16; A2.3.24

(591) Xám, trắng

(731) H2FLOW CO., LTD. (TH)
232 Sathupradit Road, soi 57,
Bangpongpan, Yannawa, Bangkok
10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ hoa quả cô đặc; đồ uống vitamin tổng hợp làm từ nước ép trái cây (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-01971**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 18.1.21; 26.1.1; 26.13.1; A5.7.22

(591) Đen, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt

(731) DIDIM INC., (KR)



39-24, NonHyeon-ro 46beon-gil,
Namdong-Gu, Incheon, Republic Of
Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy rượu kiểu Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

(210) **4-2017-01972**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VUA MÈO

(731) NGUYỄN QUỐC ÂN (VN)

Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố
Sơn La, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2017-01973**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21

(731) ORAIMO TECHNOLOGY LIMITED
(HK)



Rms 05-15, 13a/F South Tower, World
Finance Ctr Harbour City, 17 Canton Rd
Tst Kln, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; điện thoại; thiết bị và dụng cụ quang học; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Đèn điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm nóng nước dùng cho bồn tắm; bộ lọc nước uống; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy nướng bánh mì; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thảm sưởi bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-01974

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CORORA

(731) AMGEN INC. (US)

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh về xương.

(210) 4-2017-01975

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Flux 

(531) 26.3.23; 24.15.1; 26.4.3

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HUNG PHÁT (VN)

Số 2, ngõ 15 đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng cho máy tính, máy tính, điện thoại, camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu máy in, máy tính, điện thoại, camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển từ xa, máy khắc laze, máy nâng hạ, máy nông nghiệp, máy phát điện, máy móc thiết bị công nghiệp, động cơ điện và phụ kiện của động cơ điện dùng cho cửa, cổng, mái hiên di động, khung cửa, máy phát điện, thiết bị kéo rèm, cửa cuốn, cửa sổ, cổng, mái hiên di động, khung cửa, vách ngăn, bộ lưu điện và phụ kiện, pin năng lượng mặt trời, máy đổi điện, vật liệu xây dựng bằng kim loại, thiết bị điện, thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng; quảng cáo.

(210) 4-2017-01976

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.1.1; A1.1.10; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đen, đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LONG ĐỒ (VN)

Số 18 BT6, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2017-01977**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

COMFORT ROSE

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuỗi bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

(210) **4-2017-01978**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KLAUSSNER

(731) KLAUSSNER FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)

405 Lewallen Road, Asheboro NC 27205, the United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nhà ở và đồ đạc ngoài trời (đã hoàn thiện), bao gồm ghế sofa (được bọc, phủ), ghế ngồi (được bọc, phủ), bàn, tủ quần áo, không bao gồm gỗ dùng trong xây dựng.

(210) **4-2017-01980**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PYLACOL

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)

Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01981**

(220) 02.02.2017

(300) 015706997 01.08.2016 EM

(441) 25.04.2017

(540)

SATA

(731) SATA GMBH & CO. KG (DE)
Domertalstr. 20, 70806 Kornwestheim,
Germany

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị phân tích màu điện tử; đi-ốt quang; phụ tùng, phụ kiện và bộ phận của các sản phẩm kể trên; các sản phẩm kể trên dùng trong công nghiệp phun sơn, cụ thể là để kiểm tra màu và phối màu.

Nhóm 11: Đèn pin led; bóng đèn led; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn; đèn kiểm tra; đèn tia mặt trời; đèn cầm tay [để chiếu sáng]; thiết bị chiếu sáng kiểm tra; đèn pin bỏ túi; đèn pin sạc; đèn pin [đèn để soi sáng]; phụ tùng, phụ kiện và bộ phận của các sản phẩm kể trên; các sản phẩm kể trên dùng trong công nghiệp phun sơn, cụ thể là để kiểm tra màu và phối màu.

Nhóm 37: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị chiếu sáng bằng điện; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị chiếu sáng bằng điện.

(210) **4-2017-01982**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

ATTIC TREASURES

(731) TY INC. (US)
280 Chestnut Westmont, Illinois 60559,
United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi bằng nhựa được nhồi bông; thú đồ chơi nhồi bông; gấu đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; gấu bông; đồ chơi bằng nhựa mềm được tạo hình; đồ chơi mềm được tạo hình.

(210) **4-2017-01984**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LAURETANA

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương đậm

(731) LAURETANA S.P.A. (IT)
Fraz. Campiglie, 56 13895 Graglia (BI),
Italy

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

The lightest water in Europe

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01987**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) A. SCHULMAN, INC. (US)

3637 Ridgewood Road, Fairlawn, Ohio,
United States Of America

ECO-ICORENE

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 17: Bột chất dẻo phân hủy sinh học bán thành phẩm và hạt chất dẻo phân hủy sinh học bán thành phẩm để sử dụng trong công nghiệp.

(210) **4-2017-01988**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO
KABUSHIKI KAISHA (JP)

33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,
Japan

ATHLETE

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe cộ và các bộ phận của xe cộ.

(210) **4-2017-01989**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

AQUA BOMB

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

(210) **4-2017-01993**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 5.3.9; 5.3.11; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPRAS VIỆT
NAM (VN)

Tầng 9, tòa nhà PVcombank, A2.1+300,
đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón nông nghiệp; chất nền (đất làm tơi, xốp để trồng cây thủy canh); chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm dùng để ghép cây.

Nhóm 44: Trồng rau, trồng cây ăn quả.

(210) **4-2017-01994**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Nâu, nâu vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPRAS VIỆT NAM (VN)

Tầng 9, tòa nhà PVcombank, A2.1+300, đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 04: Than đá, dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản như: than đá, dầu mỏ, đá mỏ, vàng mỏ.

Nhóm 42: Thiết kế phát triển phần cứng, phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng rau, trồng cây ăn quả.

(210) **4-2017-01997**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SUPER JAPAN PRODUCT

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)

36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các phụ tùng, bộ phận của ô tô; lốp cho ô tô; lốp cho xe cộ trên mặt đất; lốp xe; lốp cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; bánh xe cho ô tô; bánh xe cho xe cộ; bánh xe cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; vành bánh xe cho ô tô; vành bánh xe cho xe có động cơ hai bánh, xe đạp và máy bay; miếng lót của lốp xe; miếng lót bảo vệ các bộ phận bên trong của lốp xe (bộ phận và phụ tùng); săm cho lốp ô tô; săm cho lốp xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-01998**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

mcpp

(731) MCPP INNOVATION LLC (JP)

1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô và chất đàn hồi nhiệt dẻo dạng thô; nhựa nhân tạo chưa xử lý ở dạng viên; chất dẻo chưa xử lý ở dạng viên; chất đàn hồi nhiệt dẻo chưa xử lý ở dạng viên; nhựa nhân tạo chưa xử lý ở dạng bột, chất dẻo chưa xử lý ở dạng bột và chất đàn hồi nhiệt dẻo chưa xử lý ở dạng bột.

(210) **4-2017-01999**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

2.55 CHANEL

(731) CHANEL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS
SIMPLIFIÉE) (GB)

135 Avenue Charles de Gaulle, F-92200
NEUILLY-SUR-SEINE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và da giả; da động vật, rương, hòm (hành lí) và vali; ô, ô che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; ví; ví đựng tiền xu; túi xách tay, ba lô, túi đựng đồ có bánh xe; túi cho người leo núi và túi cho người cắm trại, túi du lịch, túi dùng ở bãi biển, túi sách học sinh; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); vòng cổ hoặc quần áo dùng cho động vật; túi xách hoặc túi lưới dùng để đi mua sắm; túi nhỏ hoặc túi (bao, túi nhỏ) bằng da để bao gói.

(210) **4-2017-02000**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

11.12 CHANEL

(731) CHANEL (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS
SIMPLIFIÉE) (FR)

135 Avenue Charles de Gaulle, F-92200
NEUILLY-SUR-SEINE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và da giả; da động vật, rương, hòm (hành lí) và vali; ô, ô che nắng và gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; ví; ví đựng tiền xu; túi xách tay, ba lô, túi đựng đồ có bánh xe; túi cho người leo núi và túi cho người cắm trại, túi du lịch, túi dùng ở bãi biển, túi sách học sinh; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); vòng cổ hoặc quần áo dùng cho động vật; túi xách hoặc túi lưới dùng để đi mua sắm; túi nhỏ hoặc túi (bao, túi nhỏ) bằng da để bao gói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02001**

(540)



(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A25.7.21; A5.3.13

(591) Vàng da cam

(731) GENEVA LABORATORIES LIMITED
(VG)

Palm Grove House, Box 438, Road Town
Tortola, British Virgin Islands

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02002**

(540)



(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.4.9

(731) AIRBUS HELICOPTERS (FR)

Aéroport International Marseille
Provence, 13725 Marignane Cedex,
FRANCE

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ trên không; phương tiện giao thông trên không; máy bay trực thăng và máy bay lên thẳng và các bộ phận hợp thành và phụ kiện của chúng thuộc nhóm 12.

(210) **4-2017-02004**

(540)

Niềm vui từ hoa mẫu đơn và quả dâu

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) S.C. JOHNSON & SON, INC. (US)
1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa thơm phòng hoặc không khí; tinh dầu cho không khí; chế phẩm thơm không khí; chế phẩm tỏa hương thơm vào không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; hương thơm để thấp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02005**

(540)



(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1; 25.7.25; 11.3.14; 11.3.1

(731) CHIYANG COFFEE INTERNATIONAL CO., Ltd. (TW)
No.2, Aly. 46, Ln. 83, Linsen 3rd Rd.,
Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806,
Taiwan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; tiệm cà phê; nhà hàng tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; cửa hàng cung cấp đồ uống nóng và lạnh.

(210) **4-2017-02006**

(540)



(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 26.3.2; 25.3.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc, đỏ

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2017-02007**

(540)



(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương, đỏ

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New
York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02008

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Lannge

(731) JIANGMEN LANGE ELECTRONIC CO., LTD. (CN)

No.1 E1, District 2, Enping, Industrial Transfer Estate, Enping City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; micrô; loa; bộ nối điện tử; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị thu cho dụng cụ viễn thông.

(210) 4-2017-02009

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ tươi

(731) KIM HYUN (KR)

9, Gimhae-daero 2529beon-gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chảo để rán; hộp đựng bữa ăn trưa; đĩa; vật dụng giữ khăn ăn; tăm; đồ sứ để chứa đựng; bình; xoong hầm thịt; đũa; bình cách nhiệt; biển hiệu bằng sứ hoặc kính; bát [bát to]; chậu [đồ chứa đựng]; hộp bằng thủy tinh; lọ đựng gia vị; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bột biển cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bình để uống.

Nhóm 29: Nước ép cà chua dùng để nấu ăn; dưa muối; gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; canh; thịt đóng hộp; thịt muối; thịt.

Nhóm 30: Nước sốt marinat; sốt may-on-ne; nước sốt cho sa-lát; sốt [gia vị]; quả xay nhuyễn [nước sốt]; nước sốt cà chua nằm [xốt]; tương; giấm; sốt cà chua; pesto [nước sốt].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02012**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) APPAREL & MORE COMPANY LIMITED (TH)

821 Somdej Phrachao Taksin, Daokanong, Thonburi, Bangkok 10600, Thailand

Khaki Bros.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Mũ; mũ lưỡi trai; giày; quần áo.

(210) **4-2017-02014**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) MODERN CASS INTERNATIONAL COSMETICS CO., LTD. (TH)

26 Soi Chalermprikiat R. 9 Soi 30 Yak 12 Dokmai, Pravet, Bangkok 10250 Thailand

MOMOYA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm dùng cho lông mi giả; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo màu tóc; mỹ phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm xúc tóc; mỹ phẩm dưỡng tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm dạng gel dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng nước làm thẳng tóc; mỹ phẩm chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm dạng kem dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng xịt dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng kem tạo kiểu tóc; mỹ phẩm dạng sáp tạo kiểu tóc; mỹ phẩm son; mỹ phẩm chế phẩm trang điểm (kẻ mắt); mỹ phẩm chế phẩm trang điểm (tạo bóng mắt); mỹ phẩm bôi lông mi mắt; mỹ phẩm phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dạng kem làm trắng da; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2017-02015**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) MODERN CASS INTERNATIONAL COSMETICS CO., LTD. (TH)

26 Soi Chalermprikiat R. 9 Soi 30 Yak 12 Dokmai, Pravet, Bangkok 10250 Thailand

X*Cute Me

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

kẻ lông mày; mỹ phẩm dùng cho lông mi giả; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo màu tóc; mỹ phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm xúc tóc; mỹ phẩm dưỡng tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm dạng gel dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng nước làm thẳng tóc; mỹ phẩm chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm dạng kem dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng xịt dùng cho tóc; mỹ phẩm dạng kem tạo kiểu tóc; mỹ phẩm dạng sáp tạo kiểu tóc; mỹ phẩm son; mỹ phẩm chế phẩm trang điểm (kẻ mắt); mỹ phẩm chế phẩm trang điểm (tạo bóng mắt); mỹ phẩm bôi lông mi mắt; mỹ phẩm phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dạng kem làm trắng da; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2017-02016**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.15.15; A17.2.2; 26.5.4

(731) CLUB OCTAGON CO., LTD. (KR)



(Nonhyeon-dong, New Hilltop Hotel B1-B2F), 645, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, the Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Quán rượu kiểu nhà hát; dịch vụ sắp xếp điều hành phòng phục vụ đồ uống kèm khiêu vũ [dịch vụ quây rượu]; dịch vụ quán rượu và rượu nhẹ; quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ đồ uống có cồn; dịch vụ quây rượu tổng hợp; dịch vụ quán rượu có phục vụ thức ăn nhẹ; dịch vụ quây rượu nhẹ; dịch vụ quán rượu kiểu xe đẩy; dịch vụ quán rượu.

(210) **4-2017-02017**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.3

(731) CALERES, INC. (US)



8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân thuộc nhóm 25 và không nằm trong các nhóm khác.

(210) **4-2017-02018**

(220) 02.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) ALTERA CORPORATION (US)



101 Innovation Drive, San Jose, California 95134, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn, mạch tích hợp, thiết bị (linh kiện) logic có thể lập trình được, và bộ vi xử lý.

(210) **4-2017-02019**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) ALTERA CORPORATION (US)
101 Innovation Drive, San Jose,
California 95134, United States of
America



(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp ô-xít xi-lích kim loại bù có thể tạo cấu hình cho người dùng được sử dụng cho các ứng dụng logic có thể lập trình được.

(210) **4-2017-02020**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) ALTERA CORPORATION (US)
101 Innovation Drive, San Jose,
California 95134, United States of
America



(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn, mạch tích hợp, thiết bị (linh kiện) logic có thể lập trình được, và bộ vi xử lý.

(210) **4-2017-02021**

(220) 02.02.2017

(441) 25.04.2017

(300) 016172751 16.12.2016 EM

(540)

(531) A25.7.6; A25.7.7

(591) Đen, trắng, xanh đen, xanh lá cây nhạt,
xanh lá cây đậm, hồng be nhạt, hồng
đậm, đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, cam, nâu



(731) AMC INNOVA JUICE AND DRINKS,
S.L (ES)

Ctra. Madrid-Cartagena, 383, 30100
Espinardo-Murcia, SPAIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép (rau củ và trái cây) (đồ uống không chứa cồn), nước sinh tố; nước quả cô đặc (không chứa cồn) và các loại đồ uống không chứa cồn được chế trên cơ sở nước ép trái cây và nước ép rau củ khác; nước uống và đồ uống làm từ trái cây, rau củ, các loại

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

thực vật hoặc chiết xuất từ trái cây, rau củ hay thực vật (không chứa cồn); đồ uống chức năng (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); trái cây, rau củ và chiết xuất thực vật (dưới dạng đồ uống không chứa cồn hoặc chế phẩm dùng để pha đồ uống).

(210) **4-2017-02025**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 13.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH MORI VIỆT NAM (VN)

Số 206 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; nấm tươi; hạt ngũ cốc [chưa qua chế biến]; cá còn sống; động vật còn sống [tất cả chưa chế biến].

Nhóm 35: Buôn bán [kinh doanh] đồ nội thất bằng gỗ: giường, tủ đựng đồ đạc, giá sách, bàn [tất cả đều làm từ gỗ], thiết bị văn phòng: máy in kết nối với máy tính, máy hủy tài liệu, cáp dẫn điện, dây dẫn điện.

Nhóm 40: Đốn gỗ và xẻ gỗ; dịch vụ cửa xẻ [xưởng cửa]; bào [cửa gỗ]; gia công gỗ.

Nhóm 44: Dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; làm vườn; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên mặt đất; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; khám chữa bệnh cho cây.

(210) **4-2017-02028**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.5; 26.2.7

(731) YANG, SUNG O (KR)

Starspalace-1805, 63, Gilju-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; nước thơm dùng cho da; xà phòng dùng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng; nước hoa; mặt nạ làm đẹp dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; hộp phấn trang điểm (có mỹ phẩm bên trong); son dưỡng môi; móng (tay, chân) giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02029**

(220) 03.02.2017

(300) 304011470 04.01.2017 HK

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.6; A3.7.24; A11.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, đen, trắng

(731) BANGKOK RANCH PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

18/1 Moo 12, Lang Wat Bangplee Yai nai Rd., Bangplee Yai, Bangplee, Samuthprakarn, 10540 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt vịt; món ăn và đồ ăn nhanh được chế biến sẵn có chứa thịt là thành phần chủ yếu.

(210) **4-2017-02030**

(220) 03.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SILVRKAT

(731) ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS LLC (US)

455 Forest Street, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hợp chất cao phân tử chức năng (polime chức năng) sử dụng trong sản xuất bảng mạch.

(210) **4-2017-02031**

(220) 03.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 8.3.1; A11.3.7

(591) Xanh đen, xanh cốm

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TƯỜNG LAI XANH (VN)

327E/23 ấp Phước Nguơn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn kèm bánh mì: giăm bông (ruốc thịt), xúc xích, pa tê, giò lụa, Lạp xưởng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02032**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 1.15.23

(591) Cam, nâu sậm

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
TUÔNG LAI XANH (VN)
327E/23 ấp Phước Ngươn A, xã Phước
Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ giải khát do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02033**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 5.3.11

(591) Xanh đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
TUÔNG LAI XANH (VN)
327E/23 ấp Phước Ngươn A, xã Phước
Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, đồ uống sạch, cà phê; bán đấu giá; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, tập huấn, hội nghị liên quan đến trồng trọt, sản xuất, chế biến, kinh doanh cà phê (không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-02034**

(540)

THEFACESHOP THE BLACK BOMB

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02035**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1; 25.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐÀ NẴNG (VN)

76 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2017-02036**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh lam, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY (VN)

Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đỉnh Long, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vách bằng hợp kim nhôm, kính; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể là thông quan hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; trang trí (thiết kế) nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02037**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.3.23

(591) Xanh lam, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY (VN)

Lô 50 khu biệt thự cao cấp Đỉnh Long,
phường Tân Bình, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vách bằng hợp kim nhôm, kính; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; đại lý làm thủ tục hải quan cụ thể là thông quan hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; trang trí (thiết kế) nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

(210) **4-2017-02038**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 5.7.6; 25.1.6

(591) Nâu, da cam, be

(731) BENTON ENTERPRISES, LLC (US)

18252 Ave. 20, Madera CA 93637, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Hạt, cụ thể là hạt đã chế biến, hạt đã bóc vỏ, hạt rang/nướng, hạt đã được làm trắng, và hạt đã được tẩm gia vị.

Nhóm 31: Hạt thô và hạt tươi.

(210) **4-2017-02039**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HEAVENLY SPA

(731) WESTIN HOTEL MANAGEMENT,
L.P. (US)

One StarPoint, Stamford, Connecticut
06902, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và thư giãn; dịch vụ làm đẹp và xoa bóp.

(210) **4-2017-02041**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.15; A2.5.23; 21.1.25

(591) Trắng, đen, hồng nhạt, xanh da trời, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02042**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 4.5.5; 4.5.15; A2.5.23; 21.1.25

(591) Trắng, đen, hồng nhạt, vàng, xanh da trời, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02043**

(540)



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.16; 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây xám, xanh dương nhạt, xanh dương, vàng, trắng, đen, xám

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02044**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.16; 26.1.1;
A26.1.18; 26.4.2



(591) Xanh lá cây, xanh lá cây xẫm, vàng, trắng, đen, xám

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02045**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ES300h

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02046**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PNM FK

(591) Đen, trắng, xanh dương, xám, đỏ

(731) PNM FK LTD. (KR)

#105, 9, Beodeunaru-ro 8-gil,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Động cơ thủy lực dùng cho máy đào xúc; động cơ máy móc; máy bơm áp suất thủy lực; máy đào xúc liên hợp.

(210) **4-2017-02048**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MATCH^{CO}

(731) SHISEIDO AMERICAS
CORPORATION (US)

301 Route 17 North, 10th Floor,
Rutherford, New Jersey 07070, United
States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm dành cho bán hàng trực tiếp, bán lẻ và bán hàng trực tuyến, cụ thể là phấn phủ mặt, kem che khuyết điểm khuôn mặt, phấn nền, sữa rửa mặt, kem dưỡng da mặt, nhũ tương (sữa dưỡng) cho da mặt, mặt nạ, kem tẩy tế bào chết cho da mặt, giấy ướt tẩy trang (mỹ phẩm), phấn má, phấn tạo khối, phấn bắt sáng, son dưỡng môi không dùng cho mục đích y tế, son kem, son bóng, bút kẻ viền môi, son môi, son gió, son dạ, đồ trang điểm cho mắt, chế phẩm tẩy trang cho mắt, chì kẻ mắt, phấn mắt, bút kẻ mắt, chì kẻ lông mày, kem dưỡng da vùng mắt, gel dưỡng da vùng mắt, dầu dưỡng da vùng mắt, phấn thơm toàn thân, phấn má dạng kem, chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), gel kẻ mày, chế phẩm nhuộm tóc tạm thời (mát-ca-ra tóc), dầu tắm, viên tắm, gel tắm, xà phòng tắm, kem dưỡng thể, nước thơm dưỡng da, mặt nạ dưỡng thể, kem tẩy tế bào chết toàn thân, gel dưỡng thể, mặt nạ dưỡng tóc, dầu làm bóng móng, nước sơn móng, kem biểu bì, dầu dưỡng móng.

(210) **4-2017-02049**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

EDXIR-Analysis

(731) SHIMADZU CORPORATION (JP)


1, Nishinokyo Kuwabara-cho, Nakagyo-
ku, Kyoto, Japan


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy quang phổ; quang phổ kế; quang phổ kế hồng ngoại biến đổi Fourier; máy phân tích tia X phân tán năng lượng không dùng cho mục đích y tế; quang phổ kế huỳnh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

quang tia X phân tán năng lượng; phần mềm máy tính được sử dụng trong các thiết bị phân tích dữ liệu trong lĩnh vực máy quang phổ, quang phổ kế, quang phổ kế hồng ngoại biến đổi Fourier, máy phân tích tia X phân tán năng lượng không dùng cho mục đích y tế, quang phổ kế huỳnh quang tia X phân tán năng lượng.

- (210) **4-2017-02050** (220) 03.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 3.13.1; A3.13.24; 25.5.25; 26.4.7
(591) Đỏ, da cam, trắng
(731) SK HOLDINGS CO., LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê máy lọc nước dùng trong gia đình; dịch vụ cho thuê thiết bị tạo ion cho nước, sử dụng điện; dịch vụ cho thuê thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; dịch vụ cho thuê máy lọc không khí.
-

- (210) **4-2017-02051** (220) 03.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 3.13.1; A3.13.24; 25.5.25; 26.4.7
(591) Đỏ, da cam, trắng
(731) SK HOLDINGS CO., LTD. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (massage); thiết bị xoa bóp (massage) nhiệt dùng trong gia đình, sử dụng điện; ghế xoa bóp (massage) dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp (massage) rung.
-

- (210) **4-2017-02052** (220) 03.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- UPSURGE SOLUTION**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm đậm đặc (serum) để làm đẹp; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; sản phẩm đậm đặc (serum) để chăm sóc da, không chứa thuốc; sản phẩm đậm đặc (serum) làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02053**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Luco

(731) AH WAH MARKETING (MY)
No. 68-A Jalan Pasar, 41400 Klang,
Selangor Malaysia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcoholic, rượu Anit; anizet [rượu]; rượu khai vị; rượu aracc; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu đắng; rượu táo; rượu cóc tai; rượu vỏ cam; rượu tiêu com [uống sau bữa ăn]; đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gin; rượu mật ong; rượu anh đào; rượu mùi; nira [đồ uống có cồn làm từ mía]; rượu bạc hà; rượu lê; rượu piket; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu mạnh [đồ uống]/rượu etylic [đồ uống]; rượu vodka.

(210) **4-2017-02054**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Loko

(731) AH WAH MARKETING (MY)
No. 68-A Jalan Pasar, 41400 Klang,
Selangor Malaysia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu), chiết xuất alcoholic; rượu Anit; anizet [rượu]; rượu khai vị; rượu aracc; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu đắng; rượu táo; rượu cóc-tai; rượu vỏ cam; rượu tiêu com [uống sau bữa ăn], đồ uống có cồn chứa rau quả; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gin; rượu mật ong; rượu anh đào; rượu mùi; nira [đồ uống có cồn làm từ mía]; rượu bạc hà; rượu lê; rượu piket; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu mạnh [đồ uống]/rượu etylic [đồ uống]; rượu vodka.

(210) **4-2017-02055**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DENTSU TECHNO CAMP

(731) DENTSU INC. (JP)
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku,
Tokyo 105-7001 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải về); chương trình và phần mềm máy vi tính để xử

lý hình ảnh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; tệp tin hình ảnh có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về; chương trình trò chơi máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi mã máy tính cho người khác; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ trên máy tính chủ cho ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy tính chủ cho nội dung kỹ thuật số trên internet; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; ủy quyền viết chương trình, phần mềm và mã máy tính để tạo lập trang web trên internet; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình máy tính thông qua một trang web; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm xử lý hình ảnh; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật để tạo lập trang web, thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa máy tính; thử nghiệm chương trình máy tính; dịch vụ thử tải trang web.

(210) **4-2017-02056**

(220) 03.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21; 26.3.23;
A26.11.8; A26.11.9

(731) DENTSU INC. (JP)
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku,
Tokyo 105-7001 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải về); chương trình và phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; tệp tin hình ảnh có thể tải về; tệp tin âm nhạc có thể tải về; chương trình trò chơi máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi mã máy tính cho người khác; tư vấn công nghệ máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ lưu trữ trên máy tính chủ cho ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy tính chủ cho nội dung kỹ thuật số trên internet; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; ủy quyền viết chương trình, phần mềm và mã máy tính để tạo lập trang web trên internet; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình máy tính thông qua một trang web; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm xử lý hình ảnh; cung cấp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật để tạo lập trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa máy tính; thử nghiệm chương trình máy tính; dịch vụ thử tải trang web.

(210) **4-2017-02057**

(540)

ALG
SUPER MUD



(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.3.13; 5.3.16; 5.11.1; 25.7.25; 26.1.1

(731) PACIFIC PRODUCTS CORP. (JP)

6-1, Nihonbashi Honcho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa; dầu gội; kem ủ tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2017-02058**

(540)

PRO &
Super Solution
PRO

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.17.25

(731) PACIFIC PRODUCTS CORP. (JP)

6-1, Nihonbashi Honcho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0023 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa; dầu gội; kem ủ tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; nước hoa; mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2017-02059**

(540)

CIAS

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; A26.11.12; A3.7.24

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH (CIAS) (VN)

Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng miễn thuế trong sân bay, cửa hàng bách hóa, dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa, sản phẩm gồm: bánh kẹo, đường, sữa, trà (chè), cà phê, thuốc lá, ngũ cốc, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, quần áo, hàng dệt may, đan lát, giày dép, mũ nón, đồng hồ, kính mắt, đồ trang sức, vàng bạc đá quý, đồ lưu niệm, túi xách, ví, balô, túi du lịch, vali, hàng da và giả da, văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí, đồ chơi, trò chơi, hàng thủ công mỹ nghệ; bán lẻ xăng dầu, nhiên liệu động cơ.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh làm sạch nhà ga và sân bay; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; dịch vụ phục vụ vệ sinh máy bay.

(210) **4-2017-02060**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH (CIAS) (VN)



Sân bay quốc tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín, hàng hóa); dịch vụ kho vận (thuộc về hoạt động lưu kho hàng hóa); vận chuyển hành khách bằng ô tô, xe bus, taxi; bãi đỗ xe; dịch vụ bốc xếp hành lý, hàng hóa; dịch vụ kiểm tra, cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp hành lý, hàng hóa cho các chuyến bay.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống, quán ăn, hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin.

(210) **4-2017-02061**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.3

(591) Cam, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH (VN)



Lô II - 3, nhóm CN 2, đường số 11, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí: rạp chiếu phim có ứng dụng hiệu ứng và các hệ thống giải trí tương đương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02062**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELEPHARMA (VN)

Số 1 TT6, khu tái định cư 7.3 & 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

LIVBFIZZY

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02063**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)

CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

MWAVE

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; đĩa quang dùng để ghi tệp tin âm nhạc; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn chạy điện, cụ thể là, máy thu thanh và thu hình, thiết bị và máy âm thanh; máy đọc đĩa com-pắc; đầu đĩa DVD; thiết bị ghi lại, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; máy nghe nhạc MP3; tệp tin âm nhạc MP3; đĩa DVD dùng để ghi tệp tin âm nhạc; tai nghe; vật mang dữ liệu điện tử ghi sẵn tệp tin âm nhạc; vật mang dữ liệu điện tử [không phải là tệp tin âm nhạc] được thu âm sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; máy quay phim; phần mềm trò chơi cho máy vi tính; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; máy quay đĩa; băng video ghi sẵn các video ca nhạc, chương trình ca nhạc, buổi trình diễn âm nhạc.

(210) **4-2017-02064**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) ABBOTT MEDICAL OPTICS INC. (US)

1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, California 92705-4933, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

iLasik. There's more to the i.

(511) Nhóm 16: Tài liệu giáo dục dạng in trong lĩnh vực nhãn khoa; bản tin dạng in trong lĩnh vực nhãn khoa.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin tiêu dùng trong lĩnh vực chăm sóc thị lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Thông tin y tế.

(210) **4-2017-02066**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TROIKAA

(731) TROIKAA PHARMACEUTICALS
LIMITED (IN)

Commerce House - 1, Satya Marg,
Bodakdev, Ahmedabad - 380 054,
Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dùng cho mục đích y tế và thú y.

(210) **4-2017-02067**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Dogatamil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
PHÚC VINH (VN)

Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2017-02068**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Gastoplugil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
PHÚC VINH (VN)

Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2017-02069**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Cerdesfatamin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
PHÚC VINH (VN)

Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2017-02070**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Difilen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
PHÚC VINH (VN)

Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2017-02071**

(220) 03.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Mydidocal

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO
PHÚC VINH (VN)

Số 22/183 phố Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02072**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, vàng cam, vàng cam nhạt

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HÀ TÂN (VN)

Số nhà 14, tổ 54B, khu 6B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hạt giống cây trồng; hoa tươi.

(210) **4-2017-02073**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Hồng dâu, trắng

(731) CAO THỊ XUÂN LINH (VN)

Số 65/3G, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Miếng lót bên trong giày; miếng đệm gót cho giày; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: miếng lót bên trong giày, miếng đệm gót cho giày, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, giày, dép.

(210) **4-2017-02074**

(540)

COOLINEX

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02075**

(540)

CORZEROLE

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02076**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DANCETAL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02077**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MYMELINE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02078**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CLOBEGEL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02079**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SeArack

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN HÀ NỘI (VN)

Số 16 ngõ 477 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Tủ mạng, tủ rack, tủ điện, tủ âm thanh, thang máng cáp điện.

(210) **4-2017-02080**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1; 5.7.6; A5.5.20; 26.4.9

(591) Vàng, cam, xanh lá, nâu

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ

THƯỜNG MẠI THIÊN AN (VN)

Số 41 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, hạt mắc ca - maccadamia, hạt hạch, hạt trà xanh, hạt hạnh nhân, táo đỏ, hạt thông, quả hồ đào, hạt nho khô, rau quả đã qua chế biến; giới thiệu sản phẩm, khảo sát kinh doanh thương mại; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

(210) **4-2017-02081**

(540)

YUWA

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) MASAHIKO SOTOWA (JP)

4-14-11, Bandai, Sumiyoshi-ku, Osaka,
Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; tất cả các loại vải và vải dệt thuộc nhóm này; vỏ đệm; khăn tay bỏ túi bằng vải; áo gối; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vải cutin [một loại vải chéo]; chăn du lịch [chăn cuộn].

(210) **4-2017-02082**

(540)

YUWA LIVE LIFE COLLECTION

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017


(731) MASAHIKO SOTOWA (JP)

4-14-11, Bandai, Sumiyoshi-ku, Osaka,
Japan


(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; tất cả các loại vải và vải dệt thuộc nhóm này; vỏ đệm; khăn tay bỏ túi bằng vải; áo gối; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; vải cutin [một loại vải chéo]; chăn du lịch [chăn cuộn].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)


(210)	4-2017-02084	(220)	06.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(591)	Xanh lá cây
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TÂM DƯỢC (VN) 19a Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng trong y học, thuốc bổ.


(210)	4-2017-02085	(220)	06.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
		(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 36: Cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng.


(210)	4-2017-02086	(220)	06.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
		(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Gia cầm (không còn sống); rau quả; sữa; yến (tổ chim ăn được).


(210)	4-2017-02087	(220)	06.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
		(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Thủy sản chế biến; hải sản chế biến.

(210)	4-2017-02088	(220)	06.02.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(531)	15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
	 GREEN3RTRAVEL	(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ du lịch; hướng dẫn viên; thông tin du lịch; vận tải; vận chuyển hành khách.

(210)	4-2017-02089	(220)	06.02.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(531)	15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.3.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
	 GREEN3RR&D	(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; nghiên cứu về sinh học; nghiên cứu về bảo vệ môi trường; kiểm định.

(210)	4-2017-02090	(220)	06.02.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 15.1.13
		(591)	Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ, cam, vàng, đen
	 GREEN3REDU	(731)	CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN) Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 41: Học viện - trường đào tạo; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; khảo thí giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02091**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; A5.5.21;
A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương, đỏ,
cam, vàng, đen, xám

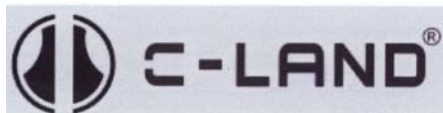
(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN THỰC
NGHIỆM ƯỚC MƠ (VN)

Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò,
tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng (PR); quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

(210) **4-2017-02092**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A9.3.9; 25.5.1; 26.13.25

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

Tổ 10, phường Yên Nghĩa, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục.

(210) **4-2017-02093**

(540)

RẠNG DANH

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC
RẠNG DANH (VN)

88 Trần Phú, thành phố Phan Thiết, tỉnh
Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-02094**

(540)

nitvi

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh tím

(731) LÊ THANH LÂM (VN)

354A, Nguyễn Tri Phương, phường 7,
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; dây dẫn điện; công tắc điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo động bằng âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02095**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TEMEISHENG

(731) TRẦN TIẾN TRỰC (VN)

331 lô J CC Nguyễn Thiện Thuật,
phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Âm li, loa, tivi, đầu VCD, đầu DVD, đầu karaoke.

(210) **4-2017-02096**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng đồng, xanh lá cây, đen

(731) SIAM CLASSIC WELLNESS CO., LTD.
(TH)

150 Moo 12 Tachang Subdistrict,
Bangklum District, Songkhla Province,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên
(LNT & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; huyết thanh chăm sóc mặt (mỹ phẩm); mặt nạ; kem dưỡng ẩm da mặt; kem chống lão hóa (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng (viên nang); đồ uống đông trùng hạ thảo (dạng lỏng, dùng cho mục đích y tế); đồ uống nấm linh chi (dạng lỏng, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà; cà phê; cháo ăn liền; bột uống liền.

(210) **4-2017-02097**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TOKYOLIFE

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)


(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bút tất ngắn cổ; quần áo may sẵn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02098** (220) 06.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)
- SWEET MOISTURE CHIFFON**
- (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, TOKYO, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; mỹ phẩm trang điểm lót để làm căng sáng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm để vệ sinh thân thể.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; hộp đựng mỹ phẩm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ mỹ phẩm); hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ trang điểm); túi đựng đồ trang điểm (được thiết kế thích hợp để đựng đồ trang điểm); lược; bọt biển cụ thể là bọt biển dùng để kỳ da; bọt biển cho mục đích gia dụng; chổi (cọ) dùng để trang điểm; dụng cụ để bôi/thoa mỹ phẩm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; chổi (cọ) trang điểm màu cho khuôn mặt; chổi (cọ) trang điểm môi; nùi bông để thoa phấn; dụng cụ chia (phân phối) xà phòng.

-
- (210) **4-2017-02099** (220) 06.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)
- 

(531) A26.11.12; 25.5.2
(591) Trắng, xanh, xanh cô ban, cam
(731) CÔNG TY T.N.H.H CÔNG NGHỆ SINH HỌC THIÊN PHÚ (VN)
Phố Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02100**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.7; 26.4.9; A26.11.9

(591) Nâu, vàng, trắng, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02101**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.7; 26.4.9

(591) Nâu, vàng, trắng, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02102**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.13.1; A1.13.15; 26.15.1; 26.4.2

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, tím, xám, cam, vàng nâu, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02103**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 9.1.10; 26.15.15; A9.3.13; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
SẢN XUẤT CƠ KHÍ THÀNH PHÁT
(VN)

Tổ 6, đường Cổ Linh, phường Long Biên,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt nghệ thuật trang trí nội ngoại thất; cửa sắt trang trí nội ngoại thất; nhà sắt di chuyển được; thép tiền chế; cầu thang sắt thoát hiểm; cửa nhôm.

(210) **4-2017-02104**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.8; A3.13.18; 24.15.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh
nước biển, đen, vàng, tím, xám, đỏ, vàng
cam

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02105

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(731) MOSA INDUSTRIAL CORPORATION (TW)

No.18, Kehu 3rd Rd., Huwei Township, Yunlin County 632, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Ống si phong dùng cho nước có gaz; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng có gắn ống si phong để đựng đồ uống có ga; bình xịt kem tươi; dụng cụ chứa nước sô đa; bình trộn hỗn hợp đồ uống.

(210) 4-2017-02106

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(731) CEVA SANTÉ ANIMALE (FR)

10 Avenue De la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y.

(210) 4-2017-02108

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 24.15.21; 25.3.1; 26.5.4



(731) BÙI XUÂN TÀI (VN)

Đội 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp gas và các phụ kiện của bếp gas.

(210) 4-2017-02109

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng



(731) SOONTRE SANSATHAIR (TH)

57/3 Soi Ekachai 80/2, Ekachai Rd., Bangbon, Bangkok Thailand 10150

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Bột cà ri (gia vị), nước sốt quả xay nhuyễn; nước sốt (gia vị); nước sốt dùng để nấu nướng; gia vị; giấm.

(210) **4-2017-02110**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; A26.1.18

(731) **VŨ QUANG DŨNG (VN)**

Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; tinh dầu (thuộc nhóm này); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); viên ngậm làm thơm miệng; khăn vệ sinh; thuốc thú y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, trang thiết bị y tế, hoá chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2017-02111**

(540)

UNI LIGHT

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) **TRẦN MINH TÙNG (VN)**

Nhà Tùng Linh, tổ 32, phường Đồng
Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn Compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2017-02112**

(540)

LED HTH ONE

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) **CAO THẾ HUYNH (VN)**

Số 620, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ,
tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02113**

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Avansee Preload 1P

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku,
Nagoya, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Nội nhãn cầu nhân tạo [thủy tinh thể] cho phẫu thuật cấy ghép; bộ chèn cho nội nhãn cầu nhân tạo [thủy tinh thể] để sử dụng trong phẫu thuật cấy ghép; dụng cụ tiêm sử dụng cho phẫu thuật cấy ghép nội nhãn cầu nhân tạo.

(210) **4-2017-02114**

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.4; A26.11.8

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh nước biển,
trắng



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA
HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
9 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân bón dùng cho đất; phân bón supe phốt phát; phân bón có chứa nitơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng của cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại; thuốc tăng sức đề kháng cho cây trồng.

(210) **4-2017-02115**

(220) 06.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A22.3.7; 26.3.1



(731) ANHUI TIANKANG MEDICAL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 228 Weiyi Road, Economic
Development Zone, Tianchang City
Anhui Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 10: Kim cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; thiết bị truyền máu; túi nước cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; băng đàn hồi để băng bó; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02116**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MOMENTO

(731) GULBAHAR TOBACCO
INTERNATIONAL FZE (AE)

P.O. Box 61401, Jebel Ali Free Zone,
Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

(210) **4-2017-02119**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SALON DE TTÉ
SKIN TUNING RECIPE
BY WILD TEA INGREDIENTS

(731) CSA COSMIC CO., LTD. (KR)
20, Hakdong-ro 30-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước sơn móng (dầu làm bóng móng); mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; xà phòng (mỹ phẩm); thuốc đánh răng; nước hoa (dầu thơm); chất tẩy rửa dành cho da; chế phẩm làm thơm không khí; khăn giấy tẩy tế bào chết.

(210) **4-2017-02120**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 7.15.8; 26.4.2

(591) Nâu đỏ, trắng, đen

(731) SIGMA ALIMENTOS, S.A. DE C.V.
(MX)

Avenida Gómez Morin No. 1111,
Colonia Carrizalejo, Código Postal
66254 San Pedro Garza García, Nuevo
León, México

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; hoa quả và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô, và nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt ước/nhào, mứt quả ước; trứng dùng làm thực phẩm; sữa; dầu và mỡ có thể ăn được, xúc xích, xúc xích bọc bột nhào, thịt đã chế biến, thịt nguội, thịt thú săn, sản phẩm thịt có đậm thực vật, sản phẩm từ bơ sữa, thực phẩm chế biến sẵn được trữ lạnh hoặc cấp đông trên cơ sở thịt, thịt bò, gia cầm, thịt heo, thịt cừu, cá, hoặc hải sản.

(210) **4-2017-02123**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

The logo consists of the words "JET CHISEL" in a bold, black, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slightly irregular, hand-drawn appearance.

(731) NITTO KOHKI CO., LTD. (JP)

9-4, Nakaikegami 2-chome, Ohta-ku,
Tokyo 146-8555, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đánh vẩy, đánh gỉ, làm sạch bề mặt, cạo và phun bi bề mặt [chạy điện], và các bộ phận của chúng.

(210) **4-2017-02126**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

The logo features the text "MỆ RĂNG NHỎ" on the top line and "CON RĂNG TO" on the bottom line, both in white, bold, sans-serif capital letters. The text is centered within a dark blue rectangular background.

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh lam

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng, nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dụng cụ và đồ dùng để làm sạch và bảo vệ răng (không dùng cho mục đích y tế), dụng cụ và đồ dùng để làm sạch và bảo vệ lưỡi (không phải là dụng cụ dùng để cạo lưỡi thuộc nhóm 10, không dùng cho mục đích y tế), dụng cụ và đồ dùng để làm sạch và bảo vệ lợi (không dùng cho mục đích y tế); tăm, hộp đựng bàn chải đánh răng và hộp đựng tăm, không làm bằng kim loại quý; tơ sợi dùng cho răng (không dùng cho mục đích y tế), dụng cụ (vật dụng) dùng cho nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ tương tác (trao đổi) để chia sẻ thông tin liên quan đến sức khỏe răng miệng; cung cấp diễn đàn thảo luận (trực tuyến).

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe răng miệng; dịch vụ giáo dục liên quan đến sức khỏe răng miệng; dịch vụ giải trí tương tác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02128

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ
(VN)

41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2017-02129

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.15

(731)

CÔNG TY TNHH TRỌNG NHÂN
PHÚC (VN)

90 Trần Quang Khải, phường Cẩm Châu,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2017-02130

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng, xanh, đen

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH PHÚ
GIA (VN)

Số 09, ngõ 32, phố Hoàng Như Tiếp,
phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02131

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.3

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC

TẾ ENZATEX (VN)

12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo dùng ở bãi biển, giày thể thao, quần áo thể dục, áo khoác ngoài, quần áo dùng cho người đi xe đạp, găng tay, quần đùi, áo sợi đan chui đầu, dép, quần áo bơi, quần áo bó, áo thun ngắn tay, quần dài, quần bơi, khăn xếp, quần áo lót, đồ lót cho nam, đồ lót cho nữ, bít tất.

(210) 4-2017-02132

(540)

YONMARK

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO.,
LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And
Technology Development Zone Shangyu,
Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) 4-2017-02133

(540)

YONFAS

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO.,
LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And
Technology Development Zone Shangyu,
Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) 4-2017-02134

(540)

YONFIRE

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO.,
LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And
Technology Development Zone Shangyu,
Zhejiang, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02135**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

YONSTA

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02136**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

YONSTAR

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02137**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FIREFAS

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02138**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PYROLAX

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02139**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

YONMIX

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02140**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

YONFIX

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02141**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

YONLOCK

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)

Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang, China

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2017-02142**

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Vivache

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán valì, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02143**

(540)

Vantemz

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán valì, túi xách.

(210) **4-2017-02144**

(540)

Aliko Vert

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán valì, túi xách.

(210) **4-2017-02145**

(540)

BEATAS

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán valì, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02146**

(540)

Panviene

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán vali, túi xách.

(210) **4-2017-02147**

(540)

shellpod

(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SOUKI VIỆT NAM (VN)

Lô H6 (khu B1), đường D9, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán vali, túi xách.

(210) **4-2017-02148**

(540)



(220) 06.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.3.3; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng

(731) WING WING COMPANY LTD (CA)
460 East Hastings Street, Vancouver
B.C., Canada V6A 1P7

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán xúc xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02149

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TRANS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN TOÀN
CẦU PEGA LTT (VN)
Số 97 đường Hùng Vương, phường Ngô
Quyên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc
Giang

(511) Nhóm 09: Phụ tùng của xe đạp, xe máy điện cụ thể là: ác quy, bộ sạc điện, cụm đồng hồ, pin.

Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện; linh kiện, phụ tùng cho xe đạp điện, xe máy điện cụ thể là: khung xe, thân tay lái, vành xe, tay phanh, tay ga, bộ giảm xóc.

(210) 4-2017-02151

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 25.1.6; A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ

(731) FU WAH MEDICINE CO.,LTD (HK)
Unit 13,12/F.Block B, Hoi Lune
Industrial Centre, 55 Hoi Yuen Road,
Kwun Tong, Kowloon, HongKong

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, kẹo ngậm chữa ho dùng trong y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, chế phẩm để làm đồ uống.

(210) 4-2017-02152

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đen

(731) FU WAH MEDICINE CO.,LTD (HK)
Unit 13,12/F.Block B, Hoi Lune
Industrial Centre, 55 Hoi Yuen Road,
Kwun Tong, Kowloon, HongKong

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, kẹo ngậm chữa ho dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02153**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 10.3.7; 26.2.7; 25.12.1

(591) Xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU LANDMAN. (VN)

136/2 đường Lâm Thị Hồ, phường Tân
Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng; bếp gas (dùng cho nhà bếp và sản xuất chế biến).

(210) **4-2017-02154**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.5; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU LANDMAN. (VN)

136/2 đường Lâm Thị Hồ, phường Tân
Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ dùng cho nhà bếp; dụng cụ nghiền, ép hoa quả; cối xay sinh tố điện (dùng cho nhà bếp và sản xuất chế biến).

Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp gas; bếp điện từ; máy hút khói; nồi cơm điện (dùng cho nhà bếp và sản xuất chế biến).

(210) **4-2017-02155**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SỨC SỐNG TÂM
AN (VN)

Số 1, ngõ 192/473/2 Lê Trọng Tấn,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; người đi cùng (hướng dẫn) khách du lịch; cuộc tham quan du lịch; tổ chức các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức các dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02156

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.21; 5.5.19; 3.7.17; A26.11.12;
26.11.3; 26.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lơ,
trắng

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH LÂM (VN)
Tổ 18, phố Đoàn Kết, phường Thọ Sơn,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Cá, gà (còn sống).

(210) 4-2017-02157

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.2

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC LAM SÀI
GÒN (VN)

Số 22, đường 5A, khu tái định cư Long
Bửu, khu phố Long Hòa, phường Long
Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông;
đá nhân tạo; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; các sản phẩm
đất nung dùng trong xây dựng.

(210) 4-2017-02158

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.25; A26.11.12; 25.1.25; 21.3.1;
26.11.3

(731) NGÔ TƯ ĐÌNH (VN)

Số 34 đường 3158 A Phạm Thế Hiển,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02159**

(540)



SAKANA HOBBY SHOP

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.9.4; 3.9.1

(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)

Số 99 ngõ 678 đường La Thành, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón, đồ chơi, mỹ phẩm, túi xách, dược phẩm, thực phẩm chức năng, lương thực, thực phẩm, đồ gia dụng (bát đĩa, xoong nồi, ấm chén, ti vi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, máy cát-xét, loa, ampli, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, dây điện), thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao, thức ăn cho vật nuôi, trò chơi, đồ chơi, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, dầu gội, dầu xả, xà phòng, nước tẩy rửa, nước súc miệng, bàn chải, giấy vệ sinh, giấy ăn, sữa tắm, nước hoa, hóa mỹ phẩm, đồ phục vụ trang điểm, băng vệ sinh, bông gạc y tế, bím (tã lót), khăn ướt bằng giấy, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật.

(210) **4-2017-02161**

(540)

DAP ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
(VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng
Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02162**

(540)

NPK ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ
HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
(VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng
Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02163**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

ZINCATE ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02164**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

KALI ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02165**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

NPK VI SINH ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02166**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CAN ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02167**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

POLYSULPHATE ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02168**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)


BEAUTY MALL®

(531) A5.5.20; A25.7.2; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)

Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

(210) **4-2017-02169**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BIGMAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-02170**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

A8HIMA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-02171**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

XMAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-02172**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6

(591) Tím, trắng, vàng

(731) TRƯỜNG THỊ VÂN HẠNH (VN)
T09 - 04 - 11 Times City, 458 Minh
Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

Nhóm 35: Buôn bán hoa tươi.

(210) **4-2017-02173**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02174**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PHÂN BÓN GIẢI ĐỘC MẠN ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02175**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PHÂN BÓN HỮU CƠ ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02176**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

PHÂN BÓN VI SINH ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02177**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

PHÂN BÓN TRUNG LƯỢNG ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02178**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

PHÂN BÓN GIẢI ĐỘC PHÈN ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02179**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ (VN)

PHÂN BÓN GIẢI ĐỘC HỮU CƠ ÉN VÀNG
MÙA MÀNG TRÚNG LỚN

151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; amoniac (dùng trong công nghiệp); khí công nghiệp (hóa dầu); hóa chất (dùng cho công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán phân bón, amoniac (dùng trong công nghiệp), khí công nghiệp (hóa dầu), hóa chất (dùng cho công nghiệp).

(210) **4-2017-02180**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.15.15

(591) Xanh dương nhạt, trắng, xanh dương đậm, đen, ghi

(731) HÀ HIẾN CHUƠNG (VN)

NAZAR 

10/29/136 Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh.

(210) **4-2017-02181**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.11.3; A26.11.8; A26.11.9

(591) Đỏ, xanh lá, vàng, tím, hồng, xanh dương, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TIE (VN)


Đồng hành với những Ước Mơ

63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy và sản phẩm bằng giấy thuộc nhóm này như giấy dùng để scan (quét, chụp), bao bì bằng giấy, vở (tập), sổ tay, tem thư, bì thư, lịch; sách; đồ dùng văn phòng; đồ dùng học sinh; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, bao bì các loại; mua bán thiết bị, máy móc, linh kiện, vật tư, nguyên liệu ngành giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Thiết kế: đồ dùng học sinh, văn phòng phẩm, các loại bao bì, sách, lịch.

(210) **4-2017-02183**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; 26.4.2;
A26.11.8

(591) Đỏ mận, xanh lá cây, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU VINAPRO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 39, ngõ 265, đường Ngọc Hồi, thị
trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2017-02184**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.8

(731) NGUYỄN THU HOÀI (VN)

Số nhà 20, ngõ 94, đường Thái Hà,
phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chung; bánh tét; bánh giò; bánh đúc.

(210) **4-2017-02185**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.10; 2.3.30; A26.11.8

(591) Da cam nhạt, da cam đậm, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NGÔ
HÀNG (VN)

Xóm Vạng, thôn Trùng Quán, xã Yên
Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; phụ kiện thời trang (thắt lưng, mũ (nón), khăn quàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02189**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.14; A24.17.11; A24.17.12; 26.1.1; 26.2.7; 26.13.25

(591) Đen, hồng, vàng, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH NGÔ MINH (VN)

690A hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

(210) **4-2017-02190**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.2.1; 26.4.2; 26.2.7; A14.3.11

(731) DRIBLE JAPAN CO., LTD (JP)

181-1 Shinjuku, Shimizucho, Suntougun, Shizuoka, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo lót may-ô; áo lót may-ô thể thao; quần áo bó; quần áo lót chống mồ hôi; quần áo tập thể thao; quần áo (trang phục); giày thể thao; giày; giày đá bóng; trang phục dệt kim.

(210) **4-2017-02192**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) KOWA COMPANY, LTD. (JP)

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Nội nhãn cầu nhân tạo [thủy tinh thể] cho phẫu thuật cấy ghép; bộ chèn cho nội nhãn cầu nhân tạo [thủy tinh thể] để sử dụng trong phẫu thuật cấy ghép; dụng cụ tiêm sử dụng cho phẫu thuật cấy ghép nội nhãn cầu nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02193**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 15.7.1; 26.4.2

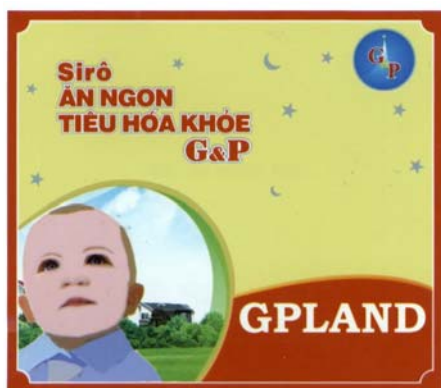
(591) Xám, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIKYNO (VN)
Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện
Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy hàn; máy xới cơ giới hóa; máy cày (máy móc); động cơ đi-ê-zen (trừ cho các phương tiện giao thông trên bộ); động cơ dầu hỏa (trừ cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(210) **4-2017-02194**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; 2.5.2; 26.1.1;
A26.1.18; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh, xanh lá cây, xanh nhạt, trắng, hồng, đen, trắng, xám, xanh dương, xanh da trời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)
Số 22, ngõ 134 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02195**

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; 2.5.2; 3.2.9;
26.1.1; A26.1.18; 26.4.2; 1.15.1; 1.15.11

(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh, xanh lá cây, xanh nhạt, trắng, hồng, đen, trắng, xám, xanh dương, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)
Số 22, ngõ 134 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02196**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thân Kim Tài

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

(210) **4-2017-02197**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASEAN (VN)

Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

VIDIONIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02198**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.14; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.22

(591) Đen, trắng, hồng, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng đục, xám, hồng, xanh dương, xanh

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THANH HƯƠNG (VN)

Số nhà 50, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; sô cô la; ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02199**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) COREX TRADE LINKS INC. (BN)

Rm 51, 5 th Floor, Britannia House,
Jalan Cator Bandar Seri Begawan BS, 88
11 Negara Brunei Darussalam.

FILOZENGES

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02202**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1

(731) TEOCHEW RESTAURANT HUAT
KEE (1998) PTE LTD. (SG)

No 30 Orange Grove Road #02-01,
RELC Building, Singapore 258352



(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Bào ngư, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; bào ngư đã chế biến được đóng trong bao bì; động vật có vỏ cứng đã chế biến được đóng trong bao bì; hải sản đã chế biến được đóng trong bao bì; bào ngư đã chế biến được bảo quản; động vật có vỏ cứng đã chế biến được bảo quản; hải sản đã chế biến được bảo quản; bào ngư đã chế biến; động vật có vỏ cứng đã chế biến; hải sản đã chế biến; vi cá mập; dạ dày cá.

(210) **4-2017-02205**

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 26.3.23; 26.13.1; 26.3.1

(591) Trắng, vàng, xanh da trời, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MINH ANH (VN)

Lô 69 D3 B4, khu biệt thự Vườn Đào,
phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội



(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

(210)	4-2017-02220	(220)	07.02.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN) Lô 69 D3 B4, khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
	AMIANA HOTEL THÀNH CÔNG	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

(210)	4-2017-02224	(220)	07.02.2017
		(441)	25.04.2017
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN) Lô 69 D3 B4, khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
	AMIANA	(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển và giao nhận sản phẩm, hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách; công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

(210) **4-2017-02228**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BASTA HIRO

(731) TOKYO FOOD CORPORATION (JP)
12-9, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ Ý; mỳ sợi [chưa chế biến]; mỳ sợi (đã chế biến); mỳ ống; mỳ Ý dạng tấm; mỳ Ý dạng tấm khô; mỳ Ý dạng tấm (đã chế biến); chế phẩm ngũ cốc; món tráng miệng; nước sốt mỳ Ý; mỳ Ý khô, mỳ Ý tươi; nước xốt cho sa-lát; mỳ Ý dùng cho xúp; bữa ăn nhẹ [đã chế biến]; bánh nhân thịt; bánh xèo Nhật Bản (bánh xèo okonomiyaki); mỳ xào kiểu Nhật (mỳ xào yakisoba); mỳ Ý đã chế biến; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh pizza.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ ăn và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rượu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn bánh kẹo, bánh mỳ và bánh bao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có gaz [đồ uống lạnh] và đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trà, cà phê và ca cao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thực phẩm đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp các món ăn Châu Âu; dịch vụ cung cấp các món ăn ý; dịch vụ cung cấp mỳ Ý, mỳ sợi, mỳ ống, mỳ Ý dạng tấm và bánh pizza; dịch vụ cung cấp bánh xèo Nhật Bản (bánh xèo okonomiyaki) [loại bánh mỳ áp chảo của Nhật có rau] và mỳ xào kiểu Nhật; dịch vụ cung cấp đồ uống có cồn; dịch vụ cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống có gaz hoặc đồ uống làm từ nước ép hoa quả; tất cả các dịch vụ này đều do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02229**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ZENHANKOOK

(731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED
(KR)

Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-
3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, đồ phục vụ ăn uống [đĩa], không làm bằng kim loại quý; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, chai lọ; cốc; phích đựng chất lỏng; bình đun nước nóng, không dùng điện, bộ đồ uống trà không bằng kim loại quý; đồ gốm dùng làm bộ đồ ăn; đĩa; cốc uống cà phê, cốc uống trà và ca/chén vại; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bát làm bằng kim loại quý.

(210) **4-2017-02230**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ZENHANKOOK

(731) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)

Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ dùng nhà bếp; đại lý bán đồ dùng nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ ấm không dùng điện; đại lý bán ấm không dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đại lý bán đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ bộ đồ ăn; đại lý bán bộ đồ ăn, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2017-02231**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**tuni**[®]
an toàn cho bé yêu

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, hồng nhạt

(731) NGUYỄN QUANG TÙNG (VN)

Số nhà 13 ngõ 28 phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, nón (mũ), tất (vớ) dành cho trẻ em.

(210) **4-2017-02233**

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

*Phở Khô*
HOA-PÔ-LANG

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Đỏ, xanh đậm, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ KHÔ GIA LAI (VN)

207 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, giải khát; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02234

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; A25.7.2

(731) CHO, YOO JIN (KR)

(Heukseok Hangang Centreville 2-Cha, Heukseok-dong) 101-1104, 91, Seodarlo, Dongjak-gu, Seoul 06975 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da tay, mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm, son dưỡng môi, tinh chất dưỡng trắng da; sữa rửa mặt, kem tẩy tế bào da chết cho vùng mặt (mỹ phẩm); nước hoa.

(210) 4-2017-02235

(540)

LINH ĐƠN ĐĂNG SONG TÓ KIGONA

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHONG (VN) Phòng 806 tòa nhà H10 Vinaconex 6, ngõ 475, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y.

(210) 4-2017-02237

(540)



(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Tím, hồng, đỏ, đen

(731) PT. WAHANA PUTRA AKIPINDO (ID)

Komplek Prima Centre 1 Blok D No. 3 JL. Pesing Poglar, Cengkareng, RT 4/RW 2 Kedaung Kali Angke, Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo chứa đường dextroza; sô cô la; bánh quy sô cô la.

(210) 4-2017-02238

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MONKEY

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; ô tô; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng găng phanh); bánh xe cộ; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ mặt đất; bánh xe; ổ trục cho bánh xe; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; thiết bị lau kính chắn gió dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) 4-2017-02239

(220) 07.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY TNHH MTV ATK LẠNG SƠN (VN)

Tổ 4 khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Đầu thu giải mã tín hiệu truyền hình internet có wifi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02240

(220) 07.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(591) Vàng

(731) CÔNG TY TNHH MTV ATK LẠNG SƠN (VN)
Tổ 4 khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 09: Đầu thu giải mã tín hiệu truyền hình internet có wifi.

(210) 4-2017-02241

(220) 07.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh tím than

(731) CÔNG TY TNHH HUY MINH TUẤN (VN)

Số 168 Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

(210) 4-2017-02242

(220) 07.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.3.2; A26.3.7

(591) Xanh lơ, xanh tím than, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUEPLUS VIỆT NAM (VN)

Lô 15/C16, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trực tuyến và ngoại tuyến; đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02243

(220) 07.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

POM

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SING
(VN)

Cụm công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân
Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ (dược chất dùng ngoài).

(210) 4-2017-02244

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

DAELIMCUB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DVMOTOR
(VN)

18 đường Giải Phóng, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, khung xe máy, yên xe máy.

(210) 4-2017-02245

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.11.12;
26.11.3

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)

Số 15, phố Nguyễn An Ninh, phường
Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm.

(210) 4-2017-02247

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MYRUKAST

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD
(IN)

B-804, Premium House, Near Gandhi
Gram Station, Off Ashram Road,
Ahmedabad, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02248**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AVVATAR

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)

57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn phủ (dùng cho gỗ, mây, tre, lá hoặc chất liệu tương tự), sơn lót (dùng bảo vệ khung, gầm xe cộ), sơn lót.

(210) **4-2017-02249**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DRACO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)

57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn phủ (dùng cho gỗ, mây, tre, lá hoặc chất liệu tương tự), sơn lót (dùng bảo vệ khung, gầm xe cộ), sơn lót.

(210) **4-2017-02250**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AVATAR H8

(731) CÔNG TY TNHH SƠN HIỆP PHÁT (VN)

57 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ (dùng cho gỗ, mây, tre, lá hoặc chất liệu tương tự); sơn lót (dùng bảo vệ khung, gầm xe cộ); sơn lót.

(210) **4-2017-02251**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 15.7.1

(591) Đen, xanh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÁY NÔNG NGHIỆP NAM PHÁT (VN)

Số 218B/7A đường An Phú Tây - Hưng Long, tổ 7, ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy nông nghiệp.

(210) **4-2017-02252**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.21; 26.4.1

(591) Trắng, đỏ

(731) TOTO LIMITED (MT)

Level 1, Blue Harbour Business Centre,
Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx
1027, Malta

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT
(BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có gaz; sô đa; đồ uống nhẹ và đồ uống không cồn.

(210) **4-2017-02254**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH TRAVAL VAI
(VIỆT NAM) (VN)

1870/3G khu phố 3, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân và đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh; quảng cáo và thông tin thương mại và quản lý thương mại
cho các sản phẩm quần áo và dụng cụ thể thao.

(210) **4-2017-02255**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH TRAVAL VAI
(VIỆT NAM) (VN)

1870/3G khu phố 3, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; thiết bị trò chơi; phụ kiện cho trò chơi cụ thể là găng tay
bắt bóng cho người chơi bóng chày; đai lưng dùng cho môn cử tạ; đồ chơi cụ thể là búp
bê; quần áo búp bê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02256**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.13.25



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG - NTO (VN)

1870/3G khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân và đồ đội đầu.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; thiết bị trò chơi; phụ kiện cho trò chơi cụ thể là găng tay bắt bóng cho người chơi bóng chày; đai lưng dùng cho môn cử tạ; đồ chơi cụ thể là búp bê; quần áo búp bê.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh; quảng cáo và thông tin thương mại và quản lý thương mại cho các sản phẩm quần áo và dụng cụ thể thao.

(210) **4-2017-02257**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT. GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02258**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT. GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02259

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SALLY[®]

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2017-02260

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SENKY[®]

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2017-02261

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MERIDA[®]

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2017-02262

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LYRA[®]

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02263**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

JESSICA[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02264**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

DERMA[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02265**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

DOMAN[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02266**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

JULIE[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02267**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

CAMPER[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02268**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

CAMEL[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02269**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

BOLERO[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02270**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

VICTORY[®]

Tầng 4, toà nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02271**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT.
GROUP (VN)

BATMAN®

Tầng 4, tòa nhà số 110, phố Nguyễn
Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02272**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(591) Đỏ

(731) HOÀNG THỊ NGỌC (VN)

**Phục vụ khách hàng
bằng sự chân thành và tử tế**

305 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2017-02273**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.2; 1.15.15; 26.15.15

OSUNY

(731) CÔNG TY TNHH HỒ VƯƠNG (VN)

66B Thanh Lâm, phường Thanh Trì, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại để bàn; điện thoại không dây và phụ kiện điện thoại.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn led, đèn trang trí, máng đèn, bóng đèn, chao đèn, đui đèn.

(210) **4-2017-02274**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.24; A26.1.18; A25.7.5;
3.13.5



(731) NGUYỄN ĐỨC PHONG (VN)

Số 19, tổ 3, phường Giang Biên, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Loa, màn hình, đầu đọc kỹ thuật số, máy tăng âm (âm ly), bộ trộn âm (mixer), ống nói (micro).

(210) **4-2017-02275**

(220) 08.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23; A26.11.13

(731) NGUYỄN ĐỨC PHONG (VN)

Số 19, tổ 3, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, màn hình, đầu đọc kỹ thuật số, máy tăng âm (âm ly), bộ trộn âm (mixer), ống nói (micro).

(210) **4-2017-02276**

(220) 08.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH VINATECH (VN)

Km 19, quốc lộ 5A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 24: Các sản phẩm khăn bông.

(210) **4-2017-02277**

(220) 08.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 4.3.3

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ LONG HẢI (VN)

Số 47A, ngách 23, ngõ 409 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ thu thập thông tin quảng cáo và soạn bài quảng cáo; thương mại điện tử bán hàng; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử cho mục đích bán hàng; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm theo đơn đặt hàng qua mạng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02279**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ANTI-JUMP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3G DOOR
PANEL VIỆT NAM (VN)
793/49/3 Trần Xuân Soạn, KP.4, phường
Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; cửa cho đồ đạc; cánh cửa cho đồ đạc.

(210) **4-2017-02280**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Eaton Pro

(731) CÔNG TY TNHH KARMA AUTO
VIỆT NAM (VN)
95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc khí nén cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; guốc phanh (guốc hãm) cho xe cộ; bộ lọc gió dùng cho xe cộ.

(210) **4-2017-02281**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.7.2; 5.7.3; A5.3.13; 5.13.1

(591) Xanh lá, vàng

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THỰC
PHẨM MINH PHƯỚC (VN)
568/4A Lạc Long Quân, phường 5, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02282

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh ngọc, xanh lá, đỏ, vàng đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG DINH (VN)

Số 5, đường số 21, khu dân cư Ehome 4, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 24: Vải sợi; vải lanh dùng trong gia đình; chăn (mền); ga (drap) trải giường.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: vải sợi; vải lanh dùng trong gia đình; chăn (mền); ga (drap) trải giường.

(210) 4-2017-02283

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh da trời, cam

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ D&T (VN)

Số 451, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: khăn mặt, khăn tắm, bàn chải đánh răng, bàn chải vệ sinh, tăm bông dụng cụ để vệ sinh.

(210) 4-2017-02284

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A26.11.9; A26.11.12

(591) Đen, đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ D&T (VN)

Số 451, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; bút tất (vớ); giày dép; thắt lưng; khăn quàng cổ; găng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-02287	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	WOKPARIN	(731)	WOCKHARDT LIMITED (IN) Wockhardt Towers, Bandra Kurla Complex, Bandra (East), Mumbai - 400051, India
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511)	Nhóm 05: Chế phẩm thuốc và chế phẩm dược.		

(210)	4-2017-02289	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; 25.5.25
		(591)	Đỏ, da cam, trắng
		(731)	SK HOLDINGS CO., LTD. (KR) 26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy rửa bát đĩa tự động cho mục đích gia dụng; máy trộn cho mục đích gia dụng, dùng điện; máy hút bụi chân không, dùng điện; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; máy nghiền trái cây, dùng điện (không dùng cho mục đích gia dụng); máy ép trái cây cho mục đích gia dụng, dùng điện; máy vắt nước trái cây và rau củ, dùng điện; máy ép nước hoa quả; máy giặt; thiết bị tạo ga cho nước uống.


(210)	4-2017-02290	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7
		(591)	Đỏ, da cam, trắng
		(731)	SK HOLDINGS CO., LTD. (KR) 26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp gaz; thiết bị nấu bếp (lò) dùng điện; chụp hút khói dùng cho thiết bị nấu bếp; thiết bị đốt nóng dùng khí gaz; lò đốt dùng khí gaz; máy điều hòa không khí; mỏ đốt dùng khí; lò vi sóng để nấu nướng; thiết bị nấu bếp (lò) dùng khí gaz; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; máy lọc nước cho mục đích thương mại; máy lọc nước nóng - lạnh cho mục đích gia dụng; lò nướng, lò sấy dùng điện cho mục đích gia dụng, thiết bị nướng bánh dùng điện; thiết bị giữ độ ẩm không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; bếp từ; máy làm đá lạnh; máy làm đá lạnh tự động cho mục đích gia dụng; bộ lọc nước tinh khiết cho mục đích gia dụng, dùng điện; bộ lọc của máy lọc nước tinh khiết cho mục đích gia dụng không dùng điện; bộ lọc nước tinh khiết cho mục đích công nghiệp; ống chứa lõi lọc của

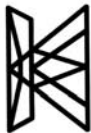
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

máy lọc nước tinh khiết dùng điện cho mục đích gia dụng; ống chứa lõi lọc của máy lọc nước tinh khiết không dùng điện cho mục đích gia dụng; ống chứa lõi lọc của máy lọc nước tinh khiết cho mục đích công nghiệp; bộ lọc cho chậu vệ sinh cho phụ nữ; chậu tiểu nữ (thiết bị vệ sinh); máy lọc không khí; thiết bị lọc không khí cho mục đích gia dụng; máy nướng cá; máy nướng cá cho mục đích gia dụng, dùng điện; vỉ nướng dùng điện; đầu vặn của vòi ống dẫn khí gaz; ấm đun nước dùng điện; thiết bị tạo i-on dùng điện, thiết bị tạo i-on cho nước cho mục đích gia dụng, không dùng điện; thiết bị tạo i-on cho nước bằng kiềm, thiết bị sấy quần áo; máy sấy khô đồ giặt; thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện, cho mục đích gia dụng; tủ lạnh; tủ lạnh làm lạnh bằng đá (cho mục đích gia dụng); tủ lạnh chạy bằng khí gaz; máy làm lạnh đồ uống và phân phối đá lạnh; bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước; máy nướng đồ ăn dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị xử lý đồ ăn đã bỏ đi, sử dụng trong gia đình, dùng điện; máy nướng bánh dùng trong công nghiệp; máy sấy khô sợi.

(210)	4-2017-02291	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	PURINA DENTALIFE	(731)	SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH) 1800 Vevey, Switzerland
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(511)	Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.		

(210)	4-2017-02292	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	3.7.3; 3.7.19; 26.1.1
		(591)	Đỏ, vàng, xanh dương, xanh đen, trắng, đen, vàng hổ phách
		(731)	CÔNG TY TNHH VIETSTAR FOOD (VN) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán café; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210)	4-2017-02293	(220)	08.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A17.2.2; 26.3.3; 26.4.7; 26.4.9
	KAT JEWELRY	(731)	ĐỖ HÀ MINH PHƯƠNG (VN) 117 Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Trang sức: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

(210) **4-2017-02294**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 5.7.12; A5.7.22; 26.1.1;
A26.1.18

(591) Xanh, nâu, hồng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT
NHẬP KHẨU NÔNG SẢN SÀI GÒN
(VN)

Số 25, đường 12, KDC Bình Hưng, xã
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, trái cây, rau củ quả.

(210) **4-2017-02295**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 26.4.2; A26.4.24

(591) Đen, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SİN VIỆT (VN)

Số 10, đường 30B Trần Não, khu phố 2,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-02296**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.9.1; 26.1.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI SİN VIỆT (VN)

Số 10, đường 30B Trần Não, khu phố 2,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02297**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KIRAKIRA

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù,
xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) **4-2017-02298**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

NIDRA

(731) MIRATO S.p.A. (IT)
Strada Provinciale Est Sesia, 28064
Landiona, Novara, Italy
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bọt tắm; sữa tắm dạng gel; xà phòng dạng lỏng; chế phẩm làm sạch để vệ sinh cá nhân vùng kín cho nam và nữ (không chứa thuốc); xà phòng; dầu gội đầu; chất gel dùng cho tóc; dầu xả tóc; kem dưỡng và nước thơm dùng cho mặt và toàn thân; kem và nước thơm chống nắng và dùng sau khi đi nắng; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chất khử mùi dùng cho người; son dưỡng môi.

(210) **4-2017-02299**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AminoWean

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi cho mục đích thú y và mục đích bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm.

Nhóm 31: Chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi; thức ăn cho vật nuôi; chế phẩm vỗ béo động vật.

(210) **4-2017-02300**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AminoGest

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi cho mục đích thú y và mục đích bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm.

Nhóm 31: Chất phụ gia cho thức ăn của vật nuôi (không dùng trong ngành y, không có giá trị dinh dưỡng, không phải hóa chất); thức ăn cho vật nuôi; chế phẩm vỗ béo động vật.

(210) **4-2017-02302**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AGITYFEDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02303**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TTOAT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02304**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TTOAT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo.

(210) **4-2017-02305**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TTCAFE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

(210) **4-2017-02306**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TTCAFE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02307**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTKAFFE

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

(210) **4-2017-02308**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTKAFFE

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo.

(210) **4-2017-02309**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ZEBMIT

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02310**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

EURGA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2017-02311**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PIKEI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2017-02312**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AKA

(731) NGUYỄN HUY KHÁNH (VN)

Số 30, ngõ 281 Tam Trinh, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát
triển Quang Minh (QUANG MINH
IDC.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam, quần áo nữ, quần áo thể thao, quần áo trẻ em, quần áo sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02313**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A3.13.24; 3.13.1

(591) Cam, nâu, tím, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM GIA NGUYỄN (VN)

68/22 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02314**

(540)

BELEX

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) LÊ VIỆT BÀNG (VN)

Phòng 55, tòa nhà B2 khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm chế biến và đóng hộp, mứt, nước quả nấu đông, dầu ăn, pa tê, xúc xích, Lạp sườn, rau quả đóng hộp, nước rau ép dùng để nấu nướng, bơ, pho mai.

Nhóm 32: Bia, nước uống có ga, nước hoa quả ép, xi rô (đồ uống).

(210) **4-2017-02315**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀM DƯƠNG (VN)

56B Hoa Cau, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng công trình giao thông; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước trong công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp; dịch vụ xử lý nước.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng; tư vấn thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa, cây cảnh như: trồng, chăm sóc, thiết kế tạo dáng cho cây cảnh, vườn hoa; dịch vụ tư vấn chăm sóc cây cảnh tạo cảnh quan; dịch vụ cho thuê cây cảnh, cho thuê cây nội thất.

(210) **4-2017-02316**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.7; A25.7.6

(591) Hồng, trắng

(731) NGUYỄN ANH QUÂN (VN)

Số 5 ngõ 360 Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, quần áo ngủ, tất, quần áo trẻ con.

(210) **4-2017-02317**

(540)

CITI SIMPLICITY

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CITIGROUP INC. (US)

388 Greenwich Street, New York, New York 10013, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ xúc tiến bán gói sản phẩm tài khoản thẻ tín dụng và, bán hàng hoá và dịch vụ cho người khác thông qua chương trình tặng thưởng và tri ân khách hàng dùng thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thẻ tín dụng; cho vay khách hàng cá nhân.

(210) **4-2017-02318**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 3.7.17; A5.5.20; 1.15.5; 24.1.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH V2K VIỆT NAM (VN)

Số 105, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột máy tính, bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02319**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 3.7.17; A5.5.20; 1.15.5; 24.1.1

(591) Ghi, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH V2K VIỆT NAM (VN)

Số 105, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột máy tính, bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2017-02320**

(540)

VinBirdnest

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây, vàng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TỔ YẾN VIỆT NAM (VN)

45/21 đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào), tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào và tổ yến; xuất nhập khẩu yến sào và tổ yến.

(210) **4-2017-02323**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1

(731) APPLIED DB INDUSTRIAL CO., LTD. (TH)

No.252, Moo 4, Sukhumvit Road, Prakasa Muang, Samutprakarn 10280, Thailand

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; keo dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm keo dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính để gắn lại vật bị gãy/vỡ; chất dính epoxy; chất dính và keo gắn kín để gắn lại vật và/hoặc linh kiện máy móc; chất dính dùng cho mục đích xây dựng; tất cả các sản phẩm kể trên đều ở trong nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02324

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

HDR 1000

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Tivi; tấm nền hiển thị dùng cho tivi; màn hình dùng cho mục đích thương mại; phần mềm dùng cho tivi.

(210) 4-2017-02327

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.14; A2.9.15; A26.4.24; 26.4.1

(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai [không chứa hóa chất]; bao cao su; vòng tránh thai.

(210) 4-2017-02328

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.4.24

(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai [không chứa hóa chất]; bao cao su; vòng tránh thai.

(210) 4-2017-02329

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(731) OKAMOTO INDUSTRIES, INC. (JP)
3-27-12 Hongo, Bunkyo-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ tránh thai [không chứa hóa chất]; bao cao su; vòng tránh thai.

(210) **4-2017-02330**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A3.13.4; 3.13.5; A3.13.24; 26.1.4; A25.7.7

(591) Vàng sậm, vàng nhạt, trắng, đen

(731) **HỘ KINH DOANH BÀNH THANH HÙNG (VN)**

16 U2 Nguyễn Hữu Thọ, Xẻo Trôm 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong.

(210) **4-2017-02332**

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SAFETY SHIELD

(731) **NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA** (also trading as Nissan Motor Co.,Ltd) (JP)

No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống an toàn điện tử tích hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử tích hợp tránh va chạm và tránh nguy hiểm dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử tích hợp hỗ trợ lái xe dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử tích hợp cảnh báo nguy hiểm dùng cho xe cộ trên mặt đất; thiết bị cảnh báo điểm mù dùng cho xe cộ trên mặt đất; thiết bị dò vật thể di chuyển dùng cho xe cộ trên mặt đất; thiết bị cảnh báo chệch làn đường dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử nhằm cảnh báo va chạm dùng cho xe cộ trên mặt đất; bộ cảm biến và báo động điện tử dùng cho xe cộ trên mặt đất; bộ cảm biến định vị đường; hệ thống điều dẫn điện tử; bộ giám sát và hiển thị điện tử; thiết bị xử lý điện tử; cơ cấu điện hoặc điện tử dùng cho thiết bị điều khiển và xử lý tín hiệu cảm biến xe cộ; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên; máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng.

Nhóm 12: Xe cộ trên mặt đất được trang bị hệ thống an toàn điện tử tích hợp; xe cộ trên mặt đất được trang bị hệ thống điện tử tích hợp tránh va chạm và nguy hiểm, xe cộ trên mặt đất được trang bị hệ thống điện tử tích hợp hỗ trợ cho lái xe; xe cộ trên mặt đất được trang bị hệ thống điện tử tích hợp cảnh báo nguy hiểm; xe cộ trên mặt đất được trang bị thiết bị cảnh báo điểm mù; xe cộ trên mặt đất được trang bị thiết bị dò vật thể di chuyển; xe cộ trên mặt đất được trang bị thiết bị cảnh báo chệch làn đường; xe cộ trên mặt đất được trang bị hệ thống điện tử cảnh báo va chạm; xe cộ trên mặt đất được trang bị bộ cảm biến và báo động điện tử; xe cộ trên mặt đất được trang bị bộ cảm biến định vị đường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02333**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.15.7; 26.3.1; 26.15.15; 26.3.4

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
9 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thuốc tăng sức đề kháng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

(210) **4-2017-02334**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.7

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)
250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02335**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 13.1.6; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN YOUR DESIGNER (VN)
34 Bis - đường Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh), quảng cáo, quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, giới thiệu sản phẩm, marketing.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02336**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.11.10; A3.11.24; A3.11.25

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, tím, đen, xám

(731) TIUMSUN RUBBER TIRE (WEIHAI) CO., LTD. (CN)

No.1, Tengsen Road, Weihai Economic and Technological Development Zone, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; dịch vụ rửa xe; đắp lốp (lốp xe); lưu hoá lốp xe (sửa chữa); cân chỉnh lốp xe; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

(210) **4-2017-02337**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24

(731) PHAN HỒNG PHÚC (VN)

18 Tân Phước, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, dụng cụ, trang thiết bị dùng trong ngành y tế: máy mát-xa, máy tạo oxy, máy trợ thính, máy xông mũi họng, máy xung điện, máy đo huyết áp, máy tạo oxy, giường nằm cho bệnh nhân, băng gạc y tế, kim tiêm, mũi khoan nha khoa, nhiệt kế, cân sức khỏe, đai y tế, đèn y khoa, dung dịch sát trùng.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ phòng khám nha khoa.

(210) **4-2017-02338**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI HYUUGA VIỆT NAM (VN)

Số 14 ngõ 376/24 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh matcha.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu kính áp tròng; tư vấn hỗ trợ kinh doanh; tư vấn marketing; hỗ trợ tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản.

(210) **4-2017-02339**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LKs
Lucky Sun[®]

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)

Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy cắt kính, hộp đựng kính).

(210) **4-2017-02340**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 3.4.1; A3.4.4

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02341**

(220) 08.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 3.1.4

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02342**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.6

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02343**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.3.3

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02344**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.11.1

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02345**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.3.1; A3.3.17

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo ngủ; khăn choàng; đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02346**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.3

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02347**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.19

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02348**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.4.11

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02349**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.8

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02350**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng

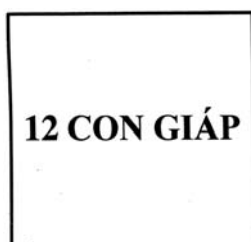
(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02351**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) PHẠM THANH THỦY (VN)

250/64 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, quần áo lót, quần áo tắm, quần áo ngủ, khăn choàng, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02352**

(540)

HANI

(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH HANI (VN)

Số 1568B đường 3014, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; găng tay [trang phục]; vớ/tất; khăn quàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 41: Đào tạo thể dục, thể thao, yoga, aerobic; huấn luyện viên thể dục; điều hành các lớp thể dục thể hình; tổ chức các cuộc thi thể thao; câu lạc bộ thể thao; tổ chức khóa đào tạo từ xa.

(210) **4-2017-02355**

(540)



(220) 08.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.1.11; 11.3.18

(591) Xanh lục, xanh lơ, đỏ, nâu

(731) CÔNG TY TNHH CRAFT HOUSE
(VN)

136/9 + 10 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2017-02356**

(540)

ALISTER

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KHÚC HUY HOÀNG (VN)
Thôn Đông Trại, xã Lương Tài, huyện
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02357**

(540)

GIPAROXIM

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

(210) **4-2017-02358**

(540)

NAMCEFU

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KWAN STAR CO., LTD. (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Rd.,
Banciao Dist., New Taipei City 220,
Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02359**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.26; 3.7.20

(591) Xanh dương

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)

44 Nguyễn Tri Phương, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 35: Mua bán yến.

(210) **4-2017-02360**

(540)

BANGBANG

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN THÀNH CƯỜNG (VN)

104, đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

(210) **4-2017-02361**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.3.1; A25.7.22; 26.11.3; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lam, đỏ, ghi, nâu, trắng

(731) BÀ LÂM THỊ NGỌC LOAN (VN)

Số 43, ngõ 179 đường Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, dịch vụ huấn luyện thể dục thẩm mỹ.

(210) **4-2017-02362**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO THỎ (VN)

221 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh phòng tắm và nhà bếp, như: vòi nước, vòi hoa sen, chậu rửa gắn cố định (lavabo), bồn cầu, bồn tắm; bếp nấu.

(210) **4-2017-02363**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.3.1; 26.3.2; 1.15.23; 24.1.1; A26.3.6

(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT HÀ
(VN)



Lô 73, khu TT Trung tâm Chính hình,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy nén khí; thang máy; máy in; máy hút bụi.

Nhóm 09: Thiết bị báo động; dây cáp điện; máy tính; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp).

Nhóm 11: Điều hòa không khí; đèn chiếu sáng điện; tủ lạnh, máy sấy tóc; thiết bị khử mùi; thiết bị làm lạnh không khí.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; hoa tai; nhẫn; hạt dùng để làm đồ trang sức.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản, đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng công trình xây dựng.

(210) **4-2017-02364**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A8.5.25; 8.7.17; 5.9.24

(591) Nâu, đỏ, hồng, vàng, da cam, xanh lá cây

(731) LÊ HOÀNG ĐỨC (VN)



Số 58 ngõ 69 Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh nướng thịt; bánh mỳ kẹp nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02365**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

cửa cuốn edoor

(731) NGUYỄN ĐẮC HẢI (VN)

1A, dãy B4, TTQD A45, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy sản xuất điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác (mua bán hàng hóa và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác).

(210) **4-2017-02366**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.15.23

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh rêu đậm

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM HEALTH COACHING (VN)

Khu A, tập thể Xí nghiệp Xây lắp 4, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Tư vấn dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2017-02367**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A14.5.2

(591) Xanh da trời, đen, ghi, ghi đậm

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HEPRO (VN)

105 Lưu Văn Lang, phường Hòa Hải, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (cụ thể là môi giới, mua bán và cho thuê bất động sản); cho thuê văn phòng.

(210) **4-2017-02368**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FlowTec

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng cho bê tông tươi.

(210) **4-2017-02369**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DuraTec

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng bền sulphat.

(210) **4-2017-02370**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

QUEEN

(731) CÔNG TY TNHH DAMIKA (VN)

Số nhà 7, ngách 146/46 đường 19/5,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02376**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BẠCH NGỌC CHI

(731) HOA THANH KỶ (VN)

999 Bình Giã, phường Rạch Dừa, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02377**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TỔ NY

(731) HOA THANH KỶ (VN)

999 Bình Giã, phường Rạch Dừa, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02378**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SPIRITUS

(731) ĐÌNH GIA QUỐC TUẤN (VN)

42 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách tay; túi xách bằng da; ví bỏ túi; vali; túi thể thao; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để khi đi mua sắm; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng ở bãi biển; bao để móc chìa khóa; túi xách học sinh; cặp học sinh; túi mua hàng; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác thể thao; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, áo khoác thể thao, đồ đi ở chân, balô, túi xách tay, túi xách bằng da, ví bỏ túi, vali, túi thể thao, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi lưới dùng để khi đi mua sắm, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, bao để móc chìa khóa, túi xách học sinh, cặp học sinh, túi mua hàng, túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da].

(210) **4-2017-02379**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 1.5.1; 4.3.9; 25.1.6; 26.1.5

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ (VN)

Km 14, quốc lộ 91, phường Phước Thới,
quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2017-02380**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.4.24; A26.11.7

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ÁO THUN LULO (VN)

82/5 đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun.

(210) **4-2017-02381**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(591) Đen, vàng, xanh tím than, đỏ

(731) CHU TÂM (VN)

Số 68 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia tươi nấu bằng phương pháp thủ công; bia mạch nha; đồ uống không có cồn.

(210) **4-2017-02382**

(540)

DuraTec(S)

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng bôn sulphat đặc biệt.

(210) **4-2017-02383**

(540)

CastTec

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng cho bê tông đúc sẵn.

(210) **4-2017-02385**

(540)

GENTING DREAM
云顶梦号

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)

First Names House, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, IM2 4DF, British Isles

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 16: Giấy, bì cứng và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là hộp bằng bì cứng hoặc giấy, tấm lót bình/cốc bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông, tờ giấy [văn phòng phẩm], áp phích bằng giấy hoặc bì cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bì cứng và ống bằng bì cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho nghệ sỹ, cụ thể là dụng cụ vẽ, bảng vẽ; bút lông để vẽ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện] và đồ dùng văn phòng (ngoại trừ đồ đặc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (ngoại trừ thiết bị); vật liệu dẻo dùng để bao gói (không bao gồm trong các nhóm khác); chữ in; bản kẽm để in.

Nhóm 25: Quân áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển; thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa và dịch vụ lưu kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do nhà hàng chuẩn bị); cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh dành cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2017-02386**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm toàn thân (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm dành cho tay (mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ, dầu thơm, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02387**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; khóa cài của đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); hộp đựng đồng hồ; đồ nữ trang rẻ tiền là đồ trang sức; đồ trang sức; dây chuyền đeo chìa khóa.

(210) **4-2017-02388**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi đeo; túi xách tay; túi đeo vai; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi vải dùng để đi chợ.

(210) **4-2017-02389**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bút tắt ngấn cổ và tắt cao cổ; khăn quàng cổ; đồ lót.

(210) **4-2017-02390**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng trực tuyến liên quan tới quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, dầu thơm, kính đeo mắt, phụ kiện trang sức và đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan tới thời trang và phụ kiện trang sức; quản lý kinh doanh liên quan đến thời trang và phụ kiện trang sức; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo/xúc tiến bán hàng trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02391**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

lyn around

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm toàn thân (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm dành cho tay (mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ, dầu thơm, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02392**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

lyn around

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; khóa cài của đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); hộp đựng đồng hồ; đồ nữ trang rẻ tiền là đồ trang sức; đồ trang sức; dây chuyền đeo chìa khóa.

(210) **4-2017-02393**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

lyn around

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi đeo; túi xách tay; túi đeo vai; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi vải dùng để đi chợ.

(210) **4-2017-02394**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

lyn around

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ; khăn quàng cổ; quần áo mặc đi biển.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02395

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng trực tuyến liên quan tới quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ, dầu thơm, kính đeo mắt, phụ kiện trang sức và đồng hồ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan tới thời trang và phụ kiện trang sức; quản lý kinh doanh liên quan đến thời trang và phụ kiện trang sức; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo/xúc tiến bán hàng trực tuyến.

(210) 4-2017-02396

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.5.1; A3.5.24; 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi. 66/1 Sukhumvit Road,
Bangchak, Prakanong, Bangkok 10260,
Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; khóa cài của đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); hộp đựng đồng hồ; đồ nữ trang rẻ tiền là đồ trang sức; đồ trang sức; dây chuyền đeo chìa khóa.

(210) 4-2017-02397

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.9.1; A26.11.12

(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
Số 107 A11, tập thể Thanh Xuân Bắc,
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; cặp học sinh; vali; túi du lịch; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; tất; khăn choàng; mũ; ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02398**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LONG GIANG

(731) CÔNG TY TNHH BRIDGESTONE
VIỆT NAM (VN)

Số 20 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân
Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

(210) **4-2017-02400**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A25.7.7

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh rêu

(731) HỘ KINH DOANH ĐẮC HÙNG (VN)
295 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vịt quay, heo quay, bánh mì, bánh bao.

(210) **4-2017-02401**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.3.20; A5.3.13; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá, vàng cam

(731) BIG C SUPERCENTER PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

97/11, 6th Floor Rajdamri Road,
Kwaeng Lumpini, Khet Pathumwan,
Bangkok 10330, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt bò; thịt gà; vịt (không còn sống); cá (không còn sống); tôm
panda (không còn sống); con mực (không còn sống); con sò (không còn sống); thịt cua;
trứng (thực phẩm tiêu dùng); xúc xích; thịt giảm bông; thực phẩm ăn liền làm từ thịt; thực
phẩm ăn liền làm từ thịt gà; thực phẩm ăn liền làm từ cá; thực phẩm ăn liền làm từ tôm;
thực phẩm ăn liền làm từ cua; thực phẩm ăn liền làm từ rau; sữa; mứt ướt; bơ; súp.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; đậu tươi; nấm tươi; hoa tươi (tự nhiên).

(210) 4-2017-02402

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) GARENA ONLINE PRIVATE LIMITED (SG)

1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

TÁC CHIẾN

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính dùng cho các thiết bị thông tin liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy chủ dùng cho mạng internet; phần mềm máy vi tính, cụ thể là phần mềm dùng để truyền, ghi, tái tạo, hiển thị, sắp xếp, quản lý, sử dụng và xem lại các tin nhắn, văn bản, hình ảnh, tệp tin, âm thanh, video và nội dung nghe nhìn và các dữ liệu khác để tạo điều kiện thuận lợi trong thông tin liên lạc giữa hai hoặc nhiều người sử dụng thông qua mạng máy vi tính, mạng thông tin liên lạc, và mạng thông tin toàn cầu; công cụ phát triển phần mềm máy vi tính; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; chương trình máy tính dùng để theo dõi tình trạng sử dụng của nhiều người sử dụng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến; tập tin hình ảnh và âm thanh có thể tải xuống được, cụ thể là phương tiện ghi kỹ thuật số ở dạng tập tin âm thanh có thể tải xuống được và dạng tập tin hình ảnh có thể tải xuống được, đặc biệt là các trò chơi video; bảng thông báo điện tử; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi video; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống, cụ thể là hình ảnh có thể tải xuống trong lĩnh vực trò chơi video; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy vi tính dùng cho các trò chơi tương tác có nhiều người tham gia chơi được chơi thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ những người hâm mộ (fan club) nhằm mục đích giải trí; sản xuất phim hoạt hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp nhạc trực tuyến, không tải xuống được, dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy vi tính hoặc mạng điện thoại di động, cụ thể là cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến cho người khác thông qua mạng máy vi tính toàn cầu và mạng máy vi tính nội bộ; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy vi tính, cụ thể là kết nối những người chơi trò chơi trực tuyến với người chơi khác ở cùng một cấp độ kỹ năng chơi; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy vi tính, cụ thể là theo dõi người chơi các trò chơi tương tác trực tuyến; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các trò chơi máy vi tính trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy vi tính; chuyển đổi dữ liệu của máy vi tính và dữ liệu của chương trình máy vi tính [không phải chuyển đổi vật lý]; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; thiết kế và phát triển chương trình máy tính cho điện thoại di động; thiết kế và phát triển phần mềm cho máy vi tính; chuẩn đoán lỗi chương trình máy vi tính; cho thuê không gian lưu trữ phần mềm như một dịch vụ (SaaS); bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến an ninh máy tính và phòng tránh rủi ro cho máy vi tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm xác thực trực tuyến không tải về được, dùng cho liên lạc bằng máy vi tính thông qua mạng thông

tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; xử lý các vấn đề liên quan đến phần mềm máy vi tính (dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật); cập nhật phần mềm máy vi tính liên quan đến an ninh và ngăn chặn rủi ro cho máy vi tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ thông tin; sao lưu dữ liệu từ xa; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy vi tính và phần mềm thực tế ảo; cung cấp phần mềm trò chơi video trực tuyến không tải xuống được (nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin liên lạc toàn cầu phục vụ việc chơi các trò chơi máy tính theo hình thức cá nhân, mạng ngang hàng (peer to peer), trực tuyến và đa người chơi (multiplayer); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý thanh toán điện tử và thanh toán điện tử không dây.

(210) **4-2017-02403**

(540)



CHẤT LƯỢNG TẠO NIỀM TIN

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÂN LỢI PHÁT (VN)

45 đường ĐT 835, ấp 2, xã Long Khuê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm bằng kim loại: khung võng, khung giường, khung ghế, móc treo, khung quần áo, kết sắt.

Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, tủ, giường, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), khung giường (không bằng kim loại), giá sách, kệ, khung ảnh, gương, giá để quần áo, khung treo trang phục, đồ đạc trong nhà, đệm (nệm).

Nhóm 21: Thủy tinh được sơn, vẽ; đồ khảm thủy tinh; tấm kính (trừ kính xây dựng); chậu hoa; vật trang trí bàn ăn; giá phơi quần áo.

Nhóm 22: Võng.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất; giới thiệu sản phẩm nội thất; trưng bày sản phẩm để quảng cáo, bán hàng; nghiên cứu thị trường, trang trí quầy hàng; quảng cáo.

(210) **4-2017-02404**

(540)

SAKLIP

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM SAVI (VN)

Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02405**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KEDSU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND
(VN)

Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa bao gồm: rổ rá nhựa; chậu nhựa; thùng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; bát nhựa; đĩa nhựa.

(210) **4-2017-02406**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.5.6; 2.5.1; A3.13.10; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, ghi,
xám, hồng nhạt, đen, tím, xanh dương
nhạt, vàng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỐC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02407**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.6; 2.5.1; A18.3.5; 18.3.2

(591) Trắng, đỏ, xanh, xanh lá cây, đen, xanh da trời, xanh nước biển, xanh nhạt, nâu, hồng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DUỢC G&P - FRANCE (VN)

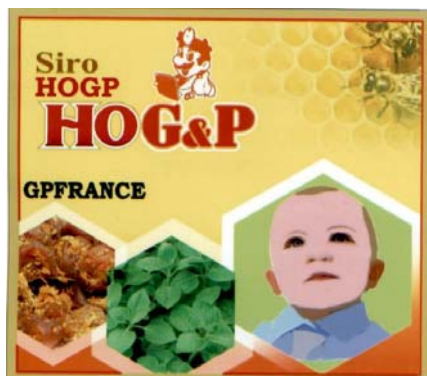
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02408**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.6; 2.5.1; A5.1.5; 5.7.14

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, nâu, hồng nhạt, xám, cam, xanh lam, xanh nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DUỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02409**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.1; 2.5.6; A6.3.13

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh đậm, xám, đen, nâu, xanh nhạt, xanh cô ban, hồng nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DUỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02410**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.1; 2.5.6; 3.2.9; A3.2.24

(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, hồng nhạt, xanh nhạt, xanh, đen, xám, xanh da trời, xanh lá cây, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02411**

(540)

PVINPHO

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)

Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả đã được chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Mì, bún, phở, miến, bánh đa đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-02412**

(540)

L'OHACELL

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) WITH NATURAL INC. (KR)

19-3, Jeungsan-ro 3-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm đẹp (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể; nước thơm để xúc sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; gel xoa bóp, không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, không dùng cho mục đích y tế; nước dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho cá nhân (nước hoa); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; tinh dầu dùng cho cá nhân; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; dầu ủ dưỡng tóc; xà phòng làm đẹp; xà phòng dùng để chăm sóc cơ thể; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán mỹ phẩm; dịch vụ bán mỹ phẩm trực tuyến.

(210) **4-2017-02413**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.11.12

(731) WITH NATURAL INC. (KR)

SHE DE ELL

19-3, Jeungsan-ro 3-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm đẹp (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể; nước thơm để xúc sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, không dùng cho mục đích y tế; nước dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho cá nhân (nước hoa); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; tinh dầu dùng cho cá nhân; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; dầu ủ dưỡng tóc; xà phòng làm đẹp; xà phòng dùng để chăm sóc cơ thể; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán mỹ phẩm; dịch vụ bán mỹ phẩm trực tuyến.

(210) **4-2017-02414**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

grn

(731) WITH NATURAL INC. (KR)

19-3, Jeungsan-ro 3-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm đẹp (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho cơ thể; nước thơm để xúc sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, không dùng cho mục đích y tế; nước dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho cá nhân (nước hoa); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; tinh dầu dùng cho cá nhân; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; dầu ủ dưỡng tóc; xà phòng làm đẹp; xà phòng dùng để chăm sóc cơ thể; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán mỹ phẩm; dịch vụ bán mỹ phẩm trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02415**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; A5.3.13; A5.3.14; 24.1.1; 25.1.6; 4.3.9; 3.3.1

(591) Xanh, ghi, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH VINATABA - PHILIP MORRIS (VN)

Cây số 8, quốc lộ 1, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thuốc lá điếu.

(210) **4-2017-02416**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng

(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)

438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, là đồ uống không có cồn thuộc Nhóm 32, nước (đồ uống); nước suối, nước xô-đa, nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không có cồn; nước ép trái cây và đồ uống làm từ hoa quả; chế phẩm từ hoa quả được cô đặc dùng để pha chế đồ uống không có cồn có ga và không có ga; xi-rô và chế phẩm dùng để pha chế đồ uống.

(210) **4-2017-02417**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 25.1.6; 5.7.16; 26.2.7; 7.15.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả, nước giải khát có ga và không ga (đồ uống không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02418

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 26.2.7; 25.1.6; 5.7.16; 7.15.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả, nước giải khát có ga và không ga (đồ uống không cồn).

(210) 4-2017-02419

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC MINH HỒNG (VN)

140/57/14 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) 4-2017-02420

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.4; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đỏ booc-đô đậm, xanh dương, vàng đồng, đỏ tươi

(731) LÊ DUY (VN)

Số 16 phố Bảo Khánh, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi các sản phẩm: kính mắt, đồng hồ, bút.

(210) **4-2017-02421**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Đỏ, đen



(731) GENESIS BBQ CO., LTD. (KR)

(Munjeong-Dong), Jungdaero 64,
Songpa-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Gà nướng; thịt gà viên; thịt gà cà ri; gà đông lạnh; gà hầm; gà rán.

Nhóm 43: Nhà hàng nhỏ phục vụ cà phê, đồ uống khác và các món ăn từ thịt gà; chuỗi nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món gà kiểu tự chọn; nhà hàng ăn uống chuyên món gà kiểu tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về món ăn từ thịt gà.

(210) **4-2017-02424**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CHUBBY GORILLA

(731) CHUBBY GORILLA, INC. (US)

4080 N. Palm St Ste 802, Fullerton,
California 92835 USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Chai có ống nhỏ giọt bằng thủy tinh, chai, đồ đựng và lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được cho mục đích y tế; chai có ống nhỏ giọt bằng nhựa, chai, đồ đựng và lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được, cho mục đích y tế [dụng cụ y tế].

Nhóm 21: Chai lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được; đồ chứa đựng (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng thủy tinh có thể dùng lại được; lọ (đồ đựng) bằng thủy tinh có thể dùng lại được; chai lọ bằng nhựa có thể dùng lại được; đồ chứa đựng (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; lọ (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; hộp đựng chai lọ (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; chai lọ bằng nhựa; chai lọ bằng thủy tinh.

Nhóm 34: Dung dịch thuốc lá điện tử (e-liquid) có chứa các hương liệu ở dạng lỏng, không phải là tinh dầu, được dùng để làm đầy ống thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử được sử dụng để thay thế cho thuốc lá truyền thống; điều shisha điện tử; tẩu hút xì gà không khói; tẩu hút thuốc lá không khói; đầu hút cho thuốc lá điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02425

(220) 09.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 3.5.19

(731) CHUBBY GORILLA, INC. (US)

4080 N. Palm St Ste 802, Fullerton,
California 92835 USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Chai có ống nhỏ giọt bằng thủy tinh, chai, đồ đựng và lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được, cho mục đích y tế; chai có ống nhỏ giọt bằng nhựa, chai, đồ đựng và lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được, cho mục đích y tế [dụng cụ y tế].

Nhóm 21: Chai lọ bằng thủy tinh có thể dùng lại được; đồ chứa đựng (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng thủy tinh có thể dùng lại được; lọ (đồ đựng) bằng thủy tinh có thể dùng lại được; chai lọ bằng nhựa có thể dùng lại được; đồ chứa đựng (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; lọ (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; hộp đựng chai lọ (dùng cho gia dụng và nhà bếp) bằng nhựa có thể dùng lại được; chai lọ bằng nhựa; chai lọ bằng thủy tinh.

Nhóm 34: Dung dịch thuốc lá điện tử (e-liquid) có chứa các hương liệu ở dạng lỏng, không phải là tinh dầu, được dùng để làm đầy ống thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử được sử dụng để thay thế cho thuốc lá truyền thống; điều shisha điện tử; tẩu hút xì gà không khói; tẩu hút thuốc lá không khói; đầu hút cho thuốc lá điện tử.

(210) 4-2017-02426

(220) 09.02.2017

(540)

PITAVOL

(441) 25.04.2017

(731) UNION CHEMICAL &
PHARMACEUTICAL CO., LTD.(TW)
6F., No.69, Xing'ai Rd., Neihu Dist.,
Taipei City 114, Taiwan

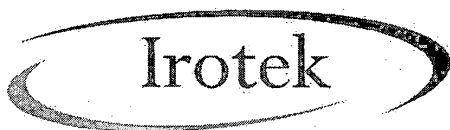
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; dược phẩm.

(210) 4-2017-02427

(220) 09.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ
CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)

Xóm 8, thôn Tiên Phong, xã Kim Lan,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiết trùng nước; bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy lọc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; vòi [van]; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

(210) **4-2017-02428**

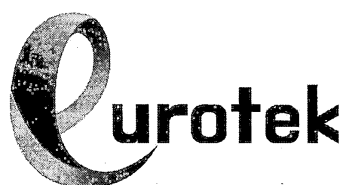
(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.23; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ



CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)

Xóm 8, thôn Tiên Phong, xã Kim Lan,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiết trùng nước; bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy lọc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; vòi [van]; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

(210) **4-2017-02429**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ



CÔNG NGHỆ TEKCOM (VN)

Xóm 8, thôn Tiên Phong, xã Kim Lan,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiết trùng nước; bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy lọc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; vòi [van]; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

(210) **4-2017-02431**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) PHẠM TRUNG HÒA (VN)

ISMART

Số nhà 27, ngõ 213, phố Định Công
Thượng, phường Định Công, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2017-02435**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; 5.5.16; 4.5.1; A1.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ QUỐC TẾ DENCOS (VN)
559 - 561 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, dụng cụ, trang thiết bị dùng trong ngành y tế: máy mát-xa, máy tạo oxy, máy trợ thính, máy xông mũi họng, máy xung điện, máy đo huyết áp, máy tạo oxy, giường nằm cho bệnh nhân, băng gạc y tế, kim tiêm, mũi khoan nha khoa, nhiệt kế, cân sức khỏe, đai y tế, đèn y khoa, dung dịch sát trùng.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ phòng khám nha khoa.

(210) **4-2017-02436**

(540)

VC BIKE

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CHUNG CHÍ VĨ (VN)
6/21 Võ Trường Toản, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn xe đạp.

(210) **4-2017-02437**

(540)

DELORA-STOP

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM ACE (VN)
64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) 4-2017-02438

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SALBODIC

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỢC PHẨM ACE (VN)

64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

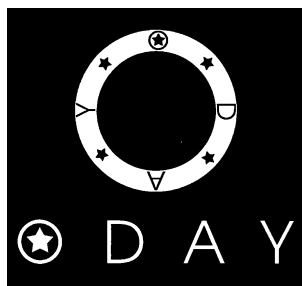
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) 4-2017-02439

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.4.24

(731) ĐỖ TRƯỜNG PHÚ (VN)

Số 31 ngõ 1 đường Nguyễn Như Kon Tum,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thất lung [trang phục]; giày cao cổ; quần áo, trang phục; quần áo da; dép; giày.

(210) 4-2017-02440

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

DEXTORVA

(731) PT DEXA MEDICA (ID)

Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138,
Palembang, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) 4-2017-02441

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MESOPRIN

(731) PT DEXA MEDICA (ID)

Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138,
Palembang, Indonesia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

(210) **4-2017-02442**

(641) 4-2014-32341

(540)

ABBOTT

(220) 25.12.2014

(441) 25.04.2017

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park,
Illinois 60064, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chất phản ứng (thuốc thử) dùng trong ngành y để theo dõi bệnh tiểu đường; que thử y tế dùng để theo dõi lượng đường glucô trong máu; que thử y tế dùng để theo dõi lượng xê-ten trong máu; chất phản ứng (thuốc thử) chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất phản ứng (thuốc thử) chẩn đoán y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dung dịch huyết thanh nhân tạo bao gồm dung dịch huyết thanh nhân tạo vô trùng được dùng như là thuốc rửa trong phẫu thuật mắt; chế phẩm và chế phẩm dược (dạng công thức) cho mắt, bao gồm dung dịch bôi trơn và làm ướt; chế phẩm chăm sóc kính áp tròng, bao gồm dung dịch khử trùng, làm sạch, làm ướt, trung hòa, đệm, ngâm, giữ và rửa kính áp tròng, bao gồm ở dạng dung dịch hay dạng viên; thuốc nhỏ bôi trơn mắt dùng với kính áp tròng; chế phẩm đặc trị và chế phẩm chăm sóc mắt bao gồm thuốc nhỏ mắt; muối clo-rua na-tri được dùng làm chất bảo quản với các thành phần chống vi trùng trong chế phẩm dùng cho mắt; khăn lau có tẩm thuốc; khăn lau dùng cho mục đích vệ sinh, khử trùng, khăn lau mí mắt dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau mặt dùng cho mục đích vệ sinh; dung dịch khử trùng; dung dịch, chế phẩm đặc trị và chế phẩm rửa mắt và chăm sóc mắt; nước mắt nhân tạo; thuốc nhỏ mắt (chứa thuốc); dung dịch a-xít hialuronic dùng cho nội nhãn cầu; chất phản ứng (thuốc thử) dùng cho mục đích y tế, bao gồm chất phản ứng để dùng trong dụng cụ phân tích máu di động; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng để cho ăn qua đường miệng hoặc đưa qua ống vào dạ dày; chất bổ sung dinh dưỡng được dùng để thay thế bữa ăn; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng hoặc bột dùng cho người; đồ uống và bột giàu dinh dưỡng để thay thế bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thanh giàu năng lượng và dinh dưỡng được dùng để thay thế bữa ăn, dùng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng dạng thanh được dùng để thay thế bữa ăn; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ con ăn sữa; thực phẩm cho em bé; vitamin dùng trước khi sinh; vitamin giúp tiết sữa; dung dịch thay thế chất điện giải; chất bổ sung dùng khi ăn kiêng cho người; thuốc xua đuổi sâu bọ; hợp chất và chất phản ứng (thuốc thử) dùng cho phân tích y tế và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; bộ chẩn đoán y tế bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; chế phẩm chẩn đoán y tế để phân tích và nhận diện chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc nguồn bệnh; bộ chuẩn bị mẫu bao gồm chất phản ứng (thuốc thử) và mẫu thử dùng trong phân tích y tế; chất bổ sung protein được chế biến trên cơ sở bột đậu nành dưới dạng đồ uống thực phẩm và không phải là sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 16: Ấn phẩm in, bao gồm xuất bản phẩm, sách mỏng (sách có bìa mềm), sách hướng dẫn, sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/dịch vụ), sách, cuốn sách

nhỏ, bản tin, tờ rơi, áp phích quảng cáo và xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm liên quan đến chương trình công dân toàn cầu, chương trình trách nhiệm doanh nghiệp và các chủ đề về chăm sóc sức khỏe, tình trạng/điều kiện sức khỏe/y tế, các sản phẩm y tế và các cách điều trị y tế, các vấn đề của cộng đồng và các vấn đề môi trường, và các vấn đề dinh dưỡng tài liệu hướng dẫn, giáo dục, và giảng dạy in sẵn (không phải thiết bị); tài liệu quảng cáo in sẵn.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; chế phẩm sữa dạng bột; sản phẩm chiết xuất từ sữa (dẫn xuất sữa); chế phẩm chứa các chiết xuất từ sữa (dẫn xuất sữa); thanh thực phẩm ăn liền được chế trên cơ sở đậu nành hay đậu từ nước sữa; thực phẩm chế dưới dạng lỏng có thể uống liền chứa đậu được chế trên cơ sở bơ sữa; đồ uống thực phẩm chứa đậu được chế biến trên cơ sở bột nước sữa.

Nhóm 37: Sửa chữa; lắp đặt và bảo dưỡng/bảo trì phần cứng và các bộ phận kết cấu của các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị laze dùng cho mắt.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các dụng cụ và hệ thống y tế và thí nghiệm chẩn đoán, dụng cụ thí nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm, hệ thống tự động hóa trong phòng thí nghiệm và các phần mềm và phần cứng liên quan đến y tế và thí nghiệm, bao gồm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; cung cấp dịch vụ khắc phục sự cố điện tử từ xa cho các phòng thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; cung cấp dịch vụ theo dõi hoạt động cho các dụng cụ chẩn đoán y tế và thiết bị thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; theo dõi từ xa các dụng cụ chẩn đoán y tế và các hệ thống thí nghiệm chẩn đoán; cung cấp theo dõi điện tử từ xa cho thiết bị chẩn đoán trong ống nghiệm, các dụng cụ chẩn đoán y tế và các hệ thống tự động hóa trong phòng thí nghiệm; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web để quản lý thông tin cho thiết bị thí nghiệm và chẩn đoán, theo dõi và phân tích trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS - phần mềm hoạt động trên web, được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người sử dụng truy cập từ xa) cho phần mềm sử dụng trong quản lý dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán trong ống nghiệm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho phần mềm máy tính trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp một nền tảng phần mềm dựa trên trang web để quản lý dữ liệu, theo dõi và phân tích trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ phần mềm dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cho thuê chỗ đặt trên máy chủ, quản lý, phát triển, và duy trì các ứng dụng, phần mềm, và các trang web liên quan đến các dụng cụ và hệ thống chẩn đoán y tế; dịch vụ máy tính, bao gồm quản lý dữ liệu từ xa cho các dụng cụ chẩn đoán y tế, quản lý từ xa các hệ thống chẩn đoán y tế và theo dõi và báo cáo về hoạt động và các lỗi của các dụng cụ chẩn đoán y tế; cung cấp môi trường mạng trực tuyến với công nghệ cho phép người sử dụng chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm và các ứng dụng không tải xuống được để theo dõi các dụng cụ chẩn đoán y tế và quản lý dữ liệu từ các dụng cụ chẩn đoán y tế; cài đặt và bảo dưỡng/bảo trì phần mềm của các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị laze dùng cho mắt; chương trình công dân toàn cầu và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cụ thể là: thúc đẩy nghiên cứu khoa học và sáng tạo, và bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và sáng tạo, và bảo vệ môi trường.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bao gồm dịch vụ y tế để chẩn đoán tình trạng của cơ thể con người; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; điều trị bệnh về mắt và các tình

trạng của mắt; phẫu thuật mắt; thực hiện các quy trình tia laze điều chỉnh lại hình dạng của giác mạc (lasik) và các quy trình phẫu thuật khác để chỉnh lại và cải thiện thị lực; cung cấp thông tin y tế về các thiết bị nhãn khoa cho các chuyên gia y tế và các bệnh nhân y tế thông qua một trang web trên Internet; chẩn đoán và điều trị; xét nghiệm y tế để chẩn đoán và điều trị và dịch vụ phát hiện dấu ấn sinh học; chương trình công dân toàn cầu và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cụ thể là: thúc đẩy tiếp cận chăm sóc sức khỏe, tình trạng (lối sống) khỏe mạnh và sức khỏe của cộng đồng; cung cấp thông tin nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong lĩnh vực tiếp cận chăm sóc sức khỏe, tình trạng (lối sống) khỏe mạnh và sức khỏe của cộng đồng.

(210) **4-2017-02443**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

IPROD

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DUỐC PHẨM ACE (VN)

64 đường số 15, khu dân cư Phú Mỹ,
phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2017-02444**

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.11.8; A8.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.25

(591) Tím đậm, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt,
trắng, vàng, hồng nhạt, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG
(DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn,
Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02445

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.7.25; A26.11.8; 3.1.14; A8.1.23;
A3.1.24

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xanh dương, tím, nâu, nâu vàng, da cam, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02446

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.14; A26.11.8; 5.5.19; 25.7.25

(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng, đen, hồng, xanh lá cây, da cam

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02447

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.14; 19.7.1; A3.1.24; 25.7.25;
A26.11.8; 1.15.21

(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng, đen, xám

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02448

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.13.25; 5.7.16; 25.7.25

(591) Xanh lá mạ, đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng, hồng nhạt, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02449

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 3.1.14; A3.1.24; 3.11.9; 25.7.25

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02450

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.25; A26.11.8; 25.7.17; 3.1.14

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, hồng, tím, xanh da trời, da cam, xanh lam

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

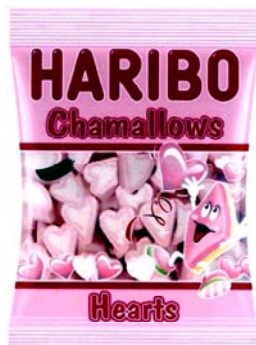
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02451

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.13.25; A26.11.8; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02452

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 9.1.10; 26.15.3; 3.1.14; A3.1.24; A26.11.9

(591) Đỏ, trắng, vàng, da cam, đen, xanh lá cây, hồng đậm, nâu đỏ, xám nhạt

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02453

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.24; A3.13.18; A26.11.8; 3.1.14; A3.1.24; 25.7.25

(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, xanh da trời

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02454

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 25.7.25; 3.1.14; A3.1.24;
A26.11.8; 18.5.10

(591) Xanh dương, xanh da trời, xám, trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, da cam, nâu, nâu vàng

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02455

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.7.25; 5.7.20; 3.1.14; A3.1.24;
A26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

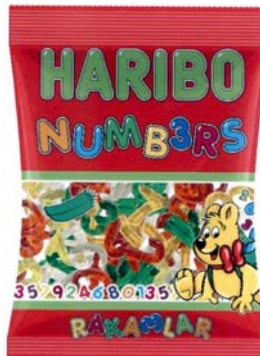
Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02456

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.13.25; 25.7.25; 3.1.14

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng nghệ, xanh da trời, xanh dương, hồng

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02457

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.13.25; 3.1.14; A3.1.24; A8.1.23

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng nâu, đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02458

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 2.9.10; 2.9.8; 2.9.4

(591) Hồng, trắng, đỏ, tím, đen, xanh da trời

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)

Hans-Riegel-Strasse 1, 53129 Bonn, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02459

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) DEESTONE LIMITED (TH)

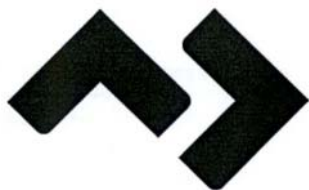
84 Soi Sinprasong, Moo 7, Petchkasem Road, Oamnoi, Krathumban, Samutsakorn, 74130 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô; lớp xe máy; lớp xe đạp; sảm cho lớp ô tô; sảm cho lớp xe máy; sảm cho lớp xe đạp; vỏ bọc cho bánh xe ô tô.

(210) **4-2017-02460**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.15.21; 26.3.23

(731) DOMETIC SWEDEN AB (SE)

Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna,
Sweden

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nén chạy điện; máy nén dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy phát điện sử dụng pin mặt trời; máy sản xuất điện; máy phát điện dùng cho xe cộ; máy phát điện chạy bằng động cơ, máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy hút bụi chân không chạy điện; túi thay thế bằng giấy dùng cho máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; máy hút bụi làm sạch chạy bằng điện; bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm nóng, bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm lạnh; bộ ngưng tụ khí được làm mát; van xả hơi; máy súc rửa, máy xử lý chất thải; máy bơm; van điều khiển bơm [bộ phận của máy móc]; bơm chân không [máy móc]; máy phát điện chân không; thiết bị để giữ là bộ phận của máy công cụ; máy tách (máy móc); van [bộ phận của máy].

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị chuyển đổi điện áp; thiết bị (mô đun) giám sát điện áp; tụ điện; bộ nắn điện, thiết bị sạc điện; thiết bị sạc cho ác quy điện; máy biến thế [điện]; bộ đảo điện cho việc cung cấp điện; thiết bị điều khiển hệ thống điều hoà, hệ thống sưởi ấm, buồng vệ sinh cho xe cộ và tàu; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; thiết bị điều khiển nhiệt độ [máy điều nhiệt]; bộ cảm biến điện; bộ cảm biến điện quang học; bộ cảm biến quang học; bộ cảm biến dùng để xác định nhiệt độ, vị trí và khoảng cách; bộ cảm biến độ ẩm; bộ chuyển đổi độ ẩm; thiết bị đo độ ẩm; thiết bị kiểm soát độ ẩm; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; các phụ tùng an toàn điện để trang bị thêm cho xe cộ; thiết bị điều khiển tốc độ xe cộ tự động; máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh [chụp ảnh]; giá đỡ cho máy ảnh; máy quay chiếu hậu cho xe cộ; máy quay hành trình; máy quay giám sát dùng trên xe cộ; thiết bị báo động; thiết bị điều khiển từ xa; tín hiệu cảnh báo nguy hiểm dưới dạng cột mốc có đèn chớp; thiết bị báo động an ninh và gas; bộ cảm biến gas.

Nhóm 11: Bồn rửa (vệ sinh); buồng vệ sinh; buồng vệ sinh có chức năng khử trùng; buồng vệ sinh có chức năng rửa; chậu vệ sinh cho phụ nữ; nhà vệ sinh di động; nhà vệ sinh lắp đặt trong các tòa nhà di động; bệ xí vệ sinh có vòi xịt; bể chứa của buồng vệ sinh; hệ thống xả nước; hệ thống vệ sinh bao gồm bể chứa nước, hệ thống cung cấp nước và thiết bị vệ sinh; bể phun nước; bể xử lý nước thải; bộ lọc cho các lỗ thông khí của bể cung cấp nước; hệ thống thông gió; thiết bị thông gió; thiết bị thổi chạy bằng điện dùng để thông gió; quạt gió điều hoà không khí; máy điều hoà không khí; máy điều hoà không khí cho xe cộ; máy điều hoà không khí cho tàu thủy, bộ lọc cho điều hoà không khí; quạt là bộ phận của hệ thống điều hoà không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; hệ thống sưởi ấm; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; thiết bị sưởi ấm bằng khí gas, thiết bị làm nóng nước bằng điện; thiết bị sưởi ấm bằng nhiên liệu diesel; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm cho vỏ bọc cho ghế dùng cho xe cộ; thiết bị điều hoà không khí cho vỏ bọc cho ghế dùng cho xe cộ; tủ làm mát bằng điện; tủ ướp lạnh chạy bằng điện mang đi được; tủ lạnh chạy bằng điện; máy ướp lạnh; tủ đựng và làm mát rượu

chạy bằng điện; tủ lạnh nhỏ; thiết bị sấy khô đồ giặt là; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; đèn halogen; đèn điện; lò quay thịt bằng điện; thiết bị nướng bằng gas; thiết bị nướng; lò nung; lò đốt [thiết bị nấu nướng]; tấm sưởi [bộ phận của lò sưởi]; tấm sưởi [bộ phận của lò]; lò nung bằng điện không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nung bằng gas không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nướng bánh mì; bếp nấu vi sóng; ngăn bên của lò sưởi để giữ nóng thức ăn; máy pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê; bồn rửa; bộ bồn rửa; vòi nước; phụ kiện hệ thống thải của thiết bị vệ sinh; máy hút mùi trong nhà bếp; bộ lọc dùng cho máy hút mùi; thiết bị lọc nước thải đi động; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió ngăn sương đọng lại trên kính chắn gió của xe cộ; thiết bị bay hơi; thiết bị và máy làm đá lạnh; bộ lọc dùng cho máy làm sạch nước; đèn cho xe cộ.

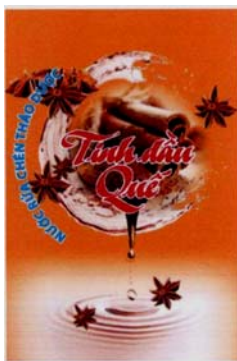
Nhóm 12: Màn cửa che nắng và tấm che nắng cho xe cộ; cửa sổ trần [cửa kính] cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ; vỏ bọc định hình dùng cho tàu thuyền; vỏ bọc định hình dùng cho xe cộ, màn che thích hợp dùng cho xe cộ; màn che dạng mảnh dùng cho cửa kính xe cộ; phần cứng của xe cộ cụ thể là cửa, bản lề cửa cửa, chốt cửa, tay nắm cửa, phanh tay, bộ truyền động, bộ điều chỉnh ghế ngồi, cơ cấu rơ moóc và móc nối toa xe, chốt hình bóng của rơ moóc, kích nâng rơ moóc, phanh, bộ dẫn động phanh, phụ kiện cho xe du lịch (RV), cụ thể là mái hiên, mái che cho phòng phụ; hệ thống an toàn dùng cho xe không bao gồm khóa; vỏ bọc cho ghế dùng trên xe cộ; ghế được sưởi, vỏ bọc cho ghế được sưởi dùng trên xe cộ.

Nhóm 21: Thùng rác; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; hộp giữ lạnh không dùng điện; thùng ướp lạnh rượu không dùng điện; túi giữ lạnh; túi giữ nhiệt; túi lạnh để làm lạnh thức ăn và đồ uống; túi đá lạnh không dùng cho mục đích y tế; thùng đựng đá lạnh.

Nhóm 22: Mái hiên bằng vải dệt; mái hiên bằng vật liệu tổng hợp; mái hiên [mái che] bằng vải dệt; mái hiên [mái che] bằng vật liệu tổng hợp; tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa; lều (mái che) bằng vải bạt cho xe cộ; lều (mái che) cho nhà lưu động.

(210) **4-2017-02462**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.14; A5.5.22; 5.5.19

(591) Vàng cam, đỏ, xanh dương, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT VÀ HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt, bột giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02463**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.1.17; A1.1.12; A1.1.2; A17.5.21;
26.1.1

(591) Vàng đồng, xanh rêu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DU LỊCH BỜ BIỂN VÀNG
PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 8, ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-02464**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.1.17; A17.5.21; A1.1.12; A1.1.2;
26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DU LỊCH BỜ BIỂN VÀNG
PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 8, ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-02465**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.1.17; A17.5.21; A1.1.12; A1.1.2;
26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DU LỊCH BỜ BIỂN VÀNG
PHÚ QUỐC (VN)

Tổ 8, ấp Chuông Vích, xã Gành Dầu,
huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02466**

(540)



(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lam, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA (VN)
38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Băng dùng cho mục đích y tế; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; vải gạc để băng bó; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm dùng để chẩn đoán sự có thai.

Nhóm 10: Găng tay dùng cho mục đích y tế; ống thông đường tiểu; dụng cụ tiêm chích, bơm cho mục đích y tế; thiết bị đo huyết áp; ống nghe tim, phổi.

Nhóm 17: Nút bằng cao su; vòng bằng cao su; găng tay cách điện, cách nhiệt; cao su tổng hợp; tấm đệm giảm xóc bằng cao su.

(210) **4-2017-02468**

(540)

GAS-Q

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02469**

(540)

VESICAM

(220) 09.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02470**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TYOLAYER

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02471**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÁN DẪN SEMI SURFACE (VN)

11A Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy mài; khuôn dùng cho việc đánh bóng tấm bán dẫn (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Gia công, mài, đánh bóng tấm bán dẫn.

(210) **4-2017-02472**

(220) 09.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÁN DẪN SEMI SURFACE (VN)

11A Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 09: Miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; linh kiện bán dẫn (điện tử).

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện), máy mài, khuôn dùng cho việc đánh bóng tấm bán dẫn (bộ phận của máy), miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp, linh kiện bán dẫn (điện tử), phụ liệu trong công nghệ bán dẫn, máy móc, công cụ, linh kiện trong công nghệ bán dẫn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02473**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.17.11; A26.11.12

(731) **LÊ HỒNG QUÂN (VN)**

Tổ 9, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo bơi; khăn quàng cổ; giày dép; mũ.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi, cái vợt; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; lưới dùng cho thể thao; đồ chơi.

(210) **4-2017-02474**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; 13.3.23; A9.3.9; 26.13.25

(731) **CÔNG TY TNHH MTV WASH MAN (VN)**

Số 267 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); cho thuê máy giặt.

(210) **4-2017-02475**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.1.15

(591) Nâu đỏ, trắng

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THUẬN PHÁT (VN)**

Thôn Phú Xuân, xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2017-02476**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.3.23; 18.2.1

(591) Xám

(731) **CÔNG TY TNHH THỦY VY (VN)**

311/8 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trang thiết bị và dụng cụ thể thao như: bóng, vợt, lưới, găng tay, dụng cụ tập luyện yoga, máy tập thể dục, máy chạy bộ điện, xe đạp tập thể dục, máy rung toàn thân, máy tập bụng, đàn tạ, ghế tập đa năng.

(210) **4-2017-02477**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24; A26.11.12

(591) Đen, hồng, tím, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ONACLOVER (VN)

Số 18BT1B, khu đô thị Văn Quán,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); phần mềm máy vi tính đã được ghi.

Nhóm 41: Huấn luyện viên cá nhân; phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ.

(210) **4-2017-02478**

(540)

NUS KERAS

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Nâu

(731) TRẦN HỒNG HẠNH (VN)

74E ấp Phú Bưng, xã Phú Chánh, huyện
Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

(210) **4-2017-02479**

(540)

THẢO NHIÊN

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KHUƠNG THỊ THU HỒNG (VN)

18 Đông Nai, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02480**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

XUÂN NHIÊN

(731) KHUƠNG THỊ THU HỒNG (VN)

18 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02481**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TRƯỜNG THẮNG

(731) KHUƠNG THỊ THU HỒNG (VN)

18 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02482**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ADBLink

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THIÊN
THẢO (VN)

Số 129, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); dây cáp đồng trục.

(210) **4-2017-02483**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ROMIKA

(731) ĐẶNG VĂN CHUNG (VN)

Số nhà 22, khu Kim Năng, phường Cộng
Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước; quảng cáo máy lọc nước; xuất nhập khẩu máy lọc nước; mua bán thiết bị nấu bếp; quảng cáo thiết bị nấu bếp; xuất nhập khẩu thiết bị nấu bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02484

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21;
A26.3.5

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen

(731) NGUYỄN MINH GIANG (VN)

Số nhà 21 ngõ 180, phố Thái Thịnh,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) 4-2017-02485

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COLOWIDE
VIỆT NAM (VN)

Tầng 6, số 137 Mai Hắc Đế, phường Lê
Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống).

(210) 4-2017-02487

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, hồng, xanh lá cây, đen,
trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO
VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐÔNG
NAM (VN)

Lầu 6, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng
Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hội chợ triển lãm thương mại với mục đích giới thiệu và mua bán sản phẩm trong lĩnh vực in ấn bao bì, in ấn nhãn mác; quảng cáo thương mại với mục đích tiêu thụ hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

210) 4-2017-02488

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đen, xám

(731) CÔNG TY VTC CÔNG NGHỆ VÀ NỘI DUNG SỐ - TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)

Số 23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; bảng thông báo điện tử; thiết bị chiếu hình; thiết bị và máy âm thanh; điện thoại di động.

Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; lịch; báo chí; ảnh chụp [được in]; áp phích quảng cáo.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; vật di động [đồ chơi]; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thư điện tử; truyền bản fax; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức giải vô địch thể thao điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trang phục ảo trong trò chơi điện tử trực tuyến.

(210) 4-2017-02490

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.23; A3.7.24; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.2

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NAM ĐỊNH (VN)

Lô D2, đường D4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2017-02491

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.15.15

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (JP)



No. 2 Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng tiền xu sưu tầm; khay măng sét; đồng hồ đo thời gian và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ và đồng hồ đeo tay; vòng đeo chìa khóa [đồ nữ trang hoặc bỏ túi]; ghim cài ve áo bằng kim loại quý (đồ trang sức); đinh mũ ghim ca vát; phù hiệu bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Kẹp đựng hộ chiếu; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bìa [văn phòng phẩm]; lịch; tấm lót ly cốc bằng giấy; vật dụng kẹp tiền; giấy viết; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; sổ tay; vật dụng chặn giấy; ống cắm bút và bút chì; ống cắm bút chì; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; tập anbon; văn phòng phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; đề can; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; giấy dính chống va đập.

Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví tiền; miếng thẻ ghi tên và địa chỉ buộc vào hành lý; túi sách đi chợ (túi mua sắm); va li [hành lý]; túi du lịch; ô; ví bỏ túi; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bao để móc chìa khóa; túi mua hàng.

Nhóm 21: Vật dụng mở nút chai; cái lót bình cốc không bằng giấy và không là bộ khăn bàn; khay dùng cho mục đích gia đình; pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; đũa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại [bao gồm cả bát đĩa]; vật dụng giữ lạnh không dùng điện mang đi được; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; ca; bình để uống; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng giữ chai bằng chất dẻo; bình rót; bình; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; giẻ lau để làm sạch.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ; lưỡi trai [đồ đội đầu]; khăn quàng; khăn quàng cổ; khăn choàng; ca vát; quần yếm; quần áo mặc khi làm việc; quần áo cho người lái xe có động cơ; áo khoác [trang phục]; quần áo đan; áo pacca; áo sơ mi; áo chui đầu; áo len; vật giữ ấm cổ; cổ tay áo [trang phục]; găng tay [trang phục]; giày.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; đồ chơi phát sáng và âm thanh (đồ chơi); đồ chơi bằng vải nhung lông; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi; đồ chơi và trò chơi dưới dạng mũ bảo hiểm thu nhỏ; dụng cụ để sửa tăng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; vật hình T dùng trong chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; ván trượt tuyết; bóng cho trò chơi; dụng cụ chơi bi-a; trò chơi ghép hình; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bài lá; máy trò chơi video.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02492**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11; A26.11.8

(591) Vàng, da cam, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BLACK & BROWN COFFEE (VN)

Tầng 1 toà nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2017-02493**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 24.15.2; A24.15.13; 26.1.1

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH MOTOCO (VN)

Số 14 ngõ 177, phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

(210) **4-2017-02494**

(540)

CoolTec

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng cho bê tông khối lớn.

(210) **4-2017-02495**

(540)

RecyTec

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SÀI GÒN (VN)

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Xi măng cho bê tông khối lớn.

(210) **4-2017-02496**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
SÀI GÒN (VN)

SoilTec

143/7D Ung Văn Khiêm, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng cho bê tông khối lớn.

(210) **4-2017-02497**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.7.1; 18.2.1

(591) Xanh lá cây, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT THỰC PHẨM H&B (VN)

116 đường 3, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2017-02498**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯƠNG
THÀNH PHÚ (VN)

KHÁNH HƯƠNG

Số nhà 141, tổ 24, phường Túc Duyên,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; miến dong; bột sắn; bánh kẹo.

(210) **4-2017-02499**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.22; A11.3.2;
A11.3.7

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ (VN)

Số 179, Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận
Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-02500**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

XO TOURS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
XO TOURS (VN)

42 đường số 4, phường 4, quận 4, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành các chuyến du lịch; vận tải hành khách đường bộ.

(210) **4-2017-02501**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DEVANTESIRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
SOCENOR (VN)

Số nhà 4/15/96 Đại Từ, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02502**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TTOAT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02503**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTOAT

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn.

(210) **4-2017-02504**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTCAFE

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(210) **4-2017-02505**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTCAFE

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02506**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTKAFE

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa: sữa bột; sữa nước; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

(210) **4-2017-02507**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH AN (VN)

P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562
đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia
Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TTKAFE

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (nước uống); nước giải khát trái cây; đồ
uống không có cồn.

(210) **4-2017-02508**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

VACO-DOTIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02509**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SKINZHAPPY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)

Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2017-02510**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SUNSUN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP ĐỘNG LỰC (VN)

Tầng 7, số nhà 123D, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nén khí; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 09: Tủ điện (tủ chứa hệ thống điện).

(210) **4-2017-02512**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ĐÔNG TÀI

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG ĐÔNG TÀI (VN)

Số 013 Trần Khánh Dư, ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc; đá quý; nữ trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02513

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHẢI HOÀN (VN)

9 đường Nội Khu, Hưng Gia 4, Phú Mỹ
Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; cung cấp thông tin bất động sản lên mạng; đại lý bất động sản; định giá bất động sản.

(210) 4-2017-02515

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.16; 26.4.1; 26.15.3; 25.5.25

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, trắng, đen,
vàng đậm, vàng nhạt

(731) LÊ QUỐC TUẤN (VN)

56/7, ấp Cầu Kinh, xã An Lục Long,
huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dung môi dùng để sơn xe máy, xe ô tô; sơn chịu lửa; chất dính kết cho sơn; véc ni; chất pha loãng sơn; sơn phủ.

(210) 4-2017-02516

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.16; 26.4.1; 26.15.3; 25.5.25

(591) Đỏ, trắng, xanh đậm, đen, vàng nhạt,
vàng đậm, xanh nhạt

(731) LÊ QUỐC TUẤN (VN)

56/7, ấp Cầu Kinh, xã An Lục Long,
huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dung môi dùng để sơn xe máy, xe ô tô; sơn chịu lửa; chất dính kết cho sơn; véc ni; chất pha loãng sơn; sơn phủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02517**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

PRENEURIN

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) **4-2017-02518**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TOREZA

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất
ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02519**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LIPSUVA

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất
ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02520**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LIPDUXA

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất
ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02521

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LYPARE

(731) MERCK KGAA (DE)

Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất
ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-02522

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

BALINDYA

(731) MERCK KGAA (DE)

Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt,
Germany

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(210) 4-2017-02524

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.10; A5.5.22; 5.5.19

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN
KHÁNH (VN)

161A đường số 10, phường 5, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: quần áo, giày
dép, mũ nón.

(210) 4-2017-02528

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SIÊU RỘNG

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)

Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I -
Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ruồi, muỗi, gián, kiến; chế phẩm để diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại.

(210) **4-2017-02529**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

PASS-G.A

166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-02530**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.2; A5.11.5

(591) Trắng, màu xanh đen, xanh nhạt

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NẤM DƯỢC LIỆU NINH TRƯỜNG (VN)



Xóm 7, thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Nấm dược liệu các loại: đông trùng hạ thảo, nấm linh chi, hàu hủ, hoàng đế; rượu dược liệu dùng để chữa bệnh.

Nhóm 35: Mua bán nấm các loại và rượu dược liệu, rượu nấm.

Nhóm 44: Trồng nấm.

(210) **4-2017-02531**

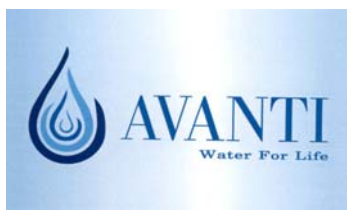
(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.15

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh nước biển nhạt, xanh da trời đậm



(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Đội 9, thôn Dung, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ, thành phố Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy tạo khí ozone và tia cực tím dùng để khử trùng; thiết bị điện gia dụng, cụ thể là máy sưởi làm nóng không khí, máy đun nước dùng năng lượng mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, nhập khẩu, mua bán (kinh doanh) các sản phẩm sau: bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, lõi lọc nước.

(210) **4-2017-02533**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) IPSEN PHARMA S.A.S. (FR)

65 Quai Georges Gorse 92100 Boulogne
Billancourt France

TANAKTIVE

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP
COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm cho người ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dùng cho người ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm, cụ thể là chất bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, anbumin, anginat, casein, enzym, glucoza, lexithin cho thực phẩm, tất cả dùng cho mục đích y tế; hợp chất từ khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; cao dán y tế.

(210) **4-2017-02534**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT THÙY ANH (VN)

THE NAM

Lô B4.1-02 đường Võ Nguyên Giáp,
phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; hỗ trợ điều hành kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2017-02535**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT THÙY ANH (VN)

De N'a

Lô B4.1-02 đường Võ Nguyên Giáp,
phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02536

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

BARAPCO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ASIAPHARMACY (VN)

Số 44 đường số 23, phường Tân Quy,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-02537

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, vàng đồng, ghi

VINHOMES
Imperia

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

(210) 4-2017-02538

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.14; 26.4.2; A26.11.8

(591) Hồng, vàng đồng, đen


VINHOMES
GALLERY

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

(210) **4-2017-02541**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) SUNKO INK CO., LTD. (TW)
No.139, Renmei Rd., Dali Dist.,
Taichung City 41282, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất phụ gia hóa học cho quá trình chế biến cao su; chất phụ gia hóa học dùng trong quá trình xử lý chất dẻo; chất phụ gia hóa học để chống lại sự thoái biến của chất dẻo; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; hóa chất sử dụng trong công nghiệp [không dùng trong y tế hoặc thú y].

(210) **4-2017-02542**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7

(731) SUNKO INK CO., LTD. (TW)
No.139, Renmei Rd., Dali Dist.,
Taichung City 41282, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Tác nhân tạo độ trong và làm sạch cho cao su và chất dẻo; chất phụ gia hóa học dùng trong quá trình xử lý chất dẻo; hóa chất sử dụng trong công nghiệp [không dùng trong y tế hoặc thú y].

(210) **4-2017-02543**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.15.15; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18

(731) SUNKO INK CO., LTD. (TW)
No.139, Renmei Rd., Dali Dist.,
Taichung City 41282, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất phụ gia hóa học cho quá trình chế biến cao su; chất phụ gia hóa học dùng trong quá trình xử lý chất dẻo; chất phụ gia hóa học để chống lại sự thoái biến của chất dẻo; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; hóa chất sử dụng trong công nghiệp [không dùng trong y tế hoặc thú y].

(210) **4-2017-02544**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2

(731) ZHEJIANG JUITA SEWING
MACHINE CO., LTD. (CN)

OUPE

NO. 2277 Jingzhong Road, Jiaojiang
District, Taizhou City, Zhejiang
Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy may; máy là; trục lăn của máy may công nghiệp; thiết bị rửa; máy khâu; máy nghiền rác; tua vít, dùng điện; máy dán nhãn; máy gia công gỗ.

(210) **4-2017-02545**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CELESTE

(731) SCA FOREST PRODUCTS AB (SE)
851 88 Sundsvall, Sweden

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Bột giấy, bột giấy gỗ; hóa chất dùng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt trừ nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng) và trong công nghiệp giấy và bột giấy.

(210) **4-2017-02546**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; A5.5.20

(591) Tím

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)

A'HRI

145 Buôn Tar, xã Eahđing, huyện
Cumagar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02547**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 26.3.1

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KAHUTECH VIỆT NAM (VN)

Số 118 ngõ 521 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp ga; đèn.

(210) **4-2017-02548**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KHỔNG MINH HÀ (VN)

Căn hộ 2408, tòa chung cư NO-VP2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp xách; da thuộc; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, quảng cáo trưng bày các sản phẩm: vali, túi xách, ví da, cặp xách, da thuộc, vật liệu giả da, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2017-02549**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 1.15.23; 26.13.25

(591) Xám đậm, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CHI BẢO (VN)

145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn (không bao gồm dao, đĩa và thìa); dụng cụ nhà bếp; bộ tách trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02550**

(540)



TTC HOSPITALITY

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.5; A5.5.20

(591) Tím đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]; đại lý vé máy bay, vé xe.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí).

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới) [lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ].

(210) **4-2017-02551**

(540)



(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 1.15.23; 1.15.24; 26.4.4;
26.4.7

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím,
trắng, xanh dương, xám nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM
TỰ NHIÊN (VN)

Thôn Võ Cảnh, xã Vĩnh Trung, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc răng; kem đánh răng; kem cạo râu; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm.

(210) **4-2017-02552**

(540)

HAI CHA CON

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN VĂN TUYNH (VN)

106 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê giải khát; khách sạn.

(210) **4-2017-02553**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 25.5.2

(731) FUJIZAKURA CO., LTD. (TH)

MEGADAYA

1213/296 Ladpraw Road, Phlap Phla Sub-district, Wangthonglang District, Bangkok, 10310 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nhiên liệu; dầu nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu nhờn bảo dưỡng động cơ, giúp tăng hiệu suất đốt cháy benzene và giảm thiểu mài mòn; dầu nhờn bảo dưỡng động cơ, giúp tăng hiệu suất đốt cháy nhiên liệu diesel và giảm thiểu sự bốc khói; chất bôi trơn; xăng dầu.

(210) **4-2017-02554**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAYCO

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)

1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI 48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Đai truyền dùng cho động cơ và máy; đai truyền lực; máy ròng rọc; bộ căng đai (dùng cho máy móc); bộ dẫn động dùng cho máy móc tự động, cụ thể là bộ dẫn động tuyến tính; máy hút dùng cho máy móc tự động, cụ thể là máy hút cho bơm hút chân không; bơm phụt dùng cho máy móc tự động, cụ thể là, bơm phụt chân không; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02555**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAYCO

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)

1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI 48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Đai truyền lực dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; đai truyền dùng cho động cơ phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ căng đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc căng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền động dùng cho ô tô; vòi bơm nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông trên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

bộ; thiết bị kiểm soát phát thải hydrocacbon dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ống và thiết bị khuếch tán khí dùng cho ô tô; van dùng cho ô tô; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02556**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAYCO

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI
48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Ống và ống mềm không bằng kim loại; ống dẫn chất lỏng không bằng kim loại; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02557**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAYCO

(531) A26.11.8

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI
48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Đai truyền dùng cho động cơ và máy; đai truyền lực; máy ròng rọc; bộ căng đai (dùng cho máy móc); bộ dẫn động dùng cho máy móc tự động, cụ thể là bộ dẫn động tuyến tính; máy hút dùng cho máy móc tự động, cụ thể là máy hút cho bơm hút chân không; bơm phụt dùng cho máy móc tự động, cụ thể là, bơm phụt chân không; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02558**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DAYCO

(531) A26.11.8

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI
48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Đai truyền lực dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; đai truyền dùng cho động cơ phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ căng đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc căng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền động dùng cho ô tô; vòi bơm nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị kiểm soát phát thải hydrocacbon dùng cho phương tiện giao thông trên bộ;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

ống và thiết bị khuếch tán khí dùng cho ô tô; van dùng cho ô tô; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02559**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

The logo for DAYCO, featuring the word "DAYCO" in a bold, black, sans-serif font. The letter "A" is stylized with a horizontal line passing through its center.

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)

1650 Research Drive, Suite 200 Troy MI
48003, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Ống và ống mềm không bằng kim loại; ống dẫn chất lỏng không bằng kim loại; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-02560**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; 1.15.15

The logo for mediqua, featuring the word "mediqua" in a blue, lowercase, sans-serif font. The letter "i" has a red dot above it.

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ

(731) JINNYS (KR)

Rm 316, Business Center (B.I.C),
Bokjickwan, Baekseok University, 76
Munam-ro, Dongnam-gu, Chenan-si,
Chungcheongnam-do, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị tạo nước điện giải (là nước được sản xuất bằng công nghệ điện phân tương tự loại nước tồn tại trong cơ thể sống); bộ lọc chất lỏng; máy ion hóa nước điện giải cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước điện giải cho mục đích công nghiệp; máy lọc nước dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2017-02561**

(220) 10.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) JINNYS (KR)

The logo for CREWELTER, featuring the word "CREWELTER" in a bold, black, sans-serif font.

Alkaline Water Ionizer

Rm 316, Business Center (B.I.C),
Bokjickwan, Baekseok University, 76
Munam-ro, Dongnam-gu, Chenan-si,
Chungcheongnam-do, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị tạo nước điện giải (là nước được sản xuất bằng công nghệ điện phân tương tự loại nước tồn tại trong cơ thể sống); bộ lọc chất lỏng; máy ion hóa nước điện giải cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước điện giải cho mục đích công nghiệp; máy lọc nước dùng trong công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02562**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**TRÀ
THẢO
NGUYỄN**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI NƯỚC GIẢI KHÁT
TIỀN GIANG (VN)

Số 313, tỉnh lộ 865, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ
Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền
Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè).

(210) **4-2017-02563**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GIA ĐÌNH LÀ SỐ 1

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
VÀ GIẢI TRÍ ĐIỀN QUÂN (VN)

33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2017-02564**

(220) 10.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

THÁCH THỨC DANH HÀI

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
VÀ GIẢI TRÍ ĐIỀN QUÂN (VN)

33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn, giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2017-02565**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 4.5.21; 26.1.1; 4.5.2

(591) Hồng đỏ, xanh dương, xanh lam, xanh lam nhạt, xanh đen, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ÂU LẠC (VN)
Số 64 phố Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non (trường mẫu giáo).

(210) **4-2017-02566**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2; 24.9.1; 26.3.4

(591) Vàng trắng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH NY HANA (VN)
Lầu 2 Saigonicom Building, 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02567**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DELTA VIỆT NAM (VN)
Tổ 14, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn chống thấm; sơn diệt khuẩn; chất kết dính dùng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02568**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.21; A5.7.23; A26.11.12

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây

(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN (VN)

142 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02569**

(540)

CHUBB CARGO ADVANTAGE

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)

436 Walnut Street, Philadelphia,
Pennsylvania 19106, United States

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm tài sản và tính mạng; dịch vụ bảo hiểm vận tải hàng hóa; dịch vụ bảo hiểm hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm trực tuyến không tải nhằm cung cấp và truy cập các báo giá bảo hiểm, nhằm nộp và nhận các yêu cầu bảo hiểm, và nhằm xử lý các khoản thanh toán liên quan đến bảo hiểm và các yêu cầu bảo hiểm; dịch vụ cung cấp phần mềm không tái sử dụng tạm thời có tính năng dựa trên một trang web để hỗ trợ cho các giao dịch bảo hiểm, quá trình làm việc, và nhằm cung cấp và truy cập các báo giá bảo hiểm, nhằm nộp và nhận các yêu cầu bảo hiểm, và nhằm xử lý các khoản thanh toán liên quan đến bảo hiểm và các yêu cầu bảo hiểm.

(210) **4-2017-02570**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; A3.9.24

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, cam

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ HỖ
TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐÀ NẴNG (VN)
(VN)

31 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục, thể thao, văn hóa và giải trí; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội thảo chuyên đề; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng như: máy chiếu, thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy thu thanh, đồ trang trí sân khấu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02571**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, xanh nước biển đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ SANG (VN)

Số 56 đường số 2, khu dân cư Lê Thành, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị ngành cơ khí: lưới cửa, mùi cửa, đá mài, đá cắt phục vụ phòng thí nghiệm, ngành cơ khí; mua bán đồ dùng cho gia đình: dao, kéo; mua bán: ống khói, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; mua bán dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít; mua bán: phụ tùng ô tô.

(210) **4-2017-02572**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH GLE LOGISTICS VIỆT NAM (VN)

Tầng M, tòa nhà HMC, 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); chuyên chở hàng hóa; kho hàng hóa; hậu cần vận tải.

(210) **4-2017-02573**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 8.1.18; 26.4.2

(591) Xanh, trắng

(731) LÝ ANH THƯ (VN)

1/78 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02574

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Hồng

(731) CÔNG TY TNHH COCKY BUFFALO (VN)

174-176-178 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Báo; tạp chí; bản tin.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, xuất bản báo điện tử trực tuyến; thông tin về lĩnh vực giải trí.

(210) 4-2017-02575

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A3.4.4; 3.4.13; A3.4.24; A26.4.24

(591) Đen, vàng kim

(731) CÔNG TY TNHH COCKY BUFFALO (VN)

174-176-178 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ, cụ thể là dạy: yoga; nhảy và thể dục thẩm mỹ; thể dục thể hình (gym); trung tâm thể dục thể thao; phòng tập gym.

(210) 4-2017-02576

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.23; 2.9.25; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xám, đen

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT NEM (VN)

103D/32/8 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn; gỗ xẻ; gỗ ván công nghiệp.

Nhóm 20: Các sản phẩm trang trí nội thất bằng gỗ cụ thể là: giá và kệ đựng vật dụng trang trí; tủ đựng quần áo; giường, tủ đựng nhiều ngăn kéo; bàn ghế.

(210) **4-2017-02577**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

THÀNH KHOA

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA
HỌC KỸ THUẬT THÀNH KHOA
(VN)

246/14 Phan Huy Ích, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị y tế, thiết bị phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị văn phòng, thiết bị quan trắc xử lý môi trường, thiết bị điện tử - kim khí điện máy - viễn thông, dụng cụ thủy tinh dùng cho phòng thí nghiệm.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt: máy móc thiết bị phòng thí nghiệm (máy đo PH, máy quang phổ, tủ sấy, tủ ấm, cân phân tích, nồi hấp tiệt trùng).

(210) **4-2017-02578**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KEZTY

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT
NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

(210) **4-2017-02579**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FOZTY

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT
NAM (VN)

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường
Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02580

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

VENUS

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM LONG (VN)
Tầng 2, số 12 ngõ 115, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; kết sắt an toàn.

(210) 4-2017-02581

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

RiO

(531) 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM LONG (VN)
Tầng 2, số 12 ngõ 115, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; kết sắt an toàn.

(210) 4-2017-02582

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 7.1.5; A7.1.12; 7.1.24; 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển đậm

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
Số 160 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) 4-2017-02583

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 7.1.5; A7.1.12; 7.1.24; 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển đậm

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
Số 160 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2017-02584**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

NGUYỄN TRÂM

(731) **HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH HƯƠNG TRÂM (VN)**
Số 23Q1, khu phố Long Bình, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh bông lan; bánh bao; bánh mì; bánh kem.

(210) **4-2017-02585**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CÔ BA

(731) **NGUYỄN VĂN LONG (VN)**
63 đường Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2017-02586**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2

(591) Cam, xanh lá, vàng, trắng

(731) **HỘ KINH DOANH SUỒN CỘNG (VN)**

778 đường 30 tháng 4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nhậu, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2017-02587**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.15.21; A24.17.12; A26.4.24

(591) Đen, vàng

(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN CƯỜNG (VN)**

Số 19, phố Bác Cổ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; micro; bộ trộn âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh, hình ảnh; thiết bị truyền âm thanh, hình ảnh.

(210) **4-2017-02588**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.7; A15.9.11; A15.9.18; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, xanh dương, trắng, xám, đỏ

(731) TRẦN QUANG ĐẠI NHƠN (VN)

Số nhà 413 đường Hương Lộ 24, ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Các thiết bị điện: tủ điện, bảng điện, cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị điện: tủ điện; bảng điện; cáp điện.

Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành tủ điện, bảng điện.

(210) **4-2017-02589**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xám trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO NHẠC VIỆT (VN)

Số 30 Trường Chinh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

(210) **4-2017-02590**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SÀI GÒN SURVEILLANCE (VN)

Lầu 1 số 3A đường Trần Quý Cáp, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát, thiết bị báo động chống trộm, thiết bị báo cháy, điện thoại, tổng đài điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02591**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.4; A26.11.12; A25.7.8; 25.7.25

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CHIA SẺ THÔNG TIN (VN)

145/12/66 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

(210) **4-2017-02592**

(540)

ONIGINI

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH CHUÔNG NHẬT NAM TẠI HÀ NỘI (VN)

Số 63, ngõ 88, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cơm nắm; cơm nắm chiên giòn; cơm chiên bơ; cơm thập cẩm; cơm gà; su-shi (cơm cuộn kiểu Nhật).

(210) **4-2017-02595**

(540)



CHÁNH PHONG

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.5.3; 15.1.13; 21.1.17

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CHÁNH PHONG (VN)

504 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02596

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.9.15; 5.9.21; 8.7.5; A11.3.20; 26.4.2

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CHÁNH PHONG (VN)

504 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(210) 4-2017-02597

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.4.2

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CHÁNH PHONG (VN)

504 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(210) 4-2017-02598

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.4.2

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CHÁNH PHONG (VN)

504 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02599**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DUY KHƯƠNG

(591) Tím

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUY KHƯƠNG (VN)

276/1A Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm các loại.

(210) **4-2017-02600**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SHAPVIET và SHAPPY


(731) LÊ PHI HẢI (VN)


Thôn 3, xã IALâu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai


(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)


(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, loa di động, máy tăng âm (ampli), ống nói (micrô), bộ trộn âm (micxo), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng; mua bán hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa bát, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát-tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, mua bán thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh; mua bán đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy lọc nước bằng điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng; mua bán thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas - bếp điện - bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, nấu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, lò nướng, bàn nước, bàn nướng lẩu, lẩu điện, lò nướng thủy tinh, lò nướng vuông, nồi ủ, nồi chiên, ấm siêu tốc, bàn ủi, máy xấy tóc, nồi áp suất, nồi cơm điện, máy ép đa năng, xoong nồi inox, nồi men, lẩu vuông, nồi hấp 3 tầng, ấm sắc thuốc, máy ép nguyên trái, bình nước và thiết bị của chúng; mua bán đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc; mua bán máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe; mua bán dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, mỏ khóa, kết sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng, mua bán điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuỗi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng; mua bán hàng may mặc và phụ kiện thời trang; mua bán lương thực thực phẩm, nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02601** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.15.3
(591) Đồ tươi
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN AN AN (VN)
126 Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- 
- (511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, dịch vụ spa.
-

- (210) **4-2017-02604** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.13.25; 18.2.1
(731) VŨ MINH HÙNG (VN)
Số 66A, phố Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; trong nhóm này đặc biệt không bao gồm một số quần áo và đồ đi chân đặc biệt.
-

- (210) **4-2017-02605** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) A26.4.24; A26.4.18; 1.15.23; 26.13.25
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem rửa mặt; mặt nạ làm đẹp, kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.
-

- (210) **4-2017-02606** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) NGUYỄN XUÂN TRUNG (VN)
Thôn Vị Lương, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- 
- (511)
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị làm nóng nước; bóng đèn điện; thiết bị điều hoà không khí; đèn pin.

(210) **4-2017-02609**

(220) 13.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(591) Nâu

(731) CÔNG TY TNHH VIET TRADITIONAL EATS FOOD (VN)
15 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán rượu (bar).

(210) **4-2017-02610**

(220) 13.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT PHÚ AN SƠN (VN)
Tầng trệt, toà nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Các sản phẩm sơn (trừ sơn cách điện, nhiệt).

(210) **4-2017-02611**

(220) 13.02.2017

(540)

Thymoglucanimune dhp

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HUNG (VN)

Số nhà 99, tổ 13, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02612**

(220) 13.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A25.7.3

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ ĐO LƯỜNG INO (VN)
98/31B Linh Đông, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy công cụ; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; cơ cấu giảm tốc không dùng cho xe cộ mặt đất; khớp nối trục [máy móc]; ổ bi dùng cho trục chuyển động; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ.

Nhóm 09: Hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; lò nung để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị giám sát, dùng điện.

(210) **4-2017-02613**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24

(731) NGUYỄN PHÚC THỊNH (VN)

23/5/12 Đình Tiên Hoàng, phường 3,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn (mền), khăn trải giường (drap giường), gối, nệm (đệm), bàn, ghế, kệ.

(210) **4-2017-02615**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.11.12; 25.5.25; 26.15.15

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A. (CH)

1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, đồ uống kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho cho mục đích y tế và điều trị bệnh; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa công thức; đồ ăn cho trẻ dưới 12 tháng tuổi, sữa bột cho trẻ sơ sinh; bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ em và người ốm thích hợp cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho phụ nữ đang mang thai và bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khoáng chất; sợi dùng cho ăn kiêng; vitamin và chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đồ ăn làm sẵn được chế biến từ rau, khoai tây, trái cây, thịt, thịt gia cầm, cá và hải sản; rau và quả được bảo quản, làm đông lạnh, phơi khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột, chế phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa; chất thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu, đồ uống trên cơ sở sữa có chứa thêm ngũ cốc và/hoặc sô cô la; sữa chua; sữa đậu nành (chất thay thế sữa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02616**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.15.15

(591) Nâu, xanh nước biển, trắng, tím, xám

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ

S.A. (CH)

1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, đồ uống kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và điều trị bệnh; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa công thức; đồ ăn cho trẻ dưới 12 tháng tuổi, sữa bột cho trẻ sơ sinh; bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ em và người ốm thích hợp cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho phụ nữ đang mang thai và bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khoáng chất; sợi dùng cho ăn kiêng; vitamin và chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đồ ăn làm sẵn được chế biến từ rau, khoai tây, trái cây, thịt, thịt gia cầm, cá và hải sản; rau và quả được bảo quản, làm đông lạnh, phơi khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột, chế phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa; chất thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu, đồ uống trên cơ sở sữa có chứa thêm ngũ cốc và/hoặc sô cô la; sữa chua; sữa đậu nành (chất thay thế sữa).

(210) **4-2017-02617**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 26.3.4; A26.11.12; 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH NƯỚNG (VN)

Số 36 Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02618**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)

22 Nguyễn Đình Chi, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt chế biến; ruốc thịt (chà bông); đậu phụ; thịt tươi.

Nhóm 36: Bánh ngọt; bánh mặn; gia vị; mì sợi; bún; hạt nêm.

(210) **4-2017-02619**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN
(VN)

chia sẻ niềm tin cộng đồng

22 Nguyễn Đình Chi, phường 09, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt chế biến; ruốc thịt (chà bông); đậu phụ; thịt tươi.

Nhóm 36: Bánh ngọt; bánh mặn; gia vị; mì sợi; bún; hạt nêm.

(210) **4-2017-02621**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 18.1.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH YÊN LIÊN VIỆT
(VN)

Số 962/8, đường Nguyễn Thị Minh Khai,
khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình,
thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe cộ và phụ tùng của xe cộ như: yên xe đạp, các loại nút xốp dùng để lót, vòng bi, ổ trục sãm, lốp, ốc quy.

(210) **4-2017-02625**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 15.7.1; 26.2.7

(731) SHANDONG CHANGXING
WOODWORKING MACHINERY CO.,
LTD. (CN)



Industrial Park, Dai Village, Yitang
Town, Lanshan District, Linyi City,
Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy chạm trổ; máy đục lỗ mộng; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; cưa [máy]; máy gọt.

(210) **4-2017-02626**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM NASOL QUỐC TẾ
(VN)

Số 263, tổ 2 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SOLUBPOLIS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02627**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
VIỆT ĐỨC (VN)

Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

AVISLA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02628**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; 26.4.1

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh dương
nhạt, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quây hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu; cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02630**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) 1. LÊ THỊ HẰNG (VN)

Số 20 Hạ Hối, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. MAI THỊ THỦY (VN)

Thôn Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

FRANESTROGEN EHT

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02631**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; A26.11.12; 26.4.2

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh đậm, nâu, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh anh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02632**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; 26.4.2; A19.3.4; 26.15.11

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh nhạt, nâu, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh anh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02633** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 5.3.11; A5.3.13; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh dương, xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).
-



- (210) **4-2017-02634** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9; A26.11.8
(591) Xanh lá, xám, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn).
-



- (210) **4-2017-02637** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) A11.3.6; 25.3.1
(591) Tím, xanh dương đậm, trắng
(731) HUỲNH THỊ CHUNG (VN)
168 Đồng Nai, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán giải khát.
-



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02638**

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

LUXE SKIN

(591) Vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HÙNG LONG (VN)
222 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; bột tắm trắng; son môi; kem làm trắng da.

(210) **4-2017-02639**

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.4.24; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HÙNG LONG (VN)
222 Quốc Lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; bột tắm trắng; son môi; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, bột tắm trắng, son môi, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), nước hoa hồng, phấn trang điểm, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02641**

(220) 13.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.4.24; 26.13.25

(591) Vàng, đen

(731) LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
100/22 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm làm từ da cụ thể: ví da, cặp da, túi xách da, dây nịt.

(210) **4-2017-02642**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG QUỐC (VN)

71/3A, quốc lộ 22, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giấy; dép; quần áo may sẵn.

(210) **4-2017-02643**

(540)

Nickel

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

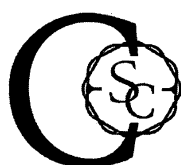
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG QUỐC (VN)

71/3A, quốc lộ 22, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giấy; dép; quần áo may sẵn.

(210) **4-2017-02644**

(540)



SHANGCELL DIAOR

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A5.5.20; 25.1.9; A25.1.10

(731) CHOI BYUNG HWAN (KR)

103 Dong-2005 Ho, 58 Convensia-Daero, 103 Beon-Gil, Yeonsu-Gu, Incheon

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch để tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

(210) **4-2017-02645**

(540)

SOKWADER

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) RUAN XUEFENG (CN)

No.31, Group 16, Wanwei Village, Jiangping Town, Dongxing City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2017-02646**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh lam, tím

(731) HIỆP HỘI BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)

Số nhà 21, lô biệt thự 4, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức diễn đàn; tổ chức sự kiện giáo dục nhằm mục đích tuyên truyền, nâng cao ý thức người tiêu dùng về đồ uống có cồn; tổ chức các sự kiện nâng cao nhận thức về đồ uống có cồn (bao gồm tổ chức sự kiện ngoài trời, tổ chức sự kiện trong nhà).

(210) **4-2017-02647**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2; A26.11.9

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) PT. SURGANYA MOTOR INDONESIA (ID)

Jl. H. Dimun Raya BBM No. 109-110, RT. 001 RW. 011, Sukamaju, Cilodong, Depok 16415, Jawa Barat, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (cho mô tô và ô tô); chất bôi trơn cho xe cộ; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu và mỡ cho động cơ.

(210) **4-2017-02648**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2; 26.3.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng

(731) PT. SURGANYA MOTOR INDONESIA (ID)

Jl. H. Dimun Raya BBM No. 109-110, RT. 001 RW. 011, Sukamaju, Cilodong, Depok 16415, Jawa Barat, Indonesia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Hợp chất để sửa chữa lớp, sẫm; chế phẩm hóa học dùng để sửa chữa lớp, sẫm; chế phẩm hóa học để sửa chữa và bịt kín cố định lỗ thủng của sẫm, lớp hơi; chất trám dùng để sửa chữa lớp, sẫm.

(210) 4-2017-02655

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TRE XANH

(731) HỘ KINH DOANH TRE XANH (VN)
81/25A Hồ Văn Huê, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp.

(210) 4-2017-02656

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.3; A26.11.8; 1.15.23;
A24.15.15; 24.15.3

(591) Xanh than, xanh dương, ghi, vàng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU SWIRLS VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngõ 53 phố Đức Giang, phường
Đức Giang, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; màng chắn của máy bơm; van thoát nước; máy tiêu nước.

(210) 4-2017-02658

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HÙNG MINH VIỆT
(VN)

Số 8 Phùng Khắc Khoan, phường
ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

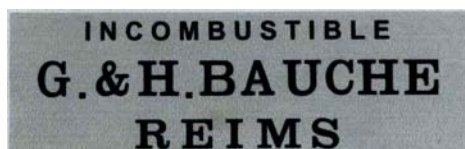
(511) Nhóm 35: Mua bán chăn, ga trải giường, gối.

(210) 4-2017-02661

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xám, trắng xám, xanh rêu đậm

(731) CÔNG TY TNHH LPN & CỘNG SỰ
(VN)

Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 06: Tủ bảo mật bằng sắt; kết sắt an toàn; chìa khóa bằng kim loại; móc sắt; hòm bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán kết sắt.

(210) **4-2017-02663**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 24.9.1

(591) Đỏ, vàng đồng, ghi nhạt

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)



Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

(210) **4-2017-02664**

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16; A25.7.22

(731) SOCIEBEAUTE CO., LTD (KR)



Yongdeok Bldg, 4F, 5F, 707, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua mỹ phẩm cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực đồ dùng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ marketing; cung cấp thông tin thương mại liên quan đến mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02665

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.8; A26.11.8; 5.5.19; 26.13.25;
25.7.25

(591) Đỏ, đen, xanh tím than, đen, xanh lá cây,
trắng, vàng, cam, xanh lá cây đậm

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG
(DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn,
Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02666

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.24; A26.11.8; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh da trời, hồng, trắng,
đen, vàng, đỏ, tím, xanh lá cây, da cam

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG
(DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn,
Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-02668

(540)

LEVELANZ

(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược và thuốc để điều trị động kinh và đau thần kinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02669** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

ALBAXA

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược và thuốc để điều trị các rối loạn tâm thần.

(210) **4-2017-02670** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

ZEROPIN

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, cụ thể để điều trị đau thần kinh, động kinh, và các rối loạn tâm thần đặc trưng bởi cảm giác lo lắng và sợ hãi.

(210) **4-2017-02671** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

MOVYDIA

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược và thuốc để kiểm soát cơn đau.

(210) **4-2017-02672** (220) 13.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.4.4; 26.4.9; 18.1.23; A18.1.9
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
CÔNG NGHỆ Ô TÔ OBD VIỆT NAM
(VN)
Số 30-32 Hàn Thuyên, phường Phạm
Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm trang trí nội thất ô tô.

(210) **4-2017-02673**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; 26.4.2; 7.1.6

(591) Xanh dương, xanh, đen, đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TOÁN TƯ DUY (VN)

Tầng 3, tầng 4, số 997 đường Bùi Văn Hòa, tổ 9, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

(210) **4-2017-02674**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh nước biển đậm, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ ASIA DRAGON (VN)

Số 54 đường số 56, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ khai thuế; dịch vụ lập bản khai thuế.

(210) **4-2017-02675**

(540)



(220) 13.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 6.3.1; A6.3.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, vàng, xanh dương, xanh dương đậm

(731) HỘ KINH DOANH MINH TÂN THÀNH (VN)

Ấp II, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02676**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1; A26.11.8

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)

204 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02677**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17

(591) Cam, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TACAVET (VN)

L14-08B, lầu 14 Vincom Tower, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y.

(210) **4-2017-02679**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG TRANG ISLAND (VN)

77/7 Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Cây giống; quả tươi.

(210) **4-2017-02680**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG TRANG ISLAND (VN)

77/7 Bình Thuận 1, xã Hoà Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02681

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**MÍT NGHỆ
CAO SẢN M99I**

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG
TRANG ISLAND (VN)
77/7 Bình Thuận 1, xã Hoà Ninh, huyện
Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Cây giống; quả tươi.

(210) 4-2017-02682

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.17; 15.7.1; 26.3.23; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ QUYẾT
TIẾN (VN)
Xóm 4, Quyết Tiến, xã Giao Tiến, huyện
Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 07: Máy trộn bê tông.

(210) 4-2017-02683

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SISA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MẮT VÀNG (VN)
55 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 21: Thiết bị gia dụng không dùng điện: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox); bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox); cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm; chén bát; đĩa thủy tinh.

(210) 4-2017-02684

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BINA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MẮT VÀNG (VN)
55 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Quạt máy; bếp gas; nồi cơm điện; bếp hồng ngoại; máy nước nóng; bình đun siêu tốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02685

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.10; 26.4.1; A26.11.12; 25.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng

(731) PHAN HÙNG QUỐC (VN)

249 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nha khoa: ghế nha khoa, máy cạo vôi, đèn trám răng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa, dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

(210) 4-2017-02686

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.24; 25.7.20; 26.3.23; 26.4.2; 26.11.3; 26.15.15

(591) Trắng, đen, vàng, xám, xanh đen

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ THẢO ĐIỀN (VN)

19 Trần Ngọc Diên, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn.

(210) 4-2017-02687

(540)

HEMOKTRI

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DSL GLOBAL (VN)

Số 9, hẻm 299/15/12, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) 4-2017-02688

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.3.1; 26.1.4; 26.3.23; 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng

(731) TRỊNH THANH TÙNG (VN)

C17/20 Đinh Đức Thiện, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2017-02689**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.8; A26.4.6; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ
TRANG (VN)

66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (hội nghị, hội thảo); sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(210) **4-2017-02690**

(540)

AMBIANCE 5in1 DIAMOND GLOW

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)

Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ; véc ni; sơn; chất pha loãng cho sơn; chất tạo màu [tất cả là phụ gia cho thuốc màu, véc ni hoặc sơn]; chất bảo quản chống rỉ sét và chống hư hỏng gỗ; chế phẩm sơn lót (trong sơn tự nhiên); chất nhuộm màu gỗ.

(210) **4-2017-02691**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21;
A5.3.13

(591) Tím đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG LÂM ĐỒNG
(VN)

Thôn Nam Thành, thị trấn Thuận Nam,
huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình
Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02692**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21;
A5.3.13

(591) Tím đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NÚI
TÀ CÚ (VN)

Thôn Nam Thành, thị trấn Thuận Nam,
huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình
Thuận.

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02693**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROLLEY (VN)
Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề inox; phụ kiện cửa nhôm; bản lề lá; bản lề cối; phụ kiện cửa thép; bản lề thép.

(210) **4-2017-02694**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đen, hồng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM
SÓC GIA ĐÌNH T&B (VN)
Lô 33, TT1 khu đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp sau sinh.

(210) **4-2017-02695**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, đen

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KIM KHÍ ĐẠI
THÀNH (VN)
Thôn 1, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà thép tiền chế; lắp đặt và sửa chữa nhà thép tiền chế.

(210) **4-2017-02696**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.5.1; 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, đỏ

(731) LỤC ĐÌNH LƯỢNG (VN)
Thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02697**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 25.1.25

(731) ĐOÀN DUY HỮU (VN)

Thôn Tu Trình, xã Thụy Hồng, huyện
Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi chân.

(210) **4-2017-02698**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A15.9.11; 26.1.1

(591) Cam, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

DỊCH VỤ TSG (VN)

Số nhà 17E, tổ 12A, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm trên máy tính.

(210) **4-2017-02699**

(540)

Blur Vital

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHỰA ĐÔNG HẢI (VN)

Km 39, quốc lộ 5, xã Hưng Thịnh, huyện
Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; ống lọc trong máy lọc nước; cốc lọc nước.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản
phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cốc lọc nước.

(210) **4-2017-02700**

(540)

DoHa Katrin

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHỰA ĐÔNG HẢI (VN)

Km 39, quốc lộ 5, xã Hưng Thịnh, huyện
Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; ống lọc trong máy lọc nước, cốc lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cốc lọc nước.

(210) **4-2017-02701**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Sarah DoHa

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHỰA ĐÔNG HẢI (VN)
Km 39, quốc lộ 5, xã Hưng Thịnh, huyện
Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; ống lọc trong máy lọc nước, cốc lọc nước.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, cốc lọc nước.

(210) **4-2017-02702**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BRILLIANT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
TIẾN LINH (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xới đất nông nghiệp; máy móc nông nghiệp; máy phát điện; máy bơm nước chạy bằng điện; động cơ điện (không dùng cho xe cộ).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; marketing; mua bán sản phẩm sau: máy xới đất, máy bơm nước, máy phát điện, máy phun thuốc trừ sâu, bình xịt thuốc, máy cấy, máy làm cỏ, máy gieo hạt, máy cắt cầm tay, máy bơm nước chạy điện, động cơ điện, máy móc nông nghiệp.

(210) **4-2017-02708**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

A VIETCHARM
Hotel

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Lô 46-47 đường Trần Bạch Đằng,
phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn,
thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ mát; khách sạn; nhà nghỉ du lịch, nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và nước giải khát do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng hội họp.

(210) **4-2017-02709**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HOÀNG GIA CHÂU ÂU EUROKING
(VN)

EUROGOLD plus

Nhà máy Formach, phố Vĩnh Quỳnh,
thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; giá bằng kim loại để treo cà vạt; giá bằng kim loại để treo quần áo; khóa cửa; tay nắm bằng kim loại cửa; cùi chỏ cửa; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: móc bằng kim loại để treo đồ, giá bằng kim loại để treo cà vạt, giá bằng kim loại để treo quần áo, khóa cửa, tay nắm bằng kim loại cửa, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, ấm điện, chảo điện, bếp từ, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

(210) **4-2017-02710**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HOÀNG GIA CHÂU ÂU EUROKING
(VN)

EUROGOLD

Nhà máy Formach, phố Vĩnh Quỳnh,
thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; giá bằng kim loại để treo cà vạt; giá bằng kim loại để treo quần áo; khóa cửa; tay nắm bằng kim loại cửa; cùi chỏ cửa; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại;

bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: móc bằng kim loại để treo đồ, giá bằng kim loại để treo cà vạt, giá bằng kim loại để treo quần áo, khóa cửa, tay nắm bằng kim loại cửa, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bản lề giảm chấn bằng kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, ấm điện, chảo điện, bếp từ, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

(210) **4-2017-02711**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HOÀNG GIA CHÂU ÂU EUROKING
(VN)

Nhà máy Formach, phố Vĩnh Quỳnh,
thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

EUROKIT

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ; giá bằng kim loại để treo cà vạt; giá bằng kim loại để treo quần áo; khóa cửa; tay nắm bằng kim loại cửa; cùi chỏ cửa; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các thiết bị: móc bằng kim loại để treo đồ, giá bằng kim loại để treo cà vạt, giá bằng kim loại để treo quần áo, khóa cửa, tay nắm bằng kim loại cửa, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bản lề giảm chấn bằng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, ấm điện, chảo điện, bếp từ, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

(210) **4-2017-02712**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HUNG KÝ (VN)
68/22 khu phố Bình Phước B, phường
Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe máy điện.

(210) **4-2017-02713**

(540)

TÂN PHÁT

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CƠ SỞ RANG TÁCH VỎ NÔNG SẢN
TOÀN PHÁT (VN)
68/22 khu phố Bình Phước B, phường
Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 29: Hạt dưa, hạt hướng dương, hạt dẻ, hạt bí đã qua chế biến; đậu xanh, hạt sen đã tách vỏ và bảo quản.

(210) **4-2017-02714**

(540)

NAMIKO

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI VIỆT BÁCH (VN)
Số nhà 10, ngách 99, ngõ 168 đường
Kim Giang, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02716**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THANH CHUÔNG (VN)

Số 22 khu tập thể Giám định máy nông nghiệp, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: văn phòng phẩm.

(210) **4-2017-02718**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A18.1.8; 18.1.21; 18.1.23; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh Lam (xanh nhạt), xanh ngọc, xanh dương (xanh đậm), trắng, đen

(731) HỘ KINH DOANH THANH TÂM (CƠ SỞ THANH TÂM) (VN)

Số 05 ấp 2 xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí, chế tạo cơ khí, hàn, tiện, gia công khung, thùng, sườn xe mô tô ba bánh (đã được tạo ra từ nguyên liệu chính là kim loại sắt thép) cho người khác.

(210) **4-2017-02719**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.14; 26.4.2

(591) Xanh dương (xanh đậm), xanh lam (xanh nhạt), trắng, xám đen, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (TNHH) MỘT THÀNH VIÊN (MTV) LONG PHÁT VĨNH LONG (VN)

5/1 tổ 2 ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước uống đóng chai, đóng bình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02723**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.22; A2.5.24; 2.7.10; 8.7.11; 5.7.3;
A5.11.13; 6.1.2; A6.3.20

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen

(731) PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 9 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn khởi nghiệp; xúc tiến và hỗ trợ thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích quảng cáo và thương mại; quảng bá doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; đánh giá công việc kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện, bình chọn, trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

(210) **4-2017-02725**

(540)

EMPIGET

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02726**

(540)

VACUTRO

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02727**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A24.15.7; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ÁNH VÂN (VN)

242/97/12 Nguyễn Thiện Thuật, phường
3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất khí.

(210) **4-2017-02728**

(540)

Kim Thân Tài

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc
Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý.

(210) **4-2017-02729**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban, cam

(731) CÔNG TY T.N.H.H CÔNG NGHỆ
SINH HỌC THIÊN PHÚ (VN)

Phố Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện
Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02730**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SIDONATURAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN
NHIÊN NHẬT BẢN (VN)

Lô 35, khu QHDC B, Bắc sông Hà
Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2017-02731**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SIDONATURAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN
NHIÊN NHẬT BẢN (VN)

Lô 35, khu QHDC B, Bắc sông Hà
Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02732**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.1; A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh nhạt,
nâu, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gọi đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02733**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; 16.3.1

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh nhạt, nâu, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gọi đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02734**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; A10.3.4

(591) Trắng xám, đen, hồng nhạt, vàng, nâu, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02735**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THỰC PHẨM SAO VIỆT (VN)

Tổ 6, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; trứng; cá; gia cầm, rau quả được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo, bột mì, bánh, kẹo.

Nhóm 31: Rau quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm, hàng nông sản, thủy hải sản, nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02736

(540)



BERLIMA■

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.6.6; A5.3.13

(731) NGUYỄN NGỌC KHÁNH (VN)

25 Nguyễn Việt Xuân, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, ba lô, ví (bóp), mũ (nón).

(210) 4-2017-02737

(540)

JUTON

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÒA ANH (VN)

Thôn 1A, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện ; ổ cắm điện; công tắc điện; phao chỉ báo áp lực dùng cho van (phao nước); chuông điện báo động; chuông cửa điện.

(210) 4-2017-02738

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, da cam

(731) ĐỖ THỊ DUYẾN (VN)

Số 35C, ngõ 2 đường Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm, nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa, bát, khăn vệ sinh), bím, khăn ướt, bông ngoáy tai, đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi.

(210) **4-2017-02739**

(540)



Viendidong

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.1.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH
VIỆN (VN)

178 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt các hệ thống xử lý dữ liệu; sửa chữa và bảo dưỡng máy tính; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị máy móc; sửa chữa và bảo dưỡng máy in.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin đầu cuối bằng máy vi tính; dịch vụ truyền dữ liệu có sự trợ giúp bằng máy tính.

(210) **4-2017-02740**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2; A11.3.2

(591) Đen, đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH COLETTE (VN)

Số 44 Bạch Đằng, phường Chương
Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán giải khát.

(210) **4-2017-02741**

(540)

COMPACT

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.
(CH)

Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hút; các dụng cụ nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuộn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuộn thuốc lá, bật lửa dành cho người hút thuốc, điem.

(210) **4-2017-02742**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH DA LUEN (VIỆT NAM) (VN)

Lô 4, đường 7A, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Biểu ngữ; vải sợi dệt; vải jecxi, vải dệt kim, vải làm đồ lót; vải.

Nhóm 25: Quần áo tắm; quần áo cho người đi xe đạp; áo may ô/áo lót thể thao; đồng phục; áo phong ngăn tay; mũ.

(210) **4-2017-02743**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) SHUAI NENG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 535, Sec. 1, Ximen Rd., South Dist., Tainan City 702, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Khớp ly hợp dùng cho xe mô tô; lót phanh dùng cho xe mô tô; lót phanh đã dùng cho xe mô tô; linh kiện và phụ tùng của xe ô tô; linh kiện và phụ tùng của xe mô tô.

(210) **4-2017-02744**

(540)

Stomasdix

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-02745**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AVIMAT

(731) NGUYỄN TRUNG ĐƯỜNG (VN)

Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2017-02746**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

NKLIGHTING

(731) ĐỖ MẠNH TIẾN (VN)

Thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng (đèn chiếu sáng dùng cho gia đình, đèn chiếu sáng dùng cho công trình, thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED).

(210) **4-2017-02747**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.5.1; A26.11.9

(731) ZONGSHEN INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)

Chaoyouchang, Huaxizhen, Bananqu, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe cộ chạy bằng điện; lốp cho bánh xe cộ; bánh xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02749**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.11; A26.11.8; 18.1.21; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN (VN)

Số 54, đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông di động; điện thoại; tổng đài điện thoại; tai nghe; thiết bị chuyển đổi tín hiệu.

(210) **4-2017-02750**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.11; A26.11.8; 18.1.21; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN (VN)

Số 54, đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại và linh kiện, phụ kiện đi kèm, tổng đài điện thoại, thiết bị ghi âm điện thoại, tai nghe điện thoại; đại lý ký gửi hàng hóa thiết bị viễn thông như: điện thoại và linh kiện, phụ kiện đi kèm, tổng đài điện thoại, thiết bị ghi âm điện thoại, tai nghe điện thoại; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông như VOIP (điện thoại internet); dịch vụ thông tin liên lạc bao gồm truyền hình trực tiếp các bản ghi âm, các bản ghi âm thanh và hình ảnh qua internet và thiết bị thông tin liên lạc không dây; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ các cuộc gọi định tuyến; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

(210) **4-2017-02751**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.4.2; 25.5.1; A3.13.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM HERBY (VN)

Số 372, tổ 8, ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

(210) **4-2017-02752**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH MTV TMDV SX MỸ PHẨM NHẬT VI (VN)
Số 27 Nguyễn Hồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

(210) **4-2017-02753**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SOLIQUA

(731) SANOFI (FR)

54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thuốc chống đái tháo đường.

(210) **4-2017-02756**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TIÊN SA SEA FOOD

(731) NGUYỄN TÂM DŨNG (VN)

45 Dương Tự Minh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-02757**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Ideal Window

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUÝ DANH NGHĨA (VN)

95 Nam Cao, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cửa các loại, cụ thể: cửa nhôm, cửa kính, cửa kéo, cửa nhựa, cửa gỗ; mua bán khung cửa các loại; mua bán kính màu dùng cho cửa sổ; mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2017-02758**

(540)

Sagodine

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM SÀI GÒN (VN)

496/88 đường Dương Quang Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02759**

(540)

KISS YOU

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HUKUBA DENTAL CORPORATION (JP)

914-1 Nazukari, Nagareyama, Chiba 207-0145, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng chạy điện, bàn chải đánh răng, và phần đầu bàn chải có thể thay được.

(210) **4-2017-02760**

(540)



*Bánh ướt
chống dĩa*

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 8.1.25; 8.7.5; 26.1.4; 26.1.6; A25.7.6

(731) HUỖNH TẤN QUANG (VN)

B504, C/c toà nhà Sen Xanh, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-02761**

(540)

마갈 (MAGAL)

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) DIDIM INC., (KR)

39-24, Non Hyeon-ro 46Beon-gil, Namdong-Gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu, dịch vụ quây rượu kiểu Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

(210) **4-2017-02763**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LOTTE

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)

30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; cất giữ hàng hoá; xếp hàng vào kho; thông tin về kho chứa; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa; môi giới vận tải; bao gói hàng hóa; chuyên chở hàng hóa; thuê phương tiện vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2017-02765**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KENLE

(531) 24.9.1

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH KENLE (VN)

Số 32 Điện Biên Phủ, phường Đakao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh vận tải bằng đường bộ, đường hàng không và đường biển.

(210) **4-2017-02766**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BELKA

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

BK PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

719/37D Huỳnh Tấn Phát, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Sơn màu và vecni cách điện.

(210) **4-2017-02767**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BELKA VIETNAM

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

BK PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

719/37D Huỳnh Tấn Phát, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 17: Sơn màu và vecni cách điện.

(210) **4-2017-02769**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AMFAGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-02770**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ARIXOLA

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)

Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị các cơn đau cấp tính và mãn tính.

(210) **4-2017-02771**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

naive relax

(731) KRACIE HOME PRODUCTS, LTD.
(JP)

20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cơ thể; kem làm sạch; gel làm sạch mặt; xà phòng dùng cho mặt; giấy ướt mỹ phẩm dùng làm sạch mặt; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; dầu chăm sóc tóc; dầu xả tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02772**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

AVILY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH XUÂN (VN)

Số 110-112 đường Nguyễn Bình Khiêm,
phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch
Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02773**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TOP FLAMBO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH XUÂN (VN)

Số 110-112 đường Nguyễn Bình Khiêm,
phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch
Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02774**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

PuLuong Hotel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT NAM
(VN)

Tầng 5, tòa nhà Dầu khí, số 38A đại lộ
Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch, nhà hàng ăn uống, đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2017-02775**

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Lộc Xanh

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TRÀ
NAM VIỆT (VN)

688/115 Quang Trung, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

(210) **4-2017-02776**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) **TRẦN ĐÌNH BẮC (VN)**

MITAKA

Thôn Mỹ Xá, xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng trong gia đình và công nghiệp; bộ lọc dùng cho hệ thống lọc nước; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện.

(210) **4-2017-02777**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 14.1.1; A14.1.2; 26.4.2; 26.13.25

(591) Cam, đen, trắng

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC DSD (VN)**

Số 5A/225, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

(210) **4-2017-02778**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT LÊ TRẦN (VN)**

FiberART

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; lớp ốp, không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; tấm lát mỏng không bằng kim loại; tấm xi măng; vách ngăn, không bằng kim loại.

(210) **4-2017-02779**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FiberTILES

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT LÊ TRẦN (VN)**

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; lớp ốp, không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; tấm lát mỏng không bằng kim loại; tấm xi măng; vách ngăn, không bằng kim loại.

(210) **4-2017-02780**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FiberTEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT LÊ TRẦN (VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; lớp ốp, không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; tấm lát mỏng không bằng kim loại; tấm xi măng; vách ngăn, không bằng kim loại.

(210) **4-2017-02781**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FiberBOARD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT LÊ TRẦN (VN)

25 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; lớp ốp, không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; tấm lát mỏng không bằng kim loại; tấm xi măng; vách ngăn, không bằng kim loại.

(210) **4-2017-02782**

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MASUMA

(591) Đen, cam

(731) CÔNG TY TNHH KARMA AUTO VIỆT NAM (VN)

95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; giảm xóc khí nén cho xe cộ; guốc phanh (guốc hãm) cho xe cộ; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ lọc gió dùng cho xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02783**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(731) 1. RUDY SOEGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 42 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

2. RONY SUGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 42 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

3. WELLY SOEGIONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 42 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

4. BILLY SOEGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 42 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 13: Bao súng hơi, bộ phận giảm thanh dùng cho súng hơi, viên đạn nhỏ dùng cho súng hơi và súng hơi.

(210) **4-2017-02784**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) 1. RUDY SOEGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 44 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

2. RONY SUGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 44 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

3. WELLY SOEGIONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 44 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

4. BILLY SOEGIJONO (ID)
JL. Letjen Sutoyo 44 LK IV Rt. 001 Rw.
003 Kel. Pare, Kec. Pare, Kab. Kediri
Jawa Timur, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 13: Súng trường và súng hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02787

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VinFit[®]

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VINH MỸ (VN)

4, đường số 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ bếp.

(210) 4-2017-02788

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GrowPLUS

Giải pháp dinh dưỡng cho trẻ chậm tăng cân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chứa men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng.

(210) 4-2017-02789

(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GrowPLUS

Dinh dưỡng đặc chế giúp trẻ tăng cân khỏe mạnh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chứa men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02790

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

GrowPLUS

Dinh dưỡng đặc chế cho trẻ chậm tăng cân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chứa men sống;
thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (dạng
lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong y tế).

(210) 4-2017-02791

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.24

(591) Đen, vàng, trắng

(731) LÊ THỊ THU HÀ (VN)

Số nhà 14, dãy C, ngõ 16, phố Ngô
Quyên, phường Quang Trung, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi thời trang cầm tay; túi xách tay; ví đựng tiền; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, hàng may mặc, túi xách tay, ví, giày dép, thắt
lưng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) 4-2017-02792

(220) 14.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A11.7.4; A14.3.11; 26.1.2

(591) Đen, đỏ

(731) LÂM THỊ QUỲNH ĐAN (VN)

Thôn Lương Mai, xã Phong Chương,
huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên -
Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô; mua bán: phụ liệu phản
quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc); mua bán:
vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo),

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

vải đan, vải thêu; mua bán: quần áo; giày dép; mua bán: phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo); mua bán; phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

(210) **4-2017-02793**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.5; 13.1.5

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(210) **4-2017-02794**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(210) **4-2017-02795**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02796**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(210) **4-2017-02797**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(210) **4-2017-02798**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

(210) **4-2017-02799**

(540)



(220) 14.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4


(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)


Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-02800	(220)	15.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	1.15.15; 26.3.1; A26.11.9
		(591)	Xanh, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RAPIID VIỆT NAM (VN) 6/1 Tú Xương, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn.


(210)	4-2017-02802	(220)	15.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
		(591)	Xanh dương, vàng, trắng
		(731)	CÔNG TY TNHH MTV URYU & ITOGA ADVISORY SERVICE VIỆT NAM (VN) Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà văn phòng Indochina Plaza Ha Noi, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính, ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản; giảng dạy.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210)	4-2017-02803	(220)	15.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	A25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
		(731)	CÔNG TY TNHH MTV URYU & ITOGA ADVISORY SERVICE VIỆT NAM (VN) Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà văn phòng Indochina Plaza Ha Noi, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính, ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản; giảng dạy.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2017-02804**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A25.7.3; 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTV URYU & ITOGA ADVISORY SERVICE VIỆT NAM (VN)



Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà văn phòng Indochina Plaza Ha Noi, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính, ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản; giảng dạy.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2017-02805**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MTV URYU & ITOGA ADVISORY SERVICE VIỆT NAM (VN)



Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà văn phòng Indochina Plaza Ha Noi, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính, ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản; giảng dạy.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2017-02806**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTV URYU & ITOGA ADVISORY SERVICE VIỆT NAM (VN)

Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà văn phòng Indochina Plaza Ha Noi, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính, ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; sắp xếp và tiến hành hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ soạn thảo văn bản; giảng dạy.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ hoà giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2017-02810**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.2.13; A3.2.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KTOM (VN)

Số 18 ngách 102/20 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách tay.

Nhóm 22: Lều (mang đi được).

Nhóm 25: Quần áo; mũ; găng tay; giày; dép; khăn quàng cổ.

(210) **4-2017-02811**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BAR CA-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC QUỐC GIA (VN)

Số 153B An Thắng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02812**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LY GAR-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC QUỐC GIA (VN)

Số 153B An Thắng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02813**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BILL GA-paint

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STC QUỐC GIA (VN)

Số 153B An Thắng, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2017-02814**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.9.1; A5.11.5; 25.1.25

(591) Vàng gold, đỏ dunhil, trắng

(731) LÊ THANH LONG (VN)

Số 48, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

(210) **4-2017-02815**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.25; A5.11.5; 24.9.1

(591) Vàng gold, đỏ dunhil, trắng

(731) LÊ THANH LONG (VN)

Số 48, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

(210) **4-2017-02816**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A26.11.8; A26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng đồng, nâu đất

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

RỒNG ÂU LẠC (VN)

35B Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Sản phẩm làm bằng gỗ bao gồm: giường, ghế, tủ, bàn, quầy.

(210) **4-2017-02817**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

HÒA BÌNH MINH (VN)

Đường Hùng Vương, khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men.

(210) **4-2017-02818**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Tím than đậm, xám, bạc

(731) NGÔ GIAO HẢI (VN)

Khu Hải Hoà, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

(210) **4-2017-02819**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

JUSTK
KIM KHANH

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) LƯU NGỌC KIM KHANH (VN)

47E Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; dép.

Nhóm 40: May quần áo.

(210) **4-2017-02820**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

THRASHER

(731) HIGH SPEED PRODUCTIONS, INC.
(US)

1303 Underwood Avenue, San Francisco, California 94124, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02822**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AQUATHAI

(731) NGUYỄN MẠNH TOÀN (VN)

Số nhà 12 ngõ 38, đường Trần Nhật Duật, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy điều hòa; thiết bị lọc nước; máy làm mát không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02823

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
MINH HẢO (VN)

27/8 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh hời (một loại bánh có dạng bún kéo sợi nhỏ được ép thành miếng); bún;
mì; miến; phở; hủ tiếu.

(210) 4-2017-02824

(540)

PuLuong Resort

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT NAM
(VN)

Tầng 5, tòa nhà dầu khí, số 38A đại lộ
Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố
Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ du lịch, nhà hàng ăn uống, đặt chỗ khách sạn.

(210) 4-2017-02825

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15;
24.1.1

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên
bộ; khung gầm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng
điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường
bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02826**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.3; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gâm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02827**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.5.1; 26.15.15

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gâm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02828**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.7.5; 25.5.2

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gâm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02829**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xám



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gâm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02830**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A3.13.24; 25.5.1; 26.13.25; 26.3.4;
26.3.2

(591) Ghi sáng, trắng



SINGULATO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68 tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khung gâm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, xe cộ chạy bằng điện, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02831**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.6; 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13

(591) Xanh, trắng, đỏ

(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)

Số 52, đường số 11, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02832**

(540)

Làng An

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) BÙI VĂN TOÀN (VN)

29 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Gia công chế biến thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-02833**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 3.7.17; 9.1.10

(591) Đỏ, xanh đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ANZ (VN)

P706, nhà N2E, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị xử lý nước thải.

(210) **4-2017-02834**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1; A5.3.13; A5.3.14; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đỏ đỏ, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ NGUYỄN HOÀNG (VN)

60/5N, ấp Thời Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2017-02835**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.11.12

(591) Cam, xám



KCAVietnam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI CA
HOÀN (VN)

50CT đường Tam Đảo, phường 15, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát, đầu ghi hình, màn hình, thiết bị báo động chip điện tử, thiết bị nối mạng.

(210) **4-2017-02836**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 5.3.9; 5.3.11; A5.3.14

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm



**VIETNAM
GREEN
HERITAGE**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG PHÚC KHANG (VN)

51 Ngõ Thời Nhiệm, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; giới thiệu trung bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng/quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản, quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa giáo dục.

(210) **4-2017-02837**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(731) KABUSHIKI KAISHA RENOWN
(ALSO TRADING AS RENOWN
INCORPORATED) (JP)



element of
SIMPLE LIFE

TFT Building East 6F, 3-6-11 Ariake,
Koto-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; cặp/túi xách học sinh, túi đựng giấy tờ, tài liệu công việc; túi xách tay; túi dùng để đi mua sắm; túi lưới dùng để đi mua sắm; ba lô, vali (hành lý); vali; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa; túi cầm tay của phụ nữ; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa (đồ da); ví

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); dây đai đeo vai bằng da thuộc; dây da thuộc; ô; ô che nắng, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da lông thú.

(210) **4-2017-02838**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.21; A25.7.7

(731) NO RINSE LABORATORIES, LLC (US)

868 Pleasant Valley Drive, Springboro, Ohio 45066, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; dầu gội đầu (dạng khô); nước hoa; mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02839**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.4.3; A24.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)

84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho chất màu; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); xi măng; đá hoa cương; thạch cao; các sản phẩm đất nung, dùng trong xây dựng.

(210) **4-2017-02840**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.5; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TRÍ (VN)

Phòng 601B tòa nhà Viet Uc Building - số 2/16D Trung Hành 5, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 04: Benzene; xăng; nhiên liệu; dầu diesel; ete dầu mỏ; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá; chất bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02841**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VIỆT NHẬT
WSN

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN VIỆT (VN)

Số 23B, tổ 71, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể như: yên xe đạp, tay lái, cọc lái, bàn đạp, khung xe, chắn bùn xe, cọc yên.

(210) **4-2017-02842**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Tiên Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02843**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Tiên Phong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-02844**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Ginenorm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh trang thiết bị dụng cụ y tế, chế phẩm dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02845**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh trang thiết bị dụng cụ y tế, chế phẩm dược phẩm.

(210) **4-2017-02846**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DTC (VN)

Số 15 đường 45, khu phố 5, phường Bình
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp: máy tách màu, máy sấy (dạng tháp); máy đốt vỏ trấu.

Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy tách màu, máy sấy (dạng tháp), máy đốt vỏ trấu, máy phát điện, máy biến thế, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện, thiết bị đo lường, dụng cụ đo lường, công tắc điện, thiết bị điều khiển bằng máy vi tính, lò hơi, phụ tùng của lò hơi, van, vòi bơm, quạt, máy nén, máy vi tính thiết bị ngoại vi, phần mềm.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa; bảo dưỡng hệ thống điện, máy móc và thiết bị nông nghiệp.

(210) **4-2017-02847**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1

(591) Đen, vàng đồng, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Á CHÂU
VIỆT NAM (VN)

11 đường số 9, khu phố 2, dự án Tấn
Trường, phường Phú Thuận, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp ga, bếp điện từ, máy hút mùi, lò nướng, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, tủ bếp, tủ bếp gắn tường, tủ bếp có gắn chậu rửa, bồn tắm, buồng tắm đứng, vòi, bộ ghế sofa (trường kỷ), giường, bàn, ghế, tủ, kệ, vật liệu xây dựng (gạch các loại).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02848**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Á CHÂU VIỆT NAM (VN)

11 đường số 9, khu phố 2, dự án Tấn Trường, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

BIANCHINI

(511) Nhóm 20: Tủ bếp; tủ bếp gắn tường; tủ bếp có gắn chậu rửa; bộ ghế sofa (trường kỷ); bàn; ghế; giường; tủ; kệ.

(210) **4-2017-02850**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)

393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

TINHHEGOLD

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02851**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PRIENBUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02852**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

VEGAMOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02853**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

ZUMWALS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước
súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho
mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02854**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A2.5.23; 2.5.6; 4.5.5; 18.4.1

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh nhạt,
đỏ, nâu, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA
UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh
Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy
vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho

hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02855**

(220) 15.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 2.5.6; A2.5.23; 4.5.5; 18.4.1

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh dương, nâu, xanh, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02856**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.5; 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, xanh nhạt, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02858**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A14.5.2

(591) Trắng, cam, xanh

(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA VIỆT (VN)

Lô 01 - 8A, cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ y tế từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02859

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A14.5.2

(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA VIỆT (VN)

Lô 01 - 8A, cụm tiểu thủ công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ y tế từ xa.

(210) 4-2017-02860

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 26.1.5

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng, hồng, hồng nhạt

(731) BELEZE-JAPAN COMPANY (JP)
S Bldg 2F, 8-14, Furocho, 2-chome, Naka-ku, Yokohama, Kanagawa, 231-0032 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

(210) 4-2017-02861

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Đội 1, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun thuốc trừ côn trùng gây hại, bình bơm phun thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02862

(540)

SAO VIỆT SKY

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Đội 1, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha,
huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun thuốc trừ côn trùng gây hại, bình bơm phun thuốc trừ sâu.

(210) 4-2017-02863

(540)

HQ
SEONGSAN

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Đội 1, thôn Đỗ Thượng, xã Phạm Kha,
huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun thuốc trừ côn trùng gây hại, bình bơm phun thuốc trừ sâu.

(210) 4-2017-02865

(540)

SODOHA

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) VÕ VĂN HOÀNG (VN)

Số 44 ngõ 123 Bằng Liệt, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) 4-2017-02866

(540)

vivan
easy cover

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ

TRƯỜNG BÀN TAY LỚN (VN)

Số 16 ngõ 101, phố Vĩnh Phúc, phường
Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 16: Băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phận phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính không dùng trong văn phòng và ngành y hoặc gia dụng; băng dính không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia đình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02867

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17

(591) Trắng, vàng, nâu

(731) LÊ TỰ GUƠNG (VN)

Số 408/23, ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y, tinh bột nghệ (nghệ xay) dùng cho chăn nuôi; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; mua bán thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn thủy sản; buôn bán thức ăn gia súc, củ quả tươi; mua bán trái cây, củ, quả còn tươi và/hoặc đã chế biến, bảo quản.

(210) 4-2017-02868

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1

(591) Tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂM KIM (VN) 58/22/44 Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2017-02869

(540)

KANON

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÁY NÔNG NGHIỆP TÂY NGUYÊN (VN)

Thôn Mỹ Yên, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02870**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM THỊNH (VN)

52 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa: kim loại đen, kim loại màu, thiết bị cơ khí, hóa chất, phụ tùng xe đạp xe gắn máy, xe ô tô, nông lâm hải sản, vàng, bạc, kim loại quý, đá quý, đồ trang sức; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

(210) **4-2017-02872**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, đỏ

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG TUẤN KIỆT (VN)

Số 122 đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị và xuất nhập khẩu vàng, trang sức, vàng nguyên liệu.

(210) **4-2017-02874**

(220) 15.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 25.1.25; 3.7.19; 1.15.23

(591) Xanh đậm, vàng, đỏ, xanh nhạt

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG THỊNH (VN)

Số nhà 52-54-56-58 đường số 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; ngân hàng cầm cố bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2017-02875**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.6; 25.3.1; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng

(731) LÝ TRI KHOA (VN)

Khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-02876**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6; A26.11.8

(591) Đen, hồng, trắng, xám

(731) CÔNG TY TNHH DCORP TOÀN CẦU (VN)

Số 20, đường 34B, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 11: Thiết bị khuếch tán mùi hương.

(210) **4-2017-02877**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.19.1; A6.19.16; 7.1.25; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, vàng, ghi, nâu

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)

Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02878**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.19.1; A6.19.16; 7.1.25; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh, vàng, ghi, nâu

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) **4-2017-02880**

(540)

NCB
TFLAT - RIKVIP - TIP

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, da cam

(731) HUANG HAIFENG (CN) (CN)

Room 1001, Dan yuan 2, Hua yuan 4, Qian Tang Sheng Shi, JiangGan District, Hang zhou City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi (game), thẻ từ được mã hoá thông tin, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh].

(210) **4-2017-02881**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 26.1.5; 26.4.4; 26.4.10; 26.15.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HÀ PHÁT (VN)
Số 401 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị âm thanh: loa, micro, máy tăng âm (ampli), đầu máy karaoke, đầu đọc đĩa.

(210) **4-2017-02882**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) RETAIL WORLD LIMITED (VG)

Wickham's Cay, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu.

Nhóm 35: Thông tin về thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-02883**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MYYLEVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM
LONG PHỤNG KHANG (VN)

274/14 quốc lộ 1K, khu phố 1, phường
Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem trị mụn và nám (mỹ phẩm); kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem trị mụn và nám, kem dưỡng da, sữa rửa mặt; sữa tắm, chất tẩy tế bào chết, phấn trang điểm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, son môi, chất chăm sóc tóc, nước hoa, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, sơn móng tay chân, chế phẩm uốn cong dùng cho tóc, chế phẩm tẩy màu cho tóc, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm cạo râu, dụng cụ trang điểm, chất khử mùi cơ thể, chất làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc.

(210) **4-2017-02884**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ZIKA

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ
PHẨM PHƯƠNG NAM (VN)

169/20 đường liên khu 5-6, khu phố 10,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch đuổi muỗi; dung dịch đuổi gián; dung dịch đuổi ruồi; dung dịch đuổi kiến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02885

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM LONG PHỤNG KHANG (VN)
274/14 quốc lộ 1K, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem trị mụn và nám (mỹ phẩm); kem dưỡng da; sữa rửa mặt; chất tẩy tế bào chết; son môi; sữa tắm; dầu gội đầu; phấn trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa rửa mặt, chế phẩm dưỡng da, kem làm trắng da, kem trị mụn, kem trị nám, kem dưỡng da, chất tẩy tế bào chết, phấn trang điểm, kem chống nắng, sữa tắm, mặt nạ dưỡng da, son môi, chất chăm sóc tóc, nước hoa, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, sơn móng tay chân, chế phẩm uốn cong dùng cho tóc, chế phẩm tẩy màu cho tóc, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm cạo râu, dụng cụ trang điểm, chất khử mùi cơ thể, chất làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc.

(210) 4-2017-02886

(540)

ZIVENBA

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)

One Merck Drive, Whitehouse Station, New Jersey 08889, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

(210) 4-2017-02887

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A14.3.3; 26.15.15

(591) Đen, trắng, vàng

(731) FREMANTLEMEDIA LIMITED (GB)
1 Stephen Street, London W1T 1AL, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí dưới hình thức chương trình truyền hình, chương trình truyền thanh, chương trình truyền hình cáp, chương trình phát sóng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

qua vệ tinh, chương trình trên internet; dịch vụ giải trí tương tác sử dụng trên điện thoại di động; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử trên mạng internet; dịch vụ tổ chức các trò chơi may rủi và xổ số; cung cấp các đoạn video ngắn thông qua các thiết bị di động hoặc hệ thống máy tính cho mục đích giải trí và/hoặc mục đích giáo dục.

(210) **4-2017-02890**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.11.10; 26.1.1; 26.2.3; A26.11.8

(591) Trắng, xanh nước biển, da cam, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN (VN)
Số 132 Đào Duy Từ, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán phân phối vật liệu xây dựng các loại.

Nhóm 37: Sửa chữa thi công, lắp đặt, xây dựng công trình giao thông.

(210) **4-2017-02891**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6; 25.7.25

(731) SINHUA HOCK KEE TRADING (S) PTE LTD (SG)

463 Tagore Industrial Avenue, Teli Building, Singapore 787832

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nắp chai lọ bằng kim loại.

(210) **4-2017-02892**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6; 25.7.25

(731) SINHUA HOCK KEE TRADING (S) PTE LTD (SG)

463 Tagore Industrial Avenue, Teli Building, Singapore 787832

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02893**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6;
25.7.25

(731) SINHUA HOCK KEE TRADING (S)
PTE LTD (SG)

463 Tagore Industrial Avenue, Teli
Building, Singapore 787832

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

(210) **4-2017-02894**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6;
25.7.25

(731) SINHUA HOCK KEE TRADING (S)
PTE LTD (SG)

463 Tagore Industrial Avenue, Teli
Building, Singapore 787832

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nắp chai không bằng kim loại.

(210) **4-2017-02895**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6;
25.7.25

(731) SINHUA HOCK KEE TRADING (S)
PTE LTD (SG)

463 Tagore Industrial Avenue, Teli
Building, Singapore 787832

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai lọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02896**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

WINAGE

(731) COREANA COSMETICS CO., LTD.
(KR)

6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2017-02897**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.3.9; 5.3.11; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN LIÊM
(VN)

Số 74, đường Hùng Vương, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bột mì; tinh bột khoai mì.

(210) **4-2017-02899**

(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

STS BLUE

(731) SWAT.FAME, INC. (US)

16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (không nằm trong những nhóm khác).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02900**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 17.2.5; 26.15.1; 26.15.15; A3.7.24

(591) Đỏ, tím, vàng đồng nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BAY WATER (VN)

Tầng lửng, tòa nhà Sun Wah, số 115
đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-02901**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(591) Vàng, xanh nước biển, tím nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC NUTILIFE (VN)

35/9B Trần Đình Xu, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu khai vị; rượu vang; rượu rum.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (nước uống đóng chai, thực phẩm chức năng); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2017-02902**

(540)



(220) 15.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HỒNG
THẨM (VN)

600 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (điện thoại di động, linh kiện thiết bị viễn thông, máy tính bảng, phụ kiện điện thoại); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-02904**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Xanh ngọc đậm

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
GIANG SƠN (VN)

Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng, vỉ nướng điện, bếp từ, bếp hồng ngoại.

(210) **4-2017-02905**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.4; 25.5.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng

(731) ĐOÀN THỊ HẢO (VN)

Tổ 4 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục), đào tạo ngoại ngữ.

(210) **4-2017-02906**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, ghi, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ NGỌC THÁI (VN)

Số 135-137 đường Trường Chinh,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp bán thành phẩm: tấm nhựa polycarbonate.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02907**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LeMax[®]

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
GIANG SƠN (VN)

Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu
Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng, vỉ nướng điện, bếp từ, bếp hồng ngoại.

(210) **4-2017-02909**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TOPICAIVY

(531) 26.1.1; 25.5.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO EDUTOP64
(VN)

Số 75, phố Phương Mai, phường Phương
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông
(ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý trường học trực tuyến; quản lý giao dịch trực tuyến.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích dữ liệu từ hệ thống máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế và điều hành hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02910**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.3.3; 2.1.8; 2.1.30; A1.1.2; A1.1.9;
A1.13.10; A5.5.20; 26.1.4

(591) Cam, trắng, đỏ, đen, vàng

(731) UNITED AMERICAN
PHARMACEUTICALS, INC (PH)

GDC Building, 750 Shaw Boulevard,
Mandaluyong, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02911**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.3.3; 2.3.8; 2.3.30; A1.1.2; A1.1.9;
A1.13.10; A5.5.20; 26.1.4

(591) Cam, trắng, đỏ, đen, vàng

(731) UNITED AMERICAN
PHARMACEUTICALS, INC (PH)

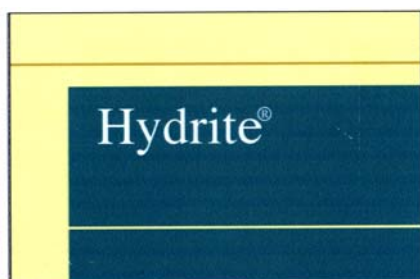
GDC Building, 750 Shaw Boulevard,
Mandaluyong, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02912**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.11.8

(591) Xanh, trắng, vàng

(731) WESTMONT PHARMACEUTICALS,
INC (PH)

Bonaventure Building, Greenhills,
Ortigas Avenue, San Juan, Metro
Manila, Philipines

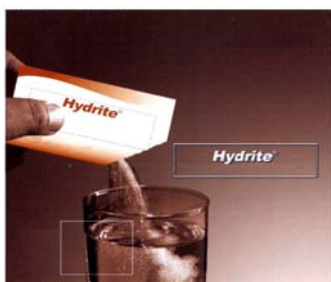
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02913**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.3; 26.4.2; 26.4.9; 25.5.25; 2.9.14

(591) Trắng, cam, nâu

(731) WESTMONT PHARMACEUTICALS, INC (PH)

Bonaventure Building, Greenhills, Ortigas Avenue, San Juan, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02914**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.1; 2.1.30; A2.1.23; 2.9.25; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, đỏ, hồng

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)

66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02915**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.21; 24.15.3; 5.5.19; A5.5.20; A5.3.15; 1.15.15; 2.9.25; A24.15.13

(591) Xanh, trắng, cam, ghi

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)

66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02916**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.14; A3.1.24; A11.1.2; 25.7.25

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, cam, vàng

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02917**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.22; 26.4.2

(591) Trắng, xanh, nâu, hồng

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02918**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, nâu

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02919**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 2.3.1; A26.11.8; 25.5.25

(591) Trắng, hồng, cam

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02920**

(540)

DIATABS

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02921**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.1.23; A2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 3.13.5;
A12.3.7; A25.7.5; 26.1.2; 26.3.2

(591) Trắng, vàng, xanh dương, cam

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02922**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.21; 26.2.7; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt, xanh ngọc đậm, đen

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)

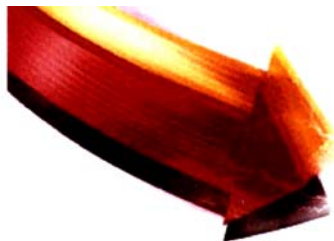
66 United Street, Mandaluyong City,
Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02924**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.15.3

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen

(731) WESTMONT PHARMACEUTICALS,
INC (PH)

Bonaventure Building, Greenhills,
Ortigas Avenue, San Juan, Metro
Manila, Philipines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02929**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.4.11

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM
K&D (VN)

A33 khu Nam Long, đường Phú Thuận,
phường Phú Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; tinh dầu; son môi; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước hoa, tinh dầu, son môi, mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02930**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI LĨNH NAM (VN)

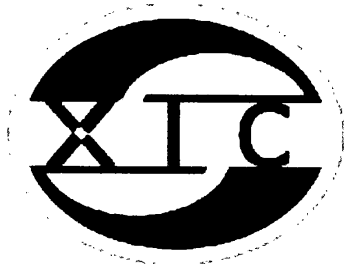
110 ấp 2, xã Bình Tâm, thành phố Tân
An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (INC IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

(210) **4-2017-02931**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gâm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02932**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.4; A26.4.24; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gâm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-02933**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Monosart

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ THANH NHÀN (VN)

35 đường số 3, khu dân Cư Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

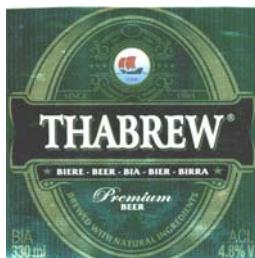
(511) Nhóm 35: Mua bán bộ điều khiển đánh lửa (IC), rơ le bộ khởi động điện, bộ bin sườn, bộ bin lửa, kèn (còi xe) và piston bạc (xi lanh).

(210) **4-2017-02934**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 18.3.2; 26.1.1; A1.1.10; 25.1.15

(591) Xanh, trắng, đen, hồng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THANH HÓA (VN)

152- đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2017-02936**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SOHACOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)

Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02937**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SOHABAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)

Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02938**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SOHACOSIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI
SOHACO (VN)

Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-02939**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 25.5.2; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NHÂN
SỰ NƯỚC NGOÀI VÀ DỊCH VỤ VẬN
HÀNH (VN)

Phòng 808, lầu 8 tòa nhà Alpha Tower số
151-153 đường Nguyễn Đình Chiểu,
phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tiếp thị các chính sách về nhân sự doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh cụ thể là lập kế hoạch về tài chính ngân sách, tư vấn tiếp thị các chính sách về nhân sự doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng và quản lý nguồn nhân lực trong nước; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn về bảo hiểm cho người lao động; dịch vụ tính toán, hỗ trợ đóng bảo hiểm cho người lao động; dịch vụ cung cấp thông tin về bảo hiểm cho người lao động; dịch vụ ủy thác thanh toán lương cho người lao động.

(210) **4-2017-02940**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GIỐNG LÚA PCR3

(731) GS. TS NGUYỄN THỊ LANG (VN)

C37, khu đô thị Phú An, phường Phú
Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02942**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.3.3

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
DONY (VN)

75A Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu.

(210) **4-2017-02943**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây đậm, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ QUANG
PHÁT (VN)

372/423 Phạm Văn Hai, phường 5, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2017-02944**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ QUANG
PHÁT (VN)

372/423 Phạm Văn Hai, phường 5, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2017-02945**

(540)

V.Shape

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN)

Số 4, gác 58, ngõ 30, phố Tạ Quang
Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và mặt nạ làm đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02947** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 7.5.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



- (511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; thực phẩm được chế biến từ thịt và gia cầm; trứng; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống.

- (210) **4-2017-02948** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.15.15; 7.5.10
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



- (511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.
-

- (210) **4-2017-02949** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.15.15; 7.5.10
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



- (511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị, dụng cụ cho vật nuôi như: máy ép cám, chuồng và lưới vây để thả gia súc, gia cầm và vật nuôi, máng đựng thức ăn và đồ uống cho gia súc, gia cầm và vật nuôi; mua bán thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thịt, thủy sản, con giống trong chăn nuôi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật, gia súc, gia cầm và thủy sản.

- (210) **4-2017-02950** (220) 16.02.2017
(540) (441) 25.04.2017
(531) 5.7.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2017-02951** (220) 16.02.2017
(540) (441) 25.04.2017
(531) 7.5.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)




(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến như: rau quả đóng hộp, thịt, cá, gia cầm, thực phẩm làm từ cá và thịt, trứng.


Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt và bánh kẹo; đường, gia vị.


Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm như: rau quả đóng hộp, thịt, cá, gia cầm thực phẩm làm từ cá và thịt, trứng, cà phê, chè, ca cao, gạo, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh ngọt và bánh kẹo, đường, gia vị, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02952** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 7.5.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, trắng
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.
-

- (210) **4-2017-02953** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 7.5.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, trắng
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao ; gạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt và bánh kẹo, đường; gia vị.
- Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi, hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật.
- Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống.
-

- (210) **4-2017-02954** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 7.5.10; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, trắng
 (731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPE JV VIỆT NAM (VN)
Km50, quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02955**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VIỆT NHA

(591) Tím

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHA
(VN)

97/1 Phạm Văn Thuận, KP4, phường Tân
Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh karaoke giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị nhằm mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, dịch vụ tổ chức các cuộc thi vui chơi thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà ăn uống, quán cà phê giải khát, dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú.

(210) **4-2017-02956**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PLAX FRESH FX

(591) Đen, trắng

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
(US)

300 Park Avenue, New York, N.Y.,
10022 U.S.A.

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Thuốc đánh răng và nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-02957**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KUSO

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)

Số 14, đường số 7, khu nhà ở Hai Thành,
khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; xà phòng khử trùng, tẩy uế; khăn giấy được tẩm, thấm nước thơm mỹ phẩm; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02958**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.2; A5.3.13; 5.3.9; A5.5.20; 10.3.7;
26.2.3

(591) Xanh, đỏ



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PERFECT US (VN)
181/2 B Nguyễn Thượng Hiền, phường
06, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán: máy mát xa, máy xoa bóp cụ thể như sau: máy mát xa cầm tay, ghế mát xa, máy mát xa toàn thân, máy mát xa bụng, máy mát xa đầu cổ chân, máy mát xa xung điện; dụng cụ thể dục thể thao cụ thể như sau: máy chạy bộ điện, thiết bị tập thể dục, thiết bị tập thể hình; đồ dùng gia đình cụ thể như sau: nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy xay thịt, ổ khoá, bếp điện tử, máy làm mát không khí bằng hơi nước, máy lọc không khí, máy làm sạch rau quả, quạt làm mát

(210) **4-2017-02960**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(731) TRẦN THẾ HUNG (VN)
Xóm 5, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn,
huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương trầm; nhang (hương để thấp); hương vòng (hương cuộn); nhang nón (hương dạng nón); nhang (hương) cây; chế phẩm có mùi thơm.

(210) **4-2017-02961**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



VH-CURCUMIN

(531) A5.3.13; A5.3.15; A19.11.11; A19.11.25

(731) NGUYỄN NGỌC THANH (VN)

Phòng 107- C5B, phường Láng Hạ, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-02963

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.9; A26.4.6; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN THỊNH ĐẠT (VN)

662/16 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, đèn trang trí, đèn led.

(210) 4-2017-02964

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TIMBERLAND (VN)

Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 35, tổ 2, khu phố Bình Chánh, phường Bình Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc: giường, tủ, bàn, ghế, sofa.

(210) 4-2017-02966

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(591) Trắng, đen, vàng

(731) HỘ KINH DOANH ĐÈN GỖ TRANG TRÍ (VN)

132/6 đường Kha Vạn Cân, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn, đèn trang trí, đèn led.

(210) 4-2017-02967

(540)

MẮM
CÔ XUYẾN

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HỘ KINH DOANH TẠ THANH TÚ (VN)

K2 - 004 Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Mắm.

(210) **4-2017-02968**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, nâu đất

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẦU TRỜI NAM VIỆT (VN)

48 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy chế biến gỗ.

(210) **4-2017-02969**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.5.20; A5.3.13; 26.1.1

(591) Tím, xanh lá cây, xanh dương, trắng, cam

(731) CÔNG TY TNHH LINH DUỘC (VN)

192/40 Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-02970**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng

(731) NEO AGRO BUSINESS CO., LTD. (TH)

335/24 Srinakarin Road, Nongbon, Prawet, Bangkok 10250. Thailand

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02971**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Neosilk

(591) Xanh ngọc

(731) NEO AGRO BUSINESS CO., LTD.
(TH)

335/24 Srinakarin Road, Nongbon,
Prawet, Bangkok 10250. Thailand

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng cuộn y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02972**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

MONOPLAST

(591) Đỏ

(731) NEO AGRO BUSINESS CO., LTD.
(TH)

335/24 Srinakarin Road, Nongbon,
Prawet, Bangkok 10250. Thailand

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng cá nhân dùng để băng bó, băng cuộn y tế.

(210) **4-2017-02973**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Troy
INTERNATIONAL

(531) 1.5.1; 1.13.1

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TROY
(VN)

16 Lưu Hữu Phước, phường Rạch Dừa,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng
Tàu

(511) Nhóm 01: Hoá chất để làm sạch nước; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ [phân bón]; chất trao đổi ion [hóa chất]; chất phụ gia làm sạch dùng cho dầu [xăng]; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 07: Động cơ và máy truyền lực; nhuôn [bộ phận của máy]; máy nén [máy móc]; máy thi công đường đi; máy nghiền đập.

Nhóm 19: Gạch; đất làm gạch; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

(210) **4-2017-02974**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.24; A3.13.6; A26.4.24

(591) Vàng

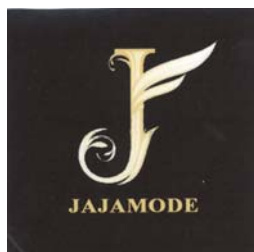
(731) CÔNG TY TNHH JAJA (VN)

Số 7, ngõ 12 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; bộ quần áo; áo choàng; mũ; đồ đi ở chân.

(210) **4-2017-02975**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25; A26.4.24

(591) Vàng

(731) CÔNG TY TNHH JAJA (VN)

Số 7, ngõ 12 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; bộ quần áo; áo choàng; mũ; đồ đi ở chân.

(210) **4-2017-02976**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.3.23

(731) LÊ THỊ HẰNG (VN)

459-461 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2017-02977**

(540)

ALLESAGA

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; dược phẩm kháng histamine; thuốc làm thông mũi; miếng dán có chứa thuốc.

(210) **4-2017-02978**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A19.13.15; 26.1.2; 26.3.1; 26.4.2;
A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, nâu nhạt

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-02979**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A19.13.15; 2.1.1; 2.3.1; 2.9.14; 26.1.1;
26.1.2; 26.1.4; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, hồng, nâu nhạt

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tẩm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-02980**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 2.9.25; A19.13.15; 24.15.3

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt; xanh lá cây, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu nhạt

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tẩm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

(210) **4-2017-02983**

(540)

TRÂU VIỆT

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TUẤN PHONG (VN)

Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán bán phở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02984**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.24; 10.3.7; 25.12.1; 26.2.7

(591) Vàng, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH HẢI CẢNG (VN)

Tầng 6B, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2017-02985**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.11; 5.7.21

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng cam, trắng

(731) DƯƠNG VĂN MINH (VN)

12 Hưng Đạo Vương, khu phố 3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

(210) **4-2017-02986**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.5; 5.7.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ, vàng nâu, nâu

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YẾN SÀO HỘI AN (VN)

10 B đường 37, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh; kẹo; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây, ngũ cốc, bánh kẹo, thuốc lá, rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, nước giải khát; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02988**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12; 25.5.2

(591) Đỏ, vàng

(731) NGUYỄN TUẤN HUNG (VN)

Số 20, ngõ 106, phố Chùa Láng, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư
vốn và tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện [đào tạo] cho doanh nghiệp; tổ chức các sự kiện nhằm mục
đích giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục.

(210) **4-2017-02989**

(540)

TIEUUDHP

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DUNG HUNG (VN)

Số nhà 99, tổ 13, thị trấn Chùa Hang,
huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-02990**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; A26.11.9


(731) KAMA CO., LTD. (CN)

No. 660, Shangcheng Rd., Pilot Free
Trade Zone, Shanghai, China


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tải; toa xe chở hàng; xe điện, xe tải chở hàng lý hoặc người [xe cộ]; xe ba
gác có thân xe lật được; lớp cho bánh xe cộ; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở
hàng; cửa sau có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cơ cấu nâng
thành sau [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh lái
cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho xe cộ; thân xe cộ;
thùng lật của ô tô vận tải [xe tải]; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-02991** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) A24.15.7; 24.15.21
(731) KAMA CO., LTD. (CN)
No. 660, Shangcheng Rd., Pilot Free
Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 12: Xe tải; toa xe chở hàng; xe điện, xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe ba gác có thân xe lật được; lớp cho bánh xe cộ; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; cửa sau có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cơ cấu truyền động cho xe cộ mặt đất; bánh lái cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho xe cộ; thân xe cộ; thùng lật của ô tô vận tải [xe tải]; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô].
-

- (210) **4-2017-02993** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.4.2; A25.7.21
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ÁNH MINH
KHANG (VN)
56/9 Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)
- 
- (511) Nhóm 32: Nước uống đóng bình (nước uống).
-

- (210) **4-2017-02994** (220) 16.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
FAN FAN (VN)
61/4 Cò Giang, phường Cầu Ông Lãnh,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-02995**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.2.3; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU VIETLAND (VN)

(740) Số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa, bao gồm: đĩa nhựa, bát nhựa, bộ vệ sinh cho trẻ em (đặt trong phòng), hộp nhựa đựng thực phẩm, cặp lồng nhựa, giỏ cần xé, cốc nhựa, chai nhựa, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), ống đũa, giỏ đựng hoa (đồ dùng gia đình), hộp đựng cơm, hộp đựng gia vị, hộp đựng dưa muối, lọ, khay dùng cho gia đình, kẹp quần áo, làn nhựa (giỏ đi chợ dùng cho gia đình), lọ đựng tăm, lồng bàn, lọn nhựa (dùng bỏ tiền tiết kiệm), phích đựng nước (không dùng điện), rá nhựa, rổ nhựa dùng trong gia đình, tô nhựa, thùng đá, dụng cụ vắt cam (không dùng điện), xô lau nhà, xẻng nhựa (để hốt rác), âu nhựa (dùng để chứa, đựng), hộp đựng khăn giấy, phích đựng nước đá, hộp đựng xà phòng, thớt nhựa, bình nhựa, thùng rác, mâm nhựa, bàn để lã, lu nhựa (dùng để chứa đựng); mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, chất tẩy rửa, bánh, kẹo, gạo bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

(210) **4-2017-02996**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; A1.1.5; A1.1.9

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, nâu, vàng, xanh nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02997**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.17; 4.3.11; A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25; 19.1.4

(591) Trắng, xám, đen, hồng nhạt, nâu, vàng, xanh nhạt, đỏ, xanh, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02998**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A2.5.23; 4.5.5; 21.1.25

(591) Trắng, xám, hồng nhạt, nâu, xanh, đen, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng; đồng hồ, tượng, phù điêu, cây giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng; nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-02999**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT (VN)**

Số nhà 41, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

ANVIETPHAR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2017-03000**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 11.3.18

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI RIÊU VIỆT (VN)**

Số 260 Nguyễn Công Hãng, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

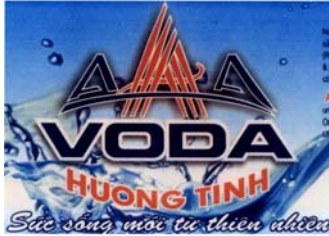


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-03001**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh da trời, trắng, ghi, xám, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯƠNG THẢO (VN)

Đường Ngô Gia Tự, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

(210) **4-2017-03002**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ WORLDTECH (VN)

Tầng trệt tòa nhà Charm Plaza, 30DT 743C, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi điện; bộ hòa lưới điện.

(210) **4-2017-03006**

(540)

TOMITAMA

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTK (VN)

Số 11, ngõ 74 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm; trứng muối; trứng bắc thảo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: trứng gia cầm, trứng muối, trứng bắc thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03015**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 25.12.1; 15.7.1; 26.3.4

(591) Vàng, xám, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH WA
INTERNATIONAL (VN)

8A/A19 Thái Văn Lung, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động.

(210) **4-2017-03017**

(540)

KOCO BEE

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM &
THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)

Số 01, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03018**

(540)

LIVERMOGIN

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM &
THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)

Số 01, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03020**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.11.1

(591) Cam

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THI CÔNG XÂY DỰNG
CẦU ĐƯỜNG HỒNG AN (VN)
349/141 Lê Đại Hành, phường 13, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bê tông; vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình giao thông (giao thông đường bộ, giao thông đường thủy), công trình thủy lợi; xây dựng công trình cấp thoát nước; xây dựng công trình công nghiệp.

(210) **4-2017-03021**

(540)

Trans Pacific Seafood

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) KABUSHIKI KAISHA NICHIREI
FRESH (Nichirei Fresh Inc.) (JP)
19-20, Tsukiji 6-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); động vật có vỏ cứng, không còn sống; hải sản (không còn sống); tôm (không còn sống); ngao cỡ ngắn (không còn sống); bạch tuộc (không còn sống); trứng cá hồi (không còn sống) và trứng cá trích (không còn sống); gia cầm, không còn sống và thú săn, không còn sống; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ gia cầm và thú săn; thực phẩm làm từ hải sản; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là thịt hoặc gia cầm; đồ ăn đã chế biến sẵn từ nguyên liệu chủ yếu là cá, động vật có vỏ cứng hoặc hải sản.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm từ biển, các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ buôn bán các sản phẩm từ biển các sản phẩm từ biển đã qua xử lý, các sản phẩm gia súc và các sản phẩm gia súc đã qua xử lý; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ cố vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quản lý sản xuất công nghiệp; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng về mua bán sản phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến hải sản và các sản phẩm từ biển (cho người khác); dịch vụ chế biến các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn (cho người khác); dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm, cụ thể là hải sản và các sản phẩm từ biển, các sản phẩm gia súc, thịt, gia cầm và thú săn; dịch vụ chế biến động vật có vỏ cứng để ăn sống (cho người khác); dịch vụ chế biến trứng cá được ướp sẵn (cho người khác); dịch vụ chế biến các nguyên liệu ướp sẵn để làm cơm cuốn kiểu nhật bản (sushi) (cho người khác).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; tiến hành kiểm tra thử nghiệm chất lượng sản phẩm; dịch vụ tư vấn kỹ thuật cho việc kiểm tra chất lượng.

(210) **4-2017-03023**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

vernee

(731) SHENZHEN NEW-BUND NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

20B, HSEA Technology Building, Gaoxin South 6th Rd, Science and Technology Park, Yuehai Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; dụng cụ hàng hải; điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị liên lạc mạng; thiết bị cung cấp điện mang đi được [pin có thể sạc lại được].

(210) **4-2017-03033**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

RIHANNA

(731) RORAJ TRADE LLC (US)

400 South Hope Street, Suite 800 Los Angeles CA 90071 United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Áo [trang phục], áo sơ mi, áo len dài tay, áo vét [trang phục], áo gi lê, áo hoặc khăn choàng khoác ngoài, áo choàng không tay, áo khoác không tay, và áo choàng ngoài; quần hoặc váy [trang phục], quần dài, quần soóc, váy, và quần yếm; bộ quần áo, áo váy, bộ áo liền quần, áo ngoài mặc chui đầu, xà rồng, bộ áo liền quần bó sát cơ thể, bộ áo liền quần bó sát cơ thể (dài tay và quần dài), sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ), tạp dề [trang phục], và trang phục giả trang; quần áo lót của phụ nữ, quần áo lót, áo nịt ngực có tác dụng đẩy ngực (bustier), áo nịt ngực [áo lót], quần lót, dây [bộ phận của trang phục, không bằng da], quần lót nhỏ có hai dây nối quanh hông (quần G string), nịt bít tất và dây thun bó chân (gắn kết giữa quần lót và quần tất), áo lót không gọng được trang trí cách điệu (bralette), quần áo mặc bên trong (teddy), quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, quần áo tạo dáng (body shaper), quần áo lót có tác dụng định hình cơ thể theo ý muốn của người mặc (shapewear), phụ kiện cho đồ lót phụ nữ, cụ thể là dây, áo lót phụ nữ, áo lá (mặc trong, không tay), váy trong [quần áo lót], và đồ lót che phủ thân mình và cẳng chân của phụ nữ; đồ đội đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], mũ, khăn trùm đầu, vật giữ ấm cổ, ca vát, khăn quàng cổ, khăn quàng cổ (của phụ nữ), cà vạt lớn buộc dưới cằm; thắt lưng [trang phục, dải đeo quần tất, dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi, khăn gấp cài túi áo ngực, vật giữ ấm cánh tay, vật giữ ấm bàn tay, vật giữ ấm đầu gối, vật giữ ấm chân, găng tay [trang phục], ghệt, khăn thắt lưng và cổ tay áo; trang phục dệt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

kim, quần bó, tất dài, quần ống bó [quần dài], quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần áo bó, quần áo nịt, và tất ngắn cổ; đồ đi chân, giày, giày đế mềm, giày cao cổ, giày cao su, dép xăng đan, dép xỏ ngón, dép đi trong nhà; trang phục của vận động viên, cụ thể là quần soccer, quần dài, áo vét, đồ đi chân, mũ, mũ lưỡi trai và đồng phục; đồ bơi, áo hoặc khăn choàng ngoài khi đi biển (cover up), quần áo mưa; quần áo ngủ, quần áo mặc trong nhà, áo choàng mặc trong nhà, bộ đồ ngủ, áo ngủ, quần áo ngủ bằng vải mỏng; trang phục, đồ đi chân, và đồ đội đầu cho trẻ sơ sinh, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], yếm dãi không bằng giấy.

(210) **4-2017-03034**

(220) 16.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 3.1.14; A3.1.24

(731) CLASSY GLOBAL LIMITED (WS)

Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch thuật; học viện [giáo dục]; trường mẫu giáo; tổ chức hướng dẫn các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giáo dục đào tạo giảng dạy; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp tiện nghi bảo tàng [trình bày, triển lãm]; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; trình chiếu phim điện ảnh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi chơi gôn; thông tin về giải trí tiêu khiển; sắp xếp và tổ chức buổi hòa nhạc; sắp xếp và tổ chức đại hội; tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sắp xếp tổ chức cuộc thi sắc đẹp; lên kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; sản xuất chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất buổi trình diễn; giải trí trên truyền hình; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ phương tiện giao thông, cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; huấn luyện động vật; tổ chức chơi xỏ số; dịch vụ phóng viên tin tức.

(210) **4-2017-03035**

(220) 16.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(731) CLASSY GLOBAL LIMITED (WS)

Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng nhỏ phục vụ cà phê, đồ uống và đồ ăn khác; cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; căng tin; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng phục vụ đồ ăn, thức uống nhẹ; nhà nghỉ du lịch; nhà dưỡng lão; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi trông giữ động vật, cung cấp tiện nghi cắm trại; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2017-03036**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A14.7.20; 26.4.4; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

Số 99 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc như: cắt, gội, tạo mẫu tóc.

(210) **4-2017-03037**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.21; 1.5.1; 5.7.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ TUỜNG (VN)

Ấp Đông Hoà, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu gạo.

(210) **4-2017-03038**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.5; A3.7.24

(591) Đen, trắng, nâu, da cam

(731) HI LIMITED PARTNERSHIP (US)

1815 The Exchange, Atlanta, Georgia 30339, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in; tạp chí và sách; lịch; áp-phích; ảnh và tạp chí về các mối quan tâm chung.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là đai cổ tay, áo sơ mi, quần âu, áo khoác, mũ, nón, quần đùi.

Nhóm 30: Nước xốt và bột chiên giòn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống và quán rượu cung cấp đồ uống cocktail.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03040

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.4.18; 26.1.2; 26.4.2; 1.15.23; 25.1.6

(591) Xanh biển, vàng, xanh biển nhạt, vàng đậm, nâu vàng, đen, hồng nhạt, nâu, hồng đậm

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
Số 48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

(210) 4-2017-03041

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.4.11; 26.3.4

(591) Da cam, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỨC TIẾN CORP (VN)

9/21 Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: tủ; bàn; ghế; giường; kệ.

(210) 4-2017-03042

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; A26.4.6; 25.1.25

(591) Trắng, vàng, xám, hồng, vàng đậm

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ TIÊN SƠN (VN)

Số 12A3, phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) 4-2017-03043

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)

Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vận bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; mô tơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào, tất cả là dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

(210) **4-2017-03045**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.9

(591) Trắng, da cam, vàng

(731) TIÊU CÔNG THẮNG (VN)



Số 67/97 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị điện tử gia dụng, đầu thu truyền hình số, ti vi, ăng ten thu tín hiệu vệ tinh, máy quay hình, thiết bị để truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị để ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị để tái tạo âm thanh, hình ảnh, ra đi ô, đầu đĩa, loa, máy vi tính, máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDA), màn hình máy vi tính, màn hình tinh thể lỏng, máy tính bảng, máy thu phát âm thanh nổi, máy thu hình màn hình tinh thể lỏng, sổ ghi chép điện tử, máy chiếu video, máy chiếu màn hình tinh thể lỏng, máy vi tính xách tay, các mặt hàng thời trang như quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, thắt lưng, đồ chơi trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu hàng hoá; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn về giải pháp phần mềm máy tính và quản trị mạng.

(210) **4-2017-03047**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; A5.5.21; A3.13.4; 5.5.4

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG TRÍ NÔNG (VN)



170/26 đường TA26, khu phố 4, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 31: Hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống.

(210) **4-2017-03048**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 3.13.1; 26.1.1; 25.1.9

(591) Nâu

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ĐƯỜNG
CỦA SẮC ĐẸP (VN)

156/50/5 đường số 1, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối mỹ phẩm, chất tẩy rửa.

(210) **4-2017-03049**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.4; 1.3.1; A5.5.21; 5.5.4; 6.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY
TRỒNG TRÍ NÔNG (VN)

170/26 đường TA26, khu phố 4, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống.

(210) **4-2017-03051**

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG QUANG
(VN)

129 - 131 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cửa nhôm, phụ kiện, nhôm thanh, cầu thang nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03052

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.3; 1.5.1; 15.7.1; 1.15.24

(591) Trắng, đỏ, xanh, cam

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHƯỚC (VN)
397A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng bình, nước uống đóng chai, nước khoáng (đồ uống).

(210) 4-2017-03053

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2

(591) Xanh lá cây

(731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)
140, ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản sơ chế, chế biến: tôm, cua, cá, mực.

(210) 4-2017-03054

(540)



(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.3.3; 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀM LONG (VN)
Số 91 D2, đường Hùng Vương, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03055

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

SELECTRA

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)

Hegenheimerweg 127, Allschwil
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc chống trầm cảm.

(210) 4-2017-03059

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

두엔부
Fashion 

(531) A26.11.8; 9.9.1; A9.9.3

(731) VŨ VĂN TUYẾN (VN)

Xóm Đò, thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can,
huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép và quần áo thời trang.

(210) 4-2017-03061

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

HUNG
PHAT

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT
TƯ CÔNG NGHIỆP HUNG PHÁT
(VN)

Số 13, ngách 3, ngõ 11, đường Tô Hiệu,
phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; nước làm mát động cơ.

(210) 4-2017-03062

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

HUNG
PHAT
E.M.I

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT
TƯ CÔNG NGHIỆP HUNG PHÁT
(VN)

Số 13, ngách 3, ngõ 11, đường Tô Hiệu,
phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị vật tư công nghiệp: dụng cụ cầm tay, bảo hộ lao động, nước làm mát, dầu phanh, dầu động cơ ô tô; nhập khẩu các dụng cụ cầm tay, bảo hộ lao động, nước làm mát, dầu phanh, dầu động cơ ô tô.

(210) **4-2017-03064**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LINH VY ONE

(731) NGUYỄN VĂN LỘC (VN)
1G đường Bến Phú Định, phường 16,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

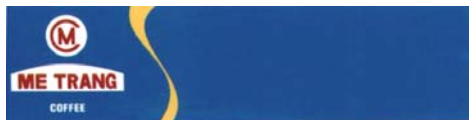
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03065**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.6; A26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ
TRANG (VN)

66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

(210) **4-2017-03066**

(220) 16.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.6; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ
TRANG (VN)

66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

(210) **4-2017-03067**

(220) 16.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.6; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)

66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát.

(210) **4-2017-03070**

(220) 17.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 2.9.8; A5.3.14

(591) Đen, đỏ, trắng



(731) NGUYỄN THỊ TẮT HOÀN (VN)

Tổ 10, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn môi; chất làm bóng môi; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; phấn trang điểm; nước hoa.

(210) **4-2017-03071**

(220) 17.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

**MASSAGE
SEN TAI THU**

(731) PHẠM THỊ HÒA (VN)

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, tổ 13B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03072

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PJOIL

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI PJ HOÀNG GIA (VN)
Khu 4, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm
Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu để bôi trơn.

(210) 4-2017-03073

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PJ.OIL

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI PJ HOÀNG GIA (VN)
Khu 4, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm
Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu để bôi trơn.

(210) 4-2017-03074

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PJ-OIL

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI PJ HOÀNG GIA (VN)
Khu 4, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm
Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu để bôi trơn.

(210) 4-2017-03075

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5; A26.4.6

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐỨC CHÁNH
(VN)
Phòng 101, số 91 Nguyễn Văn Thủ,
phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thông tin kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03076**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A26.4.6; A25.3.3

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP 1 (VN)

Số 298, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm phụ kiện điện thoại như: ốp lưng cho điện thoại, pin điện thoại, cáp và củ sạc điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, miếng dán điện thoại.

(210) **4-2017-03077**

(540)

NEIL

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN VĂN THÁI (VN)

Thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03078**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.24; 7.3.11; A26.3.5; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI XÂY DỰNG SẢN
XUẤT NAM TRUNG LỰC (VN)

Số 38/25 Chế Lan Viên, phường Tây
Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

(210) **4-2017-03079**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 19.13.22; 24.13.1; 24.17.5; 20.5.16;
A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
ONELINK VIỆT NAM (VN)

Số 153/29 Thượng Thanh, phường
Thượng Thanh, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ từ được mã hoá.

(210) **4-2017-03080**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.4.24

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH B.I.G VENTURES (VN)

484 đường Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán phục vụ đồ ăn nhanh; quán trà.

(210) **4-2017-03081**

(540)

MEORO

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VSTAR VIỆT NAM (VN)

Số 165C, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị thu hình; bộ khuếch đại âm thanh.

(210) **4-2017-03082**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.5.7; A3.5.24; A3.5.25; 20.7.1

(591) Nâu nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MORE PRODUCTION VIỆT NAM (VN)

Số 131, phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 16: Truyện tranh; sách; báo; ấn phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ kể chuyện; dịch vụ dịch thuật; sản xuất video (trừ video quảng cáo); xuất bản sách.

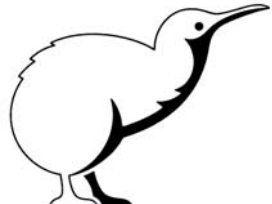
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-03083	(220)	17.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	Nobby by Tescom	(731)	TESCOM & CO ., LTD. (JP) 2-19-3, Ebisu-Minami, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy đập chạy điện; máy làm sữa đậu nành chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê chạy bằng điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; máy đóng gói hàng chân không; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép/nghiên dùng cho nhà bếp, chạy điện; dao điện; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy nhào; máy bóc vỏ; máy cắt; máy bao gói; máy loại bỏ xơ vải/sợi nhỏ trên các vật liệu như quần áo/vải, vận hành bằng điện.

(210)	4-2017-03084	(220)	17.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	2.3.1; A2.3.2; 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24; 4.1.3; A5.3.13; 25.1.25
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TS VIỆT NAM (VN) Số 4, gác 58, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; chế phẩm dược.

(210)	4-2017-03085	(220)	17.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	3.7.18; 3.7.21; A3.7.24
		(731)	S. C. JOHNSON & SON, INC. (US) 1525 Howe Street, Racine, Wisconsin 53403-2236, USA
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho đồ đi chân, da thuộc, hoặc sợi, vải, hàng dệt; chất kết dính để sửa chữa giày dép, áo mưa, da, cao su, nylon, chất dẻo, vải bạt, vải lanh hoặc bề mặt nhựa vinyl; hợp chất hóa học kéo giãn giày.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất cắn màu và mực cho đồ đi chân và đồ làm bằng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm đánh bóng, kem và băng nhuộm màu, tất cả cho đồ đi chân và đồ làm bằng da; chất bảo quản da; thanh làm sạch bằng hóa chất ở trạng thái khô và các chế phẩm làm sạch cho da, da lộn, nhựa vinyl, chất dẻo và các sản phẩm làm bằng những vật liệu này; chất tẩy chỗ xơ ra từ đồ làm bằng da và nhựa vinyl; dầu để bảo vệ chân chống rạn nứt (không dùng cho mục đích y tế); dầu bóng và kem cho đồ đi chân và đồ làm bằng da, bao gồm cả để che phủ vết cà mòn; chất bảo quản cho đồ đi chân và đồ làm bằng da (dầu bóng).

Nhóm 05: Chế phẩm xịt chống nấm cho chân; chế phẩm khử mùi cho đồ đi chân.

Nhóm 21: Dụng cụ đón giấy và cốt giấy; vải và bột biển để đánh bóng; vải tắm chế phẩm đánh bóng; bàn chải đánh giấy.

Nhóm 26: Dây giày.

(210) **4-2017-03086**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.18; 3.7.21; A3.7.24

(731) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US)

1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403-2236, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho đồ đi chân, da thuộc, hoặc sợi, vải, hàng dệt; chất kết dính để sửa chữa giày dép, áo mưa, da, cao su, nylon, chất dẻo, vải bạt, vải lanh hoặc bề mặt nhựa vinyl; hợp chất hóa học kéo giãn giày.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất cắn màu và mực cho đồ đi chân và đồ làm bằng da.

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm đánh bóng, kem và băng nhuộm màu, tất cả cho đồ đi chân và đồ làm bằng da; chất bảo quản da; thanh làm sạch bằng hóa chất ở trạng thái khô và các chế phẩm làm sạch cho da, da lộn, nhựa vinyl, chất dẻo và các sản phẩm làm bằng những vật liệu này; chất tẩy chỗ xơ ra từ đồ làm bằng da và nhựa vinyl; dầu để bảo vệ chân chống rạn nứt (không dùng cho mục đích y tế); dầu bóng và kem cho đồ đi chân và đồ làm bằng da, bao gồm cả để che phủ vết cà mòn; chất bảo quản cho đồ đi chân và đồ làm bằng da (dầu bóng).

Nhóm 05: Chế phẩm xịt chống nấm cho chân; chế phẩm khử mùi cho đồ đi chân.

Nhóm 21: Dụng cụ đón giấy và cốt giấy; vải và bột biển để đánh bóng; vải tắm chế phẩm đánh bóng; bàn chải đánh giấy.

Nhóm 26: Dây giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03087**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.18; 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1; 26.1.4; A25.3.3

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu

(731) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US)

1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403-2236, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho đồ đi chân, da thuộc, hoặc sợi, vải, hàng dệt; chất kết dính để sửa chữa giày dép, áo mưa, da, cao su, nylon, chất dẻo, vải bạt, vải lanh hoặc bề mặt nhựa vinyl; hợp chất hóa học kéo giãn giày.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất cắn màu và mực cho đồ đi chân và đồ làm bằng da.

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm đánh bóng, kem và băng nhuộm màu, tất cả cho đồ đi chân và đồ làm bằng da; chất bảo quản da; thanh làm sạch bằng hóa chất ở trạng thái khô và các chế phẩm làm sạch cho da, da lộn, nhựa vinyl, chất dẻo và các sản phẩm làm bằng những vật liệu này; chất tẩy chỗ xơ ra từ đồ làm bằng da và nhựa vinyl; dầu để bảo vệ chân chống rạn nứt (không dùng cho mục đích y tế); dầu bóng và kem cho đồ đi chân và đồ làm bằng da, bao gồm cả để che phủ vết cà mòn; chất bảo quản cho đồ đi chân và đồ làm bằng da (dầu bóng).

Nhóm 05: Chế phẩm xịt chống nấm cho chân; chế phẩm khử mùi cho đồ đi chân.

Nhóm 21: Dụng cụ đón giày và cốt giày; vải và bọt biển để đánh bóng; vải tắm chế phẩm đánh bóng; bàn chải đánh giày.

Nhóm 26: Dây giày.

(210) **4-2017-03088**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A25.3.3

(731) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US)

1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403-2236, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho đồ đi chân, da thuộc, hoặc sợi, vải, hàng dệt; chất kết dính để sửa chữa giày dép, áo mưa, da, cao su, nylon, chất dẻo, vải bạt, vải lanh hoặc bề mặt nhựa vinyl; hợp chất hóa học kéo giãn giày.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất cắn màu và mực cho đồ đi chân và đồ làm bằng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm đánh bóng, kem và băng nhuộm màu, tất cả cho đồ đi chân và đồ làm bằng da; chất bảo quản da; thanh làm sạch bằng hóa chất ở trạng thái khô và các chế phẩm làm sạch cho da, da lộn, nhựa vinyl, chất dẻo và các sản phẩm làm bằng những vật liệu này; chất tẩy chỗ xơ ra từ đồ làm bằng da và nhựa vinyl; dầu để bảo vệ chân chống rạn nứt (không dùng cho mục đích y tế); dầu bóng và kem cho đồ đi chân và đồ làm bằng da, bao gồm cả để che phủ vết cà mòn; chất bảo quản cho đồ đi chân và đồ làm bằng da (dầu bóng).

Nhóm 05: Chế phẩm xịt chống nấm cho chân; chế phẩm khử mùi cho đồ đi chân.

Nhóm 21: Dụng cụ đón giấy và cốt giấy; vải và bọt biển để đánh bóng; vải tẩy chế phẩm đánh bóng; bàn chải đánh giấy.

Nhóm 26: Dây giày.

(210) **4-2017-03089**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.18; 3.7.21; A3.7.24; 26.1.1; A25.3.3

(591) Đen, trắng, xám

(731) S. C. JOHNSON & SON, INC. (US)

1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403-2236, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho đồ đi chân, da thuộc, hoặc sợi, vải, hàng dệt; chất kết dính để sửa chữa giày dép, áo mưa, da, cao su, nylon, chất dẻo, vải bạt, vải lanh hoặc bề mặt nhựa vinyl; hợp chất hóa học kéo giãn giày.

Nhóm 02: Màu nhuộm, phẩm màu, chất cắn màu và mực cho đồ đi chân và đồ làm bằng da.

Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; chế phẩm đánh bóng, kem và băng nhuộm màu, tất cả cho đồ đi chân và đồ làm bằng da; chất bảo quản da; thanh làm sạch bằng hóa chất ở trạng thái khô và các chế phẩm làm sạch cho da, da lộn, nhựa vinyl, chất dẻo và các sản phẩm làm bằng những vật liệu này; chất tẩy chỗ xơ ra từ đồ làm bằng da và nhựa vinyl; dầu để bảo vệ chân chống rạn nứt (không dùng cho mục đích y tế); dầu bóng và kem cho đồ đi chân và đồ làm bằng da, bao gồm cả để che phủ vết cà mòn; chất bảo quản cho đồ đi chân và đồ làm bằng da (dầu bóng).

Nhóm 05: Chế phẩm xịt chống nấm cho chân; chế phẩm khử mùi cho đồ đi chân.

Nhóm 21: Dụng cụ đón giấy và cốt giấy; vải và bọt biển để đánh bóng; vải tẩy chế phẩm đánh bóng; bàn chải đánh giấy.

Nhóm 26: Dây giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03091**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.21;
8.7.5; 26.1.1; A25.7.7; 25.7.25

(591) Xanh, đỏ, trắng, đen, da cam, nâu đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO
CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất từ bí đao); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

(210) **4-2017-03092**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; 1.15.21; 5.3.6; 5.3.11; A5.3.13;
A5.5.20; 5.9.14; 26.1.1; 26.1.2; 25.7.25

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO
CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất từ bí đao); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

(210) **4-2017-03093**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; 1.15.21; 5.3.6; 5.3.11; A5.3.13;
A5.5.20; 5.7.12; A5.7.22; 26.1.1; 26.1.2;
25.7.25

(591) Tím, đỏ, vàng, trắng, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG CAO
CẤP THÁI LAN (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện
Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà); nước trà xanh; nước ép chiết xuất từ lá trà xanh (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; đồ uống không có cồn; nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất từ bí đao); nước ép hoa quả; nước ngọt (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không có cồn nhằm mục đích giải khát).

(210) **4-2017-03095**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 1.15.15; 3.2.1; 20.5.1; 20.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng

(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau; khăn giấy.

(210) **4-2017-03096**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11

(591) Đỏ, xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO ASTEC (VN)

Số 04, Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi); thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; máy trả lời tự động; máy rút tiền tự động (ATM); cửa quay tự động; máy quay phim; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông]; điện thoại di động; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; dây điện thoại; máy tính; ăng ten; chuông điện báo động; thiết bị báo động; chuông báo cháy; dụng cụ đo nồng độ cồn; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ đọc mã vạch; máy đếm tiền; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy fax; tai nghe; mạch tích hợp; máy lập hóa đơn.

(210) **4-2017-03099**

(540)

TAPDONGYINVIP

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) TRẦN MINH TUYẾN (VN)

Số 163 khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước điện chìm, máy bơm nước hỏa tiễn (máy bơm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03100

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 16.1.4; 26.4.2

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

(210) 4-2017-03101

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; 26.3.23; 26.5.1; A24.7.13

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỆT UYÊN TRANG (VN)
97/18 đường TA 17A, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

(210) 4-2017-03102

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, nâu, cam, đen, vàng nhạt

(731)

TRƯỜNG TRẦN KIM VUI (VN)
Số 23/14, đường Phan Đăng Lưu, phường
3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn.

(210) 4-2017-03103

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, cam

(731)

CÔNG TY TNHH DẠY NGHỀ SẢN
XUẤT MỸ PHẨM QUANG MINH
(VN)
41 đường số 21D, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03104**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.6; A3.1.24

(591) Vàng, hồng, nâu, trắng

(731) PHẠM HUỆ NUÔNG (VN)

Phòng E211, Golden Westlake, 151
Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN
LAWYER)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; dược phẩm dùng cho người bị hen suyễn; thực phẩm chức năng dùng cho người bị hen suyễn.

(210) **4-2017-03105**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.6; A3.1.24

(591) Vàng, hồng, nâu, trắng

(731) PHẠM HUỆ NUÔNG (VN)

Phòng E211, Golden Westlake, 151
Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN
LAWYER)


(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa, cụ thể là: hóa chất tẩy trắng chất hữu cơ, hóa chất dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, vecni, thuốc nhuộm, chất bảo quản gỗ, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, chất bôi trơn (dầu nhờn), chất ăn kiêng dùng trong ngành y, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng dùng cho người bị hen suyễn, chất trừ động vật có hại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, hộp kết dính tiên an toàn, máy công cụ, máy bơm nước, bộ khởi động dùng cho động cơ và máy nổ, dao, dao cạo dùng điện, cái kéo, cái thìa, máy tính bỏ túi, mũ bảo hiểm, máy bán hàng tự động, thiết bị và dụng cụ làm răng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, bao cao su, đệm lót cho mục đích y tế, thiết bị nha khoa, máy trợ thính, máy đo huyết áp, thiết bị làm lạnh không khí, tủ bày hàng đông lạnh, máy sấy khô không khí, thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng, bếp nấu dùng ga, bếp nấu dùng điện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), đồ trang sức [đồ kim hoàn], đồng hồ đeo tay, đồng hồ, nhạc cụ điện tử, đàn violông, sáo tre, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, giấy, cao su thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, gạch vuông ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gỗ bán gia công, tấm ván [gỗ dùng cho xây dựng], vật liệu xây dựng không bằng kim loại, bàn chải, dụng cụ nhà bếp không bằng kim loại quý, pha lê, thủy tinh dùng cho mục đích gia đình, thiết bị tập thể dục, thiết bị rèn luyện thể hình, dụng cụ thể thao như vợt bóng bàn, vợt cầu lông, lưới cầu lông, bóng tennis, quả bóng đá, thịt, cá đã được chế biến, trứng, cà phê hạt chưa chế biến, cà phê đã qua chế biến, hoa quả tươi, rau tươi thức ăn cho súc vật, đồ uống không chứa cồn, bia, nước có ga, nước ép trái

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

cây, nước khoáng [đồ uống], nước sạch đóng bình, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu gạo, rượu vang, diêm, thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

- (210) **4-2017-03106** (220) 17.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh nước biển
(731) P.R FOODLAND COMPANY LIMITED (TH)
56, Moo 10, Pak Chong Sub-district, Pak Chong District, Nakhon Ratchasima, 30130, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)
- 
- (511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh quy; bánh xốp (bánh kẹo); bánh kẹo.

- (210) **4-2017-03121** (220) 17.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; A26.4.24; 26.13.25
(591) Vàng, đen
(731) TRẦN ĐÌNH HUNG (VN)
P36 A8 Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán về: dược phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo thời trang, giày dép, túi xách các loại, mũ, nón, băng đội đầu (trang phục), kính thời trang, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, vòng đeo tay, đồ quần cổ tay (trang phục), bao tay, thắt lưng, đồ băng cổ chân (trang phục), tất chân, phụ kiện thể thao (vật dụng bảo vệ đầu, ngực, háng, ống chân, đầu gối, cổ tay, khuỷu tay), tạ, máy tập thể thao (các môn thể thao).

- (210) **4-2017-03122** (220) 17.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.6; A5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, cam, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI THẾ GIỚI NUT (VN)
15/70 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 31: Hạnh nhân (trái cây), hạt dẻ tươi, hạt cacao thô, hạt macca tươi, hạt (ngũ cốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán: hạnh nhân (trái cây), hạt dẻ tươi, hạt cacao thô, hạt macca tươi, hạt (ngũ cốc).

(210) **4-2017-03125**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Cumingy.vn Pearl

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG NGỌC PEARL (VN)
Xóm Nội, xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 14: Ngọc trai nước ngọt bao gồm ngọc trai có nhân và ngọc trai tượng hình.

(210) **4-2017-03126**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VERDMATIG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03127**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PROTALGO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03128**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

COLOGPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03129**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DIXASYRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
SOCENOR (VN)

Số nhà 4/15/96 Đại Từ, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03134**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PARKWAY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ
HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03140**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.24; 19.7.1

(591) Kem, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, vàng, vàng nhạt, hồng, nâu, nâu nhạt, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa và sản phẩm sữa.

(210) **4-2017-03141**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.22; A5.5.20; 5.7.21

(591) Trắng, đỏ, hồng, xanh lam, xanh lá cây

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT DỪA GIÒN VÀ MÍT GỪNG THANH THỊNH (VN)

Tổ 12, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt các loại, trái cây dầm đường, dừa sấy khô, mứt gừng ướt, mứt nhão, mứt ướt.

(210) **4-2017-03142**

(540)

OMIXGO

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)

Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03143**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Real

(731) PACE O.D. CONSULTING PTE. LTD.
(SG)

1 Commonwealth Lane, #06-14,
Singapore 149544

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Sách; sách bìa mỏng/tập sách nhỏ; cuốn sách nhỏ; vật liệu in ấn; văn phòng phẩm; bản in đồ họa; tạp chí; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ phát triển chiến lược kinh doanh; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ nghiên cứu hiệu quả kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại thông qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ đào tạo; sắp xếp và/hoặc tiến hành sự kiện giải trí trực tiếp và sự kiện thể thao trực tiếp cho mục đích giải trí, lễ hội, buổi biểu diễn, hội nghị, hội thảo, buổi thảo luận, triển lãm hoặc buổi giới thiệu; cung cấp thông tin giáo dục và giải trí thông qua trang web.

(210) **4-2017-03144**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; A5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÚC
TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
SHEHAB (VN)

204/21 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước uống đóng lon, đóng chai, trái cây sấy khô và sấy dẻo, thực phẩm đông lạnh và chế biến sẵn (mít đông lạnh đóng gói, chuối đông lạnh, khoai mì chế biến sẵn, bắp luộc đông lạnh).

(210) **4-2017-03146**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DIỆP PHỤC LINH

(731) NGUYỄN DUY HÙNG (VN)

Khối 5, phường Hà Huy Tập, thành phố
Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp (spa), dịch vụ thẩm mỹ.

(210) **4-2017-03147**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI SIN VIỆT (VN)

Số 10, đường 30B Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

Gold Street

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-03148**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.5

(591) Xanh nước biển, trắng, hồng, xanh lá cây, tím, vàng, đỏ, xanh cốm

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)

1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, đồ uống kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và điều trị bệnh; đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa công thức; đồ ăn cho trẻ dưới 12 tháng tuổi; sữa bột cho trẻ sơ sinh, đồ ăn và chất làm thức ăn cho trẻ em và người ốm thích hợp cho mục đích y tế; đồ ăn và chất làm thức ăn dùng cho phụ nữ đang mang thai và bà mẹ đang cho con bú, thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm khoáng chất; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03160**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KUT
FROM THE KLOTH

(731) SWAT.FAME, INC. (US)

16425 East Gale Avenue, City of Industry, California 91745, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (không nằm trong những nhóm khác).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03165**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SDMS

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION
(JP)

300 Takatsuka-cho, Minami-ku,
Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe mô-tô, tất cả các xe địa hình, và các bộ phận và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2017-03166**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.3.1; 4.5.1; A2.3.2; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ WONMON (VN)

Số 75/28 đường TL 28, khu phố 3 C,
phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn: mỹ phẩm, thực phẩm.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công đóng gói thực phẩm cho người khác.

(210) **4-2017-03167**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.3

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN HIỆP TRÍ (VN)

15 đường số 15, phường Linh Trung,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

HAZA

(511) Nhóm 25: Giày, dép các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03183**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỸ
PHẨM NGỌC LAN - BÁC SĨ
KHUÔNG (VN)

281 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem trị mụn, kem trị nám, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp.

(210) **4-2017-03184**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.7.2; 2.7.16; 2.7.23; 26.1.2

(591) Xanh lá cây

(731) ĐỒ TRÍ THANH (VN)

3/36 khu phố 1, Đông Hưng Thuận 3,
phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo khiêu vũ giao tiếp quốc tế.

(210) **4-2017-03185**

(540)



(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.1.14; A5.1.15; A5.11.5; 7.15.8

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu
đậm, nâu nhạt, vàng, trắng, cam, đen

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ
HUỆ TÂY (VN)

Ô 25 DC 5 đường D17 KDC Việt-Sing,
phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi nguyên tai (đã được bảo quản); nấm linh chi cắt lát (đã được bảo quản); nấm linh chi xay nhuyễn (đã được bảo quản); tất cả dùng làm thực phẩm.

(210) **4-2017-03186**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.5.2; 2.5.5

(591) Xanh cốm, hồng, xanh da trời, xanh dương, vàng, xanh dương đậm, đỏ, xám, đen, trắng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)

Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử.

Nhóm 16: Bảng viết (văn phòng phẩm); phấn; giấy (dùng trong học tập, vẽ); tập (vở) học sinh; tập vẽ; tập tô màu; tập tô chữ; vở luyện chữ đẹp; nhãn dán dùng trong học tập; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bút viết; ruột bút viết; mực bút máy; bút chì; bút lông màu; bút sáp dầu; màu nước; màu dầu; sáp nặn; màu vẽ; thước (học tập, vẽ); compa; tẩy (gôm).

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng (máy in, máy photocopy, máy fax, máy vi tính, bàn ghế, tủ tài liệu, giấy các loại, máy hủy giấy).

(210) **4-2017-03187**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A3.7.24; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xám, cam



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)

Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực đóng dấu.

Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện máy tính; máy tính điện tử; sổ tay điện tử; nhật ký điện tử.

Nhóm 16: Bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm); kim bấm; bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm); dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); đế cắm bút; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); đồ lau bảng (đồ dùng văn phòng); văn phòng phẩm; kẹp giấy; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); hộp dấu; con dấu; bút xóa; băng xóa (xóa kéo, xóa giấy); bút viết (văn phòng phẩm); bút gel; bút lông kim; bút ký tên, bút lông bảng; bút lông dầu; bút

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dạ quang; bút viết trên phim [film] máy chiếu; dụng cụ ký (bìa trình ký); bút đánh dấu; phấn để đánh dấu; vật dụng đánh dấu trang sách; ruột bút viết; bút chì bấm; ruột chì hoặc ruột thay thế; bìa hồ sơ; bìa lá; bìa kẹp hồ sơ (bìa công, bìa nhân); bìa cặp gấp sẵn để đựng giấy tờ/tài liệu (văn phòng phẩm); giấy (văn phòng phẩm); giấy ghi chú; sổ tay; nhãn dán dùng trong văn phòng; mực dùng cho các loại bút viết; thước (dùng trong văn phòng, vẽ); băng keo (văn phòng phẩm), keo (hồ) dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng (máy in, máy photocopy, máy fax, máy vi tính, bàn ghế, tủ tài liệu, giấy các loại, máy hủy giấy), mực in.

(210) **4-2017-03188**

(220) 17.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FELIZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2017-03200**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PROFESSORKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-03201**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BaLe

(731) NGUYỄN TRUNG ĐỨC (VN)

89 Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2017-03202**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12; 1.15.5

(731) VŨ THỊ KIM ANH (VN)

Số 356, tổ 9, đường Hoàng Công Chất,
phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm; thuốc viên làm làn da rám nắng; chế phẩm thú y.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày; đồng phục; dép; thắt lưng [trang phục]; áo váy.

Nhóm 35: Mua bán vải; xuất nhập khẩu vải; quảng cáo vải; xuất nhập khẩu quần áo; mua bán giày dép; mua bán dược phẩm.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; định giá chất lượng hàng len; thử nghiệm vải.

(210) **4-2017-03205**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 21.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN ANH PHỤC HOÀNG (VN)

273-275 Võ Thành Trang, phường 11,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, đai lưng để tập tạ, găng tay, bình nước.

(210) **4-2017-03206**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 4.3.3; 1.15.23

(591) Xanh dương

(731) VŨ VĂN TIỆP (VN)

557/9 Cây Trâm, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn (bếp điện, bếp gas); thiết bị tắm hơi (hệ thống tắm hơi); bình nước nóng cho nhà tắm (thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm); vòi nước; bồn rửa (chậu rửa); bồn để tắm ngồi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán: vòi nước, bồn rửa chén, bồn rửa tay, máy xông hơi, bồn để tắm ngồi, bếp nấu ăn (bếp gas, bếp điện) và phụ kiện của bếp nấu ăn, bình nước nóng năng lượng mặt trời, ống nước PPR và phụ kiện của ống nước, bồn cầu, bồn tiểu, vách kính phòng tắm (phòng tắm kính cường lực), quạt máy đứng, quạt máy treo tường, quạt phun sương (quạt hơi nước).

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng: vòi nước, bồn rửa chén, bồn rửa tay, bếp nấu ăn, hệ thống đường ống dẫn nước, máy xông hơi, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn cầu, bồn tiểu.

(210) **4-2017-03220**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DƯỢC

PHẨM MINH ĐỨC (VN)

Số 19 ngách 160/911 đường Phan Trọng
Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

MiduOar Gel28

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03221**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 13.1.6; 26.4.3

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH BÙI GIA

PHÁT (VN)

52/12 Thái Phiên, phường Cẩm Phô,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam



(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-03222**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.4; A26.1.18; 26.4.9

(731) ĐÀM DUY NGUYỄN (VN)

11 Hoàng Diệu, phường Sơn Phong,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam



(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03223

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2; A26.11.12

(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DUY AN NEST (VN)

58-60 Tân Trào, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tổ chim yến, yến sào, lương thực thực phẩm chế biến từ tổ chim yến; mua bán thủy hải sản, tôm, cua, cá, mực, bào ngư, vi cá, lương thực thực phẩm chế biến từ bào ngư, vi cá; mua bán vải, hàng may sẵn như quần áo, giày dép, mũ (nón), tất(vớ).

(210) 4-2017-03224

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 8.1.25; 8.7.5; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, đen, xanh lá cây, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột; bột mì (bột sắn); bột bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh; bột thực phẩm; bột nhào thực phẩm.

(210) 4-2017-03225

(540)

MINWAN

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT C (VN)

64/4/69 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03226**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.10

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, ghi xám

(731) DƯƠNG CHIÊU VINH (VN)

158/17 Phan Anh, Phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

(210) **4-2017-03227**

(540)

NatureCare

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NATURE CARE (VN)

Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ hàng hóa: gối, nệm cao su.

(210) **4-2017-03228**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A17.2.2

(591) Đỏ, xanh lá nhạt, vàng, trắng, xám

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ KIM YẾN (VN)

Số nhà 5, đường Nguyễn Trãi, tổ 3, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 14: Kim loại quý, đá quý, vàng bạc, đồ nữ trang, đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán kim loại quý, đá quý, vàng bạc, đồ nữ trang, đồ trang sức.

(210) **4-2017-03229**

(540)

VICOTEK

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Vàng cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (VN)

Tầng 19, tòa nhà Gelex, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ, các bộ phận ghép nối và truyền động bao gồm: máy trộn, băng tải, máy trộn bê tông, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện, băng tải (máy móc), máy đóng bao.

(210) **4-2017-03240**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, hồng, trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NAM DƯỢC TRINH NGUYỄN (VN)

Thôn Đôn Trên, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa thảo dược.

(210) **4-2017-03244**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; 1.15.24

(591) Trắng, xanh cô ban, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WIND TECH VĨNH PHÚC (VN)

Cụm kinh tế Thổ Tang, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim như: đinh, bu lông, ốc vít, đinh vít, chốt cửa, ghim (tất cả đều làm bằng kim loại).

(210) **4-2017-03245**

(540)

FNT

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG FNT (VN)

Số 208, tiểu khu 5, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03246

(220) 20.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

TMARK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm cá.

(210) 4-2017-03247

(220) 20.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

IBUPARAVIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ KHÁNH HỘI (VN)
1 Lê Thạch, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-03248

(220) 20.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A26.11.8

(591) Trắng, đen, xám, xanh dương nhạt, đỏ, xanh tím than

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03249**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Trắng, đen, xám, xanh tím than, xanh tím, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)

322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03260**

(540)

HANOIPRINCESS

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN VIET PRINCESS (VN)

Lầu 1, 170 - 170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

(210) **4-2017-03261**

(540)

MEKONGPRINCESS

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN VIET PRINCESS (VN)

Lầu 1, 170 - 170 Bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03262**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

RIVERHANPRINCESS

(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN VIET
PRINCESS (VN)

Lầu 1, 170 - 170 Bis Bùi Thị Xuân,
phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

(210) **4-2017-03263**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



HEKCAA

(531) 2.1.1; A2.1.18

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG (VN)

Căn hộ C2412, tháp C, tòa nhà Golden
Palace, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán rượu nhỏ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-03264**

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KO HPBEE

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM &
THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)

Số 1, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai,
phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03282**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.4; 24.15.1; 26.1.1; 26.2.3

(591) Vàng, da cam, trắng, xanh nước biển, đen, nâu, xám, xanh lá cây, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IAP (VN)

11C7, khu đô thị Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-03284**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.2.7; 26.4.4

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)

322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03285**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng

(731)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
Số 9 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân bón dùng cho đất; phân bón supe photphat; phân bón có chứa nitơ; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ), chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

(210) **4-2017-03286**

(540)

VPP-DOT3

(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN VĨNH PHÚ (VN)

Khu 10, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ, dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu để bôi trơn.

(210) **4-2017-03288**

(540)



(220) 20.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A9.3.10; A9.3.20

(731)

ĐÌNH DUY CƯỜNG (VN)
Số nhà 90-TT3, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2017-03301**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23

(591) Xanh da trời, vàng be đậm

(731)

CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI JUBILEE (VN)

Số 58 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 29: Men sữa dùng cho mục đích nấu ăn; sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sữa giàu protein; nước sữa; sữa chua.

(210) **4-2017-03302**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, bạc

(731) Công ty TNHH sản xuất và thương mại T.O.T (VN)

79/1 tổ 72, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác: sản phẩm khăn giấy, khăn ướt.

(210) **4-2017-03303**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.3.1; A26.11.9; 1.1.14

(591) Đỏ tươi, đỏ sẫm, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA HOÀNG AN (VN)

Số 72 ngõ 100 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2017-03304**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; A26.11.8

(591) Vàng đồng, trắng, đen, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GỐM VÀNG (VN)

Số 57 phố Đặng Quốc Chinh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Gạch, gạch ốp lát, gạch trang trí; ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03305**

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.4.2; 26.4.9

(591) Vàng đồng, xám, đỏ, trắng, vàng nhạt, đen



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GỐM VÀNG (VN)

Số 57 phố Đặng Quốc Chinh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Gạch, gạch ốp lát, gạch trang trí; ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

(210) **4-2017-03306**

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.1.4

(591) Đỏ, nâu, trắng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH (VN)

Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 04: Than đá; than cám.

Nhóm 19: Xi măng; đá vôi; đất sét; thạch cao, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng pin kim loại (không bao gồm các loại sơn, bột bả matit).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, xây dựng, dân dụng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ vật liệu xây dựng (không bao gồm các loại sơn, bột bả matit); dịch vụ bán buôn và bán lẻ nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; tuyển dụng nhân sự; văn phòng tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; thu tiền cho thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng và nhà xưởng [bất động sản]; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03307**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.4; A25.7.5; A1.1.2; A1.1.9

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH OXY VIỆT NAM (VN)

Số 227, ngõ 143, phố Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; sản xuất phim quảng cáo, quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dàn dựng băng video; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; đào tạo; nhiếp ảnh, tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web, dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế bao bì, tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật, thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2017-03308**

(540)

KHAT VONG

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)

Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Va li; ví; túi xách; cặp xách; dây đeo vai (dây đai) bằng da.

Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép, quần áo, va li, ví, túi xách, cặp xách, thắt lưng.

(210) **4-2017-03309**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.1.2; A26.1.18; 26.2.7

(591) Đen, đỏ

(731) PHẠM THANH NHÂN (VN)

37/16/9 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng].

(210) **4-2017-03310**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PROHELLO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-03311**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HEKALONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2017-03312**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

GINKGENIX

(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03313**

(540)

Alfredo Beretta

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH BAVINA (VN)

Lầu 11, Cao ốc Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, bao gồm cả: áo sơ mi, quần, áo vét; cà vạt (ca vát); khăn quàng cổ; mũ.

(210) **4-2017-03314**

(540)

iCheck

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.17.20

(591) Xanh đen, xanh ngọc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (VN)

Số 50 ngõ 125 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet.

(210) **4-2017-03316**

(540)

PAZANA

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CAO XUÂN KHÁ (VN)

Thôn Trai, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa; vòi phun nước.

(210) **4-2017-03317**

(540)


TOÀN CHÂU

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ TOÀN CHÂU (VN)

Số 07 ngõ 235 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Thang máy, máy nâng hạ (vận thăng, hệ thống đồ xe tự động).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thang máy, vận thăng, hệ thống đồ xe.

(210) **4-2017-03318**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 1.15.23

(591) Xanh da trời, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)

Số 53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: máy lọc nước.

(210) **4-2017-03319**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.4.2; 26.4.7

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẾT VIỆT NAM (VN)

Km số 9, đường 35, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, thanh nhôm, nhôm định hình.

(210) **4-2017-03320**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; A7.1.11

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SƠN VIỆT MỸ (VN)

Thôn Đồi Cao, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03321**

(220) 21.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 5.7.14; 5.5.19

(591) Vàng, nâu, đỏ

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT TRÀNG
VIỆT NAM (VN)**

Thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men gốm; men sứ; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; men tráng gốm; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia đình; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích trang trí; đồ sành; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; bộ đồ uống trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: men gốm, men sứ, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, men tráng gốm, đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết, đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia đình, đồ gốm để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích trang trí, đồ sành, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, bộ đồ uống trà.

(210) **4-2017-03322**

(220) 21.02.2017

(540)

GỐM GIA TỘC VIỆT

(441) 25.04.2017

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁT TRÀNG
VIỆT NAM (VN)**

Thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men gốm; men sứ; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; men tráng gốm; đất sét cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia đình; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích trang trí; đồ sành; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; bộ đồ uống trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: men gốm, men sứ, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, men tráng gốm, đất sét/cao lanh / dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết, đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia đình, đồ gốm để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích trang trí, đồ sành, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, bộ đồ uống trà.

(210) **4-2017-03323**

(220) 21.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 3.1.6; A3.1.24; 25.1.25; 25.1.9

(731) **NGUYỄN QUỐC VÂN GIAO (VN)**

TT Viện KHNN Vĩnh Quỳnh, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm móng; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) 4-2017-03324

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SOHANO

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SON HÀO (VN)

625 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2017-03325

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

XTR

(731) SHIMANO INC. (JP)

3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính sử dụng cho xe đạp; thiết bị hiển thị cung cấp thông tin cho người đi xe đạp; thiết bị hiển thị cho vị trí hộp số, số truyền và/ hoặc tình trạng pin, ắc quy cho xe đạp; thiết bị hiển thị kỹ thuật số (điện tử) cho xe đạp; thiết bị chỉ báo giá trị bằng số cho xe đạp; thiết bị ghi thời gian cho xe đạp; thiết bị định vị toàn cầu [GPS] cho xe đạp; thiết bị đo cho xe đạp; thiết bị thu nhận giá trị bằng số cho xe đạp; bộ chỉ báo tốc độ cho xe đạp; áp kế cho xe đạp; máy đo tốc độ góc cho xe đạp; đồng hồ điện cho xe đạp; đồng hồ công tơ mét cho xe đạp; thiết bị truyền dữ liệu không dây cho xe đạp; dây cáp điện cho xe đạp; pin, ắc quy; pin, ắc quy cho xe đạp; thiết bị sạc pin và ắc quy; thiết bị sạc pin và ắc quy cho xe đạp; phần mềm máy tính (ghi sẵn); máy quay video kỹ thuật số; máy quay video kỹ thuật số cho xe đạp; máy quay video kỹ thuật số dùng cho câu cá; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; kính đeo mắt; kính râm; kính bảo hộ và hộp cho những sản phẩm trên.

(210) 4-2017-03326

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ

(731) NGUYỄN TIẾN ĐỨC (VN)

Số 15 ngõ 64 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; thuốc đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03329

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A2.3.16; 2.3.9; 5.5.16; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, hồng đậm, vàng, cam, tím, đen, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH YEN TAKA S.K.Y
21 (VN)

21/25 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-03330

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THỊ XÍU (VN)

Tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bút tất (vớ); giày dép; thắt lưng; khăn choàng cổ; găng tay.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu các sản phẩm: quần áo; bút tất (vớ); giày dép; thắt lưng; khăn choàng cổ; găng tay.

(210) 4-2017-03331

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.8; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHIẾU
SÁNG MINH LONG (VN)

13 - 15 đường số 10, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máng đèn, đèn rọi thẳng xuống (downlight), đèn ốp trần, đèn chiếu sáng.

(210) 4-2017-03332

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 26.4.2;
24.17.5

(591) Xanh da trời, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT KHANG PHÁT HUNG (VN)

511 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [giặt giũ] tẩy rửa; xà phòng; mỹ phẩm; nước rửa chén.

(210) **4-2017-03333**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MIGHTY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-03334**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A11.3.4; 26.1.1; 25.1.6; A5.5.20; 15.7.1

(591) Đỏ đô, nâu cà phê, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA RI VIỆT
NAM (VN)

184A đường Man Thiện, phường Tăng
Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán cà phê, quán giải khát.

(210) **4-2017-03335**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DINHƯ

(731) LƯU GIA BẢO (VN)
155/41 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp; xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2017-03336**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

G P T®
Always green for everyone

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU NĂNG LƯỢNG
XANH (VN)

266A/5 đường 41, phường 16, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn led, tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống năng lượng mặt trời.

(210) **4-2017-03337**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh đen

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ANH
SÀI GÒN (VN)

987 đường Tân Khai, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2017-03339**

(540)

TRUNGNGHE

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRUNG NGHỆ (VN)

135 Nguyễn Tiểu La, phường 05, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Mực in.

(210) **4-2017-03340**

(540)

LUNE

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRUNG NGHỆ (VN)

135 Nguyễn Tiểu La, phường 5, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Mực in.

(210) **4-2017-03342**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 26.5.10; 26.1.4; 26.7.25

(591) Xanh da trời nhạt, trắng

(731) NGUYỄN GIA HUY (VN)

217/2 đường số 8, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu; găng tay.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, dây nịt, găng tay.

(210) **4-2017-03343**

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.3.15; A5.5.20

(731) KHỔNG MINH HÀ (VN)



Căn hộ 2408, tòa nhà VP2, khu đô thị
Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; son môi; nước hoa.

Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp xách; da thuộc; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến; rau, củ, quả đã được bảo quản.

Nhóm 31: Rau xanh, củ, quả tươi; thủy hải sản sống; gia cầm còn sống; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân, son môi, nước hoa, vali, túi xách, ví da, cặp xách, da thuộc, vật liệu giả da, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], thủy hải sản đã qua chế biến, thịt gia súc, gia cầm đã qua chế biến, rau, củ, quả đã được bảo quản, rau xanh, củ, quả tươi, thủy hải sản sống, gia cầm còn sống, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp từ các mỹ phẩm tự nhiên; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2017-03344**

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC ĐỨC (VN)



Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03345**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VACOFENOPAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03346**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VACODOLAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03347**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Khẩu Nội Khang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC
SỐNG VIỆT (VN)

Số 103, ngõ 25 đường Vũ Ngọc Phan,
phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03348**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)

Số 103, ngõ 25 đường Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thủy Định Thanh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03349**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 5.5.1; A5.5.21; 25.5.1

(591) Trắng, đen, xám, đỏ, hồng, vàng, hồng nhạt

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MÊ LINH (VN)

Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03350**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.5

(591) Xanh, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MARSEILLE PHÁP (VN)

Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2017-03351**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LAVU

(731) CÔNG TY TNHH SX THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐT LAI VU (VN)

Thôn Minh Thành, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc; gia cầm; lợn; gà; tôm cá.

(210) **4-2017-03352**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 1.17.11; A11.3.4; 26.4.2

(591) Xám, đen, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THƯƠNG MẠI HIỆP YẾN (VN)

150 Lê Lợi, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03353**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.22; 25.1.25; 25.12.1; 26.1.2

(731)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐÀO TẠO
THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG OSIN SPA
(VN)

685/78/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2017-03354**

(540)

Hilyxcal

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế.

(210) **4-2017-03355**

(540)

Irosumin

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế.

(210) **4-2017-03356**

(540)

GIỌT SƯƠNG
BUFFET NƯỚNG VÀ LÂU
99K 1 VÉ

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) LÊ DUY BÌNH (VN)

50/8 khu phố 3, phường An Bình, Biên
Hòa, Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, giải khát; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2017-03357**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Trắng, xanh dương

(731) DƯƠNG MẠNH TRƯỜNG (VN)

Số 10 Ngõ 161, phố Gia Quất, Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2017-03359**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(300) 1050851384 29.08.2016 TW

(540)



(731) MEDIATEK INC. (TW)

Science-Based Industrial Park, No. 1, Dusing Rd. 1st, Hsin-Chu Taiwan 300

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; bộ chip, cụ thể là bộ chip bán dẫn chủ yếu bao gồm các chip bán dẫn; mạch tích hợp và bộ phận lắp ráp bảng mạch; chip bán dẫn; bảng mạch in; điện thoại di động; chương trình máy tính đọc các thiết bị âm thanh và/hoặc video, chương trình máy tính kết nối thiết bị điện tử tiêu dùng với thiết bị giao tiếp không dây, chương trình máy tính để điều khiển và sử dụng mạch tích hợp; phần mềm đọc âm thanh và/hoặc video; thiết bị đọc âm thanh và/hoặc video, cụ thể là đầu DVD, đầu đĩa quang; phần mềm và chương trình máy tính dùng cho thiết bị giao tiếp, cụ thể là chương trình và phần mềm giúp kết nối/liên lạc từ xa cục bộ hoặc toàn cầu giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng, các thiết bị giao tiếp không dây, trạm cơ sở, và/hoặc tiện nghi/thiết bị viễn thông; phần mềm máy tính giúp người dùng các thiết bị liên lạc truy cập các cơ sở dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính giúp truyền dữ liệu giữa các thiết bị liên lạc di động; phần mềm trò chơi máy tính dành cho các thiết bị liên lạc; chương trình và phần mềm trò chơi máy tính giúp người dùng chơi trò chơi với điện thoại di động.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính cho người khác; thiết kế mạch tích hợp cho người khác; thiết kế chip bán dẫn cho người khác; dịch vụ cố vấn liên quan đến việc thiết kế các thiết bị liên lạc và điện tử không dây bao gồm điện thoại di động để dùng với hệ thống liên lạc và máy tính; không có dịch vụ nào trong số các dịch vụ kể trên bao gồm các ứng dụng năng lượng hoặc thuộc quang voltaic.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03361

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.15; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
FUSA (VN)

Khu Tiên Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2017-03362

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.5.25; 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13;
A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
FUSA (VN)

Khu Tiên Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2017-03363

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) YUNNAN HONGXIANG YIXINTANG
PHARMACEUTICAL GROUP CO.,
LTD. (CN)

NO. 1 Hongxiang road, Eco &Tech
Development Zone, Kunming, Yunnan,
People's Republic of China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh và vật tư y tế; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03364

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, trắng, tím đậm, tím nhạt

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VI NA SAO
(VN)

Số 9 đường số 2A, khu phố 5, phường An
Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; kem trị nám (mỹ phẩm); sữa tắm;
son môi.

(210) 4-2017-03365

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.9.24; 5.7.24; 2.1.15; 2.1.2

(591) Đỏ, xanh rêu, trắng, vàng, đen, xanh
lam, xanh lá cây, hồng, cam, nâu

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG
(VN)

Số 398 đường Xương Giang, phường
Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh
Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt
động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) 4-2017-03366

(540)

VIVU

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi
thở; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm xịt phòng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03367**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A24.15.7; A24.15.13; A5.1.16; A5.1.5

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GEN (VN)

Lô 15-1, đường N7, khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng khử trùng tẩy uế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03369**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.5.12; A26.11.12; 26.11.3; A6.3.5

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu nhạt

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI & DU LỊCH QUẢ QUẢ (VN)

Số 72 Hàm Nghi, khu B tầng 21 tòa nhà Hoàng Anh Gia Lai, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2017-03370**

(540)

MOTRA

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; ô tô; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng căng phanh); bánh xe cộ; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất, khớp nối thủy lực cho xe cộ mặt đất; bánh xe; ổ trục cho bánh xe; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; thiết bị lau kính chắn gió dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2017-03371**

(540)

BA VOI

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) **PHẠM THỊ NGỌC BÍCH (VN)**

Phòng 207, nhà D14, ngõ 167 phường Mai, phường phường Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2017-03372**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24; A26.11.8

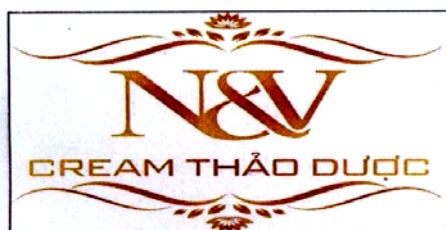
(731) **LÂM NGỌC NGÂN (VN)**

870/29/11 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2017-03373**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; 5.3.16; 5.5.16; A26.11.12; 25.1.25

(591) Vàng đồng

(731) **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN VŨ (VN)**

36/15/16 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

(210) **4-2017-03374**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.10; A5.5.20

(591) Đen, đồng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚ
CƯỜNG AN HIỆP (VN)

2C4 đường An Lộc, KP 1, khu biệt thự
Thạnh Xuân, phường Thạnh Xuân, quận
12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2017-03375**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) PHẠM HÀ THỦY ANH (VN)

Số 88 (10 cũ) Nguyễn Thị Minh Khai,
chợ Đà Lạt, phường 1, thành phố Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.

(210) **4-2017-03376**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 2.9.1; 3.7.17; 4.5.2

(591) Xanh, đỏ, trắng

(731) PHẠM HÀ THỦY ANH (VN)

Số 88 (10 cũ) Nguyễn Thị Minh Khai,
chợ Đà Lạt, phường 1, thành phố Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ yoga, thể dục dưỡng sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2017-03379**

(540)

VAKSIMUNE

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) JAPFA LTD (SG)

391B Orchard Road, Ngee Ann City
Tower B, #18-08, Singapore 238874

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Vacxin cho động vật.

(210) **4-2017-03381**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.17; 19.9.1; 26.1.1; 26.2.3

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ
(VN)



**Gốm sứ
Xuân Lộc Thọ**

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ.

(210) **4-2017-03382**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 3.7.17; 19.9.1; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ
(VN)



**Gốm sứ
Xuân Lộc Thọ**

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm gồm: men gốm, men trắng, men sứ, gốm dạng hạt dùng để lọc, hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt hoặc dạng bột], sứ cách nhiệt, sứ cách điện, sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng bằng gốm, gạch, ngói, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng sứ, đồ gốm, đồ sứ để đựng, đồ trang trí bằng sứ, bộ đồ ăn ngoại trừ dao, thìa, đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

(210) **4-2017-03383**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ
(VN)

Gốm sứ Xuân Lộc Thọ

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ.

(210) **4-2017-03384**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ
(VN)

Gốm sứ Xuân Lộc Thọ

Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm gồm: men gốm, men tráng, men sứ, gốm dạng hạt dùng để lọc, hợp phân gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt hoặc dạng bột], sứ cách nhiệt, sứ cách điện, sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng, vật liệu xây dựng bằng gốm, gạch, ngói, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng sứ, đồ gốm, đồ sứ để đựng, đồ trang trí bằng sứ, bộ đồ ăn ngoại trừ dao, thìa, đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

(210) **4-2017-03385**

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

IQC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ GIA ĐẠT (VN)

Số 36, ngõ 389 Trương Định, phường
Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; sơn chịu lửa; sơn phủ; sơn lót; sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03386

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

GDPC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ GIA ĐẠT (VN)

Số 36, ngõ 389 Trương Định, phường
Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy trắng [chất tẩy màu] dùng trong công nghiệp; hóa chất để làm
bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chế
phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất dùng trong công
nghiệp.

Nhóm 02: Sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; sơn chịu lửa; sơn phủ; sơn lót; sơn
(trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) 4-2017-03387

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 25.7.25; 3.1.14; A3.1.24; 5.7.11

(591) Nâu vàng, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, da
cam, vàng, xanh rêu, hồng nhạt, xanh
đen

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG
(DE)

Hans-Riegel-StraBe 1, 53129 Bonn,
Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(210) 4-2017-03388

(220) 21.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.4; 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12;
A26.4.24

(731) HỘ KINH DOANH MẮT KÍNH LONG
HẢI (VN)

Số 234C khu phố 6, phường Phú
Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

LONG HAI OPTIC

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03390

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ EVO (VN)

Tầng 7, tòa nhà số 22 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh cho các dự án; dịch vụ tư vấn lựa chọn nhà thầu; dịch vụ thẩm tra dự toán doanh nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát địa hình, địa chất; dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập dự án xây dựng; dịch vụ thẩm tra thiết kế xây dựng (trừ dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên).

(210) 4-2017-03391

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP QUANG THÀNH (VN)

107A Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân vi sinh; chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp, môi trường và nuôi trồng thủy sản; phân bón; phân bón hữu cơ vi sinh; phân bón tổng hợp.

(210) 4-2017-03392

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đen, cam

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP QUANG THÀNH (VN)

107A Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân vi sinh; chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp, môi trường và nuôi trồng thủy sản; phân bón; phân bón hữu cơ vi sinh; phân bón tổng hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03394**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.6; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21;
A5.3.13; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THỜI TRANG MINH QUANG (VN)
Số 110, A8 Đầm Trấu, phường Bạch
Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, quần áo thời trang, bộ quần áo ngủ, bộ đồ mặc ở nhà.

(210) **4-2017-03395**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3;
A26.11.8

(591) Đỏ nâu sẫm, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA
TẠO HÌNH THẨM MỸ THANH
TUYỀN (VN)
247 đường 3 tháng 2, phường 10, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2017-03396**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.3.3

(591) Nhũ đồng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG
THÁI LONG (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcombank, 05 Công
Trường Mê Linh, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng.

Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03397**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.3.3; 26.4.4

(591) Nhũ đồng, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LONG (VN)

Tầng 9, tòa nhà Vietcombank, 05 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng.

Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2017-03398**

(540)



(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ĐẾN (VN)

1277/5 ấp Hòa Định, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L (Công ty Tư vấn Đào tạo A.G.L)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa bằng điện thoại di động.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị điều khiển từ xa, bộ điều khiển từ xa bằng điện thoại di động.

(210) **4-2017-03399**

(540)

SMEC-VN

(220) 21.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT CHÀO (VN)

Số 288, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ ô tô, máy phát điện.

Nhóm 11: Lò sưởi, điều hòa không khí.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt các hệ thống thang máy, cầu thang tự động, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống máy phát điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 42: Tư vấn về mặt kỹ thuật công nghệ trong việc thiết kế và khảo sát các hệ thống thang máy, cầu thang tự động, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống quản lý tòa nhà, hệ thống máy phát điện.

(210) **4-2017-03400**

(220) 21.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.13.25; 25.1.25; A5.3.13; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, xanh đen, đỏ đậm

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

(210) **4-2017-03401**

(220) 22.02.2017

(540)

SOZZA

(441) 25.04.2017

(731) ĐOÀN VĂN CẦN (VN)

583 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: chậu rửa mặt, vòi hoa sen, vòi nước, bồn tắm; đèn chùm, đèn led.

(210) **4-2017-03402**

(220) 22.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh lá, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN TÂM AN (VN)

Số 19 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trưng Trục, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Gồm: thẩm mỹ viện; chữa răng; nhà nghỉ dưỡng bệnh; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03403**

(220) 22.02.2017

(540)

TÍN LUẬT

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH TÍN LUẬT (VN)
64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2017-03404**

(220) 22.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Vàng đồng, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỰA
ĐẠT (VN)

Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất nhuộm màu; tinh dầu; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm ép tóc; dầu hấp tóc.

(210) **4-2017-03405**

(220) 22.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.2

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỰA
ĐẠT (VN)

Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất nhuộm màu; tinh dầu, chế phẩm uốn tóc; chế phẩm ép tóc; dầu hấp tóc.

(210) **4-2017-03406**

(220) 22.02.2017

(540)

PHARDELIVE

(441) 25.04.2017

(731) VŨ QUANG HIỀN (VN)

Số 2 ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03408**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

HEMOKTRI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DSL GLOBAL (VN)

Số 9, hẻm 299/15/12, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03409**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Hồng, xanh lá, xám

(731) CÔNG TY TNHH JOJOBA (VN)

71/44 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03410**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

PYRAMID

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03411**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

CIGARVIET

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)

Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03412**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

RICHMOND

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03413**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BLUE LEAF

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03414**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VIETCIGAR

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03415**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

FANXIPAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03416**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

KINGSMAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03417**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MARQUISE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03419**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MORE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, thị trấn Hà Trung,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-03420**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

OMELAS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu;
tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03421**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

THINKWARE DASH CAM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGÔI SAO (VN)

Số 17, ngõ 81, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera hành trình trên xe ô tô.

(210) **4-2017-03423**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 5.7.13; A5.7.23; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTV BỘT MÌ ĐẠI NAM (VN)

Đường Đinh Tiên Hoàng, tổ 8, khóm 4, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bột, các chế phẩm làm từ ngũ cốc: bột mì.

(210) **4-2017-03425**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(591) Vàng, xám

(731) CÔNG TY TNHH COSTA (VN)

4B, Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng.

(210) **4-2017-03431**

(220) 22.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

FUYACO

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ FUJIKOYA (VN)

736/163/18 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện, ổ áp điện, bộ chỉnh lưu dòng điện (tăng phô điện), máy biến thế, bộ tích trữ điện (bình sạc).

(210) **4-2017-03432**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 5.9.1; A11.1.4

(591) Xanh, cam, đen, trắng, xám

(731) LÊ HOÀNG (VN)

Số 45/3 đường Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống.

(210) **4-2017-03433**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HOA NHÀ BẾP (VN)

H18 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Nồi áp suất [nồi hấp] không dùng điện; nồi hấp [nồi hấp] không dùng điện; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; khuôn dùng cho nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; lọ đựng gia vị; vật trang trí bàn ăn; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; nồi áp suất [nồi hầm], không dùng điện; nồi hầm [nồi áp suất], không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2017-03435**

(540)

ORDEVE ADDICTHY

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) MILBON CO., LTD. (JP)

2-3-35, Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015 Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc; chế phẩm tẩy màu tóc.

(210) **4-2017-03436**

(540)

benra

(220) 22.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)

Tổ dân phố số 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2017-03437**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.8; A5.3.13; 26.1.1; 25.7.25

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, trắng, tím

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

(210) **4-2017-03438**

(540)

ROTICOX

(220) 22.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (VN)

242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03439**

(540)

OPERA

(220) 22.01.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI QUỐC (VN)

Xóm Đức Lợi, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Khoai lang sấy, chuối sấy, mít sấy, hoa quả sấy khô.

(210) **4-2017-03440**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.3

(591) Xanh da trời, trắng, vàng ánh kim

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÊ BUI (VN)

147/1/7A Tân Lập 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài; dịch vụ tư vấn pháp lý (bao gồm tư vấn về sở hữu trí tuệ); dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2017-03441**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) CAO THỊ LÊ HƯƠNG (VN)

212B/58 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, vali kéo, dây nịt, găng tay.

(210) **4-2017-03443**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.4.24

(731) DIỆP ÁI LIÊN (VN)

2C//21/3 Thanh Đa, phường 27, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu; găng tay.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, vali kéo, dây nịt, găng tay.

(210) **4-2017-03444**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; 26.3.2

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH VM THỜI TRANG
QUỐC TẾ (VN)

Số 8, gác 47, ngõ 296, phố Minh Khai,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục dệt kim, quần áo đan; mua bán vải may quần áo, vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03445**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xám, xanh lá

(731) CÔNG TY TNHH HAPPY TRADE (VN)

Tầng M, toà nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thông tin tư vấn người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng], quảng cáo, tư vấn nghiệp vụ thương mại, hăng thông tin thương mại, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-03447**

(540)

VDPKAVA

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) TRẦN XUÂN VIÊN (VN)

Thôn 04, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(210) **4-2017-03448**

(540)



LIXEHA

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A26.4.24; A18.1.19; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIXEHA (VN)

Số 231 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp các loại và phụ tùng.

(210) **4-2017-03449**

(540)

Rich voice

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.1.1; A15.9.11

(591) Da cam, ghi xám

(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)

Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03450** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; 26.1.1; A15.9.11
(591) Đa cam, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Rich Digital**
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.
-

- (210) **4-2017-03451** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; A15.9.11
(591) Đa cam, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Rich Power**
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.
-

- (210) **4-2017-03452** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; 26.1.1; A15.9.11
(591) Đa cam, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Rich Radio**
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.
-

- (210) **4-2017-03453** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.3.1; 26.1.1; A15.9.11
(591) Đa cam, ghi xám
(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Rich Skyview**
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03454

(540)

Rich tv

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Đa cam, ghi xám

(731) CÔNG TY TNHH RICH MEDIA (VN)
Số 22/230, tổ 3, phường Mỹ Trì, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) 4-2017-03455

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.1.14; 3.1.15; A6.19.5; 1.15.15

(591) Xanh, đen, trắng

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

(210) 4-2017-03456

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 2.5.1; A5.3.13; 1.15.11

(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, trắng, tím

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành
phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

(210) 4-2017-03458

(540)

VIỆT BẮC

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) HOÀNG KIM LOAN (VN)

Bản Pac - Khoang, xã Đức Xuân, huyện
Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03459**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 11.3.18; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG TRANG HUNG (VN)

Số 63, ngõ 335 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nồi lẩu hơi (dùng điện); nồi hấp (dùng điện); nồi áp suất (dùng điện).

(210) **4-2017-03460**

(540)

VietNhat Electric

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN)

Số 498 Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bếp điện, nồi cơm điện; bếp lẩu điện; đèn điện chiếu sáng; đèn sưởi điện; quạt sưởi điện.

(210) **4-2017-03461**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.3; 1.5.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, màu đỏ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI TẬP (VN)

Thôn Móng Làng (NR Lê Văn Thái), xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin: cụ thể là các loại thiết bị sạc pin cho xe điện.

(210) **4-2017-03462**

(540)

MICKEY

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGAMA (VN)
Lô 2 đường số 2, CCN Đức Thuận, ấp Tràm Lạc, Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2017-03463**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

S'WHITE

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)

Ấp Bình Phước, xã Bình Phước Xuân,
huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03464**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

AUTOLABS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2017-03466**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VACONEUROBAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM (VN)

Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03467**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

QUANSILVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)

Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03468**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**AQUAEU
MAMA**

(591) Xanh dương, trắng, da cam

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOMEKING VINA (VN)

Số nhà 07 phố Nguyễn Quyền, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; máy hút mùi; nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng).

(210) **4-2017-03469**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MKGROWS GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HỒNG HÀ (VN)

Số 144 đường Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03470**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

LIZDOM

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03471**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.1; A1.1.10; A7.1.11; 26.5.1; 7.1.24

(591) Xanh da trời

(731) TRẦN THỊ LÊ HIỀN (VN)

Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản.

(210) **4-2017-03472**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.4.6; A26.4.24

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) LEE CHI ENTERPRISES COMPANY LTD. (TW)



No.112, Sec.1, Shipai Rd., Shipai Li, Changhua City, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp cùng các linh kiện và phụ tùng của chúng; khớp truyền động bánh răng cho xe đạp; phanh xe đạp; tay phanh xe đạp; má phanh xe đạp; lót phanh xe đạp; dây cáp phanh xe đạp; đầu chứa dây cáp phanh xe đạp; bánh đà xe đạp; xích xe đạp; khung xe

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

đạp; bộ dụng cụ chuyên dụng để sửa xe đạp nhanh (gắn kèm xe đạp); moay-ơ xe đạp; trụ của yên xe đạp; tay nắm của ghi đông xe đạp; ghi đông xe đạp; ghi đông xe đạp bằng ống cứng; bàn đạp xe đạp; vành xe đạp; đui đĩa xe đạp; bộ khớp truyền động bánh răng cho xe đạp, cơ cấu truyền động biến thiên cho xe đạp, xe đạp điện; đĩa phanh xe đạp; đầu cuối của ghi đông xe đạp.

(210) **4-2017-03474**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LA POUDRE HAUTE NUANCE

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1- 7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm thoa mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

(210) **4-2017-03475**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LA POUDRE HAUTE NUANCE LUXUEUSE

(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm thoa mặt; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

(210) **4-2017-03476**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

NOUVELLE EYES


(731) ALBION CO., LTD. (JP)

1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm màu để trang điểm mắt; mỹ phẩm đánh bóng (trang điểm) mắt; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; mỹ phẩm trang điểm lót để làm căng sáng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm trắng da; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm để vệ sinh thân thể.

- (210) **4-2017-03477** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)
SPECTACLE MASCARA (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.
-

- (210) **4-2017-03478** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) 
EAU LÉGÈRE GLOSS (531) 25.1.25; 26.1.4; 26.13.25
(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm làm bóng môi; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.
-

- (210) **4-2017-03479** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)
HYDRO CHARGE LIP (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc môi, không chứa thuốc; sản phẩm mỹ phẩm đậm đặc (serum) dùng cho môi; dầu thơm dùng cho môi (mỹ phẩm); chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.
-

- (210) **4-2017-03480** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)
VITAL FOCUS (731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm đậm đặc (serum) để làm đẹp; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; sản phẩm đậm đặc (serum) để chăm sóc da, không chứa thuốc; sản phẩm đậm đặc (serum) làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

(210) **4-2017-03482**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PHỤNG HÙNG

(731) CÔNG TY TNHH ZINGA VIỆT NAM (VN)

Số 34 ngách 19 ngõ 298 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến; yến chưng với sâm (sản phẩm được cô đặc chế biến từ tổ yến và sâm dùng làm thực phẩm).

(210) **4-2017-03484**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HETIK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ GMP VIỆT NAM (VN)

Số 181 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03485**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

HEMKY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ GMP VIỆT NAM (VN)

Số 181 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03486**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ
GMP VIỆT NAM (VN)

Số 181 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua và bán) sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03487**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3

(591) Đỏ, xám

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM QUẢNG LỢI (VN)

Số nhà 68, thôn Đản Di, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán về thực phẩm (cà phê rang, cà phê bột, các hạt nông lâm sản; rau, củ, quả tươi; rau, củ, quả đã qua chế biến và bảo quản; thịt, cá, hải sản đã qua chế biến, bảo quản; rong biển đã chế biến (cho thực phẩm); rau, củ, quả đông lạnh; rau, củ lên men dùng làm món ăn, trái cây được bảo quản, khoai lang đã qua chế biến); mua bán đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn).

(210) **4-2017-03488**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.11; 25.3.1

(591) Trắng, xanh rêu đậm

(731) TRẦN VĂN SÁU (VN)

Thôn Mộc Hải, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán về gốm sứ, dụng cụ, thiết bị đồ bếp (nồi áp suất không dùng điện, đồ gia dụng bằng inox như nồi, xoong, chảo không dùng điện, phích đựng nước nóng không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

dùng điện, cốc nhựa), đồ dùng cho mục đích gia dụng (bếp hồng ngoại, nồi cơm điện, chảo lẩu điện, máy hút mùi trong nhà bếp, chậu inox để rửa bát), các mặt hàng nông sản tươi (rau, củ, quả, nấm tươi), các mặt hàng nông sản đã qua chế biến (rau, củ, quả, nấm đã qua chế biến), vật liệu xây dựng bằng kim loại (tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng, khung kim loại cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại cho xây dựng, đinh tán bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại), đồ dùng học tập (sách viết, bút các loại).

(210) **4-2017-03489**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

RAU THUOC THANH MAT

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
187/9/5 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 05: Thức ăn kiêng, thức uống kiêng chế biến từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03490**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.8; 5.7.1; 5.9.19; 19.7.1

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON MILK (VN)

28 đường 20, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 29: Sữa pha với các loại hạt ngũ cốc; sữa tươi; sữa chua; sữa bột.

Nhóm 30: Bột được xay nhuyễn từ các hạt ngũ cốc; bánh kẹo; bột ngũ cốc pha loãng có bổ sung sữa; bột ngũ cốc; cà phê.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men.

Nhóm 35: Mua bán: sữa pha với các loại hạt ngũ cốc, sữa tươi, sữa chua, sữa bột, bột được xay nhuyễn từ các hạt ngũ cốc, bánh kẹo, bột ngũ cốc pha loãng có bổ sung sữa, bột ngũ cốc, cà phê, nước uống đóng chai, nước giải khát, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03493

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A14.7.20; 10.5.13; A25.3.3

(591) Đen, vàng, trắng, hồng

(731) NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG (VN)

19A Mậu Thân, phường Xuân Khánh,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc.

(210) 4-2017-03494

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 19.9.1; A11.3.10; A11.3.7; 25.5.2

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)

Xóm Vòng Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện
Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu táo; rượu cóc-tai; rượu
hỗn hợp; rượu vodka.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

(210) 4-2017-03495

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A16.1.5; 26.1.2; A26.11.12

(591) Vàng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH ICONCONTACT (VN)

Lầu 4, 506 Nguyễn Đình Chiểu, phường
4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua thư điện tử; dịch vụ tiếp thị
qua điện thoại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thông tin kinh
doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03496**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) TOKYO FOOD CORPORATION (JP)

12-9, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm ăn liền có thức ăn ở trên [cơm donburi]; sốt worcester (sốt làm từ giấm và một số gia vị); sốt từ thịt; nước tương [sốt đậu nành], nước sốt cho sa-lát; sốt trắng; sốt may-on-ne; sốt dùng cho thịt nướng; chế phẩm ngũ cốc; bánh xèo nhật bản (bánh xèo okonomiyaki); mì xào kiểu nhật (mì xào yakisoba); bánh bao có nhân trung quốc; bánh bao hấp trung quốc; món sushi của nhật bản; bánh bạch tuộc nướng làm từ bột mì trộn nhân bạch tuộc; gạo lứt; bữa ăn nhẹ [đã chế biến]; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ ăn và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn rượu; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn gạo và ngũ cốc; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ uống có gaz [đồ uống lạnh] và đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trà, cà phê và ca cao; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thực phẩm đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp các món ăn nhật bản; dịch vụ cung cấp cơm ăn liền có thức ăn ở trên [cơm donburi]; dịch vụ cung cấp các món ăn trung quốc và các món ăn phương đông khác; dịch vụ cung cấp bánh xèo nhật bản (bánh xèo okonomiyaki) [loại bánh mặn áp chảo của nhật có rau] và mì xào kiểu nhật; dịch vụ cung cấp đồ uống có cồn; dịch vụ cung cấp trà, cà phê, ca cao, đồ uống có gaz hoặc đồ uống làm từ nước ép hoa quả; tất cả các dịch vụ này đều do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-03497**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng

(731) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No. 23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung probiotic dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng (trên cơ sở probiotie không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03500**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LONG HÀ

(731) **ĐỖ THỊ NGA (VN)**

Số 214, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, cung cấp chỗ nghỉ tạm thời.

(210) **4-2017-03501**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Nha khoa Viet My

(731) **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ - NHA KHOA VIỆT MỸ (VN)**

Số 1288 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2017-03502**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Sasaki

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THANH NIÊN VIỆT NAM (VN)**

Số 66 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng được làm từ tảo đen, tinh bột nghệ.

Nhóm 30: Trà; cà phê; mật ong; tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03503**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Nàng Kiều

(731) **NGUYỄN THỊNH PHÁT (VN)**

157/S3 Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03504**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.1.5; A5.1.16

(591) Vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QN-EDEN
(VN)

05 - 07 Duy Tân, phường Hoà Thuận
Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ đóng gói bao bì (đóng kiện, bao gói hàng hoá trước khi gửi đi).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

Nhóm 44: Dịch vụ massage; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2017-03505**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
THIÊN HÒA**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN
THIÊN HÒA (VN)

73 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh cho người.

(210) **4-2017-03506**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; 24.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN
THIÊN HÒA (VN)

73 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh cho người.

(210) **4-2017-03507**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VƯƠNG LINH (VN)
333/12/7 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

WOONGJIN

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện lạnh (tủ lạnh, máy giặt, tủ đông, tủ mát, máy lạnh, máy sấy quần áo); mua bán hàng điện gia dụng và đồ dùng nhà bếp (máy xay thịt, nồi áp suất điện, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp gas, máy hút khói, bình đun siêu tốc, bàn là (bàn ủi), nồi tiêm, nồi lẩu điện, bình lọc nước, bình thủy điện, siêu sắc thuốc, lò nướng điện, lò nướng thủy tinh, lò vi sóng, nồi nướng không khí, nồi hấp, nồi ủ, vỉ nướng điện, máy xay và nấu đậu nành, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy xay sinh tố công nghiệp, máy xay sinh tố cầm tay, máy ép trái cây, máy ép cam, máy đánh trứng, quạt tháp, quạt điện, quạt sưởi, máy làm mát không khí, máy hút bụi, cây lau nhà, máy nước nóng lạnh uống trực tiếp, máy nước nóng tắm, máy sấy quần áo, máy sấy chén bát, máy rửa chén, chảo, nồi nấu, tô, bát (chén), ly, muông, nĩa, nồi áp suất gas).

(210) **4-2017-03508**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



TaiMahan

(531) 26.1.2; A14.7.16

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI TUNG VIỆT (VN)
Số 168/36 đường Chiến Lược, khu phố 8,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn); bộ phận lọc xăng của máy móc và động cơ.

Nhóm 12: Săm lốp xe máy; nhông xích đĩa xe máy; vành xe máy; nan hoa xe máy; má phanh xe máy; đồ gác chân xe máy.

(210) **4-2017-03509**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRANG
SỨC CAO CẤP DIAMOND EMPIRE
(VN)
Tầng 7, tòa nhà Diamond Flower, lô đất
C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

EMPIRE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2017-03510**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.1.1; 25.1.6; 1.5.15; 26.1.1

(591) Xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VAIS VIỆT MỸ (VN)

Lô TH5 - TH6, khu ĐTM Splendora, Km 10+600, Đại Lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2017-03511**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 6.1.2; 5.5.19; 26.1.1; A6.19.9; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, nâu, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM SẠCH TÂY BẮC (VN)

Thôn Chiến Thắng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm, hải sản (đã được chế biến); trái cây (đã được chế biến); ngũ cốc (đã được chế biến).

Nhóm 30: Gạo, trà thảo dược, bánh kẹo, gia vị, cà phê.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; củ lạc tươi; cây hồ tiêu; đỗ tương nguyên hạt (chưa qua chế biến), miến.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu thịt, thịt, cá, gia cầm, hải sản; trái cây (đã được chế biến); ngũ cốc (đã được chế biến), thịt, cá, gia cầm, hải sản; trái cây (đã được chế biến); ngũ cốc (đã được chế biến), rau tươi; quả tươi; củ lạc tươi; cây hồ tiêu; đỗ tương nguyên hạt (chưa qua chế biến), miến, thức ăn chế biến sẵn; quảng cáo.

(210) **4-2017-03512**

(540)

SMILE UP

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017


(731) TRẦN DIỆU MY (VN)

Số 106 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03513** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **VENEERSMILE** (731) TRẦN ĐIỀU MY (VN)
Số 106 Nguyễn Khuyến, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.
-

- (210) **4-2017-03514** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 25.3.1; A25.7.21; 24.9.1; 1.17.25; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng đục, nâu vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU
NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHÚ
QUỐC (VN)
Số 380, đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố
4, thị trấn An Thái, huyện Phú Quốc,
tỉnh Kiên Giang
- (511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.
-

- (210) **4-2017-03515** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **Odessini** (731) ĐÀO CHÍ CƯỜNG (VN)
36 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc
Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; đồ đội đầu.
-

- (210) **4-2017-03516** (220) 22.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **TRIDUCCO** (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ ĐỨC (VN)
Xóm Quê, xã Dương Liễu, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Tinh dầu củ gừng, trà gừng dùng trong mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 30: Tinh dầu củ gừng, tinh dầu sả, trà gừng (không dùng trong mục đích y tế) (dùng trong thực phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán các loại tinh dầu được chưng cất như: tinh dầu củ gừng, tinh dầu bạc hà, tinh dầu hạt vừng, tinh dầu đậu nành; mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2017-03517**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; A11.3.4; 26.1.2; 25.5.25

(591) Nâu, vàng nâu, trắng

(731) NGUYỄN NGỌC HẢI (VN)

Thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê hạt.

(210) **4-2017-03520**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.2; 3.7.17

(591) Vàng nghệ, xanh dương, đỏ tươi, đỏ đậm, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TUỆ TỈNH ĐƯỜNG (VN)

Xóm Sen, thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

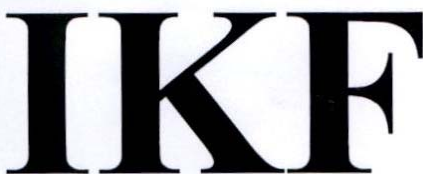
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn trứng cá (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem trị mụn trứng cá (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-03521**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) WEI YONG CHAO (CN)

Number 24-1, Wei Yan Village, Pan Zhuang Town, Lin Qing City, Shan Dong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn).

(210) **4-2017-03524**

(220) 22.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMART AGRICULTURE (VN)

64 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại rau, củ, quả, hạt.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt, dịch vụ nông nghiệp.

(210) **4-2017-03527**

(220) 22.02.2017

(540)

BOSTOLIN

(441) 25.04.2017

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03528**

(220) 22.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.2.7; 26.11.3; 1.15.1

(591) Nâu, hồng, xám tro, vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN COLORLAND (VN)

104/19 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ, thuốc màu, vecni, sơn dầu, sơn nước, chất pha loãng dùng cho sơn, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn), chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

Nhóm 19: Bột bả ma tít, bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03530**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ

(731) PT. SIANTAR TOP (ID)

Jl. Tambak Sawah No 21-23 Sidoarjo-Indonesia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà).

(210) **4-2017-03531**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng

(731) PT. SIANTAR TOP (ID)

Jl. Tambak Sawah No 21-23 Sidoarjo-Indonesia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà).

(210) **4-2017-03532**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.3.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ

(731) PT. SIANTAR TOP (ID)

Jl. Tambak Sawah No 21-23 Sidoarjo-Indonesia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà).

(210) **4-2017-03533**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.3.1; A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh, trắng

(731) PT. SIANTAR TOP (ID)

Jl. Tambak Sawah No 21-23 Sidoarjo-Indonesia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Bánh qui, bánh xốp, bánh nướng, bánh snack, bánh snack dạng sợi, bún, kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, chè (trà).

(210) **4-2017-03534**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.4.2; 3.4.13; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu nhạt, nâu đậm, cam, trắng, đen

(731) NGUYỄN HOÀNG LINH (VN)

29A Lê Quý Đôn, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-03535**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.13.1; A1.13.10; 26.1.4; A1.1.12; A5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, vàng

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA MINH TÂM CÔNG TY CỔ PHẦN MINH MINH TÂM (VN)

Số 36 Nguyễn Đăng, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế.

(210) **4-2017-03536**

(540)

GLOBAL MIND

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THUẬN THIÊN (VN)

Số 75, đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn quảng cáo;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

marketing, hoạt động thương mại [thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại]; mua bán nông sản, đường, cà phê.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính, bất động sản, bảo hiểm, đầu tư; đầu tư tài chính, bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; đầu tư vốn vào các lĩnh vực: giáo dục, y tế, năng lượng, du lịch.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; đầu tư xây dựng các dự án bất động sản.

Nhóm 39: Tư vấn về du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tư vấn hoặc thông tin về đào tạo hoặc giáo dục.

(210) **4-2017-03537**

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; 25.7.20; A25.7.8; A25.7.5

(591) Đỏ, cam, trắng



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
ĐẦU TƯ THUẬN THIÊN (VN)

Số 75, đường 30/4, phường 3, thành phố
Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp; tư vấn quảng cáo; marketing; hoạt động thương mại [thông tin về thương mại; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại]; mua bán nông sản, đường, cà phê.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính, bất động sản, bảo hiểm, đầu tư; đầu tư tài chính, bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; đầu tư vốn vào các lĩnh vực: giáo dục, y tế, năng lượng, du lịch.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; đầu tư xây dựng các dự án bất động sản.

Nhóm 39: Tư vấn về du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tư vấn hoặc thông tin về đào tạo hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03538**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.5; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy ngoại ngữ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(210) **4-2017-03539**

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.5; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy ngoại ngữ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

(210) **4-2017-03540**

(540)

AQUATECH

(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)

Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ; véc ni; sơn; chất pha loãng cho sơn; chất tạo màu [tất cả là phụ gia cho thuốc màu, véc ni hoặc sơn]; chất bảo quản chống rỉ sét và chống hư hỏng gỗ; chế phẩm sơn lót (trong sơn tự nhiên); chất nhuộm màu gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03541

(540)



(220) 22.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.13.25; 26.7.25; 26.13.1

(591) Xanh đen

(731) CÔNG TY TNHH JOYFUL (VN)

Đường số 5, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy có hoa văn như vân gỗ dùng để trang trí bề mặt.

Nhóm 17: Màn chống loá cho cửa sổ [màn phủ màu tối]; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; giấy các tông dùng trong xây dựng [đã thấm nhựa đường]; giấy xây dựng; bìa cứng dùng trong xây dựng; tấm được cán mỏng làm từ loại giấy đặc biệt thấm nhựa với mặt ngoài có vân gỗ (vật liệu xây dựng).

(210) 4-2017-03543

(540)

HPAP

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN

THƯƠNG HIỆU TOXE BRAND (VN)

Số 20 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp: rau củ quả tươi, động vật sống.

Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng siêu thị cung cấp các loại thực phẩm như: hoa quả, ngũ cốc, thịt động vật, rau.

(210) 4-2017-03544

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12; A5.3.13

(591) Vàng, nâu vàng, đen, xanh lá cây, xanh đen, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH GOLDEN T QUỐC TẾ (VN)

Số 5 ngõ 486/11/11, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03545**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 3.7.17; 26.3.1; 26.3.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH MAI SÁNG (VN)

Số 6, ngõ 20, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

(210) **4-2017-03546**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5

(591) Trắng, đỏ, đen, xám, xám nhạt

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH PHÁT MOTORS (VN)

Lô G1, đường số 9, khu công nghiệp Cơ khí ô tô thành phố Hồ Chí Minh, xã Hoà Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; động cơ khởi động không dùng cho xe cộ; máy xúc đất; động cơ cho tàu thuyền; máy phát điện; máy khí nén.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm ô tô; mui xe ô tô; lốp ô tô; ô tô con; xe tải; xe thùng; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng; làm sạch xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; trạm phục vụ xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyên chở hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công- te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy.

(210) **4-2017-03547**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; 3.5.5; A3.5.24

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)

238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2017-03548**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ROYAL WEASEL

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)
238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2017-03549**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VIET LEGEND

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)
238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2017-03550**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.1; A24.7.23; 24.7.1

(591) Đỏ, xanh lá, nâu, vàng

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)
238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê (coffee).

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) **4-2017-03551**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3; 24.15.1

(591) Xanh, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÁCH NGÂN VIỆT (VN)
254/20 đường TTH07, phường Tân Thới
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn ván lót sàn, ván ép, ván lạng, thạch cao xây dựng, tấm lợp.

(210) **4-2017-03552**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Xorafred

(731) DR- REDDY'S LABORATORIES LIMITED (IN)

8-2-337, Road No- 3, Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(210) **4-2017-03553**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Fosemred

(731) DR- REDDY'S LABORATORIES LIMITED (IN)

8-2-337, Road No- 3, Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(210) **4-2017-03554**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Jedoxred

(731) DR- REDDY'S LABORATORIES LIMITED (IN)

8-2-337, Road No- 3, Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(210) **4-2017-03555**

(220) 29.03.2016

(641) 4-2016-08132

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.2.7; 6.1.2; A24.15.7; 5.3.11; 5.3.16

(591) Xanh lá cây, vàng, cam

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)

Thôn 3, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi




(511) Nhóm 30: Trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03556** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **BÁNH TRÁNG NƯỚNG HÀNH
DÌ ĐÌNH** (731) NGUYỄN NGỌC PHÚC (VN)
Số 26 Khe Sanh, phường 10, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm 43: Quán bán bánh tráng nướng hành (quán ăn).
-

- (210) **4-2017-03557** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **HẬU PHƯỢNG** (731) NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
Thôn Đa Quý, xã Xuân Thọ, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm 30: Trà atisô.
-

- (210) **4-2017-03558** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 1.15.15; 2.9.19; 26.3.1; 26.3.23
(591) Vàng, xanh, trắng
(731) PHAN VĂN CƯỜNG (VN)
Hẻm 13 Triệu Việt Vương, phường 04,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); đặt
chỗ cho các chuyến đi.
-

- (210) **4-2017-03559** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) **BESTBACTER** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HIM LAM (VN)
Số 18 đường Hoàng Xuân Hãn, phường
Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210)	4-2017-03560	(220)	23.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	REGUBACTER	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HIM LAM (VN) Số 18, Hoàng Xuân Hãn, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210)	4-2017-03561	(220)	23.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	HOÀNG SƠN	(731)	HỘ KINH DOANH HOÀNG ANH SƠN (VN) Thôn số 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu nghệ.

(210)	4-2017-03562	(220)	23.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
	MỘC XINH	(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA (VN) Xóm Cả Đông, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210)	4-2017-03563	(220)	23.02.2017
(540)		(441)	25.04.2017
		(531)	25.1.6; A26.11.12; 3.9.16; A3.9.24
		(591)	Xanh dương, xanh tím than, xanh lá cây, trắng
		(731)	VŨ VĂN GIANG (VN) 41/24, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán; hải sản.

Nhóm 43: Nhà hàng hải sản; khách sạn.

(210) **4-2017-03564**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LIS (VN)

Số nhà 5 ngõ 2, Cầu Đơ 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-03565**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 25.5.2; 26.3.23; 26.11.22; A25.7.3

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, tím, vàng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH M THANH Ô TÔ SÀI GÒN (VN)

KL 09, khu biệt thự Kim Long, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

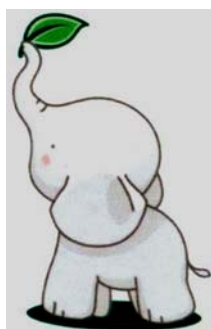
(511) Nhóm 35: Bán buôn thiết bị ô tô, điện tử ô tô, thiết bị âm thanh ô tô, phụ tùng ô tô và phụ kiện ô tô.

(210) **4-2017-03566**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 3.2.1

(591) Xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)

Số A17-D5 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm, xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03567**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.2.1

(591) Xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, ghi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)

Số A17-D5 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm, xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03568**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.1.30; 2.1.5; 2.1.15

(591) Đỏ trắng, đen, ghi, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢNG CÁO THIẾT KẾ THƯƠNG HIỆU GIẢI PHÁP TOÀN CẦU (VN)

Số 5 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang mạng; dịch vụ thiết kế thương hiệu.

(210) **4-2017-03569**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.5.1; 1.15.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HI-TECH VINA (VN)

38 đường nội khu Hưng Phước 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 39: Du lịch, lữ hành; điều hành tour du lịch; vận tải hành khách.

(210) **4-2017-03570**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH JL VIỆT NAM (VN)
92-94-96 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

JLGOLF

(511) Nhóm 25: Quần, áo nam và nữ; đồ đội đầu (mũ, nón) dành cho nam và nữ; giày, dép dành cho nam và nữ; dây nịt (thắt lưng) nam, nữ; cà vạt; tất (vớ) cho nam và nữ.

(210) **4-2017-03571**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.11; 5.3.16; 1.15.21

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà; trà giao cổ lam.

(210) **4-2017-03572**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.1.5; A5.11.2; 5.9.3; 25.1.6

(591) Trắng, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2017-03573**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

DBC
Vị chất lượng cuộc sống

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước giải khát, nước tăng lực, rượu, trà, nước hoa quả.

(210) **4-2017-03574**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.4; A5.1.5; A5.11.2; 5.9.3; 25.7.25

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc.

(210) **4-2017-03575**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 5.7.11; A5.7.22; A5.3.13;
A5.3.15; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Nước hoa quả.

(210) **4-2017-03576**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.5.2; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯỢC
BẢO CHÂU (VN)
Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03577**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.23; A26.4.24

(591) Xám, đen

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh,
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và phụ tùng của xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

(210) **4-2017-03578**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.1.24

(591) Xám, đen

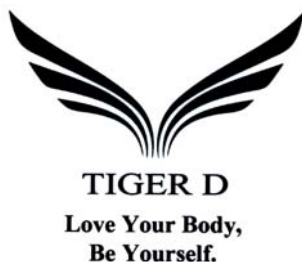
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh,
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện và phụ tùng của xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

(210) **4-2017-03579**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(731) LÊ TRẦN TRÀ MY (VN)

43/5 Điện Biên Phủ, phường 15, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, bóp, ví, dây thắt lưng, mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03580**

(540)

Aqua-hpro.com

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

Số 47 ngõ 133, đường Chùa Hàng,
phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành
phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 35: Mua bán máy lọc nước; quảng cáo máy lọc nước; xuất nhập khẩu máy lọc nước; mua bán thiết bị nấu bếp; quảng cáo thiết bị nấu bếp; xuất nhập khẩu thiết bị nấu bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03581

(220) 23.02.2017

(540)

KASSANI

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)

Cụm 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; tủ lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; quảng cáo hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị chiếu sáng; mua bán thiết bị nấu bếp.

(210) 4-2017-03582

(220) 23.02.2017

(540)

ALIKANVN

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)

Cụm 1, xã Thọ An, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; tủ lạnh; thiết bị lọc nước; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; quảng cáo hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị chiếu sáng; mua bán thiết bị nấu bếp.

(210) 4-2017-03583

(220) 23.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.1.2; 26.4.3; 26.7.25;
24.5.1; 7.3.11

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN NAM
(VN)

Số 106B, ngõ 84/3 đường Ngọc Khánh,
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép; cửa chống cháy bằng kim loại; cửa thép vân gỗ.

(210) 4-2017-03585

(220) 23.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; 6.1.2; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, trắng

(731) UBND HUYỆN THAN UYÊN (VN)

Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên,
tỉnh Lai Châu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 30: Gạo Sẻng Cù.

(210) **4-2017-03587**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERACO (VN)

S-1300 PENE-KRETE

Số 118, ngõ 165, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm dạng dung dịch natri silicat, hóa chất chống thấm cho xi măng, vữa, bê tông.

(210) **4-2017-03588**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; A5.11.2; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



VNP (VN)

95A đường Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (nhân sâm, yến).

(210) **4-2017-03589**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.1; 26.5.4; A25.7.5

(591) Cam, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI



RỪA VÀNG (VN)

Trung tâm mua sắm dịch vụ và giải trí cao cấp Tuấn Mai, số 1 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2017-03590**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH BROS LINK VIỆT


MANASA

NAM (VN)


Số 6A, phố Tô Tịch, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03591** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 1.7.6; 1.15.23; A26.11.12; 26.4.2
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN
TẢI CUÔNG PHÁT (VN)
Khối 2 Văn Phú, phường Phú La, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 02: Sơn.
Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải.
-

- (210) **4-2017-03592** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) CÔNG TY TNHH GỖ MỸ PRODUCTS
(VN)
Khu phố Bình Thuận, phường Thuận
Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
- JANGSOO ONDOL BED**
- (511) Nhóm 19: Ván ép; gỗ ghép; ván lạng (veneer); gỗ ghép dán ván lạng; ván ép dán ván lạng.
Nhóm 20: Đồ gỗ gia dụng.
-

- (210) **4-2017-03594** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.9
(731) NGUYỄN MINH KHOA (VN)
Phòng 414 tòa nhà K1, khu đô thị Việt
Hưng, phường Giang Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm, đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ khuấy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.
-

- (210) **4-2017-03595** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT
PHÁP (VN)
Số 1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
- YATEX**
- (511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03596

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



GCTROL

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT
PHÁP (VN)

Số 1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

(210) 4-2017-03597

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



*Red
Ballerina*

(531) 9.1.10; A9.3.13

(591) Trắng, nâu

(731) DIỆP THỊ TỨ TRÂM (VN)

138/29 đường Nguyễn Trãi, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp, ví.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, thắt lưng (trang phục).

(210) 4-2017-03598

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



SACHIA[®]

(731) CÔNG TY TNHH NEO NET (VN)

Số 66/2 khu phố 1A, đường ĐHT 21,
phường Đông Hưng Thuận, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp, ví.

Nhóm 25: Quần áo, giày, dép.

(210) 4-2017-03599

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 1.15.5; A25.3.3; A25.7.21; 26.4.2;
26.11.3; A26.11.8

(591) Trắng, đen, vàng, cam, đỏ, đỏ nâu

(731) LÊ THỊ DIỄM (VN)

186 đường số 1, phường An Lạc, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

(210) **4-2017-03600**

(220) 23.02.2017

(540)

HADOZA

(441) 25.04.2017

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)

Nhà số 5, tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, kem nền trang điểm, son môi, dầu gội đầu, nhũ son móng tay, phấn trang điểm.

(210) **4-2017-03601**

(220) 23.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lam, trắng, đen, xám, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM VIỆT (VN)

Số 3/34/1333, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cầm tay bao gồm: máy khoan, máy mài, máy đục, máy cắt; máy nông nghiệp như: máy cắt cỏ; máy phát điện.

(210) **4-2017-03602**

(220) 23.02.2017

(540)



(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lam, trắng, đen, xám, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM VIỆT (VN)

số 3/34/1333, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cầm tay bao gồm: máy khoan, máy mài, máy đục, máy cắt; máy nông nghiệp như: máy cắt cỏ; máy phát điện.

(210) **4-2017-03603**

(220) 23.02.2017

(540)

GAPFIT

(441) 25.04.2017

(731) GAP (ITM) INC. (US)

2 Folsom Street, San Francisco, California 94105, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ; nón; bút tất; đồ đi chân và thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ sắp xếp hàng hóa vì lợi ích của người khác (không bao gồm dịch vụ vận chuyển), để khách hàng dễ xem và mua những hàng hóa và dịch vụ đó từ một cửa hàng bán lẻ và thông qua phương tiện truyền thông điện tử như qua trang web, bao gồm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, túi xách, đồ da, kính râm và kính mắt, đồ trang sức, phụ kiện cho tóc, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất thơm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ chơi, trò chơi và thiết bị thể thao, xúc tiến thương mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách đặt quảng cáo và trưng bày quảng cáo trên một trang web điện tử được truy cập thông qua mạng máy tính, cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến liên quan đến một loạt hàng hóa nói chung, cụ thể là, quần áo, mũ, giày dép, phụ kiện quần áo, đồ da, túi du lịch và ví, và thiết bị thể thao; dịch vụ đặt hàng qua thư có catalo các hàng hóa thương mại và hàng hóa tiêu dùng, cụ thể là quần áo, mũ, giày dép, phụ kiện quần áo, hàng da, túi du lịch và ví, và thiết bị thể thao; tổ chức các chương trình khuyến khích mua hàng, trao thưởng và khách hàng thân thiết liên quan tới các sản phẩm dịch vụ nêu trên nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ khách hàng trung thành thông qua việc cung cấp thẻ thành viên trung thành (không phải loại thẻ dịch vụ tài chính) cho phép khách hàng sử dụng các dịch vụ nêu trên và nhận được lợi ích thông qua các chương trình khách hàng trung thành.

(210) **4-2017-03604**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6; 1.7.6

(591) Trắng, đen, xám

(731) NGUYỄN VĂN THIÊN (VN)

97 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)



(511) Nhóm 30: Cà phê nhân (hạt nhân cà phê); cà phê hạt rang; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê chế biến khô; cà phê chiết xuất.

(210) **4-2017-03605**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A5.5.21; A5.5.20; 4.5.1

(591) Đỏ, xanh cốm, vàng, vàng đậm, nâu,
trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUYÊN VIỆT
(VN)

Số 23, ngõ 17, đường Tuệ Tĩnh, phường
Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ
An



Tương lai tươi sáng

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03606**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MAY PHƯƠNG THẢO (VN)

Số 36, tổ 28A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh, quần áo đồng phục cho công sở.

(210) **4-2017-03607**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.2; 4.5.3; A17.1.5; 17.1.1

(591) Đen, xám, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ THỜI GIAN (VN)

947/26/9A Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo các nhóm múa, giải trí; tổ chức và biên đạo các tiết mục múa cho các hoạt động sự kiện và hội nghị.

(210) **4-2017-03608**

(540)

PRUVIFLOX

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03609**

(540)

CILOSVIDAE

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03610**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

VEDMOX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03611**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

RADAMEL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03612**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

MALSHELAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03613**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

IGUALA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03614**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

PROMOBCAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03615**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Đình Vương Đường

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03616**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
UNITED SPOT MEDICAL (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đình Vương Đường

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2017-03617**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NGHĨA DŨNG
(VN)

Số 44, LK5A, Làng Việt Kiều Châu Âu,
KĐT mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2017-03618**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

arau.

(731) SARAYA CO., LTD. (JP)

2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; dầu xả cho tóc; dầu gội đầu; chế phẩm xử lý tóc; chế phẩm chống nắng; nước thơm để xúc sau khi tắm; nước rửa mặt (mỹ phẩm); bột đánh răng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; xà phòng; xà phòng tắm toàn thân; xà phòng rửa tay; tinh dầu; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chất tẩy trắng để giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; chế phẩm để giặt; chế phẩm chăm sóc ô tô (làm sạch và đánh bóng); chất xả vải dùng cho trong giặt giũ; chất tẩy rửa để giặt; chất tẩy rửa dùng trong rửa bát đĩa; nước thơm để bôi cho trẻ em; dầu bôi cho trẻ em (mục đích làm sạch và mỹ phẩm); dầu gội đầu cho trẻ em; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa dùng cho ống của máy giặt; kem xoa chống vết rạn da cho phụ nữ mang thai (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03619**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

smart sanitation
SMART SAN

(531) 26.1.1

(731) SARAYA CO., LTD. (JP)

2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hoá học); chế phẩm vi khuẩn không dùng cho mục đích y học hoặc thú y; thuốc thử hoá học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm để làm trong/làm sạch; hoá chất công nghiệp; giấy thử phản ứng không dùng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm tẩy trắng không dùng cho mục đích giặt giũ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm hóa học để giữ và bảo quản tươi thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy nhờn không dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; xà phòng; xà phòng có chứa thuốc; xà phòng rửa tay; chất xả vải dùng cho giặt giũ; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chất tẩy trắng để giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; chế phẩm để giặt; chế phẩm chăm sóc ô tô (làm sạch và đánh bóng); chất tẩy rửa để giặt; chất tẩy rửa dùng trong rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch kính/thủy tinh; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa.

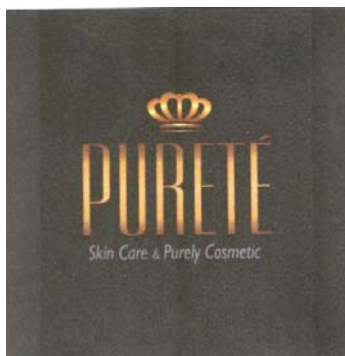
Nhóm 05: Bông thấm hút; cao dán dùng cho y tế; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; cồn cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

tế và thú y; môi trường để nuôi cấy vi khuẩn; băng dùng để băng bó; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho người; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; mặt nạ vệ sinh.

(210) **4-2017-03622**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 24.9.1; A26.4.24

(591) Vàng đồng, trắng, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HUNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; bột tắm trắng; son môi; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, bột tắm trắng, son môi, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), nước hoa hồng, phấn trang điểm, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03623**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Tím, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH CYCYLIFE (VN)
Số 4 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03626** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

NHON NHON

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền, bún ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng.

- (210) **4-2017-03627** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) YUN GIMOON (KR)
104-804, 166, Gosan-ro, Gunpo-si,
Gyeonggi-do 15850, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

BOBDOG

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; thìa dùng để uống thuốc; đồ đựng thuốc chuyên dụng; bình sữa cho trẻ sơ sinh.

- (210) **4-2017-03628** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 2.5.6; A2.5.23; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đen, xám, trắng
(731) YUN GIMOON (KR)
104-804, 166, Gosan-ro, Gunpo-si,
Gyeonggi-do 15850, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)



(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc; đồ đựng thuốc chuyên dụng; bình sữa cho trẻ sơ sinh.

- (210) **4-2017-03630** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) MÃN VĂN CHUNG (VN)
Số 2 ngõ 220, phố Bắc Cầu, phường
Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

LOTUS LEGEND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2017-03631**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1

(591) Ghi, xanh, đỏ, vàng

(731) LÊ THU HUYỀN (VN)

Số nhà 12, đường Thân Cảnh Phúc, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2017-03632**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 25.5.25; A5.3.14

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯỜNG SEN (VN)

Số 18 phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước sô đa; nước uống có gaz, đồ uống không cồn; nước uống tinh khiết (đóng chai, đóng bình).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ đồ uống: nước ép trái cây, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước sô đa, nước uống có gaz, đồ uống không cồn, nước uống tinh khiết (đóng chai, đóng bình), đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, rượu vang, rượu mạnh (đồ uống), rượu táo, rượu đắng.

(210) **4-2017-03636**

(540)

RUBBERWAY

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12, Cours Sablon, 63000 Clermont-Ferrand, France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và chương trình máy tính; cơ sở dữ liệu máy tính; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế, phát triển, và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay.

(210) **4-2017-03637**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.5.3; 26.5.4; A5.5.21; A25.7.5;
A5.5.20; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
ĐÀO TẠO ĐA QUỐC GIA (VN)

Số 38, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư
Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch thuật; tổ chức và điều khiển hội thảo.

(210) **4-2017-03638**

(540)

MOF

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) MINISTRY OF FOOD PTE. LTD. (SG)
82 Playfair Road, #08-01 D'Lithium,
Singapore 368001

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống, cụ thể là dịch vụ nhà hàng ăn uống, cửa hàng bán đồ ăn (dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện), dịch vụ quán cà phê, cửa hàng bán món tráng miệng (nhà hàng ăn uống), cửa hàng bán kem (nhà hàng ăn uống).

(210) **4-2017-03639**

(540)

Rockaway

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03642**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh tím than, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT MỘT ĐÔ LA (VN)

Tầng lửng toà nhà An Phú Plaza 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn bằng nhôm; cửa và vách ngăn bằng kim loại.

(210) **4-2017-03643**

(540)

AIRCITY

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN TUẤN LINH (VN)

Tổ 7, khu 8, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, dịch vụ logistics.

(210) **4-2017-03644**

(540)

ecocafe

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ ĐẤT HÒA PHÁT (VN)

Số 25/93 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà trọ.

(210) **4-2017-03645**

(540)

ecocoffee

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ ĐẤT HÒA PHÁT (VN)

Số 25/93 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; nhà trọ.

(210) **4-2017-03646**

(540)



Song hỷ lâm gia

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC TRƯỜNG
ĐẠT (VN)

Số 179 thôn 5, xã Đa Rsal, huyện Đam
Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

(210) **4-2017-03648**

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.1; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRA AM (VN)

10-A2-14 khu phố Sky Garden 3, đường
Phạm Văn Nghị, khu phố 3, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đèn trang trí, đèn chùm, đèn treo, đèn trần;
dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2017-03649**

(540)



ROYALCHARM HOTEL

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, đỏ

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)

Phòng 2812A, tòa R1A, chung cư Royal
City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03658**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(591) Vàng, đen, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt giảm bông; thịt muối; thịt xông khói; pa-te; lạp xưởng; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

(210) **4-2017-03659**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.11.3; 26.15.15; 26.13.25; 1.15.15

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THỊNH PHÁT (VN)

34 đường số 24A, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: vòng bi, bạc đạn, mô tơ, máy bơm, máy khoan, van xả thuộc nhóm này.

(210) **4-2017-03660**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.4

(591) Vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUẢNG CÁO THẮNG LỢI (VN)

25/13 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thuộc nhóm này.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm dùng để quảng cáo như: trang phục, mũ nón, bảng hiệu, cột đèn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03661

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.5.3

(591) Xanh dương, nâu, xám

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY PHÚ BÌNH (VN)
99/5A Tân Thới Nhất 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng, thi công, lắp đặt: hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống camera quan sát. tất cả thuộc nhóm này.

(210) 4-2017-03662

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 25.1.6

(591) Vàng, đen

(731) DNTN CƠ SỞ KHAI THÁC CHẾ BIẾN HẢI SẢN THANH QUỐC (VN)
Số 36, đường Phan Đình Phùng, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(210) 4-2017-03663

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.9.24; 26.1.1; 25.1.6


(591) Xanh dương, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, đen, đỏ đậm

(731) CÔNG TY TNHH ỚT CHUÔNG (VN)
Số 53 đường Lê Lai, tổ 10, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả ớt chuông, quả cà chua, quả cà tím, quả dưa leo, rau dạng lá, rau củ quả tươi qua sơ chế (phân loại và làm sạch), rau củ quả đã qua chế biến sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03664** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 3.3.1
(591) Nâu, trắng, tím, vàng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH SONFOR VIỆT NAM (VN)
Thôn Nhuê, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn.
-

- (210) **4-2017-03665** (220) 23.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (591) Hồng, ghi, đen, trắng
(731) ARTE SALON HOLDINGS, INC. (JP)
Arte Marinewave Building, 1-4-1 Okina-Cho, Naka-Ku, Yokohama, Kanagawa, 231-0028, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; xà phòng làm đẹp; nước xúc tóc; dầu gội đầu; xà phòng bột để giặt; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo (quảng bá); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giảng dạy (dịch vụ về giáo dục giảng dạy hoặc hướng dẫn giảng dạy); tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; thẩm mỹ viện tóc; chải lông cho thú nuôi trong nhà; cho thuê phương tiện vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03666**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Naoki Yoshihara by Ash

(731) ARTE SALON HOLDINGS, INC. (JP)
Arte Marinewave Building, 1-4-1 Okina-
Cho, Naka-Ku, Yokohama, Kanagawa,
231-0028, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; xà phòng làm đẹp; nước xúc tóc; dầu gội đầu; xà phòng bột để giặt; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo (quảng bá); dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giảng dạy (dịch vụ về giáo dục giảng dạy hoặc hướng dẫn giảng dạy); tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; thẩm mỹ viện tóc; chải lông cho thú nuôi trong nhà; cho thuê phương tiện vệ sinh.

(210) **4-2017-03669**

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

**"GIỎ LỚN
HOM CHẶT"**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG
MẠI NHÂN HÒA (VN)

Số 52, ngõ 92, phố Đào Tấn, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03670

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.1.14

(731) BÙI TẤN TỊNH (VN)

Tây An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; chất thay thế cà phê; bánh; kẹo.

(210) 4-2017-03671

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2

(731) BÙI TẤN TỊNH (VN)

Tây An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

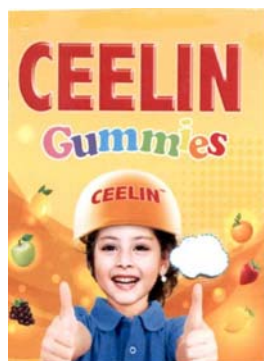
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; chất thay thế cà phê; bánh; kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê phòng họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) 4-2017-03672

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; 2.5.1; 5.7.24; A25.7.3; 25.5.25; 1.15.11

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh, tím, hồng, trắng

(731) PEDIATRICA, INC. (PH)

Bonaventure Building, Greenhills, Ortigas Avenue, San Juan, Metro Manila, Philippines

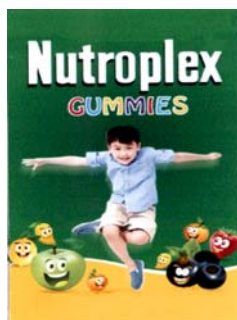
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03673

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.1; 25.5.25; 5.7.24; 2.5.2; 2.5.8

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, xanh da trời, tím, da cam, đen, trắng sữa

(731) MYRA PHARMACEUTICALS, INC. (PH)

66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

(210) 4-2017-03674

(540)



(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, nâu, vàng, da cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG THÔNG TẤN VIỆT (VN)

Phòng 606, nhà SJC, số 34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền hình; phát thanh chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) 4-2017-03675

(540)

BigSocks

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNG HWA VINA (VN)

Lô A-10, đường số 2, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Tất; quần áo; khăn quàng cổ; giày dép; dây thắt lưng (trang phục); váy đầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán tất, quần áo, khăn quàng cổ, giày dép, dây thắt lưng, váy đầm.

(210) **4-2017-03676**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.3.5; A26.3.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

The logo for SHBigSox features the brand name in a bold, black, sans-serif font. The 'S' and 'H' are connected, and the 'B' is significantly larger than the other letters. The 'I' and 'G' are also connected, and the 'S' and 'O' are connected. The 'X' is the largest letter in the logo.

SUNG HWA VINA (VN)

Lô A-10, đường số 2, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Tất; quần áo; khăn quàng cổ; giày dép; dây thắt lưng (trang phục); váy đầm.

Nhóm 35: Mua bán tất, quần áo, khăn quàng cổ, giày dép, dây thắt lưng, váy đầm.

(210) **4-2017-03677**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

The logo for REXY features the brand name in a bold, black, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slightly irregular, hand-drawn appearance.

SUNG HWA VINA (VN)

Lô A-10, đường số 2, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Tất; quần áo; khăn quàng cổ; giày dép; dây thắt lưng (trang phục); váy đầm.

Nhóm 35: Mua bán tất, quần áo, khăn quàng cổ, giày dép, dây thắt lưng, váy đầm.

(210) **4-2017-03678**

(220) 23.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(591) Trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

The logo for MONFOOT features a large, bold, black letter 'M'. Below the 'M' are three stylized, black, cartoonish footprints. Below the footprints is the brand name 'MONFOOT' in a bold, black, sans-serif font.

SUNG HWA VINA (VN)

Lô A-10, đường số 2, khu công nghiệp Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Tất; quần áo; khăn quàng cổ; giày dép; dây thắt lưng (trang phục); váy đầm.

Nhóm 35: Mua bán tất, quần áo, khăn quàng cổ, giày dép, dây thắt lưng, váy đầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03679**

(540)



BigSox

(220) 23.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.3.5; A26.3.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SUNG HWA VINA (VN)

Lô A-10, đường số 2, khu công nghiệp
Hòa Bình, xã Nhị Thành, huyện Thủ
Thừa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Tất; quần áo; khăn quàng cổ; giày dép; dây thắt lưng (trang phục); váy đầm.

Nhóm 35: Mua bán tất, quần áo, khăn quàng cổ, giày dép, dây thắt lưng, váy đầm.

(210) **4-2017-03680**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1; 25.1.9

(591) Đen, trắng, nâu, nâu sẫm, nâu nhạt

(731) TRẦN THỊ BẢO HOA (VN)

Số 57, ngõ Phát Lộc, phường Hàng
Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không cồn; đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống;
nước sinh tố; nước ép trái cây; nước sô đa.

(210) **4-2017-03681**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.2

(591) Xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THẾ GIỚI
QUẢNG CÁO (VN)

67/167 Bùi Đình Túy, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn: dầu nhờn; dầu động cơ.

(210) **4-2017-03683**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A24.15.7; 24.17.20; 26.3.23; 26.4.2

(591) Vàng, nâu vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH KATO
VIỆT NAM (VN)

Tổ 1, phường Xuân Phương, quận Nam
Tứ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng, có thể chuyên chở không bằng kim loại; thủy tinh tráng men cho xây dựng; khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

(210) **4-2017-03687**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIATABA (VN)

Số 146 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật.

(210) **4-2017-03688**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.4; A26.1.18

(591) Trắng, cam, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH OTES CORPORATION (VN)

Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; bentonit.

(210) **4-2017-03689**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.4; A26.1.18

(591) Trắng, cam, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH OTES CORPORATION (VN)

Tầng 13, tòa tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; bentonit.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03690**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.4

(731) ZHEJIANG ANLU CLEANING MACHINERY CO., LTD. (CN)

No.899, Jinqing West Avenue Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang Province, P.R.China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy giặt áp lực cao; máy khí nén; máy phát điện; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy cắt và thu hoạch cỏ.

(210) **4-2017-03693**

(540)

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG MINH (VN)

Số 25, đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

(210) **4-2017-03694**

(540)

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Trắng, đỏ

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRÀ BẮC THÁI HÂN NGUYÊN (VN)

Số 218/10, đường Hùng Vương, tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) **4-2017-03696**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.4

(591) Trắng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TÂN HOÀN TOÀN (VN)

577 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 07: Máy may công nghiệp; máy cắt vải công nghiệp; linh kiện dùng cho máy may, máy cắt vải công nghiệp.

(210) **4-2017-03697**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.2

(591) Xanh, xám



(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
TÂN HOÀN TOÀN (VN)
577 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt vải công nghiệp.

(210) **4-2017-03698**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh, trắng



(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
TÂN HOÀN TOÀN (VN)
577 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt vải công nghiệp.

(210) **4-2017-03699**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 20.1.1; A20.1.11; A20.1.5; 26.4.4;
A26.4.24



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU
TƯ PHÁT TRIỂN VIỆT Á (VN)
112B1, chung cư Nam Nguyễn Sỹ Sách,
phường Hưng Dũng, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chế phẩm chống ăn mòn; chất nhuộm màu cho gỗ; thuốc màu; chất pha loãng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03702**

(540)



NHẬT VIỆT COSMETICS®

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A3.13.4; 5.5.12; 17.2.5; A17.2.6;
26.15.1

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, cam, xám, xanh
dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ
 PHẨM NHẬT VIỆT (VN)

19B đường 42, khu phố 8, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da; kem (mỹ phẩm) chống nhăn da; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; kem (mỹ phẩm) ngừa tàn nhang.

(210) **4-2017-03703**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ
 PHẨM NHẬT VIỆT (VN)

19B đường 42, khu phố 8, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da; kem (mỹ phẩm) chống nhăn da; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; kem (mỹ phẩm) ngừa tàn nhang.

(210) **4-2017-03704**

(540)

Sakif

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017


(531) A26.11.8; A26.11.12

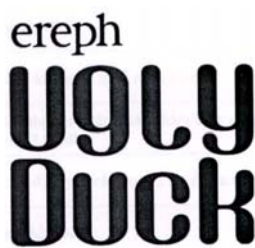
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN THÀNH
QUANG (VN)


260/55 K1 Bà Hom, phường 13, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm), kem nhuộm màu tóc (mỹ phẩm); kem hấp dầu (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

- (210) **4-2017-03708** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (531) 26.1.1; 24.5.1; 25.5.25; 26.1.10
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, xanh nước biển
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn và góp vốn; dịch vụ tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.
-

- (210) **4-2017-03709** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (731) EREPH CO., LTD. (KR)
1105, A-Dong, Gangseo Hangang Xi Tower, 401, Yangcheon-ro, Gangseo-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 03: Sơn môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca- ra); kem chống nắng; kem làm trắng.
-

- (210) **4-2017-03711** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (731) DEPUY SYNTHES, INC. (US)
700 Orthopaedic Drive Warsaw, Indiana 46581, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 10: Vật cấy ghép chỉnh hình và dụng cụ phẫu thuật được sử dụng cùng với vật cấy ghép chỉnh hình.
-

- (210) **4-2017-03712** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540)  (731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
Số nhà 21, đường số 05, phường 11, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2017-03714**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.6; 19.7.1; 7.5.2

(591) Đồ đun

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH CẦM (VN)
Số 32 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ uống có cồn, rượu mạnh (đồ uống), rượu ứt ki, rượu vang, rượu vôtca, rượu rum, bia, nước giải khát có ga.

(210) **4-2017-03715**

(540)

GOLDEN GOAT

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MẠNH CẦM (VN)
Số 32 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa; kem [sản phẩm sữa]; bơ; pho mai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa và các sản phẩm làm từ sữa, kem (sản phẩm sữa), bơ và pho mai.

(210) **4-2017-03717**

(540)

Z? CAFE

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.2; A26.11.12

(591) Cam, xám đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZCAFE VIỆT
NAM (VN)
R132 Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường
Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè/trà, ca cao, sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở chè (trà), đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; bánh ngọt, bánh mì, kem ăn lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2017-03718**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; 26.4.7; 26.4.9; A25.7.3

(591) Xám nhạt, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU
TƯ A SA DO NA (VN)
Số 59, đường Phan Trung, phường Tân
Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

(210) **4-2017-03719**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.7.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
NAM VIỆT TOÀN (VN)
652, tổ 13, khu 4, ấp 1, xã An Hòa, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2017-03720**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN KHÁNH DUY (VN)

Số 9/51 Nguyễn Bình Khiêm, phường
Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; bút tất (vớ); giày dép; thắt lưng; khăn choàng cổ; găng tay.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu các sản phẩm: quần áo, bút tất (vớ), giày dép, thắt lưng, khăn choàng cổ, găng tay.

(210) **4-2017-03721**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 7.1.6; 7.5.2

(731) CÔNG TY TNHH TORA HIRYO VIỆT
NAM (VN)
15 đường số 03, khu biệt thự Tấn
Trường, phường Phú Thuận, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh hữu cơ, phân bón lá, phân bón cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(210) **4-2017-03722**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.14;
26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ FONUT (VN)
193/2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt mắc ca, hạt chia, quả óc chó, hạt dẻ đã qua chế biến.

(210) **4-2017-03723**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BÌNH MINH

(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BÌNH MINH (VN)

Số 8, ngõ 61/44/1, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý doanh nghiệp; dịch vụ xúc tiến thương mại; quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn đầu tư (về pháp lý).

(210) **4-2017-03724**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SAPO

(531) 26.3.1; A26.3.6

(591) Tím, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CYCYLIFE (VN)

Số 4 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2017-03726**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

LINE WORKS

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) LINE CORPORATION (JP)

2-21-1 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 150-8510, Japan

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính và thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; vật mang dữ liệu điện tử, có nội dung được ghi sẵn không phải là nội dung âm nhạc (ngoại trừ phần mềm máy tính); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phông chữ để in (printing fonts) có thể tải về được; phiếu/ vé điện tử; ứng dụng của điện thoại thông minh có thể tải về được (phần mềm); phần mềm nhắn tin nhanh có thể tải về được, phần mềm máy tính cho mục đích an ninh mạng; phần mềm máy tính sử dụng cho việc truy cập thông tin và dữ liệu số; chương trình hệ điều hành máy tính; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý các ứng dụng của máy chủ truy cập; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để bảo trì và vận

hành hệ thống máy tính; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy chủ (server) để quản lý mạng; thiết bị lưu trữ dữ liệu của mạng máy tính; máy chủ dùng cho mạng máy tính (còn gọi là máy chủ mạng - network server); máy chủ dùng cho mạng internet; máy chủ dùng cho mạng intranet; máy chủ (máy tính); máy chủ dùng cho công nghệ điện toán đám mây (cloud server); máy chủ dùng cho hệ thống mạng gia đình; hệ thống và thiết bị liên lạc không dây; thiết bị mạng để ngăn chặn đường dẫn chứa phần mềm độc hại; bộ chia tín hiệu của mạng máy tính (hub); thiết bị có nhiều đầu cắm dây để kết nối mạng máy tính (switch); bộ định tuyến của mạng máy tính (router); thiết bị cầu nối mạng máy tính (thiết bị cho phép tạo kết nối duy nhất từ nhiều mạng hoặc nhiều đoạn mạng - network bridge); thiết bị mạng máy tính dùng cho gia đình; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho lịch điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ cấp quyền truy cập vào trang tin điện tử trên điện thoại di động và internet, dịch vụ truyền tin nhắn/hình ảnh thông qua điện thoại di động và internet; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu, dịch vụ cấp quyền truy cập vào mạng dữ liệu và mạng không dây; dịch vụ cấp quyền truy cập trên các chương trình máy tính của mạng dữ liệu; dịch vụ nhắn tin văn bản; dịch vụ viễn thông sử dụng mạng kỹ thuật số; dịch vụ cấp quyền truy cập vào mạng thông tin liên lạc nội bộ hoặc mạng thông tin liên lạc toàn cầu, dịch vụ cung cấp mạng liên lạc không dây; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông với internet và với mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ vận hành kết nối và cấp quyền truy cập vào nhóm khách hàng thông qua mạng internet hoặc mạng điện thoại di động; dịch vụ cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng (multiple-user access) vào mạng thông tin máy tính toàn cầu; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính bằng internet; dịch vụ cấp quyền truy cập theo thời gian cho thuê vào ứng dụng phần mềm máy tính thông qua internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông; dịch vụ vận hành hệ thống viễn thông; dịch vụ truyền thông tin qua mạng quốc gia hoặc mạng quốc tế; dịch vụ thông tin liên lạc bằng mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về mạng thông tin liên lạc; dịch vụ cấp quyền truy cập vào hạ tầng viễn thông cho người dùng bên thứ ba (third party users); dịch vụ truyền, phát và thu nhận âm thanh, vi-đê-ô, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ cổng thông tin điện tử (internet portal - một dạng trang tin điện tử).

Nhóm 42: Cho thuê máy chủ cơ sở dữ liệu (cho bên thứ ba); thiết kế và phát triển mạng máy tính không dây; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; giám sát hệ thống máy tính thông qua truy cập từ xa; cho thuê máy chủ trang web (web server); thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; bảo trì phần mềm máy tính, cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cấu hình mạng máy tính; thiết kế mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm cho hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy tính và phân tích hệ thống máy tính; thiết kế phần cứng và thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần cứng máy tính và cho thuê phần mềm máy tính; điện toán đám mây; ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và vận hành mạng viễn thông, dịch vụ kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03728

(540)

*the
NySmile* :)

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM (VN)
675 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách.

(210) 4-2017-03729

(540)

VSC
100% NGUYÊN LIỆU CHÍNH PHẨM

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Nâu nhạt

(731) CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN
VĨNH THỊNH (VN)
16/5 Nguyễn Văn Bứa, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

(210) 4-2017-03730

(540)

V-STAR
SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Vàng, cam

(731) CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN
VĨNH THỊNH (VN)
16/5 Nguyễn Văn Bứa, ấp 4, xã Xuân
Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

(210) 4-2017-03731

(540)

BILLIONSTIC

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A25.7.5; 1.13.1; 26.5.4; A1.13.10

(591) Xanh, cam, đen, trắng

(731) BILLION HONG HOLDINGS
LIMITED (HK)

Rm 2107, 21/F C C Wu Bldg 302-308
Hennessy Rd Wanchai Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô; chế phẩm bảo quản cao su; nhựa tổng hợp dạng thô; chất dẻo hóa; nhựa polypropylen; vật liệu lọc [nhựa dạng thô].

Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; cao su tổng hợp; ebonit [cao su cứng]; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

(210) **4-2017-03732**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.4.24

(731) NGUYỄN PHÚC MINH THU (VN)

Số 38, đường số 22, khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức phong thủy, đồ trang sức bằng bạc, đá thạch anh.

(210) **4-2017-03733**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.1.7; 18.1.23; 18.1.25; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, vàng

(731) TRẦN THỊ THU THẢO (VN)

Căn hộ Docklands, phòng 1004, Block L, 99 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2017-03734**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.3.1; A2.3.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng nâu, hồng

(731) HỘ KINH DOANH PHAN NGUYỄN VY (VN)

K176/10 Lý Tự Trọng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp (spa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03735

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

DURAQUA
Warm Home Decorating

(591) Đen, xanh, đỏ, trắng

(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)

Xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; xí bệt; xí xôm; tiểu nam; sen vòi; bồn tắm.

(210) 4-2017-03736

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

KAVETA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LẠC VIỆT (VN)

Số 37, ngõ 2, phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2017-03737

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.15; 4.5.5; 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, hồng nhạt, xanh tím than, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây Noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi xách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ; buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-03738**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

IBUFUSI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
SOCENOR (VN)

Số nhà 4/15/96 Đại Từ, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03739**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) A26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xanh, xanh cô ban, cam

(731) CÔNG TY T.N.H.H CÔNG NGHỆ
SINH HỌC THIÊN PHÚ (VN)

Phố Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, huyện
Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KHANG DA KB
Tăng cường hệ miễn dịch

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03740**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.5.6; 4.5.15; 4.5.5; A2.5.23

(591) Trắng, hồng nhạt, xanh tím than, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đĩa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nệm, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

(210) **4-2017-03741**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 4.5.5; 4.5.15; 2.5.6; A2.5.23

(591) Trắng, xanh tím than, hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy ướt, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa cho hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); buôn bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da, sản phẩm mỹ nghệ được làm bằng đá (không phải đá quý), song, mây, tre, trúc, gỗ, sản phẩm sơn mài, chạm khắc, sản phẩm từ sừng trâu bò, màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng, kỷ niệm chương gỗ, kỷ niệm chương mica, quà tặng để bàn bằng gỗ, khung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

hình, đồ chơi như các con thú nhồi bông, vật trang hoàng cây noel làm từ vải và vật liệu tái sinh, kỷ niệm chương bằng đồng, cúp thể thao bằng đồng, đồng hồ, tượng, phù điêu, cây, giả, tranh ảnh, lọ hoa, chậu hoa, bát đĩa, đũa, dụng cụ nấu nướng dùng trong nhà bếp gia dụng, nển, sổ tay, cặp sách, túi sách, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ gội đầu, trang sức, trang sức rẻ tiền, đồ thủ công mỹ nghệ, buôn bán sách quảng cáo, catalô, áp phích quảng cáo, thẻ ghi tên và địa chỉ, hộp bằng các tông dùng cho giày dép, cho thuê biển quảng cáo (tranh cổ động, áp phích).

- (210) **4-2017-03743** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xám, da cam, xanh dương, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT MỘT ĐÔ LA (VN)
Tầng lửng toà nhà An Phú Plaza 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
- (511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, cửa cuốn bằng nhôm; cửa và vách ngăn bằng kim loại.



- (210) **4-2017-03745** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THIÊN ANH (VN)
67/51/17A đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 14: Đồng hồ điện tử đeo tay; đồng hồ báo thức điện tử; đồng hồ treo tường; bộ phận và linh kiện của đồng hồ (thuộc nhóm này).

GINCLOCK

- (210) **4-2017-03746** (220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(540) (591) Đỏ, xanh lá cây
(731) PHAN ĐÌNH DŨNG (VN)
264 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 07: Máy ép bùn bằng trục vít đa đĩa dùng cho xử lý môi trường, các bộ phận và phụ tùng thay thế của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Nhóm 35: Mua bán máy ép bùn bằng trục vít đa đĩa dùng cho xử lý môi trường, các bộ phận và phụ tùng thay thế của chúng các bộ phận và phụ tùng thay thế của chúng.

(210) **4-2017-03749**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

BBDERMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)

Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng để điều trị các bệnh về da.

(210) **4-2017-03751**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.3; 5.7.21; 25.12.1

(591) Vàng, nâu, đỏ, xanh, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn); nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03752**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 26.4.3; A5.7.22; 5.7.12; 1.15.19

(591) Vàng, vàng chanh, xanh lá cây nhạt, xanh dương, nâu đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)

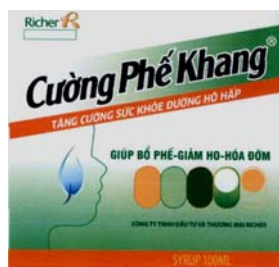
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2017-03753**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯỜNG MẠI RICHER (VN)
Số 22, ngõ 211/180 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03754**

(540)

Ricgin

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯỜNG MẠI RICHER (VN)
Số 22, ngõ 211/180 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03755**

(540)

RIFAMAR

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2017-03756**

(540)

TAMIQ

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc dưỡng tóc; gel vuốt tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Mùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

(210) **4-2017-03757**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TẠ MINH QUANG
(VN)

CAROLIN

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc dưỡng tóc; gel vuốt tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Mùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

(210) **4-2017-03758**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TẠ MINH QUANG
(VN)

ELLE.ELLA

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc dưỡng tóc; gel vuốt tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Mùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

(210) **4-2017-03759**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TẠ MINH QUANG
(VN)

EDGAR

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; thuốc dưỡng tóc; gel vuốt tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm).

(210) **4-2017-03760**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SAM HOA (VN)

44/1D Phạm Văn Chiêu, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

ALPACHINO

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2017-03761**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM

STANDA VIỆT NAM (VN)

256/14, đường TX 25, khu phố 2,
phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

SURE VENDER

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ.

(210) **4-2017-03762**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 5.5.16; 5.3.9; 5.3.11; A6.19.9

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá
cây, hồng cánh sen

(731) CƠ SỞ PHƯỚC LỘC KÝ (VN)

Số 202, tổ 9, ấp Mỹ Thạnh A, xã Lục Sĩ
Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03763**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

ĐÁNG GÀ

(731) HỘ KINH DOANH ĐÁNG CHÁO GÀ (VN)

Tổ 18, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2017-03764**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, vàng

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG THÀNH BÌNH DƯƠNG (VN)

 HT HOÀNG THÀNH BÌNH DƯƠNG

Số 233/98, tổ 3, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều rang tỏi.

(210) **4-2017-03765**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH SAM HOA (VN)

LAURANT BENON

44/1D Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2017-03766**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) NINH QUANG TRƯỜNG (VN)

NINH NINH

97 Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; trường đào tạo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn gặp mặt trực tiếp; giáo dục trong trường nội trú; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ giáo dục, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trường mẫu giáo; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); sản xuất phim, trừ quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình.

(210) **4-2017-03767**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

NA UYÊN

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC NA UYÊN (VN)
Số 317, đường Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đá quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bạc thô hoặc bạc dát mỏng; đồ trang sức; kim cương.

(210) **4-2017-03768**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Mạnh Hà

(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ HÀ (VN)
Thôn Thượng Bì, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); hương thơm để thấp; hương trầm dùng để cúng tế; tinh dầu; nước thơm; dầu thơm.

Nhóm 35: Mua bán hương (nhang), hương thơm để thấp, hương trầm dùng để cúng tế; mua bán nước thơm, dầu thơm, tinh dầu.

(210) **4-2017-03769**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.7.23; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng

(731) LÊ NGỌC MỸ YẾN (VN)

595/35B Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, vòng tay, bông tai.

(210) **4-2017-03770**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám trắng, trắng, đen

(731) PHẠM HỒNG PHƯỚC (VN)

90/15 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ba lô, vali, ví (bóp).

(210) **4-2017-03771**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.4; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH EU VIỆT NAM
(VN)

Số 58, ngách 1, ngõ 129, đường Nguyễn
Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; buồng vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ dùng để vệ sinh; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đồ sứ để chứa đựng; giàn phơi đồ đã giặt.

(210) **4-2017-03772**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 5.5.1; 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng

(731) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA
PHẪU THUẬT THẨM MỸ NAM
PHƯƠNG (VN)

110 Phan Đăng Lưu, phường Phú Hòa,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03773**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.11.22; A25.7.3; 26.4.9; A7.1.12

(591) Xanh, trắng

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)

126/3 đường Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán băng đĩa về phim, ca nhạc, hài kịch phục vụ giải trí.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo về lĩnh vực âm nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức các chương trình biểu diễn ca nhạc; dịch vụ thu âm, ghi băng hình, ghi băng video, ghi đĩa CD.

(210) **4-2017-03774**

(540)

TEAM CTC

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ECO GREEN (VN)

Ấp Long Khánh, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước (dùng điện).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi: máy lọc nước (dùng điện).

(210) **4-2017-03775**

(540)

amarylis

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CUỘC SỐNG MỚI (VN)

335 Vĩnh Viễn, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03776**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Xanh dương, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
PHÂN PHỐI SÀI GÒN (VN)

315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (TRƯỜNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối: dược phẩm thú y, thuốc thú y thủy sản, hóa chất dùng trong thú y, vắc xin dùng trong thú y.

(210) **4-2017-03777**

(540)

NadyOsmin

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2-
9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2017-03778**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá

(731) TRẦN THỊ BÍCH NGỌC (VN)

Số 9, gác 50/40 phố Mễ Trì Thượng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính.

(210) **4-2017-03779**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.7; A26.4.24

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.
(JP)

23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) **4-2017-03781**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Denlux

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC
KHỎE VIỆT ÚC (VN)

Số 37, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng.

(210) **4-2017-03782**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

SINCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ SINCO
(VN)

Lô B1-6 & B1-7, khu công nghiệp Vĩnh
Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Dây chuyền xay xát lau bóng gạo, dây chuyền sấy rửa chế biến tiêu, dây chuyền
giết mổ gia súc gia cầm, máy chế biến lương thực và mì ăn liền, máy công cụ điều khiển
bằng kỹ thuật số, máy hàn điện.

(210) **4-2017-03783**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) 1.15.15; 15.7.1; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, đen, vàng, trắng, cam, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK - TM
ĐÔNG BẮC (VN)

Số 47 Tre Mai, Nam Khê, thành phố
Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; dầu nhớt, mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn chịu nhiệt; dầu
thủy lực (chất bôi trơn, dầu nhờn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03784**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) HUỖNH PHI HÙNG (VN)

NEM CHỊ LÝ

K3/83A Tân Bản, phường Bửu Hòa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 29: Nem nướng; chả giò (nem rán); nem chua; chả lụa; xúc xích; chạo tôm.

Nhóm 35: Mua bán: nem nướng, chả giò (nem rán), nem chua, chả cá, chả lụa, xúc xích, chạo tôm, bò lá lốt, xủi cảo, xủi mại; đại lý phân phối sản phẩm: nem nướng, chả giò (nem rán), nem chua, chả cá, chả lụa, xúc xích, chạo tôm, bò lá lốt, xủi cảo, xủi mại; kinh doanh chuỗi cửa hàng: nem nướng, chả giò (nem rán), nem chua, chả cá, chả lụa, xúc xích; chạo tôm, bò lá lốt, xủi cảo, xủi mại; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (mục đích bán lẻ hoặc quảng cáo); dịch vụ quảng cáo trên internet (mục đích bán hàng).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ cung cấp nem nướng do quán ăn cung cấp.

(210) **4-2017-03785**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DƯỢC PHẨM NANOSCH HỒNG
CHÂU (VN)

HOCUF

khu A, ấp 5, xã An Phước, huyện Long
Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

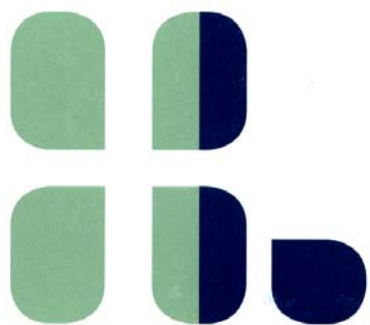
(210) **4-2017-03786**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4;
26.4.9; 25.5.25



(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -
DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG LỘC
(VN)

48 Long Hưng, phường 7, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ y tế thông thường, trang thiết bị y tế; mua bán nông sản, lương thực, thực phẩm; bán buôn thực phẩm chức năng; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; bán buôn máy móc, dụng cụ và vật tư khoa học kỹ thuật, máy vi tính, máy văn phòng, thiết bị - dụng cụ thẩm mỹ, mỹ phẩm.

Nhóm 37: Bảo trì, sửa chữa thiết bị và máy móc khoa học kỹ thuật (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

Nhóm 41: Dịch thuật.

Nhóm 44: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

(210) **4-2017-03787**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(531) 25.1.9; A25.1.10; 26.1.2; 26.13.1;
26.15.15



(591) Đỏ, đen, vàng, hồng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI VƯỜN THỰC PHẨM
(VN)

85 đường TCH 26, khu phố 3, phường
Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Muối để chám; muối tôm; muối ớt; muối tiêu; đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm.

(210) **4-2017-03790**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

(731) PSGOURMET PTE LTD. (SG)
1100 Lower Delta Road, #01-02, EPL
Building, Singapore 169206

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ quầy rượu pha chế, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tất cả đều ở trong nhóm 43.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03792**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

derma-R_x

(591) Xanh tím than

(731) DERMA-RX INTERNATIONAL
AESTHETICS PTE LTD (SG)

217 Henderson Road, #01-09,
Henderson Industrial Park, Singapore
159555

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho móng tay, chân; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho má; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem nền trang điểm; phấn trang điểm; bộ mỹ phẩm dùng cho mặt; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2017-03793**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.14; A2.9.15; A3.4.2; 3.4.13; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, nâu, đen, xám, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NĂM SÁNH QUYẾT THẮNG (VN)

149 Hoàng Hữu Nam, phường Tân Phú,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2017-03796**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

THANH NHI

(731) HỘ KINH DOANH THANH NHI (VN)

Lô C10-45,46,47 đường 3 tháng 2,
phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá,
tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn; quán ăn bánh xèo; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03797**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

ANNACOCO

(731) HUỲNH THỊ BÍCH THẢO (VN)

Số 216 (L1 - 15) đường Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đầm, váy, giày dép, mũ (nón) thời trang, ba lô, túi xách, hộp giấy để gói quà, các sản phẩm trang sức như nhẫn, dây chuyền, bông tai, băng đô buộc tóc, vòng tay, kẹp tóc, khăn quàng thời trang, kính mắt thời trang, móc khóa thời trang, kẹp bằng kim loại để cài áo (thời trang), dây vải buộc tóc, dây chun buộc tóc; đại lý mua bán ký gửi các sản phẩm: quần áo, đầm, váy, giày dép, mũ (nón) thời trang, ba lô, túi xách, hộp giấy để gói quà, các sản phẩm trang sức như nhẫn, dây chuyền, bông tai, băng đô buộc tóc, vòng tay, kẹp tóc, khăn quàng thời trang, kính mắt thời trang, móc khóa thời trang, kẹp bằng kim loại để cài áo (thời trang), dây vải buộc tóc, dây chun buộc tóc.

(210) **4-2017-03798**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 10.3.7; 5.3.9

(731) SHENZHEN GONGTIAN ELECTRONICS CO., LTD (CN)

3rd Floor, Bldg.8, Jiayiyuan Technology Park, No.13, Huaning Road, Dalang Avenue, Longhua New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị và máy làm sạch không khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

(210) **4-2017-03799**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)



(531) A3.9.4; A3.9.24; 24.1.1; 25.1.6; A26.4.6; 26.4.7

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN BỬU (VN)

479/35/5 đường TTH07, tổ 19, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03800**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.3.23

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Ô TÔ HÙNG ANH (VN)

Lô 114.09, khu đô thị mới phía Tây Nam
Cường, phường Thanh Bình, thành phố
Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm ô tô, xe tải, xe đầu kéo, rơ móc, phụ tùng ô tô.

(210) **4-2017-03803**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A11.3.3; 19.3.1

(591) Vàng, đen, đỏ, ghi xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU

DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza
Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt giảm bông; thịt muối; thịt xông khói; pa-te; lap xường; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

(210) **4-2017-03804**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Đỏ, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA
ANH (VN)

Nhà ông Vũ Bá Huấn, thôn Trung Lịch
Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ kính mắt, mắt kính, trang thiết bị ngành kính (máy đo mắt, máy mài, máy mắt kính, hộp đựng kính).

(210) **4-2017-03805**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.23

(591) Xám, xanh dương, trắng

(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH PHƯƠNG
(VN)

4 HT18, tổ 10, khu phố 6, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

(210) **4-2017-03806**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.15; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ
XÂY DỰNG SUNCO (VN)

23 đường số 11, khu dân cư Him Lam
6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán giải khát; quán ăn nhanh; quán trà sữa;
quán bán đồ ăn uống mang đi.

(210) **4-2017-03807**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.4

(591) Đỏ, trắng

(731) VÕ XUÂN LONG (VN)

17/3 đường số 4, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu
công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói
(micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

(210) **4-2017-03808**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM
(VN)

Số 07, khu phố 6, thị trấn Bến Lức,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Cống bê tông cốt thép; cọc bê tông cốt thép; cầu kiện bê tông cốt thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03809**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Perfect

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-03810**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Sky

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-03811**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Ocean

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-03812**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

BẢO TÀNG THI NHÂN

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á (VN)

33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03813

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 18.3.2; 18.3.23; 24.15.3; A26.11.12;
A26.4.6

(591) Xanh đậm, xanh dương, vàng đậm, đỏ đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM ANFA (VN)

Số 92/16, đường Thống Nhất, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm như sữa bột dùng cho trẻ em.

(210) 4-2017-03815

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 2.9.1; 26.1.1

(591) Cam, hồng, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ NHÂN TÂM (VN)

54-56 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Từ thiện như: quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

(210) 4-2017-03816

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Cam, tím, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ NHÂN TÂM (VN)

54-56 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, thông tin về giáo dục; hội thảo (tổ chức và thực hiện đào tạo); tổ chức và hướng dẫn hội thảo; tổ chức các cuộc thi (cho giáo dục và giải trí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03817**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

KP DUKHACO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM MỘC PHÁT (VN)

64 đường 12, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ray trượt, bản lề, bánh xe, tay cầm cửa cửa, ổ khóa, khóa, ốc vít; mua bán vật liệu xây dựng.

(210) **4-2017-03818**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 2.9.14; 2.9.18; 15.7.1; 1.15.3; A26.4.24

(591) Vàng, cam, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUY HÂN (VN)

825 đường 3/2, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tơ, ổ áp, tủ phân phối điện, máy phát điện, biến thế điện, dây dẫn điện các loại, tụ điện, bộ giảm điện, cuộn dây điện, cuộn dây điện từ, thiết bị điện để chuyển mạch, vật nối điện, bộ nối điện, công tắc điện, bảng điều khiển điện.

(210) **4-2017-03819**

(220) 24.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 15.7.1; 1.15.3; A26.4.24; 13.1.6

(591) Vàng, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUY HÂN (VN)

825 đường 3/2, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mô tơ, ổ áp, tủ phân phối điện, máy phát điện, biến thế điện, dây dẫn điện các loại, tụ điện, bộ giảm điện, cuộn dây điện, cuộn dây điện từ, thiết bị điện để chuyển mạch, vật nối điện, bộ nối điện, công tắc điện, bảng điều khiển điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03820**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17

(591) Tím, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU

LỊCH SIÊU SAO VIỆT (VN)

103/16 Cò Giang, phường Cò Giang,

quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; bán vé máy bay và tổ chức chuyến (tour) du lịch.

(210) **4-2017-03821**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17

(591) Tím, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU

LỊCH SIÊU SAO VIỆT (VN)

103/16 Cò Giang, phường Cò Giang,

quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch: bán vé máy bay và tổ chức chuyến (tour) du lịch.

(210) **4-2017-03822**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A26.11.9; 26.4.2

(591) Đen, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ PHỤ

TÙNG Ý HỢP (VN)

46/41/61 đường Vườn Chuối, phường 4,

quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp

INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán xích (sên) công nghiệp; mua bán bánh răng (nhông) công nghiệp; mua bán khớp nối công nghiệp (coupling).

(210) **4-2017-03823**

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(591) Xanh tím, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

THƯỜNG MẠI CÔNG NGHIỆP

TRƯỜNG TUYỀN (VN)

123 Trang Tử, phường 2, quận 6, thành

phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp

INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

(210) **4-2017-03824**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

Huệ Phát

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÓA
MỸ PHẨM PHÚC THÀNH PHÁT
(VN)

37/16/26 Hồ Văn Long, khu phố 1,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước xả làm mềm vải; nước giặt (xà phòng nước để giặt); nước
javen; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 04: Côn (nhiên liệu).

(210) **4-2017-03826**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

CITRUMA

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA
VIỆT (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2017-03827**

(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(540)

TAMILOPIN

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA
VIỆT (VN)

788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) 4-2017-03829

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.23

(591) Trắng, đen, vàng

(731) HỘ KINH DOANH CỦA HÀNG VẢI
MỸ LÊ (VN)

393 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vải, vải sợi, sợi.

(210) 4-2017-03830

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYÊN TRẦN
(VN)

245/30F Bình Lợi, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2017-03831

(540)



(220) 24.02.2017

(441) 25.04.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; A24.15.7;
26.4.4; A26.4.24

(731) HỘ KINH DOANH CAFÉ EKO (VN)

369/3 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03832**
(641) 4-2015-09896
(540)



(220) 23.04.2015
(441) 25.04.2017
(531) 26.2.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước dừa [đồ uống]; nước trái cây [đồ uống]; nước giải khát [đồ uống].

(210) **4-2017-03833**
(540)



(220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(531) 3.9.1; A3.9.6; A3.9.11; 1.15.23
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) NGUYỄN ANH KHOA (VN)
52/81 KP12, phường Hồ Nai, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán cá kiểng.

(210) **4-2017-03834**
(540)



(220) 24.02.2017
(441) 25.04.2017
(531) 3.7.6; A3.7.24; 24.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, tím
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ HẢI TÂM (VN)
Thôn 5, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hoà,
tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

(210) **4-2017-03974**

(220) 27.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017

Safari

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2017-04139**

(220) 28.02.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) A1.5.3; 7.1.5; 7.1.6

(591) Xanh dương, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG ĐẠT (VN)

Km0 + 300, đường 83 CCN Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ đựng; bàn; ghế; gương soi, đồ đạc văn phòng.

(210) **4-2017-05443**

(220) 14.03.2017

(540)

(441) 25.04.2017



(531) 15.7.1; 5.7.3; 5.7.21; 5.13.4; 6.1.2; 26.1.1; 5.3.20

(591) Nâu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, xám

(731) HỢP TÁC XÃ HỒ TIÊU HỮU CƠ ĐỒNG THUẬN (VN)

Thôn 6, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu.

PHẦN V

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2013-03581	41252	25.03.2015	27.02.2017	G06F 15/00
1-2013-03582	41253	25.03.2015	27.02.2017	G06F 21/00
1-2014-02673	42774	27.07.2015	07.03.2017	B65D 25/34
1-2014-03325	41695	27.04.2015	07.03.2017	A63B 53/04
1-2014-03326	41696	27.04.2015	07.03.2017	A63B 53/04
1-2014-03411	41703	27.04.2015	10.03.2017	A61J 7/00
1-2014-04048	42484	25.06.2015	08.03.2017	D01H 5/26
1-2014-04049	42485	25.06.2015	08.03.2017	D01H 5/26
1-2014-04198	42497	25.06.2015	02.03.2017	C08L 77/06
1-2015-00246	42537	25.06.2015	27.02.2017	B41F 31/02
1-2015-01057	48975	25.10.2016	21.03.2017	A61C 17/00
1-2015-01807	43430	25.08.2015	10.03.2017	H04N 21/2668
1-2015-02106	44912	25.12.2015	24.03.2017	A61F 13/15
1-2015-03213	48469	26.09.2016	07.03.2017	A61K 31/573
1-2015-04259	50564	27.02.2017	13.03.2017	F24F 11/02
1-2016-00122	47458	27.06.2016	24.03.2017	A01N 59/12
1-2016-00570	49804	26.12.2016	20.03.2017	H01L 29/78
1-2016-00761	48518	26.09.2016	02.03.2017	A61K 31/435
1-2016-00768	47238	25.05.2016	27.02.2017	B41F 27/12
1-2016-00806	47904	25.07.2016	02.03.2017	C07D 471/04
1-2016-00813	47905	25.07.2016	02.03.2017	C07D 487/04
1-2016-00845	48194	25.08.2016	01.03.2017	G06Q 20/32
1-2016-00867	48527	26.09.2016	02.03.2017	A61K 9/20
1-2016-00917	47911	25.07.2016	01.03.2017	A61F 13/496
1-2016-00920	47595	27.06.2016	17.03.2017	H01L 21/48
1-2016-00949	49036	25.10.2016	15.03.2017	B44C 1/17
1-2016-00984	47916	25.07.2016	17.03.2017	A61B 5/024
1-2016-00999	48207	25.08.2016	09.03.2017	C07D 405/14
1-2016-01017	47919	25.07.2016	15.03.2017	C07C 7/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

1-2016-01031	48208	25.08.2016	15.03.2017	B01D 15/08
1-2016-01032	47921	25.07.2016	15.03.2017	C07C 7/12
1-2016-01046	48215	25.08.2016	08.03.2017	B62B 7/08
1-2016-01047	48216	25.08.2016	09.03.2017	G03F 7/004
1-2016-01059	47923	25.07.2016	27.02.2017	B41F 17/22
1-2016-01064	47924	25.07.2016	02.03.2017	B32B 7/00
1-2016-01067	48219	25.08.2016	17.03.2017	E21B 33/064
1-2016-01076	48546	26.09.2016	28.02.2017	A61K 39/00
1-2016-01079	48221	25.08.2016	22.03.2017	H04S 3/02
1-2016-01086	48222	25.08.2016	21.03.2017	G06T 7/00
1-2016-01099	49056	25.10.2016	28.02.2017	A61K 47/48
1-2016-01102	48224	25.08.2016	23.03.2017	A61K 31/431
1-2016-01107	47649	27.06.2016	16.03.2017	F16B 12/10
1-2016-01127	47931	25.07.2016	27.02.2017	C04B 7/44
1-2016-01137	47663	27.06.2016	09.03.2017	B65D 23/00
1-2016-01177	47932	25.07.2016	09.03.2017	C07D 413/12
1-2016-01195	47936	25.07.2016	06.03.2017	H04W 72/08
1-2016-01196	47937	25.07.2016	06.03.2017	H04W 52/14
1-2016-01198	47938	25.07.2016	06.03.2017	A61K 31/7042
1-2016-01200	47939	25.07.2016	03.03.2017	A61K 38/05
1-2016-01212	47941	25.07.2016	28.02.2017	H05B 33/08
1-2016-01215	48233	25.08.2016	06.03.2017	C07K 16/24
1-2016-01234	47696	27.06.2016	09.03.2017	C07C 7/10
1-2016-01245	47945	25.07.2016	06.03.2017	H04W 76/02
1-2016-01251	47704	27.06.2016	10.03.2017	B23K 35/363
1-2016-01252	47705	27.06.2016	22.03.2017	G02B 5/30
1-2016-01263	47950	25.07.2016	09.03.2017	A61F 13/15
1-2016-01269	47954	25.07.2016	17.03.2017	D06B 1/04
1-2016-01271	47710	27.06.2016	06.03.2017	G11B 5/73
1-2016-01282	49376	25.11.2016	02.03.2017	A61K 31/18
1-2016-01292	47961	25.07.2016	03.03.2017	C07C 13/39
1-2016-01301	48239	25.08.2016	07.03.2017	C07K 7/00
1-2016-01311	47965	25.07.2016	14.03.2017	A61K 9/00
1-2016-01313	48241	25.08.2016	13.03.2017	B65G 1/137
1-2016-01325	47971	25.07.2016	08.03.2017	A61K 48/00
1-2016-01330	48562	26.09.2016	17.03.2017	C07D 211/06
1-2016-01334	49083	25.10.2016	28.02.2017	C04B 14/00
1-2016-01339	47724	27.06.2016	07.03.2017	C04B 28/08
1-2016-01340	48563	26.09.2016	27.02.2017	C02F 1/461

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

1-2016-01342	47725	27.06.2016	14.03.2017	C07H 15/04
1-2016-01346	47974	25.07.2016	10.03.2017	C07K 16/28
1-2016-01356	47978	25.07.2016	23.03.2017	B32B 27/18
1-2016-01358	48565	26.09.2016	09.03.2017	A61F 13/15
1-2016-01359	48250	25.08.2016	16.03.2017	D06B 1/04
1-2016-01360	47980	25.07.2016	17.03.2017	D06B 1/04
1-2016-01361	48566	26.09.2016	09.03.2017	A61F 13/15
1-2016-01369	47982	25.07.2016	03.03.2017	A23C 19/076
1-2016-01370	47727	27.06.2016	16.03.2017	C07C 319/20
1-2016-01391	48253	25.08.2016	06.03.2017	G02B 27/09
1-2016-01394	47730	27.06.2016	08.03.2017	C09J 7/00
1-2016-01397	47731	27.06.2016	10.03.2017	H04N 13/04
1-2016-01398	47732	27.06.2016	08.03.2017	H04W 8/18
1-2016-01414	48259	25.08.2016	16.03.2017	C12N 15/09
1-2016-01422	48570	26.09.2016	09.03.2017	A61Q 11/00
1-2016-01424	47738	27.06.2016	10.03.2017	C07J 7/00
1-2016-01441	48265	25.08.2016	28.02.2017	F27D 27/00
1-2016-01448	47742	27.06.2016	13.03.2017	C07K 16/28
1-2016-01458	48271	25.08.2016	23.03.2017	A61K 31/44
1-2016-01506	48277	25.08.2016	10.03.2017	F04B 13/00
1-2016-01536	49114	25.10.2016	17.03.2017	A01N 25/00
1-2016-01547	47766	27.06.2016	20.03.2017	H01F 1/11
1-2016-01563	48014	25.07.2016	16.03.2017	D01G 15/86
1-2016-01572	48015	25.07.2016	15.03.2017	A43B 13/00
1-2016-01579	47769	27.06.2016	02.03.2017	C23C 18/16
1-2016-01586	48292	25.08.2016	09.03.2017	A61K 47/12
1-2016-01592	48024	25.07.2016	08.03.2017	C07D 471/04
1-2016-01612	48028	25.07.2016	09.03.2017	H02J 3/26
1-2016-01622	48600	26.09.2016	22.03.2017	C21B 5/06
1-2016-01626	48030	25.07.2016	21.03.2017	H04L 1/00
1-2016-01634	48603	26.09.2016	02.03.2017	C07D 239/94
1-2016-01636	48035	25.07.2016	24.03.2017	G10L 19/02
1-2016-01639	48299	25.08.2016	16.03.2017	B29C 65/02
1-2016-01640	48036	25.07.2016	14.03.2017	A47J 44/02
1-2016-01654	48301	25.08.2016	13.03.2017	G10L 21/038
1-2016-01659	49811	26.12.2016	14.03.2017	A01G 9/02
1-2016-01661	48040	25.07.2016	08.03.2017	A61K 9/16
1-2016-01699	49408	25.11.2016	21.03.2017	A61K 31/44
1-2016-01700	48314	25.08.2016	09.03.2017	B63B 1/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

1-2016-01701	48053	25.07.2016	15.03.2017	G08B 25/00
1-2016-01704	49122	25.10.2016	28.02.2017	C07D 471/04
1-2016-01713	48057	25.07.2016	22.03.2017	C03C 17/34
1-2016-01721	48317	25.08.2016	23.03.2017	C07K 14/585
1-2016-01747	48063	25.07.2016	09.03.2017	C04B 28/18
1-2016-01766	48623	26.09.2016	22.03.2017	A61K 35/74
1-2016-01776	48334	25.08.2016	24.03.2017	G01N 21/95
1-2016-01783	48339	25.08.2016	06.03.2017	C12N 9/18
1-2016-01790	48342	25.08.2016	28.02.2017	C23C 16/40
1-2016-01791	48343	25.08.2016	28.02.2017	C23C 16/40
1-2016-01843	49129	25.10.2016	14.03.2017	C08G 75/06
1-2016-01867	49421	25.11.2016	21.03.2017	C12N 9/40
1-2016-01874	48358	25.08.2016	23.03.2017	C08F 255/04
1-2016-01880	48648	26.09.2016	24.03.2017	A23L 27/60
1-2016-01938	48373	25.08.2016	06.03.2017	C07D 231/12
1-2016-01948	48376	25.08.2016	17.03.2017	C07D 403/12
1-2016-01962	48378	25.08.2016	06.03.2017	H04W 16/32
1-2016-01974	48384	25.08.2016	06.03.2017	C07D 231/12
1-2016-01994	49826	26.12.2016	28.02.2017	C04B 28/10
1-2016-02001	48680	26.09.2016	10.03.2017	B65D 81/26
1-2016-02002	48681	26.09.2016	10.03.2017	B32B 27/34
1-2016-02006	48390	25.08.2016	14.03.2017	F03B 3/12
1-2016-02023	48688	26.09.2016	27.02.2017	C04B 28/14
1-2016-02026	48690	26.09.2016	13.03.2017	B28B 3/12
1-2016-02027	49143	25.10.2016	03.03.2017	C04B 28/02
1-2016-02062	48703	26.09.2016	01.03.2017	F16D 41/06
1-2016-02073	49146	25.10.2016	01.03.2017	A21C 11/24
1-2016-02076	48399	25.08.2016	08.03.2017	B29C 55/14
1-2016-02137	48408	25.08.2016	03.03.2017	B22D 47/02
1-2016-02138	48734	26.09.2016	20.03.2017	A61K 47/06
1-2016-02152	48740	26.09.2016	06.03.2017	A61K 9/28
1-2016-02218	48762	26.09.2016	22.03.2017	A23K 1/00
1-2016-02243	48773	26.09.2016	20.03.2017	C22C 38/00
1-2016-02254	48425	25.08.2016	23.03.2017	A61K 39/395
1-2016-02259	48777	26.09.2016	24.03.2017	A43B 1/04
1-2016-02296	48792	26.09.2016	03.03.2017	H04W 68/12
1-2016-02310	48798	26.09.2016	13.03.2017	C07C 311/16
1-2016-02359	48815	26.09.2016	24.03.2017	A61F 13/15
1-2016-02372	48823	26.09.2016	17.03.2017	C07D 231/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

1-2016-02582	49207	25.10.2016	08.03.2017	C08F 110/06
1-2016-02583	48901	26.09.2016	08.03.2017	C08F 4/651
1-2016-02629	48912	26.09.2016	06.03.2017	A23F 5/10
1-2016-02687	49514	25.11.2016	09.03.2017	B65D 1/02
1-2016-02690	48931	26.09.2016	02.03.2017	C08K 3/24
1-2016-02859	49552	25.11.2016	03.03.2017	B21D 22/30
1-2016-02886	49563	25.11.2016	22.03.2017	G10L 21/038
1-2016-03098	50667	27.02.2017	10.03.2017	E06B 9/06
1-2016-03150	50676	27.02.2017	10.03.2017	C07C 2/08
1-2016-03185	49929	26.12.2016	27.02.2017	C04B 7/45
1-2016-03203	49307	25.10.2016	08.03.2017	B65D 83/14
1-2016-03229	49665	25.11.2016	14.03.2017	C09D 123/08
1-2016-03360	49972	26.12.2016	24.03.2017	D04B 15/14
1-2016-03595	49761	25.11.2016	14.03.2017	A61K 31/4166
1-2016-03616	50352	25.01.2017	22.03.2017	A01C 1/06
1-2016-03618	50353	25.01.2017	09.03.2017	B32B 15/08
1-2016-03753	50375	25.01.2017	17.03.2017	C07D 401/06
1-2016-03758	50746	27.02.2017	16.03.2017	B65H 54/28
1-2016-03812	50386	25.01.2017	06.03.2017	B65D 5/44
1-2016-03853	50111	26.12.2016	22.03.2017	C10G 11/18
1-2016-04185	50837	27.02.2017	20.03.2017	A61K 9/08
1-2016-04458	50937	27.02.2017	01.03.2017	A61K 31/4985
1-2016-04459	50938	27.02.2017	01.03.2017	C07B 57/00
1-2016-04460	50939	27.02.2017	01.03.2017	A61K 31/4985
1-2016-04461	50940	27.02.2017	01.03.2017	A61K 31/4985
1-2016-04549	50963	27.02.2017	10.03.2017	F25B 1/00
1-2016-04550	50964	27.02.2017	10.03.2017	F04C 18/02
1-2016-04551	50965	27.02.2017	10.03.2017	F04C 18/02
1-2016-04610	50983	27.02.2017	10.03.2017	B21J 5/00
1-2016-04978	51096	27.02.2017	02.03.2017	G03G 15/08
2-2015-00064	2826	26.10.2015	27.02.2017	A01D 67/02
2-2015-00065	2827	26.10.2015	27.02.2017	A01D 41/00
2-2015-00066	2828	26.10.2015	27.02.2017	A01F 12/48

PHẦN VI

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2212/TB-SHTT, ngày 31/03/2017

(210) Số đơn: 1-2012-01509 (220) Ngày nộp đơn 12/01/2011

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

6-1 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

b - Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký giải pháp hữu ích

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2577/TB-SHTT, ngày 13/04/2017

(210) Số đơn: 1-2012-00052 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2012

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES CO., LTD.)

Tầng 2, số 7 phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

c - Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2211/TB-SHTT, ngày 31/03/2017

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn
1	3-2016-00082	15/01/2016
2	3-2016-00083	15/01/2016
3	3-2016-00084	15/01/2016
4	3-2016-00085	15/01/2016
5	3-2016-00086	15/01/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Công ty Cổ phần HGA 01 (VN)

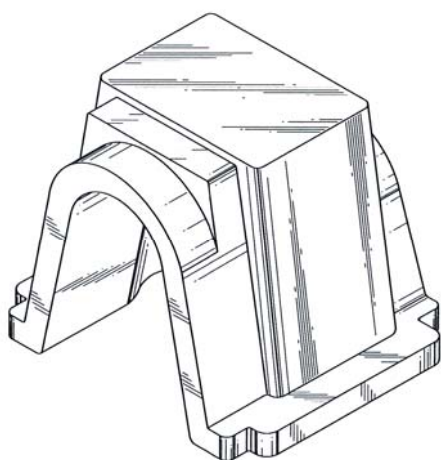
Lô V.9.1, khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận sửa đổi theo đề nghị của phòng Kiểu dáng công nghiệp

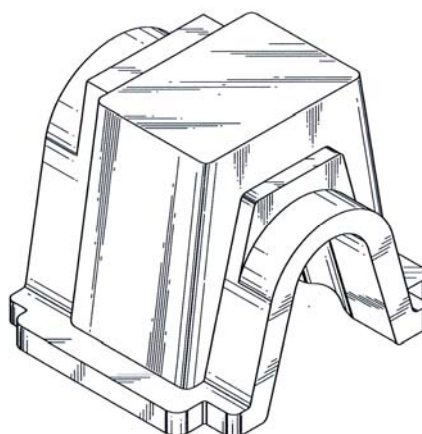
(210) Số đơn: 3-2014-01797 (220) Ngày nộp đơn 27/10/2014

Mục sửa đổi: Bổ sung phương án

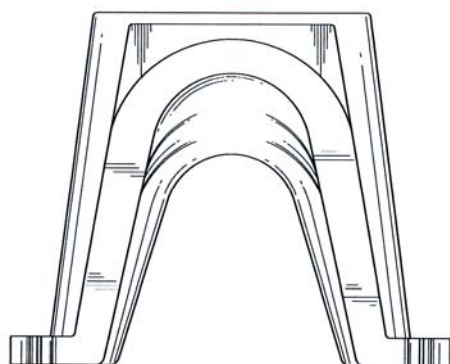
Bổ sung thêm phương án 2:



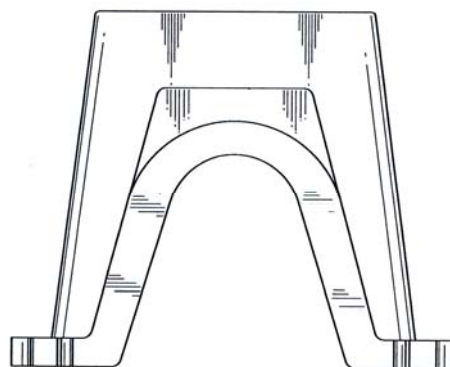
2.1



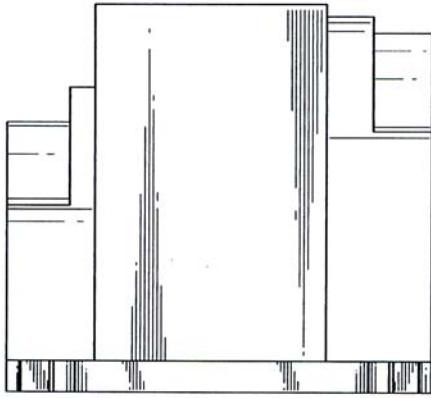
2.2



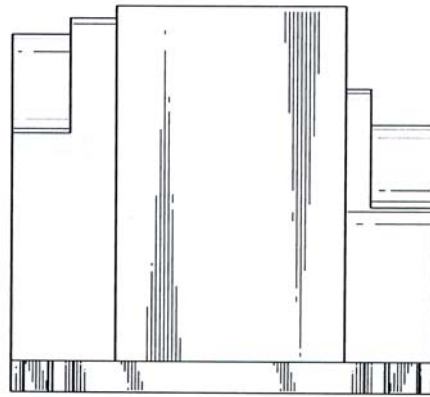
2.3



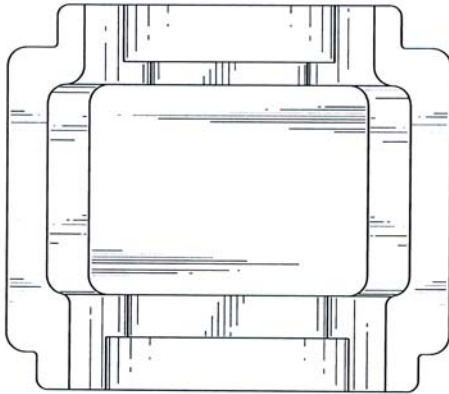
2.4



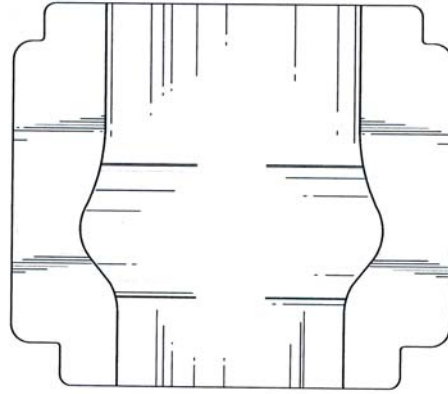
2.5



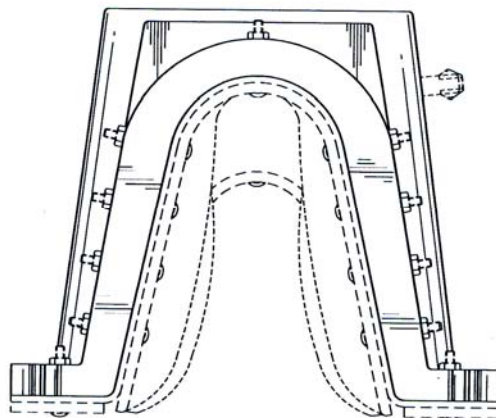
2.6



2.7



2.8



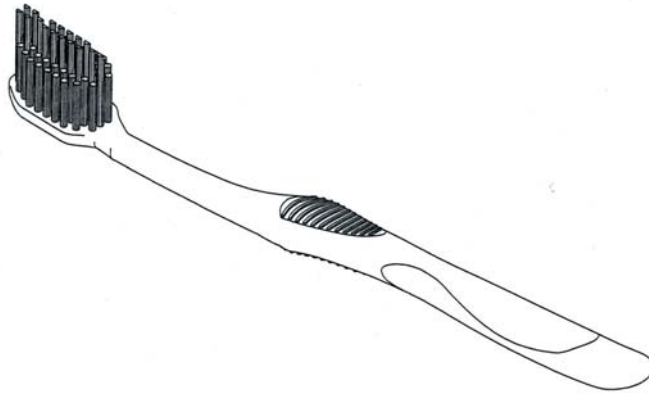
2.9

Ghi nhận sửa đổi theo đề nghị của phòng Kiểu dáng công nghiệp

(210) Số đơn: 3-2014-02237 (220) Ngày nộp đơn 22/12/2014

Mục sửa đổi: Bổ sung phương án

Bổ sung thêm phương án 2:



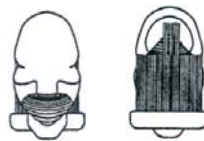
2.1



2.2



2.3



2.4

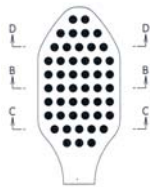
2.5



2.6



2.7



2.8



2.9



2.10

Ghi nhận sửa đổi theo đề nghị của phòng Kiểu dáng công nghiệp

(210) Số đơn: 3-2015-01991

(220) Ngày nộp đơn 09/11/2015

Mục sửa đổi: Bổ sung phương án

Bổ sung thêm phương án 2, 3:



2.1



2.2



3.1



3.2



3.3



3.4

3.5



3.6



3.7

d- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 590/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-15115 (220) Ngày nộp đơn 03/07/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

800-E Beaty Street, Davidson, North Carolina 28036 U.S.A.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 591/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-24892 (220) Ngày nộp đơn 15/09/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

COSMOCOS CO., LTD.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 592/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-24893 (220) Ngày nộp đơn 15/08/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

COSMOCOS CO., LTD.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 593/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-04552 (220) Ngày nộp đơn 26/02/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG CHÂU

Ô 5A, chung cư Petroland, đường 51, P. Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 594/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-04550 (220) Ngày nộp đơn 26/02/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG CHÂU

Ô 5A, chung cư Petroland, đường 51, P. Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 595/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-04551 (220) Ngày nộp đơn 26/02/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG CHÂU

Ô 5A, chung cư Petroland, đường 51, P. Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 596/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-15737 (220) Ngày nộp đơn 18/06/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

371 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 597/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-01190 (220) Ngày nộp đơn 14/01/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 599/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-05776 (220) Ngày nộp đơn 17/03/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 600/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-25538 (220) Ngày nộp đơn 23/10/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG (VN)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 601/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-03034 (220) Ngày nộp đơn 04/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

DNTN DVTM và Sở hữu công nghiệp Song Ngọc

16 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 602/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12011 (220) Ngày nộp đơn 15/05/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 603/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-08270 (220) Ngày nộp đơn 10/04/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH DL GARMENT

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 604/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-08270 (220) Ngày nộp đơn 10/04/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

58/69 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 604/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-08270 (220) Ngày nộp đơn 10/04/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

58/69 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 605/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-22398 (220) Ngày nộp đơn 20/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

Phòng 802, toà nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 607/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-30476 (220) Ngày nộp đơn 02/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

Phòng 802, toà nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 609/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-22395 (220) Ngày nộp đơn 20/08/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

Phòng 802, toà nhà Talico, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 611/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-24354 (220) Ngày nộp đơn 07/09/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

Số 28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 612/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12853 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

20B Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 615/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-14676 (220) Ngày nộp đơn 09/06/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Số 3, ngõ 73 Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 617/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-16575 (220) Ngày nộp đơn 18/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi

Số 15, dãy số 2, thôn Ái, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 620/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12453 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 621/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12453 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

Công ty TNHH dược phẩm Glomed

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 622/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12455 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 623/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12455 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 624/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12456 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 625/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12456 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 626/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12458 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 627/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12458 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 628/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12452 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 629/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12452 (220) Ngày nộp đơn 20/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 630/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-42237 (220) Ngày nộp đơn 29/12/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm

Danh mục sản phẩm mới là:

Loại bỏ sản phẩm “túi rác hương hoa nhài” trong nhóm 16.

Các nhóm còn lại giữ nguyên.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 631/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-08978 (220) Ngày nộp đơn 15/04/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOTDEAL

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 632/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-19294 (220) Ngày nộp đơn 21/07/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

Số 3, ngõ 73 Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 633/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-32039 (220) Ngày nộp đơn 16/11/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

11B/310 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1267/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-05638 (220) Ngày nộp đơn 13/03/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu

Tầng 7, toà nhà VIT, số 519 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1268/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-05638 (220) Ngày nộp đơn 13/03/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

SANDISK LLC

951 SanDisk Drive, Milpitas, CA 95035, USA

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1269/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-21818 (220) Ngày nộp đơn 19/07/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ đơn mới là:

Thôn 03, xã Sùng Nhơn, Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1270/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-37073 (220) Ngày nộp đơn 22/11/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

MACCAPLUS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1271/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12296 (220) Ngày nộp đơn 19/05/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẢ THẮNG LỢI

Số 158A, ấp Nhất, xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1272/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-06330 (220) Ngày nộp đơn 23/03/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TECHPHARM VIỆT NAM

Số 23, ngõ 144 đường Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1273/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36015 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1274/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36017 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1275/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36018 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1276/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36019 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1277/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-34939 (220) Ngày nộp đơn 04/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH tư vấn ALIATLEGAL

L14-08B, tầng 14 Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1278/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-06955 (220) Ngày nộp đơn 21/03/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THẾ SANG

201 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1279/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-14513 (220) Ngày nộp đơn 08/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty cổ phần tư vấn S&B

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1280/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-17819 (220) Ngày nộp đơn 08/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Leadconsult

Số 58 ngõ 192 ngách 72 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1281/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12258 (220) Ngày nộp đơn 19/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Leadconsult

Số 58 ngõ 192 ngách 72 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1282/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-13374 (220) Ngày nộp đơn 28/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Leadconsult

Số 58 ngõ 192 ngách 72 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1283/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-33132 (220) Ngày nộp đơn 24/10/2016

Mục sửa đổi: Mô tả nhãn hiệu

Phần mô tả nhãn hiệu mới là:

Tên Nhãn hiệu “FAITY DROPS” sửa thành “FAIRY DROPS”

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1284/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-04976 (220) Ngày nộp đơn 02/03/2016

Mục sửa đổi: Mô tả nhãn hiệu

Phần mô tả nhãn hiệu mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Chữ “TP” được sửa thành “đt”. Mẫu nhãn hiệu được ghi nhận là “Đình Tuấn Thiết kế tạo mẫu đt, hình”

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1285/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-33134 (220) Ngày nộp đơn 24/10/2016

Mục sửa đổi: Mô tả nhãn hiệu

Phần mô tả nhãn hiệu mới là:

Phần mô tả nhãn hiệu trước đó đã cung cấp đầy đủ thông tin về nhãn hiệu. Nhãn hiệu được ghi nhận là “URBAN DECAY Ub”

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1286/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12272 (220) Ngày nộp đơn 19/05/2015

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ là:

Tách dịch vụ “Mua bán bất động sản; cho thuê nhà, văn phòng” trong nhóm 36 sang đơn mới

Loại bỏ các nhóm 37, nhóm 43 và các dịch vụ còn lại trong nhóm 36.

Danh mục hàng hoá, dịch vụ còn lại các nhóm 35, 39, 41, 44.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1287/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-19352 (220) Ngày nộp đơn 28/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1288/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-19351 (220) Ngày nộp đơn 28/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1289/TB-SHTT, ngày 28/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-19350 (220) Ngày nộp đơn 28/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1584/TB-SHTT, ngày 13/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-23635 (220) Ngày nộp đơn 03/08/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

ABRELEX ELECTRONICS (S) PTE LTD

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1171/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-26324 (220) Ngày nộp đơn 30/10/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1172/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-26324 (220) Ngày nộp đơn 30/10/2014

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHẠM GIA HUỲNH

440/35 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1177/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-01744 (220) Ngày nộp đơn 21/01/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Công ty TNHH tư vấn và đào tạo A.G.L

12/18 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1178/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-21726 (220) Ngày nộp đơn 13/08/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1179/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-21727 (220) Ngày nộp đơn 13/08/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1180/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-11065 (220) Ngày nộp đơn 21/04/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1181/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-26748 (220) Ngày nộp đơn 29/09/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1182/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-32101 (220) Ngày nộp đơn 16/11/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1183/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-21728 (220) Ngày nộp đơn 13/08/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1184/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-32100 (220) Ngày nộp đơn 16/11/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

STARBUCKS CORPORATION

2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1185/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-15426 (220) Ngày nộp đơn 27/05/2016

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH GOLDEN STRONG MERANTI

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1186/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-05603 (220) Ngày nộp đơn 08/03/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1187/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2016-38780 (220) Ngày nộp đơn 06/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1188/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-30765 (220) Ngày nộp đơn 11/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 3, ngõ Hoàng Ngân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1189/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-04684 (220) Ngày nộp đơn 04/03/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Room 1901, 19/F, Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1190/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-31622 (220) Ngày nộp đơn 19/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1191/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-31623 (220) Ngày nộp đơn 19/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1192/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-31621 (220) Ngày nộp đơn 19/12/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1193/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-32742 (220) Ngày nộp đơn 30/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1194/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-21949 (220) Ngày nộp đơn 17/08/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 329, tổ 1 khu 3B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1195/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-15988 (220) Ngày nộp đơn 14/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1196/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2003-07360 (220) Ngày nộp đơn 26/08/2003

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1197/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2006-08840 (220) Ngày nộp đơn 08/06/2006

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI

Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1199/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2012-10160 (220) Ngày nộp đơn 18/05/2012

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

97 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1200/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-10685 (220) Ngày nộp đơn 05/05/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

110 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1201/TB-SHTT, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-10685 (220) Ngày nộp đơn 05/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1323/TB-SHTT, ngày 02/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-03548 (220) Ngày nộp đơn 09/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1476/TB-SHTT, ngày 09/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-32341 (220) Ngày nộp đơn 25/12/2014

Mục sửa đổi: Tách đơn, giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ

1. Tách đơn sang đơn mới là:

- Tách các nhóm 05, 16, 29, 37, 42, 44 sang đơn số 4-2017-02442 ngày 25/12/2014;
- Giữ lại nhóm 35, 41 theo đơn gốc số 4-2014-32341 ngày 25/12/2014.

2. Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ

- Nhóm 35: thêm cụm từ "...; tất cả các dịch vụ trên chỉ liên quan đến chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, các sản phẩm và dịch vụ y tế và dược phẩm".
 - Nhóm 41: thêm cụm từ "...; tất cả các dịch vụ trên chỉ liên quan đến chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, các sản phẩm và dịch vụ y tế và dược phẩm".
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 404/TB-SHTT, ngày 18/01/2017

(210) Số đơn: 4-2015-24186 (220) Ngày nộp đơn 04/09/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT BIOFIX

1/93A Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1371/TB-SHTT, ngày 03/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-12860 (220) Ngày nộp đơn 22/05/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1373/TB-SHTT, ngày 03/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-18003 (220) Ngày nộp đơn 05/08/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1375/TB-SHTT, ngày 03/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-07860 (220) Ngày nộp đơn 07/04/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, phố Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1377/TB-SHTT, ngày 03/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-30889 (220) Ngày nộp đơn 04/11/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.
Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1494/TB-SHTT, ngày 09/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-22263 (220) Ngày nộp đơn 19/09/2014

Mục sửa đổi: Tách đơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Tách đơn sang đơn mới là:

<p>Tách thành phần:</p>  <p>sang đơn số 4-2017-00966</p>	<p>Phần còn lại:</p>  <p>giữ ở đơn số 4-2014-22263</p>
---	--

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1691/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-25280 (220) Ngày nộp đơn 17/08/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1692/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-26140 (220) Ngày nộp đơn 24/08/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1693/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-38384 (220) Ngày nộp đơn 02/12/2017

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

465-467 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1694/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36043 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1695/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-05160 (220) Ngày nộp đơn 10/03/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chỉ chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần dịch vụ và phân phối Mỹ Việt

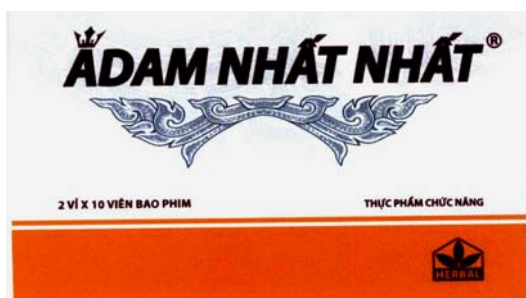
Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1696/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2011-22469 (220) Ngày nộp đơn 24/10/2011

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1697/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-17482 (220) Ngày nộp đơn 29/07/2014

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Tên chủ đơn mới là:

STRIPE INTERNATIONAL INC

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1698/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36020 (220) Ngày nộp đơn 14/11/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

109 Nguyễn Thị Thập, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1700/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2012-03162 (220) Ngày nộp đơn 27/02/2012

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

- Loại bỏ nhóm 16, 35, 42;
 - Giới hạn nhóm 09 thành "thiết bị và dụng cụ trắc địa, quang học, cân, đo, báo hiệu, và kiểm tra (giám sát); thẻ nạp tiền và/hoặc tín dụng và/hoặc ghi nợ có thể đọc được bằng máy".
-

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1701/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-02067 (220) Ngày nộp đơn 24/01/2014

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ nhóm 16, 35, 37, 42;

Giới hạn nhóm 09 thành “thiết bị và dụng cụ trắc địa, quang học, cân, đo, báo hiệu, và kiểm tra (giám sát); thẻ nạp tiền và/hoặc tín dụng và/hoặc ghi nợ có thể đọc được bằng máy”;

Giới hạn nhóm 41 thành “Xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm bài quảng cáo); cung cấp báo trực tuyến, cụ thể là blog, có chứa các nội dung xác định người dùng; xuất bản biểu đồ, hình ảnh và ảnh chụp; giáo dục, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý và

quảng cáo kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, các sự kiện văn hóa và thể thao; dịch vụ giáo dục, giải trí, giảng dạy, hướng dẫn và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế các khóa học, cuộc thi và cấp chứng chỉ về giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế các khóa đào tạo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cho thuê các bản ghi âm; sản xuất các chương trình tài liệu cho phát thanh truyền hình; chuẩn bị các chương trình tin tức để truyền thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện thể thao và văn hóa, sự kiện đương đại và tin nóng cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, Internet hoặc các phương tiện truyền thông khác; cung cấp tiện nghi giải trí cho câu lạc bộ, tiện nghi thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe để luyện tập thể dục; tổ chức các dịch vụ thể thao và văn hóa; sắp xếp, tiến hành và cung cấp các buổi hội thảo, hội nghị, họp họp, hội nghị chuyên đề và hội thảo đào tạo; dịch vụ triển lãm nghệ thuật và trưng bày tranh tượng; dịch vụ trưng bày liên quan đến việc cho thuê các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo liên quan đến an toàn lao động nghề nghiệp, bảo vệ môi trường; cung cấp lớp học xì gà và lớp học nếm rượu vang; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và các cơ quan nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ hướng dẫn liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm thiết bị nghe nhìn dùng trong việc sản xuất chương trình truyền thanh truyền hình; cung cấp phòng thu thanh thu hình (studio); cho thuê thư viện; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ làm phụ đề; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu; cho thuê máy thu thanh; cho thuê bản ghi và băng từ tính ghi sẵn âm thanh và hình ảnh; cho thuê băng video ghi sẵn; cho thuê âm bản nhiếp ảnh; cho thuê dương bản nhiếp ảnh; cho thuê tranh ảnh; nhiếp ảnh; dịch thuật; phiên dịch; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ tư vấn về âm nhạc; sắp xếp và tiến hành lễ trao giải về giáo dục, âm nhạc, phim, chương trình phát thanh truyền hình và chương trình truyền hình nhiều tập; dịch vụ thu nhạc; giảng dạy về âm nhạc; cung cấp thông tin liên quan đến việc hát theo nhạc nền ghi sẵn và hình nền có lời hiển thị trên màn hình có kết nối với máy tính; dịch vụ phát hành đĩa ghi, băng từ ghi âm, và băng từ để hát với nhạc nền thu trước và với lời bài hát hiển thị trên màn hình”.

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1702/TB-SHTT, ngày 16/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-28788 (220) Ngày nộp đơn 16/09/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Sửa "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện" trong nhóm 43 thành "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, bao gồm dịch vụ ăn uống tại phòng, dịch vụ cung cấp các bữa ăn và đồ ăn nhẹ được đóng gói để đi du ngoạn và các quầy hàng cung cấp các món ăn nhẹ để mang đi"

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2036/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-30123 (220) Ngày nộp đơn 05/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH Leadconsult

Số 58, ngõ 192, gác 72, đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2038/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-16627 (220) Ngày nộp đơn 21/07/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

535 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2039/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-16624 (220) Ngày nộp đơn 21/07/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

535 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2040/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2012-01508	03/02/2012
2	4-2014-10160	09/05/2014
3	4-2014-10161	09/05/2014
4	4-2015-06147	19/03/2015
5	4-2015-06942	27/03/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC)

Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2041/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-31704 (220) Ngày nộp đơn 12/10/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chủ đơn mới là:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAPPAS ĐĂNG ANH

Số 44, đường Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2042/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2016-24363	09/08/2016
2	4-2016-24364	09/08/2016
3	4-2016-24365	09/08/2016
4	4-2016-27361	05/09/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Tên và địa chủ đơn mới là:

230/12 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2046/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2009-16944 (220) Ngày nộp đơn 12/08/2009

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Loại bỏ nhóm 18, 25 ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2047/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2014-20549	29/08/2014
2	4-2016-00164	05/01/2016
3	4-2016-00165	05/01/2016
4	4-2016-00166	05/01/2016
5	4-2016-03786	17/02/2016
6	4-2016-17605	14/06/2016
7	4-2016-17606	14/06/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308 - 310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2048/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-23923 (220) Ngày nộp đơn 01/09/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Số 207, đường ĐT743A, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2049/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-08146 (220) Ngày nộp đơn 17/04/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

87 Lý Tự Trọng, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2050/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-39546 (220) Ngày nộp đơn 12/12/2016

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Địa chỉ chủ đơn mới là:

Công ty cổ phần Patino Việt Nam

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2051/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-04326 (220) Ngày nộp đơn 25/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.

Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

880 Southwest 145th Avenue, Pembroke Pines, Florida 33027, U.S.A

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2052/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-16143 (220) Ngày nộp đơn 15/07/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp, địa chỉ chủ đơn

1. Đại diện sở hữu công nghiệp mới là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.

Hà Nội

2. Địa chỉ chủ đơn mới là:

880 Southwest 145th Avenue, Pembroke Pines, Florida 33027, U.S.A

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2053/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-36800 (220) Ngày nộp đơn 18/11/2016

Mục sửa đổi: Nước nộp đơn ưu tiên

Nước nộp đơn ưu tiên mới là:

Taiwan

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2054/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-09049 (220) Ngày nộp đơn 25/04/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Mục sửa đổi: Tách đơn, giới hạn danh mục sản phẩm/dịch vụ

1. Tách đơn

Thành phần:	Phần còn lại:
	
Tách sang đơn số 4-2016-30048	Giữ ở đơn 4-2014-09049

2. Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Giới hạn danh mục đơn số 4-2014-09049 thành:

Nhóm 39: dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch; đại lý vé máy bay

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 2055/TB-SHTT, ngày 29/03/2017

(210) Số đơn: 4-2014-29040 (220) Ngày nộp đơn 25/11/2014

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu mới là:

Enano

Ghi nhận sửa đổi đơn số: 1821/TB-SHTT, ngày 22/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-08132 (220) Ngày nộp đơn 29/03/2016

Mục sửa đổi: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mới là:

Nhóm 44: Dịch vụ trồng chè

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO ĐƠN

a - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký giải pháp hữu ích

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 2576/TB-SHTT, ngày 13/04/2017

(210) Số đơn: 2-2012-00052 (220) Ngày nộp đơn: 21/03/2012

Bên chuyển giao:

Huỳnh Thị Ngọc Như (VN)

Địa chỉ: 727 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

1. ILLINOIS ENTERPRISES CO. (TW)

Địa chỉ: 8F, No.3, Line 385, Ao-Feng Road, Ching-Shui, Taichung 43649, Taiwan

2. Wen-Fa Wang (TW)

Địa chỉ: 8F, No.3, Line 385, Ao-Feng Road, Ching-Shui, Taichung 43649, Taiwan

ILLINOIS ENTERPRISES CO. (TW) và Wen-Fa Wang (TW) là đồng chủ đơn

b - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1757/TB-SHTT, ngày 21/03/2017

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn
1	3-2015-01203	21/07/2015
2	3-2015-01221	22/07/2015
3	3-2015-01240	23/07/2015
4	3-2015-01241	23/07/2015

Bên chuyển giao:

Vũ Thị Thanh Nga (VN)

117 Vọng Hà, Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

Công ty TNHH Nhật Linh (VN)

Số 2, ngõ 321 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

c - Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 598/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2012-23517 (220) Ngày nộp đơn: 19/10/2012

Bên chuyển giao:

BLISSFUL CENTANY INTERNATIONAL LIMITED (MU)

3rd Floor Raffles Tower, Cybercity, Ebene, Mauritius

Bên được chuyển giao:

HARDWOOD PRIVATE LIMITED

80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 606/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-22398 (220) Ngày nộp đơn: 20/08/2016

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM

Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

HOU ZHENG

Phòng 206 ĐN 3 toà nhà 2 số 290-1, đường Tân Dương khu Tây Hương Đường, thành phố Nam Ninh, khu Tự Trị Dân tộc Zhuang, Quảng Tây, Trung Quốc

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 608/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-30476 (220) Ngày nộp đơn: 02/11/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM

Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

HOU ZHENG

Phòng 206 ĐN 3 toà nhà 2 số 290-1, đường Tân Dương khu Tây Hương Đường, thành phố Nam Ninh, khu Tự Trị Dân tộc Zhuang, Quảng Tây, Trung Quốc

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 610/TB-SHTT, ngày 06/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-22395 (220) Ngày nộp đơn: 20/08/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦ QUÁN VIỆT NAM

Số 3 C7 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Bên được chuyển giao:

HOU ZHENG

Phòng 206 ĐN 3 toà nhà 2 số 290-1, đường Tân Dương khu Tây Hương Đường, thành phố Nam Ninh, khu Tự Trị Dân tộc Zhuang, Quảng Tây, Trung Quốc

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1078/TB-SHTT, ngày 22/02/2017

(210) Số đơn: 4-2015-06631 (220) Ngày nộp đơn: 25/03/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHA (VN)

Tầng 21, Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển giao:

NGUYỄN VŨ HẢI ANH

P11-C2, Cục đo đạc bản đồ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 10697/SHTT-NH2, ngày 20/12/2016

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-10644	04/05/2015
2	4-2015-10645	04/05/2015

Bên chuyển giao:

T N WORLD SUPPLY CO., LTD.

18/5 Moo 13 Soi Wat Mai Nong Pa Ong, Petchkasem Road, Omnoi Sub-district, Krathum Ban District, Samutsakorn 74130 Thailand

Bên được chuyển giao:

TN GROUP CORPORATION CO., LTD.

92/1 Moo 7, Petchkasem Road, Omnoi Sub-district, Krathum Ban District, Samutsakorn 74130 Thailand

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1153/ SHTT-NH2, ngày 27/02/2017

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2014-18185	07/08/2014
2	4-2015-01343	16/01/2015

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

3	4-2015-18967	17/07/2015
4	4-2015-18968	17/07/2015
5	4-2015-18969	17/07/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH NGUYỆT

9/18 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

LÊ BẠCH SƯƠNG

46/2 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1173/ SHTT-NH2, ngày 27/02/2017

(210) Số đơn: 4-2014-26324 (220) Ngày nộp đơn: 30/10/2014

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHẠM GIA HUỖNH

440/35 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN V & B

51 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1174/ SHTT-NH2, ngày 27/02/2017

TT	Số đơn	Ngày nộp
1	4-2015-24323	04/09/2015
2	4-2015-24324	04/09/2015
3	4-2015-24325	04/09/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH KIẾN PHONG

Số 24, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển giao:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP KIẾN HÀNG

Số 24, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1324/ SHTT-NH2, ngày 02/03/2017

(210) Số đơn: 4-2015-03548 (220) Ngày nộp đơn: 09/02/2015

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLD SEA

Cụm công nghiệp Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bên được chuyển giao:

NGUYỄN XUÂN HUỲNH

Thôn Trung An, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1465/ SHTT-NH2, ngày 08/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-34868 (220) Ngày nộp đơn: 04/11/2016

Bên chuyển giao:

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN

Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÌNH MINH

Số 570 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1728/ SHTT-NH2, ngày 20/03/2017

(210) Số đơn: 4-2010-15864 (220) Ngày nộp đơn: 27/07/2010

Bên chuyển giao:

JANSSEN R&D IRELAND

Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland

Bên được chuyển giao:

JANSSEN SCIENCES IRELAND UC

Eastgate Village, Eastgate, Little Island, County Cork, Ireland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 349 TẬP A (04.2017)

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1730/ SHTT-NH2, ngày 20/03/2017

(210) Số đơn: 4-2016-12742 (220) Ngày nộp đơn: 06/05/2016

Bên chuyển giao:

TRẦN VĨNH THỤY

10/27 Tú Mỡ, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Ghi nhận chuyển giao đơn số: 1731/ SHTT-NH2, ngày 20/03/2017

(210) Số đơn: 4-2013-22140 (220) Ngày nộp đơn: 25/09/2013

Bên chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ

36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Bên được chuyển giao:

CÔNG TY CỔ PHẦN NAMAN

Tổ 53 Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

PHẦN VIII

ĐÍNH CHÍNH

Số đơn: 3-2016-00741 ngày nộp: 31/12/2014

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn

Đúng là: 31/12/2014

Số đơn: 3-2016-00742 ngày nộp: 31/12/2014

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn

Đúng là: 31/12/2014

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449